ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

11 - 2016

344

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME B

11-2016
344

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 9

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 157

PHẦN III: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 171

PHẦN IV: Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 359

PHẦN V: Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 972

PHẦN VI: Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 1111

PHẦN VII: Sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, huỷ bỏ văn bằng bảo hộ 1118

PHẦN VIII: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1406

PHẦN IX: Đính chính 1481

CONTENTS

PART I: Invention Patents 9

PART II: Utility Solution Patents 157

PART III: Industrial Design Patents 171

PART IV: Trademark Registrations 359

PART V: Trademarks of International Registration protected in VietNam 972

PART VI : Geographical Indication Registrations 1111

PART VII: Amendments, Renewals, Termination, Cancellation of Protection Titles 1118

PART XIII: Transfer of Industrial Property Rights 1406

PART IX: Correction 1481

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0016005**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **A43B 7/22**, 13/18, 17/02, 13/38
(21) 1-2008-00418 (22) 20.04.2006
(86) PCT/US2006/014681 20.04.2006 (87) WO2007/021328A1 22.02.2007
(30) 11/202,620 12.08.2005 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2008 241
(73) SPENCO MEDICAL CORPORATION (US)
6301 Imperial Drive, Waco, Texas 76712 United States of America
(72) CHESKIN, Melvyn, P. (CA), FREDERICKSEN, Ray, M. (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) ĐẾ TRONG CỦA GIÀY
(57) Sáng chế đề cập đến đế trong của giày để đệm và kiểm soát chuyển động của chân. Đế trong bao gồm khung ổn định và nhiều mấu trên mặt dưới của lõi hoặc nền của đế trong. Một số mấu có các đặc tính vật liệu khác được chọn để kiểm soát chuyển động của chân.

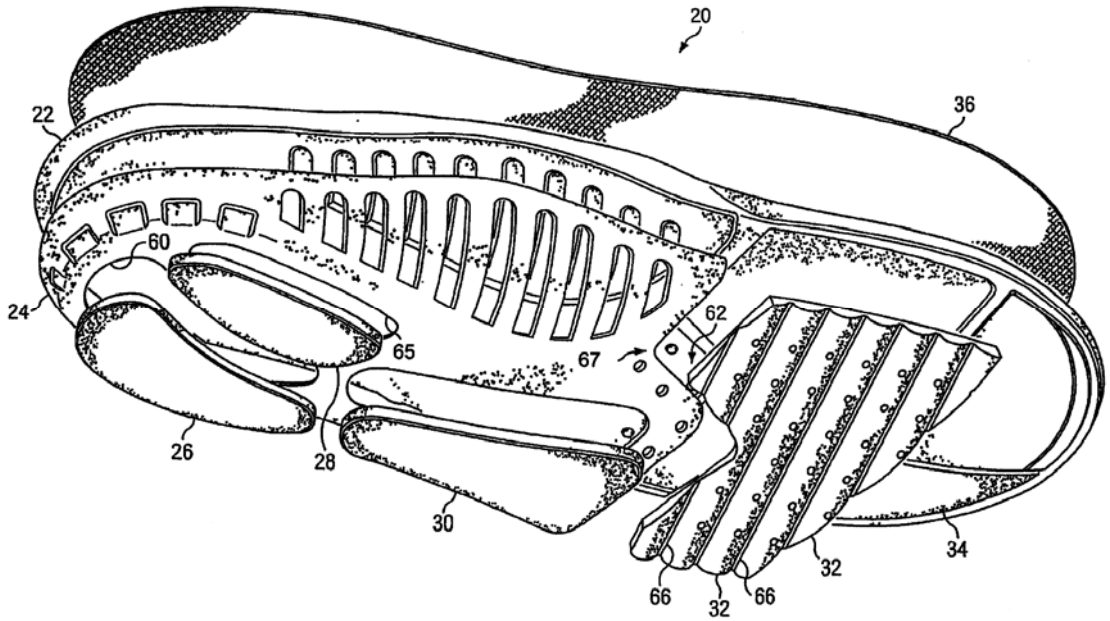

(11) **1-0016006**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **H04N 7/24**
(21) 1-2012-00620 (22) 13.08.2010
(86) PCT/KR2010/005327 13.08.2010 (87) WO2011/019234 17.02.2011
(30) 10-2009-0074895 13.08.2009 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2012 291
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), CHEN, Jianle (CN), JUNG, Hae-Kyung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH VÀ GIẢI MÃ ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa ảnh bằng cách nhóm các đơn vị dự báo liền kề thành đơn vị biến đổi và thực hiện biến đổi các đơn vị dự báo liền kề sang miền tần số. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã ảnh được mã hóa bằng cách sử dụng phương pháp và thiết bị mã hóa đã nêu.

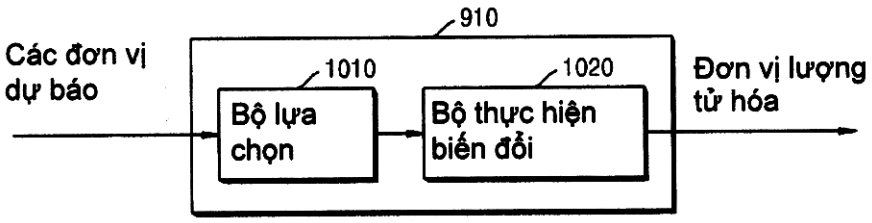

(11) **1-0016007**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **H04S 5/02**, 1/00
(21) 1-2012-03108 (22) 17.03.2011
(86) PCT/KR2011/001849 17.03.2011 (87) WO2011/115430 22.09.2011
(30) 61/315,511 19.03.2010 US
10-2011-0022886 15.03.2011 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2013 298
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) CHO, Yong-Choon (KR), KIM, Sun-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁI TẠO ÂM THANH NỔI
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái tạo âm thanh nổi, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin về độ sâu ảnh chỉ ra khoảng cách giữa ít nhất một đối tượng trong tín hiệu ảnh với vị trí quy chiếu; thu thông tin về độ sâu của âm thanh chỉ ra khoảng cách giữa ít nhất một đối tượng âm thanh trong tín hiệu âm thanh với vị trí quy chiếu dựa vào thông tin về độ sâu ảnh; và tạo phối cảnh âm thanh cho ít nhất một đối tượng âm thanh dựa vào thông tin về độ sâu của âm thanh.

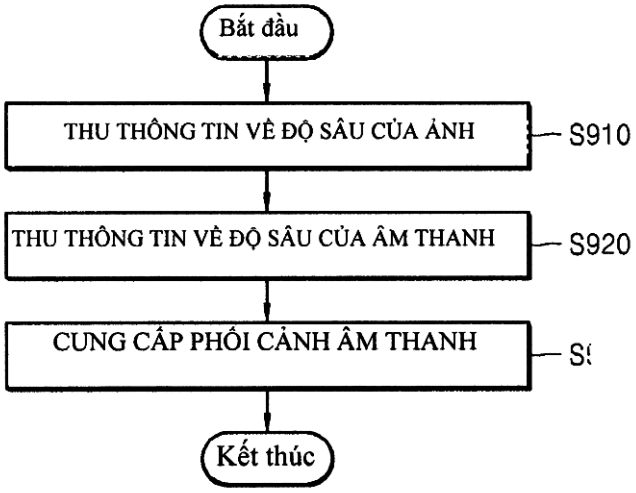

(11) **1-0016008**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **A63G 27/00**, G06T 19/00
(21) 1-2012-03522 (22) 26.04.2011
(86) PCT/JP2011/060142 26.04.2011 (87) WO2011/136209 03.11.2011
(30) 2010-102691 27.04.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2013 299
(73) SENYO KOGYO CO., LTD. (JP)
8-15, Motomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5560016, Japan
(72) YAMADA, Saburo (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) ĐU QUAY

(57) Sáng chế đề xuất đu quay có nhiều khoang chứa. Đu quay này bao gồm bộ phận ghi hình được bố trí cho mỗi khoang chứa và ghi lại hình ảnh của phong ảnh thực bên ngoài khoang chứa (63), bộ phận hiển thị được bố trí trong mỗi khoang chứa, và bộ điều khiển tạo ra hình ảnh tổng hợp bằng cách đặt hình ảnh ảo lên vị trí định trước của hình ảnh thực được ghi lại bởi bộ phận ghi hình và hiển thị hình ảnh tổng hợp trên bộ phận hiển thị.

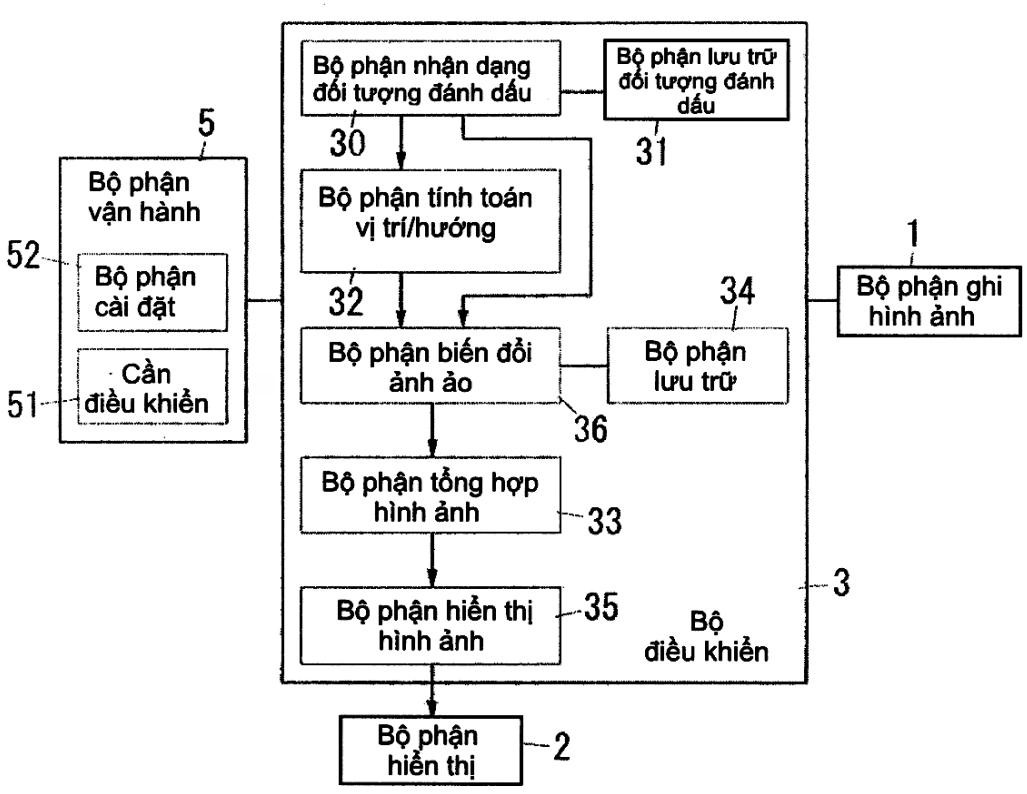

(11) **1-0016009**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **A63G 9/00**
(21) 1-2013-03446 (22) 03.05.2011
(86) PCT/CN2011/000772 03.05.2011 (87) WO2012/149662A1 08.11.2012
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.01.2014 310
(76) CHEN, CHENG-MING (CN)
No.20, Ln. 28, Dongmen Rd., East Dist., Taichung City 401, Taiwan
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG ĐỘ ĐU ĐƯA

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị và phương pháp điều khiển tự động độ đu đưa. Thiết bị và phương pháp này được sử dụng để điều khiển tự động độ đu đưa của một bộ phận treo lơ lửng. Thiết bị điều khiển tự động độ đu đưa bao gồm một bộ khởi động và một khối di động. Khối di động bao gồm một móc treo và một thiết bị cảm ứng góc. Móc treo được lắp có thể xoay được trên đầu phía dưới của khối di động và được sử dụng để treo bộ phận treo lơ lửng. Thiết bị cảm ứng góc được nối điện với bộ khởi động, và được sử dụng để cảm ứng các thông số di chuyển của móc treo, và khởi động chuyển động xoay có chọn lựa của bộ khởi động khi góc đu đưa nhỏ hơn một giá trị định trước, sao cho khi móc treo ở vị trí đu đưa cao nhất theo dự đoán của nó, khối di động di chuyển theo hướng mà móc treo chuẩn bị di chuyển sau khi móc treo vượt qua vị trí đu đưa cao nhất thực tế của nó để kéo cho bộ phận treo lơ lửng đu đưa.

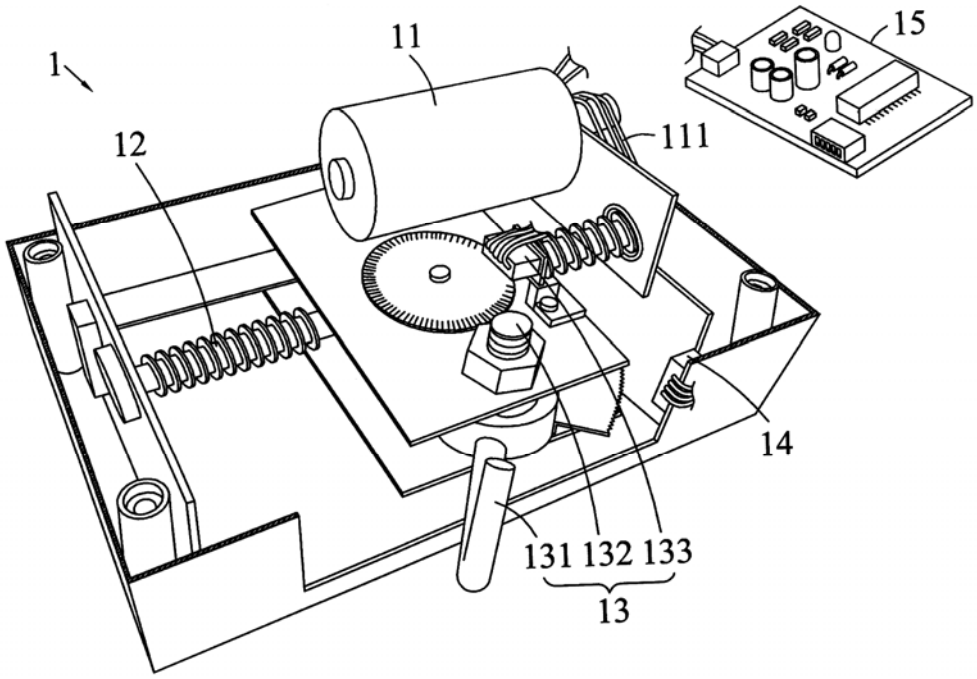

(11) **1-0016010**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **B65D 55/16**, 49/12, 41/34
(21) 1-2012-02010 (22) 29.12.2010
(86) PCT/KR2010/009455 29.12.2010 (87) WO2011/093597 04.08.2011
(30) 10-2010-0008167 28.01.2010 KR
10-2010-0020588 08.03.2010 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.10.2012 295
(73) GREEN CAP CO., LTD. (KR)
70-4 Chonam-dong Siheung-si, Gyeonggi-do, 429-868, Republic of Korea
(72) Si-Joong, KWON (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) NẮP DÙNG ĐÓNG BÌNH CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng đóng bình chứa. Nắp này bao gồm các cầu kiểm tra xem nắp loại khớp ren được mở hay không và một chi tiết bản lề trong đó có một rãnh lõm bên trong được tạo thành, do đó cho biết nắp được mở hay không, bằng cách đó cho phép việc nối ổn định phần nắp và vòng cố định và do đó thực hiện quá trình đóng mở một cách linh hoạt, từ đó cải thiện đáng kể cảm giác của người sử dụng.

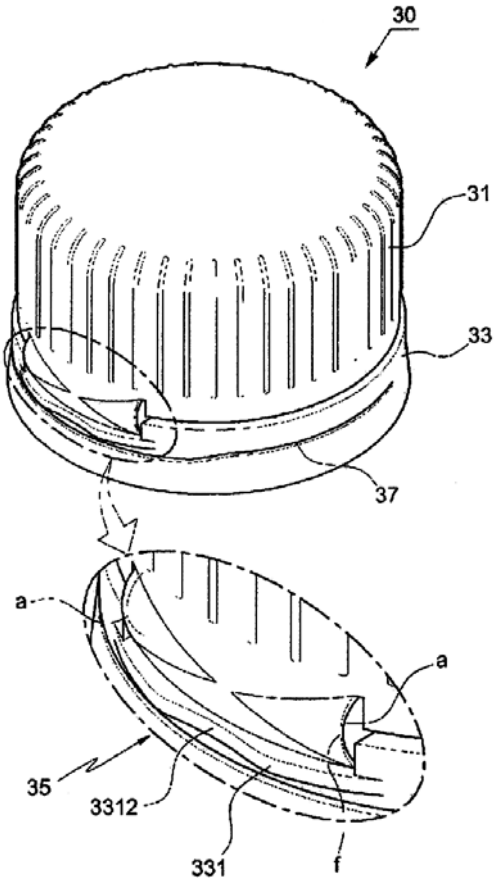

(11) **1-0016011**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **A61F 13/00**
(21) 1-2010-00723 (22) 15.10.2008
(86) PCT/US2008/080029 15.10.2008 (87) WO2009/052204 23.04.2009
(30) 60/979,911 15.10.2007 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2011 276
(73) ALZA CORPORATION (US)
700 Eubanks, Drive Vacaville, CA 95688, United States of America
(72) HWANG, Stephen, S. (US), GALE, Robert, M. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) MIẾNG DÁN QUA DA CHỨA FENTANYL VÀ KIT BAO GỒM MIẾNG DÁN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến miếng dán qua da sử dụng fentanyl có tác dụng điều trị và kit bao gồm miếng dán chứa fentanyl này. Miếng dán được sử dụng cho bệnh nhân để cung cấp opioid qua da. Miếng dán có thể được thay thế hàng ngày và trong cả khoảng thời gian kéo dài. Sáng chế cũng đề cập đến kit bao gồm miếng dán này.

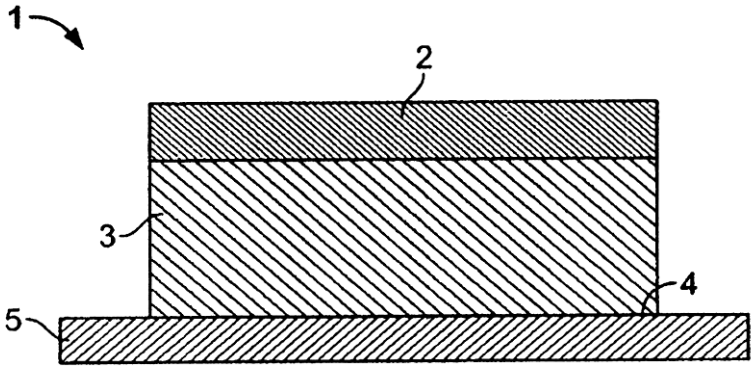

(11) **1-0016012**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **B64C 29/02**
(21) 1-2011-01306 (22) 19.10.2009
(86) PCT/KR2009/006030 19.10.2009 (87) WO2010/047507 29.04.2010
(30) 10-2008-0102770 20.10.2008 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2011 282
(76) JUNG, SOO-CHEOL (KR)
565-7, Songchon-dong, Daedeok-gu, Daejeon Metropolian City 306-813, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ BAY CÓ THỂ DI CHUYỂN TRÊN ĐƯỜNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bay có thể di chuyển trên mặt đất và bay trên không. Thiết bị bay di chuyển trên mặt đất bằng ba bánh hoặc nhiều hơn, các bánh này được lắp vào thân chính, lực đẩy được tạo ra bởi các cánh được lắp đối xứng với nhau ở cả hai bên của thân chính và được bố trí có nhiều cánh quạt được vận hành bằng cần điều khiển và lắp trên các cánh và ít nhất một phần của thân chính. Mỗi cánh của thiết bị được chia thành nhiều ngăn để có thể gấp lại hoặc thay đổi hình dạng bởi áp lực khí hoặc không khí. Do đó, thiết bị có thể di chuyển trên đường, cất cánh và bay trên không khi tắc nghẽn giao thông, bay trên không, hạ cánh và di chuyển trên đường nếu cần, do đó có thể nhanh chóng đến điểm đến mà không bị ảnh hưởng bởi sự tắc nghẽn giao thông.

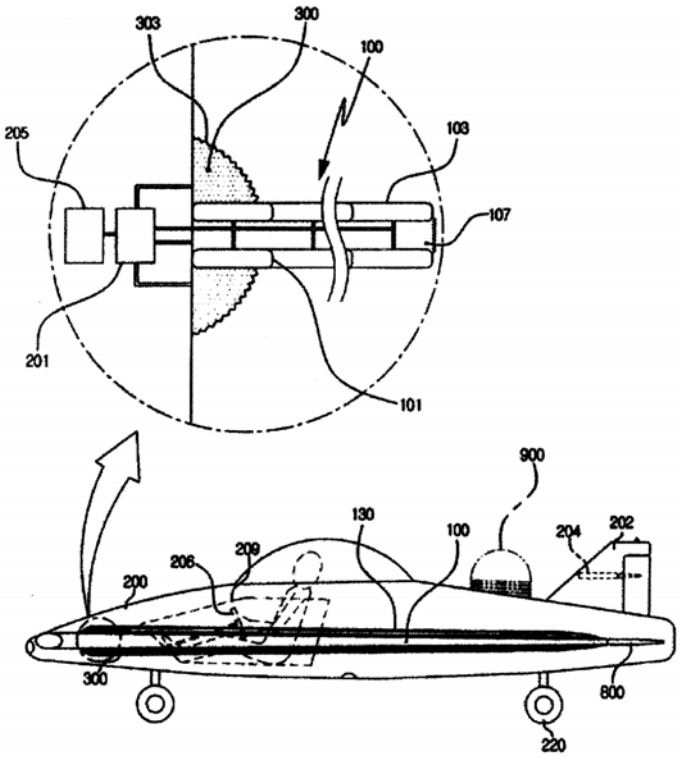

(11) **1-0016013**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **H04W 36/14**, 36/08, 36/16, 36/34
(21) 1-2011-03164 (22) 16.06.2010
(86) PCT/FI2010/050513 16.06.2010 (87) WO2010/149846 29.12.2010
(30) 61/269,220 22.06.2009 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.08.2012 293
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Brian MARTIN (GB), Alexander CHARLES (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Theo một phương án thực hiện sáng chế làm ví dụ, phương pháp truyền thông bao gồm các bước: phát hiện nút truy cập mạng cục bộ; tạo báo cáo đo dựa vào nút truy cập mạng cục bộ được phát hiện, trong đó báo cáo đo là để truyền tới nút truy cập mạng phục vụ; và đáp lại việc đọc thành công thông tin hệ thống đối với nút truy cập mạng cục bộ được phát hiện, đưa vào báo cáo đo được tạo ra thông tin nhận dạng duy nhất nút truy cập mạng cục bộ được phát hiện.

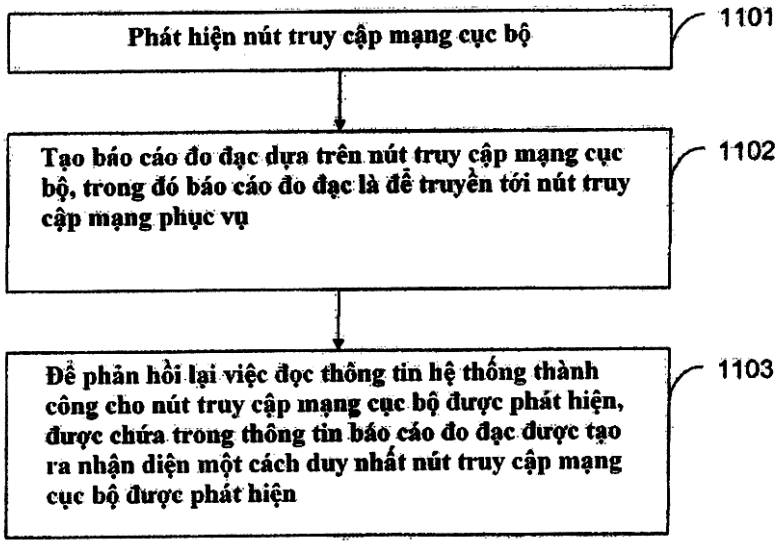

(11) **1-0016014**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **F01P 5/06**
(21) 1-2011-03228 (22) 24.11.2011
(30) 2010-293491 28.12.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2012 292
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611, Japan
(72) KIKUCHI, Ryuta (JP), KANEKO, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐỘNG CƠ ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ được làm mát bằng không khí bao gồm: thân động cơ gồm có hộp trục khuỷu, khối xi lanh, và nắp xi lanh, hộp trục khuỷu đỡ xoay trục khuỷu; nắp bảo vệ quạt che phần vỏ ngoài của khối xi lanh để tạo ra đường dẫn không khí; và quạt làm mát hút không khí từ bên ngoài của nắp bảo vệ quạt nhờ dẫn động trục khuỷu, và thổi không khí vào khối xi lanh qua đường dẫn không khí, trong đó nắp bảo vệ quạt có mặt nghiêng nghiêng về phía khối xi lanh.

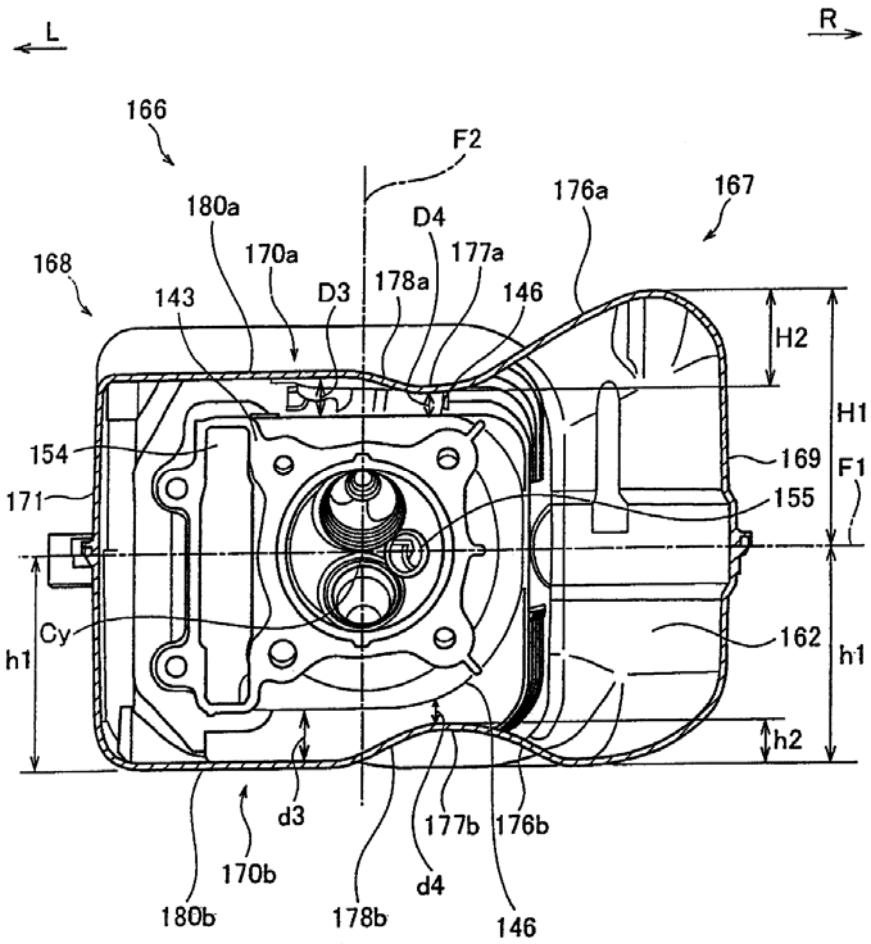

(11) **1-0016015**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **B62K 25/10**
(21) 1-2012-00978 (22) 11.04.2012
(30) 2011-106689 11.05.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2012 291
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Hiroaki OBA (JP), Tomoyuki YONEZAWA (JP), Yukihiko OKI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU TREO DÙNG CHO XE MÁY
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu treo dùng cho xe máy có kết cấu nhỏ gọn.
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu treo dùng cho xe máy bao gồm: đòn lắc (14) có một đầu được đỡ lắc được bởi khung thân xe, và đầu đối diện đỡ bánh sau sao cho bánh sau quay được; giá lắp bộ giảm xóc (70) lắp cố định vào đầu đối diện của đòn lắc (14) và được tạo ra có dạng hình chữ U vuông; và bộ giảm xóc sau (16) có đầu trên được lắp cố định vào khung thân xe, và đầu dưới được bố trí trong khoảng không dùng để lắp (S) của phần hình chữ U vuông của giá lắp bộ giảm xóc (70) và được lắp cố định ở đó bằng cách sử dụng bu lông lắp bộ giảm xóc (90). Trong cơ cấu treo dùng cho xe máy này, hai lỗ lắp bu lông (74) được tạo ra cho giá lắp bộ giảm xóc (70); vòng đệm hình trụ (77), có lỗ ren (77)A được tạo ra trong đó, được lắp cố định vào lỗ trong (76) là một lỗ trong số các lỗ lắp bu lông; và một phần của vòng đệm hình trụ (77) được bố trí nhô vào trong khoảng không dùng để lắp (S) của giá lắp bộ giảm xóc (70).

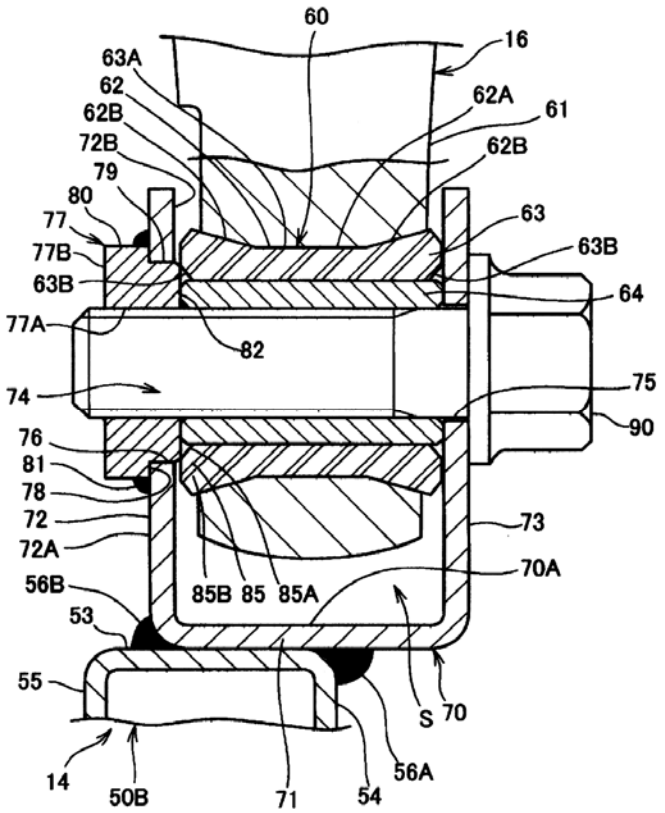

(11) **1-0016016**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **A61M 15/00**, 11/00, 15/08, 15/06
(21) 1-2007-00342 (22) 12.07.2005
(86) PCT/EP2005/007525 12.07.2005 (87) WO2006/008027A1 26.01.2006
(30) 60/588,382 16.07.2004 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2007 237
(73) ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda General Mitre, 151, E-08022 Barcelona, Spain
(72) HERDER, Martin (DE), METT, Ingo (DE), GOEDE, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) DỤNG CỤ XÔNG DÙNG ĐỂ PHÂN PHỐI THUỐC DẠNG BỘT VÀ HỘP ĐỰNG THUỐC DẠNG BỘT ĐỂ SỬ DỤNG CÙNG VỚI DỤNG CỤ XÔNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xông (1), dùng cho các loại thuốc dạng bột để nâng cao độ an toàn và độ tin cậy của việc phân phối các thuốc dạng bột qua các dụng cụ xông cho bột khô, bao gồm thiết bị kích hoạt (4) để gài khớp bằng tay bởi bệnh nhân để định lượng lặp lại liều thuốc cần được phân phát cho bệnh nhân và còn bao gồm cơ cấu dịch chuyển (25) để dịch chuyển phương tiện đếm hay ghi chỉ số (8) mỗi lần thiết bị kích hoạt (4) đã được gài khớp bởi bệnh nhân sao cho liều thuốc được đưa ra để phân phát tới bệnh nhân, trong đó phương tiện đếm hay ghi chỉ số (8) bao gồm chỉ số (9), chỉ số (9) có thể dò được bởi phương tiện dò (10) của dụng cụ xông và phương tiện dò (10) được lắp ghép vào cơ cấu khoá (12), cơ cấu khoá (12) hãm thiết bị kích hoạt (4) và/hoặc cơ cấu vận chuyển bất kỳ (5) của dụng cụ xông (1) bị trễ một số lượng định trước các chu kỳ định lượng nhờ dò chỉ số (9) và hộp đựng thuốc (3).

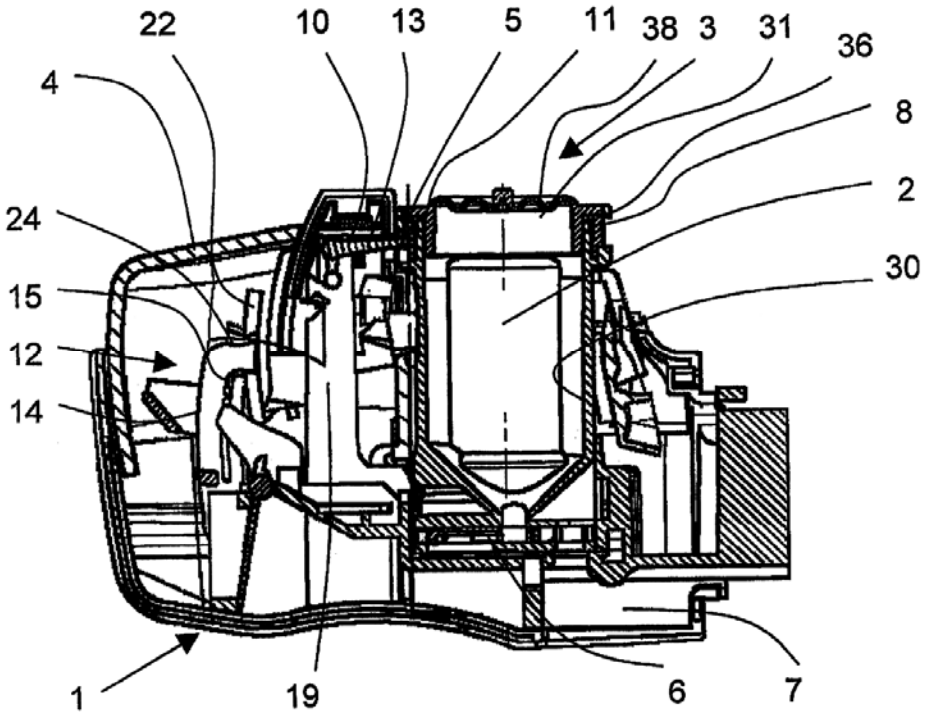

(11) **1-0016017**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **F16L 5/04**, A62C 2/04, 3/16, F16L 3/10, 5/08
(21) 1-2009-02694 (22) 05.05.2008
(86) PCT/SE2008/050505 05.05.2008 (87) WO2008/140399 20.11.2008
(30) 0701182-8 16.05.2007 SE
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2010 263
(73) ROXTEC AB (SE)
P.O Box 540, S-371 23 Karslkrona
(72) AKESSON, Niklas (SE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU BỊT KÍN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bịt kín để thâm nhập hoặc chuyển tiếp đường ống hoặc được tạo ra bởi hai nửa. Cơ cấu bịt kín này được tiếp nhận trong ống nối hoặc lỗ hở của tường hoặc bộ phận tương tự và tạo ra lỗ hở tâm dùng cho đường ống hoặc ống khi các nửa cơ cấu bịt kín được kết hợp với nhau. Mỗi nửa cơ cấu bịt kín được tạo ra bởi hai chi tiết đế (1a, 1b). Giữa các chi tiết đế (1a, 1b) thì có bố trí một lớp vật liệu giãn nở (5). Ở phía trong của các chi tiết đế (1a, 1b), các lớp bóc ra được (6) được bố trí. Các lớp được bóc ra làm thích ứng đường kính trong của cơ cấu bịt kín với đường ống hoặc ống tiếp nhận. Trong trường hợp cháy, vật liệu giãn nở (5) sẽ giãn nở, sự giãn nở này sẽ làm vỡ và đóng đường ống hoặc ống tiếp nhận trong cơ cấu bịt kín.

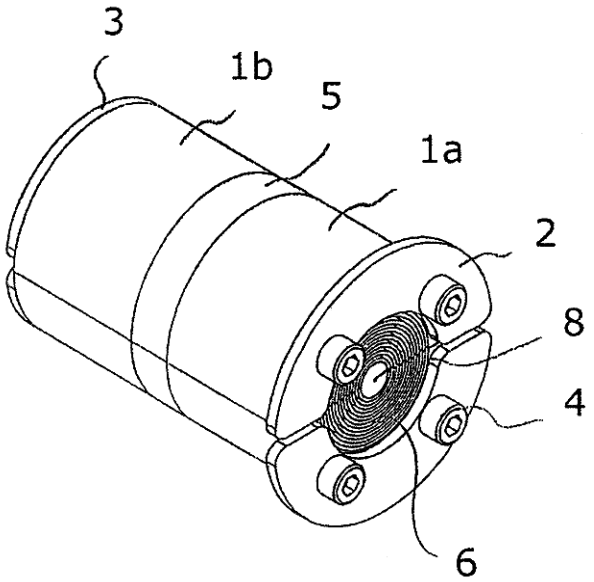

(11) **1-0016018**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **G03G 15/20**, F16C 13/00
(21) 1-2010-02497 (22) 12.03.2009
(86) PCT/JP2009/055384 12.03.2009 (87) WO2009/116607A1 24.09.2009
(30) 2008-072727 21.03.2008 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.01.2011 274
(73) RICOH COMPANY, LTD (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan
(72) TOMOAKI SUGAWARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) BỘ PHẬN HÃM, THÂN QUAY HÃM, THIẾT BỊ HÃM VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận hãm nằm trên thân quay hãm có nguồn nhiệt lắp sẵn bên trong. Thân quay hãm có cấu tạo để hãm thuốc hiện màu chưa hãm lên vật ghi khi vật ghi đang mang thuốc hiện màu chưa hãm đi qua phần kẹp được tạo ra giữa thân quay hãm và trục lăn ép, trục lăn ép này tiếp xúc bằng áp lực với thân quay hãm qua vật ghi. Bộ phận hãm được làm bằng cao su silic chứa sợi cacbon, trong đó các bọt được tạo ra trong cao su silic.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thân quay hãm, thiết bị hãm và thiết bị tạo ảnh.

(11) **1-0016019**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **G01K 1/08**
(21) 1-2012-02732 (22) 11.02.2011
(86) PCT/US2011/024569 11.02.2011 (87) WO2011/103039 25.08.2011
(30) 61/305,303 17.02.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2013 298
(73) PILE DYNAMICS, INC. (US)
30725 Aurora Road, Solon, OH 44139, United States of America
(72) PISCSALKO, George, R. (US), RAUSCHE, Frank (DE), COTTON, Dean, A. (US), FERENCE, Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG VÀ CHUỖI CẢM BIẾN ĐỂ TẠO RA MẠNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT THỂ CÓ MẠNG NHIỆT NÀY

(57) Hệ thống kiểm tra sự tạo thành của vật thể rắn có chuỗi cảm biến có thể bố trí trong kết cấu tạo hình trước quy trình đóng rắn và đường truyền kéo dài dọc theo trục chuỗi giữa đầu thứ nhất và thứ hai. Chuỗi này còn bao gồm thêm nhiều cảm biến được mắc giữa các đầu với đường truyền và mỗi cảm biến được gắn ở vị trí được thiết lập trên đường truyền. Mỗi cảm biến có thân cảm biến và vỏ bọc cảm biến và thân cảm biến bao gồm đầu nối điện để nối điện kết cấu điện với đường truyền ở vi trí được thiết lập. Kết cấu điện bao gồm cảm biến nhiệt độ được cấu hình để kiểm tra nhiệt độ gần vị trí được thiết lập và bao gồm thêm mã nhận dạng điện tử tương ứng với vị trí được thiết lập của cảm biến dọc theo trục. Hệ thống này còn bao gồm thêm thiết bị phát để truyền có chọn lọc đối với nhiệt độ và mã nhận dạng.

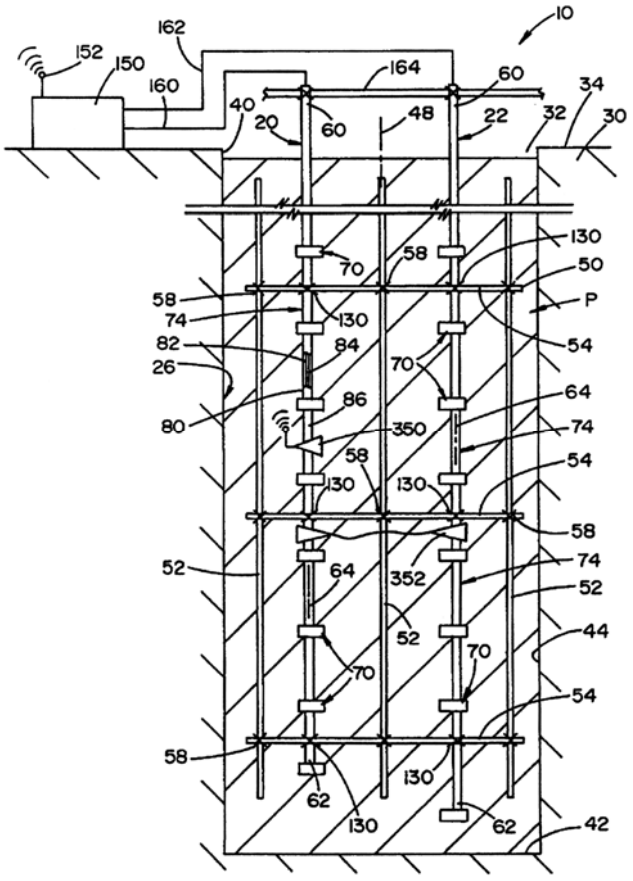

(11) **1-0016020**

(15)	26.09.2016		(51)[7]	**C07D 409/12**, 409/14, 411/12, 413/12, 413/14, 417/12	
(21)	1-2013-03196		(22)	12.03.2012	
(86)	PCT/EP2012/054269	12.03.2012	(87)	WO2012/123409	20.09.2012
(30)	11158258.1	15.03.2011	EP		
(45)	25.11.2016	344	(43)	25.02.2014	311

(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

(72) VAN ALMSICK, Andreas (DE), AHRENS, Hartmut (DE), KOHN, Arnim (DE), DORNER-RIEPING, Simon (DE), BRAUN, Ralf (DE), HAUSER-HAHN, Isolde (DE), ROSINGER, Christopher, Hugh (GB), HEINEMANN, Ines (DE), GATZWEILER, Elmar (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT N-(1,2,5-OXADIAZOL-3-YL)-, N-(TETRAZOL-5-YL)- VÀ N-(TRIAZOL-5-YL)BIXYCLOARYLCARBOXAMIT, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÂY TRỒNG KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-(1,2,5-oxadiazol-3-yl)-, N-(tetrazol-5-yl)- và N-(triazol-5-yl)bixycloarylcarboxamit có công thức chung (I) để làm thuốc diệt cỏ. Trong công thức (I) này, mỗi gốc R^3, R^4 và R^5 là các gốc như hydro, các gốc hữu cơ như alkyl, và các gốc khác như halogen. Q là dị vòng. Mỗi gốc X và Y là oxy và lưu huỳnh.

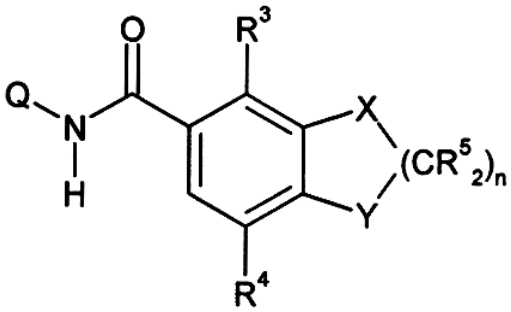

(I),

(11) **1-0016021**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **A61K 8/73**, 8/46, 8/81, A61Q 19/10, C11D 1/29, 3/37
(21) 1-2013-03799 (22) 01.05.2012
(86) PCT/JP2012/061554 01.05.2012 (87) WO2012/150710 08.11.2012
(30) 2011-103054 02.05.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2014 311
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) HIRAHARA, Mayuko (JP), KATSUTA, Izumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DA
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa các thành phần (A), (B), (C) và (D):

(A) polyoxyetylen alkyl ete sulfat với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 20% trọng lượng,

(B) polyme chứa nhóm cation có mật độ điện tích cation từ 4,5 đến 7 meq/g với lượng nằm trong khoảng từ 0,02 đến 5% trọng lượng,

(C) hydroxypropyl xenluloza được cation hóa có công thức (1) với lượng nằm trong khoảng từ 0,02 đến 10% trọng lượng,

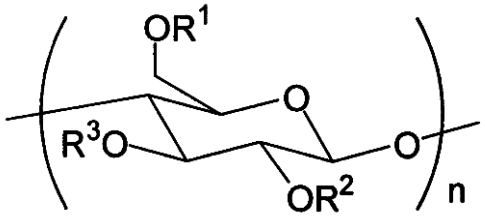

(1)

trong đó mỗi R^1, R^2 và R^3 độc lập là nhóm có nhóm etylenoxy được cation hóa và nhóm propylenoxy, n là số từ 20 đến 5000 thể hiện mức độ polyme hoá trung bình của anhydroglucoza, và mức thế của nhóm etylenoxy được cation hóa là nằm trong khoảng từ 0,01 đến 3 và mức thế của nhóm propylenoxy là nằm trong khoảng từ 0,01 đến 5, và

(D) nước.

(11) **1-0016022**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **C23F 11/00**, B23K 1/20, C23C 22/48, H05K 3/28, 3/34
(21) 1-2008-02452 (22) 16.05.2007
(86) PCT/JP2007/060074 16.05.2007 (87) WO2007/135930 29.11.2007
(30) 2006-140229 19.05.2006 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2009 255
(73) SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa, 7638504, Japan
(72) HIRAO, Hirohiko (JP), KIKUKAWA, Yoshimasa (JP), MURAI, Takayuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO KIM LOẠI, BẢNG MẠCH IN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN

(57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt dùng cho kim loại, chất này chứa hợp chất imidazol và axit gluconic làm thành phần hoạt tính, chất này có độ thấm ướt hợp kim hàn mỹ mãn trên bề mặt của phần kim loại dẫn điện cấu thành phần mạch của bảng mạch in trong quá trình hàn các linh kiện điện tử hoặc bộ phận tương tự vào bề mặt của phần kim loại dẫn điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bảng mạch in, trong đó màng hóa học được tạo ra trên bề mặt của phần kim loại dẫn điện bằng cách cho cho chất xử lý bề mặt nêu trên tiếp xúc với bề mặt của phần kim loại dẫn điện và quy trình sản xuất bảng mạch in, trong đó bao gồm bước tạo ra màng hóa học trên bề mặt của phần kim loại dẫn điện bằng cách cho chất xử lý bề mặt nêu trên tiếp xúc với bề mặt của phần kim loại dẫn điện và sau đó thực hiện bước hàn bằng cách sử dụng hợp kim hàn không chứa chì.

(11) **1-0016023**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **C09K 8/56**
(21) 1-2010-03211 (22) 04.05.2009
(86) PCT/US2009/042715 04.05.2009 (87) WO2009/137407 12.11.2009
(30) 61/050,525 05.05.2008 US
61/077,967 03.07.2008 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2011 278
(73) M-I L.L.C. (US)
5950 North Course Drive, Houston, TX 77072, United States of America
(72) YOUNG, Steven (GB), STAMATAKIS, Emanuel (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) DUNG DỊCH KHOAN CHỨA NƯỚC DÙNG ĐỂ NGĂN TỔN THẤT DỊCH KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHOAN GIẾNG KHOAN

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch khoan chứa nước để ngăn tổn thất dịch khoan trong lỗ khoan, dung dịch này chứa ít nhất một copolyme được tạo thành từ ít nhất một monome là polyme tự nhiên và ít nhất một monome latec, và dung dịch chứa nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp khoan giếng khoan.

(11) **1-0016024**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **A01G 9/02**
(21) 1-2011-02859 (22) 29.09.2009
(86) PCT/KR2009/005548 29.09.2009 (87) WO2010/110512 30.09.2010
(30) 10-2009-0025189 25.03.2009 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.12.2011 285
(73) OMICSIS, INC. (KR)
BVC 211, KRIBB, 52 Eoeun-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-333, Repubic of Korea
(72) Tae Ha WOO (KR), Jung Min SEO (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MIẾNG DÍNH HẠT GIỐNG
(57) Sáng chế đề cập tới miếng dính hạt giống để gieo hạt và trồng các loại hoa hoặc các loại cây mầm một cách dễ dàng và nhanh chóng trong chậu nhỏ như chậu ở nhà hoặc trong vườn hoa và phương pháp sản xuất miếng dính này. Sáng chế khác biệt bởi miếng dính hạt giống mà hạt giống được đặt vào bên trong của nó, bao gồm: giấy can (10) mà lớp phủ (11) được tạo trên bề mặt của giấy can này; lớp dính (20) được tạo trên bề mặt của lớp phủ (11); viên hạt giống (30) được đặt trên bề mặt của lớp dính (20); tấm làm bằng đất pha sét đỏ (40) được xếp chồng lên phần trên của viên hạt giống (30); và tấm làm bằng rượu polyvinylic (PVA) được xếp chồng lên phần trên của tấm làm bằng đất pha sét đỏ (40) và phủ cả viên hạt giống lẫn tấm làm bằng đất pha sét đỏ và các mép của nó được dính với lớp dính (20). Có thể gieo các loại cây mong muốn thành các dạng mong muốn bằng cách tạo các hạt giống dưới dạng miếng dính như đã mô tả trên đây. Ngoài ra, đất có độ dày phù hợp đã xếp chồng ở phần trên trong miếng dính hạt giống sao cho ngay cả khi người sử dụng không bao giờ gieo hạt trước đó cũng có thể gieo hạt cây một cách dễ dàng và nhanh chóng bằng cách đặt miếng dính hạt giống trong chậu và tưới nước cho miếng dính hạt giống, sau đó cho phép hạt giống, mà đã đóng gói trong miếng dính hạt giống, nảy mầm.

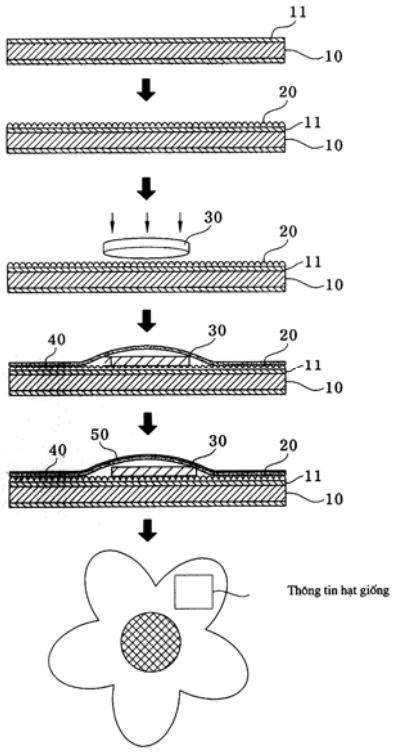

(11) **1-0016025**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **A61K 47/48**, A61P 35/00
(21) 1-2011-03245 (22) 16.04.2010
(86) PCT/EP2010/002342 16.04.2010 (87) WO2010/124797 04.11.2010
(30) 09005909.8 29.04.2009 EP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.02.2012 287
(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
(72) KAHNERT, Antje (DE), BERHORSTER, Kerstin (DE), HEISLER, Iring (DE), KOPITZ, Charlotte Christine (DE), SCHUMACHER, Joachim (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH KHÁNG MESOTHELIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp miễn dịch chứa các kháng thể, ví dụ, các kháng thể đơn dòng hoặc các đoạn kháng thể liên kết với mesothelin, được tiếp hợp với các chất gây độc tế bào, ví dụ, maytansin hoặc các dẫn xuất của nó và/hoặc được dùng đồng thời hoặc được bào chế bởi một hoặc nhiều chất chống ung thư bổ sung. Các thể tiếp hợp miễn dịch theo sáng chế có thể được sử dụng theo các phương pháp theo sáng chế để điều trị và/hoặc chẩn đoán và/hoặc theo dõi bệnh ung thư, ví dụ, các khối u rắn, các vùng gắn kết kháng nguyên tái tổ hợp và các kháng thể và các đoạn chức năng chứa các vùng gắn kết kháng nguyên này đặc hiệu với polypeptit mesothelin có kích thước 40 kDa, được cố định màng, được biểu hiện quá mức trong các khối u khác nhau, như các khối u của tuyến tụy và buồng trứng, các tế bào u trung biểu mô và ung thư phổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa thể tiếp hợp miễn dịch này.

(11) **1-0016026**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **B41J 29/38**
(21) 1-2012-01346 (22) 15.05.2012
(30) 2011-113825 20.05.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.11.2012 296
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Mamoru Osada (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý ảnh bao gồm phương tiện xử lý ảnh được tạo cấu hình để thực hiện việc xử lý ảnh, phương tiện lưu trữ được tạo cấu hình để có thể lưu trữ chương trình ứng dụng được cài đặt vào thiết bị xử lý ảnh này, phương tiện xác định thứ nhất được tạo cấu hình để xác định xem chương trình ứng dụng này đã bao giờ được cài đặt vào thiết bị xử lý ảnh này chưa, và phương tiện điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển một cách có chọn lọc phương tiện xử lý ảnh để phương tiện xử lý ảnh có thể hoạt động được, và điều khiển phương tiện xử lý ảnh để phương tiện xử lý ảnh này không hoạt động theo kết quả xác định của phương tiện xác định thứ nhất nếu có lỗi xảy ra ở phương tiện lưu trữ.

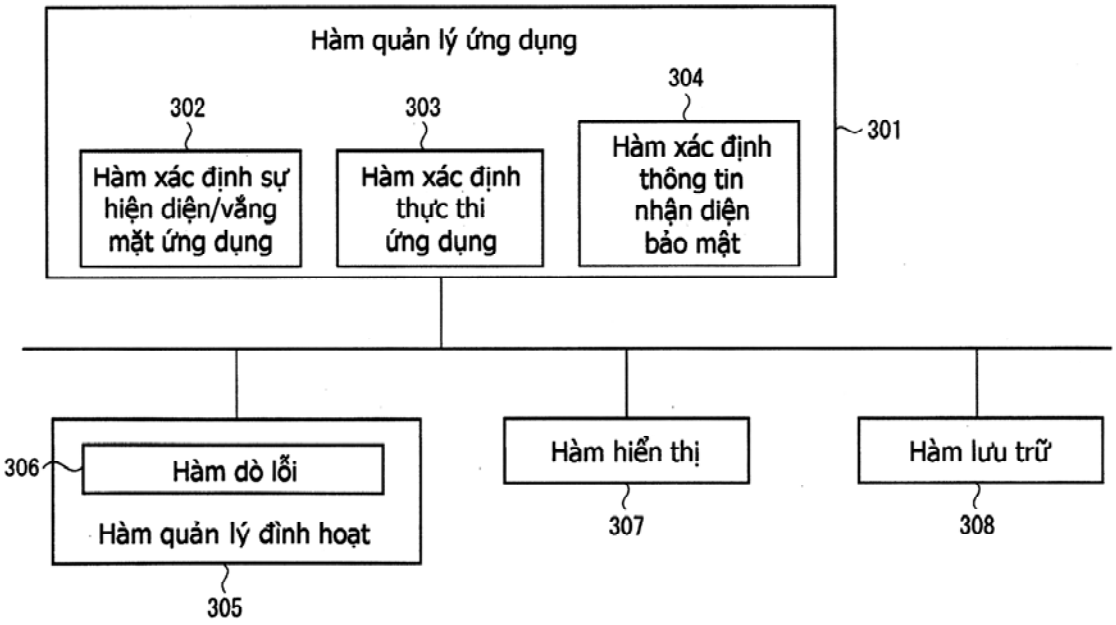

(11) **1-0016027**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **C25D 9/08**, 9/02, C23C 28/00, B32B 15/01, 15/08
(21) 1-2013-00805 (22) 14.09.2011
(86) PCT/JP2011/070981 14.09.2011 (87) WO2012/036200 22.03.2012
(30) 2010-207342 15.09.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2013 303
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) SUZUKI Takeshi (JP), NAKAMURA Norihiko (JP), MIYAMOTO Yuka (JP), TOBIYAMA Yoichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dùng làm đồ chứa có độ bám dính màng mỹ mãn. Tấm thép dùng làm đồ chứa theo sáng chế có lớp mạ chuyển hóa hóa học được tạo ra trên trên tấm thép này, lớp mạ chuyển hóa hóa học này chứa ziricon với lượng từ 1 đến 100 mg/m^2 tính theo lượng ziricon kim loại và chứa flo với lượng lên đến 0,1 mg/m^2, trong đó lớp mạ chuyển hóa hóa học được tạo ra trên tấm thép bằng cách nhúng hoặc xử lý điện phân tấm thép trong dung dịch xử lý chứa các ion Zr và các ion F và tiếp đó, tấm thép đã có lớp mạ chuyển hóa hóa học được tạo ra trên tấm thép này được rửa bằng nước ở nhiệt độ thấp nhất là 90°C và được sấy khô.

(11) **1-0016028**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **C23C 28/00**, B32B 15/08, C23C 22/07, C25D 5/26, 9/02
(21) 1-2013-00808 (22) 14.09.2011
(86) PCT/JP2011/070985 14.09.2011 (87) WO2012/036204 22.03.2012
(30) 2010-207343 15.09.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2013 303
(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) SUZUKI Takeshi (JP), NAKAMURA Norihiko (JP), MIYAMOTO Yuka (JP), TOBIYAMA Yoichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm đồ chứa có khả năng chống ăn mòn mỹ mãn ngay cả khi quá trình xử lý bề mặt thay thế quá trình xử lý cromat được tiến hành và có độ bám dính màng và vẻ bên ngoài mỹ mãn. Tấm thép dùng làm đồ chứa này có, trên ít nhất một mặt của nó, lớp phủ chuyển hóa hóa học bao gồm ít nhất hai dạng lớp phủ được chọn từ lớp phủ ziricon chứa ziricon với lượng từ 0,1 đến 9 mg/m^2 tính theo ziricon kim loại, lớp phủ axit phosphoric chứa phosphat với lượng từ 0,1 đến 8 mg/m^2 tính theo phospho và lớp phủ nhựa phenol chứa nhựa phenol với lượng từ 0,5 đến 8 mg/m^2 tính theo cacbon, trên bề mặt của lớp phủ chuyển hóa hóa học này tỷ lệ diện tích của các hạt có kích thước nhất định là 0,1 đến 50%.

(11) **1-0016029**

(15)	26.09.2016		(51)[7]	**C25D 9/08**, B32B 15/08, C23C 22/34, 22/36, 22/82	
(21)	1-2013-00810		(22)	14.09.2011	
(86)	PCT/JP2011/070982	14.09.2011	(87)	WO2012/036201	22.03.2012
(30)	2010-207348	15.09.2010	JP		
(45)	25.11.2016	344	(43)	25.06.2013	303

(73) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) SUZUKI Takeshi (JP), MIYAMOTO Yuka (JP), TOBIYAMA Yoichi (JP), NORO Hisato (JP), INOSE Masao (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dùng làm đồ chứa mà cho phép sản xuất một cách tin cậy và liên tục tấm thép dùng làm đồ chứa có độ bám dính màng mỹ mãn. Theo phương pháp sản xuất tấm thép dùng làm đồ chứa này màng chứa Zr được tạo ra trên bề mặt của tấm thép bằng cách nhúng và/hoặc điện phân tấm thép trong dung dịch chứa các ion Zr, các ion F và ít nhất một thành phần làm tăng tốc phản ứng được chọn từ nhóm bao gồm các các ion axit boric, các ion Cu, Al kim loại hoặc Cu kim loại.

(11) **1-0016030**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **F03B 13/00**
(21) 1-2013-02581 (22) 19.08.2013
(30) 101133752 14.09.2012 CN
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2014 312
(76) YUN-CHANG, YU (TW)
12F-4, No. 666, Sec. 2, Wuquan W. Rd., Nantun District, Taichung City 408, Taiwan
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG SÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi năng lượng sóng bao gồm bệ, nhiều bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất và thứ hai và bộ phận nổi. Bệ có trụ giữ neo vào nền đáy dưới nước. Các bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất và thứ hai được bố trí dưới nước để nước có thể chảy vào các bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất và thứ hai. Bộ phận nổi có thể di chuyển lên và xuống tương đối so với bệ để ép nước đi lên thông qua các bộ phận dẫn chất lỏng thứ nhất và thứ hai vào một hồ chứa. Theo cách sắp xếp này, thế năng của nước trong hồ chứa có thể được chuyển đổi thành năng lượng điện.

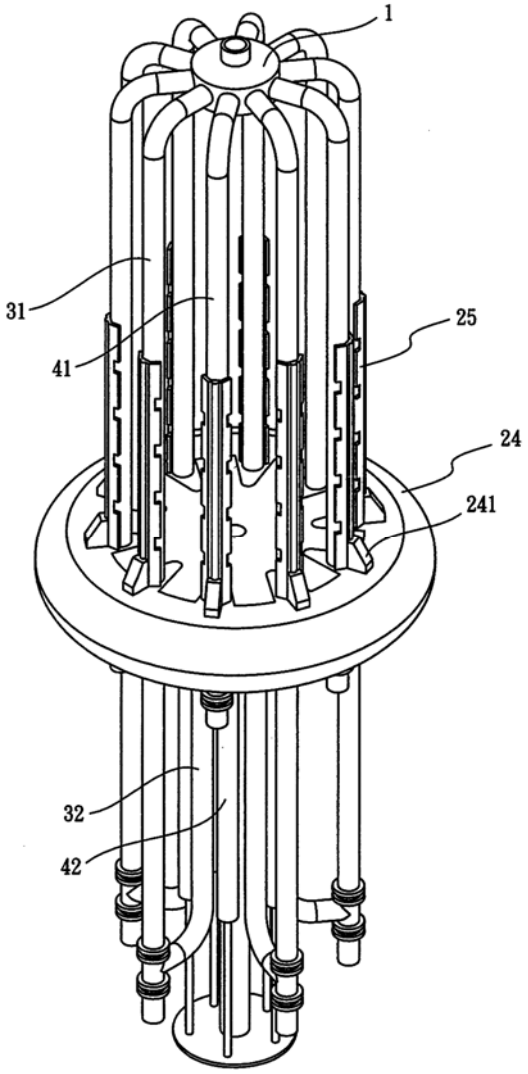

(11) **1-0016031**

(15)	26.09.2016		(51)[7]	**H01M 10/50**	
(21)	1-2009-02016		(22)	31.03.2008	
(86)	PCT/IN2008/000207	31.03.2008	(87)	WO2008/122985	16.10.2008
(30)	716/CHE/2007	05.04.2007	IN		
(45)	25.11.2016	344	(43)	25.02.2010	263

(73) TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
Jayalahshmi Estate, 24 (old # 8), Haddows Road, Chennai 600 006, India

(72) NILESHWAR, Pramila, Rao (IN), CHITHAMBARAM, Subramoniam (IN), SAMRAJ, Jabez, Dhinagar (IN), HARNE, Vinay, Chandrakant (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) XE HAI BÁNH DẠNG BƯỚC QUA

(57) Sáng chế đề cập đến xe hai bánh dạng bước qua. Theo một phương án của sáng chế, hệ thống điện (130) được bố trí ở phía dưới bàn đặt chân (125) của xe hai bánh. Hệ thống điện (130) này gồm các bộ pin (225, 230 và 235) sao cho mỗi bộ pin có bộ phận cảm biến nhiệt độ (240, 245 và 250) tương ứng được lắp trên nó và có các quạt gió (815, 820 và 825) được bố trí ở phần trước của mỗi bộ pin. Bộ điều khiển (805) điều khiển quạt gió khi nhiệt độ của các bộ pin vượt quá giá trị giới hạn. Hệ thống điện được phủ bởi tấm đáy (220) có các bộ mái hắt (305/1, 305/2 và 305/3) được tạo thành trên bề mặt của tấm đáy để tạo ra sự làm mát tự nhiên với các bộ pin khi xe hai bánh chạy.

(11) **1-0016032**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **C23C 2/12**, C22C 38/08, C23C 2/02, 2/26, C21D 8/02, C22C 38/02, 38/00, 38/16, C23C 2/04, B32B 15/01, C22C 21/02, 38/60
(21) 1-2012-03813 (22) 21.06.2010
(86) PCT/JP2010/060917 21.06.2010 (87) WO2011/161833A1 29.12.2011
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2013 300
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) MAKI, Jun (JP), YAMAGUCHI, Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM THÉP MẠ NHÔM NHÚNG NÓNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CHUYỂN SANG MÀU ĐEN DO NHIỆT TỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ Al nhúng nóng có khả năng chống chuyển sang màu đen do nhiệt tốt. Tấm thép mạ Al nhúng nóng theo sáng chế có khả năng chống chuyển sang màu đen do nhiệt ngay cả ở nhiệt độ 550ºC hoặc cao hơn mà không cần ủ thêm sau khi mạ Al và còn có khả năng gia công tốt. Cụ thể là, tấm thép mạ Al nhúng nóng theo sáng chế bao gồm tấm thép chứa các thành phần C, Si P, S, Al, N, và O với lượng định trước và một hoặc cả hai nguyên tố trong số Ni với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,1% hoặc Cu với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,1% và thỏa mãn 10xC+Ni+Cu > 0,03 và lớp mạ Al được tạo ra trên bề mặt của tấm thép, lớp mạ nhôm này chứa Si với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 11% và có độ dày 5 μm hoặc nhỏ hơn, và lớp hợp kim Al-Fe-Si có mặt ở mặt tiếp xúc giữa lớp mạ Al và tấm thép.

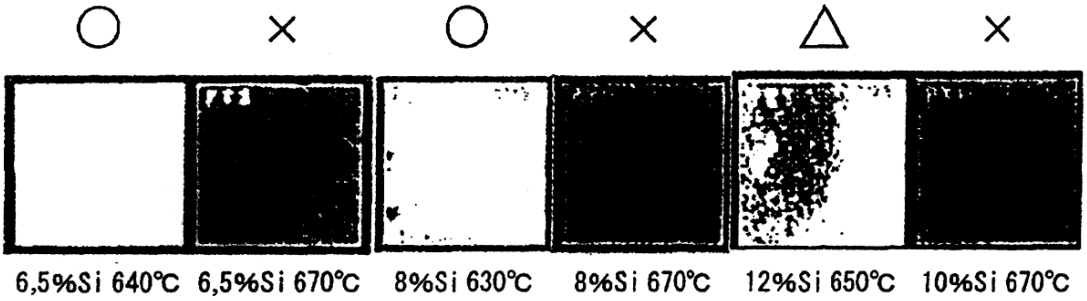

(11) **1-0016033**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **G21F 9/22**, 9/04
(21) 1-2013-00284 (22) 29.06.2011
(86) PCT/JP2011/064889 29.06.2011 (87) WO2012/002419 05.01.2012
(30) 2010-150758 01.07.2010 JP
2010-175377 04.08.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2013 301
(73) TAIHEI DENGYO KAISHA, LTD. (JP)
2-4, Kanda Jimbo-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018416 Japan
(72) Masahiro AIZAWA (JP), Osamu OGATA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ HÚT CHẤT LỎNG DẠNG BÙN PHÓNG XẠ CÒN DƯ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hút chất lỏng dạng bùn phóng xạ còn dư có khả năng hút một cách an toàn và đảm bảo chất lỏng dạng bùn có phóng xạ còn lại trong bể chứa bùn mà không bị phơi nhiễm với phóng xạ tại thời điểm khi lượng nhỏ chất lỏng dạng bùn còn lại trong bể chứa bùn được chuyển đến bể chứa khác. Thiết bị hút là thiết bị hút chất lỏng dạng bùn phóng xạ còn dư được sử dụng để hút chất lỏng dạng bùn phóng xạ còn dư (L) tại thời điểm khi chất lỏng dạng bùn còn dư (L) còn lại trong bể chứa bùn (T1) được chuyển, và bao gồm: thân thiết bị hút (1); ba vành đệm khí (2) lắp với thân thiết bị hút (1); đầu hút (8) lắp với thân thiết bị hút (1) và được tạo kết cấu để hút chất lỏng dạng bùn còn dư (L); các vòi phun không khí (13) lần lượt được lắp với các vành đệm khí (2); và nguồn cấp không khí sẽ cấp không khí đến các vành đệm khí và các vòi phun không khí, trong đó thân thiết bị hút (1) nổi trên bề mặt của chất lỏng dạng bùn còn dư (L) nhờ cấp không khí từ nguồn cấp không khí đến các vành đệm khí, và sẽ dịch chuyển trên bề mặt của chất lỏng dạng bùn còn dư (L) bằng cách phun không khí từ nguồn cấp không khí qua các vòi phun không khí (13).

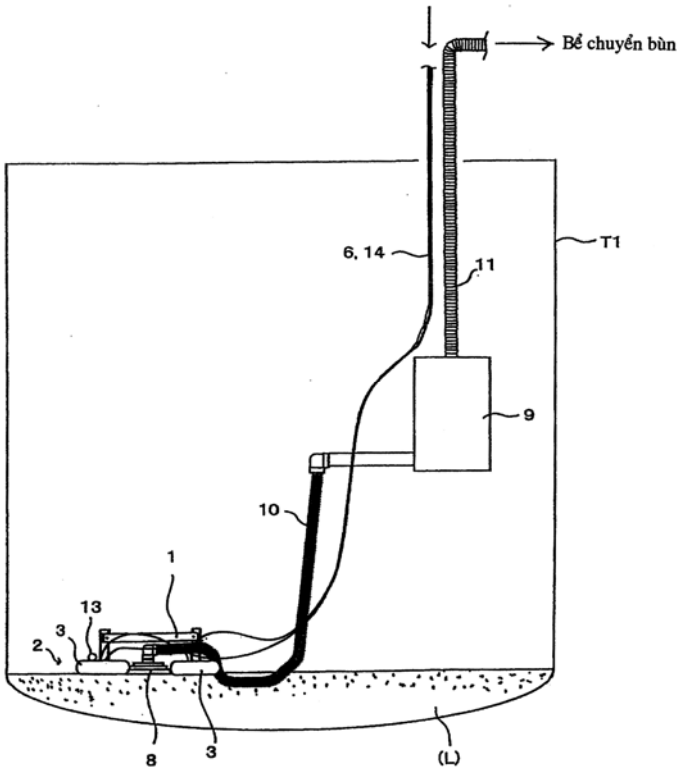

(11) **1-0016034**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **G10L 19/00**
(21) 1-2013-01483 (22) 10.11.2011
(86) PCT/US2011/060128 10.11.2011 (87) WO2012/064929A1 18.05.2012
(30) 61/413,237 12.11.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2013 309
(73) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue San Francisco, California 94103-4813, UNITED STATES OF AMERICA
(72) WILSON, Rhonda (GB), WARD, Michael (GB), VENEZIA, Steven (US), DRESSLER, Roger (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ VẬT MANG DỮ LIỆU LƯU TRỮ CÁC LỆNH ĐỂ TRỘN TÍN HIỆU ÂM THANH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống trộn và vật mang dữ liệu lưu trữ các lệnh để trộn tín hiệu âm hanh. Theo sáng chế, các kỹ thuật trộn xuống mà nhờ đó các tín hiệu âm thanh đầu ra nhận được từ các tín hiệu âm thanh đầu vào được phân chia thành các nhóm con. Hệ số giới hạn khuếch đại chung có thể biến thiên được áp dụng đối với tất cả các hệ số trộn xuống mà kiểm soát sự đóng góp từ các tín hiệu đầu vào trong nhóm con. Nhờ bảo toàn các tỷ lệ giữa các trị số tín hiệu bên trong nhóm con, phương pháp theo sáng chế đem lại khả năng giới hạn mức khuếch đại của các nhóm con tín hiệu đầu vào khác nhau theo các phạm vi khác nhau, nên các tín hiệu có thể dễ nhận thấy hơn có thể được giới hạn theo cách tương đối ít hơn. Sau đó, mức độ hội thoại ổn định có thể đạt được trong khi chuyển tiếp theo kiểu khó nhận thấy hơn giữa các phần tín hiệu có hoặc không có giới hạn mức khuếch đại.

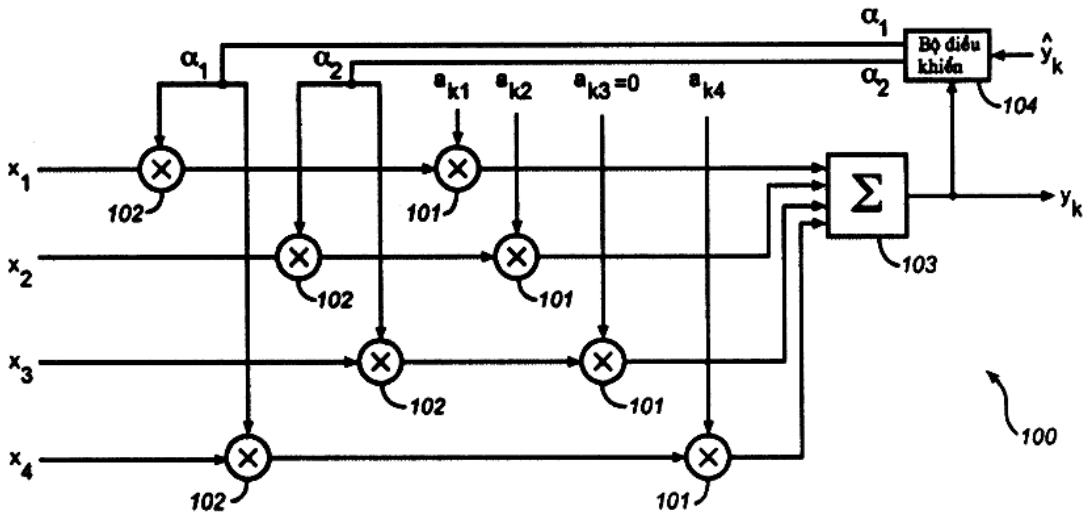

(11) **1-0016035**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **C04B 24/12**, 103/52
(21) 1-2012-03235 (22) 31.10.2012
(30) 10-2012-0009036 30.01.2012 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.08.2013 305
(73) SILKROAD C&T (KR)
(Diplomatic Center, Seocho-dong) 9th Fl., 2558 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul 137-070 Republic of Korea
(72) JOH, Sung Hyung (KR), KIM, Jung Sun (KR), PARK, Kwang Young (KR), CHA, Cheol Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO RA TÁC NHÂN NGHIỀN CLINKE XI MĂNG VÀ HỖN HỢP CLINKE XI MĂNG CHỨA TÁC NHÂN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để tạo ra tác nhân nghiền clinke xi măng, chế phẩm này chứa hợp chất có cấu trúc ion lưỡng cực được thể hiện bằng công thức 1 sau đây:

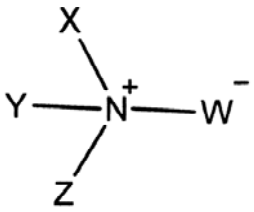

công thức 1

trong đó, mỗi X, Y và Z độc lập là nhóm chức không phân cực, và W^- là nhóm chức phân cực. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp clinke xi măng bao gồm clinke xi măng và chế phẩm để tạo ra tác nhân nghiền clinke xi măng; và hỗn hợp xi măng được tạo ra bằng cách sử dụng hỗn hợp clinke xi măng.

(11) **1-0016036**
(15) 30.09.2016 (51)[7] **G06K 7/00**, 9/00
(21) 1-2015-01834 (22) 25.05.2015
(30) 1-2014-02868 26.08.2014 VN
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) TRUNG TÂM DOANH NGHIỆP HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (VN)
Phòng 1003a tầng 10 nhà D khách sạn thể thao Hacinco - Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Phạm Thị Lý (VN), Doãn Đình Chúc (VN), Nguyễn Hoàng Tùng (VN)
(54) QUY TRÌNH XÁC THỰC CHỐNG HÀNG GIẢ
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác thực chống hàng giả, trong đó quy trình này sử dụng máy tính xử lý trung tâm để quản lý mã tem và sản phẩm chính hãng gắn mã tem này thông qua mạng viễn thông. Quy trình theo sáng chế có khả năng quản lý và cung cấp thông tin xác thực sản phẩm chính hãng thông qua thiết bị di động cài phần mềm xác thực. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế có khả năng quản lý mã tem xác thực chống hàng giả để đảm bảo mỗi sản phẩm chỉ được xác thực một lần tránh được việc làm giả tem và sản phẩm.

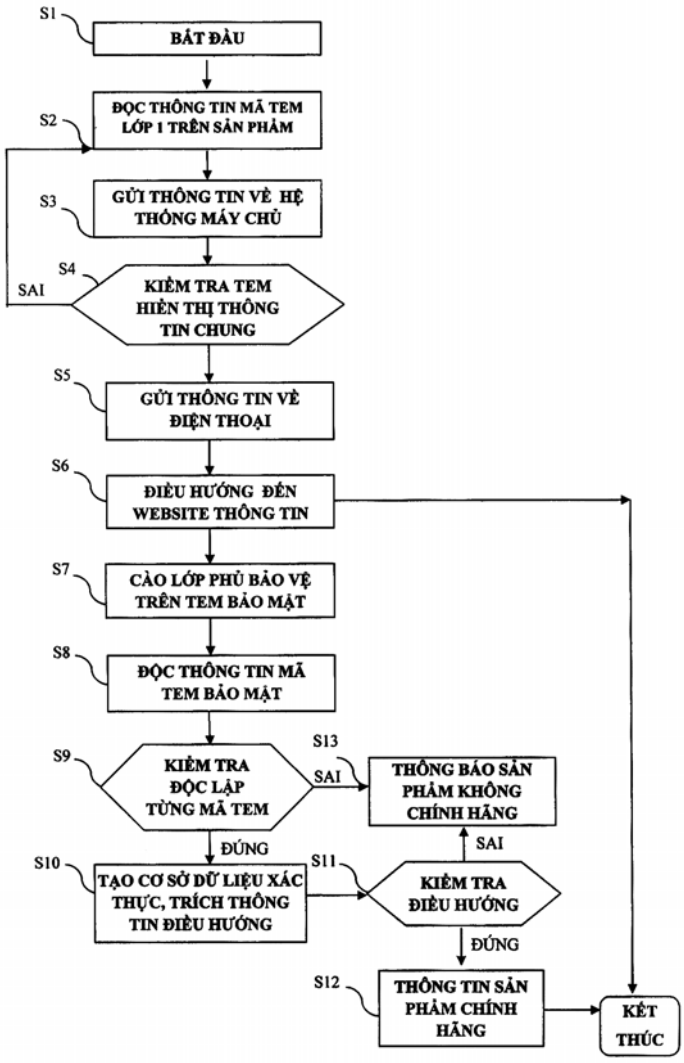

(11) **1-0016037**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H04L 1/00**, H04W 52/48, 4/00
(21) 1-2010-02372 (22) 03.02.2009
(86) PCT/KR2009/000522 03.02.2009 (87) WO2009/099287A1 13.08.2009
(30) 61/025,925 04.02.2008 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2010 272
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea
(72) PAPASAKELLARIOU, Aris (GR), CHO, Joon-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN ĐỊNH KÝ HIỆU THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN MÃ HÓA ĐƯỢC TRUYỀN CÙNG VỚI KÝ HIỆU THÔNG TIN DỮ LIỆU MÃ HÓA TRONG CÙNG MỘT THỜI KHOẢNG TRUYỀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dùng cho trạm cơ sở để phân định cho thiết bị người dùng (UE - User Equipment) đang truyền thông với trạm cơ sở một số ký hiệu thông tin điều khiển mã hóa được truyền cùng với các ký hiệu thông tin dữ liệu mã hóa trong cùng một khoảng thời gian truyền bởi UE, bao gồm các bước: phân định, bởi trạm cơ sở, độ lệch cho UE, phân định, bởi trạm cơ sở, sơ đồ mã hóa và điều biến (MCS - Modulation and Coding Scheme) đối với thông tin dữ liệu (MCS dữ liệu) cho UE, truyền độ lệch đến UE và truyền MCS dữ liệu đến UE, trong đó số lượng ký hiệu thông tin điều khiển mã hóa được phân định cho UE để truyền thông tin điều khiển được xác định dựa vào MCS dữ liệu và độ lệch.

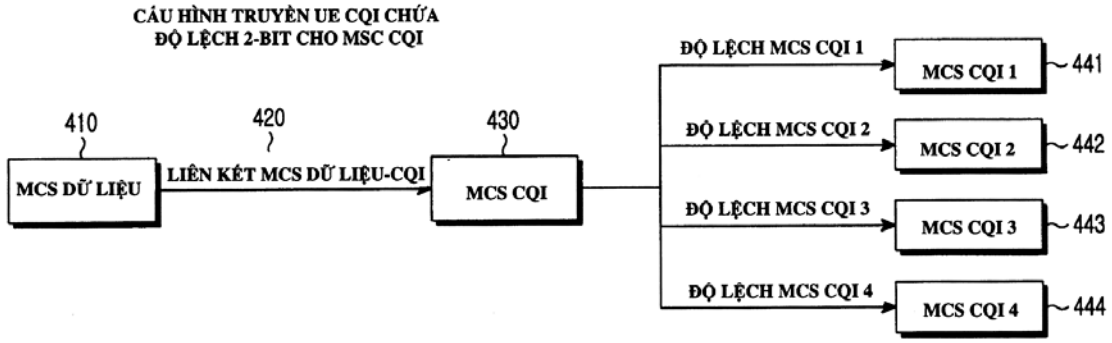

(11) **1-0016038**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **B21J 5/02**, B21K 1/76, F16F 15/32
(21) 1-2011-02622 (22) 30.09.2011
(30) 2010-223476 01.10.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2012 289
(73) TOHO KOGYO CO., LTD. (JP)
36, Kashibuchi, Shimoyamatashiro-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 444-3222 Japan
(72) Yutaka YAMAGUCHI (JP), Yasuhiro IMAEDA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) KHUÔN DẬP TẠO HÌNH ĐỐI TRỌNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỐI TRỌNG CÓ SỬ DỤNG KHUÔN DẬP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn dập để tạo hình cho đối trọng để gắn vào bánh xe một cách hiệu quả. Khuôn dập bao gồm khuôn gồm phần khuôn tạo chu vi có đường rãnh kéo dài để chế tạo bề mặt chu vi ngoài của đối trọng, chày dập trên có phần khuôn trên để tạo thành bề mặt trên của đối trọng, và chày dập dưới có phần khuôn dưới để tạo thành bề mặt dưới của đối trọng. Khuôn dập này có khả năng dập phôi gia công dạng thanh được đặt trong đường rãnh của phần khuôn tạo chu vi thành đối trọng nhờ phần khuôn tạo chu vi và ít nhất một phần trong các phần khuôn trên và phần khuôn dưới bằng cách tác dụng lực dập theo phương vuông góc với chiều dài của phôi gia công. Nhờ sử dụng khuôn dập này, các bước uốn phôi gia công, loại bỏ ba via sau khi dập, v.v. có thể được lược bỏ. Phương pháp và thiết bị sản xuất đối trọng có sử dụng khuôn dập này cũng được đề xuất.

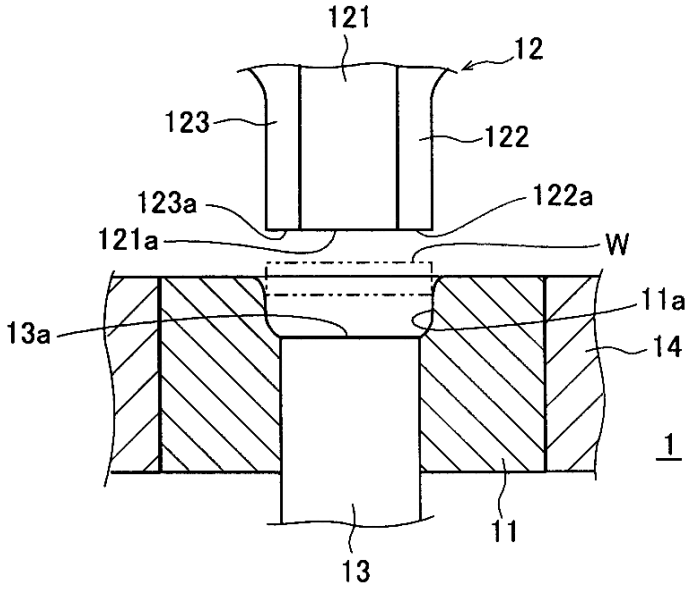

(11) **1-0016039**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **G08B 17/00**
(21) 1-2012-00688 (22) 15.03.2012
(30) 2011-056511 15.03.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2012 294
(73) NITTAN COMPANY, LIMITED (JP)
54-5, 1-chome, Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(72) Koji HAYAKAWA (JP), Masahiro TATSUMI (JP), Takahiro INUI (JP), Kenta NAKAMURA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) BẢNG ĐIỀU KHIỂN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT

(57) Sáng chế đề cập đến bảng điều khiển có chức năng điều khiển giám sát đường dây đã được kết nối. Phương tiện truyền dẫn thứ nhất truyền dẫn tín hiệu dò tìm thiết bị cuối loại một để dò tìm thiết bị đầu cuối loại một có được kết nối với đường dây hay không. Phương tiện truyền dẫn thứ hai truyền dẫn tín hiệu dò tìm thiết bị đầu cuối loại hai để dò tìm thiết bị đầu cuối loại hai có được kết nối với đường dây hay không. Phương tiện dò tìm thứ nhất dò tìm thiết bị đầu cuối loại một có được kết nối hay không trên cơ sở của sự đáp ứng từ đường dây khi tín hiệu dò tìm thiết bị đầu cuối loại một được truyền dẫn tới đường dây bằng phương tiện truyền dẫn thứ nhất. Phương tiện dò tìm thứ hai dò tìm thiết bị đầu cuối loại hai có được kết nối hay không trên cơ sở của sự đáp ứng từ đường dây khi tín hiệu dò tìm thiết bị đầu cuối loại hai được truyền dẫn tới đường dây bằng phương tiện truyền dẫn thứ hai.

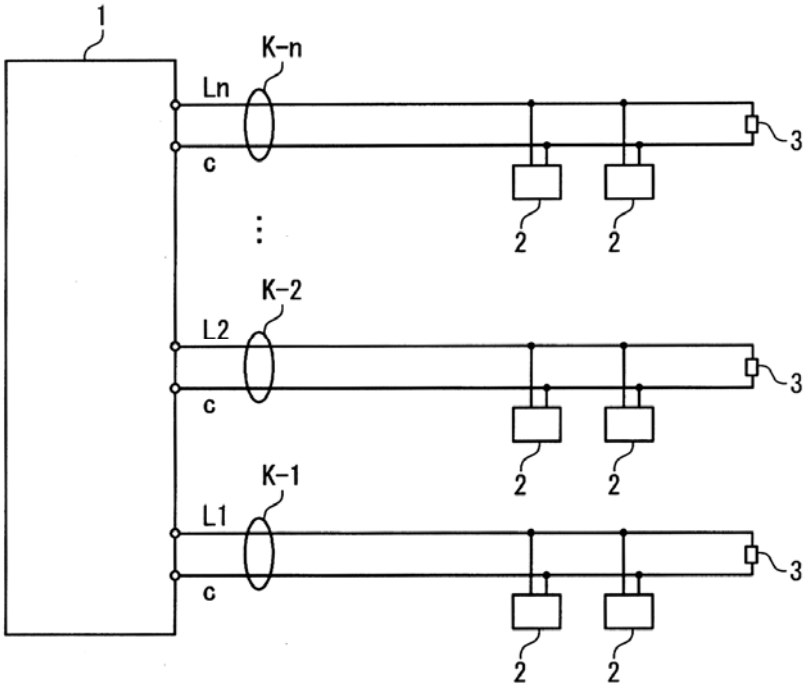

(11) **1-0016040**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H01Q 9/16**, 5/00, 21/10
(21) 1-2012-01748 (22) 17.11.2010
(86) PCT/KR2010/008139 17.11.2010 (87) WO2011/062416A2 26.05.2011
(30) 10-2009-0110696 17.11.2009 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.10.2012 295
(73) KMW INC. (KR)
65, Yeongcheon-ri, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea
(72) Young-Chan MOON (KR), Oh-Seog CHOI (KR), Sung-Hwan SO (KR), In-Ha JUNG (KR), Seung-Mok HAN (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) ANTEN CÓ CÁC PHẦN TỬ PHÁT TÍN HIỆU
(57) Sáng chế đề cập tới anten có các phần tử phát tín hiệu, trong đó anten này bao gồm: phần tử phát tín hiệu vị trí thứ nhất được bố trí trên một mặt phẳng; phần tử phát tín hiệu vị trí thứ hai được bố trí trên một mặt phẳng khác; và các dây cấp điện lần lượt được nối với phần tử phát tín hiệu vị trí thứ nhất và phần tử phát tín hiệu vị trí thứ hai. Các dây cấp điện được thiết kế để bù độ lệch pha giữa các tín hiệu được phát trong không khí từ phần tử phát tín hiệu vị trí thứ nhất so với phần tử phát tín hiệu vị trí thứ hai bằng độ lệch pha giữa các tín hiệu được truyền qua các dây cấp điện.

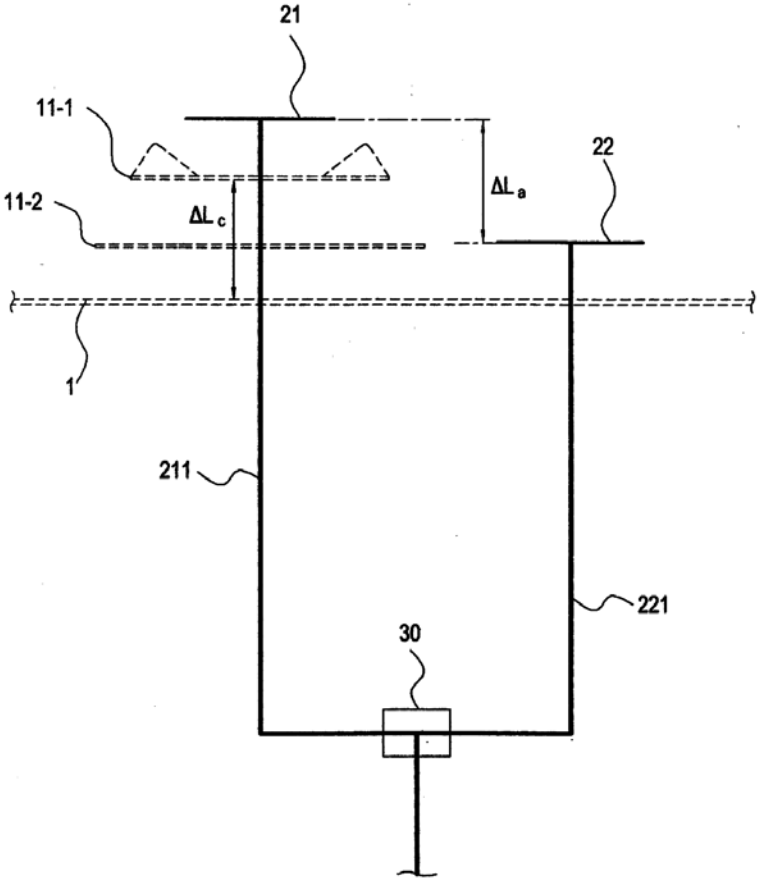

(11) **1-0016041**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **B60Q 1/18**, 1/12, B62J 6/02
(21) 1-2013-01137 (22) 11.04.2013
(30) 2012-104062 27.04.2012 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2013 308
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Takeshi IKEDA (JP), Junichi OOBA (JP), Makoto KOSUGI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CỤM ĐÈN TRƯỚC VÀ HỆ THỐNG ĐÈN TRƯỚC DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG NGHIÊNG VÀO TRONG KHI ĐỔI HƯỚNG, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG NGHIÊNG VÀO TRONG KHI ĐỔI HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỤM ĐÈN TRƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đèn trước dùng cho phương tiện giao thông nghiêng vào trong khi đổi hướng, trong đó cụm đèn trước bao gồm nguồn sáng đèn trước mà phạm vi chiếu sáng của nó được nằm một phần hoặc toàn bộ ở một phía của phương tiện giao thông theo phương chiều rộng của phương tiện khi phương tiện giao thông ở trạng thái thẳng đứng, độ sáng của nguồn sáng đèn trước nêu trên thay đổi phù hợp với góc nghiêng của phương tiện giao thông, khi góc nghiêng của phương tiện giao thông nghiêng về một bên theo phương chiều rộng của phương tiện đạt giá trị tham chiếu được thiết lập đối với nguồn sáng đèn trước, nguồn sáng đèn trước sáng lên với độ sáng thứ nhất, khi góc nghiêng của phương tiện giao thông thay đổi từ giá trị tham chiếu tới giới hạn trên lớn hơn so với giá trị tham chiếu, độ sáng của nguồn sáng đèn trước thay đổi từ độ sáng thứ nhất sang độ sáng thứ hai cao hơn so với độ sáng thứ nhất.

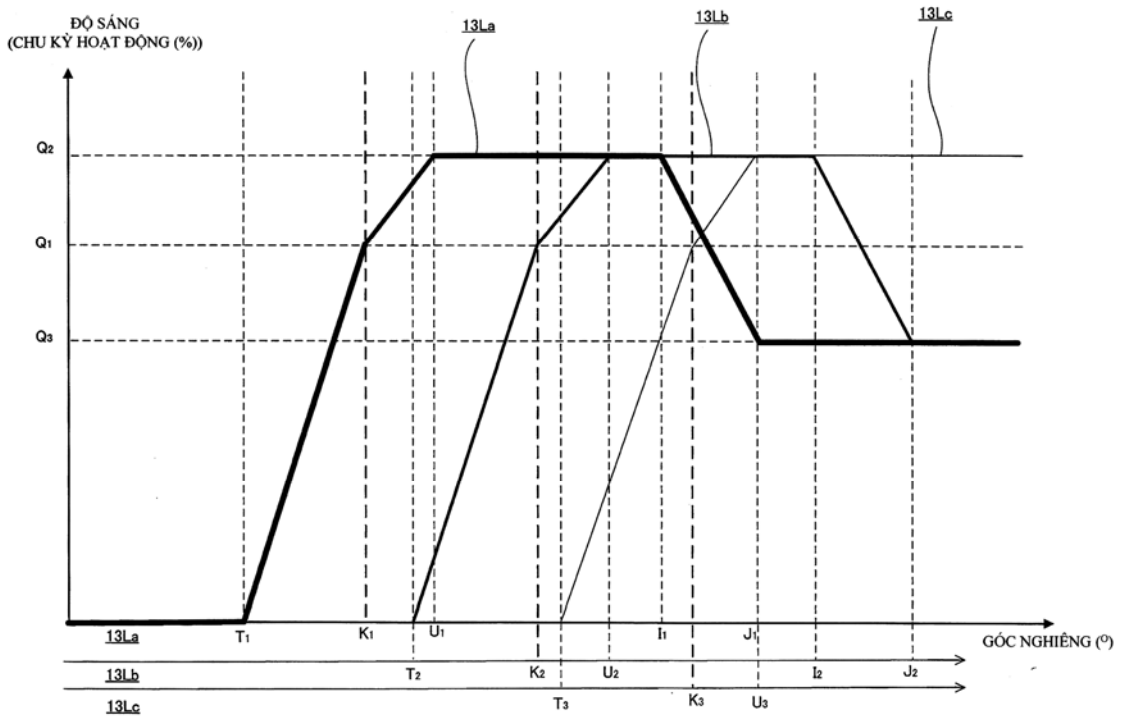

(11) **1-0016042**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **B60L 11/18**, 8/00, H02J 7/00
(21) 1-2013-02651 (22) 08.07.2011
(86) PCT/CN2011/001131 08.07.2011 (87) WO2012/119279 13.09.2012
(30) 201110052267.1 04.03.2011 CN
201110052266.7 04.03.2011 CN
201110055633.9 09.03.2011 CN
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.01.2014 310
(73) SUZHOU EAGLE ELECTRIC VEHICLE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No 699 Tongyuan Road Suzhou Industrial Park Suzhou, Jiangsu 215000, China
(72) Ke LAN (CN), Weiping LI (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CỤM HỆ THỐNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến cụm hệ thống điện dùng cho xe ô tô điện bao gồm hệ thống năng lượng (2), hệ thống công suất (3), hệ thống công cụ (4). Hệ thống năng lượng (2) bao gồm môđun pin (21) và môđun quản lý (23) để quản lý môđun pin (21), hệ thống công suất (3) bao gồm động cơ (31) và bộ điều khiển (32), môđun pin (21) bao gồm các pin lưu trữ năng lượng (211) mắc nối tiếp và tấm pin năng lượng mặt trời (212) để sạc các pin lưu trữ; và các pin lưu trữ năng lượng (211) cấp năng lượng cho bộ điều khiển (32) để điều khiển động cơ (31) thông qua bộ điều khiển (32). Có sự liên lạc giữa môđun quản lý (23), bộ điều khiển (32) và hệ thống công cụ (4), do đó mỗi trong số các bộ phận này có thể biết tình trạng hoạt động của hai bộ phận còn lại, bởi vậy tạo điều kiện cho sự phối hợp và tạo chức năng bảo vệ tốt hơn cho cụm hệ thống điện dùng cho xe ô tô điện.

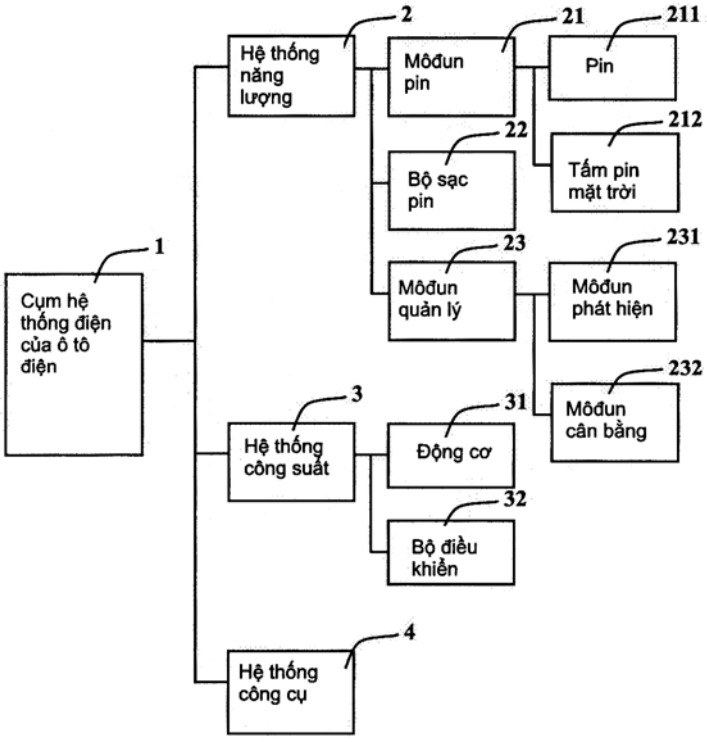

(11) **1-0016043**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **B62J 37/00**, 35/00, 23/00, 15/00
(21) 1-2009-01583 (22) 27.07.2009
(30) 2008-221951 29.08.2008 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2010 264
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kotaro FUJIYAMA (JP), Masahiro KAWAMATA (JP), Tai NAKASHIMA (JP), Yoko SAKURAI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) XE MÁY
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất xe máy có kết cấu lắp bầu hút hơi góp phần nâng cao độ cứng của thân xe. Xe máy (10) có khung thân (11) bao gồm khung chính (13), các khung trên (16, 17) và khung phụ (18) tạo ra tam giác chung cùng với khung chính (13) và các khung trên (16, 17) và nối khung chính (13) với khung trên (16). Bầu hút hơi (92) được tạo ra trên khung thân (11) để hấp thụ nhiên liệu bay hơi bay hơi trong bình nhiên liệu (26). Bộ phận gia cường (115) dạng gần như hình tam giác được bắc qua bên trong phần nối (113) nối khung trên (16) với khung phụ (18). Bầu hút hơi (92) được lắp chặt vào bộ phận gia cường (115) sao cho được bố trí trong khoảng trống gần như hình tam giác (121).

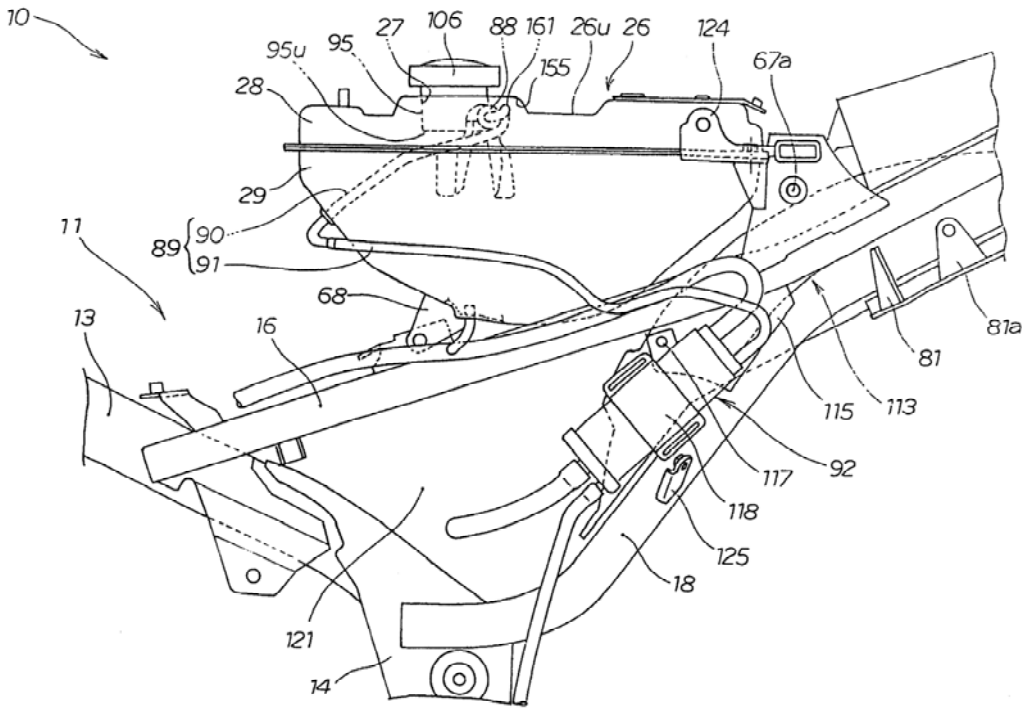

(11) **1-0016044**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **G06F 3/041**
(21) 1-2010-03579 (22) 30.03.2009
(86) PCT/KR2009/001610 30.03.2009 (87) WO2009/157645 30.12.2009
(30) 10-2008-0061434 27.06.2008 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.06.2011 279
(73) 1. WORLDVISION CO., LTD. (KR)
60-35, Oro-ri, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 730-816, Republic of Korea.
2. PARK, Jae Bum (KR)
#1-509, Luckyroyal A.P.T., Sangyeok-dong, Buk-gu, Daegu-si 702-101, Republic of Korea
(72) PARK, Jae Bum (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CẢM BIẾN CHẠM ĐIỆN DUNG LIỀN KHỐI VỚI TẤM NỀN CỬA SỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẢM BIẾN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến chạm điện dung và cụ thể hơn là cảm biến chạm điện dung liền khối với tấm nền cửa sổ. Cảm biến chạm điện dung liền khối với tấm nền cửa sổ theo sáng chế bao gồm tấm nền cửa sổ trong suốt (311); lớp trang trí mờ không dẫn điện (312) được tạo ra trên bề mặt của tấm nền cửa sổ trong suốt (311) dọc theo các mép của tấm nền cửa sổ trong suốt (311) để xác định vùng cửa sổ trong suốt (W); lớp điện cực dẫn điện trong suốt (313) được tạo ra trên vùng cửa sổ trong suốt (W) và lớp trang trí mờ không dẫn điện (312); lớp dây dẫn điện được tạo ra ở mép của lớp điện cực dẫn điện trong suốt (313). Lớp dây dẫn điện được bố trí theo cách sao cho nó được che bởi lớp trang trí mờ không dẫn điện (312). Do cảm biến chạm điện dung theo sáng chế liền khối với tấm nền cửa sổ trong suốt nên không cần có thêm đế (PET) mà trên đó có lớp điện cực dẫn điện trong suốt và có thể giảm độ dày của cảm biến chạm. Đồng thời, cảm biến chạm điện dung theo sáng chế không yêu cầu bất kỳ chất kết dính nào để gắn kết các đế riêng biệt, nhờ đó giảm chi phí sản xuất.

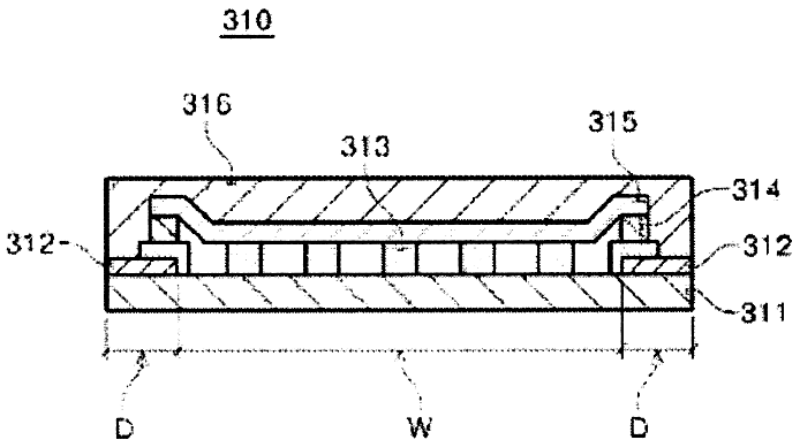

(11) **1-0016045**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **B62K 11/00**
(21) 1-2012-00342 (22) 10.02.2012
(30) 2011-026670 10.02.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.08.2012 293
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kimihiko OKA (JP), Masakazu MOTOKI (JP), Kazunori KAWAME (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU BẢO VỆ PHẦN DƯỚI CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CỦA XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bảo vệ phần dưới của động cơ đốt trong của xe máy cho phép xe máy đạt được chiều cao cách mặt đường tối thiểu là lớn đồng thời che liên tục phần hộp truyền động lực phía sau phần cacte dầu trong phạm vi rộng theo chiều dọc.

Theo kết cấu bảo vệ phần dưới của động cơ đốt trong của xe máy (1) có cụm động lực (5) mà ở đó động cơ đốt trong (2) và phần hộp truyền động lực (3) được tạo thành thân liền khối, và bánh xe dẫn động (6) được giữ bởi phần sau của phần hộp truyền động lực, kết cấu bảo vệ bao gồm: thành dưới hộp trục khuỷu (111) nằm bên dưới trục khuỷu (51) của động cơ đốt trong và tạo ra phần cacte dầu (110) nhờ sự phân ranh giới; thành sau hộp trục khuỷu (111) che phía sau trục khuỷu; và các phần vấu lắp chân chống giữa (100L, 100R) được bố trí ở phía sau thành sau hộp trục khuỷu, và phần gần (48a) của đầu trước của chân chống giữa (48) được đỡ trên các phần vấu lắp chân chống giữa nhờ trục đỡ chân chống giữa (101), và đầu sau của tấm bảo vệ (104) để che phần cacte dầu (110) từ bên dưới được đỡ ở trục đỡ chân chống giữa.

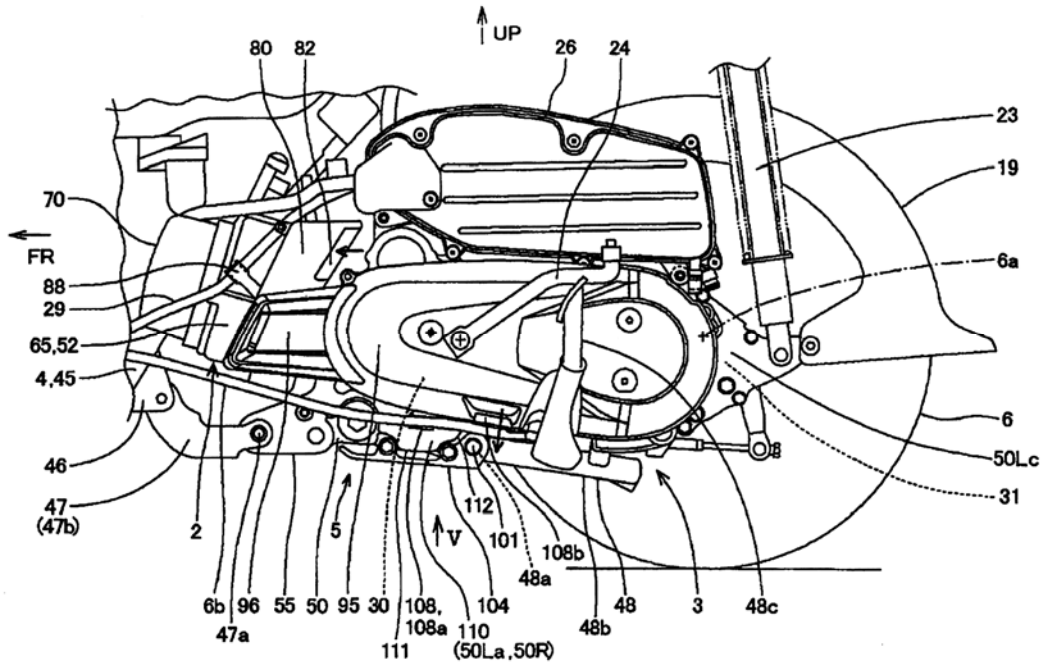

(11) **1-0016046**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **B29D 35/06**, C08L 9/00, A43B 13/04, B29D 35/14, 35/08, C09J 107/00, 175/04
(21) 1-2012-00372 (22) 12.08.2010
(86) PCT/EP2010/061716 12.08.2010 (87) WO2011/020757 24.02.2011
(30) 10-2009-0075666 17.08.2009 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2012 291
(73) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
FJI Patents, Henkelstr. 67, 40589 Dusseldorf, Germany
(72) HUH, Sung-Hwan (KR)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẦY SỬ DỤNG DUNG DỊCH PHỦ LÓT ĐA NĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày sử dụng dung dịch phủ lót đa năng, bao gồm bước phủ đế ngoài bằng cao su được làm bằng cao su chưa lưu hóa bằng dung dịch phủ lót đa năng bao gồm thể phân tán polyuretan, dung dịch cao su butađien, và dung dịch cao su tự nhiên; lưu hóa đế ngoài bằng cao su chưa lưu hóa được phủ dung dịch phủ lót đa năng; hoạt hóa nhiệt đế ngoài bằng cao su đã lưu hóa và đã phủ; phủ đế ngoài bằng cao su đã hoạt hóa nhiệt bằng chất kết dính; và liên kết đế ngoài bằng cao su với các phần khác nhau của giày. Dung dịch phủ lót có ích cho sáng chế được sản xuất bằng cách điều chế dung dịch thứ nhất bao gồm từ 15 đến 55 phần trọng lượng cao su tự nhiên và từ 750 đến 1350 phần trọng lượng dung môi hữu cơ; điều chế dung dịch thứ hai từ 100 phần trọng lượng dung dịch thứ nhất và ngoài ra, từ 45 đến 90 phần trọng lượng thể phân tán polyuretan; và điều chế dung dịch thứ ba mà tạo thành dung dịch phủ lót đa năng từ 100 phần trọng lượng dung dịch thứ hai và từ 100 đến 250 phần trọng lượng dung dịch cao su trên cơ sở butadien chứa từ 50 đến 200 phần trọng lượng cao su butadien và từ 800 đến 950 phần trọng lượng dung môi hữu cơ.

(11) **1-0016047**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H04W 24/04**, H04L 12/66, H04M 3/00, H04W 92/14
(21) 1-2012-01336 (22) 15.10.2010
(86) PCT/JP2010/068207 15.10.2010 (87) WO2011/046219A1 21.04.2011
(30) 2009-239881 16.10.2009 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2012 294
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150, Japan
(72) NISHIDA, Katsutoshi (JP), SUZUKI, Keisuke (JP), NARAHA, Shin (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, NÚT QUẢN LÝ TÍNH DI ĐỘNG VÀ BỘ TRAO ĐỔI GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông di động bao gồm bước A để giải phóng, bởi thiết bị cổng vào S-GW (Serving Gateway - Cổng vào phục vụ), kênh mang GBR (Guaranteed Bit Rate - Tốc độ bit được đảm bảo) thứ nhất đối với trạm di động UE (User Equipment) và truyền "Thông báo dữ liệu đường xuống" đến bộ trao đổi gói SGSN nếu phát hiện ra lỗi của bộ điều khiển mạng rađio RNC (Radio Network Controller - Bộ điều khiển mạng rađio) trong trạng thái trong đó kênh mang GBR thứ hai đối với trạm di động UE được thiết đặt, bước B để truyền, bởi bộ trao đổi gói SGSN (Serving GPRS Support Node - Nút hỗ trợ dịch vụ GPRS), tín hiệu "Nhắn tin" đến trạm di động UE, và bước C để bắt đầu thực hiện, bởi bộ trao đổi gói SGSN, thủ tục giải phóng kênh mang GBR thứ hai khi không có trả lời tín hiệu "Nhắn tin" được thu từ trạm di động UE trong giai đoạn được định trước.

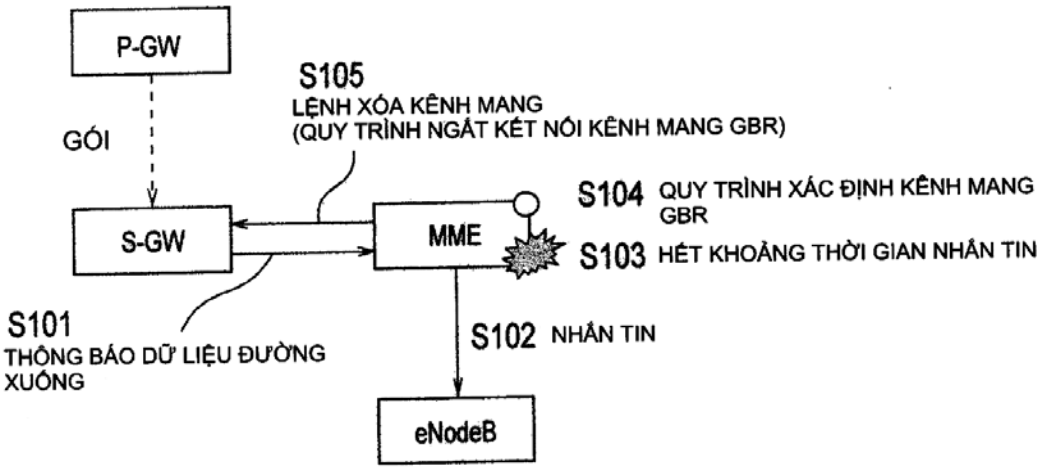

(11) **1-0016048**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **C09D 175/06**, 167/08, C08G 18/42
(21) 1-2013-00443 (22) 24.07.2011
(86) PCT/EP2011/062696 24.07.2011 (87) WO2012/013612 02.02.2012
(30) 10170724.8 24.07.2010 EP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2013 304
(73) ALLNEX AUSTRIA GMBH (AT)
Bundesstrasse 175, 8402 Werndorf, Austria
(72) REIDLINGER, Gerhard (AT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) CHẾ PHẨM PHỦ HỆ NƯỚC CHỨA HỖN HỢP CỦA NHỰA ALKYT CẢI BIẾN BẰNG URETAN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY.

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ hệ nước chứa hỗn hợp của nhựa alkyt cải biến bằng uretan (A) có khối lượng phân tử gam lớn và chất pha loãng hoạt tính (D), khác biệt ở chỗ, nhựa alkyt (A) chứa gốc có dẫn xuất từ các axit béo đã ghép (A1) là các sản phẩm ghép của các axit béo (A11) có ít nhất một olefin chưa bão hòa, tính trung bình trên mỗi phân tử, với axit béo mạch thẳng hoặc mạch nhánh có olefin chưa bão hòa (A12), tốt hơn là, có từ 3 đến 10 nguyên tử cacbon, các rượu béo polyhydric (A2), các axit béo (A3), các isoxyanat đa chức (A4), và chất pha loãng hoạt tính (D) có số hyđroxyl là 5 mg/g, và chứa các gốc có dẫn xuất từ axit béo có olefin chưa bão hòa (D1), và các polyoxyalkylen glycol (D2) hoặc các monoete của chúng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm phủ này và phương pháp sử dụng chế phẩm phủ này để phủ gỗ, ván sợi ép, nguyên liệu dệt, giấy, bìa các tông, da và các vật liệu dẻo nhiệt.

(11) **1-0016049**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H04B 17/00**, 7/04, H03C 3/00
(21) 1-2013-03032 (22) 06.04.2012
(86) PCT/US2012/032530 06.04.2012 (87) WO2012/158275 22.11.2012
(30) 13/089,945 19.04.2011 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.01.2014 310
(73) LITEPOINT CORPORATION (US)
575 Maude Court, Sunnyvale, California 94085, United States of America
(72) OLGAARD, Christian Volf (US), WANG, Ruizu (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU DỮ LIỆU GÓI MIMO THÀNH CÁC MẪU DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất mạch chuyển đổi tín hiệu và phương pháp chuyển đổi tín hiệu để chuyển đổi tín hiệu dữ liệu gói đa đầu vào, đa đầu ra (MIMO) thành các mẫu dữ liệu phức hợp để thiết bị kiểm tra chung xử lý, ví dụ, bộ phân tích tín hiệu vectơ (VSA) đơn.

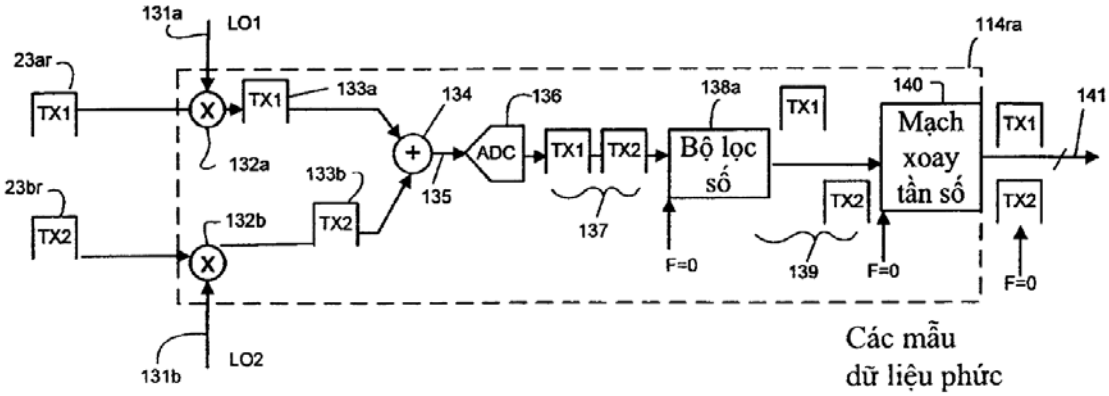

(11) **1-0016050**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **A61K 9/16**, 31/55
(21) 1-2009-01420 (22) 17.12.2007
(86) PCT/JP2007/074617 17.12.2007 (87) WO2008/075762 26.06.2008
(30) 60/875,364 18.12.2006 US
60/917,401 11.05.2007 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2009 258
(73) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) Tomomichi FUTO (JP), Kazuhiro SAITO (JP), Tetsuo HOSHINO (JP), Masuhisa HORI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giải phóng kéo dài, trong đó peptit có hoạt tính sinh lý, hòa tan trong nước hầu như được phân tán đồng đều trong vi nang chứa polyme của axit lactic hoặc muối của nó, và hợp chất có hoạt tính sinh lý này được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 35% trọng lượng so với tổng trọng lượng vi nang và trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng (Mw) của polyme của axit lactic nằm trong khoảng từ 11000 đến 27000, khác biệt ở chỗ, chế phẩm theo sáng chế chứa hợp chất có hoạt tính sinh lý với hàm lượng cao, và ngăn chặn sự giải phóng quá mức ban đầu trong một ngày sau khi sử dụng và giải phóng dược chất kéo dài ổn định trong thời gian dài; và phương pháp bào chế chế phẩm này.

(11) **1-0016051**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **C10G 21/27**, 29/20, 21/28, 25/00
(21) 1-2011-03332 (22) 30.03.2010
(86) PCT/GB2010/050548 30.03.2010 (87) WO2010/136783 02.12.2010
(30) 0908986.3 26.05.2009 GB
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2012 290
(73) THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)
University Road, Belfast, Antrim BT7 1NN, United Kingdom
(72) HARDACRE, Chris (GB), GOODRICH, Peter (GB), ANDERSON, Kris (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) QUY TRÌNH LOẠI BỎ AXIT HỮU CƠ RA KHỎI DẦU THÔ HOẶC PHẦN CẤT DẦU THÔ VÀ QUY TRÌNH TÁI CHẾ CHẤT LỎNG ION BAZƠ CHỨA AXIT HỮU CƠ TỪ DẦU THÔ HOẶC PHẦN CẤT DẦU THÔ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ axit hữu cơ, đặc biệt là axit naphtenic, ra khỏi dầu thô và phần cất dầu thô bằng chất lỏng ion bazơ được mang trên chất mang theo tỷ lệ khối lượng của dầu thô và/hoặc phần cất dầu thô so với chất lỏng ion lớn hơn 40:1, chất lỏng ion bazơ này chứa anion bazơ chọn từ serinat, prolinat, histidinat, threoninat, valinat, asparaginat, taurinat và lysinat.

(11) **1-0016052**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **E04B 1/66**
(21) 1-2011-03552 (22) 20.12.2011
(30) 12/987718 10.01.2011 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2012 292
(76) CHIH-FENG HSU (TW)
7F., No. 49, Sec. 3, Heping E. Rd., Da An Dist., Taipei City 10670, Taiwan.
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) KẾT CẤU CHỐNG THẤM KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ LỚP CHỐNG THẤM KHÔNG THẤM NƯỚC CHO ỐNG NỐI SÀN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống thấm không thấm nước và phương pháp phủ lớp chống thấm không thấm nước cho ống nối sàn. Ống nối sàn được đặt giữa các tấm sàn, ống nối được phủ lớp chống thấm có dạng hình chữ Y này được lồng vào trong ống nối sàn và sau đó được gắn keo, và tiếp theo tiến hành trét RC được thực hiện giữa các tấm sàn. Sau đó, các phần thừa tại phần hở trên của ống nối được phủ lớp chống thấm có dạng hình chữ Y được cắt bỏ, và sau đó chi tiết ống trụ được lồng vào ống nối, tiếp sau phủ lớp chống thấm lên trên phần hở trên của ống nối được phủ lớp chống thấm có dạng hình chữ Y bằng vật liệu không thấm nước. Với hình dáng của ống nối được phủ lớp chống thấm giống cái phễu có dạng hình chữ Y theo hình chiếu mặt cắt bên, góc tù được tạo ra giữa ống dẫn và bê tông sàn làm tăng diện tích tiếp xúc giữa ống, bê tông sàn và vật liệu không thấm nước, nhờ đó đạt được hiệu quả thực hiện phủ lớp chống thấm dễ dàng.

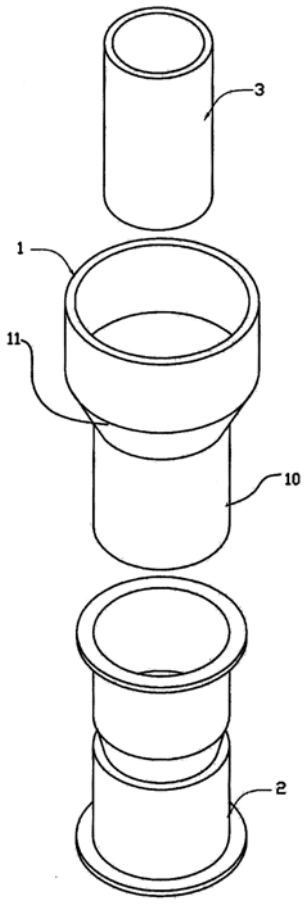

(11) **1-0016053**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H04N 7/26**, 13/00
(21) 1-2012-00470 (22) 03.08.2011
(86) PCT/JP2011/004381 03.08.2011 (87) WO2012/020555A1 16.02.2012
(30) 61/371,827 09.08.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.08.2012 293
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) Takahiro NISHI (JP), Tadamasa TOMA (JP), Taiji SASAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh để xử lý thích hợp khuôn thức viđeo 3D bao gồm lớp cơ sở và lớp nâng cao bao gồm lớp viđeo và lớp hệ thống. Lớp viđeo bao gồm bước (S1801) mã hoá hình ảnh để tạo ra dòng được mã hóa. Lớp hệ thống bao gồm bước (S1802) đa hợp dòng được mã hóa và ký hiệu nhận dạng để tạo ra dòng hệ thống, ký hiệu nhận dạng chỉ báo hình ảnh có khuôn thức được trộn trái-phải bao gồm lớp cơ sở và lớp nâng cao và có vùng hình ảnh cảnh ngắm trái và vùng hình ảnh cảnh ngắm phải trong mỗi ảnh hay không. Ở bước mã hoá (S1801), hình ảnh mà nó bao gồm lớp cơ sở và lớp nâng cao và nó có vùng hình ảnh cảnh ngắm trái và vùng hình ảnh cảnh ngắm phải trong mỗi ảnh được mã hóa để tạo ra dòng được mã hóa, khi hình ảnh có khuôn thức được trộn trái-phải.

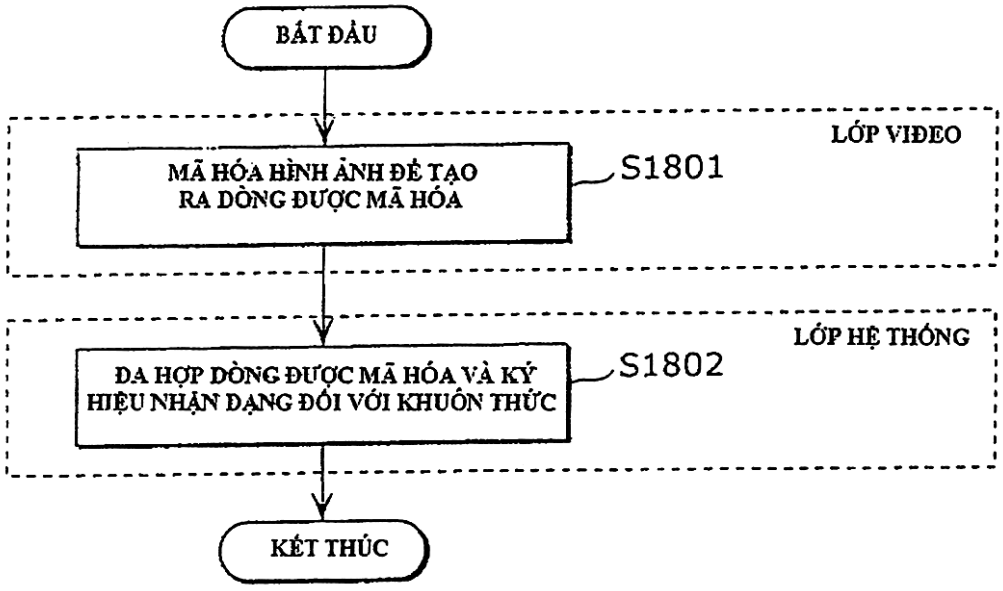

(11) **1-0016054**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **E02D 27/01**, 27/02, E04G 13/00
(21) 1-2013-01528 (22) 13.05.2011
(86) PCT/IT2011/000149 13.05.2011 (87) WO2012/053021 26.04.2012
(30) FI2010A000214 20.10.2010 IT
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.08.2013 305
(73) 1. MARTIGLI, FABRIZIO (IT)
Via Garibaldi, 17/D I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy
2. MARTIGLI, MADDALENA (IT)
Via Garibaldi, 17/D I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy
3. SERAFINI, MONICA (IT)
Via Garibaldi, 17/D I-50050 Capraia e Limite (FI), Italy
(72) MARTIGLI, Massimo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) VÁN KHUÔN DÙNG MỘT LẦN LẮP GHÉP ĐƯỢC ĐỂ DỰNG CỐP PHA THEO MÔ ĐUN ĐỂ ĐỔ MÓNG BÊ TÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến ván khuôn dùng một lần lắp ghép được để dựng cốp pha theo mô đun thích hợp cho việc đổ móng, ván khuôn này về cơ bản được kết cấu như là bề mặt bên của hình hộp, trên các mặt bên này có nhiều lỗ thích hợp để trong quá trình đúc khuôn đổ một phần hỗn hợp xi măng chảy vào trong hố móng.

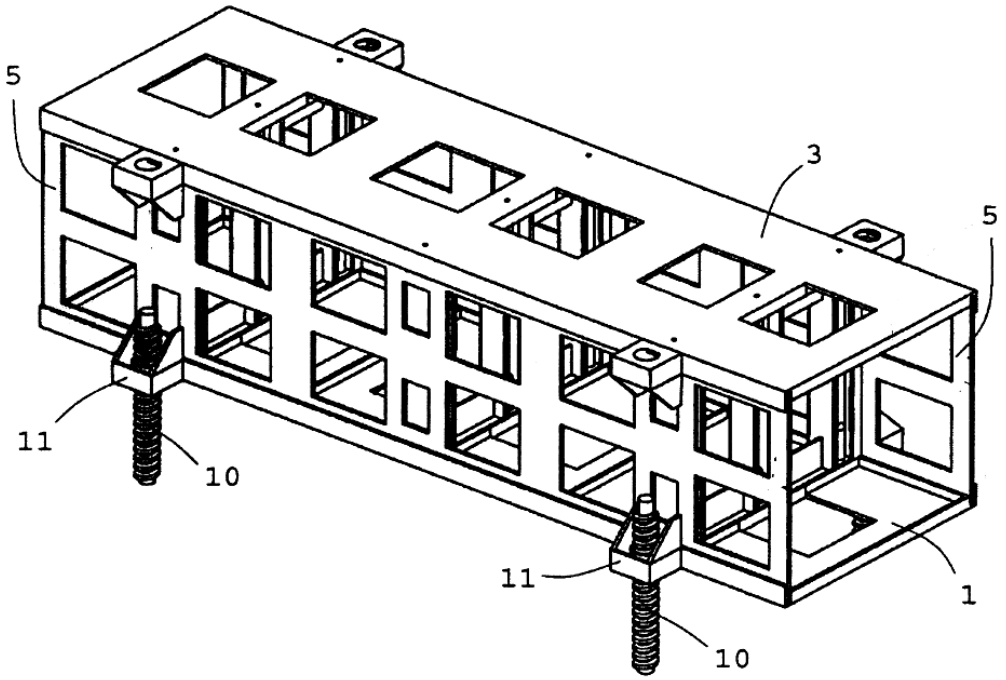

(11) **1-0016055**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **C07D 211/26**, A61K 31/506, A61P 35/00, C07D 401/14
(21) 1-2009-02675 (22) 13.05.2008
(86) PCT/EP2008/055804 13.05.2008 (87) WO2008/138918 20.11.2008
(30) 07108176.4 14.05.2007 EP
60/917,821 14.05.2007 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.07.2010 268
(73) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) DICKENS, Julius W.J. (BE), STOKBROEKX, Sigrid Carl Maria (BE), HOUPIS, Ioannes Nicolaos (GR), WEERTS, Johan Erwin Edmond (BE), LANG, Yolande Lydia (FR), LEYS, Carina (BE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLAZA VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (XI) và quy trình điều chế hợp chất này để sử dụng trong trị liệu, ví dụ, làm dược phẩm ức chế các tình trạng tăng sinh, như bệnh ung thư và bệnh bạch cầu.

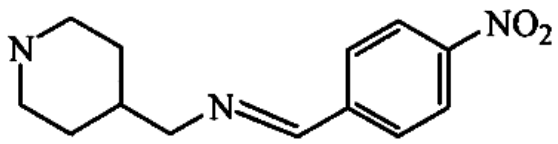

(XI)

(11) **1-0016056**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **B60T 11/00**
(21) 1-2011-02138 (22) 17.08.2011
(30) 099135512 19.10.2010 TW
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2012 289
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Rong-Bin GUO (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHANH TANG TRỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến phanh tang trống (100). Moay ơ (120) được lắp có thể tách rời vào mâm phanh (110). Chốt định vị (130) được nối với mâm phanh (110). Ổ trục (140) được bố trí trong mâm phanh (110). Ống lót (150) được lắp trong ổ trục (140) và bao gồm lỗ trục lệch tâm (150). Cam (160) được lắp trong lỗ trục lệch tâm (151) của ống lót (150). Vòng chặn dầu (170) được bố trí trong lỗ trục lệch tâm (151) của ống lót (150) và được tỳ vào giữa ống lót (150) và cam (160). Cần phanh (180) được nối với cam (160), điều khiển cần phanh (160) xoay. Guốc phanh thứ nhất (191) được bố trí trong moay ơ (120). Guốc phanh thứ hai (192) được bố trí trong moay ơ (120) và đối nhau với guốc phanh thứ nhất (191).

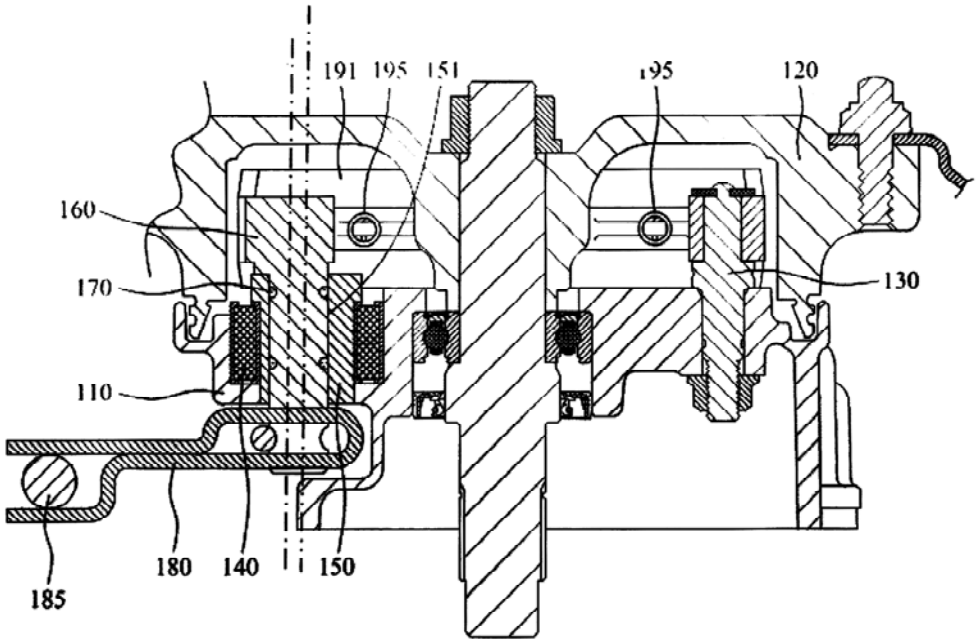

(11) **1-0016057**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H04L 12/24**
(21) 1-2012-02374 (22) 10.12.2010
(86) PCT/CN2010/079661 10.12.2010 (87) WO2011/088711A1 28.07.2011
(30) 201010102171.7 21.01.2010 CN
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.11.2012 296
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China
(72) CHEN, Xi (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT DỮ LIỆU TRANG WEB
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống để cập nhật dữ liệu trang web, hệ thống bao gồm: máy chủ Web, được làm thích ứng để ghi lại các thông tin cập nhật và truyền tải các thông tin cập nhật đến máy chủ truyền thông, máy chủ truyền thông, được làm thích ứng để tiếp nhận và xử lý thông tin cập nhật, và gửi thông tin cập nhật đã xử lý đến máy khách thông báo nhanh bằng giao thức mã hóa theo định hướng kết nối; máy khách thông báo nhanh, được làm thích ứng để nhận thông tin cập nhật đã xử lý, và lấy thông tin điều khiển và nội dung thông tin cập nhật theo thông tin cập nhật đã xử lý, sau đó cập nhật trang web theo thông tin điều khiển và nội dung thông tin cập nhật. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp để cập nhật dữ liệu trang web. Thông qua hệ thống và phương pháp được đề xuất bởi sáng chế có thể làm giảm áp lực lên máy chủ và băng thông mạng, đồng thời cải thiện tốc độ cập nhật dữ liệu.

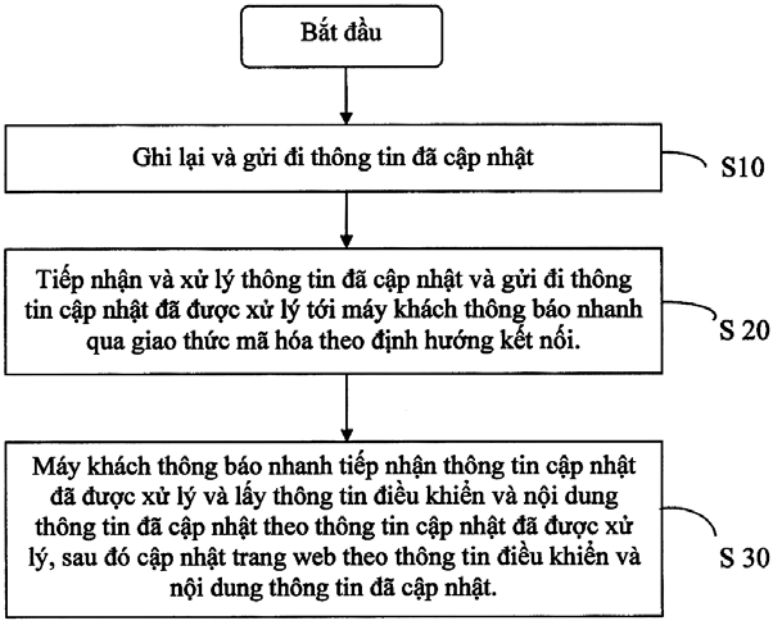

(11) **1-0016058**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **G06F 11/18**
(21) 1-2013-00367 (22) 01.02.2013
(30) 2012-024235 07.02.2012 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.08.2013 305
(73) HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan
(72) Keiichi KATSUTA (JP), Keiji MAEKAWA (JP), Naoki SHIBATA (JP), Kenji IMAMOTO (JP), Nobuyasu KANEKAWA (JP), Dai WATANABE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ SO SÁNH DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH DỮ LIỆU VÀ HỆ THỐNG AN TOÀN SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp so sánh dữ liệu và hệ thống an toàn sử dụng thiết bị và phương pháp này. Trong đó, trong hệ thống điều khiển bằng máy tính thông thường cần có độ an toàn cao có hai CPU đồng bộ hoàn toàn với nhau và mạch so sánh phát hiện sai sót của các CPU bởi việc kiểm tra xem liệu dữ liệu xuất từ các CPU khớp hay không khớp, mạch so sánh không thể so sánh chính xác dữ liệu nếu dữ liệu đầu ra từ hai CPU không đồng bộ. Thiết bị so sánh dữ liệu có mạch tạo tín hiệu đồng bộ (10) tạo tín hiệu đồng bộ (3) dựa vào dữ liệu (1a và 1b) gửi từ các nguồn dữ liệu (A và B), mạch phát hiện sự mất đồng bộ (20) tạo tín hiệu điều chỉnh đồng bộ (5) dựa vào tín hiệu đồng bộ (3), và mạch so sánh điều chỉnh đồng bộ (30) điều chỉnh việc định thời so sánh dựa vào tín hiệu điều chỉnh đồng bộ (5) để so sánh dữ liệu (1a và 1b). Thiết bị so sánh dữ liệu so sánh dữ liệu (1a và 1b) gửi từ hai nguồn dữ liệu (A và B) có thể không đồng bộ.

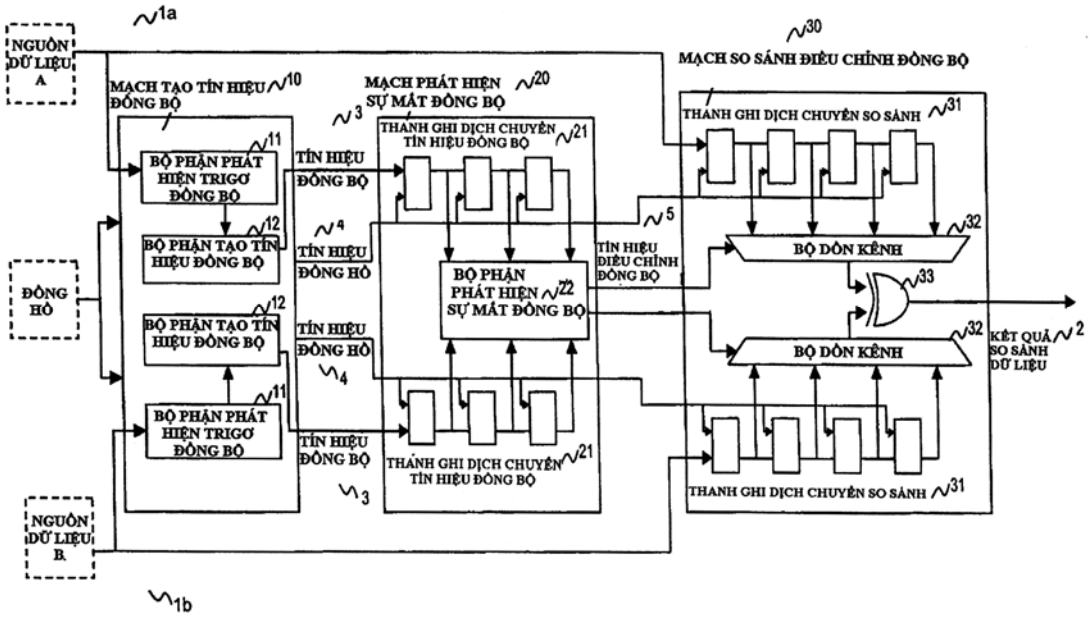

(11) **1-0016059**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **G05B 23/02**, G06Q 50/06, 50/10, G21C 17/00, G21D 3/04
(21) 1-2013-02014 (22) 12.12.2011
(86) PCT/JP2011/078712 12.12.2011 (87) WO2012/081554 21.06.2012
(30) 2010-279671 15.12.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2013 306
(73) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo 105-8001, Japan
(72) SHIGEYAMA, Musashi (JP), KURAHASHI, Kazunobu (JP), OHBA, Chihiro (JP), YAMAMOTO, Akio (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ QUẢN LÝ SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ quản lý sự hoạt động của nhà máy điện để hỗ trợ công việc bảo dưỡng và phòng ngừa việc người vận hành vi phạm các chương trình an toàn vận hành do lỗi của người trong trường hợp nhà máy điện tạm thời lệch khỏi LCO (Limiting Conditions for Operation - các điều kiện vận hành tới hạn). Thiết bị hỗ trợ quản lý sự hoạt động của nhà máy điện này bao gồm: thiết bị cảnh báo (12) để so sánh dữ liệu nhà máy, được đo bởi các bộ cảm biến (3a-3x) vốn được lắp đặt ở nhà máy điện hạt nhân (2), với giá trị cảnh báo định trước, và tạo ra tín hiệu ra lệnh cảnh báo để ra lệnh cảnh báo trong trường hợp xác định được rằng nhà máy điện là bất thường; cơ sở dữ liệu chương trình an toàn vận hành (14) để lưu trữ thông tin liên quan đến chương trình an toàn vận hành của nhà máy điện; thiết bị hỗ trợ (13) để trích ra thông tin liên quan đến chương trình an toàn vận hành, mà có cảnh báo thể hiện sự xung đột, từ cơ sở dữ liệu chương trình an toàn vận hành (14) dựa trên dữ liệu nhà máy liên quan đến cảnh báo được xuất ra trong trường hợp nhận được tín hiệu ra lệnh cảnh báo; và thiết bị hiển thị (15), (16) để hiển thị dữ liệu nhà máy và thông tin liên quan đến chương trình an toàn vận hành, mà thiết bị hỗ trợ đã trích ra.

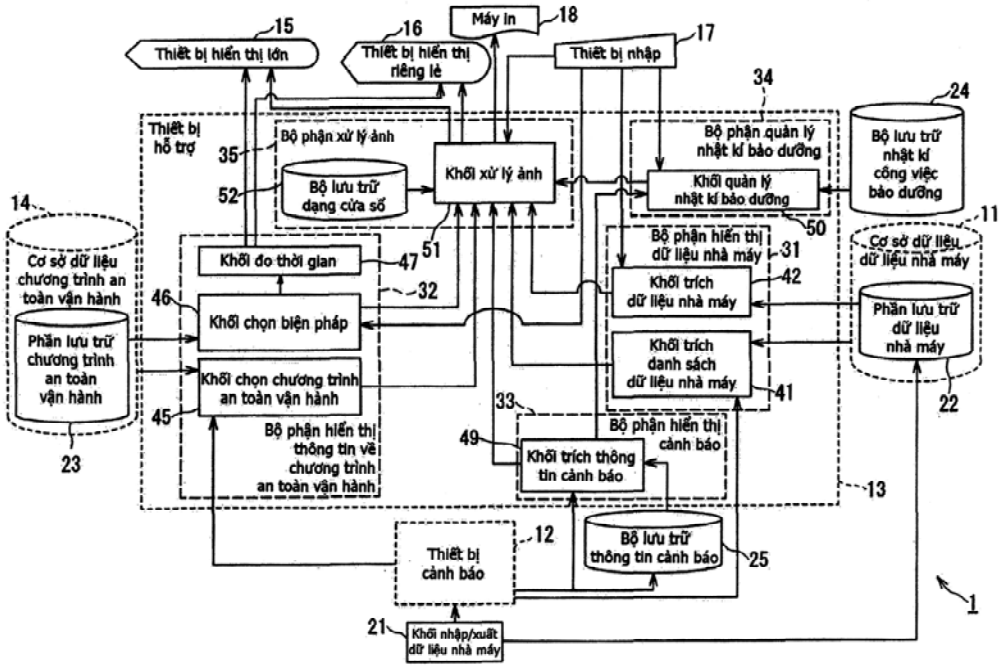

(11) **1-0016060**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H01F 27/28**, 27/36
(21) 1-2014-04276 (22) 22.12.2014
(30) 10-2013-0160237 20.12.2013 KR
10-2014-0073429 17.06.2014 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2015 324
(73) SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea.
(72) JEONG, Nak Jun (KR), KIM, Jong woo (KR), HAN, Sung Yun (KR), CHOI, Heung Gyoon (KR), LEE, Seung Hwan (KR), NOH, Young Seung (KR), PARK, Geun Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) BỘ BIẾN ÁP
(57) Sáng chế đề cập đến bộ biến áp bao gồm: phần cuộn dây sơ cấp gồm nhiều đế mà trên đó các mẫu cuộn dây được tạo ra; phần cuộn dây thứ cấp gồm cuộn dây được cách điện; và phần chắn được tạo ra trên phần cuộn dây sơ cấp và bao gồm một hoặc nhiều đế trên đó mẫu chắn được tạo ra.

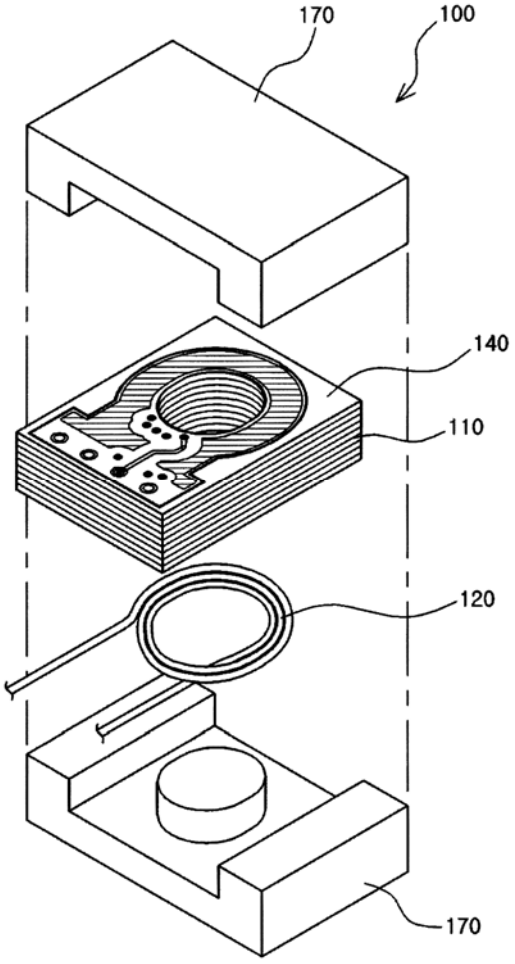

(11) **1-0016061**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H01F 27/28**, 27/36
(21) 1-2014-04439 (22) 31.12.2014
(30) 10-2013-0160237 20.12.2013 KR
10-2014-0073429 17.06.2014 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2015 327
(73) SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea
(72) JEONG, Nak Jun (KR), KIM, Jong woo (KR), HAN, Sung Yun (KR), CHOI, Heung Gyoon (KR), LEE, Seung Hwan (KR), NOH, Young Seung (KR), PARK, Geun Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi nguồn điện bao gồm: bảng mạch; bộ biến áp; thanh phần lọc; tụ điện và thiết bị đầu cuối đầu ra điện được gắn trên bảng mạch, trong đó bộ biến áp bao gồm phần cuộn dây sơ cấp bao gồm nhiều đế mà trên đó các mẫu cuộn được tạo ra; phần cuộn dây thứ cấp bao gồm cuộn dây được cách điện; và phần chắn được tạo ra trên phần cuộn dây sơ cấp và bao gồm một hoặc nhiều đế mà trên đó mẫu chắn được tạo ra.

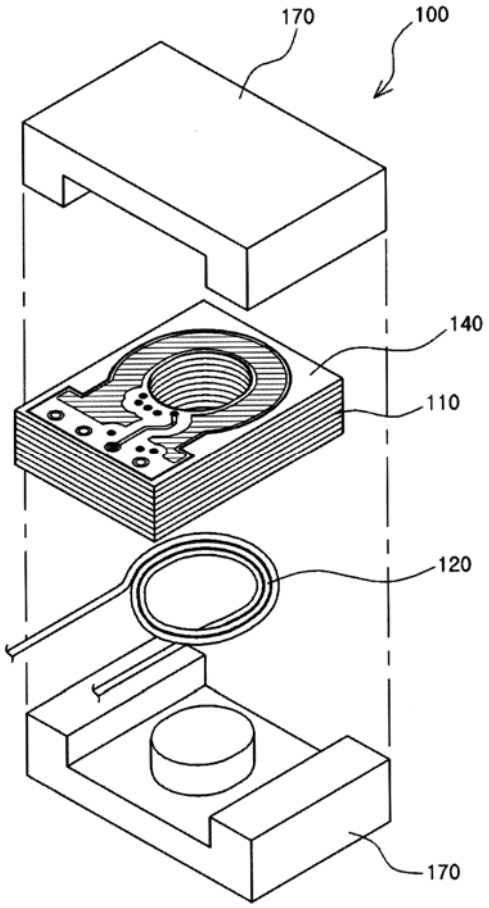

(11) **1-0016062**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **E06B 3/54**, E04B 2/88
(21) 1-2011-02050 (22) 17.02.2010
(86) PCT/GB2010/050260 17.02.2010 (87) WO2010/094958 26.08.2010
(30) 0902627.9 17.02.2009 GB
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.12.2011 285
(73) PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)
Prescot Road, ST. HELENS, Merseyside, WA10 3TT United Kingdom
(72) MORGAN, Timothy, John (GB), HILTON, John (GB), THOMAS, Philip, Glyn (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG KÍNH, PHƯƠNG TIỆN LẮP RÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỊU VA ĐẬP CỦA PANÔ KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kính dùng cho công trình xây dựng bao gồm panô kính, giá đỡ và cụm lắp ghép gắn kết để gắn kết panô kính vào giá đỡ được bộc lộ. Cụm lắp ghép gắn kết bao gồm phương tiện lắp ráp được siết chặt vào giá đỡ và phương tiện gá lắp kính được siết chặt vào panô kính. Phương tiện lắp ráp bao gồm bộ phận lắp ráp và phương tiện gá lắp kính bao gồm phần móc và phương tiện lắp ráp được nối với phương tiện gá lắp kính bằng mối nối giữa phần móc và bộ phận lắp ráp. Cụm lắp ghép gắn kết còn bao gồm bộ giảm chấn nén được cho phép cụm lắp ghép gắn kết di chuyển so với giá đỡ khi có lực va đập vào panô kính, nhờ đó, cải thiện được khả năng chịu va đập của panô kính. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lắp ráp và phương tiện gá lắp dùng cho các hệ thống kính và các phương pháp cải thiện khả năng chịu va đập của panô kính được treo.

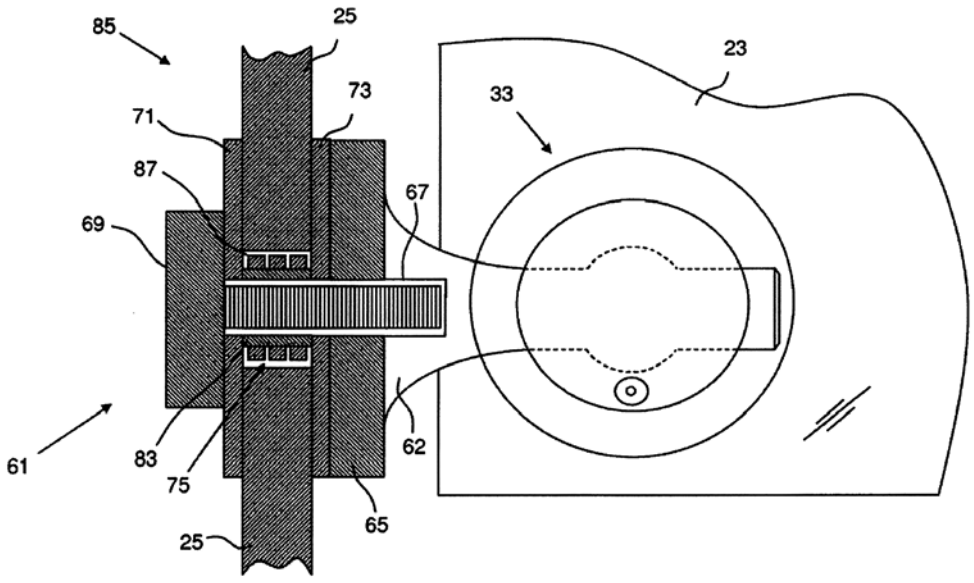

(11) **1-0016063**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **C22C 38/28**, 38/22, 38/32, 38/00, 38/02, 38/04, 38/06, 38/24, 38/26, C21D 8/02
(21) 1-2012-03792 (22) 25.05.2011
(86) PCT/JP2011/002897 25.05.2011 (87) WO2011/155140A1 15.12.2011
(30) 2010-131276 08.06.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2013 300
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) NUMATA, Mitsuhiro (JP), OMURA, Tomohiko (JP), MORIMOTO, Masayuki (JP), TAKAYAMA, Toru (JP), SOMA, Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THÉP DÙNG LÀM ỐNG THÉP CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG RẠN NỨT CAO ĐỐI VỚI ỨNG SUẤT SULFUA

(57) Sáng chế đề cập đến thép dùng làm ống thép thỏa mãn nhiều đặc tính, cụ thể là, thép dùng làm ống thép có khả năng chống rạn nứt cao, thép này bao gồm, theo % khối lượng: C: 0,2 - 0,7%; Si: 0,01 - 0,8%; Mn: 0,1 - l,5%; S: không quá 0,005%, P: không quá 0,03%; Al: 0,0005 - 0,1%; Ti: 0,005 - 0,05%; Ca: 0,0004 - 0,005%; N: không quá 0,007%; Cr: 0,1 - 1,5%; và Mo: 0,2 - 1,0%; lượng còn lại là Fe, Mg, và các tạp chất, khác biệt ở chỗ: lượng Mg không nhỏ hơn 1,0 ppm và không quá 5,0 ppm; các đám tạp chất phi kim không nhỏ hơn 50% tổng số lượng các đám tạp chất trong thép, đám tạp chất phi kim này có hình thái mà oxit gốc Mg-Al-O có mặt ở trung tâm của đám tạp chất, oxit gốc Ca-Al bao gồm oxit gốc Mg-Al-O, cacbua chứa Ti có mặt trên rìa của oxit gốc Ca-Al.

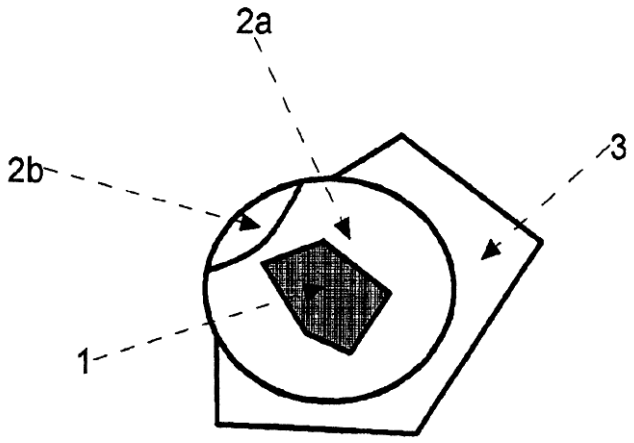

(11) **1-0016064**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **H04L 1/00**, 5/00, 1/16
(21) 1-2013-00212 (22) 21.06.2011
(86) PCT/IB2011/052720 21.06.2011 (87) WO2011/161624 29.12.2011
(30) 61/356,797 21.06.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2013 300
(73) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-16483 Stockholm, Sweden
(72) HAMMARWALL, David (SE), JONGREN, George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN KHÔNG DÂY DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NHIỀU LỚP TRUYỀN DẪN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn không dây dữ liệu và thông tin điều khiển nhờ sử dụng nhiều lớp truyền dẫn bao gồm bước xác định số bit trong một hoặc nhiều từ mã dữ liệu người dùng được truyền dẫn trong một khung con và tính toán cho mỗi tín hiệu trong số M tín hiệu điều khiển được truyền dẫn trong khung con, và trị số (Q'), dựa ít nhất một phần, trên số bit trong một hoặc nhiều từ mã dữ liệu người dùng, và số lượng được ước lượng của các ký hiệu vectơ dữ liệu người dùng mà trong đó một hoặc nhiều từ mã dữ liệu người dùng sẽ được ánh xạ. Sự ước lượng số lượng ký hiệu vectơ dữ liệu người dùng cho một tín hiệu trong số M tín hiệu điều khiển cụ thể phụ thuộc, ít nhất một phần, vào số lượng ký hiệu vectơ dữ liệu người dùng được cấp phát cho một hoặc nhiều tín hiệu khác trong số M tín hiệu điều khiển. Phương pháp cũng bao gồm xác định số lượng các ký hiệu vectơ điều khiển để ánh xạ mỗi tín hiệu trong số M tín hiệu điều khiển dựa trên trị số Q' tương ứng được tính toán cho tín hiệu điều khiển đó, ánh xạ các tín hiệu điều khiển cho tín hiệu điều khiển đó, và truyền dẫn các ký hiệu vectơ điều khiển.

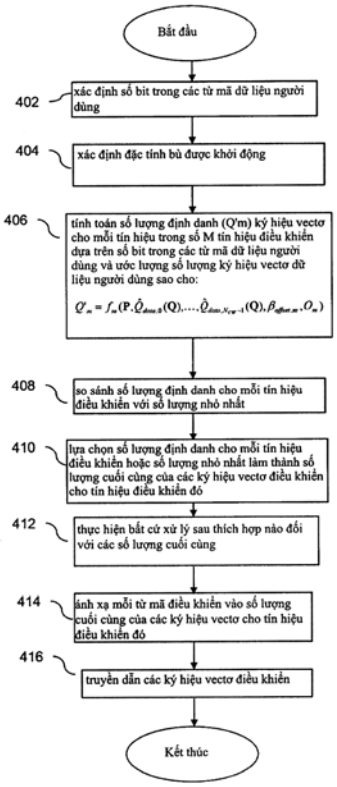

(11) **1-0016065**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **B07B 1/34**
(21) 1-2012-00786 (22) 23.03.2012
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.08.2013 305
(73) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VẬN TẢI PHAN THÀNH (VN)
388, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(72) Võ Tấn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)
(54) THIẾT BỊ SÀNG, LỌC VÀ RỬA CÁT
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sàng, lọc và rửa cát bao gồm phần cố định (1) và phần chuyển động (2) trong đó phần chuyển động (2) được liên kết với phần cố định (1) bằng các cụm đỡ đàn hồi (11), trong đó:

phần chuyển động (2) bao gồm mặt sàng (3) để loại bỏ tạp chất ra khỏi cát, bộ phận trục chính (4) bao gồm vỏ trục chính (4.1) và trục chính (4.2) trong đó trục chính (4.2) được liên kết với các vật nặng lệch tâm (5) ở hai đầu để thúc đẩy phần chuyển động (2) dao động theo chu kỳ; và

phần cố định (1) bao gồm các chân đỡ, cụm dẫn động (6) để dẫn động thiết bị hoạt động, bộ phận lọc và thu gom (8) để tiếp nhận cát sạch từ mặt sàng, và bộ phận nạp (7) để đưa hỗn hợp cát - nước và nước vào thiết bị sàng, lọc và rửa cát;

trong đó lực dẫn động được truyền từ cụm dẫn động (6) tới trục chính (4.2) thông qua khớp nối mềm (12) làm cho phần chuyển động (2) cùng với mặt sàng (3) dao động liên tục theo chu kỳ nhờ có vật nặng lệch tâm (5).

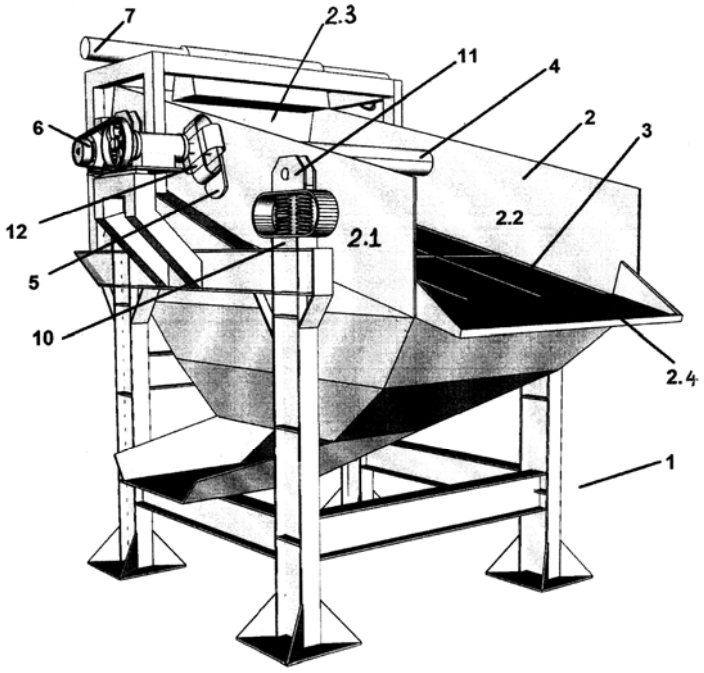

(11) **1-0016066**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **C07D 401/06**, 491/04
(21) 1-2014-00891 (22) 20.03.2014
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2014 317
(73) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Đoàn Thị Mai Hương (VN), Phạm Văn Cường (VN), Trần Văn Hiệu (VN), Vũ Văn Nam (VN), Trương Bích Ngân (VN), Châu Văn Minh (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP FEBRIFUGIN HYDROCLORUA VÀ CÁC DẪN XUẤT VỚI VÒNG QUINAZOLIN ĐƯỢC BIẾN ĐỔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất febrifugin hydroclorua có công thức (1) và các dẫn xuất với vòng quinazolin được biến đổi có công thức (2a-2e):

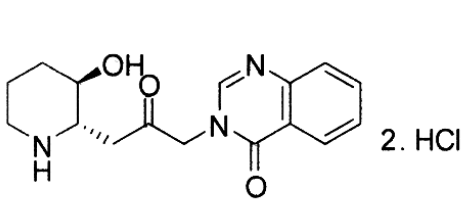

1

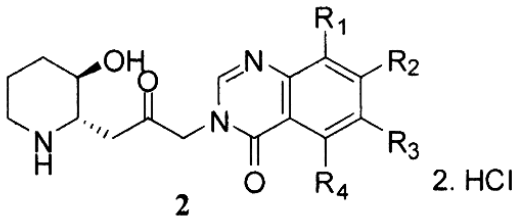

2

2a: $R_1=R_3=CH_3$; $R_2=R_4=H$
2b: $R_1=R_2=R_4=H$; $R_3=OCF_3$
2c: $R_1=R_2=R_3=OCH_3$; $R_4=H$
2d: $R_1=Br$, $R_2=R_4=H$; $R_3=CH_3$
2e: $R_1=R_4=H$; $R_2=R_3=F$

từ axit L-glutamic có công thức (3):

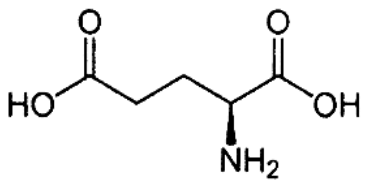

3

thông qua việc mở vòng epoxy bằng amin bậc ba (Et_3N) và việc sử dụng chất lỏng ion thay thế dung môi hữu cơ với sự hỗ trợ của vi sóng trong phản ứng oxy hoá. Ưu điểm của phương pháp này là thay thế chất phản ứng NaH, KH đắt tiền, dễ cháy nổ, không kinh tế bằng chất phản ứng amin bậc ba là Et_3N dễ mua, không đắt, phản ứng êm dịu hơn, ít tạo sản phẩm phụ, dễ thao tác với khối lượng lớn. Đồng thời thay thế dung môi hữu cơ độc hại bằng chất lỏng ion với sự hỗ trợ của vi sóng nhằm rút ngắn thời gian thực hiện phản ứng, nâng cao hiệu quả kinh tế, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

(11) **1-0016067**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **F21S 8/12**, 8/10, B62J 6/02
(21) 1-2011-03519 (22) 19.12.2011
(30) 2011-009507 20.01.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.02.2012 287
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Mamoru OTSUBO (JP), Hayato OHASHI (JP), Hisakazu YASUI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) ĐÈN PHA
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đèn pha, cho phép giảm số lượng các bộ phận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chế tạo, ngăn chặn sự dịch chuyển về vị trí tương đối giữa chi tiết chắn ánh sáng và mặt kính, và còn làm cho các chất gây ô nhiễm và bụi bẩn khó có thể lọt vào giữa chi tiết chắn ánh sáng và mặt kính.
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất đèn pha (10) bao gồm: bóng đèn (74) dùng làm nguồn chiếu sáng; mặt kính (76) được bố trí ở phía trước bóng đèn (74); và chi tiết chắn ánh sáng (77) được bố trí ở phía ngoài mặt kính (76) và chắn một phần ánh sáng phát ra từ bóng đèn (74), trong đó mặt kính (76) được trang bị phần lõm (88) được tạo ra theo hình dạng của chi tiết chắn ánh sáng (77), và chi tiết chắn ánh sáng (77) được lắp cố định vào phần lõm (88) theo cách không thể tháo ra được.

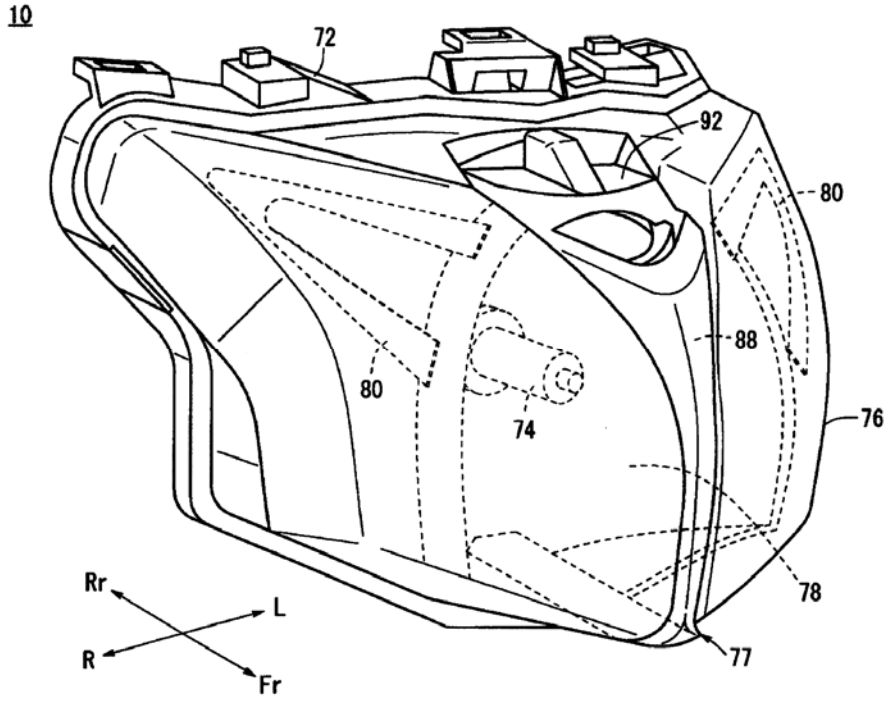

(11) **1-0016068**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **G07D 11/00**, B65H 9/00, G07F 19/00
(21) 1-2013-01558 (22) 04.07.2012
(86) PCT/CN2012/078165 04.07.2012 (87) WO2013/040931A1 28.03.2013
(30) 201110288382.9 23.09.2011 CN
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.10.2013 307
(73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
(72) WANG, Peng (CN), LIU, Dongbo (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH ĐỘ NGHIÊNG CỦA TIỀN GIẤY VÀ MÁY RÚT TIỀN TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiệu chỉnh độ nghiêng của tờ tiền và máy giao dịch tự động (máy ATM) có thiết bị này. Thiết bị hiệu chỉnh độ nghiêng của tờ tiền bao gồm: vách đường dẫn trong (008); vách đường dẫn ngoài (009); đường dẫn di chuyển tờ tiền được tạo thành giữa vách đường dẫn trong (008) và vách đường dẫn ngoài (009); thành làm chuẩn (008a) được bố trí trên một cạnh của vách đường dẫn trong (008) và vách đường dẫn ngoài (009); con lăn chủ động (011) được đặt tại cửa vào của đường dẫn di chuyển tờ tiền và được bố trí trên vách đường dẫn trong (008) hoặc vách đường dẫn ngoài (009); nhiều bộ con lăn hiệu chỉnh (014) được bố trí trên vách đường dẫn trong (008) và vách đường dẫn ngoài (009); con lăn phía truyền động (019) được bố trí giữa thành làm chuẩn (008a) bộ con lăn hiệu chỉnh (014), con lăn phía truyền động (019) song song với thành làm chuẩn (008a). Mỗi bộ con lăn hiệu chỉnh (014) bao gồm ít nhất một con lăn hiệu chỉnh được quay về phía thành làm chuẩn (008a). Vận tốc dài tại biên của con lăn phía truyền động (019) lớn hơn vận tốc dài tại biên của ít nhất một con lăn hiệu chỉnh trong mỗi bộ con lăn hiệu chỉnh (014). Nhiều con lăn hiệu chỉnh phối hợp hoạt động với con lăn phía truyền động (01 9) nâng cao hiệu quả hiệu chỉnh độ nghiêng, do đó tờ tiền có thể được hiệu chỉnh trong một chu kỳ, và nhiều loại tờ tiền có thể được di chuyển liên tục với vận tốc cao.

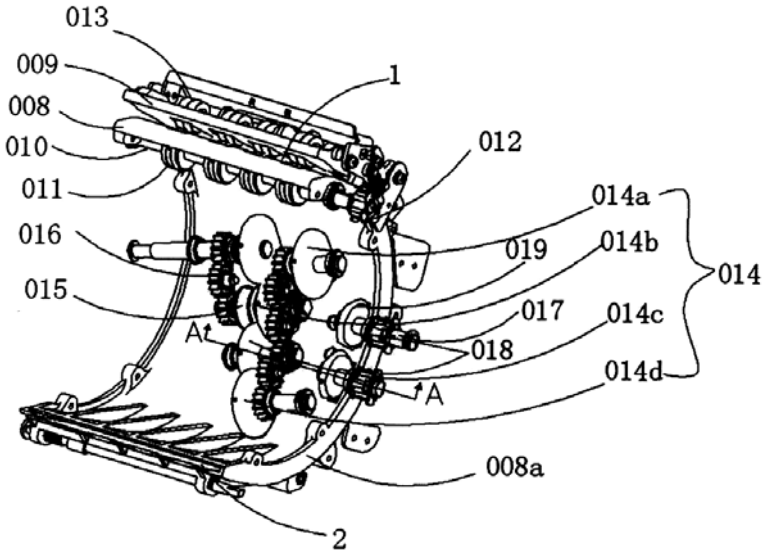

(11) **1-0016069**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A45F 3/24**, A47B 3/02
(21) 1-2010-03075 (22) 18.11.2010
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2011 278
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HƯNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Triệu Nguyên (VN), Đào Triệu Trung (VN), Đào Triệu Kỳ (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) KHUNG VÕNG XẾP VÀ KHUNG VÕNG - BÀN XẾP
(57) Sáng chế đề cập đến khung võng xếp có thể chuyển thành bàn, cả hai đều vững chãi, chắc chắn và có chi phí sản xuất thấp.

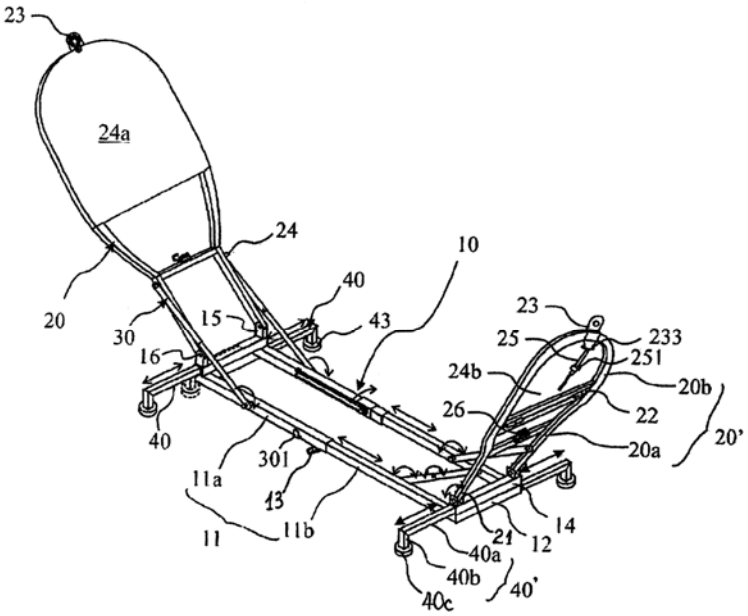

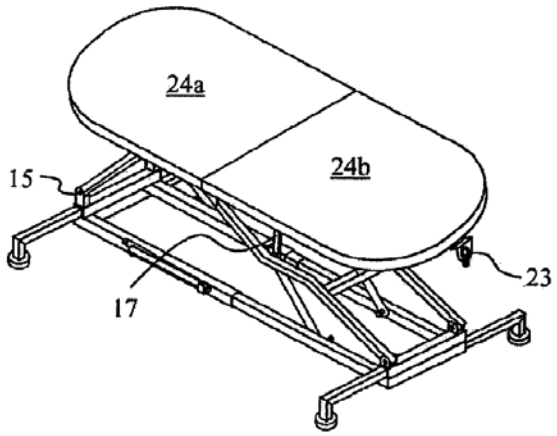

(11) **1-0016070**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **G10L 21/02**, 21/04
(21) 1-2012-02098 (22) 05.01.2011
(86) PCT/EP2011/050114 05.01.2011 (87) WO2011/089029A1 28.07.2011
(30) 61/296,241 19.01.2010 US
61/331,545 05.05.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2012 297
(73) DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN VỊ TẦN SỐ VÀ/HOẶC GIÃN THỜI GIAN, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH CÓ HỆ THỐNG NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mã hóa nguồn âm thanh có sử dụng phương pháp chuyển vi sóng hài để tái tạo tần số cao (HFR), cũng như đến bộ xử lý hiệu ứng kỹ thuật số, ví dụ bộ kích, tại đó sự tạo ra độ méo sóng hài làm tăng độ chói cho tín hiệu được xử lý, và đến bộ giãn thời gian tại đó khoảng thời gian tín hiệu được kéo dài với lượng phổ được duy trì. Hệ thống và phương pháp được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu đầu vào được mô tả. Hệ thống này bao gồm giàn lọc phân tích (101) được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu dải phụ phân tích từ tín hiệu đầu vào; trong đó tín hiệu dải phụ phân tích này bao gồm nhiều mẫu phân tích có trị số phức, mỗi mẫu này gồm có pha và cường độ. Hơn thế nữa, hệ thống này bao gồm bộ xử lý dải phụ (102) được tạo cấu hình để xác định tín hiệu dải phụ tổng hợp từ tín hiệu dải phụ phân tích bằng cách sử dụng hệ số chuyển vị dải phụ Q và hệ số giãn dải phụ S. Bộ xử lý dải phụ (102) này thực hiện xử lý phi tuyến dựa trên khối trong đó cường độ của các mẫu của tín hiệu dải phụ tổng hợp được xác định từ cường độ của các mẫu tương ứng của tín hiệu dải phụ phân tích và mẫu được định trước của tín hiệu dải phụ phân tích. Ngoài ra, hệ thống này bao gồm giàn lọc tổng hợp (103) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu dải phụ tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình có hệ thống này và phương tiện lưu trữ chứa phần mềm để thực hiện phương pháp này.

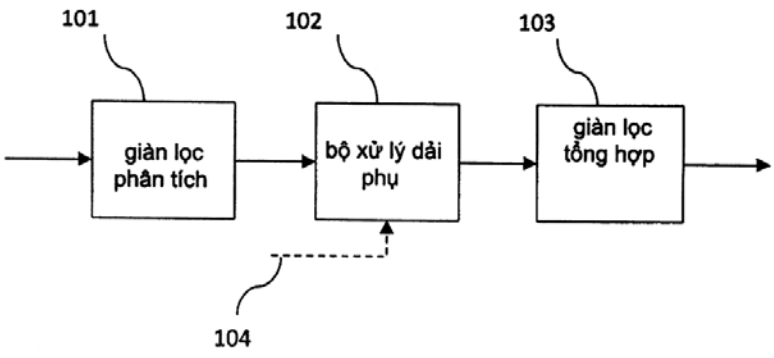

(11) **1-0016071**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **B43L 23/02**
(21) 1-2013-01441 (22) 08.05.2013
(30) 101212581 29.06.2012 TW
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.01.2014 310
(73) SDI CORPORATION (TW)
NO. 260, SEC. 2, CHANG NAN RD., CHANG HUA, TAIWAN.
(72) Szu-Yu CHEN (TW)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) GỌT BÚT CHÌ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

(57) Sáng chế này đề cập đến gọt bút chì có hộp chứa rác, đế lưỡi dao, khoanh chặn, lưỡi dao, nút xoay và cán điều chỉnh. Hộp chứa rác có lỗ lắp và nhiều đoạn định vị khác nhau được tạo thành trên thành trong của lỗ lắp. Khoanh chặn được lắp chuyển động được trên đáy của đế lưỡi dao dọc theo hướng trục của đế lưỡi dao. Lưỡi dao được lắp chắc chắn trên đế lưỡi dao. Nút xoay được lắp xoay được trong lỗ lắp trong hộp chứa rác và ít nhất một miếng gài có thể gài tùy chọn vào đoạn định vị của hộp chứa rác. Cán điều chỉnh được nối chắc chắn với nút xoay và được đặt trên khoanh chặn. Khi nút xoay được xoay, cán điều chỉnh được xoay để đẩy khoanh chặn di chuyển dọc theo hướng trục của đế lưỡi dao.

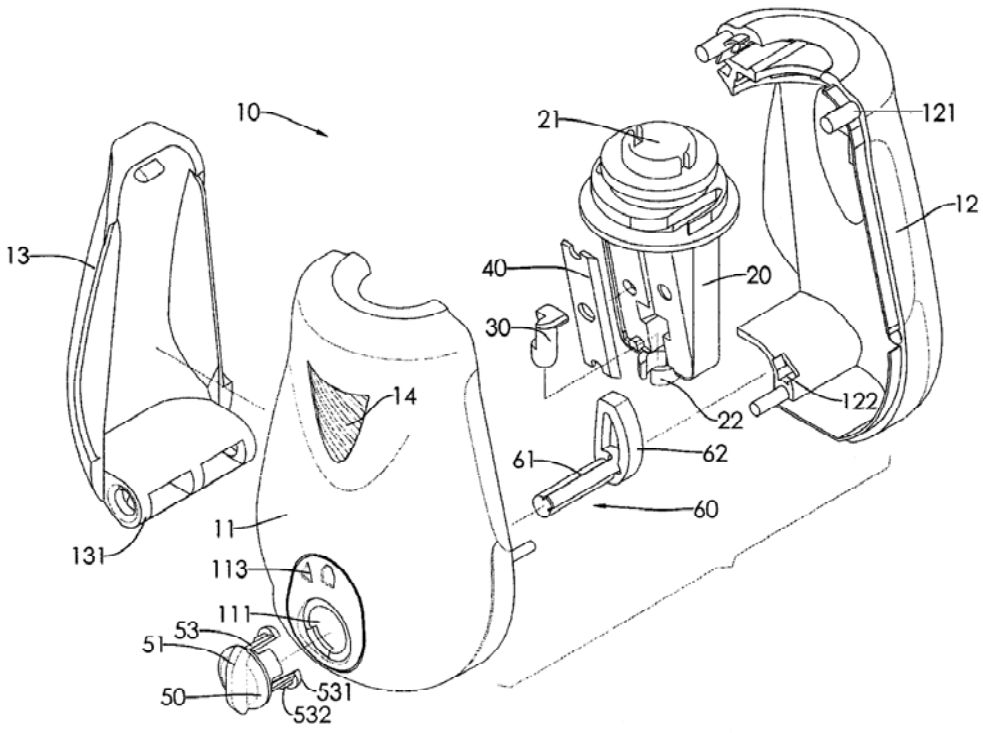

(11) **1-0016072**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **H02K 15/02**, 1/18
(21) 1-2013-02942 (22) 20.10.2011
(86) PCT/JP2011/074143 20.10.2011 (87) WO2012/114577A1 30.08.2012
(30) 2011-039882 25.02.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2013 309
(73) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS MANUFACTURING CORPORATION (JP)
2121, Oazanao, Asahi-cho, Mie-gun, Mie, Japan
(72) YAMADA, Toyonobu (JP), MORISHIMA, Tadashi (JP), KINOSHITA, Katsumi (JP), AKATSUKA, Takayuki (JP), HORAI, Hiroshi (JP), HIRANO, Yasuo (JP), OHASHI, Masanori (JP), KAITO, Takeo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI STATO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lõi stato bao gồm bước dập cắt các lõi sắt từ tấm thép từ có dạng dải, mỗi lõi sắt sẽ được tạo ra có dạng hình xuyến và có m vấu liên kết nhô theo hướng xuyên tâm ra ngoài từ biên ngoài hình xuyến của tấm thép từ khi m lớn hơn hoặc bằng hai, và xếp chồng các lõi sắt. Trong bước dập cắt, các phần của tấm thép từ cần được dập cắt làm lõi sắt được bố trí thành n hàng theo chiều rộng của tấm thép từ khi n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng hai. Mỗi một trong số các lõi sắt có ở một hàng trong số n hàng được đặt giữa các lõi sắt liền kề nhau theo chiều dài ở hàng tiếp theo hàng này.

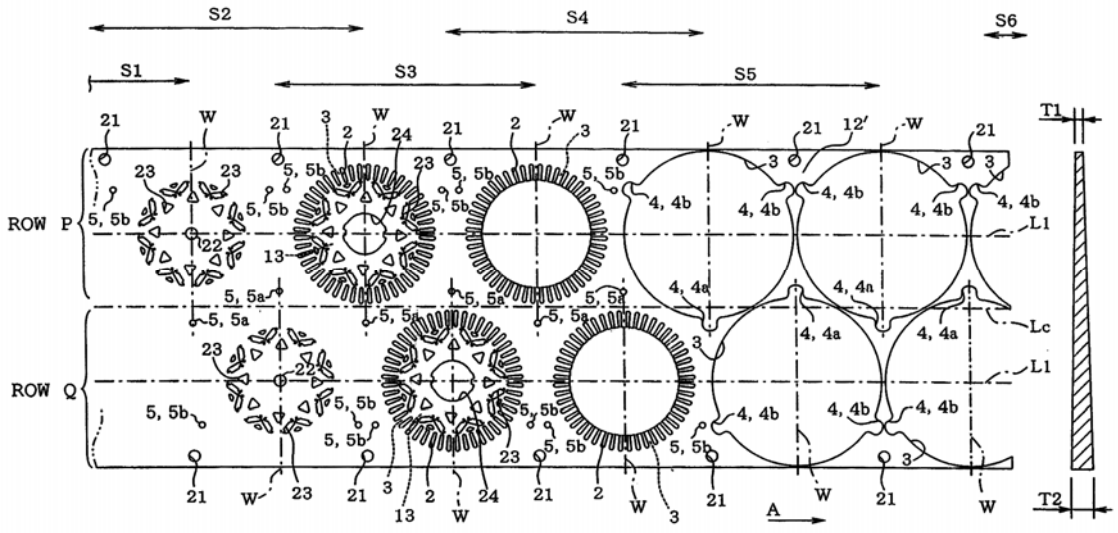

(11) **1-0016073**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A61K 8/04**, A61Q 11/00, A61K 8/92
(21) 1-2012-00419 (22) 28.07.2010
(86) PCT/EP2010/060951 28.07.2010 (87) WO2011/020684A3 24.02.2011
(30) 09168145.2 19.08.2009 EP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.08.2012 293
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Brian Joseph GROVES (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) HỆ PHÂN PHỐI, CHẾ PHẨM CHỨA HỆ PHÂN PHỐI NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân phối chứa khối kết tụ dễ vỡ, khối kết tụ dễ vỡ này chứa dầu, sáp có nhiệt độ nóng chảy nhỏ nhất là 50^0C, và thành phần hoạt tính, đặc trưng ở chỗ, khối kết tụ dễ vỡ này có túi khí bên trong, và phương pháp sản xuất hệ phân phối này.

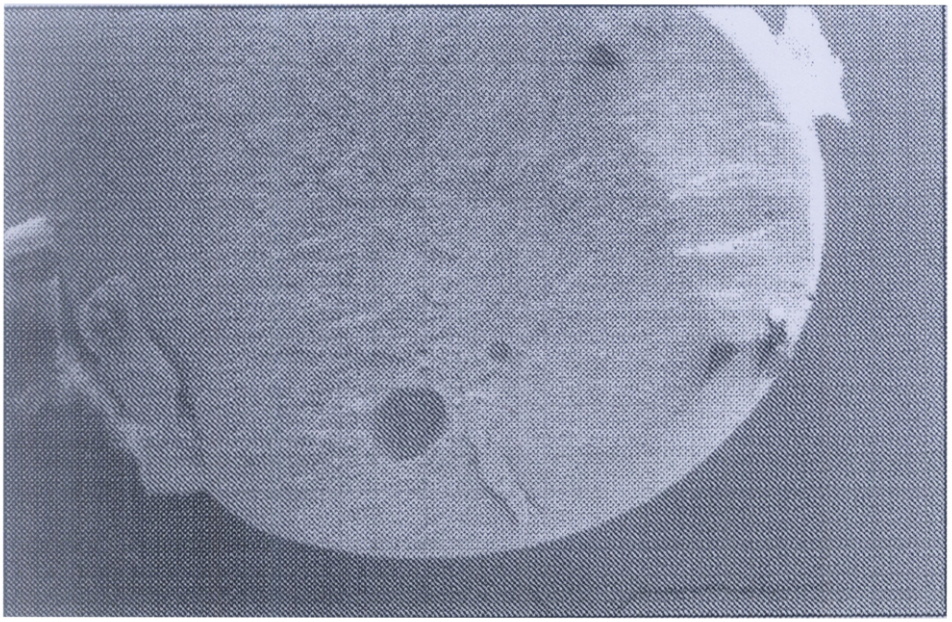

(11) **1-0016074**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **F02D 35/00**, F02P 5/15, F02D 41/06
(21) 1-2011-03048 (22) 09.11.2011
(30) 2010-251442 10.11.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2012 290
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Yutaka INOMOTO (JP), Kayoko YAMAZAKI (JP), Katsuhiro UTSUGI (JP), Nobuhiro SHIMADA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU LẮP BỘ CẢM BIẾN KHÍ XẢ
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp bộ cảm biến khí xả cho phép dò khí oxy với độ chính xác cao hơn cần kích hoạt sớm sau khi động cơ đốt trong được khởi động và nâng cao độ chính xác dò khí oxy đồng thời đảm bảo khả năng chịu nhiệt trong bộ cảm biến khí xả không có kết cấu của bộ phận gia nhiệt.
Rãnh gom khí xả (64) kéo dài theo hướng dòng khí xả được tạo ra ở thành trong của cửa xả (40) ở giữa lỗ thoát (43) và phần lắp ống xả (74) ở đầu xi lanh (31) của động cơ đốt trong (2), lỗ thoát (43) là đầu vào phía trên so với cửa xả (40), phần lắp ống xả (74) là đầu ra cửa xả, và bộ cảm biến khí xả (62) được lắp theo cách sao cho phần đầu trước của bộ cảm biến khí xả (62) nằm ở phía sau của rãnh gom khí xả (64).

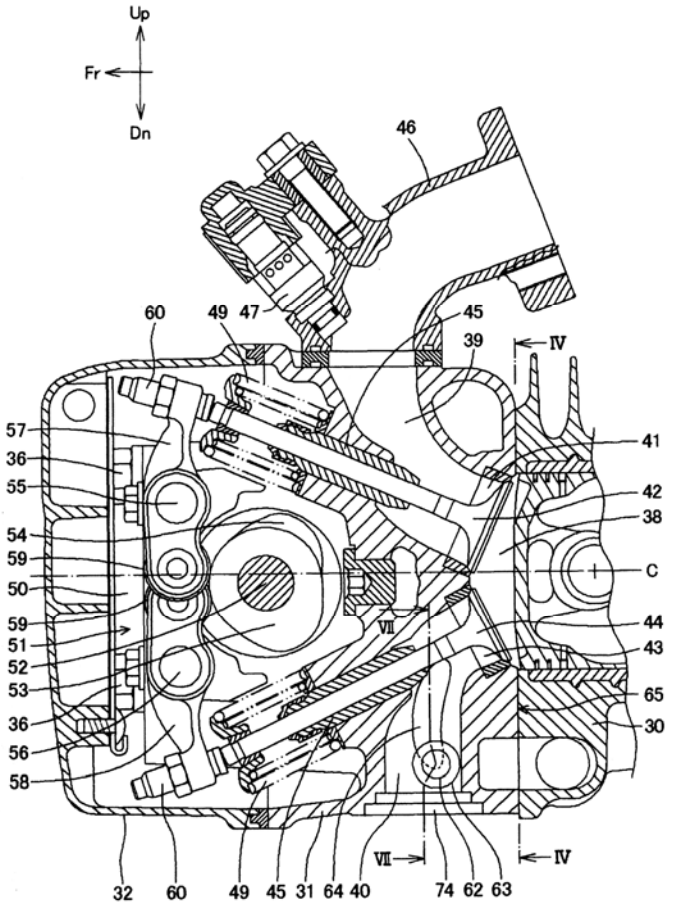

(11) **1-0016075**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **G10L 19/00**, H04S 3/00
(21) 1-2011-03170 (22) 03.02.2011
(86) PCT/US2011/023533 03.02.2011 (87) WO2011/102967A1 25.08.2011
(30) US 61/305,871 18.02.2010 US
US 61/359,763 29.06.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.11.2012 296
(73) 1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America
2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuid-Oost, Netherlands
(72) THESING, Robin (DE), SILVA, James M. (US), ANDERSEN, Robert L. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính chứa các lệnh dùng để giải mã dữ liệu âm thanh. Phương pháp này giải mã dữ liệu âm thanh bao gồm N.n kênh thành M.m kênh âm thanh giải mã, phương pháp này bao gồm các bước: giải nén siêu dữ liệu và bước giải nén và giải mã dữ liệu phần định trị và số mũ trong miền tần số; xác định các hệ số biến đổi từ dữ liệu phần định trị và số mũ trong miền tần số được giải nén và giải mã; biến đổi ngược dữ liệu trong miền tần số; và trong trường hợp M<N, trộn kênh xuống theo dữ liệu trộn kênh xuống, bước trộn kênh xuống này được thực hiện một cách có hiệu quả.

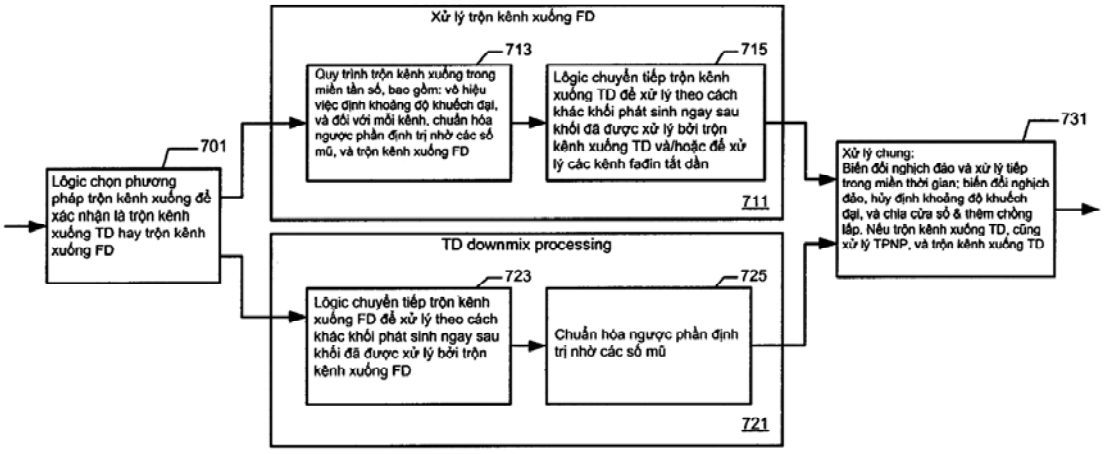

(11) **1-0016076**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **C07C 2/66**, 15/085, B01J 29/70
(21) 1-2012-03136 (22) 23.03.2011
(86) PCT/US2011/029552 23.03.2011 (87) WO2011/123302 06.10.2011
(30) 12/751,132 31.03.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2013 298
(73) UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America
(72) SCHMIDT, Robert, J. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUMEN VỚI ĐỘ CHỌN LỌC CAO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cumen trên cơ sở sự alkyl hóa benzen bằng propylen, trong đó lượng sản phẩm phụ của phản ứng alkyl hóa này giảm và độ chọn lọc cumen cao. Phương pháp theo sáng chế có thể thực hiện bằng cách (1) khử một phần dòng chuyển hóa của phản ứng alkyl hóa được tuần hoàn trở lại, sau khi đã được làm lạnh, vào vùng phản ứng alkyl hóa để loại bỏ nhiệt hoặc trao đổi nhiệt trực tiếp và/hoặc (2) giảm tỷ lệ mol benzen: propylen trong nguyên liệu dùng cho phản ứng alkyl hóa. Phương pháp này có thể sử dụng trao đổi nhiệt gián tiếp để loại bỏ nhiệt nhằm tạo ra sự chênh lệch nhiệt độ qua (các) tầng chất xúc tác của vùng phản ứng alkyl hóa.

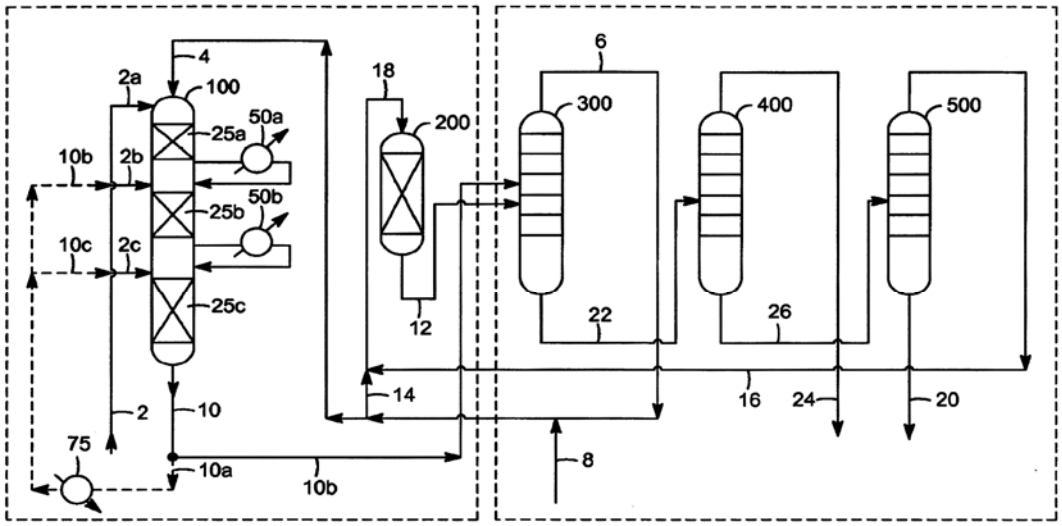

(11) **1-0016077**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **C10L 5/16**, 5/22
(21) 1-2009-02660 (22) 28.04.2008
(86) PCT/EP2008/003418 28.04.2008 (87) WO2008/138478 20.11.2008
(30) A712/2007 09.05.2007 AT
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2010 263
(73) PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)
TurmstraBe 44, 4031 Linz, Austria
(72) FINGERHUT Wilhelm (AT), HECKMANN Hado (DE), KEPPLINGER Leopold Werner (AT), WIEDER Kurt (AT), WURM Johann (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM ĐÚC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo sản phẩm đúc, cụ thể là bánh than, từ vật liệu trộn hạt mịn đến hạt trung bình bằng cách sử dụng các chất kết dính hữu cơ. Phương pháp này bao gồm giai đoạn thứ nhất, gia nhiệt vật liệu trộn tới nhiệt độ cần thiết để thực hiện công đoạn đúc và giai đoạn thứ hai, giai đoạn được tiến hành tách biệt với khí quyển, tiến hành trộn vật liệu trộn với chất kết dính, và các bước sau của quy trình. Phương pháp này cho phép ngăn ngừa các phát thải nguy hiểm.

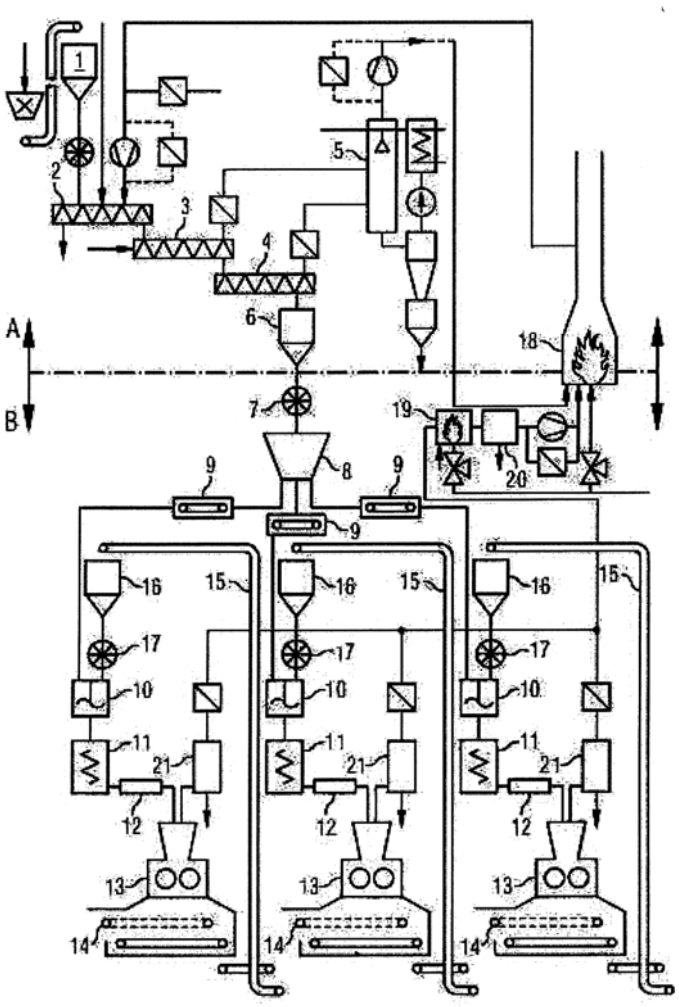

(11) **1-0016078**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A61K 8/02**, 8/55, A61Q 19/00
(21) 1-2010-01095 (22) 01.10.2008
(86) PCT/DE2008/001609 01.10.2008 (87) WO2009/043341 09.04.2009
(30) 10 2007 047 304.6 02.10.2007 DE
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.09.2010 270
(73) KUHS GMBH (DE)
Lingertstrasse 3, 79541 Lorrach, Germany
(72) ALBRECHT, Martin (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CHẾ PHẨM SỬ DỤNG KHU TRÚ
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm là dược phẩm hoặc mỹ phẩm, được sử dụng khu trú, chứa một pha ưa nước bên ngoài, ít nhất một hoạt chất dược dụng và/hoặc được dùng trong mỹ phẩm và ít nhất một chất mang cho hoạt chất, trong đó chất mang tạo ra cấu trúc này gồm ít nhất hai lớp màng kép mỏng, được sắp xếp một lớp ở trên một lớp khác theo kiểu bánh kẹp, trong đó giữa các lớp màng kép liền kề, được xếp song song với nhau, lần lượt xếp một lớp chứa pha bên trong, trong đó hoạt chất được phân bố trong lớp màng kép và trong lớp chứa pha bên trong sao cho lớp chứa pha bên trong chứa hoạt chất với lượng nằm trong khoảng từ 2% trọng lượng đến 98% trọng lượng và lớp màng kép chứa hoạt chất với lượng nằm trong khoảng từ 98% trọng lượng đến 2% trọng lượng, lần lượt tính theo tổng lượng hoạt chất, và pha bên ngoài không chứa hoặc gần như không chứa hoạt chất.

(11) **1-0016079**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **B62D 25/08**
(21) 1-2013-01406 (22) 17.10.2011
(86) PCT/JP2011/073779 17.10.2011 (87) WO2012/070328 31.05.2012
(30) 2010-262272 25.11.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.08.2013 305
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
(72) Kazuhiko HORINOUCHI (JP), Toshiyuki ONO (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THÀNH PHẦN ĐỠ TAY LÁI
(57) Sáng chế đề cập tới thành phần đỡ tay lái trong đó đường kính của phần của thành phần (20) về phía ghế lái được thiết đặt lớn hơn đường kính của phần của thành phần (30) về phía ghế hành khách phía trước. Trong thành phần đỡ tay lái này, thành phần gia cường (50) được ghép vào phần nối (40) giữa phần của thành phần (20) về phía ghế lái và phần của thành phần (30) về phía ghế hành khách phía trước, và bề mặt trên (50T) của thành phần gia cường (50) theo hướng bán kính của cả hai phần của thành phần (20) và (30) nghiêng để được định vị tại vị trí gần hơn với đường tâm trục (O) của cả hai phần của thành phần (20) và (30) về phía phần đầu mút (30A), đối diện với phần nối (40) của phần của thành phần (30) về phía ghế hành khách phía trước.

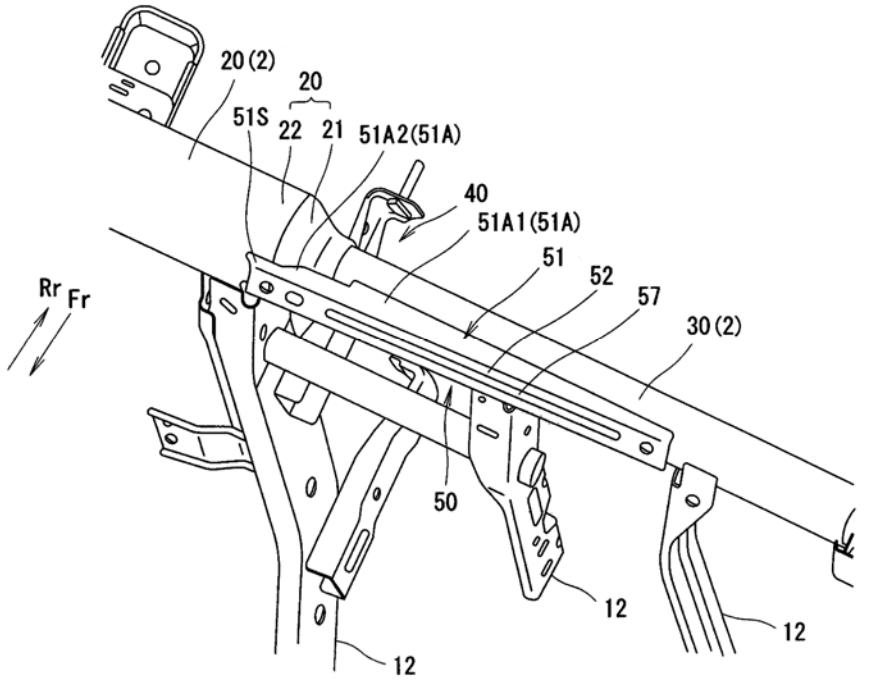

(11) **1-0016080**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **C07D 295/12**, A61K 31/495, A61P 25/00, C07D 211/26, 211/60, 211/70, 213/74, 215/40, 217/02, 239/42, 295/10, 295/14, 307/24
(21) 1-2009-00096 (22) 21.06.2007
(86) PCT/IB2007/001673 21.06.2007 (87) WO2007/148208 27.12.2007
(30) 06291027.8 22.06.2006 EP
60/815,563 22.06.2006 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2009 253
(73) BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France
(72) CAPET Marc (FR), DANVY Denis (FR), LEVOIN Nicolas (FR), BERREBI-BERTRAND Isabelle (FR), CALMELS Thierry (FR), ROBERT Philippe (FR), LECOMTE Jeanne-Marie (FR), SCHWARTZ Jean-Charles (FR), LIGNEAU Xavier (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT (AZA)XYCLOHEXAN ĐƯỢC CACBONYL HOÁ LÀM PHỐI TỬ CỦA THỤ THỂ ĐOPAMIN D3, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):

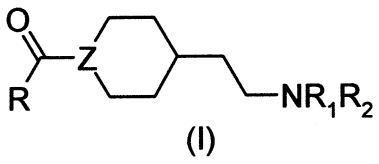

(I),

quy trình điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa nó.

(11) **1-0016081**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A61M 5/168**, 39/28, F16K 7/02
(21) 1-2009-01560 (22) 25.10.2007
(86) PCT/NZ2007/000324 25.10.2007 (87) WO2008/079023A1 03.07.2008
(30) 552376 22.12.2006 NZ
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2009 260
(73) MONDIALE TECHNOLOGIES LIMITED (NZ)
Simmonds Stewart, Level 12, Forsyth Barr House, 45 Johnston Street, Wellington, New Zealand
(72) AVERY, Raymond John (GB), FENTON, Murray Edward (NZ)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) BỘ ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG VÀ KIT ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG CÓ BỘ ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều chỉnh lưu lượng để điều chỉnh lưu lượng đi qua một đường ống biến dạng được bằng cách ép vào đường ống này. Đường ống này có thể được ép dọc theo một phần chiều dài của nó. Bộ điều chỉnh này có thể có một cam được dẫn động bởi bộ kích hoạt, cam này dẫn động vòng kẹp để ép vào đường ống. Bộ kích hoạt có thể là một đĩa số. Cam có thể có hình dạng sao cho lưu lượng thay đổi tuyến tính với chuyển động quay của đĩa số. Bộ điều chỉnh này có thể có lẫy để cho phép bộ điều chỉnh được thiết lập ở một số vị trí khác nhau, cho phép dễ điều chỉnh và ngăn ngừa sự lệch hoặc sự điều chỉnh lưu lượng một cách vô ý. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit điều chỉnh lưu lượng có bộ điều chỉnh lưu lượng này.

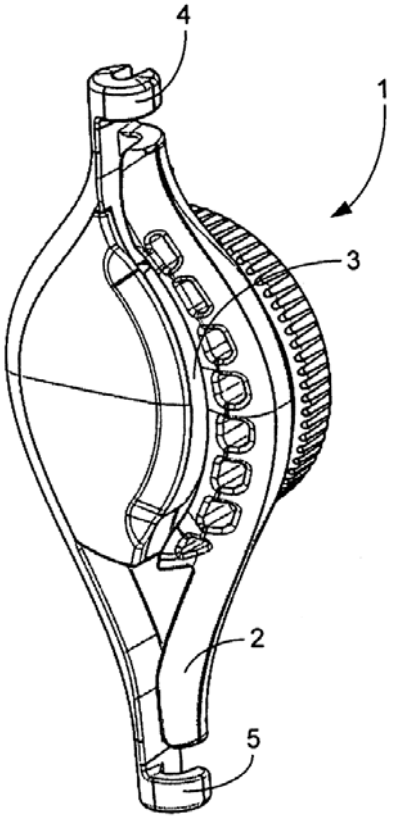

(11) **1-0016082**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **F42B 12/50**
(21) 1-2009-01726 (22) 14.08.2009
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.02.2011 275
(76) VŨ VĂN THẮNG (VN)
189/18/11 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(54) ĐẠN DÙNG ĐỂ CHỮA CHÁY
(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng một loại súng để bắn đi một viên đạn dùng để chữa cháy. Đạn có chứa một ít thuốc nổ, các ngòi nổ, chất cháy và thuốc phóng: khi đến mục tiêu gặp nhiệt độ cao của đám cháy hoặc va chạm mạnh đạn sẽ nổ tung để phát tán chất chữa cháy ra xung quanh để dập tắt lửa.

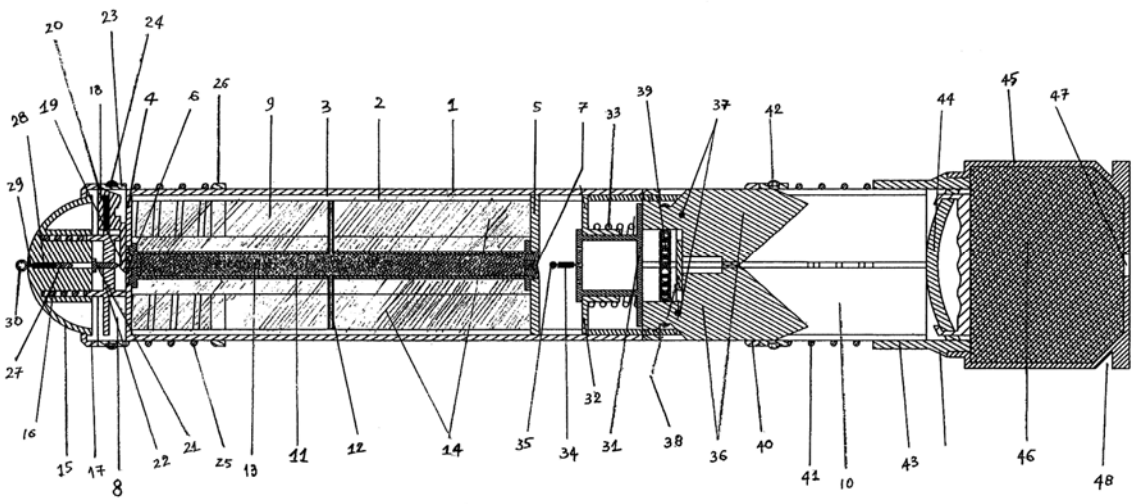

(11) **1-0016083**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **E04B 1/74**, 1/70, F24D 13/02, F24F 1/02, 5/00
(21) 1-2010-02804 (22) 22.04.2009
(86) PCT/JP2009/058433 22.04.2009 (87) WO2009/131244A1 29.10.2009
(30) 2008-113023 23.04.2008 JP
2008-240632 19.09.2008 JP
2008-240679 19.09.2008 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.02.2011 275
(73) ISHINOYU CO. LTD. (JP)
6-3, Tenyamachi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-0025, Japan
(72) FUTAEDA, Takaharu (JP), TAKADA, Kouichi (JP), FUWA, Shinsuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều chỉnh môi trường trong nhà có hiệu quả năng lượng tốt. Hệ thống điều chỉnh môi trường trong nhà theo sáng chế được bố trí bộ phận kết cấu bề mặt trong nhà (300, 400) được cấu trúc từ vật liệu bao gồm chất phát hồng ngoại xa mà nó phát ra và hấp thụ các tia hồng ngoại xa và có độ phát xạ hồng ngoại xa là 0,6 hoặc lớn hơn, và nguồn làm lạnh và/hoặc làm nóng (200, 301) có bề mặt làm lạnh và/hoặc làm nóng được cấu trúc từ vật liệu bao gồm chất phát hồng ngoại xa giống như chất phát hồng ngoại xa của bộ phận kết cấu bề mặt trong nhà, và trong đó khi bề mặt làm lạnh của nguồn làm lạnh (301) được làm mát, chất phát hồng ngoại xa của bề mặt làm lạnh hấp thụ các tia hồng ngoại xa được phát ra bởi chất phát hồng ngoại xa của bộ phận kết cấu bề mặt trong nhà (300, 400), và/hoặc khi bề mặt làm nóng (200) của nguồn làm nóng được làm nóng, các tia hồng ngoại xa (62) được phát ra bởi chất phát hồng ngoại xa của bề mặt làm nóng được hấp thụ bởi chất phát hồng ngoại xa của bộ phận kết cấu bề mặt trong nhà (300, 400).

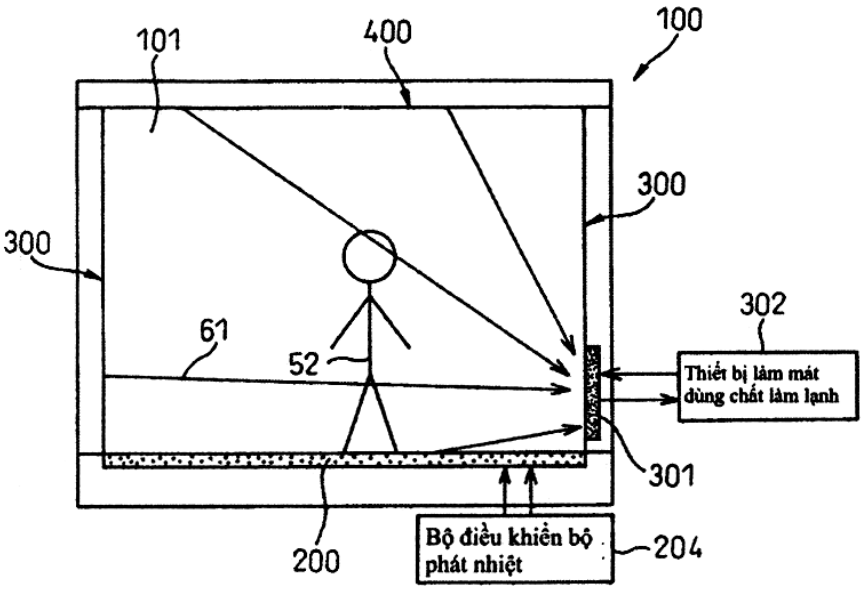

(11) **1-0016084**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **C07D 487/04**, A61P 1/16, 15/10, 25/18, 25/24, 9/12, A61K 31/5517, A61P 13/12, 25/00, 25/22, 9/04, C07D 519/00
(21) 1-2012-03520 (22) 21.04.2011
(86) PCT/EP2011/056391 21.04.2011 (87) WO2011/134877 03.11.2011
(30) 10161043.4 26.04.2010 EP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2013 301
(73) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
(72) DOLENTE, Cosimo (IT), SCHNIDER, Patrick (CH)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) HỢP CHẤT HETEROBIARYL-XYCLOHEXYL-TETRAAZABENZO[E]AZULEN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heterobiaryl-xyclohexyl- tetraazabenzo[e]azulen có công thức I

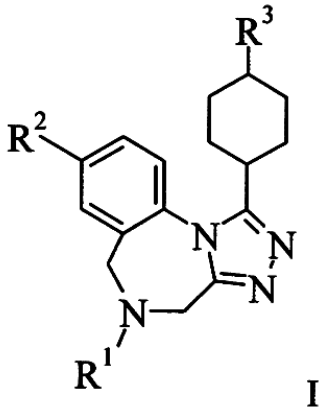

I

trong đó R^1, R^2 và R^3 là như được xác định trong bản mô tả. Hợp chất theo sáng chế hoạt động như các chất điều biến thụ thể V1a, và cụ thể là chất đối kháng thụ thể V1a. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế nó, và dược phẩm chứa nó. Hoạt chất theo sáng chế có thể được sử dụng làm tác nhân điều trị có tác dụng ngoại vi và trung ương đối với tình trạng bệnh lý gồm chứng thống kinh, rối loạn chức năng tình dục nam hoặc nữ, bệnh cao huyết áp, bệnh suy tim mạn tính, chứng tiết không phù hợp vasopressin, bệnh xơ gan, hội chứng thận hư, chứng lo âu, rối loạn trầm cảm, rối loạn ám ảnh cưỡng bức, rối loạn phổ tự kỷ, bệnh tâm thần phân liệt và hành vi hung hăng.

(11) **1-0016085**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/50
(21) 1-2013-02098 (22) 06.10.2011
(86) PCT/SE2011/051199 06.10.2011 (87) WO2012/096610 19.07.2012
(30) 61/432,751 14.01.2011 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.10.2013 307
(73) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (publ) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) NORKIN, Andrey (RU), ANDERSSON, Kenneth (SE), SJOBERG, Rickard (SE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHIỄU KHỐI, BỘ LỌC KHỬ KHỐI, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc khử khối, trong đó nhiễu khối ở đường biên khối (1) giữa khối (10) và khối lân cận (20) trong khung hình viđeo được khử bằng cách tính toán độ lệch dựa trên trị số điểm ảnh của các điểm ảnh (11, 13) trong dãy (12) chứa các điểm ảnh (11, 13, 15, 17) trong khối (10) và dựa trên trị số điểm ảnh của các điểm ảnh (21, 23) trong dãy (22) tương ứng chứa các điểm ảnh (21, 23, 25, 27) trong khối lân cận (20). Độ lệch được thêm vào trị số điểm ảnh của điểm ảnh (11) gần nhất với đường biên khối (1) trong dãy (12) chứa các điểm ảnh (11, 13, 15, 17) và được trừ khỏi trị số điểm ảnh của điểm ảnh (21) gần nhất với đường biên khối (1) trong dãy (22) tương ứng chứa các điểm ảnh (21, 23, 25, 27). Bộ lọc khử khối thu được có các đặc điểm thông-thấp tốt và có hiệu quả khử nhiễu khối.

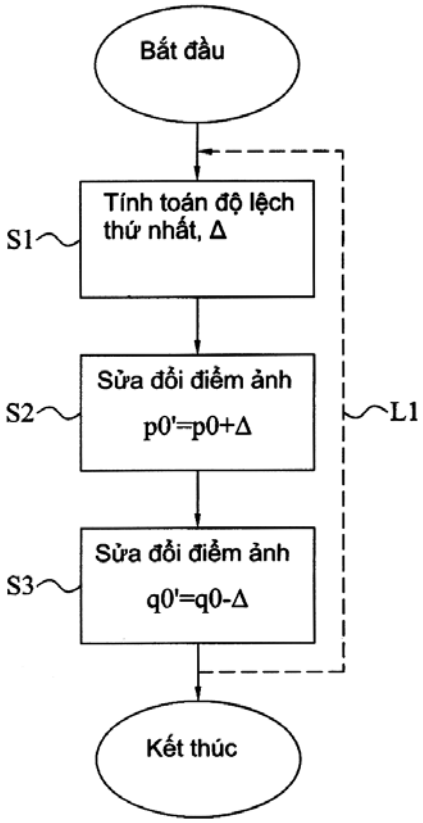

(11) **1-0016086**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A01N 43/56**, 37/28, 43/22, 43/40, 43/58, 43/90, 47/34, 47/40, 51/00, 55/04, 57/32, A61P 3/00, A01P 7/00
(21) 1-2009-01105 (22) 12.12.2007
(86) PCT/JP2007/074372 12.12.2007 (87) WO2008/072783 19.06.2008
(30) 2006-336585 14.12.2006 JP
2007-105029 12.04.2007 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.04.2010 265
(73) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, Japan
(72) KOYANAGI, Toru (JP), MORITA, Masayuki (JP), YONEDA, Tetsuo (JP), UEDA, Tsuyoshi (JP), KIRIYAMA, Kazuhisa (JP), HAMAMOTO, Taku (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM DIỆT TRỪ DỊCH HẠI CHỨA HỢP CHẤT ANTHRANILAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt trừ dịch hại chứa lượng hữu hiệu có tác dụng hiệp đồng của ít nhất một hợp chất anthranilamit có công thức (I) sau hoặc muối của nó và thuốc trừ sâu và/hoặc thuốc trừ nấm khác:

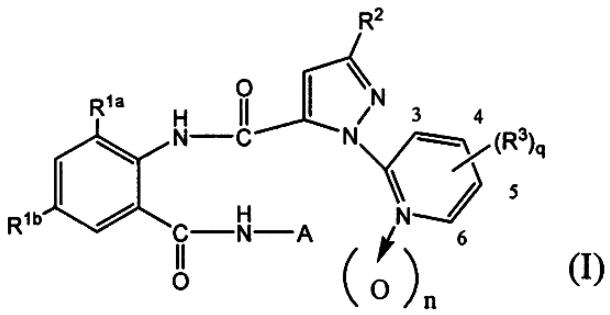

(I)

trong đó:
mỗi R^{1a} và R^{1b} độc lập với nhau là halogen; mỗi R^2 và R^3 là halogen, alkyl, haloalkyl, alkoxy, haloalkoxy hoặc xyano; A là alkyl được thế bằng Y; Y là C_{3-4} xycloalkyl có thể được thế bằng ít nhất một phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm halogen, alkyl và haloalkyl; n bằng 0 hoặc 1; và q là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 4; với điều kiện R^{1a} và R^{1b} không đồng thời là clo hay brom.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ loài gây hại bằng cách sử dụng chế phẩm này.

(11) **1-0016087**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **B65B 31/04**
(21) 1-2010-03430 (22) 18.05.2009
(86) PCT/NZ2009/000079 18.05.2009 (87) WO2009/142510A1 26.11.2009
(30) 568439 19.05.2008 NZ
573865 19.12.2008 NZ
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2011 276
(76) DAVID MURRAY MELROSE (NZ)
88 Balmoral Road, Mt Eden, Auckland 1024, New Zealand
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯA BỘ PHẬN BỊT KÍN VÀO LỖ HỞ CỦA CHAI ĐÃ NẠP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đưa bộ phận bịt kín vào lỗ hở của chai đã nạp. Theo sáng chế, để thay đổi khoảng trống trên trong một chai nhằm loại bỏ áp suất chân không, chai này có một đệm bịt kín hoặc nắp có thể tạo ra lỗ hở tạm thời dẫn vào chai và có thể bịt kín được ở trạng thái nén để tạo ra sự gia tăng có kiểm soát của áp suất bên trong khi các sản phẩm chứa được gia nhiệt của chai nguội đi. Khoang bịt kín có thể cho phép đưa một chất lưu vào khoảng trống trên để ép mức chất lưu xuống thấp hơn.

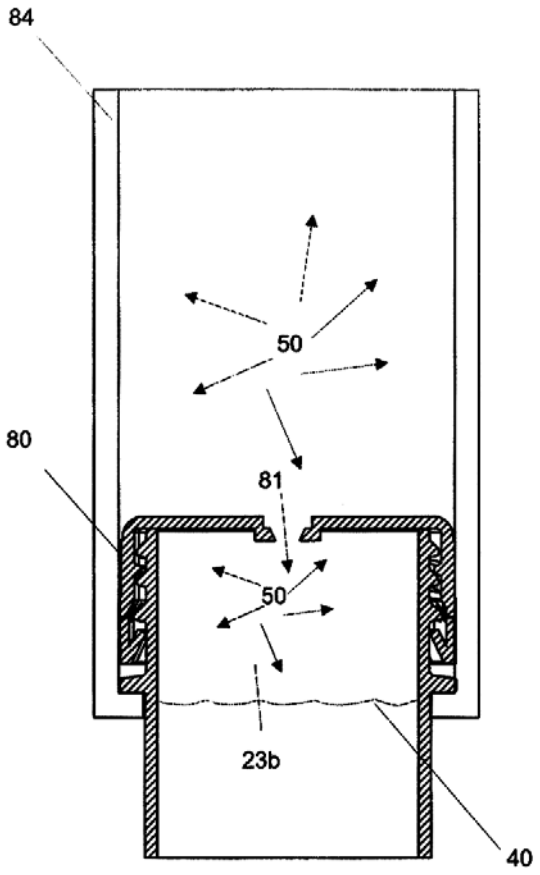

(11) **1-0016088**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **G11B 7/007**, 7/004, 7/24, 20/10
(21) 1-2012-02306 (22) 16.11.2010
(86) PCT/JP2010/070328 16.11.2010 (87) WO2011/108154A1 09.09.2011
(30) 2010-048581 05.03.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2013 298
(73) HITACHI CONSUMER ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) NISHIMURA Koichiro (JP), NAGAI Yutaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐỌC ĐĨA QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỌC THÔNG TIN
(57) Sáng chế đề cập đến đĩa quang để ghi thông tin với nhiều loại mật độ ghi dữ liệu. Đĩa quang có nhiều vùng ghi dữ liệu để ghi thông tin với các mật độ ghi dữ liệu khác nhau tương hỗ. Thông tin về các mật độ ghi dữ liệu trong các vùng ghi dữ liệu được ghi trong vùng BCA với định dạng riêng không phụ thuộc vào các mật độ ghi dữ liệu của các vùng ghi dữ liệu. Trong trường hợp này, các vùng ghi dữ liệu được bố trí để được chia trong cùng mặt phẳng của đĩa hoặc được chia thành nhiều lớp ghi.

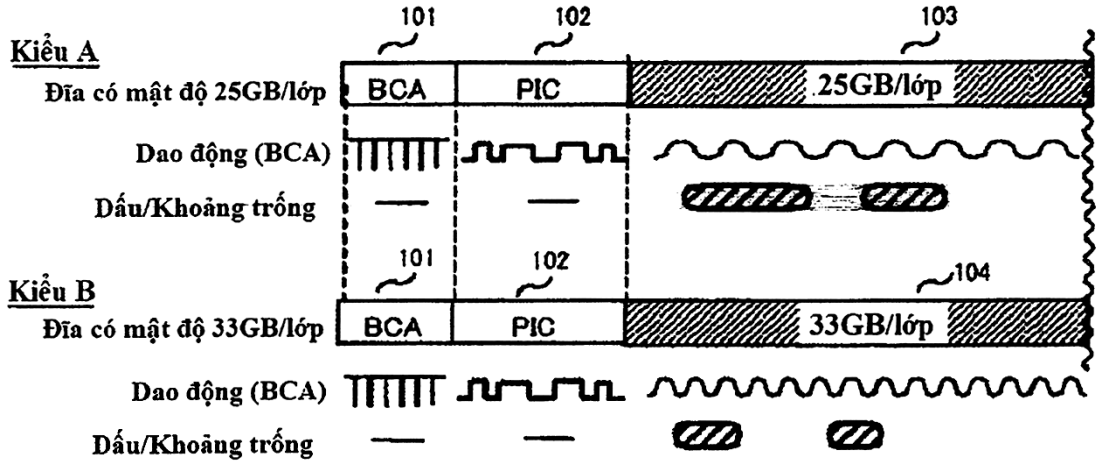

BCA: Vùng định danh
PIC: Vùng thông tin thường trực & Dữ liệu điều khiển

(11) **1-0016089**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **C22C 38/04**, 38/18, 38/32, 38/40, 38/50, 38/48, 38/54, C21D 8/04, 8/00, C22C 38/28, 38/44, 38/06, C21D 8/02, C22C 38/12, 38/26, 38/14, 38/00, 38/02
(21) 1-2012-02835 (22) 28.02.2011
(86) PCT/JP2011/054476 28.02.2011 (87) WO2011/105600A1 01.09.2011
(30) 2010-042309 26.02.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2013 299
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) HIKITA Kazuo (JP), KOJIMA Nobusato (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẬT LIỆU THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP NÀY VÀ VẬT LIỆU THÉP GỐC DÙNG LÀM VẬT LIỆU THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép phù hợp với quy trình gia công dập nóng hoặc quy trình uốn ba chiều nóng và tôi trực tiếp và vật liệu thép này có thể được sử dụng để sản xuất sản phẩm được tạo hình có độ bền cao với quá trình tôi cứng đáp ứng yêu cầu ngay cả khi nung nóng trong thời gian ngắn ở nhiệt độ thấp, vật liệu thép này có thành phần hóa học bao gồm các thành phần sau, tính theo phần trăm khối lượng, C: 0,05 - 0,35%, Si: tối đa 0,5%, Mn: 0,5 - 2,5%, P: tối đa 0,03%, Si tối đa 0,01%, sol. Al: tối đa 0,1%, N: tối đa 0,01%, và tùy ý ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm chỉ bao gồm B : 0,0001 - 0,005%, Ti : 0,01 - 0,1%, Cr: 0,18 - 0,5%, Nb: 0,03 - 0,1%, Ni: 0,18 - 1,0%, và Mo: 0,03 - 0,5% và có cấu trúc thép trong đó hệ số cầu hóa của cacbua nằm trong khoảng từ 0,60 đến 0,90. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu thép này.

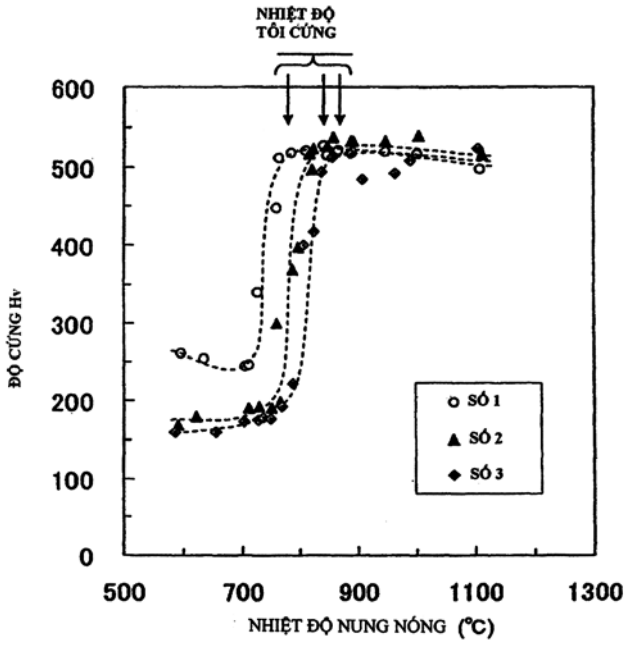

(11) **1-0016090**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **F02M 35/16**, F02D 9/10, B62J 11/00, 99/00
(21) 1-2012-03045 (22) 24.03.2010
(86) PCT/JP2010/002079 24.03.2010 (87) WO2011/117919 29.09.2011
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2013 299
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) KANEZUKA Masashi (JP), KUDO Takao (JP), KONNO Akira (JP), OGASAWARA Makoto (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ HỆ THỐNG NẠP KHÔNG KHÍ DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bố trí hệ thống nạp không khí dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, các càng trước được bố trí bên dưới ống đầu, và ống nối kéo dài từ bộ lọc không khí bố trí ở phía trước ống đầu đi theo phương nằm ngang đến ống đầu và đi qua bên trên các càng trước.

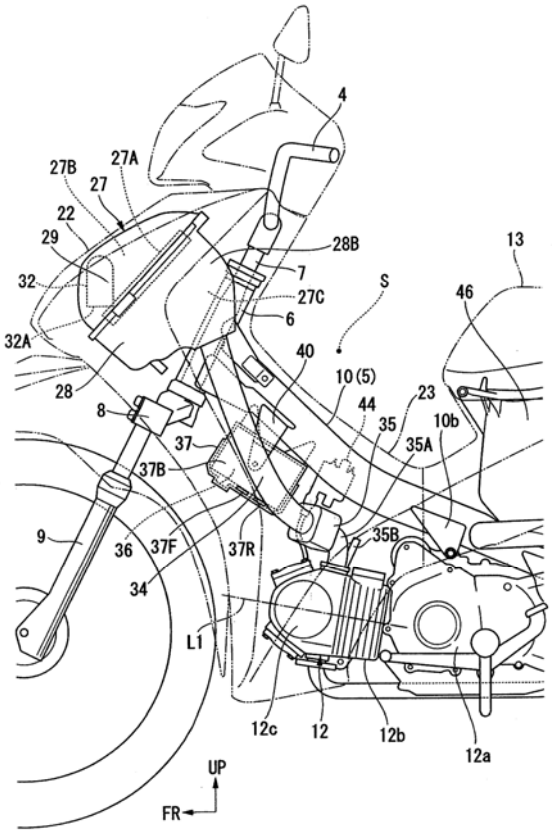

(11) **1-0016091**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A61K 9/50**, 38/00
(21) 1-2009-02762 (22) 23.05.2008
(86) PCT/EP2008/056347 23.05.2008 (87) WO2008/142153 27.11.2008
(30) 07108796.9 24.05.2007 EP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2010 266
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) LAMBERT, Olivier (FR), RIEMENSCHNITTER, Marc (DE), VUCENOVIC, Vitomir (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) DƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA VI HẠT CHỨA DẪN XUẤT SOMATOSTATIN VÀ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến vi hạt được cải thiện chứa chất tương tự somtostatin, quy trình bào chế vi hạt này và dược phẩm chứa chất này.

(11) **1-0016092**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A61F 13/496**, 13/15, 13/49
(21) 1-2010-00701 (22) 11.07.2008
(86) PCT/JP2008/062553 11.07.2008 (87) WO2009/031360 12.03.2009
(30) 2007-230710 05.09.2007 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2010 269
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111, Japan
(72) TAKINO, Shunsuke (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT DỊCH THỂ DÙNG MỘT LẦN DẠNG QUẦN

(57) Sáng chế với mục đích cải thiện vật dụng thấm hút dạng quần đã biết sao cho sự rò rỉ dịch thể mà theo cách khác sẽ xuất hiện quanh vòng đùi (28) có thể được ngăn ngừa hoàn toàn kể cả khi vùng cạp của vật dụng thấm hút bị trượt xuống sau khi tã lót được dùng bởi người sử dụng. Trong vật dụng thấm hút dạng quần dùng một lần (1), tấm thấm hút dịch thể (3) được bố trí ở vùng đũng kéo dài theo hướng chiều dọc (A) và được cố định vào chi tiết dạng tấm (11) tạo thành bề mặt bên trong của các vùng cạp phía trước và phía sau. Tấm thấm hút dịch thể (3) được tạo thành dọc theo mép bên (40a) đối diện với các vạt bên (24) và các mép tự do (40b) của các vạt tương ứng (24) được bố trí các chi tiết đàn hồi vùng đũng (43) gắn dưới sức căng vào đó. Vùng cạp phía trước và phía sau được bố trí dọc theo các mép biên của vòng đùi (28) với các chi tiết đàn hồi phía dưới (15b) được gắn dưới sức căng vào đó. Các vùng của các vạt bên (24) trong đó các mép tự do (40b) của các vạt bên (24) mở rộng theo hướng chiều ngang chồng lên các chi tiết đàn hồi phía dưới (15b) có liên quan được cố định vào bề mặt bên trong tương ứng của các vùng cạp phía trước và phía sau.

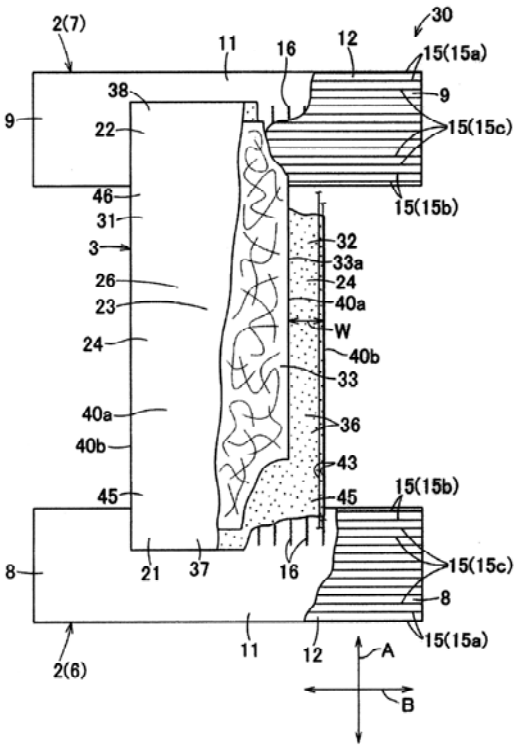

(11) **1-0016093**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **C07D 489/12**, A61K 31/4353, A61P 29/00
(21) 1-2011-01776 (22) 04.12.2009
(86) PCT/GB2009/051655 04.12.2009 (87) WO2010/067101 17.06.2010
(30) 0822342.2 08.12.2008 GB
0920699.6 26.11.2009 GB
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.10.2011 283
(73) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
2, Avenue Charles de Gaulle, L-1653 Luxembourg, Luxembourg
(72) Whitelock, Steve (GB), Harding, Deborah Phyllis (GB), Turner, Carl David (GB)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) HỢP CHẤT DIHYDROETORPHIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hợp chất có công thức (VI), hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó, trong đó R^1 và R^2 độc lập là C_{1-8} alkyl và * là tâm lập thể.

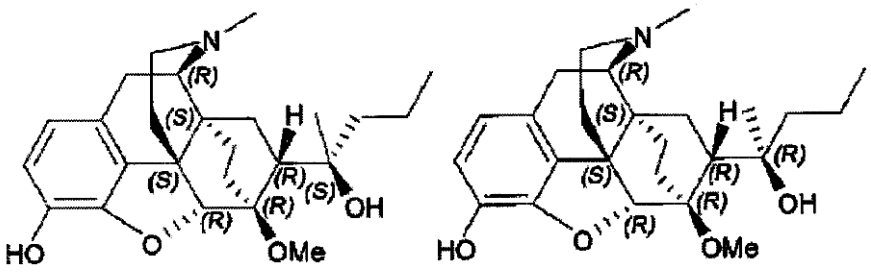

(S)-DHE (chất đồng phân không đối quang) (R)-DHE

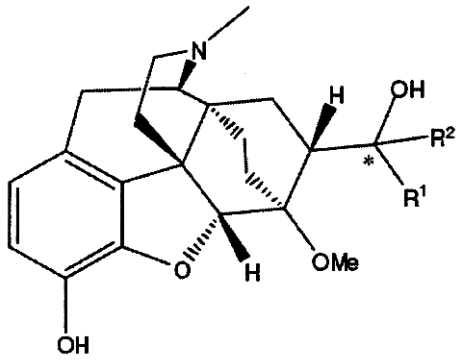

(VI)

(11) **1-0016094**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **E04G 21/04**, B66C 17/26
(21) 1-2013-00339 (22) 01.02.2013
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2013 304
(76) ĐÀO HUÂN (VN)
Lô D1, phòng số 1, cư xá 30/4, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(54) TỔ HỢP MÁY ĐỔ BÊ TÔNG VÀ CẦN TRỤC THÁP
(57) Sáng chế đề cập tới tổ hợp máy đổ bê tông (A) và cần trục tháp (B) bao gồm: máy bơm bê tông (1), thùng chứa bê tông (2) đặt trên mặt đất, các đoạn ống dẫn bê tông (4), (11), (20) và khớp cầu (23) lắp ở bên trong các đoạn tháp (12) để sử dụng các đoạn tháp (12) đỡ các đoạn ống dẫn bê tông (11) đứng vững chắc ở trên cần trục tháp (B), các đoạn thép (27) (29) lắp ở cạnh dưới cần treo vật (25) của cần trục tháp (B); tại cạnh dưới thanh thép (29) lắp các đoạn ống dẫn bê tông (37_a), (37_b), (37_c), (37_d), và (37_e) lồng vào nhau và sử dụng thanh thép (29) làm đường dẫn các đoạn ống lồng này di chuyển, các đoạn ống đổ bê tông (77), (82), (84) lắp khớp cầu (83) và đai thép (85), cơ cấu chốt (88) lắp ở đầu trước, đầu sau các đoạn ống lồng này, cơ cấu kéo các đoạn ống lồng (37_e), (37_d) (37_c), (37_b) di chuyển gồm tời điện (107) lắp ở trong cần treo vật (2 5), các nhánh dây cáp (108_a), các puli (110), (111), (112), (113) lắp ở cần treo vật (25) để kéo các đoạn ống lồng (37_e), (37_d), (37_c), (37_b) di chuyển kéo dài ra hoặc thu ngắn lại ở các vị trí đổ bê tông, cơ cấu làm nghiêng các đoạn ống (82), (84) gồm đoạn thép (114), máy bơm dầu (129), thùng chứa dầu (133) để xi lanh - pít tông (122) hoạt động kéo, đẩy các đoạn ống (82), (84) nghiêng về phía sau, phía trước ở các tầm với ngắn nhất đến dài nhất để đổ bê tông.

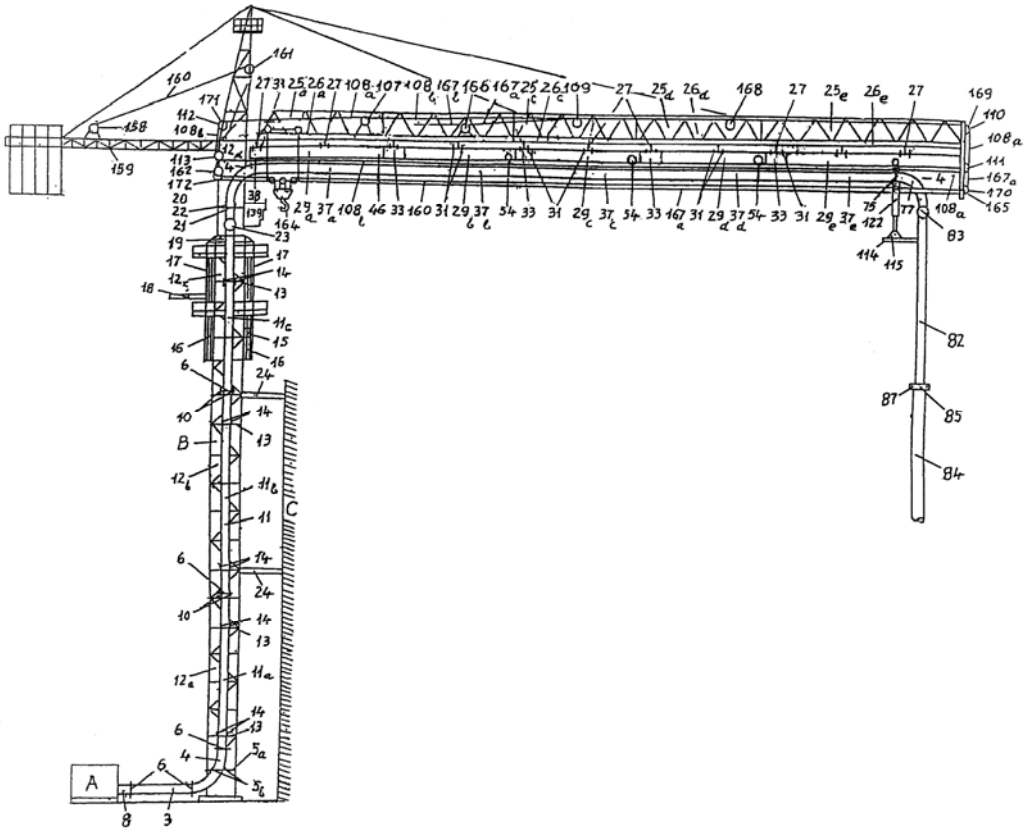

(11) **1-0016095**
(15) 13.10.2016 (51)[7] **A61K 31/12**
(21) 1-2015-00470 (22) 09.02.2015
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Trần Đại Lâm (VN), Lưu Hải Minh (VN), Vũ Đình Hoàng (VN)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO CURCUMIN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano curcumin bao gồm các bước:
(i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho curcumin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ curcumin: dung môi etanol là 8:10 (khối lượng: thể tích);
(ii) tạo hỗn hợp chất mang PEG/EG bằng cách phân tán đều PEG và EG trong nước với tỷ lệ PEG:EG:nước là 7,5:30:10 (khối lượng:thể tích:thể tích) trên máy rung siêu âm trong thời gian 2 giờ ở nhiệt độ phòng; và
(iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/EG và chất nhũ hóa lexitin sao cho các chất curcumin, PEG, lexitin trong hỗn hợp đồng nhất này có tỷ lệ curcumin:PEG:lexitin là 8:7,5:10 (khối lượng:khối lượng:thể tích) trong thiết bị tạo nhũ; và
(iv) tạo hệ vi nhũ tương nano curcumin bằng cách để qua đêm hỗn hợp đồng nhất thu được ở bước (iii) ở nhiệt độ phòng, đem ly tâm với tốc độ 5000 vòng/phút trong thời gian 10 phút và lặp lại ly tâm 6 lần, thu được hệ vi nhũ tương nano curcumin.

(11) **1-0016096**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **F16C 33/08**, B21K 1/10
(21) 1-2007-01978 (22) 31.03.2003
(62) 1-2003-00305
(30) 2002-101447 03.04.2002 JP
2002-118259 19.04.2002 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2007 237
(73) NTN CORPORATION. (JP)
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(72) Masayuki Kaimi (JP), Kazuto Shimizu (JP), Kimihiko Bitou (JP), Nao Ishiyama (JP), Nobuyoshi Yamashita (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO Ổ TRỤC THUỶ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chế tạo ổ trục thuỷ động nhằm xử lí dầu bôi trơn sau khi bôi trơn ổ trục thuỷ động, cụ thể là làm sạch hoàn toàn và hiệu quả dầu bôi trơn bám vào bên ngoài vỏ và để điều chỉnh mức dầu bôi trơn trong vỏ. Phương pháp chế tạo ổ trục thuỷ động bao gồm một vỏ, một trục đặt trong vỏ, một phần ổ trục hướng tâm đỡ trục theo cách không tiếp xúc theo phương hướng tâm nhờ tác dụng của áp suất thuỷ động của dầu bôi trơn sinh ra trong khe ổ trục hướng tâm và chi tiết bịt kín được bố trí ở phần hở của vỏ, phương pháp này gồm các bước: đưa dầu bôi trơn vào trong ổ trục thuỷ động, thổi khí lên mặt chu vi ngoài của vỏ trong khi hút dầu bôi trơn từ khe của chi tiết bịt kín hay vùng lân cận bằng cách sử dụng phương tiện hút để tạo ra lực hút áp suất âm.

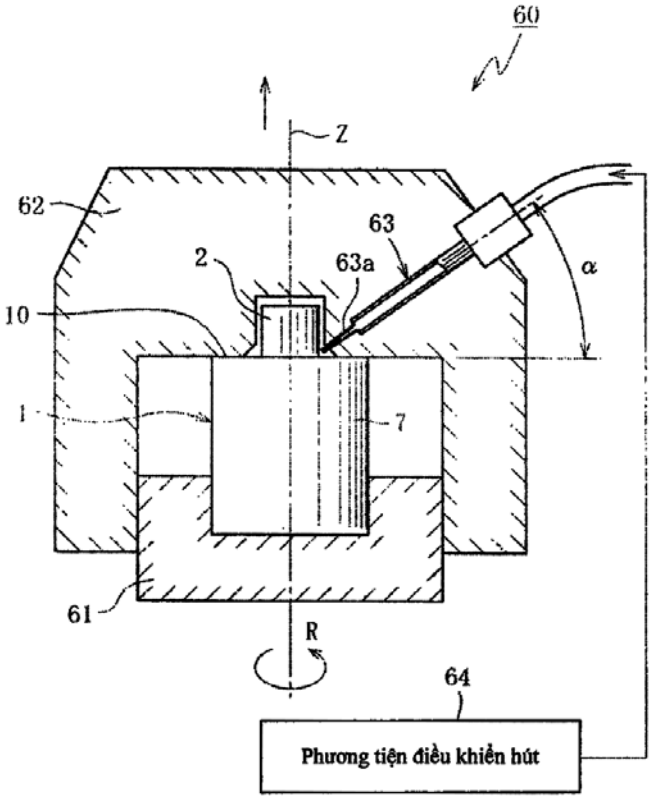

(11) **1-0016097**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **C10G 47/36**
(21) 1-2013-02553 (22) 31.01.2012
(86) PCT/JP2012/052149 31.01.2012 (87) WO2012/105559A1 09.08.2012
(30) 2011-022916 04.02.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.10.2013 307
(73) 1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
(72) IWAMA Marie (JP), TASAKA Kazuhiko (JP), TANAKA Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU HYDROCACBON
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dầu hydrocacbon, bao gồm bước hydrocrackinh bằng cách nạp liên tục, vào trong lò hydrocrackinh chứa chất xúc tác hydrocrackinh, sáp cần xử lý chứa: sáp thô chứa hydrocacbon mạch thẳng với lượng 70% khối lượng hoặc lớn hơn, có điểm sôi cao hơn 360^0C; và sáp không được crackinh chứa hydrocacbon mạch thẳng với lượng 70% khối lượng hoặc lớn hơn, có điểm sôi cao hơn 360^0C, mà sáp không được crackinh này được tách ra từ sản phẩm hydrocrackinh được xả ra từ lò phản ứng, do đó thu được dầu hydrocacbon chứa hydrocacbon có điểm sôi bằng 360^0C hoặc thấp hơn, trong đó các khoảng thời gian sau đây được thực hiện một cách luân phiên: thời gian thực hiện quá trình hydrocrackinh sáp cần được xử lý dưới điều kiện trong đó tỷ lệ crackinh được xác định bằng công thức (1) dưới đây là X_1(%) thỏa mãn công thức (2) dưới đây; và thời gian thực hiện quá trình hydrocrackinh sáp cần được xử lý dưới điều kiện trong đó tỷ lệ crackinh là X_2(%) thoả mãn công thức (3) dưới đây,

tỷ lệ crackinh (%) = ((hàm lượng hydrocacbon có điểm sôi cao hơn 360^0C trong 1g sáp cần xử lý) - (hàm lượng hydrocacbon có điểm sôi cao hơn 360^0C trong 1g sản phẩm hydrocrackinh)) x 100/(hàm lượng hydrocacbon có điểm sôi cao hơn 360^0C trong 1g sáp cần xử lý) (1);

$30 \leq X_1 \leq 90$ (2); và

$0,1 \leq X_2/X_1 \leq 0,9$ (3).

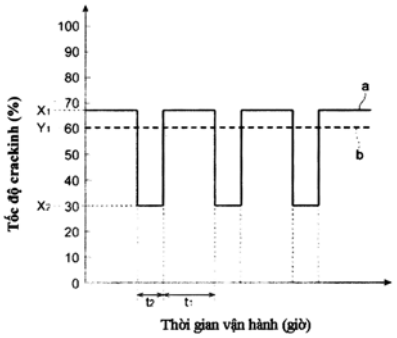

(11) **1-0016098**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **F04C 19/00**, 7/00
(21) 1-2012-03302 (22) 31.03.2011
(86) PCT/FI2011/050276 31.03.2011 (87) WO2011/128502 20.10.2011
(30) 20105386 14.04.2010 FI
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2013 298
(73) EVAC OY (FI)
Sinimaentie 14, FI-02630 Espoo, Finland
(72) LAPPALAINEN, Vesa (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) BƠM VÒNG CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến bơm vòng chất lỏng (1) để sinh ra chân không và để bơm dòng chất thải trong hệ thống chất thải chân không. Theo chiều dòng chất thải, bơm vòng chất lỏng bao gồm, cửa hút của bơm (11), khoang hút (13), thân bơm (14) có rôto (15) được bố trí trên trục dẫn động (16) và bộ phận hàn kín cơ khí (20) được bố trí trên trục dẫn động này, khoang xả (17), và cửa xả của bơm (19). Bộ phận hàn kín cơ khí (20) được bố trí trong khoang xả (17). Khoang xả (17) có phần mở rộng liền khối (18) làm mở rộng khoang xả (17) để giữ dòng chất thải trong khoang xả (17) trước khi nó được xả ra từ cửa xả của bơm (19) để tăng cường sự bôi trơn bộ phận hàn kín cơ khí (20).

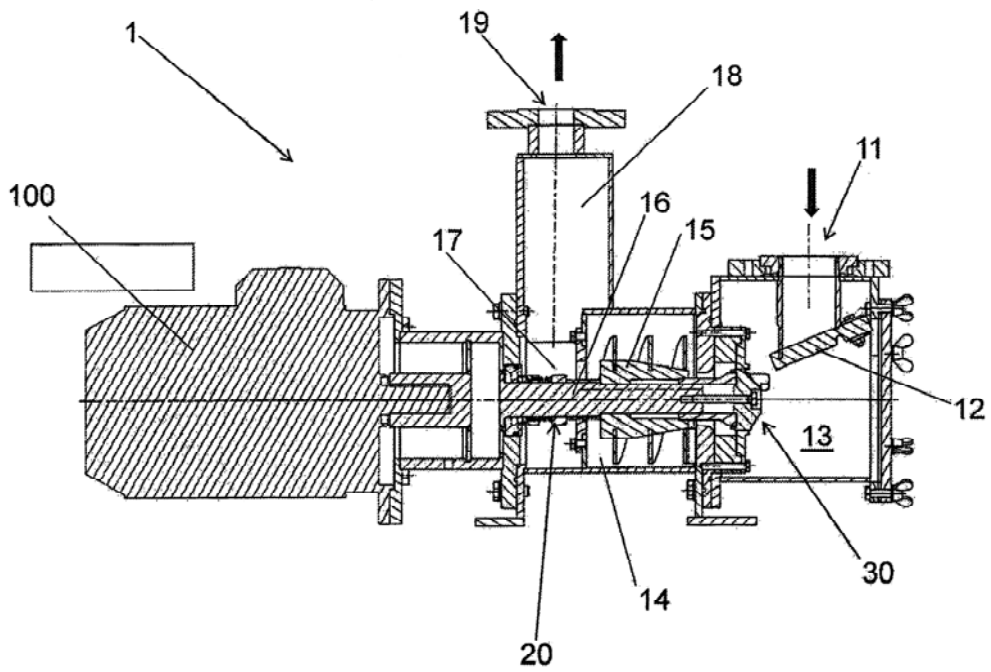

(11) **1-0016099**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **F21S 9/02**, F21V 29/00
(21) 1-2013-00120 (22) 14.06.2011
(86) PCT/KR2011/004326 14.06.2011 (87) WO2011/159076 22.12.2011
(30) 10 2010 0056175 2010 14.06.2010 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.05.2013 302
(76) YOON, DONG HAN (KR)
107-602 Inuipureujio APT. Inuipureujio 986 Inui-dong, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 730-755, Korea
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) ĐÈN ĐƯỜNG CÓ BỘ PHẬN PHÁT QUANG CÔNG SUẤT LỚN SỬ DỤNG CẶP NHIỆT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến đèn đường có bộ phận phát quang công suất lớn sử dụng cặp nhiệt điện bao gồm thân đèn, đầu đèn và bộ phận cung cấp điện năng được cố định với thân đèn. Đầu đèn còn bao gồm bảng mạch được nối với bộ phận cung cấp điện năng, ít nhất một bộ phận phát quang được lắp đặt tại bề mặt dưới của bảng mạch, tấm tạo hình bao ngoài, tấm tản nhiệt được lắp đặt ở đầu trên của bảng mạch và bao gồm nhiều cánh tản nhiệt giúp phân tán nhiệt lượng được tạo ra và truyền tới từ ít nhất một bộ phận phát quang và bảng mạch. Cặp nhiệt điện được bố trí theo dạng bàn cờ trên bề mặt của các cánh tản nhiệt và chuyển hóa nhiệt lượng thải ra thành sức nhiệt điện động, và tạo ra các kết nối tại đó hai thân kim loại của cặp nhiệt điện có độ truyền nhiệt khác nhau được xếp giao cắt nhau trên cánh tản nhiệt để tạo thành dòng nhiệt điện.

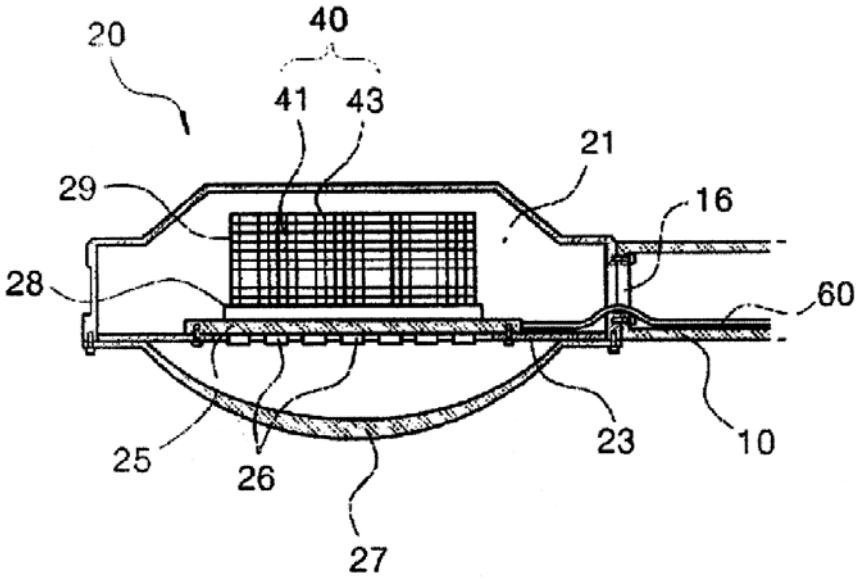

(11) **1-0016100**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H01L 33/64**
(21) 1-2013-00121 (22) 14.06.2011
(86) PCT/KR2011/004327 14.06.2011 (87) WO2011/159077 22.12.2011
(30) 10 2010 0056176 2010 14.06.2010 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.05.2013 302
(76) YOON, DONG HAN (KR)
107-602 Inuipureujio APT. Inuipureujio 986 Inui-dong, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 730-755, Korea
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) MÔĐUN ĐÓNG GÓI GẮN BỘ PHẬN PHÁT QUANG SỬ DỤNG CẶP NHIỆT ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến môđun đóng gói gắn bộ phận phát quang sử dụng cặp nhiệt điện có khả năng nâng cao hiệu suất phát sáng của bộ phận phát quang, phát tán nhanh nhiệt lượng sinh ra từ bộ phận phát quang giúp ngăn ngừa sự giảm chất lượng, chuyển hóa nhiệt sinh ra thành điện năng và cung cấp điện năng này cho bộ phận phát quang như một nguồn điện, giúp tận dụng tối đa nguồn năng lượng, giảm lượng tiêu thụ cũng như chi phí hoạt động.

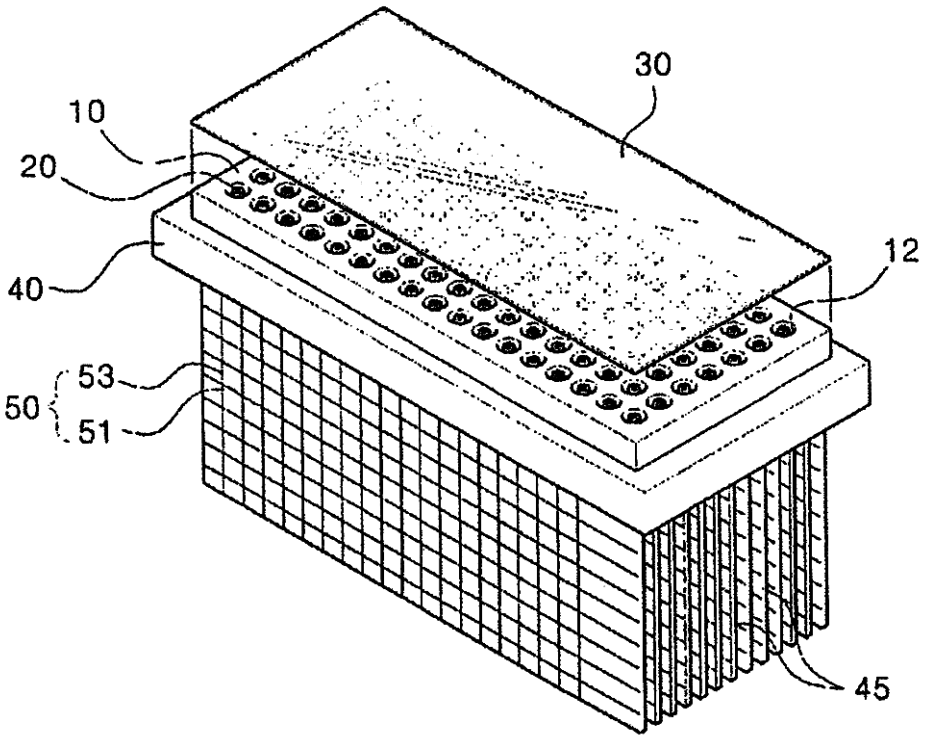

(11) **1-0016101**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **C07D 413/04**, 413/14, 417/14, 471/04, 487/04, 498/10, 513/04, A61K 31/506, A61P 35/00
(21) 1-2014-01399 (22) 26.09.2012
(86) PCT/IB2012/055133 26.09.2012 (87) WO2013/046136 04.04.2013
(30) 61/539,553 27.09.2011 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2014 316
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) CHO, Young Shin (KR), LEVELL, Julian Roy (GB), TOURE, Bakary-Barry (CA), YANG, Fan (CN), CAFERRO, Thomas (US), LEI, Huangshu (US), LENOIR, Francois (CA), LIU, Gang (US), PALERMO, Mark G. (US), SHULTZ, Michael David (US), SMITH, Troy (US), COSTALES, Abran Q. (US), PFISTER, Keith Bruce (US), SENDZIK, Martin (DE), SHAFER, Cynthia (US), SUTTON, James (US), ZHAO, Qian (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT 3-PYRIMIDIN-4-YL-OXAZOLIDIN-2-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ISOXITRAT DEHYDROGENAZA (IDH) ĐỘT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

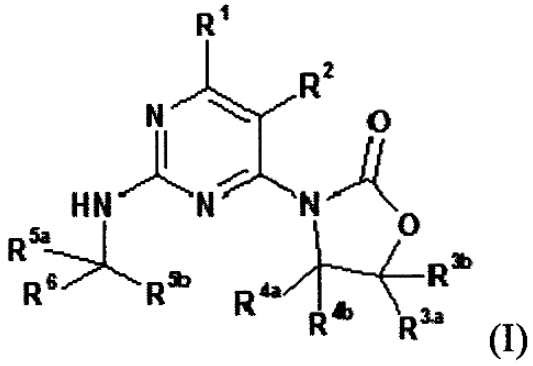

(I)

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R^1- R^6 có nghĩa như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) này dùng để điều trị bệnh.

(11) **1-0016102**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **A63B 71/00**, 15/02, A61H 1/00
(21) 1-2010-01070 (22) 28.04.2010
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2011 284
(76) CHIEN-HSIUNG HUNG (TW)
1F., No. 6, Ln. 70, Qidong St., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) THIẾT BỊ LUYỆN TẬP CƠ THẮT ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị luyện tập cơ thắt điều chỉnh được bao gồm bộ phận hình ống mềm dẻo; ống bọc ngoài được gắn vào bộ phận hình ống; một thân được nối với bộ phận hình ống; một thiết bị truyền dẫn được đặt trong bộ phận hình ống và được kích hoạt khi bộ phận hình ống bị nén xuống; một bộ phận rung được kết nối điện với thiết bị truyền dẫn mà dẫn động thiết bị rung; và một bộ công suất cung cấp điện cho thiết bị truyền dẫn và thiết bị rung. Ít nhất một ống bọc ngoài có thể được thay thế và có độ cứng khác nhau, khi người sử dụng nén xuống ít nhất một ống bọc ngoài và thân hình ống để kích hoạt thiết bị truyền dẫn và thiết bị rung, người sử dụng nhận biết được lực mà cơ thắt tập luyện. Thiết bị luyện tập cơ thắt điều chỉnh được (bài tập Kegel) nâng cao sức bền cơ và sức chịu đựng của cơ thắt.

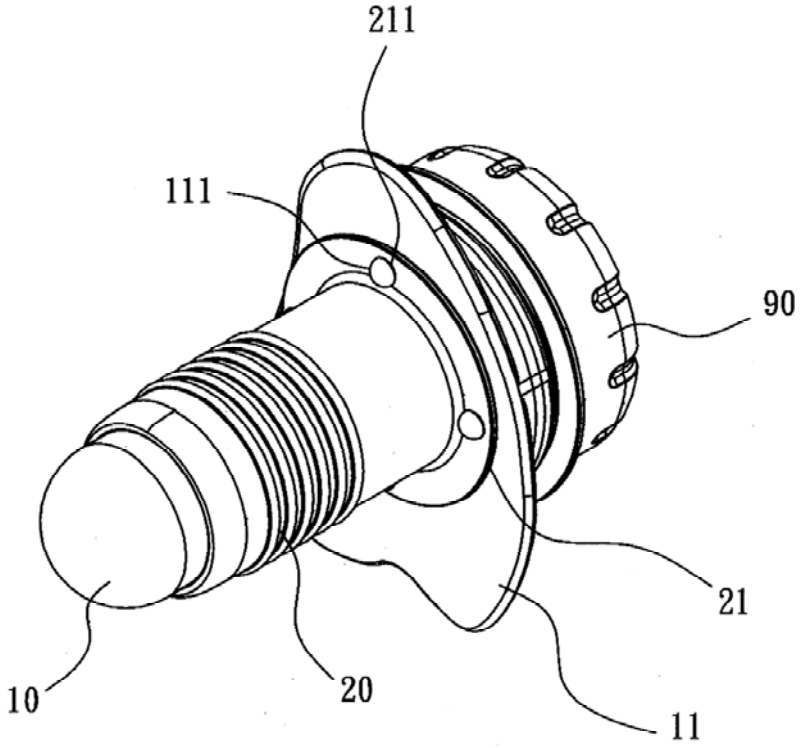

(11) **1-0016103**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **A61K 9/16**
(21) 1-2011-02371 (22) 12.02.2010
(86) PCT/US2010/024127 12.02.2010 (87) WO2010/093944 19.08.2010
(30) 61/152,608 13.02.2009 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.03.2012 288
(73) REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive Suite 150, Irving, Texas 75063-2648, United States of America
(72) ZHANG, Jiang (CN), MEYER, Colin J. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DƯỢC PHẨM RẮN DẠNG LIỀU GIẢI PHÓNG CHẬM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA BARDOXOLON METYL (CDDO-ME) VÔ ĐỊNH HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có Cmax thấp mong muốn cùng với các đặc tính khác, dược phẩm này chứa các hạt bardoxolon metyl vô định hình, ở dạng tinh khiết hoặc ở dạng thể phân tán rắn, được trộn lẫn với các hạt của chất liên kết ưa nước. Dược phẩm này có ưu điểm là độ sinh khả dụng qua đường miệng cao hơn so với dược phẩm dựa trên dạng tinh thể của bardoxolon metyl.

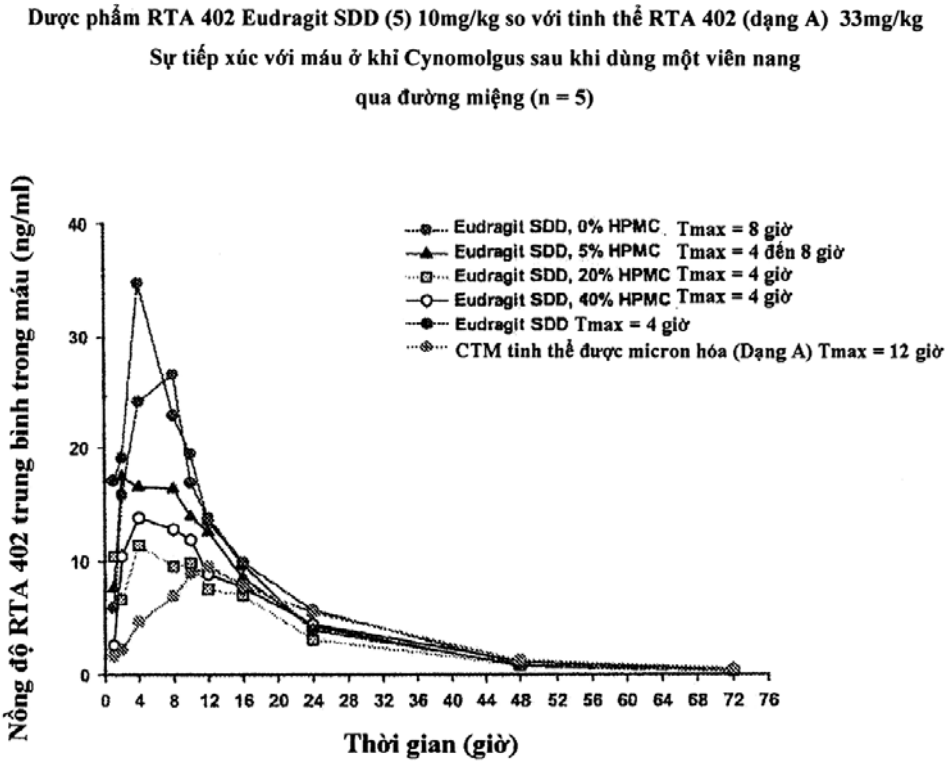

(11) **1-0016104**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H01R 4/36**
(21) 1-2011-02408 (22) 13.09.2011
(30) 2010-205868 14.09.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.03.2012 288
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan
(72) Hirohisa OKUNO (JP), Kiwamu SHIBATA (JP), Yoko FUJIWARA (JP), Hideaki UJIHARA (JP), Hidekazu NOMURA (JP), Takahiro SAKAJI (JP), Syunji NISHIGAKI (JP), Takatoshi TATSUMI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHỐI CỰC NỐI VÀ THIẾT BỊ NỐI DÂY
(57) Sáng chế đề cập đến khối cực nối để sử dụng với vỏ thiết bị có lỗ cắm, khối cực nối này bao gồm: nhíp khoá dạng lá và được tạo cấu hình để khoá dây điện được cắm vào qua lỗ cắm của vỏ thiết bị; đòn nhả để, khi được thao tác, khiến cho nhíp khoá nhả khoá dây điện, đòn nhả này bao gồm các phần tựa được đỡ trên vỏ thiết bị tại các phía đối diện của nhíp khoá, và các phần dẫn động được bố trí để, khi đòn nhả được thao tác, đòn nhả sẽ xoay quanh các phần tựa và đẩy các phần đầu ngang của nhíp khoá để nhả khoá dây điện.

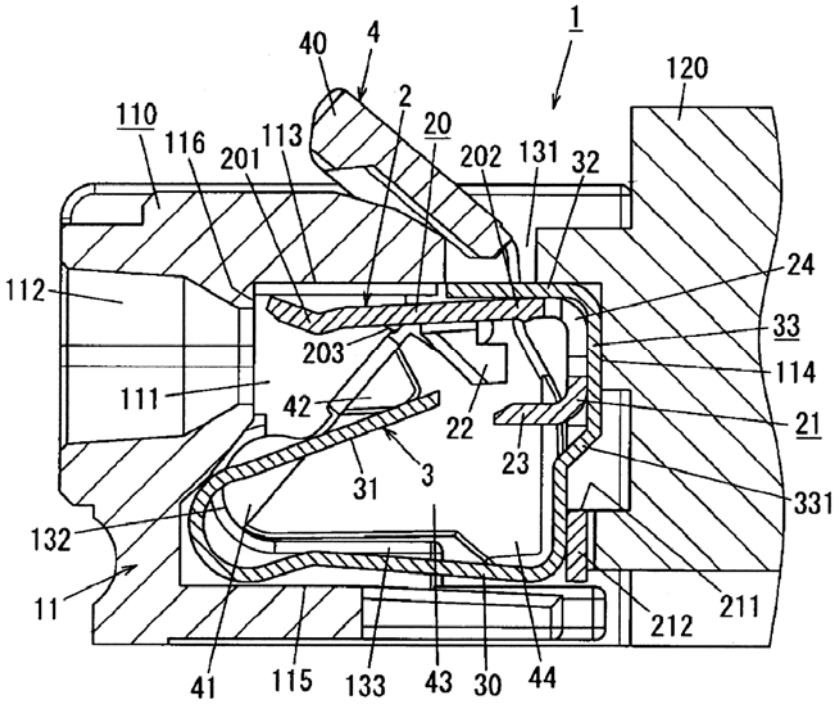

(11) **1-0016105**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **C07D 231/16**, 401/12, A01N 43/50
(21) 1-2011-03276 (22) 12.05.2010
(86) PCT/EP2010/056521 12.05.2010 (87) WO2010/130767 18.11.2010
(30) 09356035.7 15.05.2009 EP
09356058.9 19.11.2009 EP
61/286,176 14.12.2009 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2012 292
(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
(72) BARTELS, Guenter (DE), BECKER, Angela (DE), BENTING, Juergen (DE), BRAUN, Christoph-Andreas (DE), DAHMEN, Peter (DE), DESBORDES, Philippe (FR), DUBOST, Christophe (FR), GARY, Stéphanie (FR), GORGENS, Ulrich (DE), HADANO, Hiroyuki (JP), HARTMANN, Benoit (FR), KNOBLOCH, Thomas (FR), KOSTEN, Marc (DE), LUI, Norbert (DE), MEISSNER, Ruth (DE), PAZENOK, Sergiy (UA), RAMA, Rachel (FR), VOERSTE, Arnd (DE), WACHENDORFF-NEUMANN, Ulrike (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOL CARBOXAMIT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT NẤM, CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH CHO THỰC VẬT Ở CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất của pyrazol carboxamit có công thức (1)

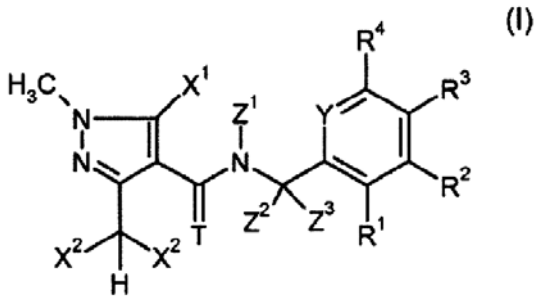

trong đó Y là CR^5 hoặc N, T là S hoặc O, X^1 và X^2 là nguyên tử clo hoặc flo, và Z^1 là xyclopropyl được thế hoặc không được thế; quy trình điều chế chúng, sử dụng chúng làm thuốc diệt nấm, và/hoặc các hoạt chất kháng mycotoxin, và/hoặc thuốc trừ sâu, và/hoặc thuốc diệt giun tròn, đặc biệt là dưới dạng chế phẩm diệt nấm, và các phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh cho thực vật, đặc biệt là cây trồng nhờ sử dụng các hợp chất hoặc chế phẩm này.

(11) **1-0016106**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **A41F 1/00**, A41D 1/00
(21) 1-2012-00608 (22) 08.03.2012
(30) CN2011100548224 08.03.2011 CN
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2012 294
(76) JIN ZHI WANG (CN)
No. 11, Zhouwan village, Zunhuadian town, Ye county, Pingdingshan city, He Nan province, CHINA
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) CHI TIẾT THÔNG HƠI ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC DÙNG CHO TRANG PHỤC
(57) Sáng chế đề xuất chi tiết thông hơi điều chỉnh được dùng cho trang phục có đai điều chỉnh được; và ống kẹp chứa đai điều chỉnh được trong đó, ống kẹp này được định vị trên đầu cố định của trang phục. Chi tiết thông hơi điều chỉnh được dùng cho trang phục còn có ít nhất hai vòng dây cố định trên chu vi trong của đầu cố định, và đai hãm được lắp vào ít nhất hai vòng dây này, được sử dụng để cố định trang phục vào cơ thể người. Chi tiết thông hơi điều chỉnh được dùng cho trang phục có được đặc tính thông hơi tốt đồng thời giữ cố định trang phục chắc chắn vào cơ thể người.

200

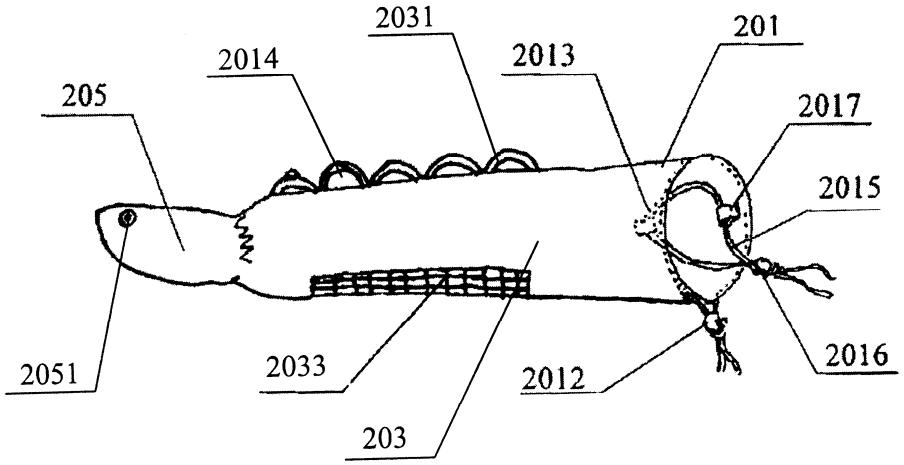

(11) **1-0016107**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **A01N 43/48**, 37/18, A01P 13/00
(21) 1-2012-02202 (22) 04.08.2010
(86) PCT/RU2010/000432 04.08.2010 (87) WO2011/105924 01.09.2011
(30) 2010105982 24.02.2010 RU
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.11.2012 296
(73) 1. ATHUM ENTERPRISES LIMITED (SC)
Trident Chambers, P.O. Box 1388, Victoria, Mahe, Seychelles.
2. KISELEVA, Natalia Nikolaevna (RU)
Ul. Gvozdeva, 7/4/1-149, Moscow, 115172, Russia
(72) GARIPOV Yury Aglyamovich (RU), KISELEVA, Natalia Nikolaevna (RU), POLTEV Mikhail Igorevich (RU), TASHHI Valery Pavlovich (RU), ZHARKOV Evgeny Konstantinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) THUỐC DIỆT CỎ DẠNG HUYỀN PHÙ ĐẶC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hóa học để chống cỏ dại, cụ thể là đề cập đến các thuốc diệt cỏ dạng huyền phù trong nước trên nền các chất dẫn xuất pyrimidin, ví dụ natri 2,6-bis-(4,6-đimetoxypyrimidin-2-yl) oxybenzoat, các thuốc diệt cỏ này có thể được sử dụng để xử lý cây lúa. Sáng chế đề cập đến việc điều chế thuốc diệt cỏ dạng huyền phù đặc trên nền các chất dẫn xuất pyrimidin, thuốc diệt cỏ này có các đặc tính hoá lý và hoạt tính cao, cụ thể là sức căng bề mặt thấp và các giá trị góc ướt giới hạn thấp và hoạt tính ăn mòn giảm đối với các vật liệu cấu trúc. Kết quả kỹ thuật nêu trên đạt được bởi thuốc diệt cỏ dạng huyền phù đặc chứa hỗn hợp của hai thành phần hoạt tính hóa nông là axit 2,6-bis-(4,6-đimetoxypyrimidin-2-yl) oxybenzoic và natri 2,6- bis-(4,6-đimetoxypyrimidin-2-yl) oxybenzoat với cacbamit, trong đó tỷ lệ mol của cacbamit với thành phần hoạt tính nằm trong khoảng từ 0,93 - 1,79. Thuốc diệt cỏ dạng huyền phù đặc bao gồm muối phức với cacbamit với sự có mặt của axit oxyetylidenđiphosphonic và/hoặc muối đinatri của axit etylenđiamintetraaxetic và ít nhất một hợp phần hoạt tính hóa nông. Sức căng bề mặt là 32 $N/m*10^{-3}$, góc ướt giới hạn: đầu: 54^0, cuối: 30^0, tốc độ ăn mòn thép cacbon là 0,00152 g/m^2 giờ, và độ thẩm thấu của thép cacbon là 0,0011 mm/năm.

(11) **1-0016108**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-01674 (22) 14.01.2011
(62) 1-2012-02401
(86) PCT/KR2011/000301 14.01.2011 (87) WO2011/087321 21.07.2011
(30) 10-2010-0003554 14.01.2010 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), MIN, Jung-Hye (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu thông tin chế độ dự báo của khối hiện thời từ dòng bit; thu các ứng viên thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời bằng cách sử dụng khối cùng vị trí với khối hiện thời trong hình ảnh tham chiếu tạm thời theo hướng List0 hoặc List1 khi chế độ dự báo của khối hiện thời là dự báo liên kết; thu thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên thông tin dự báo vectơ động thu được dựa trên thông tin chỉ báo thông tin dự báo vectơ động được sử dụng cho khối hiện thời; và thu vectơ động của khối hiện thời dựa trên thông tin dự báo vectơ động thu được và vectơ vi sai thu được từ dòng bit.

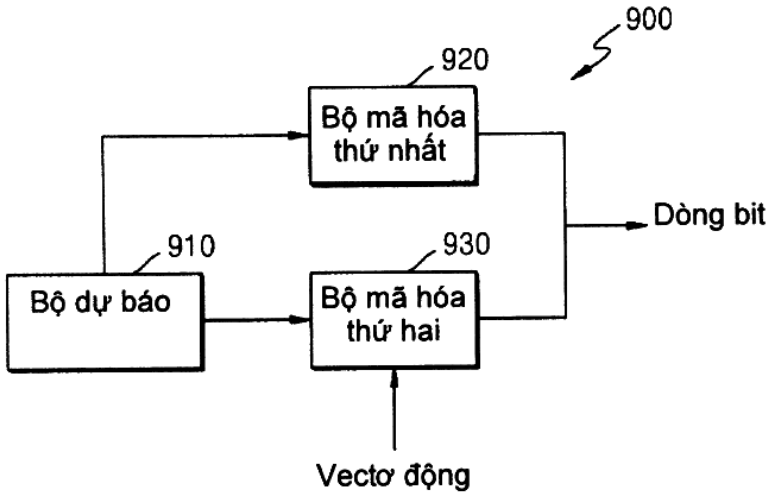

(11) **1-0016109**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-01675 (22) 14.01.2011
(62) 1-2012-02401
(86) PCT/KR2011/000301 14.01.2011 (87) WO2011/087321 21.07.2011
(30) 10-2010-0003554 14.01.2010 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), MIN, Jung-Hye (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh bao gồm: bộ phận thu nhận dữ liệu hình ảnh thu nhận dữ liệu hình ảnh được mã hóa bằng cách sử dụng đơn vị mã hóa có cấu trúc kiểu phân cấp được tách từ đơn vị mã hóa lớn nhất; bộ trích xuất thông tin mã hóa thu thông tin chế độ dự báo của khối hiện thời từ dòng bit; và bộ giải mã dữ liệu hình ảnh thu các ứng viên thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời bằng cách sử dụng khối cùng vị trí với khối hiện thời trong ảnh tham chiếu theo hướng thời gian khi chế độ dự báo của khối hiện thời là dự báo liên kết, thu thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên thông tin dự báo vectơ động thu được dựa trên thông tin chỉ báo thông tin dự báo vectơ động được sử dụng cho khối hiện thời và thu vectơ động của khối hiện thời dựa trên thông tin dự báo vectơ động thu được và vectơ vi sai thu được từ dòng bit.

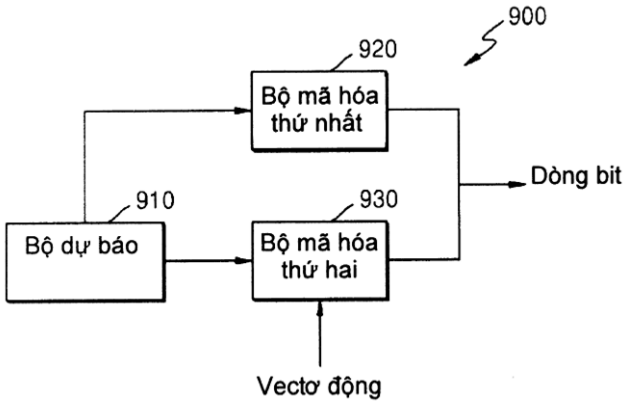

(11) **1-0016110**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2015-01676 (22) 14.01.2011
(62) 1-2012-02401
(86) PCT/KR2011/000301 14.01.2011 (87) WO2011/087321 21.07.2011
(30) 10-2010-0003554 14.01.2010 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), MIN, Jung-Hye (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu thông tin chế độ dự báo của khối hiện thời từ dòng bit; thu các ứng viên thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời bằng cách sử dụng khối cùng vị trí với khối hiện thời trong hình ảnh tham chiếu theo hướng thời gian khi chế độ dự báo của khối hiện thời là dự báo liên kết; thu thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời trong số các ứng viên thông tin dự báo vectơ động thu được dựa trên thông tin chỉ báo thông tin dự báo vectơ động được sử dụng cho khối hiện thời; và thu vectơ động của khối hiện thời dựa trên thông tin dự báo vectơ động thu được và vectơ vi sai thu được từ dòng bit.

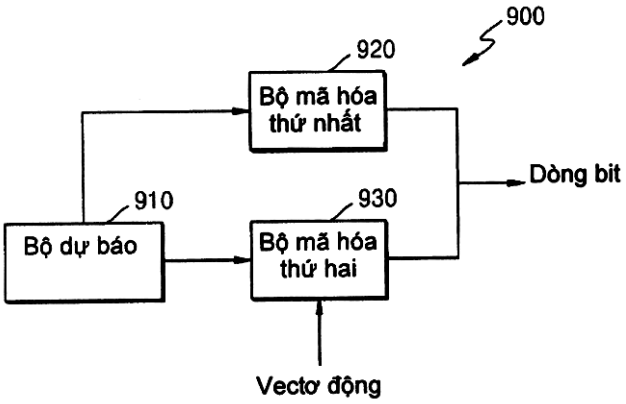

(11) **1-0016111**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **B29C 45/22**, 45/74
(21) 1-2008-02845 (22) 24.04.2007
(86) PCT/NZ2007/000094 24.04.2007 (87) WO2007/123428 01.11.2007
(30) 546761 24.04.2006 NZ
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2009 254
(73) VOLASTIC CO. LIMITED (TH)
42 Tower, 19 Th Floor, Soi Sukhumvit, 42 Ekamai, Bangkok 10110, Thailand
(72) FILL Robert John (NZ)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) ĐẦU ĐÚC ÁP LỰC VÀ CỤM VÒI PHUN ĐÚC ÁP LỰC
(57) Sáng chế đề cập đến đầu đúc áp lực (3) dùng cho cụm vòi phun đúc áp lực có cửa vào (4a) ở đầu thứ nhất, ít nhất một cửa ra (4b) ở đầu thứ hai và đường dẫn dòng chảy (4) nằm giữa cửa vào (4a) và cửa ra (4b). Phần thứ nhất (26) của đầu đúc áp lực (3) nằm liền kề với đầu thứ nhất có đường kính thứ nhất, phần thứ hai (31) nằm liền kề với đầu thứ hai có đường kính thứ hai, và phần giữa (29) nằm giữa phần thứ nhất và phần thứ hai có đường kính lớn hơn so với các đường kính thứ nhất và đường kính thứ hai. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cụm vòi phun đúc áp lực.

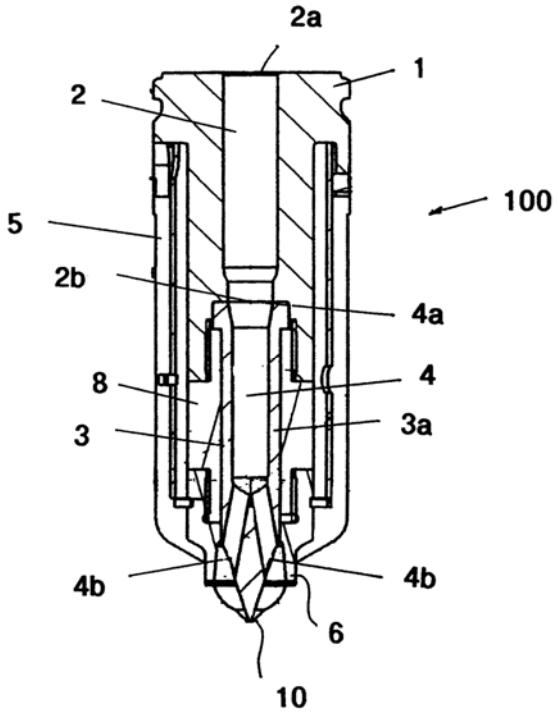

(11) **1-0016112**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **A01N 55/08**, A61K 31/69
(21) 1-2010-00156 (22) 19.06.2008
(86) PCT/US2008/067550 19.06.2008 (87) WO2008/157726 24.12.2008
(30) 60/945,294 20.06.2007 US
61/041,178 31.03.2008 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2011 277
(73) ANACOR PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1020 East Meadow Circle Palo Alto, CA 94303, United States of America
(72) BAKER, Stephen, J. (US), HERNANDEZ, Vincent, S. (US), SHARMA, Rashmi (IN), NIEMAN, James, A. (CA), AKAMA, Tsutoma (JP), ZHANG, Yong-Kang (US), PLATTNER, Jacob, J. (US), ALLEY, Michael, Richard, Kevin (US), SINGH, Rajeshwar (CA), XIA, Yi (US), ZHOU, Huchen (CN), MOHAMMAD, Rahim (CA), KERAMANE, El Mehdi (CA), LU, Xiaosong (CA), HA, Minh (CA), PHILLIPS, James G. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT CHỨA BO CÓ PHÂN TỬ NHỎ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa bo có phân tử nhỏ hữu dụng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn, dược phẩm chứa hợp chất này, cũng như dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này và ít nhất một dược chất khác.

(11) **1-0016113**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H02J 3/38**, 3/32, 3/46
(21) 1-2011-01481 (22) 12.03.2009
(86) PCT/JP2009/054814 12.03.2009 (87) WO2010/103650 16.09.2010
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.02.2012 287
(73) VPEC, INC. (JP)
1-13-1202, Shiroganedai 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 1050071, Japan
(72) KOYANAGI, Kaoru (JP), NAGATA, Satoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) HỆ THỐNG ĐIỆN XOAY CHIỀU TỰ PHÂN PHỐI
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện xoay chiều tự phân phối không phụ thuộc vào hệ thống điện đã biết, trong đó các tần số đầu ra của các bộ biến đổi điện kết nối lưới tự động (104, 164) được điều khiển một cách biến thiên bởi hệ thống điều khiển phụ thuộc vào sự thay đổi lượng điện được tích trữ [kWh] của thiết bị tích trữ điện một chiều (102) trong hệ thống điện xoay chiều tự phân phối; và hệ thống điện như vậy gồm nhiều thiết bị cung cấp điện và có nhu cầu điện (11, 12, 13, 14, 15) mà có các thiết bị tích trữ điện với hệ thống có thể điều khiển các bộ biến đổi điện (104, 164), các bộ biến đổi điện này là các bộ biến đổi tự kích hoạt điện áp.

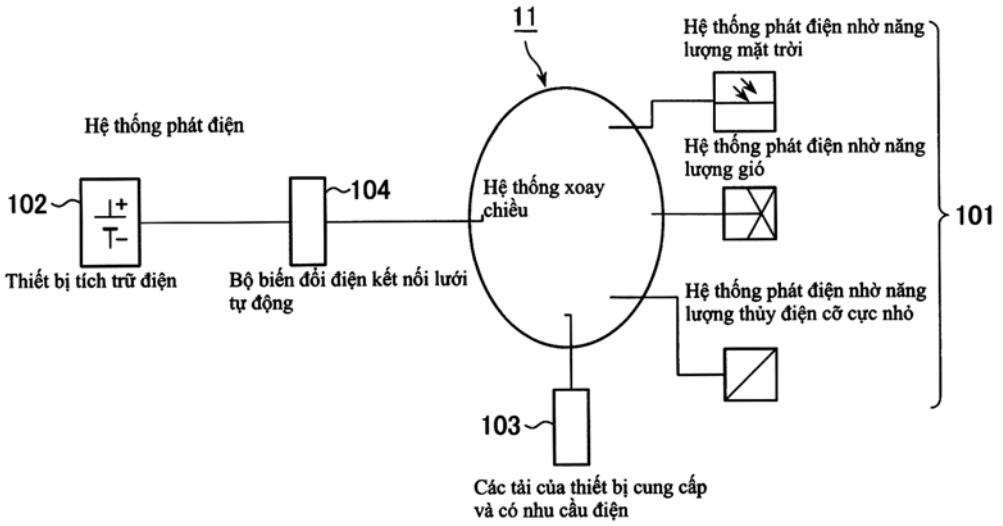

(11) **1-0016114**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H04L 12/58**, 29/06
(21) 1-2011-03287 (22) 02.04.2010
(86) PCT/CN2010/071530 02.04.2010 (87) WO2010/142163A1 16.12.2010
(30) 200910107938.2 11.06.2009 CN
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2012 289
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China
(72) LI, Yonghua (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHỦ ĐỘNG CÔNG BỐ TIN NHẮN TRONG NHÓM IM SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀM THOẠI TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chủ động công bố tin nhắn trong nhóm IM sử dụng chương trình đàm thoại tự động. Phương pháp bao gồm các bước: máy khách bổ sung chương trình đàm thoại tự động vào nhóm IM thỏa mãn điều kiện thiết lập; chương trình đàm thoại tự động sẽ tự động lấy tin nhắn và công bố tin nhắn trong nhóm IM. Theo sáng chế này, chương trình đàm thoại tự động được bổ sung vào nhóm IM, và chức năng công bố tin nhắn theo thời gian bởi chương trình đàm thoại tự động được thêm vào để làm tăng chất lượng tin nhắn và chủ đề của nhóm IM, do vậy không những chỉ tin nhắn được gửi tới người dùng kịp thời mà còn mở rộng tính chủ động của nhóm IM, điều này cho phép người dùng chấp nhận và yêu thích nhóm IM một cách dần dần.

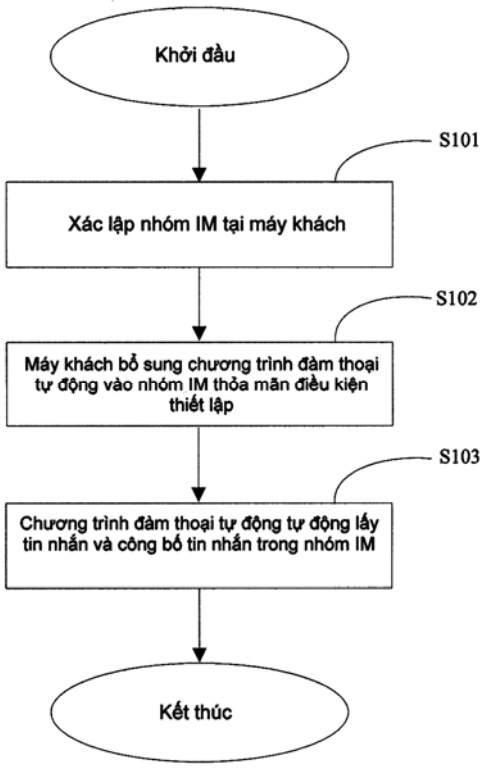

(11) **1-0016115**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **F25D 29/00**
(21) 1-2012-00531 (22) 30.09.2010
(86) PCT/JP2010/005879 30.09.2010 (87) WO2011/040026 07.04.2011
(30) 2009-226950 30.09.2009 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2012 291
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan
(72) Shinya NAGAHATA (JP), Satoshi OOTSUKA (JP), Kenichi KAKITA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) TỦ LẠNH
(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh (1) có tấm cảm biến (7) nằm ở mặt trước của cửa phải (2f) che khoang chứa, cụm đo độ sáng (8) được lắp vào tấm cảm biến này để đo độ sáng trong khu vực xung quanh. Tấm cảm biến (7) được bố trí nhô về phía trước ra khỏi bề mặt của cửa phải (2f).

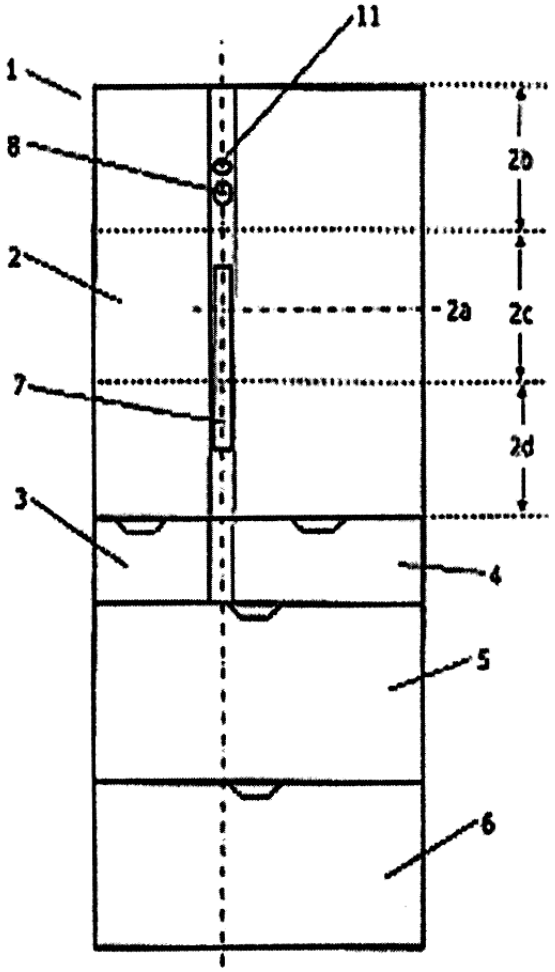

(11) **1-0016116**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H02J 7/00**, 7/02
(21) 1-2012-00967 (22) 27.08.2010
(86) PCT/IB2010/002104 27.08.2010 (87) WO2011/045635 21.04.2011
(30) 2009-236184 13.10.2009 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.08.2012 293
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) Nobuhiko TODA (JP), Hironobu HORI (JP), Masashi TANAKA (JP), Tsuyoshi SUZUKI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TRẠM NẠP ĐIỆN CHO XE ĐIỆN
(57) Sáng chế đề xuất trạm nạp điện cho xe điện, trạm nạp điện này bao gồm thân trạm và khối ổ cắm được chứa trong thân trạm. Khối ổ cắm này bao gồm ổ cắm, vỏ để giữ ổ cắm đúng vị trí, và các cực nối được nối với các cáp nguồn và các cực cấp điện của ổ cắm. Các cực nối được để lộ ra bên ngoài vỏ.

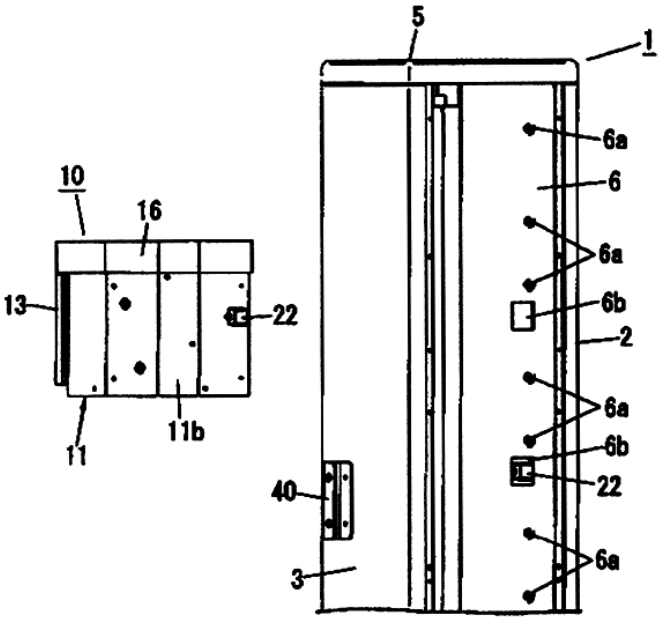

(11) **1-0016117**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **C08G 18/10**, 18/12, 18/40, 18/42, 18/63, 18/65
(21) 1-2012-01666 (22) 10.12.2010
(86) PCT/EP2010/069376 10.12.2010 (87) WO2011/070153 16.06.2011
(30) 09178861.2 11.12.2009 EP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2013 299
(73) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) KAMM, Andre (DE), LORUSSO, Michele (IT), CUBUKCU, Erhan (TR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT ĐÚC BẰNG BỌT POLYURETAN VÀ VẬT ĐÚC BẰNG BỌT POLYURETAN THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật đúc bằng bọt polyuretan, trong đó a) polyisoxyanat hữu cơ được trộn với b) các polyol bao gồm b1) polyesterol và b2) polyme polyeterol có tỷ lệ nhóm OH bậc một nhỏ hơn 50%, c) chất tạo xốp bao gồm nước và tùy ý d) chất kéo dài mạch và/hoặc chất tạo liên kết ngang, e) chất xúc tác và f) các chất phụ trợ và/hoặc chất phụ gia khác để tạo thành hỗn hợp phản ứng, hỗn hợp phản ứng này được đưa vào khuôn đúc và thực hiện phản ứng để tạo thành vật đúc bằng bọt polyuretan. Sáng chế còn đề cập đến vật đúc bằng bọt polyuretan sản xuất được bằng quy trình này và đế giày bao gồm vật đúc bằng bọt polyuretan này.

(11) **1-0016118**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2012-02401 (22) 14.01.2011
(86) PCT/KR2011/000301 14.01.2011 (87) WO2011/087321 21.07.2011
(30) 10-2010-0003554 14.01.2010 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2012 297
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), MIN, Jung-Hye (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VECTƠ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để mã hóa và giải mã vectơ động. Phương pháp mã hóa vectơ động bao gồm: lựa chọn chế độ từ chế độ thứ nhất trong đó thông tin chỉ báo thông tin dự báo vectơ động của ít nhất một thông tin dự báo vectơ động được mã hóa và chế độ thứ hai trong đó thông tin chỉ báo việc tạo ra thông tin dự báo vectơ động dựa trên các điểm ảnh chứa trong khu vực được mã hóa trước đó kề với khối hiện thời được mã hóa; xác định thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời theo chế độ được chọn và mã hóa thông tin về thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời; và mã hóa vectơ vi sai giữa vectơ động của khối hiện thời và thông tin dự báo vectơ động của khối hiện thời.

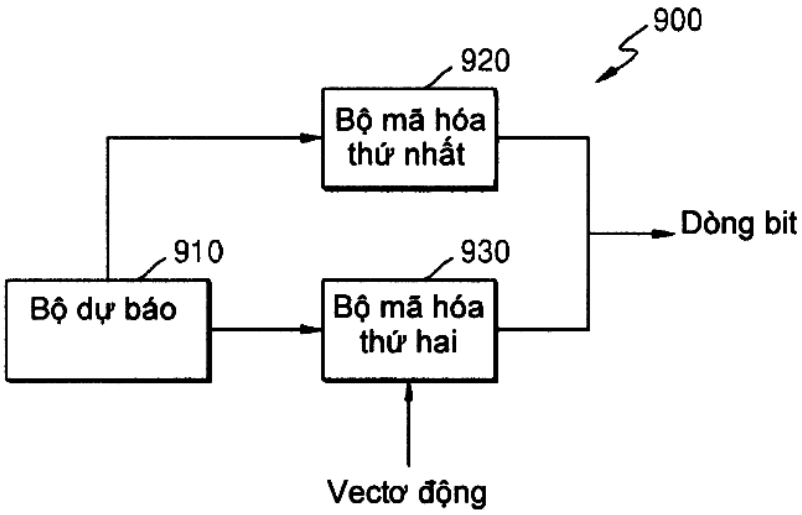

(11) **1-0016119**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/24
(21) 1-2013-01356 (22) 30.09.2011
(86) PCT/KR2011/007218 30.09.2011 (87) WO2012/044104 05.04.2012
(30) 61/388,232 30.09.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.08.2013 305
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) CHEON, Min-Su (KR), MIN, Jung-Hye (KR), HAN, Woo-Jin (KR), LEE, Tammy (US), LEE, Sun-Il (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐÊO
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phương pháp mã hóa viđêo để mã hóa các ký hiệu có cấu trúc phân cấp, phương pháp mã hóa viđêo bao gồm các bước: mã hóa hình ảnh viđêo dựa trên các đơn vị dữ liệu có cấu trúc phân cấp, xác định các ký hiệu của hình ảnh mã hóa dựa trên các đơn vị dữ liệu có cấu trúc phân cấp, xác định phương pháp mã hóa các ký hiệu này dựa trên đặc điểm của các ký hiệu mà được xác định dựa trên các đơn vị dữ liệu có cấu trúc phân cấp, mã hóa và xuất ra các ký hiệu theo phương pháp mã hóa đã được xác định. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp giải mã viđêo tương ứng với phương pháp mã hóa nêu trên cũng như đến thiết bị mã hóa và giải mã viđêo thực hiện các phương pháp này.

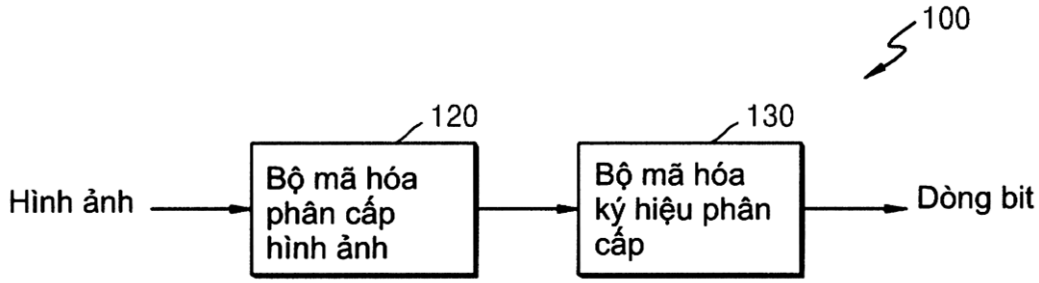

(11) **1-0016120**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **F16L 11/24**, 11/16
(21) 1-2007-02453 (22) 15.02.2007
(86) PCT/KR2007/000824 15.02.2007 (87) WO2007/094629 23.08.2007
(30) 10-2006-0014523 15.02.2006 KR
20-2006-0004257 15.02.2006 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2008 248
(73) GREEN POLYTECH CO., LTD. (KR)
220-3, Daejeon-ri Hapdeok-eup Dangjin-gun, Chungcheongnam-do 343-902, Republic of Korea
(72) PARK, Woon Yong (KR)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG NHIỀU LỚP
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất ống nhiều lớp. Thiết bị này bao gồm cơ cấu cuộn có dạng hình trụ tròn, phương tiện dẫn động để làm quay cơ cấu cuộn, cơ cấu ép đùn lớp bên trong và ép đùn lớp bên ngoài để ép đùn nhựa thành các tấm nhựa để lần lượt tạo ra lớp bên trong và lớp bên ngoài, cơ cấu cấp tấm làm lớp giữa để kéo tấm làm lớp giữa bằng cặp trục lăn từ vật liệu nóng chảy, và trục lăn ép để ép kết cấu thu được, trong đó các tấm được cuộn quanh cơ cấu cuộn. Thiết bị và phương pháp sản xuất theo sáng chế có ưu điểm là dựa vào chúng có thể sản xuất được ống có nhiều lớp và ống thu được chịu được áp suất cao từ bên trong và bên ngoài, có đủ độ cứng để chịu được tác động nhiệt mạnh, có độ bền và mức tin cậy cao.

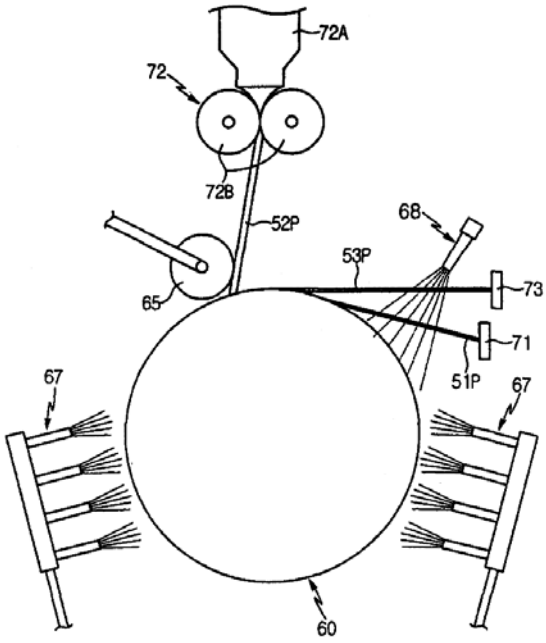

(11) **1-0016121**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **A45D 19/04**
(21) 1-2012-01708 (22) 15.06.2012
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2013 309
(76) 1. NGUYỄN LONG UY BẢO (VN)
11/6 đường số 6, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
2. HÀN TÙNG LÂM (VN)
186A Trần Bình Trọng, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) BỘ GỘI XẢ CƠ ĐỘNG KHÉP KÍN

(57) Sáng chế đề xuất bộ gội xả cơ động khép kín bao gồm thân thùng (11) có nắp (12), bên trong có chứa thùng chứa nước sạch (2), thùng chứa nước thải (3) chồng lên trên thùng chứa nước sạch (2) và mặt trên có miệng thu nước (31), bồn gội (4) chồng lên trên thùng chứa nước thải (3), phần kê đầu (5) ở một bên của bồn gội (4) và ngay trên nắp (12), cụm cung cấp nước để lấy nước từ thùng chứa nước sạch (2) cung cấp cho bồn gội (4); nắp chụp gập lại được (6) trùm lên phần trên thân thùng (11) và nắp (12) khi ở trạng thái sử dụng và có thể gập lại và đưa vào trong thân thùng (11), nắp chụp (6) có lỗ thứ nhất (61) ở một phía, và hai lỗ thứ hai (62) ở phía đối diện.

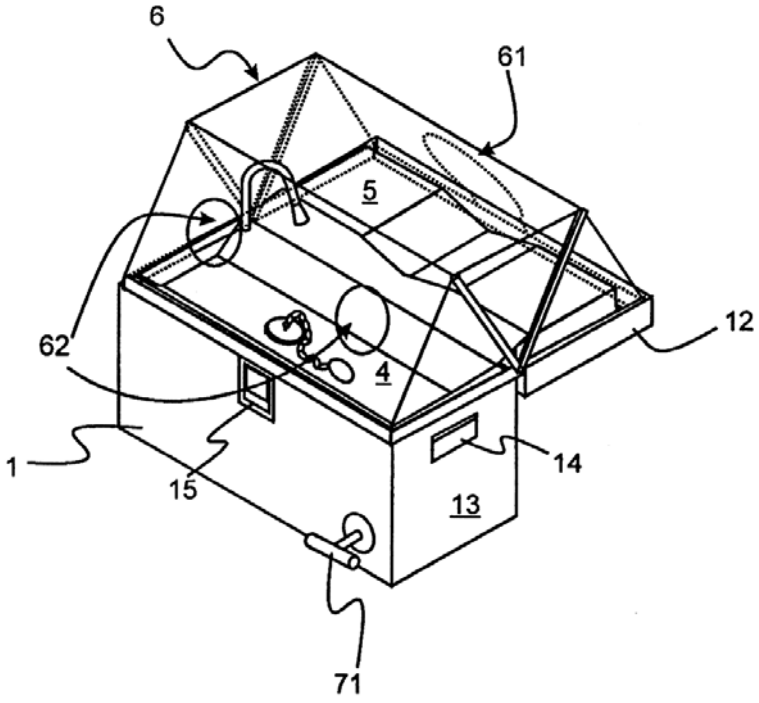

(11) **1-0016122**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **A01D 69/00**
(21) 1-2011-00838 (22) 29.03.2011
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.10.2012 295
(73) CÔNG TY TNHH VĨNH HƯNG (VINH HUNG CO., LTD.) (VN)
23A Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(72) Quách Ba (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG ĐẢO CHIỀU BĂNG TẢI CỦA MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đảo chiều băng tải của máy gặt đập liên hợp trong đó băng tải được truyền động từ động cơ thông qua dây đai (1) đến trục truyền động băng tải (2), hệ thống bao gồm cụm xoay ngược trục truyền động băng tải (2) và cụm điều khiển (6) điều khiển độ căng của dây đai (1) để nối/ngắt truyền động từ động cơ đến trục truyền động băng tải (2), khác biệt ở chỗ cụm xoay ngược trục truyền động băng tải (2) kết hợp với cụm điều khiển (6) dưới dạng cần điều khiển.

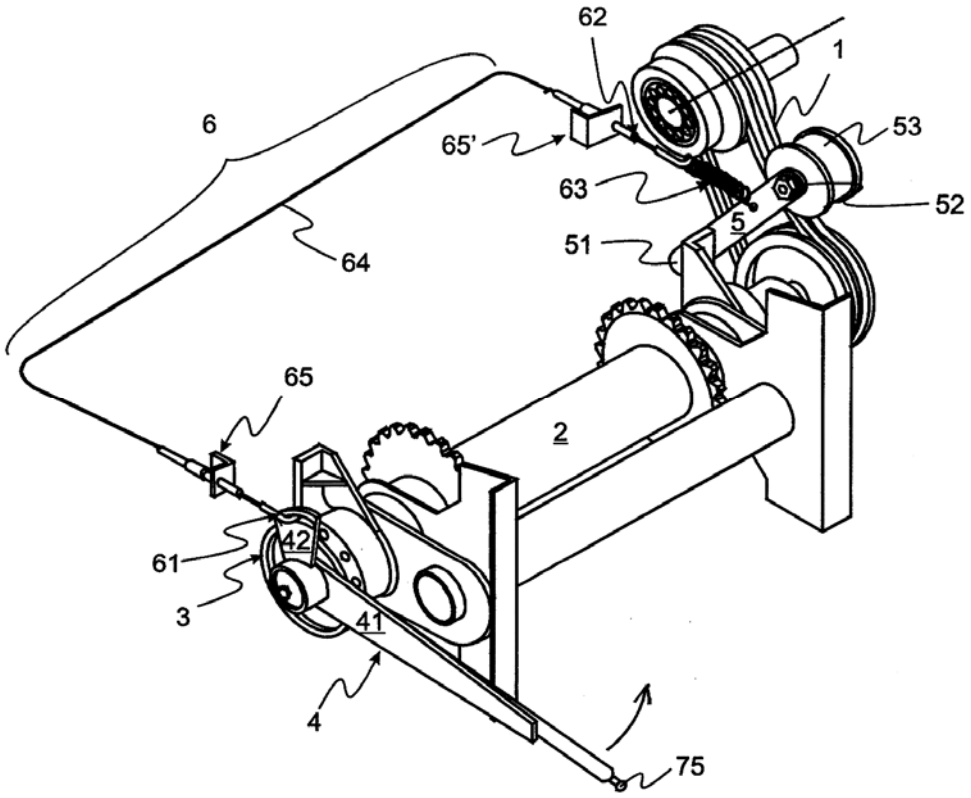

(11) **1-0016123**
(15) 18.10.2016 (51)[7] **A61M 5/32**, 25/06
(21) 1-2013-00690 (22) 26.07.2011
(86) PCT/EP2011/003746 26.07.2011 (87) WO2012/016660 09.02.2012
(30) 61/371,054 05.08.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.08.2013 305
(73) B. BRAUN MELSUNGEN AG (DE)
Carl-Braun-Strasse 1, 34212 Melsungen, Germany
(72) WOEHR, Kevin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM KIM TIÊM VÀ BỘ ỐNG THÔNG AN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến ống thông tĩnh mạch an toàn (Safety intravenous catheter - IVC) có vỏ ống thông (102) với vòi ống thông (112), kim tiêm có ống kim và phần bảo vệ kim (204). Phần bảo vệ kim được tạo kết cấu để được bố trí ít nhất một phần nằm trong khoang bên trong của vỏ ống thông và được giữ ở đó bằng khớp cơ học giữa hai phần này. Sau khi tháo kim ra khỏi vỏ ống thông, phần bảo vệ kim được tạo kết cấu để không ăn khớp với vỏ ống thông và gắn vào đầu mũi của kim để bảo vệ mũi kim khỏi đâm vào tay một cách vô ý. Phần bảo vệ kim có phần đầu vạt góc, được thiết kế có chiều dài và chiều rộng để giữ mũi kim nằm trong khoảng trống giữ mũi kim phía sau phần đầu vạt góc đó. Sáng chế cũng đề cập đến cụm kim tiêm.

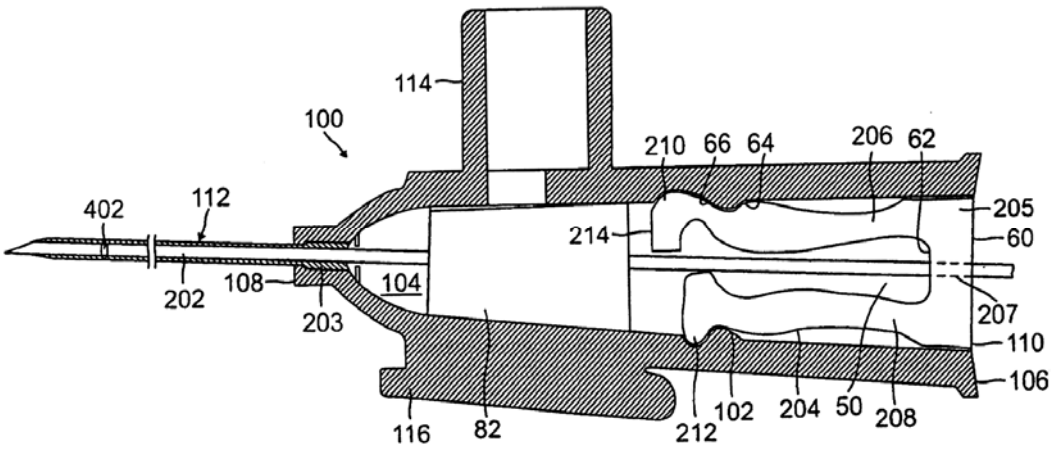

(11) **1-0016124**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **H04L 12/56**, H04B 7/15, H04W 40/02, 84/18
(21) 1-2010-03090 (22) 27.04.2009
(86) PCT/JP2009/001924 27.04.2009 (87) WO2009/130918A1 29.10.2009
(30) 2008-115023 25.04.2008 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2011 282
(73) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan
(72) IWAO, Tadashige (JP), MASUBUCHI, Kentaro (JP), NAKAJIMA, Chiaki (JP), IKEMOTO, Kentaro (JP), KOGA, Syunsuke (JP), TAKAHASHI, Yuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ NÚT, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÚT VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nút và chương trình có cấu trúc đơn giản chọn tự động tuyến truyền thích hợp không cần chịu tải trên mạng. Trong thiết bị nút (1) trong mạng truyền thông, bảng quản lý FID (5) lưu trữ FID để nhận dạng duy nhất khung và thông tin về nút đích của khung, và bảng lấy trọng số (7) lưu trữ thông tin lấy trọng số về nút khác làm nơi nhận để chuyển tiếp khung cho từng nút đích cuối cùng của khung. Khi khung được truyền tới nút cục bộ được thu, và nếu FID của khung thu được được lưu trữ trong bảng quản lý FID (5), dữ liệu về nút đích liên quan tới FID được cập nhật. Nếu FID của khung thu được từ thiết bị nhận khung không được lưu trữ trong bảng quản lý FID (5), bảng quản lý FID (5) tương ứng với nút đích của khung được tham chiếu tới, và nút khác là đích để chuyển tiếp khung được xác định.

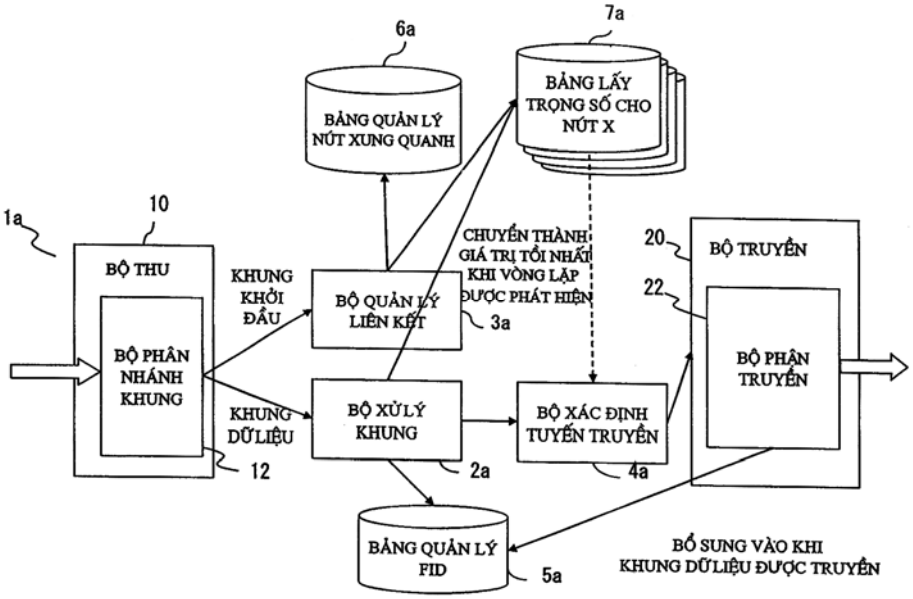

(11) **1-0016125**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **G11B 20/12**
(21) 1-2012-00751 (22) 14.07.2010
(86) PCT/JP2010/061864 14.07.2010 (87) WO2011/099182A1 18.08.2011
(30) 2010-028393 12.02.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2012 291
(73) HITACHI CONSUMER ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) AKAHOSHI Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ GHI/TÁI TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI/TÁI TẠO
(57) Sáng chế trường hợp trong đó phương pháp quản lý vùng dự trữ sử dụng NAP của vùng dự trữ trên vật ghi được được ứng dụng cho phương pháp quản lý vùng dự trữ của vùng dự trữ trên vật ghi ghi lại được, để giảm sự dừng ghi gây ra do kết thúc ghi thử trong quá trình xử lý thay thế hoặc các quá trình xử lý chuyển đổi không cần thiết trong thiết bị ghi/tái tạo, NAP được cập nhật trong quá trình xử lý định dạng hoặc quá trình xử lý thay thế theo cách sao cho tránh các khối lỗi trong vùng dự trữ đã được đăng ký như các mục nhập loại nhóm không sử dụng được hoặc loại nhóm có thể sử dụng được 2 trên DFL.

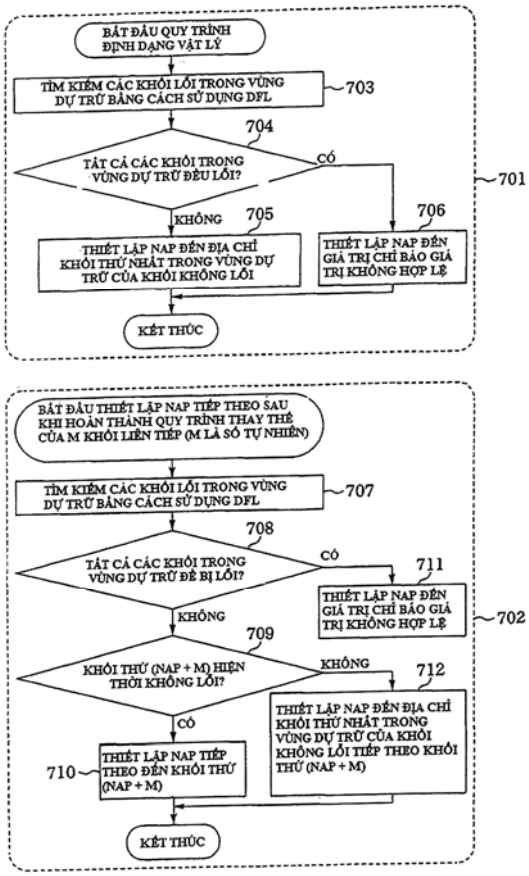

(11) **1-0016126**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A47J 31/41**, 43/27, B67D 1/00, 3/00, 1/10
(21) 1-2011-00667 (22) 10.08.2009
(86) PCT/CN2009/073163 10.08.2009 (87) WO2010/017757 18.02.2010
(30) 200810045787.8 12.08.2008 CN
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2011 280
(76) Bo LIN (CN)
No. 2, Unit 2, No.14, Laobanbian Street, Jinjiang District, Chengdu, China
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HỆ THỐNG LÀM CỐC TAI TỰ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm cốc tai tự động bao gồm khung máy, một bình chứa được bố trí trên khung máy; hệ thống đường ống dẫn được sử dụng để nối bình chứa và đầu xả rượu; và một bộ điều khiển có thể lập trình. Bình chứa được nối với đầu nạp chất lỏng của thiết bị chuyển đổi đa kênh thông qua hệ thống đường ống dẫn đầu tiên. Đầu xả chất lỏng của thiết bị chuyển đổi đa kênh được nối với đầu nạp của bơm định lượng thông qua hệ thống đường ống dẫn thứ hai. Đầu xả chất lỏng của bơm định lượng được nối với đầu xả rượu. Những phần điều khiển thiết bị chuyển đổi đa kênh và bơm định lượng đều được nối điện tử với bộ điều khiển có thể lập trình.

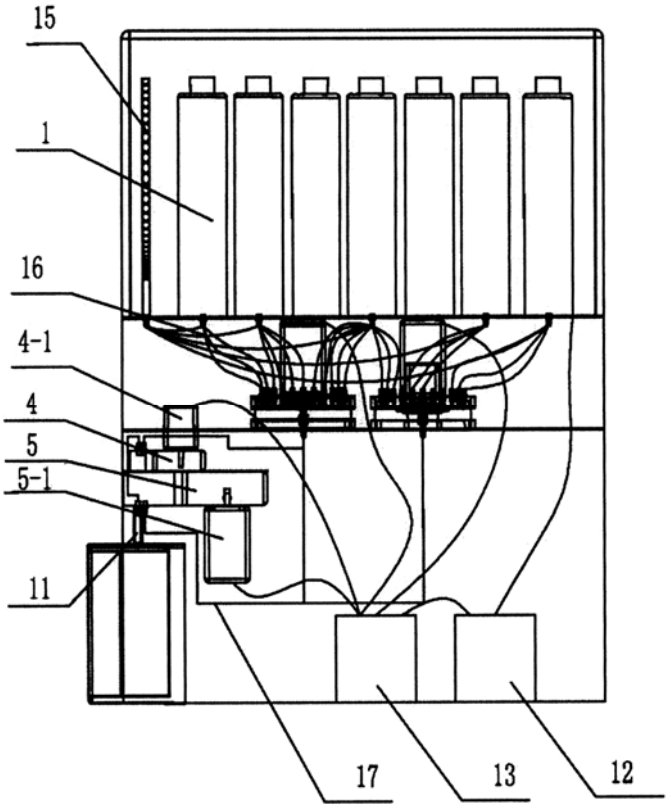

(11) **1-0016127**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A61F 13/15**, 13/49, 13/494
(21) 1-2011-02392 (22) 19.02.2010
(86) PCT/JP2010/052495 19.02.2010 (87) WO2010/109993 30.09.2010
(30) 2009-080272 27.03.2009 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.03.2012 288
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) KUWANO, Seiichi (JP), ONO, Yoshio (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN
(57) Tã lót dùng một lần theo sáng chế được cải thiện để hạn chế sự phát triển của các khe hở giữa cặp vành chắn ngăn rò rỉ được tạo ra trên các phía tương ứng của vùng đũng và da của người mặc. Tã lót dùng một lần (1) có cặp vành chắn (32, 33) kéo dài theo chiều dọc (A) và có thể co giãn được dọc theo các phía tương ứng của nó. Vành chắn (32) của cặp vành chắn bao gồm chi tiết đàn hồi thứ nhất (47) được gắn vào mép ngoài của vành chắn này. Vành chắn (33) của cặp vành chắn bao gồm mép gần (44) được cố định vào mặt trong của nó và chi tiết đàn hồi thứ hai (49) được gắn vào mép tự do của nó. Ngoài ra, ít nhất một trong số cặp vành chắn (32, 33) còn bao gồm chi tiết đàn hồi thứ ba (60) được gắn vào đó trong vùng lân cận của khu vực mà trong đó mép gần (44) được cố định.

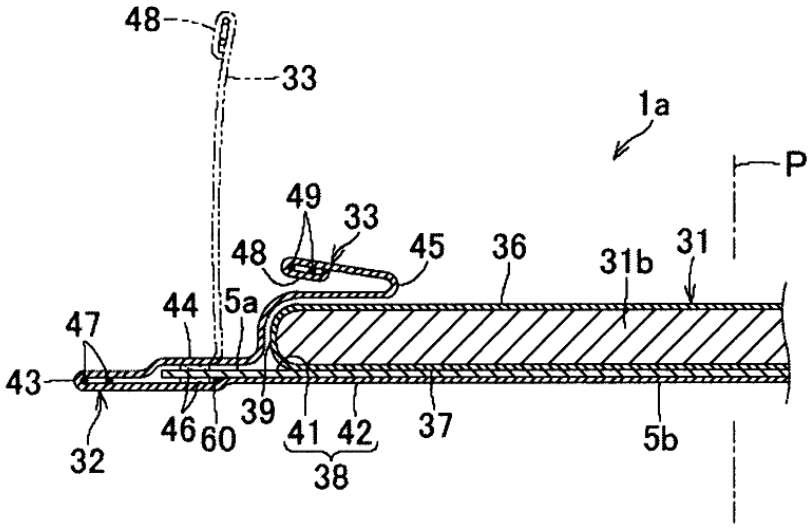

(11) **1-0016128**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C10M 105/34**, F16L 15/00
(21) 1-2011-01242 (22) 05.10.2009
(86) PCT/EP2009/007100 05.10.2009 (87) WO2010/043316 22.04.2010
(30) 0805714 15.10.2008 FR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2011 284
(73) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F - 59620 Aulnoye Aymeries, France
2. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) PINEL, Eliette (FR), GARD, Eric (FR), GOTO, Kunio (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CHẾ PHẨM BÔI TRƠN TẠO MÀNG, CHI TIẾT CÓ REN VÀ CHI TIẾT NỐI DẠNG ỐNG CÓ REN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bôi trơn tạo màng dùng cho việc vặn vào các chi tiết nối có ren, dự định để phủ ít nhất một ren (FE, FI) và phần tiếp giáp vặn vào (BVM, BVF) của chi tiết có ren (EM, EF) của bộ phận (T2, T1) của chi tiết nối dạng ống có ren (JF) bằng màng ở thể rắn mà dính với ren (FE, FI) và với phần tiếp giáp vặn vào (BVM, BVF), phần tiếp giáp vặn vào (BVM, BVF) được dự định đỡ tỳ vào phần tiếp giáp khác (BVF, BVM) của bộ phận khác (T1, T2) của chi tiết nối dạng ống có ren (IF) trong giai đoạn vặn vào cuối, và chế phẩm bôi trơn này chứa chất nền. Chất nền này còn chứa ít nhất một chất chống lưu biến được chọn để tạo cho chế phẩm này, dưới dạng bổ sung cho sự bôi trơn, có mômen uốn ít nhất bằng một trị số ngưỡng.

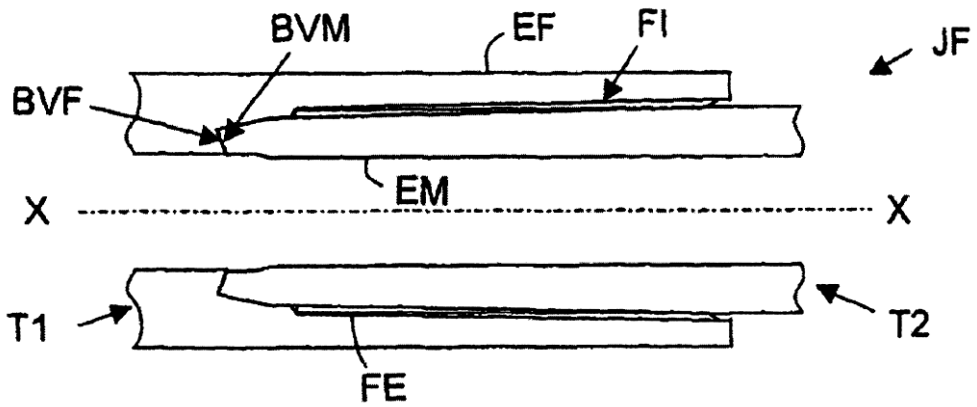

(11) **1-0016129**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C07D 519/00**, A61K 31/437, 31/438, 31/519, 31/55, A61P 1/04, 3/10, 7/00, 11/02, 11/06, 17/00, 17/06, 19/02, 21/04, 25/00, 27/02, 27/16, 29/00, 35/02, 37/02, 37/06, 37/08, 43/00
(21) 1-2012-00112 (22) 30.07.2010
(86) PCT/JP2010/062873 30.07.2010 (87) WO2011/013785A1 03.02.2011
(30) 2009-179502 31.07.2009 JP
61/274137 13.08.2009 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2012 290
(73) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan
(72) NOJI, Satoru (JP), SHIOZAKI, Makoto (JP), MIURA, Tomoya (JP), HARA, Yoshinori (JP), YAMANAKA, Hiroshi (JP), MAEDA, Katsuya (JP), HORI, Akimi (JP), INOUE, Masafumi (JP), HASE, Yasunori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT VÒNG SPIRO CHỨA NITƠ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung I sau đây:

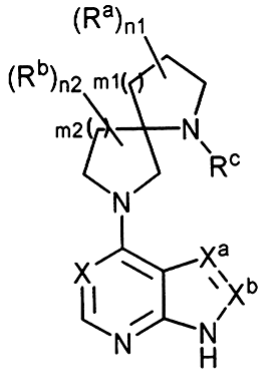

[I] ,

trong đó mỗi ký hiệu có cùng ý nghĩa như định nghĩa ở trên, hoặc muối dược dụng của nó, hoặc solvat của nó, và dược phẩm chứa chúng để điều trị tình trạng từ chối bộ phận cấy ghép, phản ứng mô ghép chống vật chủ sau khi cấy ghép, bệnh tự miễn dịch, bệnh dị ứng và bệnh tăng sinh tủy xương mãn tính.

(11) **1-0016130**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A61K 51/00**
(21) 1-2008-00230 (22) 29.06.2006
(86) PCT/US2006/025572 29.06.2006 (87) WO2007/005604 11.01.2007
(30) 60/697,067 05.07.2005 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2008 241
(73) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, California 94607-5200, United States of America
(72) RO, Dae-Kyun (CA), NEWMAN, Karyn (US), PARADISE, Eric, M. (US), KEASLING, Jay, D. (US), OUELLET, Mario (CA), EACHUS, Rachel (US), HO, Kimberly (US), HAM, Timothy (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) POLYNUCLEOTIT MÃ HOÁ ENZYM CẢI BIẾN HỢP CHẤT ISOPRENOIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT ISOPRENOIT

(57) Sáng chế đề xuất axit nucleic được phân lập chứa trình tự nucleotit mã hoá cho enzym cải biến isoprenoit, cũng như vectơ tái tổ hợp chứa axit nucleic này. Sáng chế còn đề xuất tế bào chủ đã được cải biến gen chứa axit nucleic hoặc vectơ tái tổ hợp theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen chứa axit nucleic theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất isoprenoit, phương pháp này thường bao gồm bước nuôi cấy tế bào chủ đã được cải biến gen theo sáng chế trong điều kiện cho phép tổng hợp được enzym cải biến hợp chất isoprenoit được mã hoá bởi axit nucleic theo sáng chế.

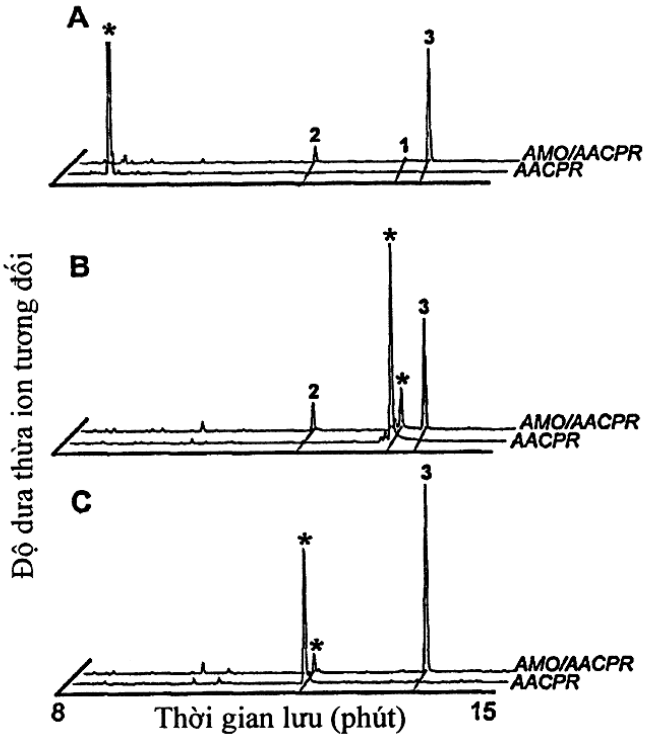

(11) **1-0016131**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A47C 7/00**
(21) 1-2013-00554 (22) 13.06.2008
(62) 1-2008-01468
(30) 60/934,851 15.06.2007 US
12/138,323 12.06.2008 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2013 304
(73) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America
(72) Timothy A. BRANDTNER (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) GHẾ XÔ-PHA
(57) Ghế xô-pha có cụm đế đồ nội thất dễ dàng được lắp ráp và không cần đồ gá lắp hoặc vật cố định, tạo ra số chi tiết được giảm bớt, và tạo ra các khớp nối cụm đế hài lòng về mặt thẩm mỹ. Trong một phương án, thanh ngang trước và thanh ngang sau được tạo thành một cách liền khối với cụm góc, thanh ngang cạnh bên được liên kết, nhờ đó tạo thành thanh ngang liền khối và nhờ đó định lượng với khớp nối đế trần trên mặt trước của sản phẩm nội thất. Đế được cố định với khung ghế xô-pha và lớp bọc được gắn với khung để tạo ra ghế xô-pha trang trí với đế gỗ trần.

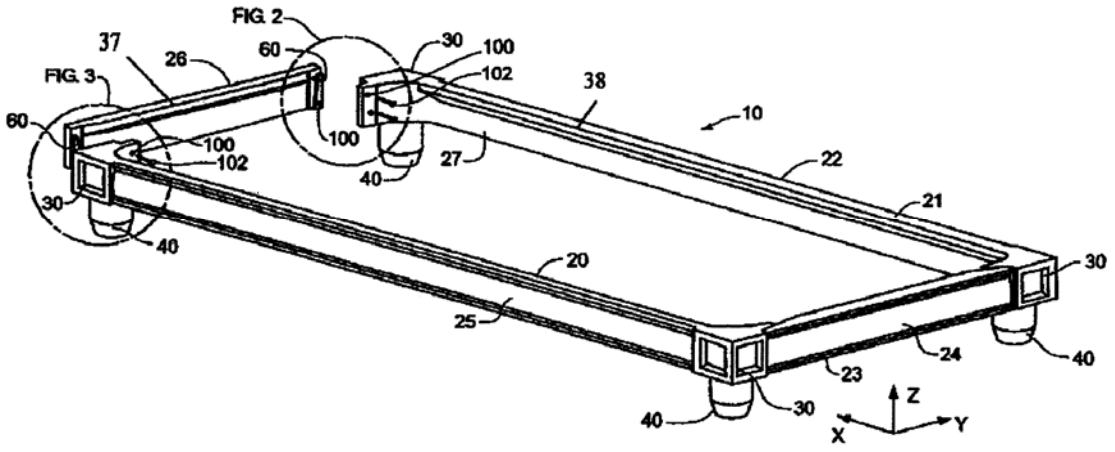

(11) **1-0016132**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A61K 31/7072**, 9/20, 9/28, 31/513, 47/10, 47/26, 47/32, 47/36, 47/38, A61P 35/00, 43/00
(21) 1-2014-02306 (22) 14.02.2013
(86) PCT/JP2013/053513 14.02.2013 (87) WO2013/122134 22.08.2013
(30) 2012-031143 15.02.2012 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.10.2014 319
(73) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
(72) OHNISHI, Yoshito (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỖN HỢP DƯỢC CHẤT DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp dược chất chứa α,α,α-triflothymidin (FTD) và 5-clo-6-(2-iminopyrolidin-1-yl)metyl-2,4(1H,3H)-pyrimidin dion hydroclorua (TPI) có thể dùng qua đường miệng và ổn định ngay cả trong điều kiện độ ẩm cao. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hỗn hợp dược chất dùng qua đường miệng chứa α,α,α-triflothymidin và 5-clo-6-(2-iminopyrolidin-1-yl)metyl-2,4(1H,3H)-pyrimidin dion hydroclorua làm thành phần hoạt tính và các chất phụ gia làm tá dược có độ ẩm tương đối tới hạn là 85% hoặc lớn hơn ở 25^0C.

(11) **1-0016133**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A47G 23/02**, B65D 25/28, 51/00
(21) 1-2014-02713 (22) 22.02.2013
(86) PCT/EP2013/053561 22.02.2013 (87) WO2013/124418 29.08.2013
(30) 1202999.7 22.02.2012 GB
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2014 320
(73) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
(72) Christopher Paul RAMSEY (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) TAY CẦM VÀ HỘP CÓ NHIỀU ĐỒ CHỨA CÓ TAY CẦM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tay cầm (50) để lắp cố định vào đồ chứa có thành bên (5) và nắp (10) được nối với nhau nhờ viền nối (15), trong đó tay cầm (50) có tay nắm (60) được làm thích ứng để được giữ bởi người sử dụng, vành gá (70) được tạo kết cấu để lắp vừa quanh nắp (10) của đồ chứa, kẹp chính (75) thẳng hàng với tay nắm (60) và kẹp hãm (80) được định vị cách 180 độ so với tay nắm (60). Tay cầm (50) kẹp lên trên viền nối (15) của đồ chứa theo cách chắc chắn song lại dễ tháo và cho phép người sử dụng giữ đồ chứa một cách liên tục mà không phụ thuộc vào đồ được đựng trong đồ chứa là đồ nóng hoặc đồ lạnh. Sáng chế còn đề xuất hộp có nhiều đồ chứa bao gồm các đồ chứa và tay cầm này.

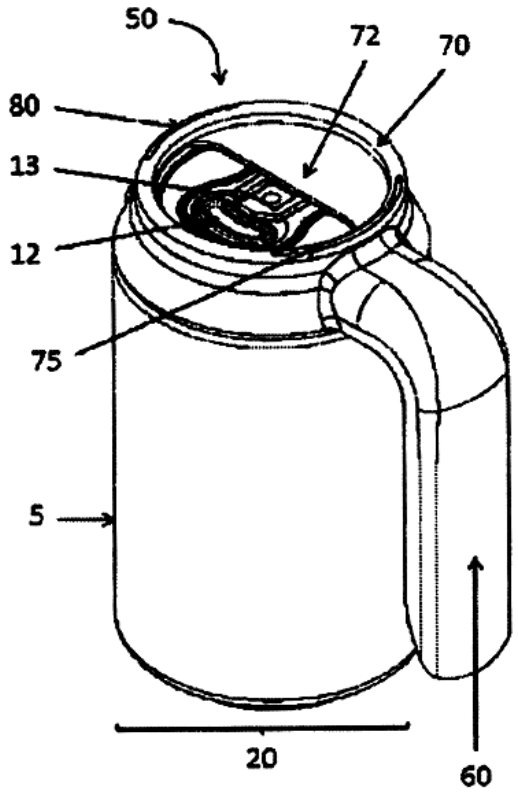

(11) **1-0016134**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C07C 51/12**, 51/44
(21) 1-2013-02132 (22) 01.12.2011
(86) PCT/JP2011/077846 01.12.2011 (87) WO2012/081418A1 21.06.2012
(30) 2010-279799 15.12.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2013 308
(73) DAICEL CORPORATION (JP)
3-4-5, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan
(72) SHIMIZU, Masahiko (JP), SAITO, Ryuji (JP), MIURA, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT AXETIC
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất axit axetic trong khi hạn chế sự tăng nồng độ hydro iodua và axit axetic trong cột chưng cất axetaldehyt. Quy trình sản xuất axit axetic bao gồm bước cho metanol phản ứng với cacbon monoxit; bước nạp hỗn hợp phản ứng vào bình bay hơi nhanh để tách thành phần dễ bay hơi (2A) và thành phần ít bay hơi (2B); bước nạp thành phần dễ bay hơi (2A) vào cột chưng cất, và tách phần cất đỉnh (3A) chứa metyl iodua, axit axetic, metyl axetat, nước, axetaldehyt, và hyđro iođua, và dòng (3B) chứa axit axetic để thu hồi axit axetic; và bươc tách để nạp ít nhất một phần của phần cất đỉnh (3A) vào cột chưng cất axetalđehyt và tách đối tượng chất lỏng cần được xử lý chứa phần cất đỉnh (3A) thành thành phần có điểm sôi thấp (4A) chứa axetaldehyt và thành phần có điểm sôi cao (4B); trong đó, trong bước tách, đối tượng chất lỏng chứa metanol và/hoặc dimetyl ete có nồng độ nằm trong khoảng từ 0,1 đến 50% trọng lượng được đưa vào chưng cất.

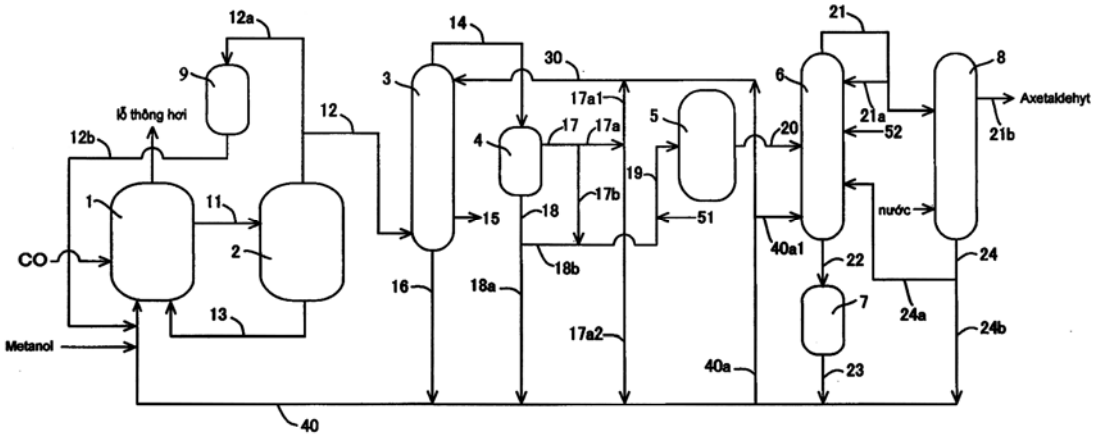

(11) **1-0016135**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C08J 9/36**, C08G 18/08, 18/12, 18/48, 18/75, 18/79, C09D 175/08
(21) 1-2007-01220 (22) 20.12.2005
(86) PCT/US2005/046172 20.12.2005 (87) WO2006/071643A2 06.07.2006
(30) 11/021,325 23.12.2004 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.11.2007 236
(73) PPG INDUSTRIES OHIO, INC (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State of Ohio 44111, United States of America
(72) REARICK, Brian, K. (US), JONES, R., Preston (US), HAYES, Deborah, E. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) NỀN CÓ THỂ NÉN ĐƯỢC CÓ LỚP PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ TRÊN NỀN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến nền có thể nén được được phủ bằng lớp phủ chứa nhựa polyuretan trong nước có số nhóm hyđroxyl nhỏ hơn 10 và chất màu.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo lớp phủ trên nền có thể nén được, vật dụng dùng để sản xuất giày dép và bộ phận của giày dép bao gồm nền có thể nén được nêu trên.

(11) **1-0016136**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395
(21) 1-2011-00329 (22) 08.07.2009
(86) PCT/US2009/003995 08.07.2009 (87) WO2010/005567A3 14.01.2010
(30) 61/079,095 08.07.2008 US
61/112,699 07.11.2008 US
61/112,701 07.11.2008 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2011 284
(73) ONCOMED PHARMACEUTICALS, INC. (US)
800 Chesapeake Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) GURNEY, Austin, L. (US), HOEY, Timothy, Charles (US), BRUHNS, Maureen, Fitch (US), AXELROD, Fumiko, Takada (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI VÙNG KHÔNG GẮN KẾT VỚI PHỐI TỬ CỦA THỤ THỂ NOTCH1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và các phương pháp để đánh giá, chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phương pháp để chẩn đoán, đánh giá, tiên lượng và điều trị bệnh ung thư và đặc biệt nhắm vào các tế bào gốc ung thư. Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết đặc hiệu với vùng ở gần màng không gắn kết với phối tử của vùng nội bào của thụ thể Notch1 của người và ức chế sự phát triển khối u. Ngoài ra, sáng chế này cũng đề cập đến tế bào chủ và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) **1-0016137**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **H01Q 01/12**
(21) 1-2012-02909 (22) 02.10.2012
(30) 2011-226453 14.10.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2013 301
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) Takeshi SAITOU (JP), Hiroji HATANO (JP), Katsuya IMAI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) Ổ CẮM ĂNG TEN
(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm ăng ten bao gồm vỏ hộc cắm có các vấu lồi bao gồm vấu lồi thứ nhất, vấu lồi thứ ba và vấu lồi thứ hai, vốn được tạo ra ở mép sau của vỏ hộc cắm và được đặt cách nhau theo chiều chu vi. Vấu lồi thứ nhất, vấu lồi thứ hai và vấu lồi thứ ba được cố định vào tấm chắn. Vấu lồi thứ nhất và vấu lồi thứ hai được bố trí ở các mặt chu vi đối diện của rãnh khía. Vỏ hộc cắm bao gồm các mấu đàn hồi được tạo thành bởi các phần kéo dài từ rãnh khía đến vấu lồi thứ nhất và vấu lồi thứ hai. Vấu lồi thứ nhất và vấu lồi thứ hai được đặt cách nhau dọc theo chiều chu vi, với rãnh khía nằm giữa. Khoảng cách theo chu vi giữa vấu lồi thứ nhất và vấu lồi thứ hai lớn hơn khoảng cách theo chu vi từ vấu lồi thứ ba đến vấu lồi thứ nhất hoặc vấu lồi thứ hai.

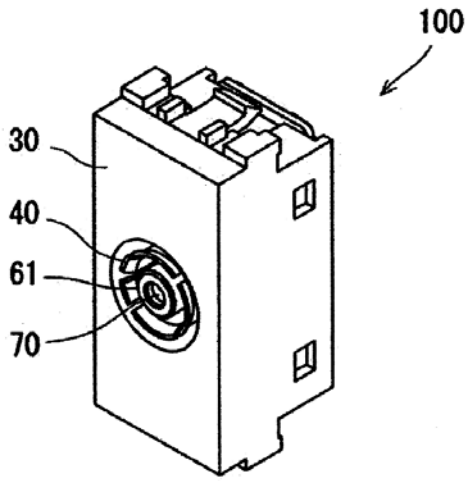

(11) **1-0016138**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **B01D 21/24**, 21/02, C22B 3/22
(21) 1-2008-00649 (22) 21.08.2006
(86) PCT/CA2006/001370 21.08.2006 (87) WO2007/022622 01.03.2007
(30) 60/710,455 23.08.2005 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2008 244
(73) ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West, Montreal, Quebec H3A 3G2, Canada
(72) PELOQUIN, Guy (CA), DUFOUR, RenaId (CA), CARRUTHERS, Andrew, N. (CA), PUXLEY, Donald (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC THÀNH PHẦN CỦA BÙN SỆT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tách các thành phần của bùn sệt bằng cách làm lắng bằng trọng lực nhờ đó tạo ra bùn sệt đặc và chất lỏng sạch. Thiết bị gồm có thùng (12) để gạn lượng bùn sệt, thùng này có đỉnh và phần bên trong (46) được tạo ra từ thành bên (14) và thành đáy (16) để giữ bùn sệt, phương tiện cấp bùn sệt, cửa xả chất lỏng sạch (35) sát đỉnh của thùng, và thiết bị rút bùn sệt để loại bỏ bùn sệt đặc khỏi thùng tại hoặc sát thành đáy của chúng. Thiết bị rút bùn sệt ăn khớp một cách cơ học vào phần bùn sệt ở phần bên trong thùng và vận chuyển bùn sệt qua cửa xả của thùng. Thiết bị rút bùn sệt còn có chi tiết dạng xoắn ốc hở thon dài, quay được (40) kéo dài một khoảng vào trong thùng từ bên ngoài sát thành đáy của thùng, chi tiết dạng xoắn ốc hở (40) này nối thông trực tiếp và không giới hạn với phần bên trong (46) của thùng trên ít nhất một phần khoảng cách đáng kể, và cơ cấu dẫn động quay để quay chi tiết dạng xoắn ốc hở (40) này ít nhất theo cách gián đoạn.

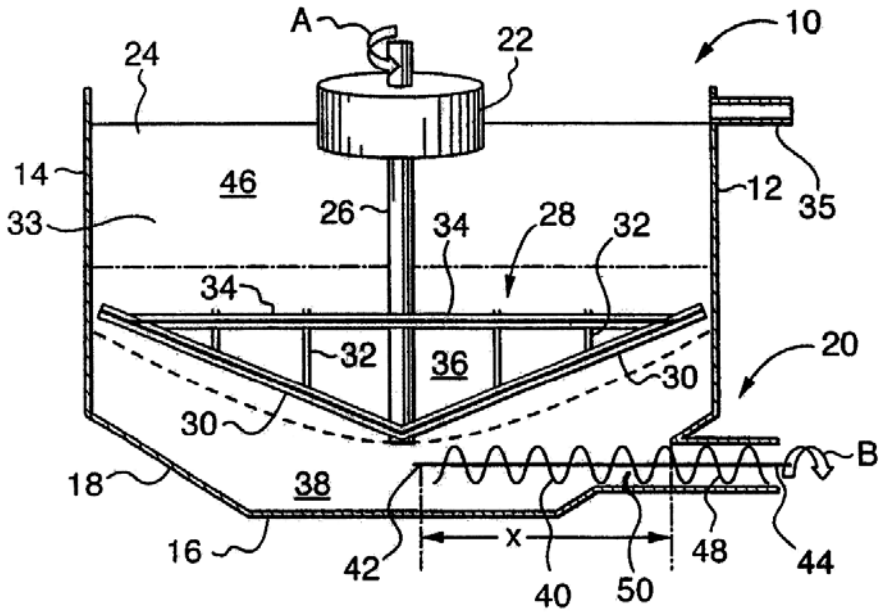

(11) **1-0016139**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **F23L 1/00**, F23D 11/24, F23C 5/32, F23D 21/00, 1/00, F23N 3/06
(21) 1-2010-01628 (22) 24.07.2008
(86) PCT/JP2008/063240 24.07.2008 (87) WO2009/087787 16.07.2009
(30) 2008-001342 08.01.2008 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2010 272
(73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5 , Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan
(72) Ryuhei TAKASHIMA (JP), Takuichiro DAIMARU (JP), Shinya HAMASAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CƠ CẤU ĐẦU ĐỐT CỦA NỒI HƠI
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đầu đốt (10A) của nồi hơi, trong đó cơ cấu đầu đốt này có thể kiểm soát với độ chính xác cao lưu lượng không khí để đốt bên trong nó. Đường dẫn dòng không khí (11) trong hộp gió (12) để phun không khí để đốt vào trong lò đốt (1) có đoạn uốn cong (13) ngay trước khi nối thông với lò đốt (1), và một hoặc nhiều cánh dẫn hướng (14) được bố trí trong đường dẫn dòng không khí (11) trong đoạn uốn cong (13), và cả trong đoạn uốn cong (13), van điều tiết kiểm soát sự không đồng đều (16) được bố trí để làm thay đổi hệ số lực cản của đường dẫn dòng không khí của mỗi đường dẫn dòng không khí (11A, 11B) được phân chia bởi các cánh dẫn hướng (14).

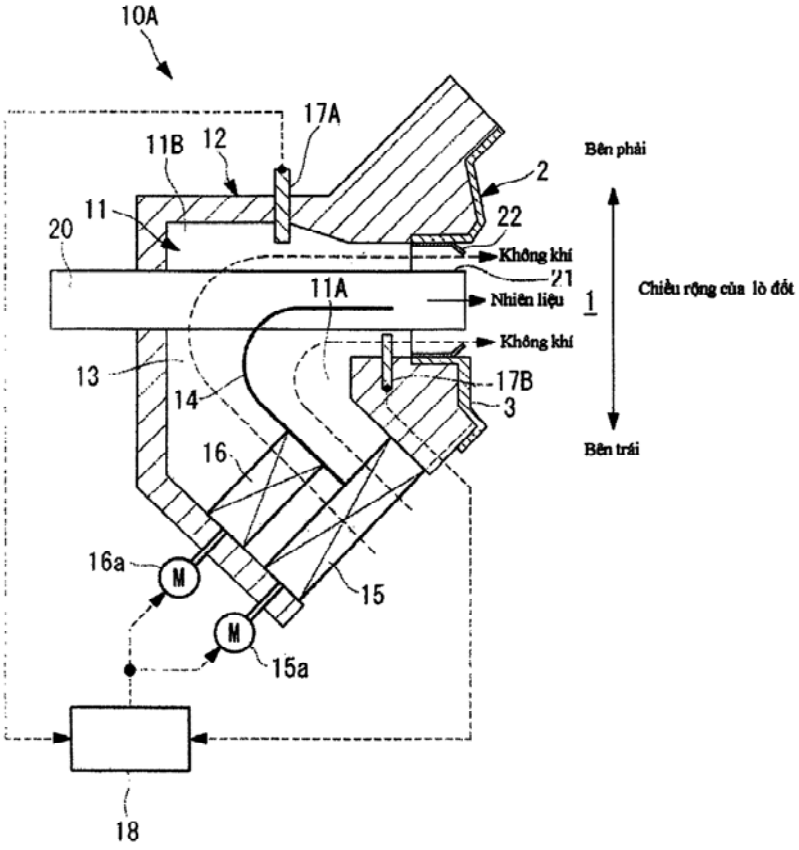

(11) **1-0016140**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **F23C 5/32**, F22B 31/00, 37/00, F23C 7/02, F23L 9/02
(21) 1-2010-01872 (22) 19.06.2008
(86) PCT/JP2008/061193 19.06.2008 (87) WO2009/093347 30.07.2009
(30) 2008-012503 23.01.2008 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.12.2010 273
(73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan
(72) Ryuhei TAKASHIMA (JP), Takuichiro DAIMARU (JP), Shigehide KOMADA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CƠ CẤU LÒ HƠI
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu lò hơi có khả năng làm giảm hoặc ngăn ngừa hiệu quả sự ăn mòn và tạo xỉ trên thành lò trong lò nung. Cơ cấu lò hơi đốt tuần hoàn được thiết kế sao cho nhiên liệu và khí nén được cấp vào lò nung (11) từ các buồng đốt (12) được bố trí ở các vị trí trên thành lò nung (11a) tạo nên tiết diện ngang hình chữ nhật được đốt để tạo thành dòng chảy xoáy. Các bộ phận cấp khí (20) được bố trí gần các phần chịu tác động của ngọn lửa của bề mặt của thành lò nung, trong đó ngọn lửa được tạo nên bằng cách tiếp cận hoặc tiếp xúc với buồng đốt (12) tương ứng, để tạo thành các khu vực có hàm lượng không khí cao hơn so với phần ngoại biên của chúng.

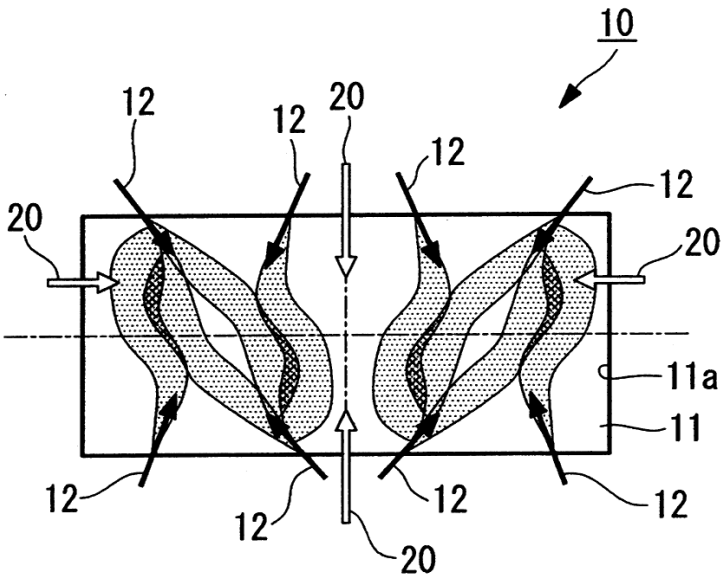

(11) **1-0016141**

(15)	24.10.2016		(51)[7]	**A61K 31/4422**, 9/08, A61P 39/04, A61K 47/38	
(21)	1-2010-02951		(22)	25.04.2008	
(86)	PCT/CA2008/00784	25.04.2008	(87)	WO2009/129592A1	29.10.2009
(45)	25.11.2016	344	(43)	25.03.2011	276

(73) APOTEX TECHNOLOGIES INC. (CA)
150 Signet Drive, Toronto, Ontario M9L1T9, Canada

(72) SPINO, Michael (CA), HUI, Anita (CA), YANG, Cihua (CA), KABIR, Mohammed N. (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA DEFERIPRON CÓ VỊ DỄ CHỊU

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng lỏng dùng để uống chứa deferipron và chế phẩm giấu vị, trong đó chế phẩm giấu vị nêu trên chứa một lượng hữu hiệu của chất làm ngọt (như sucraloza) trong một lít dược phẩm dạng lỏng, một lượng hữu hiệu của chất phụ gia làm đặc và tạo huyền phù, (ví dụ như hydroxyetylxenluloza), trong một lít dược phẩm dạng lỏng, một lượng hữu hiệu của chất giữ ẩm (như glyxerin) trong một lít lỏng,và một lượng hữu hiệu của ít nhất một hương liệu, trong đó dạng cuối cùng của dược phẩm dạng lỏng đã được giấu vị nêu trên có vị ngon và hầu như không đắng.

(11) **1-0016142**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C23F 11/00**
(21) 1-2012-00038 (22) 01.07.2010
(86) PCT/JP2010/061264 01.07.2010 (87) WO2011/004763 13.01.2011
(30) 2009-159887 06.07.2009 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2012 291
(73) 1. CHUBU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)
1, Higashi-shincho, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4618680, Japan
2. NAIGAI CHEMICAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)
5-12-2, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1400013, Japan
(72) Yoshiyuki ABE (JP), Masamichi MIYAJIMA (JP), Kazuo MARUGAME (JP), Masaki YOSHIDA (JP), Yuji SHIMIZU (JP)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI NỀN SẮT TRƯỚC KHI ĐƯỢC CHO TIẾP XÚC VỚI HƠI QUÁ NHIỆT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý bề mặt kim loại nền sắt trước khi được cho tiếp xúc với hơi quá nhiệt, đặc trưng ở chỗ, bề mặt kim loại nền sắt này được xử lý bằng chất xử lý bề mặt trước khi được cho tiếp xúc với hơi quá nhiệt, nhờ đó ngăn chặn sự hình thành và phát triển của vảy oxit do hơi nước trên bề mặt kim loại này, trong đó chất xử lý bề mặt này bao gồm axit mono- hoặc di-carboxylic béo bão hòa polyoxy, hoặc muối của nó và amin có công thức (I) sau đây:

$$Z(CH_2CH_2NH)_nCH_2CH_2NH_2 \quad (I)$$

trong đó Z là H hoặc OH hoặc nhóm NH_2, và n là một số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 5.

(11) **1-0016143**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C22C 38/58**, 38/42, C21D 6/00, C22C 38/00, 38/02
(21) 1-2012-03564 (22) 18.04.2011
(86) PCT/FI2011/050348 18.04.2011 (87) WO2011/138503 10.11.2011
(30) 20100196 06.05.2010 FI
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.05.2013 302
(73) OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland
(72) TALONEN, Juho (FI), TAULAVUORI, Tero (FI), KODUKULA, Suresh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT CHỨA HÀM LƯỢNG NIKEN THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit chứa hàm lượng niken thấp có độ bền chống nứt chậm cao. Thép này hữu dụng để làm các sản phẩm kim loại được sản xuất bằng các phương pháp gia công. Thép này chứa các thành phần sau, tính theo % khối lượng: 0,02-0,15% cacbon, 7-15% mangan, 14-19% crom, 0,1-4% niken, 0,1-3% đồng, 0,05-0,3% nitơ, lượng còn lại của thép này là sắt và các tạp chất không tránh khỏi, và khoảng lượng thành phần hóa học về tổng hàm lượng cacbon và nitơ (C+N) và nhiệt độ M_{d30} được đo nằm trong vùng được xác định bởi các điểm ABCD có các trị số sau:

Điểm	M_{d30} (°C)	C+N%
A	- 80	0,1
B	+ 7	0,1
C	- 40	0,40
D	- 80	0,40.

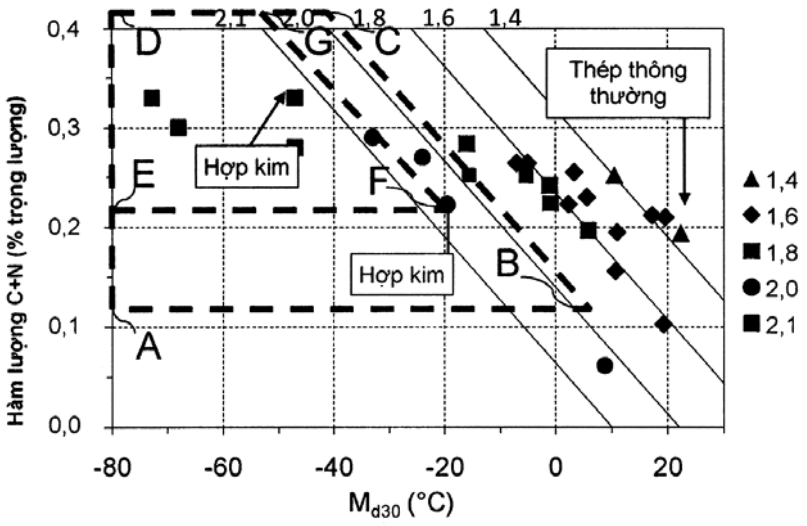

(11) **1-0016144**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A01N 25/20**, 53/00, A01P 7/04
(21) 1-2012-03693 (22) 09.05.2007
(62) 1-2008-02949
(86) PCT/EP2007/004091 09.05.2007 (87) WO2007/131679 22.11.2007
(30) 10 2006 023 413.8 17.05.2006 DE
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2013 300
(73) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
(72) SCHULE, Stephan (DE), LETZNER, Bernhard (DE), HALLS, Geoffrey (FR), AKLE, Francois (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) DỤNG CỤ PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỤNG CỤ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phòng trừ côn trùng, dụng cụ này bao gồm một giá giấy cháy châm, khác biệt ở chỗ, ít nhất một hoạt chất diệt côn trùng được đưa lên giá này.

(11) **1-0016145**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **H04L 1/16**, 29/08, H04W 28/04
(21) 1-2013-00528 (22) 02.09.2011
(86) PCT/JP2011/004943 02.09.2011 (87) WO2012/035712 22.03.2012
(30) 2010-208068 16.09.2010 JP
2010-231866 14.10.2010 JP
2011-072045 29.03.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.06.2013 303
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America
(72) Toru OIZUMI (JP), Seigo NAKAO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối có khả năng cải thiện các đặc tính của tín hiệu đáp ứng có đặc tính truyền kém khi yêu cầu lặp lại tự động (ARQ - Automatic Repeat Request) được sử dụng trong truyền thông sử dụng dải tần đơn vị đường lên và tập hợp nhiều dải tần đơn vị đường xuống được kết hợp với dải tần đơn vị đường lên. Tại thời điểm chọn kênh, bộ phận điều khiển (208) lựa chọn tài nguyên được sử dụng khi gửi tín hiệu đáp ứng từ trong số các tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH - Physical Uplink Control Channel) cụ thể được thông báo trước từ trạm cơ sở (100) và các tài nguyên PUCCH được ánh xạ tới phần từ kênh điều khiển (CCE - Control Channel Element), và điều khiển sự truyền tín hiệu đáp ứng. Bộ phận tạo tín hiệu đáp ứng (212) hỗ trợ báo hiệu ẩn đối với tín hiệu đáp ứng đã cho bất kỳ, và tại cùng một thời điểm như hỗ trợ dự phòng cho LTE từ 2CC (hai kênh điều khiển), sử dụng phương pháp ánh xạ giữa các bít, làm cân bằng số lượng tài nguyên PUCCH để có thể xác định tín hiệu ACK/NACK đơn giản bằng cách xác định tài nguyên PUCCH liên quan có tín hiệu đáp ứng được thông báo.

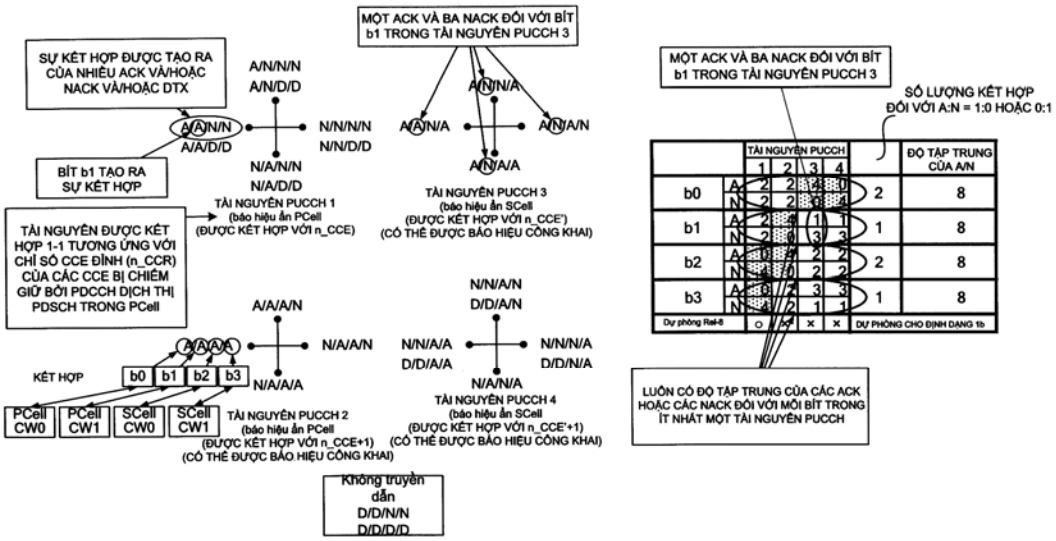

(11) **1-0016146**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **D06B 5/08**, D04H 1/72
(21) 1-2013-00561 (22) 01.08.2011
(86) PCT/JP2011/067611 01.08.2011 (87) WO2012/017990 09.02.2012
(30) 2010-178197 06.08.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.08.2013 305
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayahacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) ISHINO, Yuichi (JP), MORITA, Akio (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ XỐP CỦA VẢI KHÔNG DỆT

(57) Sáng chế đề cập thiết bị làm tăng độ xốp (1) bao gồm máy tạo không khí nóng; ống cấp không khí (2) có đầu vào (21) để nhận không khí nóng và đầu ra (22) để cấp không khí nóng cho vải không dệt, và bộ phận hút (31) hút không khí nóng đi ra từ đầu ra (22) và đi qua vải không dệt (10) để làm tăng độ xốp của vải không dệt đang di chuyển. Ống cấp không khí (2) có phần dòng vào (24) dẫn không khí nóng đi vào đầu vào (21) song song với phương ngang của vải không dệt và phần dòng ra (25) tạo góc với phần dòng vào (24) để dẫn không khí nóng đi qua phần dòng vào đi tới đầu ra (22). Ống cấp không khí (2) có nhiều vách ngăn (26) được bố trí trong đó, mỗi vách ngăn có phần hướng về dòng chảy (26A) và phần dẫn hướng dòng chảy (26B) lần lượt nằm ở phần dòng vào (24) và phần dòng ra (25). Các vách ngăn (26) được bố trí sao cho đường dẫn dòng vào (24A) ở phần dòng vào (24) có diện tích tiết diện giảm theo khoảng cách tính từ đầu vào (21).

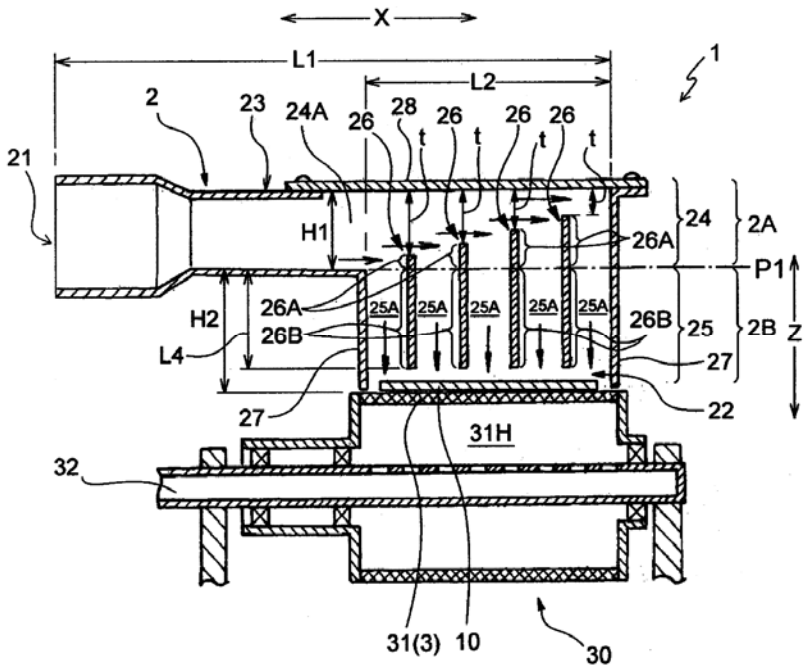

(11) **1-0016147**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **D04H 1/495**, A47L 13/16
(21) 1-2013-01797 (22) 22.11.2011
(86) PCT/JP2011/076897 22.11.2011 (87) WO2012/070568 31.05.2012
(30) 2010-260639 22.11.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2013 309
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) KAWAI, Takashi (JP), YUJI, Akemi (JP), SAITO, Yutaka (JP), KANETA, Manabu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) TẤM NGUYÊN LIỆU XỐP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NGUYÊN LIỆU XỐP

(57) Tấm nguyên liệu xốp (10) có mặt thứ nhất (11), mặt thứ hai (12) đối diện với mặt thứ nhất (11), nhiều đường rãnh to thứ nhất (21) và phần lồi lên (30) trên ít nhất mặt thứ nhất (11). Các đường rãnh thứ nhất (21) kéo thẳng theo phương thứ nhất cách nhau với khoảng cách đã định. Phần lồi lên (30) nằm giữa các đường rãnh thứ nhất (21) gần kề với nhau. Phần lồi lên (30) nhô ra từ mặt thứ hai (12) hướng về mặt thứ nhất (11) của tấm nguyên liệu xốp (10).

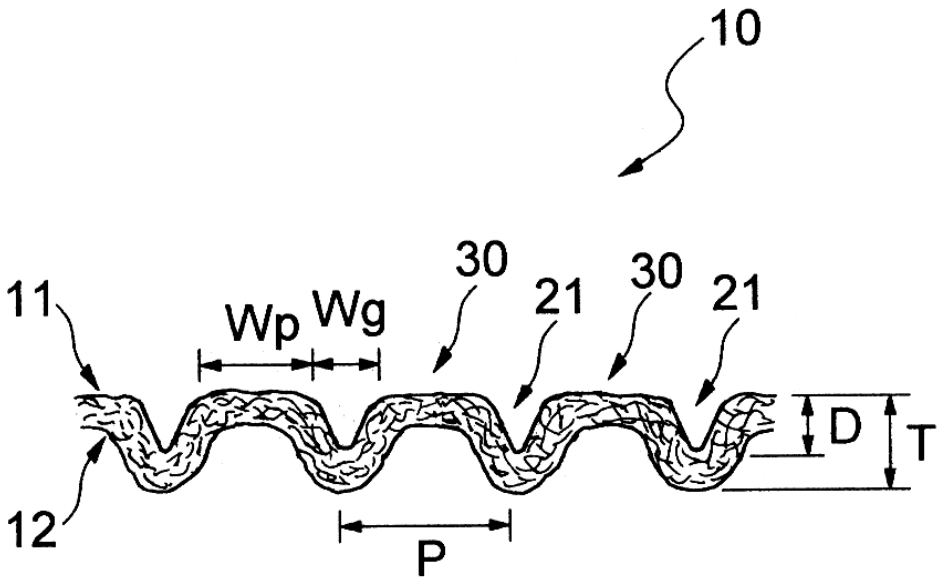

(11) **1-0016148**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C08L 95/00**, C09J 195/00, C10C 3/00
(21) 1-2010-02696 (22) 11.03.2009
(86) PCT/NL2009/050116 11.03.2009 (87) WO2009/113854 17.09.2009
(30) 08152592.5 11.03.2008 EP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2011 278
(73) LATEXFALT B.V. (NL)
Hoogewaard 183, NL-2396 AP Koudekerk a.d. Rijn, The Netherlands
(72) LOMMERTS, Bert Jan (NL), NEDERPEL, Quirinus Adrianus (NL), SIKKEMA, Doetze Jakob (NL), PEETERS, Joris Wilhelmus (NL)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) NHŨ TƯƠNG CHỨA SCLEROGLUCAN, NHŨ TƯƠNG BITUM VÀ CHẾ PHẨM KẾT DÍNH BITUM
(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương chứa scleroglucan chứa chất kết dính bitum và scleroglucan không cải biến với lượng nằm trong khoảng từ 0,005% đến 0,02% trọng lượng, tính theo tổng trọng lượng của nhũ tương, trong đó chất kết dính bitum này chứa bitum có độ kim lún là $100x10^{-1}$mm hoặc nhỏ hơn được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D5-97, trong đó nhũ tương này có chỉ số phân lớp nhân với độ ổn định khi bảo quản nhỏ hơn 1,8, và trong đó giá trị tối đa của chỉ số phân lớp nhỏ hơn hoặc bằng 120 và giá trị tối đa của độ ổn định khi bảo quản nhỏ hơn hoặc bằng 0,015.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kết dính bitum chứa nhũ tương nêu trên và nhũ tương bitum chứa scleroglucan.

(11) **1-0016149**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A01B 1/20**
(21) 1-2012-00391 (22) 17.08.2010
(86) PCT/CA2010/001238 17.08.2010 (87) WO2011/022807 03.03.2011
(30) 12/545,842 23.08.2009 US
12/851,551 05.08.2010 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2012 292
(76) TIMOTHY M. COUTU (CA)
6804 86 Street Edmonton, Alberta T6E 2Y1, Canada
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DỤNG CỤ THU GOM VẬT THỂ
(57) Sáng chế liên quan đến dụng cụ thu gom vật thể, như tuyết, băng đá, cát, muối, bụi, đá vụn, bê tông, cây cối, hạt, mảnh vụn và vật tương tự, nằm trên bề mặt. Dụng cụ này có cán kéo dài, trục kéo dài và đầu kết hợp. Cán được gắn vào đầu gần của trục kéo dài và đầu kết hợp được cố định vào đầu xa của trục kéo dài. Dụng cụ này có thể đẩy và kéo vật thể khi điều khiển hoặc phần công cụ thứ nhất hoặc phần công cụ thứ hai. Đầu kết hợp có phần công cụ thứ nhất được làm thích ứng nói chung để xúc và đào và phần công cụ thứ hai được làm thích ứng để bổ và cào. Việc đầm, nén và làm phẳng đạt được khi sử dụng dụng cụ này ở trạng thái xúc/đào. Kết cấu của dụng cụ này được thiết kế để chịu được ứng suất và lực vận hành mạnh và liên tục.

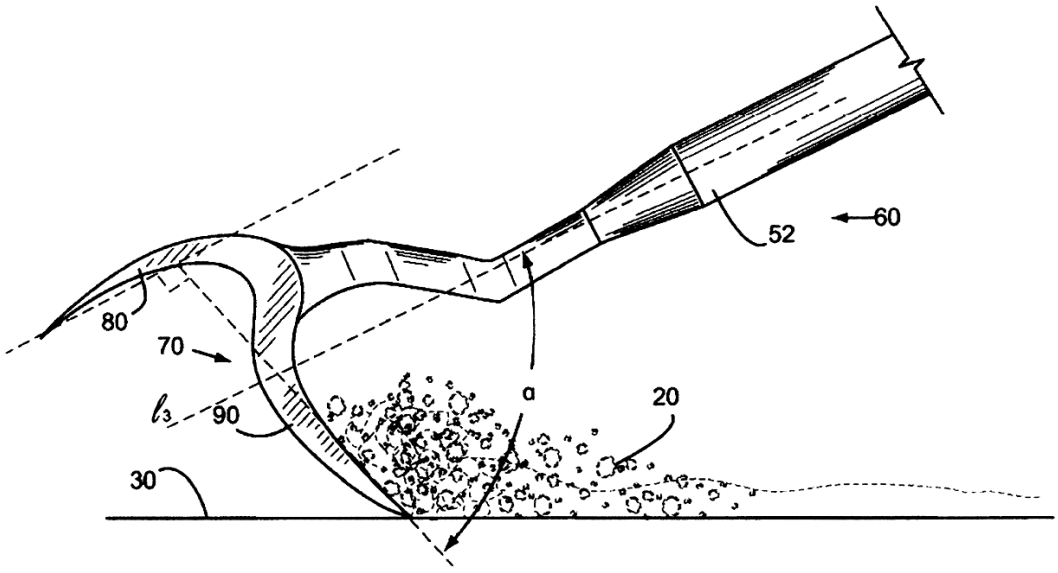

(11) **1-0016150**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **E02D 7/18**, 5/30, 5/32, 5/44, 7/24
(21) 1-2012-02907 (22) 30.03.2011
(86) PCT/JP2011/057966 30.03.2011 (87) WO2011/125710A1 13.10.2011
(30) 2010-084868 01.04.2010 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2012 297
(73) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. CHOWA KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-4, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan
(72) YAMASHITA Hisao (JP), OKUMURA Makoto (JP), NISHIUMI Kenji (JP), ISHIHAMA Yoshiroh (JP), TANAKA Ryuta (JP), SUZUKI Yukichi (JP), TAKAHASHI Kenji (JP), YOKOYAMA Hiroyasu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG CỌC THÉP SỬ DỤNG BÚA RUNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng cọc thép sử dụng búa rung và ống dẫn được bố trí dọc theo hướng chiều dọc của cọc thép để đóng cọc thép vào trong nền đất, phương pháp này bao gồm các bước: phun nước từ ống dẫn trong khi vận hành búa rung để đóng cọc thép vào trong nền đất tới độ sâu định trước. Phun chất hóa rắn chảy được từ ống dẫn trong khi vận hành búa rung để tạo ra phần bảo vệ móng ở vùng lân cận của phần cuối của cọc thép. Vận hành búa rung trong khoảng thời gian định trước sau khi cọc thép đạt tới độ sâu định trước và việc phun chất hóa rắn chảy được được ngừng lại, nhờ đó khử khí khỏi chất hóa rắn chảy được này.

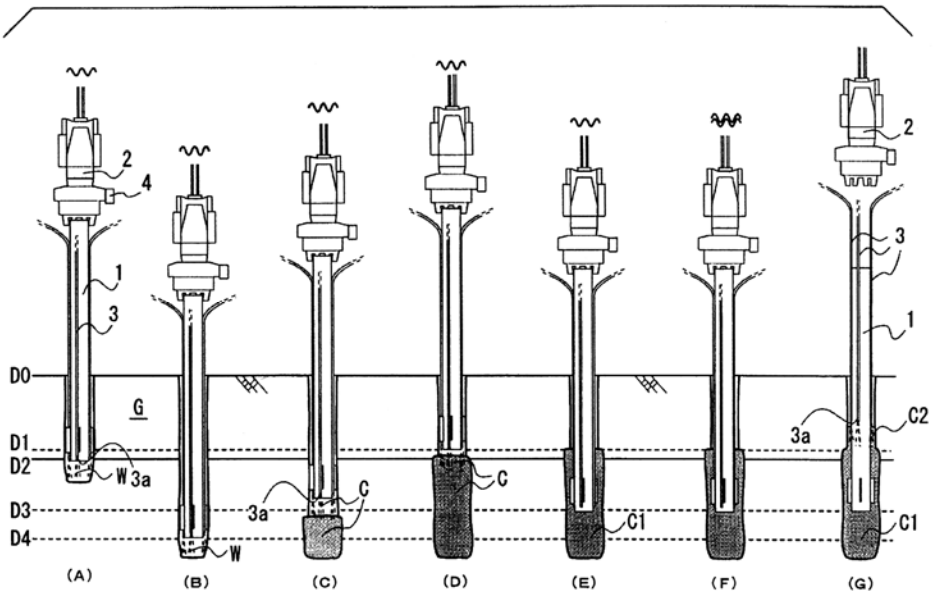

(11) **1-0016151**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **G09F 15/00**
(21) 1-2012-02217 (22) 26.07.2012
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2014 311
(76) LÊ THÀNH VIỆT ANH (VN)
22 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(54) CƠ CẤU CẮT MẶT BẢNG QUẢNG CÁO KHI CÓ BÃO
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cắt mặt bảng quảng cáo khi có bão bao gồm: một kết cấu đỡ được làm thích ứng lắp cố định trong khung dàn căng mặt bảng quảng cáo, kết cấu chuyển động gồm hai dao cắt đặt xoay trên hai thanh đỡ trong đó hai lưỡi cắt sẽ cắt đi xuống phá rách hai mặt bảng cần cắt, đuôi hai dao cắt được kéo lên nhờ hai thanh kéo tác động bởi dây cáp mà một đầu của nó có trục quay bên dưới cuộn vào.

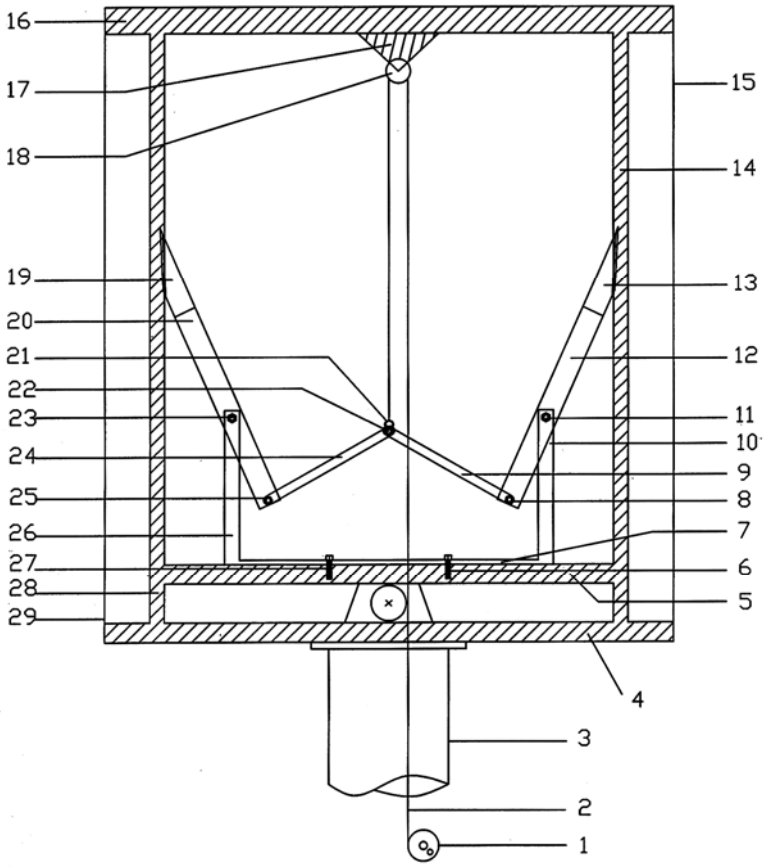

(11) **1-0016152**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **G09F 15/00**
(21) 1-2012-02391 (22) 13.08.2012
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2014 311
(76) LÊ THÀNH VIỆT ANH (VN)
22 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(54) CƠ CẤU CẮT MẶT BẢNG QUẢNG CÁO KHI CÓ BÃO
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cắt mặt bảng quảng cáo khi có bão bao gồm kết cấu đỡ có một đầu gắn với ống trụ cố định, một đầu lắp chốt trượt vừa làm điểm tựa giữ lưỡi cắt vừa để nó chuyển động trượt qua lại được, đồng thời chốt xoay liên kết hai lưỡi cắt với nhau ở phần đuôi có móc tròn để dây cáp kéo chốt xoay đi lên làm đầu dao nhọn dịch chuyển về phía mặt bảng cần cắt.

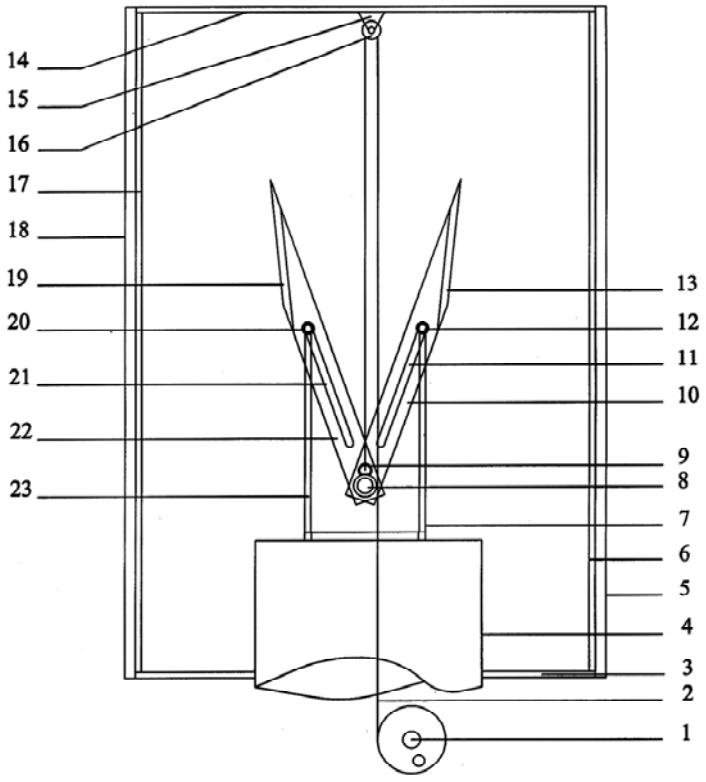

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001434**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **H01R 43/16**
(21) 2-2011-00042 (22) 03.03.2011
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2012 294
(73) 1. GEM TERMINAL IND. CO., LTD. (TW)
No. 138, Lane 513, Datong Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City, Taiwan
2. SUZHOU GEM OPTO-ELECTRONICS TERMINAL CO., LTD. (CN)
Dongqiao Town, Xiang Chen District, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(72) SU, TUN-I (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NỐI DÂY BẰNG ĐINH TÁN DÙNG CHO CÁC CHÂN PHÍCH CẮM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị nối dây bằng đinh tán dùng cho các chân phích cắm bao gồm bộ phận ép dây (2) được gá lắp vào một cạnh bên của khung (1). Bộ phận ép dây (2) bao gồm băng tải vòng (21) có mặt ngoài có các rãnh tiếp nhận dây nằm cách nhau (211). Bệ (210) được bố trí ở phía trước từng rãnh tiếp nhận dây (211). Mỗi một trong số hai mặt tựa điều chỉnh (23A, 23B) bao gồm đế (230) và ống bọc thứ nhất (234) được cố định vào đế (230). Thanh vít (232) được bố trí kéo dài qua ống bọc thứ nhất (234) và được nối với tấm ép dây (22) nằm bên trên các bệ (210). Các đai ốc điều chỉnh thứ nhất (235) và thứ hai (233) được gá lắp quanh thanh vít (232) trên từng mặt tựa điều chỉnh (23A, 23B). Đai ốc điều chỉnh thứ nhất (235) được bố trí bên trên ống bọc thứ nhất (234). Vị trí thẳng đứng của thanh vít (232) trên từng mặt tựa điều chỉnh (23A, 23B) và tấm ép dây (22) có thể điều chỉnh được bằng cách quay các đai ốc điều chỉnh thứ nhất (235) và thứ hai (233), nhờ đó điều chỉnh khe hở giữa tấm ép dây (22) và các bệ (210).

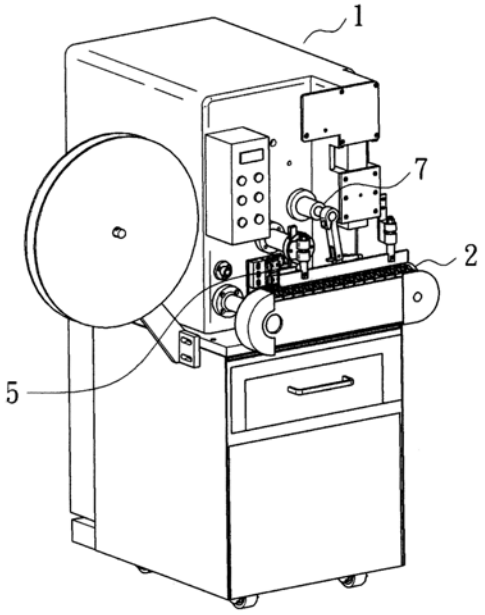

(11) **2-0001435**
(15) 26.09.2016 (51)[7] **C02F 11/02**, C05F 11/08, 9/04
(21) 2-2016-00074 (22) 22.10.2012
(67) 1-2012-03119
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2014 316
(73) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)
814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tri (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN PHỨC HỢP HỮU CƠ VI SINH TỪ BÙN THẢI NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ RƠM RẠ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân phức hợp hữu cơ vi sinh từ bùn thải nuôi trồng thuỷ sản và rơm rạ gồm các bước:
(i) xử lý rơm rạ thành mùn hữu cơ;
(ii) xử lý bun thải ao nuôi trồng thuỷ sản;
(iii) sản xuất phân nền hữu cơ vi sinh;
(iv) phối trộn; và
(v) ép thu sản phẩm.
Quy trình này sử dụng nguồn hữu cơ là bùn thải ao nuôi thủy sản và rơm rạ để tạo ra phân bón từ nguồn nguyên liệu mới đạt tiêu chuẩn Việt Nam và thế giới, đồng thời xử lý triệt để ô nhiễm môi trường thủy sản và sử dụng hợp lý nguồn rơm rạ của cây lúa.

(11) **2-0001436**
(15) 03.10.2016 (51)[7] **D05B 57/06**
(21) 2-2012-00083 (22) 24.04.2012
(30) 2011-002376 27.04.2011 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.11.2012 296
(73) SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-0886, Japan
(72) SAKUMA Tohru (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CƠ CẤU MÓC TẠO VÒNG CỦA MÁY KHÂU
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu móc tạo vòng của máy khâu có chiều kéo ra của chỉ tạo vòng dưới hoặc vị trí kéo ra được tạo ổn định và việc bỏ mũi may được tránh bằng cách vắt chỉ tạo vòng dưới của móc tạo vòng dưới của máy khâu, nhờ đó mũi may đẹp có thể được tạo ra. Lỗ (101) của đầu ra chỉ ở móc dẫn vòng (100) mà ống nối thông vào đó được tạo ra nghiêng về phía móc dẫn vòng (P2) của móc tạo vòng dưới (8) để cho việc luồn chỉ tạo vòng được thực hiện dễ dàng, và chỉ tạo vòng dưới (T3) kéo dài về phía vải từ đầu ra chỉ ở móc dẫn vòng vào thời điểm tạo ra mũi may theo chiều kéo ra chỉ tạo vòng dưới (102) trong trường hợp mà móc tạo vòng trên (7) vắt chỉ tạo vòng dưới của móc tạo vòng dưới, và đầu ra chỉ ở móc dẫn vòng hợp nhất đầu ra chỉ ngược lại ở móc dẫn vòng, đầu ra này được tạo lỗ theo chiều kéo ra chỉ tạo vòng dưới.

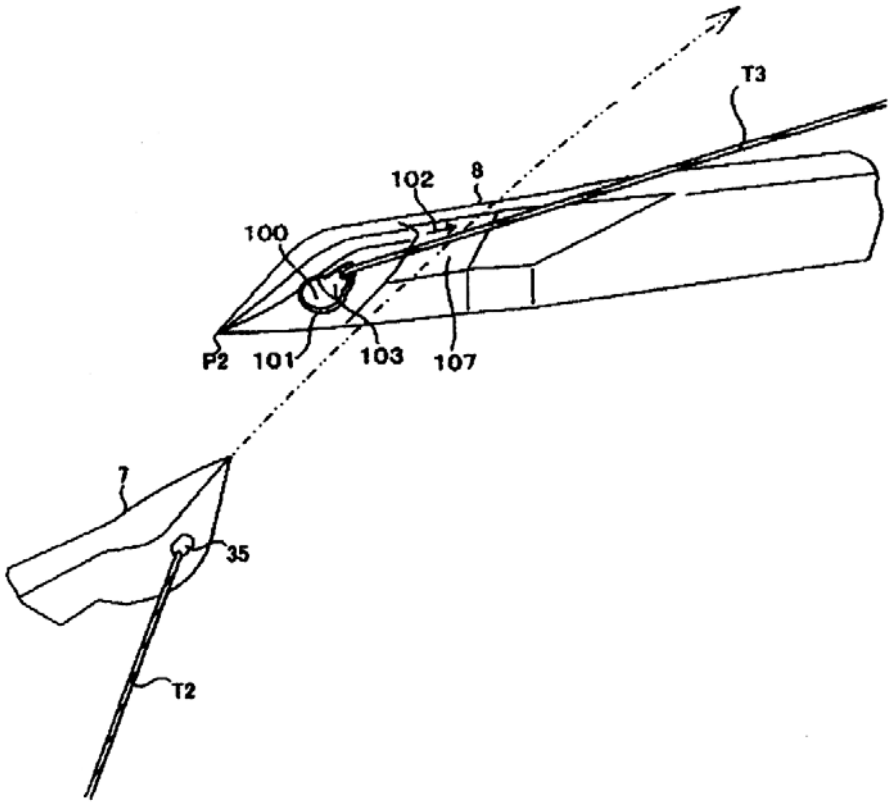

(11) **2-0001437**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A61K 8/60**, 8/97
(21) 2-2007-00175 (22) 30.10.2007
(30) 0603001971 21.12.2006 TH
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2008 249
(73) THAILAND CENTER OF EXCELLENCE FOR LIFE SCIENCES (TCELS) (TH)
22th Floor, CMMU Building, 69 Vibhavadi-Rangsit Road, Samsen Nai, Phayathai, Bangkok 10400, Thailand
(72) Rapepun Wititsuwannakul (TH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM CHỨA PHẦN CHIẾT TỪ MỦ CAO SU (HEVEA BRASILIENSIS) CÓ TÁC DỤNG KHỬ SẮC TỐ DA Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm làm trắng da chứa phần chiết thu được từ dịch trong của mủ cao su tự nhiên (Hevea brasilliensis) chứa chất ức chế proteaza và các đoạn peptit hoạt hóa của nó. Phần chiết từ mủ cao su thu được từ quy trình tách chiết bao gồm các bước: xử lý bằng axit và nhiệt, siêu lọc và cất phân đoạn dung môi. Phần chiết thu được có tác dụng khử sắc tố da ở động vật có vú.

(11) **2-0001438**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **C04B 33/00**
(21) 2-2015-00310 (22) 09.10.2015
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Hoàng Tùng (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH TỪ ĐẤT SÉT, CÁT ĐEN VÀ THỦY TINH
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất gạch từ đất sét, cát đen và thủy tinh, phương pháp này bao gồm các bước:
a) xử lý đất sét để thu được đất sét có độ ẩm là 10%;
b) nghiền mịn hỗn hợp bao gồm cát đen và thủy tinh alumosilicat của kim loại kiềm và kiềm thổ ở dạng mảnh để thu được hỗn hợp có cỡ hạt nhỏ hơn 60μm;
c) tạo ra hỗn hợp bao gồm đất sét, cát đen và thủy tinh bằng cách nghiền sơ bộ đất sét thu được ở bước a) và nhào trộn đất sét thu được với hỗn hợp thu được ở bước b);
d) bổ sung nước vào hỗn hợp thu được ở bước c);
e) tạo ra sản phẩm mộc bằng cách nhào trộn hỗn hợp thu được ở bước d), ép hỗn hợp thu được ở áp suất chân không là 1Torr (133,3Pa), nén chặt hỗn hợp đã được ép, và định hình hỗn hợp đã được nén trong khuôn;
g) sấy sản phẩm mộc thu được ở bước e) đến độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 1%; và
h) nung sản phẩm thu được ở bước g) để tạo ra gạch.

(11) **2-0001439**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A23F 3/16**
(21) 2-2015-00006 (22) 25.09.2014
(67) 1-2014-03215
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAVI (VN)
22/7 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Như Phúc (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ THẢO DƯỢC VÀ TRÀ THẢO DƯỢC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
(57) Giải pháp đề cập đến quy trình sản xuất trà thảo dược bao gồm các bước a) chuẩn bị nguyên liệu từ trà xanh, chè dung, hương nhu, trần bì và nhục quế; b) phối trộn nguyên liệu; và c) đóng gói. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến trà thảo dược thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có thành phần bao gồm (theo trọng lượng): trà xanh: 35-40%, chè dung: 35-40%, hương nhu: 5-10%; và trần bì: 5-10% và nhục quế 5 - 10%.

(11) **2-0001440**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **A23F 3/16**
(21) 2-2015-00007 (22) 25.09.2014
(67) 1-2014-03215
(30) 1-2014-03215 25.09.2014 VN
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAVI (VN)
22/7 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Như Phúc (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ THẢO DƯỢC VÀ TRÀ THẢO DƯỢC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
(57) Giải pháp đề cập đến quy trình sản xuất trà thảo dược bao gồm các bước a) chuẩn bị nguyên liệu từ trần bì, đại hồi, nhục quế và trà xanh; b) phối trộn nguyên liệu, và c) đóng gói. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến trà thảo dược thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có thành phần bao gồm: trần bì: 15-20%; đại hồi: 5-10%, nhục quế: 5-10%; và trà xanh: 65-70%.

(11) **2-0001441**
(15) 10.10.2016 (51)[7] **C11B 1/00**, 3/00
(21) 2-2015-00257 (22) 05.12.2012
(67) 1-2012-03646
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2013 298
(73) HUỲNH KỲ TRÂN (VN)
241 bis Cách mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Huỳnh Kỳ Trân (VN), Chu Phạm Ngọc Sơn (VN), Phạm Thị Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH CHIẾT TÁCH TINH DẦU TỪ LÁ TRẦU CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ VIRUT GÂY BỆNH TAY CHÂN MIỆNG
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đến quy trình chiết tách tinh dầu trầu có tính trung hòa virut đường ruột gây bệnh tay chân miệng, cụ thể là dòng Enterovirus 71.

(11) **2-0001442**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **E06B 9/17**
(21) 2-2011-00152 (22) 18.07.2011
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2012 289
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A đường số 1, phố Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Dương Thạch Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) ĐẦU TRỤC CỬA CUỐN VÀ TRỤC CỬA CUỐN SỬ DỤNG ĐẦU TRỤC NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu trục dùng cho trục cửa cuốn, đầu trục này bao gồm trục quay và ống trụ được lắp quay được trên một đầu của trục quay này bằng ít nhất một vòng bi.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến trục cửa cuốn bao gồm đầu trục này, thân trục, và đĩa xích được lắp quay được trên trục quay của nó. Một đầu của thân trục được lắp với ống trụ của đầu trục này, và đầu kia của thân trục được lắp với đĩa xích. Do đó, thân trục quay được trên trục quay của đầu trục và trục quay của đĩa xích.

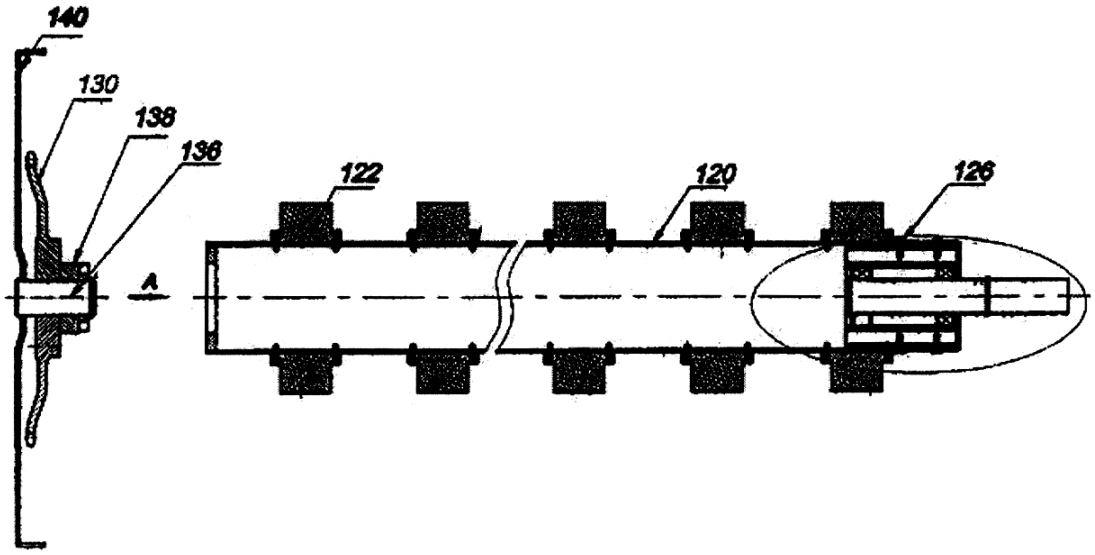

(11) **2-0001443**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **C07D 309/38**
(21) 2-2010-00066 (22) 09.04.2010
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.09.2010 270
(73) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN), Young Ho Kim (KR), Bùi Hữu Tài (VN), Vũ Thị Huyền (VN), Trần Thu Hường (VN), Nguyễn Xuân Nhiệm (VN), Eun-Mi Choi (KR), Jeong Ah Kim (KR), Phạm Quốc Long (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT (+)-8-EPI-9-DEOXYGONIOPYPYRON CÓ TÁC DỤNG PHÒNG NGỪA BỆNH LOÃNG XƯƠNG TỪ LÁ CÂY GONIOTHALAMUS TAMIRENSIS (GIÁC ĐẾ MIÊN)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất (+)-8-epi-9-deoxygoniopypyron từ lá cây Goniothalamus tamirensis (Giác đế miên). Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến hợp chất (+)-8-epi-9-deoxygoniopypyron có công thức (I) thu được bằng quy trình theo giải pháp hữu ích, trong đó hợp chất này có tác dụng phòng ngừa bệnh loãng xương.

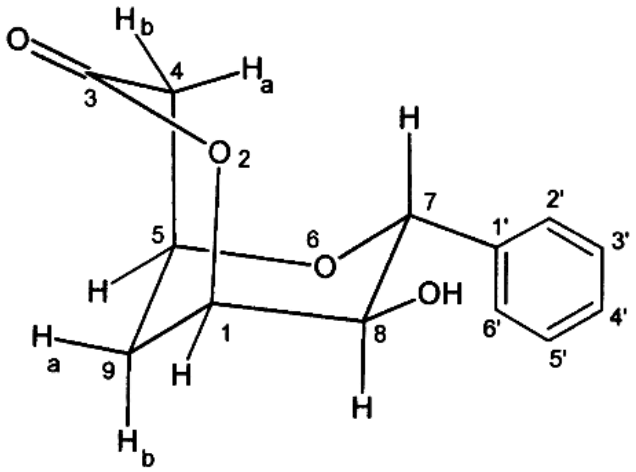

(11) **2-0001444**
(15) 17.10.2016 (51)[7] **C04B 28/04**, 14/04, 14/06, 24/20
(21) 2-2016-00294 (22) 14.05.2014
(67) 1-2014-01561
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Bộ môn Vật liệu Xây dựng - Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN), Ngô Trí Viềng (VN), Vũ Quốc Vương (VN)
(54) THÀNH PHẦN VẬT LIỆU CỦA BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN CAO SỬ DỤNG CHO CÁC KẾT CẤU BẢO VỆ MÁI ĐÊ BIỂN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thành phần vật liệu của bê tông có độ bền cao có thể làm việc lâu dài trong môi trường biển, sử dụng cho các kết cấu bảo vệ mái đê biển. Điểm khác biệt của sản phẩm là ở chỗ cải thiện được độ bền do tác động đồng thời của hai yếu tố ăn mòn và mài mòn, trong khi các nghiên cứu trước đây mới chỉ dừng lại nghiên cứu độ bền chống ăn mòn.
Bê tông có thành phần vật liệu tính cho $1m^3$ như sau:
Tổng lượng chất kết dính: 382 kg, trong đó:
Xi măng PC40: 268 kg;
Tro bay: 76 kg;
Muội silic: 38 kg;
Cát: 685 kg;
Đá: 1276 kg;
Nước: 162 lít;
Phụ gia giảm nước: 3,82 kg;
Dùng phụ gia HWR100 của hãng CASTECH pha thành dung dịch lỏng nồng độ 40%.

(11) **2-0001445**
(15) 20.10.2016 (51)[7] **C07D 311/72**, C07J 9/00, 75/00
(21) 2-2013-00253 (22) 14.10.2013
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2015 325
(73) VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)
301 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Bích Ngọc (VN), Bùi Quang Thuật (VN), Lý Ngọc Trâm (VN), Vũ Đức Chiến (VN), Lê Bình Hoằng (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VITAMIN E TỪ PHỤ PHẨM CHẾ BIẾN DẦU THỰC VẬT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vitamin E từ phụ phẩm chế biến dầu thực vật, cụ thể là từ cặn khử mùi của quá trình chế biến dầu đậu tương, quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu; b) etyl este hóa axit béo; c) cô loại dung môi và axit vô cơ; d) chưng cất phân đoạn chân không; e) tách phytosterol; và f) tinh chế vitamin E. Quy trình theo giải pháp hữu ích thu được vitamin E có độ tinh khiết trên 90%.

(11) **2-0001446**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **A24C 1/02**
(21) 2-2011-00043 (22) 03.03.2011
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2012 294
(73) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
11/121 Đường Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hữu Hải (VN), Nguyễn Hoàng Sơn (VN), Hồ Hớn Nhơn (VN), Vũ Cương Quyết (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH CẤP VÀ PHÂN PHỐI THUỐC LÁ SỢI TỰ ĐỘNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cấp và phân phối thuốc lá sợi tự động gồm có cụm cơ cấu cấp bao thuốc và cụm cơ cấu phân phối thuốc lá sợi được nối liền kề với nhau. Hệ thống theo giải pháp hoàn toàn tự động nên đạt hiệu suất cao, giảm được lao động và giảm ô nhiễm môi trường làm việc. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình cấp và phân phối thuốc lá sợi tự động nhờ hệ thống cấp và phân phối thuốc lá sợi tự động này.

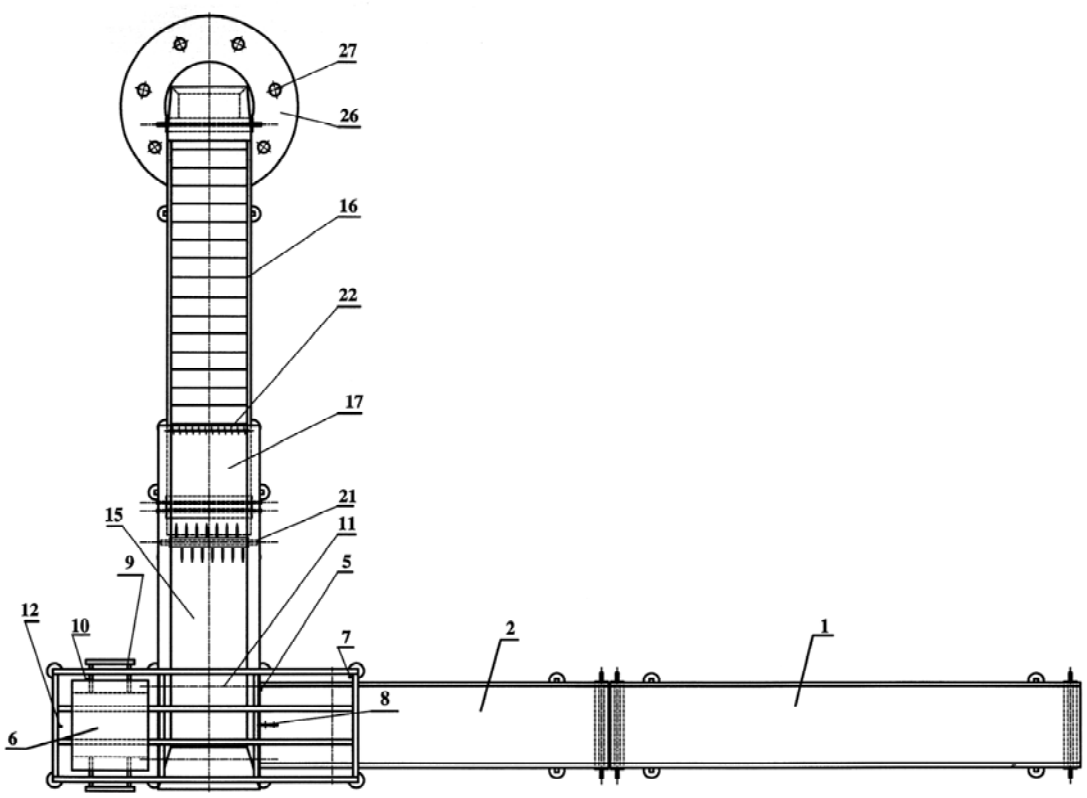

(11) **2-0001447**
(15) 24.10.2016 (51)[7] **C05G 3/00**, 5/00
(21) 2-2016-00275 (22) 15.11.2013
(67) 1-2013-03606
(45) 25.11.2016 344 (43)
(76) NGUYỄN VĂN LUÝCH (VN)
Số nhà 52, tổ 3, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam
(54) PHÂN BÓN HỖN HỢP CHỨA CÁC VIÊN HAI THÀNH PHẦN GIẢI PHÓNG CHẬM
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phân bón hỗn hợp chứa các viên hai thành phần giải phóng chậm. Phân bón này bao gồm hỗn hợp viên phân bón hai thành phần giải phóng chậm là viên phân bón hai thành phần NK giải phóng chậm (viên NK), viên phân bón hai thành phần NP giải phóng chậm (viên NP) và viên phân bón hai thành phần PK (viên PK) giải phóng chậm, nhằm cung cấp cho cây trồng nguồn dinh dưỡng đầy đủ, đều đặn và cân đối trong suốt quá trình sinh trưởng phát triển của cây và đồng thời tạo điều kiện dễ dàng cho cây trồng hấp thu dinh dưỡng một cách chủ động hơn.

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0022737**
(15) 30.09.2016
(21) 3-2014-01633
(18) 07.10.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(45) 25.11.2016 344
(51) **19-08**
(22) 07.10.2014
(28) 01
(43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY TNHH SƠN K.O.V.A (VN)
Khu B2-5 khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Duy (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP)
(55)

(11) **3-0022738**
(15) 30.09.2016 (51) **25-02, 23-99**
(21) 3-2014-00816 (22) 26.05.2014
(18) 26.05.2019
(54) TẤM CHẮN RÁC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2014 318
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TẤT ĐẠT (VN)
Số 29 Lê Vĩnh Huy, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Hoàng Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

1.1

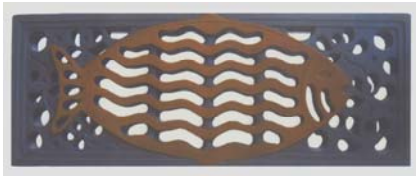

1.2 1.3 1.4

1.5

(11) **3-0022739**
(15) 30.09.2016 (51) **09-05, 19-08**
(21) 3-2015-00550 (22) 07.04.2015
(18) 07.04.2020
(54) BAO BÌ SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH CJ VINA AGRI (VN)
Quốc lộ 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Kim Sun Kang (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022740**
(15) 30.09.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-00905 (22) 12.06.2015
(18) 12.06.2020
(54) HÀO KỸ THUẬT (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

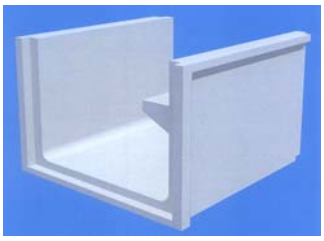

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

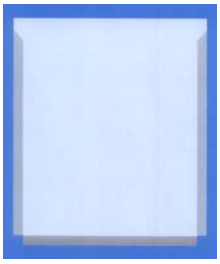

1.7

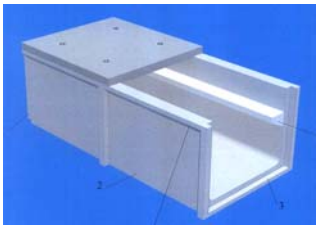

1.8

(11) **3-0022741**
(15) 30.09.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-00906 (22) 12.06.2015
(18) 12.06.2020
(54) HÀO KỸ THUẬT (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

1.1

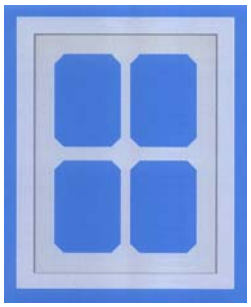

1.2

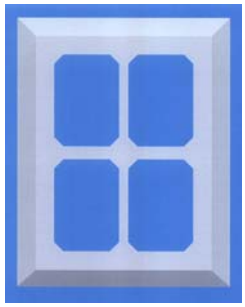

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022742**
(15) 30.09.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-00907 (22) 12.06.2015
(18) 12.06.2020
(54) HÀO KỸ THUẬT (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

1.1

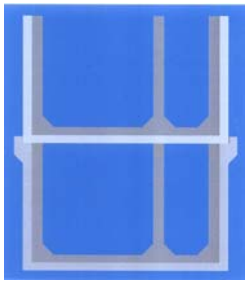

1.2

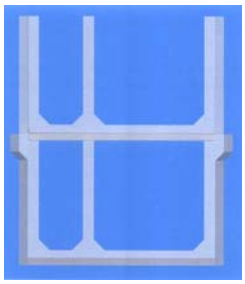

1.3

1.4

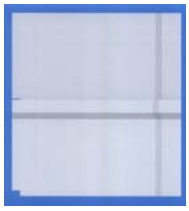

1.5

1.6

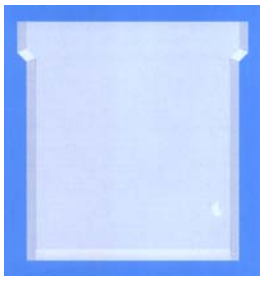

1.7

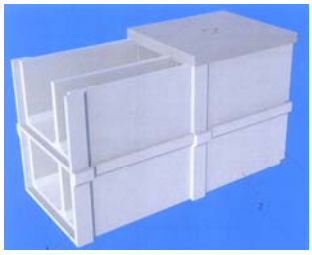

1.8

(11) **3-0022743**
(15) 30.09.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-00908 (22) 12.06.2015
(18) 12.06.2020
(54) HÀO KỸ THUẬT (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

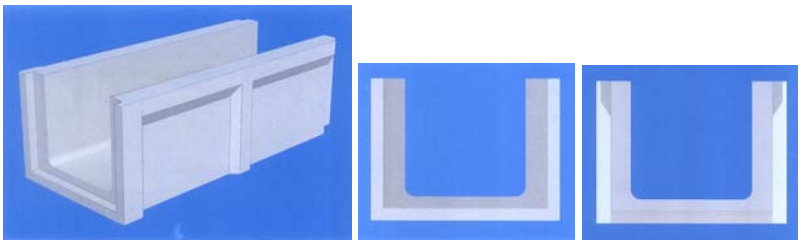

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

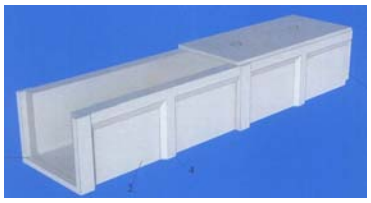

1.8

(11) **3-0022744**
(15) 30.09.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-00310 (22) 10.07.2012
(62) 3-2012-00926
(18) 10.07.2017
(54) VIÊN ĐÁ TRANG SỨC (28) 01
(30) 001972936-0012 10.01.2012 EM
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2015 325
(73) PRECIOSA A.S. (CZ)
Opletalova 3197, 466 67 Jablonec nad Nisou, Czech Republic
(72) Jan Stuchlik (CZ)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

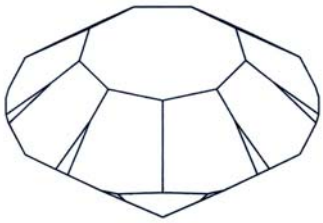

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

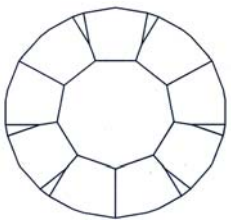

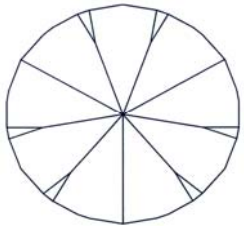

1.6 1.7

(11) **3-0022745**
(15) 30.09.2016 (51) **15-05**
(21) 3-2015-01054 (22) 02.07.2015
(18) 02.07.2020
(54) MÁY RỬA CHÉN SIÊU ÂM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Sơn (VN), Lại Tiến Thắng (VN)
(55)

1.1

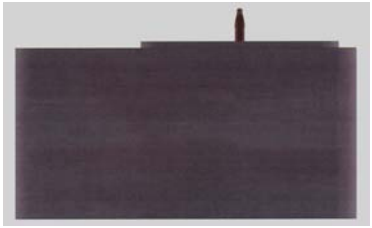
1.2

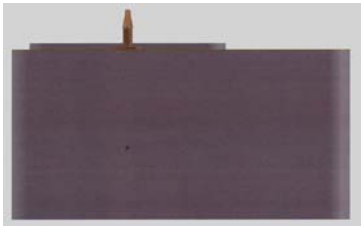
1.3

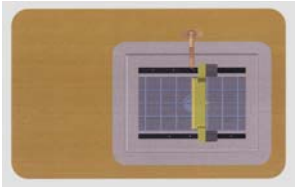
1.4

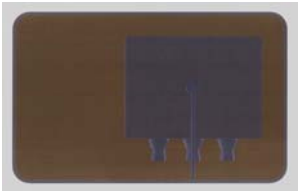
1.5

1.6

1.7

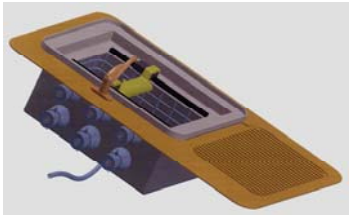
1.8

(11) **3-0022746**
(15) 30.09.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01569 (22) 11.09.2015
(18) 11.09.2020
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH LIBRA VIỆT NAM (VN)
Đội 04, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Hoà (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022747**
(15) 30.09.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01570 (22) 11.09.2015
(18) 11.09.2020
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH LIBRA VIỆT NAM (VN)
Đội 04, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Hoà (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022748**
(15) 30.09.2016 (51) **14-04**
(21) 3-2014-02028 (22) 21.06.2013
(62) 3-2013-00875
(18) 21.06.2018
(54) MÀN HÌNH PHẲNG (28) 02
(30) 29/440,550 21.12.2012 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2015 323
(73) BLOOMBERG FINANCE L.P. (US)
731 Lexington Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) Helmars E. Ozolins (US), Roland L. Dema-ala (US), Avram N. Kaufman (US), Masamichi Udagwa (JP), Sigrid G. Moeslinger (AT), Peter D. Scott (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

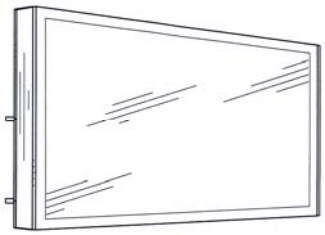

1.1

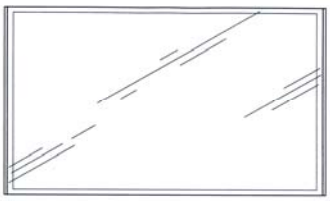

1.2

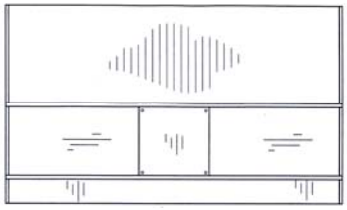

1.3

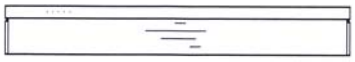

1.4

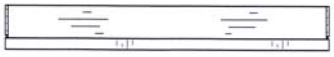

1.5

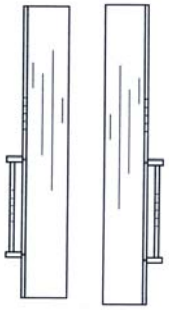

1.6

1.7

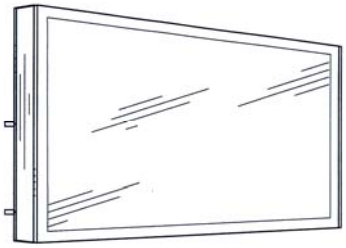

2.1

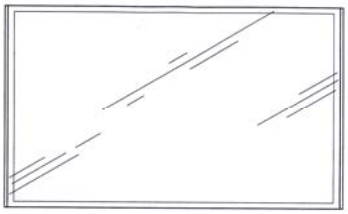

2.2

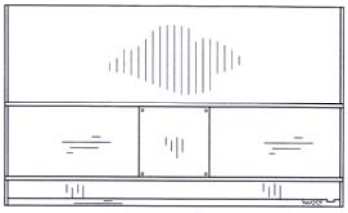

2.3

2.4

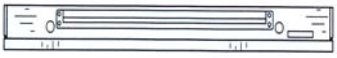

2.5

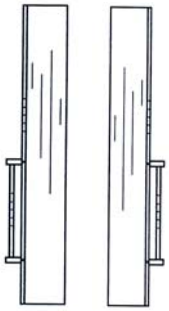

2.6

2.7

(11) **3-0022749**
(15) 30.09.2016 (51) **15-07**
(21) 3-2014-02142 (22) 10.12.2014
(18) 10.12.2019
(54) TỦ LẠNH (28) 01
(30) 2014-012704 12.06.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2015 323
(73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan
(72) Masaaki HOSHI (JP), Kei KASUGA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

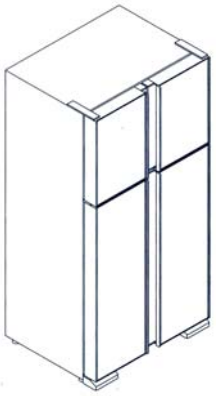

1.1

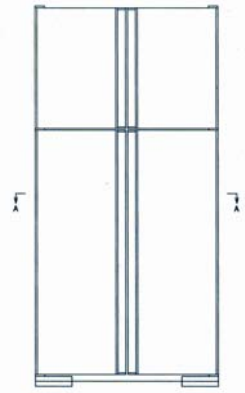

1.2

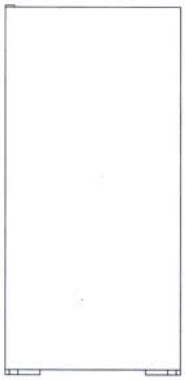

1.3

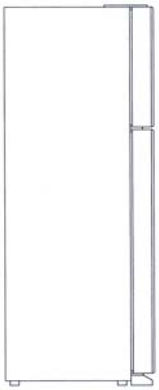

1.4

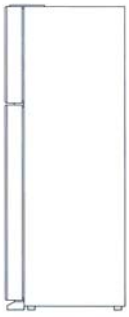

1.5

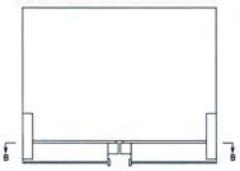

1.6

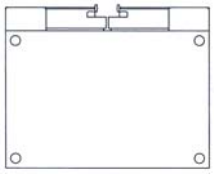

1.7

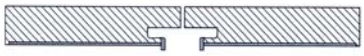

1.8

(11) **3-0022750**
(15) 30.09.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-02221 (22) 19.12.2014
(18) 19.12.2019
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT KHANG KHÁNH HOÀ (VN)
12/1 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(72) Trần Thái Thu (VN)
(55)

1.1

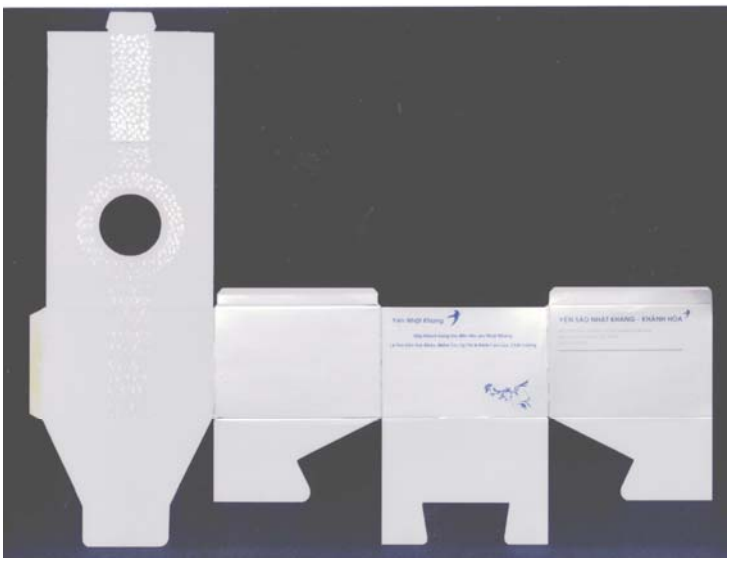

1.2

(11) **3-0022751**
(15) 30.09.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00429 (22) 18.03.2015
(18) 18.03.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2015 326
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG SINH THÁI (VN)
02 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Tất Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

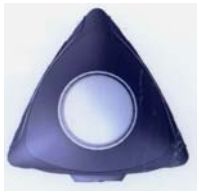

1.5

1.6

(11) **3-0022752**
(15) 30.09.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-00709 (22) 13.05.2015
(18) 13.05.2020
(54) BAO GÓI CÀ PHÊ (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT TRÀ VÀ CÀ PHÊ NGUYÊN HUY (VN)
2094 đường Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Huệ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

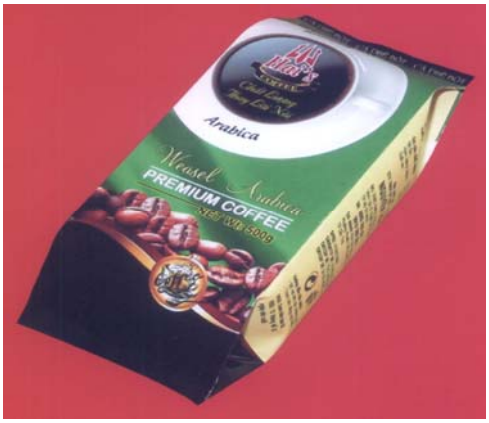

1.1

1.2

(11) **3-0022753**
(15) 30.09.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00741 (22) 18.05.2015
(18) 18.05.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG SINH THÁI (VN)
02 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Tất Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3

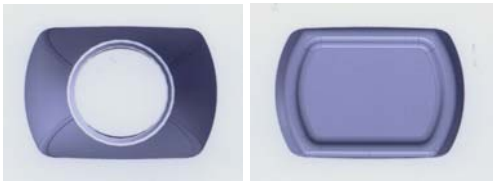

1.4 1.5

(11) **3-0022754**
(15) 30.09.2016 (51) **23-01**
(21) 3-2015-01278 (22) 30.07.2015
(18) 30.07.2020
(54) LĂNG GIÁ CHỮA CHÁY DI ĐỘNG (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIỆP LỰC (VN)
Số 266A, đường Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Kim Thạch (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

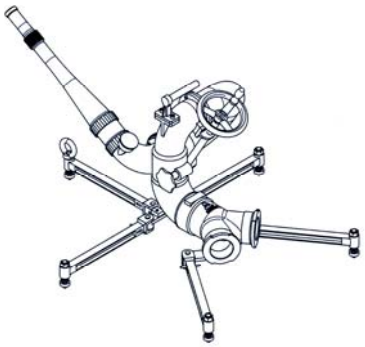

1.1

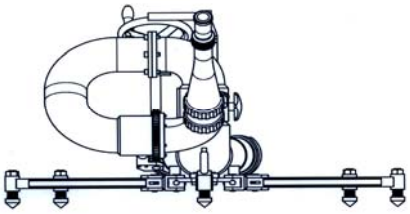

1.2

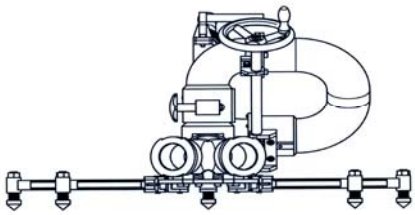

1.3

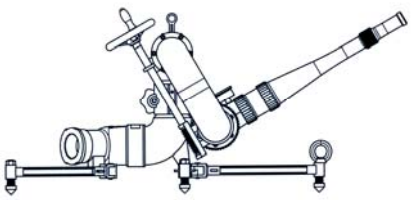

1.4

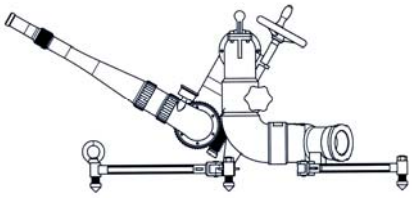

1.5

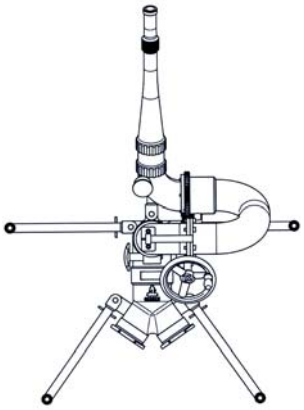

1.6

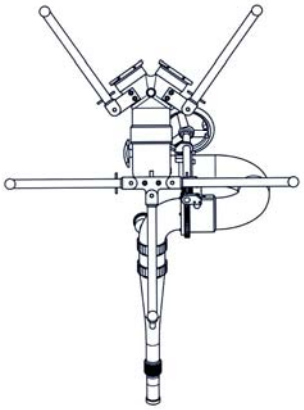

1.7

(11) **3-0022755**
(15) 30.09.2016 (51) **23-02, 28-03**
(21) 3-2015-01556 (22) 10.09.2015
(18) 10.09.2020
(54) CHẬU RỬA (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TECH COMPO (VN)
E9/259/1 xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Ngọc Hoàng Nhựt (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

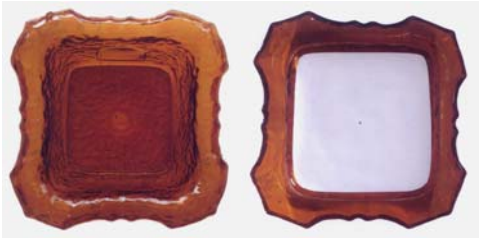

1.6 1.7

(11) **3-0022756**
(15) 30.09.2016 (51) **02-05**
(21) 3-2015-01791 (22) 17.10.2014
(62) 3-2014-01710
(18) 17.10.2019
(54) CÀ VẠT (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (VIETNAM AIRLINES COMPANY LIMITED) (VN)
Số 200, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Minh Hạnh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3

(11) **3-0022757**
(15) 30.09.2016 (51) **10-02**
(21) 3-2015-01596 (22) 15.09.2015
(18) 15.09.2020
(54) THÂN ĐỒNG HỒ ĐEO TAY (28) 01
(30) 879743901 17.03.2015 WO
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) BULGARI HORLOGERIE S.A. (CH)
34 rue de Monruz, 2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Fabrizio Buonamassa Stigliani (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

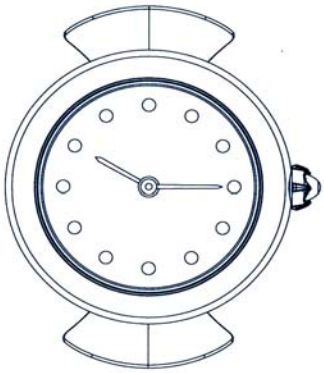

1.2

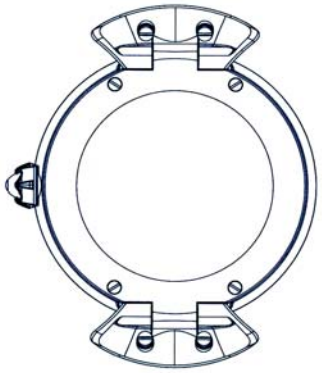

1.3

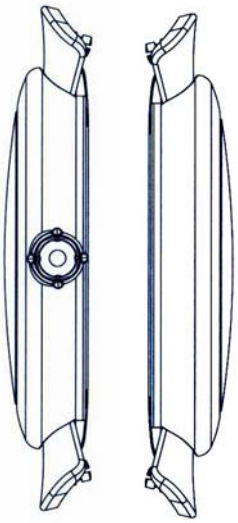

1.4

1.5

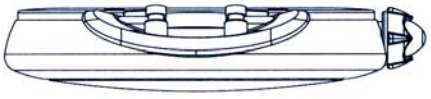

1.6

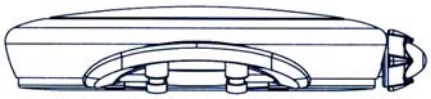

1.7

(11) **3-0022758**
(15) 30.09.2016 (51) **10-02**
(21) 3-2015-01597 (22) 15.09.2015
(18) 15.09.2020
(54) ĐỒNG HỒ ĐEO TAY (28) 01
(30) 879743901 17.03.2015 WO
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) BULGARI HORLOGERIE S.A. (CH)
34 rue de Monruz, 2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Fabrizio Buonamassa Stigliani (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

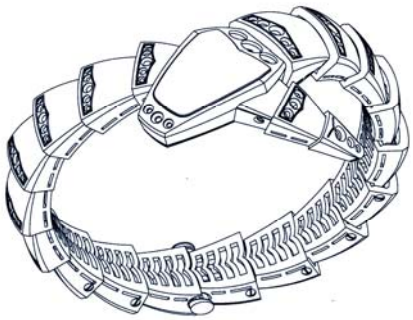

1.1

1.2

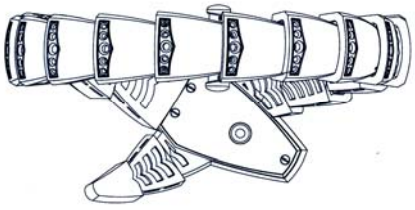

1.3

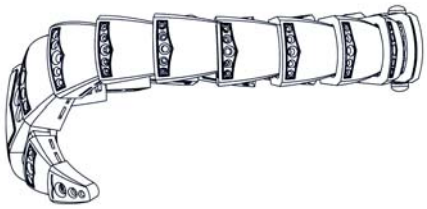

1.4

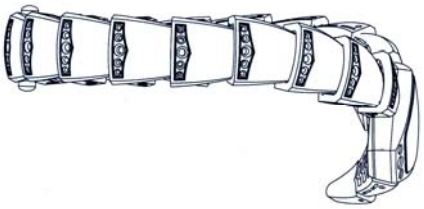

1.5

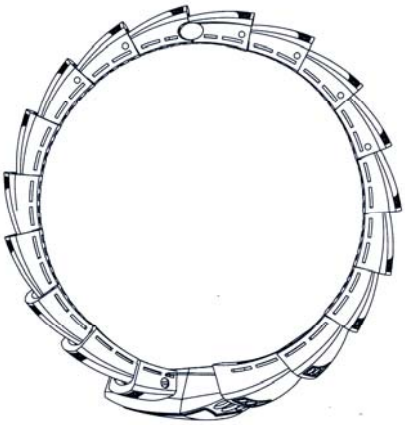

1.6

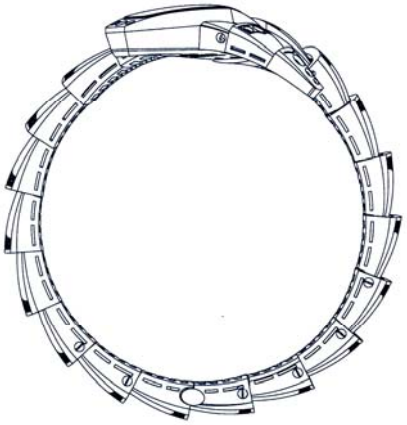

1.7

(11) **3-0022759**
(15) 30.09.2016 (51) **10-02**
(21) 3-2015-01598 (22) 15.09.2015
(18) 15.09.2020
(54) THÂN ĐỒNG HỒ ĐEO TAY (28) 01
(30) 879743901 17.03.2015 WO
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) BULGARI HORLOGERIE S.A. (CH)
34 rue de Monruz, 2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Fabrizio Buonamassa Stigliani (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

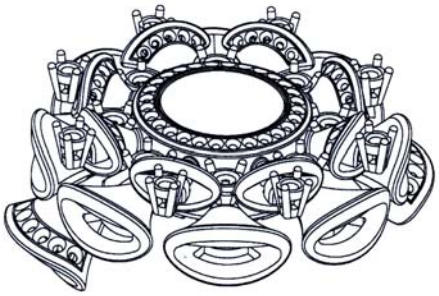

1.1

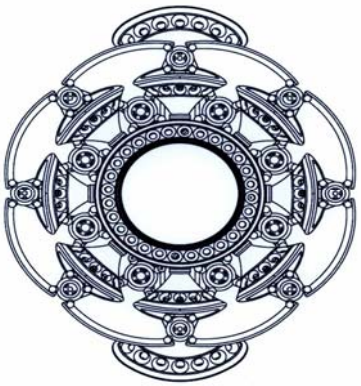

1.2

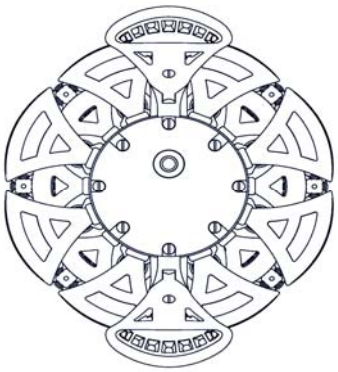

1.3

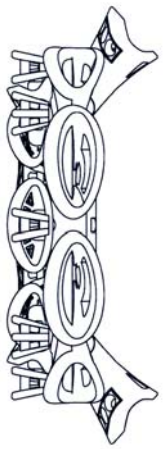

1.4

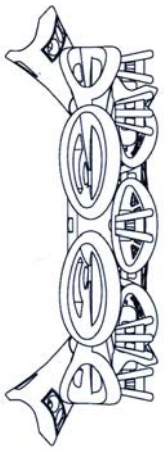

1.5

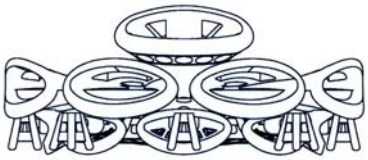

1.6

1.7

(11) **3-0022760**
(15) 04.10.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2014-01433 (22) 29.08.2014
(18) 29.08.2019
(54) THIẾT BỊ CẢM ỨNG (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2014 321
(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ THÔNG MINH BKAV SMARTHOME (VN)
Số 19/82, Phạm Ngọc Thạch, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mạnh Cường (VN)
(55)

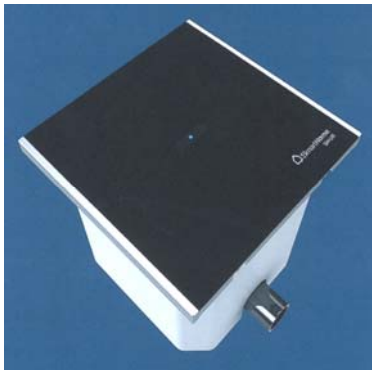

1.1

1.2

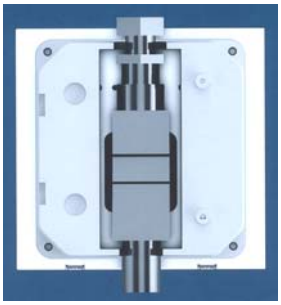

1.3

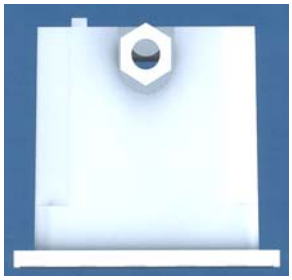

1.4

1.5

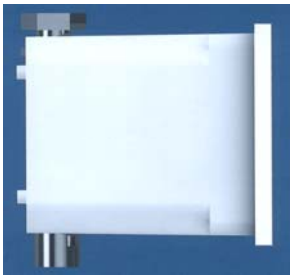

1.6

1.7

(11) **3-0022761**
(15) 04.10.2016 (51) **24-04, 24-02**
(21) 3-2015-02060 (22) 16.11.2015
(18) 16.11.2020
(54) MẶT NẠ CHỐNG NGÁY (28) 01
(30) 30-2015-0024938 15.05.2015 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CHOI, CHUNG SIK (KR)
101-2006(Daerim APT), 122, Ichon-ro 2ga-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea
(72) Choi, Chung Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3

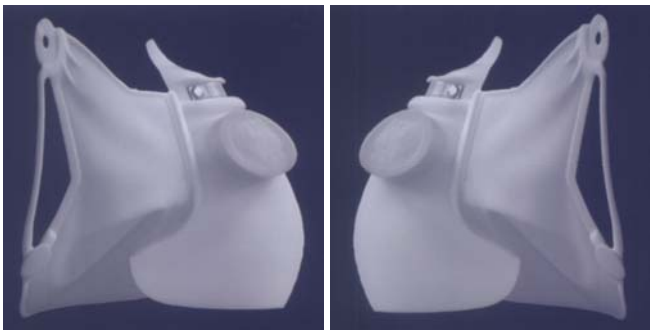

1.4 1.5

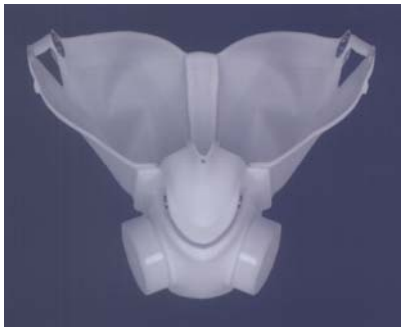

1.6

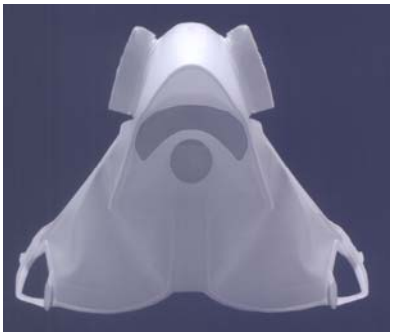

1.7

(11) **3-0022762**
(15) 04.10.2016 (51) **06-04**
(21) 3-2014-00668 (22) 29.04.2014
(18) 29.04.2019
(54) KÉT SẮT (28) 02
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.10.2014 319
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX 95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(72) Hồ Văn Du (VN)
(74) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0022763**
(15) 04.10.2016 (51) **15-03**
(21) 3-2014-02004 (22) 26.11.2014
(18) 26.11.2019
(54) MÁY BÀO VỎ MÍA TRỤC RỜI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2015 323
(73) BÙI VĂN SƠN (VN)
207 đường liên khu 4-5, khu phố 5, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Văn Sơn (VN)
(55)

1.1

1.2

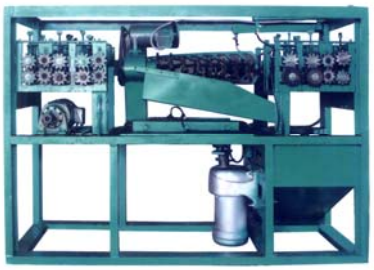

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022764**
(15) 04.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01462 (22) 06.09.2014
(18) 06.09.2019
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2014 320
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG TIỀN TRÀNG TIỀN 35 (VN)
Số 138, tổ 10, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Nhật (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022765**
(15) 04.10.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2015-00632 (22) 23.04.2015
(18) 23.04.2020
(54) BẢNG ĐIỆN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) 1. ĐẶNG QUỐC AN (VN)
32/46/10 Chấn Hưng, phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THÁI DZOAN (VN)
820/74/2C Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) 1. Đặng Quốc An (VN)
2. Nguyễn Thái Dzoan (VN
(55)

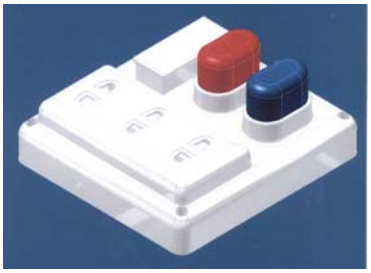

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

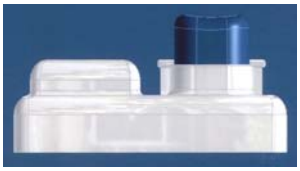

1.6

1.7

(11) **3-0022766**
(15) 04.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01257 (22) 27.07.2015
(18) 27.07.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY GIẤY TISSUE SÔNG ĐUỐNG - TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH) (VN)
672 Ngô Gia Tự, Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Quân (VN)
(55)

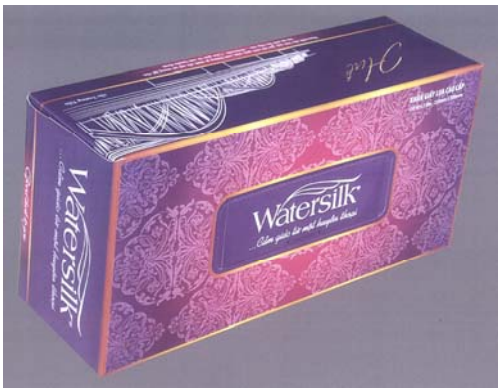

1.1

1.2

(11) **3-0022767**
(15) 04.10.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00064 (22) 14.01.2015
(18) 14.01.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tạ Quốc Cường (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0022768**
(15) 04.10.2016 (51) **07-05**
(21) 3-2015-00149 (22) 27.01.2015
(18) 27.01.2020
(54) GIÁ PHƠI QUẦN ÁO (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2015 325
(73) SUBIN HOME ART CO., LTD. (KR)
#325, Gyeongnam National University of Science & Technology Academic Cooperation, 33, Dongjin-ro, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 660-758 Republic of Korea
(72) SU BIN, OH (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

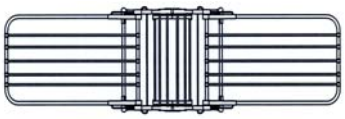

1.4

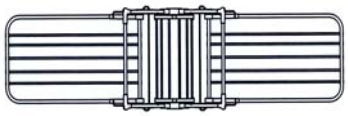

1.5

(11) **3-0022769**
(15) 04.10.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2015-01266 (22) 27.07.2015
(18) 27.07.2020
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH TE AN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(72) Wang Hsin Wuan (TW)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022770**
(15) 04.10.2016 (51) **13-01**
(21) 3-2015-01078 (22) 06.07.2015
(18) 06.07.2020
(54) MÁY PHÁT ĐIỆN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU TOÀN (VN)
5/219 tổ 4A, khu phố Hòa Lân I, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Tạ Hữu Toàn (VN)
(55)

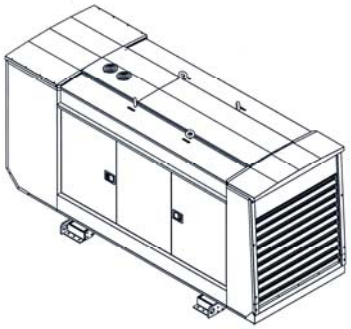

1.1

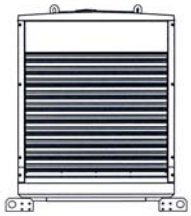

1.2

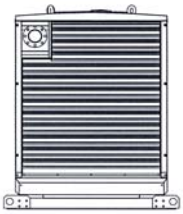

1.3

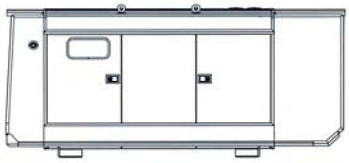

1.4

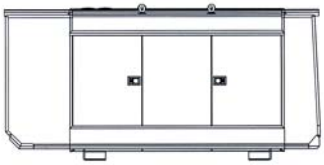

1.5

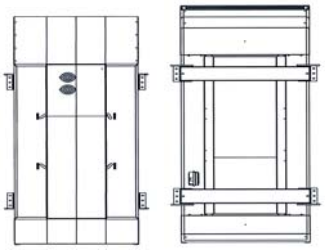

1.6 1.7

(11) **3-0022771**
(15) 04.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01781 (22) 24.10.2014
(18) 24.10.2019
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.01.2015 322
(73) HỘ KINH DOANH TÂN PHƯỚC (VN)
18/7C Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tiêu Nguyệt Huê (VN)
(55)

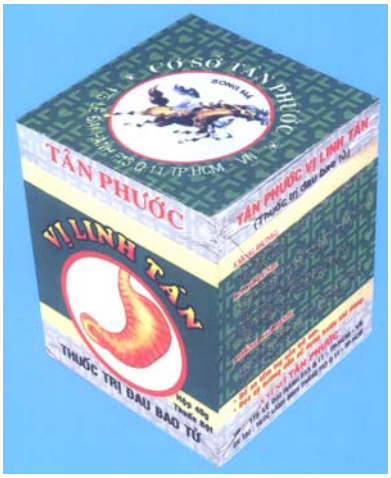

1.1

1.2

(11) **3-0022772**
(15) 04.10.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2015-02065 (22) 16.11.2015
(18) 16.11.2020
(54) GIÀY (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) David Jonathan CIN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022773**
(15) 04.10.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-00321 (22) 27.02.2015
(18) 27.02.2020
(54) NẸP ĐỠ (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN HÂN VƯƠN (VN)
Lô II-8, nhóm công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Kiết Liên (VN)
(74) Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ (RTTC)
(55)

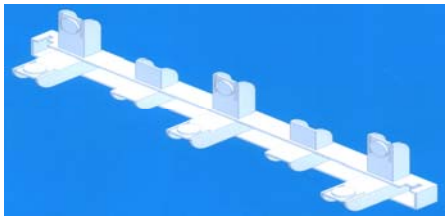

1.1

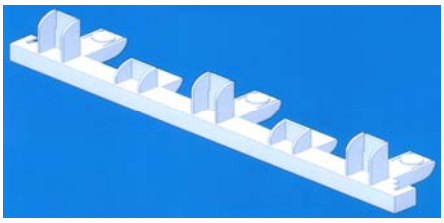

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

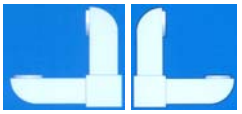

1.7

1.8

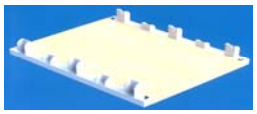

1.9

(11) **3-0022774**
(15) 04.10.2016 (51) **21-01**
(21) 3-2014-01120 (22) 21.07.2014
(18) 21.07.2019
(54) BÔNG HOA ĐỒ CHƠI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2014 318
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC KỸ THUẬT NGÂN HÀ (VN)
Số 56, ngõ 4, phố Đặng Văn Ngữ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Dương Xuân Lộc (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0022775**
(15) 04.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01461 (22) 06.09.2014
(18) 06.09.2019
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2014 320
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG TIỀN TRÀNG TIỀN 35 (VN)
Số 138, tổ 10, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Nhật (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022776**
(15) 04.10.2016 (51) **08-05, 12-02**
(21) 3-2014-01656 (22) 09.10.2014
(18) 09.10.2019
(54) BÁNH XE (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2015 323
(73) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Số 6, đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

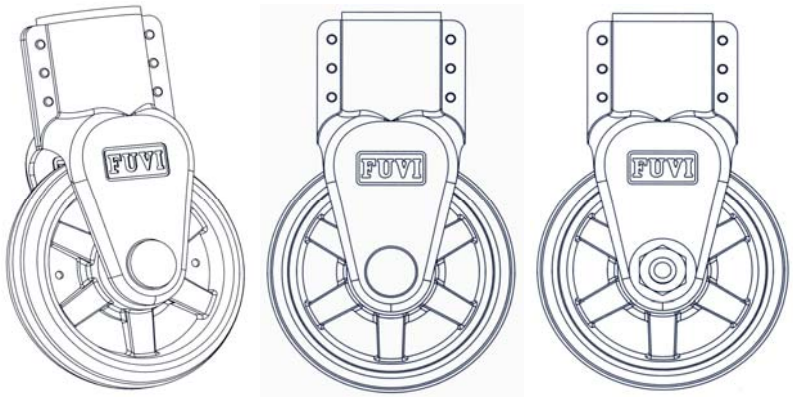

1.1 1.2 1.3

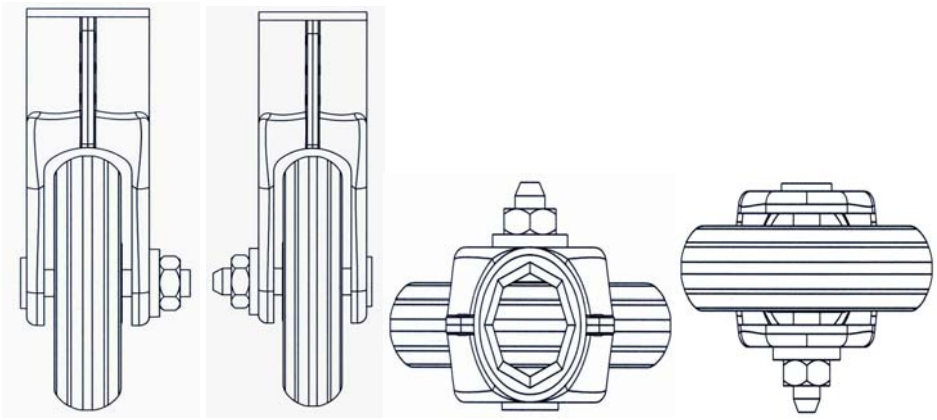

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022777**
(15) 04.10.2016 (51) **08-05, 12-02**
(21) 3-2014-01657 (22) 09.10.2014
(18) 09.10.2019
(54) BÁNH XE (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2015 323
(73) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Số 6, đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

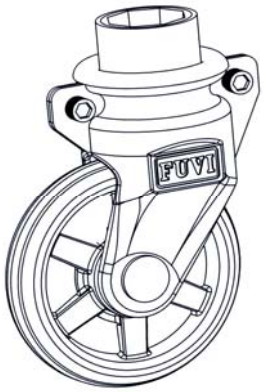

1.1

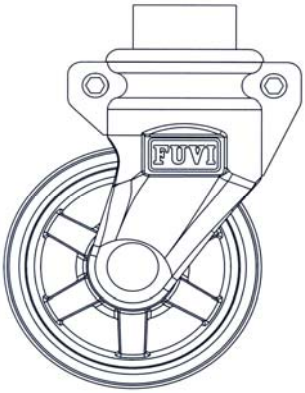

1.2

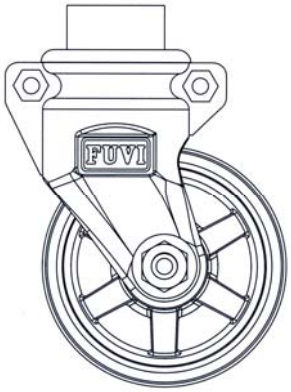

1.3

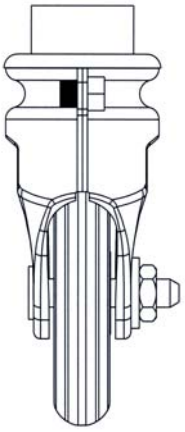

1.4

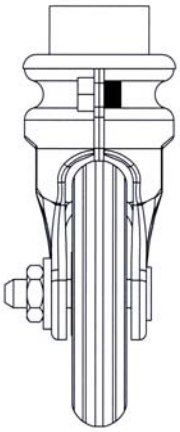

1.5

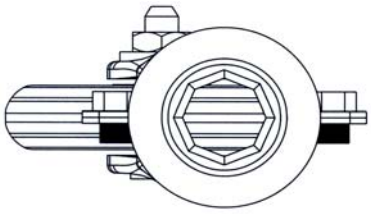

1.6

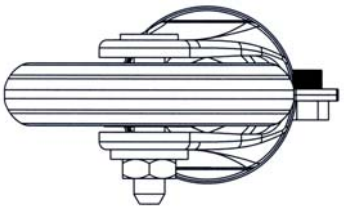

1.7

(11) **3-0022778**
(15) 04.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01802 (22) 27.10.2014
(18) 27.10.2019
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY TNHH VIEW ELEPHANT (VN)
Số 55A, ngõ 23, phố Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Cao Văn Cường (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

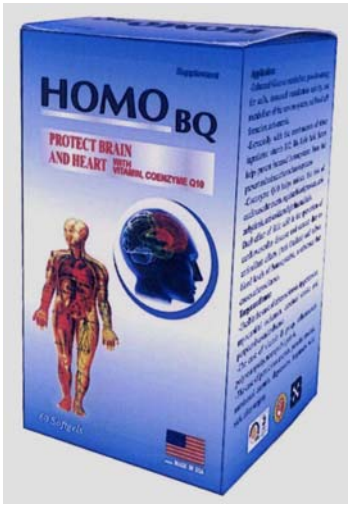

1.1

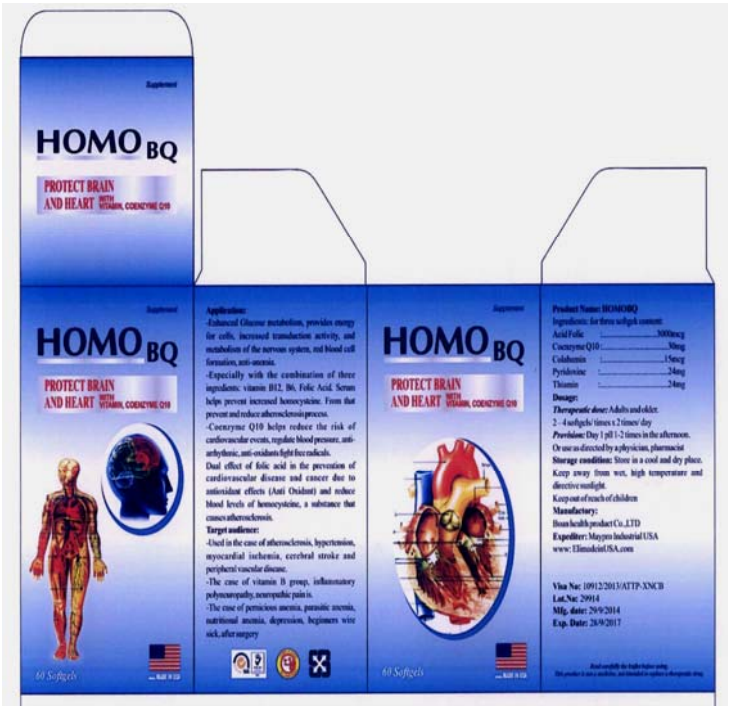

1.2

(11) **3-0022779**
(15) 04.10.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2014-02280 (22) 26.12.2014
(18) 26.12.2019
(54) Ổ CẮM NỐI LƯU ĐỘNG (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG NHẬT QUANG (VN)
181 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022780**
(15) 04.10.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2015-00631 (22) 23.04.2015
(18) 23.04.2020
(54) BẢNG ĐIỆN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) 1. ĐẶNG QUỐC AN (VN)
32/46/10 Chấn Hưng, phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THÁI DZOAN (VN)
820/74/2C Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Quốc An (VN)
(55)

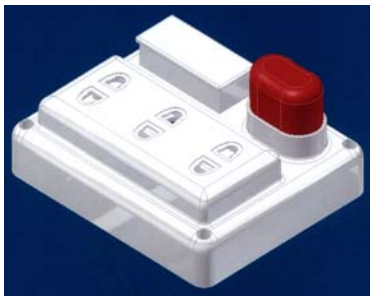

1.1

1.2

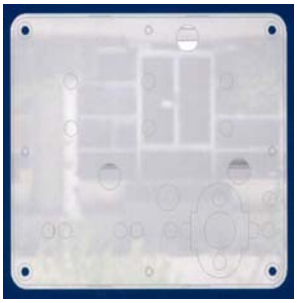

1.3

1.4

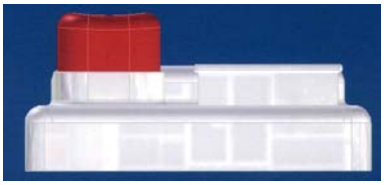

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022781**
(15) 04.10.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2015-00633 (22) 23.04.2015
(18) 23.04.2020
(54) BẢNG ĐIỆN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) 1. ĐẶNG QUỐC AN (VN)
32/46/10 Chấn Hưng, phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THÁI DZOAN (VN)
820/74/2C Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) 1. Đặng Quốc An (VN)
2. Nguyễn Thái Dzoan (VN)
(55)

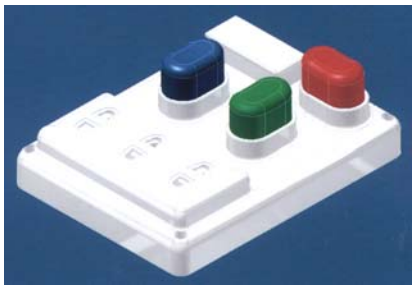

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

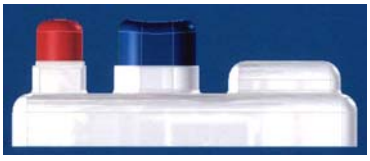

1.7

(11) **3-0022782**
(15) 04.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01496 (22) 31.08.2015
(18) 31.08.2020
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH GIẤY BẮC HẢI (VN)
Số 17/140 Nguyễn Hữu Tuệ, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Quách Văn Thiết (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022783**
(15) 04.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01817 (22) 16.10.2015
(18) 16.10.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẰNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Quang Tiệp (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022784**
(15) 04.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01818 (22) 16.10.2015
(18) 16.10.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẰNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Quang Tiệp (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022785**
(15) 04.10.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2015-02212 (22) 03.12.2015
(18) 03.12.2020
(54) LỚP LÓT MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2016 335
(73) TRƯƠNG THÀNH LỄ (VN)
622A/33 Trần Hưng Đạo, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Trương Thành Lễ (VN)
(55)

1.1

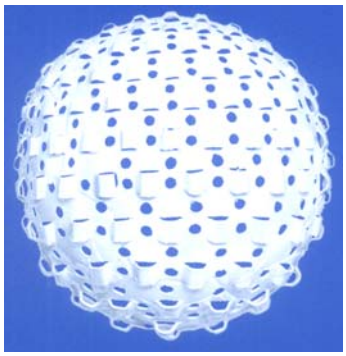

1.2

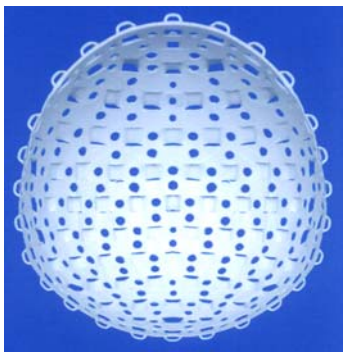

1.3

1.4

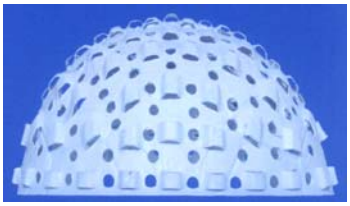

1.5

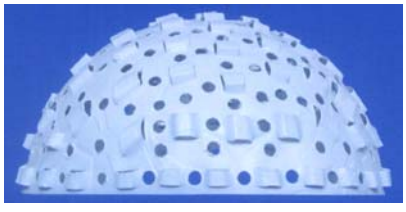

1.6

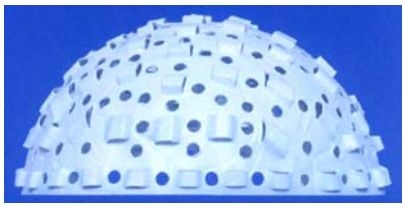

1.7

(11) **3-0022786**
(15) 04.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01258 (22) 27.07.2015
(18) 27.07.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY GIẤY TISSUE SÔNG ĐUỐNG - TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH) (VN)
672 Ngô Gia Tự, Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Quân (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022787**
(15) 04.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01259 (22) 27.07.2015
(18) 27.07.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY GIẤY TISSUE SÔNG ĐUỐNG - TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH) (VN)
672 Ngô Gia Tự, Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Quân (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022788**
(15) 04.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01458 (22) 27.08.2015
(18) 27.08.2020
(54) VỈ ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Đào Đình Khoa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022789**
(15) 04.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01459 (22) 27.08.2015
(18) 27.08.2020
(54) VỈ ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Đào Đình Khoa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

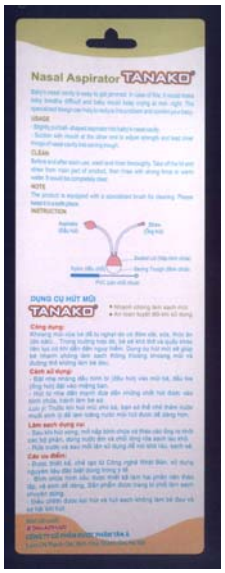

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022790**
(15) 04.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01460 (22) 27.08.2015
(18) 27.08.2020
(54) VỈ ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Đào Đình Khoa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022791**
(15) 04.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01461 (22) 27.08.2015
(18) 27.08.2020
(54) VỈ ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Đào Đình Khoa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022792**
(15) 04.10.2016 (51) **07-06, 07-99**
(21) 3-2015-01521 (22) 07.09.2015
(18) 07.09.2020
(54) ỐNG HÚT (28) 01
(30) 30-2015-0026109 22.05.2015 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) 1. CHO, HYOUNG GI (KR)
#4206-1102, 62, Gwanggyomaeul-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea (Sanghyun-dong, Gwanggyo Sangrok Xii Apt.)
2. CHA, KYEONG RAN (KR)
#4206-1102, 62, Gwanggyomaeul-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea (Sanghyun-dong, Gwanggyo Sangrok Xii Apt.)
(72) 1. Cho, Hyoung Gi (KR)
2. Cha, Kyeong Ran (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

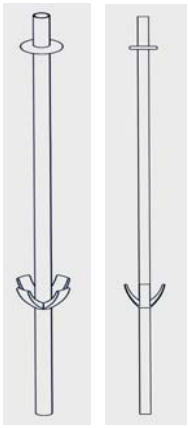

1.1 1.2 1.3 1.4

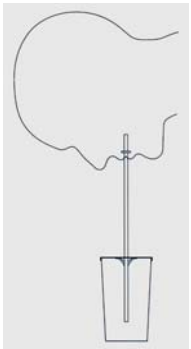

1.5

(11) **3-0022793**
(15) 04.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01970 (22) 04.11.2015
(18) 04.11.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM, GIA VỊ THỰC PHẨM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Viết Hùng (VN)
(55)

(11) **3-0022794**
(15) 04.10.2016 (51) **15-05**
(21) 3-2015-01358 (22) 10.08.2015
(18) 10.08.2020
(54) MÂM GIẶT CHO MÁY GIẶT DÙNG ĐIỆN (28) 01
(30) 2015-002638 10.02.2015 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) HAIER ASIA CO., LTD. (JP)
2-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) MATSUSAKI Yasuhiro (JP), KUSASE Shingo (JP), NISHIURA Naoto (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

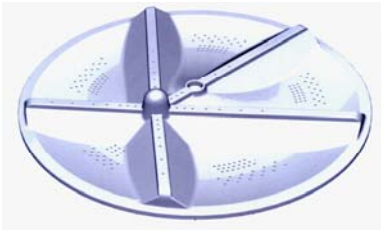

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022795**
(15) 06.10.2016 (51) **28-03**
(21) 3-2015-01374 (22) 13.08.2015
(18) 13.08.2020
(54) THIẾT BỊ XOA BÓP MẶT (28) 01
(30) 30-2015-0009134 23.02.2015 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ka Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Republic of Korea
(72) Kim, So Hee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

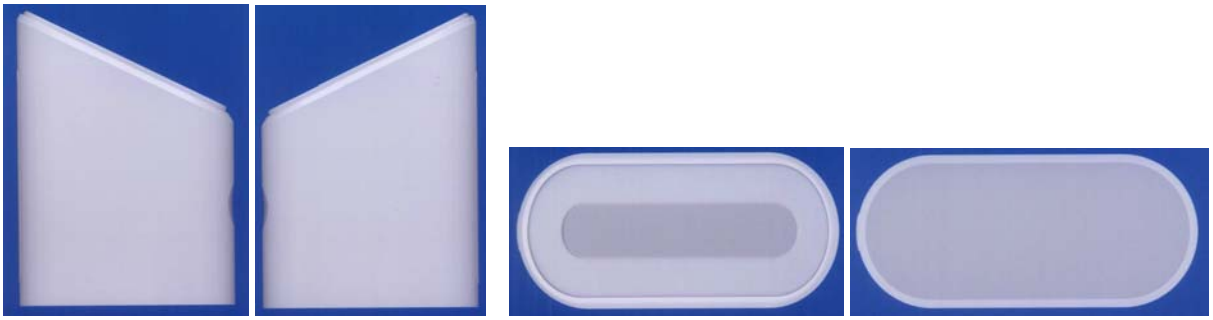

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022796**
(15) 06.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01516 (22) 04.09.2015
(18) 04.09.2020
(54) VÒNG ĐEO TAY CÓ THỂ CHUYỂN THÀNH DÂY BUỘC TÓC (28) 01
(30) US 29/520,026 10.03.2015 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CONAIR CORPORATION (US)
One Cummings Point Road, Stamford, Connecticut 06902, U.S.A
(72) Leandro P. Rizzuto (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022797**
(15) 06.10.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2014-02144 (22) 10.12.2014
(18) 10.12.2019
(54) GIÀY (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHƯ HẢI LÊ (VN)
02A2 ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Thái Văn Hừng (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022798**
(15) 06.10.2016
(21) 3-2014-02234
(18) 22.12.2019
(54) HỘP ĐỰNG
(45) 25.11.2016 344
(51) **09-03**
(22) 22.12.2014
(28) 01
(43) 25.09.2015 330
(73) NGUYỄN VĂN PHƯỢNG (VN)
Số nhà 20 kiệt 143, Phan Bội Châu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Nguyễn Văn Phượng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022799**
(15) 06.10.2016 (51) **21-01**
(21) 3-2014-01121 (22) 21.07.2014
(18) 21.07.2019
(54) BÔNG HOA ĐỒ CHƠI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2014 318
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC KỸ THUẬT NGÂN HÀ (VN)
Số 56, ngõ 4, phố Đặng Văn Ngữ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Dương Xuân Lộc (VN)
(55)

1.1

1.2 1.3 1.4

(11) **3-0022800**
(15) 06.10.2016 (51) **07-01, 11-02**
(21) 3-2014-00527 (22) 08.04.2014
(18) 08.04.2019
(54) ĐĨA (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNH TOÀN (VN)
327/5-326/1C-326/5 Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Phan Phạm Cảnh Toàn (VN)
(55)

1.1

1.2

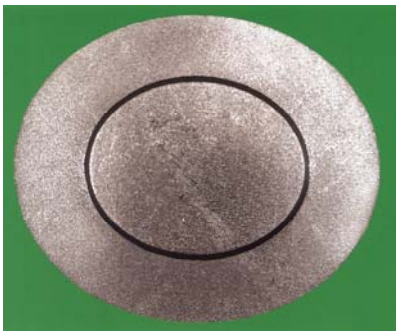

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0022801**
(15) 06.10.2016 (51) **15-03**
(21) 3-2015-01560 (22) 10.09.2015
(18) 10.09.2020
(54) MÁY TÁCH VỎ QUẢ CÀ PHÊ TƯƠI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) NGUYỄN VĂN NI (VN)
Thôn 04, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(72) Nguyễn Văn Ni (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022802**
(15) 06.10.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2014-01369 (22) 20.08.2014
(18) 20.08.2019
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.10.2014 319
(73) CÔNG TY TNHH TUẤN NGỌC NHI (VN)
Số 519F, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(72) Trần Ngọc Ảnh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

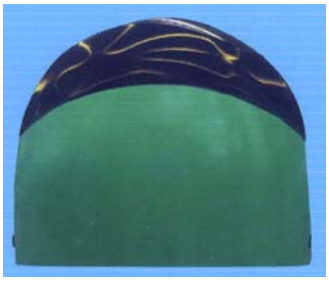

1.3

1.4

1.5

1.6

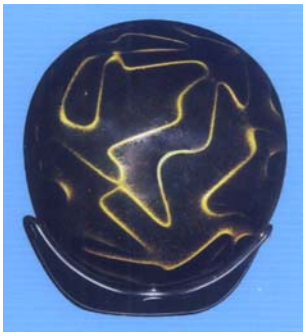

1.7

(11) **3-0022803**
(15) 06.10.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2014-01807 (22) 28.10.2014
(18) 28.10.2019
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.01.2015 322
(73) CƠ SỞ KIM MINH (VN)
1152/9 Nguyễn Văn Quá, tổ 6A, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Minh Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022804**
(15) 06.10.2016 (51) **15-07**
(21) 3-2015-00013 (22) 06.01.2015
(18) 06.01.2020
(54) TỦ LẠNH (28) 01
(30) 2014-016819 01.08.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) HAIER ASIA INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
Shin Osaka Trust Tower 14F, 3-5-36 Miyahara, Yodogawa-ku Osaka-shi Osaka, 532-0003, Japan
(72) Makoto SATO (JP), Nobuhiko HOSHINO (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

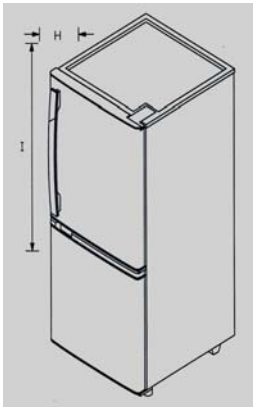

1.1

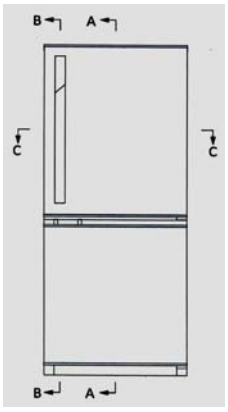

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

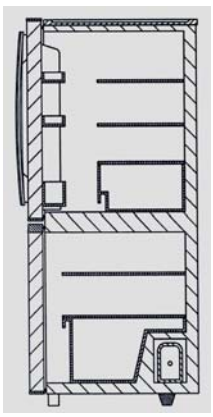

1.7

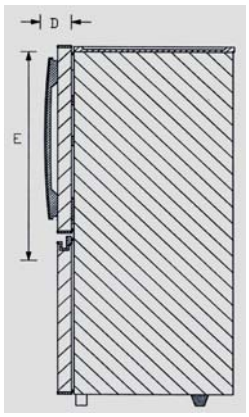

1.8

1.9

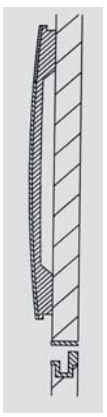

1.10

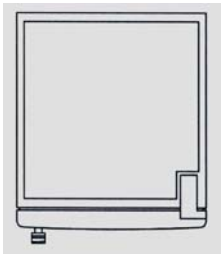

1.11

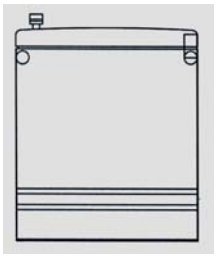

1.12

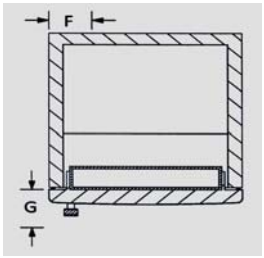

1.13

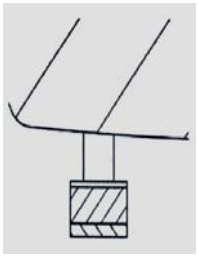

1.14

(11) **3-0022805**
(15) 06.10.2016 (51) **22-06**
(21) 3-2015-00746 (22) 19.05.2015
(18) 19.05.2020
(54) HỘP ĐỰNG BẢ DIỆT GIÁN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH NHẬT NHỰT TÂN (VN)
931/4 Hương Lộ 2, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Phương Trang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022806**
(15) 06.10.2016 (51) **07-01**
(21) 3-2013-01793 (22) 12.11.2013
(18) 12.11.2018
(54) CỐC GIẤY (28) 01
(30) 30-2013-0035666 11.07.2013 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.01.2014 310
(73) TAEYOUNG F&B CO., LTD. (KR)
4 Floor, Banpo-daero 111, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Daeyoung (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022807**
(15) 06.10.2016 (51) **07-01**
(21) 3-2013-01794 (22) 12.11.2013
(18) 12.11.2018
(54) CỐC GIẤY (28) 01
(30) 30-2013-0035668 11.07.2013 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.01.2014 310
(73) TAEYOUNG F&B CO., LTD. (KR)
4 Floor, Banpo-daero 111, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Daeyoung (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022808**
(15) 06.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00176 (22) 30.01.2015
(18) 30.01.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 2014-017423 08.08.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) 1. JONGSOON BAE (KR)
Room B204, No. 570 Huaihai West Road, Shanghai 200052, China
2. LAN SOHN (KR)
#11-102 Daewoo Member' County, 122-15 Chungdam Dong, Seoul, Korea
(72) Jongsoon Bae (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

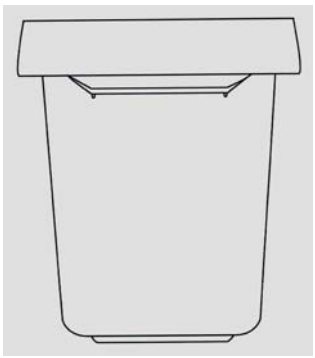

1.2

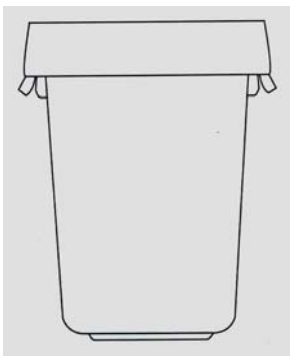

1.3

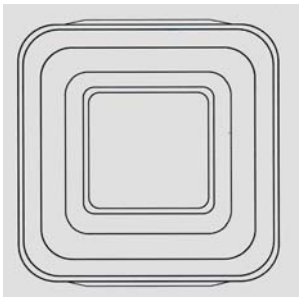

1.4

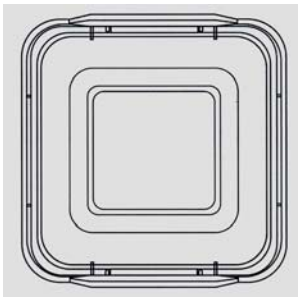

1.5

(11) **3-0022809**
(15) 06.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01933 (22) 17.11.2014
(18) 17.11.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 03
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2015 325
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Ngọc Thái (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

3.1

3.2

(11) **3-0022810**
(15) 06.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2016-00171 (22) 27.01.2016
(18) 27.01.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Bá Vinh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

(11) **3-0022811**
(15) 07.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00068 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)

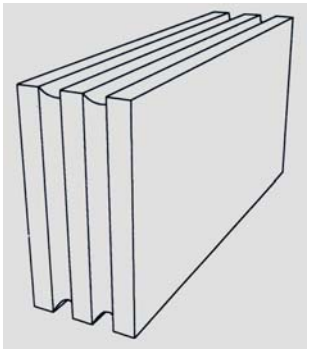

1.1

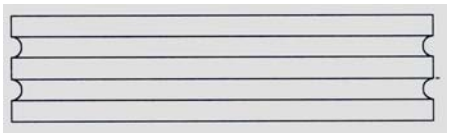

1.2

1.3

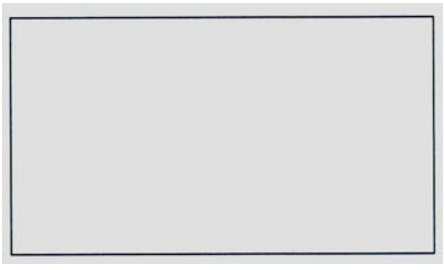

1.4

(11) **3-0022812**
(15) 07.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00070 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)

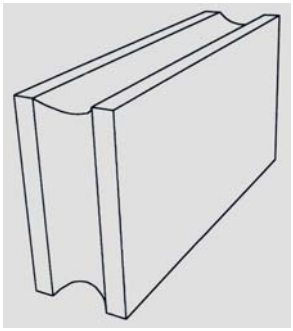

1.1

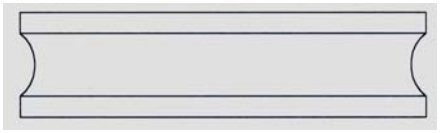

1.2

1.3

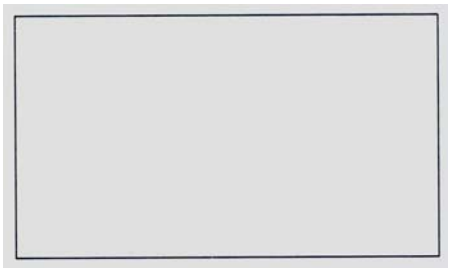

1.4

(11) **3-0022813**
(15) 07.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00064 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)

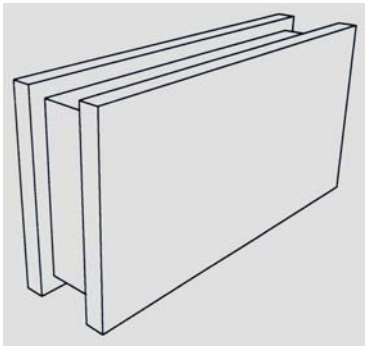

1.1

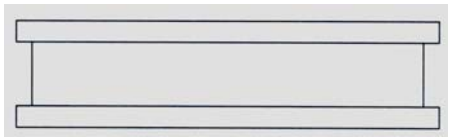

1.2

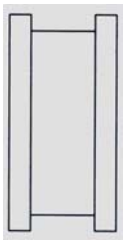

1.3

1.4

(11) **3-0022814**
(15) 07.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00065 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)

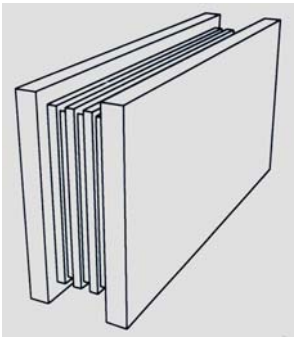

1.1

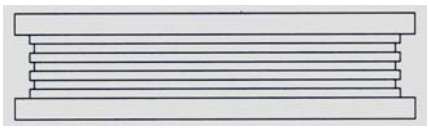

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0022815**
(15) 07.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00066 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)

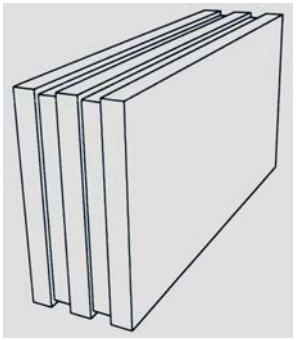

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0022816**
(15) 07.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00071 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)

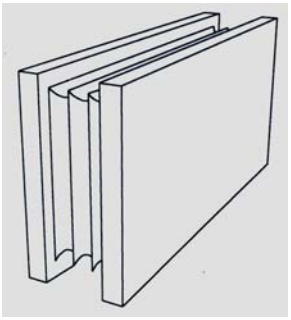

1.1

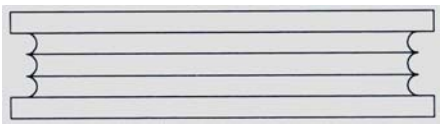

1.2

1.3

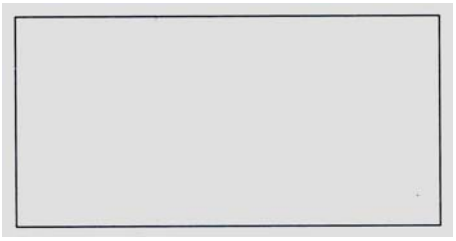

1.4

(11) **3-0022817**
(15) 07.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00073 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.07.2016 340
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)

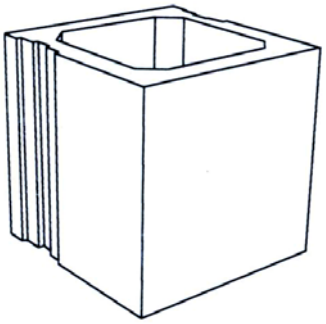

1.1

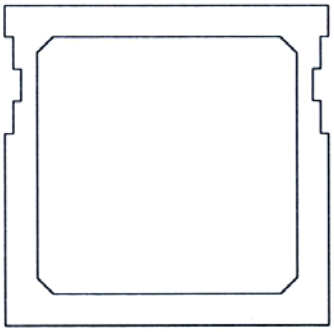

1.2

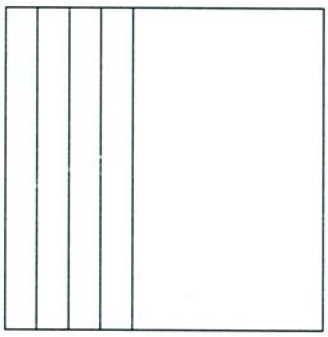

1.3

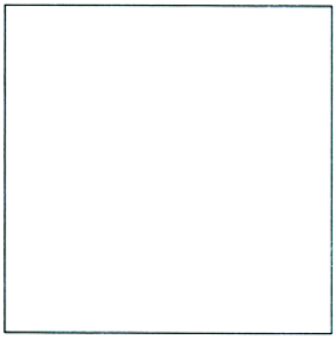

1.4

(11) **3-0022818**
(15) 10.10.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2014-01618 (22) 06.10.2014
(18) 06.10.2019
(54) MŨ (28) 01
(30) 2014-007691 08.04.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2014 321
(73) BUILMATEL CO., LTD. (JP)
7-5, Nihonbashi-kayabacho 1-chome, Chuou-ku, Tokyo 103-0025 Japan
(72) Syoji SHIRAI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

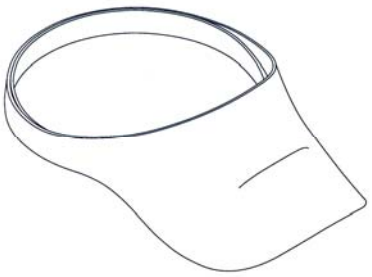

1.1

1.2

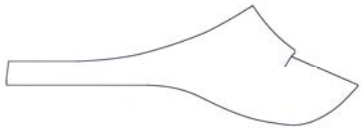

1.3

1.4

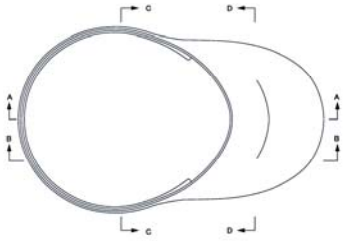

1.5

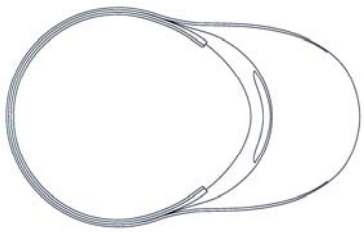

1.6

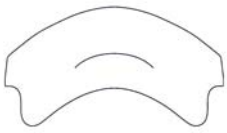

1.7

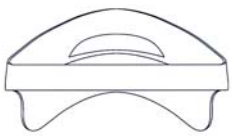

1.8

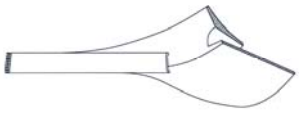

1.9

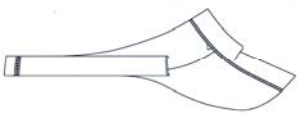

1.10

1.11

1.12

1.13

(11) **3-0022819**
(15) 10.10.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2014-01619 (22) 06.10.2014
(18) 06.10.2019
(54) MŨ (28) 01
(30) 2014-007702 08.04.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2014 321
(73) BUILMATEL CO., LTD. (JP)
7-5, Nihonbashi-kayabacho 1-chome, Chuou-ku, Tokyo 103-0025 Japan
(72) Syoji SHIRAI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

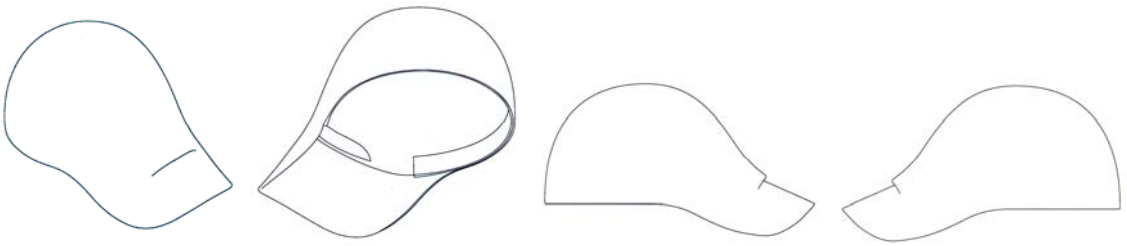

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

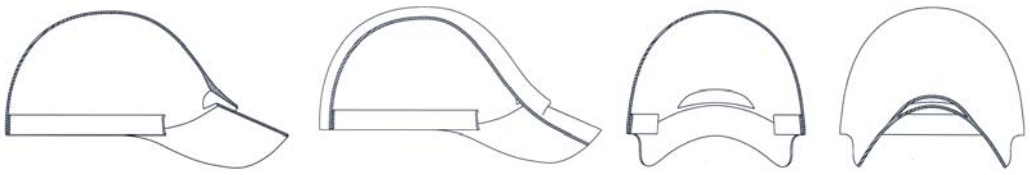

1.9 1.10 1.11 1.12

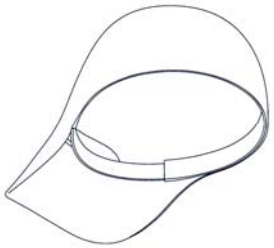

1.13

(11) **3-0022820**
(15) 10.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00177 (22) 30.01.2015
(18) 30.01.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 2014-017424 08.08.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) 1. JONGSOON BAE (KR)
Room B204, No. 570 Huaihai West Road, Shanghai 200052, China
2. LAN SOHN (KR)
#11-102 Daewoo Member' County, 122-15 Chungdam Dong, Seoul, Korea
(72) Jongsoon Bae (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

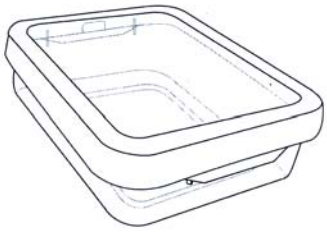

1.1

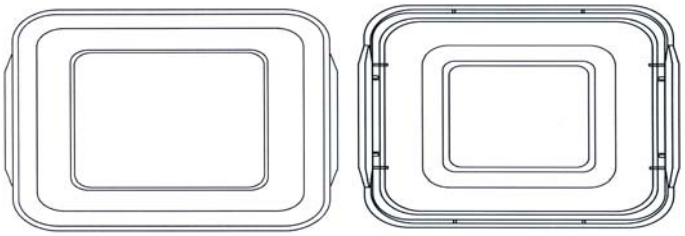

1.2 1.3

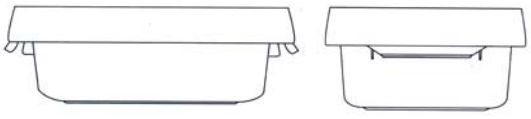

1.4 1.5

(11) **3-0022821**
(15) 10.10.2016 (51) **03-01**
(21) 3-2015-00405 (22) 13.03.2015
(18) 13.03.2020
(54) BỘ VA LI (28) 02
(30) 002539684 17.09.2014 EM
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) RIMOWA GMBH (DE)
Richard-Byrd-Strasse 13, 50829 Cologne, Germany
(72) Dieter Morszeck (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

1.8

1.9

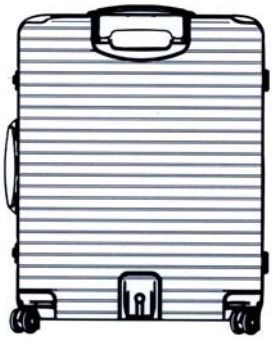

1.10

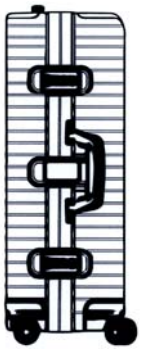

1.11

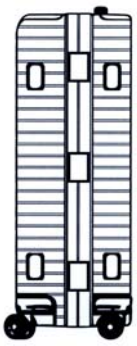

1.12

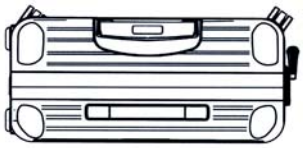

1.13

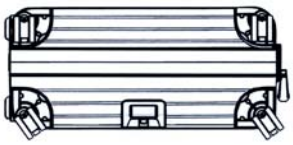

1.14

1.15

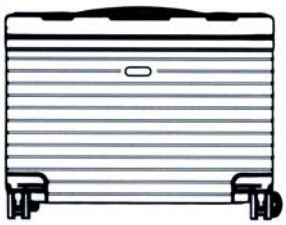

1.16

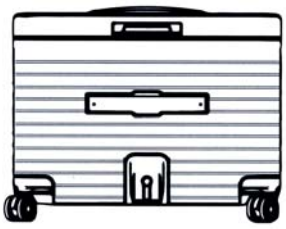

1.17

1.18

1.19

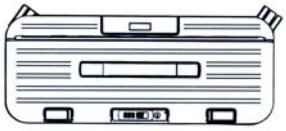

1.20

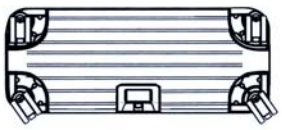

1.21

(11) **3-0022822**
(15) 10.10.2016 (51) **25-99**
(21) 3-2015-00839 (22) 04.06.2015
(18) 04.06.2020
(54) ĐẦU NEO CÁP DỰ ỨNG LỰC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) VSL INTERNATIONAL LTD. (CH)
Saegestrasse 76, 3098, Koniz, Switzterland
(72) Adrian Gnagi (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

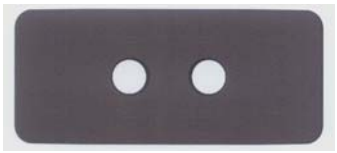

1.3

1.4

1.5

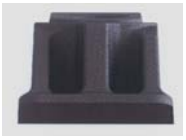

1.6

1.7

(11) **3-0022823**
(15) 10.10.2016 (51) **25-99**
(21) 3-2015-00840 (22) 04.06.2015
(18) 04.06.2020
(54) ĐẦU NEO CÁP DỰ ỨNG LỰC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) VSL INTERNATIONAL LTD. (CH)
Saegestrasse 76, 3098, Koniz, Switzterland
(72) Adrian Gnagi (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

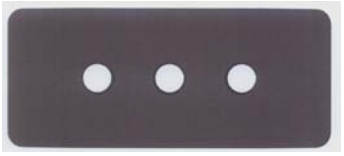

1.3

1.4

1.5

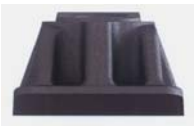

1.6

1.7

(11) **3-0022824**
(15) 10.10.2016 (51) **25-99**
(21) 3-2015-00841 (22) 04.06.2015
(18) 04.06.2020
(54) ĐẦU NEO CÁP DỰ ỨNG LỰC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) VSL INTERNATIONAL LTD. (CH)
Saegestrasse 76, 3098, Koniz, Switzterland
(72) Adrian Gnagi (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8 1.9

(11) **3-0022825**
(15) 10.10.2016 (51) **25-99**
(21) 3-2015-00842 (22) 04.06.2015
(18) 04.06.2020
(54) ĐẦU NEO CÁP DỰ ỨNG LỰC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) VSL INTERNATIONAL LTD. (CH)
Saegestrasse 76, 3098, Koniz, Switzterland
(72) Adrian Gnagi (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022826**
(15) 10.10.2016 (51) **15-05**
(21) 3-2015-01027 (22) 29.06.2015
(18) 29.06.2020
(54) MÁY GIẶT (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Kyoji TAKAHASHI (JP), Shigeto YAMANAKA (JP), Kosuke OTA (JP), Tomoyoshi INOUE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

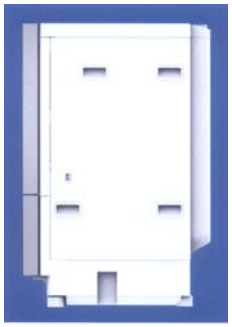

1.3

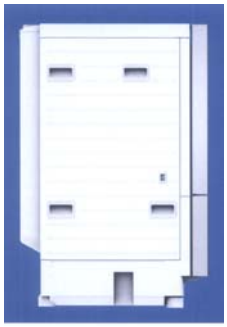

1.4

1.5

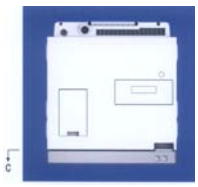

1.6

1.7

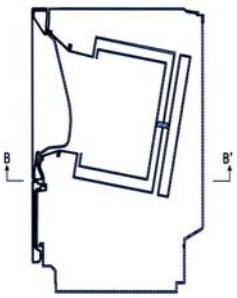

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0022827**
(15) 10.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01138 (22) 13.07.2015
(18) 13.07.2020
(54) ĐỒ TRANG SỨC (28) 01
(30) DM/086702 18.03.2015 WO
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) CHRISTIAN DIOR COUTURE (FR)
30 Avenue Montaigne, 75008 Paris, France
(72) Victoire De Castellane (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

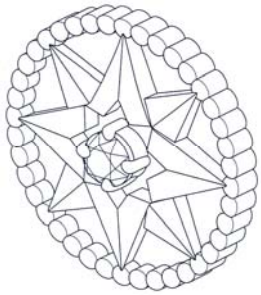

1.1

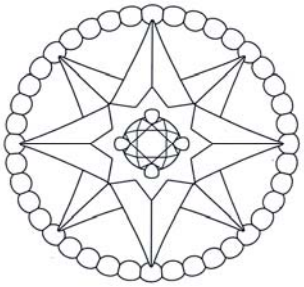

1.2

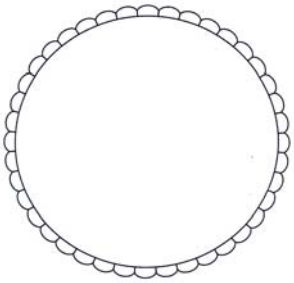

1.3

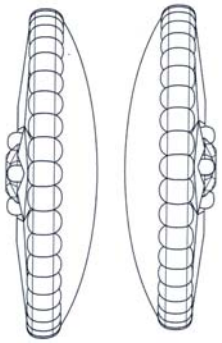

1.4

1.5

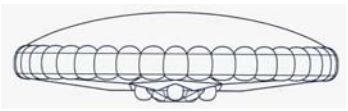

1.6

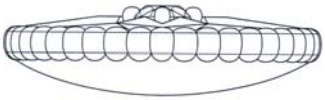

1.7

(11) **3-0022828**
(15) 10.10.2016 (51) **07-07**
(21) 3-2015-01220 (22) 22.07.2015
(18) 22.07.2020
(54) BÌNH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

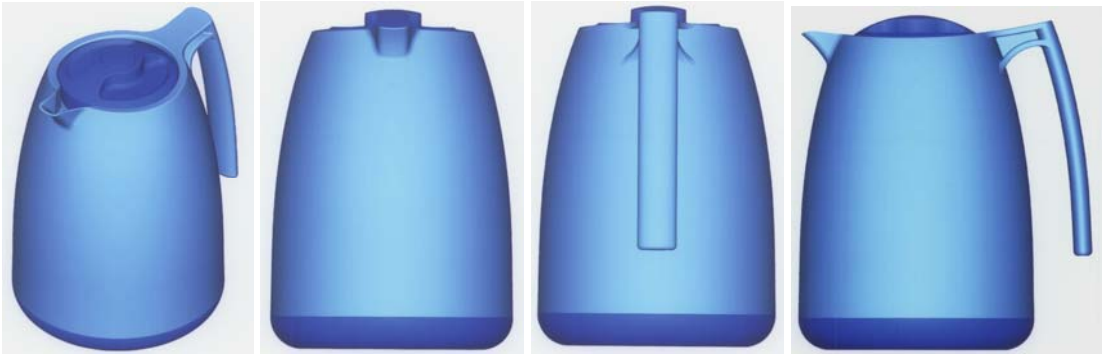

1.1 1.2 1.3 1.4

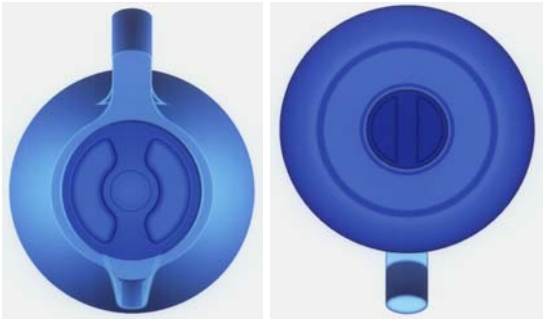

1.5 1.6

(11) **3-0022829**
(15) 10.10.2016 (51) **15-05**
(21) 3-2015-00365 (22) 11.03.2015
(18) 11.03.2020
(54) MÁY GIẶT (28) 01
(30) 201430334515.6 11.09.2014 CN
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.05.2015 326
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) Mitsunari FUJII (JP), Tomohiro SHIGEURA (JP), Hiroshi SUGIMOTO (JP), Tan Chien Shiung (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

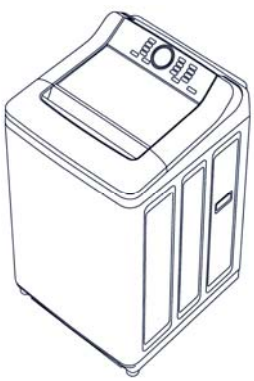

1.1

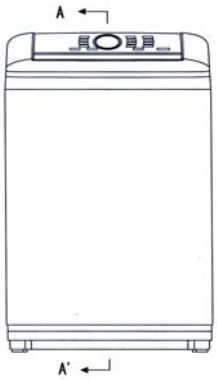

1.2

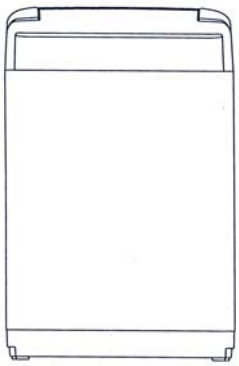

1.3

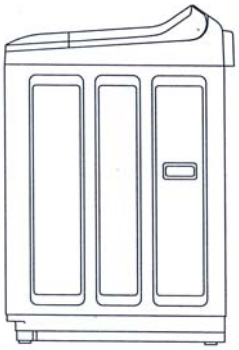

1.4

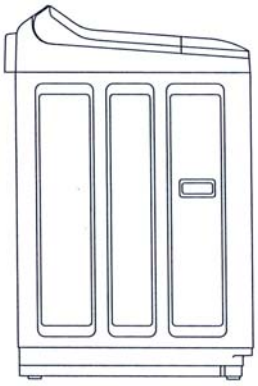

1.5

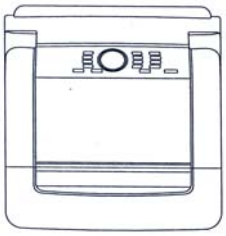

1.6

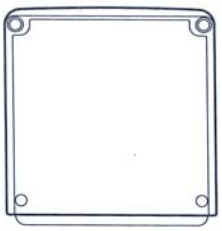

1.7

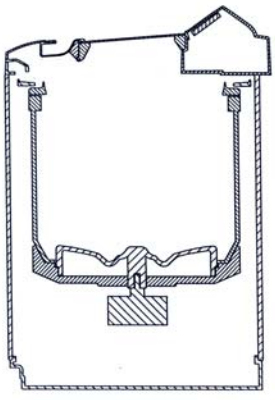

1.8

1.9

(11) **3-0022830**
(15) 10.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00478 (22) 27.03.2015
(18) 27.03.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN PHỤ PHẨM THỦY SẢN XURI VIỆT TRUNG (VN)
Số 56, đường Nguyễn Kiệm, khối 8, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Lê Thái (VN)
(55)

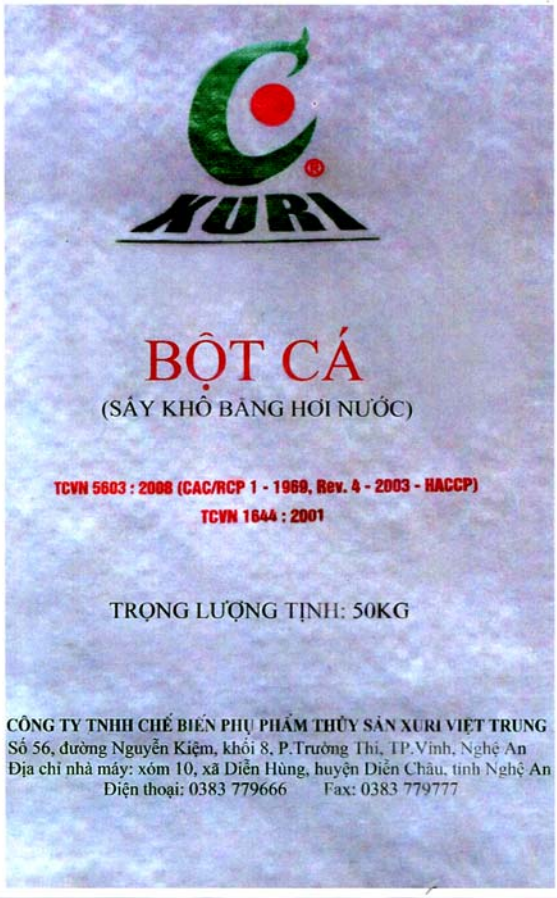

(11) **3-0022831**
(15) 10.10.2016 (51) **12-11**
(21) 3-2015-00005 (22) 05.01.2015
(18) 05.01.2020
(54) XE MÔ TÔ (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2015 324
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Hsin-Hoh LU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0022832**
(15) 10.10.2016 (51) **09-03, 09-07**
(21) 3-2015-00599 (22) 17.04.2015
(18) 17.04.2020
(54) NẮP HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 29/507,386 27.10.2014 US
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Raphaelle Betry (US), Nathan E. Shirley (US), Julie L. Yessin (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

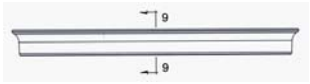

1.5

1.6

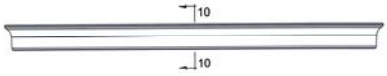

1.7

1.8

1.9

1.10

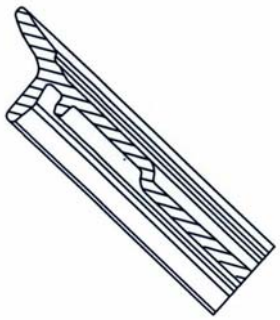

1.11

(11) **3-0022833**
(15) 10.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2015-01146 (22) 13.07.2015
(18) 13.07.2020
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HIDICO (VN)
Số 01-03 Hồ Biểu Chánh, khu 500 căn, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(72) Lý Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

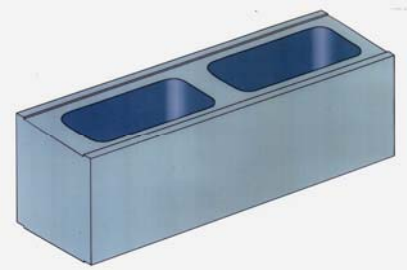

1.1

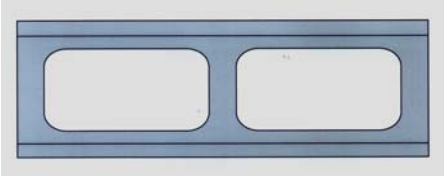

1.2

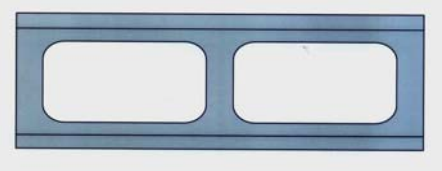

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0022834**
(15) 10.10.2016
(21) 3-2015-01133
(18) 13.07.2020
(54) GIÀY
(45) 25.11.2016 344
(73) CƠ SỞ AJA (VN)
57/4F Dương Công Khi, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Đỗ Khánh Huy (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

(51) **02-04**
(22) 13.07.2015

(28) 01
(43) 25.01.2016 334

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022835**
(15) 10.10.2016
(21) 3-2015-01136
(18) 13.07.2020
(54) GIÀY
(45) 25.11.2016 344
(73) CƠ SỞ AJA (VN)
57/4F Dương Công Khi, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Đỗ Khánh Huy (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

(51) **02-04**
(22) 13.07.2015
(28) 01
(43) 25.01.2016 334

1.1

1.2 1.3

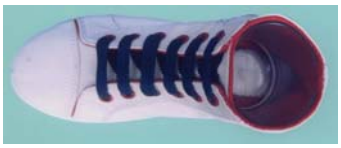

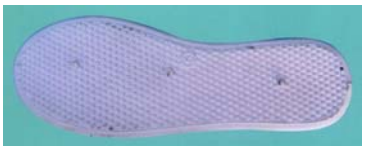

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022836**
(15) 10.10.2016 (51) **28-02**
(21) 3-2015-01187 (22) 20.07.2015
(18) 20.07.2020
(54) HỘP SON MÔI (28) 01
(30) 30-2015-0033023 30.06.2015 KR
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Ha Rim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

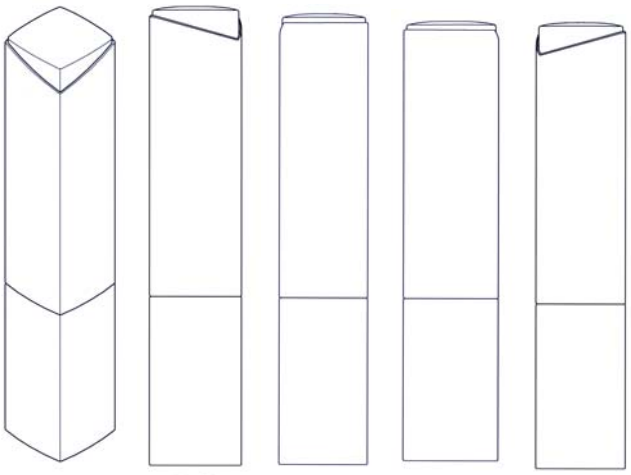

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022837**
(15) 10.10.2016 (51) **13-02**
(21) 3-2015-02113 (22) 20.11.2015
(18) 20.11.2020
(54) TRẠM BIẾN ÁP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)
Số 6, ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Quang Thinh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

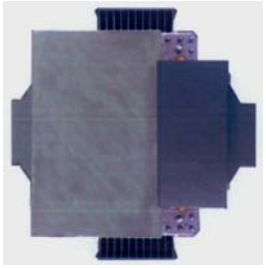

1.6

(11) **3-0022838**
(15) 10.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01162 (22) 28.07.2014
(18) 28.07.2019
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2014 321
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TINH UY (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(72) La Gia Hính (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022839**
(15) 10.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01455 (22) 06.09.2014
(18) 06.09.2019
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG TIỀN TRÀNG TIỀN 35 (VN)
Số 138, tổ 10, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Nhật (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022840**
(15) 10.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01457 (22) 06.09.2014
(18) 06.09.2019
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG TIỀN TRÀNG TIỀN 35 (VN)
Số 138, tổ 10, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Nhật (VN)
(55)

1.1

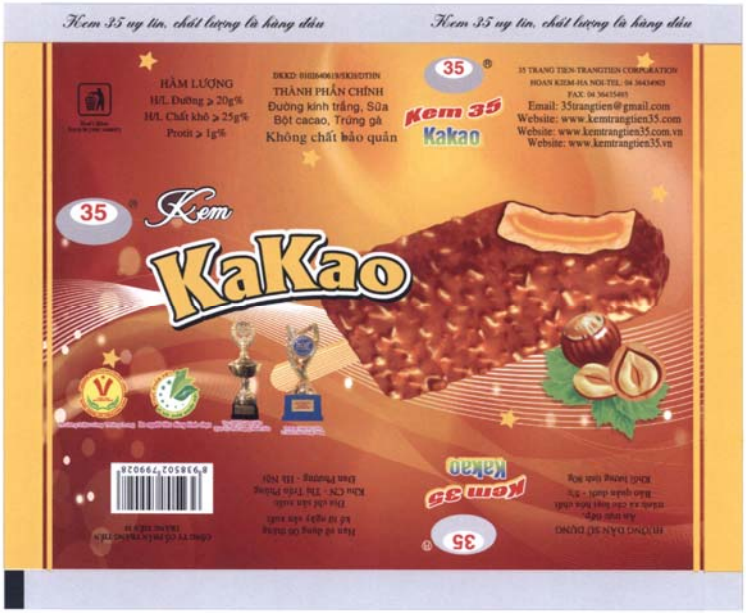

1.2

(11) **3-0022841**
(15) 10.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01458 (22) 06.09.2014
(18) 06.09.2019
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG TIỀN TRÀNG TIỀN 35 (VN)
Số 138, tổ 10, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Nhật (VN)
(55)

1.1

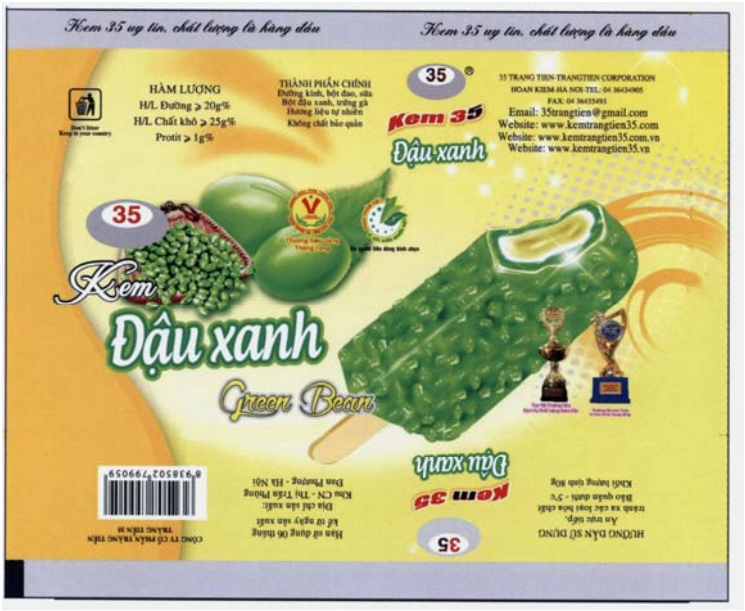

1.2

(11) **3-0022842**
(15) 10.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01460 (22) 06.09.2014
(18) 06.09.2019
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG TIỀN TRÀNG TIỀN 35 (VN)
Số 138, tổ 10, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Nhật (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022843**
(15) 10.10.2016 (51) **23-04**
(21) 3-2015-00206 (22) 04.02.2015
(18) 04.02.2020
(54) MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (28) 01
(30) 2014-019825 08.09.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2015 325
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(72) Yumi SAITOU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

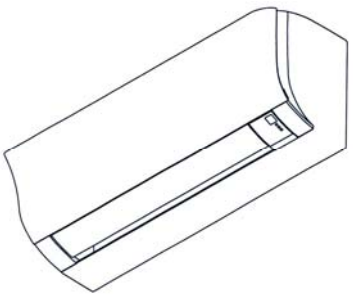

1.1

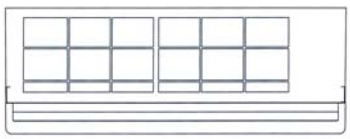

1.2

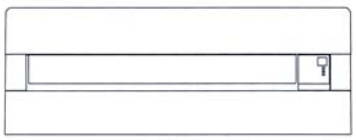

1.3

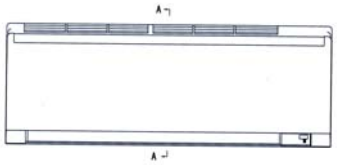

1.4

1.5

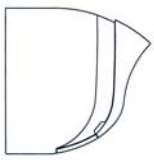

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022844**
(15) 10.10.2016 (51) **23-04**
(21) 3-2015-00207 (22) 04.02.2015
(18) 04.02.2020
(54) MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (28) 01
(30) 2014-019826 08.09.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2015 325
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(72) Yumi SAITOU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

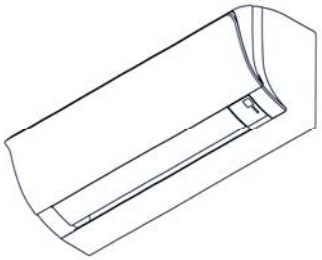

1.1

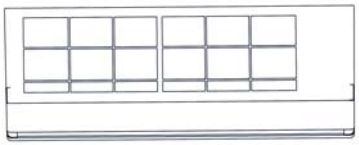

1.2

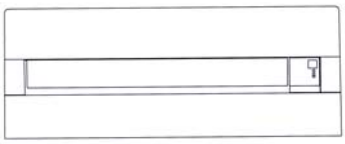

1.3

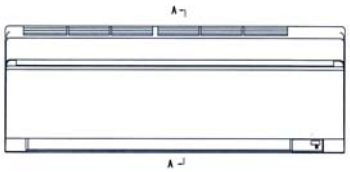

1.4

1.5

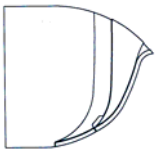

1.6

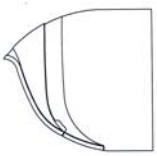

1.7

1.8

(11) **3-0022845**
(15) 10.10.2016 (51) **23-04**
(21) 3-2015-00208 (22) 04.02.2015
(18) 04.02.2020
(54) MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (28) 01
(30) 2014-019840 08.09.2014 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2015 325
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(72) Yumi SAITOU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

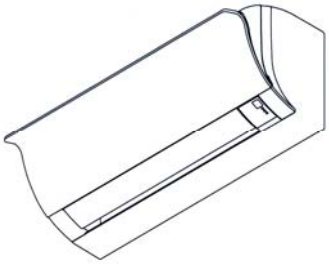

1.1

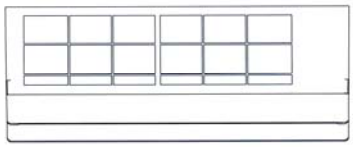

1.2

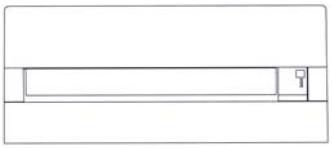

1.3

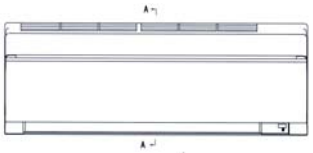

1.4

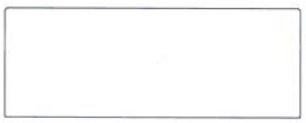

1.5

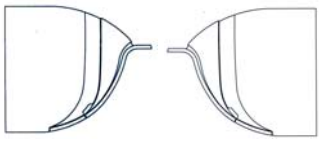

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022846**
(15) 10.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01620 (22) 18.09.2015
(18) 18.09.2020
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phượng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022847**
(15) 10.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01621 (22) 18.09.2015
(18) 18.09.2020
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phượng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022848**
(15) 10.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01835 (22) 19.10.2015
(18) 19.10.2020
(54) BAO GÓI ĐƯỜNG (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(72) Lê Văn Tam (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022849**
(15) 10.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01845 (22) 19.10.2015
(18) 19.10.2020
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIÊN DOANH USA (VN)
76D5, khu đô thị Đại Kim Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Năng Mạnh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022850**
(15) 10.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01993 (22) 09.11.2015
(18) 09.11.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022851**
(15) 14.10.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2014-00193 (22) 12.02.2014
(18) 12.02.2019
(54) NẮP HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2014 313
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0022852**
(15) 14.10.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2014-00194 (22) 12.02.2014
(18) 12.02.2019
(54) NẮP HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2014 313
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0022853**
(15) 14.10.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2014-00195 (22) 12.02.2014
(18) 12.02.2019
(54) NẮP HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.04.2014 313
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

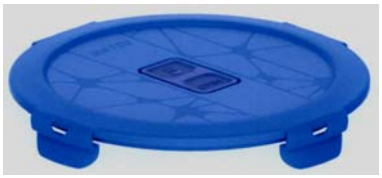

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0022854**
(15) 14.10.2016 (51) **04-01**
(21) 3-2014-01526 (22) 19.09.2014
(18) 19.09.2019
(54) DỤNG CỤ VỆ SINH (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) NGUYỄN ĐÌNH VINH (VN)
124 - tổ 40 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Vinh (VN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

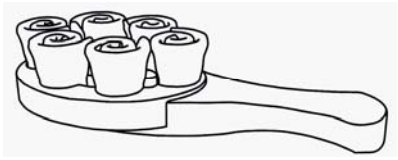

1.1

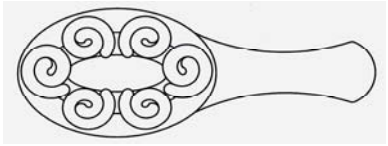

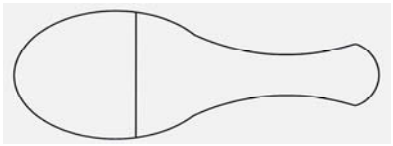

1.2 1.3

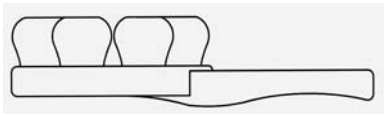

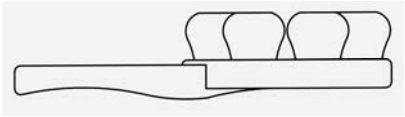

1.4 1.5

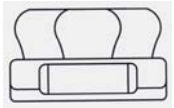

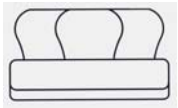

1.6 1.7

(11) **3-0022855**
(15) 14.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-00003 (22) 05.01.2015
(18) 05.01.2020
(54) THƯỚC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) PHAN ĐÌNH MINH (VN)
P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Minh (VN)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0022856**
(15) 14.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-00024 (22) 07.01.2015
(18) 07.01.2020
(54) THƯỚC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.04.2015 325
(73) PHAN ĐÌNH MINH (VN)
P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

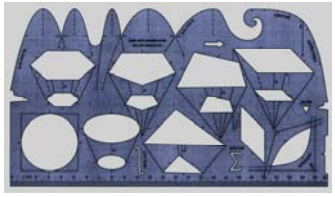

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022857**
(15) 14.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2015-00978 (22) 23.06.2015
(18) 23.06.2020
(54) TẤM VÁN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẬP ĐỨC (VN)
746A quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Hoàng Đức (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

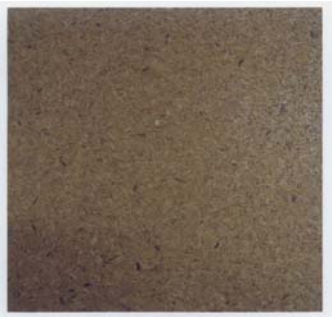

1.2 1.3

1.4

(11) **3-0022858**
(15) 14.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2015-00979 (22) 23.06.2015
(18) 23.06.2020
(54) TẤM VÁN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẬP ĐỨC (VN)
746A quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Hoàng Đức (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

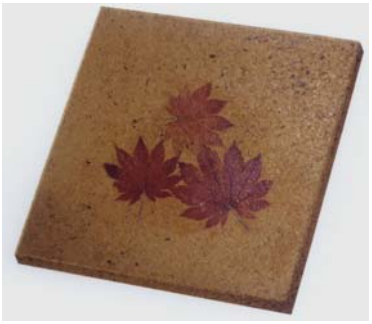

1.1

1.2 1.3

1.4

(11) **3-0022859**
(15) 14.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2015-00980 (22) 23.06.2015
(18) 23.06.2020
(54) TẤM VÁN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẬP ĐỨC (VN)
746A quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Hoàng Đức (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

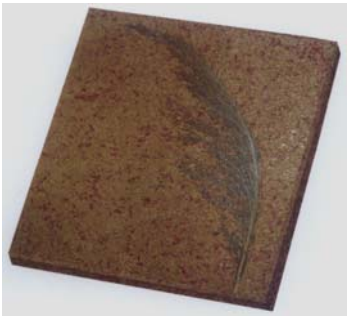

1.1

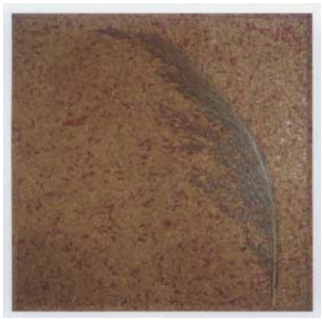

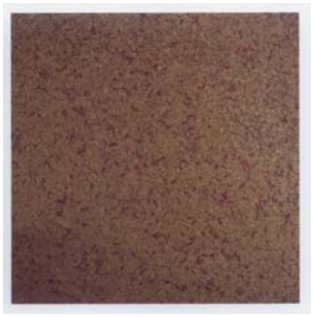

1.2 1.3

1.4

(11) **3-0022860**
(15) 14.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2015-00981 (22) 23.06.2015
(18) 23.06.2020
(54) TẤM VÁN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẬP ĐỨC (VN)
746A quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Hoàng Đức (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4

(11) **3-0022861**
(15) 14.10.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2015-00982 (22) 23.06.2015
(18) 23.06.2020
(54) TẤM VÁN (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẬP ĐỨC (VN)
746A quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Hoàng Đức (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4

(11) **3-0022862**
(15) 14.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-01142 (22) 13.07.2015
(18) 13.07.2020
(54) THƯỚC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) PHAN ĐÌNH MINH (VN)
P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Minh (VN)
(55)

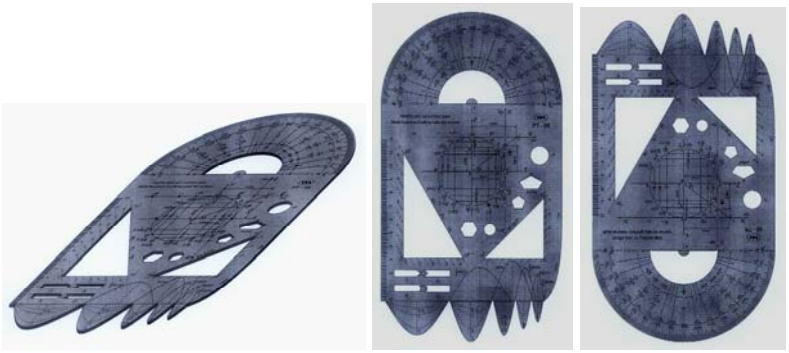

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022863**
(15) 14.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-01143 (22) 13.07.2015
(18) 13.07.2020
(54) THƯỚC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) PHAN ĐÌNH MINH (VN)
P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Minh (VN)
(55)

1.1

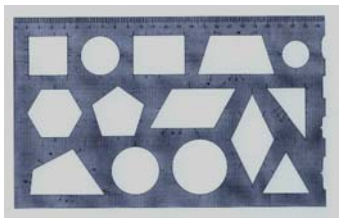

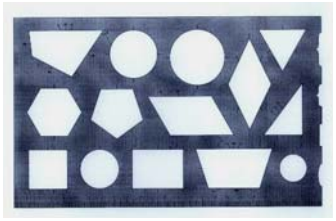

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0022864**
(15) 14.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-01369 (22) 12.08.2015
(18) 12.08.2020
(54) THƯỚC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) PHAN ĐÌNH MINH (VN)
P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Minh (VN)
(55)

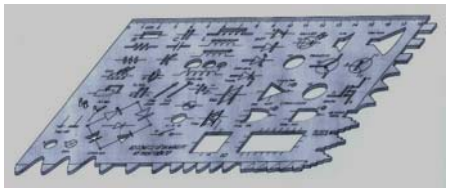

1.1

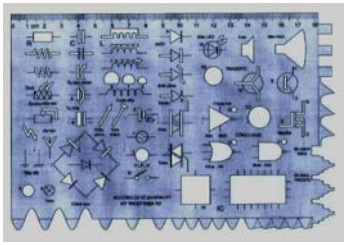

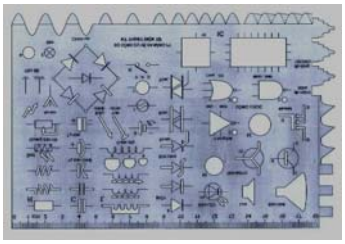

1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022865**
(15) 14.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-01370 (22) 12.08.2015
(18) 12.08.2020
(54) THƯỚC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) PHAN ĐÌNH MINH (VN)
P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Minh (VN)
(55)

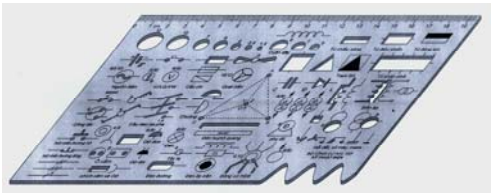

1.1

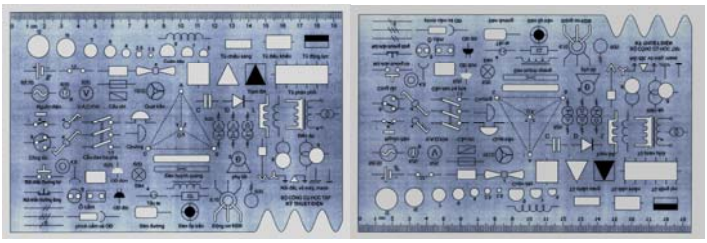

1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022866**
(15) 14.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01802 (22) 13.10.2015
(18) 13.10.2020
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CKSH (VN)
Hẻm 291-9/1 A đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Nguyễn Hữu Quyền (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD)
(55)

1.1 1.2

(11) **3-0022867**
(15) 17.10.2016 (51) **09-04**
(21) 3-2015-00491 (22) 30.03.2015
(18) 30.03.2020
(54) GIỎ LƯỚI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH TELLBE VIỆT NAM (VN)
1/109 khu phố Hòa Lân, quốc lộ 13, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) An Đình Thành (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP)
(55)

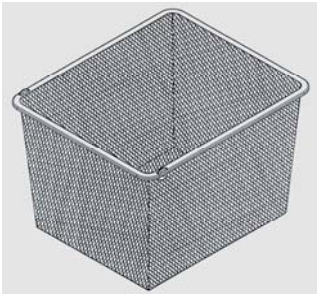

1.1

1.2

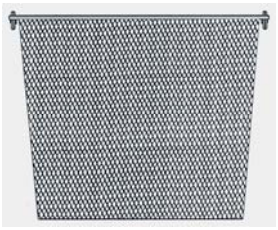

1.3

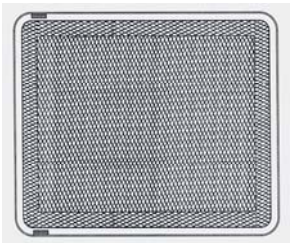

1.4

(11) **3-0022868**
(15) 17.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01292 (22) 30.07.2015
(18) 30.07.2020
(54) THẺ GHI NỢ (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2016 336
(73) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hữu Phúc (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0022869**
(15) 17.10.2016 (51) **08-08**
(21) 3-2015-01386 (22) 17.08.2015
(18) 17.08.2020
(54) NẸP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.03.2016 336
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUẤN XÂM (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Đức Tuấn (VN)
(55)

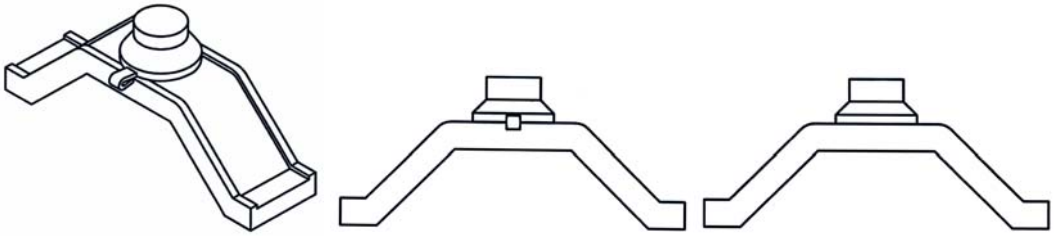

1.1 1.2 1.3

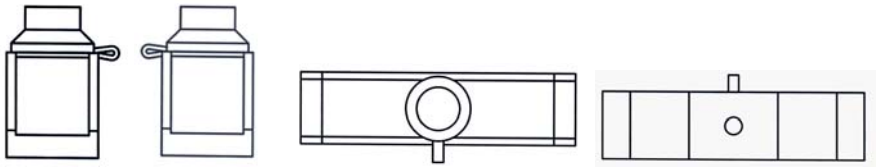

1.4 1.5 1.6 1.7

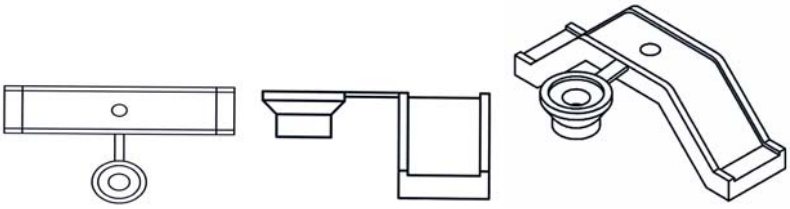

1.8 1.9 1.10

(11) **3-0022870**
(15) 17.10.2016 (51) **23-02**
(21) 3-2015-01393 (22) 18.08.2015
(18) 18.08.2020
(54) THIẾT BỊ VỆ SINH TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) CHODAI CO., LTD. (JP)
20-4, Nihonbashi Kakigara-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-0014 Japan
(72) Yoshimaro SAWADA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

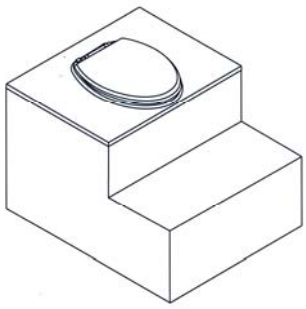

1.1

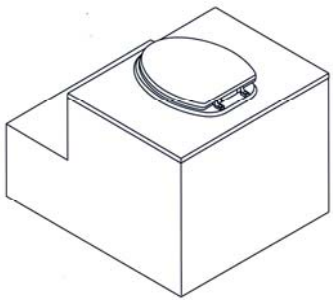

1.2

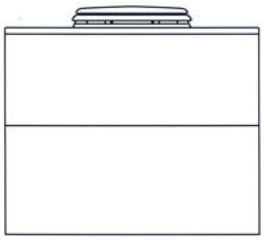

1.3

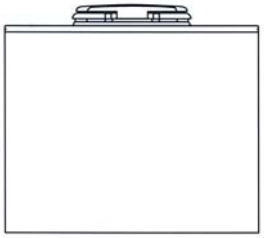

1.4

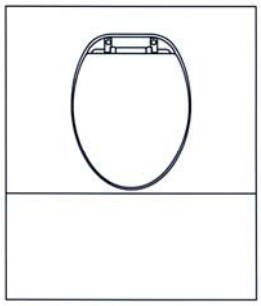

1.5

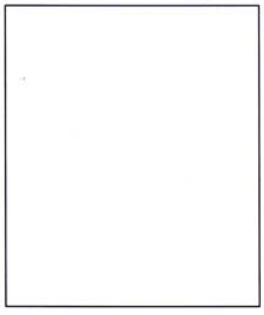

1.6

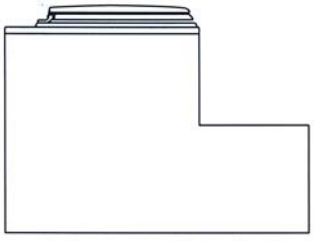

1.7

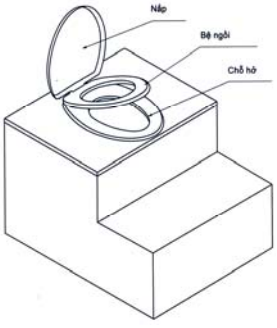

1.8

(11) **3-0022871**
(15) 17.10.2016 (51) **07-06, 07-99**
(21) 3-2015-01431 (22) 21.08.2015
(18) 21.08.2020
(54) DỤNG CỤ PHÂN PHỐI KHĂN GIẤY (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) TRAN QUOC ANH (US)
481 Marble Springs Rd. Lilburn GA 30047, United States of America
(72) Tran Quoc Anh (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)

1.1

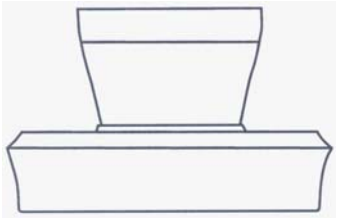

1.2

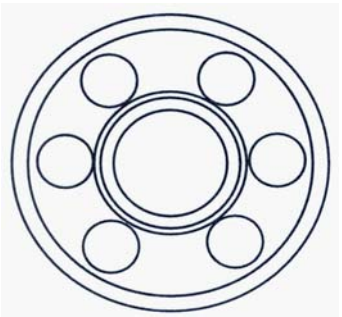

1.3

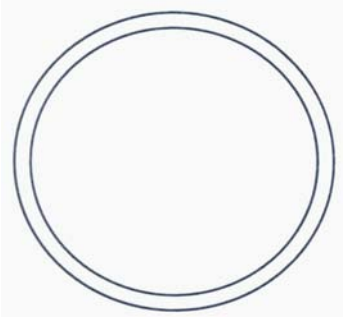

1.4

(11) **3-0022872**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01853 (22) 20.10.2015
(18) 20.10.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) ĐẶNG THÀNH QUÝ (VN)
81 Hàng Bồ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thành Quý (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022873**
(15) 17.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-02355 (22) 22.12.2015
(18) 22.12.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2016 335
(73) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ SƠN TÙNG (VN)
24 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Thu Sơn (VN)
(55)

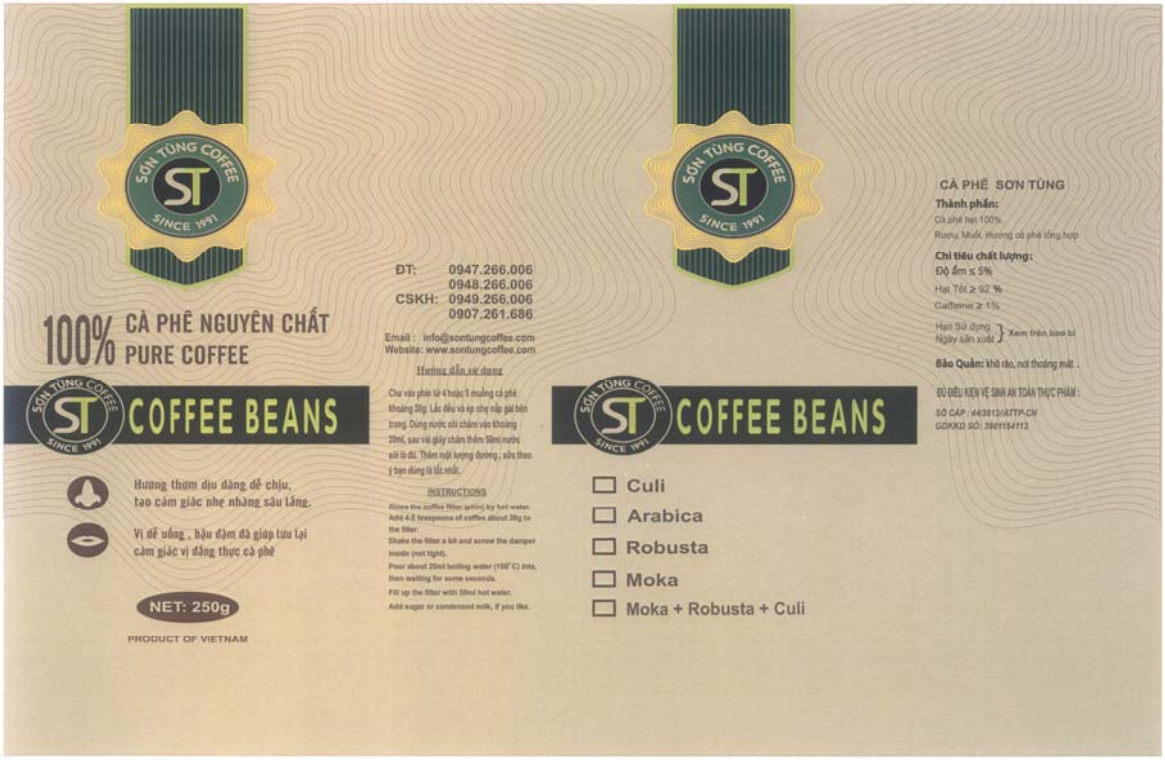

(11) **3-0022874**
(15) 17.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-02356 (22) 22.12.2015
(18) 22.12.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2016 335
(73) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ SƠN TÙNG (VN)
24 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Thu Sơn (VN)
(55)

(11) **3-0022875**
(15) 17.10.2016 (51) **15-03**
(21) 3-2014-01063 (22) 09.07.2014
(18) 09.07.2019
(54) MÁY CÀY XỚI DẠNG QUAY (28) 02
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2014 321
(73) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) NOPPADOL TRAYANGKUL (TH), KRITCHAI COJCHAPLAYUK (TH), CHAIRAT DEE-EAM (TH)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)

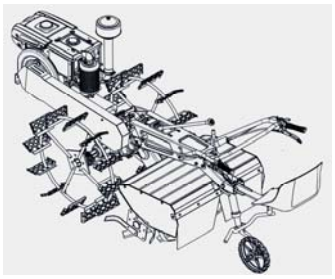

1.1

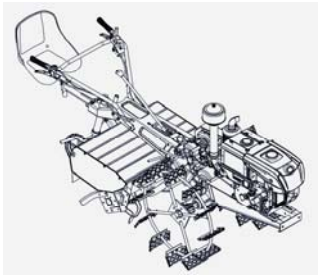

1.2

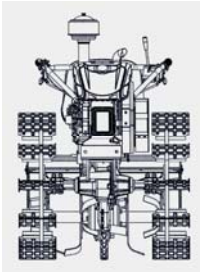

1.3

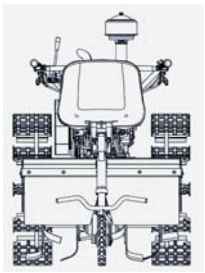

1.4

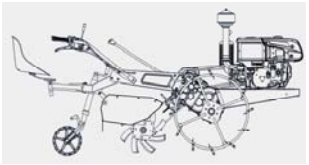

1.5

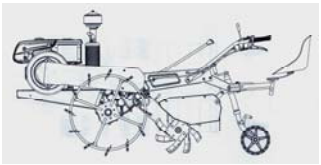

1.6

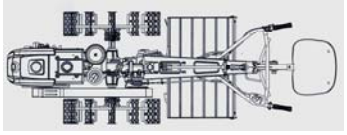

1.7

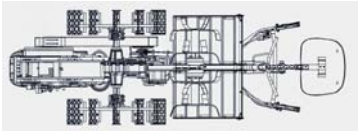

1.8

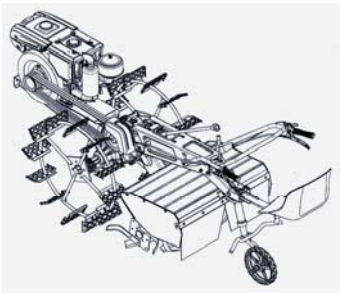

2.1

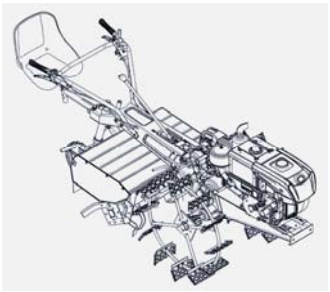

2.2

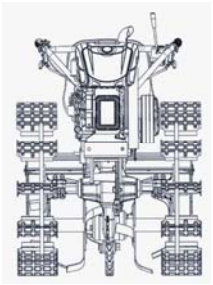

2.3

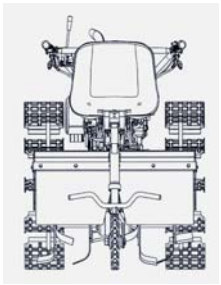

2.4

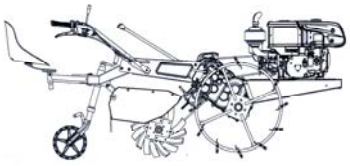

2.5

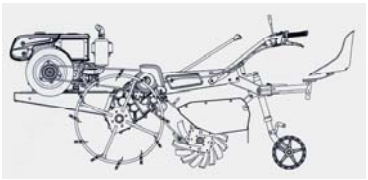

2.6

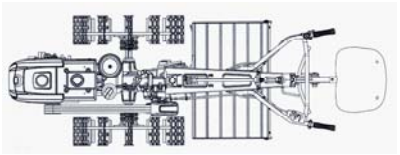

2.7

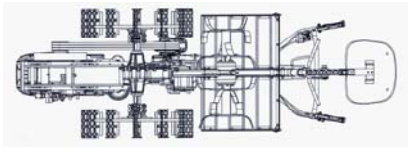

2.8

(11) **3-0022876**
(15) 17.10.2016 (51) **07-01**
(21) 3-2014-01422 (22) 27.08.2014
(18) 27.08.2019
(54) CỐC CỦA MÁY KHUẤY CẦM TAY (28) 01
(30) 002420760-0001 09.03.2014 EM
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.12.2014 321
(73) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, the Netherlands
(72) Frank VERBRUGGE (NL)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

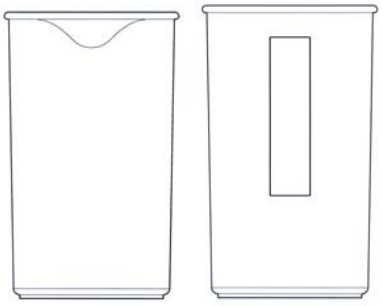

1.4

1.5

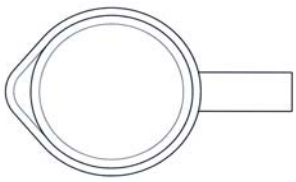

1.6

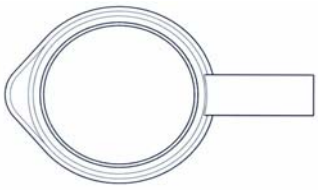

1.7

(11) **3-0022877**
(15) 17.10.2016 (51) **15-09, 15-99, 18-02**
(21) 3-2015-01418 (22) 19.08.2015
(18) 19.08.2020
(54) MÁY DẬP HÌNH NỔI (28) 01
(30) 2015-003607 23.02.2015 JP
(45) 25.11.2016 344 (43) 26.10.2015 331
(73) GRAPHTEC CORPORATION (JP)
503-10 Shinano-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8503 Japan
(72) Takahisa Umezawa (JP), Kazuhiro Watanabe (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)

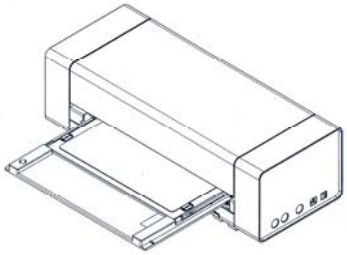

1.1

1.2

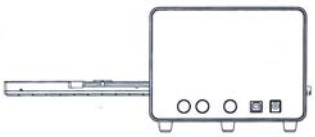

1.3

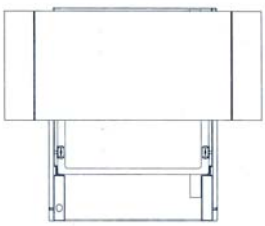

1.4

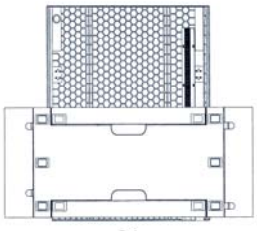

1.5

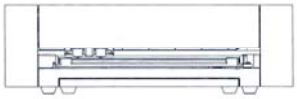

1.6

1.7

(11) **3-0022878**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-02160 (22) 26.11.2015
(18) 26.11.2020
(54) HỘP GIẤY (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO MINH (VN)
Số 53 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(72) Nguyễn Văn Minh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022879**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-02161 (22) 26.11.2015
(18) 26.11.2020
(54) HỘP GIẤY (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO MINH (VN)
Số 53 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(72) Nguyễn Văn Minh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022880**
(15) 17.10.2016 (51) **12-15**
(21) 3-2015-00860 (22) 08.06.2015
(18) 08.06.2020
(54) LỐP Ô TÔ (28) 01
(30) 002674952 02.04.2015 EM
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) DAVANTI TYRES LIMITED (GB)
Unit 4 North Florida Road, St Helens, Merseyside, WA11 9UB, United Kingdom
(72) MA JINGJING (CN), ZHANG YIXIN (CN), WAN JUNRUI (CN), LIU JUNJIE (CN), GE YINGLI (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022881**
(15) 17.10.2016 (51) **12-15**
(21) 3-2015-00861 (22) 08.06.2015
(18) 08.06.2020
(54) LỐP Ô TÔ (28) 01
(30) 002675041-0001 02.04.2015 EM
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.09.2015 330
(73) DAVANTI TYRES LIMITED (GB)
Unit 4 North Florida Road, St Helens, Merseyside, WA11 9UB, United Kingdom
(72) ZHAO HONGLING (CN), ZHANG YIXIN (CN), WAN JUNRUI (CN), LIU JUNJIE (CN), GE YINGLI (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022882**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01285 (22) 30.07.2015
(18) 30.07.2020
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.11.2015 332
(73) NGUIEN KHYU ZY (UA)
Str. Zodchich 24, Apt 23, Kiev - 03194, Ukraine
(72) Nguien Khyu Zy (UA)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022883**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01981 (22) 06.11.2015
(18) 06.11.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM SEVEN NINE (VN)
60 đường 4A, khu phố 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lương Minh Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0022884**
(15) 17.10.2016 (51) **19-08,**
(21) 3-2015-02036 (22) 12.11.2015
(18) 12.11.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đức Lộc (VN)
(55)

(11) **3-0022885**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-02037 (22) 12.11.2015
(18) 12.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đức Lộc (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022886**
(15) 17.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-00606 (22) 17.04.2015
(18) 17.04.2020
(54) VIÊN ĐÁ TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) ASIALYNK CO., LTD. (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(72) NG, Yip Tao Felix (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

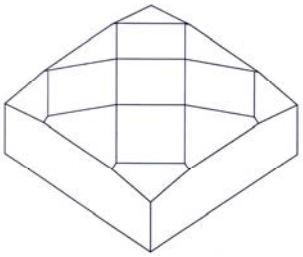

1.1

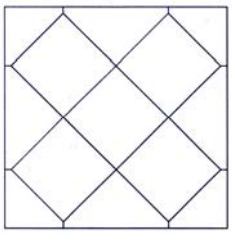

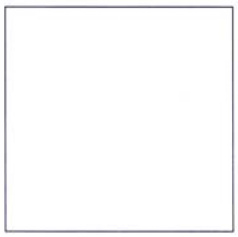

1.2 1.3

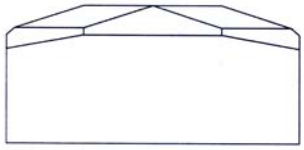

1.4

(11) **3-0022887**
(15) 17.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00634 (22) 24.04.2015
(18) 24.04.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM NƯỚC TINH LỌC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Ngọc Quý (VN)
(55)

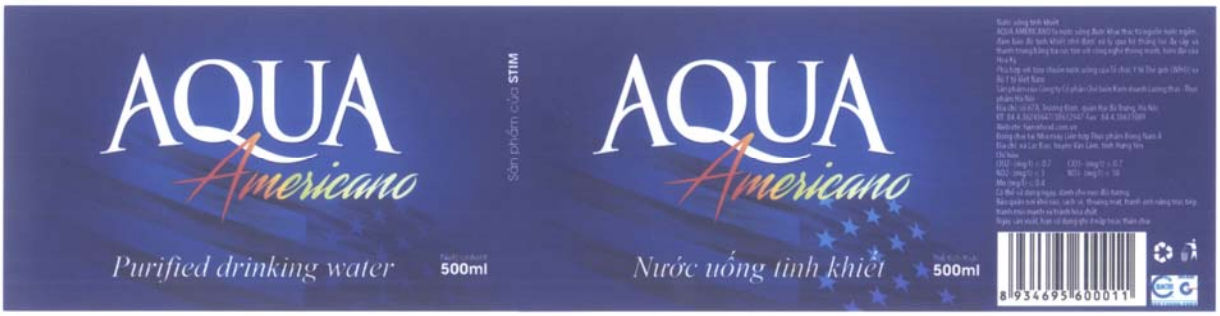

(11) **3-0022888**
(15) 17.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-00635 (22) 24.04.2015
(18) 24.04.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM NƯỚC TINH LỌC (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Ngọc Quý (VN)
(55)

(11) **3-0022889**
(15) 17.10.2016 (51) **09-04**
(21) 3-2015-01909 (22) 22.10.2015
(18) 22.10.2020
(54) SỌT (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

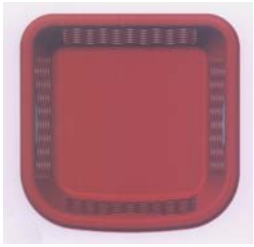

1.5

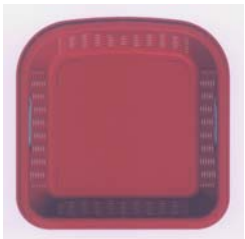

1.6

(11) **3-0022890**
(15) 17.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01971 (22) 04.11.2015
(18) 04.11.2020
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỀU HOÀ (VN)
70/140/20 ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Văn Điều (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022891**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01986 (22) 06.11.2015
(18) 06.11.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

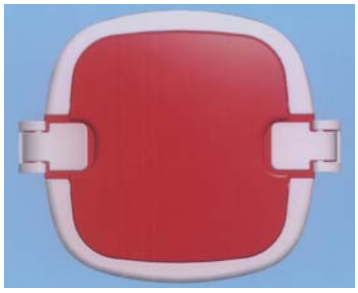

1.4

1.5

(11) **3-0022892**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03,**
(21) 3-2015-01987 (22) 06.11.2015
(18) 06.11.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

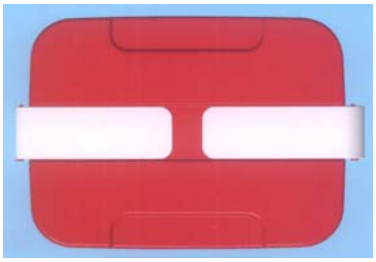

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0022893**
(15) 17.10.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2015-02214 (22) 03.12.2015
(18) 03.12.2020
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT KIM MINH MM (VN)
1152/9 Nguyễn Văn Quá, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Minh Huy (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022894**
(15) 17.10.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01850 (22) 19.10.2015
(18) 19.10.2020
(54) BAO ĐỰNG GẠO (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI TÂN CHÂU PHÁT (VN)
TDP 8, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(72) Đặng Ngọc Nhân (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022895**
(15) 17.10.2016 (51) **23-04, 31-00**
(21) 3-2015-01833 (22) 19.10.2015
(18) 19.10.2020
(54) THIẾT BỊ KHỬ ĐỘC THỰC PHẨM (28) 01
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)
83/4 B Quang Trung, phường 08, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thị Châu (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)
(55)

1.1

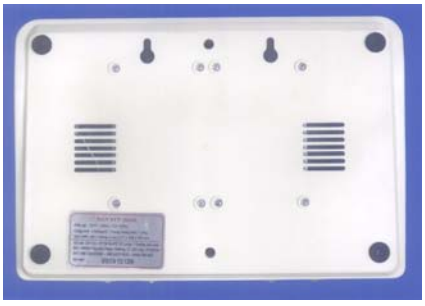

1.2 1.3

1.4 15

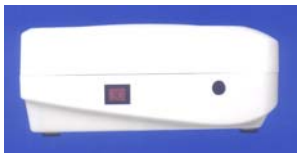

1.6

1.7

(11) **3-0022896**
(15) 17.10.2016
(21) 3-2015-01933
(18) 29.10.2020
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM
(45) 25.11.2016 344
(73) LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Phương Bình (VN)
(55)

(51) **09-03**
(22) 29.10.2015

(28) 03
(43) 25.01.2016 334

1.1

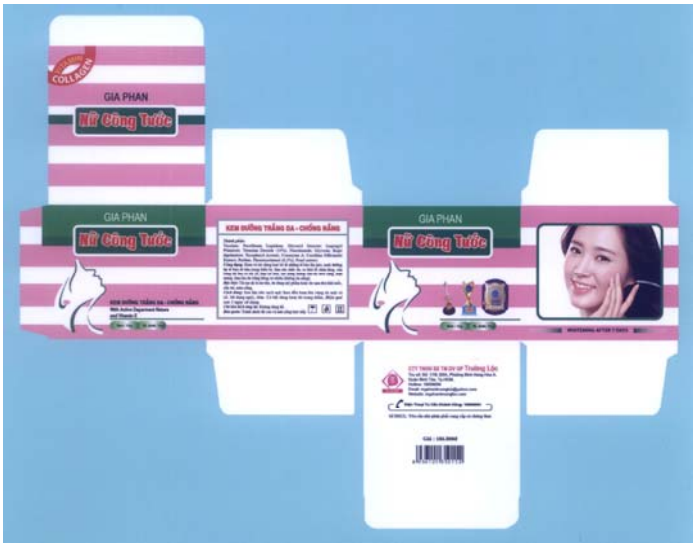

1.2

COLLAGEN
GIA PHAN
Nữ Công Tước

2.1

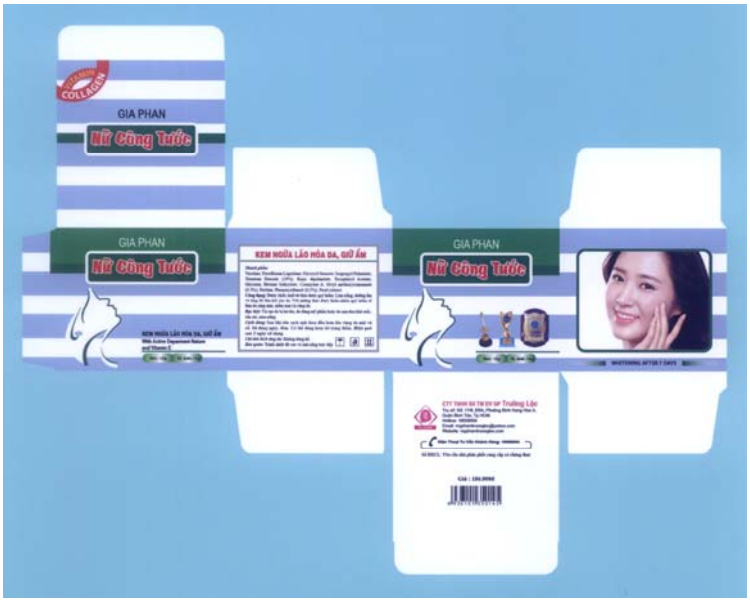
COLLAGEN
GIA PHAN
Nữ Công Tước
KEM NGỪA LÃO HÓA DA, GIỮ ẨM

2.2

COLLAGEN
GIA PHAN
Nữ Công Tước

3.1

COLLAGEN
GIA PHAN
Nữ Công Tước
KEM MỤN - NÁM

3.2

(11) **3-0022897**
(15) 17.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-02079 (22) 18.11.2015
(18) 18.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 03
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Phương Bình (VN)
(55)

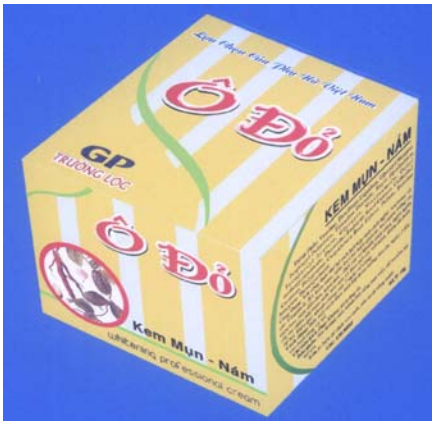

1.1

1.2

Ô Đỏ
GP
TRƯỜNG LỘC
Ô Đỏ
Kem Ngừa Lão Hóa Da
Ban Đêm

2.1

Ô Đỏ
GP
TRƯỜNG LỘC
Ô Đỏ
Ô Đỏ
MỚI

2.2

Ô Đỏ
GP
TRƯỜNG LỘC
Ô Đỏ
Kem Dưỡng Trắng Da
Chống Nắng

3.1

Ô Đỏ
GP
TRƯỜNG LỘC
Ô Đỏ
Kem Dưỡng Trắng Da
Chống Nắng
Ô Đỏ
MỚI

3.2

(11) **3-0022898**
(15) 21.10.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-00629 (22) 23.04.2015
(18) 23.04.2020
(54) HÀO KỸ THUẬT (28) 02
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

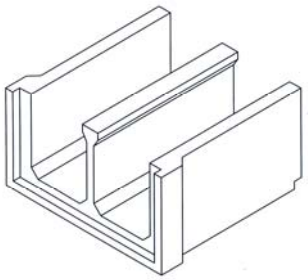

1.1

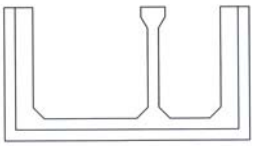

1.2

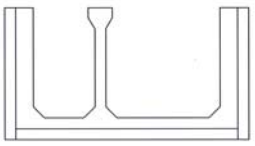

1.3

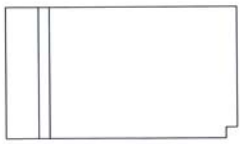

1.4

1.5

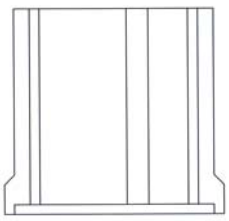

1.6

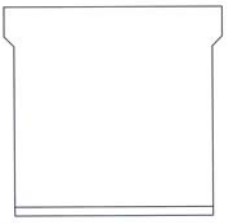

1.7

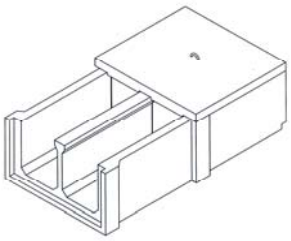

1.8

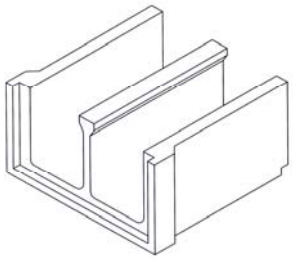

2.1

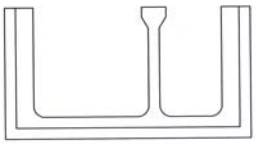

2.2

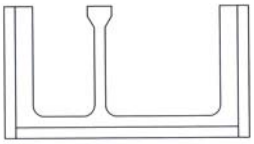

2.3

2.4

2.5

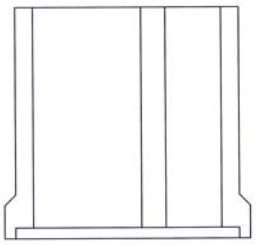

2.6

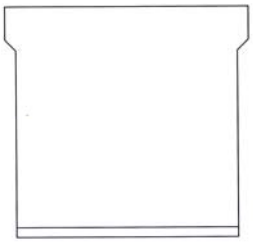

2.7

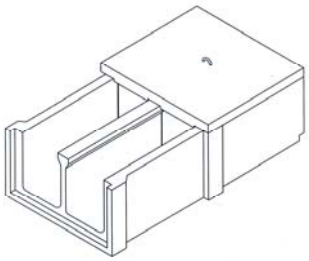

2.8

(11) **3-0022899**
(15) 21.10.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-01528 (22) 08.09.2015
(18) 08.09.2020
(54) KÊNH MƯƠNG ĐÚC SẴN (28) 02
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

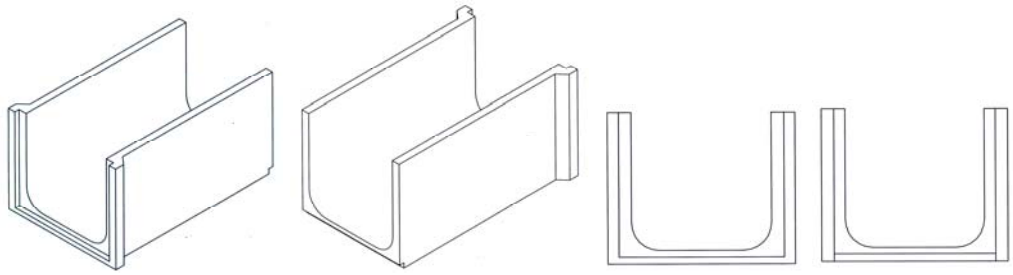

1.1 1.2 1.3 1.4

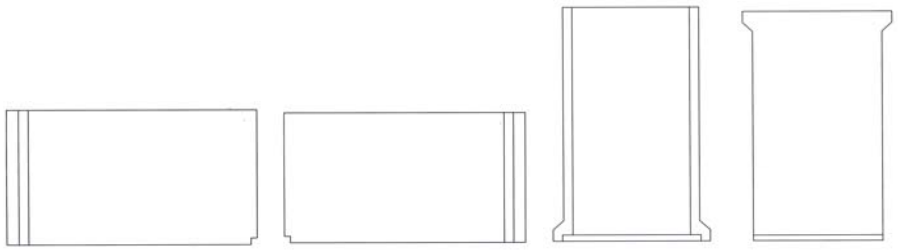

1.5 1.6 1.7 1.8

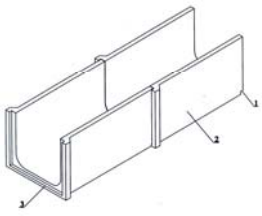

1.9

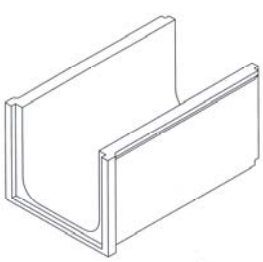

2.1

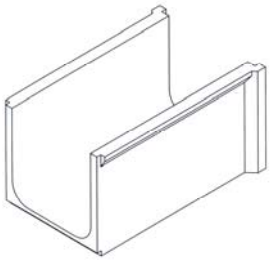

2.2

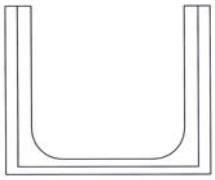

2.3

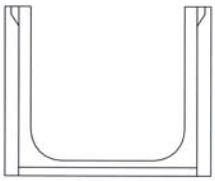

2.4

2.5

2.6

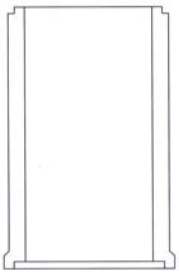

2.7

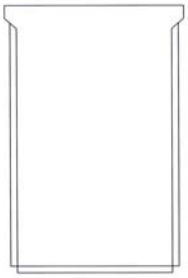

2.8

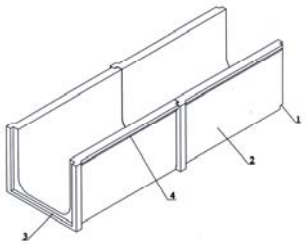

2.9

(11) **3-0022900**
(15) 21.10.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-01530 (22) 08.09.2015
(18) 08.09.2020
(54) KÊNH MƯƠNG ĐÚC SẴN (28) 02
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

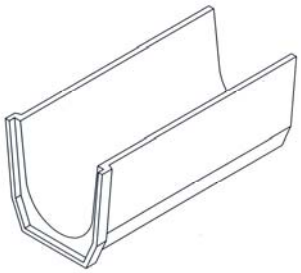

1.1

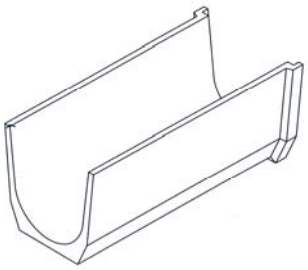

1.2

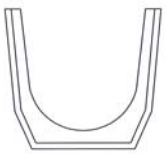

1.3

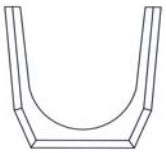

1.4

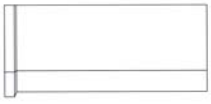

1.5

1.6

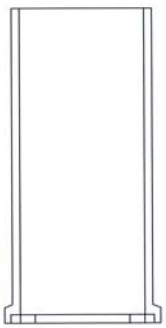

1.7

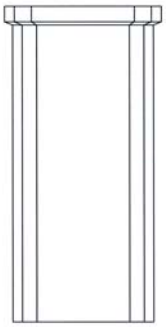

1.8

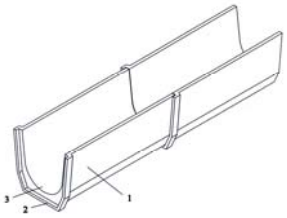

1.9

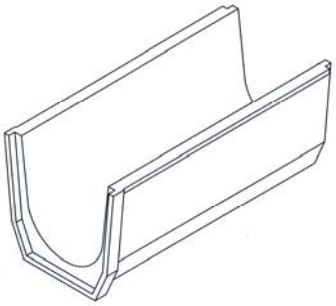

2.1

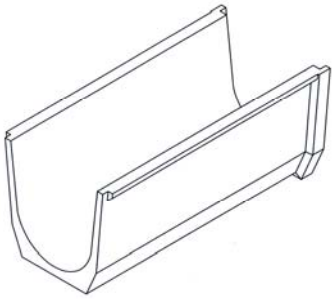

2.2

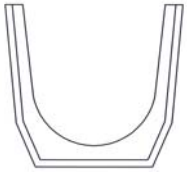

2.3

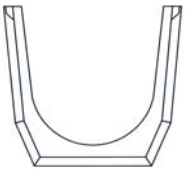

2.4

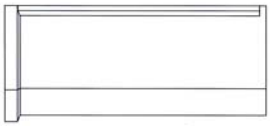

2.5

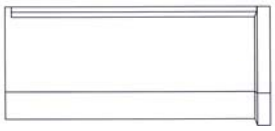

2.6

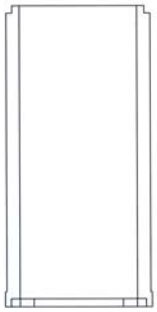

2.7

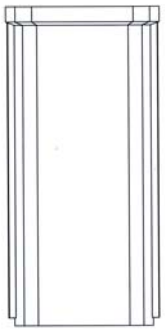

2.8

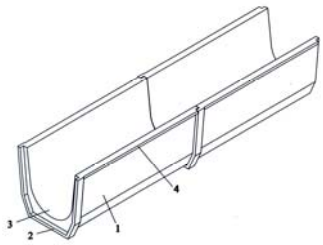

2.9

(11) **3-0022901**
(15) 21.10.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-01532 (22) 08.09.2015
(18) 08.09.2020
(54) KÊNH MƯƠNG ĐÚC SẴN (28) 02
(45) 25.11.2016 344 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

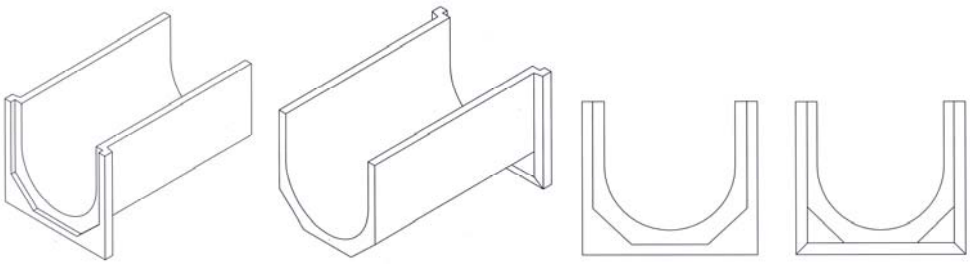

1.1 1.2 1.3 1.4

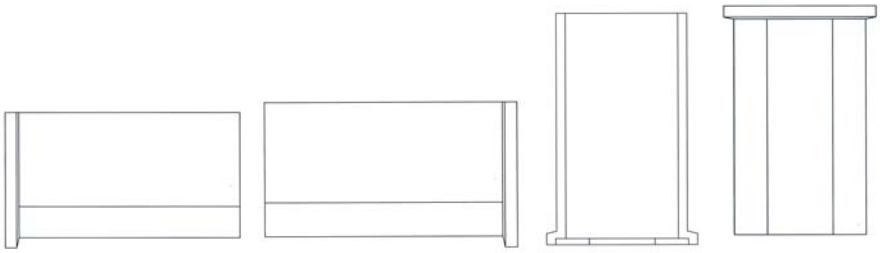

1.5 1.6 1.7 1.8

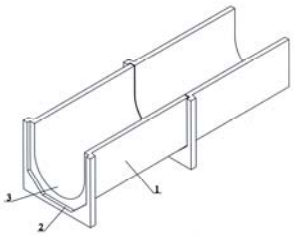

1.9

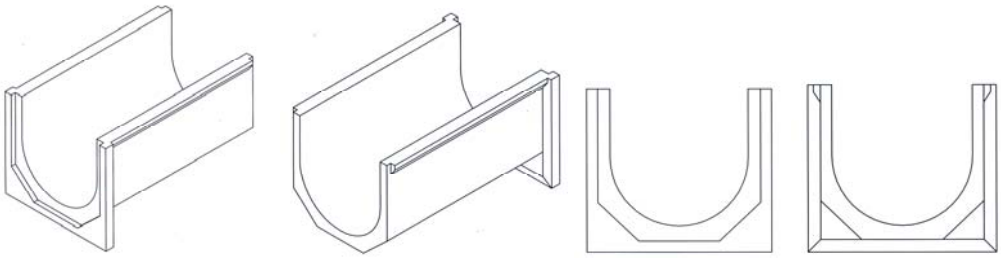

2.1 2.2 2.3 2.4

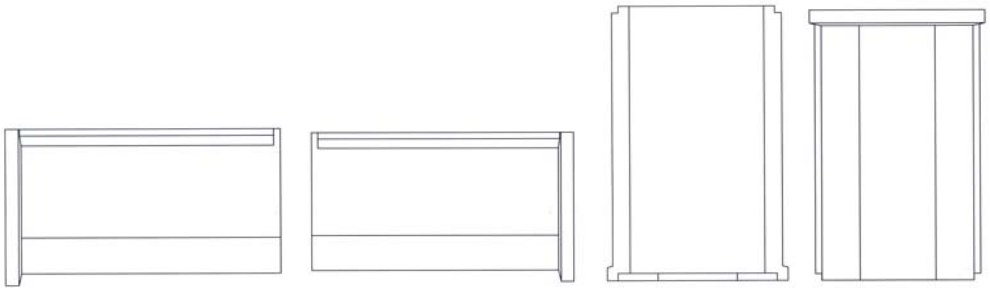

2.5 2.6 2.7 2.8

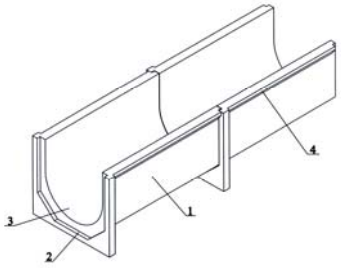

2.9

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0268981**
(210) 4-2014-15894
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 11.07.2014

(531) 26.1.1; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRUNG HUY (VN)
Số 404C3, Đại lộ Đồng Khởi, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 02: Sơn, thuốc màu, vecni, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn), chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn), phẩm màu cho thực phẩm.

Nhóm 06: Chuông cửa ra vào (không dùng điện); mắc áo bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; khuôn để đúc bằng kim loại; khay chuyển hàng hóa bằng kim loại; hệ thống ống bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, dây kim loại thường; cửa bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; các loại cổng bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại của tất cả các sản phẩm kể trên.

Nhóm 07: Máy ép trái cây (dùng điện), máy rửa bát đĩa (dùng điện), máy đánh bóng xi (dùng điện), máy giặt (dùng điện), máy hút bụi (dùng điện), máy nghiền thực phẩm (dùng điện), máy nghiền rác; dao điện; cối xay (trừ loại thao tác bằng tay); máy đánh kem (dùng điện); máy xay thực phẩm (dùng điện); máy trộn thức ăn (dùng điện); máy chế biến thực phẩm (dùng điện); máy đánh giày; máy đánh trứng dùng điện.

Nhóm 08: Dao dùng để cắt (dụng cụ dùng cho nhà bếp), dụng cụ nhà bếp làm bằng inox như: thìa, dĩa, kéo, kẹp (dụng cụ cầm tay); bàn là dùng điện.

Nhóm 09: Ti vi, đầu đọc đĩa, âm ly, camera, đầu kỹ thuật số.

Nhóm 11: Máy sấy khô không khí; bồn tắm; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy điều hòa không khí; tủ lạnh; bếp ga; máy điều hòa; bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh); máy sấy tóc; bình lọc nước uống; thiết bị lọc khí ga; vỉ nướng (là thiết bị nấu nướng); bình nước nóng dùng điện; bóng đèn chiếu sáng; buồng lạnh; thiết bị vệ sinh (bồn cầu, bồn rửa mặt); máy sấy cà phê; bồn cầu; bồn rửa mặt (lavabo); vòi tắm hoa sen; thiết bị nhà bếp cụ thể là, bếp từ (dùng điện); máy hút khói; hút mùi dùng cho nhà bếp; lò nướng dùng điện; lò vi sóng.

Nhóm 19: Xi măng, bột trét tường, gỗ xây dựng, bê tông, gỗ ván thùng, ván sàn (không bằng kim loại), gạch, ngói, vật liệu chịu lửa, vôi, cát, ván lợp (không bằng kim loại), tấm lát sàn không bằng kim loại và dùng trong xây dựng, kính an toàn, kính tường dùng trong kiến trúc, kính cách điện.

Nhóm 20: Giường, tủ đựng quần áo, bàn, ghế, bộ sa-lon, bình đựng không bằng kim loại, nút chai, đệm (nệm mouse), đồ gỗ văn phòng, khung ảnh, giá (kệ) sách; khung treo quần áo.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu, xoong, chảo dùng để nấu ăn (không dùng điện), bàn chải đánh răng, bàn chải để chà sàn nhà hoặc chà quần áo, bình đựng nước lọc không dùng điện, rổ không bằng kim loại, rá không bằng kim loại, khay bằng nhựa dùng để đựng đồ ăn (dụng cụ nhà bếp), chén, bát, đũa, chậu giặt quần áo, nồi nấu ăn, dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh như: giá treo khăn, hộp đựng giấy vệ sinh, kệ đựng xà bông, kệ để ly, chảo để rán không dùng điện, ly, bộ tách trà.

Nhóm 24: Vải, chăn (mền) để đắp, khăn phủ giường, vỏ nệm (gối), khăn lau mặt bằng vải, tấm trướng treo tường bằng vải, rèm cửa.

Nhóm 25: Quần, áo (thời trang), giày, dép, mũ (nón), quần áo tắm, quần áo thể dục, áo khoác, dây đeo quần, khăn trùm đầu, quần áo lót.

Nhóm 27: Tấm thảm, thảm chùi chân (ở cửa), giấy dán tường, tấm phủ sàn.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, bảo trì, lắp đặt, bảo dưỡng: nhà cửa, công trình xây dựng, hệ thống điện và hệ thống cấp thoát nước; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng, thiết kế trang trí nội thất, dịch vụ vẽ đồ hoạ, thiết lập bản vẽ công nghiệp kiến trúc, xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0268982**
(210) 4-2015-03307
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HOCK GX

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY CP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Lưới địa kỹ thuật không làm bằng kim loại.

---

(111) **4-0268983**
(210) 4-2015-03319
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VELLFIRE

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

---

(111) **4-0268984**
(210) 4-2015-03377
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GELT

(151) 26.09.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH POWERTOOLS VIỆT NAM (VN)
Số 24, ngõ 2, phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ và máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp của máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0268985**
(210) 4-2015-03430
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SANLEF

(151) 26.09.2016
(220) 06.02.2015

(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, FRANCE
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược.

---

(111) **4-0268986**
(210) 4-2015-03796
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

AISIN

(151) 26.09.2016
(220) 11.02.2015

(731) AISIN SEIKI KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AISIN SEIKI CO., LTD.) (JP)
2-1 Asahi-machi, Kariya-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng chống đông; chất làm mát động cơ; chất làm mát đầu máy xe cộ; chất làm mát động cơ giữ được lâu (LLC); chất lỏng truyền động tự động; chất lỏng truyền động biến thiên liên tục (chất lỏng CVT); chất lỏng truyền động; chất lỏng thủy lực; chất gắn kết gioăng cho xe ô tô (chất kết dính); chất kết dính trên cơ sở nước (không dùng cho mục đích gia dụng hoặc văn phòng).

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu động cơ dùng cho bơm nhiệt dùng khí ga; dầu động cơ ô tô; dầu dùng cho bánh răng; mỡ công nghiệp; nhiên liệu; nhiên liệu lỏng.

---

(111) **4-0268987**
(210) 4-2015-03313
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ
(731) ĐẶNG THỊ DIỄM MY (VN)
198/5 tổ 10, khu 12, đường 30 Tháng 4, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm (nước hoa, kem dưỡng da, kem nền, phấn nền, son môi, dầu dưỡng tóc, keo tạo kiểu tóc, thuốc nhuộm tóc, kem trị mụn, sữa dưỡng thể, dầu gội, sữa tắm, dầu xả, kem ủ tóc), đồ điện gia dụng (ti vi, tủ lạnh, máy giặt, máy nước nóng, máy rửa bát, máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy lạnh, đầu đọc đĩa, máy ép trái cây, bếp điện từ, bếp điện, đèn điện, đèn chùm, đèn trang trí), đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, võng xếp, kệ), hải sản (cá, tôm, bào ngư, cua, ốc, sò), phụ tùng ô tô (phụ kiện cho thân xe, đèn, giảm xóc treo, bánh xe, thanh chắn va đập), vật liệu xây dựng (cát, đá, gạch, xi măng, sắt, thép, bột trét tường, sơn nước), thiết bị vệ sinh cho nhà tắm và phụ kiện đi kèm, đồ gỗ nội thất, thiết bị dùng trong xây dựng, đèn chiếu sáng, rượu, bia, nước giải khát có ga, nước giải khát không có ga, nước uống tinh khiết, nước trái cây, sữa làm từ các hạt đậu như đậu xanh, đậu nành, đậu đen, đậu đỏ, đậu trắng, đậu Hà Lan, đậu phộng, đậu ván,

sữa làm từ hạt điều, thạch rau câu, nhân sâm, nấm linh chi, chè, cà phê, kem lạnh, sữa ong chúa, nhau thai cừu, đĩa CD, đĩa DVD, thiết bị định vị toàn cầu, chậu đựng hoa, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, va li, cặp, ví, ba lô, túi sách, vàng, bạc, đá quý và phụ kiện trang sức, đồ chơi trẻ em, kem đánh răng, dung dịch vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0268988**
(210) 4-2015-03314
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KIM PHÚC

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI KIM PHÚC (VN)
25B, khu phố 2, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; kẹo; kẹo dừa; kẹo chuối; kẹo lạc (kẹo đậu phộng).

---

(111) **4-0268989**
(210) 4-2015-03721
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

RAPERN

(151) 26.09.2016
(220) 11.02.2015

(531) 25.1.25; 26.1.1
(731) RAPERN CO., LTD. (KR)
508, 55, Seochojungang-ro 24-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; kem tẩy tế bào chết; nước cân bằng độ ẩm cho da và làm trắng da; nước tạo mùi thơm và làm trắng da; tinh dầu làm trắng da; tinh dầu bổ sung vitamin C cho da; mặt nạ làm trắng da; kem làm trắng da; mỹ phẩm chống nắng, kem nền và kem lót trang điểm.

---

(111) **4-0268990**
(210) 4-2015-03239
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Gutaca TRAVEL

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; thuốc viên dùng cho dược phẩm; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

---

(111) **4-0268991**
(210) 4-2015-03250
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THẢO THANH

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; viên ngậm làm thơm miệng; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo bạc hà; viên ngậm hình thoi (kẹo).

---

(111) **4-0268992**
(210) 4-2015-03333
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MUVA

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH YARA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0268993**
(210) 4-2015-03334
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NUBA

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH YARA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0268994**
(210) 4-2015-03335
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GAINER

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH YARA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0268995**
(210) 4-2015-03350
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(591) Trắng, vàng, nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)
Lô M, đường số 10 cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; sản phẩm chế biến từ thịt gia súc và gia cầm; lạp xưởng; sữa; sữa chua.

---

(111) **4-0268996**
(210) 4-2015-03351
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MINH PHƯỢNG

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MINH PHƯỢNG (VN)
115 lô B, Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, sản phẩm chăm sóc tóc và làm đẹp cho da, thuốc uốn tóc; quảng cáo; tiếp thị bán hàng.

---

(111) **4-0268997**
(210) 4-2015-03610
(181) 09.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 09.02.2015

(531) 3.3.1
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
Số 53 phố Dương Đình Nghệ, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(111) **4-0268998**
(210) 4-2015-03619
(181) 10.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DONASA

(151) 26.09.2016
(220) 10.02.2015

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI (VN)
Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn hệ dung môi.

---

(111) **4-0268999**
(210) 4-2015-03807
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KURODA

(151) 26.09.2016
(220) 11.02.2015

(731) KURODA PRECISION INDUSTRIES LTD. (JP)
580-16, Horikawa-Cho, Saiwai-Ku, Kawasaki-Shi, Kanagawa-Ken, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tiếp nhiên liệu tự động; thiết bị bôi trơn tự động; vít me bi [bộ phận của máy]; mâm cặp ba chấu [bộ phận của máy]; bộ phóng điện [bộ phận của máy]; động cơ điện và bộ phận của chúng, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho máy móc và bộ phận của chúng; bánh răng truyền động cho máy móc; máy mài; thiết bị điều khiển thủy lực cho máy móc, máy và động cơ; bộ dẫn động thẳng [bộ phận của máy]; máy công cụ cho việc gia công kim loại; máy và thiết bị đánh bóng [dùng điện];

máy và dụng cụ gia công kim loại, cụ thể là máy mài, tâm gia công, máy cắt, máy tiện, máy ép đột lỗ, dụng cụ mài, máy hút bụi, thiết bị làm lạnh, tất cả dùng cho gia công kim loại; khuôn đúc [bộ phận của máy]; khuôn đúc và khuôn dập để tạo hình kim loại [bộ phận của máy]; máy nén dầu thủy lực [để gia công kim loại]; khuôn dập nén để tạo hình kim loại [bộ phận của máy]; khuôn nhiều tầng để tạo hình kim loại [bộ phận của máy]; bơm [bộ phận của máy móc, máy và động cơ]; máy bơm; máy mài quay; bàn xoay cho máy công cụ; trục, thân hoặc cần trục [không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ]; máy mài phẳng; giá đỡ dụng cụ cho máy gia công kim loại [bộ phận của máy]; lõi mô tơ điện [bộ phận của máy].

Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn và có thể tải về được; bảng điều khiển [dùng điện]; máy so mẫu dùng điện; lõi mô tơ điện cho máy ảnh kỹ thuật số; lõi mô tơ điện cho ổ đĩa cứng; lõi mô tơ điện cho bộ phận báo rung của điện thoại di động; điện cực dùng cho gia công kim loại; máy đo; đĩa cứng cho máy tính; máy đo độ nghiêng; bộ đảo điện; thước [dụng cụ đo]; máy đo chiều dài; lõi từ; thiết bị đo; điện thoại di động; thiết bị đo độ chính xác; thiết bị điều chỉnh chạy điện; máy và dụng cụ đo ren; máy và dụng cụ đo độ nhám bề mặt; dụng cụ đo bước ren.

---

(111) **4-0269000**
(210) 4-2015-03817
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 11.02.2015

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0269001**
(210) 4-2014-28157
(181) 17.11.2024
(300) 86344821 22.07.2014 US
(450) 25.11.2016 344
(540)

3M SCIENCE. APPLIED TO LIFE.

(151) 26.09.2016
(220) 17.11.2014

(731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; hợp chất hóa học ứng dụng trên vật liệu vải, vải bọc, thảm và vật liệu trải sàn để tránh ố (bẩn) và

các chất lỏng thấm trên bề mặt; chất trám lót thân vỏ xe dùng cho xe ô tô và dùng trong đường biển (trám lót thân của phương tiện đi biển).

Nhóm 02: Lớp sơn phủ bảo vệ bề mặt không bị ẩm, ăn mòn, nhiễm bẩn và các điều kiện (gây hại) khác.

Nhóm 03: Chế phẩm và sản phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất mài mòn dùng cho mục đích công nghiệp và gia dụng; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, làm láng bóng, đánh bóng bằng sáp, khôi phục (làm mới) và bảo quản các bề mặt đã hoàn thiện của xe cộ có động cơ; chế phẩm làm sạch tay; chế phẩm dưỡng ẩm cho da không chứa thuốc.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp và chất bôi trơn (dầu nhờn).

Nhóm 05: Dải băng (có mặt dính) dùng cho mục đích y tế; dải băng (có mặt dính) để băng bó; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; băng dính dùng cho mục đích y tế và phẫu thuật; vật liệu để khôi phục răng; chất trám răng; men phủ dùng trong nha khoa; vật liệu tổng hợp (composite) dùng trong nha khoa; vật liệu in dấu răng dùng trong nha khoa.

Nhóm 07: Máy phun và máy phân phối theo định lượng các sản phẩm (thường là dạng lỏng); súng phun, cốc chứa và lót đệm dùng để trộn và phân phối theo định lượng các chất lỏng [bộ phận của máy]; dây đai mài, đĩa mài, tấm đệm dùng khi mài, tấm mài và bánh mài dùng cho máy đánh bóng và máy nghiền chạy điện.

Nhóm 08: Khối mài [dụng cụ cầm tay để giữ vật liệu mài khi mài bằng tay]; đĩa mài, bánh mài, dây đai mài và chổi mài, tất cả được dùng với, và là bộ phận của dụng cụ cầm tay.

Nhóm 09: Màn hình chống chói và bộ lọc màn hình để bảo mật (hạn chế góc nhìn không cho người khác không nhìn được màn hình) dùng cho các thiết bị điện tử; sợi quang; sợi cáp quang; dây cáp viễn thông và đầu nối trong viễn thông; mặt nạ che mặt, mặt nạ hô hấp, găng tay và bịt tai đều dùng để bảo hộ hay đảm bảo an toàn cho người sử dụng, dùng cho mục đích gia dụng hay công nghiệp; phần mềm máy tính [đã ghi sẵn hay có thể tải xuống] dùng trong tính toán, phân tích, tập hợp và xử lý thông tin bệnh nhân khi tính tiền trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và các khoản chi trả của chính phủ.

Nhóm 10: Ống nghe; vòng đai dùng trong chỉnh hình; vật đỡ (chống) dùng trong hỗ trợ chỉnh hình; băng đỡ dùng cho chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ chỉnh răng; thiết bị và dụng cụ nha khoa; mặt nạ đeo mặt dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Bộ lọc nước; bộ lọc không khí dùng cho lò đốt; bộ phận lắp ráp để lọc chất lỏng trong hộp chứa dùng cho mục đích thông thường trong gia dụng và công nghiệp; thiết bị lọc, cụ thể là, bộ lọc, hộp chứa bộ lọc, phương tiện lọc, vỏ lọc dùng cho mục đích gia dụng và thương mại.

Nhóm 16: Chất dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm và gia dụng; tập ghi chú dạng văn phòng phẩm có một mặt dính để đính lên các bề mặt; băng dính dùng cho mục đích gia dụng, văn phòng và văn phòng phẩm; dải băng đánh dấu [văn phòng phẩm]; cái đựng băng dính (để lấy dần từng đoạn) dùng cho mục đích gia dụng, văn phòng và văn phòng phẩm.

Nhóm 17: Băng dính và bộ phân phối băng dính theo định lượng dùng cho mục đích công nghiệp hoặc thương mại; băng dính để bọc đường ống dẫn; băng dính cách điện; băng dính che phủ bề mặt (thường dùng trong khi sơn để che những phần không sơn) [không phải văn phòng phẩm và không cho mục đích gia dụng]; băng gắn để gắn các đồ vật lên các bề mặt [không phải văn phòng phẩm và không cho mục đích gia dụng], băng xốp dính, băng dính hai mặt, tất cả cho mục đích công nghiệp; màng mỏng (phim) dính bằng chất dẻo [không dùng để bao gói]; tấm bằng chất dẻo để phản chiếu ánh sáng, dùng cho biển hiệu trên đường và biển báo giao thông và các dấu hiệu đảm bảo an toàn cho xe cộ; vật liệu dạng tấm bằng chất dẻo dùng trong sản xuất hình đồ họa, biển báo và biển hiệu; vật liệu cách nhiệt làm từ sợi tổng hợp không dệt; vật liệu dạng tấm bằng chất dẻo để đính (gắn) lên kính để tạo màu cho kính.

Nhóm 20: Móc treo đồ bằng chất dẻo; cái kẹp dây và cái bọc (bó) dây bằng chất dẻo; cái kẹp dùng để trang trí bằng chất dẻo, cụ thể là: cái kẹp bằng chất dẻo để treo ảnh, tranh, hình in, giấy, và đồ trang trí.

Nhóm 21: Miếng bọt biển, nùi, và bàn chải dùng để cọ rửa, làm sạch và lau chùi; vải (giẻ) và khăn để lau chùi (làm sạch); vải (giẻ) lau bụi; găng tay lau bụi; cây lau nhà; chổi.

Nhóm 28: Vật dụng thể dục thể thao, cụ thể là: vật dụng hỗ trợ (đỡ) khớp, lưng và các chân cho vận động viên hay người chơi thể thao.

---

(111) **4-0269002**
(210) 4-2015-04072
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Madame HUONG

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
Số 15, phố Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kem; kem lạnh; cà phê, ca cao.

---

(111) **4-0269003**
(210) 4-2015-03836
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DULUTH TRADING CO

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(731) DULUTH HOLDINGS INC. (US)
170 Countryside Drive, P.O. Box 409, Belleville, Wisconsin 53508, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Túi; balô; cặp đựng giấy tờ; túi đựng dụng cụ [túi rỗng]; ví tiền.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu; bộ áo liền quần; quần đùi ống rộng; áo sơ mi; quần soóc; quần giả váy; tất; dây đeo quần; áo len dài tay; quần áo lót.

---

(111) **4-0269004**
(210) 4-2015-03854
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OPENROAD

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(731) OPEN ROAD RELEASING, LLC (US)
12301 Wilshire Blvd., Suite 600 Los Angeles, CA 90025, United States
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phát hành các bộ phim điện ảnh; phát hành phim; sản xuất và phát hành phim điện ảnh độc lập; sản xuất và phát hành phim điện ảnh.

---

(111) **4-0269005**
(210) 4-2015-03855
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OPENROAD

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(531) 7.11.10
(731) OPEN ROAD RELEASING, LLC (US)
12301 Wilshire Blvd., Suite 600 Los Angeles, CA 90025, United States
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phát hành các bộ phim điện ảnh; phát hành phim; sản xuất và phát hành phim điện ảnh độc lập; sản xuất và phát hành phim điện ảnh.

---

(111) **4-0269006**
(210) 4-2015-03856
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Thái Dương Năng gold

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH PHÁT (VN)
Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng dùng cho nhà tắm.

---

(111) **4-0269007**
(210) 4-2015-03857
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Thái Dương Năng diamond

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH PHÁT (VN)
Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng dùng cho nhà tắm.

---

(111) **4-0269008**
(210) 4-2015-04096
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

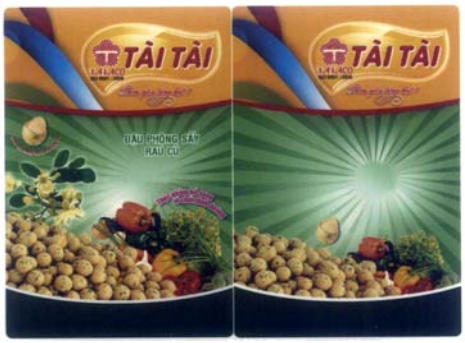

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(531) 5.5.19; A5.5.21; 25.12.1; 5.9.19
(591) Đỏ, hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, vàng nhạt, da cam, tím, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÀI TÀI (VN)
54 Nguyễn Thị Thử, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (lạc) chiên; sữa chua; đậu Hoà Lan (đã sơ chế và bảo quản); đậu Hoà Lan Wasabi (đậu Hoà Lan bọc bột mù tạc bên ngoài); hạt đậu nành (đã sơ chế và bảo quản); thạch trái cây.

Nhóm 30: Bánh; bánh flăng; thạch rau câu (bánh kẹo); nui (mì); hạt điều (dạng bánh kẹo); cơm cháy.

---

(111) **4-0269009**
(210) 4-2015-03818
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THEFACESHOP CLEANISM

(151) 26.09.2016
(220) 11.02.2015

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0269010**
(210) 4-2015-03819
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THEFACESHOP REAL GLOSS

(151) 26.09.2016
(220) 11.02.2015

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0269011**
(210) 4-2015-03877
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KHÁNH NGÂN
Good for your health

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(531) A2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xanh dương, xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM KHÁNH NGÂN (VN)
107 Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; kem [sản phẩm sữa]; sữa chua; váng sữa [kem chua]; sữa đặc có đường.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm giàu tinh bột; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0269012**
(210) 4-2015-03954
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(531) 3.1.14; A3.1.24; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH DA NY (VN)
Lô E9 đường số 9, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 20: Giường nằm; tủ đựng đồ đạc; bàn làm việc hoặc ăn; ghế ngồi; kệ đựng đồ đạc; sa - lon (bộ bàn ghế).

Nhóm 35: Mua bán hàng nội và ngoại thất như bàn, ghế, giường, tủ, kệ, nguyên vật liệu, phụ liệu dùng cho sản xuất bàn, ghế, giường, tủ, kệ và các sản phẩm dùng cho nội ngoại thất.

---

(111) **4-0269013**
(210) 4-2015-03974
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(531) 26.15.15; 26.1.1; 1.15.23; 16.3.25
(591) Xanh, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH MẮT NGỌC (VN)
300/1 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Camera; đầu ghi hình camera quan sát (NVR, DVR); tủ điện; thiết bị định vị GPRS, máy bộ đàm; khóa điện tử.

---

(111) **4-0269014**
(210) 4-2015-03991
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(591) Đỏ, xanh
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi nước, chậu rửa chén.

(111) **4-0269015**
(210) 4-2014-31722
(181) 22.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 22.12.2014

(531) 1.3.1; A1.3.17; 24.17.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, xám, xanh đen, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÒI NỢ QUANG MINH (VN)
688/113A Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đòi nợ.

---

(111) **4-0269016**
(210) 4-2015-04078
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
Số 15, phố Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp; dạy làm bánh; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0269017**
(210) 4-2014-31294
(181) 16.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 16.12.2014

(531) 2.9.1; 2.7.1; 2.9.14; 2.7.2
(591) Đỏ, xanh
(731) VŨ KHẢI HOÀN (VN)
27/10E Hậu Giang, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các món ăn, thực phẩm tại các nhà hàng; quán ăn; cửa hàng thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0269018**
(210) 4-2014-17561
(181) 30.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

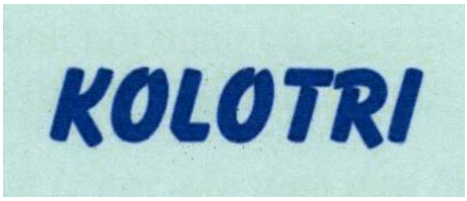

(151) 26.09.2016
(220) 30.07.2014

(591) Xanh dương, xanh lơ
(731) 1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VIỆT THẢO DƯỢC (VN)
46/5A Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN QUỐC KHÁNH (VN)
46/5A Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269019**
(210) 4-2014-17563
(181) 30.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 30.07.2014

(591) Vàng, trắng
(731) 1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VIỆT THẢO DƯỢC (VN)
46/5A Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN QUỐC KHÁNH (VN)
46/5A Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269020**
(210) 4-2014-28044
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TỪ BI

(151) 26.09.2016
(220) 17.11.2014

(731) PHAN VĂN HIỀN (VN)
Ấp Phú Hòa, xã Hưng Khánh Trung, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 24: Vải in hoa; vải thưa; vải sử dụng trong ngành dệt; vải lụa; vải nhung; vải len.

(111) **4-0269021**
(210) 4-2014-20507
(181) 29.08.2024
(300) 2014-038740 16.05.2014 JP
(450) 25.11.2016 344
(540)

Lifenology

(151) 26.09.2016
(220) 29.08.2014

(731) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA ALSO TRADING AS TOSHIBA CORPORATION (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ cầm tay chạy điện không vận hành thủ công; khuôn và bàn ren dùng cho công nghệ uốn kim loại (máy); máy hàn hồ quang điện; máy cắt kim loại (bằng hồ quang, khí gaz hoặc thạch anh lục); thiết bị hàn dùng điện; máy hàn dùng tia laze; máy công cụ để gia công kim loại và máy gia công kim loại; máy và thiết bị khai thác mỏ; máy và thiết bị xây dựng; thang máy; thang cuốn; thang cuốn bộ (dưới dạng thang cuốn); máy và thiết bị nâng dỡ hàng hóa; máy lọc dùng để xử lý hóa chất; máy và thiết bị dùng để xử lý hóa chất; máy và thiết bị xẻ gỗ, làm đồ mộc, dán gỗ và làm gỗ dán; máy và thiết bị tạo bột gỗ, gia công giấy hoặc làm giấy; máy và thiết bị in hoặc đóng sách; máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy và thiết bị xử lý chất dẻo; hệ thống và máy sản xuất chất bán dẫn; nồi hơi dùng cho đầu máy và động cơ không dùng điện; cánh của tua bin thủy lực; ròng rọc của tua bin thủy lực; tua bin thủy lực và các bộ phận của chúng; cánh của tua bin gió; tua bin gió và các bộ phận của chúng; tua bin (không dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ khởi động không dùng điện (không dùng cho xe cộ mặt đất) và các bộ phận của chúng; bộ phận nén chạy điện của máy móc; máy bơm điện dùng trong gia đình; máy bơm trong; máy bơm; máy khí nén và máy thủy lực; máy dập khuôn tự động; máy bán hàng tự động; thiết bị dùng cho trạm xăng; máy rửa bát đĩa cho mục đích gia dụng; máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn chạy điện; máy giặt cho mục đích gia dụng; máy giặt có chức năng kết nối mạng, điều khiển từ xa và tải ứng dụng; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không có chức năng kết nối mạng, điều khiển từ xa và tải ứng dụng; máy trộn thức ăn chạy bằng điện; máy làm mỳ cho mục đích gia dụng; máy trộn thịt chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; máy băm thịt (thái thịt) cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở hộp dùng điện; máy ép nước quả chạy bằng điện; máy xay cà phê chạy điện ngoài loại vận hàng bằng tay; máy trộn cà phê chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay và trộn cà phê tự động; máy mài dao; máy đánh bóng sàn dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; hệ thống máy cơ khí dùng cho bãi đỗ xe; ổ bi; các bộ phận cấu thành của máy móc (không dùng cho xe cộ); máy xén cỏ; thiết bị mở cửa chạy bằng điện; thiết bị và máy nén chất thải; máy nghiền rác; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ dòng điện xoay chiều và một chiều dùng cho máy móc; máy phát điện dòng điện xoay chiều chạy bằng năng lượng mặt trời và máy phát điện xoay chiều; máy phát điện dòng điện xoay chiều và máy phát điện xoay chiều; máy phát điện một chiều chạy bằng năng lượng mặt trời; máy phát điện một chiều; chổi của máy phát điện (chổi của máy đinamô); điện cực dùng cho máy hàn.

Nhóm 09: Máy sinh khí ozon (thiết bị tạo ozon); máy điện phân; thiết bị điều khiển động cơ điện tử cho xe ô tô; máy đếm tiền; máy đếm và phân loại tiền; máy rút tiền tự động; bảng tín hiệu chạy điện cho mục đích hiển thị những con số định sẵn, cho đầu ra của dòng điện hoặc tương tự; máy photocopy; máy tính, thao tác thủ công; thiết bị và dụng cụ vẽ hoặc soạn thảo; máy in ngày giờ điện tử; đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian); máy đục lỗ thẻ cho văn phòng; máy để bỏ phiếu; máy in hóa đơn (gắn liền với máy tính); thiết bị kiểm tra tem dán trên thư từ, bưu phẩm; thiết bị can ảnh; thiết bị điều chỉnh và điều khiển từ xa dùng cho bộ điều khiển của các hàng hóa nêu trên; thiết bị báo cháy; thiết bị báo dò rỉ khí ga; thiết bị báo chống trộm; thiết bị tín hiệu đường sắt, dạ quang hoặc cơ khí; chương trình trò chơi cho máy trò chơi video đặt trong nhà; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị mô phỏng dùng cho việc luyện tập thể thao; vi mạch DNA; thiết bị kiểm tra DNA; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm; thấu kính hội tụ; cục đèn chớp cho mục đích nhiếp ảnh; đèn chớp cho mục đích nhiếp ảnh; máy ảnh; thiết bị và dụng cụ dùng cho nhiếp ảnh; máy quay phim điện ảnh; kính lúp; thiết bị và dụng cụ quang học; trắc viễn kế; thiết bị đo chất lượng nước cụ thể là dụng cụ đo chất lượng nước; thiết bị đo tình trạng của da, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích da cho mục đích xác định tình trạng của da, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo chất lượng da, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo sự hydrat hóa làn da, không dùng cho mục đích y tế; cân điện tử; thiết bị kiểm tra chất bán dẫn; thiết bị đo độ dày sử dụng tia X quang hoặc tia gamma; thiết bị đo mức độ sử dụng tia gamma; thiết bị đo lưu lượng điện từ; thiết bị điều chỉnh và cảm biến môi trường; thiết bị cảm biến và điều chỉnh nhiệt độ trong phòng, độ ẩm trong phòng, áp suất trong phòng, chất lượng không khí, an ninh, kiểm soát truy cập, phát hiện đột nhập, bảo vệ tài sản, thang máy, lửa và khói; máy và thiết bị kiểm tra hoặc đo lường; thiết bị ghi thời gian ngủ; thiết bị đo tình trạng của da cho mục đích gia dụng, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị nạp ắc quy; phích cắm điện; ổ cắm điện; phích cắm (vật nối điện); máy biến thế điện; bộ đảo điện; bộ điều chỉnh điện áp cảm ứng; tụ điện; bộ ngắt mạch điện; cầu dao điện; bảng đi dây điện; cột thu lôi; rơ le điện; bộ đổi điện; bộ nối điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; cầu chì; điện trở; tụ điện tĩnh; bộ phận ngắt mạch rò rỉ; hộp cầu dao điện; ổn áp tự động; bộ ngắt mạch chân không; công tắc đèn điện; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; máy biến đổi điện kiểu quay; máy hiệu chỉnh pha (điện học); thiết bị nạp điện dùng cho các trạm xạc điện cho xe đạp, xe hai bánh có động cơ và ô tô sử dụng pin sạc; thiết bị sạc pin; bộ phòng mất điện đột ngột; thiết bị lưu trữ điện cho pin hoặc ắc quy; khay giá chuyên dụng để pin hoặc ắc quy; thiết bị nạp pin; nguồn cung cấp điện một chiều; nguồn cung cấp điện xoay chiều; bộ chuyển đổi năng lượng điện; thiết bị điện và các sản phẩm cung cấp năng lượng điện, cụ thể là: bộ chuyển mạch điện, tiếp điểm điện, bộ hạn chế điện, công tắc điện, cực góp điện, bộ nối điện, tủ bảng điện, bộ điều khiển điện, ổn áp, cuộn cảm điện, nguồn cấp điện, bảng hoặc tủ phân phối điện, bảng hoặc thiết bị điều khiển phân phối điện; máy và thiết bị điều khiển và phân phối năng lượng điện; hệ thống kiểm tra khí hậu bao gồm bộ điều chỉnh nhiệt độ tự động kỹ thuật số để sưởi ấm, để làm mát, để thông gió và để kiểm soát độ khô; cổng truy cập nguồn cấp điện được sử dụng với bảng điều khiển điện để kết nối đa dữ liệu với các thiết bị điện; tấm quang điện; thiết bị điều chỉnh điện cho máy phát quang điện; máy phát quang điện và bộ phận của chúng; thiết bị điều chỉnh, điều khiển, báo hiệu và kiểm tra điều hòa nóng, lạnh, thông gió và thông khí; máy tính và phần mềm máy tính sử dụng cho những ứng dụng thông minh có chức năng quản lý và kiểm soát dòng năng lượng, cho việc phát hiện và kiểm soát việc ăn cắp năng lượng, cho việc giám sát và kiểm soát mạng lưới điện, cho việc quản lý giám sát việc thiếu hụt điện, cho việc phát hiện lỗi, cho việc quản lý tài sản mạng, cho việc vận hành và bảo dưỡng mạng lưới điện; thiết bị điều khiển điện cho việc quản lý năng lượng; thiết bị, dụng cụ và các bộ phận của chúng để kiểm soát dòng điện cho việc truyền tải, phân phối, chuyển đổi, lưu trữ, điều chỉnh năng lượng điện; bộ định tuyến điện cho quản lý và tối ưu hóa tải năng lượng trong tòa nhà; nguồn

cung cấp năng lượng điện cho mục đích giám sát, cụ thể là nguồn cung cấp năng lượng điện cho vôn kế, cho ampe kế, cho ổn áp và cho bộ điều khiển dòng điện; các thiết bị điều chỉnh, kiểm soát, báo hiệu, giám sát cho các thiết bị sưởi ấm, làm mát, thông gió và điều hòa không khí; thiết bị và dụng cụ kiểm tra và điều chỉnh chạy điện hoặc điện tử dùng cho các thiết bị sưởi ấm, làm mát, thông gió, điều hòa không khí và làm lạnh; thiết bị điều chỉnh, kiểm tra, báo hiệu và giám sát dùng cho hệ thống làm nóng, làm lạnh, thông gió và điều hòa không khí, cụ thể là máy tính dùng cho xây dựng hệ thống tự động có thể điều khiển bằng điện hệ thống làm nóng, làm lạnh, thông gió và điều hòa không khí; máy tính và phần mềm máy tính có thể điều khiển từ xa các thiết bị làm nóng, làm lạnh, thông gió và ướp lạnh; pin khô; ắc quy; pin quang điện; ắc quy có thể nạp lại được; pin thứ cấp; pin nhiên liệu; pin li-thi li-on; pin li-thi li-on có thể nạp lại được; pin điện; thiết bị đo công suất và năng lượng điện có chức năng viễn thông qua đường dây liên lạc và chức năng viễn thông tương tác; thiết bị đo công suất và năng lượng điện có chức năng viễn thông qua đường dây liên lạc hoặc chức năng viễn thông tương tác; dụng cụ đo điện; dụng cụ đo điện tính bằng oát trên giờ; thiết bị dò lỗ rò điện; máy ghi dao động điện; thiết bị đo số lượng tiêu thụ điện bao gồm thiết bị đo công suất và năng lượng điện, thiết bị đo khí ga, đo nước, đo điện áp, đo dòng điện, tất cả các thiết bị này đều có chức năng viễn thông thông qua đường dây liên lạc và chức năng viễn thông tương tác; thiết bị đo số lượng tiêu thụ điện bao gồm thiết bị đo công suất và năng lượng điện, thiết bị đo khí ga, đo nước, đo điện áp, đo dòng điện, tất cả các thiết bị này đều có chức năng viễn thông thông qua đường dây liên lạc hoặc chức năng viễn thông tương tác; dụng cụ đo; thiết bị đo số lượng chạy điện; thiết bị đo việc sử dụng năng lượng điện bao gồm phần mềm đi kèm; dây cáp điện và dây điện; máy con ve điện; bộ thiết bị điện thoại; điện thoại di động; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; thiết bị điện thoại hình; tổng đài điện thoại; điện thoại nội bộ; bộ thu phát vô tuyến; bộ chỉnh lưu dòng xoay chiều; máy thu hình; máy thu hình cho mục đích gia dụng có chức năng kết nối mạng, điều khiển từ xa và tải các ứng dụng; máy truyền phát thu hình; máy quay hình chuyên dụng; máy quay truyền hình mạch kín; thiết bị giám sát truyền hình mạch kín; thiết bị truyền hình mạch kín; máy thu thanh có đồng hồ; máy thu thanh trên ô tô; máy thu thanh; thiết bị truyền phát sóng vô tuyến; máy và thiết bị phát thanh truyền hình; máy và thiết bị liên lạc qua sóng vô tuyến; máy và thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến; máy fax cùng các bộ phận và linh kiện của nó; máy ghi băng; máy thu băng cát sét; bộ cộng hưởng của thiết bị âm thanh chạy điện; máy quay đĩa; máy và thiết bị ghi âm thanh; máy đọc âm thanh kỹ thuật số; máy ghi âm kỹ thuật số; đầu đọc đĩa DVD; máy ghi đĩa DVD; ổ đĩa DVD; máy đọc băng video; máy ghi băng video; máy đọc đĩa video; máy thu đĩa video; máy đọc đĩa video kỹ thuật số; máy thu đĩa video kỹ thuật số; máy ghi đĩa video dạng đĩa cứng; khung ảnh kỹ thuật số; máy ảnh giám sát; máy ảnh kỹ thuật số; máy quay phim video; máy quay phim video kỹ thuật số; băng từ cho máy thu băng; băng từ cho máy thu hình; đĩa cho máy đọc đĩa video; thiết bị giảm tiếng ồn cho thiết bị âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; micro; tai nghe; thiết bị cân bằng; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; hệ thống và thiết bị âm thanh thông báo; máy quay đĩa CD; máy quay đĩa CD kết hợp với máy đọc băng thu thanh; loa phóng thanh; máy tính và phần mềm máy tính dùng với ứng dụng hệ thống điện thông minh cụ thể là phần mềm có chức năng quản lý và điều khiển năng lượng và thiết bị giám sát năng lượng không dây có chức năng thu thập và lưu trữ dữ liệu về lượng tiêu thụ năng lượng của hộ gia đình; máy thông tin liên lạc dùng điện cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; thiết bị và máy thông tin liên lạc dùng điện; điện thoại thông minh thiết bị kỹ thuật số trợ giúp cá nhân có chức năng kết nối internet, gửi và nhận thư điện tử, video và thông tin dữ liệu; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; màn hình tinh thể lỏng cho tivi và máy tính; thiết bị hiển thị dùng đèn đi-ốt phát quang; màn hình tinh thể lỏng; máy chiếu sử dụng màn hình tinh thể lỏng; thiết bị trình chiếu cỡ lớn bằng điện và/hoặc điện tử (máy chiếu hình); biển báo kỹ thuật số; thiết bị đầu cuối dùng cho các quán ki-ốt; máy in vận hành bằng đồng xu dùng cho

máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị phân phối vé điện tử; máy copy tĩnh điện; máy quét ảnh; máy quét dùng cho máy tính; thiết bị ngoại vi đa chức năng có kết hợp chức năng của máy copy, máy in, máy quét ảnh và máy fax; máy fax đa chức năng có tích hợp chức năng của máy copy, máy in và máy quét ảnh; máy copy đa chức năng tích hợp chức năng của máy in, máy quét ảnh và máy fax; máy in đa chức năng có tích hợp chức năng của máy copy, máy quét ảnh và máy fax; máy quét ảnh đa chức năng có tích hợp chức năng của máy copy, máy in và máy fax; máy in nối với máy tính; bộ phận và linh kiện của máy in nối với máy tính và máy photo tĩnh điện; máy in dùng cho máy ảnh điện tử; máy tính cá nhân; máy tính có thể mang theo; máy tính xách tay; máy tính; máy in dùng cho máy tính; thiết bị có băng từ và hệ thống đĩa dùng cho máy tính; đầu đọc thẻ dùng cho máy tính; thiết bị trình chiếu dùng cho máy tính; màn hình hiển thị dùng cho máy tính; bàn phím máy tính; chuột máy tính; loa máy tính; thẻ giao tiếp dùng cho máy tính; thiết bị ngoại vi cho máy tính; bộ đọc và viết thẻ mạng tích hợp; bộ đọc và viết thẻ nhớ tích hợp; thiết bị xử lý văn bản; máy và thiết bị dùng cho hệ thống bán hàng điện tử cùng các bộ phận và linh kiện của nó; đầu đọc mã vạch; máy in mã vạch nối với máy tính; bộ đọc và viết nhận dạng đối tượng bằng tần sóng vô tuyến; thiết bị kiểm tra độ không bị phá hủy của sóng siêu âm; ống tia X-quang; bộ tăng cường hình ảnh dùng cho tia X-quang; ống vi sóng; ống điện năng; ống chân không; ống điện tử dùng để khuếch đại điện năng lớn; ống điện tử dùng cho sóng tần số dao động cao bao gồm cả vi sóng và sóng milimet; máy dò bức xạ; ống điện tử; chất bán dẫn; mạch tích hợp; bảng mạch in; ổ đĩa cứng; bộ nhớ của thiết bị lưu trữ dữ liệu di động; ổ cứng điện tử; thẻ nhớ tích hợp; đĩa DVD trắng và các thiết bị ghi thông tin để trắng; thiết bị lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số; băng từ dùng cho máy tính; mạch điện tử; chương trình máy vi tính ghi sẵn trên băng; chương trình máy vi tính ghi sẵn trên đĩa; máy tính và chương trình máy tính dùng cho chuẩn đoán y học và thiết bị trị liệu; máy tính và chương trình máy tính dùng để quản lý thông tin bệnh nhân của bệnh viện; máy tính và chương trình máy tính dùng cho kế toán của bệnh viện; máy tính và chương trình máy tính dùng để quản lý thông tin của bệnh viện; máy tính và chương trình máy tính dùng cho chuẩn đoán hình ảnh điện tử (hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh); máy tính và chương trình máy tính dùng trong chăm sóc sức khỏe; máy tính và chương trình máy tính dùng trong khám lâm sàng; máy tính và chương trình máy tính dùng trong hướng dẫn y tế; máy tính và chương trình máy tính dùng trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe; máy tính và chương trình máy tính dùng trong quản lý công việc hoạch định sẵn; máy tính và chương trình máy tính dùng trong quản lý hình ảnh phẫu thuật; máy tính và chương trình máy tính dùng trong ghi hình y khoa điện tử; phần mềm máy tính dùng để kiểm tra quản lý và hoạt động của thiết bị sưởi, thiết bị làm mát, hệ thống thông gió, điều hòa không khí và làm lạnh; chương trình máy tính có thể tải xuống được từ một mạng viễn thông; chương trình máy tính dùng cho xử lý cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính dùng cho trình duyệt web, dùng để chống ăn cắp dữ liệu, dùng để chứng nhận, dịch thuật, dùng để quản lý cơ sở dữ liệu, dùng như một bảng tính, dùng cho xử lý văn bản, dùng để thêm và chia lại ổ cứng, dùng cho mạch tích hợp, dùng cho máy đọc ký tự quang và cho việc giáo dục trẻ em; chương trình máy vi tính (được ghi sẵn); phần mềm máy tính (được ghi sẵn); máy tính chủ; máy tính chủ và các bộ phận của nó; mạng máy tính chủ; phần cứng máy tính dùng cho lưu trữ dữ liệu máy vi tính; hệ thống điện tử bao gồm các đơn vị quản lý máy tính, cụ thể là bộ cảm biến và điều chỉnh môi trường dùng để kiểm tra môi trường xung quanh bao gồm phần cứng, phần mềm, giao diện và phụ kiện của nó; phần cứng, phần mềm và giao diện cho hệ thống điều khiển và giám sát môi trường; thiết bị truy cập không dây; máy móc và thiết bị điện tử cùng các bộ phận của nó; phần mềm máy tính dùng cho xử lý dữ liệu quan trọng; bộ cảm biến giám sát dữ liệu quan trọng không dây; mạch IC dùng cho bộ cảm biến giám sát dữ liệu quan trọng không dây; thiết bị quản lý dữ liệu quan trọng với bộ cảm biến để theo dõi dấu hiệu sinh tồn, theo dõi nhiệt độ cơ thể hoặc hoạt động vật lý của cơ thể người đeo thiết bị này và để truyền tải dữ liệu đến điện

thoại thông minh hoặc máy tính bảng (ngoại trừ thiết bị dùng cho mục đích y tế); mạch IC dùng cho những thiết bị trên; phần mềm máy tính dùng cho những thiết bị trên; thiết bị xác thực sinh trắc học; lõi từ; dây điện trở; điện cực; vệ tinh liên lạc; tên lửa quan sát; kính đeo mắt; trò chơi điện tử trên video cho người tiêu dùng; mạch điện tử và các chương trình được ghi sẵn trong đĩa CD-ROMs dùng cho trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; mạch điện tử và các chương trình được ghi sẵn tự động trong đĩa CD-ROMs dùng cho các thiết bị âm nhạc điện tử; băng và đĩa video đã được ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; bộ chuyển mạch điện chạy điện; bộ điều khiển cho các thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 10: Thiết bị mát xa thẩm mỹ cho mục đích công nghiệp; thiết bị phân tích sinh hóa cho mục đích y tế; thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế; thiết bị siêu âm chuẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị tia X chuẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chụp cộng hưởng từ; thiết bị chuẩn đoán hình ảnh y học hạt nhân; thiết bị chuẩn đoán hình ảnh cho mục đích y tế; thiết bị siêu âm điều trị; thiết bị và máy điều trị bằng tia bức xạ; thiết bị nội soi; thiết bị nội soi cho mục đích y tế; thiết bị phân tích biểu đồ giấc ngủ cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi biểu đồ giấc ngủ cho mục đích y tế; thiết bị phân tích, theo dõi, đo biểu đồ giấc ngủ và thời gian ngủ cho mục đích y tế; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ dùng chữa chứng mất ngủ; gối dùng cho mục đích y tế; thiết bị chữa bệnh bằng ngải; thiết bị điện tử dùng cho việc chữa bệnh bằng ngải; thiết bị điện dùng cho việc chữa bệnh bằng ngải; thiết bị giám sát các dữ liệu quan trọng di động với bộ cảm biến để theo dõi các dấu hiệu quan trọng, nhiệt độ cơ thể hoặc chuyển động cơ thể của người mang thiết bị hoặc mang theo các thiết bị này và truyền tải các dữ liệu này đến điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế (không bao gồm khung tập đi và nạng); đèn phẫu thuật; khung tập đi cho mục đích y tế; nạng; thiết bị xoa bóp chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị mát xa mặt chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị mát xa mặt chạy điện dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị điện tử chữa bệnh bằng ngải dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điện chữa bệnh bằng ngải dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô; thiết bị thu hồi nhiệt (để xử lý hóa chất); thiết bị phun hơi nước (để xử lý hóa chất); thiết bị chưng cất (để xử lý hóa chất); bộ trao đổi nhiệt để xử lý hóa chất (không là bộ phận của máy móc); lò đốt công nghiệp; lò phản ứng hạt nhân (lò phản ứng nguyên tử); lò nung dùng năng lượng mặt trời (không sử dụng cho phòng thí nghiệm); nồi hơi công nghiệp (không phải bộ phận của động cơ chính và của máy); máy móc và thiết bị hút và chứa khí cacbon đi-ô- xit từ các nhà máy sản xuất điện; máy móc và thiết bị hút và chứa tài nguyên có giá trị trong nước thải; thiết bị điều hòa không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bơm nhiệt; máy ướp lạnh; tủ trưng bày làm lạnh hoặc làm đông lạnh; máy làm lạnh; máy làm đá lạnh; máy và thiết bị làm đông lạnh; máy sấy tóc chạy điện (thiết bị sấy khô); thiết bị xông hơi mặt chạy điện; thiết bị điện chuyển hóa iôn; thiết bị phun hơi nước cho tóc chạy điện (thiết bị hấp tóc); thiết bị xông hơi mặt chạy điện dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị xông hơi mặt dùng sóng siêu âm dùng cho mục đích công nghiệp (không dùng cho ngành y); hệ thống và thiết bị nấu nướng dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị sấy khô bát đĩa công nghiệp; thiết bị tẩy uế bát đĩa dùng cho mục đích công nghiệp; bể xử lý nước thải dùng cho mục đích công nghiệp; bể tự hoại chất thải dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; đui đèn điện; chụp phản quang của đèn; đèn hồng ngoại (không dùng cho mục đích y tế); đèn sợi đốt; đèn halogen; đèn nê-ông; đèn rọi ánh sáng trắng được hàn kín; đèn rọi ánh sáng trắng; đèn huỳnh quang; đèn dùng cho thiết bị chiếu hình; đèn xenon; đèn iốt; đèn halogen kim loại; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (đèn LED); đèn mini; đèn bỏ túi; đèn xe ô tô; sợi thắp sáng; đèn pin chiếu sáng;

đèn phát sáng; phụ kiện dùng cho đèn sợi đốt; đèn điện; thiết bị chiếu sáng trong nhà và ngoài trời được gắn cố định; mô-đun, đèn và thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); đèn pha; đèn tụ; đèn cây; đèn thắp sáng trong vườn; đèn đường; đèn đeo đầu; đèn sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng đặt trong hốc lõm cụ thể là: đèn chìm, đèn sàn, đèn tường và đèn trần; đèn điện và thiết bị chiếu sáng; máy sưởi điện bức xạ cho các mục đích gia dụng; thiết bị giữ ấm chân của Nhật Bản chạy điện cho các mục đích gia dụng; lồng ấp có cán dài để sưởi kiểu Nhật Bản chạy điện; thiết bị làm nóng không khí cho mục đích gia dụng; thiết bị điều hòa không khí cho các mục đích gia dụng; quạt điện; thiết bị lọc không khí trong phòng chạy điện; quạt thông gió chạy điện; thiết bị giữ ẩm chạy điện; thiết bị hút ẩm chạy điện; chăn điện (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị làm nóng nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước và giữ ấm dùng cho mục đích gia dụng; lò nấu điện cho các mục đích gia dụng (thiết bị nấu nướng); lò vi sóng; lò nướng bánh chạy điện; bộ đun nước nhúng chìm; tủ lạnh chạy điện cho các mục đích gia dụng; tủ đá chạy điện cho các mục đích gia dụng; nồi cơm điện; tấm làm nóng chạy điện để nấu ăn (thiết bị nấu nướng); nồi nấu dùng hơi chạy điện; thiết bị nướng chạy điện dùng cho mục đích gia dụng (thiết bị nấu nướng); ấm điện; chảo điện; bình pha cà phê chạy điện; nồi hấp trứng chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; nồi nổ bỏng ngô chạy điện cho mục đích gia dụng; thiết bị làm bánh hamburger chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm bánh quế chạy điện cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sữa chua chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị nướng chạy điện dùng cho mục đích gia dụng (thiết bị nấu nướng); nồi áp suất chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm mát nước chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị sấy quần áo chạy điện cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa để xử lý không khí dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị ủ chân chạy điện; dụng cụ nấu xúp (dụng cụ nấu nướng chạy điện); thiết bị gia dụng chạy điện có chức năng kết nối mạng, điều khiển từ xa và tải ứng dụng; điều hòa nhiệt độ; tủ lạnh; nồi nấu chạy điện (thiết bị nấu nướng); lò vi sóng và lò nướng điện dùng để nấu ăn, tất cả đều có chức năng kết nối mạng, điều khiển từ xa và tải ứng dụng; thiết bị phun hơi nước vào mặt (tắm hơi) dùng trong gia đình; thiết bị phun hơi nước vào mặt chạy điện (tắm hơi) dùng trong gia đình; thiết bị phun hơi nước vào mặt dùng sóng siêu âm (tắm hơi) dùng trong gia đình; thiết bị phun hơi nước vào mặt dạng điện tử (tắm hơi) và cho mục đích vệ sinh dùng trong gia đình; bật lửa gaz; lò gaz (không sử dụng trong phòng thí nghiệm); bếp gaz dương; thiết bị làm nóng dùng nấu nướng không chạy điện; mặt bàn bếp gắn liền với bếp; bồn rửa nhà bếp; thiết bị lọc nước máy dùng trong gia đình; bồn tắm; bồn cầu với vòi xịt nước rửa; bể xử lý nước thải cho các mục đích gia dụng; bể tự hoại chất thải cho mục đích gia dụng; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; bồn cầu; bệ ngồi của bồn cầu vệ sinh kiểu Nhật Bản; thiết bị làm kem lạnh chạy điện dùng cho gia đình; thiết bị làm bánh gạo chạy điện dùng cho gia đình.

Nhóm 12: Động cơ cho đầu máy toa xe đường sắt (không bao gồm các bộ phận của chúng); động cơ chính không chạy điện cho xe cộ mặt đất (không bao gồm các bộ phận của chúng); cơ cấu truyền động cho đầu máy toa xe đường sắt; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; các chi tiết của đầu máy cho xe cộ mặt đất; động cơ dòng xoay chiều hoặc động cơ dòng một chiều cho xe cộ mặt đất [không bao gồm các bộ phận của chúng]; đầu máy xe lửa; xe điện; xe ô tô chạy đường ray đơn; giá chuyển hướng cho toa tàu đường sắt; đầu máy toa xe cho đường sắt và các bộ phận cùng linh kiện của chúng; xe buýt chạy dây cáp; xe ô tô điện; xe ô tô cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; xe hai bánh có động cơ; xe đạp cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; tàu phóng vệ tinh (SLV).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà máy phát điện; xây nhà máy điện để truyền tải, điều khiển và phân phối điện; xây dựng các cụm tòa nhà; lắp đặt hệ thống ống nước; lắp đặt máy và thiết bị y tế; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt điện công trình; lắp

đặt đường dây cho các thiết bị thông tin liên lạc; dịch vụ phá hủy các tòa nhà; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các máy phát điện quang; dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình); dịch vụ vận hành, kiểm tra việc bảo dưỡng các thiết bị xây dựng; sửa chữa xe đạp; bảo dưỡng xe đạp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe ô tô; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đầu máy toa xe cho đường sắt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe hai bánh có động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện ảnh; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và dụng cụ quang học; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị chụp ảnh; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thang máy; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thang cuốn; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị bốc dỡ hàng hóa; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị báo cháy; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị văn phòng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị máy điều hòa không khí; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đèn đốt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị làm lạnh; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy tính; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và máy móc điện tử; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị điện tiêu dùng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị điều khiển và phân phối năng lượng điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các thiết bị và dụng cụ của phòng thí nghiệm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và dụng cụ đo lường và thử nghiệm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị in và đóng sách; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị xử lý hóa chất; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị gia công kim loại; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các lò đốt công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các lò phản ứng hạt nhân (lò phản ứng nguyên tử); sửa chữa hoặc bảo dưỡng các lò đốt dùng năng lượng mặt trời; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống và máy sản xuất mạch tích hợp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống và máy sản xuất chất bán dẫn; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và máy xẻ gỗ, làm đồ mộc hoặc làm dán gỗ và làm gỗ dán; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các thiết bị tại trạm nạp ắc quy cho xe hai bánh có động cơ, cho xe ô tô, cho xe đạp sử dụng ắc quy có thể nạp lại; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các thiết bị tại trạm bơm xăng điện tử; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống vận hành cơ học cho bãi đỗ xe; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy rửa bát đĩa dùng cho công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các thiết bị nấu nướng dùng trong công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bán hàng tự động; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy làm sạch sàn nhà chạy điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị sử dụng trong thẩm mỹ viện hoặc trong tiệm cắt tóc; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị chống ô nhiễm nước; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị lọc nước; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và máy nén chất thải; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và máy nghiền rác; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các nhà máy điện hạt nhân; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nhà máy hóa chất; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các nhà máy điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các thiết bị làm nóng dùng cho nấu nướng không chạy điện; sửa chữa đồ chơi hoặc búp bê; sửa chữa hoặc bảo dưỡng phụ kiện bồn tắm; sửa chữa bồn cầu có vòi nước phun tia để rửa ráy; sửa chữa kính đeo mắt; dịch vụ khử trùng (làm sạch) máy và thiết bị y tế; cho thuê các thiết bị rửa xe; cho thuê máy giặt chạy điện; cho thuê máy sấy trong tiệm giặt; cho thuê máy sấy khô quần áo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền và phục hồi điện tử các dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video, tin nhắn và các văn bản (dịch vụ viễn thông); dịch vụ truy cập viễn thông; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh, dữ liệu hình ảnh qua mạng máy tính (Internet); dịch vụ cung cấp phòng chat trên mạng máy tính (Internet); dịch vụ thông tin liên lạc bằng đầu cuối máy tính qua mạng máy tính (Internet); dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp quyền truy cập thông tin và mạng thông tin liên lạc (bao gồm mạng máy vi tính); dịch vụ cung cấp thông tin về truyền hình, về truyền hình cáp hoặc về phát thanh;

dịch vụ cung cấp thông tin về danh sách chương trình của truyền hình, của truyền hình cáp hoặc của phát thanh; thông tin liên lạc bằng điện báo; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ kết nối viễn thông (trừ phát thanh); dịch vụ phát thanh; hãng thông tấn; cho thuê thiết bị viễn thông bao gồm: điện thoại và máy fax.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; trắc địa; trắc địa địa chất hoặc nghiên cứu địa chất; dịch vụ thiết kế máy tính; thiết kế thiết bị điện; thiết kế hệ thống cung cấp thông tin và thiết kế máy móc thiết bị bao gồm cả thiết kế các bộ phận của chúng hoặc thiết kế tổ hợp các máy móc thiết bị như trên; thiết kế mẫu sản phẩm; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực trình bày, thao tác máy tính, trong lĩnh vực xe ô tô và trong lĩnh vực máy móc khác mà yêu cầu người tư vấn có trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng cao để có thể đáp ứng các yêu cầu vận hành chúng được chính xác; nghiên cứu về xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về sự ngăn chặn ô nhiễm; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về kỹ thuật xây dựng dân dụng; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy, các thiết bị và dụng cụ của chúng; cho thuê thiết bị đo lường; cho thuê máy móc và dụng cụ thử nghiệm và đo lường; cho thuê đồng hồ đo điện hoặc đồng hồ đo từ tính và máy thử nghiệm; cho thuê máy tính; thiết kế cấu hình, cài đặt, mở rộng chức năng, thay đổi chức năng, bổ sung chức năng, tối ưu hóa các chức năng của máy tính; nghiên cứu, tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến cấu hình, cài đặt, mở rộng chức năng, thay đổi chức năng, bổ sung chức năng, tối ưu hóa các chức năng của máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp thông tin công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê thiết bị lưu trữ (bộ nhớ) của máy tính chủ để chia sẻ thông tin điện tử, dữ liệu điện tử, dữ liệu hình ảnh, và nội dung kỹ thuật số khác qua mạng internet; cho thuê thiết bị lưu trữ (bộ nhớ) của máy tính chủ để chia sẻ mạng xã hội hoặc cung cấp thông tin liên quan đến mạng xã hội; cho thuê thiết bị lưu trữ (bộ nhớ) của máy tính chủ; cho thuê máy tính chủ chứa dữ liệu; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có tính năng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; cho thuê các nội dung lưu trữ kỹ thuật số trên mạng internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính; cho thuê thiết bị lưu trữ (bộ nhớ) của máy tính chủ trên mạng internet; cho thuê thiết bị lưu trữ (bộ nhớ) của máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm giáo dục có tính năng hướng dẫn đào tạo nhân viên qua mạng internet; dịch vụ thiết kế, lập trình, thiết lập cấu hình, bảo dưỡng, lắp đặt, mở rộng chức năng, thay đổi chức năng, bổ sung các chức năng và tối ưu hóa các chương trình máy tính; dịch vụ kiểm tra, chỉ dẫn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế, lập trình, cấu hình, bảo dưỡng, lắp đặt, mở rộng chức năng, thay đổi chức năng, bổ sung các chức năng và tối ưu hóa các chương trình máy tính; dịch vụ chẩn đoán lỗi và phát hiện virus của chương trình máy tính; dịch vụ kiểm tra, cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến chẩn đoán lỗi và phát hiện virus các chương trình máy tính; dịch vụ giám sát từ xa các hệ thống máy tính hoặc chương trình máy tính; dịch vụ thiết kế, lập trình và bảo trì hệ thống máy tính, hệ thống mạng lưới thông tin liên lạc hoặc các hệ thống xử lý thông tin; dịch vụ kiểm tra, cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế, lập trình và bảo trì hệ thống máy tính, hệ thống mạng lưới thông tin liên lạc hoặc các hệ thống xử lý thông tin; dịch vụ thiết kế phần mềm giáo dục có tính năng hướng dẫn đào tạo nhân viên theo yêu cầu khách hàng; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính bởi các nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính không tải về qua mạng internet; dịch vụ cung cấp phần mềm SAAS, phần mềm PAAS và phần mềm cơ sở hạ tầng IAAS, tất cả để dùng cho cơ sở dữ liệu lưu trữ dữ liệu quản lý, dùng cho xử lý dữ liệu lớn, dùng cho các dịch vụ giải pháp năng lượng gia dụng, dùng cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dùng cho dịch vụ tư vấn, dùng cho dịch vụ thiết kế và triển khai các phần mềm,

dùng cho dịch vụ chia sẻ tập tin, dùng cho dịch vụ giải pháp văn bản, dùng cho dịch vụ thuế, dùng cho dịch vụ bán lẻ và bán hàng, dùng cho dịch vụ giáo dục, dùng cho dịch vụ nghiên cứu, dùng cho dịch vụ cộng tác nhóm, dùng cho dịch vụ lập kế hoạch, dùng cho dịch vụ thông tin liên lạc, dùng cho hoạt động kinh doanh, dùng cho dịch vụ tư vấn bảo trì phần cứng, dùng cho dịch vụ quản lý tài sản trí tuệ, dùng cho dịch vụ nguồn nhân lực, dùng cho dịch vụ tài chính, dùng cho dịch vụ ngân hàng, dùng cho dịch vụ quản lý, dùng cho dịch vụ cơ sở hạ tầng xã hội, dùng cho dịch vụ các giải pháp năng lượng, dùng cho dịch vụ giao thông, dùng cho dịch vụ y tế, dùng cho dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ cung cấp bảo mật cho các phần mềm sử dụng cho công cộng, tư nhân và kết hợp; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính, cụ thể là, cung cấp các chương trình máy tính dùng cho các trình duyệt web, dùng cho phần mềm chống tin tặc, dùng cho việc chứng nhận, dùng cho dịch thuật, dùng cho quản lý cơ sở dữ liệu, dùng cho bảng tính, dùng cho xử lý văn bản, dùng cho thêm và tái phân vùng ổ đĩa cứng, dùng cho tích hợp cụm, dùng cho người đọc ký tự quang học, dùng cho kiến thức thu nhận được và dùng cho giáo dục trẻ em; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính dùng cho chẩn đoán y tế và thiết bị điều trị; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính để quản lý thông tin bệnh nhân, kế toán, quản lý thông tin bệnh viện; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính cho thiết bị xử lý hình ảnh chẩn đoán y tế; cung cấp các chương trình máy tính cho việc chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính cho các cơ sở y tế; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính để hướng dẫn y tế; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính để hỗ trợ về chăm sóc y tế; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính để quản lý danh sách công việc phải làm; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính để quản lý hình ảnh video phẫu thuật; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính để lưu trữ điện tử hồ sơ y tế; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các chương trình máy tính hoặc phần mềm máy tính không tải về trực tuyến; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính; dịch vụ cho thuê chương trình máy tính; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm (dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học).

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; tư vấn về làm đẹp; tư vấn về chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dịch vụ y tế; dịch vụ cung cấp thông tin y tế; khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ bào chế và pha chế thuốc; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ thu thập và phân tích thông tin về sinh học cho các mục đích y tế; dịch vụ hướng dẫn chế độ ăn uống và dinh dưỡng; dịch vụ cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe bằng cách thu thập và phân tích dữ liệu liên quan đến chiều cao, cân nặng, huyết áp và mỡ trong cơ thể cho mục đích sức khỏe và chế độ ăn uống; cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế; cho thuê thiết bị và dụng cụ sử dụng trong thẩm mỹ viện hoặc tiệm làm tóc (trừ bàn ghế); cho thuê máy cắt và chăm sóc bãi cỏ.

---

(111) **4-0269022**
(210) 4-2014-31790
(181) 22.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 22.12.2014

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.5; 24.1.1
(591) Vàng sậm
(731) NHÀ KHÁCH QUÂN KHU 3 (VN)
Số 5 Nguyễn Tri Phương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0269023**
(210) 4-2015-00992
(181) 14.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GALICO

(151) 26.09.2016
(220) 14.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THÀNH CÔNG (VN)
Thôn Phượng, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Dụng cụ và thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, van điều chỉnh nước, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh.

---

(111) **4-0269024**
(210) 4-2015-00993
(181) 14.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SUMACO

(151) 26.09.2016
(220) 14.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THÀNH CÔNG (VN)
Thôn Phượng, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Dụng cụ và thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, van điều chỉnh nước, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh.

---

(111) **4-0269025**
(210) 4-2015-00994
(181) 14.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ROMICO

(151) 26.09.2016
(220) 14.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THÀNH CÔNG (VN)
Thôn Phượng, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Dụng cụ và thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, van điều chỉnh nước, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh.

---

(111) **4-0269026**
(210) 4-2014-27792
(181) 13.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 13.11.2014

(531) 13.1.6
(591) Xám, vàng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MINH TƯỜNG (VN)
Số 112/3C Chiến Thắng, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vỏ đèn; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0269027**
(210) 4-2014-27793
(181) 13.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 13.11.2014

(531) 13.1.6
(591) Trắng, xám, vàng, xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MINH TƯỜNG (VN)
Số 112/3C Chiến Thắng, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; bộ biến đổi điện; bảng điều khiển phân phối điện; bộ điều chỉnh, biến đổi đèn điện; đèn LED; chấn lưu đèn.

---

(111) **4-0269028**
(210) 4-2015-01155
(181) 15.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TAM NGƯ

(151) 26.09.2016
(220) 15.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢO HƯƠNG (VN)
102/11A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá (đã sơ chế và bảo quản); nước chấm pha sẵn (được làm từ nước mắm pha với nước, đường, tỏi, ớt, giấm chua).

Nhóm 30: Xì dầu (nước tương); nước chấm pha sẵn (được làm từ nước tương pha với nước, đường, tỏi, ớt giấm chua).

---

(111) **4-0269029**
(210) 4-2015-05030
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 09.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.5.1
(591) Đỏ, xanh lam, trắng
(731) LƯƠNG HOÀNG HƯNG (VN)
Số 259/8 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ với mục đích kinh doanh, thương mại và quảng cáo; tư vấn điều hành trong kinh doanh; nghiên cứu, khảo sát, điều tra thông tin thị trường; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại; tổ chức bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tốt nhằm tôn vinh doanh nghiệp và doanh nhân (mục đích thương mại và quảng cáo).

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề; xuất bản sách báo, tạp chí, ấn phẩm (không bao gồm những bài quảng cáo); tổ chức các cuộc thi về giáo dục, giải trí và thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức đào tạo để phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp và doanh nhân.

Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận chất lượng hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ thiết kế đồ họa; dịch vụ vẽ trang trí cho bao bì; nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0269030**
(210) 4-2013-23616
(181) 10.10.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 10.10.2013

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) BAKOMA SP. Z O.O. (PL)
Polczynska 97A, 01-303 Warszawa, Poland
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; đồ uống và đồ tráng miệng làm từ sữa hoặc trên cơ sở sữa; đồ uống, đồ tráng miệng và đồ ăn nhanh làm từ sữa chua; đồ uống, đồ tráng miệng và đồ ăn nhanh làm từ sữa và hoa quả; sữa chua; kêfia [đồ uống từ sữa]; thức ăn chế biến từ pho mát, sữa đông, pho-mát vụn; món tráng miệng làm từ pho-mát; món tráng miệng làm từ hoa quả, trái cây nghiền, trái cây nhuyễn dạng kem sệt, thạch trái cây và sa-lát trái cây; thức ăn nấu sẵn, thức ăn đông lạnh ăn liền và đồ tráng miệng trên cơ sở sữa và/hoặc hoa quả, và/hoặc bơ, và/hoặc kem, và/hoặc sữa chua, và/hoặc kêfia [đồ uống từ sữa].

---

(111) **4-0269031**
(210) 4-2014-29816
(181) 02.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 02.12.2014

(531) 19.7.1; 3.13.1; 19.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, trắng, ghi, đỏ, đen
(731) 1. HOÀNG THÁI THỦY (VN)
A1507, 357 Lê Văn Lương, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. HOÀNG THÁI HIỀN (VN)
718/3C đường Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
3. HOÀNG THỊ THÁI HÀ (VN)
62 đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
4. NGUYỄN THỊ HUẾ (VN)
Số nhà 100, khu Bình Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất; khăn choàng.

---

(111) **4-0269032**
(210) 4-2014-27172
(181) 07.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 07.11.2014

(531) 26.15.15
(591) Hồng, tím
(731) PHẠM THỊ THẢO (VN)
Số 80 Linh Quang, Văn Chương, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; bán đấu giá; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0269033**
(210) 4-2014-29596
(181) 28.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 28.11.2014

(531) 1.15.11; 1.15.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHA RAN QUỐC TẾ (VN)
155 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0269034**
(210) 4-2014-16792
(181) 22.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 22.07.2014

(531) 1.5.1; 26.1.1; 25.5.25; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, cam
(731) LƯU KIM ANH (VN)
37 Ba Vì, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (IPTC)

(511) Nhóm 19: Cấu kiện xây dựng bằng bê tông; hàng rào phân ranh giới, không bằng kim loại dùng cho đường xá; tấm lát đường không bằng kim loại; cột (cọc) không bằng kim loại; hàng rào cọc không bằng kim loại; bảng báo hiệu không phản quang và không cơ giới, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0269035**
(210) 4-2014-25076
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
Tầng 18, Trung tâm tài chính dầu khí, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da; khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(111) **4-0269036**
(210) 4-2014-25093
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 17.10.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
Tầng 18, Trung tâm tài chính dầu khí, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da; khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(111) **4-0269037**
(210) 4-2014-28299
(181) 18.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 18.11.2014

(591) Đỏ
(731) HUỲNH VĂN HÒA (VN)
Số 17, đường 19, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy (dùng để bọc hoặc đóng gói).

Nhóm 35: Quảng cáo (trên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác).

---

(111) **4-0269038**
(210) 4-2014-30030
(181) 04.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.12.2014

(591) Xanh đậm, cam
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG UNIFIED (VN)
Lô A59/I, đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

---

(111) **4-0269039**
(210) 4-2014-30031
(181) 04.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PROPAX-VIT®

(151) 26.09.2016
(220) 04.12.2014

(591) Xanh đậm, cam
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG UNIFIED (VN)
Lô A59/I, đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

---

(111) **4-0269040**
(210) 4-2015-03870
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TN®
Giống tốt năng suất cao

(151) 26.09.2016
(220) 12.02.2015

(531) 1.3.1; A1.3.17
(591) Xanh hồng, đen, trắng, cam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRÍ NÔNG (VN)
92 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

---

(111) **4-0269041**
(210) 4-2015-05857
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

JUSCO

(151) 26.09.2016
(220) 17.03.2015

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ (department store retail services) liên quan đến quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng

cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô- en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu và tìm hiểu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; sao chép tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh các tổ hợp thương mại mua sắm hàng hóa; quản lý kinh doanh siêu thị bán hàng hóa, cửa hàng bách hóa tổng hợp thuận tiện cho người tiêu dùng, và các cửa hàng bán lẻ tạp hóa; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên mạng máy tính toàn cầu (internet); phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến quần áo, giày,

dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy bắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; dịch

vụ bán đấu giá; phân tích giá thành; cho thuê chỗ để quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; phân phát hàng mẫu; siêu thị bán lẻ hàng hóa trực tuyến (retail online department stores) quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp,

nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc, văn phòng phẩm; cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến thuận tiện cho người tiêu dùng (retail online convenience stores) bán quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đương tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén

chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; đặt mua hàng hóa trực tuyến bằng máy tính (computerized online ordering) đối với quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chăn điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đậy nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mỳ, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trổ, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in

nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; cung cấp hướng dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tra cứu (tìm kiếm) được có nội dung về hàng hoá và dịch vụ của những người bán hàng trực tuyến khác; xử lý và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính bao gồm biên tập và hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và cho thuê danh sách địa chỉ gửi thư; điều tra kinh doanh; lập bản kê khai thuế; dịch vụ đại lý thuế.

Nhóm 36: Cung cấp tài chính để cho vay; chiết khấu hối phiếu (tín phiếu); bao tiêu chứng khoán; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; cho thuê toà nhà; cung cấp thông tin bất động sản về nhà và đất; định giá tác phẩm nghệ thuật; điều tra tín dụng của doanh nghiệp; quyên góp gây dựng quỹ từ thiện; bảo lãnh nợ hay trách nhiệm tài chính; nhận thanh toán hối phiếu; mua và chuyển giao các yêu cầu, đòi hỏi tài chính; bán hối phiếu thế chấp; thanh toán thay cho người sử dụng thẻ tín dụng và những người vay trả dần; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ nhận tiền gửi tiết kiệm; dịch vụ cầm cố thế chấp tài sản; dịch vụ ngân hàng thông qua máy giao dịch ngân hàng tự động (ATM); bao thanh toán nợ; dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ môi giới bảo hiểm cho việc mua xe cộ trả chậm; dịch vụ môi giới bảo hiểm và dịch vụ đánh giá rủi ro bảo hiểm; đánh giá tổn thất để trả bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ thống kê bảo hiểm; quản lý bất động sản; đại lý hay môi giới cho thuê, thuê, định giá dựa trên các yếu tố thị trường và dựa trên các tính toán khoa học bất động sản, tòa nhà và đất; cung cấp dịch vụ thông tin liên quan đến việc cho thuê và định giá toà nhà và đất; dịch vụ ngân hàng; cung cấp phương tiện tín dụng; xử lý việc thanh toán, tất cả được cung cấp trực tuyến qua internet và/hoặc cơ sở dữ liệu máy tính và/hoặc kiốt đa phương tiện và/hoặc thiết bị máy vi tính và/hoặc máy giao dịch ngân hàng tự động (ATM); dịch vụ thẻ trả trước.

---

(111) **4-0269042**
(210) 4-2015-04176
(181) 14.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 14.02.2015

(731) BEANS GROUP FOODS CO., LTD (TW)
No. 31, Lane 226, Sec.2, Nankan Rd., Lujhu Township, Taoyuan County 33855, Taiwan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo (sản phẩm thay thế sữa); sữa đậu nành; mứt gừng (ướt); dầu vừng; dầu lạc; dầu chè; dầu thực vật; dầu cây cải dầu; thạch dùng cho thực phẩm; thạch có hương vị thảo mộc dùng cho thực phẩm; thạch có thành phần chính làm từ yếm rùa dùng cho thực phẩm; thạch có hương vị trà dùng cho thực phẩm; rau và trái cây đã sấy khô; rau và trái cây khô (đã khử nước); rau và trái cây tẩm đường dạng bột; củ lạc; quả óc chó đã chế biến; quả hạnh nhân đã chế biến; thạch có hương vị củ nưa dùng cho thực phẩm; lạc đã sấy khô; cùi của trái cây; quả táo ta đã sấy khô; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; hạt hướng dương đã được chế biến; hạt đã chế biến; hỗn hợp quả nghiền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; bánh quy hình nấm; tahini (bột nhão làm từ hạt vừng); khoai

tây chiên kiểu Pháp; lát rau và trái cây mỏng sấy khô; lát khoai tây nướng; nho khô; củ cải cay; xúp/canh/cháo lạc; đậu phụ; đậu phụ sấy khô; váng đậu; hạt dưa; hạt đậu xanh; hạt đậu đỏ; hạt đậu; hạt điều; hạt hướng dương; hạt mắc ca; đậu đen; quả mận; đậu tằm; đậu tương (tất cả các sản phẩm này đều đã chế biến).

---

(111) **4-0269043**
(210) 4-2015-04112
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NERIUMDERM

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) NERIUM BIOTECHNOLOGY, LNC. (US)
11467 Huebner Road, Suite 175, San Antonio Texas 78230, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da cục bộ (mỹ phẩm) không chứa thuốc, cụ thể là kem, nước thơm, thuốc mỡ, gel, chế phẩm dùng để làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, và chế phẩm loại bỏ tế bào da cũ.

---

(111) **4-0269044**
(210) 4-2015-04113
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NERIUMRX

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) NERIUM BIOTECHNOLOGY, INC. (US)
11467 Huebner Road, Suite 175, San Antonio Texas 78230, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da cục bộ có chứa thuốc, cụ thể là kem, nước thơm, thuốc mỡ, gel, chế phẩm dùng để làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, và chế phẩm loại bỏ tế bào da cũ.

---

(111) **4-0269045**
(210) 4-2015-04114
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WRANGLER SUN SHIELD

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu và quần áo lót.

---

(111) **4-0269046**
(210) 4-2015-04116
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRUE WANDERERS

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu và quần áo lót.

---

(111) **4-0269047**
(210) 4-2015-04117
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRUE WANDERER

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu và quần áo lót.

---

(111) **4-0269048**
(210) 4-2015-04118
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WRANGLER TRUE WANDERER

(151) 26.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu và quần áo lót.

---

(111) **4-0269049**
(210) 4-2015-04655
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

INVEGA TRELAY

(151) 26.09.2016
(220) 04.03.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0269050**
(210) 4-2015-05858
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tirematics

(151) 26.09.2016
(220) 17.03.2015

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1. Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giám sát áp suất lốp xe; máy móc và dụng cụ đo và giám sát nhiệt độ và áp suất lốp xe; máy điện tử và thiết bị điện tử dùng để đo, giám sát và truyền áp suất lốp và nhiệt độ; máy móc và thiết bị dùng để đo hoặc kiểm tra/thử nghiệm; máy móc và thiết bị viễn thông; máy móc và thiết bị điện tử bao gồm dụng cụ cảm biến, ăng-ten thu phát sóng vô tuyến, ăng-ten GPS, thiết bị truyền phát, máy thu và phần mềm máy tính (ghi sẵn, hoặc có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn, hoặc có thể tải xuống được) dùng cho thông tin truyền động của xe cộ, thông tin động lực của xe cộ và thông tin áp suất lốp xe; thiết bị đầu cuối dùng để thu thập thông tin mà có chức năng lưu trữ dữ liệu đo bằng việc giám sát từ xa và truyền dữ liệu đã lưu theo yêu cầu; thiết bị truyền dữ liệu cho ngành viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ thông tin truyền động của xe cộ, thông tin động lực của xe cộ và thông tin áp suất lốp xe.

Nhóm 42: Cung cấp các chương trình máy tính dùng cho thông tin truyền động của xe cộ, thông tin động lực của xe cộ và thông tin áp suất lốp xe, dưới dạng/bằng cách cho phép khách hàng truy cập và sử dụng các chương trình máy tính và cơ sở dữ liệu để có được các thông tin mong muốn.

---

(111) **4-0269051**
(210) 4-2014-24878
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 16.10.2014

(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ (VN)
Số 210 Bis, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc y tế; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm x quang và thử máu); tư vấn về sử dụng thuốc.

---

(111) **4-0269052**
(210) 4-2014-24879
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 16.10.2014

(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ (VN)
Số 210 Bis, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc y tế; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm x quang và thử máu); tư vấn về sử dụng thuốc.

---

(111) **4-0269053**
(210) 4-2015-04775
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LCLUCID

(151) 26.09.2016
(220) 05.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269054**
(210) 4-2015-04776
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LCBONE

(151) 26.09.2016
(220) 05.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269055**
(210) 4-2015-04777
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LCSMARINT

(151) 26.09.2016
(220) 05.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269056**
(210) 4-2015-05838
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

yokowo

(151) 26.09.2016
(220) 17.03.2015

(731) KABUSHIKI KAISHA YOKOWO (ALSO TRADING AS YOKOWO CO., LTD.) (JP)
5-11, Takinogawa 7-Chome, Kita-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ăng ten, gồm cả ăng ten cho phương tiện giao thông, ăng ten để thu nhận sóng truyền thanh hoặc truyền hình, ăng ten dùng cho hệ thống định vị, ăng ten dùng cho điện thoại di động và mạng máy tính không dây, ăng ten dùng cho hệ thống giao thông đường bộ, ăng ten dùng cho các hệ thống thu phí đường bộ điện tử (ETCS) và/hoặc các hệ thống tính toán giá cả đường bộ điện tử (ERPS), ăng ten dùng cho sóng micro và sóng milimet, ăng ten dùng cho dịch vụ hệ thống giao thông thông minh; bộ nối điện, bao gồm bộ nối thiết bị điện, bộ nối sử dụng lò xo, bộ nối kiểm thử dòng điện, bộ nối dạng kẹp, bộ dò kiểm tra vị trí tiếp xúc, thiết bị giám sát dòng điện; ổ cắm của mạch điện tử tích hợp; thẻ dò, dùng cho mục đích kiểm thử thiết bị bán dẫn; thiết bi ra-đa; bảng mạch in; bảng bằng sứ dùng cho mạch điện tử.

---

(111) **4-0269057**
(210) 4-2015-06050
(181) 19.03.2025
(300) 2015-019770 04.03.2015 JP
(450) 25.11.2016 344
(540)

Techbase

(151) 26.09.2016
(220) 19.03.2015

(731) YAHOO JAPAN CORPORATION (JP)
9-7-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị đọc sách điện tử; điện thoại di động và các bộ phận của chúng; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân và các bộ phận của chúng; máy tính bảng; điện thoại thông minh; trạm gốc viễn thông; thiết bị truyền phát viễn thông; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin video có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực quảng cáo; thúc đẩy các hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc sắp xếp và xử lý các sự kiện; cung cấp không gian quảng cáo trên một trang web; cho thuê vật liệu quảng cáo; nghiên cứu hoặc phân tích kinh doanh liên quan đến hiệu quả quảng cáo hoặc cung cấp thông tin đó; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh, quản lý kinh doanh và kinh tế; tư vấn kinh doanh hoặc cung cấp thông tin đó; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn tiếp thị kinh doanh hoặc cung cấp thông tin đó; nghiên cứu kinh doanh liên quan đến hành vi mua hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; mua lại, quản lý và phân tích thông tin về khách hàng; cung cấp các thông tin liên quan đến khách hàng; chức năng văn phòng; các chức năng văn phòng về sử dụng máy vi tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; vận hành máy tính hoặc cung cấp thông tin đó; thúc đẩy các hàng hóa hoặc dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, giải quyết hay quản lý các phiếu tặng thương mại; cung cấp các thông tin liên quan đến quảng bá hàng hóa hoặc dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành các phiếu tặng thương mại; thúc đẩy các hàng hóa hoặc dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, giải quyết hoặc quản lý các phiếu tặng mua hàng, điểm số mua hàng hoặc phiếu tặng thương mại; cung cấp các thông tin liên quan đến quảng bá hàng hóa hoặc dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, giải quyết hoặc quản lý các phiếu tặng mua hàng, điểm số mua hàng hoặc phiếu tặng thương mại; bán đấu giá.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng thư điện tử; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; dịch vụ viễn thông [trừ phát sóng]; cung cấp các thông tin liên quan đến truyền hình, truyền hình cáp và phát thanh; truyền hình cáp; phát thanh; hãng thông tấn; cho thuê thiết bị viễn thông như điện thoại và máy fax.

Nhóm 41: Cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp các tệp tin hình ảnh trực tuyến, không tải về; cung cấp các tệp tin video trực tuyến, không tải về; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; các dịch vụ của thư viện tài liệu tham khảo cho văn học và hồ sơ tài liệu; cho thuê sách; tổ chức, quản lý hoặc sắp xếp sự giải trí không bao gồm phim, các buổi biểu diễn live show, kịch, biểu diễn âm nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua ô tô hoặc cung cấp thông tin đó; sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức các cuộc hội thảo về công nghệ thông tin; sắp xếp, tiến hành hoặc tổ chức các cuộc hội thảo hoặc cung cấp thông tin đó; tổ chức, quản lý hoặc sắp xếp các bộ phim, các buổi biểu diễn live show, các vở kịch, các buổi biểu diễn âm nhạc, hoặc cung cấp thông tin đó; chiếu phim, sản xuất phim điện ảnh hoặc phân phối phim điện ảnh hoặc cung cấp thông tin đó; giới thiệu các chương trình biểu diễn hoặc cung cấp thông tin đó; điều khiển hoặc giới thiệu các vở kịch hoặc cung cấp thông tin đó; giới thiệu các buổi biểu diễn âm nhạc hoặc cung cấp thông tin đó; sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao [không cho phim hoặc chương trình truyền hình và không cho quảng cáo hoặc công khai]; tổ chức, quản lý và sắp xếp các môn thể thao, hoặc cung cấp thông tin đó; tổ chức, sắp xếp hoặc tiến hành các cuộc đua ngựa, hoặc cung cấp thông tin đó; tổ chức, sắp xếp hoặc tiến hành các cuộc đua xe đạp, hoặc cung cấp thông tin đó; tổ chức, sắp xếp hoặc tiến hành các cuộc đua thuyền, hoặc cung cấp thông tin đó; tổ chức, sắp xếp hoặc tiến hành các cuộc đua ô tô, hoặc cung cấp thông tin đó; cung cấp các công viên vui chơi giải trí hoặc cung cấp thông tin đó; cung cấp các tiện nghi vui chơi giải trí hoặc cung cấp thông tin đó; cung cấp giải trí trong các phương tiện vui chơi giải trí, khu công viên vui chơi, hoặc cung cấp thông tin đó; cung cấp dịch vụ giải trí hoặc cung cấp thông tin đó.

Nhóm 42: Thiết kế, tạo lập, phát triển hay duy trì phần mềm ứng dụng; thiết kế, tạo lập, phát triển hay duy trì hệ thống máy tính; thiết kế, tạo lập, phát triển hay duy trì chương trình máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); cho thuê khu vực lưu trữ của máy chủ thông qua mạng lưới thông tin liên lạc; cho thuê khu vực lưu trữ của máy chủ cho bảng tin internet; cung cấp phần mềm ứng dụng; cho thuê máy vi tính; cung cấp các chương trình máy tính; điện toán đám mây; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả bộ phận của chúng] hoặc các hệ thống gồm máy móc, thiết bị, dụng cụ đó; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, xe ô tô và máy công nghiệp; nghiên cứu, khảo sát và phát triển về công nghệ thông tin truyền thông; thiết kế hệ thống máy tính.

(111) **4-0269058**
(210) 4-2014-24756
(181) 15.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 15.10.2014

(531) 26.4.3; A15.7.2; A14.7.16
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỈNH PHONG (VN)
Số 71, tổ 37, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: lưỡi cưa.

---

(111) **4-0269059**
(210) 4-2014-25012
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 17.10.2014

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, đỏ yên chi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT ANH QUỚI (VN)
C7/30A1 đường Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0269060**
(210) 4-2015-03353
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ALTOS DEL PLATA

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) BODEGAS CHANDON SA (AR)
Avenida Ortiz de Ocampo 2839, C1425DSD Ciudad de Buenos Aires, Argentina
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0269061**
(210) 4-2015-02939
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(531) 3.7.6; A3.7.24
(731) FORUS S.A. (CL)
Avda. Departamental 01053, La Florida, Santiago, Chile
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, mũ lưỡi trai, mũ, lưỡi trai, đồ đội đầu đan, dải băng buộc đầu, khăn rằn, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo ba lỗ, áo cánh phụ nữ, áo len dài tay, áo len cao cổ, áo len chui đầu, áo gilê, quần soóc, quần đùi, quần dài, áo váy, váy, quần yếm, áo liền quần bó sát cơ thể, đồng phục bóng chày, áo nịt len, bộ quần áo thể thao, bộ đồ thể thao để chạy bộ, áo sơ mi thấm mồ hôi, quần đùi thấm mồ hôi, quần áo lót, quần lót nam, áo choàng mặc sau khi tắm, đồ ngủ, quần áo ấm mặc trong nhà, áo ngủ của đàn ông, áo ngủ của phụ nữ, quần áo bơi, quần áo khoác ngoài, áo choàng ngoài, áo vét, áo pông-sô áo mưa, yếm vải, quần áo trẻ sơ sinh, áo ngoài mặc chui đầu, quần yếm trẻ em, bộ áo liền quần bảo hộ, giày đế kếp, giày cổ cao trẻ em, giày cổ cao tập đi trẻ em, cà vạt, dải đeo quần và tất, thắt lưng (trang phục), thắt lưng đựng tiền, găng tay hở ngón, găng tay, cổ tay áo, mũ che tai, khăn quàng cổ, khăn tay, đồ đi ở chân, cụ thể là giày, dép, dép đi trong nhà, giày ống, đồ đi chân thể thao, giày cao su, tất ngắn cổ, trang phục dệt kim, tạp dề (trang phục), quần đùi nịt bụng cho phụ nữ và trang phục, cụ thể là trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang và trang phục Halloween.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ giày, mũ, túi xách và túi xách tay.

---

(111) **4-0269062**
(210) 4-2015-02995
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LICVIP

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(731) HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269063**
(210) 4-2015-02996
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ENATVIP

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(731) HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269064**
(210) 4-2015-02997
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ONEVIP

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(731) HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269065**
(210) 4-2015-02998
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NICEONE

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(731) HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269066**
(210) 4-2015-03098
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SAIGONBOY .COM.VN

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) A26.4.24; 26.5.2
(591) Trắng, xanh
(731) NGUYỄN BẢO KHÂM (VN)
27/85/6 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất); thắt lưng (dùng cho trang phục).

---

(111) **4-0269067**
(210) 4-2015-03107
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 15.7.1; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI NHẬT LONG (VN)
43 đường 245, khu phố 5, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Gia công (theo đặt hàng) các loại thiết bị và sản phẩm cơ khí.

---

(111) **4-0269068**
(210) 4-2015-03109
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.4.2; 25.5.3; 25.5.25; 9.1.7; A14.1.6
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỆT MAY MINH ĐÔNG (VN)
11/11 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón); giày; dép; tất (vớ).

---

(111) **4-0269069**
(210) 4-2015-03110
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 25.5.3; 26.4.2; 25.5.25
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỆT MAY MINH ĐÔNG (VN)
11/11 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón); giày; dép; tất (vớ).

---

(111) **4-0269070**
(210) 4-2015-03112
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 3.4.7; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng, nâu đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CÁT THÀNH (VN)
538/37 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269071**
(210) 4-2015-03113
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

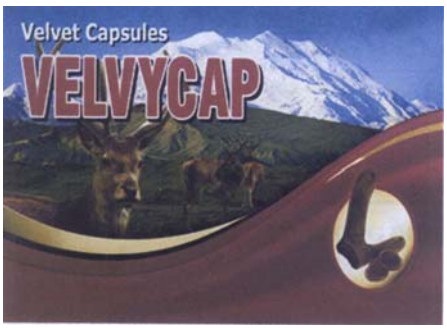

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 6.1.2; 3.4.7; 25.5.25
(591) Vàng, đỏ, trắng, nâu đỏ, đen, xanh lá cây, xanh dương, nâu
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CÁT THÀNH (VN)
538/37 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269072**
(210) 4-2015-03116
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.2.7; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẤT ĐỎ (VN)
Km 7, quốc lộ 27, thôn 11, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi (đã qua bảo quản, chế biến).

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0269073**
(210) 4-2015-03138
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 4.3.5; 26.2.7
(591) Xanh da trời, trắng, vàng ánh da cam, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HÙNG CƯỜNG (VN)
71/29A Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, biển số bằng kim loại.

---

(111) **4-0269074**
(210) 4-2015-03233
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CODA WAIGAY

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; thuốc viên dùng cho dược phẩm; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269075**
(210) 4-2015-03235
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Digezt-G

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; thuốc viên dùng cho dược phẩm; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269076**
(210) 4-2015-03236
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Codatux
SYRUP

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0269077**
(210) 4-2015-03238
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KIM TIỀN THẢO
ADC

(151) 26.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; thuốc viên dùng cho dược phẩm; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269078**
(210) 4-2015-03118
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.1.1; 1.15.23; A25.7.22
(731) FIFTY VISIONARY CO.,LTD (JP)
1216-64, Hamanocho, Chuo-Ku Chiba. Chiba, 260-094 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Các thiết bị làm đẹp dùng điện, bao gồm: đèn chiếu tia cực tím, đèn chiếu tia laze, thiết bị mát-xa da mặt dùng sóng siêu âm, thiết bị điều trị mụn trứng cá; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp cho mục đích làm đẹp; thiết bị xoa bóp dùng lực của tay; đai đeo dùng xoa bóp (thiết bị xoa bóp); thiết bị mát-xa mặt sử dụng sóng siêu âm (thiết bị xoa bóp); thiết bị xoa bóp bằng điện giúp cơ thể thon gọn; dụng cụ lấy mụn trứng cá (dùng trong y tế); gậy xoa bóp (thiết bị xoa bóp); găng tay dùng để xoa bóp; máy xoa bóp; tấm nạo để mát-xa (dùng cho mục điều trị y tế); máy xoa bóp dùng điện; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp rung; thiết bị dùng trong thẩm mỹ viện cho mục đích làm đẹp, bao gồm: thiết bị trị liệu dùng khí nóng, máy xoa bóp đặt trên giường, giường xoa bóp dùng điện.

(111) **4-0269079**
(210) 4-2015-03119
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) FIFTY VISIONARY CO.,LTD (JP)
1216-64, Hamanocho, Chuo-Ku Chiba. Chiba, 260-094 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm để xức sau khi tắm; sữa tắm (cho người); chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa làm sạch (dùng cho mục đích trang điểm); nước thơm bằng sữa để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng tóc; mỹ phẩm có chứa các chất cho mục đích làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; kem làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; kem để chăm sóc da tay (mỹ phẩm); tinh dầu; chất pha chế dầu thơm; túi trà thơm để trong phòng tắm; dầu gội đầu; kem để bảo vệ tóc; nước thơm uốn nếp tóc; nước sơn móng.

(111) **4-0269080**
(210) 4-2015-03158
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VIKA

(151) 26.09.2016
(220) 04.02.2015

(731) SHENZHEN GUOJU COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
11A, A District, Shenyetairanhongsong Building, North Side of Tairan Road, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; pin điện; thiết bị sạc cho pin.

---

(111) **4-0269081**
(210) 4-2015-02933
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HÙNG HUY

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(531) 26.1.2; 26.13.25; 26.3.23; 24.15.2
(591) Đen, xanh lam, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HÙNG HUY (VN)
907/19 hương lộ 2, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày, dép.

---

(111) **4-0269082**
(210) 4-2015-02838
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GLAD PRESS' N SEAL

(151) 26.09.2016
(220) 02.02.2015

(731) THE GLAD PRODUCTS COMPANY (US)
1221 Broadway Street, Oakland, California 94612, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0269083**
(210) 4-2015-02971
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MEKONG POLYMER

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU MEKONG (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ, chất lỏng bôi trơn.

---

(111) **4-0269084**
(210) 4-2015-02975
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DACOLUB

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU MEKONG (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ, chất lỏng bôi trơn.

---

(111) **4-0269085**
(210) 4-2015-02871
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 02.02.2015

(531) A17.2.2; 26.3.23; 17.2.17; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ THÀNH LIÊN (VN)
Số 61 - 63 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, đá bán quý.

---

(111) **4-0269086**
(210) 4-2015-02909
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TANAPOLORMIN

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269087**
(210) 4-2015-02911
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

An Dạ Vương

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
72 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269088**
(210) 4-2015-02912
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Dương Lực Khang-NTP

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
Số nhà 234 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269089**
(210) 4-2015-02913
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nhân Mạch Khang

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
Số nhà 234 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269090**
(210) 4-2015-02914
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Vị Nhân Khang

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
Số nhà 234 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269091**
(210) 4-2015-02915
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Can Khang Hoàn-NTP

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
Số nhà 234 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269092**
(210) 4-2015-02916
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BIBOFIB

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) NGUYỄN THẾ TOÀN (VN)
Số nhà 103, ngõ 175/5, tổ 25, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269093**
(210) 4-2015-02917
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NUTRIFIB

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) NGUYỄN THẾ TOÀN (VN)
Số nhà 103, ngõ 175/5, tổ 25, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269094**
(210) 4-2015-02918
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Kiện Lực Khang Hoàn

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) NGUYỄN THẾ TOÀN (VN)
Số nhà 103, ngõ 175/5, tổ 25, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269095**
(210) 4-2015-02919
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TQUEEN
"Sức khoẻ của bạn là tài sản của chúng tôi"

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TOP QUEEN COLLAGEN VIỆT NAM (VN)
Số 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269096**
(210) 4-2015-02870
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MD
MINH DUONG

(151) 26.09.2016
(220) 02.02.2015

(531) 1.3.1; 26.3.1
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MINH DƯƠNG (VN)
Xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Bột sữa dừa; sữa dừa; bột kem không sữa.

Nhóm 30: Cà phê; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột cho kem lạnh (không sữa); đường; mì sợi; mì sợi dẹt; miến; caramen.

---

(111) **4-0269097**
(210) 4-2015-02937
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SYSTEM PLAST

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) SYSTEM PLAST S.R.L. (ITALIAN CORPORATION) (IT)
Via G. Guareschi, 2 24060 Telgate (BG), Italy
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Ổ bi là các bộ phận của máy, cụ thể là bộ phận của băng tải và cơ cấu điều khiển máy; băng tải, đai truyền cho băng tải, dây chuyền băng tải và các bộ phận thay thế cho các thiết bị này; cơ cấu ghép nối không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu điều khiển cơ giới dùng cho máy, cụ thể là, cơ cấu điều khiển cho máy móc công nghiệp tự động, dây chuyền băng tải và phụ tùng thay thế cho các thiết bị này.

Nhóm 17: Chất dẻo (bán thành phẩm) tùy chỉnh dưới dạng thanh, khối, cục, cọc/que, tấm và ống để sử dụng trong sản xuất; thanh và cọc/que chất dẻo (bán thành phẩm) tùy chỉnh.

---

(111) **4-0269098**
(210) 4-2014-30693
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HAPPY SECRET®

(151) 26.09.2016
(220) 10.12.2014

(591) Đen, trắng, xám, đỏ
(731) CAO THỊ THÙY DUNG (VN)
70 khu phố 6, thị trấn Đạm Ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị nám (mỹ phẩm); kem trị mụn (mỹ phẩm); kem làm trắng da (mỹ phẩm); sữa tắm; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem trị nám, kem trị mụn, kem làm trắng da, kem làm mờ vết thâm, kem làm mờ sẹo, kem chống nắng, kem làm mờ nếp nhăn, sữa dưỡng thể, sữa tắm, sữa tắm trắng, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, nước hoa, phấn thơm, viên uống làm trắng da, son môi, màu mắt, mát-ca-ra.

---

(111) **4-0269099**
(210) 4-2015-04416
(181) 27.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 27.02.2015

(531) 3.1.1; A3.1.22; 26.4.2; 24.1.1; A5.5.20; A5.3.15; A26.11.8; A19.3.4; A10.1.16
(591) Trắng, đen, ghi, nâu, vàng đậm
(731) KARELIA TOBACCO COMPANY, INC. (GR)
Athinon Street, GR-24100 Kalamata, Greece
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; vật dụng dùng cho người hút thuốc: gạt tàn, hộp thuốc lá điếu, bật lửa, giấy cuốn thuốc lá và diêm.

---

(111) **4-0269100**
(210) 4-2015-07040
(181) 30.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 30.03.2015

(531) 18.1.5; 18.1.23
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BẮC SÔNG TRÀ (VN)
Số 55, Quang Trung, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ (ô tô, xe máy).

---

(111) **4-0269101**
(210) 4-2015-02938
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SUNLIT

(151) 26.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) SUNLIT SANGYO CO., LTD. (JP)
6-7, Tanimachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồng phục học sinh; quần áo lao động (không phải đồ bảo hộ lao động); áo vét; bộ quần áo; váy; quần dài; áo gilê; áo thun có cổ; áo sơ mi cho bộ quần áo; ca vát.

---

(111) **4-0269102**
(210) 4-2015-02839
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GLAD MAGIC WRAP

(151) 26.09.2016
(220) 02.02.2015

(731) THE GLAD PRODUCTS COMPANY (US)
1221 Broadway Street, Oakland, California 94612, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Vật liệu dùng để bọc và bao gói bao gồm: đồ chứa đựng bằng giấy, bao bì, túi (nhỏ) bằng chất dẻo để bao gói; túi bao gói thực phẩm dùng cho mục đích công nghiệp; màng mỏng bằng chất dẻo bao gói thực phẩm dùng cho mục đích gia dụng và công nghiệp; túi đựng rác bằng giấy (cho mục đích gia dụng); túi đựng rác bằng chất dẻo (cho mục đích gia dụng), vật liệu bao gói cho văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0269103**
(210) 4-2015-00287
(181) 06.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 06.01.2015

(531) 26.1.1; A5.5.21; A5.5.20
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NHẤT TÂM (VN)
406 Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng gia đình bằng sứ như bình (lọ) sứ, chén sứ, tách sứ, bộ ấm trà bằng sứ; mua bán đồ dùng gia đình bằng thủy tinh như bình (lọ) thủy tinh, ly thủy tinh; mua bán đồ dùng gia đình bằng nhựa như rổ nhựa, thùng nhựa, tủ đựng nhiều ngăn kéo

bằng nhựa, bình nhựa, ly nhựa, chậu rửa (đồ đựng) bằng nhựa, hộp đựng thực phẩm bằng nhựa, bệ đỡ chậu hoa bằng nhựa, giá để hoa bằng nhựa, chậu hoa, chậu cá cảnh.

---

(111) **4-0269104**
(210) 4-2015-00644
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hasanrat

(151) 26.09.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269105**
(210) 4-2015-00646
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hasandil

(151) 26.09.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269106**
(210) 4-2015-00647
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Acarhasan

(151) 26.09.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269107**
(210) 4-2015-00648
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hasanren

(151) 26.09.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269108**
(210) 4-2015-00936
(181) 13.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

i-kicker

(151) 26.09.2016
(220) 13.01.2015

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm.

(111) **4-0269109**
(210) 4-2015-02833
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 02.02.2015

(531) 3.9.1; 1.15.24; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 25, tổ 2, ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Tảo tiêu dùng cho con người và động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; bánh quy cho chó; thức ăn cho chim; vật nuôi gây giống; khô dầu lạc dùng cho động vật; bã cải dầu dùng cho gia súc; thức ăn đóng bánh cho gia súc; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; phế phẩm ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; gia cầm sống; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; cám tăng trọng vật nuôi; men cho thức ăn động vật; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; hạt lanh làm thức ăn động vật; bã rượu cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0269110**
(210) 4-2015-02834
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DOILAC

(151) 26.09.2016
(220) 02.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 25, tổ 2, ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Tảo tiêu dùng cho con người và động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; bánh quy cho chó; thức ăn cho chim; vật nuôi gây giống; khô dầu lạc dùng cho động vật; bã cải dầu dùng cho gia súc; thức ăn đóng bánh cho gia súc; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; phế phẩm ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; gia cầm sống; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; cám tăng trọng vật nuôi; men cho thức ăn động vật; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; hạt lanh làm thức ăn động vật; bã rượu cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0269111**
(210) 4-2015-02835
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 02.02.2015

(531) 3.11.12; 3.9.1; 3.9.16; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 25, tổ 2, ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Tảo tiêu dùng cho con người và động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; bánh quy cho chó; thức ăn cho chim; vật nuôi gây giống; khô dầu lạc dùng cho động vật; bã cải dầu dùng cho gia súc; thức ăn đóng bánh cho gia súc; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; phế phẩm ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; gia cầm sống; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; cám tăng trọng vật nuôi; men cho thức ăn động vật; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; hạt lanh làm thức ăn động vật; bã rượu cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0269112**
(210) 4-2015-01188
(181) 15.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SALITO

(151) 26.09.2016
(220) 15.01.2015

(731) NGUYỄN NGỌC HÀ (VN)
Số 15, ngõ 89, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu thời trang.

---

(111) **4-0269113**
(210) 4-2015-01760
(181) 21.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

AirBike sports

(151) 26.09.2016
(220) 21.01.2015

(591) Xanh tím, xanh nõn chuối
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÔI NHÀ SỐ (VN)
433/4 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán thiết bị điện tử (tivi, đầu đĩa, loa), viễn thông, thiết bị cơ điện lạnh, hàng trang trí nội thất, dụng cụ thể dục, thể thao.

---

(111) **4-0269114**
(210) 4-2015-00038
(181) 05.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 05.01.2015

(531) 2.9.21; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
(591) Tím, đỏ, đen, vàng, vàng cam, ghi, xanh tím than, trắng, xanh, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM PHƯƠNG CHI (VN)
Ngã tư Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269115**
(210) 4-2015-00212
(181) 06.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 06.01.2015

(531) 2.5.2; 2.5.6; A26.11.12; 5.5.4
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng, đen
(731) ĐÀO VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy.

---

(111) **4-0269116**
(210) 4-2015-00213
(181) 06.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 06.01.2015

(531) 2.5.1; 25.5.25; 5.5.19; 2.5.2
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng, đen
(731) ĐÀO VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy.

---

(111) **4-0269117**
(210) 4-2015-02836
(181) 02.02.2025
(300) 15264347 01.09.2014 CN
(450) 25.11.2016 344
(540)

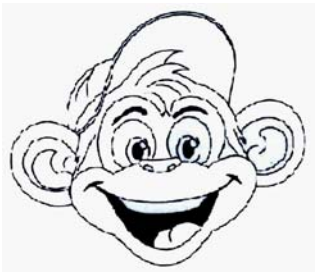

(151) 26.09.2016
(220) 02.02.2015

(531) 3.5.19; 3.5.20
(731) KELLOGG COMPANY (US)
One Kellogg Square, Battle Creek, Michigan 49016 USA
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc ăn sáng; chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc được sử dụng như thực phẩm ăn sáng, thực phẩm ăn nhanh hoặc thành phần để chế biến thực phẩm.

---

(111) **4-0269118**
(210) 4-2015-01680
(181) 21.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 21.01.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12
(591) Xanh lá mạ, đỏ, vàng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO NGUYÊN (VN)
21 Mai Thị Lựu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0269119**
(210) 4-2015-02359
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 26.09.2016
(220) 28.01.2015

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.1.1; A19.11.25; 26.1.4; A11.1.11
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC CHÂU QUÂN (VN)
286/17A Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nguyên liệu cho ngành dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269120**
(210) 4-2015-02355
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nakata

(151) 26.09.2016
(220) 28.01.2015

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)
342 tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống.

---

(111) **4-0269121**
(210) 4-2015-03452
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 06.02.2015

(531) A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) 1. STAR TYRE GROUP SHANGHAI CO., LIMITED (HK)
MSH 2904 RM 1007 10/F Ho King Ctr 2-16 Fa Yuen St Mongkok Kl, Hongkong
2. DƯƠNG THẾ VỊNH (VN)
Số 8, ngách 14, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô.

Nhóm 35: Mua bán lốp ô tô.

---

(111) **4-0269122**
(210) 4-2015-03990
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 13.02.2015

(531) 3.2.1; 3.4.18; 3.2.9; ; A26.11.8; 26.4.2
(591) Trắng, xanh ngọc nhạt, vàng, nâu, đỏ, hồng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BẢO KHANG (VN)
284/1 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; nón; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0269123**
(210) 4-2015-03734
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 11.02.2015

(531) 1.3.1; A1.3.20; A26.11.12; 1.3.21
(731) KYORIN CO., LTD. (JP)
9, Shiroganemachi, Himeji-shi, Hyogo 670-0902 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá; cám làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho động vật; thức ăn cho chim; chế phẩm vỗ béo động vật cho thức ăn của động vật; bột lanh cho động vật; rơm (thức ăn cho động vật); thức ăn vỗ béo cho động vật; tảo Rovilla làm thức ăn cho động vật; giun sống là mồi câu; mồi câu cá sống.

---

(111) **4-0269124**
(210) 4-2015-03995
(181) 13.02.2025
(300) 1040477 17.05.2010 US
(450) 25.11.2016 344
(540)

VERIMARK

(151) 27.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu sử dụng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0269125**
(210) 4-2015-03996
(181) 13.02.2025
(300) 86/373,877 21.08.2014 US
(450) 25.11.2016 344
(540)

A MOTHER'S LOVE

(151) 27.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) WASHINGTON APPLE COMMISSION (US)
2900 Euclid Avenue Wenatchee, Washington 98807 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá tiếp thị để đẩy mạnh tiêu thụ táo.

---

(111) **4-0269126**
(210) 4-2015-03998
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Jack Tran's EcoTours

(151) 27.09.2016
(220) 13.02.2015

(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH KHOA TRẦN - HỘI AN (VN)
Tổ 4, khối Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải khách bằng đường bộ, đường thủy; dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa, quốc tế.

---

(111) **4-0269127**
(210) 4-2015-03999
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 13.02.2015

(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH KHOA TRẦN - HỘI AN (VN)
Tổ 4, khối Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải khách bằng đường bộ, đường thủy; dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa, quốc tế.

---

(111) **4-0269128**
(210) 4-2015-03432
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 06.02.2015

(531) A26.11.8; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG HẠNH MINH (VN)
Tầng 13, tòa nhà Licogi 13 Tower, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

---

(111) **4-0269129**
(210) 4-2015-00015
(181) 05.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHA LÊ ÁNH SAO

(151) 27.09.2016
(220) 05.01.2015

(731) NGUYỄN THỊ LAN (VN)
Số 7 ngách 97/33 phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ dùng trong gia đình (không làm bằng kim loại quý) cụ thể là bộ bát bằng thủy tinh; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); các tác phẩm nghệ thuật làm bằng pha lê; bức tượng nhỏ bằng thủy tinh, pha lê; đồ bằng thủy tinh, pha lê dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu đồ dùng trong gia đình (không làm bằng kim loại quý) cụ thể là bộ bát bằng thủy tinh, pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh), các tác phẩm nghệ thuật làm bằng thủy tinh, pha lê, đồ bằng thủy tinh, pha lê dùng cho mục đích gia dụng như: bát, đĩa, cốc, lọ, bộ ấm chén, bình đựng rượu, kỷ niệm chương, đồ lưu niệm; dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm với mục đích quảng cáo, thương mại.

---

(111) **4-0269130**
(210) 4-2015-00335
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 07.01.2015

(531) 2.9.1; 5.7.14; A5.7.23; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GREAT VIETNAM (VN)
602/41 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống (rượu bia, nước giải khát), thuốc lá, rau củ quả chế biến và bảo quản, thịt (đã chế biến), cá (đã chế biến), giò, chả, xúc xích, bánh kẹo, đường, sữa; mua bán quần áo, đồ chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0269131**
(210) 4-2015-00641
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 09.01.2015

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.7.5; 25.5.25
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ĐẠI SƠN (VN)
Khu 5, ấp Hòa Bình, đường Quốc Chí, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 40: Gia công chế biến gỗ.

---

(111) **4-0269132**
(210) 4-2015-00645
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hasanbay

(151) 27.09.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269133**
(210) 4-2015-03609
(181) 09.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 09.02.2015

(531) 26.13.1; 25.7.25
(591) Đen, trắng, xám
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy vi tính xách tay; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; pin điện có thể nạp lại được; thiết bi nạp ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng; hộp đổi tín hiệu truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; thiết bị hiển thị có đèn đi ốt phát quang; màn hình (phần cứng máy vi tính); kính mắt ba chiều (3D); máy vi tính; máy in dùng với máy tính; chất bán dẫn; phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(111) **4-0269134**
(210) 4-2015-00390
(181) 08.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 08.01.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15
(591) Xanh, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIAO LONG (VN)
Số 22, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến (đông lạnh, sấy khô, đóng hộp); sữa và các sản phẩm từ sữa; thịt gia súc, gia cầm.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm: thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản, rau củ quả, cà phê, chè (trà), đường, sữa, các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản rau củ quả, cà phê, chè (trà), đường, sữa, các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ xay xát gạo và các loại ngũ cốc; gia công chế biến và bảo quản rau củ quả, gạo và các loại ngũ cốc sau khi thu hoạch, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (đông lạnh, sấy khô, đóng hộp).

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp, cây dược liệu, cây lâm nghiệp; nhân giống và chăm sóc giống cây nông nghiệp; xử lý hạt giống để nhân giống; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp; cho thuê máy móc, thiết bị nông nghiệp, lâm nghiệp.

---

(111) **4-0269135**
(210) 4-2015-03808
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

AAZZMALL

(151) 27.09.2016
(220) 11.02.2015

(731) HOÀNG THỊ NHÂN VỸ (VN)
220 Mỹ Kim 2, đường 10 Tây, phường Tân Phong, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện máy, điện lạnh, điện gia dụng (ti vi, tủ lạnh, máy giặt, đầu video, cát xét, máy tính, loa, amply, máy điều hòa nhiệt độ, quạt, bình nước nóng lạnh,

máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, bàn ủi, ấm đun nước bằng điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, lò nướng, tủ cấp đông); mua bán xe cộ; mua bán quần áo thời trang, mũ nón, trang phục lót, giày dép, túi xách, chăn màn ga gối.

Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0269136**
(210) 4-2015-03809
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BABYNUMBER1

(151) 27.09.2016
(220) 11.02.2015

(731) HOÀNG THỊ NHÂN VỸ (VN)
220 Mỹ Kim 2, đường 10 Tây, phường Tân Phong, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, thực phẩm chức năng; mua bán đồ chơi; mua bán quần áo.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi giáo dục và giải trí; tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0269137**
(210) 4-2015-03810
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ELECZON

(151) 27.09.2016
(220) 11.02.2015

(731) HOÀNG THỊ NHÂN VỸ (VN)
220 Mỹ Kim 2, đường 10 Tây, phường Tân Phong, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện máy, điện lạnh, điện gia dụng (ti vi, tủ lạnh, máy giặt, đầu video, cát xét, máy tính, loa, amply, máy điều hòa nhiệt độ, quạt, bình nước nóng lạnh, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, bàn ủi, ấm đun nước bằng điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, lò nướng, tủ cấp đông); mua bán xe cộ; mua bán quần áo thời trang, mũ nón, trang phục lót, giày dép, túi xách, chăn màn ga gối.

Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0269138**
(210) 4-2015-03812
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 11.02.2015

(531) A26.11.12; 26.3.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG MEGA (VN)
C12B đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện; mua bán thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0269139**
(210) 4-2015-03813
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MEGAOPTO

(151) 27.09.2016
(220) 11.02.2015

(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG MEGA (VN)
C12B đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng và nguyên vật liệu phụ kiện.

---

(111) **4-0269140**
(210) 4-2015-00378
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SUN:SOUL

(151) 27.09.2016
(220) 07.01.2015

(531) A26.11.12; 26.2.7
(731) INPROTEX CO., LTD. (TW)
11F., No.8, Sec.1, Keelung Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo dùng ở bãi biển; quần áo đan; quần áo thể dục; áo choàng ngoài; quần áo cho người đi xe đạp; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần áo may sẵn; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi ngắn tay; áo nịt len thể thao; quần áo bơi; lưỡi trai/tấm che nắng [đồ đội đầu].

---

(111) **4-0269141**
(210) 4-2015-01528
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

G - MAX

(151) 27.09.2016
(220) 20.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GREENMAX (VN)
Số 93, ngõ 354, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, máy gặt hái, máy phay, máy bón phân, máy gieo hạt, bình ắc quy, ắc quy điện cho bình phun thuốc trừ sâu, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, chăn, màn chống muỗi, chiếu.

---

(111) **4-0269142**
(210) 4-2015-01408
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 16.01.2015

(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.4.2; 21.3.5
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ J&V (VN)
Số 241 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; ô tô điện.

---

(111) **4-0269143**
(210) 4-2015-01839
(181) 22.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FIRESTORM

(151) 27.09.2016
(220) 22.01.2015

(731) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe máy; ô tô; bánh lái dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; tay lái dùng cho xe máy; kính chắn gió dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ca pô dùng cho xe máy (bộ phận phụ của xe máy); khung gầm dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; khung dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; phanh dùng cho phương tiện giao thông

trên bộ; động cơ (chuyển biến điện năng thành cơ năng) dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy (đốt cháy nhiên liệu để sinh ra năng lượng); chắn bùn dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cần gạt nước dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị giảm xóc dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bình chứa xăng dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; chân chống xe máy; giá đỡ hành lý dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ghế dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; dây xích truyền và dây đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp đựng khoan tay quay dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; đèn xin nhan dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị chống trộm dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; huy hiệu dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0269144**
(210) 4-2015-01987
(181) 23.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SPAVEROX

(151) 27.09.2016
(220) 23.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269145**
(210) 4-2015-01989
(181) 23.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SAGLIPTIN

(151) 27.09.2016
(220) 23.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269146**
(210) 4-2015-00570
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 09.01.2015

(531) 3.1.8; 3.1.6; A3.1.24; 3.4.18
(591) Đen, trắng, xám, nâu, xanh nhạt, xanh đậm, vàng, đỏ, tím, hồng, xanh lá cây, da cam
(731) TRẦN THANH PHI (VN)
Lầu 17, REE Tower, 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trực tuyến; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng có chứa băng trò chơi máy tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; đĩa dùng cho trò chơi điện tử; sách điện tử cho phép tải xuống.

Nhóm 16: Sách dành cho trẻ em; sách; thiệp chúc mừng giáng sinh; sách tô màu; giấy gói quà; thiệp chúc mừng.

---

(111) **4-0269147**
(210) 4-2015-01630
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ECHARM
宜尚

(151) 27.09.2016
(220) 20.01.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) GUANGZHOU ECHARM HOTEL INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 209-215, Floor 2, No. 61-65 Dajinzhong Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến, đẩy mạnh việc bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; quán trà; nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

(111) **4-0269148**
(210) 4-2015-01597
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 20.01.2015

(531) A5.3.15; A5.1.16; 2.9.14; A2.9.15; 6.7.4; A7.1.12
(591) Xanh lá cây, nâu, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HOÀ BÌNH (VN)
ấp Cầu II, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lâm sản, giống vật nuôi, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, phân bón, vật tư nông nghiệp; tư vấn đấu giá; xuất nhập khẩu các loại hạt đã chế biến như tiêu, cà phê, bắp, điều.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; lắp đặt cơ khí; tư vấn xây dựng.

Nhóm 40: Xử lý nước thải; xử lý rác thải; tiêu hủy rác và chất thải.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình cảnh quan.

Nhóm 44: Chăm sóc rừng; dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi kết hợp; dịch vụ nhân và chăm sóc giống cây nông nghiệp; dịch vụ trồng rau, đậu, hoa, cây cảnh; chăn nuôi sản xuất giống vật nuôi và động vật hoang dã đã thuần hóa.

---

(111) **4-0269149**
(210) 4-2015-00410
(181) 08.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 08.01.2015

(531) A26.11.8; 26.3.23
(591) Xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG THÁI HÒA (VN)
143/6 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, hợp kim các loại: dây nhôm, dây đồng.

Nhóm 07: Động cơ máy móc, máy cơ khí: máy bơm nước; máy bơm hỏa tiễn; máy bơm chìm; tụ điện máy bơm (linh kiện của máy bơm).

Nhóm 11: Đèn các loại: đèn chiếu sáng dùng trong hộ gia đình, đèn ngoài trời, đèn trong công trình công cộng; tụ quạt, máy quạt, motor quạt (tất cả là linh kiện của quạt).

(111) **4-0269150**
(210) 4-2015-00894
(181) 13.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 13.01.2015

(531) 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24; 26.13.1; 1.15.5; 3.1.1; A3.1.24
(591) Vàng, đen
(731) HỘ KINH DOANH HỒNG HẢI (VN)
Sạp E 160 tầng 1, Trung tâm thương mại dịch vụ An Đông, 34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0269151**
(210) 4-2015-01330
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 16.01.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, đỏ, xanh
(731) NGÔ THỊ ÁNH HẰNG (VN)
336/1 Bis, tầng 1, 001 chung cư Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0269152**
(210) 4-2015-01332
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VAKS

(151) 27.09.2016
(220) 16.01.2015

(731) PHAN QUỐC SỬ (VN)
32/9 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện, đồ điện tử, đồ trang trí nội thất, đồ gia dụng (bếp điện, nồi cơm điện, quạt điện, bình nước nóng lạnh, máy làm đá siêu tốc), đồ ngũ kim.

---

(111) **4-0269153**
(210) 4-2015-00568
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 09.01.2015

(531) 3.7.17; A26.4.24
(731) NGUYỄN THÙY TRANG (VN)
92 Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích gia dụng và trang trí.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm đại lý internet, cung cấp các dịch vụ truy cập internet cho khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí cụ thể là câu lạc bộ bi-a, trò chơi điện tử; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cụ thể là các buổi trình diễn, biểu diễn, các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ sáng tác nhạc.

---

(111) **4-0269154**
(210) 4-2015-00569
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 09.01.2015

(531) 3.3.1; A3.3.24; 1.15.5; 26.1.2
(591) Đỏ, đen, hồng, trắng, vàng
(731) NGUYỄN THÙY TRANG (VN)
92 Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích gia dụng và trang trí.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bao gồm đại lý internet, cung cấp các dịch vụ truy cập internet cho khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí cụ thể là câu lạc bộ bi-a, trò chơi điện tử; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cụ thể là các buổi trình diễn, biểu diễn, các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ sáng tác nhạc.

---

(111) **4-0269155**
(210) 4-2015-02059
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Việtthảo

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH PHÁT (VN)
Thôn Dương Đanh, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; băng vệ sinh dạng nút; tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được; miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được; tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô.

Nhóm 35: Mua bán băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bán buôn băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bán lẻ băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; xuất nhập khẩu băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiềm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô.

---

(111) **4-0269156**
(210) 4-2015-02095
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BIORESULT

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BIO VIỆT NAM (VN)
Số 152B Nguyễn Thái Học, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0269157**
(210) 4-2015-01410
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 16.01.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY PHÚC ĐỨC (VN)
Số nhà 40/39 tổ 2, Tức Mạc, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Sản phẩm may mặc như: áo cờ đỏ sao vàng, áo du lịch các vùng miền, áo tổ chức sự kiện.

---

(111) **4-0269158**
(210) 4-2015-01398
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 16.01.2015

(531) 2.9.23; 4.5.21
(731) ANAIT LIMITED (VG)
P O Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; mỏ neo dùng trong sản xuất đồng hồ; đồng hồ nguyên tử; hộp dây cót dùng trong sản xuất đồng hồ; hộp dùng cho ngành sản xuất đồng hồ; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ bấm giây; dụng cụ bấm giờ; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; vỏ đồng hồ; kim đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ chạy điện; bộ máy đồng hồ; đồng hồ điện tử; mặt đồng hồ dùng trong sản xuất đồng hồ; đồng hồ chủ (đồng hồ lớn); bộ phận chuyển động của đồng hồ; quả lắc dùng trong sản xuất đồng hồ; đồng hồ bấm giờ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ mặt trời; dây đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ đeo tay; dây xích đồng hồ; mặt đồng hồ bằng pha lê; mặt kính của đồng hồ; lò xo của đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0269159**
(210) 4-2015-01399
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 16.01.2015

(731) KEZHIGUANG ELECTRONIC SCIENCE AND TECHNOLOGY (XINFENG) CO., LTD. (CN)
Electronic Components Industry Base, Industrial Park, Xinfeng County, Ganzhou City, Jiangxi Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình viđêô; máy vi tính; máy tính xách tay; điện thoại; điện thoại di động; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh.

---

(111) **4-0269160**
(210) 4-2015-01411
(181) 19.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 19.01.2015

(531) 2.1.1; A25.3.3
(731) NGUYỄN BÁ LÂN (VN)
C22, chung cư Lê Đình Lý, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, giải khát.

---

(111) **4-0269161**
(210) 4-2015-02156
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FSCURTIS

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(731) FUSHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1 ,2, 3F., No.172, Sec.2, Nanking East Rd., Jhongshan District, Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện điêzen; máy quạt gió (máy); máy quạt gió chạy điện; máy nén; máy nén khí; các bộ phận của máy cụ thể là: bộ phận nén, bộ phận nén khí, bộ phận nén khí lạnh, bộ phận nén ly tâm, bộ phận nén siết vít, bộ phận bơm; bộ lọc dùng cho máy và động cơ (bộ phận của máy và động cơ); bộ phận lọc dầu của máy và động cơ (bộ phận của máy và động cơ); bộ phận lọc nhiên liệu của máy và động cơ (bộ phận của máy và động cơ); bộ phận tách khí và dầu của máy và động cơ (bộ phận của máy và động cơ); bộ phận sấy khô của máy và động cơ (bộ phận của máy và động cơ); bộ phận làm mát dầu của máy và động cơ (bộ phận của máy và động cơ); bộ phận làm mát của máy và động cơ (bộ phận của máy và động cơ); bộ phận tản nhiệt làm mát của máy và động cơ (bộ phận của máy và động cơ).

---

(111) **4-0269162**
(210) 4-2015-02157
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ZEPF

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(731) K&W TOOLS CO., LTD. (TW)
No.19, Yongsing Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại cụ thể là: máy cắt tạo lỗ, máy cắt tạo lỗ theo trục, máy khoan lỗ, máy khoan và máy tiện ren, máy mài, máy gia công cơ khí; máy gia công gỗ, cụ thể là: máy bào ngang, máy cắt gỗ theo vòng tròn, máy bào cạnh (mép) gỗ, máy bào rãnh; các bộ phận và linh kiện của máy gia công kim loại và máy gia công gỗ, cụ thể là: lưỡi cưa, mũi khoan tạo lỗ, lưỡi cắt tạo lỗ theo trục, bộ phận nối của mũi khoan, khớp nối dài của mũi khoan, lưỡi cắt tạo lỗ, lưỡi cắt; các bộ phận và linh kiện của máy công cụ chạy điện cụ thể là: đầu mũi khoan, mũi khoan, lưỡi cắt để cắt xén hàng rào; máy xén tỉa hàng rào chạy điện.

---

(111) **4-0269163**
(210) 4-2015-02211
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OFAI

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NỘI THẤT MỸ NGHỆ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 26 ngõ 58 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0269164**
(210) 4-2015-02216
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FLEXC2

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & THƯƠNG MẠI ORIENTNUTRI (VN)
Số 01, ngõ 12, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269165**
(210) 4-2015-02318
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BEYOND HOME

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN CAPITALAND (VIETNAM) (VN)
Tòa nhà Vista, 628C xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ, phòng ở, điền sản, ki-ốt; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ liên quan tới xây dựng công trình và các dịch vụ bổ trợ cho dịch vụ xây dựng bao gồm: dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công trình cấp thoát nước, công trình ngầm, các công trình văn hóa; dịch vụ sửa chữa, chống thấm các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công trình cấp thoát nước, công trình ngầm, các công trình văn hóa; trang trí nội ngoại thất; san lấp mặt bằng; giám sát thi công các công trình xây dựng; cho thuê máy chuyên dụng ngành xây dựng; dịch vụ lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng; xây dựng công trình vĩnh cửu; dịch vụ sửa chữa công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0269166**
(210) 4-2015-02170
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(531) 25.1.25; A25.1.10; 8.3.1; 17.2.5; 3.4.11
(591) Trắng, đỏ, hồng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0269167**
(210) 4-2015-02171
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(531) 17.2.25; 8.3.1; 3.4.11; 25.1.25; A25.1.10
(591) Trắng, đỏ, hồng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0269168**
(210) 4-2015-02172
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(531) A25.1.10; A25.3.3; 2.3.1; 2.3.5; A3.13.4; 3.13.5
(591) Trắng, xanh da trời, đen, đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0269169**
(210) 4-2015-02257
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP 3M (VN)
Số 119, khu nhà ở Nguyễn Trãi, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán gas.

---

(111) **4-0269170**
(210) 4-2015-02258
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THANH PHONG

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) NGÔ THỊ THANH (VN)
Khu đất mới đô thị, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0269171**
(210) 4-2015-02231
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Phượng Đỏ

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) DOÃN VĂN QUÂN (VN)
Số 16/18/178 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh, bột đậu xanh, bánh, kẹo, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0269172**
(210) 4-2015-02232
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

IQHINEW

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269173**
(210) 4-2015-02233
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FORMENHINEW

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
Số 11 D7, tổ 5, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269174**
(210) 4-2015-02234
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

euro-dllbwesbota

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUANG HUY (VN)
Số 79, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại), phụ kiện nối ghép cho ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0269175**
(210) 4-2015-02295
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cửa hàng tư vấn người tiêu dùng; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [về giải trí, văn hóa]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị.

---

(111) **4-0269176**
(210) 4-2015-02296
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, đại lý cho thuê bất động sản, đầu tư tài chính.

---

(111) **4-0269177**
(210) 4-2015-02297
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (bar); quầy thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0269178**
(210) 4-2015-02298
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) A5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (bar); quầy thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0269179**
(210) 4-2015-02134
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(531) 26.1.1; 5.7.3; 7.1.5; 25.12.1
(591) Trắng, đỏ, vàng
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH TỴ (VN)
Số nhà 48, ngõ 46, tổ dân phố Đông, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Các loại bánh; mứt (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0269180**
(210) 4-2015-02173
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GLAD

(151) 27.09.2016
(220) 26.01.2015

(731) THE GLAD PRODUCTS COMPANY (US)
1221 Broadway Street, Oakland, California 94612, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Lá nhôm (nhôm được cán thành màng mỏng).

---

(111) **4-0269181**
(210) 4-2015-02934
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 03.02.2015

(531) 26.4.3; 3.9.1
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN (VN)
Lô 4-6-8 đường số 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thủy sản đã qua chế biến (tôm, cua, cá, mực), thủy sản đông lạnh (tôm, cua, cá mực), thực phẩm chế biến từ thủy sản (tôm, cua, cá, mực).

---

(111) **4-0269182**
(210) 4-2015-02319
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

汇龙
HUILONG

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) 26.2.7; A26.11.12; A5.3.13; 26.11.3
(731) HONG KONG HUI LONG COATING DEVELOPMENT LIMITED (HK)
Rm B 16/F Loyang Court Comm Bldg 212-220 Lockhart Rd Wanchai Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm màu cho gỗ; chế phẩm màu; sơn; véc ni; lớp phủ cho gỗ [sơn]; chất pha loãng sơn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; sơn mài; dầu dùng để bảo quản gỗ; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại.

---

(111) **4-0269183**
(210) 4-2015-02339
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nhật Mỹ

(151) 27.09.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH PHÁT (VN)
Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; ống nhánh bằng kim loại; ống tiêu nước bằng kim loại; máng nước mưa bằng kim loại; bồn chứa nước làm bằng inox; ống thép.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); thùng đựng hàng bằng chất dẻo; hộp bao bì bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0269184**
(210) 4-2015-02751
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LAVICO

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH LẠC VIỆT (VN)
915/46A Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định hàng hoá xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0269185**
(210) 4-2015-02752
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(531) A1.5.3; 3.7.7; A3.7.24
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, vàng
(731) CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH LẠC VIỆT (VN)
915/46A Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định hàng hoá xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0269186**
(210) 4-2015-02699
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DUYAR

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(591) Xanh nước biển, trắng
(731) NGUYỄN XUÂN BÌNH (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Van cổng; van một chiều; van vòi; van cân bằng; y lọc; khớp nối (tất cả bằng kim loại và không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0269187**
(210) 4-2015-02373
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 28.01.2015

(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I - 6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 10: Bình tập ăn; bình thìa; dụng cụ cho bé ăn uống; muỗng tập ăn.

---

(111) **4-0269188**
(210) 4-2015-02670
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(531) A26.11.9
(591) Đen, trắng, vàng
(731) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ thoại; dịch vụ tin nhắn; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); cho thuê thiết bị viễn thông, truyền hình; cho thuê đường truyền viễn thông và internet; dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, văn bản, trò chơi, thông tin chung, các băng âm thanh và các thông tin qua mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, truyền hình.

---

(111) **4-0269189**
(210) 4-2015-02678
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(531) 15.7.1; A26.3.5; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HỮU HỒNG (VN)
157-159 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo điện; máy đo, thiết bị đo (đồng hồ đo điện, đồng hồ đo nước, đồng hồ đo ga); thiết bị đo xăng; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; thiết bị đo tần số; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0269190**
(210) 4-2015-02759
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ANHHONGFOOD-AHF

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG (VN)
Số 8 đường 26, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa (yoghurt), trái cây đóng hộp, thạch các loại (thạch dừa, thạnh rau câu, jelly), phô mai, thực phẩm chế biến từ thịt và rau củ quả.

Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh mặn, bánh mì, bánh trung thu, kem lạnh, nước sốt gia vị; bánh flan.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai, nước ngọt các loại có ga và không ga, nước ép hoa quả, xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0269191**
(210) 4-2015-02320
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) A26.11.12; 26.1.2; 21.3.1
(731) MEGA-SPORT CO., LTD. (TW)
No.123-1, Junhe St., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Vợt ten-nít; bóng ten-nít; quả cầu lông; vợt cầu lông; găng tay dùng cho trò chơi; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; băng cuốn dùng cho cán vợt; lưới cho thể thao; vợt; vật dụng bảo vệ tay khi chơi thể thao.

---

(111) **4-0269192**
(210) 4-2015-02476
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 28.01.2015

(531) 1.15.5; 26.4.2; A5.3.13; 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG XANH AVIE VIỆT NAM (VN)
Lô A1, khu công nghiệp Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện.

---

(111) **4-0269193**
(210) 4-2015-02477
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 28.01.2015

(531) 3.7.17; 26.1.2; A26.11.12; A5.3.13; 1.15.5
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG XANH AVIE VIỆT NAM (VN)
Lô A1, khu công nghiệp Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện.

---

(111) **4-0269194**
(210) 4-2015-02707
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Việt
Ngucoc

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống), nước giải khát trái cây (không cồn), đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0269195**
(210) 4-2015-02708
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Việt
Ngucoc

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế, mua bán lương thực, thực phẩm, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0269196**
(210) 4-2015-02709
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Viet Ngucoc

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269197**
(210) 4-2015-02710
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Viet Ngucoc

(151) 27.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa, sữa bột, sữa nước, sữa đậu nành, sữa chua, phô mai.

---

(111) **4-0269198**
(210) 4-2015-02890
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MY DREAM

(151) 27.09.2016
(220) 03.02.2015

(731) CÔNG HUYỀN TÔN NỮ LỆ HÀ (VN)
213 Phan Đình Phùng, phường 02, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0269199**
(210) 4-2015-02370
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 27.09.2016
(220) 28.01.2015

(531) A5.3.15; A5.1.5; A5.1.16; 2.9.14
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY AN HÒA (VN)
Thôn An Hòa, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 01: Bột giấy.

Nhóm 16: Giấy in, giấy viết, giấy photocopy, giấy làm từ bột giấy, bìa cứng, bìa (văn phòng phẩm).

Nhóm 44: Trồng rừng và chăm sóc rừng.

---

(111) **4-0269200**
(210) 4-2015-02792
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

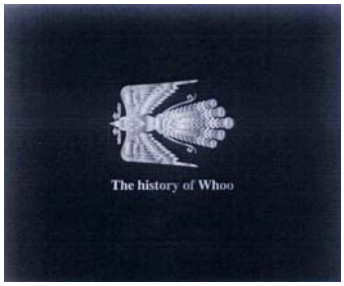

(151) 27.09.2016
(220) 02.02.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.7; 4.3.20
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0269201**
(210) 4-2015-00155
(181) 06.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 06.01.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9; 5.7.3; 25.1.6
(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây, cam, đỏ, vàng, ghi nhạt, hồng, nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VMC VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngách 122/41, ngõ 122 đường Láng, Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dành cho động vật.

---

(111) **4-0269202**
(210) 4-2015-02218
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ALSVIN

(151) 28.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe buýt; toa xe chở hàng; xe ô tô; xe ôtô con; giảm xóc cho ô tô; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; xe máy; thân xe ô tô.

---

(111) **4-0269203**
(210) 4-2015-01337
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 16.01.2015

(531) 1.3.1; A1.3.20; 4.5.1; A5.5.21
(731) NUTRI TASTE SDN. BHD. (MY)
LOT 677, Jalan Jeram, 84000 Muar, Johor - Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Ruốc thịt; thịt; trứng cá đã qua chế biến; gia cầm, không còn sống; thịt được bảo quản; tôm, không còn sống.

Nhóm 30: Bánh có nhân; gia vị; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh bao nhân nho; bánh tạc (bánh ngọt); bánh nhân thịt.

---

(111) **4-0269204**
(210) 4-2014-31387
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TOPLADY

(151) 28.09.2016
(220) 17.12.2014

(731) HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269205**
(210) 4-2015-00316
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Sapa VALLEY VIEW Hotel

(151) 28.09.2016
(220) 07.01.2015

(531) 6.1.2
(731) ĐOÀN ĐỨC MINH (VN)
Số nhà 010, phố Cầu Mây, tổ 7b, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0269206**
(210) 4-2015-01599
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BNSC

(151) 28.09.2016
(220) 20.01.2015

(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM XÂY DỰNG BẮC NAM (VN)
30/1A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0269207**
(210) 4-2015-02136
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ĐOÀN MẠNH SƠN

(151) 28.09.2016
(220) 26.01.2015

(731) ĐOÀN MẠNH SƠN (VN)
Khu 5, thị trấn Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

Nhóm 35: Mua bán thuốc lào; đại lý mua bán, ký gửi: thuốc lào.

---

(111) **4-0269208**
(210) 4-2014-33053
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

F-KAL

(151) 28.09.2016
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ (VN)
41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0269209**
(210) 4-2014-33054
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 31.12.2014

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUNG MINH THÀNH (VN)
47 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Đậu đã sơ chế và bảo quản; đậu rang tẩm gia vị; đậu đóng hộp; rau củ quả sơ chế và bảo quản; trái cây sấy; đồ uống có sữa (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Mật ong; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cacao; bột ngũ cốc; bột rau củ; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0269210**
(210) 4-2015-01336
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 16.01.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh da trời, xanh nhạt, đỏ, đen, xanh lá cây, xanh tím
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM (VN)
Số 270, đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa.

---

(111) **4-0269211**
(210) 4-2014-17300
(181) 28.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 28.07.2014

(591) Đỏ
(731) HỘ KINH DOANH TÍN PHÁT (VN)
Số 151 đường 23 Tháng 8, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy cụ thể là: cần số; dây phanh (dây thắng); dây ga; khóa cổ (thuộc nhóm này); chân chống.

---

(111) **4-0269212**
(210) 4-2014-21310
(181) 10.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 10.09.2014

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH R.L.G VIỆT NAM (VN)
Toà nhà HD - lầu 9, số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0269213**
(210) 4-2015-00415
(181) 08.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 08.01.2015

(531) A2.3.16; 2.3.5; A2.3.17
(591) Đen, tím
(731) NGÔ THỊ ÁNH HẰNG (VN)
336/1 Bis, tầng 1, 001 chung cư Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0269214**
(210) 4-2015-01294
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 16.01.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.1.25; 26.4.1
(591) Xanh đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HÀ MY (VN)
5/3 đường 23, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm), dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem làm trắng da, kem chống nắng, dầu gội đầu, dầu xả, nước hoa, kem trị mụn, kem làm mờ sẹo, kem làm mờ vết thâm, màu mắt, kem trị nám, bột tắm trắng.

---

(111) **4-0269215**
(210) 4-2014-33049
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bìa dùng bao sách, bao tập (vở) học sinh; bút viết (văn phòng phẩm); dụng cụ cắt rọc giấy (văn phòng phẩm); giấy dùng trong văn phòng và học tập; hộp bút.

Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng, mực in, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, điện thoại di động.

---

(111) **4-0269216**
(210) 4-2015-00391
(181) 08.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 08.01.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO HOÀNG THÀNH (VN)
Số 40, ngõ 136, phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0269217**
(210) 4-2014-32638
(181) 29.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 29.12.2014

(531) A5.3.15
(591) Xanh, đen
(731) NGUYỄN ĐỖ KIM THANH (VN)
Số 9 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; quán café tự phục vụ.

---

(111) **4-0269218**
(210) 4-2014-32959
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
271 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giăm bông vai; ba rọi xông khói; giăm bông da bao (một loại giăm bông); chả lụa; xúc xích Đức; pa tê; xúc xích chi pô lết (Chippolata - một loại xúc xích); hót dog (hot dog).

Nhóm 35: Mua bán giăm bông, ba rọi xông khói, giăm bông da bao (một loại giăm bông), chả lụa, xúc xích Đức, pate (pa tê), xúc xích chi pô lết (xúc xích Chippolata), hot dog.

---

(111) **4-0269219**
(210) 4-2015-26020
(181) 22.09.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 22.09.2015

(531) 26.4.1; A5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐOÀN KẾT (VN)
Tiểu khu Xưởng Sữa, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0269220**
(210) 4-2015-31665
(181) 11.11.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 11.11.2015

(531) 26.4.3; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHÂU TỨ (VN)
Tiểu khu 68, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0269221**
(210) 4-2015-04092
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TOSHIBA

(151) 28.09.2016
(220) 13.02.2015

(731) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA ALSO TRADING AS TOSHIBA CORPORATION (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Kim loại không chứa sắt: kim loại kiềm.

Nhóm 02: Mực (in) dùng cho máy sao chụp, dùng cho máy in và dùng cho máy fax; hộp mực in, đã có mực (dùng cho máy in); sơn (trừ sơn cách điện); mực in; mực in dùng cho máy rô-nê-ô; mực màu dùng để vẽ tranh (mực in).

Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm làm sạch giấy dán tường; chế phẩm làm sạch sàn nhà; chế phẩm làm sạch thảm (chế phẩm làm sạch); chế phẩm làm sạch chậu vệ sinh (chế phẩm làm sạch); chất tẩy dùng để giặt (chế phẩm làm sạch, không dùng trong quy trình sản suất và không dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng (chế phẩm làm sạch, không dùng trong quy trình sản suất và không dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa chậu xí (chế phẩm làm sạch, không dùng trong quy trình sản suất và không dùng cho mục đích y tế); xà phòng và chất tẩy rửa (không dùng trong quy trình sản suất và không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm xịt làm thơm mát toàn thân (mỹ phẩm); chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi dùng cho người; mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; hương thơm để thắp và chất thơm.

Nhóm 05: Chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm chống vi khuẩn (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; dược phẩm; chất sát trùng; thuốc khử độc; chế phẩm hoá học để trị bệnh nấm mốc ở cây; chất diệt khuẩn cho hoá chất vệ sinh; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí; chất hun khói diệt côn trùng (dùng cho mục đích nông nghiệp); chất diệt nấm (dùng cho mục đích nông nghiệp); thuốc diệt động vật gặm nhấm (dùng cho mục đích nông nghiệp); thuốc trừ sâu (dùng cho mục đích nông nghiệp); thuốc diệt cỏ (chất diệt cỏ dại); thuốc diệt trừ sâu bọ (dùng cho mục đích nông nghiệp); chất sát khuẩn (dùng cho mục đích nông nghiệp); chất tẩy dùng phân tích hóa sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Trục của xe cộ; trục bánh xe hoặc ổ trục bánh xe (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); trục truyền động (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); khớp nối trục (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ) hoặc bộ nối (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); giảm xóc (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); lò xo treo (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); phanh (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ cho xe hai bánh (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); xe đạp và các phụ tùng của chúng.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; rau và quả đã chế biến.

Nhóm 31: Rau tươi; lá chè (trà) tươi (chưa chế biến); quả tươi; hạt (hạt giống) và củ hành; cây; cỏ khô; thảm cỏ tự nhiên; hoa khô (dùng để trang trí); cây giống; cây non (cây nhỏ làm giống); hoa tự nhiên; mảng cỏ (thức ăn cho súc vật); cây cảnh nghệ thuật (cây bonsai).

Nhóm 32: Đồ uống các-bon-nát (đồ uống giải khát không chứa cồn); nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); nước sinh tố; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý bán hàng nhằm thúc đẩy việc bán hàng và cung cấp dịch vụ bán hàng cho người khác thông qua chương trình ưu đãi gồm tem khuyến mại (cho mục đích bán hàng); dịch vụ cung cấp thông tin về việc phát hành tem khuyến mại, cung cấp thông tin về thẻ khách hàng thường xuyên và cung cấp thông tin về phiếu thưởng hàng hóa (cho mục đích bán hàng); cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị điện, cụ thể là: thiết bị điện gia dụng, máy công nghiệp, máy nông nghiệp, máy và thiết bị viễn thông, máy điện tử, máy giặt, tủ lạnh, máy thu hình, đầu ghi DVD, đầu đĩa DVD, máy vi tính, chương trình máy vi tính và phần mềm máy vi tính (ghi sẵn), chất bán dẫn, máy sao chụp, đèn LED, thiết bị chiếu sáng, máy điều hòa không khí (dùng cho mục đích gia dụng và công nghiệp); cung cấp thông tin quảng cáo trên báo (quảng cáo); cho thuê máy bán hàng tự động.

Nhóm 40: Xử lý nước; tái xử lý hạt nhân (chuyển hóa); dịch vụ cho thuê máy móc và công cụ xử lý kim loại; dịch vụ cho thuê thiết bị xử lý làm sạch nước; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị nén chất thải; dịch vụ cho thuê máy nghiền chất thải; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xử lý hóa chất; dịch vụ cho thuê máy in 3D; cung cấp thông tin về xử lý kim loại; dịch vụ cho thuê máy giữ độ ẩm không khí (dùng cho mục đích gia dụng); dịch vụ cho thuê máy làm sạch không khí (dùng cho mục đích gia dụng); dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí (dùng cho mục đích gia dụng); dịch vụ cho thuê máy phát điện; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị in.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp và xoa bóp bàn chân (xoa bóp bàn chân kiểu Shiatsu của Nhật Bản); chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; chữa bệnh bằng cây ngải cứu; điều trị sai khớp, bong gân, gẫy xương hoặc những bệnh tương tự (judo-seifuku); châm cứu chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ cung cấp thông tin y tế; khám sức khoẻ; dịch vụ chữa răng; điều chế và pha chế dược phẩm (dịch vụ y tế); tư vấn sức khỏe; hướng dẫn chế độ ăn kiêng và bổ sung dinh dưỡng; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; cho thuê nông cụ; cho thuê máy móc và thiết bị y tế; cho thuê máy móc và thiết bị dùng trong thẩm mỹ viện hoặc cửa hiệu cắt tóc; cho thuê máy xén cỏ.

Nhóm 45: Dịch vụ thông tin liên quan phối hợp thời trang cho cá nhân (dịch vụ xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân); dịch vụ an ninh bảo vệ máy fax; vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy.

(111) **4-0269222**
(210) 4-2015-02312
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

IMUNOKID

(151) 28.09.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THỰC PHẨM ENERIGHT (VN)
Tầng 2, nhà B9, Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0269223**
(210) 4-2015-02676
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ENERIGHT NUTRITION
Nutrient Kidney

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(531) 3.1.1; A3.1.24; 3.1.15
(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
P208-E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

---

(111) **4-0269224**
(210) 4-2015-02754
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

UNIOLEO

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Axít béo, glyxerin (dùng trong công nghiệp) và hóa chất được chiết từ dầu mỡ động thực vật.

Nhóm 03: Axít béo, glyxerin và hóa chất được lấy từ dầu mỡ động thực vật được dùng trong việc sản xuất các chất giặt tẩy và sản phẩm chăm sóc cá nhân.

(111) **4-0269225**
(210) 4-2015-01984
(181) 23.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MERINMED

(151) 28.09.2016
(220) 23.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269226**
(210) 4-2015-02308
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GreenA
EASY JOY LIFE

(151) 28.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GREENA (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm bằng cói, tre, trúc, song mây như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; đồ trang trí nội thất như: tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật (bàn ghế, giá, kệ).

Nhóm 30: Gạo, tinh bột, cà phê

Nhóm 31: Rau và hoa quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn: hàng thủ công mỹ nghệ làm từ cói, tre, trúc, mây; gạo, tinh bột và cà phê, rau và hoa quả tươi.

---

(111) **4-0269227**
(210) 4-2015-02309
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GREENA (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm bằng cói, tre, trúc, song mây như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; đồ trang trí nội thất như: tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật (bàn ghế, giá, kệ).

Nhóm 30: Gạo, tinh bột, cà phê.

Nhóm 31: Rau và hoa quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn: hàng thủ công mỹ nghệ làm từ cói, tre, trúc, mây; gạo, tinh bột và cà phê, rau và hoa quả tươi.

---

(111) **4-0269228**
(210) 4-2015-02310
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.3.23
(591) Xanh là cây, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GREENA (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm bằng cói, tre, trúc, song mây như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; đồ trang trí nội thất như: tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật (bàn ghế, giá, kệ).

Nhóm 30: Gạo, tinh bột, cà phê.

Nhóm 31: Rau và hoa quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn: hàng thủ công mỹ nghệ làm từ cói, tre, trúc, mây; gạo, tinh bột và cà phê, rau và hoa quả tươi.

---

(111) **4-0269229**
(210) 4-2015-02311
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GREENA (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm bằng cói, tre, trúc, song mây như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; đồ trang trí nội thất như: tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật (bàn ghế, giá, kệ).

Nhóm 30: Gạo, tinh bột, cà phê.

Nhóm 31: Rau và hoa quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn: hàng thủ công mỹ nghệ làm từ cói, tre, trúc, mây; gạo, tinh bột và cà phê, rau và hoa quả tươi.

---

(111) **4-0269230**
(210) 4-2015-02337
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 28.01.2015

(531) 1.3.1; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh da trời nhạt, đen
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI MẶT TRỜI PHƯƠNG NAM (VN)
Số 9, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay; vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; vận tải hành khách đường thủy nội địa; vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ bằng xe buýt); đại lý du lịch; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng: nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); khách sạn: nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0269231**
(210) 4-2015-02377
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SILVER SEA CRUISE

(151) 28.09.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH MỞ VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ Hàng Hương, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến đi trên biển; sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng du thuyền.

---

(111) **4-0269232**
(210) 4-2015-02473
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

森田藥粧JOU

(151) 28.09.2016
(220) 28.01.2015

(731) MORITA BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 878-57, Yongchun E. 7th Rd., Nantun Dist., Taichung City 40874, taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269233**
(210) 4-2015-02215
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 27.01.2015

(531) A5.5.21; 26.1.2; A5.5.20; 26.1.4; 1.15.17
(591) Đỏ, tím
(731) NGUYỄN NHẬT THIÊN KIM (VN)
Số 106/15 Cống Lỡ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, bao gồm các dịch vụ do các cá nhân hoặc các cơ sở thực hiện nhằm mục đích cung cấp thực phẩm và đồ uống để tiêu dùng và

các dịch vụ cung cấp chỗ ăn ở trong khách sạn, nhà trọ hoặc các cơ sở khác cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0269234**
(210) 4-2015-02150
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VINPEARL ZOO

(151) 28.09.2016
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ đồ lưu niệm, thú nhồi bông, đồ chơi; quảng cáo, quảng bá và tiếp thị sản phẩm; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách.

Nhóm 41: Tổ chức vui chơi giải trí (ví dụ như trượt băng, trượt patin; lướt ván, bắn súng nước hoặc trượt nước); trung tâm trò chơi điện tử; công viên bách thú, bách thảo (giải trí); chiếu phim điện ảnh và phim video; tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0269235**
(210) 4-2015-02711
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Viet Ngucoc

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, bánh, kẹo, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0269236**
(210) 4-2015-02712
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống), nước giải khát trái cây (không cồn), đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0269237**
(210) 4-2015-02713
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế, mua bán lương thực, thực phẩm, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0269238**
(210) 4-2015-02714
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ROTOKIDS

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH QUANG (VN)
Số 23, ngách 155/172 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269239**
(210) 4-2015-02715
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CADJUNIOR

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH QUANG (VN)
Số 23, ngách 155/172 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269240**
(210) 4-2015-02717
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VOTIC

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống làm dược liệu, dược liệu tươi (cây giống), rau lá tươi, rau củ tươi, trái cây tươi.

---

(111) **4-0269241**
(210) 4-2014-31404
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 17.12.2014

(531) 1.15.3; 1.15.9; A1.1.12
(591) Đen đậm, đen nhạt, đỏ, vàng
(731) FUMAKILLA LIMITED (JP)
No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt chuột.

Nhóm 21: Thiết bị điện để diệt trừ côn trùng; thiết bị điện để thu hút, diệt trừ sâu bọ côn trùng; ống khuếch tán dùng để diệt trừ sâu bọ và côn trùng (thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng); thiết bị diệt trừ muỗi dùng pin.

---

(111) **4-0269242**
(210) 4-2014-31405
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 17.12.2014

(531) 3.2.1; 1.15.3; 1.15.9; A1.1.12
(591) Đen đậm, đen nhạt, đỏ, vàng, trắng
(731) FUMAKILLA LIMITED (JP)
No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt chuột.

Nhóm 21: Thiết bị điện để diệt trừ côn trùng; thiết bị điện để thu hút, diệt trừ sâu bọ côn trùng; ống khuếch tán dùng để diệt trừ sâu bọ và côn trùng (thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng); thiết bị diệt trừ muỗi dùng pin.

---

(111) **4-0269243**
(210) 4-2014-31616
(181) 19.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 19.12.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24; 4.5.12; 8.1.18
(591) Hồng đậm, cam, cam nhạt, vàng, xanh lá chuối non, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, đen, xám
(731) NÔNG MINH THÁI (VN)
228 Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột cho kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh].

---

(111) **4-0269244**
(210) 4-2014-30707
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

JAMASTAR

(151) 28.09.2016
(220) 10.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BẮC VIỆT (VN)
Phòng 202, tầng 2, tòa nhà Thông Tấn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bình nóng lạnh; quạt điện; nồi cơm điện; máy hút mùi; bếp ga; hệ thống lọc nước; sen vòi; bình nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0269245**
(210) 4-2014-30837
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 12.12.2014

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; 1.15.15
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý ký gửi, mua bán gạo, lúa (thóc), vật tư nông nghiệp cụ thể là mua bán: phân bón, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc diệt sâu, thuốc diệt ký sinh trùng), chế phẩm làm màu mỡ đất, đất mùn, chất điều hòa sinh trưởng cây trồng, chế phẩm vi sinh dùng để xử lý phân bắc và chuồng trại, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ ốc bươu vàng, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0269246**
(210) 4-2014-30980
(181) 15.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LI NING (VN)
551/71 Tô Ngọc Vân, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cột thu lôi, thiết bị chống sét.

---

(111) **4-0269247**
(210) 4-2014-31638
(181) 19.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 19.12.2014

(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh lam, vàng, trắng
(731) KARAMBUNAI CORP BERHAD (MY)
2nd Floor, No. 118 Jalan Semangat, 46300 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ sắp xếp chỗ ở khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ở khu nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn khu nghỉ dưỡng; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0269248**
(210) 4-2014-32194
(181) 24.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BluesHäns

(151) 28.09.2016
(220) 24.12.2014

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TÍN NGHĨA (VN)
Thôn Đại Hoàng 1, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi sen tắm; nồi cơm điện; bình lọc nước; bếp ga; quạt điện; chậu rửa bát [gắn cố định]; máy lọc nước.

---

(111) **4-0269249**
(210) 4-2014-31287
(181) 16.12.2024
(300) 013102314 22.07.2014 EM
(450) 25.11.2016 344
(540)

KEDGEO

(151) 28.09.2016
(220) 16.12.2014

(731) ASTRAZENECA AB (SE)
151 85 Sodertalje, Sweden
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(111) **4-0269250**
(210) 4-2014-31296
(181) 16.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VERCHINI

(151) 28.09.2016
(220) 16.12.2014

(531) 3.7.17
(731) PHẠM THỊ MẾN (VN)
160/1C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví.

Nhóm 25: Thắt lưng quần áo; giày; dép.

---

(111) **4-0269251**
(210) 4-2014-30792
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 11.12.2014

(531) 26.13.25; A26.11.9; 11.1.1; A11.1.3; 26.3.1; 24.15.1
(731) GREAT KNIVES MANUFACTURE CO., LTD. (TW)
No.115, Wugong 3rd Road, Wugu District, New Taipei City 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi đục dùng cho máy; đá mài [bộ phận của máy móc]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dao điện; lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; kéo điện; máy khâu; dụng cụ cắt quần áo chạy điện; súng làm sạch vải; máy lạng da.

Nhóm 08: Lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt bánh pizza không dùng điện; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao; dao rạch bỏ túi; cái kìm; lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay]; kéo; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; súng để gắn thẻ và dán nhãn [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám.

---

(111) **4-0269252**
(210) 4-2014-30831
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

GOOD LUCK

(151) 28.09.2016
(220) 11.12.2014

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

---

(111) **4-0269253**
(210) 4-2014-30832
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 11.12.2014

(531) 26.3.23
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

---

(111) **4-0269254**
(210) 4-2014-30834
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

---

(111) **4-0269255**
(210) 4-2014-30835
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 11.12.2014

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

---

(111) **4-0269256**
(210) 4-2014-31384
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 17.12.2014

(531) 26.15.1; 1.15.21; 26.1.6
(591) Đỏ, cam, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ XU HƯỚNG (VN)
550D Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thắp).

---

(111) **4-0269257**
(210) 4-2014-31385
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 17.12.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ XU HƯỚNG (VN)
550D Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0269258**
(210) 4-2014-32474
(181) 26.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 26.12.2014

(531) 3.11.9
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÁCH THÀNH VINH (VN)
1737/70/18 quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 18: Đồ bằng da: bóp da; cặp da; ví da; túi xách da; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0269259**
(210) 4-2014-32355
(181) 26.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Whisper Come

(151) 28.09.2016
(220) 26.12.2014

(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG PHÚC THỊNH (VN)
140/20 - 140/22 - 140/24 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm: sữa tắm, dầu gội, nước hoa, dầu xả.

---

(111) **4-0269260**
(210) 4-2014-30780
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

WAWIZ

(151) 28.09.2016
(220) 11.12.2014

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH GREEN GUARD (VN)
38/10/2B Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng cho xử lý môi trường, xử lý nước, xử lý đất.

Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng, thuốc dùng trong chăn nuôi, thú y.

---

(111) **4-0269261**
(210) 4-2015-01718
(181) 21.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 21.01.2015

(531) 26.1.1; 26.3.1; A26.11.8; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH THỰC PHẨM CHAY ÂU LẠC (VN)
237 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y); chế phẩm hóa học dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất và hỗn hợp chất hóa học diệt sinh vật dùng cho hệ thống làm mát nước trong công nghiệp.

Nhóm 02: Mực in; chất màu; hộp mực đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; vécni bitum; chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); chất bảo quản gỗ; chất cắn màu cho đồ gỗ; chất nhuộm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; tinh dầu chanh; hương trầm dùng để cúng tế; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); hương thơm để thắp.

Nhóm 04: Nến; nến dùng cho cây thông noel; nhiên liệu thắp sáng; mỡ công nghiệp; dầu dùng cho vải, sợi, hàng dệt; dầu hỏa.

Nhóm 07: Máy cắt (máy móc); máy dập khuôn; máy nắn thẳng; máy in hình nổi; máy để làm thủy tinh; thiết bị để gia công cơ khí; máy để làm đường gờ chỉ; người máy (máy móc); máy xén; máy bóc vỏ.

Nhóm 08: Dao cắt; dĩa ăn; bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa); kéo cắt; dao cạo; dây đeo (giữ) dụng cụ.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị phân tích thực phẩm; dụng cụ đo; máy cân; thiết bị dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống cháy.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; chai sữa cho trẻ em bú; đế giầy chỉnh hình; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 12: Toa xe làm lạnh (phương tiện đường sắt); thiết bị máy móc và dụng cụ hàng không; phương tiện giao thông đường thủy; phương tiện giao thông trên không; xe đẩy mua hàng; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp.

Nhóm 13: Pháo hoa; đai đựng đạn; túi đạn; thiết bị để nạp đạn; chổi lau nòng súng; súng.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ đeo tay; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồng xu lưu niệm.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; sáo; giá giữ nhạc cụ; nhạc cụ dây; hộp nhạc.

Nhóm 17: Ống vòi tưới nước; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; ống mềm không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; ống bằng vật liệu dệt; ống phun nước bằng vải bạt.

Nhóm 18: Vật liệu để trang trí hoàn thiện cửa ô tô bằng da hoặc giả da; vật liệu bọc ngoài dùng cho nội thất ô tô bằng da hoặc giả da; lớp lót nóc xe ô tô bằng da hoặc giả da; cặp tài

liệu; túi đeo vai; túi xách tay; túi vải hình ống; túi đựng tài liệu; ô che nắng; túi hành lý; túi đựng quần áo; ví bỏ túi; xắc cầm tay; ba lô; ví đựng chìa khoá; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 19: Đất sét chịu lửa; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch; tác phẩm nghệ thuật từ đá; bến nổi, không bằng kim loại để buộc tàu thuyền; cầu nhảy ở bể bơi, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); xoong (không dùng điện); chảo (không dùng điện); vỉ nướng [đồ dùng nấu nướng]; nồi áp suất (không dùng điện); ấm đun nước (không dùng điện).

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; dây buộc không bằng kim loại; túi bằng vải dệt để bao gói; dây cáp không bằng kim loại; vải dầu; vải nhựa.

Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ bằng bông; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ tơ.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; khăn mặt bằng vải; khăn phủ giường (vải dệt); mền bông; đồ bằng vải dùng cho giường; vỏ bọc ngoài [vỏ rời] dùng cho đồ đạc.

Nhóm 26: Khuy cài dùng để trang điểm; vật trang trí dùng cho quần áo; cây nhân tạo; tóc nhân tạo; trái cây nhân tạo; hoa nhân tạo.

Nhóm 29: Dầu thực vật dùng để ăn; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; dầu đậu nành dùng để ăn; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thịt săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau đã được bảo quản; quả được bảo quản, phơi khô và nấu chín; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; trứng; sản phẩm sữa; sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc dùng điểm tâm; ngũ cốc giàu tinh bột; chất làm đặc dùng để nấu ăn; bột đậu nành; bột nhào; ngũ cốc ăn liền.

Nhóm 32: Nước uống có ga; chế phẩm để làm nước uống có ga; nước khoáng (đồ uống); chế phẩm để làm nước khoáng; nước (đồ uống); nước lọc tinh khiết.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh; rượu khai vị; rượu vang, rượu (gạo); chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; các sản phẩm làm từ thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá; diêm.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ chơi, đồ dùng cho trẻ sơ sinh, các loại xe và giường nôi cho trẻ em, dụng cụ chăm sóc sức khỏe như ghế mát-xa, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làm vườn và sản phẩm lâm nghiệp cụ thể là ngũ cốc, trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây, rau tươi, thực phẩm đã qua chế biến, nước ép trái cây, hạt điều, hạt tiêu, chè, hạt cà phê, cà phê và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột; mua bán đại lý ký gửi các loại hàng hóa sau: đồ chơi trẻ em, đồ dùng gia đình như: chai lọ, hộp bằng thủy tinh, lọ đựng gia vị, khay đựng thức ăn rơi vãi, dụng cụ nhà bếp, lương thực thực phẩm, hàng nông thủy hải sản, hàng lâm sản (bàn ghế bằng gỗ, dụng cụ mây tre nứa dùng trong gia đình), rau sạch, thịt gia súc, gia cầm.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; đầu tư vốn; quyên góp quĩ từ thiện; quỹ đầu tư; phát hành trái phiếu có giá trị; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê phòng ở.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền âm thanh và hình ảnh được ghi liên tục thông qua mạng internet, mạng cáp quang, mạng vô tuyến, qua vệ tinh hoặc qua mạng đa phương tiện tương tác; dịch vụ truyền phát âm thanh và hình ảnh qua mạng internet; truyền thông liên quan đến lĩnh vực nghe nhìn; dịch vụ phát thanh truyền hình; phát thanh truyền hình vệ tinh; dịch vụ truyền thông di động liên quan đến truyền thông tin giải trí đa phương tiện bằng điện tử; dịch vụ phát thanh từ xa; phát thanh truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình ảnh (video) theo yêu cầu; cung cấp phòng chát trực tuyến và bản tin điện tử dùng để truyền tin nhắn về lĩnh vực lợi ích chung; dịch vụ viễn thông truyền tiếng nói và dữ liệu đi xa; dịch vụ lập cầu truyền hình và truyền âm; cung cấp các dịch vụ truyền hình có độ nét cao; dịch vụ viễn thông tổng hợp bằng quay số (ISDN); dịch vụ truyền giọng nói và dữ liệu qua vệ tinh; hãng tin tức; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 39: Cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; đóng gói hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; tham quan [du lịch].

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; trung tâm chăm sóc sức khoẻ; bệnh viện; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0269262**
(210) 4-2015-03270
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.1.1; A26.11.13; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN (VN)
Phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy dùng để phối trộn, sản xuất thuốc nổ, vật liệu nổ; máy bơm nước dùng cho mục đích bơm nước tại các điểm khoan, nổ mìn.

Nhóm 09: Phần mềm (chương trình) máy tính dùng cho máy phối trộn, sản xuất thuốc nổ; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm thuốc nổ, vật liệu nổ; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cá nhân.

---

(111) **4-0269263**
(210) 4-2015-03154
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 04.02.2015

(591) Vàng, đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM HIẾU (VN)
Xóm Hà Chua, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, sữa tắm, dầu gội đầu, kem làm trắng da, chế phẩm uốn sóng tóc, nước thơm.

Nhóm 29: Bơ, sữa, thịt, pa-tê gan, dầu ô liu cho thực phẩm, trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Đường, bánh kẹo, cà phê, tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu), kem lạnh, trà.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không có cồn), bia, nước ép trái cây, nước sô đa, chế phẩm tạo gaz cho đồ uống.

Nhóm 33: Rượu, chiết xuất alcolic, đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cụ thể mua bán các mặt hàng sim điện thoại, thẻ điện thoại, giấy, bìa cát tông và hàng hoá từ các vật liệu đó, ấn phẩm, vật liệu đóng sách, tranh ảnh (chụp), văn phòng phẩm, chất kết dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu của nghệ sĩ, cọ vẽ, máy đánh chữ và các dụng cụ văn phòng (trừ đồ đạc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để bao gói, lọc cà phê và trà bằng giấy, túi, túi nhỏ và tờ bao gói bằng giấy hoặc chất dẻo, tờ giấy (văn phòng phẩm), hộp tô màu (đồ dùng dùng trong trường học), đồ dùng cho trường học, ghim dập dùng trong văn phòng, đinh ấn để đính giấy vẽ vào bản vẽ, gọt (chuốt) bút chì, chất lỏng để xoá (đồ dùng văn phòng), đồ cắt giấy, bút chì, đồ đựng lõi bút chì, tẩy bằng cao su, bao thư, tập hồ sơ, vở trang rời, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, niên giám, tờ rơi, sổ viết hoặc vẽ, catalô, lịch, tờ in thạch bản, bản chạm khắc, tranh vẽ, áp phích quảng cáo, bản đồ địa lý, báo chí, ống cuộn dùng cho ruy băng, mực, máy bít kín (máy gắn xi niêm phong), tem bưu chính, thiệp chúc mừng, bưu thiếp, khăn (giấy) ăn, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ thuỷ tinh dùng trong xây dựng), phích đựng chất lỏng, dụng cụ xoắn mở nút chai, mở chai, túi giữ nhiệt, bình đựng nước uống cho khách du lịch, thiết bị làm mát di động không dùng điện, thiết bị không dùng điện để hâm bình sữa, bát, rổ rá gia dụng, không phải bằng kim loại quý, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, váy, áo chui đầu, áo lạnh tay ngắn, áo choàng, áo quần jean, quần tây, quần ngắn Bermuda, áo quần, áo polo, áo khoác, áo vét tông, áo vét tông vải bông chéo, áo khoác có mũ, áo gilê, bộ áo liền quần, áo khoác thể thao, khăn quàng cổ, dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi, khăn choàng, bộ quần áo lót may liền, quần áo mặc ngoài, tất (vớ), tất (vớ) ngắn đến mắt cá chân, bít tất dài, quần áo bó, áo ngủ của đàn ông, quần áo ngủ, áo khoác ngoài của phụ nữ (khi trang điểm), quần

áo trẻ sơ sinh, quần áo lót cho trẻ sơ sinh, quần yếm, mũ cho trẻ sơ sinh, quần áo lót, quần áo lót của phụ nữ, áo nịt ngực, trang phục dệt kim, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ (che được cả mũi, miệng), găng tay, nơ, dây đeo quần, dải băng buộc đầu (trang phục), đồ tắm thời trang cho nam và nữ, quần bơi, đồ tắm, áo tắm hai mảnh, mũ tắm, áo choàng bãi biển, giày tiêu khiển giải trí đi trong thành phố cho nam và nữ, giày dép trẻ em, mũ lưỡi trai, mũ (nón), áo quần lao động, giày lao động, trái cây, nấm và rau đã bảo quản, thạch, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu ăn và chất béo, thịt (cùi) quả và sa lát, đồ uống được làm bằng sữa, mì ống, bánh ngọt, bành mì ngọt hình tròn, bánh kếp, đồ uống làm với cà phê và các chế phẩm được làm bằng cà phê, sản phẩm chống côn trùng, thuốc trừ sâu, thuốc xua đuổi côn trùng, chế phẩm chống ký sinh trùng, sản phẩm kem chống nắng (thuốc mỡ trị rộp nắng), bông khử trùng, bông thấm hút, tấm lót vệ sinh, tã lót và quần lót vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, miếng đệm chăm sóc ngực, chế phẩm tiệt trùng, chất kết dính dùng cho răng, chất khử mùi (không phải để sử dụng cá nhân), chế phẩm làm trong sạch không khí, dung dịch để sử dụng với kính áp tròng, bia, dây và cáp điện, công tắc điện, ổ cắm điện, ổn áp, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, máy phát điện, động cơ điện, thiết bị mạch điện, thiết bị chiếu sáng, ti vi, tủ lạnh, máy điều hoà nhiệt độ, điện thoại để bàn, điện thoại di động, máy khoan, mũi khoan, lưỡi cắt của máy cắt kim loại, dao kéo, kìm, búa, vật liệu xây dựng, khoá bằng kim loại, két sắt, sắt, thép, dao cạo râu, dầu mỡ bôi trơn, ô tô, xe máy, thảm chùi chân, thảm lót, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đàn ghi ta, đàn măng đô lin, đàn thùng, giường ngủ bằng gỗ và kim loại, ghế ngồi bằng gỗ và kim loại, chỉ, sợi dùng để dệt, cần câu cá, mồi câu cá (mồi giả), giỏ đựng cá dùng cho người câu cá, đồ kim hoàn, đá quý, đồ trang sức, sản phẩm nhựa, gỗ, giấy, cao su, chất dẻo, thuỷ tinh, gốm, sành, sứ, kim loại và các hàng hoá làm từ nhựa, gỗ, giấy, cao su, chất dẻo, thuỷ tinh, kim loại cụ thể như: khung ảnh, đệm không khí dùng khi cắm trại, cái nôi, giường (đồ nội thất), ghế dài (đồ nội thất), tủ sách, tủ (đồ nội thất), ghế ngồi, giá treo áo, đồ để máy tính (đồ nội thất), khay để bàn máy tính, giường cũi cho trẻ em, ghế trường kỷ, vật chuyển động (dùng để trang trí), bàn học sinh, ống hút nước (ống mút), tấm đá được cắt và chạm trổ dùng để trang trí, bức tượng và bức tượng nhỏ làm từ ngà voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ, cán cờ, ghế để chân, đồ gỗ nội thất, đồ trang trí để gói quà làm từ chất dẻo, quạt tay, gương có cán cầm tay, hộp đựng đồ trang sức không làm bằng kim loại, đồ trang trí nhỏ đi kèm chìa khoá làm bằng vật liệu thuộc nhóm này, đồ gỗ đặt trên cỏ hoặc trong vườn, ghế sofa đôi, giá để báo, đệm, gương, đồ trang trí dùng cho lễ giáng sinh làm từ ngà voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ, ghế dài có đệm, đồ trang trí bữa tiệc làm từ chất dẻo, cái đôn, khung tranh, gối, giá để cây cối làm bằng dây và kim loại, bức phù điêu dùng để trang trí treo trên tường không làm bằng vải, cờ làm bằng chất dẻo, bảng tên cài áo làm bằng chất dẻo, bảng đăng ký số xe ô tô có gắn đồ trang trí rẻ tiền làm bằng nhựa, cờ trang trí làm bằng chất dẻo, đồ trang trí bánh bằng chất dẻo, vỏ sò dùng để trang trí, túi ngủ dùng để cắm trại, bàn, tủ đồ chơi, giá để ô, chuông gió, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), thùng đựng giấy vụn, bọt biển, lược, bàn chải đánh răng, bộ đồ dùng để ăn tối (bát, đĩa), đồ đựng đồ uống bằng thuỷ tinh, bát, đĩa, cốc, đĩa giấy, đĩa dùng để trang trí, cốc nhựa, cốc bằng giấy, ca, khuôn làm bánh, lọ đựng bánh, ấm đun nước (không dùng điện), đĩa đựng thức ăn, khay đựng xà phòng, giá ba chân làm dụng cụ gia đình hoặc bếp núc không làm bằng kim loại quý, không mạ bằng các kim loại đó, miếng lót cốc không làm bằng giấy hoặc bằng vải lanh, hộp đựng cơm, bình kín cách nhiệt, bộ đồ ăn bao gồm hộp đựng cơm và bình kín cách nhiệt, phích (bình chân không), vật cách nhiệt có thể di dời được dùng để đựng đồ hộp và chai đựng nước uống, hộp trang trí dùng cho gia đình không làm bằng các kim loại quý hoặc mạ bằng các kim loại đó, khay dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý hoặc mạ bằng các kim loại đó), khay nhựa (dùng làm đồ dùng gia đình, bếp núc), bức tượng nhỏ bằng sứ,

pha lê, đất nung, thuỷ tinh, gốm và sứ, giấy, các tông, chất dẻo và các hàng hoá làm từ chất dẻo (như: vật liệu bao gói, các loại ống dẫn mềm), đồ chơi, thiết bị ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị dùng cho dập lửa, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và cơ cấu dùng cho thiết bị làm việc khi bỏ và đó xu hay thẻ, máy tính tiền, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính, hàng hoá cách nhiệt, cách điện, vải, da, giả da, hàng may mặc, giày dép, mũ nón, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đã thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, va li nhỏ và ô (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ xuất nhập khẩu; mua bán thực phẩm, nước giải khát, xà phòng, sữa tắm, dầu gội đầu, kem làm trắng da, chế phẩm uốn sóng tóc, nước thơm, bơ, sữa, thịt, pa-tê gan, dầu ô liu cho thực phẩm, trái cây được bảo quản, đường, bánh kẹo, cà phê, tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu), kem lạnh, trà, nước giải khát (đồ uống không có cồn), bia, nước ép trái cây, nước sô đa, chế phẩm tạo gaz cho đồ uống, rượu, chiết xuất alcolic, đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0269264**
(210) 4-2015-03157
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NOMI

(151) 28.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.4.2
(731) SHENZHEN GUOJU COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
11A, A District, Shenyetairanhongsong Building, North Side of Tairan Road, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; pin điện; thiết bị sạc cho pin.

---

(111) **4-0269265**
(210) 4-2015-03376
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MONSTER HUNTER

(151) 28.09.2016
(220) 06.02.2015

(731) CAPCOM CO., LTD. (JP)
3-1-3 Uchihiranomachi, Chuo-ku, Osaka, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi viđêô ở dạng băng trò chơi, băng cátxét, băng, đĩa quang và từ và bảng mạch in; băng phần mềm trò chơi viđêô cho thiết bị giải trí điện tử độc lập, cầm tay với màn hiển thị tinh thể lỏng; trò chơi trên Internet [có thể tải về được]; phần mềm trò chơi có thể tải về được; phần mềm trò chơi có thể tải về được để chơi trên điện

thoại di động; chương trình máy tính; chương trình trò chơi; phần mềm trình bảo vệ màn hình và phần mềm ảnh nền; phần mềm trình bảo vệ màn hình và phần mềm ảnh nền có thể tải về được cho điện thoại di động; ảnh, ảnh động và nhạc có thể tải về được cho điện thoại di động; nhạc kỹ thuật số [có thể tải về được] cung cấp từ Internet; phim đã lộ sáng; đĩa âm thanh đã ghi trước; đĩa hình đã ghi trước; đĩa CD-ROM đã ghi trước; đĩa DVD-ROM đã ghi trước; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; thiết bị ngoại vi máy tính; chuột máy tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin hình ảnh động có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm trên, tất cả bao gồm trong nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ chơi trò chơi trên Internet [không tải về được]; cung cấp trò chơi qua hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi điện tử cho điện thoại di động trên Internet; cung cấp trò chơi điện tử cho thiết bị giải trí điện tử cầm tay và trò chơi viđêô trên Internet; sắp xếp, tổ chức và tiến hành các cuộc thi trò chơi trực tuyến; cung cấp ảnh và ảnh động [không tải về được] từ Internet; cung cấp trò chơi tương tác trực tuyến nhiều người cùng chơi một lúc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không tải về được; cung cấp nhạc kỹ thuật số [không tải về được] từ Internet; cung cấp các tiện nghi giải trí, bao gồm cả phòng trò chơi viđêô, trung tâm vui chơi giải trí, khu vực ngoài trời có đu, vòng ngựa gỗ, phòng tập bắn để vui chơi, phòng có máy chơi dùng xèng, sòng bạc, chơi bi-a, vũ trường và phòng chơi mạt chược; tổ chức các cuộc thi giải trí; giới thiệu phim điện ảnh; sản xuất và phân phối các hình ảnh chuyển động ở dạng phim, băng viđêô và đĩa quang; thực hiện các buổi biểu diễn, kịch và các buổi hòa nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp các thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên, tất cả bao gồm trong nhóm này.

---

(111) **4-0269266**
(210) 4-2015-03392
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LES CHEVAUX

(151) 28.09.2016
(220) 06.02.2015

(531) 4.3.5
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, nâu đậm, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯỚC LONG (VN)
18 đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; nhượng quyền thương mại; mua bán (kinh doanh) các sản phẩm thời trang.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu; quán cà phê; dịch vụ ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0269267**
(210) 4-2015-03152
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DUARIG

(151) 28.09.2016
(220) 04.02.2015

(731) I P B INTERNATIONAL PRO-BALL (FR)
Chemin de la Pelle, 42510 BALBIGNY, FRANCE
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; ba lô; túi dùng cho thể thao; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi sách học sinh; túi dùng ở bãi biển; vali du lịch; vali; gậy leo núi; gậy chống; ô; gậy chống có mặt ghế để ngồi; túi đựng quần áo (dùng cho du lịch); ví đựng danh thiếp.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo dùng cho thể thao; áo may ô; áo thun ngắn tay; áo thun có cổ; áo sơ mi; vạt áo ngực (phần trước của áo sơ mi); áo tập thể dục; áo khoác; quần đùi; quần dài; bộ quần áo tập thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; áo choàng lễ; quần áo lót; quần áo lót thấm mồ hôi; áo gilê; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); tất ngắn cổ; đồ đi chân; đồ đi chân dùng cho thể thao; giầy để chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng ném và/hoặc bóng rổ; đinh đế giày cho đồ đi chân dùng cho thể thao; đinh đế giày cho giầy để chơi bóng đá và/hoặc bóng bầu dục; dép xỏ ngón; dép đi trong nhà; mũ.

Nhóm 28: Găng tay (phụ kiện dùng cho trò chơi); bóng của mọi loại trò chơi; bóng dùng cho thể thao; bóng dùng cho bóng đá, bóng bầu dục, bóng ném và/hoặc bóng rổ; lưới đựng bóng (phụ kiện dùng cho thể thao); cầu môn dùng cho trò chơi; cầu môn bóng đá; lưới (phụ kiện dùng cho thể thao); máy để tập luyện thể dục; bao thiết kế theo yêu cầu để bảo vệ dụng cụ thể thao; bao thiết kế theo yêu cầu để bảo vệ bóng dùng cho các trò chơi; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (phụ kiện dùng cho thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (phụ kiện dùng cho thể thao); vật dụng bảo vệ ống chân (phụ kiện dùng cho thể thao); đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); vợt; gậy đánh gôn; bộ đai (phụ kiện dùng cho thể thao).

---

(111) **4-0269268**
(210) 4-2015-03151
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.1.6; 21.1.17; 20.1.1
(591) Nâu, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh tím than, nâu vàng nhạt, trắng
(731) SAMSUNG WELSTORY INC. (KR)
Taepyeongro 2ga, Samsung Building), 67, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp các suất ăn cho các cơ quan, đơn vị, ví dụ như các trường học, các doanh nghiệp, các tổ chức; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng

buffet (tiệc đứng khách tự chọn món); dịch vụ đại lý nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0269269**
(210) 4-2015-03254
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 05.02.2015

(531) 21.1.16; A3.7.24; A5.5.20; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH BÙI GIA (VN)
Số 71 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 41: Kinh doanh karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng, quán cà phê.

---

(111) **4-0269270**
(210) 4-2015-03312
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.1.1
(731) BITWISE (THAILAND) CO., LTD. (TH)
25/12 Moo 20, Soi Srithongsuk 2, Teparak Road, Bangpleeyai Sub-District, Bangplee District, Samuthprakarn 10540 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; bộ lọc cho điều hòa không khí; máy ướp lạnh; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0269271**
(210) 4-2015-03378
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VISANO

(151) 28.09.2016
(220) 06.02.2015

(731) JBS UNITED, INC. (US)
4310 State Road 38 West, Sheridan, Indiana 46069, United States
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn cho gia súc và động vật; chất phụ gia cho thức ăn cho gia súc và động vật không chứa thuốc và có chứa thuốc sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc và động vật.

---

(111) **4-0269272**
(210) 4-2015-03379
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ENSPIRA

(151) 28.09.2016
(220) 06.02.2015

(731) JBS UNITED, INC. (US)
4310 State Road 38 West, Sheridan, Indiana 46069, United States
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn cho gia súc và động vật; chất phụ gia cho thức ăn cho gia súc và động vật không chứa thuốc và có chứa thuốc sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc và động vật.

---

(111) **4-0269273**
(210) 4-2015-02758
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

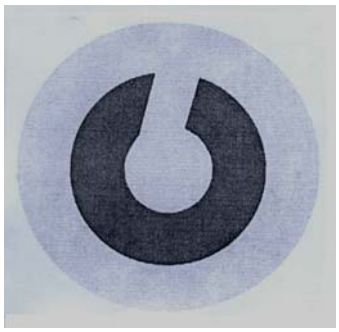

(151) 28.09.2016
(220) 30.01.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) TG CO., LTD. (TW)
16F, No.44, Sec.2, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Đinh bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh bằng thép; đai ốc cánh chuồn bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vít tự cắt ren bằng kim loại; đinh khóa bằng kim loại; cái chốt cửa bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.

---

(111) **4-0269274**
(210) 4-2015-03011
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 04.02.2015

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.11.3; 26.7.5
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, xanh, nâu
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG LONG (VN)
52 Nguyễn Thiện Thuật, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai

(511) Nhóm 44: Trồng các loại nấm.

---

(111) **4-0269275**
(210) 4-2015-03352
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THIÊN PHƯỚC
TÂN THIÊN PHƯỚC
ĐẠI THIÊN PHƯỚC

(151) 28.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) HỘ KINH DOANH THIÊN PHƯỚC (VN)
35 đường số 4, khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Hộp giấy; đồ vàng mã bằng giấy.

---

(111) **4-0269276**
(210) 4-2015-03354
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Cá Hổ

(151) 28.09.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ (VN)
41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0269277**
(210) 4-2015-03355
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 05.02.2015

(531) 3.9.1; A3.9.10; A3.9.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ (VN)
41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0269278**
(210) 4-2015-03356
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.15.15; 3.7.17; A25.7.2; A25.7.8
(591) Đen, xám đậm, xanh nhạt, xám, đỏ
(731) NGUYỄN MẠNH PHÁT (VN)
M2/12 khu phố 5, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán hàng trang trí nội thất; mua bán gạch; mua bán thiết bị cấp nước trong nhà; mua bán thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế cho ngành xây dựng; môi giới thương mại.

---

(111) **4-0269279**
(210) 4-2015-03390
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 28.09.2016
(220) 06.02.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; A26.4.24; A17.2.2
(591) Trắng, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ LỘC QUÝ GIA (VN)
Tầng 1, số 19 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0269280**
(210) 4-2015-03399
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TopLINE
PLUS

(151) 28.09.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khung nhà bằng kim loại dùng cho xây dựng; trần nhà bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; vách ngăn bằng kim loại; rầm nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0269281**
(210) 4-2014-22044
(181) 18.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 18.09.2014

(531) 3.3.1; 5.3.6; 24.1.1; 18.2.1
(731) CÔNG TY TNHH LUCKY HORSE VIỆT NAM (VN)
Đường QL3, thôn Nội Phật, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp xách, cặp làm việc; túi khoác vai; túi xách tay; ví da; ví đựng điện thoại di động bằng da động vật và giả da khác.

Nhóm 25: Thắt lưng thời trang (trang phục); giày; dép; quần áo thời trang các loại; khăn quàng cổ.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; các loại thực phẩm chế biến từ trà (chè) và cà phê.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn trên bao bì, in trên mũ và ô che đầu, in trên các tấm che tủ bán hàng.

---

(111) **4-0269282**
(210) 4-2014-24265
(181) 09.10.2024
(300) 2014-077536 02.09.2014 JP
(450) 25.11.2016 344
(540)

CLUTCH TIME

(151) 29.09.2016
(220) 09.10.2014

(731) MARVELOUS INC. (JP)
12-8, Higashi-Shinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; phần mềm chương trình trò chơi (được ghi sẵn) dùng cho máy vi tính; phần mềm chương trình trò chơi (được ghi sẵn) dùng cho máy chơi điện tử trong nhà được gắn với màn hình video; phần mềm chương trình trò chơi (được ghi sẵn) dùng cho máy chơi điện tử có mái vòm gắn với màn hình video; phần mềm trò chơi tương tác (được ghi sẵn) dùng cho thiết bị chơi trò điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; chương trình trò chơi dùng cho máy vi tính, (phần mềm có thể tải xuống được); chương trình trò chơi (phần mềm có thể tải xuống được) dùng cho thiết bị chơi trò điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; chương trình trò chơi (phần mềm có thể tải xuống được) dùng cho thiết bị chơi trò điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; chương trình trò chơi (phần mềm có thể tải xuống được) dùng cho điện thoại di động; thiết bị ghi dữ liệu (thiết bị lưu trữ dữ liệu) dùng để lưu giữ chương trình trò chơi dùng cho điện thoại thông minh; mạch điện tử ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho máy vi tính; mạch thích hợp có bộ nhớ ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho máy vi tính; bộ nhớ cực nhanh (thiết bị lưu trữ dữ liệu) ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho máy vi tính; hộp chứa thẻ đọc bộ nhớ ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử (được ghi sẵn) dùng cho máy vi tính; đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho máy vi tính đĩa DVDs ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho máy vi tính; đĩa quang ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho máy vi tính; thiết bị ghi dữ liệu ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho máy tính; mạch điện tử ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; mạch thích hợp có bộ nhớ ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; bộ nhớ cực nhanh ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; hộp chứa thẻ đọc bộ nhớ ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; đĩa DVDs ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; đĩa quang ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; thiết bị ghi dữ liệu ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video dùng cho khách hàng; mạch điện tử ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; mạch thích hợp ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử điều khiển bằng tay

được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; bộ nhớ cực nhanh ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; hộp chứa thẻ đọc bộ nhớ ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; đĩa DVDs ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; đĩa quang ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; thiết bị ghi dữ liệu ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử, dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; mạch điện tử ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; mạch thích hợp ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; bộ nhớ cực nhanh ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; hộp chứa thẻ đọc bộ nhớ ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; đĩa CD-ROM ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; đĩa DVDs ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; đĩa quang ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; thiết bị ghi dữ liệu ghi sẵn chương trình trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; máy quay đĩa; máy nhịp (âm nhạc); mạch điện tử và đĩa CD-ROM đã được ghi sẵn các chương trình biểu diễn tự động dùng cho nhạc cụ điện tử; dữ liệu âm nhạc được tải xuống từ mạng máy tính; phim điện ảnh đã được phơi sáng; phim dương bản đã được phơi sáng; giá chuyên dụng để phim dương bản đã được phơi sáng; dữ liệu hình ảnh được tải xuống từ mạng máy tính; phim hoạt hình; phim hoạt hình được tải xuống từ mạng máy tính; đĩa hình đã được ghi sẵn và băng hình đã được ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp các tài liệu văn học tham khảo và tài liệu hồ sơ văn học của thư viện lưu động (dịch vụ giải trí); xuất bản sách; dịch vụ tổ chức phim, phát hành phim, sắp xếp phim (dịch vụ giải trí); dịch vụ tổ chức buổi diễn kịch và tổ chức biểu diễn âm nhạc (dịch vụ giải trí); dịch vụ chiếu phim, sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) hoặc dịch vụ phát hành phim, trừ phim quảng cáo (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp các hình ảnh, âm nhạc và phim video, trực tuyến không tải xuống thông qua mạng máy tính hoặc thông qua phương tiện truyền thông dùng cho điện thoại di động (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp các hình ảnh của nhân vật hư cấu, trực tuyến không tải xuống (dịch vụ giải trí); dịch vụ giới thiệu tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); dịch vụ điều khiển hoặc giới thiệu chương trình diễn kịch (dịch vụ giải trí); dịch vụ giới thiệu chương trình biểu diễn âm nhạc (dịch vụ giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ cung cấp lồng tiếng của nhân vật hư cấu, trực tuyến không tải xuống (dịch vụ giải trí); dịch vụ tổ chức các sự kiện giải trí bao gồm: tổ chức chiếu phim, dàn dựng chương trình biểu diễn, tổ chức trình diễn kịch, trình diễn âm nhạc, tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, tổ chức các cuộc đua ngựa (dịch vụ giải trí), tổ chức các cuộc đua xe đạp (dịch vụ giải trí), tổ chức các cuộc đua thuyền và tổ chức các cuộc đua ô tô; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi thông qua mạng máy tính trực tuyến (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi thông qua phương tiện truyền thông dùng cho điện thoại di động (dịch vụ giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi dùng cho thiết bị chơi trò chơi điện tử được gắn với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình video và dùng cho thiết bị chơi điện tử điều khiển bằng tay được gắn với màn hình hiển thị tinh thể lỏng (dịch vụ giải trí); dịch vụ tổ chức, điều khiển và sắp xếp các trò chơi trên màn hình video và trên máy vi tính (dịch vụ giải trí).

(111) **4-0269283**
(210) 4-2014-21068
(181) 08.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 08.09.2014

(531) A11.3.7; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HỦ TIẾU MÌ SƯỜN TÙNG HƯNG (VN)
147A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (chi tiết: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống).

---

(111) **4-0269284**
(210) 4-2014-22922
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 26.09.2014

(531) 3.7.13; A3.4.2; A22.3.5
(731) MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo lạnh; đá lạnh; đá ăn; kẹo lạnh; kem lạnh; kem trái cây (kem lạnh); đá viên; sữa chua đông lạnh; hỗn hợp kem lạnh ăn liền; hỗn hợp kem trái cây ăn liền (kem lạnh); hỗn hợp kem mềm ăn liền (kem lạnh); kem trái cây dạng thanh (kem lạnh); kem lạnh ít bơ dạng thanh; kem lạnh ít bơ; kem trái cây lạnh; trà (chè) đen [trà (chè) kiểu Anh]; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; bánh putđinh; thạch (bánh kẹo); bánh dẹt nhỏ; bánh quy; bánh quy giòn; bánh ngọt; bánh nướng; sô-cô-la; bánh rán; bánh pho mát; đá ăn kèm sữa đặc.

---

(111) **4-0269285**
(210) 4-2014-21442
(181) 11.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 11.09.2014

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.7.6; A1.1.10
(591) Đen, trắng, xanh lá mạ, cam
(731) TRẦN THỊ THẢO TRANG (VN)
72 Châu Văn Tiếp, khu phố Chợ, phường Lái Thiêu, quận Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, kem làm trắng da, kem dưỡng da, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước hoa, kem ngừa mụn, son môi, màu mắt, kem chống nắng, sữa rửa mặt, kem trị nám, kem làm mờ vết thâm, kem ủ tóc, kem ngăn ngừa lão hóa da, kem tẩy tế bào chết, kem làm se khít lỗ chân lông, viên uống làm trắng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng hỗ trợ làm đẹp.

---

(111) **4-0269286**
(210) 4-2014-22401
(181) 22.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 22.09.2014

(531) 5.7.8; 4.5.1; 26.1.2; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng, hồng, nâu đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (PHAM NGUYEN CONFECTIONERY CORPORATION) (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0269287**
(210) 4-2014-23024
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

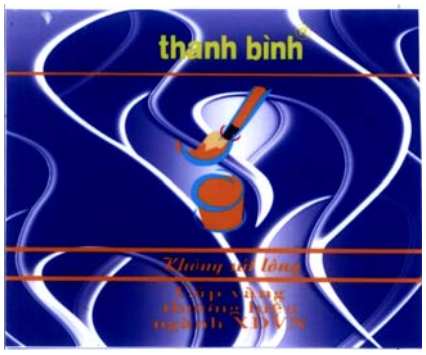

(151) 29.09.2016
(220) 26.09.2014

(531) A20.1.5; A11.3.3; 26.13.1; 25.7.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, vàng đậm, vàng, đen, da cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, máy phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0269288**
(210) 4-2014-23025
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 26.09.2014

(531) A20.1.5; A11.3.3; 26.13.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Nâu đỏ, trắng, đen, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, súng phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0269289**
(210) 4-2014-23026
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

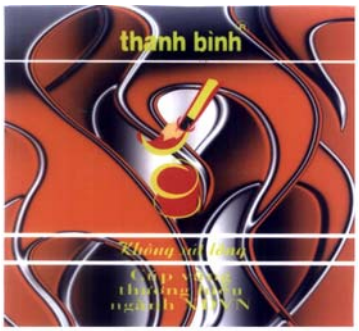

(151) 29.09.2016
(220) 26.09.2014

(531) A20.1.5; A11.3.3; 26.13.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Cam, vàng, đen, trắng, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, súng phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0269290**
(210) 4-2014-23029
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 26.09.2014

(531) A11.3.3; A20.1.5; 25.1.25; 25.7.25; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, xám
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, súng phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0269291**
(210) 4-2014-20665
(181) 03.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NORMACHOL

(151) 29.09.2016
(220) 03.09.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, đường, gạo, cao lương, bánh kẹo, xi-rô, mật ong, mật đường, men, muối, mù tạt, dấm, nước sốt (gia vị), gia vị.

---

(111) **4-0269292**
(210) 4-2014-21148
(181) 09.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 09.09.2014

(531) 3.1.6; A3.1.24
(591) Trắng, đen, tím nhạt, hồng, cam, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH AARDENBURG ASIA (VN)
Lầu 7, Beautiful Saigon Building, 02 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế nhãn hiệu; thiết kế công nghiệp, thiết kế bản vẽ công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0269293**
(210) 4-2014-23062
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

XUÂN SON

(151) 29.09.2016
(220) 29.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
Số 23, ngách 4, ngõ 362, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0269294**
(210) 4-2014-23064
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

MENSEN

(151) 29.09.2016
(220) 29.09.2014

(531) A26.11.7; 26.11.3
(731) TRẦN DŨNG (VN)
Số 51 tổ 15 ngách 22/17, ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn dầu, sơn PU, vecni, sơn Epoci, sơn công nghiệp.

(111) **4-0269295**
(210) 4-2014-20721
(181) 03.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SPORTAGE

(151) 29.09.2016
(220) 03.09.2014

(731) KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 28: Mô hình xe ôtô (đồ chơi); mô hình xe cộ cho trẻ con (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); đồ chơi; xe ôtô tập đi dành cho trẻ em mới biết đi (đồ chơi); xe đạp ba bánh cho trẻ em (đồ chơi); ngựa bập bênh cho trẻ em (đồ chơi); điều khiển từ xa dùng cho xe cộ (đồ chơi); điện thoại đồ chơi; xe ôtô điện đồ chơi.

---

(111) **4-0269296**
(210) 4-2014-20722
(181) 03.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KIA

(151) 29.09.2016
(220) 03.09.2014

(731) KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 28: Mô hình xe ôtô (đồ chơi); mô hình xe cộ cho trẻ con (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); đồ chơi; xe ôtô tập đi dành cho trẻ em mới biết đi (đồ chơi); xe đạp ba bánh cho trẻ em (đồ chơi); ngựa bập bênh cho trẻ em (đồ chơi); điều khiển từ xa dùng cho xe cộ (đồ chơi); điện thoại đồ chơi; xe ôtô điện đồ chơi.

---

(111) **4-0269297**
(210) 4-2014-20764
(181) 04.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 04.09.2014

(531) A1.1.2; A1.1.10; 3.9.15; 3.9.18
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN THỦY SẢN MƯỜI THOA (VN)
Khu phố 4, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Hải sản khô; hải sản đông lạnh; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

---

(111) **4-0269298**
(210) 4-2014-21783
(181) 16.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 16.09.2014

(531) A26.11.8; 26.11.3; 26.3.1; A1.1.10; 26.7.25
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) TRỊNH QUANG ĐIỆP (VN)
Thôn Dộc, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát, đá nhân tạo, gạch, gạch vuông ốp tường, đồ nghệ thuật bằng đá hoặc bằng đá hoa.

---

(111) **4-0269299**
(210) 4-2014-23028
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CÂY ĐA

(151) 29.09.2016
(220) 26.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế được bào chế dưới dạng viên hoàn cứng, viên nang cứng, viên nang mềm, viên nén, viên bao đường, cốm, bột, hỗn dịch, dung dịch.

---

(111) **4-0269300**
(210) 4-2014-23043
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 29.09.2014

(531) 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đen
(731) NGUYỄN TRÍ QUANG (VN)
80 Linh Quang, ngõ Văn Chương, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ người mẫu 3D phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến bán hàng trực tuyến; tổ chức triển lãm trực tuyến cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức, sắp xếp các cuộc thi sắc đẹp trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm trực tuyến cho mục

đích văn hóa, giáo dục; dịch vụ dạy dỗ, hướng dẫn giảng dạy; cung cấp các tiện nghi bảo tàng dùng cho giới thiệu trưng bày; tổ chức trình diễn thời trang trực tuyến.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; số hóa tư liệu; trắc địa, địa chất; cho thuê máy chủ đặt web, trang tin điện tử.

---

(111) **4-0269301**
(210) 4-2014-23080
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TAYA

(151) 29.09.2016
(220) 29.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP LONG ĐẰNG VIỆT NAM (VN)
Thôn Bến Lường, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0269302**
(210) 4-2014-23206
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 29.09.2014

(531) 3.2.9; 3.2.15; A3.2.25
(591) Xanh cô-ban, da cam, vàng, vàng nâu, đỏ, xanh dương, đen, trắng
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng dạng thanh; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé; vitamin dùng trước khi sinh; vitamin giúp tiết sữa.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0269303**
(210) 4-2014-23766
(181) 03.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Kozilus

(151) 29.09.2016
(220) 03.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269304**
(210) 4-2014-23767
(181) 03.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Zintilus

(151) 29.09.2016
(220) 03.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269305**
(210) 4-2014-23768
(181) 03.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Bithecas

(151) 29.09.2016
(220) 03.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0269306**
(210) 4-2014-23769
(181) 03.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Bithelac

(151) 29.09.2016
(220) 03.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269307**
(210) 4-2014-24245
(181) 09.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

GREENTRIM

(151) 29.09.2016
(220) 09.10.2014

(731) ALTICOR INC. (US)
7575 Fulton Street East, Ada, Michigan 49355, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cho ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0269308**
(210) 4-2014-24880
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 16.10.2014

(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ (VN)
Số 210 Bis, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc y tế; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm X quang và thử máu); tư vấn về sử dụng thuốc.

---

(111) **4-0269309**
(210) 4-2014-24881
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 16.10.2014

(531) 1.5.1; A5.3.15; 2.9.14; A2.9.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ (VN)
Số 210 Bis, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc y tế; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm X quang và thử máu); tư vấn về sử dụng thuốc.

---

(111) **4-0269310**
(210) 4-2014-25040
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 17.10.2014

(531) 24.15.1; 26.1.2; A26.11.9; A1.1.2
(591) Cam, vàng, trắng, đen, xanh dương, đỏ
(731) HỒ ĐỨC HẢI (VN)
Phòng 103 lô C, chung cư Đào Duy Từ, 51 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chả cá, chả thịt.

Nhóm 30: Bánh mì; nem cuốn (chả giò).

---

(111) **4-0269311**
(210) 4-2014-25046
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HYLUFLEX

(151) 29.09.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PEACELIFE VIỆT NAM (VN)
Số 262A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269312**
(210) 4-2014-23288
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VIKOCALCI

(151) 29.09.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM T & B (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269313**
(210) 4-2014-23289
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VIKOKIDDY

(151) 29.09.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM T & B (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269314**
(210) 4-2014-23405
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 30.09.2014

(531) 4.3.3; 1.15.5
(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm
(731) NGUYỄN THỊ CHO (VN)
24 đường Dã Tượng, khóm 2, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Giò lụa (chả lụa).

---

(111) **4-0269315**
(210) 4-2014-24115
(181) 08.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 08.10.2014

(531) A2.9.16; A25.7.3; A25.7.8
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) CHÂU TRIẾT DÂN (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; cờ giải trí; cầu đá; cầu lông; vợt dùng để chơi.

---

(111) **4-0269316**
(210) 4-2014-24365
(181) 10.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 10.10.2014

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh nõn chuối
(731) CÔNG TY TNHH NATURE MUM VIỆT NAM (VN)
394 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 24: Khăn bông (lau mặt, tắm); khăn mặt; khăn tắm.

---

(111) **4-0269317**
(210) 4-2014-23556
(181) 02.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 02.10.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH QUỐC TẾ CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Tầng 1, số 5 Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách; đại lý giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(111) **4-0269318**
(210) 4-2014-23963
(181) 07.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Q7 Idol

(151) 29.09.2016
(220) 07.10.2014

(731) NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG (VN)
Căn hộ 3C5-8 lô R1-2 khu phố Sky Garden 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí; cậu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; dịch vụ giới thiệu phim, kịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà trọ (dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê phòng họp, hội nghị.

---

(111) **4-0269319**
(210) 4-2014-24021
(181) 07.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ANTILASTIC

(151) 29.09.2016
(220) 07.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0269320**
(210) 4-2014-24633
(181) 14.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DANAUST
CỬA VỮNG TÂM AN

(151) 29.09.2016
(220) 14.10.2014

(531) A25.7.21; 3.5.15; A3.5.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HUY VINH (VN)
486 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại như cửa tự động, cửa cuốn, cửa kéo, cửa thủy lực; các loại phụ kiện kèm theo cửa bằng kim loại như trục cửa, bản lề cửa.

Nhóm 35: Mua bán các loại cửa bằng kim loại như cửa tự động, cửa cuốn, cửa kéo, cửa thủy lực, các loại phụ kiện kèm theo cửa bằng kim loại như mô tơ điện, bình lưu điện, thiết bị điều khiển từ xa, bộ tạm dừng, trục cửa, bản lề cửa, vật liệu xây dựng và đồ trang trí nội thất bằng gỗ như ván sàn, xà gồ, đòn tay, tủ, bàn, ghế, kệ sách.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa các loại cửa bằng kim loại như cửa tự động, cửa cuốn, cửa kéo, cửa thủy lực cho các công trình công nghiệp và dân dụng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng như lắp đặt tổng đài điện thoại, hệ thống mạng viễn thông, truyền thông, hệ thống điện lạnh, điện dân dụng và công nghiệp, hệ thống cấp - thoát nước, hệ thống lò sưởi, điều hoà không khí và thông gió, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống sét, thiết bị quan sát (giám sát) và thiết bị báo trộm.

---

(111) **4-0269321**
(210) 4-2014-26445
(181) 31.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KALYANI

(151) 29.09.2016
(220) 31.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH THẠCH HÙNG (VN)
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước có ga, nước giải khát không cồn.

---

(111) **4-0269322**
(210) 4-2014-27988
(181) 14.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ASIANA

(151) 29.09.2016
(220) 14.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIẾN LỘC (VN)
237 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe cộ chạy bằng điện; phụ tùng của xe điện (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0269323**
(210) 4-2014-25100
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 17.10.2014

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Trắng, đen, nâu, xanh dương, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0269324**
(210) 4-2014-25101
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 17.10.2014

(531) 26.4.4
(591) Đen, đỏ, đỏ đậm
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MÔ TÔ VIỆT NHẬT (VN)
401/10 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Phanh cho xe cộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; xe máy có bàn đạp và động cơ chạy bằng xăng; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; ổ trục cho bánh xe cộ, moay ơ cho bánh xe.

---

(111) **4-0269325**
(210) 4-2014-25532
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 23.10.2014

(531) 7.1.6; 7.1.16
(731) CÔNG TY TNHH EGP PLUS (VN)
Số 101 B2 tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; dịch thuật; đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; trường mẫu giáo; dịch vụ tổ chức sự kiện với mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0269326**
(210) 4-2014-25808
(181) 24.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 24.10.2014

(531) 3.7.17; A3.7.24; 1.15.5; A26.11.12
(591) Xanh da trời, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU DỊCH VỤ DẦU KHÍ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 4, Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công trình ngành dầu khí và các công trình ngầm; kiểm tra công trình dầu khí (đang trong quá trình xây dựng).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường biển; hoạt động cứu hộ vận tải đường sông, đường biển; dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (môi giới thuê tàu biển, cho thuê container).

---

(111) **4-0269327**
(210) 4-2014-25809
(181) 24.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 24.10.2014

(531) 4.2.20
(731) NGUYỄN THỊ THANH NGA (VN)
Phòng 804, CT3B-X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, túi xách, giày dép.

---

(111) **4-0269328**
(210) 4-2014-25937
(181) 27.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 27.10.2014

(531) 3.1.8; 3.1.16
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN PARAGON (VN)
22-24 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0269329**
(210) 4-2014-27946
(181) 14.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

RIOCA

(151) 29.09.2016
(220) 14.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH RIOCA (VN)
Số 14, ngõ 1, phố Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn nước; véc ni; mực in.

---

(111) **4-0269330**
(210) 4-2014-25069
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KBONE

(151) 29.09.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
860/60S/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, kem rửa mặt (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem và bột tắm trắng (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0269331**
(210) 4-2014-25643
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

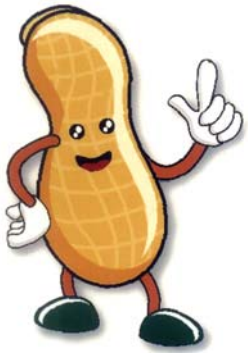

(151) 29.09.2016
(220) 23.10.2014

(531) 4.5.1
(591) Đỏ, vàng, vàng đậm, da cam, xanh lá cây, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÀI TÀI (VN)
54 Nguyễn Thị Thử, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạc (đậu phộng) chiên; sữa chua; đậu hòa lan (đã sơ chế và bảo quản); đậu hòa lan Wasabi (đậu hòa lan bọc bột mù tạc bên ngoài); đậu nành (đã sơ chế và bảo quản); thạch trái cây.

---

(111) **4-0269332**
(210) 4-2014-25644
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 23.10.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 25.12.1; A26.11.12
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng nhạt, vàng, vàng đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÀI TÀI (VN)
54 Nguyễn Thị Thử, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạc (đậu phộng) chiên; sữa chua; đậu hòa lan (đã sơ chế và bảo quản); đậu hòa lan Wasabi (đậu hòa lan bọc bột mù tạc bên ngoài); đậu nành (đã sơ chế và bảo quản); thạch trái cây.

---

(111) **4-0269333**
(210) 4-2014-25726
(181) 24.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

MYKOLOR®

PLATINUM CLEAR FOR TEXTURE PAINT

KEO BÓNG TRONG SUỐT DÀNH CHO SƠN TẠO HOA VĂN

(151) 29.09.2016
(220) 24.10.2014

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0269334**
(210) 4-2014-27504
(181) 11.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 11.11.2014

(531) 1.5.1; 1.5.15
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NINH TIÊN (VN)
Số 1/9B, ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân lân (sử dụng trong nông nghiệp); vôi dùng trong nông nghiệp; vôi công nghiệp; khoáng Dolomite (dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cải tạo đất); vôi nung CaO (dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cải tạo đất).

Nhóm 19: Xi măng; thạch cao; vôi dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, phân lân (sử dụng trong nông nghiệp), vôi dùng trong nông nghiệp, vôi công nghiệp, xi măng, thạch cao, vôi dùng trong xây dựng, vôi quét tường, khoáng Dolomite (dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cải tạo đất), vôi nung CaO (dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cải tạo đất).

---

(111) **4-0269335**
(210) 4-2014-27614
(181) 12.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BIOWORLD

(151) 29.09.2016
(220) 12.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIOWORLD VIỆT NAM (VN)
Số 144 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0269336**
(210) 4-2014-27980
(181) 14.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 14.11.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(591) Đỏ nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến).

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm trần bằng nhựa; ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; cửa nhựa.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; khay; khay vận chuyển hàng (pallet) (tất cả các sản phẩm này bằng nhựa, chất dẻo hoặc bằng gỗ).

Nhóm 35: Mua bán hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tài trợ, tài trợ tài chính; dịch vụ thuê và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, tài chính ngân hàng, chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho; dịch vụ vận tải hàng hoá, vận tải đường sông, vận tải hàng hải; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ cho thuê cầu cảng, bốc xếp hàng hoá.

(111) **4-0269337**
(210) 4-2014-25060
(181) 17.10.2024
(300) 86/260,121 23.04.2014 US
(450) 25.11.2016 344
(540)

INCENDIO

(151) 29.09.2016
(220) 17.10.2014

(731) PATRÓN SPIRITS INTERNATIONAL AG (CH)
Quaistrasse 11, 8200 Schaffhausen, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mùi.

---

(111) **4-0269338**
(210) 4-2014-26963
(181) 06.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HKDA VIET NAM

(151) 29.09.2016
(220) 06.11.2014

(531) 26.5.1; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HKDA VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 535, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang điện tử cho người khác; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê máy chủ đặt trang điện tử; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0269339**
(210) 4-2014-27126
(181) 07.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ANSOY

(151) 29.09.2016
(220) 07.11.2014

(731) HỘ KINH DOANH AN VI NA (VN)
Số 110B, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành.

---

(111) **4-0269340**
(210) 4-2014-27063
(181) 06.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CẨM KÝ MÌ GIA

(151) 29.09.2016
(220) 06.11.2014

(731) 1. DƯƠNG VI QUÂN (VN)
P308 nhà D4, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. LÊ KHÁNH DUY (VN)
24 khu B, Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Các loại mỳ; phở; miến; bánh đa ăn liền; các loại mỳ (nui); mỳ ống; các loại nước chấm có nguồn gốc từ thực vật; các loại bánh làm từ bột mì; các loại bột gia vị dùng cho chế biến món ăn (cải thiện hương vị thực phẩm).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0269341**
(210) 4-2014-21070
(181) 08.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CALISTA
Feminine Power

(151) 29.09.2016
(220) 08.09.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC CALISTA (VN)
26C đường An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đồ trang sức; đá quý; nhẫn; ngọc trai; chuỗi hạt.

---

(111) **4-0269342**
(210) 4-2014-30206
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Torneo Vacuum Cleaner with Cyclone Technology

(151) 29.09.2016
(220) 05.12.2014

(731) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không.

---

(111) **4-0269343**
(210) 4-2014-27989
(181) 14.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ACCARA

(151) 29.09.2016
(220) 14.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIẾN LỘC (VN)
237 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe cộ chạy bằng điện; phụ tùng của xe điện (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0269344**
(210) 4-2014-30089
(181) 04.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CHIM ĐẠI

(151) 29.09.2016
(220) 04.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0269345**
(210) 4-2014-30140
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 05.12.2014

(531) 2.1.8; A2.1.16
(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao, cụ thể là bóng dùng trong thể thao, bóng rổ, găng tay dùng trong thể thao, vật dụng bảo vệ ống chân, đệm lót để bảo vệ dùng khi chơi thể thao; dụng cụ thể dục và thể thao; bóng dùng trong các môn thể thao, bóng rổ, đệm lót để bảo vệ dùng khi chơi các môn thể thao.

---

(111) **4-0269346**
(210) 4-2014-29691
(181) 01.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 01.12.2014

(531) 26.1.1; A11.3.7
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HƯNG HƯNG YÊN (VN)
Thôn Trên, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm sứ gia dụng: bát; đĩa; bộ ấm chén; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa, thìa; lọ hoa; lục bình.

---

(111) **4-0269347**
(210) 4-2014-30279
(181) 08.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BNF

(151) 29.09.2016
(220) 08.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG BÌNH NGÂN (VN)
Số nhà 19 ngõ 84/4 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; quạt dùng để nén khí, hút và vận chuyển hạt; quạt hút dùng trong công nghiệp; máy làm mát không khí bằng hơi nước dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0269348**
(210) 4-2014-30670
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CHABY

(151) 29.09.2016
(220) 10.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm, nước mắm, rau quả sấy khô, dầu thực vật, chất chiết ra từ thịt, chất chiết ra từ xương, chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết từ thủy hải sản, trái cây sấy, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp.

Nhóm 30: Gia vị, bột nêm, tương ớt, tương cà chua, nước tương, mì ăn liền, các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc).

---

(111) **4-0269349**
(210) 4-2014-28353
(181) 19.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 19.11.2014

(531) A19.13.21; A5.3.13; 26.1.2; 1.15.23
(591) Xanh coban, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TẤT THÀNH (VN)
Ô số 85, lô A2, khu đô thị mới Đại Kim, phố Nguyễn Cảnh Dị, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269350**
(210) 4-2014-28569
(181) 20.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 20.11.2014

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nõn chuối, xám
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TÂM (VN)
D05.3 tầng 6, chung cư An Phú, số 961-965 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Va li; cặp; túi; ví; ba lô; ô (dù); túi xách.

---

(111) **4-0269351**
(210) 4-2014-30310
(181) 08.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 08.12.2014

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM (VN)
Phòng 506 toà nhà Tân Định, số 387-389 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật bằng công nghệ khoan kích ống; xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp nước, công trình thoát nước, công trình xử lý nước thải và công trình xử lý ô nhiễm môi trường; sửa chữa hệ thống thoát nước, cửa xả, vớt rác, nạo vét hệ thống thoát nước và kênh rạch.

Nhóm 40: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.

---

(111) **4-0269352**
(210) 4-2014-30311
(181) 08.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

UTIC
Underground Technology

(151) 29.09.2016
(220) 08.12.2014

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM (VN)
Phòng 506 toà nhà Tân Định, số 387-389 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật bằng công nghệ khoan kích ống; xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp nước, công trình thoát nước, công trình xử lý nước thải và công trình xử lý ô nhiễm môi trường; sửa chữa hệ thống thoát nước, cửa xả, vớt rác, nạo vét hệ thống thoát nước và kênh rạch.

Nhóm 40: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.

---

(111) **4-0269353**
(210) 4-2014-30638
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KINGLOCK

(151) 29.09.2016
(220) 10.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG - XUẤT NHẬP KHẨU BẢO VIỆT (VN)
34 D2 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); chìa khóa (bằng kim loại); then chốt cửa (then cài cửa) bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại dùng cho xe cộ; khóa có lò xo (bằng kim loại).

---

(111) **4-0269354**
(210) 4-2014-30607
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 10.12.2014

(531) A26.11.8
(591) Xám, xám nhạt, trắng, đen, đỏ
(731) TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 4 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0269355**
(210) 4-2014-29898
(181) 03.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 03.12.2014

(531) 13.1.6; 7.1.24; 7.11.1; A7.1.11
(591) Đỏ, trắng, nâu, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH SINH THÁI PHỐ HỘI (VN)
Khối Xuyên Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0269356**
(210) 4-2014-30319
(181) 08.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VN5A-LA

(151) 29.09.2016
(220) 08.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT HẢI (VN)
51 Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269357**
(210) 4-2014-30610
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 10.12.2014

(591) Đỏ, trắng, đen
(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; các bộ phận, phụ kiện của ôtô; động cơ dùng cho ô tô; lốp dùng cho ô tô; bánh xe dùng cho ô tô; thanh chắn chống va đập (hãm xung) dùng cho xe ô tô (cản); tấm điều chỉnh dòng khí động (phần khung xe) dùng cho xe ô tô; tấm chắn bùn dùng cho ô tô; bộ tản nhiệt động cơ xe ô tô (ga lăng tản nhiệt xe ô tô); tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt dùng cho xe cộ; hệ thống bảo vệ (dạng các ống thép hàn vào nhau) dùng cho xe cộ; giá đỡ hoặc giữ đèn dùng cho xe ô tô; bậc thang lên xuống dùng cho xe ô tô; thang lên xuống phía sau xe; tấm chắn bảo vệ dưới gầm dùng cho xe ô tô; tấm ốp bảo vệ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; miếng chắn bùn dùng cho xe ô tô; ống xả khí thải dùng cho xe ô tô; bộ phận giảm sốc treo dùng cho xe cộ; lò xo treo dùng cho xe cộ; bộ ổn định (thăng bằng) bánh lái dùng cho xe ô tô; guốc phanh (guốc hãm) dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; ống phanh mềm dùng cho xe cộ; vành bánh xe; vỏ chụp ngoài của bánh xe ô tô; bánh răng vi sai dùng cho xe cộ; giá gác hành lý (dạng thanh) trên nóc xe; giá gác hành lý gắn trên nóc xe; thùng chứa hành lý trên nóc xe; bánh lái (vô lăng); bộ phận điều khiển tay lái dùng cho xe cộ; nút bấm còi; cơ cấu truyền động dùng cho xe ô tô; tay nắm cần điều khiển cấp truyền động dùng cho xe cộ mặt đất; cần điều khiển cấp truyền động (cần số) dùng cho xe cộ mặt đất; miếng đặt chân dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của lốp xe dự phòng; thanh (cần) chắn an toàn dùng cho xe cộ; đường gờ trang trí phía sau, ở giữa và phía dưới dùng cho ô tô; đường gờ trang trí phía bên cạnh của xe ô tô; đường gờ trang trí phía sau của xe ô tô; thanh chống dùng cho ô tô (nắp ca pô, cốp xe); tay đòn bên dùng cho ô tô; bệ đỡ chân máy dùng cho ô tô; tấm chắn nắng dùng cho ô tô; vỏ gương dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của bộ ly hợp; đĩa ly hợp dùng cho xe cộ; ghế ngồi dùng cho xe cộ; dây đai an toàn dùng cho người ngồi ghế dùng trên xe cộ, xe gắn máy; các bộ phận, phụ kiện của xe gắn máy; động cơ cho xe gắn máy; lốp xe gắn máy; bánh xe gắn máy; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; tấm chắn gió dùng cho xe cộ; vỏ che mặt đồng hồ tốc độ; giá gắn giữ biển số xe dùng cho xe cộ; nắp đậy cho động cơ xe gắn máy; vỏ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tấm lót bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi dùng cho xe cộ; vỏ bọc tay nắm dùng cho xe cộ; tấm chắn bảo vệ chân dùng cho xe mô tô; tấm phủ xe gắn máy [đã tạo hình]; giá chở hàng phía sau dùng cho xe gắn máy; giỏ chở hàng phía trước dùng cho xe gắn máy; hộp đựng đồ gắn phía sau xe gắn máy; chân chống bên dùng cho xe gắn máy; bộ ly hợp dùng cho xe gắn máy; cơ cấu truyền động dùng cho xe gắn máy; đèn báo chuyển hướng dùng cho xe gắn máy; bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tay lái (ghi đông) dùng cho xe gắn máy; phanh dùng cho xe gắn máy; đòn lắc dùng cho xe gắn máy; các loại xe vượt địa hình; xe bốn bánh chạy bằng điện; xe lăn; thuyền.

(111) **4-0269358**
(210) 4-2014-30611
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 10.12.2014

(531) 26.4.4; 26.3.23
(591) Xám, đen
(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; các bộ phận, phụ kiện của ôtô; động cơ dùng cho ô tô; lốp dùng cho ô tô; bánh xe dùng cho ô tô; thanh chắn chống va đập (hãm xung) dùng cho xe ô tô (cản); tấm điều chỉnh dòng khí động (phần khung xe) dùng cho xe ô tô; tấm chắn bùn dùng cho ô tô; bộ tản nhiệt động cơ xe ô tô (ga lăng tản nhiệt xe ô tô); tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt dùng cho xe cộ; hệ thống bảo vệ (dạng các ống thép hàn vào nhau) dùng cho xe cộ; giá đỡ hoặc giữ đèn dùng cho xe ô tô; bậc thang lên xuống dùng cho xe ô tô; thang lên xuống phía sau xe; tấm chắn bảo vệ dưới gầm dùng cho xe ô tô; tấm ốp bảo vệ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; miếng chắn bùn dùng cho xe ô tô; ống xả khí thải dùng cho xe ô tô; bộ phận giảm sốc treo dùng cho xe cộ; lò xo treo dùng cho xe cộ; bộ ổn định (thăng bằng) bánh lái dùng cho xe ô tô; guốc phanh (guốc hãm) dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; ống phanh mềm dùng cho xe cộ; vành bánh xe; vỏ chụp ngoài của bánh xe ô tô; bánh răng vi sai dùng cho xe cộ; giá gác hành lý (dạng thanh) trên nóc xe; giá gác hành lý gắn trên nóc xe; thùng chứa hành lý trên nóc xe; bánh lái (vô lăng); bộ phận điều khiển tay lái dùng cho xe cộ; nút bấm còi; cơ cấu truyền động dùng cho xe ô tô; tay nắm cần điều khiển cấp truyền động dùng cho xe cộ mặt đất; cần điều khiển cấp truyền động (cần số) dùng cho xe cộ mặt đất; miếng đặt chân dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của lốp xe dự phòng; thanh (cần) chắn an toàn dùng cho xe cộ; đường gờ trang trí phía sau, ở giữa và phía dưới dùng cho ô tô; đường gờ trang trí phía bên cạnh của xe ô tô; đường gờ trang trí phía sau của xe ô tô; thanh chống dùng cho ô tô (nắp ca pô, cốp xe); tay đòn bên dùng cho ô tô; bệ đỡ chân máy dùng cho ô tô; tấm chắn nắng dùng cho ô tô; vỏ gương dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của bộ ly hợp; đĩa ly hợp dùng cho xe cộ; ghế ngồi dùng cho xe cộ; dây đai an toàn dùng cho người ngồi ghế dùng trên xe cộ, xe gắn máy; các bộ phận, phụ kiện của xe gắn máy; động cơ cho xe gắn máy; lốp xe gắn máy; bánh xe gắn máy; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; tấm chắn gió dùng cho xe cộ; vỏ che mặt đồng hồ tốc độ; giá gắn giữ biển số xe dùng cho xe cộ; nắp đậy cho động cơ xe gắn máy; vỏ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tấm lót bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi dùng cho xe cộ; vỏ bọc tay nắm dùng cho xe cộ; tấm chắn bảo vệ chân dùng cho xe mô tô; tấm phủ xe gắn máy [đã tạo hình]; giá chở hàng phía sau dùng cho xe gắn máy; giỏ chở hàng phía trước dùng cho xe gắn máy; hộp đựng đồ gắn phía sau xe gắn máy; chân chống bên dùng cho xe gắn máy; bộ ly hợp dùng cho xe gắn máy; cơ cấu truyền động dùng cho xe gắn máy; đèn báo chuyển hướng dùng cho xe gắn máy; bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tay lái (ghi đông) dùng cho xe gắn máy; phanh dùng cho xe gắn máy; đòn lắc dùng cho xe gắn máy; các loại xe vượt địa hình; xe bốn bánh chạy bằng điện; xe lăn; thuyền.

(111) **4-0269359**
(210) 4-2014-28102
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 17.11.2014

(531) A24.1.15; 5.7.3; A1.1.10; A2.9.16
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ DƯƠNG ANH (VN)
Số 304, đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ ngày và đêm cho cơ quan và doanh nghiệp, dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh, dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

---

(111) **4-0269360**
(210) 4-2014-13530
(181) 17.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 29.09.2016
(220) 17.06.2014

(531) A7.1.11; 26.1.2; 25.1.25; 5.3.20
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ (VN)
Số 27 Trần Phú, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0269361**
(210) 4-2015-25139
(181) 14.09.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHU DAT

(151) 29.09.2016
(220) 14.09.2015

(531) 18.3.21; 18.3.23
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ ĐẠT (VN)
245B Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đậu tương (được bảo quản).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hạt đậu tương.

---

(111) **4-0269362**
(210) 4-2011-11511
(181) 09.06.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 09.06.2011

(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) NGUYỄN NGỌC DIỆP (VN)
66 Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0269363**
(210) 4-2014-13301
(181) 13.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

STANDAK

(151) 30.09.2016
(220) 13.06.2014

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, GERMANY
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng cường cây trồng, chế phẩm hóa học và/hoặc chế phẩm sinh học để kiểm soát sức ép đối với cây trồng, chế phẩm điều tiết sự tăng trưởng cây trồng, chế phẩm hóa học để xử lý hạt giống, chất hoạt động bề mặt, hóa chất tự nhiên hoặc nhân tạo dùng làm mồi hoặc tác nhân giới tính để đánh lạc hướng côn trùng.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp cụ thể là hạt giống, hạt (ngũ cốc), hạt và các bộ phận dinh dưỡng của cây trồng được xử lý bởi thuốc trừ sâu và/hoặc sản phẩm hóa học sản phẩm sinh học; không bao gồm các nhóm khác.

---

(111) **4-0269364**
(210) 4-2014-13320
(181) 13.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 13.06.2014

(531) 5.5.16; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, trắng, xám, xanh tím than, đen, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN NA SA (VN)
66/12/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0269365**
(210) 4-2014-13321
(181) 13.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 13.06.2014

(531) 1.15.21; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XỬ LÝ NỢ QUANG VƯỢNG (VN)
Nhà 6D, tập thể Cao su đường sắt, ngõ 29 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn thu hồi và xử lý nợ; dịch vụ thu hồi và xử lý nợ; dịch vụ đòi nợ thuê.

---

(111) **4-0269366**
(210) 4-2014-16246
(181) 16.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 16.07.2014

(531) 26.3.23; A25.7.7; 18.1.21
(731) LƯƠNG PHÚ CƯỜNG (VN)
G292/86, khu 10, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Gàu đào của máy đào đất.

---

(111) **4-0269367**
(210) 4-2014-16364
(181) 17.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 17.07.2014

(531) 15.7.1; A5.7.22; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu nhạt, nâu đậm
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢN SẮC VIỆT (VN)
965 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay.

---

(111) **4-0269368**
(210) 4-2014-14280
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

GIA LONG

(151) 30.09.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VITA (VN)
47 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0269369**
(210) 4-2014-15906
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

LACTOCIMEN

(151) 30.09.2016
(220) 11.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269370**
(210) 4-2014-16227
(181) 16.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PREGMIZON

(151) 30.09.2016
(220) 16.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269371**
(210) 4-2014-16229
(181) 16.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BONAFILE LOVE

(151) 30.09.2016
(220) 16.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RELI USA (VN)
434/76/50 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269372**
(210) 4-2014-13660
(181) 18.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

THIÊN CỐT ĐAN

(151) 30.09.2016
(220) 18.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH TÂM (VN)
62/1A Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0269373**
(210) 4-2014-14967
(181) 01.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 01.07.2014

(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Vàng, đen
(731) NGÔ DOÃN CHÍNH (VN)
D4/4A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ về thẻ thanh toán, phát hành thẻ thanh toán.

---

(111) **4-0269374**
(210) 4-2014-13220
(181) 13.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 13.06.2014

(531) A5.3.15; A5.3.14; 5.3.11
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AGC (VN)
148/3 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn (tinh bột khoai mì).

---

(111) **4-0269375**
(210) 4-2014-14063
(181) 20.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 20.06.2014

(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ PHÚ HƯNG (VN)
275 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn (tinh bột khoai mì).

---

(111) **4-0269376**
(210) 4-2014-18460
(181) 11.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 11.08.2014

(531) 26.4.2; 7.3.1; 7.3.2
(731) FREMANTLEMEDIA LIMITED (GB)
1 Stephen Street, London W1T 1AL, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dưới dạng chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí qua đài phát thanh; dịch vụ giải trí thông qua các chương trình truyền hình cáp, chương trình truyền hình vệ tinh và chương trình truyền hình internet; dịch vụ tổ chức, trình diễn và sản xuất chương trình biểu diễn, các buổi biểu diễn trực tiếp và các sự kiện có sự tham gia của khán giả.

---

(111) **4-0269377**
(210) 4-2014-18689
(181) 13.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HOA THIÊN

(151) 30.09.2016
(220) 13.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT HẢI (VN)
51 Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Hoa giấy, ống thổi hoa giấy (ống phụt hoa giấy) [đồ chơi dùng trong bữa tiệc hoặc lễ hội].

---

(111) **4-0269378**
(210) 4-2014-15041
(181) 02.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

IROVITCAPSULES

(151) 30.09.2016
(220) 02.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269379**
(210) 4-2014-16022
(181) 14.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Smartly DHA Yummy Gummyz

(151) 30.09.2016
(220) 14.07.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269380**
(210) 4-2014-16023
(181) 14.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Smartly DHA Yummy Gummyz

(151) 30.09.2016
(220) 14.07.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0269381**
(210) 4-2014-18464
(181) 11.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

OMEGA 3 6 9-SHD

(151) 30.09.2016
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)
273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269382**
(210) 4-2014-19446
(181) 19.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VELIFER

(151) 30.09.2016
(220) 19.08.2014

(731) BASF AGRO B.V., ARNHEM (NL), ZWEIGNIEDERLASSUNG ZURICH (CH)
Im Tiergarten 7, Zurich, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0269383**
(210) 4-2014-19386
(181) 19.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SRI

(151) 30.09.2016
(220) 19.08.2014

(531) 1.15.5
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY THÀNH SƠN (VN)
Khu phố 1, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy cụ thể gồm: bình chữa cháy đã nạp bột, bình chữa cháy đã nạp khí.

---

(111) **4-0269384**
(210) 4-2014-19441
(181) 19.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CRESTRON

(151) 30.09.2016
(220) 19.08.2014

(731) CRESTRON ELECTRONICS, INC. (US)
15 Volvo Drive, Rockleigh, New Jersey 07647, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Hệ thống điều khiển âm thanh và hình ảnh từ xa bao gồm máy chiếu kính ảnh, bảng điều khiển bộ vi xử lí, và máy phát không dây điều khiển từ xa, máy thu không dây điều khiển từ xa và mô đun giao diện; hệ thống điều khiển công nghiệp bao gồm máy tính và bảng điều khiển động cơ servo (động cơ hoạt động dựa theo các lệnh điều khiển vị trí

và tốc độ) sử dụng cho thiết bị điện và thiết bị khoa học và thiết bị kiểm soát môi trường; hệ thống tích hợp công nghiệp cho việc điều khiển và tự động hóa thiết bị điện tử, thiết bị âm thanh, thiết bị hình ảnh, thiết bị ánh sáng, thiết bị an ninh và thiết bị môi trường, bao gồm sự kết hợp đa dạng của bảng điều khiển tích hợp, bảng điều khiển giao diện, bảng điều khiển gấp (flip top), lớp cảm ứng, phụ kiện lớp cảm ứng, cụ thể là, máy tính bảng kèm bút từ, nguồn điện, cáp giao diện điều khiển âm thanh và hình ảnh, máy thu thông tin và bộ thu phát thông tin cho điều khiển không dây, thiết bị sạc pin và bộ nguồn sạc pin cho điều khiển không dây, trạm nối (docking stations) để bàn và gắn trên tường cho bảng điều khiển và mô đun, nút điều khiển có thể được chạm khắc (engravable control buttons), bảng thông số mà WinCC cho phép tạo ra để sử dụng trên màn hình giao diện (decorative faceplates), và vỏ bọc chống thấm nước; bàn phím, phụ kiện bàn phím, cụ thể là, bệ đỡ máy, nút điều khiển có thể được chạm khắc (engravable control buttons), bảng thông số mà WinCC cho phép tạo ra để sử dụng trên màn hình giao diện (decorative faceplates), và vỏ bọc chống thấm nước; bảng nút, bảng điều khiển bộ xử lý, thiết bị và phụ kiện phân phối đa phương tiện, cụ thể là, bộ định tuyến tín hiệu và bộ khuếch đại tín hiệu, bảng điều khiển và môđun giao diện điều khiển âm thanh và hình ảnh, cáp giao diện điều khiển âm thanh và hình ảnh, dây tín hiệu (signal power wire), bộ xử lý tín hiệu và bộ chuyển đổi tín hiệu; máy phát điều khiển từ xa không dây, máy thu điều khiển từ xa không dây, ổ cắm dây mạng gắn trên tường (wall plates), hộp chuyển mạch, bộ điều chỉnh độ sáng, dây điện dẫn âm thanh, dây điện dẫn hình ảnh, dây điện dẫn dữ liệu và dây điện điều khiển (control electrical wires), dây cáp nối dữ liệu máy tính (computer data cables) và hộp tự động (automation cabinets) cho thiết bị chiếu sáng và thiết bị điều khiển, giá đỡ (mounting plates), bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị điều khiển camera, cụ thể là, bộ điều khiển có thể quét ngang quét dọc (xoay trái phải) (pan/tilts) và bộ điều khiển điện tử; hệ thống liên lạc nội bộ, bộ điều khiển mành che nắng cửa sổ bên trong nhà và bộ điều khiển rèm che, bộ điều hưởng máy thu điều tần, bộ điều hưởng truyền hình, và thiết bị âm thanh vòm kĩ thuật số, cụ thể là, bộ xử lý âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh và máy thu âm thanh; hệ thống mạng lưới điện, cụ thể là, sự kết hợp đa dạng của máy tính với máy tính trung ương (computer mainframe), bộ điều khiển điện động cơ servo (động cơ hoạt động dựa theo các lệnh điều khiển vị trí và tốc độ), máy phát, máy thu, môđun giao diện và bảng điều khiển bộ vi xử lí; phần mềm máy tính cho việc thiết kế, tích hợp, cài đặt và quản lí thiết bị âm thanh và hình ảnh, hệ thống chiếu sáng, hệ thống an ninh, và hệ thống sưởi ấm, hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí; phần mềm máy tính cho việc thiết kế lớp cảm ứng và giao diện trang web; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động tích hợp quản lí và điều khiển thiết bị âm thanh, thiết bị hình ảnh, thiết bị môi trường, thiết bị dữ liệu và thiết bị an ninh; các thiết bị và hệ thống sử dụng công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (near field communication - NFC), cụ thể là, đầu đọc chủ động (active tag readers), thẻ gắn bị động (passive tags), điện thoại thông minh, màn hình cảm ứng, và máy tính cho phép phát và thu dữ liệu kĩ thuật số kích hoạt các cài đặt cá nhân cho hệ thống chiếu sáng, hệ thống nhiệt độ, hệ thống che, hệ thống môi trường, hệ thống âm thanh/hình ảnh, hệ thống an ninh, hoặc bất kì thiết bị khác kết nối với hệ thống điều khiển, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính cho việc thiết lập cấu hình và kiểm soát việc phát dữ liệu kĩ thuật số và việc nhận dữ liệu kĩ thuật số bởi các thiết bị và hệ thống sử dụng công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn chấp nhận việc kích hoạt các cài đặt cá nhân cho hệ thống chiếu sáng, hệ thống nhiệt độ, hệ thống rèm che, hệ thống giải trí, hệ thống âm thanh/hình ảnh, hệ thống an ninh, hoặc bất kì thiết bị khác kết nối với hệ thống điều khiển; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính cho việc thiết lập cấu hình và kiểm soát việc phát dữ liệu kĩ thuật số và việc nhận dữ liệu kĩ thuật số bởi các thiết bị và hệ thống sử dụng công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn chấp nhận việc kích hoạt các cài đặt cá nhân cho hệ thống chiếu sáng, hệ thống nhiệt độ, hệ thống rèm che, hệ thống giải trí, hệ thống âm thanh/hình ảnh, hệ thống an ninh, hoặc bất kì thiết bị khác kết

nối với hệ thống điều khiển; phần cứng âm thanh/hình ảnh, cụ thể là, thiết bị thu âm thanh và hình ảnh theo chuỗi, phần mềm cho việc thiết lập thông tin liên lạc giữa nhiều màn hình hình ảnh thông qua công nghệ dành cho mạng máy tính cục bộ (LAN) được sử dụng phổ biến (Ethernet), phần mềm để điều khiển máy chiếu hình ảnh, phần mềm để điều khiển màn hình điều khiển từ xa, phần cứng và phần mềm để tái tạo nội dung âm thanh và hình ảnh từ dàn âm thanh/hình ảnh hiển thị trên một hoặc nhiều dàn âm thanh/màn hình hình ảnh; phần mềm cho cấu hình động của hệ thống điều khiển tòa nhà, hệ thống tự động tòa nhà, và giao diện cho hệ thống tòa nhà, cụ thể là, hệ thống thuyết trình đa phương tiện, hệ thống hội thảo đa phương tiện, hệ thống hợp tác, hệ thống chiếu sáng, hệ thống che, hệ thống sưởi ấm, hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí (HVAC systems), hệ thống quản lý năng lượng, hệ thống âm thanh/dữ liệu, và hệ thống sắp xếp chương trình bằng kĩ thuật số hoặc các hệ thống tương tự; phần cứng, cụ thể là, máy thu có dây và không dây, cầu nối mạng (network bridges), và bộ điều khiển bộ xử lí, và phần mềm cho hệ thống điều khiển và hệ thống tự động hóa tại nhà, cụ thể là, hệ thống chiếu sáng, hệ thống che, hệ thống ổ khóa, hệ thống sưởi ấm, hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí (HVAC), hệ thống âm thanh/hình ảnh, hệ thống máy tính, hệ thống năng lượng, hệ thống giọng nói/dữ liệu, hệ thống thiết bị, hệ thống nước, và hệ thống an ninh; trạm nối (docking stations) cho các thiết bị điện tử và các thiết bị giao diện cho người dùng đồ họa; thiết bị này bao gồm vỏ bảo vệ, bộ điều khiển phụ trợ, các bộ phận xử lí, và bộ phận liên lạc thông tin cho các thiết bị điện tử kết nối thêm vào đó; công tắc điện trên tường, bàn phím gắn trên tường, cảm ứng điện dung (touchpads) gắn trên tường, màn hình cảm ứng gắn trên tường; vỏ bọc cho các thiết bị điện, cụ thể là, bộ điều chỉnh nhiệt, bộ cảm biến khói (smoke detectors), bộ dò khí cacbon mônôxit, hộp điều khiển hệ thống báo động an ninh, và hệ thống liên lạc; loa không dây trong nhà và ngoài trời; loa âm thanh trong nhà và ngoài trời; hệ thống khóa điện tử không dây bao gồm các ổ khóa điện tử không dây.

Nhóm 20: Mành che cửa sổ trong nhà (đồ đạc); Mành che cửa sổ gắn động cơ trong nhà (đồ đạc).

---

(111) **4-0269385**
(210) 4-2014-20381
(181) 28.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 28.08.2014

(731) CHUNG THANH PHONG (VN)
189/1B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: quần áo, giày dép, mũ, tất (vớ), khăn quàng, túi xách.

---

(111) **4-0269386**
(210) 4-2014-20313
(181) 27.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

AHIMI

(151) 30.09.2016
(220) 27.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÌNH PHÁT (VN)
78/4/17 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, kem làm trắng da (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước hoa, kem ngừa mụn (mỹ phẩm), son môi, màu mắt, kem chống nắng (mỹ phẩm), sữa rửa mặt, kem trị nám (mỹ phẩm), kem làm mờ vết thâm (mỹ phẩm), kem ủ tóc, kem ngăn ngừa lão hóa da (mỹ phẩm), kem tẩy tế bào chết, kem làm se khít lỗ chân lông, viên uống làm trắng da (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng hỗ trợ làm đẹp, bánh kẹo, máy mát xa mặt, máy mát xa chân, máy mát xa toàn thân, ghế mát xa, ghế xoa bóp dùng điện, máy tập ép ngực, máy mát xa tan mỡ bụng, máy tập đa năng, máy tập thể hình, máy tập thể dục, máy tập cơ bụng, máy tập tạ.

---

(111) **4-0269387**
(210) 4-2014-20589
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ATHROCYMAX

(151) 30.09.2016
(220) 29.08.2014

(731) OPTION1 HONG KONG LIMITED (HK)
Room 05-15 13A/F South Tower World Finance Center Habour City 17 Canton RD Tsimshasui Kl
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269388**
(210) 4-2015-11300
(181) 08.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

JMM

(151) 30.09.2016
(220) 08.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH HƯNG (VN)
6-8 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy vắt sổ; máy thùa khuy; máy đính nút; máy đính bọ, động cơ dùng cho máy ngành may.

---

(111) **4-0269389**
(210) 4-2014-19112
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nhà thuốc THIỆN TÂM

(151) 30.09.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGA (VN)
Số nhà E25, khu tái định cư X4, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0269390**
(210) 4-2014-19388
(181) 19.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

RUNI

(151) 30.09.2016
(220) 19.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JUNE (VN)
3B01, lô A, tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0269391**
(210) 4-2014-20662
(181) 03.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KIDDZ DHA CHEWZ CAPZ

(151) 30.09.2016
(220) 03.09.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269392**
(210) 4-2014-20664
(181) 03.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NAT-DB

(151) 30.09.2016
(220) 03.09.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269393**
(210) 4-2015-02757
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 30.01.2015

(531) 1.15.15; 26.4.1; 26.3.23; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUÂN DIỆU (VN)
92KCA Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu (nhiên liệu); dầu nhờn; xăng; nhiên liệu; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu xăng dầu; bán buôn và bán lẻ xăng dầu, mỡ công nghiệp, nhớt bôi trơn.

---

(111) **4-0269394**
(210) 4-2014-19120
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BCGANA

(151) 30.09.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TPVN (VN)
299/17B đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269395**
(210) 4-2014-19400
(181) 19.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

MIDUANBIO

(151) 30.09.2016
(220) 19.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số 19, ngách 160/9/1, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269396**
(210) 4-2014-19526
(181) 20.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

MD
Pharmaceutical

(151) 30.09.2016
(220) 20.08.2014

(531) 26.2.7; A25.3.3; 25.3.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số 19, ngách 160/9/1, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269397**
(210) 4-2014-19628
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SEED Ortho-K

(151) 30.09.2016
(220) 21.08.2014

(731) SEED CO., LTD. (JP)
40-2 Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng đeo vào ban đêm để hiệu chỉnh thị lực; kính áp tròng; hộp đựng và dụng cụ đựng kính áp tròng đeo vào ban đêm để hiệu chỉnh thị lực; hộp đựng kính áp tròng và dụng cụ đựng kính áp tròng.

---

(111) **4-0269398**
(210) 4-2014-19660
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Khang Đạt

(151) 30.09.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG ĐẠT (VN)
Số 228, khu giãn dân Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0269399**
(210) 4-2014-19661
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

EVAWORLD®
EVAWORLD
EVAWORLDZ

(151) 30.09.2016
(220) 21.08.2014

(531) A5.3.15; 26.4.2; 25.5.25
(591) Hồng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVANICE QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29 T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269400**
(210) 4-2014-19662
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 21.08.2014

(531) A5.3.15; 26.4.2; 25.5.25
(591) Hồng, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVANICE QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29 T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0269401**
(210) 4-2014-19663
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

EVAWORLD SKINE

(151) 30.09.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVANICE QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29 T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269402**
(210) 4-2013-22139
(181) 25.09.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

VNPLIDA

(151) 30.09.2016
(220) 25.09.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP (VN)
Ô 54 F3, khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269403**
(210) 4-2011-04633
(181) 17.03.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

SASSOON

(151) 30.09.2016
(220) 17.03.2011

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm làm sạch, chăm sóc, xử lý và làm đẹp da, da đầu và tóc, bao gồm dầu gội, dầu xả, keo bọt, gel và keo xịt tóc; chất tạo mầu, nhuộm và tẩy mầu cho tóc.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao kéo, dao cạo, dụng cụ cầm tay (không chạy bằng điện) dùng để uốn tóc, tạo kiểu tóc và tạo dáng tóc, tông đơ cắt tóc dùng cho mục đích cá nhân, kéo, dụng cụ đánh bóng móng tay chạy bằng điện và không chạy bằng điện, giũa móng tay; các bộ phận và linh kiện của tất cả các sản phẩm nêu trên bao gồm trong nhóm này.

Nhóm 09: Dụng cụ uốn tóc làm nóng bằng điện; thiết bị và dụng cụ điện dùng để tạo kiểu và tạo dáng cho tóc, không bao gồm trong các nhóm khác; bộ phận và linh kiện của dụng cụ uốn tóc làm nóng bằng điện; bộ phận và linh kiện của thiết bị và dụng cụ điện dùng để tạo kiểu và tạo dáng cho tóc, không bao gồm trong các nhóm khác.

Nhóm 11: Thiết bị chăm sóc tóc, cụ thể là thiết bị dùng để làm nóng, làm mát, tạo hơi nước và làm khô chạy bằng điện, tất cả dùng để chăm sóc và tạo kiểu tóc, không bao gồm trong các nhóm khác, máy sấy tóc và các bộ phận và linh kiện của máy sấy tóc.

Nhóm 21: Bàn chải (không bao gồm bút lông) và lược (chạy điện hoặc chạy pin), các bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm này; vật dụng và dụng cụ để làm đẹp, bao gồm vật dụng và dụng cụ để chăm sóc tóc và trang điểm, và vật dụng và dụng cụ dùng trong nhà vệ sinh, vật dụng và dụng cụ làm tóc, không bao gồm trong các nhóm khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực làm đẹp, làm tóc và cắt tóc; trường dạy làm tóc.

Nhóm 44: Cửa hàng làm tóc, cửa hàng chăm sóc sắc đẹp, salon tóc; tư vấn chuyên gia trong lĩnh vực làm đẹp và chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0269404**
(210) 4-2012-28668
(181) 19.12.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 19.12.2012

(531) 24.1.5; 25.1.25; 9.7.1; A9.7.22
(591) Xanh đậm, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HOÀ THUẬN PHÁT (VN)
193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành; trường mẫu giáo.

---

(111) **4-0269405**
(210) 4-2014-30731
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TPROSSE

(151) 30.09.2016
(220) 11.12.2014

(591) Đỏ cờ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TIẾN PHONG (VN)
Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; van vòi hoa sen; vòi xịt (thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0269406**
(210) 4-2014-00887
(181) 13.01.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 13.01.2014

(531) A3.13.24; A3.13.4; 1.15.15; A5.7.22
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, xanh lá cây đậm, đỏ, cam, xanh dương, xanh dương nhạt, nâu, trắng, xanh dương đậm, xám, cam đậm
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC VIỆT (VN)
257/3 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269407**
(210) 4-2014-07048
(181) 03.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VUA TÀO PHỚ

(151) 30.09.2016
(220) 04.04.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG CÔNG NGHIỆP C.I.F.F.O.B (VN)
Số nhà 21 ngách 113/26 Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa chua; dầu ăn; lạc đã chế biến; bơ lạc; nước sữa.

Nhóm 30: Bánh, kẹo, kem lạnh, đồ uống làm từ sô cô la, đồ uống làm từ ca cao, đồ uống làm từ cà phê.

---

(111) **4-0269408**
(210) 4-2014-08969
(181) 24.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 24.04.2014

(531) A2.9.16; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẤT QUẢNG (VN)
C12 khu phố thương mại Thuận Việt, số 319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và đại lý ký gửi vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, nông, lâm, hải sản, lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0269409**
(210) 4-2014-09230
(181) 28.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

D·A P&T SWEETY TTORU

(151) 30.09.2016
(220) 28.04.2014

(731) DONG-A PENCIL CO., LTD. (KR)
4th Floor, Parkland Building, 601, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-546, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Vật dụng đánh dấu (đồ dùng văn phòng); bút đánh dấu; bút máy; văn phòng phẩm; bút bi; bút dạ dùng để đánh dấu; bút chì kim; bút chì; bút vẽ; bút chì màu; bút màu; bút sáp màu; bút (dụng cụ dùng để viết); hộp đựng bút chì hoặc bút; bút màu dùng để đánh dấu; ruột chì dùng cho bút chì kim; sách; đất sét để nặn; bột nhào để nặn; catalô.

---

(111) **4-0269410**
(210) 4-2014-11182
(181) 22.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DR. COOLER
ATECO COOLANT
LONG PETCHEM.,JSC

(151) 30.09.2016
(220) 22.05.2014

(531) 1.15.15; A26.11.12; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU CHÍNH LONG (VN)
Lô C12, số 409 đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống sôi cho chất làm mát động cơ.

---

(111) **4-0269411**
(210) 4-2014-12389
(181) 04.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DESPICABLE ME MINION MADE

(151) 30.09.2016
(220) 04.06.2014

(731) UNIVERSAL CITY STUDIOS LLC (US)
100 Universal City Plaza, Universal City, California 91608, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hàng hải, thiết bị trắc địa/khảo sát/đo đạc, thiết bị chụp ảnh, thiết bị quay phim, thiết bị quang học, thiết bị để cân, thiết bị đo, thiết bị báo hiệu; thiết bị kiểm tra (giám sát); thiết bị, dụng cụ cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để thực hiện chuyển mạch, chuyển đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa để ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; thiết bị chữa cháy; phương tiện đã được ghi, cụ thể là băng và đĩa kỹ thuật số, nghe nhìn, đĩa CD và đĩa DVD đã được ghi các chương trình sách đọc, âm nhạc, phim ảnh hay các chương trình nghe nhìn giải trí khác; các chương trình giải trí nghe nhìn và phim ảnh có thể tải xuống; các file nhạc chuông, chương trình phần mềm màn hình chờ máy vi tính, ảnh, video và nhạc có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị truyền thông không dây; chương trình phần mềm và chương trình trò chơi video và điện tử trên máy tính có thể tải qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị truyền thông không dây; chương trình phần mềm và chương trình trò chơi video và điện tử trên máy tính tương tác có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị truyền thông không dây; băng từ và thẻ nhớ dùng với máy tính, chương trình phần mềm và chương trình trò chơi video và điện tử dùng cho máy tính; băng từ và thẻ nhớ dùng với máy tính tương tác, chương trình phần mềm và chương trình trò chơi video và điện tử dùng cho máy tính tương tác; chương trình phần mềm màn hình chờ máy tính; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, cụ thể là sách viễn tưởng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bao đựng máy nghe nhạc cầm tay; bao đựng điện thoại di động; vỏ điện thoại di động; thẻ tín dụng từ đã được mã hóa; miếng gắn nam châm trang trí; nam châm dùng cho nhà bếp; kính râm; mặt nạ bơi.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (ngoại trừ thiết bị); vật liệu dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in; sách; sách vừa học vừa chơi cho trẻ em; truyện cho trẻ em; sổ địa chỉ; sách màu; truyện tranh; sách bìa cứng; tiểu thuyết đồ họa; vở; nhật ký; vật dụng đánh dấu sách; tạp chí; áp phích; lịch; album nghệ thuật; album ảnh dán; album phác họa; album đựng ảnh; ảnh có dính phía sau; miếng dính góc dùng cho ảnh; giấy in ảnh; giấy trong suốt dùng để làm phim hoạt hình; phim xenluloit dùng để sản xuất phim hoạt hình (dụng cụ sản xuất phim); ảnh nghệ thuật; phấn; bút chì màu; bộ dụng cụ tô màu; hộp màu vẽ cho trẻ em; bộ dụng cụ vẽ tranh cho trẻ em; vật liệu nặn và hỗn hợp để nặn cho trẻ em; bút đánh dấu (văn phòng phẩm); bút máy; bút nhớ dòng; tẩy; bút chì; hộp đựng bút chì; gọt bút chì; các chi tiết dùng để gắn trên đầu bút chì với mục đích trang trí (văn phòng phẩm); thước kẻ; bộ dụng cụ nhà trường bao gồm các thiết bị trường học (văn phòng phẩm) đã được chọn lọc, cụ thể là, dụng cụ để viết, bút máy, bút chì, bút chì cơ học, tẩy, bút đánh dấu, bút chì màu, bút nhớ dòng, bìa hồ sơ, sổ, giấy, dụng cụ đo góc (dụng cụ vẽ), kẹp giấy, gọt bút chì, bút viết có miếng đệm ở thân bút, hồ dán và vật dụng đánh dấu sách; bìa tệp hồ sơ (văn phòng phẩm); bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); kẹp giấy; dập ghim; dụng cụ tháo ghim; bảng đen để viết; khuôn tô màu; con dấu cao su (không phải là dụng cụ cầm tay hoặc bộ phận của máy móc) và miếng đệm dùng để đóng dấu; bộ miếng dính theo chủ đề bao gồm giấy dính và nhãn dính; miếng đính bằng giấy dùng nhiệt; đề can và hình in bóc dán (đề can); giấy dính (văn phòng phẩm) và giấy dính có sẵn keo; chất dính (keo dính) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; tấm lót cốc bằng giấy; cờ trang trí bằng giấy; đồ trang trí buổi tiệc bằng giấy; đồ trang trí bánh bằng giấy; đồ dùng bằng giấy dùng cho buổi tiệc, cụ thể là khăn giấy, tấm lót bằng giấy, giấy gói quà, dải ruy băng dùng để gói quà, khăn trải bàn bằng giấy và túi đựng quà bằng giấy dùng cho buổi tiệc; túi đựng quà bằng giấy; thiếp mời; bưu thiếp; thẻ sưu tập (ấn phẩm);

thiếp chúc mừng; giấy viết; phong bì (văn phòng phẩm); giấy ghi nhớ; túi đựng thức ăn bằng giấy hoặc chất dẻo; và xuất bản phẩm dạng in có trò chơi ô chữ.

Nhóm 18: Da động vật; da chưa thuộc; tấm giáp mối (một phần của da chưa thuộc); da súc vật; va li (hành lý); ô và dù che nắng; gậy chống; ba lô; túi xách; túi đeo vai; túi đựng dùng cho nhiều mục đích; túi đeo ngang bụng; cặp sách; túi du lịch dài ngày; túi dùng cho thể thao; túi đựng đồ mua sắm; túi đi biển; túi xách tay; ví bỏ túi; ví nam; ví nữ; túi du lịch; va li; thẻ hành lý bằng da; tấm phủ đồ đạc bằng da; dây buộc bằng da; quần áo cho vật nuôi; ruột động vật dùng để làm xúc xích.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo phông; áo ba lỗ; áo nỉ; quần nỉ; quần áo ngủ; váy ngủ; áo choàng mặc trong nhà; áo choàng ngoài; áo khoác; áo sơ mi; áo cánh; quần soóc; mũ lưỡi trai; mũ đội; giầy; giầy cao cổ; dép đi trong nhà; yếm dãi bằng vải; quần áo sơ sinh; tạp dề; áo len; trang phục lễ hội Halloween.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao không nằm trong các nhóm khác; đồ chơi trang trí cho cây Noel; đồ chơi mô hình nhân vật và các phụ kiện của nó; bộ đồ chơi mô hình nhân vật; đồ chơi hoạt động bằng pin; súng đồ chơi; bộ ném phi tiêu dùng cho thể thao; xe mô hình thu nhỏ (trò chơi và đồ chơi); máy bay đồ chơi và trực thăng đồ chơi; xe đồ chơi điều khiển từ xa hoạt động bằng pin; đĩa bay; bộ đồ chơi tàu hỏa; đồ chơi bán theo bộ, cụ thể là bộ đồ chơi cạo râu; bóng dùng cho trò chơi; bóng dùng cho thể thao; túi bơm phồng lên dùng để đấm bốc; bộ đồ chơi mô hình; bộ mô hình máy bay dùng cho trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể thao; ván trượt; pa-tanh; diều; con lắc yo-yo; quả cầu tuyết; máy trò chơi bắn bóng và trò chơi trên máy điện tử, tự động, dạng sử dụng tiền xu hoặc dạng máy đếm; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; phao bơi dùng cho mục đích vui chơi, giải trí; bộ sưu tập đồ chơi nhân vật; đồ chơi nhân vật bằng nhựa vinyl; bóng bay (đồ chơi); đồ chơi xây dựng; bộ bài lá; trò chơi được chơi trên một bàn cờ; thẻ trò chơi; đồ chơi giáo dục, cụ thể là trò chơi luyện trí nhớ; trò chơi trong nhà; trò chơi tập thể; trò chơi nhập vai; mặt nạ hóa trang; trò chơi đố chữ; trò chơi bi; lều để chơi; đồ chơi dùng trong bồn tắm; đồ chơi dùng để vẽ; đồ chơi âm nhạc; đồ chơi bằng vải; đồ chơi kéo đẩy; đồ chơi chơi với cát; đồ chơi bóp chút chít; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi biết nói; đồ chơi phun nước; đồ chơi lên dây cót; đồ chơi con rối dùng bàn tay; đồ chơi xe cộ ngồi để điều khiển; đồ chơi nhà băng (máy rút tiền đồ chơi); bộ đồ chơi thổi bong bóng; đồ trang trí cây thông nô en (không bao gồm bánh kẹo và đồ chiếu sáng); bộ đồ thủ công dùng cho trò chơi và đồ chơi, cụ thể là bộ trang trí trứng; quà tặng trong các bữa tiệc là các món đồ chơi nhỏ, pháo giấy và còi; cờ dải (đồ chơi lưu niệm, trang trí); mũ giấy dùng trong các buổi tiệc; búp bê có thể lắc đầu; búp bê và các phụ kiện đi kèm; bộ đồ dùng cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà cho búp bê; quần áo dùng cho đồ chơi bằng vải và nhồi bông; bộ đồ chơi trang điểm (không dùng được) cho trẻ em; đồ chơi con giống; mũ giấy (đồ chơi trang trí, lưu niệm); quà tặng trong các buổi tiệc làm bằng giấy (đồ chơi).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; kem lạnh; đường; mật ong; mật đường dùng cho thực phẩm; men; bột nở; muối dùng cho nấu nướng; mù tạc; dấm ăn; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh có thể ăn được; đồ ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; bánh nướng; kẹo và bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà (chè); thực phẩm giàu tinh bột; các sản phẩm làm từ bột xay; bột đậu tương; tinh bột cho thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm; chế phẩm làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; gluten được chế biến làm thực phẩm; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động thể thao, văn hóa; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0269412**
(210) 4-2014-12762
(181) 09.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 09.06.2014

(531) 1.3.1
(591) Trắng, vàng, cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIÊU ĐIỂM GIẢI TRÍ VÀ DỊCH VỤ (VN)
Số 16, ngõ 143 phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nấm đã được bảo quản.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; nấm tươi.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở nấm không chứa cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn trên cơ sở nấm.

Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm, cụ thể là: rau, quả tươi, nấm tươi, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nấm đã được bảo quản, đồ uống trên cơ sở nấm không chứa cồn và đồ uống có cồn trên cơ sở nấm.

---

(111) **4-0269413**
(210) 4-2014-10920
(181) 19.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 19.05.2014

(531) 1.15.5; 26.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) TRẦN PHẠM THÚY AN (VN)
390/117 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nến và dầu thắp sáng.

---

(111) **4-0269414**
(210) 4-2014-11086
(181) 21.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TABI-M

(151) 30.09.2016
(220) 21.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế ngồi; tủ đựng đồ đạc; kệ đựng đồ đạc; kệ đựng sách báo; kệ bếp.

---

(111) **4-0269415**
(210) 4-2014-11602
(181) 27.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 27.05.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Trắng, tím, tím đậm
(731) LYNDY NGU (AU)
142 PADSTOW ROAD - EIGHT MILE PLAINS, QLD 4113 AUSTRALIA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y khoa; đũa dùng để mát xa và trị bệnh.

---

(111) **4-0269416**
(210) 4-2014-12844
(181) 10.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 10.06.2014

(531) A5.3.15; 5.7.1; A11.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, vàng nâu, nâu đất
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TỔNG HỢP AN DU (VN)
Số 155, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0269417**
(210) 4-2013-31088
(181) 31.12.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 31.12.2013

(531) 3.7.17; A26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8, đường số 11, khu công nghiệp VSIP 1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước có ga; đồ uống không cồn; nước ép trái cây không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn có thành phần từ sữa đậu; nước ép rau quả (đồ uống).

---

(111) **4-0269418**
(210) 4-2014-10766
(181) 16.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ZENVOTON

(151) 30.09.2016
(220) 16.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269419**
(210) 4-2014-10869
(181) 19.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 19.05.2014

(531) 3.1.14; 3.1.15
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269420**
(210) 4-2014-06666
(181) 01.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 30.09.2016
(220) 01.04.2014

(531) A3.13.24; A3.13.4
(591) Trắng, đỏ đậm, vàng, xanh lá cây, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ NẾN TỐT (VN)
80/73/22 đường Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm.

---

(111) **4-0269421**
(210) 4-2014-27778
(181) 13.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 13.11.2014

(531) 7.3.11; 26.3.2; 26.3.23; 6.1.2
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH HÀ THÀNH VIỆT NAM (VN)
Số 11/1 ngõ 46, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (sản phẩm may mặc): quần áo lót; quần áo hay trang phục; quần áo thể dục; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; khăn quàng cổ (trang phục).

---

(111) **4-0269422**
(210) 4-2014-14188
(181) 23.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NHA KHOA
LÊ NGUYÊN

(151) 03.10.2016
(220) 23.06.2014

(731) LÊ DUY HƯNG (VN)
Tổ 14, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0269423**
(210) 4-2014-29312
(181) 27.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 27.11.2014

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25
(591) Xanh lam
(731) ĐỖ LÊ KIM HUỆ (VN)
160 Ỷ Lan Nguyên Phi, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0269424**
(210) 4-2014-30417
(181) 08.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 08.12.2014

(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOMEDECOR (VN)
Nhà 10, ngách 102/24, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất và thiết kế mỹ thuật.

---

(111) **4-0269425**
(210) 4-2015-10083
(181) 24.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 24.04.2015

(531) 26.4.2; 4.5.3; 2.9.4
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG NGÂN DUNG (VN)
25/38/2 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán khăn ăn bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0269426**
(210) 4-2014-30455
(181) 09.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 09.12.2014

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG THIẾT BỊ GIA ĐÌNH TIÊN TIẾN (VN)
Số 51 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát; máy xay cầm tay chạy điện; máy hút bụi.

Nhóm 11: Tủ lạnh; lò nướng; bếp từ; bếp điện; lò vi sóng; máy hút mùi dùng trong nhà bếp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dụng cụ nhà bếp, tủ lạnh, máy giặt, máy rửa bát, lò nướng, bếp điện, bếp điện từ, lò vi sóng, máy hút bụi, hút mùi, máy xay cầm tay, chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0269427**
(210) 4-2014-30865
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 12.12.2014

(591) Đen, xanh rêu
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TATH VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 87, đường Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm Tiếng Anh.

---

(111) **4-0269428**
(210) 4-2014-31007
(181) 15.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 15.12.2014

(531) 5.7.3; 26.1.2
(591) Lam sẫm, xanh thủy tinh, vàng, trắng, vàng cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VŨ HOÀNG MAI (VN)
18 đường số 4, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0269429**
(210) 4-2014-31990
(181) 23.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VĂN THẮNG

(151) 03.10.2016
(220) 23.12.2014

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH VĂN THẮNG (VN)
Khóm 1, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá khô, tôm khô, cá đã qua chế biến, tôm đã qua chế biến.

---

(111) **4-0269430**
(210) 4-2014-32537
(181) 27.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BEN BEN

(151) 03.10.2016
(220) 27.12.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO (VN)
Khu công nghiệp Châu Đức, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm dùng sau khi cạo râu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính râm và kính đeo mắt; kính bơi.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi cầm tay của phụ nữ; ví tiền; vali hành lý; ba lô; túi đựng đồ quần áo tập thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ đội đầu; quần áo lót nam nữ; bít tất; thắt lưng (trang phục); quần áo tập thể dục; quần áo tắm.

(111) **4-0269431**
(210) 4-2014-32919
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SasOltech

(151) 03.10.2016
(220) 31.12.2014

(531) 1.15.3
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM (SAVING SOLUTION TECHNOLOGY CORPORATLON (SASOLTECH CORP) (VN)
26 đường số 8, khu 2, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học, cân, đo, báo hiệu kiểm soát, giám sát, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0269432**
(210) 4-2014-25995
(181) 28.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Mix & Max

(151) 03.10.2016
(220) 28.10.2014

(531) A26.4.24; 26.4.1; 26.3.23
(591) Đen, vàng
(731) NGUYỄN NHẬT TUYỀN (VN)
Số 3 lầu 4 chung cư H2 - 196 đường Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, nón, giày, dép, váy, áo khoác.

---

(111) **4-0269433**
(210) 4-2014-32718
(181) 30.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HẠT NÊM
HAPPY-COOK

(151) 03.10.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM MIỀN ĐÔNG (VN)
93/5 Nguyễn Thị Tú, KP3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hạt nêm.

---

(111) **4-0269434**
(210) 4-2014-32719
(181) 30.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

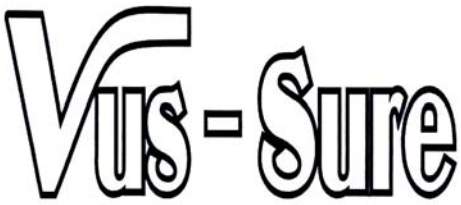

(151) 03.10.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM MIỀN ĐÔNG (VN)
93/5 Nguyễn Thị Tú, KP3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

---

(111) **4-0269435**
(210) 4-2014-18540
(181) 12.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 12.08.2014

(531) 26.1.2; 3.7.3; A3.7.24; 3.4.18; A3.4.24
(591) Xanh lá cây, đen, vàng, trắng, đỏ
(731) TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
189 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá viên, tôm viên, mực viên, cua viên, bò viên, gà viên, heo viên, xúc xích, lạp xưởng, nem chua, giò chả, thịt tẩm gia vị, giò sống.

Nhóm 30: Nem cuốn (chả giò); xôi chiên phồng.

---

(111) **4-0269436**
(210) 4-2014-30438
(181) 09.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 09.12.2014

(731) NGUYỄN KƯƠNG QUYẾT (VN)
Thôn Ba Lăng, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi sen; chậu rửa bằng inox (thiết bị vệ sinh); xi phông (thiết bị vệ sinh); bóng đèn điện; đèn trang trí.

---

(111) **4-0269437**
(210) 4-2014-32939
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.1.2
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ GIANG NAM (VN)
Xóm 10, xã Giao Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, kim cương, kim loại quý.

---

(111) **4-0269438**
(210) 4-2015-04645
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 04.03.2015

(531) A5.3.15; A1.1.10; A1.1.5; 3.7.17
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ (VN)
147/3 B2, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; ca cao; đường.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn; nước uống có hơi; đồ uống làm từ nước ép trái cây; nước khoáng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: trà, cà phê, bánh kẹo, đồ uống không có cồn, nước uống giải khát.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0269439**
(210) 4-2014-32759
(181) 30.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 30.12.2014

(531) A5.3.15; 5.5.19; 25.1.6; 2.7.9
(591) Xanh, hồng, đen, vàng, trắng
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn giấy.

---

(111) **4-0269440**
(210) 4-2014-32192
(181) 24.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 24.12.2014

(531) 1.15.15; 5.3.16; A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, vàng cam
(731) BÙI THỊ HOÀI THU (VN)
Số 2 ngách 64 ngõ An Sơn, phố Đại La, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản, rau, trứng.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; thịt, cá, gia cầm chưa chế biến (còn tươi sống).

Nhóm 35: Mua bán, giới thiệu, xuất nhập khẩu: lương thực thực phẩm, thịt và sản phẩm làm từ thịt, thủy hải sản, rau củ quả, cây con giống, gia cầm sống, bánh, kẹo, nước giải khát, rượu, bia, nông lâm sản, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, kem ăn, dầu ăn, gia vị cụ thể là nước tương, nước mắm, muối, bột ngọt, hạt nêm, tiêu, ớt bột, dấm ăn.

---

(111) **4-0269441**
(210) 4-2013-28521
(181) 02.12.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 02.12.2013

(531) 26.3.1; A25.7.21
(731) BORGWARD TRADEMARK HOLDINGS GMBH (DE)
Industriestrasse 4 Colorado Turm, 70565 Stuttgart, Germany
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô tải; máy kéo; xe máy; xe ô tô con; xe ô tô ca; xe nâng dỡ hành lý; xe cộ dùng để nâng hàng; rơ moóc (xe cộ); xe đẩy cuộn ống vòi; toa xe kéo; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe trộn bê tông; xe cứu thương; xe tải dùng để làm sạch đường; xe tải tưới đường; xe chở khách; xe thể thao; xe ben (xe tải có thể nâng thùng ở một đầu để đổ các thứ đựng bên trong ra); xe cộ dùng để vận tải trong quân đội; xe công trình; khung gầm ô tô, xe đạp 3 bánh để chở hàng.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tổ chức triển lãm kỹ thuật hoặc thương mại; giới thiệu sản phẩm; hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính; dịch vụ đấu thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; thông tin về thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; kế toán, dịch vụ hỗ trợ quản lý thương mại và công nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê máy đào xúc; cho thuê xe ủi đất; cho thuê cần cẩu xây dựng; cho thuê máy quét đường; lát đường; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy

móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị chiếu sáng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe cộ; dịch vụ tra dầu mỡ, bôi trơn cho xe cộ; trạm dịch vụ để tiếp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; dịch vụ phun sơn cho xe cộ; lắp lại lốp xe cộ; vá lốp xe cao su; lắp đặt và sửa chữa chuông chống trộm.

---

(111) **4-0269442**
(210) 4-2012-05910
(181) 29.03.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

HAPPY LIFE

(151) 03.10.2016
(220) 29.03.2012

(731) DƯƠNG DUY KHANG (VN)
119 lô E, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn trải giường; chăn; drap; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; nệm chùi chân.

Nhóm 36: Bảo hiểm; bất động sản; tài chính tiền tệ.

---

(111) **4-0269443**
(210) 4-2013-21012
(181) 12.09.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

Navado

(151) 03.10.2016
(220) 12.09.2013

(591) Xanh dương đậm, trắng
(731) TÔ QUANG MINH (VN)
Xóm Trung Thành, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Gạch dùng cho xây dựng; gạch [vật liệu chịu lửa]; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gạch vuông ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Kính tráng bạc [gương]; tấm gương mỏng, nhỏ để lát, ốp; tủ để khăn bông [đồ đạc]; giá treo áo; thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; cái giá để bọt biển; giá giữ xà phòng; vòng và thanh treo cho khăn tắm; giá giữ chổi cạo râu; giàn treo quần áo [hong khô].

---

(111) **4-0269444**
(210) 4-2013-27181
(181) 15.11.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 15.11.2013

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, da cam, xanh lá cây đậm
(731) HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD. (KY)
106 Elizabethan Square, P.O.Box 1162, Grand Cayman KY1-1102, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm mỹ phẩm làm cho người thon lại; mỹ phẩm chống nắng; kem dùng trong mỹ phẩm; tinh dầu dùng trong mỹ phẩm; nước xức tóc; nước gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người, dược phẩm có nguồn gốc thảo dược, chế phẩm dược, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

Nhóm 30: Mật ong và trà (chè).

---

(111) **4-0269445**
(210) 4-2012-14642
(181) 05.07.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 05.07.2012

(531) 3.9.1; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, đen, xám
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Số 338/6/1 phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Cá bống rim.

---

(111) **4-0269446**
(210) 4-2013-02880
(181) 06.02.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

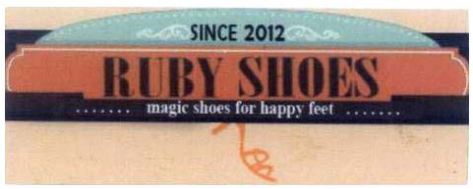

(151) 03.10.2016
(220) 06.02.2013

(531) 25.1.25; 25.5.25; 26.4.2; A9.9.25; A9.9.2
(591) Cam đậm, cam, nâu đậm, xanh đen, xanh ngọc, trắng, đen, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH TUẤN SƠN (VN)
Lầu 3, cao ốc số 1, Đinh Lễ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày dép nam nữ thời trang; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0269447**
(210) 4-2013-21375
(181) 17.09.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 17.09.2013

(531) 15.7.1; 5.3.11; A5.3.13; 1.5.1; A26.11.25
(591) Xanh, kem
(731) CÔNG TY TNHH VEGAN (VN)
Số 165/1 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm: dầu thực vật, thực phẩm ăn chay.

---

(111) **4-0269448**
(210) 4-2013-30482
(181) 24.12.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 24.12.2013

(531) 16.1.4; A16.1.5; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ
(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)
Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính và dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ quản lý vốn đầu tư, dịch vụ quản lý quỹ và dịch vụ quản lý tài sản bao gồm quản lý tài chính, quản lý bất động sản, dịch vụ quản lý tài sản đầu tư cụ thể là đồ trang sức, vàng, bạc (do ngân hàng thực hiện), quỹ đầu tư; dịch vụ tiền gửi ngân hàng, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, dịch vụ phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và dịch vụ cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0269449**
(210) 4-2013-30574
(181) 25.12.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

RỬA XE BỌT TUYẾT
TRUNG NIÊN

(151) 03.10.2016
(220) 25.12.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG NIÊN (VN)
121/2 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa xe (chất tẩy rửa và làm bóng xe).

---

(111) **4-0269450**
(210) 4-2013-04137
(181) 07.03.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 07.03.2013

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KIM BÔI HÒA BÌNH (VN)
Xóm Chiềng 4, xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết; nước tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0269451**
(210) 4-2011-01742
(181) 26.01.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

VARONEM

(151) 03.10.2016
(220) 26.01.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269452**
(210) 4-2012-15309
(181) 13.07.2022
(300) 41-2012-21431 07.06.2012 KR
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 13.07.2012

(531) 26.1.2; 26.13.25
(591) Tím, xanh lá cây, trắng
(731) BGF RETAIL CO., LTD. (KR)
Teheran-ro 405 (Samseong-dong), Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng tạp hoá mua bán các sản phẩm dược, thực phẩm, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu, quần áo, giày, túi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, kính đeo mắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị sưởi, đèn, thiết bị nướng, đồ giả da, vải, đồ đội đầu, mỹ phẩm, túi sơ cứu y tế, đồng hồ đeo tay và các bộ phận (các phụ kiện và phụ tùng của đồng hồ), máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hoà không khí, máy thu thanh (radiô), máy giặt [xưởng giặt], ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện, phụ kiện trang trí (không phải kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện đồ trang sức, xuất bản phẩm dạng in, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, giấy, ô, thiết bị thắp sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ), bàn là, thiết bị sưởi bỏ túi, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, gương soi, khăn mặt, khăn tắm bằng vải, bánh mì, cà phê, chè, đường, gia vị hoá học, rau củ tươi, hoa quả tươi, bật lửa dùng cho người hút thuốc; dịch vụ cửa hàng bách hoá mua bán các sản phẩm dược, thực phẩm, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu, quần áo, giày, túi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, kính đeo mắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị sưởi, đèn, thiết bị nướng, đồ giả da, vải, đồ đội đầu, mỹ phẩm, túi sơ cứu y tế, đồng hồ đeo tay và các bộ phận (các phụ kiện và phụ tùng của đồng hồ), máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hoà không khí, máy thu thanh (radiô), máy giặt [xưởng giặt], ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện, phụ kiện trang trí (không phải kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện đồ trang sức, xuất bản phẩm dạng in, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, giấy, ô, thiết bị thắp sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ), bàn là, thiết bị sưởi bỏ túi, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, gương soi, khăn mặt, khăn tắm bằng vải, bánh mì, cà phê, chè, đường, gia vị hoá học, rau củ tươi, hoa quả tươi, bật lửa dùng cho người hút thuốc; dịch vụ cửa hàng bán giảm giá quy mô lớn mua bán các sản phẩm dược, thực phẩm, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu, quần áo, giày, túi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, kính đeo mắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị sưởi, đèn, thiết bị nướng, đồ giả da, vải, đồ đội đầu, mỹ phẩm, túi sơ cứu y tế, đồng hồ đeo tay và các bộ phận (các phụ kiện và phụ tùng của đồng hồ), máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hoà không khí, máy thu thanh (radiô), máy giặt [xưởng giặt], ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện, phụ kiện trang trí (không phải kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện đồ trang sức, xuất bản phẩm dạng in, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, giấy, ô, thiết bị thắp sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ), bàn là, thiết bị sưởi bỏ túi, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, gương soi, khăn mặt, khăn tắm bằng vải, bánh mì, cà phê, chè, đường, gia vị hoá học, rau củ tươi, hoa quả tươi, bật lửa dùng cho người hút thuốc; dịch vụ siêu thị mua bán các sản phẩm

dược, thực phẩm, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu, quần áo, giày, túi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, kính đeo mắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị sưởi, đèn, thiết bị nướng, đồ giả da, vải, đồ đội đầu, mỹ phẩm, túi sơ cứu y tế, đồng hồ đeo tay và các bộ phận (các phụ kiện và phụ tùng của đồng hồ), máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hoà không khí, máy thu thanh (rađiô), máy giặt [xưởng giặt], ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện, phụ kiện trang trí (không phải kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện đồ trang sức, xuất bản phẩm dạng in, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, giấy, ô, thiết bị thắp sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ), bàn là, thiết bị sưởi bỏ túi, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, gương soi, khăn mặt, khăn tắm bằng vải, bánh mì, cà phê, chè, đường, gia vị hoá học, rau củ tươi, hoa quả tươi, bật lửa dùng cho người hút thuốc; đại lý quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ nhà phân phối bán buôn các sản phẩm dược; dịch vụ bán lẻ thực phẩm; dịch vụ bán lẻ bánh kẹo; dịch vụ bán lẻ đồ uống có cồn; dịch vụ bán lẻ thuốc lá điếu; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ giày; dịch vụ bán lẻ túi xách; dịch vụ bán lẻ đồ chơi; dịch vụ bán lẻ đồ thể thao; dịch vụ bán lẻ đồ dùng văn phòng; dịch vụ bán lẻ thiết bị điện bao gồm máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hoà không khí, máy thu thanh, bàn là điện, máy giặt, (xưởng giặt), ấm đun nước (dùng điện), lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện; dịch vụ bán lẻ đồ trang trí gồm phụ kiện trang trí (không bằng kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện trang trí bằng đồ trang sức; dịch vụ bán lẻ kính đeo mắt.

---

(111) **4-0269453**
(210) 4-2013-06025
(181) 02.04.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 02.04.2013

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1
(591) Hồng sẫm, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE VIỆT NAM (VN)
Lô 11 B26, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269454**
(210) 4-2013-19769
(181) 29.08.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

Bảo Khí Hoàng

(151) 03.10.2016
(220) 29.08.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em.

---

(111) **4-0269455**
(210) 4-2012-25506
(181) 12.11.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 12.11.2012

(531) A26.4.24
(591) Xanh đen, xanh dương, da cam, xanh nhạt
(731) J.D. POOLS 2004 (THAILAND) CO., LTD. (TH)
6/2 Moo 2 Thepkrasatri Road, Kohkeaw, Muang, Phuket 83200 Thailand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Bể bơi [cấu kiện, không bằng kim loại].

---

(111) **4-0269456**
(210) 4-2012-26560
(181) 23.11.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 23.11.2012

(531) A25.3.3; A5.1.5; 1.15.24; A5.1.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM & TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HIỂN MINH (VN)
116 A đường 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

(111) **4-0269457**
(210) 4-2013-13102
(181) 21.06.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

PIMECARE 1GM

(151) 03.10.2016
(220) 21.06.2013

(731) INJECT CARE PARENTERALS PVT.LTD (IN)
Plot 130, GIDC Vapi, Vapi-Silvassa Road, Vapi-Gujarat, 396195, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269458**
(210) 4-2013-15220
(181) 12.07.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

Acti M²

(151) 03.10.2016
(220) 12.07.2013

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.3.1; A2.3.23; 2.5.1; A2.5.23; 15.7.1; 26.1.1
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa uống có hương vị.

---

(111) **4-0269459**
(210) 4-2013-20298
(181) 05.09.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

VINA NHATRANG

(151) 03.10.2016
(220) 05.09.2013

(531) 26.1.2; 1.17.11
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VINA NHA TRANG (VN)
Lô A7-A10, cụm công nghiệp Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 07: Máy chế biến cà phê, hạt tiêu và các loại nông sản khác và máy công cụ.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống, máy móc chế biến cà phê, hạt tiêu và các loại nông sản khác.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống, máy móc chế biến cà phê, hạt tiêu và các loại nông sản khác.

Nhóm 40: Gia công hệ thống, máy móc chế biến cà phê, hạt tiêu và các loại nông sản khác.

---

(111) **4-0269460**
(210) 4-2012-25899
(181) 16.11.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 16.11.2012

(531) 3.1.4; 26.3.1; 25.1.6; 24.9.1
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỖ THẠNH HIỀN (VN)
98 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm.

---

(111) **4-0269461**
(210) 4-2013-06119
(181) 03.04.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

KIYOSHI

(151) 03.10.2016
(220) 03.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 khu công nghiệp Cát Lái cụm II, Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; sáp thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; túi thơm dạng hạt; túi thơm dạng hoa; nước hoa dùng trong xe hơi; nước hoa.

---

(111) **4-0269462**
(210) 4-2014-22925
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 26.09.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23; A5.3.13
(591) Nâu, xanh cốm, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INDOCHINA GRAND TOUR (VN)
Số 27, ngách 23, ngõ 210 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

---

(111) **4-0269463**
(210) 4-2014-22926
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 26.09.2014

(531) A26.11.12; 26.1.1; A5.3.13; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INDOCHINA GRAND TOUR (VN)
Số 27, ngách 23, ngõ 210 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển.

---

(111) **4-0269464**
(210) 4-2014-22038
(181) 18.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 18.09.2014

(531) 9.7.1; A19.1.12; A17.3.2
(591) Xám
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN MINI CỬA ĐẠI (VN)
544 Cửa Đại, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Một thành viên tư vấn Q&A (Q&A CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in (sách ẩm thực).

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về ẩm thực; xuất bản tập sách và sách về ẩm thực; đào tạo đối với ẩm thực; tổ chức các cuộc thi ẩm thực; khóa đào tạo từ xa về ẩm thực; dịch vụ sản xuất các chương trình, phim tài liệu, phim, các tài liệu giáo dục và giải trí liên quan đến nghệ thuật nấu nướng và ẩm thực; cung cấp sách điện tử và tạp chí trực tuyến về ẩm thực.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến ẩm thực.

---

(111) **4-0269465**
(210) 4-2014-20685
(181) 03.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHShop

(151) 03.10.2016
(220) 03.09.2014

(531) 26.4.2
(591) Xanh nõn chuối, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAPPY PHONE (VN)
166/6 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy tính; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; pin.

---

(111) **4-0269466**
(210) 4-2014-23003
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 26.09.2014

(531) 6.1.2; 20.5.7; 26.1.1; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRƯỜNG HOÀNG (VN)
Số 43/10, Lê Văn Tám, khu phố 6, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm (đã qua chế biến); rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 35: Mua bán: rau, hoa, củ, quả, cây giống, hạt giống, hàng nông sản.

---

(111) **4-0269467**
(210) 4-2014-23004
(181) 26.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Trường Hoàng

(151) 03.10.2016
(220) 26.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRƯỜNG HOÀNG (VN)
Số 43/10, Lê Văn Tám, khu phố 6, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Thịt, cá; gia cầm (đã qua chế biến); rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 35: Mua bán: rau, hoa, củ, quả, cây giống, hạt giống, hàng nông sản.

(111) **4-0269468**
(210) 4-2014-23082
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHƯỚC LỤA

(151) 03.10.2016
(220) 29.09.2014

(531) 15.7.1; 26.4.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ KHÍ PHƯỚC LỤA (VN)
Quốc lộ 80, ấp Tân Bình, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 07: Sản phẩm cơ khí (dây chuyền máy lau bóng gạo xuất khẩu).

---

(111) **4-0269469**
(210) 4-2014-23084
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRẦN PHÁT

(151) 03.10.2016
(220) 29.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN PHÁT (VN)
346A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; nồi hấp (nồi áp suất) dùng điện; chảo rán dùng điện; ấm đun nước dùng điện.

Nhóm 20: Bàn, ghế, tủ, giá, kệ, tất cả được làm bằng nhựa.

Nhóm 21: Sản phẩm gia dụng bằng nhựa: rổ, thùng, thau, thùng đựng rác; cây lau nhà.

---

(111) **4-0269470**
(210) 4-2014-23284
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRUONG HOANG CO.,LTD

(151) 03.10.2016
(220) 30.09.2014

(531) 20.5.7; 26.1.1; 6.1.2; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRƯỜNG HOÀNG (VN)
Số 43/10, Lê Văn Tám, khu phố 6, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm (đã qua chế biến); rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 35: Mua bán: rau, hoa, củ, quả, giống cây trồng, hàng nông sản.

---

(111) **4-0269471**
(210) 4-2014-23320
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Cà phê
ĐỘC THÂN

(151) 03.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)
63 Lê Văn Long, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, giải khát; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0269472**
(210) 4-2014-23321
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nhà hàng
MÔ TÊ RĂNG RỨA HỈ HẢ

(151) 03.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)
63 Lê Văn Long, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ ăn uống, giải khát.

---

(111) **4-0269473**
(210) 4-2014-23900
(181) 06.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 06.10.2014

(531) 26.4.2; 24.17.25
(591) Nâu, hồng nhạt, trắng
(731) ĐẶNG THIẾU NGÂN (VN)
P207 nhà 17T7, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các món ăn từ thịt, cá, trứng, gia cầm, rau quả đã được chế biến hoặc đóng hộp; hải sản và lá hẹ được chế biến thành dạng tấm; chân gà sốt cay; chè đậu đỏ.

Nhóm 30: Các loại bánh ăn nhẹ được làm từ bột: bánh gạo; bánh bao; bánh ngọt; bánh mỳ; bột ngũ cốc hỗn hợp (làm từ các loại ngũ cốc); trà quế (trà là thành phần chủ yếu, có vị quế); trà thanh yên (trà là thành phần chủ yếu, có vị thanh yên); trà xanh gạo lức (làm từ lá trà xanh và gạo lức); dấm lựu (nước lên men từ quả lựu).

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống không cồn); xi rô; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0269474**
(210) 4-2014-24289
(181) 09.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Celobran

(151) 03.10.2016
(220) 09.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269475**
(210) 4-2014-20526
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HEIWA BUILDING

(151) 03.10.2016
(220) 29.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG TRUNG ANH (VN)
Số 20, ngõ 12, Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0269476**
(210) 4-2014-20700
(181) 03.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 03.09.2014

(531) A5.11.5; 26.1.2
(591) Đen, nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN THỰC PHẨM LÝ TƯỞNG VIỆT NAM (VN)
Số 20 ngõ 1009 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(111) **4-0269477**
(210) 4-2014-21309
(181) 10.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 10.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TYVY (VN)
44A đường 39, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới; môi giới mua bán du thuyền, tàu biển và phương tiện thủy nội địa; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng du thuyền; môi giới hàng hải; vận tải đường sông.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn giáo dục; tư vấn du học; dạy ngoại ngữ; trường đào tạo [giáo dục]; dạy nghề.

---

(111) **4-0269478**
(210) 4-2014-21316
(181) 10.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 10.09.2014

(531) 5.9.15; 5.9.21; 3.7.17; 4.3.3
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, bạc
(731) CÔNG TY TNHH VỊ HẢO (VN)
Tổ 1, khu phố Phước Hải, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị từ ớt; tương ớt; sa tế; ớt bằm (gia vị); ớt muối (gia vị); ớt ngâm dấm (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán đồ gia vị; mua bán rau quả tươi, thực phẩm chế biến, đồ ngũ cốc.

---

(111) **4-0269479**
(210) 4-2014-22058
(181) 18.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Linh Tảo

(151) 03.10.2016
(220) 18.09.2014

(731) LÊ MAI HƯƠNG (VN)
Nhà 1H, viện khoa học và công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269480**
(210) 4-2014-23047
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

GREAT MAN

(151) 03.10.2016
(220) 29.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN REDCO VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; nước hoa và mỹ phẩm bao gồm: chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc cơ thể và chế phẩm dùng để trang điểm (các sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc thú y; thuốc diệt côn trùng; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế (các sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); cặp đựng tài liệu; va li; ô (dù) (các sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; bít tất; dây thắt lưng dùng cho trang phục (các sản phẩm thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu; mua bán: chất tẩy rửa, nước hoa, mỹ phẩm bao gồm: chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng để trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, gel vuốt tóc, xà bông, sữa rửa mặt, kem trị mụn trứng cá, kem dưỡng da, lăn và xịt khử mùi cơ thể, son dưỡng môi, chế phẩm đánh răng, dược phẩm, thuốc thú y, thuốc diệt côn trùng, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa, sữa bột, sữa nước, sữa đậu nành, sữa chua, bánh, kẹo, ngũ cốc ăn liền, gia vị (thực phẩm), chè (trà), cà phê, cacao, sô cô la, thuốc lá, thuốc lào, bật lửa, diêm, bàn chải đánh răng, kính đeo mắt, dao cạo dâu, bao cao su, bia, rượu, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ép trái cây, nước ép rau quả, nước tăng lực và nước bổ sung vitamin không dùng cho mục đích y tế, xe đạp, xe máy, xe ô tô, bút bi, bút chì, tạp chí, giấy, sách, báo, cặp tài liệu, khăn tắm, khăn lau mặt, khăn lau tay, ga trải giường (chăn trải giường), vỏ gối, dây thắt lưng (dùng cho trang phục), khăn quàng cổ, bít tất, găng tay (bao tay), quần, áo, mũ (nón), giầy, dép, cà vạt hay nơ đeo cổ, ba lô, túi xách, ví (bóp), va li, ô (dù), cốc, ấm, chén (các dịch vụ thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0269481**
(210) 4-2014-24632
(181) 14.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TOTO LINK

(151) 03.10.2016
(220) 14.10.2014

(531) 26.4.2; 25.5.1
(731) ZIONCOM ELECTRONICS (SHENZHEN) LTD. (CN)
D Zone, 3rd Floor, Building A3, Shenzhen Digital Technology Area, No.007 Gaoxin South Road, Nanshan District, Shenzhen City, GUANGDONG PROVINCE, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều hướng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); bộ điều biến; thiết bị kết nối thông tin; tai nghe; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; bộ định tuyến [router].

(111) **4-0269482**
(210) 4-2014-30109
(181) 04.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 04.12.2014

(531) 2.9.25; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT ANH ĐỨC (VN)
Số 39, đường 3B, KP3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0269483**
(210) 4-2014-30830
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) 6.1.2; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA (VN)
KCN Biên Hòa I, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Cồn (hóa chất); phân bón; hợp chất ni-tơ.

Nhóm 19: Sản phẩm từ phế phẩm của ngành mía đường [bã mía nén ép (vật liệu xây dựng)].

Nhóm 30: Đường, sản phẩm có sử dụng đường [mật đường, bánh kẹo, gia vị].

Nhóm 31: Phế phẩm của ngành mía đường [bã mía (nguyên liệu thô)].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu.

Nhóm 35: Buôn bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường; bán buôn nông sản, thực phẩm công nghệ, đường và các sản phẩm có sử dụng đường; đại lý ký gửi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, nguyên liệu ngành mía đường; bán buôn rượu, cồn (hóa chất), nguyên liệu ngành mía đường, phân bón, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị ngành mía đường; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Trồng cây mía đường; dịch vụ canh tác cơ giới công nghiệp.

---

(111) **4-0269484**
(210) 4-2014-25642
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Apacer

(151) 03.10.2016
(220) 23.10.2014

(731) APACER TECHNOLOGY INC. (TW)
1F., No. 32, Zhongcheng Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 23674, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM); mô đun bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên; bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động (RAM động); mô đun bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động (mô đun RAM động); ổ đĩa cho máy vi tính; ổ đĩa cứng; ổ cắm USB; ổ đĩa cứng điện tử (ổ SSD); mô đun ổ đĩa cứng điện tử (mô đun SSD); vi mạch cho ổ đĩa cứng điện tử; bộ nhớ chớp [bộ nhớ máy vi tính]; thẻ nhớ chớp; thẻ nhớ; thiết bị hỗ trợ chức năng đa phương tiện cụ thể là thiết bị nghe nhạc cầm tay, thiết bị xem hình nổi; máy đọc và máy ghi đĩa quang; máy đọc và máy ghi âm dạng số; máy đọc và máy ghi hình dạng số; máy quay phim kỹ thuật số; khung ảnh điện tử; mạch tích hợp; bộ vi điều khiển (MCU) [bộ phận của thiết bị xử lý trung tâm cho máy vi tính]; thiết bị ngoại vi máy vi tính, cụ thể là, đầu đọc thẻ nhớ, cáp nối thẻ nhớ, bộ chia cổng USB, thiết bị thu phát không dây USB, máy quay video có đầu cắm USB, chuột, thiết bị điều khiển dùng cho người thuyết trình, thiết bị truyền dữ liệu, thiết bị lưu trữ dữ liệu có kết nối mạng (NAS); phần mềm máy vi tính, cụ thể là phần mềm lưu trữ [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính, cụ thể là phần mềm lưu trữ [có thể tải xuống được]; hệ thống máy tính cho các thiết bị điện tử, cụ thể là, máy tính xách tay, máy tính để bàn, điện thoại di động, thiết bị máy tính cầm tay; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; điện thoại di động; thiết bị xử lý hình ảnh, cụ thể là, máy ảnh DV cỡ nhỏ, máy quay phim kỹ thuật số, máy quay phim từ xa; thiết bị sạc năng lượng, cụ thể là thiết bị sạc pin, thiết bị sạc qua USB, thiết bị sạc pin không dây, thiết bị sạc bằng năng lượng mặt trời; phụ kiện liên quan đến âm thanh/hình ảnh, cụ thể là cáp truyền dữ liệu HDMI, tai nghe; thẻ nhớ ngoài cho bộ nhớ chớp; thiết bị viễn thông có dây và không dây, cụ thể là, điện thoại, điện thoại di động và máy tính xách tay; ổ cứng lưu trữ dữ liệu di động; loa; bộ định tuyến không dây; cổng kết nối mạng nội bộ; linh kiện của thiết bị cầm tay/di động, cụ thể là, vỏ đựng chuyên dụng cho điện thoại di động gắn ở thắt lưng, bộ thiết bị đàm thoại rảnh tay, tai nghe trong, tai nghe, thiết bị sạc pin; pin sạc dự phòng; thiết bị truyền dữ liệu.

(111) **4-0269485**
(210) 4-2014-30799
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) A11.3.7; A5.5.20; A5.5.21; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng
(731) TOP TWO TRADING CO., LTD. (TH)
978/113, Leab Klong Rangsit Rd., Prachathipat, Thanyaburi, Pathum Thani 12110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn viên.

Nhóm 30: Mì sợi làm từ gạo; mì sợi nhỏ; hạt nêm (gia vị).

Nhóm 43: Quán bán đồ ăn và đồ uống.

---

(111) **4-0269486**
(210) 4-2014-31253
(181) 16.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TOTAL HAPPINESS NATURALS

(151) 03.10.2016
(220) 16.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TH (VN)
Tầng 8, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; nước hoa; thuốc đánh răng; dầu gội đầu; xà phòng; dầu thơm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chiết xuất của hoa [nước hoa]; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; nước xức tóc; chế phẩm để giặt; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Đồ uống y tế; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; bánh mứt kẹo chứa thuốc; thuốc tăng cường sinh lực; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; rượu/cồn dùng cho mục đích dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; vỏ cây dùng cho dược phẩm; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; thuốc sắc dùng cho dược phẩm.

Nhóm 16: Giấy (tờ giấy); văn phòng phẩm; ấn phẩm; túi giấy; danh thiếp; catalo.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô); hạt đã chế biến; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm của ngũ cốc; chè (trà); cà phê; ca cao; đồ gia vị; gia vị; hương liệu cho thực phẩm; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hạt giống; trái cây tươi; hoa tự nhiên; rau tươi; cây.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau quả; nước uống đóng chai; nước uống có gaz; nước ngọt không ga; đồ uống không có cồn; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu vang; đồ uống được chưng cất; chiết xuất alcolic.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (cho giáo dục và giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà trẻ ban ngày.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; thẩm mỹ viện; dịch vụ làm vườn; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; bệnh viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(111) **4-0269487**
(210) 4-2014-31578
(181) 18.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tommax

(151) 03.10.2016
(220) 18.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÙA XUÂN (VN)
Tòa nhà Elcom, số 15, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y).

(111) **4-0269488**
(210) 4-2014-27243
(181) 07.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 07.11.2014

(531) 26.1.1
(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG LÊ NGUYỄN (VN)
83/6 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện (đèn chiếu sáng, cầu giao, công tắc điện, ổ điện), máy lạnh, ống bơm nước, máy lọc không khí.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt bảo trì: hệ thống điện dân dụng công nghiệp, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống ga; thi công xây dựng (nhà ở, chung cư, biệt thự, cao ốc).

---

(111) **4-0269489**
(210) 4-2014-28068
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 17.11.2014

(531) A1.5.3
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ BẮC TRUNG NAM (VN)
Một phần lầu 1, Block A, cao ốc An Khang, số 30 đường 19, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng các công trình công ích; xây dựng các công trình giao thông vận tải; xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.

(111) **4-0269490**
(210) 4-2014-30270
(181) 08.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 08.12.2014

(531) 26.1.2; 1.13.1
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH THÁI LONG (VN)
241/6 đường 20, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy tính xách tay (laptop), máy tính bảng, điện thoại di động, linh kiện điện tử (tai nghe, sạc, pin, loa, chuột, bàn phím), màn hình LCD, máy bộ (CPU), máy in.

---

(111) **4-0269491**
(210) 4-2014-30577
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) 26.3.1
(591) Xanh dương
(731) VÕ VĂN SĨ (VN)
71/2 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0269492**
(210) 4-2014-24924
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 16.10.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.3.16; A5.3.13
(731) DP BEVERAGES LIMITED (KY)
PO Box 309 GT, Ugland House, South Church Street, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê); bột mì và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối ăn, mù tạt; giấm, nước xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh ăn được.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng (giải khát), nước uống có ga và đồ uống không chứa cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0269493**
(210) 4-2014-24925
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 16.10.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; A5.3.13; 5.3.16
(731) DP BEVERAGES LIMITED (KY)
PO Box 309 GT, Ugland House, South Church Street, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê); bột mì và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối ăn, mù tạt; giấm, nước xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh ăn được.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng (giải khát), nước uống có ga và đồ uống không chứa cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi rô và chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0269494**
(210) 4-2014-25203
(181) 20.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 20.10.2014

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.8
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THẮNG HOÀNH (VN)
157/2 khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0269495**
(210) 4-2014-25583
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 23.10.2014

(531) 2.5.6; A26.11.12; 1.15.23; A1.1.10
(591) Vàng, cam, trắng, xanh dương, xanh đậm, xanh lá cây, xanh đen, hồng
(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh, các loại khăn và gạc bông thấm dùng cho vệ sinh phụ nữ; tã giấy em bé; tã giấy người lớn.

Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh, bỉm (tã lót) trẻ em, người lớn bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0269496**
(210) 4-2014-25584
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 23.10.2014

(531) 1.3.1; 26.1.2; 1.15.15; 10.5.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen, nâu, vàng, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh, các loại khăn và gạc bông thấm dùng cho vệ sinh phụ nữ; tã giấy em bé; tã giấy người lớn.

Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh, bỉm (tã lót) trẻ em, người lớn bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0269497**
(210) 4-2014-29759
(181) 02.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 02.12.2014

(531) 5.5.1; A5.5.21; 26.4.2; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH SÁCH HOA HỒNG (VN)
46 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sách, bìa lịch, lịch in.

---

(111) **4-0269498**
(210) 4-2014-30678
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

THIÊN
ĐẶC

(151) 03.10.2016
(220) 10.12.2014

(591) Trắng, đỏ
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Số 2/98, Nguyễn Huệ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo mè xửng các loại cụ thể là mè dẻo, mè giòn, mè đen, mè trắng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: kẹo mè xửng các loại cụ thể là mè dẻo, mè giòn, mè đen, mè trắng.

---

(111) **4-0269499**
(210) 4-2014-30679
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HƯƠNG
BIỆT

(151) 03.10.2016
(220) 10.12.2014

(591) Trắng, đỏ
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Số 2/98 Nguyễn Huệ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo mè xửng các loại cụ thể là mè dẻo, mè giòn, mè đen, mè trắng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: kẹo mè xửng các loại cụ thể là mè dẻo, mè giòn, mè đen, mè trắng.

---

(111) **4-0269500**
(210) 4-2014-24901
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

FOR - POLIGON

(151) 03.10.2016
(220) 16.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CMT (VN)
Khu kho 6, công ty xây dựng số 6 Thăng Long, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt.

---

(111) **4-0269501**
(210) 4-2014-31853
(181) 23.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VNU-EPT

(151) 03.10.2016
(220) 23.12.2014

(731) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (IPTC)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; khóa đào tạo từ xa; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; dịch vụ phiên dịch viên; giảng dạy [teaching]; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy [Tuition].

---

(111) **4-0269502**
(210) 4-2014-32045
(181) 24.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 24.12.2014

(531) 26.1.1; 26.13.25; A25.3.3
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỦY TIÊN BABY (VN)
41 đường 139, khu dân cư II Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phân phối, buôn bán các sản phẩm may mặc, quần áo.

---

(111) **4-0269503**
(210) 4-2014-32646
(181) 29.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 29.12.2014

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Tím, xanh lá cây
(731) TRƯƠNG CÔNG DŨNG (VN)
82/12 khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0269504**
(210) 4-2014-31877
(181) 23.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

JonesFoams

(151) 03.10.2016
(220) 23.12.2014

(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)
1115 West Chestnut Street, Brockton, MASSACHUSETTS 02301, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Bọt xốp pôliurêtan (bán thành phẩm).

Nhóm 25: Các bộ phận của đồ đi chân, cụ thể là đế trong của giầy, đế giữa của giầy, miếng lót giầy.

---

(111) **4-0269505**
(210) 4-2014-11399
(181) 23.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 23.05.2014

(591) Đỏ, xanh dương, cam, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ẨN PHƯỢNG (VN)
955 Lò Gốm, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất, vật liệu điện, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, thu mua phế liệu; dịch vụ quảng cáo; đại lý phân phối hàng hoá: hoá chất, vật liệu điện, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, thu mua phế liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa; cho thuê phương tiện giao thông vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; vận chuyển phế thải xây dựng; vận chuyển vật liệu và thiết bị xây dựng; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0269506**
(210) 4-2014-13288
(181) 13.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 13.06.2014

(531) 26.15.9; 26.15.11; 21.1.15; 21.1.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC RUBIK VIỆT NAM (VN)
Số 30, ngõ 331 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0269507**
(210) 4-2014-15700
(181) 10.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 10.07.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6; 1.15.23
(591) Nâu, đen
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ KẾT NỐI (VN)
Số 53/53 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng (dịch vụ pháp lý); dịch vụ pháp lý khác.

---

(111) **4-0269508**
(210) 4-2014-20603
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 29.08.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) LÂM THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
294/4 ấp Tân Thạnh Tây, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Chanh muối (quả chanh ngâm muối); quả quất ngâm muối (tắc muối).

---

(111) **4-0269509**
(210) 4-2014-25767
(181) 24.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 24.10.2014

(531) 1.17.11; A25.7.21; 26.1.1; 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá mạ, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH BỘT CÁ K G VIỆT NAM (VN)
Ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 31: Chế phẩm vỗ béo vật nuôi; men dùng cho thức ăn súc vật; bột cá dùng cho động vật.

---

(111) **4-0269510**
(210) 4-2014-25768
(181) 24.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 24.10.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A5.11.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, vàng, đen, da cam
(731) TỔ HỢP TÁC QUYẾT BÁNH PHỒNG (VN)
Ấp Phước Đạt, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm; bánh tráng; bánh phở; bánh hủ tiếu; bún; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0269511**
(210) 4-2014-27718
(181) 13.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 13.11.2014

(531) 26.4.3; A26.4.24; A1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG REMINIX (VN)
Tổ dân phố Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(111) **4-0269512**
(210) 4-2014-31658
(181) 19.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 19.12.2014

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Hồng, xanh dương, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH IN SONG AN (VN)
16 Trương Đăng Quế, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0269513**
(210) 4-2014-32457
(181) 26.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Sakigen

(151) 03.10.2016
(220) 26.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SAO KIM (VN)
Số 35, ngõ 323 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy xén; máy nén khí, động cơ khí nén; thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ; máy tiện và cắt ren; máy công cụ.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; maketing; xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh các loại sản phẩm sau: máy phát điện, máy xén, máy nén khí, động cơ khí nén, thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ, máy tiện và cắt ren, máy công cụ.

Nhóm 37: Lắp đặt bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0269514**
(210) 4-2014-32634
(181) 29.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

I show

(151) 03.10.2016
(220) 29.12.2014

(591) Xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI FAMILY SHOPPING (VN)
728- 730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; giày; dép; đồ đội đầu; ca vát.

---

(111) **4-0269515**
(210) 4-2014-09512
(181) 05.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 05.05.2014

(531) 3.9.1; 1.15.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG THUỶ SẢN HẢI LONG (VN)
Thôn Đức Cường, xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Động vật sống, động vật giáp xác, cá còn sống, thức ăn cho động vật, bột cá làm thức ăn động vật, con trai còn sống.

---

(111) **4-0269516**
(210) 4-2014-09513
(181) 05.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRỊ CÁ VƯỢC

(151) 03.10.2016
(220) 05.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG THUỶ SẢN HẢI LONG (VN)
Thôn Đức Cường, xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Động vật sống; động vật giáp xác; cá còn sống; thức ăn cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật; con trai còn sống.

---

(111) **4-0269517**
(210) 4-2014-15564
(181) 08.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 08.07.2014

(531) 1.15.15; 5.5.19; A5.5.21; A5.3.13
(591) Vàng, xám, trắng, nâu
(731) QUÁCH HIỀN NGA (VN)
220 Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; giảng dạy.

---

(111) **4-0269518**
(210) 4-2014-20147
(181) 26.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Te-kalix

(151) 03.10.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHÁNH LINH (VN)
A0-10 đường số 3, khu dân cư Khang Điền, đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0269519**
(210) 4-2014-31879
(181) 23.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

JonesCork

(151) 03.10.2016
(220) 23.12.2014

(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)
1115 West Chestnut Street, Brockton, MASSACHUSETTS 02301, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Bọt xốp pôliurêtan (bán thành phẩm).

Nhóm 25: Các bộ phận của đồ đi chân, cụ thể là đế trong của giầy, đế giữa của giầy, miếng lót giầy.

---

(111) **4-0269520**
(210) 4-2014-32036
(181) 24.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 03.10.2016
(220) 24.12.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT AN PHƯỚC (VN)
Phòng 110, D4 tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kem dưỡng tóc, kem uốn tóc, kem nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, kem ép tóc.

---

(111) **4-0269521**
(210) 4-2015-07074
(181) 30.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 30.03.2015

(531) A25.7.5; A25.7.2; 25.12.1; 1.3.1; 1.3.2
(591) Đen, xám nhạt
(731) TAIWAN ENERGY SAVING FILM COMPANY (TW)
No. 863, Zhongshan Road, Rende District, Tainan City, Taiwan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 17: Giấy cách nhiệt; màng cách nhiệt.

---

(111) **4-0269522**
(210) 4-2015-01558
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 20.01.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH GREEN GUARD (VN)
38/10/2B Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho xử lý môi trường, xử lý nước, xử lý đất; phân bón.

Nhóm 05: Thuốc; thực phẩm chức năng; thuốc dùng trong chăn nuôi, thú y.

(111) **4-0269523**
(210) 4-2015-01559
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 20.01.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH GREEN GUARD (VN)
38/10/2B Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho xử lý môi trường, xử lý nước, xử lý đất; phân bón.

Nhóm 05: Thuốc; thực phẩm chức năng; thuốc dùng trong chăn nuôi, thú y.

---

(111) **4-0269524**
(210) 4-2015-06798
(181) 26.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 26.03.2015

(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NHÔM HƯNG PHÚ THÀNH (VN)
552 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, cửa cuốn bằng nhôm; cửa và vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa nhựa, cửa gỗ dùng trong các công trình xây dựng; kính tấm dùng cho cửa sổ.

---

(111) **4-0269525**
(210) 4-2015-01678
(181) 21.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 21.01.2015

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 8 (VN)
Số 7 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0269526**
(210) 4-2015-02326
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12
(591) Vàng đất, trắng
(731) NGÔ XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Ngọc Trì, xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.

---

(111) **4-0269527**
(210) 4-2015-05895
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 18.03.2015

(531) 26.4.2; 25.5.1
(591) Xanh, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM CẢNG (VN)
2 đường số 31, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sửa chữa: các dịch vụ khác nhau về tu sửa như các dịch vụ về điện, đồ đạc, dụng cụ, công cụ; các dịch vụ bảo dưỡng nhằm giữ cho đối tượng ở dạng ban đầu mà không làm thay đổi những đặc tính của nó.

Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa từ vị trí này đến vị trí khác bằng đường bộ và các dịch vụ cần thiết liên quan đến việc vận chuyển đó (làm thủ tục thông quan container để xuất tàu cho hãng tàu).

---

(111) **4-0269528**
(210) 4-2015-07191
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 31.03.2015

(531) 26.1.1; A1.1.10
(591) Xanh lá cây, xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; đào tạo lại nghề; dịch vụ trường học [giáo dục].

(111) **4-0269529**
(210) 4-2015-08546
(181) 13.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

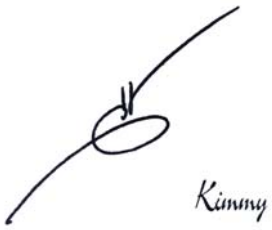

(151) 04.10.2016
(220) 13.04.2015

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) TRẦN THỊ KIM HOA (VN)
432A/16/9 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dung dịch thoa chống muỗi tinh dầu sả; cao xoa linh chi; trà linh chi túi lọc (thực phẩm chức năng); trà linh chi hòa tan (thực phẩm chức năng); cao lỏng linh chi.

Nhóm 10: Ống hít mũi tinh dầu tràm.

Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa; kẹo mật ong; kem mật ong.

---

(111) **4-0269530**
(210) 4-2015-13381
(181) 28.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KOMODO

(151) 04.10.2016
(220) 28.05.2015

(731) BÙI VĂN TRUNG (VN)
Thôn Duyên Hy, xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

---

(111) **4-0269531**
(210) 4-2015-00056
(181) 05.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 05.01.2015

(531) 7.3.11; 26.4.1; 7.1.24; A7.1.11
(591) Đỏ, vàng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH TÂM (VN)
Số 26 phố Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại dùng trong xây dựng bao gồm: tôn xốp.

---

(111) **4-0269532**
(210) 4-2015-07118
(181) 30.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540) fility

(151) 04.10.2016
(220) 30.03.2015

(731) YKK AP INC. (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là, cửa sổ bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, mặt dựng cao ốc bằng kim loại, mành che bằng kim loại, cửa chớp lật bằng kim loại, cửa chớp lật mở trượt bằng kim loại, cửa sổ chớp lật bằng kim loại, tấm chắn côn trùng bằng kim loại, cửa chớp bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, cửa chớp chống thấm nước bằng kim loại, lưới bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại cho mục đích an toàn, chấn song cửa sổ bằng kim loại, ban công bằng kim loại, cổng vòm bằng kim loại, lan can bằng kim loại, hàng rào bằng kim loại, và tấm hàng rào bằng kim loại.

---

(111) **4-0269533**
(210) 4-2015-01557
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540) ANIWIZ

(151) 04.10.2016
(220) 20.01.2015

(531) A26.4.24; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH GREEN GUARD (VN)
38/10/2B Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho xử lý môi trường, xử lý nước, xử lý đất; phân bón.

Nhóm 05: Thuốc; thực phẩm chức năng; thuốc dùng trong chăn nuôi, thú y.

Nhóm 31: Thức ăn, uống cho động vật, gia cầm, gia súc.

---

(111) **4-0269534**
(210) 4-2014-00058
(181) 02.01.2024
(450) 25.11.2016 344
(540) DONGTAN-STAR

(151) 04.10.2016
(220) 02.01.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269535**
(210) 4-2014-00059
(181) 02.01.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DONGTANSTAX

(151) 04.10.2016
(220) 02.01.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269536**
(210) 4-2015-00299
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 07.01.2015

(591) Đỏ
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN TIỆP (VN)
Thôn Giáp Ngọ, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm hương, nhang.

---

(111) **4-0269537**
(210) 4-2015-00536
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.4.1; 26.4.10; 1.15.21; A19.13.21
(591) Đỏ mận, trắng, vàng cam, vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269538**
(210) 4-2015-04039
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) 4.5.14; 26.15.25
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) LƯU MẠNH TIẾN (VN)
Số nhà 27 hẻm 426/48/52 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, dàn dựng, thực hiện và sản xuất phim (trừ phim quảng cáo), phim hoạt hình, chương trình giải trí, chương trình biểu diễn, chương trình trò chơi tương tác trên sóng phát thanh, truyền hình.

---

(111) **4-0269539**
(210) 4-2015-05219
(181) 11.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NHẬT ANH

(151) 04.10.2016
(220) 11.03.2015

(731) PHẠM THỊ XUYÊN (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy.

---

(111) **4-0269540**
(210) 4-2015-06811
(181) 26.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DOWNTOWN

(151) 04.10.2016
(220) 26.03.2015

(731) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy chạy bằng điện; xe đạp; xe đạp chạy bằng điện; xe chạy vượt mọi địa hình; xe đa dụng, cụ thể là, xe thể thao đa dụng, xe việt dã đa dụng, xe hơi đa dụng; xe máy bánh nhỏ [xe cộ]; xe máy bánh nhỏ chạy bằng điện [xe cộ].

---

(111) **4-0269541**
(210) 4-2014-15049
(181) 02.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VASKALI

(151) 04.10.2016
(220) 02.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269542**
(210) 4-2014-09204
(181) 26.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HEPAMIX

(151) 04.10.2016
(220) 26.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, thức ăn cho tôm cá.

---

(111) **4-0269543**
(210) 4-2014-07086
(181) 04.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BEROS

(151) 04.10.2016
(220) 04.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHÁNH LINH (VN)
A0-10 đường số 3 khu dân cư Khang Điền- Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0269544**
(210) 4-2014-04381
(181) 07.03.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 07.03.2014

(531) 26.11.3; A26.11.12; 3.7.17
(591) Cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH VĂN KIM (VN)
144 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (khăn bông, quần áo); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0269545**
(210) 4-2014-11440
(181) 23.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 23.05.2014

(531) 26.1.1; A26.4.6; 25.3.1; A26.11.12
(591) Nâu, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (bar); quầy thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0269546**
(210) 4-2014-06384
(181) 27.03.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 27.03.2014

(531) 3.9.18; 3.11.7; 26.4.2; A26.4.24
(591) Vàng, đen, trắng
(731) MFORCE BIKE HOLDINGS SDN BHD (MY)
No. 2237, Jalan Rozhan, Alma, 14000 Bukit Mertajam, Penang, Malaysia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu dùng cho bánh răng truyền động; dầu dùng cho xi lanh; dầu dùng cho đầu máy; dầu động cơ; chất bôi trơn dùng cho xích; sáp (nguyên liệu thô); dầu dùng để làm sạch bộ chế hòa khí (dầu động cơ); dầu dùng để làm sạch đầu máy (dầu động cơ); dầu bôi trơn dùng cho đai truyền động; dầu dùng cho xích; dầu dùng cho khớp ly hợp; dầu dùng cho bộ truyền động; dầu dùng để làm sạch bộ chế hòa khí; dầu dùng để làm sạch đầu máy; dầu dùng để khử than.

---

(111) **4-0269547**
(210) 4-2014-08530
(181) 21.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 21.04.2014

(531) 26.4.2
(731) THE HEIL CO., (US)
2030 Hamilton Place Blvd. Suite 200, Chattanooga, Tennessee 37421, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Thùng chứa hàng được thiết kế đặc biệt (dùng cho xe cộ) và xe rơ moóc/xe kéo chuyên dụng dành cho vận chuyển chất lỏng, hàng hóa khô cồng kềnh và thiết bị hạng nặng.

---

(111) **4-0269548**
(210) 4-2014-12840
(181) 10.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHESOLDEST

(151) 04.10.2016
(220) 10.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0269549**
(210) 4-2014-01200
(181) 16.01.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SANISHUTE

(151) 04.10.2016
(220) 16.01.2014

(731) FRCPA TECHNOLOGY PTY LTD (AU)
69-99 Ferris Road, Melton South, Victoria 3338, Australia
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để thông gió, phân phối nước và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử phế phẩm (chất thải/nước thải), bao gồm cả hệ thống khử phế phẩm cấp liệu bằng trọng lực (hệ thống khử phế phẩm cấp liệu tự chảy) dùng cho các toà nhà cao tầng, các thiết bị/hệ thống đó không phải là máy khử nước/chất thải hoặc máy lèn chặt/nén chặt phế phẩm.

---

(111) **4-0269550**
(210) 4-2014-09002
(181) 24.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CASHIDO

(151) 04.10.2016
(220) 24.04.2014

(531) 26.1.1; A5.3.13; 26.15.1; A5.3.14
(591) Ghi đậm, ghi nhạt
(731) CASHIDO CORPORATION (TW)
NO. 8, KEXI 1ST RD., ZHUNAN TOWNSHIP, MIAOLI COUNTY 35053, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc dùng cho bể nuôi loài thủy sinh; hệ thống vệ sinh dùng trong phòng tắm hơi; vòi phun cho bồn tắm; chậu tắm, bồn tắm, bồn tắm xoáy nước và thiết bị dùng cho bồn tắm; buồng tắm và đế của buồng tắm đứng; thiết bị làm sạch nước tắm chạy

điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị tắm hơi; vòi hoa sen và buồng tắm gương sen [có vách ngăn đóng kín]; phụ kiện gá lắp đường ống, cụ thể là vòi khóa cho ống dẫn; phụ kiện gá lắp đường ống, cụ thể là đầu van lọc cho ống dẫn; bộ lọc, thiết bị làm nóng nước và bơm nước của bồn tắm nước nóng; bộ lọc cho điều hòa không khí; đèn; ống phóng điện dùng để chiếu sáng; đèn điện; đèn đốt nóng; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0269551**
(210) 4-2014-10267
(181) 12.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 12.05.2014

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KIÊN ANH (VN)
Số 744 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện, điện tử, bao gồm: máy điện thoại, máy nhắn tin, máy bộ đàm, máy chụp ảnh, máy in dùng với máy tính, máy đếm tiền.

Nhóm 14: Đồ mỹ nghệ làm bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy điện thoại, máy nhắn tin, máy bộ đàm, máy chụp ảnh, máy in, máy đếm tiền, máy ghi âm, máy nghe nhạc, máy scan, máy fax, máy photocopy, máy tính và phụ kiện máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tại khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0269552**
(210) 4-2014-11083
(181) 21.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 21.05.2014

(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỤNG CỤ Y TẾ HẠNH THẢO (VN)
320D Phạm Hùng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: máy móc, thiết bị phụ tùng, dụng cụ trong ngành y tế bao gồm: máy tạo oxy, máy đo điện tim, máy đo huyết áp, máy đo tiểu đường, kim tiêm gây tê, mũi khoan, nước muối sinh lý, dụng cụ lèn để tráng bít ống tuỷ,

đĩa đánh bóng sứ, chổi đánh bóng, sò đánh bóng, chất cầm máu, chất hàn ống tuỷ (tất cả đều dùng trong nha khoa), mỹ phẩm, thuốc dùng trong ngành y tế.

---

(111) **4-0269553**
(210) 4-2014-11084
(181) 21.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRUSTWHITE

(151) 04.10.2016
(220) 21.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỤNG CỤ Y TẾ HẠNH THẢO (VN)
320D Phạm Hùng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc làm trắng răng (dùng trong nha khoa).

---

(111) **4-0269554**
(210) 4-2014-11463
(181) 26.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Sữa Bắp ®
Khang Minh
Ngon tự nhiên

(151) 04.10.2016
(220) 26.05.2014

(531) 4.5.1; 5.7.5; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen, hồng, nâu, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH LÂM PHỤNG (VN)
208 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát, nước uống đóng chai (tất cả là đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0269555**
(210) 4-2014-15929
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHUONG NGA

(151) 04.10.2016
(220) 11.07.2014

(531) 7.1.24; A7.1.11; 7.3.11; 26.13.25
(591) Vàng da cam, xanh lá cây, trắng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN PHƯƠNG NGA (VN)
Lô A11 D6, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0269556**
(210) 4-2014-15081
(181) 02.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 02.07.2014

(531) 26.4.2; 26.4.7; A25.7.21
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH HOÀNG ĐẠT (VN)
Số 75 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Ga lạnh; dầu lạnh.

Nhóm 06: Ống đồng cây; ống đồng bành; ống đồng cuộn; co cút nối bằng đồng; que hàn điện; ống gió mềm bằng kim loại.

Nhóm 11: Cửa gió (bộ phận trong hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí); tiêu âm dàn lạnh của thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt bảo ôn: ống gió mềm; bông gốm dạng ống; bông khoáng dạng ống; cao su xốp dạng ống; cao su lưu hóa dạng ống; bông khoáng dạng tấm; cao su xốp dạng tấm; cao su lưu hóa dạng tấm; bông khoáng dạng cuộn; bông gốm dạng cuộn; bông thủy tinh; băng keo cách nhiệt, cách điện.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các mặt hàng vật tư thiết bị bảo ôn và điều hòa không khí như: ống gió mềm, bông gốm dạng ống, bông khoáng dạng ống, cao su xốp dạng ống, cao su lưu hóa dạng ống, bông khoáng dạng tấm, cao su xốp dạng tấm, cao su lưu hóa dạng tấm, bông khoáng dạng cuộn, bông gốm dạng cuộn, bông thủy tinh, băng keo cách nhiệt, cách điện, ống đồng, máy hút chân không, que hàn điện, co cút nối bằng kim loại, ga lạnh, các loại bảo ôn dạng tấm, dạng cuộn, dạng ống, bông thủy tinh cách nhiệt, ống gió, cửa gió, máy hút chân không, máy nén khí.

---

(111) **4-0269557**
(210) 4-2014-05932
(181) 24.03.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CRESCENT WHITE

(151) 04.10.2016
(220) 24.03.2014

(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là nước thơm dưỡng ẩm làm sáng da, tinh chất làm sáng che vết thâm, kem dưỡng ẩm làm sáng da, kem làm sáng da chống tia UV, kem và dầu thơm

làm sáng da, sữa rửa mặt làm sáng da, tinh dầu làm sáng da; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

(111) **4-0269558**
(210) 4-2014-11400
(181) 23.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

RISU BRAND

(151) 04.10.2016
(220) 23.05.2014

(731) ADEKA CORPORATION (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-0012, JAPAN
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn và mỡ ăn; sản phẩm sữa; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; sản phẩm cá đã chế biến; hỗn hợp xúp với thịt hầm và cà ri; thực phẩm đã chế biến dạng lỏng và dạng bột chủ yếu làm từ nước sữa có chứa khoáng chất; thực phẩm đã chế biến dạng lỏng và dạng bột chủ yếu chứa các chiết xuất từ rau; sản phẩm cá được băm nhỏ đã chế biến dưới dạng pa-tê; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ thịt đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ hải sản đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ rong biển đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ hoa quả đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ rau đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ hạt đậu Hà Lan đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ trứng đã qua chế biến; quả hạch đã sấy khô; đậu đã qua chế biến; nho khô; hỗn hợp rau và hoa quả đã qua chế biến; nguyên liệu để làm món okonomiyaki (một loại bánh kếp dẹt của Nhật Bản), cụ thể là rau đã qua chế biến, thịt đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến; món cà ri (món ăn cay được làm chủ yếu từ rau, thịt hoặc cá đã qua chế biến) được đóng gói sẵn; món cà ri (món ăn cay được làm chủ yếu từ rau, thịt hoặc cá đã qua chế biến) ăn liền hoặc được nấu sẵn; món cà ri (món ăn cay được làm chủ yếu từ rau, thịt hoặc cá đã qua chế biến) hỗn hợp được nấu sẵn; chế phẩm để nấu xúp; xúp; xúp đậu tương lên men (xúp miso); hạt vừng đã rang và xay mịn, đậu đỏ ngọt dạng sệt (nhân đậu đỏ koshi-an để làm bánh).

Nhóm 30: Chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; đá lạnh, nước xốt màu nâu sẫm làm từ giấm, tương và các gia vị khác (nước xốt Worcester); nước xốt thịt; nước xốt cà chua nấm [xốt]; xốt đậu nành; giấm ăn; hỗn hợp giấm ăn; nước tương chấm mì soba kiểu Nhật (sobatsuyu); nước xốt; nước xốt trắng (nước xốt cơ bản để làm các loại xốt khác); xốt may-on-ne; nước xốt dùng cho thịt nướng; đường dạng viên; Fructoza [đường dùng cho thực phẩm]; đường tinh thể [gia vị]; đường; mantoza; mật ong; đường gluco dùng cho thực phẩm; nước đường tinh bột được sấy khô thành bột [cho thực phẩm]; nước đường tinh bột [cho thực phẩm] [gia vị]; hỗn hợp kem lạnh; hỗn hợp kem trái cây lạnh; Gluten cho thực phẩm; bánh kẹo; bánh mỳ và bánh bao nhỏ; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; muối bột trộn với hạt vừng; muối nấu ăn; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; hóa chất dùng làm gia vị, gia vị dạng bột được chế biến từ hải sản; bột mứt đậu ngọt (sarashi-an); nước xốt dùng cho bánh pizza; hỗn hợp kem tươi (kem lạnh); bột nhào bánh nướng đông lạnh; bột nhào bánh ngọt đông lạnh; bột nhào để làm bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc hỗn hợp; bánh dẹt, mỏng được làm bằng bột nhão không ngọt rán với, một số nguyên liệu như rau, thịt, hải sản đã qua chế biến (bánh okonomiyaki); bánh rán kiểu Nhật làm bằng bột nhão kết hợp với thịt băm, trứng luộc,

đậu sợi và hành tươi đã qua chế biến (bánh piroshki); bột - gia vị dùng để rắc lên cơm (furikake); thực phẩm đã qua chế biến ở dạng bột chủ yếu làm từ polisaccarit chiết suất từ lúa mạch; thực phẩm đã qua chế biến ở dạng bột nhão, bột nguyên hạt, lỏng chủ yếu làm từ olisaccarit thu được từ quá trình lên men của nấm men.

---

(111) **4-0269559**
(210) 4-2014-11401
(181) 23.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 04.10.2016
(220) 23.05.2014

(531) 3.5.3; A3.5.24
(731) ADEKA CORPORATION (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-0012, JAPAN
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn và mỡ ăn; sản phẩm sữa; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; sản phẩm cá đã chế biến; hỗn hợp xúp với thịt hầm và cà ri; thực phẩm đã chế biến dạng lỏng và dạng bột chủ yếu làm từ nước sữa có chứa khoáng chất; thực phẩm đã chế biến dạng lỏng và dạng bột chủ yếu chứa các chiết xuất từ rau; sản phẩm cá được băm nhỏ đã chế biến dưới dạng pa-tê; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ thịt đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ hải sản đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ rong biển đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ hoa quả đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ rau đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ hạt đậu Hà Lan đã qua chế biến; đồ ăn đã được chế biến chủ yếu được làm từ trứng đã qua chế biến; quả hạch đã sấy khô; đậu đã qua chế biến; nho khô; hỗn hợp rau và hoa quả đã qua chế biến; nguyên liệu để làm món okonomiyaki (một loại bánh kếp dẹt của Nhật Bản), cụ thể là rau đã qua chế biến, thịt đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến; món cà ri (món ăn cay được làm chủ yếu từ rau, thịt hoặc cá đã qua chế biến) được đóng gói sẵn; món cà ri (món ăn cay được làm chủ yếu từ rau, thịt hoặc cá đã qua chế biến) ăn liền hoặc được nấu sẵn; món cà ri (món ăn cay được làm chủ yếu từ rau, thịt hoặc cá đã qua chế biến) hỗn hợp được nấu sẵn; chế phẩm để nấu xúp; xúp; xúp đậu tương lên men (xúp miso); hạt vừng đã rang và xay mịn, đậu đỏ ngọt dạng sệt (nhân đậu đỏ koshi-an để làm bánh).

Nhóm 30: Chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; đá lạnh, nước xốt màu nâu sẫm làm từ giấm, tương và các gia vị khác (nước xốt Worcester); nước xốt thịt; nước xốt cà chua nấm [xốt]; xốt đậu nành; giấm ăn; hỗn hợp giấm ăn; nước tương chấm mì soba kiểu Nhật (sobatsuyu); nước xốt; nước xốt trắng (nước xốt cơ bản để làm các loại xốt khác); xốt may-on-ne; nước xốt dùng cho thịt nướng; đường dạng viên; Fructoza [đường dùng cho thực phẩm]; đường tinh thể [gia vị]; đường; mantoza; mật ong; đường gluco dùng cho thực phẩm; nước đường tinh bột được sấy khô thành bột [cho thực phẩm]; nước đường tinh bột [cho thực phẩm] [gia vị]; hỗn hợp kem lạnh; hỗn hợp kem trái cây lạnh; Gluten cho thực phẩm; bánh kẹo; bánh mỳ và bánh bao nhỏ; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; muối bột trộn với hạt vừng; muối nấu ăn; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; hóa chất dùng làm gia vị, gia vị dạng bột được chế biến từ hải sản; bột mứt đậu ngọt (sarashi-an); nước xốt dùng cho bánh pizza; hỗn hợp kem tươi (kem lạnh); bột nhào bánh nướng đông lạnh; bột nhào bánh ngọt đông lạnh; bột nhào để làm bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc hỗn hợp; bánh dẹt, mỏng được làm bằng bột

nhão không ngọt rán với, một số nguyên liệu như rau, thịt, hải sản đã qua chế biến (bánh okonomiyaki); bánh rán kiểu Nhật làm bằng bột nhão kết hợp với thịt băm, trứng luộc, đậu sợi và hành tươi đã qua chế biến (bánh piroshki); bột - gia vị dùng để rắc lên cơm (furikake); thực phẩm đã qua chế biến ở dạng bột chủ yếu làm từ polisaccarit chiết suất từ lúa mạch; thực phẩm đã qua chế biến ở dạng bột nhão, bột nguyên hạt, lỏng chủ yếu làm từ olisaccarit thu được từ quá trình lên men của nấm men.

---

(111) **4-0269560**
(210) 4-2014-15982
(181) 14.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

MASTERMEN

(151) 04.10.2016
(220) 14.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN REDCO VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe ô tô; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0269561**
(210) 4-2015-01317
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LOTHÀGICO
LONG THÀNH

(151) 05.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) A26.11.12; 26.3.23
(731) CƠ SỞ LONG THÀNH (VN)
67B Tháp Mười, 54 Nguyễn Xuân Phụng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày, dép các loại.

(111) **4-0269562**
(210) 4-2015-01318
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) 25.1.6; A26.4.6; 25.3.1
(731) CƠ SỞ LONG THÀNH (VN)
67B Tháp Mười, 54 Nguyễn Xuân Phụng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày, dép các loại.

---

(111) **4-0269563**
(210) 4-2015-01319
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) A26.11.12; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH LONG THÀNH (VN)
67B Tháp Mười, 54 Nguyễn Xuân Phụng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày, dép các loại.

---

(111) **4-0269564**
(210) 4-2015-00338
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 07.01.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN MIỀN BẮC (NORTHERN ELECTRIC EQUIPMENT MANUFACTURE JOINT - VENTURE COMPANY LTD - NEEM CO, LTD) (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tủ bảng điện trung - hạ áp các loại; aptomat; máy cắt hạ thế; công tơ điện tử 1 pha; công tơ điện tử 3 pha.

(111) **4-0269565**
(210) 4-2015-01596
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 20.01.2015

(531) A1.1.12
(591) Hồng, đỏ, vàng, trắng
(731) TRẦN THÁI PHONG (VN)
357/17 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vàng mã.

---

(111) **4-0269566**
(210) 4-2015-01902
(181) 23.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 23.01.2015

(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH GREEN GUARD (VN)
38/10/2B Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0269567**
(210) 4-2015-02207
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 27.01.2015

(531) A26.4.24; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH JUNSUN VIỆT NAM (VN)
49/40/20-49/40/22 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ba lát đèn (tăng phô đèn); dây điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu dao điện; cầu chì; bút thử điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí); hộp đèn chiếu sáng (máng đèn); bóng đèn; quạt điện; choá đèn (chụp đèn); dụng cụ thông gió; quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán: ba lát đèn (tăng phô đèn), dây điện, ổ cắm điện, công tắc điện, cầu dao điện, cầu chì, đèn chiếu sáng, đèn trang trí (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí), hộp đèn chiếu sáng (máng đèn), bóng đèn, quạt đèn, choá đèn (chụp đèn), dụng cụ thông gió, quạt điện, bút thử điện.

(111) **4-0269568**
(210) 4-2015-02379
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) A3.7.24; 3.7.10
(731) LÊ HỒNG VĂN (VN)
Số nhà 05, ngõ 13 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0269569**
(210) 4-2015-02657
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 30.01.2015

(591) Đen, hồng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG THỜI TRANG (VN)
5/49/10 đường Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo các loại.

---

(111) **4-0269570**
(210) 4-2015-02677
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 30.01.2015

(531) 2.9.10; 26.1.2; 2.9.14; A2.9.15
(591) Trắng, xanh, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA DUYÊN VIỆT (VN)
512 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

---

(111) **4-0269571**
(210) 4-2015-01307
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BLACK KILO

(151) 05.10.2016
(220) 16.01.2015

(731) HÀ DUY LINH (VN)
Số 30D, phố Kim Mã Thượng, tổ 3, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia, nước uống tinh lọc, nước giải khát hương trái cây, nước ép trái cây.

---

(111) **4-0269572**
(210) 4-2015-02315
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WATERCOUTURE

(151) 05.10.2016
(220) 27.01.2015

(731) MITSUBISHI RAYON CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 1-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 11: Bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; bồn tắm khoáng; bồn tắm mát xa; thiết bị để tắm mát xa bằng nước; thiết bị làm nước nóng có ga nhân tạo cho mục đích công nghiệp; thiết bị làm nóng nước tắm có chức năng trộn khí cácbonic vào nước cho mục đích sinh hoạt; vòi nước máy (họng nước) ở đường phố; vòi (van)/vòi (vòi khóa); thiết bị lọc nước và làm sạch nước sử dụng trong nhà; thiết bị lọc nước và làm sạch nước sử dụng trong công nghiệp; hộp chứa thiết bị lọc nước và làm sạch nước; các linh kiện cho hộp chứa thiết bị lọc nước và làm sạch nước; thiết bị sản xuất nước kiềm ion hóa; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; xoa bóp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0269573**
(210) 4-2015-02316
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 27.01.2015

(531) A26.11.12; 26.2.7
(731) MITSUBISHI RAYON CO., LTD. (JP)
1 -1, Marunouchi 1-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 11: Bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; bồn tắm khoáng; bồn tắm mát xa; thiết bị để tắm mát xa bằng nước; thiết bị làm nước nóng có ga nhân tạo cho mục đích công nghiệp; thiết bị làm nóng nước tắm có chức năng trộn khí cácbonic vào nước cho mục đích sinh hoạt; vòi nước máy (họng nước) ở đường phố; vòi (van)/vòi (vòi khóa); thiết bị lọc nước và làm sạch nước sử dụng trong nhà; thiết bị lọc nước và làm sạch nước sử dụng trong công nghiệp; hộp chứa thiết bị lọc nước và làm sạch nước; các linh kiện cho hộp chứa thiết bị lọc nước và làm sạch nước; thiết bị sản xuất nước kiềm ion hóa; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; xoa bóp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0269574**
(210) 4-2015-02398
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VINPOTIC

(151) 05.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số 777 đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269575**
(210) 4-2015-02690
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Fupirofen

(151) 05.10.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FU TAI (VN)
Lô E4-2, đường số 3, khu công nghiệp Đức Hòa III - Hồng Đạt, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0269576**
(210) 4-2015-00972
(181) 14.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Berndes®

(151) 05.10.2016
(220) 14.01.2015

(531) 26.4.2
(591) Vàng da cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN (VN)
Số 215A, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Thìa, dao.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện), bộ nồi (không dùng điện), chảo, nồi hấp (không dùng điện).

---

(111) **4-0269577**
(210) 4-2015-02094
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MK

(151) 05.10.2016
(220) 26.01.2015

(531) A26.11.9; 26.3.1; A26.3.6
(731) MK SEIKO CO., LTD. (JP)
1825, Amenomiya, Chikuma-shi, Nagano-ken, 387-8603, JAPAN
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm đánh bóng; xà phòng và chất tẩy rửa; nước hoa, chất thơm và hương thơm để thắp (trừ dầu thơm dùng như mỹ phẩm hoặc chế phẩm trang điểm); giấy đánh bóng; vải đánh bóng.

Nhóm 07: Máy và thiết bị xây dựng; máy và thiết bị chất - bốc dỡ hàng hoá; máy và thiết bị xử lý hóa chất; máy và thiết bị xử lý thức ăn hoặc đồ uống; máy và dụng cụ khí nén hoặc thủy lực; máy và thiết bị để cố định khi sửa chữa; hệ thống rửa xe cộ; máy đánh bóng xi ván sàn dùng cho mục đích công nghiệp (dùng điện); máy hút bụi chân không dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo dưỡng ô tô; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và máy chất và bốc dỡ hàng hóa; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị trạm xăng dầu; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống rửa xe cộ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bán hàng tự động; cho thuê thiết bị rửa xe ô tô.

---

(111) **4-0269578**
(210) 4-2015-02331
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.1.4; 6.1.2; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM SẠCH THÚY AN (VN)
LK 104 khu quy hoạch Yersin, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau quả được phơi khô hoặc nấu chín, cụ thể là: quả hồng dẻo, khoai lang dẻo, mứt dâu, mứt khoai lang, mứt đậu, rau, củ, quả sấy khô.

---

(111) **4-0269579**
(210) 4-2015-05192
(181) 11.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VASOTAXEL

(151) 05.10.2016
(220) 11.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269580**
(210) 4-2015-05193
(181) 11.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ULTRAOXA

(151) 05.10.2016
(220) 11.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269581**
(210) 4-2015-04172
(181) 14.02.2025
(300) 86446450 06.11.2014 US
(450) 25.11.2016 344
(540)

THE FORCE AWAKENS

(151) 05.10.2016
(220) 14.02.2015

(731) LUCASFILM LTD. LLC (US)
One Letterman Drive, Bldg. B, San Francisco, California 94129, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0269582**
(210) 4-2015-02992
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

B
BOOK A BEE
MORE TIME FOR YOU

(151) 05.10.2016
(220) 04.02.2015

(531) 25.12.1; 26.1.1; A17.1.2
(591) Xanh, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOOK A BEE (VN)
GF-06C tầng trệt, Sài Gòn Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử cho mục đích bán hàng với mục đích bán hàng cho các sản phẩm: máy vi tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi máy tính, máy in, máy fax, máy photo, giường, tủ, bàn, ghế; mua bán máy móc thiết bị (máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi máy tính), đồ dùng văn phòng (máy in, máy fax, máy photo), đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế).

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu mua nhà đất; dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; vệ sinh nhà cửa; vệ sinh công trình; hoạt động làm thuê cho hộ gia đình cụ thể là dịch vụ giặt ủi.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng đường thủy và đường bộ; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay.

---

(111) **4-0269583**
(210) 4-2015-03358
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SAM CƯỜNG

(151) 05.10.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG (VN)
Khu công nghiệp Long Thành, đường số 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Trần nhà bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại; ống bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây cáp điện; dây cáp đồng trục; tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối điện; thiết bị truyền phát viễn thông; dây cáp sợi quang (sợi cáp quang); dây điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm dây cáp điện, tủ điện, ống dây dẫn điện, thiết bị điện, thiết bị viễn thông, trần nhà, vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0269584**
(210) 4-2015-03359
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SAMETEL

(151) 05.10.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG (VN)
Khu công nghiệp Long Thành, đường số 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây cáp đồng trục; tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối điện; thiết bị truyền phát viễn thông; dây cáp sợi quang (sợi cáp quang); dây điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm dây cáp điện, tủ điện, ống dây dẫn điện, thiết bị điện, thiết bị viễn thông.

(111) **4-0269585**
(210) 4-2015-04138
(181) 14.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 14.02.2015

(531) 26.1.1
(591) Trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH LÊ THANH HÒA (VN)
253 Võ Văn Tần, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn vải hàng may sẵn; bán buôn phụ kiện may mặc.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0269586**
(210) 4-2015-04412
(181) 27.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 27.02.2015

(531) 3.1.1; A3.1.22; 24.1.1; A5.5.20
(591) Trắng, đen, xanh dương, vàng đậm
(731) KARELIA TOBACCO COMPANY, INC. (GR)
Athinon Street, GR-24100 Kalamata, Greece
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; vật dụng dùng cho người hút thuốc: gạt tàn, hộp thuốc lá điếu, bật lửa, giấy cuốn thuốc lá và diêm.

---

(111) **4-0269587**
(210) 4-2015-03775
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 11.02.2015

(531) A5.3.15; 26.1.1; 15.7.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, cánh sen
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KIỀU PHƯƠNG (VN)
291B/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Gấc tươi được sơ chế và bảo quản.

---

(111) **4-0269588**
(210) 4-2015-03907
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Randiacare

(151) 05.10.2016
(220) 12.02.2015

(731) RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
Aperia Tower 2, 10 Kallang Avenue, Unlt #5-10, Singapore, 339510
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu và dầu dưỡng tóc; sữa dưỡng thể.

---

(111) **4-0269589**
(210) 4-2015-03908
(181) 25.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Spinosacare

(151) 05.10.2016
(220) 25.02.2015

(731) RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
Aperia Tower 2, 10 Kallang Avenue, Unlt #5-10, Singapore, 339510
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu và dầu dưỡng tóc; sữa dưỡng thể.

---

(111) **4-0269590**
(210) 4-2015-04370
(181) 26.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Celanese
The chemistry inside innovation

(151) 05.10.2016
(220) 26.02.2015

(531) 26.1.1; 26.15.1; A26.11.12
(731) CELANESE INTERNATIONAL CORPORATION (US)
222 W. Las Colinas Blvd., Suite 900N, Irving, Texas 75039, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dùng trong sản xuất sơn, men, chất phủ, chất dính, chất làm sạch và chất tẩy rửa; axit a-xê-tích dùng cho sản xuất hợp chất vinyl a-xê-tát; axit a-xê-tích và an-hi-đrít; ê-ta-nol công nghiệp dùng trong sản xuất dung môi; chất dẻo chưa chế biến, polyme dẻo nóng, nhựa dẻo nóng được gia cố dạng sợi, polime nhiệt rắn, pô-li-ê-ti-len, chất hóa học polyoxymethylene, pô-li-ét-xte, chất hóa học polyphenylene xun-phuya, polime tinh thể lỏng, chất hóa học polycyclohexylene dimethylene terephthalate, nhựa polime siêu cao phân tử (UHMW-PE), chất đồng trùng hợp a-xê-tan, nhựa kỹ thuật tổng

hợp chưa chế biến, chất dẻo đồng trùng hợp chưa chế biến; chất đồng trùng hợp của ê-ti-len với vinyl a-xê-tát (EVA); nhũ tương polime, nhũ tương polime có thành phần chính là vinyl a-xê-tát, chất đồng trùng hợp vinyl a-xê-tát và a-cri-lích dùng trong sản xuất chất dính, chất gắn, sơn, chất nhuộm, chất phủ, chất dùng để sơn lót, phim, thảm, giấy, các sản phẩm không dệt, vật liệu xây dựng, màng bọc thực phẩm, và sản phẩm kết dính dạng sợi; chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); hóa chất dùng để bảo quản thực phẩm; xen-lu-lô a-xê-tát chưa chế biến, nhựa ét-xte xen-lu-lô chưa chế biến dùng trong công nghiệp; màng a-xê-tát; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Chùm sợi a-xê-tát, không dùng trong ngành dệt; sợi a-xê-tát không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 34: Đầu lọc cho thuốc lá điếu, đầu lọc thuốc lá, vật liệu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0269591**
(210) 4-2015-02691
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MARASUN

(151) 05.10.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HẢI TUYẾN (VN)
Thôn Gia, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, vỏ gối, vỏ đệm, mền bông.

---

(111) **4-0269592**
(210) 4-2015-02719
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PUMININE

(151) 05.10.2016
(220) 30.01.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống làm dược liệu, dược liệu tươi (cây giống), rau lá tươi, rau củ tươi, trái cây tươi.

---

(111) **4-0269593**
(210) 4-2015-02738
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 30.01.2015

(531) 26.3.23; 3.7.17
(731) SHENZHEN SUPER TIME INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Zone A, 6/F, Factory 6, Baoyunda Logistics Center, Junction of Qianjin Road and Xixiang Avenue, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; đồng hồ bấm giây; đồ trang sức; hộp bằng kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0269594**
(210) 4-2015-02798
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Thiên Thành Lộc TTL

(151) 05.10.2016
(220) 02.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AN ĐẠT (VN)
Số nhà 47 Phúc Thịnh, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, bánh, kẹo, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0269595**
(210) 4-2015-02799
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Thiên Thành Lộc TTL

(151) 05.10.2016
(220) 02.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AN ĐẠT (VN)
Số nhà 47 Phúc Thịnh, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống), nước giải khát trái cây (không cồn), đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0269596**
(210) 4-2015-03410
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) 18.3.21; 26.1.2; 18.3.23; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ FACO (VN)
Số 37, ngõ 299, phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0269597**
(210) 4-2015-03419
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) A5.5.22; 26.1.1; 7.1.6; 2.3.1; 24.13.1
(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, ghi, vàng nhạt, đen, hồng nhạt, nâu, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN G & P - LAND (VN)
Số 22 ngõ 134 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269598**
(210) 4-2015-02739
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

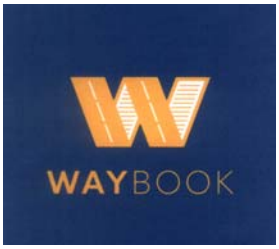

(151) 05.10.2016
(220) 30.01.2015

(531) 20.5.25
(591) Vàng, xanh, trắng
(731) PHẠM THANH THỦY (VN)
Số 6 phố Nguyễn Cao, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy ảnh (chụp ảnh).

Nhóm 40: In ảnh chụp; dịch vụ in.

---

(111) **4-0269599**
(210) 4-2015-03838
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 12.02.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU OVAN (VN)
12/9G lô N, cao ốc Bình Khánh, đường Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269600**
(210) 4-2015-03338
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hello YY

(151) 05.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) YUN YANG FIRE SAFETY EQUIPMENT CO., LTD. (TW)
No. 11-4, Wanjin Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bảng điều khiển thiết bị báo cháy; hệ thống hướng dẫn sơ tán bằng giọng nói; bộ dò tách sóng; đèn báo hiệu dạng LED; nút báo cháy khẩn cấp bằng tay; chuông báo cháy; mô-đun giám sát điều khiển thiết bị báo cháy; loa.

---

(111) **4-0269601**
(210) 4-2015-04718
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

IRBEWIN

(151) 05.10.2016
(220) 04.03.2015

(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, France
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược.

---

(111) **4-0269602**
(210) 4-2015-04413
(181) 27.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 27.02.2015

(531) 3.1.1; A3.1.22; 24.1.1; A5.5.20; A5.3.15; 26.4.2; A26.11.8; A10.1.16; A19.3.4
(591) Trắng, đen, xanh dương, vàng đậm
(731) KARELIA TOBACCO COMPANY, INC. (GR)
Athinon Street, GR-24100 Kalamata, Greece
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; vật dụng dùng cho người hút thuốc: gạt tàn, hộp thuốc lá điếu, bật lửa, giấy cuốn thuốc lá và diêm.

---

(111) **4-0269603**
(210) 4-2015-04415
(181) 27.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 27.02.2015

(531) 3.1.1; A3.1.22; 24.1.1; A5.5.20
(591) Trắng, đen, ghi, nâu, vàng đậm
(731) KARELIA TOBACCO COMPANY, INC. (GR)
Athinon Street, GR-24100 Kalamata, Greece
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; vật dụng dùng cho người hút thuốc: gạt tàn, hộp thuốc lá điếu, bật lửa, giấy cuốn thuốc lá và diêm.

---

(111) **4-0269604**
(210) 4-2015-04992
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 09.03.2015

(531) 1.15.11; 2.9.19
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xanh đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KY VY (VN)
Lô II-7 đường số 8, nhóm CN 2, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em (tã lót dạng quần); tã lót (tã trẻ em).

Nhóm 16: Khăn giấy.
Nhóm 24: Khăn ướt (bằng vải).

Nhóm 29: Sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột ăn dặm; bánh ăn dặm.

---

(111) **4-0269605**
(210) 4-2015-04795
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THÀNH TRƯỜNG LỘC

(151) 05.10.2016
(220) 05.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THÀNH TRƯỜNG LỘC (VN)
387 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy móc thiết bị phụ tùng cho ngành xây dựng, hàng tiểu thủ công nghiệp; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản, cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng, xây dựng cầu đường, xây dựng thủy lợi, xây dựng đường ống cấp thoát nước, xây dựng công nghiệp, xây dựng mạng lưới điện dưới 35kv.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0269606**
(210) 4-2015-04796
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THÀNH TRƯỜNG LỘC
THƯƠNG HIỆU CỦA CHẤT LƯỢNG

(151) 05.10.2016
(220) 05.03.2015

(531) 26.3.23
(591) Xanh lam sẫm
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THÀNH TRƯỜNG LỘC (VN)
387 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In ấn.

---

(111) **4-0269607**
(210) 4-2015-05482
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 12.03.2015

(531) 25.5.25; 26.1.1; A26.4.24
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN THÀNH LÂM (VN)
Thôn Xuân La, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Giày dép thời trang.

---

(111) **4-0269608**
(210) 4-2015-05519
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SPECIAL PARTS TAKEGAWA

(151) 05.10.2016
(220) 13.03.2015

(731) SPECIAL PARTS TAKEGAWA CO., LTD. (JP)
3-5-16, Nishikiorihigashi, Tondabayashi-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Đầu xi lanh dùng cho động cơ xe cộ đường bộ; xi lanh dùng cho động cơ xe cộ đường bộ; pít-tông dùng cho động cơ xe cộ đường bộ; trục khuỷu dùng cho động cơ xe cộ đường bộ; bộ khởi động động cơ dùng cho xe cộ đường bộ; tay gạt cần khởi động động cơ dùng cho xe cộ đường bộ, hệ thống nạp khí dùng cho xe cộ đường bộ; bộ chế hòa khí dùng cho xe cộ đường bộ; ống dẫn khí vào bộ chế hòa khí dùng cho xe cộ đường bộ; ống thông khí dùng cho xe cộ đường bộ; ống mềm dẫn không khí dùng cho xe cộ đường bộ; miếng đệm lót động cơ dùng cho xe cộ đường bộ; trục cam dùng cho xe cộ đường bộ; bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc.

Nhóm 12: Vỏ xe cộ đường bộ; khung gầm xe cộ đường bộ; thiết bị truyền động dùng cho xe cộ đường bộ; xích truyền động dùng cho xe cộ đường bộ; phanh trống dùng cho xe cộ đường bộ, phanh đĩa dùng cho xe cộ đường bộ; hệ thống phanh dùng cho xe cộ đường bộ; miếng đệm phanh dùng cho xe cộ đường bộ; xi lanh chính dùng cho hệ thống phanh của xe cộ đường bộ; khối quay đĩa dùng cho hệ thống phanh của xe cộ đường bộ; trống của hệ thống phanh dùng cho xe cộ đường bộ; ống thủy lực của hệ thống phanh dùng cho xe cộ đường bộ; dây phanh dùng cho xe cộ đường bộ; đòn hãm phanh dùng cho xe cộ đường bộ; bộ kẹp phanh dùng cho xe cộ đường bộ; hệ thống chống bó cứng phanh dùng cho xe cộ đường bộ; chân chống phụ dùng cho xe cộ đường bộ; chân chống đứng dùng cho xe cộ đường bộ; hệ thống khớp ly hợp dùng cho xe cộ đường bộ; nắp che khớp ly hợp dùng cho xe cộ đường bộ; hộp tay quay dùng cho xe cộ đường bộ; bánh xe dùng cho xe cộ đường bộ; ổ trục dùng cho xe cộ đường bộ; tín hiệu điều hướng dùng cho xe cộ đường bộ; động cơ dùng cho xe cộ đường bộ; hộp số dùng cho xe cộ đường bộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ đường bộ; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ đường bộ; bàn đạp dùng cho xe cộ đường bộ; bộ giảm tốc dùng cho xe cộ đường bộ; bánh răng trên đĩa xích dùng cho xe cộ đường

bộ; bình chứa dầu dùng cho xe cộ đường bộ; hệ thống làm mát dầu dùng cho xe cộ đường bộ; ghế ngồi dùng cho xe cộ đường bộ; bậc lên xuống dùng cho xe cộ đường bộ; tay đu dùng cho xe cộ đường bộ; giảm xóc trước dùng cho xe cộ đường bộ; giảm xóc treo dùng cho xe cộ đường bộ; lò xo dùng cho xe cộ đường bộ; hệ thống khởi động động cơ dùng cho xe cộ đường bộ; tay gạt cần khởi động động cơ dùng cho xe cộ đường bộ; lốp dùng cho xe cộ đường bộ; săm dùng cho xe cộ đường bộ; động cơ cho xe cộ đường bộ; bộ giảm xóc tay lái dùng cho xe cộ đường bộ; bộ tản nhiệt dùng cho xe cô đường bộ; dây an toàn dùng cho xe cộ đường bộ; bình chứa xăng dầu dùng cho xe cộ đường bộ; ròng rọc, con lăn trọng lực, dây đai, bộ ly hợp và lò xo, tất cả dùng cho bộ điều biến tốc độ dùng cho xe cộ đường bộ; bơm dầu dùng cho xe cộ đường bộ; đệm lót hộp tay quay dùng cho xe cộ đường bộ; đệm lót bộ giảm thanh dùng cho xe cộ đường bộ.

---

(111) **4-0269609**
(210) 4-2015-04430
(181) 27.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MEGA WE CARE EXCELLENCE ACADEMY

(151) 05.10.2016
(220) 27.02.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và dạy nghề; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức và hoạt động thể thao, văn hoá.

---

(111) **4-0269610**
(210) 4-2015-04431
(181) 27.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 27.02.2015

(531) 24.1.1; 26.1.2
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và dạy nghề; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức và hoạt động thể thao, văn hoá.

(111) **4-0269611**
(210) 4-2015-04779
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LC CLEARDAN

(151) 05.10.2016
(220) 05.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269612**
(210) 4-2015-04997
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Duy Anh

(151) 05.10.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐĂNG QUANG BAN MÊ (VN)
Số 181/47/6 đường Y Moan, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269613**
(210) 4-2015-04999
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Duy Anh

(151) 05.10.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐĂNG QUANG BAN MÊ (VN)
Số 181/47/6 đường Y Moan, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy, giấy ăn, khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0269614**
(210) 4-2015-05008
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 09.03.2015

(531) 1.15.11; 3.7.17
(591) Nâu, đen, vàng cam, trắng
(731) NGUYỄN VĂN QUẾ (VN)
Số nhà 2A/144, phố Ái Mộ, tổ 5 phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem que, kem ốc quế, kem lạnh.

---

(111) **4-0269615**
(210) 4-2015-05410
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NATOPEST

(151) 05.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt kiến, thuốc diệt muỗi, thuốc diệt gián, mối, thuốc diệt côn trùng hại cây trồng.

(111) **4-0269616**
(210) 4-2015-05411
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FENMOST

(151) 05.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt kiến, thuốc diệt muỗi, thuốc diệt gián, mối, thuốc diệt côn trùng hại cây trồng.

---

(111) **4-0269617**
(210) 4-2015-05412
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VINAPEST

(151) 05.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt kiến, thuốc diệt muỗi, thuốc diệt gián, mối, thuốc diệt côn trùng hại cây trồng.

---

(111) **4-0269618**
(210) 4-2015-04815
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRANETS

(151) 05.10.2016
(220) 05.03.2015

(531) 1.15.15; 16.1.1; A16.1.5; A18.1.8
(731) NGUYỄN QUANG VĂN (VN)
Cụm 3 Thư Trung 2, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0269619**
(210) 4-2015-04817
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NUFEEL

(151) 05.10.2016
(220) 05.03.2015

(731) VINI COSMETICS PVT. LTD. (IN)
"Janki House" 2, Sunrise Park, Opp. Himalaya Mall, Drive in Road, Bodakdev, Ahmedabad, Gujarat, India
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm các loại; xà phòng; đồ dùng vệ sinh cá nhân (mỹ phẩm); các loại kem và chất dưỡng (mỹ phẩm); chất khử mùi các loại dùng cho người (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0269620**
(210) 4-2015-04814
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

美輝
미휘
MIHUI

(151) 05.10.2016
(220) 05.03.2015

(731) YANG KEON MOG (KR)
715ho(Mapo Dong,HYUNDAI BUILDING),15, Mapo-daero, Mapo-gu,Seoul, Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa dạng lỏng; thuốc đánh răng; dầu gội đầu; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế; xà phòng.

---

(111) **4-0269621**
(210) 4-2015-00037
(181) 05.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 05.01.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.9; A5.11.2
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh, xanh cốm, xanh nhạt, vàng, vàng nhạt, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM PHƯƠNG CHI (VN)
Ngã tư Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269622**
(210) 4-2014-20485
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NGUYEN HANH FURNITURE

(151) 05.10.2016
(220) 29.08.2014

(531) 26.3.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG TRÍ NỘI THẤT NGUYÊN HẠNH (VN)
1240D đường 3/2, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (giường, tủ, bàn, ghế, đồ nội thất, điện gia dụng); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0269623**
(210) 4-2014-18841
(181) 14.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DI
DA NANG INTERNATIONAL LAW FIRM
BELONG TO YOUR SUCCESS

(151) 05.10.2016
(220) 14.08.2014

(531) 26.11.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG (VN)
Tầng 3, tòa nhà Indochina Riverside Tower, 74 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0269624**
(210) 4-2014-19343
(181) 18.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SUZUKI

(151) 05.10.2016
(220) 18.08.2014

(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ; chất lỏng hãm dùng cho phanh; chất phủ dùng cho bộ tản nhiệt của ô tô và mô tô; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch cho ô tô và mô tô; chế phẩm làm sạch kính (thuỷ tinh); chế phẩm làm sạch bộ hãm (phanh); chế phẩm làm sạch bộ chế hòa khí; chế phẩm làm sạch động cơ; sáp đánh bóng ô tô; sáp đánh bóng mô tô; chế phẩm phủ chống thấm nước dùng cho ô tô và mô tô.

---

(111) **4-0269625**
(210) 4-2014-20520
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ROCHEM
Technical Services

(151) 05.10.2016
(220) 29.08.2014

(531) 24.15.1; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 2 đường Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị tẩy rửa công nghiệp.

---

(111) **4-0269626**
(210) 4-2014-19649
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TAFUROLAC

(151) 05.10.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269627**
(210) 4-2014-20500
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

AMETYDOL

(151) 05.10.2016
(220) 29.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269628**
(210) 4-2014-19541
(181) 20.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 20.08.2014

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TÍN HƯNG (VN)
422 Nhật Tảo, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp quang; bếp từ; nồi áp suất dùng điện.

Nhóm 21: Chảo rán không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện.

---

(111) **4-0269629**
(210) 4-2014-20016
(181) 25.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHƯƠNG ANH

(151) 05.10.2016
(220) 25.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÁ SẤU PHƯƠNG ANH (VN)
285/152 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Bóp (ví); túi xách; ba lô; va li; cặp học sinh; ô che nắng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; cung cấp suất ăn công nghiệp (dịch vụ do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0269630**
(210) 4-2014-18562
(181) 12.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 12.08.2014

(591) Nâu, trắng
(731) CAO TUẤN ANH (VN)
19 Nguyễn An Ninh, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn nhà trọ), nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0269631**
(210) 4-2014-19664
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

EVAWORLD M

(151) 05.10.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVANICE QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29 T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269632**
(210) 4-2014-19665
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

EVAWORLD BONE

(151) 05.10.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVANICE QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29 T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269633**
(210) 4-2014-19666
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

EVAWORLD K

(151) 05.10.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVANICE QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29 T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269634**
(210) 4-2008-26559
(181) 15.12.2018
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nina Spa

(151) 05.10.2016
(220) 15.12.2008

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21; 5.5.19
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH MAI KHANH (VN)
Số 86 Nguyễn Đình Chiểu, Hàm Tiến, Mũi Né, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0269635**
(210) 4-2013-29292
(181) 11.12.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

APECHOME®

(151) 05.10.2016
(220) 11.12.2013

(531) 26.3.23; 24.15.21
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI KHÔI (VN)
Số 232 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nghiền rau củ; máy xay sinh tố dùng điện; máy giặt; máy xay đá dùng điện cho mục đích gia dụng; máy in.

Nhóm 08: Bàn là; dao.

Nhóm 09: Loa; máy tính; máy quay phim; máy ảnh; máy đọc đĩa com-pắc.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị tắm hơi; thiết bị dùng cho bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước tắm; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy nước uống nóng lạnh, hệ thống thiết bị cho điều hòa không khí; chảo rán dùng điện; bếp nấu; bếp ga, bếp quang, bếp từ; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy sấy tóc; đèn điện; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió; chụp hút khói dùng trong nhà bếp; bộ lọc nước uống; ấm đun nước dùng điện; thiết bị nấu bếp; lò vi sóng; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện; nồi hấp dùng điện; lò nướng; tủ lạnh; bình pha cà phê dùng điện; máy rang cà phê; thiết bị lọc cà phê dùng điện; máy nước uống nóng lạnh; máy nước nóng dùng cho bồn tắm.

Nhóm 18: Bàn là; dao.

Nhóm 21: Nĩa; chén; ly; chậu; bộ nồi nấu không dùng điện; chảo để rán không dùng điện; cốc; vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng); bát đĩa; dụng cụ xay đá bằng tay; bình trà bằng gốm sứ; bình trà thủy tinh.

---

(111) **4-0269636**
(210) 4-2014-18137
(181) 06.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 06.08.2014

(531) A26.4.6
(591) Trắng, xanh, tím
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM (VN)
Xóm 4, xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước uống.

---

(111) **4-0269637**
(210) 4-2016-11032
(181) 21.04.2026
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 21.04.2016

(531) 1.15.15; 25.5.25; A5.3.13; 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng
(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HÀ NỘI (VN)
102 đường Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm làm từ thịt gà: thịt gà tươi, thịt gà đã qua sơ chế và chế biến; các sản phẩm làm từ thịt lợn: thịt lợn tươi, thịt lợn đã qua sơ chế và chế biến; các sản phẩm làm từ thịt vịt: thịt vịt tươi, thịt vịt đã qua sơ chế và chế biến; các sản phẩm làm từ thịt bò: thịt bò tươi, thịt bò đã qua sơ chế và chế biến; các sản phẩm được làm từ trứng gà: trứng gà tươi, trứng gà đã qua sơ chế và chế biến; các sản phẩm làm từ trứng vịt: trứng vịt tươi, trứng vịt đã qua sơ chế và chế biến; các sản phẩm làm từ sữa bò và sữa dê: sữa tươi, sữa tươi đã qua sơ chế và chế biến.

Nhóm 31: Bò, lợn gây giống; bò, lợn để cung cấp giống; gia cầm gây giống; gia cầm để cung cấp giống.

---

(111) **4-0269638**
(210) 4-2015-04337
(181) 25.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BNF·SEOUL ALLOY METAL

(151) 05.10.2016
(220) 25.02.2015

(531) 26.15.15
(591) Da cam, đen, ghi
(731) BNF CORPORATION LIMITED (KR)
1651-2, Oryu-dong, Seo-gu, Incheon, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim cứng để hàn; hợp kim để hàn vàng; hợp kim để hàn; hợp kim mềm để hàn; que kim loại dùng để hàn vẩy; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; que bằng kim loại để hàn; sợi dây để hàn bằng kim loại; hợp kim để hàn.

---

(111) **4-0269639**
(210) 4-2015-03232
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VINH HOAN CORP.

(151) 05.10.2016
(220) 05.02.2015

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.2
(591) Xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN (VN)
Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản; chế phẩm thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thủy hải sản đã được chế biến, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; rau quả đã được bảo quản; nước quả nấu đông; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho con giống thủy sản; bột cá làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu sản phẩm, cụ thể là: thuốc thú y thủy sản, chế phẩm thú y, axit amin dùng cho mục đích thú y, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuỷ hải sản đã được chế biến, không còn sống, động vật giáp xác, không còn sống, rau quả đã được bảo quản, nước quả nấu đông, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, bột cá, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho thủy sản, thức ăn cho con giống thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thực phẩm, bột cá làm thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho động vật, thức ăn cho súc vật.

---

(111) **4-0269640**
(210) 4-2015-24772
(181) 10.09.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 05.10.2016
(220) 10.09.2015

(531) 26.4.3; A17.2.2; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JAVTA (VN)
Lô 38H, KCN Quang Minh, Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0269641**
(210) 4-2015-04111
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUY HOÀNG (VN)
Lô CN1, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm panel EPS cách nhiệt; tấm panel PU cách nhiệt (tất cả dùng làm vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0269642**
(210) 4-2015-04133
(181) 14.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MAYBELLINE POWER RED

(151) 06.10.2016
(220) 14.02.2015

(731) L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 rue Royale, 75008 Paris - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0269643**
(210) 4-2015-05330
(181) 11.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 11.03.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH NGŨ KIM HUA SHENG (VN)
10A, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0269644**
(210) 4-2015-05332
(181) 11.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 11.03.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VNINVENT (VN)
474 đường Tân Chánh Hiệp 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Băng hỗ trợ cho việc băng bó; ống thông cho mục đích y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; nệm cho việc sinh nở; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng.

---

(111) **4-0269645**
(210) 4-2015-05333
(181) 11.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 11.03.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VNINVENT (VN)
474 đường Tân Chánh Hiệp 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em dùng một lần; tã lót trẻ em làm bằng giấy; quần tã trẻ em bằng giấy; băng gạc dùng trong y tế; bông dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269646**
(210) 4-2015-05334
(181) 11.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 11.03.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VNINVENT (VN)
474 đường Tân Chánh Hiệp 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em dùng một lần; tã lót trẻ em làm bằng giấy; quần tã trẻ em bằng giấy; băng gạc dùng trong y tế; bông dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269647**
(210) 4-2015-05390
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VIL

(151) 06.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

---

(111) **4-0269648**
(210) 4-2015-05431
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SAKURATONE

(151) 06.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vữa (để trát hoặc trang trí tường); thạch cao đã được nung thành vôi; vữa làm từ thạch cao; tấm thạch cao; tấm ốp tường làm từ thạch cao; ma tít làm từ thạch cao dùng để trét vào các mối nối (vật liệu xây dựng phi kim loại thuộc nhóm này); tấm thạch cao cốt sợi thủy tinh; tấm xi măng; tấm ốp trần bằng thạch cao; vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại; tấm ốp trần làm bằng bông khoáng (bông khoáng từ đá) dùng để cách âm; tấm ốp trần làm bằng len đá dùng để cách âm; ma tít dùng cho mối nối làm bằng vật liệu vô cơ (vật liệu xây dựng phi kim loại thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0269649**
(210) 4-2015-07095
(181) 30.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

RAHANCO

(151) 06.10.2016
(220) 30.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂM TRUNG KIÊN (VN)
Số 848D, tổ 40, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn, ga.

---

(111) **4-0269650**
(210) 4-2015-07098
(181) 30.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 30.03.2015

(531) 2.1.2; 2.1.5; 2.1.30
(731) DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 10-12, 1014BG Amsterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu uýt ki; đồ uống trên cơ sở rượu uýt ki.

---

(111) **4-0269651**
(210) 4-2015-07175
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VIG

(151) 06.10.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH VÂN ĐẠI LONG (VN)
Lô 45, Yên Thế, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; bột màu; vecni; sơn chống gỉ, chống bẩn.

Nhóm 19: Gạch men; bột trát tường; xi măng; thạch cao; vôi.

---

(111) **4-0269652**
(210) 4-2015-11131
(181) 07.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DIGINET

(151) 06.10.2016
(220) 07.05.2015

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.13.1; 15.1.13
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG SỐ (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; truyền các thông báo quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân tích giá cả thị trường; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu (đại lý cung cấp dịch vụ kết nối internet); dịch vụ điện thoại; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; thư điện tử; dịch vụ hộp thư thoại.

Nhóm 40: In offset; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; nghề in; dịch vụ in trên lụa.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); gia công phim điện ảnh; sản xuất phim trên băng video; cho thuê phim.

---

(111) **4-0269653**
(210) 4-2015-12921
(181) 25.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MENMAX

(151) 06.10.2016
(220) 25.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SƠN QUỐC TẾ (VN)
Số 167 đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0269654**
(210) 4-2015-04807
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 05.03.2015

(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.3.5
(731) GUANGDONG LITAI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 8 Building, Dananshan Street Industrial Area, Puning, Guangdong, 515325, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chất phóng xạ dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; bút sáp cầm máu; chế phẩm khử trùng; dầu y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0269655**
(210) 4-2015-08749
(181) 14.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 14.04.2015

(531) 24.15.21; 26.15.15; 26.5.1; 26.15.7
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC ĐỈNH (VN)
405/8 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm thời trang như quần, áo; giày, nón; khăn (trang phục), tất.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, nón, khăn, tất, dụng cụ thể thao, phụ kiện thể thao; đại lý ký gửi quần, áo, giày, nón, khăn, tất; dịch vụ môi giới thương mại; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0269656**
(210) 4-2015-00372
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LUZINOS

(151) 06.10.2016
(220) 07.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104 nhà A3, khu tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269657**
(210) 4-2015-00359
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PLAYNHE

(151) 06.10.2016
(220) 07.01.2015

(531) 1.3.1; A1.3.20; 16.3.13
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng
(731) 1. DƯƠNG VI QUÂN (VN)
P308 nhà D4, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. LÊ KHÁNH DUY (VN)
24 khu B, Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
3. NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
307A, Licogi 13, Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Báo điện tử; phần mềm báo điện tử.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí.

---

(111) **4-0269658**
(210) 4-2015-01270
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) A12.3.11; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH AN (VN)
Số 28 Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh và nhà tắm cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn tắm, xi phông, dây sen, dây cáp, bát sen, chậu rửa bát, vòi xịt, gương, kệ góc.

---

(111) **4-0269659**
(210) 4-2015-00209
(181) 06.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 06.01.2015

(531) 1.5.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH PHÚ (VN)
193/42/12 đường số 6, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khung võng, khung nôi, khung xích đu, khung giường, khung ghế, móc treo, khung mắc màn, tất cả bằng kim loại thường thuộc nhóm này.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng inox: kệ chén bát, kệ tivi, bàn ghế, tủ, giường.

---

(111) **4-0269660**
(210) 4-2015-01057
(181) 14.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 14.01.2015

(531) 1.15.23; 26.1.4; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương
(731) TRUNG TÂM ANH VĂN QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
122 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa, cụ thể là: trường đào tạo, tổ chức các cuộc thi, dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0269661**
(210) 4-2014-24854
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

proSelf

(151) 06.10.2016
(220) 16.10.2014

(591) Đen, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ TINH THẦN PROSELF (VN)
Tầng 6&7, tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0269662**
(210) 4-2014-21099
(181) 08.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Đông Trùng Hạ Thảo
Kim Lai

(151) 06.10.2016
(220) 08.09.2014

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN NẤM TA (VN)
531E đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGÔ KIM LAI (VN)
15 đường số 8, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; dược thảo; trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 31: Rau củ tươi; hạt giống; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; cây giống; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; chế phẩm để làm đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có chứa cồn; rượu mạnh; rượu vang; đồ uống có cồn trên cơ sở được pha trộn sẵn, không có bia.

(111) **4-0269663**
(210) 4-2014-23311
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 30.09.2014

(531) 26.13.1; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7; 1.13.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC & VIỄN THÔNG HC-TECH (VN)
TK 21/14 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; cục sạc pin; pin sạc; vỏ điện thoại; vỏ máy tính bảng (ipad); tai nghe; bàn phím máy tính; bút (viết) cảm ứng sử dụng cho máy tính bảng; đế cắm điện thoại.

---

(111) **4-0269664**
(210) 4-2013-18790
(181) 20.08.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 20.08.2013

(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI CAC (VN)
938A9 đường A, (cụm 2) khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mỳ ống (Macaroni); mì sợi (Noodles); mì ống (Spaghetti); mỳ sợi (Pasta); miến [sợi dẹt] (Vermicelli [noodles]); cà phê; bột mì (Flour); bột mì (Wheat flour); gạo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; mua bán: các loại mì, miến, cà phê, bột mì, gạo, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hoa tươi, hoa khô, mây tre, gốm sứ, đồ thủ công mỹ nghệ, sản phẩm phần mềm máy tính, máy vi tính, thiết bị tin học, tivi, đầu thu truyền hình kỹ thuật số, máy nghe nhạc, máy quay phim, hệ thống vi-đê-ô, máy ghi âm, thiết bị khuyếch đại âm thanh, loa, míc-cro, bộ thu phát tín hiệu, điện thoại, tổng đài điện thoại, máy tính, linh kiện máy tính, máy in, linh kiện máy in, máy fax, linh kiện máy fax, thiết bị thuyết trình, máy ảnh, máy chơi trò chơi, từ điển điện tử, máy tính điện tử, máy sao chụp tài liệu, thiết bị điện gia dụng, máy khoan, máy lạnh, tủ lạnh, tủ đông, máy giặt, máy sấy, máy nước nóng, máy lọc không khí, máy lọc nước, máy làm nóng lạnh nước, thiết bị viễn thông, mỹ phẩm, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo

động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu thiết bị điện, hóa chất; thiết kế công nghiệp hoặc thiết lập bảng vẽ công nghiệp; thiết kế hệ thống điện tử tự động; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tự động hóa.

---

(111) **4-0269665**
(210) 4-2012-09881
(181) 15.05.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 15.05.2012

(531) 26.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh ngọc, xanh dương nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269666**
(210) 4-2015-00352
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PATTERN

(151) 06.10.2016
(220) 07.01.2015

(731) LÊ DIỆU ANH (VN)
Số 2F, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0269667**
(210) 4-2014-17119
(181) 24.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ROBINSONS

(151) 06.10.2016
(220) 24.07.2014

(731) ROBINSON & COMPANY (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
171 Chin Swee Road #06-01 Ces Centre Singapore 169877
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa và dịch vụ, vì lợi ích của người khác, để khách hàng dễ xem và mua những hàng hóa và dịch vụ đó từ một cửa hàng bán buôn hoặc một cửa hàng bách hóa, cửa hàng bán lẻ quần áo, cửa hàng bán lẻ đồ đạc trong nhà, hoặc từ danh mục hàng hóa để đặt hàng qua thư hoặc bằng các phương tiện phát thanh, truyền hình, viễn thông hoặc mua sắm trực tuyến thông qua một mạng lưới máy tính toàn cầu (bao gồm thức ăn và nước uống, sản phẩm thuốc lá, thiết bị điện, dược phẩm, mỹ phẩm, đồ trang sức, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thể thao, đồ đạc trong nhà, thảm, đồ sứ, pha lê, đồ chứa đựng và đồ gốm dùng cho gia đình, hành lý, văn phòng phẩm, đĩa CD, đĩa DVD, trò chơi video, trò chơi máy tính, tác phẩm âm nhạc và tác phẩm nghệ thuật dạng nghe nhìn, đồ chơi, trò chơi, đồ chơi và thiết bị thể thao, đồ dùng để sửa sang nhà cửa và tòa nhà (loại đồ dùng tự làm bởi chính bạn), thiết bị và vật dụng trồng cây và làm vườn, bày bán hoa tươi, bày bán hàng đấu giá trực tuyến, thiết bị điện và điện tử gia dụng, bếp, bếp có nhiều mặt nấu nướng, lò nướng, tủ lạnh, tủ đông, tủ đông lạnh, lò vi sóng, máy giặt, máy sấy quần áo, máy giặt sấy kết hợp, máy rửa bát, thiết bị ướp lạnh rượu vang, máy nước nóng, nồi hơi, máy ép chất thải, bộ điều hòa không khí, máy sử dụng bằng tay, dụng cụ cầm tay, hàng hóa quang học, máy ảnh và sản phẩm nhiếp ảnh, thiết bị trong phòng tắm và để sưởi ấm, phụ kiện thời trang, da và các sản phẩm giả da, túi xách, ví đựng tiền, hàng hóa và phụ kiện đi du lịch, đồ gỗ, đồ sành sứ và đồ thủy tinh, hàng dệt may, đồ kim chỉ, khăn trải bàn, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thiết bị và đồ dùng cho vật nuôi, phụ kiện cho người hút thuốc lá, bày bán vé và dịch vụ giải trí, du lịch, dịch vụ đặt chỗ cho kỳ nghỉ và chỗ ở tạm thời); dịch vụ quảng cáo bằng thư đặt hàng; dịch vụ trang trí quầy hàng; dịch vụ trưng bày hàng hóa; phân phát hàng mẫu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xúc tiến bán hàng; tư vấn kinh doanh; thông tin kinh doanh; quản lý dữ liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến quản lý dữ liệu và tiếp thị; phân tích dữ liệu; nghiên cứu kinh doanh và phân tích kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm hoặc hội chợ vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0269668**
(210) 4-2013-07193
(181) 16.04.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 16.04.2013

(531) 26.13.25; 26.1.1; 25.5.1
(731) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 West Blackhawk Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không tẩm thuốc bao gồm cả kẹo cao su, kẹo cao su có thể thổi thành bong bóng, kẹo, kẹo bạc hà, viên kẹo hình giọt nước và viên kẹo hình thoi.

(111) **4-0269669**
(210) 4-2014-06382
(181) 27.03.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

THANN SANCTUARY
A sanctuary for serenity and senses

(151) 06.10.2016
(220) 27.03.2014

(591) Đen, xanh lá mạ
(731) THANN-ORYZA COMPANY LIMITED (TH)
391 Soi Sansuk, Klongton, Klongtoey, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(111) **4-0269670**
(210) 4-2014-25013
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Gas
BÌNH MINH
An toàn hơn - Tiện lợi hơn

(151) 06.10.2016
(220) 17.10.2014

(531) 1.3.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GAS BÌNH MINH (VN)
Phòng 805, lầu 8 toà nhà SaiGon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại gas.

---

(111) **4-0269671**
(210) 4-2014-26093
(181) 28.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

EPIC
FUTUREPROOF

(151) 06.10.2016
(220) 28.10.2014

(591) Đen, đỏ.
(731) EPICSYSTEMS CO. LTD (KR)
Daekyung Building, 648-4, I-Dong, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, South Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại cho túi xách; khóa cửa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; khóa móc.

Nhóm 09: Thiết bị báo rò rỉ ga; thiết bị báo động; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị mở cửa bằng điện; khóa điện.

Nhóm 20: Khóa, trừ khóa điện, không bằng kim loại; khóa không bằng kim loại dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0269672**
(210) 4-2015-01754
(181) 21.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 21.01.2015

(531) 18.3.2
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AN N CƯỜNG (VN)
Số 8, đường Phan Nhung, khu phố 1, thị trấn Đông Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0269673**
(210) 4-2015-02470
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CORDYHEALTH

(151) 06.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269674**
(210) 4-2015-02471
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

UCANOMAX

(151) 06.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269675**
(210) 4-2015-01058
(181) 14.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 14.01.2015

(531) 26.3.1; 26.1.2; 26.1.10
(591) Xanh da trời, đỏ
(731) VŨ VĂN THƯ (VN)
259 Đống Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: gas, bếp gas, máy vi tính, điện thoại di động.

---

(111) **4-0269676**
(210) 4-2015-01207
(181) 15.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 15.01.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH LA MÃ (VN)
Số 207, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giá (kệ); tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 30: Bánh kem; bánh mỳ; bánh ngọt; lớp phủ bánh ngọt; bánh qui; bánh trung thu.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng; cho thuê nhà xưởng; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0269677**
(210) 4-2015-01208
(181) 15.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 15.01.2015

(531) 26.1.1; 26.13.25; 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH LA MÃ (VN)
Số 207, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giá (kệ); tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 30: Bánh kem; bánh mỳ; bánh ngọt; lớp phủ bánh ngọt; bánh qui; bánh trung thu.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng; cho thuê nhà xưởng; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0269678**
(210) 4-2015-03053
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ LOST (VN)
133N Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi trí tuệ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0269679**
(210) 4-2015-05151
(181) 10.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 10.03.2015

(531) 26.1.2; A10.3.13; 26.4.7
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH BETHEL VINA (VN)
Xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp tài liệu; ba lô; cặp học sinh; vali; túi du lịch.

Nhóm 35: Mua bán balô, vali, túi xách và các phụ kiện kèm theo như: dây kéo, đầu kéo, dây đai, khoen khóa; mua bán phụ kiện thời trang, cụ thể như: đồng hồ, mắt kính thời trang; mua bán quần áo; mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269680**
(210) 4-2015-04238
(181) 24.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

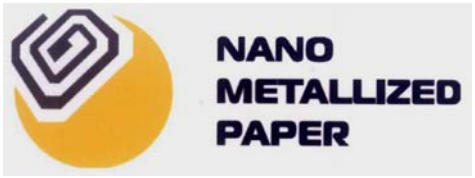

(151) 06.10.2016
(220) 24.02.2015

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.5.1; 26.5.3
(591) Vàng, trắng, đen
(731) CLOSED JOINT STOCK COMPANY "GALILEO NANOTECH" (RU)
Russia, 141371, Moscow Region, Sergiyev Posad District, Khotkovo, ul. Zavodskaya, d.32
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; bìa cứng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; nhãn, không bằng vải.

---

(111) **4-0269681**
(210) 4-2015-00011
(181) 05.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 05.01.2015

(531) 2.9.1; 26.4.2; 25.5.3; A9.3.9
(591) Hạt dẻ, trắng
(731) LÊ NGỌC TÙNG VI (VN)
275/23 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (áo cưới, phụ kiện cô dâu, chú rể); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0269682**
(210) 4-2015-00333
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 07.01.2015

(531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRƯỜNG GIANG (VN)
99/13/8C, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cơm chay.

---

(111) **4-0269683**
(210) 4-2015-01115
(181) 15.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 15.01.2015

(531) 26.3.1; 26.4.2
(591) Vàng, trắng, xanh dương, đỏ bầm, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CÂN ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HOÁ VIỆT MỸ (VN)
151 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (hỗ trợ việc mua bán thiết bị: cân điện tử); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0269684**
(210) 4-2015-01311
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SANDLOT

(151) 06.10.2016
(220) 16.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG DỆT MAY MINH HIẾU (VN)
1/2/14 đường Phạm Quý Thích, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo, nón (mũ); vớ (tất); giầy; dép.

---

(111) **4-0269685**
(210) 4-2015-02052
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 26.01.2015

(531) A26.4.24
(591) Nâu đen, bạc
(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC TÂN (VN)
Số 152B-C đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may.

---

(111) **4-0269686**
(210) 4-2015-04548
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 03.03.2015

(531) A25.7.7; 25.1.6
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THỐNG VÀ GIẢI TRÍ TADIBAR (VN)
Tầng 1, tòa nhà E1 - Chelsea Park, KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0269687**
(210) 4-2014-31757
(181) 22.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 22.12.2014

(531) 5.7.3
(731) LÊ THỊ KIM LOAN (VN)
477 đường 30/4, tổ 22, khóm 2, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bột gạo lọc.

---

(111) **4-0269688**
(210) 4-2014-29756
(181) 02.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 02.12.2014

(531) 3.5.1; A3.5.24; 26.1.1; 1.15.24
(591) Xám đen, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HỒNG THÁI (VN)
Lô C5, khu công nghiệp Việt Hương, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh bao; bánh mì; bánh ngọt; bánh nướng; chè thập cẩm với thành phần chính là ngũ cốc.

(111) **4-0269689**
(210) 4-2014-30216
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ALEMBIC IRBATAL

(151) 06.10.2016
(220) 05.12.2014

(731) ALEMBIC PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Alembic Road, Vadodara - 390 003, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269690**
(210) 4-2014-32971
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BIVIIBESA

(151) 06.10.2016
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0269691**
(210) 4-2014-32972
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HEXTEND

(151) 06.10.2016
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH ĐẠT (LACOM CO., LTD) (VN)
957C Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0269692**
(210) 4-2014-32973
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

THAMSOLUTION

(151) 06.10.2016
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH ĐẠT (LACOM CO., LTD) (VN)
957C Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0269693**
(210) 4-2014-32974
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ONEPROS

(151) 06.10.2016
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269694**
(210) 4-2014-26041
(181) 28.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 28.10.2014

(531) 5.7.3; 26.1.4; 26.3.1; 15.7.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) LÂM VĂN TỊNH (VN)
84 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ea T'ling, Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy tuốt ngô; máy tuốt liên hoàn lúa, ngô, đậu; máy xay cà phê; máy tuốt tiêu.

---

(111) **4-0269695**
(210) 4-2014-26042
(181) 28.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 28.10.2014

(531) 26.1.2; 25.5.2
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) NGUYỄN NGỌC TRUNG (VN)
Bon Srếu, xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 31: Sầu riêng (trái cây tươi).

---

(111) **4-0269696**
(210) 4-2014-30396
(181) 08.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 08.12.2014

(531) 4.5.3; 2.7.23; 2.9.1; 2.7.10; 25.5.25; 6.1.2
(591) Xanh lam, hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI TIÊN TIẾN (VN)
Số 1D Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0269697**
(210) 4-2014-07829
(181) 14.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 14.04.2014

(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÔNG DƯƠNG (VN)
38/8 quốc lộ 91 KV Thới Đông, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; phôi thép.

---

(111) **4-0269698**
(210) 4-2014-08967
(181) 24.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 24.04.2014

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SONG SONG (VN)
23B đường B6, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại xuất nhập khẩu vàng bạc, đá quý, đồng hồ.

---

(111) **4-0269699**
(210) 4-2014-08968
(181) 24.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 24.04.2014

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SONG SONG (VN)
23B đường B6, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại xuất nhập khẩu vàng bạc, đá quý, đồng hồ.

---

(111) **4-0269700**
(210) 4-2014-29755
(181) 01.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 01.12.2014

(531) 2.1.8; 18.1.5; 26.4.4; 2.1.30
(731) MOTOTAN PARTS SDN. BHD. (MY)
No. 511, Lorong Timur Satu, Perda Distripark, Bandar Perda, 14000 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp phần (chất) kết tụ bụi; hợp phần kết dính bụi khi quét dọn; nhiên liệu; chất phụ gia (không phải hóa chất) dùng cho nguyên liệu động cơ; sáp để thắp sáng.

---

(111) **4-0269701**
(210) 4-2015-02979
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SHARP

(151) 06.10.2016
(220) 03.02.2015

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka 545-8522, Japan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát có chức năng ghi hình; camera giám sát; camera cho mục đích an ninh; camera sử dụng bộ cảm biến tích điện kép (CCD); camera sử dụng bộ cảm biến bán dẫn ô xít kim loại bổ sung (CMOS); hệ thống màn hình cảm ứng gồm bộ điều khiển màn hình cảm ứng và tấm cảm biến cảm ứng; bộ điều khiển màn hình cảm ứng; tấm cảm biến cảm ứng và thiết bị ghi ổ đĩa cứng.

---

(111) **4-0269702**
(210) 4-2015-01655
(181) 21.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CPS

(151) 06.10.2016
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH CPS (VN)
87/434 Phạm Văn Thuận, Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

---

(111) **4-0269703**
(210) 4-2015-02953
(181) 03.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

vintex
Niềm vui của bé, hạnh phúc của mẹ

(151) 06.10.2016
(220) 03.02.2015

(531) A2.5.23; 2.7.23; 4.5.1; 4.5.2
(591) Hồng, trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY TRUNG VIỆT (VN)
B3/14H ấp 2, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng.

---

(111) **4-0269704**
(210) 4-2015-01312
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

JANKOVIC

(151) 06.10.2016
(220) 16.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG DỆT MAY MINH HIẾU (VN)
1/2/14 đường Phạm Quý Thích, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo, nón (mũ); vớ (tất); giầy; dép.

---

(111) **4-0269705**
(210) 4-2015-02236
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

café

(151) 06.10.2016
(220) 27.01.2015

(531) 5.7.1; 26.13.25; 6.1.2
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN PHÔN (VN)
Số 05 đường Đỗ Quang, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0269706**
(210) 4-2015-02330
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KIM LONG

(151) 06.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) NGUYỄN VŨ DƯƠNG (VN)
Số 10 đường Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 08: Kéo.

---

(111) **4-0269707**
(210) 4-2015-02656
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 30.01.2015

(531) 26.15.7; 26.15.15
(591) Đỏ tươi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TRƯỜNG TÍN (VN)
19P Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị y tế.

---

(111) **4-0269708**
(210) 4-2015-02674
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

AGOMMA★★★★★

(151) 06.10.2016
(220) 30.01.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MINH HƯNG (VN)
56/2 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (loại ống nhựa bên trong có lõi thép dùng cho xe cơ giới và máy móc công nghiệp).

---

(111) **4-0269709**
(210) 4-2015-02698
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DONASUN

(151) 06.10.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH (VN)
11 hẻm 2, Nguyễn Văn Tiên, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, đèn đường chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0269710**
(210) 4-2015-02735
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

RepitU

(151) 06.10.2016
(220) 30.01.2015

(731) CREATEION KOREA CO., LTD. (KR)
Ganabesttown 512., 544-4 Sang-dong, Wonmi-gu, Bucheon city, Gyeonggi-do, 420-852, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy màu dùng cho tóc; chất nhuộm màu dùng cho tóc; chế phẩm dùng để uốn tóc; dung dịch dùng để uốn tóc lạnh; nước thơm giúp sóng tóc bền nếp; gel dùng cho tóc; nước thơm dùng cho tóc; dầu xả dùng cho tóc; kem dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0269711**
(210) 4-2015-02776
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HASON®
Mang lại sự vững chắc cho gia đình bạn

(151) 06.10.2016
(220) 02.02.2015

(531) 26.4.7; 26.4.3; 26.15.15; 26.3.23
(591) Ghi nhạt, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HÀ SƠN (VN)
Số 190 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng (tủ bếp inox); tủ đựng nhiều ngăn kéo; tủ đựng ly; kệ đựng chén ly đĩa các loại và hàng gia dụng; bàn ghế inox.

---

(111) **4-0269712**
(210) 4-2015-03315
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TAM VAN NHAN LTD
indochina ambiente
WORLD OF HOME AND GARDEN

(151) 06.10.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3; A15.9.11
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TÂM VĂN NHÂN (VN)
Lô F4, khu công nghiệp Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ làm bằng sợi nhựa hoặc sợi bông: bàn, ghế.

Nhóm 21: Chậu nhựa để trồng cây; chậu hoa.

Nhóm 22: Dây nhựa dùng để đan lưới.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ bằng gốm, sứ, sắt, mây, tre, lá.

---

(111) **4-0269713**
(210) 4-2015-03770
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 11.02.2015

(531) 3.1.6; A3.1.24; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUNG CẤP SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP PHÚC LỘC (VN)
Số 412C, khu phố 3, đường số 1, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán gạo, thực phẩm, thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê lều trại.

---

(111) **4-0269714**
(210) 4-2015-03891
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 12.02.2015

(531) 25.3.1
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG (VN)
814 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cầm tay như: tua vít, dao cắt, mũi khoan, búa, cưa, kìm, cà lê, mỏ lết, mổ khóa, két sắt, đèn pin, máy khoan, máy cưa, máy mài và dụng cụ cầm tay thao

tác thủ công, phụ kiện trang trí nội thất, hàng trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, hàng ngũ kim; mua bán phụ kiện bàn ghế giường tủ, bản lề bằng kim loại, then chốt bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại dùng trong ngăn kéo, khóa bằng kim loại, bánh xe bằng kim loại dùng cho đồ nội thất, ổ khóa, cửa sổ, linh kiện cho cửa và cửa sổ, tấm chống tiếng ồn cho cửa sổ, hóa chất, hạt nhựa, máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh; mua bán đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, đèn điện - đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas - bếp điện - bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc; mua bán máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; mua bán điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổn áp, chuôi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng, hàng thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, hàng may mặc, vải, công nghệ phẩm, phụ tùng ô tô - mô tô - xe gắn máy, lương thực, thực phẩm; quảng cáo.

---

(111) **4-0269715**
(210) 4-2015-03892
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 12.02.2015

(531) 1.7.6; 26.1.1; A25.7.21
(591) Đỏ, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM XUẤT NHẬP KHẨU CHẾ BIẾN NÔNG LÂM THỦY HẢI SẢN NĂM CÔ GÁI (VN)
214 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, tổ 227, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm.

(111) **4-0269716**
(210) 4-2015-04051
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) 24.11.3; 3.7.17; 2.9.1; A3.11.3; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y ĐỨC (VN)
Số 93/81/2B, KP 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0269717**
(210) 4-2015-01437
(181) 19.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VALENCASA

(151) 06.10.2016
(220) 19.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NỘI THẤT GIA PHÁT VALENCASA (VN)
Số 101 đường 32, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn tiếp khách; bàn làm việc; ghế ngồi; tủ; kệ; giường; giá sách; bàn ăn; đồ gỗ mỹ thuật; giá treo khung ảnh; trường kỷ; ghế bành.

Nhóm 35: Mua, bán đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn, ghế, tủ, kệ, giường, giá sách, thanh, tấm gỗ dùng lát sàn, ốp trần, tủ bếp, tủ rượu, bàn ăn, đồ gỗ mỹ thuật, giá treo khung ảnh, trường kỷ, ghế bành.

Nhóm 40: Dịch vụ cưa xẻ (xưởng cưa); dịch vụ gia công đồ gỗ; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí, nội ngoại thất.

(111) **4-0269718**
(210) 4-2015-02474
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 06.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh da trời, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ DREAM VIỆT (VN)
Số 10, ngách 61/1, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, nhà máy, nhà xưởng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0269719**
(210) 4-2015-03217
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Eri Clinic

(151) 06.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) DR. ERI INTERNATIONAL, LTD. (JP)
3-5-30, Kitaaoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0269720**
(210) 4-2015-03218
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Dr. Eri Special

(151) 06.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) DR. ERI INTERNATIONAL, LTD. (JP)
3-5-30, Kitaaoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0269721**
(210) 4-2014-30718
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Physocare

(151) 07.10.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚC THUẬN ANH (VN)
Số 108 đường số 19E, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0269722**
(210) 4-2014-29758
(181) 02.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SAO NAM AN

(151) 07.10.2016
(220) 02.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SAO NAM AN (VN)
27/4-6 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị văn phòng; mua bán hàng điện tử, hàng kim khí điện máy; mua bán đồ gỗ; mua bán vật tư - thiết bị đầu cuối (máy fax, điện thoại, tổng đài nội bộ); mua bán hệ thống camera quan sát; mua bán thiết bị và hệ thống kiểm soát ra vào.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo trì thiết bị văn phòng, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập, hệ thống chống cháy; sửa chữa máy tính; sửa chữa các loại thiết bị đầu cuối.

---

(111) **4-0269723**
(210) 4-2014-29767
(181) 02.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

UNLIMITED ARCHITECTURE

(151) 07.10.2016
(220) 02.12.2014

(531) 26.3.23; 26.4.4
(591) Vàng đậm, đen, trắng
(731) DOÃN HUY HOÀNG (VN)
P 501 chung cư An Lạc, số 38 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất và ngoại thất.

---

(111) **4-0269724**
(210) 4-2014-28067
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 17.11.2014

(531) 7.1.6; 26.1.1; 1.5.1; A14.1.24
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI HÀN THIÊN PHÚ (VN)
33 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: lưới thép hàn, kết cấu thép xây dựng, tấm thép xây dựng.

---

(111) **4-0269725**
(210) 4-2014-28080
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CHẤN HƯNG

(151) 07.10.2016
(220) 17.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CHẤN HƯNG (VN)
110/1182F Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại như: nước mắm, nước chấm (có nguồn gốc từ động vật), dầu thực vật, nước quả nấu đông, thịt, cá (bảo quản, chế biến).

---

(111) **4-0269726**
(210) 4-2014-28259
(181) 18.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DEMEGRIM

(151) 07.10.2016
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269727**
(210) 4-2014-29657
(181) 01.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KMP
TÂM SÁNG VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG
KHÁNH MINH

(151) 07.10.2016
(220) 01.12.2014

(531) 2.9.1; A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8; A19.13.21; 7.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHÁNH MINH (VN)
Thôn Cầu Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269728**
(210) 4-2014-30049
(181) 04.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Ngân An

(151) 07.10.2016
(220) 04.12.2014

(731) ĐÀO MẠNH TRƯỜNG (VN)
Xóm 14, xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269729**
(210) 4-2014-30163
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

IMMUNEGAMMAZ

(151) 07.10.2016
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18-19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269730**
(210) 4-2014-30166
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DROTUSC

(151) 07.10.2016
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269731**
(210) 4-2014-30167
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DROTUSC FORT

(151) 07.10.2016
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269732**
(210) 4-2014-30168
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Lợn Bỗng Rượu
Nhân Hồ

(151) 07.10.2016
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn đã chế biến, giò, chả, cá đã chế biến, khoai tây rán, xúc xích.

---

(111) **4-0269733**
(210) 4-2014-30169
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nhà thuốc 20
Ds.Cường Chi

(151) 07.10.2016
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0269734**
(210) 4-2014-30750
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hoàn Nguyên Phúc

(151) 07.10.2016
(220) 11.12.2014

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269735**
(210) 4-2014-30856
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 12.12.2014

(531) 7.1.24; A7.1.11; 7.3.11; 24.15.21
(591) Xanh, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RỒNG KIM CƯƠNG (VN)
628 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đánh giá bất động sản.

---

(111) **4-0269736**
(210) 4-2014-30859
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

THẢO NGUYÊN

(151) 07.10.2016
(220) 12.12.2014

(591) Xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÚ NHỒI BÔNG THẢO NGUYÊN (VN)
11 đường số 6, khu phố 14, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0269737**
(210) 4-2014-30871
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hà Châu

(151) 07.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) HY THANH HÀ (VN)
1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269738**
(210) 4-2014-30872
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Canxi Nano SUPERBAYBY

(151) 07.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂM HOÀNG THỊNH (VN)
Thôn Đại Quang, xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269739**
(210) 4-2014-30874
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tuệ Đức Trường

(151) 07.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269740**
(210) 4-2014-30877
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tuệ Đức Bảo Ích Thận

(151) 07.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269741**
(210) 4-2014-13447
(181) 16.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 16.06.2014

(531) 26.4.2
(591) Xanh lam, xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Số 18H, Hùng Vương, khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu ngô; rượu táo; rượu mật ong; rượu bạc hà; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia).

---

(111) **4-0269742**
(210) 4-2014-13448
(181) 16.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 16.06.2014

(531) 26.2.7; 24.15.1; A24.15.7; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG NGÔ TÂN (VN)
Số 331, ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện và thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị phát sóng, thiết bị điều khiển điện tử, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị định vị, điện thoại, máy tính bảng, camera, máy chấm công bằng vân tay, bảng điện tử, bộ cắm dây, máy thu GPS, điện trở, cuộn cảm, tụ điện, bóng bán dẫn (điện tử), mạch tích hợp, bộ cảm biến, cáp dẫn sóng; đại lý xuất nhập khẩu linh kiện và thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị phát sóng, thiết bị điều khiển điện tử, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị định vị, điện thoại, máy tính bảng, camera, máy chấm công bằng vân tay, bảng điện tử, bộ cắm dây, máy thu GPS, điện trở, cuộn cảm, tụ điện, bóng bán dẫn (điện tử), mạch tích hợp, bộ cảm biến, cáp dẫn sóng.

---

(111) **4-0269743**
(210) 4-2014-16185
(181) 16.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NAM HÀO

(151) 07.10.2016
(220) 16.07.2014

(731) NGUYỄN VĂN KÝ (VN)
Số 419, ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Muối tinh sấy khô; muối tiêu; muối ớt; muối i ốt; muối hạt; bột canh.

---

(111) **4-0269744**
(210) 4-2014-17744
(181) 01.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Batalis
Restaurant

(151) 07.10.2016
(220) 01.08.2014

(531) A11.1.6
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH HỒNG DUNG (VN)
Số 2, Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0269745**
(210) 4-2014-30895
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BILIVAS

(151) 07.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ DƯỢC HỢP TÁC (VN)
Lầu 4, số 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0269746**
(210) 4-2014-32567
(181) 29.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 29.12.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.5.22; 5.5.19
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, xanh lá cây, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HUY PHÁT (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(111) **4-0269747**
(210) 4-2014-24636
(181) 14.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 14.10.2014

(531) 3.7.16; A3.7.24; 18.3.21; 18.3.23; 18.3.2; 26.1.1
(591) Vàng nâu, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG ĐẾ DU THUYỀN (VN)
Tổ 2, khu 2, Vườn Đào, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận chuyển.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, dịch vụ tiêu khiển trên du thuyền (không bao gồm các dịch vụ: karaoke); dịch vụ tư vấn giáo dục, dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ võ thuật, bóng đá, tennis.

---

(111) **4-0269748**
(210) 4-2014-31285
(181) 16.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 16.12.2014

(531) A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN NÔNG PHÚ ĐẮK NÔNG (VN)
Tổ DP3, Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán cây con giống và hạt giống.

---

(111) **4-0269749**
(210) 4-2014-31286
(181) 16.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 16.12.2014

(531) 5.1.1; A5.1.7; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, đen, xanh nước biển
(731) ĐINH THỊ KIM HUYỀN (VN)
29 thôn Đức Sơn, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0269750**
(210) 4-2014-31878
(181) 23.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

JonesFresh

(151) 07.10.2016
(220) 23.12.2014

(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)
1115 West Chestnut Street, Brockton, Massachusetts 02301, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Bọt xốp pôliurêtan (bán thành phẩm).

Nhóm 25: Các bộ phận của đồ đi chân, cụ thể là đế trong của giầy, đế giữa của giầy, miếng lót giầy.

---

(111) **4-0269751**
(210) 4-2014-17848
(181) 01.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 01.08.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.6
(591) Xanh rêu, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGBUY (VN)
105 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; máy tính; thiết bị xử lý số liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0269752**
(210) 4-2014-17849
(181) 01.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 01.08.2014

(531) 26.4.4; A26.11.8
(591) Xanh dương, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGBUY (VN)
105 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; máy tính; thiết bị xử lý số liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0269753**
(210) 4-2014-19906
(181) 25.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KHANG NAM ENGINEERING

(151) 07.10.2016
(220) 25.08.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG KHANG NAM (VN)
36 Lưu Quang Thuận, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; kiểm soát và kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0269754**
(210) 4-2014-30879
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tuệ Đức Hoàn Nguyên Can

(151) 07.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269755**
(210) 4-2014-31233
(181) 16.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

GRD-GREENPHA

(151) 07.10.2016
(220) 16.12.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng cam, xanh rêu, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DP GREEN (VN)
Số 10, ngách 32, ngõ 293, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0269756**
(210) 4-2014-31609
(181) 19.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 19.12.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.5.23; A2.1.23
(591) Cam, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÁI TIM VÀNG (VN)
74/13/1 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; giáo dục thể chất; giảng dạy.

---

(111) **4-0269757**
(210) 4-2014-32458
(181) 26.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 26.12.2014

(531) 26.1.2; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá mạ, xanh da trời, đen, trắng, tím
(731) CÔNG TY TNHH FANSI (VN)
Số 41, ngách 260/6 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0269758**
(210) 4-2014-32811
(181) 30.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

STAR HORSE

(151) 07.10.2016
(220) 30.12.2014

(591) Trắng, đỏ, đen
(731) STAR TYRE GROUP SHANGHAI CO., LIMITED (HK)
MSH 2904 RM 1007 10/F Ho King Ctr 2-16 Fa Yuen St Mongkok Kl, Hongkong
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô.

Nhóm 35: Mua bán lốp ô tô.

(111) **4-0269759**
(210) 4-2015-04298
(181) 25.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GOASEAN

(151) 07.10.2016
(220) 25.02.2015

(731) DATO' SRI AHMAD FARID BIN RIDZUAN (MY)
B-15-03, Menara Bata PJ Trade Centre, No. 8, Jalan PJU 8/8A, Bandar Damansara Perdana, 47820 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ ghi lại, tái tạo và/hoặc truyền phát bản ghi hoặc thông tin âm thanh/hình ảnh; vật ghi âm thanh và/hoặc hình ảnh; bản ghi tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin âm nhạc dạng số có thể tải xuống được từ internet, cơ sở dữ liệu máy tính hoặc các mạng kết nối truyền thông khác; phần mềm máy tính có tính tương tác [ghi sẵn] và/hoặc [có thể tải xuống được]; phần mềm về âm nhạc cho máy tính [ghi sẵn] và/hoặc [có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phim hoạt hình; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được) từ cơ sở dữ liệu trực tuyến, từ internet hoặc các mạng kết nối truyền thông trực tuyến khác; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; tai nghe; máy nghe nhạc mp3; đĩa DVD; đĩa com-pắc (nghe/nhìn); đĩa nhạc ghi sẵn; thiết bị đọc mật mã; đầu thu kỹ thuật số PVR; tệp tin hình ảnh 3 chiều.

Nhóm 16: Ấn phẩm, bao gồm tài liệu hướng dẫn cài đặt tivi; lịch; dụng cụ gập giấy [đồ dùng văn phòng]; thiếp chúc mừng; tạp chí [định kỳ]; ảnh chụp [được in]; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; tiêu đề thư (in sẵn); phong bì [văn phòng phẩm]; thiếp khen tặng; nhãn dán dùng để gửi thư (không bằng vải); danh thiếp kinh doanh; sách mỏng; catalô; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm dùng để bao gói, cụ thể là giấy gói [văn phòng phẩm]; tờ quảng cáo.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; tư vấn điều hành kinh doanh; quảng cáo qua hệ thống máy tính; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông, cho thuê thiết bị viễn thông, dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền hình cáp; phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền hình; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thư điện tử; hãng thông tấn; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, với bản chất là cung cấp các chương trình dài kỳ chuyên về các bộ phim được chuyển thể từ truyện, phim hài kịch, được cung cấp thông qua truyền hình cáp, truyền hình, internet, video theo yêu cầu và các phương tiện truyền thông khác; sản xuất chương trình truyền hình, cụ thể là chương trình biểu diễn nhảy, chương trình biểu diễn âm nhạc, chương trình trao giải thưởng cho các video, chương trình hài kịch, chương trình trò chơi (game show), và các sự kiện thể thao có khán giả, được phát sóng trực tiếp hoặc thu lại để phát sóng sau đó; sản xuất các chương trình hòa nhạc trực tiếp và chương

trình tin tức trên truyền hình; tổ chức và giới thiệu các sự kiện đáng ghi nhớ mang tính giải trí; xuất bản sách, tạp chí và tạp chí định kỳ; tổ chức, sản xuất và trình diễn các cuộc thi, cuộc đấu, trò chơi, cuộc thi đố, ngày vui vẻ, cuộc triển lãm, sự kiện thể thao, chương trình giải trí, buổi biểu diễn lưu động, sự kiện dài kỳ, buổi biểu diễn sân khấu, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp và sự kiện có sự tham gia của khán giả; thông tin về giải trí được cung cấp thông qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0269760**
(210) 4-2015-07133
(181) 30.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 30.03.2015

(531) 21.1.16; 13.1.6
(731) CREATIVE-SHADES INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
4F., No. 148, Fulian Road, East District, Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô.

---

(111) **4-0269761**
(210) 4-2014-19669
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SKHEALICA

(151) 07.10.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269762**
(210) 4-2014-12542
(181) 06.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 06.06.2014

(531) A11.3.3; 26.1.2; 2.9.1; 3.7.17
(591) Nâu đỏ, vàng
(731) LÊ HOÀNG CÔNG (VN)
379 Nguyễn Huệ, ngã 3 trạm điện, tổ 2, khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Cà phê và các sản phẩm đồ uống trên cơ sở cà phê trong nhóm này.

---

(111) **4-0269763**
(210) 4-2014-13449
(181) 16.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KIM THANH

(151) 07.10.2016
(220) 16.06.2014

(731) LÂM THỊ KIM HƯNG (VN)
Số 971/14, Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; gội đầu; sơn móng tay; xoa bóp (massage); chăm sóc sắc đẹp; xông hơi.

---

(111) **4-0269764**
(210) 4-2014-15606
(181) 09.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HKBUN

(151) 07.10.2016
(220) 09.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HTC (VN)
Thôn Như Phượng, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện.

---

(111) **4-0269765**
(210) 4-2014-15967
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ATHYRAZOL

(151) 07.10.2016
(220) 11.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA MINH (VN)
Số 50, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269766**
(210) 4-2014-16029
(181) 14.07.2024
(300) UK00003038886 22.01.2014 GB
(450) 25.11.2016 344
(540)

DUNHILL TOBACCO ESTATES

(151) 07.10.2016
(220) 14.07.2014

(531) 7.15.22
(731) DUNHILL TOBACCO OF LONDON LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá sợi để cuốn, thuốc lá hút tẩu, các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít.

---

(111) **4-0269767**
(210) 4-2014-16045
(181) 14.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HYAZIGS

(151) 07.10.2016
(220) 14.07.2014

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0269768**
(210) 4-2014-16186
(181) 16.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HIỀN HẬU

(151) 07.10.2016
(220) 16.07.2014

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lam, trắng
(731) QUÁCH VĂN HIỀN (VN)
Số 215, ấp Hòa Thượng, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay làm từ rau củ quả, cụ thể là: xúc xích chay; chả lụa chay; gà chay; bò viên chay; cá viên chay; tôm chay.

---

(111) **4-0269769**
(210) 4-2014-16920
(181) 23.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DKA

(151) 07.10.2016
(220) 23.07.2014

(531) 15.7.1; 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu đất, vàng tươi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG KIẾN AN (VN)
9J2 Nguyễn Tất Thành, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại dầu nhờn; mua bán các loại phụ gia sử dụng cho các loại dầu nhờn; mua bán các loại hóa chất sử dụng cho các loại dầu nhờn; mua bán mỡ bò; mua bán các loại bao bì và thùng chứa cho sản phẩm dầu nhờn bao gồm: thùng, lon, chai, hộp các tông, nắp chai, nắp thùng.

---

(111) **4-0269770**
(210) 4-2014-16966
(181) 23.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

THIÊN SẮC NGỌC NHANG

(151) 07.10.2016
(220) 23.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104 nhà A3, khu tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0269771**
(210) 4-2014-18524
(181) 11.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 11.08.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) LÊ THỊ ÁNH (DE)
Berliner Str.252, 63067 Offenbach, Germany
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 09: Bộ lưu điện (nguồn cung cấp điện liên tục); thiết bị báo động; máy quay phim; thiết bị báo hiệu chống trộm.

---

(111) **4-0269772**
(210) 4-2014-20523
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 29.08.2014

(531) 3.4.13; A3.4.24
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN HƯNG ĐỊNH (VN)
Lô A77, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0269773**
(210) 4-2014-14941
(181) 01.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 01.07.2014

(531) 26.1.2; A26.11.9; A26.11.8
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA LẠC (VN)
284 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng thanh nhôm, tay nắm bằng inốc, bản lề bằng inốc, cửa nhôm, cửa inốc và phụ kiện.

---

(111) **4-0269774**
(210) 4-2014-18587
(181) 12.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NGỌC UY

(151) 07.10.2016
(220) 12.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGỌC UY (VN)
Số 84, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để tắm (không chứa dược chất).

Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0269775**
(210) 4-2014-19429
(181) 19.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PATTA

(151) 07.10.2016
(220) 19.08.2014

(531) 26.1.2
(731) KING POINT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
15FL.-6, NO.110, San Duo 4th Road, Ling ĐRLYist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; bản lề bằng kim loại; kẹp bằng kim loại cho ống dẫn; sợi dây để hàn bằng kim loại; lò xo [đồ ngũ kim]; que hàn bằng kim loại.

---

(111) **4-0269776**
(210) 4-2014-20403
(181) 28.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SẮC NGỌC KHANG
Tạm Biệt Tàn Nhang - Xua Tan Vết Nám

(151) 07.10.2016
(220) 28.08.2014

(531) 5.5.19; 2.3.1; 2.3.9; A5.11.13; 25.7.25; A19.3.4
(591) Đỏ, vàng, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng, hồng đậm, hồng nhạt, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(111) **4-0269777**
(210) 4-2014-20405
(181) 28.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 28.08.2014

(531) 2.3.9; 2.3.1; 5.5.19; A19.3.24; 25.7.25; A5.11.13
(591) Đỏ, vàng, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng, hồng đậm, hồng nhạt, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, bánh, kẹo, gạo.

---

(111) **4-0269778**
(210) 4-2014-13202
(181) 12.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Blue.Peper

(151) 07.10.2016
(220) 12.06.2014

(731) EDGEMINE INC. (US)
1801 E. 50th Street, Los Angeles, CA 90058, USA
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 18: Túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; ví cầm tay cho phụ nữ; cặp học sinh; ví tiền; thắt lưng da (trang phục).

Nhóm 25: Mũ lưỡi trai; quần áo; bộ quần áo lót may liền; áo váy; quần áo ngủ; quần đùi; áo sợi đan chui đầu; xăng - đan; bộ com - lê; quần áo lót mặc bên trong.

---

(111) **4-0269779**
(210) 4-2014-13204
(181) 12.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Edgemine

(151) 07.10.2016
(220) 12.06.2014

(731) EDGEMINE INC. (US)
1801 E. 50th Street, Los Angeles, CA 90058, USA
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 18: Túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; vớ cầm tay cho phụ nữ; cặp học sinh; ví tiền; thắt lưng da (trang phục).

Nhóm 25: Mũ lưỡi trai; quần áo; bộ quần áo lót may liền; áo váy; quần áo ngủ; quần đùi; áo sợi đan chui đầu; xăng - đan; bộ com - lê; quần áo lót mặc bên trong.

---

(111) **4-0269780**
(210) 4-2014-13205
(181) 12.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

JOA + Closet

(151) 07.10.2016
(220) 12.06.2014

(531) 24.17.5
(731) EDGEMINE INC. (US)
1801 E. 50th Street, Los Angeles, CA 90058, USA
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 18: Túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; ví cầm tay cho phụ nữ; cặp học sinh; ví tiền; thắt lưng da (trang phục).

Nhóm 25: Mũ lưỡi trai; quần áo; bộ quần áo lót may liền; áo váy; quần áo ngủ; quần đùi; áo sợi đan chui đầu; xăng - đan; bộ com - lê; quần áo lót mặc bên trong.

---

(111) **4-0269781**
(210) 4-2014-24344
(181) 10.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

GeniusPrint
Khám Phá Tiềm Năng Con Người

(151) 07.10.2016
(220) 10.10.2014

(531) 2.9.14
(591) Đen, trắng, lam
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC TƯƠNG LAI TRẺ (VN)
128 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; quan hệ công chúng; thăm dò dư luận; xuất bản tài liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; sao chụp; quản lý tư liệu bằng máy tính; cho

thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; bán buôn: hóa chất công nghiệp, máy vi tính, phân bón trong nông nghiệp, chất dẻo dạng thô, cao su tổng hợp, điện thoại, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị ngoại vi điện thoại, bột giấy, đá quý, phần mềm máy vi tính, đồ chơi xây dựng, đồ chơi, giường, tủ, bàn, ghế, đèn chiếu sáng, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, loa vi tính, máy quay phim, máy chụp hình.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp [giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0269782**
(210) 4-2014-25180
(181) 20.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NGỌC THẠCH

(151) 07.10.2016
(220) 20.10.2014

(731) TRẦN VĂN THẠCH (VN)
Khóm Đông An 4, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0269783**
(210) 4-2014-27962
(181) 14.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 14.11.2014

(531) 19.7.1; 26.1.1; 26.4.2
(591) Xanh da trời, xanh nhạt, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8, đường 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa đậu nành.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước ngọt (đồ uống); nước trái cây (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0269784**
(210) 4-2014-23364
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 30.09.2014

(531) A26.11.12
(591) Hồng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ BẢO DƯỠNG CƠ ĐIỆN VNK (VN)
5Q13, ngõ 126 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết.

---

(111) **4-0269785**
(210) 4-2014-25667
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VĨNH KHANG

(151) 07.10.2016
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨNH KHANG (VN)
Số 72 Lê Hồng Phong, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính cách ly; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; kính an toàn; cửa sổ bằng kính màu.

---

(111) **4-0269786**
(210) 4-2014-27383
(181) 10.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 10.11.2014

(531) 15.7.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, đỏ, xanh dương đậm
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ ĐIỆN MÁY HIỂN ĐẠT (VN)
Phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 37: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 40: Gia công (theo đặt hàng) các loại thiết bị và sản phẩm cơ khí.

---

(111) **4-0269787**
(210) 4-2014-27384
(181) 10.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 10.11.2014

(531) 5.7.3; 25.1.6; 25.12.1; 26.13.25
(591) Nâu đỏ, vàng cam, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÚ QUÝ (VN)
Xóm 14, xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0269788**
(210) 4-2014-20542
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NEWSPIRAZ

(151) 07.10.2016
(220) 29.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269789**
(210) 4-2014-20543
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 29.08.2014

(531) 2.1.1; 2.3.1; 4.5.2; 4.5.3; 3.7.17
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VFA (VN)
Số nhà 26, ngách 21, ngõ 4, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán rượu, dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0269790**
(210) 4-2014-20620
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TUFTUL

(151) 07.10.2016
(220) 29.08.2014

(731) CHIAN CHERN TOOL CO., LTD. (TW)
No. 139, Beihu St., Dali Dist. Taichung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống rửa cho xe cộ; máy giặt áp lực cao; máy giặt có hệ thống vòi phun; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn [dùng điện]; thiết bị rửa; thiết bị điện để làm sạch; thiết bị nâng xe cộ; bàn cho máy móc; máy tháo/gỡ lốp xe cộ; máy hong khô sơn cho xe cộ; máy sơn và sấy khô màu sơn cho xe cộ; máy thay dầu cho động cơ xe cộ; buồng sấy khô sơn cho xe cộ; máy gia công kim loại; máy đặt lưới kim loại trát vữa; máy mài kim loại; bánh xe của máy; máy đánh bóng kim loại [chạy điện]; máy tiện ren đai ốc, máy tiện ren; cưa xích kim loại; máy đánh bóng [dùng điện]; máy đóng đinh; máy hàn ống tuýp [dùng điện]; thiết bị hàn vận hành bằng ga; máy hàn chấm [dùng điện]; thiết bị hàn hồ quang điện; súng hàn điện; thiết bị hàn [dùng điện]; máy hàn [dùng điện]; thiết bị hàn [vận hành bằng ga]; khoan cầm tay chạy điện; thiết bị vặn vít vận hành bằng khí nén; búa khí nén; máy vặn vít vận hành bằng khí nén; máy vặn vít chạy điện; búa máy chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; cờ lê lực chạy điện; máy khoan cầm tay chạy điện; súng bắn đinh vận hành bằng khí nén; dụng cụ cầm tay vận hành bằng điện; dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén; súng phun hồ dính dùng điện; dụng cụ cầm tay chạy điện; lưỡi dao [bộ phận máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy].

Nhóm 08: Cờ lê [dụng cụ cầm tay]; tua vít [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; khớp nối của cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt ren [dụng cụ cầm tay]; súng bắn đinh [vận hành thủ công]; kìm nhổ đinh [vận hành thủ công]; cờ lê phức hợp [dụng cụ cầm tay]; kiếm lưỡi cong; cờ lê vận hành bằng mô men xoắn [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; chìa vặn ren nguội [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; dụng cụ điều chỉnh bugi đánh lửa [vận hành thủ công]; ống kẹp trung gian [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mài sắc lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; bánh mài [dụng cụ cầm tay]; bánh mài bóng [dụng cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0269791**
(210) 4-2014-24919
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 16.10.2014

(531) A5.3.15; 1.5.1; A5.1.16; 2.1.8; 2.3.8; A2.1.23; A2.3.23
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÁI TIM VÀNG (VN)
74/13/1 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này.

---

(111) **4-0269792**
(210) 4-2014-25755
(181) 24.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 24.10.2014

(531) 1.3.1; 1.15.11
(591) Đỏ, xanh đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ MẶT TRỜI VIỆT (VN)
Đơn vị 503 lầu 5, tòa nhà HD Tower, số 25 bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi du lịch.

Nhóm 21: Túi giữ nhiệt; giẻ lau để làm sạch; miếng bọt biển dùng để kỳ da; bọt biển cho mục đích gia dụng; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; vật dụng để lọc dạng lưới; bọt biển dùng để vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh.

Nhóm 22: Lưới; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; túi dùng để giặt hàng dệt kim; vỏ nệm, vỏ đệm.

Nhóm 24: Tấm phủ đồ đạc bằng vải; chăn in bằng vải/mền đắp bằng vải in; mền bông/chăn bông; chăn; rèm cửa ra vào; vỏ nệm; tấm trải phủ giường; áo gối.

Nhóm 25: Mạng che mặt [trang phục].

Nhóm 27: Chiếu/thảm.

(111) **4-0269793**
(210) 4-2014-27617
(181) 12.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Lek.AMADCORT

(151) 07.10.2016
(220) 12.11.2014

(731) PRZEDSIEBIORSTWO FARMACEUTYCZNE LEK-AM SP.Z O.O. (PL)
UL. Ostrzykowizna 14 A, PL-05-170 Zakroczym, Poland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269794**
(210) 4-2014-27618
(181) 12.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Lek.AMBIOWAP 1400

(151) 07.10.2016
(220) 12.11.2014

(731) PRZEDSIEBIORSTWO FARMACEUTYCZNE LEK-AM SP.Z O.O. (PL)
UL. Ostrzykowizna 14 A, PL-05-170 Zakroczym, Poland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269795**
(210) 4-2014-28061
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 17.11.2014

(531) 26.1.6; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN (VN)
KCN Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy như: máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng các loại máy này.

---

(111) **4-0269796**
(210) 4-2012-07027
(181) 12.04.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

FAFA

(151) 07.10.2016
(220) 12.04.2012

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Nhà số 3 ngõ 68/53/22, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giầy; dép.

---

(111) **4-0269797**
(210) 4-2012-12812
(181) 14.06.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 07.10.2016
(220) 14.06.2012

(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HUY HOÀNG TÂN HƯNG (VN)
An Xá, Quốc Tuấn, Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0269798**
(210) 4-2013-04015
(181) 06.03.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

QUICK HOUSE

(151) 07.10.2016
(220) 06.03.2013

(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAVINA (VN)
Số 03, B3 TTQB, đường Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm gỗ lát sàn, thanh gỗ để ốp tường, gỗ xẻ (dùng để ốp lát trong xây dựng), lan can, chấn song, tay vịn cầu thang (bằng gỗ).

---

(111) **4-0269799**
(210) 4-2012-21971
(181) 02.10.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

CORAL

(151) 07.10.2016
(220) 02.10.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BT VIỆT NAM (VN)
Số 1B Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269800**
(210) 4-2013-14527
(181) 05.07.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

BIG TIGER

(151) 07.10.2016
(220) 05.07.2013

(531) 1.15.3; 1.15.7; A26.11.12; 5.3.11; 5.5.19; A5.5.20; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)
Khu công nghiệp phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh hoặc sấy khô; cá đông lạnh hoặc sấy khô; mực đông lạnh hoặc sấy khô; cua đông lạnh hoặc sấy khô.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống như tôm, cá, mực, cua; thủy sản giống.

Nhóm 35: Xuất khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu; thu mua và cung ứng hàng xuất khẩu: tôm, cá, mực, tôm giống.

---

(111) **4-0269801**
(210) 4-2015-02307
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HẰNG NGA

(151) 10.10.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ HẰNG NGA (VN)
Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo lạc vừng; kẹo dừa; bánh chè lam; bánh nướng; bánh dẻo; cà phê.

---

(111) **4-0269802**
(210) 4-2015-02790
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HỒ TIÊN

(151) 10.10.2016
(220) 02.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI KHOÁNG SẢN TẤN PHÁT (VN)
07 Trần Anh Tông, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mạnh; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0269803**
(210) 4-2015-03833
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 12.02.2015

(531) 26.1.2; A25.7.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương, xanh lam
(731) NGUYỄN HỒNG CỨ (VN)
Số 227, ấp Tân Khánh, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(111) **4-0269804**
(210) 4-2015-03395
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) 5.3.20; 5.13.4; 24.13.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ tươi
(731) BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ y tế, khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0269805**
(210) 4-2015-03918
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 12.02.2015

(531) A25.3.3; 26.13.25; 26.4.1
(731) L.C.TIMBERLAND ENTERPRISE SDN BHD (MY)
Lot No. 2, Jalan Perindustrian Sg Balak 1/1, Kawasan Perindustrian Sg Balak, 43000 Kajang Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Túi xách bằng da thuộc; túi du lịch bằng da thuộc; ví tiền bằng da thuộc.

---

(111) **4-0269806**
(210) 4-2015-03975
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) 19.7.1; 1.15.15; 1.15.21
(591) Vàng, nâu sẫm, đỏ
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Nước xốt; chế phẩm dùng để làm nước xốt; nước xốt đậu tương; nước xốt cà chua nấm; sản phẩm hương liệu hoặc gia vị dùng cho thức ăn; nước gia vị ăn; đồ gia vị; nước xốt để trộn xa lát; nước xốt mai-ô-ne; mù tạc; giấm.

---

(111) **4-0269807**
(210) 4-2015-02230
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MOVEPLUZ

(151) 10.10.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC (VN)
Số 17 lô 13, KĐT Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269808**
(210) 4-2015-02350
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PERDIX

(151) 10.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) A3.7.24; 3.7.3; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng
(731) BRF S.A. (BR)
Rua Jorge Tzachel, 475, city of Itajaí, State of Santa Catarina, Brazil, CEP: 88301-600
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Pho mát; bơ thực vật; bơ; thịt lợn muối xông khói; xúc xích; gan; thịt; thịt muối; thịt lợn; thịt giăm bông; thịt đông lạnh; thịt gà, cụ thể là thịt gà đông lạnh, thịt gà đã nấu chín, thịt gà đã được rán, thịt gà đã được chế biến, thịt gà đã được bảo quản, thịt gà đóng hộp; thịt bò, cụ thể là thịt bò đông lạnh, thịt bò đã nấu chín, thịt bò đã được rán, thịt bò đã được chế biến, thịt bò đã được bảo quản, thịt bò đóng hộp; thịt gà tây, cụ thể là thịt gà tây đông lạnh, thịt gà tây đã nấu chín, thịt gà tây đã được rán, thịt gà tây đã được chế biến, thịt gà tây đã được bảo quản, thịt gà tây đóng hộp; rau, cụ thể là rau đã nấu chín, rau đã sấy khô, rau chiên giòn, rau đã được bảo quản, rau đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh pizza; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; mỳ sợi; mỳ ống; bánh mỳ kẹp nhân [hăm-bơ-gơ] và mỳ ống Lasagna (mỳ ống phẳng, rộng, có các lớp xếp chồng lên nhau xen kẽ với pho mát, nước sốt, thịt, rau).

---

(111) **4-0269809**
(210) 4-2015-02351
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 3.7.3; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng
(731) BRF S.A. (BR)
Rua Jorge Tzachel, 475, city of Itajaí, State of Santa Catarina, Brazil, CEP: 88301-600
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Pho mát; bơ thực vật; bơ; thịt lợn muối xông khói; xúc xích; gan; thịt; thịt muối; thịt lợn; thịt giăm bông; thịt đông lạnh; thịt gà, cụ thể là thịt gà đông lạnh, thịt gà đã nấu chín, thịt gà đã được rán, thịt gà đã được chế biến, thịt gà đã được bảo quản, thịt gà đóng hộp; thịt bò, cụ thể là thịt bò đông lạnh, thịt bò đã nấu chín, thịt bò đã được rán, thịt bò đã được chế biến, thịt bò đã được bảo quản, thịt bò đóng hộp; thịt gà tây, cụ thể là thịt gà tây đông lạnh, thịt gà tây đã nấu chín, thịt gà tây đã được rán, thịt gà tây đã được chế biến, thịt gà tây đã được bảo quản, thịt gà tây đóng hộp; rau, cụ thể là rau đã nấu chín, rau đã sấy khô, rau chiên giòn, rau đã được bảo quản, rau đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh pizza; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; mỳ sợi; mỳ ống; bánh mỳ kẹp nhân [hăm-bơ-gơ] và mỳ ống Lasagna (mỳ ống phẳng, rộng, có các lớp xếp chồng lên nhau xen kẽ với pho mát, nước sốt, thịt, rau).

---

(111) **4-0269810**
(210) 4-2015-02392
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THYCURIN

(151) 10.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HUY HOÀNG (VN)
Phòng 502 nhà D14B, tập thể Dệt 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0269811**
(210) 4-2015-02393
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

COLGUVIT

(151) 10.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HUY HOÀNG (VN)
Phòng 502 nhà D14B, tập thể Dệt 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269812**
(210) 4-2015-02394
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 1.5.1
(591) Vàng cam, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OISHI VIJ VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 260 Kim Ngưu, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0269813**
(210) 4-2015-02396
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 24.13.1
(591) Xanh, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GNCOM VIỆT NAM (VN)
Nhà vườn lô 10, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y.

---

(111) **4-0269814**
(210) 4-2015-02397
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) A5.3.14; A5.3.13; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GNCOM VIỆT NAM (VN)
Nhà vườn lô 10, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, máy móc, thiết bị y tế, lương thực, thực phẩm, đồ dùng gia đình, mỹ phẩm, đồ điện gia dụng như: bóng đèn, ti vi, nồi cơm điện, chảo điện, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, ổ cắm điện, phích điện, máy tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn, đồ uống, quần áo, giầy dép, thiết bị và vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0269815**
(210) 4-2015-02730
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 30.01.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, tím, đen
(731) CÔNG TY TNHH FANSI (VN)
Số 41, ngách 260/6 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0269816**
(210) 4-2015-02731
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 30.01.2015

(531) 26.1.2; 26.4.3; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH FANSI (VN)
Số 41, ngách 260/6 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0269817**
(210) 4-2015-03211
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 05.02.2015

(531) 24.13.1; 26.4.3
(591) Xanh crôm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI NGỌC (VN)
129/12 Lê Lư, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bằng inox như: kệ để chén bát, vỉ nướng, chân bình lọc nước, kệ để dao thớt, sào phơi đồ, chuồng động vật.

---

(111) **4-0269818**
(210) 4-2015-03214
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 05.02.2015

(531) A5.3.15; 26.5.1
(591) Xanh da trời, nâu, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: thuốc sát trùng, thuốc bảo vệ thực vật, chất hấp dẫn và xua đuổi côn trùng, thuốc diệt ký sinh trùng cho động vật.

---

(111) **4-0269819**
(210) 4-2015-03790
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DIENOPIL

(151) 10.10.2016
(220) 11.02.2015

(731) MEDINOVA AG (CH)
Eggbuehlstrasse 14, P.O. Box, 8050 Zurich, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị lạc nội mạc tử cung.

---

(111) **4-0269820**
(210) 4-2015-03799
(181) 11.02.2025
(300) 303148849 26.09.2014 HK
(450) 25.11.2016 344
(540)

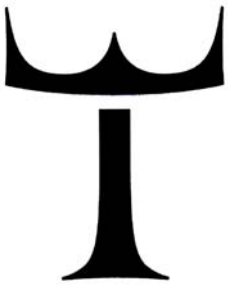

(151) 10.10.2016
(220) 11.02.2015

(531) 24.9.1; A24.9.11; A24.9.7
(731) TRIWA AB (SE)
Org. nr. 556738-8334, Storgatan 58 SE-115 23 Stockholm, Sweden
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng cho lĩnh vực hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và giảng dạy (không bao gồm đồ dùng giảng dạy); thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compắc, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy vi tính; phần mềm máy tính; kính râm; kính mắt; túi và hộp chuyên dụng dùng cho máy tính xách tay; hộp đựng kính; kính mát, túi và hộp đựng chuyên dụng dùng cho các sản phẩm trên.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng và các sản phẩm được làm bằng kim loại quý hoặc được mạ bằng kim loại quý, mà không thuộc các nhóm khác cụ thể là đồng hồ báo thức, bùa hộ mạng, đồng hồ nguyên tử, hạt dùng để làm đồ trang sức, vòng đeo tay, trâm cài đầu, dây chuyền (đồ trang sức), quả lắc (dùng trong sản xuất đồng hồ), dây đồng hồ đeo tay, dây xích đồng hồ, mặt kính đồng hồ, vỏ đồng hồ, đồng hồ bỏ túi và đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; đồng hồ báo thức; đồng hồ; hộp đựng đồng hồ và đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

---

(111) **4-0269821**
(210) 4-2006-16591
(181) 03.10.2026
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 03.10.2006

(531) 3.3.1; 26.1.1
(591) Đỏ sẫm, hồng, trắng, tím, xanh nước biển đậm
(731) CÔNG TY TNHH CÁT KHÁNH (VN)
Khu TT xã Quang Minh, Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 01: Phân vi sinh.

Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0269822**
(210) 4-2015-05019
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 09.03.2015

(531) 26.1.2; 26.1.6; 2.9.1
(591) Hồng, xanh tím, da cam, xanh nõn chuối
(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ SÁNG KIẾN PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 11, ngõ 47, phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; marketing; thăm dò dư luận; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; hội thảo khoa học; tổ chức các cuộc thi (giáo dục, giải trí); hoạt động truyền thông (giáo dục, giải trí); đào tạo bồi dưỡng kỹ thuật trong các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, giáo dục, y tế, môi trường, và phát triển cộng đồng.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu ứng dụng và triển khai các mô hình phát triển phục vụ cộng đồng; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0269823**
(210) 4-2015-04994
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tebaqui

(151) 10.10.2016
(220) 09.03.2015

(731) VŨ QUÝ ANH (VN)
158D/401 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0269824**
(210) 4-2015-05391
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ichi 市

(151) 10.10.2016
(220) 12.03.2015

(531) 26.1.2; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NMY (VN)
192 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0269825**
(210) 4-2015-05819
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Pure Organic
Một hạt giống - Một mầm xanh

(151) 10.10.2016
(220) 17.03.2015

(531) 26.15.1; A5.5.21; A5.5.20; 26.15.15; 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH TRỒNG TRỌT NÔNG SẢN GIÁ TRỊ CAO PURE ORGANIC VIỆT NAM (VN)
218/7 đường số 6, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; củ hoa; hạt giống thực vật; cây giống; cây trồng.

---

(111) **4-0269826**
(210) 4-2015-04030
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) 26.1.2; 24.17.17
(731) HỘ KINH DOANH TÂN Á (VN)
Đội 7B, Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Kẹo.

---

(111) **4-0269827**
(210) 4-2015-04091
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HỌA BÌ

(151) 10.10.2016
(220) 13.02.2015

(731) TRỊNH QUANG ANH (VN)
10 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0269828**
(210) 4-2015-04733
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 04.03.2015

(531) 26.2.7; A26.11.8
(591) Đỏ, ghi
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐỖ VÀ ANH EM (VN)
Số 97/3 tổ 64, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; cửa chớp, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0269829**
(210) 4-2015-05379
(181) 12.03.2025
(300) UK00003075187 02.10.2014 GB
(450) 25.11.2016 344
(540)

STEP AHEAD

(151) 10.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
2711 Centerville Road, Suite 300, Wilmington, Delaware 19808 United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0269830**
(210) 4-2015-03976
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

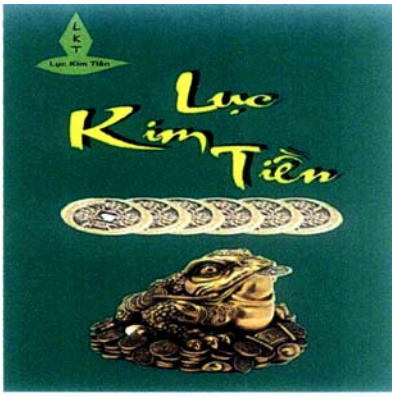

(151) 10.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14; 3.11.12; 24.5.7; 22.5.25
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, vàng đồng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRẦN GIA ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 8, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Trà.

(111) **4-0269831**
(210) 4-2015-05373
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 12.03.2015

(531) 26.1.1; 24.17.5; 24.13.1
(591) Vàng, xanh dương
(731) 1. CÔNG TY TNHH HÀ NỘI - CHỢ LỚN (VN)
Số 36, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. Công ty TNHH thương mại VHC
VHC Tower số 399, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ siêu thị bán các sản phẩm điện máy, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, máy văn phòng, cụ thể là: điện thoại, máy vi tính, máy tính bảng, máy in, máy fax, máy scan, máy chiếu, máy hủy tài liệu, máy photocopy, tivi, loa đài, âm ly, đầu đĩa, dàn âm thanh, đầu kỹ thuật số, máy ghi âm, máy ghi hình, camera, máy ảnh, điều hòa, tủ lạnh, tủ đông lạnh, tủ làm mát, nồi cơm điện, bếp đun nấu, nồi điện, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy ép, máy nghiền thực phẩm, máy trộn thực phẩm, máy pha cà phê, máy làm sữa đậu nành, máy nướng bánh mỳ, máy hút mùi, ấm đun nước, bình nóng lạnh, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, máy sấy bát đĩa, máy rửa bát, máy hút bụi, máy giặt, máy sấy quần áo, máy sưởi, máy tạo độ ẩm, máy hút ẩm, đèn chiếu sáng, máy sấy tóc.

---

(111) **4-0269832**
(210) 4-2015-05777
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 17.03.2015

(531) A25.3.3; A11.1.2; A26.11.8
(591) Vàng, hồng, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT BABY (VN)
191 Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền.

(111) **4-0269833**
(210) 4-2015-04008
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Quốc Tế Hoàn Mỹ

(151) 10.10.2016
(220) 13.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1103, tòa nhà Maritime Bank Tower, lầu 11, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế; mua bán nguyên vật liệu phục vụ cho ngành y; mua bán hóa chất; mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; bệnh viện chuyên khoa; bệnh viện y học cổ truyền; cơ sở giám định y khoa; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa; phòng khám bác sỹ gia đình; phòng chẩn trị y học cổ truyền; bệnh xá; nhà hộ sinh; phòng chẩn đoán hình ảnh và phòng xét nghiệm; cơ sở dịch vụ y tế; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0269834**
(210) 4-2015-04134
(181) 14.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OXYSORB

(151) 10.10.2016
(220) 14.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA PHÁT (VN)
1/21A ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm.

---

(111) **4-0269835**
(210) 4-2015-04135
(181) 14.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ODO-SORB

(151) 10.10.2016
(220) 14.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA PHÁT (VN)
1/21A ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm.

---

(111) **4-0269836**
(210) 4-2015-04159
(181) 14.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 14.02.2015

(531) A26.11.12; A26.4.6; 26.4.7
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH THỜI TRANG HÙNG PHÁT (VN)
Số 4, ngách 68/35 ngõ 68 phố Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ (thuộc về trang phục quần áo); dép; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0269837**
(210) 4-2015-04793
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 05.03.2015

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YÊU ÂM NHẠC (VN)
125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; nhựa cây; mực in; chế phẩm màu; nước men bóng (chất màu, sơn).

Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; hương liệu [tinh dầu, dùng cho đồ ăn và đồ uống].

Nhóm 04: Xăng; nhiên liệu; chất bôi trơn [dầu nhờn]; khí dầu mỏ; sáp ong [dạng thô]; sản phẩm dùng để bảo quản da [dầu và mỡ].

Nhóm 05: Dược phẩm; tá dược dùng trong ngành y; thuốc mê [gây tê]; chế phẩm chống ký sinh trùng; chất khử trùng; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Thiết bị phun dùng trong ngành y; máy xoa bóp đặt trên giường; thắt lưng chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bàn mổ; ống đựng thuốc.

Nhóm 11: Máy điều hòa; bếp gas; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và dụng cụ nấu nướng; thiết bị và máy làm khô; bộ tiết kiệm nhiên liệu.

Nhóm 12: Thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe gắn máy; ô tô; ô tô có gắn máy xúc; phà; thuyền phao.

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; chất tự cháy; súng; tín hiệu báo sương mù và báo nổ; tên lửa báo hiệu.

Nhóm 14: Nữ trang bằng kim loại quý hoặc đá quý; đồ châu báu; đồng hồ đeo tay; kim cương; ngọc trai; kim loại quý.

Nhóm 15: Bộ chuông hòa âm; nhạc cụ; trống; đàn; sáo; kèn.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, nhiệt; vải cách điện, nhiệt; cao su lỏng; mi ca; sợi thủy tinh nhân tạo để cách điện, cách nhiệt; ống nhựa mềm nhân tạo.

Nhóm 19: Xi măng; gỗ lát sàn; gạch; vôi; khung cửa sổ không bằng kim loại; cửa kính.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất [dùng cho gia đình, trường học, văn phòng] bao gồm: bàn; ghế; giường; tủ; kệ; rèm bằng tre.

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh; bình tưới cây; đồ đựng dùng cho gia đình; đồ dùng trong nhà vệ sinh; bộ đồ ăn không kể dao, dĩa và thìa.

Nhóm 22: Vải nhựa; lều trại; đai không bằng kim loại dùng để chuyển hàng nặng; cái võng; mái che bằng vải bạt.

Nhóm 23: Len đã xe thành sợi; sợi và chỉ len; chỉ; sợi cao su dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi bằng thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Bộ đồ vải dùng cho giường [gồm ga phủ và chăn]; vải vóc; rèm cửa bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn lau mặt; khăn tay bỏ túi bằng vải; áo gối bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

Nhóm 26: Tóc giả; hoa giả; đăng ten trang trí; đồ thêu; ruy băng [đồ may vá].

Nhóm 27: Thảm; chiếu; giấy gián tường; thảm (trướng) treo tường [không bằng vải]; mảng đất có cỏ nhân tạo; lớp lót dưới thảm.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để luyện tập thể dục; đồ chơi; đồ câu, đánh cá; trò chơi trong nhà.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; thức ăn cho vật nuôi; động vật sống; thực phẩm cho động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật; bã rượu bia.

Nhóm 32: Nước tinh khiết [đồ uống]; bia; mật hoa quả [không có cồn]; nước ép trái cây [đồ uống không cồn]; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước có gaz.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu; nước ép trái cây có cồn; rượu tiêu cơm [uống sau bữa ăn, không dùng cho mục đích y tế]; rượu mùi; đồ uống chưng cất.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời

trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin về bất động sản; dịch vụ làm tài chính; hoạt động ngân hàng.

Nhóm 37: Sửa chữa xe cộ; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông - vận tải, thông tin - liên lạc, nhà ở, khu chung cư, khu đô thị; khai thác khoáng sản; dịch vụ làm sạch toà nhà và các thiết bị trong nhà; dịch vụ cho thuê các thiết bị xây dựng; dịch vụ phá các công trình để xây dựng.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; phát thanh; truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; hãng thông tấn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và khách du lịch; dịch vụ chuyển phát thư tín, bưu phẩm và hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho hàng; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ giới thiệu phim; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; biên tập băng hình; dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cho thuê phim điện ảnh; dịch vụ trường quay; dịch vụ sáng tác nhạc; nhà hát ca múa nhạc; dịch vụ phóng viên tin tức; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; sản xuất nhạc; dịch vụ phòng thu âm; giải trí trên truyền hình.

Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê máy tính và phần mềm máy tính, dịch vụ thiết kế phần mềm và các chương trình máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học công nghệ vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, cầu đường, hóa chất; dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế tạo mẫu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê, cho thuê bàn ghế, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp; cho thuê lều.

Nhóm 44: Nhà điều dưỡng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh; thẩm mỹ viện; bệnh viện; nhà tế bần.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ li xăng về sở hữu trí tuệ; dịch vụ trọng tài phân xử; câu lạc bộ gặp gỡ; hãng thám tử; dịch vụ cho thuê quần áo.

(111) **4-0269838**
(210) 4-2015-04794
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 05.03.2015

(531) A11.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CÀ PHÊ NAPOLI (VN)
36 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo.

---

(111) **4-0269839**
(210) 4-2015-04607
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KANUDA

(151) 10.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) 1. T&I CO., LTD. (KR)
18, Soorae-ro 319, Wabu-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. HEE SOO KIM (KR)
(Homaesil-dong, Hyundae-mansion-villa) 10-6, Norim-ro, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Gối dùng cho mục đích y tế; đệm lót dùng cho mục đích y tế; đệm dùng cho mục đích y tế; gối bấm huyệt dùng cho mục đích y tế; gối ngủ của trẻ em dùng cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ.

Nhóm 20: Gối; đệm lót; đệm; gối hơi không dùng cho mục đích y tế; đệm lót hơi không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót dùng để ngủ.

---

(111) **4-0269840**
(210) 4-2015-04792
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Dinsow

(151) 10.10.2016
(220) 05.03.2015

(531) 26.1.11; A15.9.11
(731) CT ASIA ROBOTICS CO., LTD. (TH)
145 Ramkhamhaeng 48, Ramkhamhaeng Road, Huamark, Bangkapi, Bangkok 10240, THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Người máy [máy móc].

---

(111) **4-0269841**
(210) 4-2015-00635
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) A26.11.13; 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI THẮNG (VN)
Số 62/9 Nguyễn Văn Cừ, khu vực 4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện; cầu dao điện; hộp cầu dao điện [điện]; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định, vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường, vỏ bọc cho ổ cắm điện chìm; dây dẫn điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn trần; đèn chùm; đèn pha bỏ túi, dùng điện; đèn pha để rọi sáng; đui đèn điện.

---

(111) **4-0269842**
(210) 4-2015-01333
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) 25.5.5; 26.1.1
(591) Đỏ, tím, xanh
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KỸ THUẬT HỢP NHẤT (VN)
Số 18, đường số 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hệ thống máy nén khí, phụ tùng máy nén khí.

Nhóm 37: Sửa chữa máy nén khí.

---

(111) **4-0269843**
(210) 4-2015-01377
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) 3.3.1; A3.3.17; 26.4.4
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI BÌNH MINH (VN)
Lô F3, F4 KCN Dầu Dây, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn chăn nuôi; thức ăn gia cầm.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thực phẩm [cho người khác].

---

(111) **4-0269844**
(210) 4-2015-01417
(181) 19.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TL-CHONDROISAMIN PLUS

(151) 10.10.2016
(220) 19.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11 - 369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269845**
(210) 4-2015-01697
(181) 21.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 21.01.2015

(531) A17.1.2
(591) Xanh cô ban
(731) CÔNG TY TNHH A&M (VN)
Tầng 11, tòa nhà Red Building, 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

---

(111) **4-0269846**
(210) 4-2015-00309
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 07.01.2015

(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Tím, cam
(731) NGUYỄN XUÂN DŨNG (VN)
110-112 Hậu Giang, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán lẻ máy tính tay, máy tính bảng, laptop, calculator (máy tính), đồng hồ đeo tay, kính mắt, điện thoại di động.

---

(111) **4-0269847**
(210) 4-2015-00350
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 07.01.2015

(531) 26.7.25; 26.4.9; 26.4.3; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, xanh da trời, đỏ cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM CỬU LONG (VN)
Số 536A Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm như: giấy, giấy than, mực dấu, mực viết, bút bi, bút mực.

---

(111) **4-0269848**
(210) 4-2015-01310
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAKAI (VN)
70 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0269849**
(210) 4-2015-02032
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NGUYEN PHAN Co., LTD

(151) 10.10.2016
(220) 26.01.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHAN (VN)
779 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

Nhóm 37: Khai thác quặng, khoáng sản; khai thác và thu gom than bùn.

---

(111) **4-0269850**
(210) 4-2015-02033
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Fulaco
CHUYỂN ĐỘNG CÙNG THỜI GIAN

(151) 10.10.2016
(220) 26.01.2015

(591) Đỏ, xanh lơ
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÚC LÂN (VN)
Số 09A7, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị linh kiện điện tử viễn thông, phụ tùng xe máy, dầu nhớt, xăng dầu, sơn, ắc quy, keo.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói.

---

(111) **4-0269851**
(210) 4-2015-02109
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KYODOFEED

(151) 10.10.2016
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OISHI VIJ VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 260 Kim Ngưu, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0269852**
(210) 4-2015-02110
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OSVIJ

(151) 10.10.2016
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OISHI VIJ VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 260 Kim Ngưu, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0269853**
(210) 4-2015-00154
(181) 06.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 06.01.2015

(531) 26.4.9; 26.4.1; ; 5.7.3
(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây, cam, đỏ, vàng, rêu nhạt, hồng, nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VMC VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngách 122/41, ngõ 122 đường Láng, Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dành cho động vật.

---

(111) **4-0269854**
(210) 4-2015-01291
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

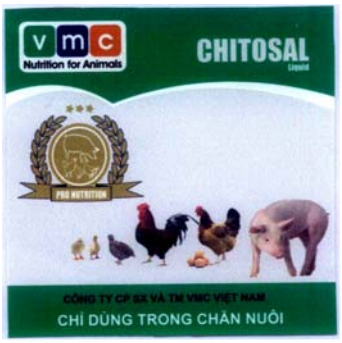

(151) 10.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9; 5.7.3; 25.1.6
(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây, cam, đỏ, vàng, ghi nhạt, hồng, nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VMC VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngách 122/41, ngõ 122 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dành cho động vật.

---

(111) **4-0269855**
(210) 4-2015-02092
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 26.01.2015

(531) 11.3.18; 9.7.1; A9.7.25; 24.9.1
(731) HỘ KINH DOANH LẨU NẤM GIA KHÁNH (VN)
Số 2, phố Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0269856**
(210) 4-2015-02481
(181) 29.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 29.01.2015

(531) 3.7.17
(591) Cam đất, xám đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SAVACO (VN)
229/2A Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoá chất dạng keo để trám các lỗ hở của bê tông, hoá chất làm cứng bê tông, chế phẩm hoá học để làm bóng màu (làm sáng màu) dùng trong công nghiệp, hoá chất bảo vệ bê tông (trừ dầu và sơn), chế phẩm chống thấm nước cho bê tông xi măng (trừ sơn), vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; dịch vụ thi công chống thấm, chống ẩm cho các công trình; xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; trang trí nội thất.

---

(111) **4-0269857**
(210) 4-2015-03051
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

JAPANI

(151) 10.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH HORECA VIỆT NAM (VN)
Số 474 đường Tân Chánh Hiệp 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay; nước rửa kính; nước lau sàn; nước giặt; nước rửa chén; nước tẩy đa năng.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa hộp; khăn giấy bỏ túi.

---

(111) **4-0269858**
(210) 4-2015-03779
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ROSUTROX

(151) 10.10.2016
(220) 11.02.2015

(731) BIOFARM SP.ZO.O. (PL)
Walbrzyska 13, 60-198 Poznan, Poland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (chất bổ sung cho người ăn kiêng).

---

(111) **4-0269859**
(210) 4-2015-04293
(181) 25.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 25.02.2015

(531) 26.5.3; 26.5.2; 26.3.2; 25.5.3
(731) CÔNG TY TNHH FB STREETWEAR (VN)
22 đường số 9, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; cà vạt; nón (mũ).

---

(111) **4-0269860**
(210) 4-2015-04354
(181) 26.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DUY PHONG

(151) 10.10.2016
(220) 26.02.2015

(731) HỘ KINH DOANH DUY PHONG (VN)
Số 2, ấp An Phước, xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0269861**
(210) 4-2014-24397
(181) 10.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 10.10.2014

(531) 20.7.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)
29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phần mềm máy vi tính, phần mềm điện thoại, chương trình máy tính, chương trình điện thoại, máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, phần mềm điện thoại; phát triển phần mềm máy tính, phần mềm điện thoại; bảo trì phần mềm máy tính, phần mềm điện thoại; tư vấn phần mềm máy tính, phần mềm điện thoại.

---

(111) **4-0269862**
(210) 4-2014-09368
(181) 29.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 29.04.2014

(531) 26.4.3; 25.1.25; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh lam, vàng
(731) CÔNG TY TNHH TÂM LONG (VN)
6/6, đường Dương Bạch Mai, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; khách sạn; nhà nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0269863**
(210) 4-2015-06243
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 2.5.2; 2.1.30
(591) Trắng, đen, xám, xanh đen, nâu, vàng, xanh dương
(731) TRỊNH THÁI PHONG (VN)
53/112/42 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Bánh Biscotti (bánh quy); bánh bông lan; bánh kem; bánh ngọt; bánh nướng xốp; bánh nhân hoa quả.

---

(111) **4-0269864**
(210) 4-2015-05870
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ORBESPLINT

(151) 10.10.2016
(220) 17.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
Số 17, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; bàn mổ; thiết bị chiếu tia X quang cho mục đích y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(111) **4-0269865**
(210) 4-2015-06174
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HOME - STICK

(151) 10.10.2016
(220) 20.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH TPC VIỆT NAM (VN)
Số 75, ngõ 79, đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Dụng cụ sản khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; que thử thai.

---

(111) **4-0269866**
(210) 4-2014-10725
(181) 16.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 16.05.2014

(531) A5.5.20; 5.5.16; 3.7.17; 25.1.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, cam, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYỄN (VN)
Thôn Nội 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước có ga; đồ uống không chứa cồn và chế phẩm dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0269867**
(210) 4-2015-05833
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Oraltana

(151) 10.10.2016
(220) 17.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chỉ nha khoa; tăm chỉ nha khoa y tế.

---

(111) **4-0269868**
(210) 4-2015-05834
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Dentana

(151) 10.10.2016
(220) 17.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chỉ nha khoa; tăm chỉ nha khoa y tế.

---

(111) **4-0269869**
(210) 4-2015-05907
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

hạt giống tâm hồn Việt

(151) 10.10.2016
(220) 18.03.2015

(531) A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ SÁNG TẠO TRÍ VIỆT (VN)
11 I - H Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bao bì bằng giấy, ấn phẩm, văn phòng phẩm, bút.

---

(111) **4-0269870**
(210) 4-2015-06139
(181) 19.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WHITE MAXVI

(151) 10.10.2016
(220) 19.03.2015

(731) NGUYỄN ĐĂNG NAM (VN)
19/3 tổ 50, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột tắm trắng (mỹ phẩm); kem tắm trắng (mỹ phẩm); kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, bột tắm trắng, kem tắm trắng, kem tẩy tế bào chết, mặt nạ dưỡng da, sữa tắm, kem ngăn ngừa mụn, kem dưỡng da, kem chống nắng, sữa rửa mặt, son môi, phấn má hồng, chế phẩm bôi mi mắt (mát-ca-ra), dầu xả tóc, dầu gội đầu, phấn trang điểm, nước hoa, kem trị nám, kem làm mờ vết thâm.

(111) **4-0269871**
(210) 4-2015-06177
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.3.4; 26.15.15; 1.15.15; 1.15.21; 26.15.9
(591) Xanh dương, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ AQUA BLUE (VN)
57/6 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong thủy sản.

Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản (thuốc trị và phòng bệnh cho tôm).

Nhóm 31: Thức ăn bổ sung cho thủy sản.

---

(111) **4-0269872**
(210) 4-2014-08545
(181) 21.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 21.04.2014

(531) 26.4.2; 1.15.23; A26.11.12; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH VIMARK (VN)
Lô D7, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi phun nước; bệ xí vệ sinh; buồng tắm gương sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0269873**
(210) 4-2014-11140
(181) 21.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 21.05.2014

(591) Nâu, đen
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Căng tin; nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch; quán rượu có sân khấu biểu diễn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự chọn; quán rượu nhỏ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy cốc-tai.

---

(111) **4-0269874**
(210) 4-2014-11142
(181) 21.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHARAOH'S
BAR & UPPER

(151) 10.10.2016
(220) 21.05.2014

(531) 26.13.25; 4.5.21
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí ở hộp đêm; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí được thực hiện bởi các ca sĩ.

Nhóm 43: Căng tin; nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch; quán rượu có sân khấu biểu diễn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự chọn; quán rượu nhỏ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy cốc-tai.

---

(111) **4-0269875**
(210) 4-2015-03453
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BASOON

(151) 10.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) 1.15.23; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) 1. STAR TYRE GROUP SHANGHAI CO., LIMITED (HK)
Msh 2904 Rm 1007 10/F Ho King Ctr 2-16 Fa Yuen St Mongkok Kl, Hongkong
2. DƯƠNG THẾ VỊNH (VN)
Số 8, ngách 14, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô.

Nhóm 35: Mua bán lốp ô tô.

(111) **4-0269876**
(210) 4-2015-08848
(181) 15.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 15.04.2015

(531) 19.7.1; 2.9.14; A2.9.15; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
219 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; hương liệu cà phê; cà phê nhân tạo; hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu); hương liệu cho thực phẩm; bột bánh nướng các loại; bột ngũ cốc; bột ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; kẹo; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); cháo ăn liền; nước sốt dùng để chế biến thực phẩm; gia vị dùng để chế biến thực phẩm (như thảo mộc; bột cà ri; tương ớt; hạt nêm; muối; đường); dấm; kem lạnh để ăn; đá lạnh dùng cho đồ uống; mật ong.

---

(111) **4-0269877**
(210) 4-2015-04810
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 10.10.2016
(220) 05.03.2015

(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ TỰ ĐỘNG HÓA NĂNG LƯỢNG (VN)
Số 12, ngách 83, ngõ 24, phố Kim Đồng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm thiết bị ngành điện, dầu khí, camera, mạng nội bộ LAN (Local Area Network), thiết bị đo điện, thiết bị đo điện trở nối đất, điện trở cách điện, cầu đo điện trở một chiều, camera nhiệt, thiết bị phân tích nguồn điện, thiết bị đo lường nhiệt độ, hệ thống giám sát nhiệt độ cáp và phát hiện cháy, đường ống nhằm giảm thiểu sự cố, cháy nổ, đảm bảo tính liên tục của hệ thống, giám sát lưu lượng chảy dầu, phần mềm cho các hệ thống điều khiển trạm điện, MiniSCADA/SCADA, thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0269878**
(210) 4-2015-13923
(181) 02.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HỒNG TIÊN THẢO

(151) 10.10.2016
(220) 02.06.2015

(731) LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0269879**
(210) 4-2015-13924
(181) 02.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ĐƠN HỒNG THẢO

(151) 10.10.2016
(220) 02.06.2015

(731) LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0269880**
(210) 4-2015-19176
(181) 21.07.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BENEW

(151) 10.10.2016
(220) 21.07.2015

(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THIÊN ANH (VN)
25 Đồng Nhân B, phường Bạch Đằng, quận Hai Hà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; kem đánh răng.

(111) **4-0269881**
(210) 4-2015-05393
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

USDTID

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UNITED SPOT MEDICAL (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269882**
(210) 4-2015-05394
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

USDTIS

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UNITED SPOT MEDICAL (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269883**
(210) 4-2015-05395
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

USDRINE

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN UNITED SPOT MEDICAL (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269884**
(210) 4-2015-05396
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TINFOCVIT

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269885**
(210) 4-2015-05397
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TINFOKID

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269886**
(210) 4-2015-05398
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TINFOTABS

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269887**
(210) 4-2015-05399
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRIOCHAMP

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ARENPHAR (VN)
Số 51, ngách 207/77 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269888**
(210) 4-2015-06774
(181) 26.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BAROLE PLUS

(151) 11.10.2016
(220) 26.03.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269889**
(210) 4-2015-05433
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRICAGEL

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269890**
(210) 4-2015-05434
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Amelugel

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0269891**
(210) 4-2015-05830
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 17.03.2015

(531) 2.9.8; A2.3.2; 2.9.7; 2.9.12
(591) Xanh rêu, xanh, vàng, vàng nhạt, xanh cốm, đen, hồng, xanh xám, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TONKIN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 56, phố Tân Thụy, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc.

---

(111) **4-0269892**
(210) 4-2015-05938
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HẮC ÁM CHI QUAN

(151) 11.10.2016
(220) 18.03.2015

(731) VÕ HOÀNG BẢO VI (VN)
60/27 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0269893**
(210) 4-2015-05915
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 18.03.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, vàng, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỄN THÔNG HOÀNG GIA (HOANG GIA TELECOMMUNICATIONS TECHNICIAN JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Số 27, ngõ 209, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ công tơ mét.

---

(111) **4-0269894**
(210) 4-2015-06790
(181) 26.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 26.03.2015

(531) 18.1.21; A1.1.10; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐẠP-XE MÁY THUẬN PHÁT (VN)
Số 12A, ngách 203/43 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, khung càng xe đạp, xe đạp điện, vành xe đạp, yên xe đạp, moay ơ xe đạp.

---

(111) **4-0269895**
(210) 4-2015-06791
(181) 26.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 26.03.2015

(531) 26.3.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐẠP-XE MÁY THUẬN PHÁT (VN)
Số 12A, ngách 203/43 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, khung càng xe đạp, xe đạp điện, vành xe đạp, yên xe đạp, moay ơ xe đạp.

---

(111) **4-0269896**
(210) 4-2015-05355
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ DI ĐỘNG (VN)
Lầu 4, tòa nhà Sogetraco Building, số 30 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ thông tin về lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0269897**
(210) 4-2015-05356
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ DI ĐỘNG (VN)
Lầu 4, tòa nhà Sogetraco Building, số 30 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; dịch vụ điện thoại.

---

(111) **4-0269898**
(210) 4-2015-05797
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NGỌC NGUYÊN

(151) 11.10.2016
(220) 17.03.2015

(731) NGUYỄN THỊ NỮ HẠNH (VN)
Thôn 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; các loại đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, ca cao, sô cô la; các loại bánh làm từ bột mỳ như bánh mỳ, bánh ngọt, bánh xốp.

---

(111) **4-0269899**
(210) 4-2015-07152
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 31.03.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1; A26.11.12
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Thôn Khúc Lộng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269900**
(210) 4-2015-07153
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 31.03.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.3.14; 26.4.4; A5.3.13
(591) Cam, ghi đậm, ghi nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Thôn Khúc Lộng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269901**
(210) 4-2015-07199
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CASUMAFUSI

(151) 11.10.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269902**
(210) 4-2015-16905
(181) 29.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 29.06.2015

(531) 19.7.1; A19.7.16; A19.9.3
(591) Đen, trắng, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PHÚC DUY (VN)
Số nhà 38, khu No.3, khu đô thị Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ gốm, tượng bằng sứ, gốm, tượng (tượng nhỏ) bằng sứ, gốm, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm để chứa đựng, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đồ trang trí bằng sứ, tượng bán thân bằng sứ, đồ sứ cho mục đích gia dụng, đồ sứ để chứa đựng.

---

(111) **4-0269903**
(210) 4-2015-02430
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 10.3.7; 26.2.3; 26.2.1
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DIỆU XUYÊN (VN)
Số 22 đường số 9 cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho ngành y tế; chế phẩm y tế; dược phẩm xịt bảo vệ sức khỏe, diệt khuẩn dạng nước; cao dán các loại.

Nhóm 10: Máy đo đường huyết; máy đo huyết áp; máy đo mỡ trong máu; máy xông khí dung; máy đo lượng mỡ cơ thể; máy trợ thính.

---

(111) **4-0269904**
(210) 4-2015-02431
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 5.3.9; A5.3.15
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DIỆU XUYÊN (VN)
Số 22 đường số 9 cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho ngành y tế; chế phẩm y tế; dược phẩm xịt bảo vệ sức khỏe, diệt khuẩn dạng nước; cao dán các loại.

Nhóm 10: Máy đo đường huyết; máy đo huyết áp; máy đo mỡ trong máu; máy xông khí dung; máy đo lượng mỡ cơ thể; máy trợ thính.

---

(111) **4-0269905**
(210) 4-2015-07197
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GRATRONSET

(151) 11.10.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269906**
(210) 4-2015-07198
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TENOCOBI

(151) 11.10.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269907**
(210) 4-2015-07454
(181) 02.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

REDHEMO

(151) 11.10.2016
(220) 02.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công Nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269908**
(210) 4-2015-07455
(181) 02.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

REDMA-B6

(151) 11.10.2016
(220) 02.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công Nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269909**
(210) 4-2015-07456
(181) 02.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CHARZUP

(151) 11.10.2016
(220) 02.04.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu ete (dùng cho mục đích làm sạch, trang điểm), mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(111) **4-0269910**
(210) 4-2015-07457
(181) 02.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CHARZ

(151) 11.10.2016
(220) 02.04.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu ete (dùng cho mục đích làm sạch, trang điểm), mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(111) **4-0269911**
(210) 4-2015-07458
(181) 02.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GRAVIN

(151) 11.10.2016
(220) 02.04.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269912**
(210) 4-2015-01150
(181) 15.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 15.01.2015

(531) A5.3.15; A5.3.13; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh, trắng, nâu đất
(731) CÔNG TY TNHH METHI (VN)
TT31 đường 45, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0269913**
(210) 4-2015-01877
(181) 23.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 23.01.2015

(531) 6.1.2; A6.19.5
(591) Tím, vàng, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN VIẾT TƯỜNG (VN)
Công ty TNHH Tân An Xuyên, đường 610, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0269914**
(210) 4-2015-00559
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.3.1; A5.5.22; 5.5.19; A5.3.13; A5.1.16; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, cam
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ GIA HÒA (VN)
20 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê; dịch vụ mua bán bất động sản (nhà ở, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại); kinh doanh bất động sàn; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư; dịch vụ san lấp mặt bằng; giám sát công trình xây dựng.

(111) **4-0269915**
(210) 4-2015-01453
(181) 19.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LỤC BẢO DANH trà

(151) 11.10.2016
(220) 19.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GK VIỆT NAM (VN)
Khu dân cư số 03, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0269916**
(210) 4-2015-01931
(181) 23.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LẠC THANH TRÀ

(151) 11.10.2016
(220) 23.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GK VIỆT NAM (VN)
Khu dân cư số 03, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0269917**
(210) 4-2015-01932
(181) 23.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LẠC BẠCH trà

(151) 11.10.2016
(220) 23.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GK VIỆT NAM (VN)
Khu dân cư số 03, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0269918**
(210) 4-2014-17668
(181) 31.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 31.07.2014

(531) A26.11.7; 26.11.3; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHICO (VN)
21.04A Hoàng Anh Gia Lai - Bàu Thạc Gián, 72 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, cụ thể: sắt thép.

Nhóm 39: Vận tải, du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do khách sạn tự cung cấp.

---

(111) **4-0269919**
(210) 4-2014-20678
(181) 03.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 03.09.2014

(531) 22.5.19; 3.1.1; 18.1.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC LIÊN MINH BÁCH KHOA (VN)
299/3A Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật.

---

(111) **4-0269920**
(210) 4-2015-07459
(181) 02.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ASLEFF

(151) 11.10.2016
(220) 02.04.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269921**
(210) 4-2015-03418
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) 26.1.1; 3.9.1; A3.9.24; A8.5.2
(591) Vàng, nâu đỏ, đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ NGÔI SAO (VN)
B2-20 Nam Thiên 2, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại, thương mại điện tử, cụ thể là dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (internet) để bán và thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ tổ chức các sự kiện hỗ trợ các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; dịch vụ cho thuê người quản lý tổ chức và giám sát chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0269922**
(210) 4-2014-25957
(181) 28.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 28.10.2014

(531) 3.1.8; A3.1.24
(591) Hồng, trắng, đen
(731) PHẠM MINH TUẤN (VN)
85 Tôn Thất Thiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cho động vật [không dùng cho mục đích thú y], cụ thể là xà phòng chống đổ mồ hôi, xà phòng khử trùng và tẩy uế; mỹ phẩm cho động vật, dầu gội cho động vật nuôi làm cảnh; chất khử mùi cho động vật nuôi làm cảnh.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi làm cảnh; vòng cổ cho động vật nuôi làm cảnh và dây buộc, dắt động vật bằng da thuộc; chăn phủ cho động vật; đồ bảo vệ chân cho động vật (quần áo).

Nhóm 21: Bàn chải và lược để chải lông cho động vật nuôi làm cảnh; chuồng cho vật nuôi trong nhà hoặc lồng cho động vật nuôi làm cảnh trong nhà; lược cho động vật; đồ chứa

đựng [máng ăn] thức ăn cho động vật nuôi làm cảnh; máng thức ăn cho động vật nuôi làm cảnh.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho động vật nuôi.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện cho động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp nơi nhốt giữ động vật và động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ chỗ ở tạm thời cho động vật và động vật nuôi làm cảnh; cho thuê chỗ ở tạm thời (cho động vật và động vật nuôi làm cảnh).

Nhóm 44: Nhân giống thú nuôi; dịch vụ chải lông cho động vật; dịch vụ chải lông cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ thú y; dịch vụ chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0269923**
(210) 4-2015-03331
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VNB SPORT

(151) 11.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) PHAN TUẤN ANH (VN)
15 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; cước đan vợt cầu lông; quấn cán cầu lông.

---

(111) **4-0269924**
(210) 4-2015-03339
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BRAINRX

(151) 11.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) LEARNINGRX INC (US)
5085 List Drive, Suite 200, Colorado Springs, CO-USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và giáo dục trong lĩnh vực xây dựng các kỹ năng dựa trên nhận thức.

---

(111) **4-0269925**
(210) 4-2015-03394
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) 5.13.4; 5.3.20; 24.15.1; A24.15.7; 26.1.1; A3.11.3; 24.11.3
(591) Xanh than đậm, xanh lá cây
(731) KHOA Y DƯỢC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

---

(111) **4-0269926**
(210) 4-2010-24510
(181) 22.11.2020
(450) 25.11.2016 344
(540)

WU FANG ZHAI

(151) 11.10.2016
(220) 22.11.2010

(731) ZHEJIANG WUFANGZHAI INDUSTRY CO., LTD (CN)
No.2, Zhongshan Road, Jiaxing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh bao nhân gạo; mì ăn liền; mì dẹt; bánh trung thu; phở; bánh quy; bánh mỳ kẹp thịt (hamburger); bánh mỳ; bánh ngọt; gạo; bột mỳ trắng và mịn; bánh kếp Trung Quốc; món ravioli (bột trộn thịt và pho mát); bánh chay Trung Quốc (thường ăn vào ngày 15 tháng 1 âm lịch lễ hội đèn lồng); bánh pútđinh Trung Quốc; đồ ăn trưa đựng trong hộp; đá lạnh có thể ăn được; thỏi kem lạnh; đồ uống sôcôla với sữa (thành phần chủ yếu là sôcôla); chè; đồ uống trên cơ sở chè; đường; sirô rỉ đường (có màu vàng); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột dùng cho thực phẩm; bột men thực phẩm; đồ gia vị; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu).

---

(111) **4-0269927**
(210) 4-2013-05774
(181) 29.03.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

DSI CONSTRUCTION®
Every Value Of Life

(151) 11.10.2016
(220) 29.03.2013

(531) 7.3.11
(591) Xanh nước biển, đỏ cam, trắng, đỏ cờ
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUỐC TẾ GIA LONG (VN)
D32 đường số 4, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0269928**
(210) 4-2013-09810
(181) 16.05.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 16.05.2013

(531) A1.1.2; A26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, tím, vàng, cam, xanh dương
(731) LÊ QUANG CHIẾN (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu giày dép.

---

(111) **4-0269929**
(210) 4-2013-19090
(181) 22.08.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 22.08.2013

(531) 26.1.1; 26.4.4; A26.11.12; 26.11.1; A11.3.6; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN LỢI (VN)
Lô số 12, đường Trung Tâm, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút nước giải khát bằng nhựa mềm (PP, PE).

---

(111) **4-0269930**
(210) 4-2013-19091
(181) 22.08.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 22.08.2013

(531) 26.4.4; A26.11.12; 26.11.1; A11.3.6; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN LỢI (VN)
Lô số 12, đường Trung Tâm, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút nước giải khát bằng nhựa mềm (PP, PE).

---

(111) **4-0269931**
(210) 4-2013-19092
(181) 22.08.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 22.08.2013

(531) 26.1.1; 26.4.4; A26.11.12; 26.3.23; A11.3.6; 26.13.25; 26.11.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN LỢI (VN)
Lô số 12, đường Trung Tâm, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút nước giải khát bằng nhựa mềm (PP, PE).

---

(111) **4-0269932**
(210) 4-2013-19093
(181) 22.08.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 22.08.2013

(531) 26.4.4; A26.11.12; 26.11.1; 26.3.23; A11.3.6; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN LỢI (VN)
Lô số 12, đường Trung Tâm, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút nước giải khát bằng nhựa mềm (PP, PE).

---

(111) **4-0269933**
(210) 4-2015-01536
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 20.01.2015

(531) A1.1.10; 24.17.18; 25.5.3
(591) Vàng, xám, trắng, đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG BLUE SEA (VN)
214 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; các loại bánh từ bột.

Nhóm 35: Mua bán bánh mỳ, bánh ngọt, các loại bánh từ bột.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0269934**
(210) 4-2015-03275
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TÔN VIỆT NHẬT

(151) 11.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu dạng cuộn; tôn cán sóng vuông, sóng ngói; các sản phẩm hàng hoá khác được chế biến từ tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu như: cửa buồng tắm, cửa cuốn, khung cửa sổ, khung xà gồ.

---

(111) **4-0269935**
(210) 4-2015-03277
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VIET NHAT

(151) 11.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu dạng cuộn; tôn cán sóng vuông, sóng ngói; các sản phẩm hàng hoá khác được chế biến từ tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu như: cửa buồng tắm, cửa cuốn, khung cửa sổ, khung xà gồ.

---

(111) **4-0269936**
(210) 4-2011-01769
(181) 26.01.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 26.01.2011

(531) A17.2.2; 26.1.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH THỊNH (VN)
399 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như khung trần thạch cao, tấm trần thạch cao, tấm trần trang trí, tấm làm vách ngăn, nẹp, đường gờ, chỉ không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nột thất, phụ kiện trần, sàn và vách ngăn trang trí như khung trần thạch cao, tấm trần thạch cao, tấm trần trang trí, tấm làm vách ngăn, nẹp, đường gờ, chỉ không bằng kim loại (dùng cho xây dựng), ốc vít, băng keo lưới, dây thép mạ kẽm, móc tăng giảm kích thước, khóa cố định, khóa liên kết 02 đầu.

---

(111) **4-0269937**
(210) 4-2014-10145
(181) 09.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 09.05.2014

(531) 18.1.5; 2.1.15; 26.1.1; 2.1.30
(591) Xanh lá cây, xanh lam, đen
(731) TRẦN DUY HƯNG (VN)
A18 C/X An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa.

---

(111) **4-0269938**
(210) 4-2012-02115
(181) 14.02.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

PREMIO

(151) 11.10.2016
(220) 14.02.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; đồ uống có sữa (với sữa là thành phần chủ yếu).

---

(111) **4-0269939**
(210) 4-2015-03707
(181) 10.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 10.02.2015

(531) 18.3.23; 18.3.2; 1.5.1; 1.5.15
(731) CƠ SỞ THUẬN HOÀ (HỘ KINH DOANH THUẬN HOÀ) (VN)
Sạp L10 + L11, tầng trệt TTTM DV An Đông, 34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày da; dép da; dép nhựa.

---

(111) **4-0269940**
(210) 4-2015-03708
(181) 10.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 10.02.2015

(531) A2.1.23; A2.1.16; 18.3.2; 1.5.15; 1.5.1
(731) CƠ SỞ THUẬN HOÀ (HỘ KINH DOANH THUẬN HOÀ) (VN)
Sạp L10 + L11, tầng trệt TTTM DV An Đông, 34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày da; dép da; dép nhựa.

---

(111) **4-0269941**
(210) 4-2013-20934
(181) 12.09.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 12.09.2013

(531) 26.13.25
(591) Xanh dương, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MKS VIỆT NAM (VN)
Thôn 478 Minh Khai, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), găng tay (quần áo), giày dép, mũ nón, váy.

---

(111) **4-0269942**
(210) 4-2015-03758
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 11.02.2015

(531) 18.3.2
(591) Xanh nước biển, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI CƯỜNG ĐẠT (VN)
Số nhà 340, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0269943**
(210) 4-2015-03759
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NUTRISDAILY

(151) 11.10.2016
(220) 11.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM GLORY VIỆT NAM (VN)
NV 13 khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269944**
(210) 4-2015-03830
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HOÀNG MINH

(151) 11.10.2016
(220) 11.02.2015

(731) NGUYỄN VĂN MINH (VN)
Số 35/14 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê rang, cà phê bột, cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0269945**
(210) 4-2015-04033
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NAOTONG

(151) 11.10.2016
(220) 13.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐÔNG ĐÔ (VN)
Lô B12/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269946**
(210) 4-2015-04119
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WRANGLER TOUGH GEAR

(151) 11.10.2016
(220) 13.02.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu và quần áo lót.

---

(111) **4-0269947**
(210) 4-2015-04608
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PTGAS

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269948**
(210) 4-2015-04609
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PTGAZ

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269949**
(210) 4-2015-03434
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) 26.1.1
(591) Hồng cam, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH XL ENTERTAINMENT (VN)
25A Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng cụ thể là: lập các báo cáo thống kê, báo cáo kế toán, sao chụp tài liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi văn hóa.

---

(111) **4-0269950**
(210) 4-2015-03436
(181) 06.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) A25.3.3; A1.1.10; A1.1.2; A25.7.21
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI LAI (VN)
25A Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng cụ thể là: lập các báo cáo thống kê, báo cáo kế toán, sao chụp tài liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0269951**
(210) 4-2015-03895
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 12.02.2015

(531) 5.9.19; 26.4.1; 26.4.7
(591) Da cam, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN QUÂN (VN)
Thôn Tổ, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đậu phụ.

---

(111) **4-0269952**
(210) 4-2015-04017
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) 5.7.1; A11.3.4
(591) Vàng đậm, nâu đậm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÔNG BÍ NGÔ (VN)
258/21D Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay, cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê rang xay, các sản phẩm chế biến từ cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê (dịch vụ nhà hàng ăn uống).

---

(111) **4-0269953**
(210) 4-2015-04018
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) 5.3.11; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÔNG BÍ NGÔ (VN)
258/21D Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm chế biến sẵn như thịt, cá, gia cầm, rau, củ quả đã chế biến, mứt, mứt hoa quả, bánh ngọt, kẹo, nước uống giải khát, bia, rượu, cà phê rang xay, các sản phẩm chế biến từ cà phê, chè, rau quả tươi chưa qua sơ chế.

---

(111) **4-0269954**
(210) 4-2015-04019
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) A5.5.20; 2.3.1; A2.3.2; A25.7.2
(591) Vàng, vàng cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÔNG BÍ NGÔ (VN)
258/21D Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, các thiết bị dùng điện như lò nướng, bếp điện, bếp từ, tủ lạnh, máy làm lạnh, thiết bị làm nóng, nồi điện, nồi áp suất dùng điện, đèn pin dùng điện, bình pha cà phê dùng điện, đồ trạng sức bằng kim loại quý, đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay, đồ dùng văn phòng phẩm, túi xách bằng da và giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường tủ, gương dùng để trang điểm, khung ảnh, các đồ trang trí nội thất, đồ mỹ nghệ làm bằng ngũ kim, bàn chải, bàn chải đánh răng dùng điện, chổi lau nhà, nồi, chảo, máy thái, băm, ép dùng bằng tay hoặc chạy bằng điện, khăn trải bàn, trải giường bằng vải, bằng giấy, bằng vật liệu nhựa không thấm, quần áo, mũ, thảm chùi chân, thảm, chiếu, đồ chơi, đồ trang trí cây thông noel, các loại đồ hộp như thịt, cá, gia cầm, sữa, mứt hoa quả, rau đã chế biến; dầu thực vật, chè, cà phê, bánh mì, bánh ngọt, kẹo, nước sốt gia vị, gia vị, bia, rượu, nước giải khát.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì, cập nhật phần mềm máy tính, tư vấn phần mềm máy tính, tư vấn phát triển phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0269955**
(210) 4-2015-04593
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(531) 1.5.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ (VN)
Số 24, ngõ 192, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics; dịch vụ vận tải; dịch vụ làm thủ tục hải quan, cụ thể là giao nhận hải quan và thông quan cho hàng hóa.

---

(111) **4-0269956**
(210) 4-2015-03958
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

beclour

(151) 11.10.2016
(220) 12.02.2015

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn gỗ; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0269957**
(210) 4-2015-03959
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

bewin

(151) 11.10.2016
(220) 12.02.2015

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn gỗ; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0269958**
(210) 4-2015-04579
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

D'USSE

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) D'USSE LLC (US)
2701 LeJeune Road, Coral Gables FL 33134, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0269959**
(210) 4-2015-03852
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 12.02.2015

(531) 5.5.16; A5.5.21; A19.13.21
(591) Xanh ngọc thạch, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CẨM TÚ (VN)
781/B9 Lê Hồng Phong (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, chất để tẩy rửa.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dụng cụ y tế, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng; mua bán máy móc, thiết bị sản xuất thuốc tân dược, dược liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0269960**
(210) 4-2015-03979
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DALANO COFFEE

(151) 11.10.2016
(220) 13.02.2015

(731) TRỊNH SƠN HẢI (VN)
209/4 Phan Đình Phùng, phường 02, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0269961**
(210) 4-2015-04714
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 04.03.2015

(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, da cam, xám
(731) CÔNG TY TNHH CỐC CỐC (VN)
Phòng 1202, tầng 12, tòa nhà HITTC, số 185 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; thông tin kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; thăm dò dư luận.

Nhóm 42: Dịch vụ bản đồ; lập trình máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0269962**
(210) 4-2015-04612
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TPGAZ

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269963**
(210) 4-2015-04613
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TPGAS

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269964**
(210) 4-2015-04614
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TPG-GAZ

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269965**
(210) 4-2015-04615
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TPG-GAS

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269966**
(210) 4-2015-04616
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GPTGAZ

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269967**
(210) 4-2015-04618
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GPT-GAS

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269968**
(210) 4-2015-04619
(181) 03.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GPT-GAZ

(151) 11.10.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG KINH BẮC (VN)
395 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp gas (dưới hình thức kho vận), phân phối, vận chuyển, lưu chứa gas; cho thuê bình chứa, chai lọ, bể chứa và container để lưu chứa, cung cấp và vận chuyển gas; cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển gas; dịch vụ nạp đầy lại bình gas.

---

(111) **4-0269969**
(210) 4-2015-04715
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 04.03.2015

(531) 5.9.15; 5.9.21; A9.7.17
(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây
(731) VŨ LINH CHI (VN)
49 Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0269970**
(210) 4-2015-04734
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

仙劍奇俠傳
Chinese Paladin

(151) 11.10.2016
(220) 04.03.2015

(731) SOFTSTAR ENTERTAINMENT INC. (TW)
16F, 16F-3, No. 166, Jian 1st Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đĩa quang; sách điện tử, có thể tải xuống được; miếng đệm lót chuột máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin hình ảnh kỹ thuật số [tải xuống được] từ mạng máy tính; vật mang dữ liệu quang học ghi lại chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính cho thiết bị trò chơi viđêo tại gia; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; kính đeo mắt; phim điện ảnh, đã phơi sáng; băng viđêô; đĩa compắc [nghe-nhìn]; phim hoạt hình; vi mạch [mạch tích hợp]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; băng ghi hình, đĩa DVD, đĩa âm thanh, đĩa CD trắng và đã được ghi; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; đĩa ghi âm thanh; băng phát thanh; thiết bị ghi hình ảnh, cụ thể là, máy quay hình; giá để và hộp đựng chuyên dụng cho đĩa CD và đĩa điện tử viđêô.

Nhóm 41: Xuất bản sách, tạp chí, niên giám, báo hàng ngày; cho thuê sách; cho thuê tạp chí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ thư viện lưu động; phòng tranh; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; thông tin về giải trí tiêu khiển; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp viđêo trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; công viên vui chơi, giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo cho người sử dụng có thể tương tác để tiêu khiển, thư giãn hoặc mang mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sản

xuất phim và phim cho băng thu hình [không phải phim quảng cáo]; dịch vụ giải trí với bản chất là sáng tạo, phát triển và sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ hoạt náo viên; cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ cung cấp sàn diễn kịch và ca nhạc tại nơi biểu diễn; dịch vụ người mẫu cho nghệ sỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0269971**
(210) 4-2015-04735
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

仙劍
Chinese Paladin

(151) 11.10.2016
(220) 04.03.2015

(731) SOFTSTAR ENTERTAINMENT INC. (TW)
16F, 16F-3, No. 166, Jian 1st Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đĩa quang; sách điện tử, có thể tải xuống được; miếng đệm lót chuột máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin hình ảnh kỹ thuật số [tải xuống được] từ mạng máy tính; vật mang dữ liệu quang học ghi lại chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính cho thiết bị trò chơi viđêo tại gia; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; kính đeo mắt; phim điện ảnh, đã phơi sáng; băng viđêô; đĩa compắc [nghe-nhìn]; phim hoạt hình; vi mạch [mạch tích hợp]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; băng ghi hình, đĩa DVD, đĩa âm thanh, đĩa CD trắng và đã được ghi; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; đĩa ghi âm thanh; băng phát thanh; thiết bị ghi hình ảnh, cụ thể là, máy quay hình; giá để và hộp đựng chuyên dụng cho đĩa CD và đĩa điện tử viđêô.

Nhóm 41: Xuất bản sách, tạp chí, niên giám, báo hàng ngày; cho thuê sách; cho thuê tạp chí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ thư viện lưu động; phòng tranh; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; thông tin về giải trí tiêu khiển; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp viđêô trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; công viên vui chơi, giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo cho người sử dụng có thể tương tác để tiêu khiển, thư giãn hoặc mang mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sản xuất phim và phim cho băng thu hình [không phải phim quảng cáo]; dịch vụ giải trí với bản chất là sáng tạo, phát triển và sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ hoạt náo viên; cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ cung cấp sàn diễn kịch và ca nhạc tại nơi biểu diễn; dịch vụ người mẫu cho nghệ sỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0269972**
(210) 4-2015-04736
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

軒 轅 劍
Xuan Yuan Sword

(151) 11.10.2016
(220) 04.03.2015

(731) SOFTSTAR ENTERTAINMENT INC. (TW)
16F, 16F-3, No. 166, Jian 1st Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đĩa quang; sách điện tử, có thể tải xuống được; miếng đệm lót chuột máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin hình ảnh kỹ thuật số [tải xuống được] từ mạng máy tính; vật mang dữ liệu quang học ghi lại chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính cho thiết bị trò chơi viđêo tại gia; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; kính đeo mắt; phim điện ảnh, đã phơi sáng; băng viđêô; đĩa compắc [nghe-nhìn]; phim hoạt hình; vi mạch [mạch tích hợp]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; băng ghi hình, đĩa DVD, đĩa âm thanh, đĩa CD trắng và đã được ghi; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; đĩa ghi âm thanh; băng phát thanh; thiết bị ghi hình ảnh, cụ thể là, máy quay hình; giá để và hộp đựng chuyên dụng cho đĩa CD và đĩa điện tử viđêô.

Nhóm 41: Xuất bản sách, tạp chí, niên giám, báo hàng ngày; cho thuê sách; cho thuê tạp chí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ thư viện lưu động; phòng tranh; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; thông tin về giải trí tiêu khiển; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp viđêô trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; công viên vui chơi, giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo cho người sử dụng có thể tương tác để tiêu khiển, thư giãn hoặc mang mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sản xuất phim và phim cho băng thu hình [không phải phim quảng cáo]; dịch vụ giải trí với bản chất là sáng tạo, phát triển và sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ hoạt náo viên; cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ cung cấp sàn diễn kịch và ca nhạc tại nơi biểu diễn; dịch vụ người mẫu cho nghệ sỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0269973**
(210) 4-2015-04737
(181) 04.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SOFTSTAR

(151) 11.10.2016
(220) 04.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.4.6; 25.5.25
(591) Đen, trắng, ghi
(731) SOFTSTAR ENTERTAINMENT INC. (TW)
16F, 16F-3, No. 166, Jian 1st Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đĩa quang; sách điện tử, có thể tải xuống được; miếng đệm lót chuột máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin hình ảnh kỹ thuật số [tải xuống được] từ mạng máy tính; vật mang dữ liệu quang học ghi lại chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính cho thiết bị trò chơi viđêo tại gia; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; kính đeo mắt; phim điện ảnh, đã phơi sáng; băng viđêô; đĩa compắc [nghe-nhìn]; phim hoạt hình; vi mạch [mạch tích hợp]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; băng ghi hình, đĩa DVD, đĩa âm thanh, đĩa CD trắng và đã được ghi; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; đĩa ghi âm thanh; băng phát thanh; thiết bị ghi hình ảnh, cụ thể là, máy quay hình; giá để và hộp đựng chuyên dụng cho đĩa CD và đĩa điện tử viđêô.

Nhóm 41: Xuất bản sách, tạp chí, niên giám, báo hàng ngày; cho thuê sách; cho thuê tạp chí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ thư viện lưu động; phòng tranh; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; thông tin về giải trí tiêu khiển; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp viđêô trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; công viên vui chơi, giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo cho người sử dụng có thể tương tác để tiêu khiển, thư giãn hoặc mang mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sản xuất phim và phim cho băng thu hình [không phải phim quảng cáo]; dịch vụ giải trí với bản chất là sáng tạo, phát triển và sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ hoạt náo viên; cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ cung cấp sàn diễn kịch và ca nhạc tại nơi biểu diễn; dịch vụ người mẫu cho nghệ sỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0269974**
(210) 4-2015-04774
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LCDIGEST

(151) 11.10.2016
(220) 05.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y.

---

(111) **4-0269975**
(210) 4-2015-04818
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 05.03.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1; A3.13.24
(731) CHIUMIEN COSMETICS CO., LTD. (TW)
16F, 16F-3, No. 166, Jian 1st Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0269976**
(210) 4-2015-04957
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 09.03.2015

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HKM (VN)
1/38D2, Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường; gối ôm; gối dài; gối ống; nệm.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm; áo gối; mền bông; túi ngủ (dạng tấm phủ).

Nhóm 27: Chiếu; thảm.

---

(111) **4-0269977**
(210) 4-2015-05351
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(531) A5.3.14; 24.15.2; A24.15.13; 1.15.23
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ nhạt, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 171 ĐÀ LẠT (VN)
193 Trần Quang Khải, phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt trừ động vật có hại, không dùng trong lĩnh vực nông nghiệp.

---

(111) **4-0269978**
(210) 4-2015-05352
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ DI ĐỘNG (VN)
Lầu 4, tòa nhà Sogetraco Building, số 30 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính, phần mềm trò chơi trực tuyến, phần mềm trò chơi trên máy tính, phần mềm trò chơi trên điện thoại, thẻ điện thoại, thẻ cào dùng cho trò chơi trên máy tính, thẻ gọi điện thoại trên mạng internet; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

---

(111) **4-0269979**
(210) 4-2015-05353
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ DI ĐỘNG (VN)
Lầu 4, tòa nhà Sogetraco Building, số 30 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống như: phần mềm máy tính, phần mềm trò chơi trên máy tính.

---

(111) **4-0269980**
(210) 4-2015-05354
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GATEPAY

(151) 11.10.2016
(220) 12.03.2015

(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ DI ĐỘNG (VN)
Lầu 4, tòa nhà Sogetraco Building, số 30 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0269981**
(210) 4-2015-01531
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 20.01.2015

(531) 25.1.6; 2.3.1; 26.1.1
(591) Đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng
(731) PHẠM THỊ THÙY TRANG (VN)
637 ấp Xoài Đôi, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thời đại mới (NEW AGE IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

Nhóm 35: Mua bán lạp xưởng; mua bán gạo; mua bán rượu; mua bán lạc (đậu phộng).

---

(111) **4-0269982**
(210) 4-2015-01595
(181) 20.01.2025
(300) 40-2014-0064621 26.09.2014 KR
(450) 25.11.2016 344
(540)

Dashing Diva

(151) 12.10.2016
(220) 20.01.2015

(731) CHANG, SUNG YONG (US)
50 Saddle Ln. Roslyn Heights, NY 11577, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng; nước thơm mỹ phẩm làm chắc khỏe móng; các chế phẩm mỹ phẩm làm chắc khỏe móng; phấn bột làm bóng móng; các chế phẩm

chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng; thuốc nhuộm màu mỹ phẩm dùng cho móng; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng dùng cho mục đích mỹ phẩm; các chế phẩm tẩy nước sơn móng; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ đắp mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; các loại thuốc nhuộm mỹ phẩm; keo dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; các loại kem làm sạch mỹ phẩm; sữa rửa mặt dùng cho mục đích vệ sinh; các loại kem mỹ phẩm; các loại kem mỹ phẩm dùng cho tay; nước thơm tẩy trang; các chế phẩm tẩy trang; các loại mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm cho lông mày; mỹ phẩm trang điểm; chất kết dính dùng để gắn lông mi giả; bông gòn dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0269983**
(210) 4-2015-02395
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BOKITON

(151) 12.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VITAPURE HOA KỲ (VN)
Thôn Như Phượng Hạ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0269984**
(210) 4-2015-02409
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DIỆU TUẤN

(151) 12.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DIỆU TUẤN (VN)
49/40/23 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); cà vạt; khăn quàng cổ dùng trong trang phục.

---

(111) **4-0269985**
(210) 4-2015-02718
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CONURINE

(151) 12.10.2016
(220) 30.01.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống làm dược liệu, dược liệu tươi (cây giống), rau lá tươi, rau củ tươi, trái cây tươi.

---

(111) **4-0269986**
(210) 4-2015-00613
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OTIETAB

(151) 12.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269987**
(210) 4-2015-00614
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

POTANICEF

(151) 12.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0269988**
(210) 4-2015-01709
(181) 21.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DEVON LONDON (VN)
Số nhà 20, ngõ 43 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách, túi du lịch, hòm, valy, ba lô, cặp.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép; tất, mũ, nón.

---

(111) **4-0269989**
(210) 4-2015-02237
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 27.01.2015

(531) A5.3.15; 18.1.21; A15.7.3
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG HƯNG (VN)
Đường Đinh Điền, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xích xe đạp; yên xe đạp; lốp xe đạp; vành xe đạp.

---

(111) **4-0269990**
(210) 4-2015-02755
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

YAME.VN

(151) 12.10.2016
(220) 30.01.2015

(731) NGUYỄN DUY MINH (VN)
164/12 khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0269991**
(210) 4-2015-02756
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

YAME.VN

(151) 12.10.2016
(220) 30.01.2015

(731) NGUYỄN DUY MINH (VN)
164/12 khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; kem dưỡng da; kem đánh răng; sữa rửa mặt.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế mẫu quảng cáo; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0269992**
(210) 4-2015-02371
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) A3.13.4; A3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THÁI VIỆT (VN)
Lô 238, khu đô thị Kỳ Bá, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Phấn hoa (dùng làm thực phẩm cho người).

Nhóm 30: Mật ong, bánh tổ ong, sữa ong chúa (dùng làm thực phẩm cho người), sáp ong.

---

(111) **4-0269993**
(210) 4-2015-02737
(181) 30.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 30.01.2015

(531) 26.4.3
(731) K-SWISS INC. (US)
31248 Oak Crest Drive, Westlake Village, California, USA 91361
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho thể thao ngoại trừ những loại đặc biệt được thiết kế chuyên dụng cho các loại hàng hóa; ba lô; túi xách tay; túi xách học sinh; va li [hành lý]; túi du lịch.

Nhóm 25: Giầy; giầy cao cổ; dép; dép đi trong nhà; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; quần dài; quần đùi; áo vét [trang phục]; áo nỉ; quần nỉ; váy; áo len dài tay; áo gilê; áo gió; thắt lưng [trang phục]; ca vát; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu] và tấm che nắng [đồ đội đầu].

---

(111) **4-0269994**
(210) 4-2015-02075
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 26.01.2015

(531) 10.3.7; 26.2.3; 26.2.1; 1.3.1; 25.5.25; 1.3.2
(591) Xanh lơ, da cam, xám, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG HOÀNG NGUYÊN (VN)
103/22 đường Điện Cao Thế, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, đèn đường chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0269995**
(210) 4-2015-02872
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 02.02.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 18.3.21
(591) Nâu, nâu nhạt
(731) NGUYỄN PHAN ANH TUẤN (VN)
81B/13 đường Hùng Vương, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Bông atisô sấy khô.

Nhóm 30: Trà atisô.

---

(111) **4-0269996**
(210) 4-2015-03252
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) PHẠM HOÀNG LƯ (VN)
Thôn 06, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Quả bơ tươi; cây bơ giống.

---

(111) **4-0269997**
(210) 4-2015-03271
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TÔN SSSC

(151) 12.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu dạng cuộn; tôn cán sóng vuông, sóng ngói; các sản phẩm hàng hoá khác được chế biến từ tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu như: cửa buồng tắm, cửa cuốn, khung cửa sổ, khung xà gồ.

---

(111) **4-0269998**
(210) 4-2015-03272
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SSSC

(151) 12.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu dạng cuộn; tôn cán sóng vuông, sóng ngói; các sản phẩm hàng hoá khác được chế biến từ tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu như: cửa buồng tắm, cửa cuốn, khung cửa sổ, khung xà gồ.

---

(111) **4-0269999**
(210) 4-2015-02356
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KIM NHI

(151) 12.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRÀ SỮA KIM NHI (VN)
Số 281A1, đại lộ Đồng Khởi, khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán giải khát, cà phê, trà sữa.

---

(111) **4-0270000**
(210) 4-2015-03231
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 12.10.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.4.1; 26.15.15; 26.13.25
(591) Xanh, vàng, nâu
(731) TRẦN THÁI BÌNH (VN)
Số 70 Nguyễn Đổng Chi, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 36: Đầu tư tài chính (đầu tư vốn); phân tích tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; thông tin liên quan đến tài chính; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0270001**
(210) 4-2015-00619
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Idava

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270002**
(210) 4-2015-05608
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SARTORI PARMESAN

(151) 13.10.2016
(220) 13.03.2015

(731) SARTORI COMPANY (US)
107 N. Pleasant View Road, PO Box 258, Plymouth, WI 53073-0258, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Pho mát.

---

(111) **4-0270003**
(210) 4-2015-00631
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

虎印
HU YIN

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.1.2
(731) TIGER BRAND CHENG TUNG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.5, Lising 3rd Rd., Wujie Township, Yilan County 268, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cơm ăn liền; cháo ăn liền; mì ăn liền; gia vị dùng cho mì ăn liền; bún gạo và bánh phở khô ăn liền; miến ăn liền được làm từ bột đậu; bánh phở khô và bún gạo; mì sợi nhỏ; miến được làm từ bột đậu; mì sợi.

---

(111) **4-0270004**
(210) 4-2015-00632
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

虎品
HU PIN

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.1.2
(731) TIGER BRAND CHENG TUNG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.5, Lising 3rd Rd., Wujie Township, Yilan County 268, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cơm ăn liền; cháo ăn liền; mì ăn liền; gia vị dùng cho mì ăn liền; bún gạo và bánh phở khô ăn liền; miến ăn liền được làm từ bột đậu; bánh phở khô và bún gạo; mì sợi nhỏ; miến được làm từ bột đậu; mì sợi.

---

(111) **4-0270005**
(210) 4-2015-02437
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BÁ KIẾN

(151) 13.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẶC SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 65, ngách 186/25, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá đã qua chế biến hoặc bảo quản để làm thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lương thực, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm đã qua sơ chế để bảo quản, thực phẩm tươi sống.

---

(111) **4-0270006**
(210) 4-2015-02456
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

EVEREST

(151) 13.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA BỬU (VN)
127/7 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hoá chất dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hoá chất dùng cho nhiên liệu động cơ (Gasoline, Diesel); chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; chất lỏng dùng cho phanh; dầu và chất lỏng thuỷ lực; dầu và chất lỏng truyền nhiệt.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu và chất lỏng bôi trơn; dầu nhớt.

---

(111) **4-0270007**
(210) 4-2015-02536
(181) 29.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

JINDALAI

(151) 13.10.2016
(220) 29.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ROKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 25B, tổ dân phố số 3, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0270008**
(210) 4-2015-03159
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SENIDOL

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270009**
(210) 4-2015-03170
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MOGISUM

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270010**
(210) 4-2015-03171
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PREMOSUM

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270011**
(210) 4-2015-03172
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GABAFAST

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270012**
(210) 4-2015-03173
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DIMISUM

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270013**
(210) 4-2015-03174
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OXETINE

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270014**
(210) 4-2015-03175
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LUBSUM

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270015**
(210) 4-2015-03176
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KUSITRA

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270016**
(210) 4-2015-03177
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LF
LEE FU

(151) 13.10.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Xanh dương, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH GỖ LEE FU (VIỆT NAM) (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cửa gỗ; tấm gỗ lát/ván gỗ; thanh gỗ để ốp tường; gỗ dán; cầu thang gỗ.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; kệ/giá (bằng gỗ dùng trong gia đình); tượng gỗ dùng để trang trí.

---

(111) **4-0270017**
(210) 4-2015-05611
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ETHEL

(151) 13.10.2016
(220) 13.03.2015

(531) 26.3.23; 20.5.7; 6.1.2
(731) NGUYỄN ĐỨC HIỂN (VN)
48/4/24 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn; bộ quần áo; giày giày cao cổ, giày ống.

(111) **4-0270018**
(210) 4-2015-00633
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THIẾT BỊ HORECA THĂNG LONG (VN)
Số 38, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0270019**
(210) 4-2015-02517
(181) 29.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 29.01.2015

(591) Xanh coban, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG SÔNG MÃ (VN)
Số 2A, ngõ 243/47, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; bóng đèn led.

---

(111) **4-0270020**
(210) 4-2015-02518
(181) 29.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 29.01.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh coban, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG SÔNG MÃ (VN)
Số 2A, ngõ 243/47, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện dân dụng, đèn led, đèn và bộ đèn điện, bộ lưu điện, phụ gia xây dựng chống thấm.

---

(111) **4-0270021**
(210) 4-2015-05719
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.2.1; 26.1.1
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh da trời, trắng
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu; hồ bột để giặt là; chế phẩm để giặt quần áo và hàng dệt bằng tay; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; xà phòng; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; chế phẩm để rửa bát đĩa; khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm và chất để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này); phấn thoa thân thể (mỹ phẩm); nước xức tóc và nước xức cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da dầu và tóc; dầu gội đầu, dầu xả và dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc để gỡ rối và ngăn rối tóc (mỹ phẩm); thuốc đánh răng; chế phẩm chải sạch răng và xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc để trang điểm không chứa dược chất; mỹ phẩm làm đẹp để tắm thường và tắm vòi hoa sen; dầu (gel) để tắm thường và tắm vòi hoa sen; mỹ phẩm chăm sóc dùng cho trẻ em; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm cạo râu; dầu (mỹ phẩm), kem bôi và nước xức để chăm sóc tóc, thân thể và da; dầu (mỹ phẩm) và kem (mỹ phẩm), chế phẩm khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm; nước hoa; phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm và khăn lau mỹ phẩm được tẩm chất làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chế phẩm làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông và bông tăm (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chất tẩy uế (dùng cho mục đích vệ sinh); chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình, cụ thể là chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chất tẩy uế, chất diệt khuẩn, chế phẩm khử trùng, sát khuẩn dùng cho mục đích làm sạch trong gia đình; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt các loại ấu trùng; chế phẩm khử mùi và làm thơm dùng cho quần áo và hàng dệt.

Nhóm 19: Tấm chắn côn trùng (không bằng kim loại) cho cửa sổ và cửa ra vào.

Nhóm 24: Màn che (bằng vải) và rèm cửa sổ và cửa ra vào (được tẩm thuốc trừ sâu hoặc thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ); màn và rèm chống muỗi.

(111) **4-0270022**
(210) 4-2015-05736
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BRAVERANA

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) NATUR PRODUKT ZDROVIT SP. Z O.O. (PL)
Ul. Nocznickiego 31 PL-01-918 Warszawa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270023**
(210) 4-2015-05737
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MENSTERONA

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) NATUR PRODUKT ZDROVIT SP. Z O.O. (PL)
Ul. Nocznickiego 31 PL-01-918 Warszawa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270024**
(210) 4-2015-05650
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MIZUIKU

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục liên quan đến nước, môi trường, vệ sinh môi trường và vệ sinh; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội thảo trong lĩnh vực nước, môi trường, vệ sinh môi trường và vệ sinh.

---

(111) **4-0270025**
(210) 4-2015-05634
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 13.03.2015

(531) A26.11.12
(591) Trắng, vàng đồng, xanh dương
(731) NGUYỄN HOÀNG AN (VN)
45/10/40 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0270026**
(210) 4-2015-05612
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 13.03.2015

(531) 1.7.6
(731) NGUYỄN ĐỨC HIỂN (VN)
48/4/24 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn; bộ quần áo; giày; giày cao cổ, giày ống.

---

(111) **4-0270027**
(210) 4-2015-05672
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) NGÔ TRỌNG HUY (VN)
264B Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo (trang phục); đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); thắt lưng đựng tiền (trang phục); găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0270028**
(210) 4-2015-05673
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

携 程 CTRIP

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) CTRIP.COM INTERNATIONAL, LTD. (KY)
Ugland House, P.O. Box 309, George Town, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; thông tin về giao thông; vận tải; tham quan [du lịch]; cho thuê xe cộ; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ dẫn lái; thông tin về kho chứa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê nhà di động; đặt chỗ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0270029**
(210) 4-2015-05708
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 25.1.25; 25.1.6; 2.1.22; 2.3.22
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, hồng, xanh da trời, xanh ngọc, tím
(731) CƠ SỞ ĐẠI THÀNH (VN)
30A1 Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(111) **4-0270030**
(210) 4-2015-05709
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.5.19; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CƠ SỞ ĐẠI THÀNH (VN)
30A1 Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(111) **4-0270031**
(210) 4-2015-05712
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Tím, trắng
(731) SEEDIGLOBAL CO., LTD. (KR)
Room 504, 72, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; đồ trang sức; đồ giả kim hoàn; hợp kim của kim loại quý; đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay (đồ trang sức); chuỗi hạt (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hoa tai bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0270032**
(210) 4-2015-05713
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Tím, trắng
(731) SEEDIGLOBAL CO., LTD. (KR)
Room 504, 72, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 26: Chuỗi hạt để trang trí (không là kim loại quý và đồ trang sức); vật trang trí dùng cho quần áo; đồ trang trí dùng cho tóc; ghim cài (phụ kiện của trang phục); dải ruy băng buộc tóc; cặp tóc và kẹp tóc; khóa cài cho quần áo; băng buộc tóc.

---

(111) **4-0270033**
(210) 4-2015-05651
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WRANGLER SILVER SHIELD

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu, và quần áo lót.

---

(111) **4-0270034**
(210) 4-2015-05653
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WRANGLER COLD READY

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US) 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu, và quần áo lót.

---

(111) **4-0270035**
(210) 4-2015-05654
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WRANGLER SHAPE READY

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US) 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu, và quần áo lót.

---

(111) **4-0270036**
(210) 4-2015-05655
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WRANGLER RAIN READY

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US) 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu, và quần áo lót.

---

(111) **4-0270037**
(210) 4-2015-05656
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

WRANGLER ACTION READY

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu, và quần áo lót.

---

(111) **4-0270038**
(210) 4-2015-05716
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 24.13.1; 15.1.13; 24.17.5; 21.1.17
(591) Đỏ cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THIÊN HIẾU (VN)
381/88 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng.

---

(111) **4-0270039**
(210) 4-2015-05717
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) A5.5.21; 3.7.17; 24.13.1; 2.9.1; 15.1.13
(591) Mực tím
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THIÊN HIẾU (VN)
381/88 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng.

---

(111) **4-0270040**
(210) 4-2015-05718
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TSUBAKI DAMAGE CARE WATER

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0270041**
(210) 4-2015-05751
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.4.4; A26.11.8
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống không cồn; nước uống đóng chai; nước uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0270042**
(210) 4-2015-06115
(181) 19.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

point

(151) 13.10.2016
(220) 19.03.2015

(731) SHANGHAI POINT HIGH-RISE EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 1298 Pingan Road, Minhang District, Shanghai City, 201108, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị làm sạch cửa sổ, dùng điện; thang máy (không dùng để kéo người trượt tuyết); cần trục (thiết bị nâng và nhấc); thiết bị vận hành thang máy; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; thiết bị nâng.

---

(111) **4-0270043**
(210) 4-2015-06013
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BOKI

(151) 13.10.2016
(220) 18.03.2015

(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH XUÂN (VN)
Số 110 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng để cải tạo đất, đất sạch, đất trồng rau sạch và rau an toàn.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ; chất trừ động vật có hại; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho đất (tất cả đều là thuốc bảo vệ thực vật).

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; gạo; đường.

Nhóm 31: Hạt giống (lúa, rau củ quả); thức ăn chăn nuôi (dùng cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản); hoa tươi; cây ăn quả; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật; mua bán hóa chất sử dụng trong nông nghiệp; mua bán vật tư nông nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0270044**
(210) 4-2015-06014
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ĐẠI NÔNG

(151) 13.10.2016
(220) 18.03.2015

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH XUÂN (VN)
Số 110 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng để cải tạo đất, đất sạch, đất trồng rau sạch và rau an toàn.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ; chất trừ động vật có hại; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho đất (tất cả đều là thuốc bảo vệ thực vật).

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; gạo; đường.

Nhóm 31: Hạt giống (lúa, rau củ quả); thức ăn chăn nuôi (dùng cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản); hoa tươi; cây ăn quả; rau củ quả tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0270045**
(210) 4-2015-06016
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 18.03.2015

(531) 9.7.1; 26.3.1
(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH XUÂN (VN)
Số 110 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để cải tạo đất, đất sạch, đất trồng rau sạch và rau an toàn.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ; chất trừ động vật có hại; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho đất (tất cả đều là thuốc bảo vệ thực vật).

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; gạo; đường.

Nhóm 31: Hạt giống (lúa, rau củ quả); thức ăn chăn nuôi (dùng cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản); hoa tươi; cây ăn quả; rau củ quả tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0270046**
(210) 4-2015-06315
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Tím, tím đậm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HOA TÂM VIỆT (VN)
6/20 Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa và cây; mua bán hoa tươi cây cảnh.

(111) **4-0270047**
(210) 4-2015-06316
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LÀNG SEN

(151) 13.10.2016
(220) 20.03.2015

(731) TRẦN ĐĂNG THÀNH (VN)
43/43 đường Phan Bội Châu, K2, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; gạo; bột gạo; bột ngũ cốc; ngũ cốc.

---

(111) **4-0270048**
(210) 4-2015-06317
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Aidong

(151) 13.10.2016
(220) 20.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
210/10 A Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dao rọc giấy; kéo thủ công; kềm cắt móng tay chân; dao cạo; thìa.

Nhóm 09: Máy tính tay; máy vi tính; laptop (máy tính xách tay); USB; máy in dùng với máy vi tính; chuột máy tính.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm bao gồm: bút; thước kẻ; kim bấm; kim kẹp; kẹp bướm; hộp đựng bút; giấy phô tô coppy; giấy note; gọt bút chì (chuốt bút chì); bìa còng; bìa phân trang; bìa trình ký; bìa lá; bìa nút; bìa màu; bao đựng hồ sơ; compa; bấm acco; bấm kim; bìa nhựa acco; gôm tẩy; bảng; phấn viết; đồ lau bảng; ruột bút; ngòi bút.

Nhóm 18: Cặp học sinh; balo học sinh; vali; túi xách; túi du lịch; rương.

---

(111) **4-0270049**
(210) 4-2015-06318
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 24.13.1; 26.1.1; A16.1.6
(591) Xanh dương, đỏ, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0270050**
(210) 4-2015-06319
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 20.03.2015

(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN-KIÊN GIANG BECAMEX (VN)
Lô G-1A-CN, đường D1, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0270051**
(210) 4-2015-06410
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá không còn sống; rau và quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng và sữa; dầu thực vật.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0270052**
(210) 4-2015-00607
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DOAMIN

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270053**
(210) 4-2015-00608
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FENALCOX

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270054**
(210) 4-2015-00609
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HATICYL

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270055**
(210) 4-2015-00610
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KATAGRINCO

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270056**
(210) 4-2015-00611
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MINIM-TAB

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270057**
(210) 4-2015-00612
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OPLEXCOL

(151) 13.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270058**
(210) 4-2015-00416
(181) 08.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 08.01.2015

(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH CÔNG (VN)
201/19 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà xanh.

Nhóm 35: Mua bán trà xanh các loại.

---

(111) **4-0270059**
(210) 4-2015-06308
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FUJIPOVA

(151) 13.10.2016
(220) 20.03.2015

(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI LINH (VN)
363A, tổ 13, phố Nam Dư, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc nước uống; bếp ga; bếp từ; bình đun nước nóng và lạnh tức thời để uống, chạy điện.

---

(111) **4-0270060**
(210) 4-2015-06309
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KANGMAN

(151) 13.10.2016
(220) 20.03.2015

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI LINH (VN)
363A, tổ 13, phố Nam Dư, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc nước uống; bếp ga; bếp từ; bình đun nước nóng và lạnh tức thời để uống, chạy điện.

(111) **4-0270061**
(210) 4-2014-31380
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 17.12.2014

(531) 18.3.2; 18.3.23; 18.3.21
(591) Xanh lơ, xanh dương, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỀM VŨ ĐỨC (VN)
352 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 08: Kềm cắt móng tay; kềm cắt móng chân; kéo cắt tóc; dũa móng tay; dũa móng chân; nhíp nhổ chân mày.

---

(111) **4-0270062**
(210) 4-2014-32477
(181) 26.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

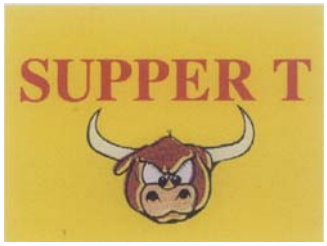

(151) 13.10.2016
(220) 26.12.2014

(531) 3.4.13; A3.4.2; A3.4.4
(591) Vàng, đỏ, kem, nâu, đen
(731) TRẦN QUỐC KHÁNH (VN)
Ấp Ca Lạc A, xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe cơ giới, xe ô tô tải, máy thủy, máy kéo.

---

(111) **4-0270063**
(210) 4-2014-32478
(181) 26.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 26.12.2014

(531) 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CAO THÀNH TIÊN (VN)
6 lô J Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe cơ giới, xe ô tô tải, máy thủy, máy kéo.

---

(111) **4-0270064**
(210) 4-2014-25725
(181) 24.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Emaxx
paint

(151) 13.10.2016
(220) 24.10.2014

(731) BÙI THANH BÌNH (VN)
Khu 5, xã Sơn Thuỷ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0270065**
(210) 4-2014-28317
(181) 18.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

JKYKOLOR

(151) 13.10.2016
(220) 18.11.2014

(531) A26.11.8
(591) Trắng, vàng, xanh, đỏ tươi, đỏ đậm
(731) ĐỖ VĂN HÂN (VN)
Xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Phát triển sở hữu trí tuệ IPD (IPD IP DEVELOPMENT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước nội thất, ngoại thất.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sơn nước nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0270066**
(210) 4-2014-30898
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SHJCA

(151) 13.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Tổ 25, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0270067**
(210) 4-2014-30899
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Koyax

(151) 13.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Tổ 25, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0270068**
(210) 4-2014-25160
(181) 20.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SESSIONS

(151) 13.10.2016
(220) 20.10.2014

(731) LEONIAN SINGAPORE PTE LTD (SG)
4 Chang Charn Road, Singapore 159633
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn hoặc chấn thương; mặt nạ bảo hiểm; mặt nạ bảo vệ hơi thở (trừ hô hấp nhân tạo); mặt nạ hàn; mặt nạ bảo vệ mặt (trừ thiết bị thể thao); thiết bị chống cháy của quần áo.

Nhóm 18: Túi đựng: túi nhỏ (túi đựng), túi đựng mỹ phẩm (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao; hộp đựng thiết bị thể thao; túi đựng thiết bị thể thao; thiết bị tập thể dục; ván trượt tuyết; thiết bị trượt tuyết; hộp đựng ván trượt tuyết; ván lướt sóng; thiết bị lướt sóng; hộp đựng ván lướt sóng; ván trượt, miếng đệm cổ tay dùng để phòng ngừa chấn thương trong khi tham gia thể thao; đai dùng cho thân và ván lướt sóng; găng tay được chế tạo đặc biệt để dùng trong thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0270069**
(210) 4-2014-25162
(181) 20.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SESSIONS

(151) 13.10.2016
(220) 20.10.2014

(731) LEONIAN SINGAPORE PTE LTD (SG)
4 Chang Charn Road, Singapore 159633
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo y phục; quần áo thể thao; quần áo trượt tuyết (không dùng để bảo vệ phòng chống chấn thương); trang phục trượt tuyết; giầy, dép thể thao; giầy ống trượt tuyết; giầy ống chắn tuyết; nịt bít tất; nút buộc cho bít tất; dây đeo quần; dải băng bao cổ tay (thấm mồ hôi); thắt lưng; găng tay trượt tuyết; bộ quần áo dùng cho lướt ván buồm và lướt ván; bộ quần áo dùng cho lướt sóng.

---

(111) **4-0270070**
(210) 4-2014-32490
(181) 26.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

USCEFTEN

(151) 13.10.2016
(220) 26.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270071**
(210) 4-2014-32494
(181) 26.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

USPROZIL

(151) 13.10.2016
(220) 26.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270072**
(210) 4-2014-24860
(181) 16.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

AnTa

(151) 13.10.2016
(220) 16.10.2014

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT GIẤY VĨNH AN (VN)
Ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 16: Khăn giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0270073**
(210) 4-2014-25024
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

AN CƯ

(151) 13.10.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT NGỌC VIỆT (VN)
Số 7, khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Phát triển Quang Minh (QUANG MINH IDC.,JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0270074**
(210) 4-2014-28081
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CAMDACO

(151) 13.10.2016
(220) 17.11.2014

(531) 26.1.2; 1.15.23
(591) Xanh lam, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CẨM ĐẠT (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới II, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán: cồn khô để nấu, chai, lọ, ly, bát, đĩa.

---

(111) **4-0270075**
(210) 4-2014-24201
(181) 09.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SUHAN

(151) 13.10.2016
(220) 09.10.2014

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.2; A1.1.10
(591) Xanh da trời
(731) ĐÀM VĂN LÝ (VN)
Số 52, khu 3, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 20: Đệm mút; đệm lò xo; đệm bông; gối.

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, vỏ gối.

---

(111) **4-0270076**
(210) 4-2014-24594
(181) 13.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 13.10.2014

(531) 24.9.1; 24.1.1; 20.7.1; 18.3.21; 18.1.21; A18.4.2
(591) Xanh, trắng
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
2 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức hoạt động thể thao văn hoá.

---

(111) **4-0270077**
(210) 4-2014-28123
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 17.11.2014

(531) 26.4.7; 26.4.3; 26.3.23; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI PHÁT (VN)
Tổ 1, phố Đông Hồ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 09: Ống luồn dây điện; chuông điện.

Nhóm 11: Đèn bàn; đèn pin; đèn đường; bộ tản nhiệt [sưởi ấm, đốt nóng]; quạt điện; quạt trần; bóng đèn huỳnh quang compact; máng đèn.

Nhóm 21: Vợt bắt côn trùng dùng điện; máy bắt côn trùng dùng điện.

---

(111) **4-0270078**
(210) 4-2014-30926
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

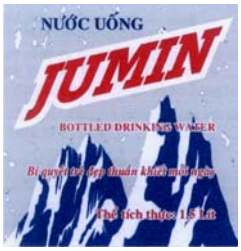

(151) 13.10.2016
(220) 12.12.2014

(531) 6.1.2; 1.15.21; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xám
(731) HỘ KINH DOANH HAPPY (VN)
SN 696 tổ 2, khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0270079**
(210) 4-2014-31656
(181) 19.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ALLSTORY

(151) 13.10.2016
(220) 19.12.2014

(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
(Euljiro 2-ga) 51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; máy tính bảng; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; sách điện tử có thể tải xuống được; sách hoặc báo nghiên cứu điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Dụng cụ viết; sách có nhiều tranh, ảnh; truyện tranh; sách; tạp chí [định kỳ]; xuất bản phẩm dạng in; sách hoặc báo nghiên cứu.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng cao su; đồ chơi bằng kim loại; đồ chơi bằng gỗ; khối đồ chơi; búp bê; bàn cờ trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ đặt mua xuất bản phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bồn cầu và chậu vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy lọc nước dùng điện, cho mục đích gia dụng; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sách và tạp chí.

Nhóm 41: Xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tạp chí định kỳ; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trường đào tạo toán; trường đào tạo ngôn ngữ.

---

(111) **4-0270080**
(210) 4-2014-30894
(181) 12.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KADACHI

(151) 13.10.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CẦU HƯNG (VN)
Khối 8, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

---

(111) **4-0270081**
(210) 4-2014-12967
(181) 11.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

THIEN DUONG

(151) 13.10.2016
(220) 11.06.2014

(531) 26.4.3; 26.3.2
(591) Xanh dương
(731) HỢP TÁC XÃ DỆT THIÊN DƯƠNG (VN)
Xóm 7, thôn Thế Trụ, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Bít tất, quần áo, giày, dép.

Nhóm 28: Quả bóng đá, quả bóng chuyền, quả bóng rổ, bao và túi đựng bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng); bóng thể thao, băng cổ tay (đồ chuyên dụng chơi thể thao), băng ống chân (đồ chuyên dụng chơi thể thao).

Nhóm 35: Mua, bán bít tất, quần áo, giày, dép, bóng thể thao, băng cổ tay (đồ chuyên dụng chơi thể thao), băng ống chân (đồ chuyên dụng chơi thể thao).

---

(111) **4-0270082**
(210) 4-2014-30437
(181) 09.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nobex

(151) 13.10.2016
(220) 09.12.2014

(731) NGUYỄN KƯƠNG QUYẾT (VN)
Thôn Ba Lăng, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi sen; chậu rửa bằng inox (thiết bị vệ sinh); xi phông (thiết bị vệ sinh); bóng đèn điện; đèn trang trí.

---

(111) **4-0270083**
(210) 4-2015-05738
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2; 3.13.21; 26.4.2
(591) Đen, trắng, vàng, da cam, hồng tím
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÂU PHÚC (VN)
260/1 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270084**
(210) 4-2014-07189
(181) 07.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

vietcorp

(151) 13.10.2016
(220) 07.04.2014

(531) 24.15.21; 24.15.1; A25.7.4
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCORP (VN)
9 đường 588, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị tin học, thiết bị điện tử gồm: bộ trộn nguồn, bộ chia chuyển tín hiệu dùng cho máy tính, camera quan sát, thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0270085**
(210) 4-2014-31313
(181) 16.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.12.2014

(531) A5.5.22; 5.5.19; A5.5.21; 2.5.2
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen, vàng
(731) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn giấy.

---

(111) **4-0270086**
(210) 4-2015-00211
(181) 06.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 06.01.2015

(531) 2.9.1; A25.3.3; A25.7.7; 20.5.25
(591) Xanh, hồng, trắng, vàng, đỏ, tím
(731) QUÁCH VĂN HÁCH (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy lau dùng cho gia đình.

---

(111) **4-0270087**
(210) 4-2014-13629
(181) 17.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Haset-A

(151) 13.10.2016
(220) 17.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HTC (VN)
Số 81/7 ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270088**
(210) 4-2014-17888
(181) 04.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

EARTHCARE

(151) 13.10.2016
(220) 04.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0270089**
(210) 4-2014-25068
(181) 17.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SKINNYBEAUTY

(151) 13.10.2016
(220) 17.10.2014

(731) NGUYỄN THỊ KIM ANH (VN)
909 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem tắm trắng da; kem (mỹ phẩm) bôi da; mặt nạ; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(111) **4-0270090**
(210) 4-2014-27771
(181) 13.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ZALOBIKE

(151) 13.10.2016
(220) 13.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)
551 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy và các phụ tùng xe máy; xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

---

(111) **4-0270091**
(210) 4-2014-27772
(181) 13.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KENBIKE

(151) 13.10.2016
(220) 13.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)
551 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy và các phụ tùng xe máy; xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

---

(111) **4-0270092**
(210) 4-2014-30436
(181) 09.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

MUSITON

(151) 13.10.2016
(220) 09.12.2014

(731) HỘ KINH DOANH TƯỜNG NGUYÊN (VN)
73/4/8 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Âm ly karaoke, đầu đĩa, thùng loa, bộ trộn âm thanh (mixer), bộ khuyếch đại âm thanh (main power), micro.

---

(111) **4-0270093**
(210) 4-2014-32721
(181) 30.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 30.12.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A11.3.3
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA PHÚC LỘC (VN)
31 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0270094**
(210) 4-2014-19926
(181) 25.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 25.08.2014

(531) 26.4.1; 26.13.25
(591) Nâu
(731) LÊ ĐẶNG XUÂN HUY (VN)
Nhà 216 lô C, CC KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; ví đựng danh thiếp; ví tiền, ví bỏ túi; ví tiền, túi cầm tay cho nữ; dây đeo vai (dây đai) bằng da thuộc.

---

(111) **4-0270095**
(210) 4-2014-31317
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 17.12.2014

(531) A1.1.10; 26.4.1; A1.1.3
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ FORTVEST (VN)
P606, lầu 6, khu B, tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ ủy thác đầu tư.

---

(111) **4-0270096**
(210) 4-2014-31319
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

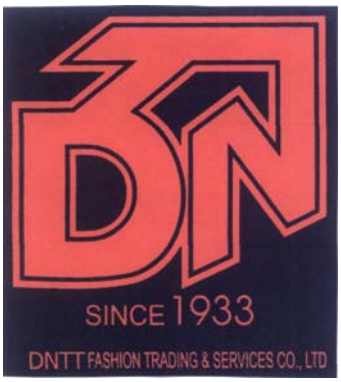

(151) 13.10.2016
(220) 17.12.2014

(531) 26.3.23; A24.15.7; 26.4.2; A26.4.24
(591) Đỏ, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THỜI TRANG ĐỨC NHUẬN NINH BÌNH (VN)
SN 345, đường Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(111) **4-0270097**
(210) 4-2014-31423
(181) 17.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 17.12.2014

(531) 1.15.15; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, xanh tím than, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ZURIC VIỆT NAM (VN)
Số 66C, khu Hà Trì 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0270098**
(210) 4-2014-31759
(181) 22.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 22.12.2014

(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.3.23; 26.4.2
(731) LÊ NHỰT TRƯỜNG (VN)
Số 69 đường Hùng Vương, khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bột gạo.

---

(111) **4-0270099**
(210) 4-2015-00052
(181) 05.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 05.01.2015

(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP HOÀNG GIA (VN)
Thôn 7, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi.

---

(111) **4-0270100**
(210) 4-2014-31315
(181) 16.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 13.10.2016
(220) 16.12.2014

(531) 26.1.1; 3.7.17; A3.7.24
(591) Xanh, đỏ, vàng
(731) BÙI THỊ THANH (VN)
Tổ 13, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0270101**
(210) 4-2014-08546
(181) 21.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 21.04.2014

(591) Trắng, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH VIMARK (VN)
Lô D7, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi phun nước; bệ xí vệ sinh; buồng tắm gương sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0270102**
(210) 4-2014-14940
(181) 01.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 01.07.2014

(591) Nâu đất
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HƯNG PHÁT ĐẠT (VN)
13 đường 27A, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo, đồ uống không cồn, nước xả vải, bột giặt.

---

(111) **4-0270103**
(210) 4-2014-12055
(181) 02.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 02.06.2014

(531) A1.1.2; A1.1.10
(731) JOHN VARVATOS APPAREL CORP. (US)
26 West 17th Street, 6th floor, New York, NY 10011, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là bộ quần áo may đo, bộ quần áo, áo ximôckinh, áo vét, áo vét bằng da, áo choàng ngoài bằng lông cừu, áo vét bằng lông cừu, áo chẽn không tay bằng lông cừu, áo choàng nữ, áo choàng ngoài, áo choàng, áo mưa, quần dài, quần lót, quần soóc, áo len dài tay, áo sơ mi, bộ quần áo tắm, áo lót, quần lót ngắn, cà vạt, thắt lưng, dải đeo quần tất, khăn quàng cổ, găng tay, trang phục dệt kim, giầy dép và mũ nón.

---

(111) **4-0270104**
(210) 4-2014-14984
(181) 01.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 01.07.2014

(591) Xám
(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy giặt cho mục đích gia dụng; máy giặt cho mục đích công nghiệp; máy rửa bát cho mục đích gia dụng; máy rửa bát cho mục đích công nghiệp; máy hút bụi chân không cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cho mục đích công nghiệp; máy nâng (thang máy); máy nghiền rác có chức năng khử mùi.

---

(111) **4-0270105**
(210) 4-2014-14985
(181) 01.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

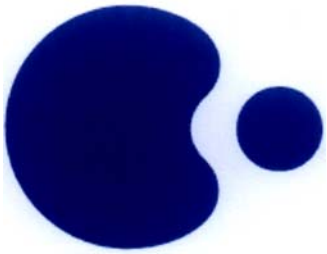

(151) 14.10.2016
(220) 01.07.2014

(531) 26.1.1; 26.13.25; 5.9.19; 20.1.1
(591) Xanh dương
(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy giặt cho mục đích gia dụng; máy giặt cho mục đích công nghiệp; máy rửa bát cho mục đích gia dụng; máy rửa bát cho mục đích công nghiệp; máy hút bụi chân không cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cho mục đích công nghiệp; máy nâng (thang máy); máy nghiền rác có chức năng khử mùi.

---

(111) **4-0270106**
(210) 4-2014-25147
(181) 20.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 20.10.2014

(531) 26.5.1
(731) PIONEER HI-BRED INTERNATIONAL, INC. (US)
7100 NW 62nd Avenue, PO Box 1014, Johnston, Iowa 50131 - 1014, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt nông nghiệp thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270107**
(210) 4-2014-09223
(181) 28.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 28.04.2014

(531) 26.1.1; 21.3.21; 26.1.5; A26.1.24; 25.5.5
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ TÀI (VN)
Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; két an toàn; két sắt; chìa khoá; khoá móc.

---

(111) **4-0270108**
(210) 4-2014-14861
(181) 30.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 30.06.2014

(531) 26.1.1; 26.4.2
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh tím than, trắng, tím
(731) PHẠM VĂN TẬP (VN)
Thôn An Dật, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước tẩy rửa bồn cầu.

---

(111) **4-0270109**
(210) 4-2014-01187
(181) 16.01.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KAKUTA

(151) 14.10.2016
(220) 16.01.2014

(731) KAKUTA HANBAI CO., LTD. (JP)
6-15-12, Nishi-Ooi, Shinagawa-Ku, Tokyo 140-0015, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Vật dụng để đỡ, giữ dụng cụ của máy móc; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 08: Kẹp dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng; êtô; êtô bằng kim loại.

---

(111) **4-0270110**
(210) 4-2014-12827
(181) 09.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 09.06.2014

(531) 1.3.1; 3.7.17
(591) Cam, đỏ, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU SEOUL VIỆT ANH (VN)
Số 491 đường Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo; đệm không khí không dùng trong ngành y; gối; gối tựa; bọt biển.

Nhóm 24: Chăn (mền giường); bộ đồ vải cho giường (gồm ga phủ và chăn); vỏ nệm; áo gối; màn; khăn trải bàn.

(111) **4-0270111**
(210) 4-2014-12828
(181) 09.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 09.06.2014

(531) 1.3.1; 3.7.17
(591) Cam, đỏ, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU SEOUL VIỆT ANH (VN)
Số 491 đường Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo; đệm không khí không dùng trong ngành y; gối; gối tựa; bọt biển.

Nhóm 24: Chăn (mền giường); bộ đồ vải cho giường (gồm ga phủ và chăn); vỏ nệm; áo gối; màn; khăn trải bàn.

---

(111) **4-0270112**
(210) 4-2014-13672
(181) 18.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

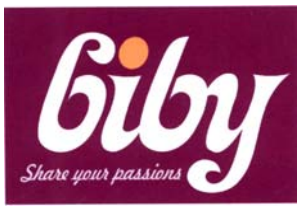

(151) 14.10.2016
(220) 18.06.2014

(531) 26.4.2; 26.1.2
(591) Tím, trắng, cam
(731) PHẠM VĂN LỰC (VN)
Khu tập thể đại lý vận tải, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: kẹp tóc, đồng hồ.

---

(111) **4-0270113**
(210) 4-2014-10963
(181) 20.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 20.05.2014

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.13.25; 25.5.5
(591) Xanh da trời, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IN BAO BÌ VĂN QUỐC VIỆT (VN)
25 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In bao bì.

---

(111) **4-0270114**
(210) 4-2014-27570
(181) 12.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

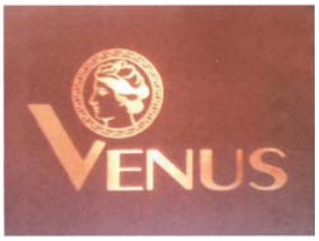

(151) 14.10.2016
(220) 12.11.2014

(531) 2.3.1; 26.1.1
(591) Vàng ánh kim, đỏ thẫm
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁI THỊNH HƯNG (VN)
379 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh.

Nhóm 11: Đèn chùm, đèn treo; đèn dùng cho cây nô-en; đèn chiếu sáng; đèn trần; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0270115**
(210) 4-2014-14361
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12
(731) DYKAS INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
Lot 3, Lrg. Perak 2, Kaw. Perindustrian, Telok Panglima Garang, 42500 Kuala Langat, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi khóa cho ống dẫn; vòi khóa cho chậu rửa; vòi khóa cho chậu vệ sinh cho phụ nữ; vòi nóng lạnh cho ống nước; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0270116**
(210) 4-2014-14943
(181) 01.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BAR BETTA

(151) 14.10.2016
(220) 01.07.2014

(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 37, ngách 38, ngõ 191 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0270117**
(210) 4-2014-16026
(181) 14.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

MANITOBAH MUKLUKS

(151) 14.10.2016
(220) 14.07.2014

(531) A5.3.14; 5.3.11; 26.4.4; 26.13.25
(731) BLUE MOOSE CLOTHING COMPANY LTD. (CA)
100-90 Sutherland Avenue, Winnipeg, Manitoba, Canada R2W 3C7
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay cho phụ nữ, túi đeo vai, túi nhỏ đựng tiền xu, ví đựng tiền.

Nhóm 25: Đồ đi chân, cụ thể là giày ống làm bằng da lông hải cẩu của thổ dân Inuit, giày lười làm bằng da thuộc mềm của thổ dân Bắc Mỹ và giày ống có in họa tiết và hình các nhân vật trong các mẫu truyện; găng tay hở ngón và găng tay dài (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ đi chân, túi cầm tay cho phụ nữ, túi đeo vai, túi nhỏ đựng tiền xu, ví đựng tiền, găng tay hở ngón và găng tay dài (trang phục).

---

(111) **4-0270118**
(210) 4-2014-14402
(181) 25.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ZEMIN

(151) 14.10.2016
(220) 25.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH BIG BEN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1 - C6, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; băng vệ sinh; tã lót [tã trẻ em]; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dùng cho người không kiềm chế được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được; tã giấy các loại; bỉm trẻ em bằng giấy hoặc bằng xenlulo (dùng một lần).

Nhóm 16: Yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 24: Tấm gạc [vải vóc], miếng gạc [bằng vải]; khăn vải để tẩy trang, khăn tẩy trang [bằng vải]; khăn ăn bằng vải dệt, vải flanen dùng để vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn lạnh cao cấp bằng vải; vải không dệt.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bỉm, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũi, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản

phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0270119**
(210) 4-2014-19081
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NƯỚC CẤT A.T

(151) 14.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270120**
(210) 4-2014-32644
(181) 29.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

RING O™
FOCUS ON LIFE

(151) 14.10.2016
(220) 29.12.2014

(531) 26.1.1
(591) Đen, đỏ
(731) NGUYỄN HUY PHÚ (VN)
57/5/12 đường số 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; bếp điện; bình nóng lạnh; bồn vệ sinh; chậu rửa; bồn tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ điện gia dụng bao gồm nồi cơm điện, nồi áp suất, quạt điện, máy xay sinh tố, vỉ nướng, lò nướng, bàn là, bếp điện, bình nóng lạnh, thiết bị vệ sinh, nhà tắm bao gồm bồn vệ sinh, chậu rửa, bồn tắm.

---

(111) **4-0270121**
(210) 4-2013-21158
(181) 13.09.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

HEP ower for light

(151) 14.10.2016
(220) 13.09.2013

(531) 26.4.2; 25.7.20
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) HEP TECH CO., LTD (TW)
No.20, Jingke 7th Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; máy biến thế (điện); bộ ổn định điện áp; bộ điều biến ánh sáng đèn điện; chấn lưu điện tử; bộ nguồn cung cấp điện khẩn cấp để kết nối với bộ chỉnh lưu dòng điện.

---

(111) **4-0270122**
(210) 4-2013-21159
(181) 13.09.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 13.09.2013

(531) 26.4.2; 25.7.20
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) HEP TECH CO., LTD (TW)
No.20, Jingke 7th Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; đèn hơi natri (đèn thắp sáng); thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang; đèn hơi thủy ngân (đèn thắp sáng); đèn halogen (đèn thắp sáng).

---

(111) **4-0270123**
(210) 4-2014-16142
(181) 15.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 15.07.2014

(531) 2.1.1; 2.1.2; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HINODE NETWORK (VN)
Số 8-1141/136/8 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

---

(111) **4-0270124**
(210) 4-2014-17751
(181) 01.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 01.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Đội 6, thôn Nhân Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Matit phủ bề mặt kim loại.

(111) **4-0270125**
(210) 4-2014-23178
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 29.09.2014

(531) 4.5.3; 8.3.8; A8.3.12
(591) Vàng, cam, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÔ MAI HẠNH PHÚC (VN)
106/18A1 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých].

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước quả cô đặc, không có cồn; nước sinh tố; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0270126**
(210) 4-2014-15944
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HELIOS

(151) 14.10.2016
(220) 11.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DẦU NHỜN MASTER VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Dragon Hill, 15A1 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu nhờn; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn.

---

(111) **4-0270127**
(210) 4-2014-20563
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HẢI PHÚ MINH

(151) 14.10.2016
(220) 29.08.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HẢI PHÚ (VN)
Số 2 Tống Duy Tân, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ tăng âm dùng cho loa đài.

---

(111) **4-0270128**
(210) 4-2014-21964
(181) 17.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NGÂN HÀNG CỘNG ĐỒNG
Phát triển cộng đồng, nâng tầm cuộc sống

(151) 14.10.2016
(220) 17.09.2014

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.3; 26.1.1; 25.5.2; A5.3.13; A5.3.14; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM (VN)
Tòa tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới bảo hiểm; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; dịch vụ về bảo lãnh tài chính; giao dịch tiền tệ; kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi đảm bảo; quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với các chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; phát hành các loại thẻ như: thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, thẻ thanh toán; thanh toán các loại thẻ như: thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, thẻ thanh toán; dịch vụ ngân hàng tự động; dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài nước; mua bán các loại ngoại tệ; hoán đổi có kỳ hạn theo tỷ giá thuận; thanh toán có kỳ hạn theo tỷ giá thuận.

---

(111) **4-0270129**
(210) 4-2014-23305
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TJS

(151) 14.10.2016
(220) 30.09.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÁI DƯƠNG (VN)
Nhà 4D, Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; tư vấn học nghề; xây dựng chương trình đào tạo nghề.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống thực nghiệm, thực hành.

---

(111) **4-0270130**
(210) 4-2014-23325
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

LEAPPAD

(151) 14.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) LEAPFROG ENTERPRISES, INC. (US) 6401 Hollis Street, Emeryville, California 94608, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử cầm tay dành cho trẻ em phù hợp để sử dụng như thiết bị đọc sách điện tử tương tác, máy ảnh, máy ghi và xem viđêô, máy chơi trò chơi viđêô; máy tính bảng; máy tính bảng dành cho trẻ em; phần mềm máy vi tính dùng trong giải trí và giáo dục giảng dạy dành cho trẻ em; pin sạc; cặp đựng máy tính bảng và thiết bị đọc cầm tay; vỏ bọc dạng gel cho máy tính bảng; phụ kiện, cụ thể là, thiết bị điều khiển, máy ảnh và dây đeo cổ tay; tai nghe cho cá nhân sử dụng với thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0270131**
(210) 4-2014-23326
(181) 30.09.2024
(300) TO/M/14/02882 24.04.2014 TO
(450) 25.11.2016 344
(540)

LEAPTV

(151) 14.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) LEAPFROG ENTERPRISES, INC. (US)
6401 Hollis Street, Emeryville, California 94608, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống đa phương tiện tương tác dành cho trẻ em bao gồm thiết bị điều khiển trò chơi video, máy ảnh, thiết bị điều khiển không dây và phần mềm trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi video; phần mềm máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy dành cho trẻ em; bản ghi âm thanh; bản ghi âm thanh hình ảnh; sách tương tác ghi sẵn trên môi trường máy tính.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi điện tử dùng cho giáo dục giảng dạy dành cho trẻ em; thiết bị trò chơi điện tử sử dụng độc lập; phụ kiện trò chơi video, cụ thể là, thiết bị điều khiển, máy ảnh và dây đeo cổ tay.

---

(111) **4-0270132**
(210) 4-2014-23327
(181) 30.09.2024
(300) 86/267,933 30.04.2014 US
(450) 25.11.2016 344
(540)

LEAPBAND

(151) 14.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) LEAPFROG ENTERPRISES, INC. (US)
6401 Hollis Street, Emeryville, California 94608, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống đa phương tiện tương tác dành cho trẻ em bao gồm phần mềm giáo dục giảng dạy; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi viđêô; phần mềm máy vi tính dùng cho giáo dục giảng dạy dành cho trẻ em; phần mềm và phần cứng máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy.

Nhóm 28: Đồ chơi tương tác và điện tử dành cho trẻ em; thiết bị trò chơi điện tử sử dụng độc lập; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị trò chơi điện tử dùng cho giáo dục giảng dạy dành cho trẻ em; thiết bị trò chơi điện tử để dùng với máy vi tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0270133**
(210) 4-2014-23328
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

LEAPSTER

(151) 14.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) LEAPFROG ENTERPRISES, INC. (US)
6401 Hollis Street, Emeryville, California 94608, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; phần mềm máy vi tính dùng cho giải trí và giáo dục giảng dạy; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay dành cho trẻ em phù hợp để dùng với máy vi tính; điện thoại thông minh dùng cho giáo dục giảng dạy dành cho trẻ em; pin sạc; cặp đựng máy tính bảng và thiết bị đọc cầm tay; vỏ bọc dạng gel cho máy tính bảng; phụ kiện, cụ thể là, thiết bị điều khiển, máy ảnh và dây đeo cổ tay; tai nghe cá nhân sử dụng với thiết bị truyền phát âm thanh.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục giảng dạy dành cho trẻ em; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay.

(111) **4-0270134**
(210) 4-2014-23515
(181) 01.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 01.10.2014

(531) A11.3.3; 26.4.2
(591) Nâu đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TRIỆU PHÚ (VN)
656/74/5 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0270135**
(210) 4-2014-15342
(181) 04.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 04.07.2014

(531) 26.3.4; 26.1.1
(591) Xanh dương, đen, trắng
(731) NGUYỄN THANH PHONG (VN)
Tổ 2 khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem làm sạch da; phấn trang điểm; sữa tắm dưỡng thể; nước hoa; xà phòng.

---

(111) **4-0270136**
(210) 4-2014-20384
(181) 28.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 28.08.2014

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG MINH KHÔI (VN)
287 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bàn gỗ, ghế gỗ, tủ gỗ, giường gỗ.

---

(111) **4-0270137**
(210) 4-2014-20548
(181) 29.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TWINKLES

(151) 14.10.2016
(220) 29.08.2014

(731) PHARMEVO (PRIVATE) LIMITED (PK)
402, Business Avenue, Block-6, P.E.C.H.S, Shahrah-e-Faisal, Karachi - 75400, Pakistan
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270138**
(210) 4-2014-24200
(181) 09.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 09.10.2014

(531) 24.9.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Nâu vàng, đỏ
(731) ĐÀM VĂN LÝ (VN)
Số 52, khu 3, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 20: Đệm mút; đệm lò xo; đệm bông; gối.

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, vỏ gối.

---

(111) **4-0270139**
(210) 4-2014-11129
(181) 21.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 21.05.2014

(531) 26.3.4; 26.3.23; 26.3.3
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) TAYCA CORPORATION (JP)
1-3-47, Funamachi, Taisho-ku Osaka-shi, Osaka, 551-0022, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt.

(111) **4-0270140**
(210) 4-2014-17847
(181) 01.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 01.08.2014

(531) 4.3.3; 26.13.1; A5.5.20
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, da cam, đen
(731) HỘ KINH DOANH TSẦN THIÊN SINH (VN)
350/29 Lê Văn Quới, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ (nón), giày dép, áo mưa.

---

(111) **4-0270141**
(210) 4-2015-05695
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

YOU ARE PASSING ANOTHER FOX

(151) 14.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD (AU)
55 English Street, Essendon Fields, Victoria 3041, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng công trình; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; quản lý thi công dự án xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; quản lý dự án bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

---

(111) **4-0270142**
(210) 4-2015-05696
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD (AU)
55 English Street, Essendon Fields, Victoria 3041, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển, đóng gói và lưu kho hàng hóa; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa và vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ theo dõi quá trình vận tải hàng hóa qua máy tính.

---

(111) **4-0270143**
(210) 4-2015-05697
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LINFOX INTEGRATED LOGISTICS

(151) 14.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD (AU)
55 English Street, Essendon Fields, Victoria 3041, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển, đóng gói và lưu kho hàng hóa; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa và vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ theo dõi quá trình vận tải hàng hóa qua máy tính.

---

(111) **4-0270144**
(210) 4-2015-05698
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

YOU ARE PASSING ANOTHER FOX

(151) 14.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD (AU)
55 English Street, Essendon Fields, Victoria 3041, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển, đóng gói và lưu kho hàng hóa; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa và vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ theo dõi quá trình vận tải hàng hóa qua máy tính.

---

(111) **4-0270145**
(210) 4-2015-05754
(181) 17.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 17.03.2015

(531) 5.7.1; 25.5.25; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đen, vàng, đỏ, ghi
(731) CÔNG TY TNHH THÔNG HIỆP ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 1, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0270146**
(210) 4-2015-06351
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THĂNG TUẤN

(151) 14.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THĂNG TUẤN (VN)
45/1A Đình Nghi Xuân, khu phố 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị nguyên vật liệu ngành in.

---

(111) **4-0270147**
(210) 4-2015-06353
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ĐAM
BOLDYOU

(151) 14.10.2016
(220) 23.03.2015

(531) A26.4.24
(731) ĐOÀN VŨ ĐẠI LÂM (VN)
1 Nguyễn Văn Ngọc, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang như: ba lô, túi xách, bóp (ví), dây thắt lưng, quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), đồng hồ, mắt kính, nữ trang, mua bán quà tặng, quà lưu niệm.

---

(111) **4-0270148**
(210) 4-2015-06392
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Ko Hyang

(151) 14.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0270149**
(210) 4-2015-06393
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Magic Pan

(151) 14.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0270150**
(210) 4-2015-06394
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Go Ha

(151) 14.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0270151**
(210) 4-2015-05707
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.5; A5.5.20
(591) Xanh da trời, đen, đỏ đậm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÍNH HẠNH (VN)
209/14 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm tươi sống, động vật sống (có nguồn gốc hợp pháp).

---

(111) **4-0270152**
(210) 4-2015-05714
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) A1.1.10; 11.1.22; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng nhạt, nâu, trắng
(731) COMMUNE HOLDINGS LIMITED (HK)
Unit C, 5/F, Por Mee Factory Building, 500 Castle Peak Road, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện cho các bên tư nhân; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0270153**
(210) 4-2015-05734
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TIZZI

(151) 14.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh dẹt nhỏ.

---

(111) **4-0270154**
(210) 4-2015-05735
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.1.6; 24.3.1; 15.7.15; A15.7.2
(731) EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quế.

---

(111) **4-0270155**
(210) 4-2015-06307
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÚC (VN)
Ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Bột mì (thức ăn cho động vật), bã mì (thức ăn cho động vật), mì lát (thức ăn cho động vật); ngô (bắp) làm thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán bột mì (thức ăn cho động vật), bã mì (thức ăn cho động vật), mì lát (thức ăn cho động vật), ngô (bắp), vật liệu xây dựng (cát, đá, gạch).

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường bộ.

---

(111) **4-0270156**
(210) 4-2015-08988
(181) 15.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THUAN HANH

(151) 14.10.2016
(220) 15.04.2015

(731) CƠ SỞ THUẬN HÀNH (VN)
47A kênh Tân Hóa, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy gồm: lọc gió; bao tay nắm; chân chống; hộp bảo vệ biển số xe; còi báo động chống trộm cho xe; gác chân xe máy và xe đạp.

---

(111) **4-0270157**
(210) 4-2015-13685
(181) 29.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 29.05.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng, hồng, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH CORING VINA (VN)
Số 30/47, ngõ Thịnh Hào 2, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khâu.

---

(111) **4-0270158**
(210) 4-2015-06076
(181) 19.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

EZLI

(151) 14.10.2016
(220) 19.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270159**
(210) 4-2015-06078
(181) 19.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

INE

(151) 14.10.2016
(220) 19.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270160**
(210) 4-2015-06079
(181) 19.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ACELI

(151) 14.10.2016
(220) 19.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270161**
(210) 4-2015-02299
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KASATON

(151) 14.10.2016
(220) 27.01.2015

(531) 26.3.23; 3.7.7; A3.7.24
(591) Xanh đậm, xanh nhạt
(731) ĐINH HỮU DUY (VN)
Thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp kim loại mạ kẽm, tấm lợp kim loại sơn màu, tấm lợp màu kim loại.

Nhóm 19: Tấm lợp mái, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0270162**
(210) 4-2015-07028
(181) 30.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NEM LÁ VÔNG
CÔ HOÀN

(151) 14.10.2016
(220) 30.03.2015

(731) NGUYỄN THỊ KIM HOÀN (VN)
Số 858A ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Nem thịt (không phải nem cuộn), bì thịt, chả lụa, pa tê, bì mắm.

---

(111) **4-0270163**
(210) 4-2015-07196
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DECKETO

(151) 14.10.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270164**
(210) 4-2015-16683
(181) 26.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 26.06.2015

(531) 24.13.1; 24.17.15; 24.17.21; 4.3.3
(591) Vàng, xanh ngọc, xanh lá mạ, đỏ, đen, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THÀNH (VN)
107 đường Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; thuốc y học cổ truyền; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: thuốc, thuốc y học cổ truyền, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270165**
(210) 4-2015-02795
(181) 02.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THANH NGA

(151) 14.10.2016
(220) 02.02.2015

(731) XÍ NGHIỆP CƠ KHÍ QUYẾN ANH (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0270166**
(210) 4-2015-03793
(181) 11.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 11.02.2015

(531) 26.1.1
(591) Đen, xanh dương, xanh ngọc
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH KIM LONG (VN)
51 Đoàn Như Hài, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Ga lạnh.

---

(111) **4-0270167**
(210) 4-2015-07173
(181) 31.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 31.03.2015

(531) 26.13.1
(591) Vàng đồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH KIM LONG (VN)
51 Đoàn Như Hài, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Ga lạnh.

---

(111) **4-0270168**
(210) 4-2015-13686
(181) 29.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NeoSol

(151) 14.10.2016
(220) 29.05.2015

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CORING VINA (VN)
Số 30/47, ngõ Thịnh Hào 2, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khâu.

(111) **4-0270169**
(210) 4-2015-13687
(181) 29.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NeoSun

(151) 14.10.2016
(220) 29.05.2015

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CORING VINA (VN)
Số 30/47, ngõ Thịnh Hào 2, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khâu.

---

(111) **4-0270170**
(210) 4-2015-00394
(181) 08.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TAN THANH FURNITURE

(151) 14.10.2016
(220) 08.01.2015

(531) 26.4.3; 26.3.1; 26.3.23; A26.11.8
(591) Xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ TÂN THÀNH (VN)
Thửa đất số 484, tờ bản đồ số 05, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm bằng gỗ: giường, tủ, bàn, ghế.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bằng gỗ: giường, tủ, bàn, ghế.

---

(111) **4-0270171**
(210) 4-2015-01376
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

24h
Giá trị vượt thời gian!
24H EXPRESS

(151) 14.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) 24.15.2; 1.15.23; A24.15.13
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAI BỐN GIỜ (VN)
778K/24 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ và đường sắt; dịch vụ đóng gói hàng hóa để vận chuyển; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0270172**
(210) 4-2015-03012
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 04.02.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, cam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚ GIA KHANG (VN)
Số 615 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; kính cửa sổ cho xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0270173**
(210) 4-2015-03575
(181) 09.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

T - MAI

(151) 14.10.2016
(220) 09.02.2015

(731) LÊ VĂN THỎA (VN)
Xóm Bến, thôn My Dương, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi cụ thể là bưởi.

---

(111) **4-0270174**
(210) 4-2015-03894
(181) 12.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 12.02.2015

(731) LÊ HỮU LỰC (VN)
Số 27 A, tổ 46, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0270175**
(210) 4-2015-04394
(181) 26.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 26.02.2015

(531) 5.9.21; 5.9.15
(731) BRINKER INTERNATIONAL, INC. (US)
6820 LBJ Freeway, Dallas, Texas 75240, United States of America
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy bar; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng.

---

(111) **4-0270176**
(210) 4-2015-04395
(181) 26.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 26.02.2015

(531) 5.9.21; 5.9.15; 26.1.2
(731) BRINKER INTERNATIONAL, INC. (US)
6820 LBJ Freeway, Dallas, Texas 75240, United States of America
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy bar; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng.

---

(111) **4-0270177**
(210) 4-2015-04396
(181) 26.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 26.02.2015

(731) BRINKER INTERNATIONAL, INC. (US)
6820 LBJ Freeway, Dallas, Texas 75240, United States of America
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy bar; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng.

---

(111) **4-0270178**
(210) 4-2015-04773
(181) 05.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 05.03.2015

(531) 6.1.3; 6.1.2; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NAKATA (VN)
Khu 1, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0270179**
(210) 4-2015-06190
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

AN TRƯỜNG SINH

(151) 14.10.2016
(220) 20.03.2015

(731) TRẦN ANH QUYẾT (VN)
Số 8 hẻm 2 ngách 24 ngõ 18 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu; buôn bán thiết bị y tế.

---

(111) **4-0270180**
(210) 4-2015-06191
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 26.1.1; A25.3.3
(731) TRẦN ANH QUYẾT (VN)
Số 8 hẻm 2 ngách 24 ngõ 18 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu; buôn bán thiết bị y tế.

---

(111) **4-0270181**
(210) 4-2014-15818
(181) 10.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 10.07.2014

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ K.H.K (VN)
127 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0270182**
(210) 4-2014-32531
(181) 27.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SONNET JEANS

(151) 14.10.2016
(220) 27.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TÙNG (VN)
39/5 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ (nón) (trang phục thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0270183**
(210) 4-2014-11128
(181) 21.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TAYCA

(151) 14.10.2016
(220) 21.05.2014

(731) TAYCA CORPORATION (JP)
1-3-47, Funamachi, Taisho-ku Osaka-shi, Osaka, 551-0022, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt.

---

(111) **4-0270184**
(210) 4-2014-15963
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 11.07.2014

(531) 2.5.2; A2.1.23; 2.1.30
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHÚ GIA THÀNH (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kẹo (đồ ngọt); bánh kẹo; bánh quy; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc; bánh patê.

---

(111) **4-0270185**
(210) 4-2014-15964
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 11.07.2014

(531) 3.3.2; A3.3.24
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHÚ GIA THÀNH (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kẹo (đồ ngọt); bánh kẹo; bánh quy; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc; bánh patê.

---

(111) **4-0270186**
(210) 4-2014-15965
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 11.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHÚ GIA THÀNH (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kẹo (đồ ngọt); bánh kẹo; bánh quy; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc; bánh patê.

---

(111) **4-0270187**
(210) 4-2014-30509
(181) 09.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 09.12.2014

(531) 24.15.1; A5.3.15; 25.7.25
(591) Vàng chanh, xanh lá cây, xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYÊN PHÁT (VN)
Xóm 1A Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0270188**
(210) 4-2014-32942
(181) 31.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 31.12.2014

(531) 3.1.14; A3.1.24; 2.5.6
(591) Nâu, xanh lá cây, vàng, đen, xanh dương nhạt, hồng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIẤY HÙNG TRƯỜNG (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0270189**
(210) 4-2014-19025
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

ADEFOVIR A.T

(151) 14.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270190**
(210) 4-2014-19027
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BAMBUTEROL A.T

(151) 14.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270191**
(210) 4-2014-19028
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CAPECITABINE A.T

(151) 14.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270192**
(210) 4-2014-19061
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

A.T B1

(151) 14.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270193**
(210) 4-2014-19062
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

A.T 3B

(151) 14.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270194**
(210) 4-2014-19063
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

A.T B6

(151) 14.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270195**
(210) 4-2014-23686
(181) 03.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DAKMARK
COFFEE
vì sức khỏe cộng đồng

(151) 14.10.2016
(220) 03.10.2014

(531) 26.3.3; 26.3.4; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ NGUYÊN HUY HÙNG (VN)
472 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0270196**
(210) 4-2015-00650
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hasanac

(151) 14.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270197**
(210) 4-2015-00318
(181) 07.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SHINSANG

(151) 14.10.2016
(220) 07.01.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN SHIN SANG (VN)
Số 28 đường 3 Tháng 4, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Hồng khô; kim chi; mứt dâu tây dẻo (ướt); mứt dâu tằm dẻo (ướt); khoai lang dẻo.

---

(111) **4-0270198**
(210) 4-2015-00510
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KOKAWINDOW

(151) 14.10.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SAO VÀNG (VN)
Số 123 tổ 27 đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ, cửa nhựa, cửa kính, vách kính mặt dựng.

---

(111) **4-0270199**
(210) 4-2015-01594
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 20.01.2015

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.11.11; 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Hẻm 171 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0270200**
(210) 4-2015-18281
(181) 13.07.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 14.10.2016
(220) 13.07.2015

(531) 1.5.1; 26.4.2; A26.11.7
(591) Vàng, trắng, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỨC LAN (VN)
149 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng: sao chụp tài liệu; mua bán mực in các loại.

---

(111) **4-0270201**
(210) 4-2015-08517
(181) 10.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PETITLIN

(151) 17.10.2016
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Túi; ví tiền; ô; túi du lịch; túi xách tay; túi cho thể thao; ví đựng danh thiếp; vali; túi đựng chìa khóa bằng da; túi đựng đồ vệ sinh (không chứa đồ ở bên trong).

---

(111) **4-0270202**
(210) 4-2015-08518
(181) 10.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PETITLIN

(151) 17.10.2016
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải không dệt; khăn mặt bằng vải; mền bông; khăn vải dùng để tẩy trang; khăn vải dùng để lau đĩa; rèm bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; vải dệt kim.

---

(111) **4-0270203**
(210) 4-2015-08519
(181) 10.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PETITLIN

(151) 17.10.2016
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; mũ; váy; áo phông; áo khoác choàng; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo lót; bít tất.

---

(111) **4-0270204**
(210) 4-2015-12880
(181) 22.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

COMPLAVIN

(151) 17.10.2016
(220) 22.05.2015

(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, France
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược dùng để ngăn chặn và điều trị chứng huyết khối.

---

(111) **4-0270205**
(210) 4-2015-06817
(181) 26.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 26.03.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; A26.11.13; A26.3.5; 3.7.17
(591) Trắng, vàng
(731) CHEN WU JUN (CN)
Số 10 Đông Thăng Tiền Gia, thị trấn Kim Đường, khu Định Hải, thành phố Châu Sơn, tỉnh Triêt Giang, Trung Quốc
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc và phụ tùng của chúng, cụ thể: máy làm khuôn nhựa dọc, ngang, máy đúc, đùn nhựa, máy sản xuất ống nhựa, hạt nhựa, tấm nhựa và tấm nhựa có sóng, màng nhựa mỏng, máy ép phun, máy làm nguội không khí công nghiệp, máy làm khô không khí, máy trộn, máy phun nhựa và linh kiện của nó, phụ tùng sản xuất khuôn nhựa: đinh vít, xy-lanh, đinh vít cao su, đầu khoan.

---

(111) **4-0270206**
(210) 4-2015-07839
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 07.04.2015

(531) 26.1.1; 25.1.6; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xám, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN VIỆT HÀ (VN)
Số 36, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, nhà hàng, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, khách sạn, quán ăn.

---

(111) **4-0270207**
(210) 4-2015-07852
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Sopriam

(151) 17.10.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MẶT TRỜI MỚI (VN)
6C' Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270208**
(210) 4-2015-07853
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Proxetin 20

(151) 17.10.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MẶT TRỜI MỚI (VN)
6C' Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270209**
(210) 4-2015-07854
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Citopra

(151) 17.10.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MẶT TRỜI MỚI (VN)
6C' Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270210**
(210) 4-2015-08072
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

3UP

(151) 17.10.2016
(220) 08.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NHẤT TÂM (VN)
406 Ngô Gia Tự, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; chậu hoa và cây kiểng; chậu, bể nuôi thủy sinh trong nhà; đồ gốm để chứa đựng; đồ sứ để chứa đựng; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh].

---

(111) **4-0270211**
(210) 4-2015-08073
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

3ÚP

(151) 17.10.2016
(220) 08.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NHẤT TÂM (VN)
406 Ngô Gia Tự, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; chậu hoa và cây kiểng; chậu, bể nuôi thủy sinh trong nhà; đồ gốm để chứa đựng; đồ sứ để chứa đựng; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh].

---

(111) **4-0270212**
(210) 4-2015-08076
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

AMRAD

(151) 17.10.2016
(220) 08.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ZENKA VIỆT NAM (VN)
Số 80B Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: máy chụp X-quang.

---

(111) **4-0270213**
(210) 4-2015-09450
(181) 20.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 20.04.2015

(531) 1.5.1; 26.4.2; 26.1.1
(591) Đỏ, nâu, đen, trắng
(731) LÊ XUÂN VINH (VN)
759/5/20/34 hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0270214**
(210) 4-2015-09451
(181) 20.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 20.04.2015

(531) 1.5.1; 26.4.2; 26.1.1
(591) Đỏ, nâu, đen, trắng
(731) LÊ XUÂN VINH (VN)
759/5/20/34 hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0270215**
(210) 4-2015-06873
(181) 27.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 27.03.2015

(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH AN THÁI (VN)
219, Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0270216**
(210) 4-2015-07954
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) 5.5.16; A17.2.2
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng kim, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÂN KHANG (VN)
9-11 đường số 4, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đồ trang sức bằng kim loại quý, đá quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc, đá quý, nữ trang.

---

(111) **4-0270217**
(210) 4-2015-08035
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

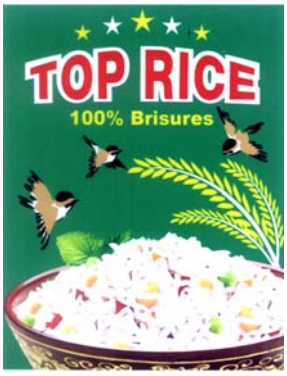

(151) 17.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) 5.7.3; 8.7.5; A1.1.10; A1.1.5; 3.7.16; 3.7.13
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ, nâu, đen, nâu đỏ
(731) LOUIS DREYFUS COMMODITIES MEA TRADING DMCC (AE)
P O Box 215148, Tiffany Tower 3801, Jumeirah Lakes Towers, Dubai - United Arab Emirates
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0270218**
(210) 4-2015-08070
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KULEVA

(151) 17.10.2016
(220) 08.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270219**
(210) 4-2015-08071
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KUXAZOL

(151) 17.10.2016
(220) 08.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270220**
(210) 4-2015-19924
(181) 27.07.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 27.07.2015

(531) 2.9.4
(591) Đen, cam, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3TRAINING VIỆT NAM (VN)
Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0270221**
(210) 4-2014-10628
(181) 15.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NB NTJ3

(151) 17.10.2016
(220) 15.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC THẨM BA (VN)
309 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; tượng được bọc bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng kim loại quý (nhẫn, bông tai, vòng tay, dây chuyền, mề đay, lắc); đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0270222**
(210) 4-2014-23323
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

LEAPFROG

(151) 17.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) LEAPFROG ENTERPRISES, INC. (US)
6401 Hollis Street, Emeryville, California 94608, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống tương tác đa phương tiện bao gồm thiết bị đọc điện tử cầm tay có bản chất như máy nghe nhạc và máy tính xách tay; hệ thống đa phương tiện tương tác bao gồm thiết bị điều khiển trò chơi video, máy ảnh, thiết bị điều khiển không dây và phần mềm trò chơi video; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; hệ thống tương tác đa phương tiện bao gồm thiết bị trò chơi điện tử cầm tay và phần mềm giáo dục giảng dạy; thiết bị điện tử cầm tay thích hợp để sử dụng như máy đọc sách điện tử tương tác, máy ảnh, và

máy ghi và xem video; máy vi tính; máy tính bảng; máy tính bảng dành cho trẻ em; phần mềm máy vi tính; phần mềm máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy; phần mềm trò chơi video; từ điển điện tử; máy quay đĩa; máy đọc đĩa DVD; đĩa compắc; đĩa DVD và đĩa compắc đã ghi sẵn; bản ghi âm thanh được ghi lại trên môi trường máy tính; sản phẩm nghe nhìn được ghi lại trên môi trường máy tính; bản ghi âm thanh; bản ghi âm thanh hình ảnh; sách tương tác được ghi trên môi trường máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; nhật ký điện tử; phim hoạt hình; tai nghe; micrô; pin sạc; vỏ bọc dạng gel cho máy tính bảng; cặp đựng máy tính bảng và các thiết bị đọc cầm tay; thiết bị ngoại vi máy tính; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; bút điện tử; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; điện thoại cầm đi được; đầu đọc máy quay đĩa; máy cát sét; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị ghi thời gian; thiết bị ghi, tái tạo và truyền âm thanh và hình ảnh; thiết bị và dụng cụ đo đạc; thiết bị thu hình; điện thoại hình; màn hình viđêô; thiết bị lưu trữ dữ liệu; hộp đựng băng trò chơi viđêô; thiết bị chống trộm; chuông báo tín hiệu; ống nhòm; đèn nháy; phao tín hiệu; còi; máy tính; đĩa máy tính; thẻ từ được mã hóa; máy đếm tiền; móc treo trang trí điện thoại di động; phim điện ảnh đã phơi sáng; thiết bị làm sạch đĩa hát; thiết bị làm sạch đĩa ghi âm thanh; máy đọc đĩa compắc; la bàn; hộp đựng kính áp tròng; đĩa quang; đĩa từ; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; tệp tin âm nhạc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về; nhạc chuông có thể tải về dùng cho điện thoại di động; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; bảng thông báo điện tử; thiết bị mã hóa từ tính; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; thiết bị dập lửa; máy fax; thiết bị báo cháy; kính lúp; đồng hồ đo; bộ vi xử lý; mô đem; máy đếm và phân loại tiền; thiết bị giám sát dùng điện; màn hình; chuột máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tín hiệu bằng đèn neon; thiết bị và dụng cụ quang học; vật mang dữ liệu quang học; thước (dụng cụ đo); cân; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); bảng báo hiệu phản quang hoặc cơ học; còi báo hiệu.

Nhóm 16: Tài liệu in sẵn dùng cho giải trí, giảng dạy, giáo dục; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách; sách dành cho trẻ em; xuất bản phẩm dùng cho giáo dục giảng dạy; thẻ để học dùng cho giáo dục giảng dạy; thẻ học từ; thẻ dùng cho các hoạt động; sách bài tập; sách giáo khoa; sách dùng cho các hoạt động; sách truyện; sách đố; sách tranh ảnh; sổ tay hướng dẫn; sách hướng dẫn cho giáo viên; áp phích; cuốn sách nhỏ; sách nhỏ dùng cho giáo dục giảng dạy; thẻ (đã in sẵn); văn phòng phẩm; tập bản đồ; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; bảng đen; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; vật dụng đánh dấu trang sách; lịch; catalô; đồ thị; bìa đỡ và kẹp tài liệu; vật liệu dùng để viết; bưu thiếp; chất dẻo để nặn; giá vẽ của họa sỹ; bút lông để vẽ; nhãn, không bằng vải; bản đồ địa lý; tranh ảnh; ảnh chụp (được in).

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ vật dùng để chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhiều hoạt động; đồ chơi tương tác và điện tử; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; đồ chơi chữ cái gắn nam châm; máy trò chơi điện tử dùng cho giáo dục giảng dạy; trò chơi, cụ thể là bàn cờ trò chơi, trò chơi dùng thẻ; trò chơi ghép hình làm từ gỗ, bìa cứng và bọt xốp; đồ chơi để ngồi lên; cái lúc lắc cho em bé; lúc lắc kết hợp vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; trò chơi không thích hợp để sử dụng với màn hình ngoài; phụ kiện trò chơi video cụ thể là, thiết bị điều khiển, máy ảnh và dây đeo cổ tay; trò chơi dạng thẻ dùng cho giáo dục giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm giải trí, giảng dạy, giáo dục, các sản phẩm cho trẻ em cụ thể là, các sản phẩm giáo dục, đào tạo và giải trí cho trẻ em, máy tính và phụ kiện cho trẻ em, máy ảnh cho trẻ em, đồ chơi cho trẻ em, trò chơi cho trẻ

em, máy vi tính và phụ kiện, máy ảnh, đồ chơi, trò chơi; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy được cung cấp qua mạng internet, cụ thể là, cung cấp dữ liệu về quá trình học tập và thông tin về chương trình giảng dạy cho phụ huynh và người chăm sóc liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm điện tử giáo dục có kết nối internet của trẻ em; cung cấp thông tin về chương trình giảng dạy cho phụ huynh và người chăm sóc liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm điện tử giáo dục chạy độc lập của trẻ em; cung cấp các hướng dẫn cho phụ huynh và người chăm sóc liên quan đến cơ hội tăng cường việc học của trẻ em thông qua các hoạt động giáo dục giảng dạy và các bài báo hướng dẫn về giáo dục con cái; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ em, cụ thể là, cung cấp thông tin về giáo dục trẻ em qua mạng internet; dịch vụ giải trí và giáo dục giảng dạy cho trẻ em, cụ thể là, cung cấp trò chơi giáo dục qua internet, sản xuất sản phẩm nghe nhìn ghi sẵn trong môi trường máy tính; sản xuất chương trình truyền hình về giải trí và giáo dục trẻ em; cung cấp thông tin giáo dục giảng dạy; cung cấp tài liệu học trực tuyến, cụ thể là, sách, tài liệu nghe nhìn; cung cấp khóa học trực tuyến; cung cấp tài liệu giảng dạy trực tuyến, cụ thể là, sách hướng dẫn, đề cương bài giảng, sách dùng cho các hoạt động; sắp xếp và tiến hành hội thảo về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; cung cấp thông tin giải trí và dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0270223**
(210) 4-2014-23324
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 30.09.2014

(531) 26.1.1
(731) LEAP FROG ENTERPRISES, INC. (US)
6401 Hollis Street, Emeryville, California 94608, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống tương tác đa phương tiện bao gồm thiết bị đọc điện tử cầm tay có bản chất như máy nghe nhạc và máy tính xách tay; hệ thống đa phương tiện tương tác bao gồm thiết bị điều khiển trò chơi video, máy ảnh, thiết bị điều khiển không dây và phần mềm trò chơi video; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; hệ thống tương tác đa phương tiện bao gồm thiết bị trò chơi điện tử cầm tay và phần mềm giáo dục giảng dạy; thiết bị điện tử cầm tay thích hợp để sử dụng như máy đọc sách điện tử tương tác, máy ảnh, và máy ghi và xem video; máy vi tính; máy tính bảng; máy tính bảng dành cho trẻ em; phần mềm máy vi tính; phần mềm máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy; phần mềm trò chơi video; từ điển điện tử; máy quay đĩa; máy đọc đĩa DVD; đĩa compắc; đĩa DVD và đĩa compắc đã ghi sẵn; bản ghi âm thanh được ghi lại trên môi trường máy tính; sản phẩm nghe nhìn được ghi lại trên môi trường máy tính; bản ghi âm thanh; bản ghi âm thanh hình ảnh; sách tương tác được ghi trên môi trường máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; nhật ký điện tử; phim hoạt hình; tai nghe; micrô; pin sạc; vỏ bọc dạng gel cho máy tính bảng; cặp đựng máy tính bảng và các thiết bị đọc cầm tay; thiết bị ngoại vi máy tính; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; bút điện tử; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; điện thoại cầm đi được; đầu đọc máy quay đĩa; máy cát sét; thiết bị nghe nhìn dùng

cho giảng dạy; thiết bị ghi thời gian; thiết bị ghi, tái tạo và truyền âm thanh và hình ảnh; thiết bị và dụng cụ đo đạc; thiết bị thu hình; điện thoại hình; màn hình viđêô; thiết bị lưu trữ dữ liệu; hộp đựng băng trò chơi viđêô; thiết bị chống trộm; chuông báo tín hiệu; ống nhòm; đèn nháy; phao tín hiệu; còi; máy tính; đĩa máy tính; thẻ từ được mã hóa; máy đếm tiền; móc treo trang trí điện thoại di động; phim điện ảnh đã phơi sáng; thiết bị làm sạch đĩa hát; thiết bị làm sạch đĩa ghi âm thanh; máy đọc đĩa compắc; la bàn; hộp đựng kính áp tròng; đĩa quang; đĩa từ; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; tệp tin âm nhạc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về; nhạc chuông có thể tải về dùng cho điện thoại di động; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; bảng thông báo điện tử; thiết bị mã hóa từ tính; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; thiết bị dập lửa; máy fax; thiết bị báo cháy; kính lúp; đồng hồ đo; bộ vi xử lý; mô đem; máy đếm và phân loại tiền; thiết bị giám sát dùng điện; màn hình; chuột máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tín hiệu bằng đèn neon; thiết bị và dụng cụ quang học; vật mang dữ liệu quang học; thước (dụng cụ đo); cân; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); bảng báo hiệu phản quang hoặc cơ học; còi báo hiệu.

Nhóm 16: Tài liệu in sẵn dùng cho giải trí, giảng dạy, giáo dục; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách; sách dành cho trẻ em; xuất bản phẩm dùng cho giáo dục giảng dạy; thẻ để học dùng cho giáo dục giảng dạy; thẻ học từ; thẻ dùng cho các hoạt động; sách bài tập; sách giáo khoa; sách dùng cho các hoạt động; sách truyện; sách đố; sách tranh ảnh; sổ tay hướng dẫn; sách hướng dẫn cho giáo viên; áp phích; cuốn sách nhỏ; sách nhỏ dùng cho giáo dục giảng dạy; thẻ (đã in sẵn); văn phòng phẩm; tập bản đồ; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; bảng đen; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; vật dụng đánh dấu trang sách; lịch; catalô; đồ thị; bìa đỡ và kẹp tài liệu; vật liệu dùng để viết; bưu thiếp; chất dẻo để nặn; giá vẽ của họa sỹ; bút lông để vẽ; nhãn, không bằng vải; bản đồ địa lý; tranh ảnh; ảnh chụp (được in).

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ vật dùng để chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhiều hoạt động; đồ chơi tương tác và điện tử; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; đồ chơi chữ cái gắn nam châm; máy trò chơi điện tử dùng cho giáo dục giảng dạy; trò chơi, cụ thể là bàn cờ trò chơi, trò chơi dùng thẻ; trò chơi ghép hình làm từ gỗ, bìa cứng và bọt xốp; đồ chơi để ngồi lên; cái lúc lắc cho em bé; lúc lắc kết hợp vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; trò chơi không thích hợp để sử dụng với màn hình ngoài; phụ kiện trò chơi video cụ thể là, thiết bị điều khiển, máy ảnh và dây đeo cổ tay; trò chơi dạng thẻ dùng cho giáo dục giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm giải trí, giảng dạy, giáo dục, các sản phẩm cho trẻ em cụ thể là, các sản phẩm giáo dục, đào tạo và giải trí cho trẻ em, máy tính và phụ kiện cho trẻ em, máy ảnh cho trẻ em, đồ chơi cho trẻ em, trò chơi cho trẻ em, máy vi tính và phụ kiện, máy ảnh, đồ chơi, trò chơi; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy được cung cấp qua mạng internet, cụ thể là, cung cấp dữ liệu về quá trình học tập và thông tin về chương trình giảng dạy cho phụ huynh và người chăm sóc liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm điện tử giáo dục có kết nối internet của trẻ em; cung cấp thông tin về chương trình giảng dạy cho phụ huynh và người chăm sóc liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm điện tử giáo dục chạy độc lập của trẻ em; cung cấp các hướng dẫn cho phụ huynh và người chăm sóc liên quan đến cơ hội tăng cường việc học của trẻ em thông qua các hoạt động giáo dục giảng dạy và các bài báo hướng dẫn về giáo dục con cái; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ em, cụ thể là, cung cấp thông tin về giáo dục trẻ em qua mạng internet; dịch vụ giải trí và giáo dục giảng dạy

cho trẻ em, cụ thể là, cung cấp trò chơi giáo dục qua internet, sản xuất sản phẩm nghe nhìn ghi sẵn trong môi trường máy tính; sản xuất chương trình truyền hình về giải trí và giáo dục trẻ em; cung cấp thông tin giáo dục giảng dạy; cung cấp tài liệu học trực tuyến, cụ thể là, sách, tài liệu nghe nhìn; cung cấp khóa học trực tuyến; cung cấp tài liệu giảng dạy trực tuyến, cụ thể là, sách hướng dẫn, đề cương bài giảng, sách dùng cho các hoạt động; sắp xếp và tiến hành hội thảo về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; cung cấp thông tin giải trí và dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0270224**
(210) 4-2015-03179
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VASANA

(151) 17.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 37, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

---

(111) **4-0270225**
(210) 4-2015-05691
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD (AU)
55 English Street, Essendon Fields, Victoria 3041, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng công trình; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; quản lý thi công dự án xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; quản lý dự án bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

---

(111) **4-0270226**
(210) 4-2015-05692
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LINFOX INTEGRATED LOGISTICS

(151) 17.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD (AU)
55 English Street, Essendon Fields, Victoria 3041, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý hàng tồn kho; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh được lưu trữ trên máy tính về các thùng hàng đang quá cảnh cho mục đích theo dõi tình trạng của các thùng hàng đó; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý dự án, cụ thể là cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh và hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

---

(111) **4-0270227**
(210) 4-2015-05693
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LINFOX INTEGRATED LOGISTICS

(151) 17.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD (AU)
55 English Street, Essendon Fields, Victoria 3041, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng công trình; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; quản lý thi công dự án xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; quản lý dự án bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

---

(111) **4-0270228**
(210) 4-2015-05694
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

YOU ARE PASSING ANOTHER FOX

(151) 17.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) LINFOX AUSTRALIA PTY LTD (AU)
55 English Street, Essendon Fields, Victoria 3041, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý hàng tồn kho; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh được lưu trữ trên máy tính về các thùng hàng đang quá cảnh cho mục đích theo dõi tình trạng của các thùng hàng đó; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý dự án, cụ thể là cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh và hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

---

(111) **4-0270229**
(210) 4-2015-03190
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 05.02.2015

(531) 2.1.8; 7.1.5; A1.1.10; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xanh dương nhạt, đen, vàng
(731) HỘI VÕ THUẬT TAEKWONDO TỈNH ĐỒNG NAI (VN)
Số 05, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện võ thuật.

---

(111) **4-0270230**
(210) 4-2015-00617
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

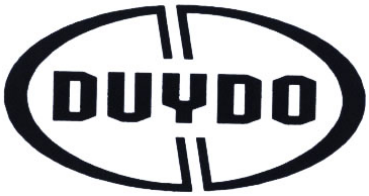

(151) 17.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUY ANH (VN)
Khu Tân Vũ, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0270231**
(210) 4-2015-00618
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 17.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUY ANH (VN)
Khu Tân Vũ, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

(111) **4-0270232**
(210) 4-2015-05591
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

AMADO

(151) 17.10.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MINH NGỌC (VN)
Xóm 1, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng da, dầu gội, sữa tắm, nước hoa hồng, thuốc nhuộm tóc, son môi.

---

(111) **4-0270233**
(210) 4-2015-05636
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

banila co Clean It Zero

(151) 17.10.2016
(220) 13.03.2015

(731) F & CO CO., LTD (KR)
541, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt; nước sơn móng; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm rám nắng; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước thơm cô-lô-nhơ; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm mỹ phẩm có tác dụng giảm béo, cụ thể là, kem giảm béo, nước giảm béo và dầu giảm béo; sáp dùng cho râu, ria; chế phẩm uốn tóc vĩnh viễn; kem làm trắng da; nước hoa; keo xịt tóc; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; sữa dưỡng da; chế phẩm dưỡng da; dầu oải hương; dầu hoa nhài; chế phẩm xông hơi, cụ thể như nước hoa; chất dính dùng để cố định tóc giả và lông mi giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa sản xuất từ dầu mỏ dùng để làm sạch đồ gia dụng; dung dịch dùng để giặt khô; xà phòng cạo râu; xà phòng khử mùi; chế phẩm làm sạch đường ống; dầu gội đầu; dầu cho mục đích làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng răng; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0270234**
(210) 4-2015-05637
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

banila co Prime Primer

(151) 17.10.2016
(220) 13.03.2015

(731) F & CO CO., LTD (KR)
541, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt; nước sơn móng; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm rám nắng; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước thơm cô-lô-nhơ; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm mỹ phẩm có tác dụng giảm béo, cụ thể là, kem giảm béo, nước giảm béo và dầu giảm béo; sáp dùng cho râu, ria; chế phẩm uốn tóc vĩnh viễn; kem làm trắng da; nước hoa; keo xịt tóc; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; sữa dưỡng da; chế phẩm dưỡng da; dầu oải hương; dầu hoa nhài; chế phẩm xông hơi, cụ thể như nước hoa; chất dính dùng để cố định tóc giả và lông mi giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa sản xuất từ dầu mỏ dùng để làm sạch đồ gia dụng; dung dịch dùng để giặt khô; xà phòng cạo râu; xà phòng khử mùi; chế phẩm làm sạch đường ống; dầu gội đầu; dầu cho mục đích làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng răng; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0270235**
(210) 4-2015-19925
(181) 27.07.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HỒ QUÝ NHẬT

(151) 17.10.2016
(220) 27.07.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒ QUÝ NHẬT (VN)
Tổ dân phố 61, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Tương ớt; gia vị được làm từ chao.

---

(111) **4-0270236**
(210) 4-2015-23244
(181) 26.08.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CẦN ĐẤT

(151) 17.10.2016
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM NGHỊ (VN)
F6/5H2 đường Quách Điêu, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, trà.

---

(111) **4-0270237**
(210) 4-2015-23247
(181) 26.08.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TINA ĐỖ

(151) 17.10.2016
(220) 26.08.2015

(731) ĐỖ THỊ LAN PHƯƠNG (VN)
Tổ 4, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa), chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0270238**
(210) 4-2015-00637
(181) 09.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Daiz

(151) 17.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.4.1
(591) Xanh thẫm, trắng
(731) E-MART INC. (KR)
377, Ttukseom-Ro, Seongdong-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt, cụ thể là quả bóng, then chốt cửa, nắp chai lọ; vật dụng nhỏ bằng ngũ kim cụ thể là nắp chai lọ, khóa cài, móc bằng kim loại cho giá treo quần áo, và móc dùng cho ngói đá đen (đồ ngũ kim); ống dẫn và ống bằng kim loại; két sắt an toàn; quặng kim loại; cái móc (đồ ngũ kim); nút bịt chai lọ bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại (hộp rỗng); chìa khóa bằng kim loại; khóa bằng kim loại cho túi xách; khóa bằng kim loại dùng cho xe đạp; móc leo (móc sắt dùng để leo núi); cọc móc buộc lều bằng kim loại.

---

(111) **4-0270239**
(210) 4-2015-05598
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KEVINDOL

(151) 17.10.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
297/24A Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc kháng viêm không steroid dạng tiêm truyền.

---

(111) **4-0270240**
(210) 4-2015-03706
(181) 10.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THUẬN HÒA

(151) 17.10.2016
(220) 10.02.2015

(731) CƠ SỞ THUẬN HOÀ (HỘ KINH DOANH THUẬN HOÀ) (VN)
Sạp L10, L11, tầng trệt TT TM DV An Đông, 34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày da; dép da; dép nhựa.

---

(111) **4-0270241**
(210) 4-2013-25783
(181) 04.11.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

MY MELODY

(151) 18.10.2016
(220) 04.11.2013

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm để trang điểm hoặc vệ sinh cơ thể; chế phẩm cắt móng tay (chế phẩm chăm sóc móng); chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu/lông; chất chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tạo mùi thơm; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; sô-đa để tẩy trắng; lơ để giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi trong nhà; chất tẩy rửa; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); nước hoa cô-lô-nhơ (eau de cologne); nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm cho tóc; kem bôi tóc, gel vuốt tóc, dầu gội đầu, dầu xả và chế phẩm làm ẩm tóc; nước hoa; son môi; kem bôi và nước thơm cho da và mặt; móng (tay/chân) giả; dầu làm bóng móng và nước sơn móng và chất để pha loãng kèm theo; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm trắng [tẩy màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu làm bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; mỹ phẩm cho lông mày; bút chì

kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng cho mục đích giặt là]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; thuốc nhuộm màu tóc; nước xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm để giặt; chế phẩm ngâm giặt; hồ bột để giặt; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mascara); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay/chân; chế phẩm chăm sóc móng tay/chân; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải nhám/ráp; giấy nhám/ráp; gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi; kem đánh giày; chế phẩm làm bóng giày; sáp đánh giày; chế phẩm làm nhẵn; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt; chế phẩm làm rám nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy sơn; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp cho đồ da; chế phẩm làm rụng lông; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; thẻ hương [hương/nhang]; nước thơm; giấy thấm dầu cho da (cho mục đích mỹ phẩm và làm sạch); giấy thấm cho mặt (cho mục đích mỹ phẩm và làm sạch); tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270242**
(210) 4-2014-21307
(181) 10.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 10.09.2014

(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, cam, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI THANH (VN)
H10, ngõ 61, phường Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo các nội dung liên quan đến marketing, đào tạo nghiên cứu thị trường, đào tạo tổ chức sự kiện, đào tạo xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản các bài báo không nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0270243**
(210) 4-2014-06446
(181) 28.03.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

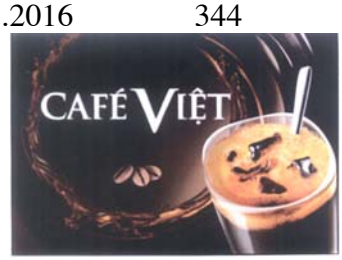

(151) 18.10.2016
(220) 28.03.2014

(531) A11.3.2; 1.15.23; 5.7.1
(591) Trắng, đen, vàng, nâu, nâu đỏ
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất chiết xuất từ cà phê; thực phẩm và đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê ướp lạnh; chất thay thế cà phê và chất chiết xuất từ các chất này; thực phẩm và đồ

uống trên cơ sở chất thay thế cà phê; chất thay thế cà phê làm từ rễ cây rau diếp xoăn; cà phê có trộn sẵn các loại hương liệu, đường và sữa.

---

(111) **4-0270244**
(210) 4-2014-18425
(181) 08.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 08.08.2014

(731) CX TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
8F., No. 4, Sec. 1, Zhongxiao W. Road, Taipei City 10041, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vành loa cho máy tăng âm; loa; loa âm thanh nổi; loa âm thanh nổi trên xe cộ; loa cho tivi; loa cho máy vi tính.

Nhóm 12: Bộ phận của xe đạp, cụ thể là khung xe đạp; xe đẩy bằng tay; xe tải chở hàng; bộ phận của xe cộ, cụ thể là, cơ cấu ghép nối cho xe cộ, pít-tông cho xe cộ, vòng găng pít-tông cho xe cộ.

Nhóm 40: Xử lý kim loại; dịch vụ rèn; mạ kim loại; dịch vụ mài mòn; đánh bóng bằng cách mài; mạ điện.

---

(111) **4-0270245**
(210) 4-2014-23360
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

anwith

(151) 18.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) WISTRON CORPORATION (TW)
No.5, Hsin An Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; điện thoại cầm tay; máy vi tính chủ; bảng mạch chính máy vi tính; bộ vi xử lý; máy khôi phục dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ truy cập xử lý dữ liệu có thể lập trình; bộ nhớ truy nhập ngẫu nhiên; máy vi tính trạm; thiết bị đầu cuối máy vi tính; máy vi tính; máy vi tính cỡ nhỏ; máy tính mang xách được; máy tính notebook; máy tính cầm tay; máy tính xách tay; máy tính bảng; máy tính bảng đa phương tiện; máy tính cá nhân; máy tính mỏng; máy tính để bàn; máy tính để bàn tất cả trong một; màn hình cảm ứng máy tính; màn hình phẳng; máy kỹ thuật số trợ lý cá nhân; máy tính bảng lai máy tính [có đầy đủ chức năng như máy tính]; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; nhật ký điện tử; từ điển điện tử; bộ phát vi-đê-ô theo yêu cầu; bộ chuyển đổi tín hiệu ti-vi; ti vi.

(111) **4-0270246**
(210) 4-2014-23361
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

anwith

(151) 18.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) WISTRON CORPORATION (TW)
No.5, Hsin An Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ điện thoại di động và phụ kiện của nó, các bộ phận và phụ kiện của thiết bị liên lạc, máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, vật liệu điện tử, các bộ phận của thiết bị truyền thông, bộ phận của máy vi tính, thiết bị điện và dụng cụ gia dụng cụ thể là điều hoà nhiệt độ, máy rửa bát đĩa, tủ lạnh, lò vi sóng, máy sấy bát đĩa, bình nóng lạnh chạy điện, bếp lò điện, máy hút ẩm, máy tạo ẩm, máy lọc không khí, lò sưởi điện, quạt điện; đại lý xuất nhập khẩu; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0270247**
(210) 4-2014-23362
(181) 30.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

anwith

(151) 18.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) WISTRON CORPORATION (TW)
No.5, Hsin An Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa điện thoại di động; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị truyền thông; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị điện tử dân dụng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính và các thiết bị ngoại vi máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị truyền thông.

---

(111) **4-0270248**
(210) 4-2014-30771
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Jfresh
TROPICAL FRUIT & VEGETABLE

(151) 18.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) A5.3.13; A26.11.12; A5.3.15; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH CHỢ NÔNG SẢN THỦ ĐỨC (VN)
Chợ đầu mối nông sản Thủ Đức quốc lộ 1A, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả, trái cây; quảng cáo.

---

(111) **4-0270249**
(210) 4-2014-00179
(181) 03.01.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NUĐC Hà Nội

(151) 18.10.2016
(220) 03.01.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NGK HÀ NỘI (VN)
217 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0270250**
(210) 4-2014-14006
(181) 20.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

MD
MINH DUC HN

(151) 18.10.2016
(220) 20.06.2014

(531) 26.13.25; 25.3.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MINH ĐỨC HOÀNG NAM (VN)
369A Vũ Văn Hiếu, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 12: Săm lốp ôtô, xe máy, xe đạp; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp trong ngành khai khoáng mỏ.

---

(111) **4-0270251**
(210) 4-2014-15987
(181) 14.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NTB NAM VIET Catridge

(151) 18.10.2016
(220) 14.07.2014

(531) 26.1.1; 3.7.17; 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM THÁI BÌNH (VN)
47/12 đường số 12, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0270252**
(210) 4-2014-17666
(181) 31.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VMP

(151) 18.10.2016
(220) 31.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SAO VIỆT (VN)
Thôn Đông Trù, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xích xe máy, má phanh xe máy, dây phanh xe máy, nhông đĩa xe máy, săm lốp xe máy.

---

(111) **4-0270253**
(210) 4-2014-17706
(181) 31.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TV GỐM SỨ TINH VÂN

(151) 18.10.2016
(220) 31.07.2014

(531) 3.7.17; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ TINH VÂN (VN)
Số nhà 17, đường 19/5, xóm 3, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm sứ.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm sứ bao gồm: tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, lọ hoa, tượng sứ, chậu cảnh, bát đĩa, đồ gốm sứ dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0270254**
(210) 4-2014-30514
(181) 09.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

超 峰
CHAO FONG

(151) 18.10.2016
(220) 09.12.2014

(531) 6.1.2; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH NAM CƯỜNG (VN)
Số 91 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ nổ.

---

(111) **4-0270255**
(210) 4-2014-23620
(181) 02.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

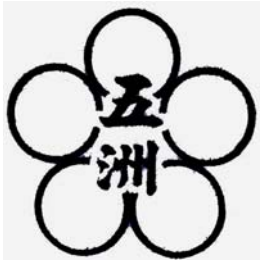

(151) 18.10.2016
(220) 02.10.2014

(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(731) TAIWAN PAPER BAG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.79, Gong So Road, Yun Tsun Li, Chu Shan Chen, Nan Tou Hsien, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói hoa quả, túi giấy, hộp giấy, túi giấy để bảo vệ hoa quả.

---

(111) **4-0270256**
(210) 4-2014-23621
(181) 02.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 02.10.2014

(531) 6.1.2; A5.3.15; A5.11.11
(731) TAIWAN PAPER BAG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.79, Gong So Road, Yun Tsun Li, Chu Shan Chen, Nan Tou Hsien, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói hoa quả, túi giấy, hộp giấy, túi giấy để bảo vệ hoa quả.

---

(111) **4-0270257**
(210) 4-2014-26769
(181) 04.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 04.11.2014

(531) 3.7.10; 25.1.25; 26.1.1; 25.12.1
(591) Đỏ sậm, đen, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH PHÚ TRUNG (VN)
Khu phố 3, khu đô thị thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0270258**
(210) 4-2014-30599
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KONCEPLUS

(151) 18.10.2016
(220) 10.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NỘI THẤT KONCEPLUS (VN)
260 Phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thông tin về xây dựng; dịch vụ trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ về thiết kế nội thất, ngoại thất; dịch vụ về quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0270259**
(210) 4-2014-30120
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CƯƠNG DUYÊN
TINH HOA BAN TAY VIỆT

(151) 18.10.2016
(220) 05.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.1
(591) Nâu đậm, vàng
(731) PHẠM THỊ DUYÊN (VN)
Xóm 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sứ cụ thể: vò, chậu, lọ, bát, đĩa, chóe (đồ đựng).

Nhóm 35: Mua bán đồ gốm, sứ như: vò, chậu, bát, đĩa, bình, lọ, mâm, khay, chén, hũ nước, nậm rượu, ống hương, hồ lô, cây đèn nến (giá đỡ nến), tượng, chóe (đồ đựng).

---

(111) **4-0270260**
(210) 4-2014-30121
(181) 05.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CƯƠNG DUYÊN
TINH HOA BAN TAY VIỆT

(151) 18.10.2016
(220) 05.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.1
(591) Xanh đen, trắng
(731) PHẠM THỊ DUYÊN (VN)
Xóm 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sứ cụ thể: vò, chậu, lọ, bát, đĩa, chóe (đồ đựng).

Nhóm 35: Mua bán đồ gốm, sứ như: vò, chậu, bát, đĩa, bình, lọ, mâm, khay, chén, hũ nước, nậm rượu, ống hương, hồ lô, cây đèn nến (giá đỡ nến), tượng, chóe (đồ đựng).

(111) **4-0270261**
(210) 4-2013-25798
(181) 04.11.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

MY MELODY

(151) 18.10.2016
(220) 04.11.2013

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư, dịch vụ bán lẻ cửa hàng bách hóa, dịch vụ bán lẻ cửa hàng bách hóa trực tuyến, dịch vụ bán lẻ cửa hàng tiện lợi, dịch vụ bán lẻ cửa hàng tiện lợi trực tuyến, dịch vụ bán lẻ siêu thị, dịch vụ bán lẻ siêu thị trực tuyến, dịch vụ bán lẻ cửa hàng chuyên biệt, dịch vụ bán lẻ cửa hàng chuyên biệt trực tuyến, dịch vụ bán lẻ trực tuyến (thương mại điện tử) liên quan đến: việc bán đồ dùng cho các buổi tiệc, đồ trang hoàng trong các dịp lễ hội và đồ trang trí, quà tặng và đồ độc đáo, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm trang điểm và vệ sinh, bột đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất để giặt, dụng cụ cắt sửa móng tay, chế phẩm chăm sóc móng tay và móng chân, chế phẩm làm bóng móng tay và móng chân, chế phẩm để sơn móng tay và móng chân, móng tay giả và móng chân giả, chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ em, chế phẩm vệ sinh, nến, bấc (đèn), đóm để châm lửa, mỡ, dầu nhờn, dầu để sơn, dao kéo, lọ sành, bộ dụng cụ để cắt sửa móng tay và móng chân, dụng cụ để cạo, dao cạo, máy và máy công cụ dùng cho nhà bếp hoặc cho mục đích gia dụng, dụng cụ cầm tay, phim, máy ảnh, đĩa phô tô, máy ghi hình, sản phẩm nghe nhìn, băng, đĩa ghi và đĩa au-đi-ô và vi-đê-ô, công cụ và phương tiện để ghi, truyền và/hoặc tái tạo âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy ghi và/hoặc chạy đĩa cát-sét, máy ghi và/hoặc chạy đĩa hình và/hoặc băng cát-sét vi-đê-ô, máy thu thanh, điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, vỏ điện thoại di động, vật trang trí và dây cho điện thoại, đồng hồ tính cước điện thoại, máy để tính toán, máy tính, trò chơi điện tử và máy vi tính, phim điện ảnh, đèn, quạt, dụng cụ để nấu nướng, khuôn làm bánh và bánh ngọt, lò nướng, lò, dụng cụ làm bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống, đũa, dụng cụ để cắt, sứ, đồ sứ, đồ pha lê, đồ men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ thạch cao, đồ đất nung, đồ gốm, máy sấy tóc, đèn, chụp đèn và các bộ phận và linh kiện đi kèm, xe đẩy trẻ em, bóng bay, còi xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận và linh kiện đi kèm, đồ trang sức, đồ giả trang sức, đồ trang trí, đồ làm bằng đá quý hoặc phủ đá quý, hộp nhạc, dụng cụ âm nhạc, bức tranh, ảnh, đồ dùng văn phòng, giấy và bìa cứng và đồ làm từ giấy hoặc bìa cứng, thuốc màu và vật dụng của nghệ sỹ, chổi vẽ, dụng cụ để viết, ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và tạp chí được xuất bản định kỳ, thiệp chúc mừng và Giáng sinh, bài, vật liệu để gói và đóng gói, khung và giá ảnh, chất dính để làm dụng cụ văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, đồ làm từ da và/hoặc giả da, túi và hành lý, túi xách tay và ví tiền, ô, gậy đi bộ, đồ nội thất, gương, giá và móc treo áo, hộp và đồ chứa, biển tên, đồ nhỏ dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa và dụng cụ dùng cho nhà bếp hoặc dùng cho mục đích gia dụng, lược, bọt biển, bàn chải, đồ để làm sạch, kính đeo mắt, gọng kính, kính râm và hộp kính và phụ kiện kèm theo, vải dệt và đồ làm từ vải dệt, đồ dùng cho giường, tấm phủ bàn và đồ vải lanh dùng cho bàn, khăn ăn, miếng lót dùng cho bàn, đồ kim chỉ, khăn tay, quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, cúc,

mác, ruy băng và dải viền, đăng ten và đồ thêu, ghim và đồ trang sức cho tóc, dây đeo quần, đồ trang trí cho giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và khóa dây kéo, tấm thảm, thảm và tấm chùi chân, đồ chơi, trò chơi và vật làm đồ chơi, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang hoàng cho cây Noel, thực phẩm và đồ uống, bánh kẹo, sản phẩm làm từ cây cỏ, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng dành cho người hút thuốc; đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính liên quan đến hàng hóa thông thường và hàng tiêu dùng thông thường; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; dịch vụ đặt hàng và mua hàng bằng mạng máy tính toàn cầu, mạng toàn cầu, internet hoặc các phương tiện viễn thông hoặc các phương tiện điện tử khác; gom các hàng hóa khác nhau lại (vì lợi ích của người khác và không bao gồm vận chuyển hàng) nhằm làm thuận tiện cho khách hàng trong việc xem và mua hàng tại các cửa hàng bán lẻ, các cửa hàng bán buôn, các cửa hàng tổng hợp, các cửa hàng tiện lợi, các cửa hàng chuyên biệt, các siêu thị hoặc từ các ca-ta-lô đặt hàng qua thư, ca-ta-lô về hàng hóa thông thường hoặc trên các trang web, truyền hình, chương trình mua sắm trên truyền hình hoặc thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng toàn cầu, internet hoặc các phương tiện viễn thông hoặc các phương tiện điện tử khác; quảng cáo; tổ chức các cuộc triển lãm và hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; xúc tiến bán hàng (cho người khác); đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh nghệ sĩ trình diễn; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; quảng cáo qua thư trực tiếp; quản lý kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý rao hàng; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; dịch vụ thu mua cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và máy fax); cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc cấp quyền sử dụng (license) hàng hóa và dịch vụ của người khác; thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn tiêu dùng); trưng bày sản phẩm; dịch vụ ma-két-ting; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ rao hàng; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; trang trí quầy hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ thông qua phát hành phiếu mua hàng; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270262**
(210) 4-2014-01493
(181) 20.01.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

S-STAR

(151) 18.10.2016
(220) 20.01.2014

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TÙNG (VN)
39/5 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ (nón) (trang phục thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0270263**
(210) 4-2014-05287
(181) 17.03.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 17.03.2014

(531) 26.4.1; A26.11.9; 1.15.3
(591) Đỏ tươi, xanh dương đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH NÉT (VN)
46A, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng máy tính và mạng máy tính.

---

(111) **4-0270264**
(210) 4-2014-05288
(181) 17.03.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 17.03.2014

(531) 26.4.1; A26.11.9; 1.15.3
(591) Đỏ tươi, xanh dương đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH NÉT (VN)
46A, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, thiết kế và cài đặt các hệ thống thông tin, mạng máy tính, mạng truyền thông.

---

(111) **4-0270265**
(210) 4-2014-14344
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 24.06.2014

(531) A26.11.8
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG KHÓI THƠM (VN)
29-29/1 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0270266**
(210) 4-2015-02219
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CHAME'

(151) 18.10.2016
(220) 27.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 37, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

---

(111) **4-0270267**
(210) 4-2015-06277
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VELO
Complete your ride

(151) 18.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 26.3.23; 26.4.4; 3.7.17
(731) VELO ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.1012, Sec.1, Jhongshan Rd., Dajia Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; yên xe đạp; vỏ bọc yên xe đạp; khung xe đạp; tay nắm của ghi đông xe đạp; băng bọc bảo vệ tay nắm của ghi đông xe đạp (bộ phận của xe đạp); ghi đông xe đạp và băng bọc bảo vệ ghi đông xe đạp (bộ phận của xe đạp).

---

(111) **4-0270268**
(210) 4-2014-08882
(181) 24.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

NextG Cal Kids

(151) 18.10.2016
(220) 24.04.2014

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270269**
(210) 4-2014-17474
(181) 29.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 29.07.2014

(531) 26.1.2; 26.4.2; 2.1.1; A2.1.23
(591) Đỏ, da cam, vàng, đen, trắng
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
13 E. Rodriguez Jr. Avenue, Bagong llog, Pasig City, Philippines 1600
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thịt thú săn (không còn sống), chiết xuất của thịt, trái cây và rau củ đã được chế biến, sấy khô và bảo quản, thạch, mứt ướt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ để ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột mỳ và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và kẹo, đá lạnh có thể ăn được, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, mù tạc, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị các loại, kem lạnh.

---

(111) **4-0270270**
(210) 4-2014-19001
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

A.T SUCRALFATE

(151) 18.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270271**
(210) 4-2014-19004
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BROMHEXINE A.T

(151) 18.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270272**
(210) 4-2014-19005
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

A.T IBUPROFEN SYRUP

(151) 18.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270273**
(210) 4-2014-19020
(181) 15.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

A.T FLU

(151) 18.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270274**
(210) 4-2015-00671
(181) 12.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ARGIETA

(151) 18.10.2016
(220) 12.01.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270275**
(210) 4-2015-00672
(181) 12.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

RYMEZIO

(151) 18.10.2016
(220) 12.01.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270276**
(210) 4-2015-06816
(181) 26.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 26.03.2015

(531) 1.15.15; 26.1.2
(591) Xanh đen, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH QUỐC (VN)
Tổ 7, ấp 7, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

Nhóm 35: Mua bán bột mì.

---

(111) **4-0270277**
(210) 4-2015-04179
(181) 14.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MITOKI

(151) 18.10.2016
(220) 14.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì; bún; miến; phở; bột súp ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0270278**
(210) 4-2015-04212
(181) 24.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 24.02.2015

(531) 7.1.6; 7.5.2; 5.7.10
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH SÁU XIN (VN)
Thôn Phước Lợi, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa quả tươi.

---

(111) **4-0270279**
(210) 4-2015-03651
(181) 10.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

CREAMEC

(151) 18.10.2016
(220) 10.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270280**
(210) 4-2015-06209
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 18.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 7.1.6; 7.3.11; 7.1.19; 7.1.20
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) PEZZO INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
51 Imbiah Road, Singapore 099702
(740) Công ty Luật TNHH Phương Bắc và Đồng sự (PBC PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0270281**
(210) 4-2011-15812
(181) 03.08.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

ONA ANAKENA

(151) 19.10.2016
(220) 03.08.2011

(731) AGRICOLA Y FORESTAL ARCO IRIS S.A. (CL)
Alonso de Cordova 5151, of. 1103, Las Condes, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0270282**
(210) 4-2011-15813
(181) 03.08.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

ALWA ANAKENA

(151) 19.10.2016
(220) 03.08.2011

(731) AGRICOLA Y FORESTAL ARCO IRIS S.A. (CL)
Alonso de Cordova 5151, of. 1103, Las Condes, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0270283**
(210) 4-2014-25625
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Miratsan

(151) 19.10.2016
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270284**
(210) 4-2014-25627
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hisdozin

(151) 19.10.2016
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270285**
(210) 4-2014-25628
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Elapsan

(151) 19.10.2016
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270286**
(210) 4-2014-28133
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Meroddu

(151) 19.10.2016
(220) 17.11.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC DUNG VŨNG TÀU (VN)
Số 221 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0270287**
(210) 4-2014-28135
(181) 17.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 17.11.2014

(531) 3.13.5; 26.1.6
(591) Cam, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC DUNG VŨNG TÀU (VN)
Số 221 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0270288**
(210) 4-2014-30810
(181) 11.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KOKESHI

(151) 19.10.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y và thú y thuỷ sản, chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, thức ăn cho tôm cá, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(111) **4-0270289**
(210) 4-2014-30639
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) 24.9.1; 26.4.2; A26.4.24
(591) Vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINATAB (VN)
Số 29, tổ 18, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại cho ô tô, xe máy; dịch vụ mạ kim loại lên sản phẩm của người khác để làm quà tặng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quầy bar).

---

(111) **4-0270290**
(210) 4-2014-30650
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12; 26.1.2
(591) Vàng đồng, vàng đồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MINH TÂM (VN)
Ấp Hội An (thửa đất số 03, 2509, tờ bản đồ số 03), xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu dừa dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270291**
(210) 4-2014-30652
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.3.23
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN VIỆT (VN)
Số 115 quốc lộ 50, ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo, chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270292**
(210) 4-2014-30653
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) 26.3.23; 26.4.2
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI THỦY BỘ NHẬT HÒA (VN)
151A đại lộ Bình Dương, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng nhựa dùng để bao gói; bao bì bằng giấy.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng từ đá và xi măng: gạch, ngói.

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, thức ăn gia súc, phân bón, tàu thuyền, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, sắt, thép; dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng nhà.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ lưu kho; dịch vụ đại lý vận tải đường biển.

---

(111) **4-0270293**
(210) 4-2014-30698
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) A1.1.2
(731) WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)
56 Neil Road, Singapore 088830
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thóc chưa chế biến; hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; cây trồng; động vật sống; cá còn sống; thức ăn cho động vật; phế phẩm của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; cây mía đường.

---

(111) **4-0270294**
(210) 4-2014-30699
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) 26.1.1; 25.5.25; A25.7.2; 3.11.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG XANH GPS (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng trang trí; đèn điện; bóng đèn; chụp đèn; đèn sạc; thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0270295**
(210) 4-2014-31825
(181) 22.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 22.12.2014

(531) 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12
(731) ASTRAZENECA AB (SE)
151 85 Sodertalje, Sweden
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(111) **4-0270296**
(210) 4-2015-02475
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 3.7.17; 26.3.23
(591) Đỏ thẫm, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH BẠN ĐỒNG HÀNH (VN)
Số 10 Hàng Mành, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0270297**
(210) 4-2014-29220
(181) 26.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

CÔ PÔ DIN

(151) 19.10.2016
(220) 26.11.2014

(731) AZIENDE CHIMICHE RIUNITE ANGELINI FRANCESCO A.C.R.A.F. S.P.A. (IT)
Viale Amelia, 70 - 00181 Roma - Italy
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc mục đích thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu để băng bó dùng trong y tế; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0270298**
(210) 4-2014-30676
(181) 10.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

SMART 1
Giải trí thông minh Gia đình hạnh phúc

(151) 19.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) 26.3.1; A26.11.7; A25.7.21
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng
(731) NGUYỄN HỒNG TIẾN (VN)
Số 10, ngõ 65, phố Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (amplifiers); loa âm thanh; đầu đọc đĩa DVD; bộ trộn âm thanh và hình ảnh đầu máy kỹ thuật số; đầu máy karaoke; thiết bị và máy âm thanh.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, các thiết bị nghe nhìn, thiết bị ghi, truyền hình ảnh, trang thiết bị âm thanh, cụ thể là: bộ khuếch đại âm thanh, loa, đầu đọc đĩa hình DVD, đầu máy karaoke, tivi, bộ trộn âm thanh, micrô, thiết bị đọc và xử lý dữ liệu hình ảnh, âm thanh; mua bán đồ gia dụng, đồ điện gia dụng và văn phòng, cụ thể là: vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, đồ gỗ nội thất, sách, báo chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; mua bán vật liệu xây dựng và hàng may mặc, cụ thể là: tre, nứa, gỗ cây, gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc-ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, sợi dệt, quần áo, giày dép, phế thải kim loại, và phi kim loại; mua bán thực phẩm, đồ uống, ô tô, xe có động cơ và phụ tùng của chúng; mua bán đồ chơi và các thiết bị thể dục thể thao; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

---

(111) **4-0270299**
(210) 4-2015-28337
(181) 13.10.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 13.10.2015

(531) A5.3.13; A5.9.23; 6.1.2; 1.15.11; 1.3.1; A26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây, cam, xanh nước biển, trắng
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI (VN)
Thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 31: Rau ăn lá: cải bắp, cải làn, cải mèo, cải xoong, xà lách, củ khởi; rau ăn củ: su hào; rau ăn hoa: ngồng su hào, súp lơ xanh.

---

(111) **4-0270300**
(210) 4-2015-18553
(181) 15.07.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 15.07.2015

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÝ PHÁT (VN)
Số 313 đường Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 08: Bàn là điện.

Nhóm 09: Máy tạo ozon; tụ điện; công tắc điện; dây điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Quạt; đèn tích điện; hệ thống điều hòa không khí; máy đun nước tắm; thiết bị hút ẩm; máy sấy dùng trong gia đình; tủ lạnh; vòi hoa sen; thiết bị và máy móc làm sạch nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện; lò nướng bánh mỳ; máy sấy tóc; bình pha café dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp.

Nhóm 21: Đồ đựng giữ nhiệt cho đồ uống; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; xoong nồi (không dùng điện); đồ chứa đựng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bát đĩa bằng sành, đồ pha lê (đồ thủy tinh); cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chảo rán không dùng điện; đĩa đựng đồ; cốc để uống; bình để uống; chảo để rán (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; ấm đun nước (không dùng điện); nồi áp suất (nồi hầm) không dùng điện; đĩa ăn; phích.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, hệ thống máy lọc nước RO, thiết bi lọc nước RO, máy lọc nước RO, máy sục khí, máy hút không khí, máy xay sinh tố, máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng, máy giặt, hệ thống điều hòa không khí, nồi áp suất dùng điện, lò nướng bánh mỳ, máy đun nước tắm, thiết bị hút ẩm, máy sấy tóc, bếp ga, vòi phun nước, hệ thống sưởi ấm, bình pha cà phê dùng điện, tủ lạnh, vòi hoa sen, hệ thống làm sạch nước, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, nồi cơm điện, đồ đựng giữ nhiệt cho đồ uống, bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp, xoong nồi, đồ chứa đựng cho gia dụng và nhà

bếp, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, bát đĩa bằng sành, đồ pha lê (đồ thủy tinh), cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa, chảo rán không dùng điện, đĩa đựng đồ, cốc để uống, bình để uống, chảo để rán, dụng cụ nhà bếp, ấm đun nước (không dùng điện), nồi áp suất (nồi hầm) không đùng điện, đĩa ăn, phích.

---

(111) **4-0270301**
(210) 4-2015-02459
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ALINIQ

(151) 19.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ phân tích thí nghiệm dùng trong nghiên cứu và thương mại để đo, kiểm tra và phân tích máu, dịch và/hoặc mô của cơ thể; dụng cụ thí nghiệm để kiểm tra và/hoặc phân tích chẩn đoán trong ống nghiệm; thiết bị thí nghiệm dùng trong lĩnh vực chẩn đoán y tế, cụ thể là: bộ kiểm tra và thu thập (mẫu) thí nghiệm dùng trong việc chẩn đoán trong ống nghiệm; thiết bị thí nghiệm để xác định kiểu gien, phân tích biểu hiện gien, hình ảnh phân tử, và phân tích chuỗi ADN; thiết bị thí nghiệm phân tử lâm sàng tự động, cụ thể là: thiết bị đồng nhất mẫu; dụng cụ trích mẫu thí nghiệm; dụng cụ thí nghiệm để thử (kiểm tra) và nhận diện vi khuẩn; thiết bị thí nghiệm, cụ thể là thiết bị cảm biến chẩn đoán phân tử để phân tích chuỗi a-xit nu-clê-ích, a-xit nu-clê-ích, vật liệu di truyền tác nhân lây nhiễm và/hoặc mầm bệnh; thiết bị định cỡ để định cỡ dụng cụ phân tích máu, dụng cụ phân tích huyết học và dụng cụ phân tích dùng để đo, kiểm tra và phân tích dịch cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ thí nghiệm để thử (kiểm tra) và nhận diện ký sinh trùng; hộp chứa, ngăn và khay có ngăn dùng trong dụng cụ phân tích máu thí nghiệm dùng trong nghiên cứu và thương mại và dụng cụ phân tích thí nghiệm dùng trong nghiên cứu và thương mại để đo, kiểm tra và phân tích dịch của cơ thể; phần cứng và phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) dùng trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính dùng trong các phòng thí nghiệm; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính cho dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính hỗ trợ dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính cho dụng cụ phân tích huyết học, dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch, dụng cụ sàng lọc (thử) máu và dụng cụ kiểm tra máu, dịch và mô của cơ thể; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để thiết lập cấu hình dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính hỗ trợ dụng cụ phân tích huyết học, dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch, dụng cụ sàng lọc (thử) máu và dụng cụ kiểm tra máu, dịch và mô của cơ thể; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để thiết lập cấu hình dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để thiết lập cấu hình dụng cụ phân tích huyết học, dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch, dụng cụ sàng lọc (thử) máu và dụng cụ kiểm tra máu, dịch và mô của cơ thể; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để theo dõi dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để theo dõi dụng cụ phân tích huyết học, dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch, dụng cụ sàng lọc (thử) máu và dụng cụ kiểm tra máu, dịch và mô của

cơ thể; giao diện dữ liệu điện tử của dụng cụ chẩn đoán y tế; giao diện dữ liệu điện tử cho dụng cụ phân tích huyết học, dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch, dụng cụ sàng lọc (thử) máu và dụng cụ kiểm tra máu, dịch và mô của cơ thể; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về và phần cứng máy tính để quản lý giao diện giữa các dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để quản lý giao diện giữa các dụng cụ thí nghiệm; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để xử lý sự cố các dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để xử lý sự cố ở các dụng cụ thí nghiệm; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để xử lý dữ liệu kiểm tra y tế chẩn đoán; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để xử lý dữ liệu thí nghiệm chẩn đoán; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính dùng trong kiểm tra chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để nhận diện và phân tích chuỗi a- xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích để nhận diện nguồn (mầm) bệnh, thuộc tính kháng thuốc và hồ sơ pháp lý, phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để xử lý trước, kiểm soát thiết bị (dụng cụ) phân tích dữ liệu và báo cáo cho các dụng cụ chẩn đoán phân tử.

Nhóm 10: Hệ thống chẩn đoán phân tử để tìm ra, xác định số lượng, nhận diện và phân tích chức năng của a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc mầm bệnh bao gồm thiết bị giải trình tự gene (phân tử), phổ kế, thiết bị cảm biến và máy tính; dụng cụ phân tử lâm sàng tự động có bản chất là thiết bị giải trình tự gene (phân tử), phổ kế, thiết bị cảm biến và máy tính; hệ thống chẩn đoán phân tử bao gồm thiết bị giải trình tự gene (phân tử), phổ kế, thiết bị cảm biến và máy tính, để phân tích chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ich, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc mầm bệnh.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các bên trả tiền chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các bệnh viện; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các phòng thí nghiệm.

Nhóm 37: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (liên quan đến việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị và dụng cụ y tế và tư vấn cho các dịch vụ trên) trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (liên quan đến việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa và tư vấn cho các dịch vụ trên) đối với dụng cụ chẩn đoán y tế; cung cấp dịch vụ khắc phục sự cố tại chỗ đối với phòng thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa dụng cụ chẩn đoán y tế; cung cấp dịch vụ lắp đặt bảo trì và sửa chữa dụng cụ thí nghiệm; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: khắc phục sự cố mà bản chất là chẩn đoán sự cố liên quan tới dụng cụ thí nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm, dụng cụ chẩn đoán y tế và hệ thống tự động hóa thí nghiệm; lắp đặt bảo trì và sửa chữa phần cứng liên quan đến dụng cụ chẩn đoán y tế.

Nhóm 41: Cung cấp huấn luyện (đào tạo) trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cung cấp huấn luyện (đào tạo) trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp huấn luyện (đào tạo) trong việc sử dụng và vận hành dụng cụ và mẫu thử chẩn đoán y tế; cung cấp huấn luyện (đào tạo) về quản lý chất lượng cho phòng thí nghiệm y tế, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và cơ sở chăm sóc sức khỏe; cung cấp huấn luyện (đào tạo) cho phòng thí nghiệm y tế, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và nhân viên chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ huấn luyện (đào tạo) và giáo dục liên quan tới vận hành thí nghiệm, tiến độ thí nghiệm, phần mềm thí nghiệm, tin học, dụng cụ chẩn đoán y tế, dụng cụ thí nghiệm, thuốc thử và mẫu thử chẩn đoán y tế.

Nhóm 42: Tư vấn liên quan đến phần mềm chẩn đoán y tế; tư vấn liên quan đến phần mềm y tế; tư vấn liên quan đến phần mềm trong lĩnh vực sức khỏe; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm liên quan đến dụng cụ chẩn đoán y tế; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với phần mềm thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; theo dõi vận hành điện tử từ xa đối với hệ thống thí nghiệm chẩn đoán, hệ thống tự động hóa thí nghiệm và dụng cụ chẩn đoán y tế; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên web để quản lý thông tin thí nghiệm và chẩn đoán y tế; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên web trong lĩnh vực sức khỏe; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên web trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS - phần mềm hoạt động trên web, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa) trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS - phần mềm hoạt động trên web, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa) trong lĩnh vực sức khỏe; dịch vụ nền tảng dịch vụ (PAAS - nền tảng hoạt động trên web, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa) trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ nền tảng dịch vụ (PAAS - nền tảng hoạt động trên web, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa) trong lĩnh vực sức khỏe; thực hiện đánh giá phương tiện kiểm tra (xét nghiệm) chẩn đoán y tế để đánh giá sự an toàn, chất lượng, tính bền vững môi trường, chất thải, hiệu quả, thời gian ngừng hoạt động, sự linh hoạt và nhanh nhẹn; thực hiện nghiên cứu và phân tích và báo cáo vận hành thí nghiệm; phương tiện chăm sóc sức khỏe và hệ thống chăm sóc sức khỏe đối với hiệu suất vận hành thí nghiệm, phương tiện chăm sóc sức khỏe và hệ thống chăm sóc sức khỏe; thực hiện nghiên cứu, theo dõi và phân tích vận hành đối với dụng cụ, kiểm tra (xét nghiệm) và mẫu thử chẩn đoán y tế; phân tích và báo cáo dữ liệu nghiên cứu vận hành đối với dụng cụ, kiểm tra (xét nghiệm) và mẫu thử chẩn đoán y tế; dịch vụ theo dõi, phân tích và báo cáo đối với việc vận hành trang thiết bị thí nghiệm y tế, quản lý lượng tồn kho trong thí nghiệm y tế, quản lý chất lượng thí nghiệm y tế; quản lý, theo dõi, phân tích và báo cáo dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; theo dõi vận hành dụng cụ thử máu, dịch và mô cơ thể và các dữ liệu liên quan; cung cấp dịch vụ theo dõi vận hành đối với trang thiết bị thí nghiệm; cung cấp dịch vụ theo dõi vận hành đối với dụng cụ thí nghiệm và y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chẩn đoán y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe; dịch vụ tư vấn cho phòng thí nghiệm y tế; nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bên trả tiền dịch vụ chăm sóc sức khỏe và bệnh viện; dịch vụ y tế cho chẩn đoán tình trạng cơ thể người; dịch vụ chẩn đoán trong ống nghiệm; kiểm tra (xét nghiệm) y tế cho mục đích chẩn đoán hoặc điều trị; quản lý kiểm tra (xét nghiệm) y tế cho bệnh nhân, cụ thể là: kiểm tra (xét nghiệm), theo dõi và báo cáo chẩn đoán y tế; dịch vụ kiểm tra (xét nghiệm), theo dõi, phân tích và báo cáo chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin liên quan đến chẩn đoán, theo dõi và điều trị tình trạng sức khoẻ (điều kiện y tế); cung cấp thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán y tế liên quan đến vận hành thí nghiệm, tiến độ thí nghiệm, tự động hóa thí nghiệm, phần mềm thí nghiệm, tin học, dụng cụ chẩn đoán y tế, dụng cụ thí nghiệm, thuốc thử và mẫu thử chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin trong lĩnh vực quản lý sức khỏe; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phân tích sức khỏe.

(111) **4-0270302**
(210) 4-2014-18742
(181) 13.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 13.08.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GĂNG TAY AN PHÁT (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hộ lao động; mặt nạ bảo hộ lao động; khẩu trang bảo hộ lao động; kính bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ lao động; quần áo bảo hộ lao động.

Nhóm 35: Mua bán: mũ (nón) bảo hộ lao động, mặt nạ bảo hộ lao động, khẩu trang bảo hộ lao động, kính đeo mắt bảo hộ lao động, tấm che mặt bảo vệ của người lao động, găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp, đai an toàn, phao cứu sinh, áo phao cứu sinh, kính đeo mắt loại kẹp mũi dùng bảo hộ lao động, kính đeo mắt không gọng dùng bảo hộ lao động, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, dây đai bảo hiểm, giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa, mặt nạ của thợ hàn, mũ bảo hộ của thợ hàn, găng tay thun cotton bảo hộ lao động, găng tay bằng da bảo hộ lao động, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, quần áo bảo hộ phòng chống cháy và bức xạ, khẩu trang hoạt tính, găng tay thun có cổ tay, găng tay thun phủ ngón, găng tay chống tĩnh điện, găng tay vải bạt, găng tay hàn, tạp dề da; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0270303**
(210) 4-2014-16092
(181) 15.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 15.07.2014

(531) A1.1.10; 26.4.2
(731) ĐỖ QUỐC TOÁN (VN)
TT5 - A8, đô thị Văn Quán Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng phẩm gồm: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, vật phẩm bằng bìa cứng, bìa văn phòng phẩm, bìa tệp hồ sơ, bìa cứng đã gập bằng giấy, bìa cặp để cặp tài liệu.

(111) **4-0270304**
(210) 4-2014-16047
(181) 14.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 14.07.2014

(531) 26.4.1; 26.3.23; 24.15.21
(591) Trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI TRÂM ANH (VN)
6B lầu 1 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng (nhông, xích) và các bộ phận phụ trợ (như con lăn đai truyền) bằng kim loại của mô tô, xe máy, xe có động cơ và động cơ xe.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm của công ty như dầu nhờn, máy vi tính, vật liệu xây dựng bằng kim loại (cọc bê tông đúc sắt), các sản phẩm điện tử, điện lạnh (ti vi, tủ lạnh), ô tô, xe máy, xe có động cơ, rơ mooc.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình công nghiệp, xây dựng nhà các loại.

---

(111) **4-0270305**
(210) 4-2014-16089
(181) 15.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 15.07.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC TINH KHIẾT NĂM PHƯƠNG (VN)
Thôn Na Hoa, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng chai và đóng bình.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa (nước tinh khiết).

---

(111) **4-0270306**
(210) 4-2014-17230
(181) 25.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 25.07.2014

(531) A5.3.14
(591) Xanh, đen
(731) KIM EUN HO (KR)
119 Yeongun-ro, Yeoncheon-eup, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc (mỹ phẩm); nước dùng cho cơ thể [mỹ phẩm]; kem dùng cho da; nước dùng cho da; nước hoa; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước tẩy trang; son môi; mát-ca-ra; keo xịt tóc; dầu gội; dầu bóng tóc; thuốc tẩy màu tóc (mỹ phẩm); thuốc uốn tóc; nước dưỡng tóc; sơn bóng; chất tạo màu trong trang điểm; kem đánh răng; nước chống nắng [mỹ phẩm].

Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; bàn chải đánh răng; cái lược; cọ làm sạch lông sau khi cạo râu; hộp đựng xà phòng; hộp đựng mỹ phẩm xách tay; bàn chải chà móng tay; bàn chải dùng cho môi.

Nhóm 35: Môi giới bán mỹ phẩm; bán lẻ mỹ phẩm; đại lý bán mỹ phẩm; tiếp thị.

---

(111) **4-0270307**
(210) 4-2014-18760
(181) 13.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

L'OREAL PARIS SKIN PERFECT

(151) 19.10.2016
(220) 13.08.2014

(731) L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 Rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là: các loại kem, sữa, nước thơm, chất gien dạng lỏng và quánh (gel) và phấn dùng cho mặt, cơ thể và tay.

---

(111) **4-0270308**
(210) 4-2014-16440
(181) 17.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

超熟

CHOUJUKU

(151) 19.10.2016
(220) 17.07.2014

(731) PASCO SHIKISHIMA CORPORATION (JP)
3, Shirakabe 5-Chome, Higashi-Ku, Nagoya-Shi, Aichi-Ken Japan
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt [gia vị]; gia vị; bánh mì kẹp nhân; bột nhào cho thực phẩm.

---

(111) **4-0270309**
(210) 4-2014-16268
(181) 16.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

John Kim

(151) 19.10.2016
(220) 16.07.2014

(731) LÊ THẾ HOÀN KIM (VN)
Số 74-92, đường Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm, làm tóc.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới.

---

(111) **4-0270310**
(210) 4-2014-17949
(181) 04.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

C-vitt

(151) 19.10.2016
(220) 04.08.2014

(731) HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
1-5-7, Mikuriya Sakae-machi, Higashi-Osaka, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn; nước ép trái cây; nước chanh; đồ uống nhẹ không cồn; đồ uống chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế; nước uống có ga; đồ uống từ chất chiết từ quả không có cồn; đồ uống từ rau không cồn.

---

(111) **4-0270311**
(210) 4-2015-03992
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.17.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY TNHH KIÊN HỒNG PHÚ QUỐC (VN)
35/1 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 44: Cắt sửa, chặt hạ, đánh chuyển, trồng duy trì chăm sóc cây xanh; thiết kế cảnh quan vườn hoa; cải tạo và xây dựng vườn thực vật mà các hoạt động chính là sắp xếp cây vườn, tu sửa cây cảnh; thiết kế công viên liên quan đến việc thiết kế cảnh quan, bố trí sắp xếp cây xanh.

(111) **4-0270312**
(210) 4-2011-07217
(181) 20.04.2021
(300) 43097 07.12.2010 TT
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 20.04.2011

(531) 24.15.1; 1.15.3
(731) INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95052-8119, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị đầu cuối máy vi tính; phần cứng máy vi tính; chương trình trò chơi của máy vi tính, bộ vi xử lý, mạch của bộ nhớ máy vi tính, màn hình máy vi tính [phần cứng máy vi tính], màn hình máy vi tính [chương trình máy vi tính], bàn phím, dây cáp điện, bộ điều biến (môđem), máy in dùng với máy vi tính, ổ đĩa, thiết bị tiếp hợp, thẻ tiếp hợp, bộ nối và chương trình điều khiển thiết bị; phương tiện lưu trữ máy vi tính trống (chưa cài hệ điều hành); vật mang dữ liệu từ tính; phần mềm máy vi tính; phần mềm máy vi tính để sáng tác, tải, truyền, nhận, biên tập, trích đoạn, mã hóa, mở mã hóa, thể hiện, lưu trữ và sắp xếp văn bản, đồ họa, hình ảnh và xuất bản phẩm điện tử; phần mềm máy vi tính và phần sụn máy vi tính, cụ thể là chương trình vận hành hệ thống, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển công cụ ứng dụng dùng cho cá nhân và máy vi tính cầm tay; phần cứng và phần mềm máy vi tính cung cấp liên lạc bằng điện thoại với mạng lưới thông tin toàn cầu được vi tính hóa; chương trình máy tính được ghi sẵn dùng để quản lý thông tin cá nhân, phần mềm quản lý dữ liệu, phần mềm nhận dạng chữ viết, phần mềm quản lý hệ thống điện thoại, phần mềm gửi thư và tin nhắn điện tử, phần mềm dàn trang, phần mềm dùng cho điện thoại di động; phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình máy vi tính để truy cập, quét và tìm kiếm dữ liệu trực tuyến, phần mềm máy vi tính để điều hướng tin nhắn, thư điện tử và/hoặc các dữ liệu khác đến một hoặc nhiều thiết bị cầm tay từ một nguồn dữ liệu trên hoặc liên kết với một máy tính cá nhân hoặc một máy chủ; phần mềm máy tính để đồng bộ hóa dữ liệu giữa một trạm hoặc thiết bị ở xa và một trạm hoặc thiết bị cố định hoặc ở xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về được dưới dạng sách, kịch, cuốn sách nhỏ, tờ bướm, bản tin, báo, tạp chí và tạp chí định kì đa dạng chủ đề về các sở thích chung; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và phần mềm đi kèm các thiết bị này; máy nghe nhạc mp3 và các máy nghe nhạc định dạng kỹ thuật số khác; máy vi tính cầm tay, máy tính bảng, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (PDA), thiết bị điện tử dùng để quản lý, sắp xếp và lưu trữ dữ liệu (electronic organizers), giấy ghi chép điện tử; thiết bị điện tử kỹ thuật số di động, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), điện thoại; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và di động để gửi và nhận cuộc gọi, fax, thư điện tử và các dữ liệu kỹ thuật số khác, điện thoại không dây; điện thoại di động; linh kiện và phụ tùng cho điện thoại di động; máy fax, máy trả lời hộp thư tự động, máy chụp hình, điện thoại truyền hình, phần mềm và phần cứng phục hồi thông tin dựa trên điện thoại; thiết bị điện tử cầm tay để nhận, lưu trữ và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn không dây, thiết bị điện tử cho phép người sử dụng theo dõi hoặc quản lý thông tin cá nhân; thiết bị và dụng cụ liên lạc điện tử; thiết bị và dụng cụ liên lạc viễn thông; kiểu chữ, hệ thống các kiểu chữ, các phác thảo kiểu chữ và biểu tượng dưới dạng dữ liệu được ghi sẵn; vi mạch, đĩa và băng mang chương trình và phần mềm máy tính hoặc dùng để ghi chương trình và phần mềm máy tính; bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM), bộ nhớ chỉ đọc (ROM); thiết bị bộ nhớ thể rắn; trò chơi máy tính

và trò chơi điện tử; sách hướng dẫn sử dụng dưới dạng điện tử có thể đọc được hoặc máy có thể đọc được hoặc máy vi tính có thể đọc được để sử dụng đi kèm với các sản phẩm nêu trên và bán cùng với các sản phẩm nêu trên như một sản phẩm hoàn chỉnh; thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ đĩa cứng; thiết bị lưu trữ ổ đĩa cứng cỡ nhỏ; đĩa hình và tiếng, đĩa CD-ROM, đĩa kỹ thuật số đa năng, tấm lót chuột; pin, pin có thể sạc lại; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cho pin điện; tai nghe, tai nghe âm thanh nổi, tai nghe dạng nút tai; loa âm thanh nổi, loa; loa dùng trong nhà; loa cho màn hình; loa cho máy tính; thiết bị loa âm thanh nổi cá nhân; máy thu thanh (rađio), bộ khuếch đại, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, máy quay đĩa bằng điện, máy thu âm, thiết bị thu phát âm thanh nổi trung thực; máy thu băng và thiết bị sao chép băng, loa, thiết bị loa hỗn hợp, micrô; thiết bị nghe nhìn kỹ thuật số; máy thu thanh và máy cát-xét, máy thu hình và máy cát-xét, máy đĩa compact, máy ghi và chơi đĩa kỹ thuật số đa năng, máy ghi và phát băng tiếng kỹ thuật số; máy nghe nhạc và/hoặc xem hình ảnh kỹ thuật số; máy rađio; máy quay phim; máy pha trộn âm thanh, hình ảnh kỹ thuật số; máy phát vô tuyến, thiết bị âm thanh dùng trong xe hơi; thiết bị máy tính dùng kèm với các sản phẩm nói trên; thiết bị điện tử đa chức năng dùng kèm với các sản phẩm nói trên; thiết bị điện tử tương tác chức năng dùng kèm với các sản phẩm nói trên; phụ kiện, linh kiện, phụ tùng và thiết bị kiểm tra dùng cho các sản phẩm nói trên; bao, túi và hộp chuyên dùng hoặc được tạo ra để đựng các sản phẩm nói trên làm bằng da, giả da, vải hoặc vải dệt.

---

(111) **4-0270313**
(210) 4-2015-01355
(181) 16.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) 26.3.23
(591) Đen, trắng, cam
(731) NGUYỄN CHÍ DŨNG (VN)
180 ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 20: Ghế cắt tóc; ghế gội đầu.

---

(111) **4-0270314**
(210) 4-2015-03139
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh cô ban, đỏ thắm, ngọc thạch, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC BẢO (VN)
32/34 Bùi Đình Tuý, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0270315**
(210) 4-2015-05194
(181) 11.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SNACKTIME

(151) 19.10.2016
(220) 11.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỄN HỒNG (VN)
94/2A1 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu phộng, đậu Hà Lan, hạt điều đã qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập đậu Hà Lan, đậu phộng, hạt điều các loại đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0270316**
(210) 4-2015-06052
(181) 19.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TEN
GROUP
all for the best

(151) 19.10.2016
(220) 19.03.2015

(591) Vàng, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEN GROUP (VN)
56 đường 3122 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0270317**
(210) 4-2015-06053
(181) 19.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TEN
GROUP

(151) 19.10.2016
(220) 19.03.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8
(591) Vàng, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEN GROUP (VN)
56 đường 3122 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0270318**
(210) 4-2015-02196
(181) 27.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THÁI HOÀN

(151) 19.10.2016
(220) 27.01.2015

(731) CƠ SỞ ĐINH THÁI HOÀN (VN)
01 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc nam dược dùng để chữa bệnh.

---

(111) **4-0270319**
(210) 4-2015-05635
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

banila co It Radiant CC

(151) 19.10.2016
(220) 13.03.2015

(731) F & CO CO., LTD (KR)
541, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt; nước sơn móng; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm rám nắng; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước thơm cô-lô-nhơ; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm mỹ phẩm có tác dụng giảm béo, cụ thể là, kem giảm béo, nước giảm béo và dầu giảm béo; sáp dùng cho râu, ria; chế phẩm uốn tóc vĩnh viễn; kem làm trắng da; nước hoa; keo xịt tóc; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; sữa dưỡng da; chế phẩm dưỡng da; dầu oải hương; dầu hoa nhài; chế phẩm xông hơi, cụ thể như nước hoa; chất dính dùng để cố định tóc giả và lông mi giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa sản xuất từ dầu mỏ dùng để làm sạch đồ gia dụng; dung dịch dùng để giặt khô; xà phòng cạo râu; xà phòng khử mùi; chế phẩm làm sạch đường ống; dầu gội đầu; dầu cho mục đích làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng răng; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0270320**
(210) 4-2015-05690
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

McCORMICK CULINARY

(151) 19.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.4.2; 25.5.1; A25.3.3
(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển
(731) McCORMICK & COMPANY, INCORPORATED (US)
18 Loveton Circle, Sparks, Maryland 21152-6000, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc đã bảo quản (gia vị), gia vị, và hỗn hợp gia vị.

---

(111) **4-0270321**
(210) 4-2012-14280
(181) 29.06.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 29.06.2012

(531) 3.1.4; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ gạch, đen
(731) LEOPARD MEDICAL BRAND CO., LTD. (TH)
19/5 Moo. 1 Petchakasem Rd., Dist. Nakornchaisri, Prov. Nakorpathom 73120, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Hỗn dược trị ho; rượu thảo dược; cồn cho mục đích dược phẩm/cồn dùng cho dược phẩm; chất sát khuẩn để sát trùng vết thương.

---

(111) **4-0270322**
(210) 4-2014-12018
(181) 30.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 30.05.2014

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi; ghế bành, ghế có tay dựa; ghế dài; ghế xếp, ghế võng; ghế cao cho trẻ em; bàn; ghế đi văng; giường; ghế bằng kim loại; ghế trường kỷ; ghế trường kỷ cỡ nhỏ; ghế gác chân; gối; gối dài, gối ống, gối ôm; giường; giường trẻ con.

Nhóm 27: Tấm thảm.

Nhóm 35: Giới thiệu trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tiếp thị (marketing).

---

(111) **4-0270323**
(210) 4-2015-00120
(181) 06.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Phytoceramides

(151) 19.10.2016
(220) 06.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG VẠN LỢI (VN)
384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270324**
(210) 4-2011-26051
(181) 06.12.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

KaiDo

(151) 19.10.2016
(220) 06.12.2011

(531) 9.9.1; A9.9.5; 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH GIẦY HỒNG PHÚC (VN)
Xã Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; tất đi chân; lót giày; mũ đội đầu.

---

(111) **4-0270325**
(210) 4-2011-26052
(181) 06.12.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 06.12.2011

(531) 9.9.1; A9.9.5; 26.13.25; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH GIẦY HỒNG PHÚC (VN)
Xã Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; tất đi chân; lót giày; mũ đội đầu.

---

(111) **4-0270326**
(210) 4-2011-26053
(181) 06.12.2021
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 06.12.2011

(731) CÔNG TY TNHH GIẦY HỒNG PHÚC (VN)
Xã Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; tất đi chân; lót giày; mũ đội đầu.

---

(111) **4-0270327**
(210) 4-2012-26194
(181) 20.11.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 20.11.2012

(531) 26.4.2; A25.3.3; 26.15.15; 26.4.1; A11.3.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0270328**
(210) 4-2014-10569
(181) 15.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

GollsoonNK

(151) 19.10.2016
(220) 15.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT KIM KHÍ VIỆT TIỆP (VN)
Đoàn Kết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn.

---

(111) **4-0270329**
(210) 4-2014-23523
(181) 01.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BORTRAC

(151) 19.10.2016
(220) 01.10.2014

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0270330**
(210) 4-2014-29311
(181) 27.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 27.11.2014

(531) 26.1.2
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ ĐỨC MINH (VN)
95, đường số 12, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm: bút chì, bút bi, bìa hồ sơ, giấy, tập vở, xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, linh kiện xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện.

---

(111) **4-0270331**
(210) 4-2013-07511
(181) 18.04.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

SAPOLIO

(151) 19.10.2016
(220) 18.04.2013

(731) INTRADEVCO INDUSTRIAL S.A. (PE)
Av. Producción Nacional no 188 - Urbanización La Villa, Chorrillos Lima 9, PERú
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng cho mục đích y tế); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng (vật liệu dùng cho nha khoa) và sáp nha khoa; chất tẩy uế (dùng cho mục đích y tế); chất diệt động vật hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0270332**
(210) 4-2013-27387
(181) 19.11.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 19.11.2013

(531) 26.4.2; A25.7.7; A25.7.6
(591) Hồng cánh sen đậm, xanh nõn chuối, xanh lá cây, cam, vàng, xanh dương, hồng, trắng, xanh lá cây đậm
(731) CƠ SỞ MAY P & L (VN)
515 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo trẻ sơ sinh; quần áo may sẵn; áo thun tay ngắn; mũ.

---

(111) **4-0270333**
(210) 4-2014-19921
(181) 25.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

XUÂN PHÚC

(151) 19.10.2016
(220) 25.08.2014

(731) NGUYỄN XUÂN TÂM (VN)
Thôn Tân Lạc, xã Đinh Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270334**
(210) 4-2014-28537
(181) 20.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Dallasa

(151) 19.10.2016
(220) 20.11.2014

(731) BÙI HOÀNG PHÚ (VN)
4A-202 chung cư Estella, đường xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0270335**
(210) 4-2012-13212
(181) 19.06.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

MIRU

(151) 19.10.2016
(220) 19.06.2012

(731) MENICON CO., LTD (JP)
21-19, Aoi 3-chome, Naka-ku Nagoya-Shi, Aichi, 460-0006 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho kính áp tròng; dược phẩm; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

---

(111) **4-0270336**
(210) 4-2012-26667
(181) 26.11.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 26.11.2012

(531) A19.3.4; 26.15.11; 25.1.25
(591) Vàng kim loại, đỏ, đen
(731) CARTIER INTERNATIONAL A.G (CH)
Hinterbergstrasse 22, Postfach 61, 6312 Steinhausen, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức ngọc trai; khuy măng sét; kẹp cà vạt; nhẫn; vòng đeo tay; hoa tai; vòng đeo cổ (đồ trang sức, đồ kim hoàn); ghim cài (đồ trang sức); đồ trang sức nhỏ; móc đeo chìa khóa bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hộp đựng trang sức; hộp đựng bằng kim loại quý; dụng cụ đo và bấm giờ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; bộ phận chuyển động của đồng hồ, đồng hồ treo tường và để bàn, đồng hồ treo tường và để bàn nhỏ; hộp đựng đồng hồ đeo tay; đồng hồ dạng vòng đeo tay; dây đồng hồ kiểu xích và lò xo hoặc mặt kính đồng hồ; vòng đeo chìa khóa (nữ trang hoặc bỏ túi) [đồ nữ trang giả rẻ tiền]; hộp dùng trong ngành sản xuất đồng hồ; huy chương; đồ trang sức cho máy tính (làm bằng kim loại quý hoặc đá quý, không phải là bộ phận của máy tính); đồ trang sức cho túi xách (làm bằng kim loại quý hoặc đá quý); đồng tiền xu.

Nhóm 35: Dịch vụ sắp xếp đồ trang sức, đồ nghệ thuật, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, đá quý, kim loại quý vì lợi ích của người khác, tạo điều kiện cho khách hàng xem và mua bán một cách thuận lợi các sản phẩm từ cửa hàng bán lẻ hoặc cửa hàng bách hóa, từ các khu bán buôn, thông qua catalô đặt qua thư hoặc bằng các phương tiện truyền thông điện tử như các trang web; quan hệ công chúng; dịch vụ quảng cáo cho hàng hóa cao cấp, cụ thể là, đồ trang sức, đồ nghệ thuật, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, đá quý, kim loại quý; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực hàng hóa cao cấp, cụ thể là đồ trang sức, đồ nghệ thuật, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, đá quý, kim loại quý; tư vấn kinh doanh trong việc mua bán đồ trang sức, đá quý, đồ nghệ thuật, đồ sưu tập, dụng cụ đo và bấm thời gian, đồng hồ đeo tay.

(111) **4-0270337**
(210) 4-2012-29103
(181) 24.12.2022
(450) 25.11.2016 344
(540)

Nedfon

(151) 19.10.2016
(220) 24.12.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ ĐIỆN TỬ HIỆP HƯNG (VN)
46A Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Ấm điện; ấm điện siêu tốc; dụng cụ nấu nướng dùng điện: nồi lẩu điện.

---

(111) **4-0270338**
(210) 4-2014-07084
(181) 04.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 04.04.2014

(531) 3.5.15; A6.19.11; 1.17.25
(591) Đen, trắng, xám
(731) RICEGROWERS LIMITED (AU)
Yanco Avenue, Leeton New South Wales 2705, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Gạo; mì gạo; bánh quy giòn làm bằng gạo; bánh gạo; gạo nở; bánh quy làm bằng gạo; bánh quế làm bằng gạo; tinh bột gạo; bánh pút đinh làm bằng gạo; đồ ăn nhanh đóng gói sẵn được chế biến chủ yếu từ gạo.

---

(111) **4-0270339**
(210) 4-2014-08183
(181) 17.04.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 19.10.2016
(220) 17.04.2014

(531) 5.3.3; A6.19.9; A1.17.16; 1.17.25
(591) Đen, trắng, xám
(731) RICEGROWERS LIMITED (AU)
Yanco Avenue, Leeton New South Wales 2705, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Gạo; mì gạo; bánh quy giòn làm bằng gạo; bánh gạo; gạo nở; bánh quy làm bằng gạo; bánh quế làm bằng gạo; tinh bột gạo; bánh pút đing làm bằng gạo; đồ ăn nhanh đóng gói sẵn được chế biến chủ yếu từ gạo.

---

(111) **4-0270340**
(210) 4-2014-18176
(181) 06.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DRAMA 드라마

(151) 19.10.2016
(220) 06.08.2014

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; thuốc đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0270341**
(210) 4-2013-05403
(181) 25.03.2023
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 25.03.2013

(531) 26.5.1; A24.17.12
(731) KKBOX TECHNOLOGIES LIMITED (HK)
15th Floor, Millennium City 3, 370 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tải thông tin liên lạc cho điện thoại di động; dịch vụ truyền phát viễn thông mạng giá trị gia tăng; dịch vụ cung cấp quyền truy cập internet; dịch vụ truyền dữ liệu thông qua internet; dịch vụ truyền thông tin video máy tính; dịch vụ truyền thông tin của bảng tin điện tử; dịch vụ bảng tin điện tử.

---

(111) **4-0270342**
(210) 4-2014-11424
(181) 23.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HỆ THỐNG TRƯỜNG MẦM NON
SAIGON ACADEMY

(151) 20.10.2016
(220) 23.05.2014

(531) 24.1.1; 3.7.17; 5.13.4; 25.5.25
(591) Nâu, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAIGON ACADEMY SCHOOL (VN)
27A-B Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức và điều hành hội thảo; tư vấn du học; trường mẫu giáo; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0270343**
(210) 4-2014-14423
(181) 25.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 25.06.2014

(531) 3.7.3; A3.7.24; A3.7.25
(591) Trắng, đen, vàng đậm, vàng, cam, đỏ, hồng, hồng nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, nâu
(731) LÊ THU HUYỀN (VN)
413A Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thú bông (đồ chơi); đồ trang trí cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); dụng cụ thể thao; dụng cụ đi câu.

Nhóm 35: Mua bán quà lưu niệm, vòng đeo tay (đồ nữ trang), vòng đeo cổ (đồ nữ trang), vòng đeo chân (đồ nữ trang), nhẫn, hoa tai, đồng hồ; mua bán văn phòng phẩm, vở (tập), sổ, sách, bút, ấn phẩm; mua bán túi xách, ba lô, ví (bóp), ví đựng danh thiếp, quần, áo, giày, dép, dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt), tất (vớ), nón khăn choàng; mua bán đồ chơi, thú bông, đồ trang trí cây noel; mua bán dụng cụ thể thao, dụng cụ đi câu.

---

(111) **4-0270344**
(210) 4-2014-14442
(181) 25.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 25.06.2014

(531) 5.7.3; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, vàng, nâu
(731) HỘ KINH DOANH GẠO ĐỎ (VN)
Tổ 8, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Gạo lứt huyết rồng.

---

(111) **4-0270345**
(210) 4-2014-15934
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KOMIX
WATERPROOFING AND GREEN SYSTEM

(151) 20.10.2016
(220) 11.07.2014

(531) 26.5.1; 26.4.4; 26.4.9; 25.5.1; 26.13.25
(591) Xanh cửu long, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KOMIX (VN)
Số 87, đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm; chế phẩm chống thấm dùng trong xây dựng (trừ sơn).

---

(111) **4-0270346**
(210) 4-2014-14363
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

PEEKABOO

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(731) TRẦN HOA DƯƠNG (VN)
13/A2 ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali; ví (bóp).

Nhóm 24: Vỏ gối (áo gối); chăn (mền); khăn trải giường; vỏ đệm (vỏ nệm); khăn trải bàn bằng vải.

---

(111) **4-0270347**
(210) 4-2014-14384
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(531) 24.15.21; 24.15.1; 26.1.1
(731) DUNLOP INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Unit A, Brook Park East, Shirebrook, NG20 8RY, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ để đo; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị giảng dạy; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compắc; đĩa DVD; cơ cấu cho thiết bị

vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; tai nghe; đồng hồ ghi giờ (thiết bị ghi thời gian); thiết bị đếm bước chân; pin và thiết bị sạc pin; pin ô tô; ống nhòm; kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính bảo hộ dùng cho môn bơi; gọng kính đeo mắt; mắt kính; dây xích đeo cho kính mắt; dây nhỏ đeo cho kính mắt; hộp đựng kính đeo mắt; vật đệm đầu gối cho người lao động; vật đệm khuỷu tay cho người lao động; vật đệm chân cho người lao động; vật đệm tay cho người lao động; vật đệm cơ thể cho người lao động; vật đệm mặt cho người lao động; vật đệm mắt cho người lao động; tấm chắn để bảo vệ mặt dùng cho công nhân; mũ bảo hiểm; kính bảo hộ; quần áo, găng tay, mũ và giày bảo hộ dùng để tránh bị tai nạn hoặc bị thương; vật dụng bảo vệ răng; đai an toàn; áo phao cứu sinh và phao cứu sinh; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; thiết bị hiển thị dạng điện tử dùng cho thiết bị tập thể dục; bộ quần áo lặn; mặt nạ của thợ lặn; thắt lưng chì của thợ lặn; ống thở của thợ lặn; mũ bảo hiểm của thợ lặn; kính bảo hộ của thợ lặn; bình khí của thợ lặn; phần mềm trò chơi điện tử; máy nghe nhạc MP3; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay dùng để ghi, nhận dạng, truyền, điều khiển và xem tệp văn bản, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; túi đựng điện thoại di động và thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ nhớ (thiết bị lưu trữ dữ liệu).

---

(111) **4-0270348**
(210) 4-2014-14386
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

HERIZME

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(731) JIN HYUNG, BAE (KR)
Haogae-ro 351 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0270349**
(210) 4-2014-12702
(181) 06.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

VINCOM Retail

(151) 20.10.2016
(220) 06.06.2014

(531) 3.7.17; 1.15.5; A5.3.13; A26.11.8
(591) Vàng kim loại, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn trong siêu thị và trung tâm thương mại các sản phẩm quần áo, giầy dép, mũ nón, dụng cụ thể dục thể thao, mỹ phẩm, dược phẩm, tivi, tủ lạnh, điều hòa, máy tính, điện thoại, giường tủ, thảm, đệm; tổ chức triển lãm và xúc tiến thương mại; quản lý kinh doanh; quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản, gian hàng, cửa hàng và quầy hàng [tất cả đều là bất động sản]; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; dịch vụ phòng tập thể dục thể thao; công viên vui chơi giải trí; rạp chiếu phim.

---

(111) **4-0270350**
(210) 4-2014-14364
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Trilone

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270351**
(210) 4-2014-14365
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Trizinet

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0270352**
(210) 4-2014-14366
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Teniken

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270353**
(210) 4-2014-14367
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tindamax

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270354**
(210) 4-2014-14368
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tagonis

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270355**
(210) 4-2014-14369
(181) 24.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Teperin

(151) 20.10.2016
(220) 24.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270356**
(210) 4-2014-12304
(181) 04.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

TÂN GIA

(151) 20.10.2016
(220) 04.06.2014

(731) NGUYỄN ĐÌNH HIỆP (VN)
Tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: vôi; cát; gạch; ngói; đá vôi; sỏi cuội.

---

(111) **4-0270357**
(210) 4-2014-14044
(181) 20.06.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BLK DNM

(151) 20.10.2016
(220) 20.06.2014

(531) 26.4.2; A26.11.8; A26.4.24
(731) BLK DNM GROUP, LLC (US)
237 Lafayette Street, New York, NY 10012. U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng kính đeo mắt và kính râm; kính mắt; gọng kính đeo mắt và kính râm; thấu kính dùng cho kính râm; kính râm và kính đeo mắt.

---

(111) **4-0270358**
(210) 4-2015-23818
(181) 01.09.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 01.09.2015

(531) 26.4.3; 1.15.24; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NA NA (VN)
Số 1 ngõ 28 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: van các loại, y lọc, rọ hút, khớp chống rung, phụ kiện đường nước, tê, cút, chếch, kép, măng sông, côn thu, lơ, nút bịt, nắp bịt, rắc co.

---

(111) **4-0270359**
(210) 4-2015-35054
(181) 11.12.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 11.12.2015

(531) 26.1.1
(591) Xanh, trắng
(731) BÙI THỊ KIM OANH (VN)
Số 2C ngõ 462 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch ốp lát, gạch xây dựng, gạch trang trí, gạch gốm, gạch kính, đá ốp lát.

---

(111) **4-0270360**
(210) 4-2015-03155
(181) 04.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 04.02.2015

(531) 6.1.2; 18.3.2; 18.3.23
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM HIẾU (VN)
Xóm Hà Chua, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ, sữa, thịt, pa-tê gan, dầu ô liu cho thực phẩm, trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Đường, bánh kẹo, cà phê, tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu), kem lạnh, trà.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không có cồn), bia, nước ép trái cây, nước sô đa, chế phẩm tạo gaz cho đồ uống.

Nhóm 33: Rượu, chiết xuất alcolic, đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị.

---

(111) **4-0270361**
(210) 4-2014-25622
(181) 23.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

Cantomy

(151) 20.10.2016
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270362**
(210) 4-2014-15935
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KOMIX
WATERPROOFING AND GREEN SYSTEM

(151) 20.10.2016
(220) 11.07.2014

(531) 26.5.1; 25.5.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25
(591) Xanh cửu long, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KOMIX (VN)
Số 87, đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; cao su dùng cho mục đích xây dựng; vật liệu sửa chữa bê tông dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0270363**
(210) 4-2014-15937
(181) 11.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

KOMIX
WATERPROOFING AND GREEN SYSTEM

(151) 20.10.2016
(220) 11.07.2014

(531) 26.5.1; 25.5.1; 26.4.9; 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh cửu long, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KOMIX (VN)
Số 87, đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Đóng gói và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển.

---

(111) **4-0270364**
(210) 4-2014-16086
(181) 15.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

DOLLAR
GROUP.COM
khác biệt từ ý tưởng
more than ideas

(151) 20.10.2016
(220) 15.07.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1
(591) Vàng, trắng, xám, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT MỘT ĐÔ LA (VN)
81A Hoàng Văn Hòe, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0270365**
(210) 4-2014-17079
(181) 24.07.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 24.07.2014

(531) 24.15.2; 24.15.1
(591) Xanh lá cây
(731) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 West Blackhawk Street, Chicago, IL 60642, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, kẹo cao su, kẹo cao su có thể thổi thành bong bóng, kẹo, kẹo bạc hà, viên kẹo hình giọt nước và viên kẹo hình thoi.

(111) **4-0270366**
(210) 4-2014-18698
(181) 13.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 13.08.2014

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ TÍCH HỢP GIẢI PHÁP VIỆT NAM (VN)
Số 76 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính và linh kiện máy tính.

---

(111) **4-0270367**
(210) 4-2014-19580
(181) 20.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 20.08.2014

(531) 2.9.1; A5.5.21; A5.5.20
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC NHƯ Ý (VN)
Số nhà 280 ấp Kinh B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270368**
(210) 4-2014-19829
(181) 22.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 22.08.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.9.14; A2.9.15; 2.7.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ GIA ĐÌNH (VN)
7B Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa.

---

(111) **4-0270369**
(210) 4-2014-19994
(181) 25.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

B.B.Shoes

(151) 20.10.2016
(220) 25.08.2014

(531) 9.9.1; A9.9.5
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẢO LÂM (VN)
Số 22, đường số 12, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0270370**
(210) 4-2014-20343
(181) 27.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BÁNH TRÁNG MUỐI HOÀI THƯƠNG
Hai Đứa Nhỏ
Thơm ngon và an toàn

(151) 20.10.2016
(220) 27.08.2014

(531) 2.7.2; A2.5.22
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH TRÁNG MUỐI HOÀI THƯƠNG (VN)
Ấp 5, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh đa muối (bánh tráng muối).

---

(111) **4-0270371**
(210) 4-2014-20344
(181) 27.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 27.08.2014

(531) A25.7.21; 26.1.1; 24.15.1; 26.7.25; 15.1.21
(591) Đỏ, da cam, vàng, ghi xám, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TRẦN TRỌNG ĐỨC (VN)
121/2B, ấp An Hoà 1, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy móc, thiết bị và phụ tùng của máy nông nghiệp (máy phun vôi, máy đánh rãnh).

---

(111) **4-0270372**
(210) 4-2014-20850
(181) 04.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 04.09.2014

(531) 26.4.3
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA GIANG HIỆP THĂNG (VN)
Lô C1, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Keo dán ống nước.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng; phụ kiện ống nước bằng nhựa cứng bao gồm co, tê, cái nối ống, cái nối ống chữ Y.

---

(111) **4-0270373**
(210) 4-2014-21266
(181) 09.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 09.09.2014

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; súp; cà ri (món ăn được chế biến từ thịt và rau củ quả); xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ hải sản; thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả.

Nhóm 30: Xôi; cơm nấu sẵn; mì nấu sẵn; miến nấu sẵn; bún nấu sẵn; hủ tíu nấu sẵn; cháo nấu sẵn; phở nấu sẵn; bánh canh nấu sẵn; mì nui nấu sẵn; bánh mặn; thực phẩm chay được chế biến từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0270374**
(210) 4-2014-21421
(181) 11.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 11.09.2014

(531) A18.5.7; 26.1.1; 1.7.6; 25.5.25
(591) Xanh dương, vàng đất, trắng, đen
(731) HỘ KINH DOANH TÔ PHƯỚC MẠNH (VN)
Khóm 1, thị trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm tôm; mắm tép; mắm cá; nước mắm.

---

(111) **4-0270375**
(210) 4-2014-21422
(181) 11.09.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

UNICO VINA JSC

(151) 20.10.2016
(220) 11.09.2014

(591) Xanh dương, hồng phấn đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNICO VINA (VN)
199 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện máy bao gồm máy tính, máy vi tính, ti vi, máy nghe nhạc, tủ lạnh, máy lạnh, máy nước nóng, quạt điện, đèn điện; mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu dùng trong ngành xe nâng, xe cẩu, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; mua bán máy móc ngành sản xuất rượu, bia, nước giải khát và chế biến thực phẩm; mua bán máy móc, thiết bị ngành ngân hàng và bảo an.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy móc, thiết bị dùng trong ngành xe nâng, xe cẩu, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; lắp đặt và sửa chữa máy móc, thiết bị ngành sản xuất rượu, bia, nước giải khát và chế biến thực phẩm; lắp đặt và sửa chữa máy móc, thiết bị ngành ngân hàng và bảo an.

(111) **4-0270376**
(210) 4-2014-19592
(181) 21.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

braüser
Health and Technology

(151) 20.10.2016
(220) 21.08.2014

(591) Đỏ, trắng, đen
(731) VŨ ANH TUẤN (VN)
KTT X275 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn sưởi ấm phòng tắm; thiết bị sưởi ấm và thiết bị làm lạnh; quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị điện gia dụng.

---

(111) **4-0270377**
(210) 4-2014-23422
(181) 01.10.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

BIVITECH

(151) 20.10.2016
(220) 01.10.2014

(531) 26.1.2; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIVITECH (VN)
Số 9 ngõ 235 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm sinh học không dùng trong mục đích y tế hoặc thú y; phân ủ, phân trộn; chế phẩm cấy vi sinh vật không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm phân bón; phân lân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; men cho thức ăn động vật; cám tăng trọng vật nuôi.

---

(111) **4-0270378**
(210) 4-2014-29680
(181) 01.12.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 01.12.2014

(531) 26.1.2; 26.4.2; 5.7.3; 5.9.24
(591) Đen, vàng, vàng đồng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, tím, nâu
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ SINH HỌC GOLD TECH (VN)
Nhà P, lô 13, khu X1, ngõ 195, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0270379**
(210) 4-2015-29498
(181) 23.10.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

SAVEPRAV

(151) 20.10.2016
(220) 23.10.2015

(731) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

---

(111) **4-0270380**
(210) 4-2015-29499
(181) 23.10.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MEVALOTIN

(151) 20.10.2016
(220) 23.10.2015

(731) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

---

(111) **4-0270381**
(210) 4-2014-19265
(181) 18.08.2024
(300) 2014-039080 01.05.2014 JP
(450) 25.11.2016 344
(540)

Amiibo

(151) 20.10.2016
(220) 18.08.2014

(731) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính dùng cho thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; chương trình máy tính lưu trữ thông tin dữ liệu trên mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang, đĩa quang từ, băng từ, thẻ ROM, hộp chứa (cartridge) bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROMs, đĩa DVD-ROMs và thẻ nhớ dùng cho thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; chương trình máy tính dùng để lưu trữ phương tiện truyền thông dùng cho thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; chương trình máy tính dùng cho thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; chương trình máy tính lưu trữ thông tin dữ liệu trên mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang, đĩa quang từ, băng từ, thẻ ROM, hộp chứa (cartridge) bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROMs, đĩa DVD-ROMs và thẻ nhớ dùng cho thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; chương trình máy tính dùng để lưu trữ phương tiện truyền thông dùng cho thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; chương trình máy tính dùng cho máy chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm; chương trình máy tính lưu trữ thông tin dữ liệu trên mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang, đĩa quang từ, băng từ, thẻ ROM, hộp chứa (cartridge) bộ nhớ ROM, đĩa CD- ROMs và đĩa DVD-ROMs, thẻ nhớ dùng cho máy chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm; chương trình máy tính dùng để lưu trữ phương tiện truyền thông dùng cho máy chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm; chương trình máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi dùng cho máy vi tính; chương trình máy vi tính; chương trình máy tính lưu trữ thông tin dữ liệu trên mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang, đĩa quang từ, băng từ, thẻ ROM, hộp chứa (cartridge) bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROMs và đĩa DVD- ROMs dùng cho máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; màn hình máy vi tính; thiết bị đầu cuối xách tay dùng để hiển thị các ấn phẩm điện tử; bàn phím dùng cho máy vi tính; bút điện tử dùng để vẽ đồ họa trên máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; thẻ nhớ cực nhanh (Flash memory cards); môđun bộ nhớ (memory modules); đĩa quang học (đĩa trắng/chưa ghi); đĩa từ (đĩa trắng/chưa ghi); đĩa compact (đĩa trắng/chưa ghi) và thẻ từ (thẻ chưa ghi); chương trình trò chơi dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động; bộ phận và chi tiết dùng cho điện thoại di động; máy chụp ảnh kỹ thuật số (camera kỹ thuật số); máy ghi chụp hình ảnh (video camera); máy quay đĩa DVD; máy ghi âm DVD; máy nghe nhạc; máy ghi âm; thiết bị cầm tay dùng để ghi âm và sao chép nhạc; thiết bị cầm tay dùng để ghi hình và sao chép hình ảnh; thiết bị ghi và sao chép hình ảnh; màn hình dùng cho máy thu hình; máy thu hình (ti vi) và máy phát hình ảnh; phím chuyển kênh tivi; máy và thiết bị viễn thông; máy đo bước; máy và dụng cụ đo lường hoặc kiểm tra; ắc quy và pin; ắc quy có thể nạp lại được; chương trình máy tính và dữ liệu bổ sung có thể tải về hoặc có thể cài đặt dùng cho thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; chương trình máy tính và dữ liệu bổ sung có thể tải về hoặc có thể cài đặt dùng cho máy chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm; chương trình máy tính và dữ liệu bổ sung có thể tải về hoặc có thể cài đặt dùng cho thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; chương trình máy tính và dữ liệu bổ sung có thể tải về hoặc có thể cài đặt dùng cho máy vi tính; máy đánh nhịp; mạch điện tử và đĩa CD-ROMs được ghi sẵn các

chương trình biểu diễn tự động dùng cho nhạc cụ điện tử; đĩa compact có ghi sẵn; thiết bị ghi đĩa hát; tệp nhạc có thể tải xuống được; phim điện ảnh đã phơi sáng; phim dương bản đã phơi sáng; giá lắp (khung lắp) phim dương bản; tệp hình ảnh có thể tải xuống được; băng hình và đĩa hình đã được ghi sẵn; ấn phẩm điện tử; máy và thiết bị nhiếp ảnh; máy và thiết bị điện ảnh; máy và thiết bị quang học; tai nghe dùng cho thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; micrô dùng cho thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; bộ nắn dòng điện xoay chiều (AC adapter) dùng cho thiết bị trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; ắc quy có thể nạp lại được dùng cho bộ điều khiển của thiết bị trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; bộ nắn dòng điện xoay chiều (AC adapter) dùng cho thiết bị trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; tai nghe dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; micrô dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; ắc qui có thể nạp lại được dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với các màn hình tinh thể lỏng; bút điện tử để vẽ đồ họa dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 28: Thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; bộ điều chỉnh, cần điều khiển dùng cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh dùng cho người tiêu dùng; tấm phim bảo vệ dùng cho bộ điều chỉnh của thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; bàn phím dùng cho bộ điều khiển của thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; bút điện tử để vẽ đồ họa dùng cho bộ điều khiển của thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; màn hình dùng cho thiết bị chơi trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; giá đỡ để sạc điện (charging stands) dùng cho bộ điều khiển của thiết bị trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; hộp bảo vệ dùng cho bộ điều khiển của thiết bị trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; hộp bảo quản dùng cho bộ điều khiển của thiết bị trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; bộ phận và linh kiện dùng cho thiết bị trò chơi viđêô dùng cho người tiêu dùng; máy chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm; bộ điều chỉnh, cần điều khiển dùng cho máy chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm; màn hình dùng cho máy chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm; bộ phận và linh kiện dùng cho máy chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm; trò chơi miếng ghép hình và các bộ phận của chúng; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bộ điều chỉnh, cần điều khiển dùng cho thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; tấm phim bảo vệ màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bàn phím dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; màn hình dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; giá đỡ để sạc điện (charging stands) dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; hộp bảo vệ dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; hộp bảo quản dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; bộ phận và linh kiện dùng cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; đồ chơi gắn chip thiết kế tích hợp bên trong; đồ chơi; máy và thiết bị giải trí dùng trong công viên giải trí (không phải là máy chơi trò chơi trò chơi viđêô tại các khu nhà có mái vòm); đồ chơi dùng cho vật nuôi trong nhà; búp bê gắn chip thiết kế tích hợp bên trong; búp bê; trò chơi chuyển động; quân bài lá của Nhật Bản (Utagaruta); môn cờ Nhật Bản (trò chơi Shogi); trò chơi bài lá và các đồ dùng kèm theo chúng; trò chơi xúc xắc; trò chơi xúc xắc kiểu Nhật Bản (Sugoroku); cốc gieo quân xúc xắc; cờ đam của Trung Quốc; trò chơi cờ tướng; quân cờ đam (bộ cờ đam); thiết bị trò chơi dùng để chơi trò ảo thuật; cờ đôminô; quân bài lá dùng để chơi bài; quân bài lá kiểu Nhật Bản (Hannafuda); trò chơi bài mạt chược; máy và thiết bị chơi trò chơi (không dùng với máy thu hình); dụng cụ chơi trò bi a; dụng cụ thể thao; đồ câu cá.

(111) **4-0270382**
(210) 4-2015-08590
(181) 13.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 13.04.2015

(591) Đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÙNG ĐẤT VÀNG (VN)
113/4/49 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã được chế biến; thủy sản đã được chế biến; gia súc đã được chế biến; gia cầm đã được chế biến; rau củ quả sấy khô; rau củ quả đóng hộp.

---

(111) **4-0270383**
(210) 4-2015-08591
(181) 13.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 13.04.2015

(591) Đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÙNG ĐẤT VÀNG (VN)
113/4/49 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã được chế biến; thủy sản đã được chế biến; gia súc đã được chế biến; gia cầm đã được chế biến; rau củ quả sấy khô; rau củ quả đóng hộp; hạt điều, hạt sen khô.

Nhóm 30: Hạt tiêu; bún khô; bánh tráng; gạo.

---

(111) **4-0270384**
(210) 4-2015-14190
(181) 04.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 04.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU THƯƠNG MẠI LAN ANH (VN)
117-119 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho: gia súc, gia cầm, hải sản, thủy sản; chế phẩm vỗ béo vật nuôi; chất bổ sung cho vào thức ăn vật nuôi; chất phụ gia cho thức ăn gia súc, gia cầm, hải sản, thủy sản; thức ăn cho súc vật cảnh; hạt giống.

---

(111) **4-0270385**
(210) 4-2015-14191
(181) 04.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LAN ANH Co. LTD

(151) 20.10.2016
(220) 04.06.2015

(531) 1.15.5; 26.13.25; A5.5.20; A5.5.21; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU THƯƠNG MẠI LAN ANH (VN)
117-119 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho: gia súc, gia cầm, hải sản, thủy sản; chế phẩm vỗ béo vật nuôi; chất bổ sung cho vào thức ăn vật nuôi; chất phụ gia cho thức ăn gia súc, gia cầm, hải sản, thủy sản; thức ăn cho súc vật cảnh; hạt giống.

---

(111) **4-0270386**
(210) 4-2015-09590
(181) 21.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

AIDBOND 502

(151) 20.10.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN PHONG (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: keo dán dùng trong công nghiệp, keo dán dùng trong văn phòng.

---

(111) **4-0270387**
(210) 4-2015-09593
(181) 21.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TPH001

(151) 20.10.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN PHONG (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng và gia đình.

---

(111) **4-0270388**
(210) 4-2015-09594
(181) 21.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN PHONG (VN)
90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Dây đèn trang trí các loại (bóng đèn kết thành dây dùng để chiếu sáng và trang trí).

---

(111) **4-0270389**
(210) 4-2015-16171
(181) 23.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 23.06.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25
(731) TRẦN PHẠM THÔNG HIỆP (VN)
68/3/3 (số cũ 70/2c) đường Đồng Đen, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0270390**
(210) 4-2015-05617
(181) 13.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 13.03.2015

(531) 7.3.2; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xám, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

---

(111) **4-0270391**
(210) 4-2015-02574
(181) 29.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 29.01.2015

(531) A26.11.12
(731) PHẠM NGỌC QUÝ (VN)
B1.05.02 chung cư Lê Thành, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; bộ biến đổi điện; bảng điều khiển phân phối điện; bộ điều chỉnh, biến đổi đèn điện; đèn LED; chấn lưu đèn.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cho phương tiện giao thông hàng không; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0270392**
(210) 4-2015-20502
(181) 03.08.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

OVU-FORT

(151) 20.10.2016
(220) 03.08.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270393**
(210) 4-2015-02553
(181) 29.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VIỆT CAO-VIETCAO

(151) 20.10.2016
(220) 29.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT DƯỢC PHẨM A.N.Z VIỆT NAM (VN)
Thôn Chương Lộc, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270394**
(210) 4-2015-02554
(181) 29.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VCAO

(151) 20.10.2016
(220) 29.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT DƯỢC PHẨM A.N.Z VIỆT NAM (VN)
Thôn Chương Lộc, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270395**
(210) 4-2015-04996
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 09.03.2015

(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển, vàng, xanh, đen, hồng, tím, vàng cam, nâu, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số 28, ngõ 112, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270396**
(210) 4-2015-04998
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Duy Anh

(151) 20.10.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐĂNG QUANG BAN MÊ (VN)
Số 181/47/6 đường Y Moan, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần.

---

(111) **4-0270397**
(210) 4-2015-11201
(181) 08.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

DU THUYỀN SÔNG HÀN

(151) 20.10.2016
(220) 08.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN PHA SƠN (VN)
799 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông dưới nước.

---

(111) **4-0270398**
(210) 4-2015-18568
(181) 15.07.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 15.07.2015

(531) 26.1.2; 25.1.25; 25.7.25; A5.13.8
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu, vàng, đỏ, tím đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT ĐẶNG (VN)
192 Trần Não, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; hoa tươi.

---

(111) **4-0270399**
(210) 4-2015-11349
(181) 11.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GENOMIN-TDS

(151) 20.10.2016
(220) 11.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270400**
(210) 4-2015-13928
(181) 02.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PRAVAFEN

(151) 20.10.2016
(220) 02.06.2015

(731) LABORATOIRES S.M.B. S.A. (BE)
26-28 rue de la Pastorale B-1080 Bruxelles, Belgium
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270401**
(210) 4-2014-10329
(181) 13.05.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

OSUWHITE

(151) 20.10.2016
(220) 13.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THÀNH ĐẠT PHÁT (VN)
514/4 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem ngừa nám (mỹ phẩm); kem ngừa mụn (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; kem làm trắng da (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem ngừa nám (mỹ phẩm), kem ngừa mụn (mỹ phẩm), sữa rửa mặt, kem làm trắng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, sữa tắm, kem chống nắng (mỹ phẩm), son môi, phấn má hồng.

---

(111) **4-0270402**
(210) 4-2015-01613
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PQ10

PHILOS

(151) 20.10.2016
(220) 20.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM THỜI TRANG PHILOSVINA (VN)
61 Đoàn Như Hài, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270403**
(210) 4-2015-01614
(181) 20.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

PHILOSVINA

(151) 20.10.2016
(220) 20.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM THỜI TRANG PHILOSVINA (VN)
61 Đoàn Như Hài, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán vải, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da; mua bán dụng cụ máy móc thiết bị y tế, dược phẩm, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; mua bán sâm, thực phẩm chức năng, nông lâm sản nguyên liệu và động vật sống; mua bán giường, tủ, bàn, ghế, đèn điện, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục thể thao.

---

(111) **4-0270404**
(210) 4-2015-01797
(181) 22.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

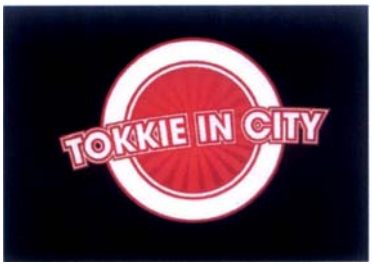

(151) 20.10.2016
(220) 22.01.2015

(531) 26.1.1; 25.12.1; 26.4.10
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHƯỢNG HOÀNG THIÊN NIÊN (VN)
23 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(111) **4-0270405**
(210) 4-2015-03310
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 05.02.2015

(531) 2.1.11; A2.1.23
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MR.CAKE (VN)
47 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh.

Nhóm 35: Mua bán bánh.

---

(111) **4-0270406**
(210) 4-2015-05350
(181) 12.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Merci Res

(151) 20.10.2016
(220) 12.03.2015

(731) NGUYỄN ĐỨC HIỆU (VN)
322/12/8/13 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; quán cà phê; quán cơm; quán cháo.

---

(111) **4-0270407**
(210) 4-2015-05889
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

GGOMi

(151) 20.10.2016
(220) 18.03.2015

(731) GRANDIA INDUSTRIAL CO., LTD (KR)
Yongyeon-ro 605-3, Yeonse-myeon, Sejong-city, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 07: Máy xay nước đá bằng điện dùng trong gia đình.

Nhóm 08: Cái kéo; cái muôi (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0270408**
(210) 4-2015-11802
(181) 13.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MOMCLEAN

(151) 20.10.2016
(220) 13.05.2015

(731) SHIN IL CO.,LTD (KR)
Rm.1111, Jamsil I-Space B/D, 58 Ogeum-Ro, Songpa-Gu, Seoul Korea 138-922
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 21: Miếng xơ mướp; vật dụng làm sạch dạng tấm hoặc miếng; bùi nhùi thép để làm sạch; nùi hoặc miếng cọ rửa dùng trong nhà bếp; sợi thép rối để cọ chảo; đồ dùng cọ rửa chảo bằng kim loại; vải lau bụi (giẻ lau).

---

(111) **4-0270409**
(210) 4-2015-11803
(181) 13.05.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MIGREEN

(151) 20.10.2016
(220) 13.05.2015

(731) JULIA CO., LTD (KR)
5F Dae Won B/D, 228, Hwagok-ro, Gangseo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội; chế phẩm nhuộm tóc; xà phòng làm đẹp dạng bánh; xà phòng cạo râu.

---

(111) **4-0270410**
(210) 4-2015-03216
(181) 05.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

THAVIMIX®
TVL
Consult & Supply

(151) 20.10.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh lam, đỏ, trắng, lam sẫm, đen
(731) CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT LONG (VN)
33 đường ĐHT9, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thức ăn dùng trong chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0270411**
(210) 4-2015-03994
(181) 13.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 13.02.2015

(531) A5.3.15; 26.1.1; A5.1.5; A5.1.16; A19.11.11
(591) Xanh lá cây, hồng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIỐNG CÂY TRỒNG VINA IN-VITRO (VN)
651 tỉnh lộ 15, ấp 6a xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để làm bóng màu/ làm sáng dùng trong công nghiệp; muối dùng trong công nghiệp; chất bảo quản hạt giống/ mầm hạt; lưu huỳnh; dầu để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; chiết xuất của hoa [nước hoa]; xạ hương [sản xuất nước hoa]; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước hoa - dầu thơm; dầu thơm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm; hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu); hương liệu dùng cho bánh ngọt (tinh dầu); hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; nước thơm; tinh dầu; nước thơm để xức sau khi tắm.

Nhóm 05: Thảo dược; cam thảo dùng cho mục đích dược liệu; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược - dược phẩm; chè chống hen xuyễn; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; dầu bạch đàn dùng cho mục đích dược phẩm; cây bạch đàn dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược.

Nhóm 29: Dầu dừa; dầu cải cho thực phẩm; dầu ngô; dầu hạt lanh cho mục đích nấu ăn; dầu ôliu cho thực phẩm; dầu vừng; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm.

Nhóm 30: Hạt hồi [gia vị]; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm; quế [gia vị]; đinh hương [gia vị]; gừng [gia vị]; nghệ vàng [gia vị]; gia vị; chế phẩm tạo mùi cho thực phẩm, hương liệu cho thực phẩm; hương liệu cho đồ uống; hương liệu cho bánh ngọt; hương liệu; chế phẩm từ thực vật như chất thay thế cà phê; tinh dầu dùng cho thực phẩm; thảo mộc đã bảo quản; gia vị, đồ gia vị; hương liệu cà phê.

Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt [hạt giống]; cây trồng; cây giống, cây giống con, cây nhỏ làm giống; cây; rau củ tươi, thảo mộc tươi; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn; nước hoa quả cô đặc, mật hoa quả; chế phẩm để làm rượu có mùi.

Nhóm 44: Khám chữa bệnh cho cây; chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; làm vườn; cho thuê thiết bị trồng trọt; trồng cây để giảm thiểu

lượng phát thải cabondioxit; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt cỏ dại.

---

(111) **4-0270412**
(210) 4-2015-06373
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KASILVER

(151) 20.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP MINH NGUYÊN (VN)
Số 290, phố Lê Thánh Tông, tổ 58, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước; bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu điện gia dụng (ti vi, tủ lạnh, đèn, quạt, máy điều hòa), thiết bị điện, vật liệu điện, máy tính, thiết bị lọc nước, lõi lọc nước, bình nước nóng dùng điện, bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời, dụng cụ nấu nướng, bếp điện, nồi điện, xoong nồi.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị lọc nước, bình nước nóng dùng điện, bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời, thiết bị điều hòa không khí, máy điều hòa.

---

(111) **4-0270413**
(210) 4-2015-05970
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 18.03.2015

(531) 2.9.8; 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỨC KHỎE TỐT (VN)
Số 209, tổ 41, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270414**
(210) 4-2015-05971
(181) 18.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 18.03.2015

(531) 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.9.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỨC KHỎE TỐT (VN)
Số 209, tổ 41, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0270415**
(210) 4-2015-06378
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 23.03.2015

(531) 26.4.2; 1.15.5
(591) Đỏ, trắng, vàng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TRÍ HD (VN)
357/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí, sản xuất chương trình biểu diễn, sản xuất phim video truyền hình, dịch vụ hậu kỳ như lồng tiếng, lồng nhạc.

---

(111) **4-0270416**
(210) 4-2015-06379
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Tích Lịch Hỏa

(151) 20.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA VIỆT (VN)
Số 124 đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270417**
(210) 4-2015-02335
(181) 28.01.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

IBV
International Vision

(151) 20.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 26.1.1
(591) Xanh da trời nhạt
(731) CÔNG TY TNHH IBV VIỆT NAM (VN)
Số 152, phố Yên Bình, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy công cụ; máy và thiết bị điện để làm sạch; thiết bị hàn dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; thiết bị để gia công cơ khí.

---

(111) **4-0270418**
(210) 4-2015-05731
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

NỖ LỰC CHO THÀNH CÔNG

(151) 20.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.1.2; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XUẤT NHẬP VÀ ĐẦU TƯ VIỆT MỸ (VN)
Nhà 17-2, khu đô thị mới Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe máy, xe đạp thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270419**
(210) 4-2015-14442
(181) 05.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 05.06.2015

(531) 2.3.1; 2.5.1
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH GIẤC MƠ VIỆT (VN)
C18, lô 8, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0270420**
(210) 4-2015-14443
(181) 05.06.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 20.10.2016
(220) 05.06.2015

(531) 2.3.1; 2.5.1
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH GIẤC MƠ VIỆT (VN)
C18, lô 8, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0270421**
(210) 4-2015-29357
(181) 22.10.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 22.10.2015

(531) 5.7.11; A5.7.22; 26.1.2
(591) Trắng, cam, xanh lá cây, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, vàng
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ TỔNG HỢP LONG HƯNG (VN)
Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cam (trái cây tươi).

---

(111) **4-0270422**
(210) 4-2015-28350
(181) 14.10.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 14.10.2015

(531) A5.3.14; 26.1.1; 25.5.1
(591) Vàng, xanh
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN HOÀNH BỒ (VN)
Khu 6, thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Lá tắm dược liệu.

---

(111) **4-0270423**
(210) 4-2015-30592
(181) 03.11.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 03.11.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12; 5.7.18; 5.1.3; A1.1.3
(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh lá cây, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, vàng nhạt
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÂN NAM (VN)
Cụm dân cư số 4, xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Quả chuối (quả tươi).

---

(111) **4-0270424**
(210) 4-2015-30708
(181) 03.11.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 03.11.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; 25.1.6; 5.7.18
(591) Đỏ, trắng, vàng, nâu, xanh lá cây, vàng nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP CỔ BI (VN)
Thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Quả chuối (quả tươi).

---

(111) **4-0270425**
(210) 4-2016-07812
(181) 25.03.2026
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 25.03.2016

(531) 5.7.3; A1.1.10; A1.1.3; A6.19.9
(591) Vàng; vàng đậm; xanh lá cây; xanh lá cây đậm; đen; trắng
(731) HỘI SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GẠO THƠM TỈNH THÁI BÌNH (VN)
Số 29, tổ 29, phố Ngô Quang Bích, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo thơm.

Nhóm 31: Lúa giống.

Nhóm 35: Mua và bán lúa giống, gạo thơm.

---

(111) **4-0270426**
(210) 4-2014-17929
(181) 04.08.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 04.08.2014

(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ tươi
(731) MULTI-CORPORATION (S) PTE LTD (SG)
11 Tuas View Crescent, Multico Building, Singapore 637643
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy dùng trong ngành xây dựng và trong ngành kỹ sư xây dựng, máy tạo nguồn năng lượng và truyền tải (phát) điện; máy công cụ; động cơ và động cơ đầu máy (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); khớp nối và bộ phận truyền động của máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác bằng tay; máy phát dòng điện; bộ phát điện; máy phát điện xoay chiều; thiết bị phát điện trên mặt đất cho máy bay; vỏ máy và bộ phận máy móc; máy nén khí; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; máy phát điện; động cơ và đầu máy thủy lực, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử dùng cho máy, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý nhập khẩu; dịch vụ đại lý xuất khẩu; dịch vụ bán lẻ: máy dùng trong ngành xây dựng và trong ngành kỹ sư xây dựng, máy tạo nguồn năng lượng và truyền tải (phát) điện, máy công cụ, động cơ và động cơ đầu máy (không dùng cho

phương tiện giao thông trên bộ), khớp nối và bộ phận truyền động của máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác bằng tay, máy phát dòng điện, bộ phát điện, máy phát điện xoay chiều, bộ nguồn điện trên mặt đất cho máy bay, vỏ máy và bộ phận máy móc, máy nén khí, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ, bộ điều khiển điện tử dùng cho máy, động cơ điện và động cơ, máy phát điện, động cơ và đầu máy thủy lực, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nêu trên, thiết bị dùng trong công nghiệp, ắc qui, cáp thông tin liên lạc, sợi cáp quang, bộ lọc (bộ phận của máy móc) và đồ ngũ kim; bán lẻ hàng hóa (bằng bất kỳ phương tiện gì): máy dùng trong ngành xây dựng và trong ngành kỹ sư xây dựng, máy tạo nguồn năng lượng và truyền tải (phát) điện, máy công cụ, động cơ và động cơ đầu máy (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), khớp nối và bộ phận truyền động của máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác bằng tay, máy phát dòng điện, bộ phát điện, máy phát điện xoay chiều, bộ nguồn điện trên mặt đất cho máy bay, vỏ máy và bộ phận máy móc, máy nén khí, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ, bộ điều khiển điện tử dùng cho máy, động cơ điện và động cơ, máy phát điện, động cơ và đầu máy thủy lực, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nêu trên, thiết bị dùng trong công nghiệp, ắc qui, cáp thông tin liên lạc, sợi cáp quang, bộ lọc (bộ phận của máy móc) và đồ ngũ kim; dịch vụ xúc tiến bán hàng (cho người khác); tư vấn liên quan đến xúc tiến bán hàng; marketing (tiếp thị); hỗ trợ tiếp thị; tiếp thị quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ thu mua hàng hóa theo hợp đồng (cho người khác); dịch vụ hậu cần (quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực); quản lý dự án xây dựng.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê thiết bị dùng trong xây dựng tòa nhà; cho thuê thiết bị dùng trong sửa chữa tòa nhà; cho thuê thiết bị, máy móc và dụng cụ xây dựng; cho thuê thiết bị bảo trì xe cộ; dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cố vấn việc xây dựng công trình; tư vấn việc xây dựng công trình; xây dựng bất động sản (dịch vụ xây dựng); lắp đặt công trình nhà máy; lắp đặt công trình nhà máy công nghiệp; lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời; lắp đặt máy phát điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; dịch vụ sửa chữa: máy móc cơ khí, máy móc xây dựng, các phương tiện giao thông có động cơ, thiết bị và dụng cụ công nghiệp, động cơ, bộ phận của động cơ, tua bin, thiết bị nông nghiệp, thiết bị điện, hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị làm nóng, nồi hơi, hệ thống và thiết bị dùng ga, các tòa nhà; dịch vụ cố vấn về việc sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt liên quan tới máy móc cơ khí, máy móc xây dựng, các phương tiện giao thông có động cơ, thiết bị và dụng cụ công nghiệp, động cơ, bộ phận của động cơ, tua bin, máy sản xuất điện, máy phát điện, thiết bị nông nghiệp, thiết bị điện, hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị làm nóng, nồi hơi, hệ thống và thiết bị dùng ga, các toà nhà; dịch vụ tư vấn về việc sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt liên quan tới máy móc cơ khí, máy móc xây dựng, các phương tiện giao thông có động cơ, thiết bị và dụng cụ công nghiệp, động cơ, bộ phận của động cơ, tua bin, máy sản xuất điện, máy phát điện, thiết bị nông nghiệp, thiết bị điện, hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị làm nóng, nồi hơi, hệ thống và thiết bị dùng ga, các toà nhà; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị và máy móc xây dựng; bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa công cụ và thiết bị công nghiệp; bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị và hệ thống khí gas; bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống và thiết bị điện tử; sửa chữa tua bin; bảo dưỡng và sửa chữa động cơ; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; cung cấp thông tin, bao gồm thông tin trực tuyến, về xây dựng công trình, và dịch vụ sửa chữa và lắp đặt liên quan tới máy móc cơ khí, máy móc xây dựng, các phương tiện giao thông có động cơ, thiết bị và dụng cụ công nghiệp, động cơ, bộ phận của

động cơ, tua bin, máy sản xuất điện, máy phát điện, thiết bị nông nghiệp, thiết bị điện, hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị làm nóng, nồi hơi, hệ thống và thiết bị dùng gas, các toà nhà.

---

(111) **4-0270427**
(210) 4-2015-06207
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FASTITE

(151) 21.10.2016
(220) 20.03.2015

(731) CONTI FASTENERS AG (CH)
Albisstrasse 15, CH-6340 Baar, Switzerland
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Chốt có ren bằng kim loại.

---

(111) **4-0270428**
(210) 4-2015-06208
(181) 20.03.2025
(300) 86/425,627 16.10.2014 US
(450) 25.11.2016 344
(540)

TRI-TITE

(151) 21.10.2016
(220) 20.03.2015

(731) RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING, INC. (US)
55 Hammarlund Way, Tech II Middletown, Rhode Island 02842, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Chốt bằng kim loại, cụ thể là chốt có ren bằng kim loại.

---

(111) **4-0270429**
(210) 4-2015-04217
(181) 24.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

LATAGLUCON

(151) 21.10.2016
(220) 24.02.2015

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc làm co, giãn đồng tử và chống tăng nhãn áp.

---

(111) **4-0270430**
(210) 4-2015-04218
(181) 24.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MOSSONO

(151) 21.10.2016
(220) 24.02.2015

(731) KITO (THAILAND) CO., LTD. (TH)
191 Bangkhunthien-Chaytalay Road, Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Giày, giày thể thao, dép xăng-đan, giày đế mềm và giày đi thông thường.

---

(111) **4-0270431**
(210) 4-2015-04219
(181) 24.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Liin
EST 2015

(151) 21.10.2016
(220) 24.02.2015

(531) 26.4.2
(731) NGÔ THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
P23 khu tập thể B1 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất; cà vạt; váy.

---

(111) **4-0270432**
(210) 4-2015-05711
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HOA THÉP

(151) 21.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.4.4
(591) Xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỰC (VN)
Số 278/19 đường Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bảng hiệu làm bằng kim loại, tủ đựng dụng cụ làm bằng kim loại.

Nhóm 12: Xe kéo, xe đẩy các loại.

Nhóm 20: Bàn, ghế, tủ, giường, kệ làm bằng kim loại, kệ dùng trong văn phòng.

---

(111) **4-0270433**
(210) 4-2015-05752
(181) 16.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 16.03.2015

(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN THỦY (VN)
136 gác 2 Quang Trung, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Giầy bảo hộ; thuyền cứu hộ đối với thương vong, bức xạ và cháy; mũ bảo hiểm; ủng cao su bảo hộ lao động.

Nhóm 18: Ba lô, ô, dù.

Nhóm 22: Bạt che bằng nhựa.

Nhóm 25: Ủng, giầy, dép, găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: bạt che bằng nhựa, ba lô, ô, dù, giầy bảo hộ, thuyền cứu hộ đối với thương vong, bức xạ và cháy, mũ bảo hiểm, ủng cao su bảo hộ lao động, ủng, giầy, dép, găng tay (trang phục).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng khu đô thị mới, khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi.

Nhóm 42: Thẩm định dự án đầu tư và thẩm định giá trị doanh nghiệp.

---

(111) **4-0270434**
(210) 4-2015-06216
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

IMEDICARE

(151) 21.10.2016
(220) 20.03.2015

(731) POLARIS SINGAPORE TRANSNATIONAL PTE. LTD (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong building, Singapore 048581
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy tiệt trùng, máy khử trùng, lò để hun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện), dụng cụ hâm nóng bầu sữa (bình đựng thức ăn) dùng điện.

---

(111) **4-0270435**
(210) 4-2015-06235
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 3.9.18; 3.9.15; 26.4.1
(731) LÊ TRẦN VINH (VN)
278 khu vực 5-6, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu mực, cá gồm: mồi câu nhân tạo, lưỡi câu, cần câu, dây cước, ống cuộn dây câu.

---

(111) **4-0270436**
(210) 4-2015-06239
(181) 20.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 20.03.2015

(531) 25.1.6; 5.9.19; 6.7.1; 11.3.14; A19.1.11
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, nâu, vàng nhũ
(731) CÔNG TY DẦU ĂN GOLDEN HOPE - NHÀ BÈ (VN)
Số 370 đường Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0270437**
(210) 4-2015-04287
(181) 25.02.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TETAGAM

(151) 21.10.2016
(220) 25.02.2015

(731) CSL BEHRING GMBH (DE)
Emil-von-Behring-Strasse 76, 35041 Marburg, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; dược phẩm để điều trị hoặc ngăn ngừa các rối loạn về máu; globulin miễn dịch; protein máu dùng để trị liệu.

---

(111) **4-0270438**
(210) 4-2015-05053
(181) 09.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

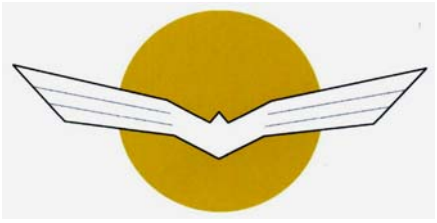

(151) 21.10.2016
(220) 09.03.2015

(531) 3.7.17; 26.1.1; A3.7.24
(591) Trắng, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG LONG QUẢNG NINH (VN)
Tổ 1, khu 1, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách bằng ô tô; vận tải đường biển (bằng tàu thuyền); vận tải hàng hóa bằng ô tô; môi giới vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; cho thuê chỗ để xe.

---

(111) **4-0270439**
(210) 4-2015-06430
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Andiabet

(151) 21.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0270440**
(210) 4-2015-06431
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Antot

(151) 21.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0270441**
(210) 4-2015-06432
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Lubrex

(151) 21.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0270442**
(210) 4-2015-06433
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Hecquyn

(151) 21.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0270443**
(210) 4-2015-06434
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Amorvita

(151) 21.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0270444**
(210) 4-2015-06435
(181) 23.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Formenton

(151) 21.10.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0270445**
(210) 4-2015-06454
(181) 24.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

Zennux®

(151) 21.10.2016
(220) 24.03.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Da cam, xanh
(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
Số 17, ngõ 162 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(111) **4-0270446**
(210) 4-2015-07810
(181) 06.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 06.04.2015

(531) 3.3.1; 3.3.15
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG PHI MÃ (VN)
70A Bà Huyện Thanh Quan, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện chiếu sáng.

---

(111) **4-0270447**
(210) 4-2015-07819
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

MAI VÂN

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MAI VÂN (VN)
Tổ 11, ấp 2, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa dưỡng thể; kem làm trắng da; kem dưỡng da; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0270448**
(210) 4-2015-06916
(181) 27.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

VINCOMFOOD

(151) 21.10.2016
(220) 27.03.2015

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá đã qua chế biến; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; dầu thực vật.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0270449**
(210) 4-2015-07797
(181) 06.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 06.04.2015

(531) 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HNB VIỆT NAM (VN)
Lô N11-12, đường số 5, KCN Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0270450**
(210) 4-2015-07815
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TIẾN PHÁT (VN)
06 Nguyễn Xuân Nhĩ, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán băng keo điện, băng keo văn phòng, máy bơm nước, máy phát điện, quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bàn ủi điện, máy xay sinh tố bằng điện, máy ép trái cây bằng điện, lẩu điện, bếp điện, bóng đèn huỳnh quang, đèn compact, đèn led, tăng pô điện, máng điện, máng đèn, cáp điện, dây điện, dây loa, ổ cắm điện, phích cắm điện, đui đèn điện, vợt diệt muỗi điện tử.

---

(111) **4-0270451**
(210) 4-2015-07933
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15
(591) Vàng, trắng, xanh đen
(731) CÔNG TY TNHH KIM THỦY (VN)
011M1 số 1 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Phòng tập yoga; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(111) **4-0270452**
(210) 4-2015-07813
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH THANH (VN)
387 tỉnh lộ 10, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước xức tóc, chất để tẩy trắng.

---

(111) **4-0270453**
(210) 4-2015-07814
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

KORAEN

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH THANH (VN)
387 tỉnh lộ 10, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước xức tóc, chất để tẩy trắng.

---

(111) **4-0270454**
(210) 4-2015-07938
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(531) 26.4.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH RINGIER VIỆT NAM (VN)
Số 12 đường Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; thông tin về thương mại; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin về thương mại trên website; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên máy tính.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0270455**
(210) 4-2015-07812
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(531) 24.15.1; A24.15.11; A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; 16.3.17
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHÂN BÓN NÔNG NGHIỆP 1 (VN)
Số 27 đường T, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; phân bón làm từ bột cá; hoá chất công nghiệp; phụ gia/hoá chất cho thuốc trừ sâu; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0270456**
(210) 4-2015-06607
(181) 25.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ABRICOTIS

(151) 21.10.2016
(220) 25.03.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270457**
(210) 4-2015-06608
(181) 25.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ADIANLIA

(151) 21.10.2016
(220) 25.03.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270458**
(210) 4-2015-06609
(181) 25.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ARBEAUX

(151) 21.10.2016
(220) 25.03.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270459**
(210) 4-2015-06610
(181) 25.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

ARBECIEL

(151) 21.10.2016
(220) 25.03.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270460**
(210) 4-2015-06611
(181) 25.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

BRAINTECT

(151) 21.10.2016
(220) 25.03.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270461**
(210) 4-2015-06612
(181) 25.03.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

FLAVORICH

(151) 21.10.2016
(220) 25.03.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270462**
(210) 4-2015-07930
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(531) 2.5.2; A5.5.21; 5.7.3; 1.15.3
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, vàng, da cam, xanh lam, đỏ, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa tươi; sữa bột; sữa chua; phô mai.

---

(111) **4-0270463**
(210) 4-2015-07931
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(531) 5.7.3; A5.5.21; 2.5.3; 1.15.3; 26.1.2; 25.5.25
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, vàng, da cam, xanh lam, đỏ, nâu, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa tươi; sữa bột; sữa chua; phô mai.

(111) **4-0270464**
(210) 4-2015-07932
(181) 07.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 07.04.2015

(591) Trắng, đen, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0270465**
(210) 4-2014-29205
(181) 26.11.2024
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 26.11.2014

(591) Xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CÔNG NGHIỆP P.M.G (VN)
Số 2A, tổ 10, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy phát điện, máy nén khí và thiết bị phụ tùng công nghiệp (cụ thể là: thiết bị lọc công nghiệp, dầu động cơ, tủ điện, động cơ điện và các thiết bị dùng trong mạch điện); mua bán máy và thiết bị thi công công nghiệp, cụ thể là máy khai khoáng, máy xây dựng.

Nhóm 37: Sửa chữa máy và thiết bị thi công công nghiệp.

---

(111) **4-0270466**
(210) 4-2015-07953
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh lơ
(731) TRẦN TRỊNH (VN)
Xóm 8, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: vòi hoa sen, vòi dùng cho chậu rửa, chậu rửa, bệ xí vệ sinh, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0270467**
(210) 4-2015-07972
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) A26.11.12; 26.11.3; 2.9.12
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MUA BÁN VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ WINA (VN)
19 Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, tóc giả.

---

(111) **4-0270468**
(210) 4-2015-08019
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) 8.1.18; 8.1.25; 8.7.16
(591) Xanh, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẠT ĐẬU NHỎ (VN)
15N Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn chuyên bán bánh; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0270469**
(210) 4-2015-07978
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(731) TRẦN VĂN LIÊNG (VN)
Số 4 Trần Doãn Khanh, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Thức uống giải khát (không cồn).

---

(111) **4-0270470**
(210) 4-2015-08013
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

XOANGFRESH

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FRESH (VN)
Nhà 33 ngõ 34, Hào Nam, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270471**
(210) 4-2015-08014
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

TTA
THANH THÀNH AN

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(591) Nâu, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH THÀNH AN (VN)
Tổ 69, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0270472**
(210) 4-2015-07951
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

INTER LIVAX

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIVAX VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L2.7, khu công nghiệp Đồ Sơn Hải Phòng, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế (ngồi); tủ (đồ đạc); ghế sofa, giường; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

---

(111) **4-0270473**
(210) 4-2015-07952
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) 26.3.1
(591) Trắng, đen, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH LIVAX VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L2.7, khu công nghiệp Đồ Sơn Hải Phòng, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế (ngồi); tủ (đồ đạc); ghế sofa, giường; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

---

(111) **4-0270474**
(210) 4-2015-07977
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) 26.1.2; 1.15.15; A26.11.12; A5.3.13
(591) Xanh lục, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN GỖ PHÚ SẢN (VN)
Khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm (xà, ván, ván ghép); gỗ dán; ván lạng; gỗ xẻ.

---

(111) **4-0270475**
(210) 4-2015-07995
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) A26.11.8; 1.15.23; 26.15.15; 7.15.6
(591) Đỏ, xanh da trời
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÉP MINH NHẬT (VN)
150 Nguyễn Đình Tựu, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Buôn bán sắt thép, vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0270476**
(210) 4-2015-08108
(181) 09.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 09.04.2015

(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CDC (VN)
581 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Thi công (xây dựng) công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0270477**
(210) 4-2015-08109
(181) 09.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 09.04.2015

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đậm, cạm nhạt, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ LOVAD (VN)
10/2 đường số 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm.

---

(111) **4-0270478**
(210) 4-2015-08111
(181) 09.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 09.04.2015

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đậm, cam nhạt, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ LOVAD (VN)
10/2 đường số 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm.

---

(111) **4-0270479**
(210) 4-2015-08177
(181) 09.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

RSK

(151) 21.10.2016
(220) 09.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LÂM THÁI (VN)
Số 7c, hẻm 13/90/25, đường Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Nhông xích xe máy; vỏ bọc yên xe máy; má phanh dùng cho xe máy; săm lốp xe máy.

---

(111) **4-0270480**
(210) 4-2015-07996
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) A3.4.2; 3.4.13; A3.4.24
(591) Trắng, đen, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0270481**
(210) 4-2015-07997
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) A3.4.2; A3.4.25; A3.4.24
(591) Trắng, đen, hồng, xanh lam, xanh nước biển, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0270482**
(210) 4-2015-07998
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) 8.1.18; A8.1.22
(591) Trắng, đen, nâu, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bột dinh dưỡng (làm từ ngũ cốc); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); trà (chè); cà phê; bánh flan.

---

(111) **4-0270483**
(210) 4-2015-07999
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) 8.1.18; 5.7.1; 26.13.1
(591) Trắng, nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bột dinh dưỡng (làm từ ngũ cốc); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); trà (chè); cà phê; bánh flan.

---

(111) **4-0270484**
(210) 4-2015-08052
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

(151) 21.10.2016
(220) 08.04.2015

(531) A1.5.3; 26.4.2
(731) DONGSHAN HUAXIN FOOD CO., LTD. (CN)
Xiahu village, Zhangtang town, Dongshan County, Zhangzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; động vật giáp xác (không còn sống); cá (không còn sống); động vật có vỏ cứng (không còn sống); hải sâm (không còn sống).

---

(111) **4-0270485**
(210) 4-2015-08494
(181) 10.04.2025
(450) 25.11.2016 344
(540)

HYUNDAI

(151) 21.10.2016
(220) 10.04.2015

(731) HYUNDAI CORPORATION (KR)
25, Yulgok-ro 2-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sao chụp điện tử; máy quét thao tác bằng tay (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy tính bảng thông minh; máy tính bảng; điện thoại máy tính bảng; thiết bị điểm truy cập không dây; bút kỹ thuật số dùng cho máy tính; bút điện tử (thiết bị hiển thị); thiết bị lưu trữ dữ liệu; máy tính bảng sử dụng công nghệ cảm ứng điện tử; biển chỉ báo điện tử; biển báo hiệu kỹ thuật số điện tử; khung ảnh điện tử; bảng thông báo điện tử; biển thông báo điện tử; nhật ký điện tử; bảng điện tử; thiết bị đầu cuối dùng cho xuất bản phẩm điện tử; thiết bị đầu cuối cho sách điện tử; thiết bị đầu cuối cho báo điện tử; thiết bị đầu cuối cho sách hoặc báo học điện tử; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; màn hình điện tử; máy tính bảng có màn hình cảm ứng có thể dùng tay vẽ lên được.

PHẦN V

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục sở hữu công nghiệp thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

(111) **1030924**
(822) 02.12.2008 854473 BX
(171) 10 năm
(540)

DYNEEMA

(151) 20.04.2009
(831) 03.08.2015 VN

(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property, Geleen Office
Postbus 9 NL-6160 MA GELEEN

(511) 18.

---

(111) **1038797**
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.03.2010
(831) 04.08.2015 VN

(531) 02.09.01, 05.03.20, 24.03.07, 29.01.12
(591) (EN: Green and white.)
(732) Ravintoraisio Oy
Raisionkaari 55 FI-21200 Raisio
(740) Heinonen & Co, Attorneys-at-Law Ltd
P.O. Box 671 FI-00101 Helsinki

(511) 05,29,30,32.

---

(111) **1041684**
(822) 11.11.2008 3531675 US
(171) 10 năm
(540)

SMASHBURGER

(151) 20.05.2010
(831) 15.09.2015 VN

(732) Smashburger IP Holder LLC
3900 Mexico Avenue, Suite 1200
Denver CO 80210
(740) Scott S. Havlick Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749 Denver, CO 80201

(511) 43.

---

(111) **1042951**
(822) 04.12.2009 30 2009 056 309.8/35 DE
(171) 10 năm
(540)

EXXTER

(511) 09,18.

(151) 17.03.2010
(831) 21.08.2015 VN

(732) Hama GmbH & Co. KG
Dresdner Strasse 9 86653 Monheim
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(111) **1046230**
(822) 12.01.2010 254799 AT
(171) 10 năm
(540)

DELACON

(511) 31.

(151) 27.04.2010
(831) 20.08.2015 VN

(732) DELACON Biotechnik Gesellschaft m.b.H.
Weissenwolffstrasse 14 A-4221 Steyregg
(740) Anwälte Burger & Partner Rechtsanwalt GmbH
Rosenauerweg 16 A-4580 Windischgarsten

---

(111) **1046626**
(822) 04.02.2009 007008477 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,16,35,41.

(151) 28.01.2010
(831) 02.10.2015 VN

(531) 26.04.03, 26.04.09, 26.04.24, 27.05.01
(732) ERREA' SPORT S.p.A.
Via G. di Vittorio 2/1, Frazione San Polo I-43056 Torrile (PR)
(740) Silvia CUDIA c/o BUGNION S.p.A.
Largo Michele Novaro, 1/A I-43121 PARMA

---

(111) **1051171**

(171) 10 năm
(540)

BARKING HEADS

(511) 31.

(151) 30.07.2010
(831) 09.09.2015 VN

(732) Pet Food (UK) IP Limited
17 Mark Road, Hemel Hempstead Hertfordshire HP2 7BN
(740) Scott & York Intellectual Property Law
45 Grosvenor Road St Albans, Hertfordshire AL1 3AW

---

(111) **1076308**

(171) 10 năm
(540)

PARCOL

(511) 06,07,09,11,37.

(151) 26.11.2010
(831) 10.06.2015 VN

(531) 27.05.17, 29.01.03
(591) (EN: Green and black.)
(732) PARCOL S.P.A.
Via Isonzo, 2 I-20010 CANEGRATE (Milano)
(740) CALVANI, SALVI & VERONELLI S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 2 I-20124 MILANO

---

(111) **1093859**

(171) 10 năm
(540)

VENCHI

(511) 30.

(151) 25.08.2011
(831) 04.08.2015 VN

(732) VENCHI S.P.A.
Via Venchi, 1 I-12040 Castelletto Stura (CN)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **1098671**

(171) 10 năm

(540)

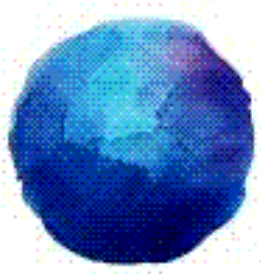

(511) 09.

(151) 26.07.2011
(831) 11.09.2015 VN

(531) 26.15.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue; purple.)
(732) CooperVision International Holding Company, LP
Edghill House, Suite #2, Wildey Business Park St. Michael, BARBADES
(740) Urquhart-Dykes & Lord LLP
The Podium, 1 Eversholt Street London NW1 2DN

---

(111) **1116438**

(171) 10 năm

(540)

(511) 03,09,14,16,35,41.

(151) 23.01.2012
(831) 02.10.2015 VN

(531) 26.04.03, 26.04.09, 26.04.24
(732) ERREA' SPORT S.p.A.
Via G. di Vittorio 2/1, Frazione San Polo I-43056 Torrile (PR)
(740) Silvia CUDIA c/o BUGNION S.p.A.
Largo Michele Novaro, 1/A I-43121 PARMA

---

(111) **1118446**

(171) 10 năm

(540)

(511) 18,25,28.

(151) 06.02.2012
(831) 08.07.2015 VN

(531) 26.02.01, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) Royal Corporation
31-6, Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0008
(740) Okada Patent & Trademark Office, P.C.
Nagoya Chamber of Commerce & Industry Bldg., 10-19 Sakae 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0008

---

(111) **1126127**
(822) 19.11.2003 002658961 EM
(171) 10 năm
(540)

Curenox

(511) 05.

(151) 24.05.2012
(831) 02.09.2015 VN

(732) INDUSTRIAS QUIMICAS DEL VALLES, S.A.
Avda. Rafael Casanova, 81 E-08100 Mollet del Valles (Barcelona)
(740) Pablo Aznárez Urbieta
Corazón de María, 6 E-28002 Madrid

---

(111) **1133511**
(171) 10 năm
(540)

BAGGYMAX

(511) 09,18.

(151) 08.03.2012
(831) 21.08.2015 VN

(732) Hama GmbH & Co. KG
Dresdner Str. 9 86653 Monheim
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(111) **1138208**
(171) 10 năm
(540)

SnapQuick

(511) 07,16,17,20.

(151) 16.10.2012
(831) 10.08.2015 VN

(732) Ecolean AB
Box 812 SE-251 08 Helsingborg
(740) AWAPATENT AB
Box 1066 SE-251 10 HELSINGBORG

---

(111) **1165509**
(822) 28.02.2013 011074028 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 02.05.2013
(831) 27.07.2015 VN

(531) 20.05.15, 29.01.12
(591) (EN: Black, light blue and red.)
(732) Robert Bosch GmbH
Robert-Bosch-Platz 1 70839 Stuttgart, Gerlingen

---

(111) **1166215**

(171) 10 năm
(540)

MEOWING HEADS

(511) 31.

(151) 03.06.2013
(831) 09.09.2015 VN

(732) Pet Food (UK) IP Limited
17 Mark Road, Hemel Hempstead Hertfordshire HP2 7BN
(740) Scott & York Intellectual Property Law
45 Grosvenor Road St Albans, Hertfordshire AL1 3AW

---

(111) **1167980**

(171) 10 năm
(540)

(511) 16,40.

(151) 07.06.2013
(831) 17.06.2015 VN

(531) 27.05, 29.01, 27.05.19, 29.01.12
(591) (EN: The mark consists of the word "FASTSIGNS." The word "FAST" is lined for the color red and the word "SIGNS" is lined for the color blue.)
(732) FASTSIGNS International, Inc.
2542 Highlander Way Carrollton TX 75006
(740) Joseph Agostino, Greenberg Traurig, LLP
200 Park Avenue Florham Park NJ 07932

---

(111) **1171196**
(822) 13.06.2008 08 3 547 750 FR
(171) 10 năm
(540)

SWEEWË

(511) 14,18,25.

(151) 24.06.2013
(831) 25.08.2014 VN

(732) ULF
1 avenue des Morillons, ZAC des Doucettes F-95140 Garges-Lès-Gonnesse
(740) Bourgeois Rezac Mignon Avocats à la Cour
17 boulevard Malesherbes F-75008 Paris

---

(111) **1174921**

(171) 10 năm

(540)

BELISARIO

(511) 33.

(151) 13.06.2013
(831) 01.10.2015 VN

(531) 02.01.02, 02.01.20, 23.01.01, 26.01.03, 27.05.01

(732) CANTINE BELISARIO S.A.C.
Via A. Merloni, 12 I-62024 MATELICA (MC)

(740) INNOVA & PARTNERS S.r.l.
Via Giacomo Leopardi, 2 I-60122 ANCONA

---

(111) **1181856**
(822) 29.04.2013 936892 BX
(171) 10 năm
(540)

ALUK

(511) 06,17,19,20,35,37.

(151) 23.07.2013
(831) 30.07.2015 VN

(732) AluK S.A.
42-44, avenue de la Gare L-1610 Luxembourg

(740) Office Freylinger SA
234, route d'Arlon, Boîte Postale 48 L-8001 STRASSEN

---

(111) **1188159**

(171) 10 năm
(540)

BIG JOHN

(511) 09,14,18.

(151) 16.07.2013
(831) 22.06.2015 VN

(531) 27.05.17

(732) BIG JOHN CORPORATION
2-27, Kojima-ekimae, Kurashiki-shi Okayama 711-0921

(740) MORI, Hisao c/o Mori & Associates
505-14, Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

---

(111) **1190773**

(171) 10 năm
(540)

SUPREME ATHMOS

(511) 07.

(151) 05.11.2013
(831) 10.08.2015 VN

(732) Lagersmit Sealing Solutions B.V.
Nieuwland Parc 306 NL-2952 DD ALBLASSERDAM

(740) Merk-Echt B.V.
Keizerstraat 7 NL-4811 HL Breda

---

(111) **1191408**
(822) 10.02.2012 453534 RU
(171) 10 năm
(540)

ERGOFERON

(151) 16.07.2013
(831) 24.06.2015 VN

(732) Obshchestvo s ogranichennoi otvetstvennostyu "NAUCHNO-PROIZVODSTVENNAYA FIRMA "MATERIA MEDICA HOLDING"
Trety Samotechny pereulok, 9 RU-127473 Moscow
(740) Vodyahina Elena A.
Trety Samotechny pereulok, 9 RU-127473 Moscow

(511) 05.

---

(111) **1196250**
(171) 10 năm
(540)

Buscemi

(151) 25.02.2014
(831) 23.09.2015 VN

(732) Buscemi LLC
1545 Wilcox Ave, Ste. 202 Los Angeles CA 90028
(740) Hackler Daghighian & Martino, ATTN: Paul Novak
433 N. Camden Drive, Suite 400 Beverly Hills CA 90210

(511) 25.

---

(111) **1196691**
(822) 31.01.2014 654644 CH
(171) 10 năm
(540)

JADENU

(151) 11.02.2014
(831) 20.07.2015 VN

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(111) **1198156**
(822) 25.09.2013 011814001 EM
(171) 10 năm
(540)

ECOTECH COLOR

(151) 12.02.2014
(831) 21.08.2015 VN

(531) 05.03.11, 05.03.13, 05.03.14, 26.01.03, 27.05.10
(732) I.C.O.N. EUROPE, S.L.
RÚA AMOR RUIBAL, N° 11 ENTLO. E-36203 VIGO (PONTEVEDRA)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Alcalá, 35 E-28014 Madrid

(511) 03.

(111) **1204205**
(822) 25.03.2014 0949986 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 26.03.2014
(831) 03.08.2015 VN

(531) 25.01.19, 26.04.04, 26.04.06, 26.04.18, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: White and different shades of red.)
(732) LOTUS BAKERIES, naamloze vennootschap
Gentstraat 52 B-9971 Lembeke
(740) Novagraaf Belgium S.A./N.V.
Chaussée de la Hulpe 187, Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUXELLES/BRUSSEL

---

(111) **1207416**
(171) 10 năm
(540)

ZERBAXA

(511) 05,42.

(151) 15.10.2013
(831) 19.08.2015 VN

(732) Merck Sharp & Dohme Corp.
One Merck Drive Whitehouse Station NJ 08889
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12, Postbus 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(111) **1209258**
(822) 29.04.2013 126.805 RO
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 07.02.2014
(831) 09.06.2015 VN

(531) 26.04.18, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Carbon and silver.)
(732) S.C. DIZING S.R.L.
DN 15C nr. 557, județul Neamț 617106 Brusturi

---

(111) **1214203**
(822) 07.01.2014 144058844 FR
(171) 10 năm
(540)

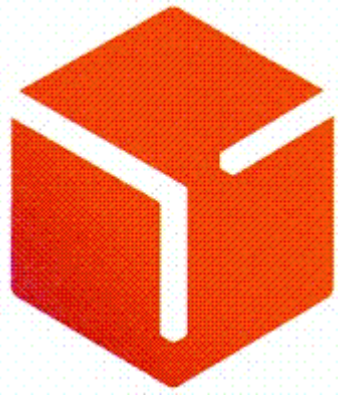

(511) 09,16,35,39,42.

(151) 12.03.2014
(831) 22.07.2015 VN

(531) 26.15.11, 26.15.09, 29.01.12
(591) (EN: Red.)
(732) GEOPOST
9 rue Maurice Mallet F-92130 ISSY-LES-MOULINEAUX
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(111) **1215401**
(822) 04.11.2010 610671 CH
(171) 10 năm
(540)

FILABÉ

(511) 03,05,24.

(151) 10.07.2014
(831) 21.09.2015 VN

(732) FILAG Schweiz AG
Schweizersbildstrasse 41 CH-8200 Schaffhausen
(740) Schneider Feldmann AG Patent- und Markenanwälte
Beethovenstrasse 49, Postfach 2792 CH-8022 Zürich

---

(111) **1217430**
(171) 10 năm
(540)

PELOTON

(511) 28,38,41.

(151) 31.03.2014
(831) 01.09.2015 VN

(732) Peloton Interactive, Inc.
158 West 27th Street, 4th Floor New York NY 10001
(740) Amanda V. Dwight
2020 Main Street, Suite 600 Irvine CA 92614

---

(111) **1217471**

(171) 10 năm

(540)

(511) 09,16,35,39,42.

(151) 28.03.2014
(831) 22.07.2015 VN

(531) 27.05.01, 29.01.08
(591) (EN: Black.)
(732) DPD Dynamic Parcel Distribution GmbH & Co. KG
Wailandtstraße 1 63741 Aschaffenburg
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(111) **1220176**
(822) 26.04.2012 247201 IE
(171) 10 năm
(540)

ORIGIN GREEN

(511) 05,29,30,31,32,33,35,41,42.

(151) 27.11.2013
(831) 10.09.2015 VN

(732) An Bord Bia
Clanwilliam Court, Lower Mount Street
Dublin 2
(740) FRKELLY
27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

---

(111) **1220177**
(822) 15.05.2012 247308 IE
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30,31,32,33,35,41,42.

(151) 27.11.2013
(831) 10.09.2015 VN

(531) 21.03.21, 26.01.05, 29.01.12
(591) (EN: Green and white.)
(732) An Bord Bia
Clanwilliam Court, Lower Mount Street
Dublin 2
(740) FRKELLY
27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

---

(111) **1222994**
(822) 15.08.2014 012705836 EM
(171) 10 năm
(540)

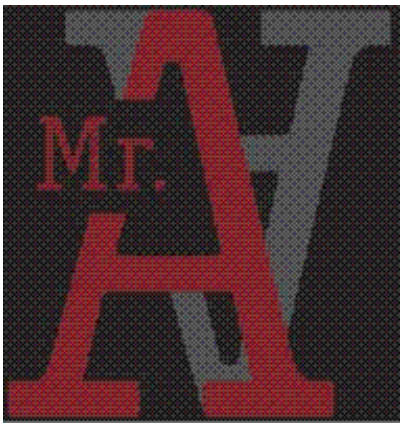

(151) 11.09.2014
(831) 21.08.2015 VN

(531) 26.04.18, 27.05.22, 29.01.12
(591) (EN: Red, black and gray.)
(732) I.C.O.N. EUROPE, S.L.
RÚA AMOR RUIBAL, N° 11 ENTLO.
E-36203 VIGO (PONTEVEDRA)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Alcalá, 35 E-28014 Madrid

(511) 03.

---

(111) **1225765**

(171) 10 năm
(540)

(151) 16.10.2014
(831) 04.09.2015 VN

(531) 24.09.02, 24.09.03, 24.09.05, 24.09.07, 24.09.10, 26.01.18, 26.01.24, 27.05.19, 27.05.23
(732) International Duty Free S.A.
Serenity Building 19-21, Route d'Arlon
L-8009 Strassen
(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 30,35.

---

(111) **1226622**

(171) 10 năm
(540)

(151) 29.04.2014
(831) 18.09.2015 VN

(531) 01.13.01, 01.13.15, 29.01.13
(591) (EN: Black and red.)
(732) Adventure Facility Concepts and Management OOD
10 Arh. Bogdan Tomalevski St., Mladost 4 BG-1715 Sofia

(511) 41,43.

---

(111) **1229825**
(171) 10 năm
(540)

WIKIMEDIA

(151) 27.03.2014

(732) Wikimedia Foundation, Inc.
149 New Montgomery Street, 3rd Floor
San Francisco CA 94105
(740) Carrie L. Kiedrowski Jones Day
222 East 41st Street New York NY 10017

(511) 09,36,38,41,42.

---

(111) **1240717**
(822) 01.12.2014 30 2014 057 173.0/30 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.01.2015

(531) 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: Yellow, brown and gold.)
(732) August Storck KG
Waldstrasse 27 13043 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1/3 20355 Hamburg

(511) 30.

---

(111) **1242590**
(822) 20.08.2014 667097 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.12.2014
(831) 20.07.2015 VN

(531) 26.11.12, 29.01.03
(591) (EN: Light green and dark green.)
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(111) **1243120**

(171) 10 năm

(540)

(511) 35,36.

(151) 04.02.2015
(831) 20.07.2015 VN

(531) 27.01.01, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Black, blue, violet, blue-violet, crimson, crimson-violet and white.)
(732) Aktsionernoe obshchestvo "OTP Bank"
Leningradskoe shosse, 16A, Str. 1 RU-125171 Moscow
(740) SOJUZPATENT
13, bldg. 5, Myasnitskaya Str. RU-101000 Moscow

---

(111) **1246440**

(171) 10 năm

(540)

SUT BRAKE

(511) 28.

(151) 28.11.2014

(732) SHIMANO INC.
3-77 Oimatsu-cho Sakai, Osaka 590-8577

---

(111) **1246787**
(822) 10.10.2014 5708937 JP
(171) 10 năm

(540)

KAIGO

(511) 09.

(151) 10.12.2014
(831) 06.08.2015 VN

(732) Allm Inc.
3-27-11, Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-0002
(740) Fujita Soichiro
Ginza-Premier Building 8F, 1-8-2, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) **1246826**

(171) 10 năm

(540)

ALLRIG

(511) 35,37,39,42.

(151) 30.01.2015
(831) 10.06.2015 VN

(732) AllRig B.V.
Vreekesweid 29-31 NL-1721 PP Broek Op Langedijk
(740) MATCHMARK B.V.
Herengracht 122 NL-1015 BT Amsterdam

---

(111) **1246830**
(171) 10 năm
(540)

teamplay

(511) 09,35,38,42,44.

(151) 04.02.2015
(831) 11.09.2015 VN

(732) Siemens Aktiengesellschaft
Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, Postfach 22 16 34 80506 München

---

(111) **1247722**
(822) 15.07.2014 268680 PL
(171) 10 năm
(540)

SEMILAC

(511) 03.

(151) 02.02.2015
(831) 22.06.2015 VN

(732) DIAMOND COSMETICS POLAND SP. Z O.O
Jugoslowianska 43 PL-60-149 Poznan

---

(111) **1250154**
(171) 10 năm
(540)

BOZILOS

(511) 05.

(151) 10.12.2014

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) Kovári Patent and Trademark Attorneys' LLC
Attila út. 125 H-1012 Budapest

---

(111) **1252770**
(822) 20.06.2014 5678604 JP
(171) 10 năm
(540)

GULFMASTER

(511) 14.

(151) 23.03.2015

(732) Casio Keisanki Kabushiki Kaisha (Casio Computer Co., Ltd.)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-8543
(740) KURATA Masatoshi
C/o SUZUYE & SUZUYE, 11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

---

(111) **1253766**

(171) 10 năm

(540)

TRANSINO

(511) 03,05.

(151) 05.02.2015

(831) 26.08.2015 VN

(732) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD.
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-8234

(740) TANIYAMA TAKASHI C/O OFUSA AND TANIYAMA PATENT AND LAW OFFICE
Akasaka-Koyo Building, 4th Floor, 1-4-6, Akasaka, Minato-ku TOKYO 107-0052

---

(111) **1255726**

(822) 24.07.2014 1602829 IT

(171) 10 năm

(540)

MALVESTIO

(511) 10,12,20.

(151) 24.07.2014

(831) 21.07.2015 VN

(531) 26.01.18, 27.05.11

(732) MALVESTIO S.P.A.
Via Caltana, 121 VILLANOVA DI CAMPOSAMPIERO (PD)

(740) Dr. Modiano & Associati S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) **1259909**

(822) 18.11.2010 4008435550000 KR

(171) 10 năm

(540)

SERAZENA

(511) 03.

(151) 19.01.2015

(732) SC Engineering Co., Ltd.
HanukK HP Building (Yeouido-dong), 83 Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul

(740) YOON & YANG (IP) LLC
(4th Fl.,Samho Bldg, Daechi-dong) 11, Teheran-ro 108-gil, Gangnam-gu Seoul 135-502

---

(111) **1260796**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 24.06.2015

(531) 26.01.18, 28.03.00, 29.01.12
(732) KEWPIE JYOZO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kewpie Jyozo Co., Ltd.)
5-7, Sengawa-cho, 2-chome, chofu-shi Tokyo 182-002
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

---

(111) **1260910**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 24.06.2015

(531) 26.01.18, 28.03.00, 29.01.12
(732) KEWPIE JYOZO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kewpie Jyozo Co., Ltd.)
5-7, Sengawa-cho, 2-chome, chofu-shi Tokyo 182-002
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

---

(111) **1261914**

(171) 10 năm
(540)

(511) 09,28.

(151) 16.04.2015
(831) 04.09.2015 VN

(531) 18.03.21
(732) Corsair Memory, Inc.
47100 Bayside Parkway Fremont CA 94538
(740) Carina Tan c/o Corsair Memory, Inc.
47100 Bayside Parkway Fremont CA 94538

(111) **1263371**

(171) 10 năm

(540)

CAMFROG

(511) 09,38,42.

(151) 14.01.2015

(831) 10.09.2015 VN

(732) Camshare, Inc.
101 West 6th Street, Ste. 512 Austin TX 78701

(740) Peter Silverman Fross Zelnick Lehrman and Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza, 6th Floor New York NY 10017

---

(111) **1265536**

(822) 21.05.2011 8136357 CN

(171) 10 năm

(540)

Holi 活力激光 HOLI LASER

(511) 07.

(151) 01.04.2015

(531) 27.05.10, 28.03.00

(732) GD HAN'S YUEMING LASER TECH CO., LTD.
No. 28 East Industrial Road, Songshan Lake High-tech Industrial Development Zone, Dongguan Guangdong

---

(111) **1265559**

(822) 17.02.2015 280395 NO

(171) 10 năm

(540)

SoMAK

(511) 12.

(151) 04.05.2015

(732) Karmsund Maritime Group AS
Postboks 484 N-4291 Kopervik

(740) Håmsø Patentbyrå ANS
P.O. Box 171 N-4302 Sandnes

---

(111) **1265576**

(822) 17.07.2015 676053 CH

(171) 10 năm

(540)

ACUGARD

(511) 05.

(151) 27.07.2015

(732) Syngenta Participations AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

---

(111) **1265578**
(822) 30.03.2015 0968664 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 27.07.2015

(531) 26.01.04, 26.04.03, 26.04.10, 29.01.13
(732) UCB Biopharma SPRL
Allée de la Recherche 60 B-1070 Bruxelles

---

(111) **1265581**
(822) 18.02.2015 673005 CH
(171) 10 năm
(540)

SWATCH THE EYES

(511) 09.

(151) 12.08.2015

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) **1265591**
(822) 11.06.1998 98737289 FR
(171) 10 năm
(540)

FLOLUX

(511) 01.

(151) 21.07.2015

(732) S.P.C.M. SA
ZAC de Milieux F-42160 ANDREZIEUX-BOUTHEON
(740) Cabinet LAURENT & CHARRAS
"Le Contemporain" - 50 Chemin de la Bruyère F-69574 DARDILLY Cedex

---

(111) **1265592**
(171) 10 năm
(540)

WATCHMAKERS OF THE DIGITAL WORLD
LINKBYNET

(511) 09,35,38,42.

(151) 05.03.2015

(531) 01.13.05, 26.01.06, 27.05.10
(732) LINK BY NET
5-9 rue de l'Industrie F-93200 ST DENIS
(740) LEGI-MARK
102 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1265613**
(822) 21.11.2014 668388 CH
(171) 10 năm
(540)

WIN GD

(511) 07,09,35,37,41,42.

(151) 26.03.2015

(732) Winterthur Gas & Diesel AG
Schützenstrasse 1-3 CH-8401 Winterthur
(740) Intellectual Property Services GmbH
Langfeldstrasse 88 CH-8500 Frauenfeld

---

(111) **1265614**
(822) 19.02.2015 670889 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,35,37,41,42.

(151) 26.03.2015

(531) 27.05.01, 27.05.19
(732) Winterthur Gas & Diesel AG
Schützenstrasse 1-3 CH-8401 Winterthur
(740) Intellectual Property Services GmbH
Langfeldstrasse 88 CH-8500 Frauenfeld

---

(111) **1265617**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,02,03,04.

(151) 11.03.2015

(531) 26.11.07, 29.01.13
(591) (EN: Black, beige and white.)
(732) Bucher AG Langenthal
Bern-Zürich-Strasse 31 CH-4900 Langenthal
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(111) **1265621**
(822) 17.04.2015 14/4144391 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 17.04.2015

(531) 26.11.13, 29.01.04
(591) (EN: Light blue.)
(732) WAT EXPORT SRL
Via G. Leonardelli, N°3 47891 Dogana
(740) LLR
11 Boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

(111) **1265628**
(822) 02.12.2014 671451 CH
(171) 10 năm
(540) SCHINDLER

(511) 06,07,09,37,38,42,45.

(151) 01.05.2015

(732) INVENTIO AG
Postfach CH-6052 Hergiswil NW

---

(111) **1265632**
(171) 10 năm
(540) INTEL 3D XPOINT

(511) 09.

(151) 18.05.2015

(732) Intel Corporation
2200 Mission College Boulevard Santa Clara CA 950528119
(740) Katherine M. Basile
Reed Smith LLP, Intellectual Property, P.O. Box 488 Pittsburgh PA 15230-0488

---

(111) **1265634**
(822) 10.11.2014 672497 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,35,42.

(151) 13.05.2015

(531) 01.15.23
(732) Amril AG
Baarerstrasse 10, CH-6304 Zug
(740) Lenz & Staehelin
Bleicherweg 58 CH-8027 Zürich

---

(111) **1265651**
(171) 10 năm
(540) CEDRAFON

(511) 03,05,10.

(151) 11.06.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1265656**
(822) 12.03.2015 674579 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 02.07.2015
(831) 29.09.2015 VN

(531) 24.09.03, 24.09.07, 27.05.10
(732) Triumph Intertrade AG
Triumphweg 6 CH-5330 Bad Zurzach

---

(111) **1265658**
(822) 12.06.2015 UK00003089381 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 13.07.2015

(531) 03.01.20, 03.01.22, 19.03.03, 24.01.18, 24.09.05, 27.05.13, 29.01.13
(591) (EN: Red and Silver.)
(732) Dunhill Tobacco of London Limited
Globe House, 4 Temple Place London WC2R 2PG
(740) BATMark Limited
4th Floor, Globe House, 4 Temple Place London WC2R 2PG

---

(111) **1265713**
(171) 10 năm
(540)

SSP TECHNOLOGY

(511) 40.

(151) 10.08.2015

(732) IMPRIMIS PHARMACEUTICALS, INC.
12264 El Camino Real, Suite 350 SAN DIEGO CA 92130
(740) Antony M. Novom Wagenknecht IP Law Group PC
5677 Oberlin Drive, Suite 204 San Diego CA 92121

---

(111) **1265723**
(822) 04.04.1989 1533516 US
(171) 10 năm
(540)

BLUEJAY

(511) 31.

(151) 18.08.2015

(732) Johnston Farms
P.O. Box 65 Edison CA 93220

(740) I. Morley Drucker, Fulwider Patton LLP
6100 Center Drive, Suite 1200 Los Angeles CA 90045

---

(111) **1265725**
(822) 15.05.2012 4143464 US
(171) 10 năm
(540)

DESOLVE

(511) 10.

(151) 18.08.2015

(732) Elixir Medical Corporation
870 Hermosa Drive Sunnyvale CA 94085

(740) Aaron D. Hendelman, Hillary I. Schroeder WILSON SONSINI GOODRICH & ROSATI
650 Page Mill Road Palo Alto CA 94304-1050

---

(111) **1265744**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,33.

(151) 26.11.2014

(531) 03.01.08, 03.01.16, 27.05.08, 27.05.17, 29.01.13

(591) (EN: Black (Pantone black) and yellow (Pantone 389).)

(732) ATLANTIC TRADE & INVESTMENT COMPANY SRL
Str. Biharia nr. 67-77, corp C, et. 1, camera 12, Sector 1 BUCURESTI

---

(111) **1265749**
(822) 08.06.2015 674748 CH
(171) 10 năm
(540)

CHOLLEY PHYTOCELL

(511) 03.

(151) 24.06.2015

(732) CHOLLEY SA
Centro Serrafiorita via Pian Scairolo, 10
CH-9615 Lugano (Pambio-Noranco)

---

(111) **1265760**
(822) 14.09.2012 UK00002619290 GB
(171) 10 năm
(540)

KEW GARDENS

(511) 31.

(151) 31.07.2015

(732) RBG Kew Enterprises Limited
Royal Botanic Gardens, Kew Richmond, Surrey TW9 3AB
(740) David Austin Roses Limited
Bowling Green Lane ALBRIGHTON

---

(111) **1265776**
(822) 14.04.2015 30 2015 011 940 DE
(171) 10 năm
(540)

Horiflex

(511) 07,37,40.

(151) 03.08.2015

(732) SCHIESS GmbH
Ernst-Schiess-Str. 1 06449 Aschersleben
(740) Patentanwälte Bressel und Partner mbB
Potsdamer Platz 10 10785 Berlin

---

(111) **1265782**
(171) 10 năm
(540)

CROWN INSITE

(511) 35,42.

(151) 13.02.2015

(732) Crown Equipment Corporation
40 South Washington Street New Bremen, OH 45869
(740) Kimberly Gambrel Dinsmore & Shohl LLP
Fifth Third Center, One South Main Street, Suite 1300 Dayton, OH 45402-2058

---

(111) **1265790**
(822) 09.09.2005 0913296/04 JP
(171) 10 năm
(540)

IWATSU

(511) 02,03,07,09.

(151) 24.10.2014

(732) IWATSU ELECTRIC CO., LTD.
7-41, 1-chome, Kugayama, Suginami-ku Tokyo 168-8501
(740) AOKI Atsushi c/o SEIWA PATENT & LAW
Toranomon 37 Mori Bldg., 3-5-1, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-8423

---

(111) **1265814**
(822) 12.09.2014 012905287 EM
(171) 10 năm
(540)

INDUSTRIEHOF

(511) 06,07,08.

(151) 12.05.2015

(531) 26.04.01, 26.04.05, 26.11.02, 26.11.12, 29.01.12
(591) (EN: Green and black.)
(732) Industriehof Scherenbostel Heinrich Rodenbostel GmbH
Im Winkel 5 30900 Wedemark

---

(111) **1265818**
(171) 10 năm
(540)

BINKIES

(511) 25.

(151) 11.06.2015

(531) 05.09.01, 27.03.11
(732) C & J Clark International Limited
40 High Street Street, Somerset BA16 0EQ
(740) Squire Patton Boggs (UK) LLP
7 Devonshire Square London EC2M 4YH

---

(111) **1265819**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 11.06.2015

(531) 02.01.08, 02.01.23, 02.03.08, 02.03.23
(732) C & J Clark International Limited
40 High Street Street, Somerset BA16 0EQ
(740) Squire Patton Boggs (UK) LLP
7 Devonshire Square London EC2M 4YH

---

(111) **1265822**
(822) 15.05.2015 15 4 150 749 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.06.2015

(531) 26.04.18, 27.05.10, 29.01.13
(732) MILLET
21 rue du Pré Faucon F-74940 ANNECY LE VIEUX
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 18,20,25,35.

---

(111) **1265823**
(822) 15.05.2015 15 4 150 752 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.06.2015

(531) 26.04.18, 27.05.21, 29.01.14
(732) MILLET
21 rue du Pré Faucon F-74940 ANNECY LE VIEUX
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 18,20,25,35.

---

(111) **1265824**
(171) 10 năm
(540)

SAP S/4HANA

(151) 22.06.2015

(732) SAP SE
Dietmar-Hopp-Allee 16 69190 Walldorf
(740) BAKER & MCKENZIE
Bethmannstr. 50-54 60311 Frankfurt/Main

(511) 09,16,35,41,42.

---

(111) **1265859**
(171) 10 năm
(540)

MICROSOFT EDGE

(151) 31.07.2015

(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

(511) 09.

---

(111) **1265872**
(171) 10 năm
(540)

VCME

(151) 10.08.2015

(732) VC Mobile Entertainment, Inc.
1875 Century Park East, Suite 2060 Los Angeles CA 90067

(740) Jonathan Pearce SoCal IP Law Group LLP
310 N. Westlake Blvd., Suite 120 Westlake Village CA 91362

(511) 09.

---

(111) **1265873**
(171) 10 năm
(540)

DIGI-KEY ELECTRONICS

(151) 11.08.2015

(732) Digi-Key Corporation
701 Brooks Ave. South Thief River Falls MN 56701

(740) Joel D. Leviton, Stinson Leonard Street LLP
150 South Fifth Street, Ste. 2300 Minneapolis MN 55402

(511) 35.

---

(111) **1265910**
(822) 28.01.2015 670462 CH
(171) 10 năm
(540)

VOLTIGE

(151) 07.07.2015

(732) Manufacture Royale SA
Zone Industrielle Le Day CH-1337 Vallorbe

(740) Roman Vuille
IPP Intellectual Property Partners Chemin de Champ-Colomb 7B CH-1024 Ecublens

(511) 14.

---

(111) **1265933**
(822) 20.05.2011 11 3 801 233 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.06.2015

(531) 26.04.09, 27.05.10, 29.01.13
(732) ARC INTERNATIONAL
104 avenue du Général de Gaulle F-62510 ARQUES

(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 08,21.

---

(111) **1265937**
(822) 23.04.2015 15.00233 MC
(171) 10 năm
(540)

EVERPLUMP

(511) 03.

(151) 13.07.2015

(732) BIOTHERM
Roc Fleuri - 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre, F-92117 CLICHY

---

(111) **1265938**
(822) 31.03.2015 15.00199 MC
(171) 10 năm
(540)

BIOSOURCE
TOTAL RENEW.OIL

(511) 03.

(151) 13.07.2015

(732) BIOTHERM
Roc Fleuri - 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre, F-92117 CLICHY

---

(111) **1265944**
(822) 13.04.2015 672259 CH
(171) 10 năm
(540)

FIRMTECH

(511) 34.

(151) 06.08.2015

(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A. Intellectual Property
1, rue de la Gabelle CH-1211 Genève 26

---

(111) **1265991**
(822) 14.10.2009 592584 CH
(171) 10 năm
(540)

LIPTOMIL

(511) 05.

(151) 06.07.2015

(732) Liptis Switzerland SA
D4 Platz 3 CH-6039 Root Längenbold
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, Postfach 1067 CH-8032 Zürich

---

(111) **1265992**
(822) 28.03.2011 613730 CH
(171) 10 năm
(540)

LIPTOMAMA

(511) 05.

(151) 06.07.2015

(732) Liptis Switzerland SA
D4 Platz 3 CH-6039 Root Längenbold

(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, Postfach 1067 CH-8032 Zürich

---

(111) **1266006**
(822) 17.08.2012 UK00002619297 GB
(171) 10 năm
(540)

MUNSTEAD WOOD

(511) 31.

(151) 31.07.2015

(732) David Austin Roses Limited
Bowling Green Lane Albrighton, Wolverhampton WV7 3HB

---

(111) **1266026**
(822) 14.08.2015 UK00003109902 GB
(171) 10 năm
(540)

DESTINATION GRAND CANYON

(511) 03.

(151) 21.08.2015

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 777 Third Avenue New York NY 10017

(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(111) **1266027**
(822) 14.08.2015 UK00003100263 GB
(171) 10 năm
(540)

AVON BIG & MULTIPLIED

(511) 03.

(151) 21.08.2015

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 777 Third Avenue New York NY 10017

(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(111) **1266028**
(822) 27.03.2014 657170 CH
(171) 10 năm
(540)

ANATOM

(151) 19.08.2015

(732) Rado Uhren AG (Rado Watch Co. Ltd.) (Montres Rado S.A.)
Bielstrasse 45 CH-2543 Lengnau

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **1266043**
(171) 10 năm
(540)

ZOSCAL

(151) 21.04.2015

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) Kovári Patent and Trademark Attorneys' LLC Attila út. 125 Budapest
Attila út. 125 H-1012 Budapest

(511) 05.

---

(111) **1266048**
(822) 22.05.2015 144140409 FR
(171) 10 năm
(540)

SAVENCIA

(151) 02.06.2015

(531) 01.15.15, 25.07.25
(732) SUD ALIMENTATION
Les Oliviers, Villa 11, 957 chemin de la Chèvre d'Or F-06410 Biot

(740) Sabine Le Ny c/o SB ALLIANCE - DIRECTION JURIDIQUE
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY

(511) 05,29,30,31,32,35,38,41,42,43.

---

(111) **1266082**
(171) 10 năm
(540)

Ozersky souvenir

(151) 03.06.2015

(531) 04.05.02, 08.01.19
(732) Otkritoye aktsionernoe obshchestvo Konditersky kombinat "Ozersky suvenir"
D. 13, ul. Lenina, Moskovskaya obl, Ozersky raion RU-140560 Ozery tawn

(740) Tatiana Klimenko "Lev Klimenko"
bld. 1, 43, Sosinskaya str. RU-109316 Moscow

(511) 30.

---

(111) **1266118**
(822) 22.05.2015 144140385 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.06.2015
(531) 01.15.15, 25.07.25, 29.01.14
(591) (EN: Pantone PROCESS BLUE C, Pantone 3035 C at 93 %, Pantone 298 C, Pantone 717 C and Pantone 367 C.)
(732) SUD ALIMENTATION
Les Oliviers, Villa 11, 957 chemin de la Chèvre d'Or F-06410 Biot
(740) Sabine Le Ny c/o SB ALLIANCE - DIRECTION JURIDIQUE
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY

(511) 05,29,30,31,32,35,38,41,42,43.

---

(111) **1266138**
(822) 02.08.2013 UK00002656907 GB
(171) 10 năm
(540)

PRINCESS ANNE

(151) 31.07.2015
(732) David Austin Roses Limited
Bowling Green Lane Albrighton, Wolverhampton WV7 3HB

(511) 31.

---

(111) **1266165**
(171) 10 năm
(540)

scentlier

(151) 13.03.2015
(732) BULLSONE CO., LTD.
7th Fl. Dabong Tower Bldg., 418 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 135-839
(740) JOHN, KWANG-CHOOL
ZENITH International Patent & Law Firm, 3Fl., Cheong-dong Bldg., 1922, Nambusunhwan-ro, Gwanak-Gu Seoul 151-832

(511) 03,04,05,11,21,35.

---

(111) **1266169**
(171) 10 năm
(540)

PRASCATI

(151) 24.06.2015
(732) HAPPYCALL CO., LTD.
104-2, Goldenroot-ro, Juchon-myeon, Gimhae-si Gyeongsangnam-do
(740) DARAE IP FIRM
(KIPS, Yeoksam-dong), 10th Floor, 131, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 135-080

(511) 07,11,21.

---

(111) **1266177**
(822) 29.05.2015 15 4 154 786 FR
(171) 10 năm
(540)

ARPEGE

(151) 03.07.2015

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(740) Annick de Chaunac HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 Paris

(511) 18.

---

(111) **1266183**
(822) 03.06.2014 4544968 US
(171) 10 năm
(540)

CLEAN MASTER

(151) 22.07.2015

(732) CHEETAH MOBILE AMERICA, INC.
1350 BAYSHORE HIGHWAY, SUITE 205 BURLINGAME CA 94010

(740) Jie (Lisa) Li, Esquire Wilmer Cutler Pickering Hale and Dorr LLP
950 Page Mill Road Palo Alto CA 94304

(511) 09.

---

(111) **1266206**
(171) 10 năm
(540)

Milasan

(151) 27.04.2015
(831) 21.09.2015 VN

(531) 22.03.01, 27.05.01
(732) Alete GmbH
Siemensstraße 21 61352 Bad Homburg v.d.H.

(740) Menold Bezler Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Rheinstahlstraße 3 70469 Stuttgart

(511) 03,05,29,30,32.

---

(111) **1266223**
(822) 17.11.2014 1614379 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,12,42.

(151) 17.11.2014

(531) 26.11.12, 27.05.01
(732) ELETTRONICA S.p.A.
Via Tiburtina Valeria KM 13.700 I-00131 ROMA
(740) Dott. Ing. Adriana Raimondi of of Studio Associato CAVATTONI-RAIMONDI
Viale dei Parioli, 160 I-00197 ROMA

---

(111) **1266227**
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,35,36,40.

(151) 02.12.2014

(531) 26.11.12
(732) Pallion Group Pty. Ltd
8 Meeks Road Marrickville NSW 2204
(740) H R Hodgkinson T/A Patmark Services
90 Koola Avenue KILLARA NSW 2071

---

(111) **1266265**
(822) 01.08.2003 M2533163-9 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 19.02.2015

(531) 24.17.02, 27.05.02, 27.05.10, 27.05.22
(732) TREDESS 2010, S.L.
Volta do Castro, s/n E-15706 Santiago de Compostela
(740) PETER DOSTERSCHILL (Agente de la Propiedad Industrial Español 1071/5)
Fichtenstrasse 11 85570 Ottenhofen

---

(111) **1266284**
(171) 10 năm
(540)

AUTODESK

(151) 30.04.2015

(732) Autodesk, Inc.
111 McInnis Parkway San Rafael CA 94903

(740) David M. Kelly, Lynn M. Jordan, Linda K. McLeod, Mary E. Brownfield, Anjie Vichayanonda, Kelly IP, LLP
1919 M Street, NW, Suite 610 Washington DC 20036

(511) 01,02,07.

---

(111) **1266288**
(822) 02.02.2015 30 2014 063 353 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.04.2015

(531) 26.04.09, 26.04.18, 27.05.15, 29.01.13
(591) (EN: Grey, light blue, dark blue and white.)
(732) Umicore AG & Co. KG
Rodenbacher Chaussee 4 63457 Hanau-Wolfgang
(740) PPR & PARTNER Pape Rauh Rechtsanwälte PartG mbB
Königsallee 70 40212 Düsseldorf

(511) 01.

---

(111) **1266320**
(822) 11.02.2015 673923 CH
(171) 10 năm
(540)

MUSIX

(151) 05.06.2015

(732) MusiX AG
Sägeweg 15 CH-4304 Giebenach

(740) Scd-dasmarkenrecht.ch
Lic.iur. Stefanie C. Dolder, Ringstrasse 13 CH-4123 Allschwil

(511) 35,37,41.

---

(111) **1266355**
(171) 10 năm
(540)

BeEPer

(511) 42.

(151) 07.07.2015

(732) Takasago Koryo Kogyo Kabushiki Kaisha also trading as Takasago International Corporation
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku Tokyo 144-8721

(740) SHIGA Masatake c/o Shiga International Patent Office
GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(111) **1266369**
(822) 19.05.2015 4738116 US
(171) 10 năm
(540)

SHARKBANZ

(511) 09.

(151) 06.08.2015

(531) 27.05.01
(732) Mano LLC
212 Live Oak Drive Mt Pleasant SC 29464

---

(111) **1266386**
(822) 10.06.2015 346608 CZ
(171) 10 năm
(540)

ŠKODA

SIMPLY CLEVER

(511) 12,35,37.

(151) 10.06.2015

(531) 03.07.17, 24.15.01, 24.15.11, 26.01.16, 29.01.12
(591) (EN: Green, black and silver.)
(732) ŠKODA AUTO a.s.
Tř. Václava Klementa 869 CZ-293 01 Mladá Boleslav II

(111) **1266411**
(822) 08.07.2010 603285 CH
(171) 10 năm
(540)

frxsh

(511) 07,21,32,43.

(151) 06.07.2015

(732) frXsh AG
Bärenmatte 1 CH-6403 Küssnacht
(740) OK pat AG
Industriestrasse 47 CH-6300 Zug

---

(111) **1266415**
(822) 05.09.2012 23181 MD
(171) 10 năm
(540)

DIMINUVIR
ДИМИНУВИР

(511) 05.

(151) 06.08.2015

(531) 28.05.00
(732) FARMAPRIM S.R.L.
Str. Crinilor nr. 5, s. Porumbeni, MD-4829 r-nul Criuleni
(740) CIUBUC IULIA
Str. Alba - Iulia nr. 23, ap. 137 MD-2051 Chisinau

---

(111) **1266457**
(822) 03.07.2013 011520335 EM
(171) 10 năm
(540)

NICKY ROMERO

(511) 09,25,41.

(151) 10.02.2015

(732) Nick Rotteveel
Het Engelse Werk 4 NL-3958 HD AMERONGEN
(740) Apeiron Intellectual Property
P.O. Box 67140 NL-1060 JC Amsterdam

---

(111) **1266464**
(822) 28.01.2015 013265079 EM
(171) 10 năm
(540)

PETESTEP

(511) 09,12,42.

(151) 13.03.2015

(732) Petestep AB
C/o Håkan Lindström, Roddargatan 15 lgh 1301 SE-116 20 STOCKHOLM
(740) NORÉNS PATENTBYRÅ AB
P.O. Box 10198 SE-100 55 Stockholm

---

(111) **1266471**
(822) 20.04.2015 013458518 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10,44.

(151) 12.05.2015

(531) 24.13.01, 25.07.06, 26.11.13, 26.11.22, 27.05.07
(732) Vladila Bogdan Constantin
Anastasie Panu Street, No10, Bloc B7, Scara 2, Apt. 55, sector 3 050723 Bucharest

---

(111) **1266533**
(171) 10 năm
(540)

J-FIT

(511) 24.

(151) 06.08.2015

(732) Olah Inc.
5th Floor, 833 Broadway New York NY 10003
(740) Gary J. Nelson, Christie, Parker & Hale, LLP
P.O. Box 29001 Glendale CA 91209-9001

---

(111) **1266542**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 13.08.2015

(531) 27.05.01
(732) Intercontinental Great Brands LLC
100 Deforest Avenue East Hanover NJ 07936
(740) Mary A. Carragher
Three Parkway North Suite 300 Deerfield IL 60015

---

(111) **1266548**
(171) 10 năm
(540)

UTEEQ

(511) 05,10.

(151) 13.08.2015

(732) Bayer Oy
P.O. Box 415 FI-20101 Turku

(740) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1266573**
(822) 20.07.2015 013899414 EM
(171) 10 năm
(540)

SQUIBLOK

(511) 09.

(151) 01.09.2015

(732) TE Connectivity Germany GmbH
Ampèrestr. 12-14 64625 Bensheim

(740) PATENTANWÄLTE BRESSEL UND PARTNER MBB
Potsdamer Platz 10 10785 Berlin

---

(111) **1266578**
(171) 10 năm
(540)

TPT

(511) 05,10,44.

(151) 20.05.2015

(732) Sienna Biopharmaceuticals, Inc.
2111 Palomar Airport Road, Suite #120 Carlsbad CA 92011

(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

---

(111) **1266595**
(822) 31.08.2010 3843169 US
(171) 10 năm
(540)

ALLEN + ROTH

(511) 20,21,24,27.

(151) 03.03.2015

(732) LF, LLC
P.O. Box 39 Mount Mourne NC 28123

(740) Scott W. Goode LF, LLC
1000 Lowe's Boulevard Mooresville NC 28117

---

(111) **1266615**
(822) 10.06.2014 4547342 US
(171) 10 năm
(540)

NYB

(511) 11.

(151) 16.07.2015

(732) The New York Blower Company
7660 Quincy St Willowbrook IL 60527

(740) Julie Nichols Matthews Parker Ibrahim & Berg LLC
2 North LaSalle Street, Suite 1100 Chicago IL 60602

---

(111) **1266620**
(822) 26.06.2015 5774693 JP
(171) 10 năm
(540)

ORIGINALLOY

(511) 10.

(151) 13.07.2015

(732) TOMY INCORPORATED
818 Shinmachi, Kuma, Ohkuma-machi, Futaba-gun Fukushima-ken 979-1305

(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1266643**
(171) 10 năm
(540)

TAPTIC ENGINE

(511) 14.

(151) 24.02.2015

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Jason Cody
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

---

(111) **1266654**
(171) 10 năm
(540)

solverboard

(511) 09,35,38,42.

(151) 09.03.2015

(732) Ignition DG Ltd
Unit 1.1, Paintworks Bath Road, Bristol BS4 3EH

(740) Martino Burgess GREGG LATCHAMS LIMITED
7 Queen Square Bristol BS1 4JE

---

(111) **1266656**
(171) 10 năm
(540)

TAPTIC ENGINE

(151) 24.02.2015

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Jason Cody
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(511) 28.

---

(111) **1266657**
(822) 19.03.2015 013307004 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.03.2015

(531) 03.07.21, 03.07.24, 29.01.15
(591) (EN: White, beige, yellow, orange, red and black.)
(732) Rovio Animation Ltd
Keilaranta 7 FI-02150 Espoo

(511) 03,09,14,16,18,21,24,25,28,30,32,41,43.

---

(111) **1266675**
(822) 27.03.2015 UK00003087126 GB
(171) 10 năm
(540)

AUTOGRAPH

(151) 09.04.2015

(732) MARKS AND SPENCER plc
Waterside House, 35 North Wharf Road London W2 1NW
(740) BOULT WADE TENNANT
Verulam Gardens, 70 Gray's Inn Road London WC1X 8BT

(511) 35.

---

(111) **1266688**
(171) 10 năm
(540)

THE BODY SHOP DROPS OF LIGHT

(151) 08.06.2015

(732) The Body Shop International Plc
Watersmead, Littlehampton West Sussex BN17 6LS
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 03.

---

(111) **1266714**
(822) 01.04.2015 013582581 EM
(171) 10 năm
(540)

BIOFINITY ENERGYS

(511) 09.

(151) 11.06.2015

(732) CooperVision International Holding Company, LP
Suite #2, Edghill House, Wildey Business Park St. Michael

(740) Urquhart-Dykes & Lord LLP
The Podium, 1 Eversholt Street London NW1 2DN

---

(111) **1266721**
(822) 23.03.2015 4010954840000 KR
(171) 10 năm
(540)

Clalen

(511) 09.

(151) 26.06.2015

(732) Interojo Inc.
28, Sandan-ro, 15 Beon-gil, Pyeongtaek-si Gyeonggi-do

(740) Kang, Kyi Young
15F, Korean Fire Protection Association Bldg., 35-4 Yoido-dong, Youngdeungpo-gu Seoul

---

(111) **1266724**
(822) 24.04.2015 4011020380000 KR
(171) 10 năm
(540)

Clalen IRIS

(511) 09.

(151) 26.06.2015

(531) 27.05.01
(732) Interojo Inc.
28, Sandan-ro, 15 Beon-gil, Pyeongtaek-si Gyeonggi-do

(740) Kang, Kyi Young
15F, Korean Fire Protection Association Bldg., 35-4 Yoido-dong, Youngdeungpo-gu Seoul

---

(111) **1266728**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 23.06.2015

(531) 09.01.01, 09.05.01, 09.05.02, 15.03.01, 15.03.03, 24.01.12, 25.01.25, 28.05.00
(732) Kira Plastinina Style, Ltd.
App. 311 A, Building 3, 108, Dmitrovskoe shosse RU-127591 Moscow
(740) S. Lovtsov, Patent and Law Firm "YUS", LLC
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

---

(111) **1266755**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 01.07.2015

(531) 07.01.24, 07.01.25
(732) Chuango Security Technology Corporation
6-17 Overseas People Venture Park, No. 108 Jiangbin Road East, Fuzhou Fujian
(740) Hortis Legal
Veraartlaan 8 NL-2288 GM Rijswijk

---

(111) **1266763**
(822) 29.02.2012 1477403 AU
(171) 10 năm
(540)

HIVITA

(511) 05.

(151) 30.07.2015

(732) Megalek Pty Limited
Level 2, 12 Butler Road Hurstville NSW 2220
(740) HENRY DAVIS YORK
44 Martin Place SYDNEY NSW 2000

---

(111) **1266772**
(822) 14.03.2008 5119621 JP
(171) 10 năm
(540)

PARALLEL

(511) 28.

(151) 14.07.2015

(732) SHIMANO INC.
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(111) **1266783**
(822) 29.05.2015 5767700 JP
(171) 10 năm
(540)

TechniClean

(511) 07.

(151) 15.07.2015

(531) 27.05.01
(732) AUDIO-TECHNICA CORPORATION
2-46-1, Nishi-naruse, Machida-shi Tokyo 194-8666
(740) NISHIMURA Keiichi c/o NISHIMURA & PARTNERS
7th Floor, AIOS NAGATACHO, 2-17-17 Nagata-cho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0014

---

(111) **1266798**
(822) 24.04.2015 0974055 BX
(171) 10 năm
(540)

BOVIGOLD

(511) 05,31.

(151) 13.08.2015

(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
Postbus 9 NL-6160 MA GELEEN

---

(111) **1266799**
(822) 24.04.2015 0974068 BX
(171) 10 năm
(540)

FOSBOVI

(511) 05,31.

(151) 13.08.2015

(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
Postbus 9 NL-6160 MA GELEEN

---

(111) **1266803**
(822) 09.03.2015 671228 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.08.2015

(531) 26.04.04, 26.11.12, 29.01.13
(591) (EN: Blue, silver and white.)
(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A. Intellectual Property
1, rue de la Gabelle CH-1211 Genève 26

(511) 34.

---

(111) **1266804**
(822) 09.03.2015 671227 CH
(171) 10 năm
(540) 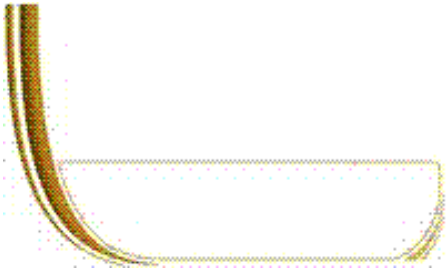

(151) 05.08.2015

(531) 26.04.04, 26.11.12, 29.01.13
(591) (EN: Gold and white.)
(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A. Intellectual Property
1, rue de la Gabelle CH-1211 Genève 26

(511) 34.

---

(111) **1266841**
(171) 10 năm
(540) 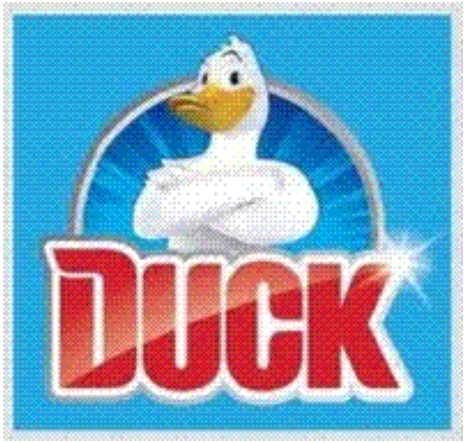

(151) 23.06.2015

(531) 01.01.12, 01.15.09, 03.07.03, 03.07.24, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, dark blue, red, white, yellow and orange.)
(732) Duck Global Licensing AG, (Duck Global Licensing SA) (Duck Global Licensing Ltd)
C/o Fischer & Partner, Schulhausstrasse 9 CH-6052 Hergiswil
(740) Gilbey Legal
43 Boulevard Haussmann F-75009 Paris

(511) 03,05,21.

---

(111) **1266884**
(171) 10 năm
(540)

Alete

(511) 03,05,29,30,32.

(151) 13.03.2015
(831) 17.09.2015 VN
(732) Alete GmbH
Siemensstraße 21 61352 Bad Homburg v.d.H.
(740) Menold Bezler Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Rheinstahlstraße 3 70469 Stuttgart

---

(111) **1266903**
(822) 18.03.2015 675216 CH
(171) 10 năm
(540)

CO-AXIAL MASTER CHRONOMETER

(511) 14.

(151) 28.08.2015
(732) Omega SA (Omega AG) (Omega Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd) Services des marques
6 Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) **1266913**
(822) 15.05.2015 15 4 150 081 FR
(171) 10 năm
(540)

PRUCIDINE - 4

(511) 01.

(151) 23.06.2015
(732) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE
45 place Abel Gance F-92100 BOULOGNE
(740) ROUSSEAU Pierick, PIERRE FABRE S.A. - Direction Propriété Intellectuelle
17 avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

---

(111) **1266917**
(171) 10 năm
(540)

IVABROL

(511) 05.

(151) 27.07.2015
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1266927**
(822) 11.04.2014 5663381 JP
(171) 10 năm
(540)

SmartNews

(511) 09,35,36,41,42,45.

(151) 25.11.2014

(732) SmartNews, Inc.
25-16, Jingumae 6-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0001
(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) **1266932**
(822) 02.10.2008 30 2008 040 413.2/29 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 29.01.2015

(531) 26.04.18, 26.11.08, 27.07.01, 28.03.00, 29.01.13
(591) (EN: Red, black and white.)
(732) Tönnies Holding GmbH & Co. KG
In der Mark 2 33378 Rheda-Wiedenbrück
(740) Cohausz & Florack Patent- und Rechtsanwälte
Bleichstrasse 14 40211 Düsseldorf

---

(111) **1266940**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36,39.

(151) 31.03.2015

(531) 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) red and black is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) EZONE 2.0 LLC
P.O.BOX 669391 MIAMI FL 33166
(740) MICHAEL E. LUNARDONI
C/O Ryan, 89 Headquarters Plaza, N Tower - 14th Floor Morristown NJ 07960

---

(111) **1266943**
(822) 11.12.2014 1664072 AU
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 24.07.2015

(531) 05.03.15, 26.04.18, 26.11.13, 27.05.07, 29.01.13
(732) RZS Australia Pty Ltd
8/13 Burrows Rd, St Peters NSW 2044
(740) Baxter Patent Attorneys Pty Ltd
Suite 2, Level 3A, 1 Bligh St. Sydney NSW 2000

---

(111) **1266947**
(822) 12.09.2014 528286 PT
(171) 10 năm
(540)

SACOOR KIDS

(511) 25.

(151) 23.06.2015

(732) SACENTRO - COMÉRCIO DE TÊXTEIS, S.A.
Centro EmpresariaL De Talaíde, Estrada Octávio Pato, Nº 177, Edifício A, Armazem 3 P-2785-723 São Domingos De Rana
(740) J. PEREIRA DA CRUZ, S.A.
Rua Víctor Cordon, Nº 14 P-1249-103 Lisboa

---

(111) **1266962**
(171) 10 năm
(540)

REBORN COFFEE

(511) 30.

(151) 03.06.2015

(732) Kim, Jay
2100 East Valencia Dr., Suite No. B-1 Fullerton CA 92831
(740) Irene Y. Lee Russ August & Kabat
12424 Wilshire Blvd., Suite 1200 Los Angeles CA 90025

---

(111) **1266985**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 06.01.2015

(531) 26.11.25
(732) Seagate Technology LLC
10200 South De Anza Blvd Cupertino CA 95014
(740) Nicole K. McLaughlin Duane Morris LLP
30 South 17th Street Philadelphia, PA 19103

---

(111) **1267034**
(822) 14.03.2012 9184545 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,09.

(151) 30.03.2015

(531) 26.13.25
(732) Qingdao Hongfulin Automation Science and Technology Ltd.
No. 234 of Commercial House, Building 6, Suining Road, Qingdao 266000 Shandong
(740) Qingdao Weierhao Trademark Agency Transaction Ltd.
Room 1006, Yanan Road 177, Shibei District Qingdao 266022 Shandong

---

(111) **1267048**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,36,41.

(151) 26.03.2015

(531) 26.01.18, 27.05.01, 29.01.11
(732) GToken Limited
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre Road Town, Tortola
(740) RHTLaw Taylor Wessing LLP
6 Battery Road Singapore 049909

---

(111) **1267057**
(171) 10 năm
(540)

PFG

(151) 27.04.2015

(732) COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229
(740) Richard A. Buchel
13, Avenue du Maréchal Joffre F-83120 Plan de La Tour

(511) 18,25.

---

(111) **1267060**
(171) 10 năm
(540)

INSTYTUTUM

(151) 11.03.2015

(531) 19.07.25, 27.05.01
(732) INSTYTUTUM AG
Gubelstrasse 12 CH-6300 Zug
(740) Olena Iakobchuk
Kurska str., 12-b, No13 Kyiv 03049

(511) 03,05,10,35,44.

---

(111) **1267087**
(171) 10 năm
(540)

ドゥ・ベスト　トウキョウ
DO-BEST TOKYO

(151) 11.05.2015

(531) 28.03.00
(732) Do-Best, Inc.
3-16, Nishikata 2-chome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0024
(740) SHIMBO Itsuki
6F, NBC Annex Ichigaya Bldg., 9-1, Ichigayafunagawara-machi, Shinjuku-ku Tokyo 162-0826

(511) 03,21.

---

(111) **1267095**
(171) 10 năm
(540)

WILD RAM

(151) 15.05.2015

(732) "VINPROM PESHTERA" S.A.
5 "Dunav" bul. BG-4000 Plovdiv
(740) Vasya Ivanova GERMANOVA
J.k. Drujba 2, bl. 273, vh. A, ap. 24 BG-1582 SOFIA

(511) 33.

---

(111) **1267096**
(171) 10 năm
(540)

GOLD RAM

(151) 15.05.2015

(732) "VINPROM PESHTERA" S.A.
5 "Dunav" bul. BG-4000 Plovdiv
(740) VASYA IVANOVA GERMANOVA
J.k. Drujba 2, bl. 273, vh. A, ap. 24 BG-1582 SOFIA

(511) 33.

---

(111) **1267123**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.05.2015

(531) 07.01.01, 25.03.01, 27.05.01
(732) Pryvatne aktsionerne tovarystvo "Odeskyi zavod shampanskykh vyn"
bulv. Frantsuzkyi, 36 m. Odessa 65058
(740) Skachko Valeriy Anatolevich
Prospekt Akademika Gluphka, 21, kv. 1
m. Odesa 65104

(511) 33.

---

(111) **1267141**
(171) 10 năm
(540)

WYNWOOD

(151) 30.07.2015

(732) Ms. Jacqueline Majella Reeves
P.O. Box 646 North Sydney NSW 2059

(511) 25.

---

(111) **1267146**
(822) 29.05.2015 5767699 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.07.2015

(531) 26.01.10
(732) AUDIO-TECHNICA CORPORATION
2-46-1, Nishi-naruse, Machida-shi Tokyo 194-8666
(740) NISHIMURA Keiichi c/o NISHIMURA & PARTNERS
7th Floor, AIOS NAGATACHO, 2-17-17 Nagata-cho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0014

(511) 07.

---

(111) **1267147**
(822) 22.10.2014 4500517510000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 10.07.2015

(531) 26.01.18, 26.11.14, 27.05.19
(732) 314HORNET CO., LTD.
1-3 Sajik-ro, 8-gil, Jongno-gu Seoul
(740) MUHANN PATENT LAW FIRM
5th Fl., Myeonglim Bldg., 9, Hakdong-ro 3 gil, Gangnam-gu Seoul 135-814

---

(111) **1267166**
(822) 29.06.2015 30 2015 040 981 DE
(171) 10 năm
(540)

MASTEREASE

(511) 01.

(151) 03.08.2015

(732) Construction Research & Technology GmbH
Dr. Albert-Frank-Strasse 32 83308 Trostberg

---

(111) **1267170**
(171) 10 năm
(540)

COMMERCE DRIVER

(511) 09.

(151) 25.08.2015

(732) EVO Payments International, LLC
515 Broadhollow Road Melville NY 11747
(740) Jennifer Lee Taylor Morrison & Foerster LLP
425 Market Street San Francisco CA 94105

(111) **1267185**
(822) 07.05.2015 154147718 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,11,17,21.

(151) 22.06.2015

(531) 03.01.08, 03.01.16, 26.04.10, 29.01.12
(591) (EN: Red and yellow.)
(732) SOCIETE ELMAR WOLF (Société par Actions Simplifiée)
5 rue de l'Industrie F-67160 WISSEMBOURG
(740) CABINET NUSS
10 rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG Cedex

---

(111) **1267193**
(822) 20.02.2015 674590 CH
(171) 10 năm
(540)

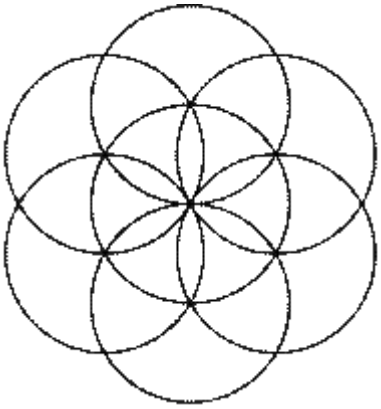

(511) 35,41.

(151) 10.07.2015

(531) 05.05.20, 26.01.06
(732) World Economic Forum
91-93, route de la Capite CH-1223 Cologny
(740) A.W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

---

(111) **1267226**
(822) 10.05.2011 619340 CH
(171) 10 năm
(540)

IHTTI

(511) 35,41,43.

(151) 19.02.2015

(732) SEG, Swiss Education Group SA
C/o Luc Recordon, Rue du Grand-Chêne 8 CH-1003 Lausanne
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(111) **1267227**
(822) 10.05.2011 619344 CH
(171) 10 năm
(540)

SHMS SWISS HOTEL MANAGEMENT SCHOOL

(511) 35,41,43.

(151) 19.02.2015

(732) SEG, Swiss Education Group SA
C/o Luc Recordon, Rue du Grand-Chêne 8 CH-1003 Lausanne

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(111) **1267235**
(822) 27.03.2015 671729 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 12.08.2015

(531) 27.05.01
(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1267237**
(822) 16.06.2015 676711 CH
(171) 10 năm
(540)

ACRYSOF CLAREON

(511) 10.

(151) 14.08.2015

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(111) **1267262**
(822) 25.01.2013 T1301566I SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.12.2014

(531) 27.05.10
(732) IMPRESARIO PRODUCTIONS PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903
(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

(511) 41.

---

(111) **1267264**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.06.2014

(531) 17.02.02, 29.01.13
(732) Brien Holden Vision Institute
Level 4 North Wing RMB Gate 14 Barker Street University of NSW KENSINGTON NSW 2052
(740) Herbert Smith Freehills
Level 43, 101 Collins Street Melbourne VIC 3000

(511) 05,09,10.

---

(111) **1267269**
(171) 10 năm
(540)

PALLION

(151) 02.12.2014

(732) Pallion Group Pty. Ltd
8 Meeks Road Marrickville NSW 2204
(740) H R Hodgkinson T/A Patmark Services
90 Koola Avenue KILLARA NSW 2071

(511) 14,35,36,40.

---

(111) **1267276**
(822) 10.06.2010 816990 NZ
(171) 10 năm
(540)

SUREPROTEIN

(151) 30.01.2015

(732) FONTERRA TM LIMITED
109 Fanshawe Street, Auckland Central Auckland 1010
(740) AJ PARK
State Insurance Tower, Level 22, 1 Willis Street Wellington 6011

(511) 29.

---

(111) **1267301**
(171) 10 năm
(540)

UNETUI

(151) 07.04.2015

(732) Unetui, LLC
P.O. Box 3630 Rancho Santa Fe CA 92067

(740) Mitchell P. Brook One LLP
4000 MacArthur Blvd., East Tower, Ste. 500 Newport Beach CA 92660

(511) 09,14,18.

---

(111) **1267309**
(171) 10 năm
(540)

NETLITEN

(151) 21.04.2015

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) Kovári Patent and Trademark Attorneys' LLC Attila út. 125 Budapest
Attila út. 125 H-1012 Budapest

(511) 05.

---

(111) **1267310**
(171) 10 năm
(540)

GRALOR

(151) 21.04.2015

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(740) Kovári Patent and Trademark Attorneys' LLC Attila út. 125 Budapest
Attila út. 125 H-1012 Budapest

(511) 05.

---

(111) **1267311**
(822) 07.04.2014 10539667 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2015

(531) 01.15.24, 03.09.01, 26.01.15, 28.03.00

(732) QINGDAO EUROPA INTERNATIONAL CORP.
No. 99 Venture Road, Huangdao District, Qingdao City Shandong

(740) QINGDAO FANYA TRADEMARK AGENCY CO., LTD
Room 288, Xindong Hotel, 22 Fuzhou South Road 266071 Qingdao

(511) 29.

---

(111) **1267317**
(171) 10 năm
(540)

WELDININ

(151) 21.04.2015

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) Kovári Patent and Trademark Attorneys' LLC Attila út. 125 Budapest
Attila út. 125 H-1012 Budapest

(511) 05.

---

(111) **1267330**
(822) 16.02.2015 0966618 BX
(171) 10 năm
(540)

BeSealed

(151) 02.06.2015

(531) 14.01.13, 14.01.15, 26.01.06, 29.01.13
(732) BEKINA COMPOUNDS NV
Berchemstraat 124-126 B-9690 Kluisbergen
(740) De Clercq & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 SINT-MARTENS-LATEM

(511) 01,17,19.

---

(111) **1267333**
(171) 10 năm
(540)

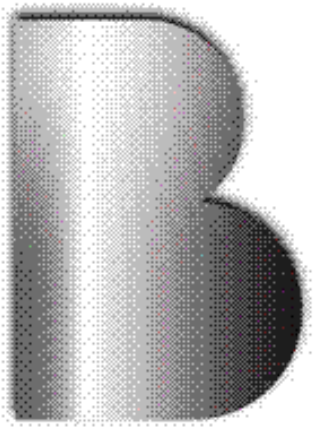

(151) 16.06.2015

(531) 27.05.21, 29.01.12
(591) (EN: White and silver.)
(732) Roland Berger Holding GmbH
Sederanger 1 80538 München
(740) Hoefer & Partner Patentanwälte
Pilgersheimer Strasse 20 81543 München

(511) 35,36,41,42.

---

(111) **1267347**
(822) 22.05.2015 30 2015 000 547 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,37,42.

(151) 22.05.2015

(531) 15.01.01, 24.11.18, 27.05.09, 29.01.12
(591) (EN: Turquoise and black.)
(732) KARL MAYER Textilmaschinenfabrik GmbH
Brühlstraße 25 63179 Obertshausen
(740) Patentanwälte Dr. Knoblauch PartGmbB
Schlosserstraße 23 60322 Frankfurt am Main

---

(111) **1267348**
(822) 22.05.2015 30 2015 000 550 DE
(171) 10 năm
(540)

KARL MAYER

(511) 07,37,42.

(151) 22.05.2015

(531) 27.05.01, 29.01.03
(591) (EN: Turquoise.)
(732) KARL MAYER Textilmaschinenfabrik GmbH
Brühlstraße 25 63179 Obertshausen
(740) Patentanwälte Dr. Knoblauch PartGmbB
Schlosserstraße 23 60322 Frankfurt am Main

---

(111) **1267349**
(822) 20.05.2015 30 2015 000 549 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,37,42.

(151) 22.05.2015

(531) 15.01.01, 26.01.12, 27.05.02, 27.05.08
(732) KARL MAYER Textilmaschinenfabrik GmbH
Brühlstraße 25 63179 Obertshausen
(740) Patentanwälte Dr. Knoblauch PartGmbB
Schlosserstraße 23 60322 Frankfurt am Main

---

(111) **1267357**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,20,22.

(151) 17.06.2015

(531) 27.05.17, 27.05.19
(732) Hübner GmbH & Co. KG
Heinrich-Hertz-Straße 2 34123 Kassel
(740) Patentanwälte WALTHER, WALTHER & HINZ
Heimradstraße 2 34130 Kassel

---

(111) **1267372**
(171) 10 năm
(540) RAPPORT

(511) 09,38,42.

(151) 01.07.2015

(732) ALCATEL LUCENT
148/152 route de la Reine F-92100 BOULOGNE-BILLANCOURT
(740) Stéphane THIERRY - ALCATEL-LUCENT INTERNATIONAL / Trademark Department
148-152 route de la Reine F-92100 Boulogne Billancourt

---

(111) **1267374**
(171) 10 năm
(540) TELEXER

(511) 05.

(151) 04.06.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1267380**
(171) 10 năm
(540)

(511) 20,35.

(151) 13.07.2015

(531) 26.04.18, 27.05.07, 29.01.13
(732) ISMAIL ÖZBEK
Mesudiye Mh. Hilal Sk. No:13 INEGÖL / BURSA
(740) AHMET ALTIN, ÖNCÜ PATENT OFİSİ LİMİTED ŞİRKETİ
İhsaniye Mahallesi İzmiryolu Caddesi No:114 Atalay 7 Sitesi B Blok K:2 D:4 Nilüfer BURSA

---

(111) **1267397**
(822) 14.05.2015 013700265 EM
(171) 10 năm
(540)

oOumm

(511) 03,04,21.

(151) 27.07.2015

(732) Maria BOSONI
1bis avenue de Löwendal F-75007 Paris
(740) Cabinet DBK
15 rue Saussier Leroy F-75017 PARIS

---

(111) **1267411**
(171) 10 năm
(540)

FINAL CUT PRO

(511) 09.

(151) 06.08.2015

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Pamela Reid, Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

---

(111) **1267421**
(171) 10 năm
(540)

GAëLLE

(511) 03,09,14,16,18,24,25,35.

(151) 30.06.2015

(531) 27.05.01
(732) DREAM PROJECT S.R.L.
Via Callano, 161/163 I-76121 Barletta (BT)
(740) Dimitri RUSSO c/o DIMITRI RUSSO S.R.L.
Via G. Bozzi, 47A I-70121 BARI

---

(111) **1267436**
(171) 10 năm
(540)

cheonsei smoothy metering pumps

(511) 07.

(151) 06.08.2015

(732) CHEONSEI IND CO., LTD.
40, Ansantekom-gil, Sangrok-gu, Ansan-si Gyeonggi-do
(740) PATENT LAW FIRM GRAND KOREA
2F Bubong Bldg., Teheran-ro 20-gil 18 Gangnam-Ku Seoul, 06235

---

(111) **1267462**
(171) 10 năm
(540)

DKNY BE TEMPTED

(511) 03.

(151) 11.09.2015

(732) Gabrielle Studio, Inc.
550 Seventh Avenue New York, NY 10018

(740) Lesley A. Moradian The Estee Lauder Companies Inc.
767 Fifth Avenue New York, NY 10153

---

(111) **1267482**
(822) 23.04.2012 1488565 IT
(171) 10 năm
(540)

VINCO
SEWING

(511) 07,42.

(151) 29.05.2015

(531) 09.05.01, 09.05.02
(732) VINCO S.r.l.
Via Monte Pastello, 7/I I-37057 GIOVANNI LUPATOTO (VR)

(740) CON LOR SPA
Via Amatore Sciesa, 9 I-37122 Verona

---

(111) **1267493**
(822) 04.03.2009 4004113260000 KR
(171) 10 năm
(540)

KEMPION
켐 피 온

(511) 07.

(151) 06.08.2015

(531) 28.03.00, 28.19.00
(732) CHEONSEI IND CO., LTD.
40, Ansantekom-gil, Sangrok-gu, Ansan-si Gyeonggi-do

(740) PATENT LAW FIRM GRAND KOREA
2F Bubong Bldg., Teheran-ro 20-gil 18 Gangnam-Ku Seoul, 06235

---

(111) **1267502**
(822) 29.04.2015 676142 CH
(171) 10 năm
(540)

FREEDOM IN ACTION

(511) 41,44.

(151) 29.07.2015

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

---

(111) **1267529**
(822) 15.09.2014 522197 RU
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.04.2015

(531) 03.07.24, 25.01.25, 28.05.00, 29.01.01
(591) (EN: Red, brown.)
(732) Société à responsabilité limitée "BrendMarket"
Oul. Bolchevistskaya, 48 RU-630083 NOVOSSIBIRSK
(740) I.Y. Tchoudakova
12-34, oul. Kravtchenko RU-119331 Moscou

(511) 35.

---

(111) **1267532**
(822) 23.05.2014 14 4 064 391 FR
(171) 10 năm
(540)

THESEO

(151) 13.05.2015

(732) THESEO
200 avenue de Mayenne, Zone Industrielle des Touches F-53000 LAVAL
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

(511) 01,05,31,35,42,44.

---

(111) **1267542**
(822) 04.02.2015 273496 PL
(171) 10 năm
(540)

GELTAQ

(151) 22.06.2015

(732) DIAMOND COSMETICS POLAND SP. Z.O.O
Rejtana 12a PL-60-030 LUBOŃ

(511) 03.

---

(111) **1267549**
(822) 10.07.2015 UK00003103114 GB
(171) 10 năm
(540)

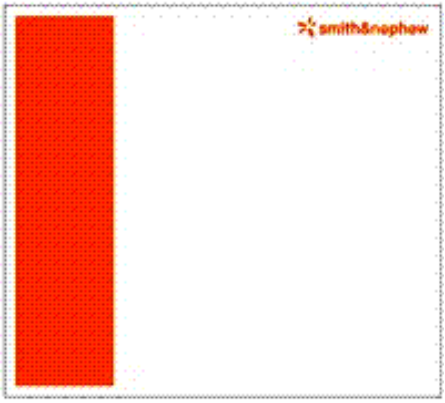

(511) 05.

(151) 09.07.2015

(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 26.11.07, 29.01.01
(732) Smith & Nephew Plc
15 Adam Street London WC2N 6LA
(740) Darren Donné
Smith & Nephew Group Research Centre, York Science Park, Heslington York YO10 5DF

---

(111) **1267581**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 01.09.2015

(531) 27.05.22
(732) Alticor Inc.
78-2M, 7575 Fulton Street East Ada MI 49355
(740) Elizabeth A. Zidones, Alticor Inc.
78-2M, 7575 Fulton St. East Ada MI 49355

---

(111) **1267585**
(171) 10 năm
(540)

DURA WEAR

(511) 03.

(151) 04.09.2015

(732) American International Industries
2220 Gaspar Ave. Los Angeles CA 90040
(740) Mark D. Kremer, Conkle, Kremer & Engel, PLC
3130 Wilshire Blvd., Suite 500 Santa Monica CA 90403

---

(111) **1267594**
(171) 10 năm
(540)

OS X EL CAPITAN

(511) 09.

(151) 09.09.2015

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) John Donald Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1267606**
(822) 25.01.2013 T1301582J SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 12.12.2014

(531) 27.05.10, 29.01.12

(732) IMPRESARIO PRODUCTIONS PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903

(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

---

(111) **1267609**
(822) 31.10.2012 T1216343E SG
(171) 10 năm
(540)

MERMAID - SIRENS OF THE SEAS

(511) 41.

(151) 12.12.2014

(732) ANDROMEDA CORPORATION PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903

(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

---

(111) **1267610**
(822) 31.10.2012 T1216341I SG
(171) 10 năm
(540)

ULTRAMODEL - FACE OF THE FUTURE

(151) 12.12.2014

(732) ANDROMEDA CORPORATION PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903

(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

(511) 41.

---

(111) **1267611**
(822) 25.01.2013 T1301587A SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.12.2014

(531) 01.17.02, 27.05.10, 29.01.12
(732) IMPRESARIO PRODUCTIONS PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903

(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

(511) 41.

---

(111) **1267613**
(822) 31.10.2012 T1216348F SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.12.2014

(531) 26.04.18, 27.05.22, 29.01.12
(732) THE GLOBAL GLAMOUR GROUP PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903

(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

(511) 41.

---

(111) **1267615**
(822) 25.01.2013 T1301585E SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 12.12.2014

(531) 02.09.08, 27.03.02, 27.05.10, 29.01.13
(732) ANDROMEDA CORPORATION PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903
(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

---

(111) **1267618**
(171) 10 năm
(540)

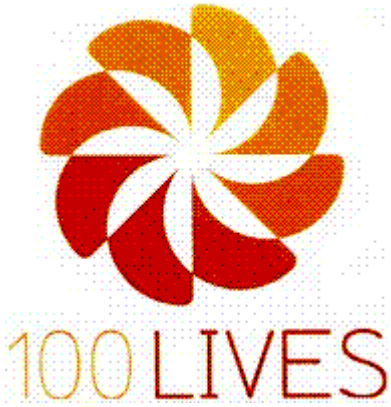

(511) 09,16,25,35,36,41,42.

(151) 25.02.2015

(531) 05.05.20, 29.01.01
(591) (EN: White, yellow and red.)
(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "VARDANYAN, BROITMAN AND PARTNERS"
Bld.2, 4, Romanov per. RU-125009 Moskva
(740) Olga Razina, Patent Attorney No 170
p.b. 5 RU-129327 Moscow

---

(111) **1267622**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 27.04.2015

(531) 26.03.01, 26.03.05, 26.03.18, 26.11.06
(732) COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229
(740) Richard A. Buchel
13, Avenue du Maréchal Joffre F-83120 Plan de La Tour

---

(111) **1267638**
(822) 13.06.2012 4102338120000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 07.07.2015

(531) 18.05.01, 18.05.03, 26.11.21, 28.19.00, 29.01.13
(732) Lee Jae Wook
20-2, Jungang-ro 25-gil, Yangcheon-gu Seoul 158-863
(740) Han hyuk gyu
42 (3F), LeeHan patent law office, Seochojungang-ro 22-gil, Seocho-gu Seoul

---

(111) **1267657**
(822) 14.04.2015 30 2015 011 941 DE
(171) 10 năm
(540)

Vertiflex

(511) 07,37,40.

(151) 03.08.2015

(732) SCHIESS GmbH
Ernst-Schiess-Str. 1 06449 Aschersleben
(740) Patentanwälte Bressel und Partner mbB
Potsdamer Platz 10 10785 Berlin

---

(111) **1267658**
(171) 10 năm
(540)

CP BY CESARE PACIOTTI

(511) 18,25.

(151) 14.07.2015

(732) CESPA S.R.L.
Strada Provinciale Santa Maria delle Vergini, SNC - Fraz. Alta Zona Industriale B I-62012 CIVITANOVA MARCHE (MC)
(740) ISEA S.R.L.
Via G. Carducci, 6 I-62012 CIVITANOVA MARCHE (MC)

---

(111) **1267667**
(822) 06.05.2015 013598561 EM
(171) 10 năm
(540)

World Millions

(511) 35.

(151) 12.08.2015

(732) Lottoland Holdings Ltd.
Suite A 23, Ocean Village Promenade Ocean Village, GX11 1AA Gibraltar

(740) Renuka Kukanesen
Suite A 23, Ocean Village Promenade Ocean Village, GX11 1AA GIBRALTAR

---

(111) **1267669**
(822) 02.06.2015 677105 CH
(171) 10 năm
(540)

ADRIA

(511) 14.

(151) 28.08.2015

(732) ADRIATICA PR & A WATCH SAGL
Centro Monda 4, a la Munda CH-6528 Camorino

(740) Troesch, Scheidegger, Werner AG
Patent- und Markenanwälte
Schwäntenmos 14 CH-8126 Zumikon

---

(111) **1267678**
(171) 10 năm
(540)

KETSCH MID

(511) 28.

(151) 11.09.2015

(732) Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove Phoenix, AZ 85029

(740) Paul A. Jenny Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove, Legal Department Phoenix AZ 85029

---

(111) **1267684**
(822) 26.06.2015 15 4160951 FR
(171) 10 năm
(540)

DUPRIGET

(511) 05.

(151) 06.07.2015

(732) SANOFI BIOTECHNOLOGY
54 rue La Boétie F-75008 Paris

(111) **1267697**
(822) 18.05.2015 27109 MD
(171) 10 năm
(540)

GRANDIFERON
ГРАНДИФЕРОН

(151) 12.08.2015

(531) 28.05.00
(732) FARMAPRIM S.R.L.
Str. Crinilor nr. 5, Porumbeni MD-4829 Criuleni
(740) CIUBUC IULIA
Str. Alba - Iulia nr. 23, ap. 137 MD-2051 Chisinau

(511) 05.

---

(111) **1267711**
(822) 25.01.2013 T1301583I SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.12.2014

(531) 02.03.20, 02.09.01, 27.05.01, 29.01.12
(732) IMPRESARIO PRODUCTIONS PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903
(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

(511) 41.

---

(111) **1267712**
(171) 10 năm
(540)

ETERNITY

(151) 12.12.2014

(531) 27.05.02
(732) ANDROMEDA CORPORATION PTE LTD
10 Anson Road, #26-04 International Plaza Singapore 079903
(740) SAMUEL SEOW LAW CORPORATION
15 Hoe Chiang Road, #26-01 Tower Fifteen Singapore 089316

(511) 41.

---

(111) **1267713**
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 09.02.2015

(531) 07.01.01, 07.03.01, 25.01.15, 26.05.02, 26.05.16, 29.01.13
(591) (EN: Silver, imperial yellow and black.)
(732) S.A. CHATEAU DAUZAC
Lieu dit Dauzac La Barde F-33460 MARGAUX
(740) Maitre Dominique TREY avocat associé
SCP LECAT & ASSOCIES
6 rue Bouchardon F-75010 Paris

---

(111) **1267725**
(171) 10 năm
(540)

mqcon

(511) 09,35.

(151) 13.03.2015

(531) 27.03.01, 29.01.12
(591) (EN: Gray and red.)
(732) NOH, Seon Su
(Guseo-dong, Lotte Castle Gold), 204-603, 502, Geumgang-ro, Geumjeong-gu Busan 609-310
(740) MO, Hyo Sin
4F, 3, Nonhyeon-ro 81-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-924

---

(111) **1267731**
(171) 10 năm
(540)

ZABANA

(511) 33.

(151) 18.05.2015

(732) EMPERADOR DISTILLERS, INC.
7/F, 1880 Eastwood Avenue, Eastwood Cyberpark, E. Rodriguez Jr. Avenue, Bagumbayan Quezon City
(740) Atty. Anna Michelle T. Llovido
7th Floor, 1880 Eastwood Avenue, Eastwood Cyberpark, 188 E. Rodriguez Jr. Avenue (C5), Bagumbayan (Libis) Quezon City 1110

---

(111) **1267732**
(171) 10 năm
(540)

ANDY PLAYER

(511) 33.

(151) 18.05.2015

(732) EMPERADOR DISTILLERS, INC.
7/F, 1880 Eastwood Avenue, Eastwood Cyberpark, E. Rodriguez Jr. Avenue, Bagumbayan Quezon City

(740) ATTY. ANNA MICHELLE T. LLOVIDO
7th Floor, 1880 Eastwood Avenue, Eastwood City Cyberpark, 188 E. Rodriguez Jr. Avenue (C5), Bagumbayan (Libis) 1110 Quezon City

---

(111) **1267776**
(822) 29.05.2015 15 4 154 783 FR
(171) 10 năm
(540)

CABACITY

(511) 18.

(151) 09.07.2015

(732) HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(740) HERMES INTERNATIONAL - Annick de CHAUNAC
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1267784**
(171) 10 năm
(540)

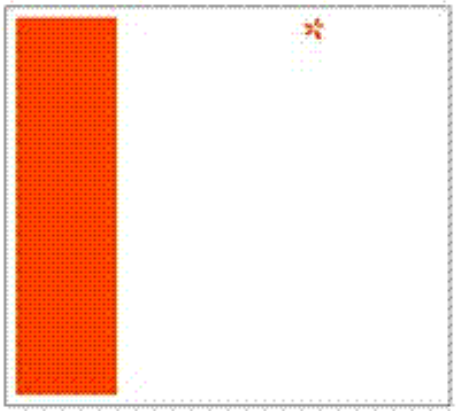

(511) 05.

(151) 11.08.2015

(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 26.11.07, 29.01.12
(591) (EN: Orange, Pantone 151.)
(732) Smith & Nephew Plc
15 Adam Street London WC2N 6LA
(740) Darren Donne
Smith & Nephew Group Research Centre, York Science Park, Heslington York YO10 5DF

(111) **1267797**
(171) 10 năm
(540)

FLAVORSPHERE

(151) 10.09.2015

(732) Sensient Flavors LLC
5115 Sedge Blvd. Hoffmann Estates IL 60192

(740) Katrina G. Hull Michael Best & Friedrich LLP
100 E. Wisconsin Avenue, Suite 3300 Milwaukee WI 53202

(511) 16.

---

(111) **1267818**
(822) 15.05.2015 5763368 JP
(171) 10 năm
(540)

MODIPER

(151) 09.06.2015

(732) NOF CORPORATION
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-6019

(740) ONDA Makoto 12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

(511) 01,02.

---

(111) **1267845**
(822) 10.04.2015 144143452 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.06.2015

(531) 02.01.01, 02.01.07, 25.01.05, 29.01.12
(732) GER'SON
Les Escures F-19120 Altillac

(740) PROMARK
62 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

(511) 30.

---

(111) **1267867**
(822) 26.08.2014 15232960 CN
(171) 10 năm
(540)

BolyScope

(151) 29.07.2015
(732) BOLY MEDIA COMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD
2/F, Shanshui Building A, B, Yungu Innovation Industrial Park, No. 1183 Liuxian Blvd, Taoyuan Jiedao, Nanshan District Shenzhen, Guangdong
(740) China Truer IP
Room 708, Di Wang Mansion, 5002 Shennan (E) Road 518008 Shenzhen

(511) 09,38.

---

(111) **1267869**
(171) 10 năm
(540)

K-free

(151) 16.07.2015
(531) 27.05.01
(732) K-FREE TECHNOLOGY LIMITED
Room B201, Garden City Cyber Port, No. 1079 Nanhai Road, Nanshan District Shenzhen
(740) CHOFN Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi str. 100053 Xicheng, Beijing

(511) 09.

---

(111) **1267873**
(822) 14.11.2010 7335067 CN
(171) 10 năm
(540)

JINER

(151) 24.07.2015
(531) 27.05.17
(732) Qingdao Jiner Agrochemicals R&D Co., Ltd.
No. 1 Jiner Road, Jiaozhouwan Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Jiaozhou, Qingdao City Shandong Province
(740) Qingdao Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
9F, Xinshijie Building, No. 9 Fuzhou South Road, Shinan District, Qingdao City Shandong Province

(511) 05.

---

(111) **1267878**
(822) 14.08.2010 7268689 CN
(171) 10 năm
(540)

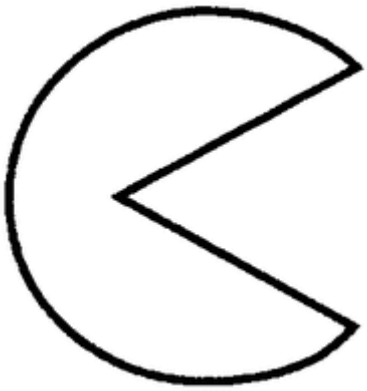

(511) 06.

(151) 16.07.2015

(531) 26.13.25
(732) Gem-Year Industrial Co., Ltd.
No. 8 Gem-Year Rd., E.D.Z Jiashan Zhejiang
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
Room 606, No. 1 Changdi Torch Bldg., No. 259 Wensan Road, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1267886**
(822) 03.07.2015 154162979 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 44.

(151) 16.07.2015

(531) 25.01.05, 26.04.06, 29.01.15
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(111) **1267893**
(822) 02.02.2015 670074 CH
(171) 10 năm
(540)

OMEGA MASTER
CHRONOMETER

(511) 14.

(151) 03.08.2015

(732) Omega SA (Omega AG) (Omega Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) **1267894**
(822) 02.02.2015 670075 CH
(171) 10 năm
(540)

Ω MASTER CHRONOMETER

(151) 03.08.2015

(531) 28.07.00
(732) Omega SA (Omega AG) (Omega Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **1267902**
(822) 11.11.2014 278814 NO
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.11.2014

(531) 26.01.16, 26.13.25
(732) Stokke AS
Parkgata 6 N-6003 Ålesund
(740) ZACCO NORWAY AS
P.O. BOX 2003 N-0125 OSLO

(511) 12,18,20,21,24.

---

(111) **1267903**
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.02.2015

(531) 03.07.16, 03.07.23, 24.01.09
(732) DC Comics
1700 Broadway New York NY 10019
(740) Megan L. Martin
WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC., 4000 Warner Boulevard, Bridge Bldg. 156 North, #5070 Burbank CA 91522

(511) 09,14,16,18,21,25,28,30,32,41.

---

(111) **1267951**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35,36,38,42.

(151) 30.01.2015
(531) 03.07.16, 03.07.24, 24.17.05, 27.05.01, 29.01.12
(732) CRIF S.P.A.
Via Mario Fantin, 1/3 I-40131 BOLOGNA (BO)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(111) **1267980**
(822) 26.03.2015 680007 CH
(171) 10 năm
(540)

POLO SPORT

(511) 09,14,18,25,35.

(151) 22.04.2015
(732) The Polo/Lauren Company L.P.
650 Madison Avenue New York, NY 10022
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstr. 1 80336 München

---

(111) **1268010**
(822) 24.04.2015 144145337 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,11,17,21.

(151) 22.06.2015
(531) 03.01.16, 26.01.15, 29.01.12
(732) SOCIETE ELMAR WOLF (Société par Actions Simplifiée)
5 rue de l'Industrie F-67160 WISSEMBOURG
(740) CABINET NUSS
10 rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG Cedex

---

(111) **1268021**
(171) 10 năm
(540)

VXP

(511) 33.

(151) 15.07.2015
(531) 27.05.22
(732) MIDAS BEVERAGES PTE. LTD.
101 Cecil Street #09-07 Tong Eng Building Singapore 069533
(740) Marks & Clerk Singapore LLP
P.O. Box 636, Tanjong Pagar Post Office Singapore 910816

---

(111) **1268036**
(822) 29.05.2015 15 4 148 322 FR
(171) 10 năm
(540)

COULEUR VEGETALE

(151) 06.07.2015

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY

(740) PONTET ALLANO & ASSOCIES SELARL
Parc les Algorithmes, Bâtiment Platon, CS 70003 Saint-Aubin F-91192 Gif-Sur-Yvette Cedex

(511) 03.

---

(111) **1268039**
(822) 07.05.2015 154148802 FR
(171) 10 năm
(540)

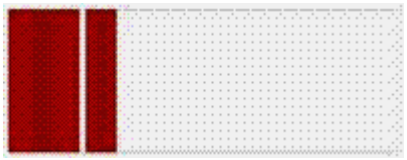

(151) 09.07.2015

(531) 26.04.02, 26.04.09, 29.01.12
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(111) **1268056**
(822) 29.05.2015 154153368 FR
(171) 10 năm
(540)

ORVEDA
ACTIVATEUR D'AUTO-RÉPARATION

(151) 16.07.2015

(531) 02.09.14, 26.01.06, 27.05.10
(732) Monsieur Nicolas Ngoc VU
10 rue Fronval F-78140 Vélizy-Villacoublay

(511) 03.

---

(111) **1268060**
(822) 22.06.2015 4103250390000 KR
(171) 10 năm
(540)

STOCKZERO

(151) 02.07.2015

(732) Gangyong Co., Ltd.
(Mok-dong) Basement #2, Mokdongjungangnam-ro, 16na-gil, Yangcheon-gu Seoul

(740) PHIL & ONZI Int'l Patent & Law Firm
Jinsuk Bldg. 8F., 63, Banpo-Daero, Seocho-gu Seoul 137-872

(511) 35.

---

(111) **1268087**
(822) 21.02.2012 454554 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 39,42.

(151) 18.06.2015

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 18.04.01, 18.04.02
(732) Federalnoe avtonomnoe uchrezhdenie "Rossiyskiy morskoy registr suduhodstva"
Dvortsovaya nab., 8 RU-191186 Sankt-Peterburg
(740) ELENA A. SOLOVYOVA, trademark attorney, No 299 "ARS-PATENT"
P.O. BOX 128 RU-197101 Saint-Petersburg

---

(111) **1268131**
(171) 10 năm
(540)

GROUPE BRANDT
CHAQUE JOUR LE MEILLEUR

(511) 07,09,11,35,36,37.

(151) 13.02.2015

(531) 26.04.19, 27.05.10, 29.01.13
(732) GROUPE BRANDT
89/91 boulevard Franklin-Roosevelt F-92500 RUEIL-MALMAISON
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1268144**
(171) 10 năm
(540)

pompeii:

(511) 25.

(151) 09.06.2015

(531) 24.17.01, 27.05.01
(732) PAPER PLANE PARTNERS S.L.
Calle Fuente Del Peral, 2, 1A E-28023 MADRID
(740) ROUSAUD COSTAS DURAN S.L.P.
Escoles Pies, 102 E-08017 BARCELONA

---

(111) **1268156**
(171) 10 năm
(540)

ANDERSEN

(511) 11.

(151) 19.06.2015

(531) 26.04.06, 26.04.07, 26.04.18, 29.01.12
(732) BRICO DEPOT
30/32 rue de Tourelle F-91310 LONGPONT SUR ORGE
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire F-75440 PARIS CEDEX 09

---

(111) **1268162**
(171) 10 năm
(540)

ProCeramic

(511) 11,21.

(151) 27.07.2015

(531) 01.13.01, 01.13.15, 01.13.10, 11.03.18, 11.03.25
(732) Koninklijke Philips N.V.
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(111) **1268163**
(822) 20.10.2014 30 2014 057 119 DE
(171) 10 năm
(540)

AMINOTEC

(511) 09,16.

(151) 09.07.2015

(732) Evonik Industries AG
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen

---

(111) **1268168**
(822) 12.03.2015 013308267 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,16,18,21,24,25,28,30,32,41,43.

(151) 20.03.2015

(531) 03.07.21, 03.07.24, 29.01.13
(732) Rovio Animation Ltd
Keilaranta 7 FI-02150 Espoo

---

(111) **1268187**
(171) 10 năm
(540)

HKT

(511) 12,20,22.

(151) 17.06.2015

(732) Hübner GmbH & Co. KG
Heinrich-Hertz-Straße 2 34123 Kassel
(740) Walther Walther & Hinz
Heimradstrasse 2 34130 Kassel

---

(111) **1268192**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 06.07.2015

(531) 27.01.05, 27.05.02, 27.05.19
(732) DORF KETAL CHEMICALS (INDIA) PRIVATE LIMITED
dorf ketal tower, d monte street, orlem, malad (west) mumbai - 400 064 maharashtra
(740) Dr. Ramesh Kr. Mehta, of MEHTA & MEHTA ASSOCIATES
b-474, sushant lok-1, sector-27 gurgaon-122002,_ncr

---

(111) **1268198**
(822) 08.02.2005 003462199 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 23.

(151) 24.07.2015

(531) 26.04.05, 26.11.25
(732) CONTIFIBRE S.P.A.
Via Tobagi 6 I-46040 Casaloldo (Mantova)
(740) CANTALUPPI & PARTNERS S.R.L.
Piazzetta Cappellato Pedrocchi, 18 I-35122 Padova

---

(111) **1268199**
(822) 09.06.2015 4753419 US
(171) 10 năm
(540)

JUST BREATHE

(511) 28.

(151) 29.07.2015

(732) Trainingmask, LLC
2141 Plett Road, #232 Cadillac MI 49601
(740) Joseph Agostino Greenberg Traurig, LLP
200 Park Avenue Florham Park NJ 07932

(111) **1268228**
(822) 05.06.2015 3549577 ES
(171) 10 năm
(540)

EVALON

(511) 05.

(151) 29.07.2015

(732) LABORATORIOS HIPRA, S.A.
Avenida de la Selva, 135 E-17170 Amer (Girona)

(740) Pedro Sugrañes
Calle Provenza, 304 E-08008 Barcelona

---

(111) **1268230**
(822) 19.06.2007 2.748.762 ES
(171) 10 năm
(540)

BLASTOACTIVA

(511) 03,05.

(151) 04.08.2015

(732) ALMIRALL, S.A.
Ronda General Mitre, 151 E-08022 BARCELONA

(740) ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avenida Diagonal, 463 bis, 2° piso E-08036 Barcelona

---

(111) **1268251**
(822) 12.06.2015 677830 CH
(171) 10 năm
(540)

NEXEON

(511) 10.

(151) 14.09.2015

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(111) **1268279**
(822) 28.11.2013 11197034 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.22, 28.03.00

(732) Yancheng Yimei Food Co., LTD
Haixing Committee, Huangshagang Town, Sheyang Jiangsu

(740) Yancheng Yichuang Trademark Office Co., Ltd.
Room 406, No. 1 Kaiyuan Rd., South New Zone of Yancheng Jiangsu

---

(111) **1268301**
(171) 10 năm
(540)

UTEQA

(511) 05,10.

(151) 13.08.2015

(732) Bayer Oy
P.O. Box 415 FI-20101 Turku
(740) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1268307**
(822) 27.02.2015 14 4 131 926 FR
(171) 10 năm
(540)

RICHEBARON

(511) 33.

(151) 10.08.2015

(732) UVICA VIGNERONS ARDECHOIS
UNION DE CAVES COOPERATIVES
Quartier Chaussy F-07120 RUOMS

---

(111) **1268309**
(822) 06.05.2015 3543529 ES
(171) 10 năm
(540)

HIPRADERMIC

(511) 10.

(151) 15.07.2015

(732) LABORATORIOS HIPRA, S.A.
Avda. de la Selva, 135 E-17170 AMER (Girona)
(740) Pedro Sugrañes
Calle Provenza, 304 E-08008 Barcelona

---

(111) **1268345**
(822) 19.02.2015 670197 CH
(171) 10 năm
(540)

OMEGA BIG BOUNCE

(511) 14.

(151) 17.08.2015

(732) Omega SA (Omega AG) (Omega Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) **1268355**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,19.

(151) 27.04.2015

(531) 26.11.25, 27.05.02, 29.01.13
(732) Big Dutchman AG
Auf der Lage 2 49377 Vechta
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

---

(111) **1268388**
(822) 07.12.2012 9465755 CN
(171) 10 năm
(540)

SERAPHIM

(511) 09.

(151) 29.07.2015

(531) 01.15.09, 26.11.09, 27.05.01
(732) JIANGSU SERAPHIM SOLAR SYSTEM CO., LTD.
Linnan Village, Henglin Town, Wujin District, Changzhou City Jiangsu Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Suite 2107, Tower A, Century Trade Building, 72 Xisanhuan North Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1268392**
(822) 07.06.2012 9241747 CN
(171) 10 năm
(540)

YOU-ALL

(511) 07.

(151) 29.07.2015

(531) 25.03.01, 27.05.10
(732) Xiamen Youjia Industrial & Traoling CO., LTD
30# Jinhui Road, Jimei District, Xiamen Fujian
(740) Fujian South Trademark Law Office Co., LTD.
5/F, Shanhai Dasha, 192 Guping Road, Fuzhou City 350003 Fujian

---

(111) **1268403**
(171) 10 năm
(540)

SAFETYCERT

(151) 21.05.2015

(732) Temper Corporation
Persee Road, P.O. Box 1127 Fonda, NY 12068
(740) Nicholas Mesiti, Esq. Heslin Rothenberg Farley & Mesiti P.C.
5 Columbia Circle Albany, NY 12203

(511) 12.

---

(111) **1268404**
(822) 16.04.2015 281419 NO
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.06.2015

(531) 26.01.16, 26.01.22
(732) DNV GL AS
Veritasveien 1 N-1363 Høvik
(740) ZACCO NORWAY AS
P.O. BOX 2003 N-0125 OSLO

(511) 42.

---

(111) **1268420**
(171) 10 năm
(540)

REDFILTRATION

(151) 30.07.2015

(732) AMERICAN AIR FILTER COMPANY, INC.
Suite 2200, 9920 Corporate Campus Drive Louisville KY 40223
(740) Matthew A. Williams Wyatt, Tarrant & Combs, LLP
500 West Jefferson Street Suite 2800 Louisville KY 40202

(511) 07,11.

---

(111) **1268426**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,41,42.

(151) 26.12.2014

(531) 27.01.01, 27.01.05, 29.01.12
(732) ACQUIRE Corp.
Asakaze 2nd Bldg. 4F, 1-16-9 Sotokanda, Chiyoda-ku Tokyo 101-0021
(740) ISONO Tomihiko
Yamada Line Bld. III 8F, 11-10, Iidabashi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0072

---

(111) **1268449**
(822) 27.07.2015 30 2015 101 718 DE
(171) 10 năm
(540)

RAW ecompact

(511) 07,09,42.

(151) 26.08.2015

(732) SMS Group GmbH
Eduard-Schloemann-Straße 4 40237 Düsseldorf
(740) Patent Attorneys Hemmerich & Kollegen
Hammerstrasse 3 57072 Siegen

---

(111) **1268452**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,32,35.

(151) 13.05.2015

(531) 04.05.05, 29.01.13
(732) CHO-A PHARM CO., LTD.
101, 1st FL., 12, Dangsan-ro 2-gil, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-992
(740) HALLA Patent & Law Firm
9th Fl., KAMCO Yangjae Tower, 949-3 Dogok-dong, Gangnam-gu Seoul 135-270

---

(111) **1268457**
(822) 28.04.2014 30 2014 022 032.6/09 DE
(171) 10 năm
(540)

Gira G1

(511) 09,11,37,42.

(151) 23.07.2014

(732) GIRA Giersiepen GmbH & Co. KG
Dahlienstraße 42477 Radevormwald
(740) Patentanwälte Dr. Solf & Zapf
Schloßbleiche 20 42103 Wuppertal

---

(111) **1268458**
(171) 10 năm
(540)

OPPLE

(511) 09,11.

(151) 19.09.2014

(531) 27.05.01
(732) OPPLE LIGHTING CO., LTD.
Rm.411, Building 1, No. 6111, Longdong Avenue, Pudong New District SHANGHAI
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) **1268465**
(171) 10 năm
(540)

AKASTOR

(511) 06,07,08,09,11,12.

(151) 24.10.2014

(732) Akastor AS
P.O. Box 124 N-1325 Lysaker
(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(111) **1268472**
(822) 28.08.2006 1132150 AU
(171) 10 năm
(540)

LOKAWAY

(511) 06,20,35.

(151) 18.12.2014

(732) Lokaway Pty Ltd
Factory 24C, Princess Highway Doveton VIC 3177
(740) Sandercock & Cowie
180B Sladen Street CRANBOURNE VIC 3977

---

(111) **1268473**
(822) 24.10.2006 3162615 US
(171) 10 năm
(540)

TRUE RELIGION

(511) 03,14,18,25,35.

(151) 08.01.2015

(732) Guru Denim, Inc.
2263 East Vernon Avenue Vernon CA 90058

(740) Anthony V. Lupo, ARENT FOX LLP
1717 K Street, NW WASHINGTON DC 20036-5342

---

(111) **1268479**
(822) 22.06.2004 T0410020I SG
(171) 10 năm
(540)

FULLERTON

(511) 35,39,41,43,45.

(151) 03.12.2014

(732) Precious Treasure Pte Ltd
1 Fullerton Square, Fullerton Hotel Singapore 049178

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

---

(111) **1268491**
(171) 10 năm
(540)

CROWN RESORTS

(511) 35,36,39,41,43,44.

(151) 18.12.2014

(732) Crown Melbourne Limited
8 Whiteman Street Southbank VIC 3006

(740) Ashurst Australia
Level 26, 181 William Street Melbourne VIC 3000

---

(111) **1268493**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 11.12.2014

(531) 05.03.14, 26.01.18, 29.01.13
(732) ACEMOGLU GIDA SANAYI VE TIC.LTD.STI.
2. Organize Sanay Bolgesi Celal Dogan Bulvari Baspinar - Gaziantep

(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi NM Ofis Park B Blok No: 36/5 TR-16110 Beşevler - Nilüfer - Bursa

---

(111) **1268495**
(171) 10 năm
(540)

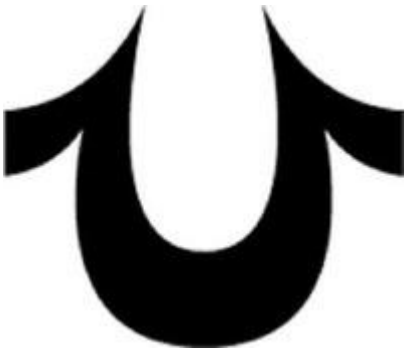

(511) 14,18.

(151) 11.02.2015

(531) 27.05.01, 27.05.17, 27.05.21
(732) Guru Denim, Inc.
1888 Rosecrans Avenue Manhattan Beach CA 90266
(740) Anthony V. Lupo Arent Fox LLP
1717 K St., NW Washington DC 20006

---

(111) **1268526**
(822) 19.03.2015 013307021 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,16,18,21,24,25,28,30,32,41,43.

(151) 20.03.2015

(531) 03.07.24, 29.01.15
(732) Rovio Animation Ltd
Keilaranta 7 FI-02150 Espoo

---

(111) **1268530**
(171) 10 năm
(540)

PIX - PowerWare

(511) 12.

(151) 19.03.2015

(732) PIX Transmissions Limited
J-7, MIDC Area, Hingna Road Nagpur 440016
(740) NAIR & ASSOCIATES
Off.16, Jedhe Park, 248, Rasta Peth behind Shantai Hotel Pune 411011

---

(111) **1268539**
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.03.2015

(531) 01.05.01, 01.05.23, 27.05.10
(732) LEONIAN SINGAPORE PTE. LTD.
4 CHang Charn Road Singapore 159633
(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

(511) 22.

---

(111) **1268560**
(171) 10 năm
(540)

HIESTAND

(151) 22.04.2015

(732) ARYZTA Food Solutions Trading
Grange Castle Business Park, New Nangor Road, Clondalkin Dublin 22
(740) MacLachlan & Donaldson
2b Clonskeagh Square, Clonskeagh Road Dublin 14

(511) 30.

---

(111) **1268571**
(822) 08.04.2015 0970325 BX
(171) 10 năm
(540)

LUMILEDS

(151) 13.05.2015

(732) Lumileds Holding B.V.
Schiphol Boulevard 127 NL-1118 BG Amsterdam
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

(511) 09,10,11,16,35,37,42.

---

(111) **1268588**
(171) 10 năm
(540)

ROSNEFT

(151) 15.05.2015

(531) 27.05.01
(732) Rosneft Oil Company
Sofiyskaya nab., 26/1 RU-115035 Moscow
(740) Law Firm Gorodissky & Partners Ltd
B. Spasskaya Str., 25, bldg. 3 RU-129090 Moscow

(511) 01,04,19,35,37,39,40,42.

---

(111) **1268596**
(171) 10 năm
(540)

WELIVE

(151) 05.06.2015

(732) WeWork Companies Inc.
115 West 18th Street New York NY 10011

(740) Carlos Cucurella, Esq. Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza 6th Floor New York NY 10017

(511) 09,36,41,43,45.

---

(111) **1268613**
(822) 21.03.2013 10433395 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.06.2015

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG TUTTI HARDWARE CO, LTD.
No. 2-1-1, Zhongchong Industries Zone, Zhongchong Committee, Leliu Town, Sunde, Foshan Guangdong
(740) Sunfa & Co.
Room 3817, R&F, Profit Plaza, No. 76 West Huangpu Road, Tianhe District Guangzhou

(511) 06.

---

(111) **1268617**
(822) 10.05.2011 009565904 EM
(171) 10 năm
(540)

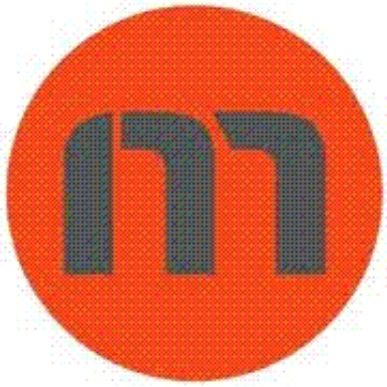

(151) 10.06.2015

(531) 26.01.16, 29.01.12
(732) Jian Xu
Via degli Eroi, 18/A I-36051 Creazzo (VI)
(740) PRAXI INTELLECTUAL PROPERTY S.P.A.
Via N. Tommaseo, 76/D I-35131 Padova

(511) 06,07,09.

---

(111) **1268625**
(822) 03.12.2014 1662041 AU
(171) 10 năm
(540)

Terragen

(511) 01,05,42.

(151) 03.06.2015

(531) 26.01.18, 27.05.01, 29.01.14
(732) Terragen Holdings Limited
L2 145 Flinders Lane MELBOURNE VIC 3000
(740) Watermark Patent & Trade Mark Attorneys
Level 2, 302 Burwood Road Hawthorn VIC 3122

---

(111) **1268627**
(171) 10 năm
(540)

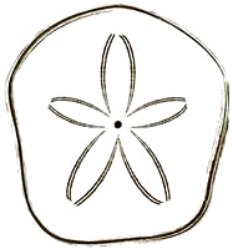

(511) 14,18,25.

(151) 05.06.2015

(531) 05.05.20, 05.05.21, 26.01.03, 26.01.15
(732) CALCAGNI, Barbara
Will-Schaber-Straße 36 74074 Heilbronn
(740) Fieldfisher (Germany) LLP
Am Sandtorkai 68 20457 Hamburg

---

(111) **1268655**
(171) 10 năm
(540)

pure.piano.gloss

(511) 01,02,19,20.

(151) 29.06.2015

(732) Klebchemie M. G. Becker GmbH & Co. KG
Max-Becker-Strasse 4 76356 Weingarten
(740) Seifert,Thomas
Altvaterstr. 6 85107 Baar-Ebenhausen

---

(111) **1268663**
(822) 04.03.2014 4491157 US
(171) 10 năm
(540)

PALTALK

(511) 09,35,38,42.

(151) 10.07.2015

(732) A.V.M. Software, Inc.
1 Penn Plaza, 34th Floor New York NY 10119
(740) Peter Silverman Fross Zelnick Lehrman and Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza, 6th Floor New York NY 10017

---

(111) **1268702**
(171) 10 năm
(540)

BENJAMIN BARKER

(511) 25,35.

(151) 13.07.2015

(531) 27.05.01, 29.01.04
(732) Benjamin Barker Aust Pte. Ltd.
161 Kampong AMpat, #05-02 Goldlion Building Singapore 368329
(740) Ella Cheong LLC
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse Singapore 199555

---

(111) **1268718**
(822) 13.01.2006 4921587 JP
(171) 10 năm
(540)

TOMY

(511) 10.

(151) 09.07.2015

(531) 26.01.03, 26.11.10, 26.13.25
(732) TOMY INCORPORATED
818 Shinmachi, Kuma, Ohkuma-machi, Futaba-gun Fukushima-ken 979-1305
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1268736**
(822) 14.12.2014 12648390 CN
(171) 10 năm
(540)

dPonus

(511) 06.

(151) 24.07.2015

(531) 26.13.25
(732) Zhongshan Shengtai Metal Goods Co., Ltd.
9-3, 2nd Tongle Road, Tongle Industrial Park, Tongle Village, Dongfeng Town, Zhongshan City Guangdong Province
(740) Zhongshan Jizheng Intellectual Property Service Co., Ltd.
4-27, Xinggangwan Huayuan, Gangkou, Zhongshan City Guangdong Province

---

(111) **1268737**
(822) 28.02.2014 11312837 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 24.07.2015

(531) 26.07.25, 27.05.10
(732) Shenzhen ORICO Technologies Co., Ltd.
Room 901-904, First Building Area A, SZ-HK Zhonghaixin Science & Technology Park, Lilang Road, Buji, Longgang District Shenzhen
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
Room 606, No. 1 Changdi Torch Bldg., No. 259 Wensan Road, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1268741**
(171) 10 năm
(540)

Yofino

(511) 29,30.

(151) 16.07.2015

(531) 26.11.12, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Dark blue, orange and light blue.)
(732) BAKOMA Sp. z o.o.
Ul. Połczyńska 97A PL-01-303 Warszawa
(740) DRESZER & PARTNERS Sp. z o.o.
Al. Niepodleglosci 188 B PL-00-608 Warszawa

---

(111) **1268750**
(171) 10 năm
(540)

INCOVENAL

(511) 03,05.

(151) 30.07.2015

(732) VULM s.r.o.
Tuhovská 18 SK-831 06 Bratislava
(740) FAJNOR IP s.r.o.
Krasovského 13 SK-851 01 Bratislava

---

(111) **1268761**
(822) 04.07.2002 918648 AU
(171) 10 năm
(540)

LiquiVita

(511) 05.

(151) 30.07.2015

(732) Megalek Pty Limited
Level 2, 12 Butler Road Hurstville NSW 2220
(740) HENRY DAVIS YORK
44 Martin Place SYDNEY NSW 2000

---

(111) **1268792**
(171) 10 năm
(540)

patch'd

(511) 09.

(151) 29.07.2015

(531) 24.17.01, 27.05.01
(732) Brainwave Property Pty Ltd.
Se32, 209 Toorak Road South Yarra VIC 3141
(740) Leigh Ratcliffe
Se32, 209 Toorak Road South Yarra VIC 3141

---

(111) **1268795**
(822) 02.07.2015 013800719 EM
(171) 10 năm
(540)

FUNO

(511) 09,41.

(151) 29.07.2015

(732) Playpip Limited
Suite 142, 14 London Road Guildford GU1 2AG
(740) DUMMETT COPP LLP
25 The Square, Martlesham Heath Ipswich IP5 3SL

---

(111) **1268796**
(822) 21.10.2014 4623841 US
(171) 10 năm
(540)

derma|e

(511) 03.

(151) 30.07.2015

(531) 05.05.16
(732) Stearn's Products, Inc.
2130 Ward Avenue Simi Valley CA 93065
(740) J. Peter Staples Chernoff Vilhauer LLP
601 SW Second Avenue, Suite 1600 Portland OR 97204

---

(111) **1268815**
(171) 10 năm
(540)

Polar Owl

(511) 33.

(151) 13.07.2015

(732) Trading house "Sinergy Market", LLC
40A, Proletarskaya street, Zvenigorod
RU-143180 Moscow region

(740) Vera Stepanova, Patent Attorney of Russia Mariya Chelysheva, Patent attorney of Russia Synergy, Co (Legal department)
30/1, building 1, Obrucheva street RU-117485 Moscow

---

(111) **1268826**
(822) 18.02.2015 30 2015 000 192 DE
(171) 10 năm
(540)

SIGNUM

(511) 06,07,40.

(151) 10.07.2015

(732) Gühring KG
Herderstrasse 50-54 72458 Albstadt

(740) Stumpf Patentanwälte PartGmbB
Alte Weinsteige 73 70597 Stuttgart

---

(111) **1268834**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 12.08.2015

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) HE DEQIANG
the Second of No. 1, Industrial Road, Xiaolan Industrial Zone, Zongshan 528415 Guangdong Province

(740) Guangdong Huading Trademark Agency Co., Ltd.
Room 310, Huakai Business Building, No.63, Zhongshan 4 Road, Zhongshan City 528400 Guangdong Province

---

(111) **1268880**
(171) 10 năm
(540)

CHELSEA FOOTBALL CLUB

(511) 36.

(151) 21.08.2015

(732) Chelsea Football Club Limited
Stamford Bridge Grounds, Fulham Road
London SW6 1HS

(740) Mathys & Squire LLP
Barnett House, 53 Fountain Street
Manchester M2 2AN

(111) **1268887**
(822) 15.11.1971 253612 AU
(171) 10 năm
(540)

NUTTELEX

(151) 27.08.2015

(732) Nuttelex Food Products Pty Ltd
2 Millennium Court Knoxfield VIC 3180
(740) EKM patent & trade marks
Level 1, 38-40 Garden Street South Yarra VIC 3141

(511) 29.

---

(111) **1268922**
(822) 25.03.2015 0972232 BX
(171) 10 năm
(540)

REKOVELLE

(151) 07.09.2015

(732) Ferring B.V.
Polarisavenue 144 NL-2132 JX Hoofddorp
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 05,10.

---

(111) **1268933**
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.07.2015

(531) 26.04.18, 29.01.13
(732) Hammersmith Nominees Pty Ltd
430 Newcastle Street WEST PERTH WA 6005
(740) Davies Collison Cave
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 18.

---

(111) **1268944**
(822) 30.04.2015 673068 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.09.2015

(531) 27.05.10, 28.07.00
(732) Omega SA (Omega AG) (Omega Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **1268951**
(822) 21.04.2015 30 2015 032 817 DE
(171) 10 năm
(540)

BLULOGIQ

(151) 08.09.2015

(732) Covestro Deutschland AG
Kaiser-Wilhelm-Allee 60 51373 Leverkusen
(740) Best Rechtsanwälte PartmbB
Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

(511) 01,17.

---

(111) **1268952**
(171) 10 năm
(540)

OLAROZ

(151) 29.04.2015

(732) Orocobre Limited
L1, 349 Coronation Dr MILTON QLD 4064
(740) Davies Collison Cave
GPO Box 3876 SYDNEY NSW 2001

(511) 01,37,40,42.

---

(111) **1268984**
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.08.2015

(531) 03.01.01, 03.01.02, 05.05.02, 21.03.01, 26.01.04, 26.01.15
(732) Chelsea Football Club Limited
Stamford Bridge Grounds, Fulham Road London SW6 1HS
(740) Mathys & Squire LLP
Barnett House, 53 Fountain Street Manchester M2 2AN

(511) 36.

---

(111) **1269002**
(171) 10 năm
(540)

Snow Owl

(151) 13.07.2015

(732) Trading house "Sinergy Market", LLC
40A, Proletarskaya street, Zvenigorod RU-143180 Moscow region

(740) Vera Stepanova, Patent Attorney of Russia Mariya Chelysheva, Patent attorney of Russia Synergy, Co (Legal department)
30/1, building 1, Obrucheva street RU-117485 Moscow

(511) 33.

---

(111) **1269011**
(822) 21.05.2009 5427983 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.12.2014

(531) 26.04.09, 27.05.01

(732) GKG PRECISION MACHINE CO., LTD.
4F, YongFeng Building, GuangMing Road, DongCheng District, DongGuan City GuangDong Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 07.

---

(111) **1269012**
(822) 07.09.2011 8308470 CN
(171) 10 năm
(540)

Fardior

(151) 02.02.2015

(531) 27.05.01

(732) JIANGSU FARDIOR APPLIANCE CO., LTD.
Room 222-B, Building 4, No 5 Hengsheng Road, Economic Development Zone, Gaochun District Nanjing, Jiangsu

(740) King & Wood Mallesons
20th Floor, East Tower, World Financial Center, 1 Dongsanhuan Zhonglu, Chaoyang District 100020 Beijing

(511) 07,09,37.

---

(111) **1269013**
(822) 30.09.2014 4612358 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 28.04.2015

(531) 27.05.01
(732) RAIN INTERNATIONAL LLC
1220 NORTH MAIN STREET STE 11 SPRINGVILLE UT 84663
(740) Richard C. Gilmore MASCHOFF BRENNAN LAYCOCK GILMORE ISRAELSEN & WRIGHT
201 S. Main Street, Suite 600 Salt Lake City UT 84111

---

(111) **1269036**
(822) 14.11.2014 5717544 JP
(171) 10 năm
(540)

whatchamacallit

(511) 18,25.

(151) 26.12.2014

(732) Royal Corporation
31-6, Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0008
(740) Okada Patent & Trademark Office, P.C.
Nagoya Chamber of Commerce & Industry Bldg., 10-19 Sakae 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0008

---

(111) **1269081**
(171) 10 năm
(540)

Lab. Derma

(511) 03,35.

(151) 24.04.2015

(732) ENDO DERMA CO., LTD.
481-17, Seoicheon-ro, Majang-myeon, Icheon-si Gyeonggi-do 467-813
(740) Yang, Boo-Hyun ZENITH International Patent & Law Firm
3 Floor, Cheong-dong Building, 1922 Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu Seoul 151-832

---

(111) **1269082**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.04.2015

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) ENDO DERMA CO., LTD.
481-17, Seoicheon-ro, Majang-myeon, Icheon-si Gyeonggi-do 467-813
(740) Yang, Boo-Hyun ZENITH International Patent & Law Firm
3 Floor, Cheong-dong Building, 1922 Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu Seoul 151-832

(511) 03,35.

---

(111) **1269083**
(171) 10 năm
(540)

ENDODERMA

(151) 24.04.2015

(732) ENDO DERMA CO., LTD.
481-17, Seoicheon-ro, Majang-myeon, Icheon-si Gyeonggi-do 467-813
(740) Yang, Boo-Hyun ZENITH International Patent & Law Firm
3 Floor, Cheong-dong Building, 1922 Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu Seoul 151-832

(511) 03,35.

---

(111) **1269089**
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.08.2015

(531) 05.07.13, 27.05.17
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 38.

---

(111) **1269117**
(822) 18.06.2014 1627289 AU
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 09.12.2014

(531) 01.15.05, 05.09.15, 27.05.02, 29.01.13
(732) Dipa Agung Utomo
27/1083 Glen Huntly Rd GLEN HUNTLY VIC 3163

---

(111) **1269122**
(171) 10 năm
(540)

TERRAGEN

(511) 01,05,42.

(151) 09.01.2015

(732) Terragen Holdings Limited
L2 145 Flinders Lane MELBOURNE VIC 3000
(740) WATERMARK PATENT AND TRADE MARKS ATTORNEYS
Level 2, 302 Burwood Road HAWTHORN VIC 3122

---

(111) **1269142**
(822) 19.08.2014 4589462 US
(171) 10 năm
(540)

FRENCH BULL

(511) 09,16,21.

(151) 06.03.2015

(732) French Bull LLC
161 East 61st Street New York NY 10065
(740) Michael R. Gilman Pergament Gilman & Cepeda LLP
163 Madison Ave., Ste 110 Morristown NJ 07960

---

(111) **1269156**
(822) 10.12.2014 302014007912 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,11,37.

(151) 19.03.2015

(531) 27.05.02
(732) Albrecht Jung GmbH & Co. KG
Volmestr. 1 58579 Schalksmühle

---

(111) **1269157**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25,35.

(151) 26.02.2015

(531) 18.03.02, 18.03.23, 26.04.18, 26.04.24, 27.03.15, 27.05.21
(732) SPERRY TOP-SIDER, LLC
191 Spring Street Lexington MA 02421
(740) Joseph V. Myers III Seyfarth Shaw LLP
1075 Peachtree Street, Suite 2500 Atlanta GA 30309

---

(111) **1269159**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,36,41.

(151) 10.04.2015

(531) 24.05.05, 24.17.18
(732) CINKCIARZ.PL
Sienkiewicza 9 PL-65-001 Zielona Góra
(740) Karol Gajek SOLTYSINSKI KAWECKI & SZLEZAK - KANCELARIA RADCÓW PRAWNYCH_I ADWOKATÓW
ul. Jasna 26 PL-00-054 Warszawa

---

(111) **1269163**
(171) 10 năm
(540)

COUP DE PATES

(511) 30.

(151) 08.04.2015

(732) ARYZTA Food Solutions Trading
Grange Castle Business Park, New Nangor Road, Clondalkin Dublin 22
(740) MacLachlan & Donaldson
2b Clonskeagh Square, Clonskeagh Road Dublin 14

---

(111) **1269167**
(171) 10 năm
(540)

HND

(511) 09,16,38,41,42.

(151) 18.02.2015

(732) Pearson Education South Asia Pted. Ltd.
9 North Buona Vista Drive, #13-01 The Metropolis - Tower 1 Singapore 138588
(740) BARKER BRETTELL LLP
138 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 9PW

---

(111) **1269179**
(822) 26.07.2012 T1211041B SG
(171) 10 năm
(540) Electroloy

(511) 01,06.

(151) 25.03.2015

(531) 26.15.01, 27.05.01, 29.01.12
(732) ELECTROLOY METAL PTE LTD
67 Tuas Avenue 1 Singapore 639509

---

(111) **1269184**
(822) 07.11.2014 670448 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 23.04.2015

(531) 26.04.04, 26.04.18, 27.05.21, 29.01.12
(732) Tyco International Services GmbH
Freier Platz 10 CH-8200 Schaffhausen
(740) Staiger, Schwald & Partner AG
Genferstrasse 24, Postfach 2012 CH-8027 Zürich

---

(111) **1269199**
(822) 04.03.2015 013458385 EM
(171) 10 năm
(540)

DATACEMS

(511) 09,35,42.

(151) 11.05.2015

(732) DURAG data systems GmbH
Kollaustraße 105 22453 Hamburg
(740) ELC RECHTSANWÄLTE DUNKEL KRÄMER SCHÄLLIG PARTNERSCHAFT mbH
Basler Str. 115 79115 Freiburg im Breisgau

---

(111) **1269205**
(171) 10 năm
(540)

MARSHALL LONDON

(511) 09,15.

(151) 20.05.2015

(732) Marshall Amplification plc
Denbigh Road Bletchley, Milton Keynes, Buckinghamshire MK1 1DQ
(740) MATHYS & SQUIRE LLP
The Shard 32 London Bridge Street London SE1 9SG

---

(111) **1269215**
(822) 29.04.2015 91110 BG
(171) 10 năm
(540)

FIREWORKS

(151) 29.04.2015

(732) BULINVESTMENT 2000 EOOD
Oborishte Str. 7, Fl. 1, Ap. 4 BG-9000 Varna
(740) Ivanka Slavcheva Pakidanska
Trapezitsa Street 6, fl. 1, office 4 BG-1000 Sofia

(511) 30,32,33.

---

(111) **1269222**
(822) 01.04.2015 30 2015 009 867 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.05.2015

(531) 26.11.12, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.13
(732) Amapharm GmbH
Am Ochsenwald 3 66539 Neunkirchen-Wellesweller

(511) 05,30.

---

(111) **1269225**
(822) 06.03.2015 UK00003085123 GB
(171) 10 năm
(540)

GLASROC

(151) 05.06.2015

(732) Saint-Gobain Construction Products UK Limited
Saint-Gobain House, Binley Business Park Coventry CV3 2TT
(740) Wilson Gunn
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester M3 2JA

(511) 19.

---

(111) **1269234**
(822) 02.03.2015 0967393 BX
(171) 10 năm
(540)

WONDERFLOWER

(151) 12.06.2015

(732) Oriflame Cosmetics AG
C/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen
(740) Sipara Limited
Third Floor, Seacourt Tower, West Way Oxford OX2 0JJ

(511) 03.

---

(111) **1269250**
(822) 18.02.2015 281869 AT
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.06.2015

(531) 03.05.05, 03.05.07, 03.05.25, 03.05.26, 29.01.13
(591) (EN: Red, brown and white.)
(732) KORES HOLDING ZUG AG
Baarerstrasse 112 CH-6302 ZUG
(740) Dr. Franz-Martin Orou
Kapitelgasse 7/5 A-1170 Vienna

(511) 16.

---

(111) **1269258**
(822) 08.10.2014 30 2014 052 462 DE
(171) 10 năm
(540)

HÄNDLE

(151) 24.06.2015

(531) 14.03.20, 27.05.01
(732) HÄNDLE GmbH Maschinen und Anlagenbau
Industriestraße 47 75417 Mühlacker
(740) Patentanwälte Dipl.-Ing. Walter Jackisch & Partner
Menzelstrasse 40 70192 Stuttgart

(511) 07,37,42.

---

(111) **1269300**
(822) 21.10.2014 012920906 EM
(171) 10 năm
(540)

BAKUS

(511) 29,30,32.

(151) 16.07.2015

(531) 27.05.02, 29.01.15
(591) (EN: Blue, orange, yellow and red.)
(732) BAKOMA Sp.z o.o.
Ul. Polczynska 97A PL-01-303 WARSZAWA
(740) DRESZER & PARTNERS Sp. z o.o.
Al. Niepodleglosci 188 B PL-00-608 Warszawa

---

(111) **1269307**
(822) 23.04.2015 30 2015 000 623 DE
(171) 10 năm
(540)

KIRCHHOFF ECOTEC

(511) 07,12.

(151) 22.07.2015

(732) Kirchhoff Ecotec GmbH
Stefanstraße 2 58638 Iserlohn
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

---

(111) **1269320**
(822) 28.04.2014 30 2013 061 009 DE
(171) 10 năm
(540)

Lodam

(511) 09,11,37,42.

(151) 04.07.2015

(531) 26.07.20, 26.11.09, 27.05.01
(732) Bitzer Kühlmaschinenbau GmbH
Eschenbrünnlestrasse 15 71065 Sindelfingen
(740) Patentanwälte Dipl.-Ing. Walter Jackisch & Partner
Menzelstrasse 40 70192 Stuttgart

---

(111) **1269329**
(822) 28.03.2010 6388910 CN
(171) 10 năm
(540)

DrawView

(511) 09.

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.01
(732) Shenzhen Iboard Technology Co., Ltd.
Zone 3, 2nd bldg. 3rd Floor, South Honghualing Industrial Zone, Xili, Nanshan District Shenzhen
(740) Shenzhen China-Zone Trademark Agency Co., Ltd.
Room 615, Luohu Technology Building, No. 85, Taining Road, Luohu District 518020 Shenzhen

---

(111) **1269330**
(822) 28.02.2001 1531357 CN
(171) 10 năm
(540)

CYI

(511) 06.

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.17
(732) GEM-YEAR INDUSTRIAL CO., LTD.
No.8 Gem-Year Rd., E.D.Z. Jiashan Zhejiang
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
Room 606, No. 1 Changdi Torch Bldg., No. 259 Wensan Road, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1269340**
(822) 07.11.2014 013033188 EM
(171) 10 năm
(540)

GLOBALROCKSTAR

(511) 09,38,45.

(151) 10.06.2015

(531) 22.01.21, 24.17.25, 27.03.15, 29.01.12
(732) Global Rockstar GmbH
Absberggasse 29/Top 7 A-1100 Wien
(740) RA Dr. Christof Strasser
Sechskrügelgasse 2/21a A-1030 Wien

---

(111) **1269353**
(822) 27.04.2011 1422196 AU
(171) 10 năm
(540)

4ipnet

(511) 09.

(151) 03.08.2015

(732) 4ipnet, Inc.
5F, No. 367, FuXing North Road, Songshan District Taipei City 105

(740) 4ipnet, Inc.
Ms. Candy Fan, (c/o 4ipnet, Inc. Attn: Lillian Lu), 43 Norman Street, Annerley Brisbane QLD 4103

---

(111) **1269357**
(171) 10 năm
(540)

The Belgian Owl

(511) 33,35,41.

(151) 30.07.2015

(732) The Owl Distillery S.A.
Rue Sainte-Anne 94 B-4460 Grâce-Hollogne

(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(111) **1269361**
(171) 10 năm
(540)

VIBEDRATION
LIFE'S A PARTY, STAY HYDRATED

(511) 21.

(151) 05.08.2015

(531) 01.15.15, 27.05.10, 29.01.13
(732) Vibedration, LLC
1725 Ocean Front Walk, #804 Santa Monica CA 90401

(740) Joseph C. Andras, Myers Andras LLP
19900 MacArthur Blvd., Suite 1150 Irvine CA 92612

---

(111) **1269374**
(171) 10 năm
(540)

MUSIC

(511) 09.

(151) 05.08.2015

(531) 05.07.13, 27.05.17
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1269382**
(822) 21.01.2015 674830 CH
(171) 10 năm
(540)

OLYMPIC CHANNEL

(511) 09,35,38,41,42,45.

(151) 10.07.2015

(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne

(740) TRADAMARCA, Humphrey & Co
Avenue de la Gare 10, Case postale 1451
CH-1001 Lausanne

---

(111) **1269419**
(171) 10 năm
(540)

ECOTOOLS

(511) 03,16.

(151) 18.08.2015

(732) Paris Presents Incorporated
3800 Swanson Court Gurnee IL 60031

(740) Kathleen S. Ryan, The Ollila Law Group LLC
2569 Park Lane, Ste. 202 Lafayette CO 80026

---

(111) **1269422**
(822) 18.05.2010 3789987 US
(171) 10 năm
(540)

TINYCHAT

(511) 09,38,42.

(151) 18.08.2015

(732) Tiny Acquisition Inc.
500 North Broadway Jericho NY 11753

(740) Peter Silverman Fross Zelnick Lehrman and Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza, 6th Floor New York NY 10017

---

(111) **1269449**
(822) 19.06.2015 0973262 BX
(171) 10 năm
(540)

Hn8 schlafsysteme

(511) 10,20,24.

(151) 08.07.2015

(531) 26.04.02, 26.04.18, 27.05.08, 27.05.17, 27.05.21, 27.05.25, 27.07.11, 27.07.17, 27.07.25, 29.01.13

(732) HUKLA MATRATZEN BENELUX bvba
Bodemstraat 12 B-3830 Wellen

(740) Dieter Delarue
Wapenstraat 14 B-2000 Antwerpen

---

(111) **1269454**
(822) 14.07.2011 009773201 EM
(171) 10 năm
(540)

VRT

(511) 07.

(151) 21.08.2015

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742
(740) Y.P. Lee, Mock & Partners
12F, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil (Dogok-dong), Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1269483**
(822) 07.05.2015 154147665 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 29.06.2015

(531) 19.13.21, 25.05.25, 26.04.16, 29.01.13
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1269495**
(822) 23.07.2015 677179 CH
(171) 10 năm
(540)

JUNCTIOX

(511) 03.

(151) 31.08.2015

(732) REEF COSMETICS SA
Via Vite 3 CH-6855 Stabio
(740) MARIA LAURA LAURI - STUDIO MORADEI
Via Sanvito, 43 I-21100 VARESE

---

(111) **1269504**
(171) 10 năm
(540)

PIKI

(511) 09,35,38,42,45.

(151) 11.08.2015

(732) PIKICAST CORP.
(Sinsa-dong, J Tower) 2nd Floor, 139, Dosan-daero, Gangnam-gu Seoul

(740) MUHANN PATENT & LAW FIRM
5th Fl., Myeonglim Bldg., 9, Hakdong-ro 3-gil, Gangnam-gu Seoul 135-814

---

(111) **1269505**
(171) 10 năm
(540)

PIKICAST

(511) 09,35,38,42,45.

(151) 11.08.2015

(732) PIKICAST CORP.
(Sinsa-dong, J Tower) 2nd Floor, 139, Dosan-daero, Gangnam-gu Seoul

(740) MUHANN PATENT & LAW FIRM
5th Fl., Myeonglim Bldg., 9, Hakdong-ro 3-gil, Gangnam-gu Seoul 135-814

---

(111) **1269517**
(822) 11.03.2015 670937 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 14.08.2015

(531) 24.17.08, 26.15.01
(732) Philip Morris Brands Sàrl
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel

(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1269527**
(171) 10 năm
(540)

COROS

(511) 09,10,14,38,41,42,44.

(151) 24.02.2015

(732) Coros Wearables Inc.
2755 S. Norfolk St. Apt 311 San Mateo CA 94403

(740) Patchen M. Haggerty Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1269530**
(822) 15.04.2015 30 2015 100 371 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.08.2015

(531) 26.04.07, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.02, 27.05.24, 29.01.14
(732) Molkerei Alois Müller GmbH & Co. KG
Zollerstrasse 7 86850 Fischach
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 München

(511) 29,30,32.

---

(111) **1269552**
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.04.2015

(531) 02.09.14, 05.07.01, 25.03.01, 27.05.01, 27.05.19
(732) COOP ITALIA SOCIETA' COOPERATIVA
Via del Lavoro, 6-8 I-40033 CASALECCHIO DI RENO (BO)
(740) BUGNION S.p.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 Bologna

(511) 29,30,31,32,33.

---

(111) **1269608**
(822) 21.09.2012 UK00002625094 GB
(171) 10 năm
(540) BACHATA

(151) 28.05.2015

(732) FLAGSHIP BRANDS LIMITED
Suite 203, 275 Deansgate
MANCHESTER M3 4EL

(511) 33.

---

(111) **1269614**
(171) 10 năm
(540) Confidence becomes you

(151) 02.07.2015

(732) Dart Industries Inc.
14901 S. Orange Blossom Trail Orlando FL 32837
(740) Nadine Jacobson, Fross Zelnick Lehrman & Zissu, PC
866 United Nations Plaza New York NY 10017

(511) 14,18,21,25,35.

---

(111) **1269624**
(171) 10 năm
(540)

ROYAL BLACK

(511) 12.

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.01
(732) Shandong Haohua Tire Limited Company
Houzhen Industry Zone, Shouguang City, Shandong Province
(740) Weifang Chengxin Trademark Office
90, Minshengdong Road, Kuiwen District, Weifang Shandong

---

(111) **1269625**
(171) 10 năm
(540)

CHY

(511) 07.

(151) 24.07.2015

(531) 26.11.21
(732) Quanzhou Chengyu Machinery Equipment Co., Ltd
Xia Mei Zhen Binjiang industrial base, Nanan City Fujian province
(740) Fujian Quanzhou Wantong Intellectual Property Agency Co., Ltd
Quan Xiu Lu Wen Ling Metro, Green Yang Ge 1103, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) **1269628**
(171) 10 năm
(540)

oOUMM

(511) 03,04,21.

(151) 27.07.2015

(531) 27.05.01
(732) Maria BOSONI
1bis avenue de Löwendal F-75007 Paris
(740) Cabinet DBK
15 rue Saussier Leroy F-75017 PARIS

---

(111) **1269635**
(171) 10 năm
(540)

HENGXIANG

(511) 07.

(151) 29.07.2015

(531) 27.05.17
(732) Suzhou Hengxiang Import & Export Co., Ltd.
18F, 1638 Xihuan Road, Suzhou Jiangsu
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101, Xujiang Road, Suzhou City 215002 Jiangsu

---

(111) **1269636**
(171) 10 năm
(540)

BolyLooker

(511) 09,38.

(151) 29.07.2015

(732) Boly Media Communications (Shenzhen) CO., Ltd.
2/F, Shanshui Building A, B, Yungu Innovation Industrial Park, No. 1183 Liuxian Blvd., Taoyuan Jiedao, Nanshan District Shenzhen, Guangdong
(740) China Truer IP
Room 708, Di Wang Mansion, 5002 Shennan (E) Road 518008 Shenzhen

---

(111) **1269648**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 04.08.2015

(531) 02.09.14, 05.13.01, 14.07.01, 20.07.01, 24.01.08, 24.01.10, 24.01.12, 25.01.06
(732) Worcester Polytechnic Institute
100 Institute Road Worcester MA 01609-2280
(740) John L. DuPre' Hamilton, Brook, Smith & Reynolds, P.C.
530 Virginia Road, P.O. Box 9133 Concord MA 01742-9133

---

(111) **1269696**
(822) 28.11.2014 12769063 CN
(171) 10 năm
(540)

ROYAL LEAF

(511) 34.

(151) 10.08.2015

(531) 27.05.01
(732) China Tobacco Henan Industrial Co., Ltd
No. 29, East Nongye Road, Zhengzhou Henan Province
(740) Henan Tongyuan Intellectual Property Fimr Co., Ltd.
Room 418, Fu 2 Hao, No. 60, Nongye Road, Zhengzhou City Henan Province

---

(111) **1269733**
(822) 28.12.2013 11279072 CN
(171) 10 năm
(540)

SUNFLOW顺流

(511) 07.

(151) 21.08.2015

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) NINGBO DYETEC DYEING MACHINERY CO., LTD.
Siqianwang Village, Zhangting Town, Yuyao City Zhejiang Province
(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
5th Floor, No. 79, Heji Street, Dongbuxincheng, Jiangdong, Ningbo 315040 ZHEJIANG

---

(111) **1269736**
(822) 13.04.2015 4103191800000 KR
(171) 10 năm
(540)

Belport

(511) 03,35.

(151) 19.08.2015

(732) BELPORT CO., LTD.
9th Floor, 570, Samseong-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) HANYANG International Patent and Law Firm
12, Nonhyeon-ro 38 gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1269741**
(822) 02.04.2014 0950425 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,19,35.

(151) 27.06.2014

(531) 27.05.07, 27.05.22, 29.01.13
(732) Fetim B.V.
Kopraweg 1 NL-1047 BP Amsterdam
(740) NLO Shieldmark B.V.
J.W. Frisolaan 13 NL-2517 JS 's-Gravenhage

---

(111) **1269761**
(822) 17.11.2006 06 3 423 557 FR
(171) 10 năm
(540)

VOLTALIA

(511) 09,35,37,39,40,41,42.

(151) 15.04.2015

(732) VOLTALIA
28 rue de Mogador F-75009 PARIS
(740) @MARK
16 rue Milton F-75009 PARIS

---

(111) **1269764**
(171) 10 năm
(540)

AIRPOCKET

(511) 18.

(151) 18.05.2015

(732) Airpocket Pty Limited
PO Box 1237 Dickson ACT 2602
(740) Alder IP Pty Ltd
Suite 202, 24 Thomas Street Chatswood NSW 2067

(111) **1269791**
(822) 04.07.2014 5682131 JP
(171) 10 năm
(540)

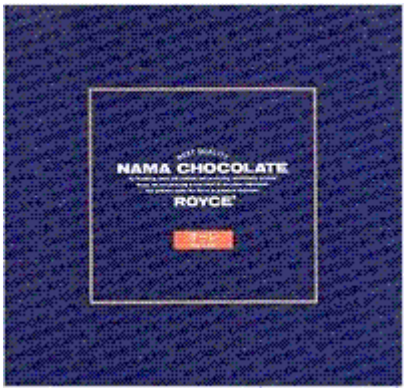

(511) 30.

(151) 29.05.2015

(531) 25.01.15, 25.01.19, 25.07.17, 26.04.18, 28.03.00, 29.01.13
(732) ROYCE' CONFECT CO., LTD.
1-1, Ainosato 4-jo 9-chome, Kita-ku, Sapporo-shi Hokkaido 002-8074
(740) SHIMIZU Sadanobu
Elements Shinjuku bldg., 1-14, Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) **1269830**
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 05.08.2015

(531) 06.01.02, 06.01.04
(732) Trainingmask, LLC
2141 Plett Road Cadillac MI 49601
(740) Joseph Agostino Greenberg Traurig, LLP
200 Park Avenue Florham Park NJ 07932

---

(111) **1269837**
(822) 20.02.2006 004349692 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 05.08.2015

(531) 24.01.03, 24.01.15, 24.01.18, 24.09.01, 24.09.13, 27.05.22
(732) REAL MADRID CLUB DE FUTBOL
Calle Concha Espina, 1 E-28036 Madrid
(740) LORENA LOPEZ JIMENEZ
C/ Castelló, 20, 4ºD E-28001 Madrid

---

(111) **1269860**
(822) 14.09.2011 8623631 CN
(171) 10 năm
(540)

WILLPOWER

(511) 18.

(151) 13.08.2015

(531) 27.05.01
(732) ZHU Jin Sen
143, Dongjia Village, Nanqi, Huangshi Town, Licheng District, Putian 351100 Fujian
(740) Guangzhou Zishen Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Suite 1020, 81, Donghui 2 Street, Luogang District, Guangzhou 510000 Guangdong

---

(111) **1269861**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 18.08.2015

(531) 27.05.02, 29.01.03
(732) Double Coin Holdings Ltd.
63 Si Chuan Road (M) 200002 Shanghai
(740) Shanghai Fortune Intellectual Property Co., Ltd.
Room 305, 3rd Floor, Huaihai China Building, 885 Renmin Road 200010 Shanghai

---

(111) **1269866**
(822) 07.10.2010 7261616 CN
(171) 10 năm
(540)

TRUKING

(511) 07,37.

(151) 21.08.2015

(732) Truking Technology Limited
No.1 Xinkang Road, Yutan Town, Ningxiang County, Changsha Hunan
(740) Changsha Xin Yu Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 813, 8th Floor Hua Meiou Building, No.389 Wuyi Avenue, Changsha Hunan

(111) **1269874**
(822) 18.07.2002 002099968 EM
(171) 10 năm
(540)

URBAN DECAY

(151) 26.08.2015

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'ORÉAL - Département International des Marques
41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1269921**
(822) 14.06.2009 5176679 CN
(171) 10 năm
(540)

WANELAST

(151) 21.08.2015

(531) 27.05.01
(732) Wanhua Chemical Group Co.,LTD
No.7, Xingfu South Road, Yantai 264000 Shandong

(740) Yantai Zhongfu Zhishichanquan Daili Youxian Gongsi
17-6 Yuhuangding West Road Yantai 264000 Shandong

(511) 01.

---

(111) **1269922**
(171) 10 năm
(540)

FIVE X.P.

(151) 15.07.2015

(531) 27.05.01
(732) MIDAS BEVERAGES PTE. LTD.
101 Cecil Street #09-07 Tong Eng Building Singapore 069533

(740) Marks & Clerk Singapore LLP
P.O. Box 636, Tanjong Pagar Post Office Singapore 910816

(511) 33.

---

(111) **1269925**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30,32.

(151) 22.07.2015

(531) 27.05.22
(732) Alticor Inc.
78-2M, 7575 Fulton Street East Ada MI 49355
(740) Elizabeth A. Zidones
7575 Fulton Street East, 78-2M Ada MI 49355

---

(111) **1269954**
(171) 10 năm
(540)

FISHFACE

(511) 43.

(151) 02.09.2015

(732) Fish Face LLC
1104 R Street #100 Sacramento CA 95811
(740) Stacy E. Don, Law Office of Stacy E. Don
3007 Douglas Blvd., Suite 100 Roseville, CA 95661

---

(111) **1269969**
(171) 10 năm
(540)

RMGT

(511) 07,09.

(151) 27.07.2015

(732) RYOBI MHI Graphic Technology Ltd.
800-2 Ukai-cho, Fuchu-shi Hiroshima-ken 726-0002
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1269986**
(822) 26.11.2014 302014007864 DE
(171) 10 năm
(540)

Jung

(511) 09,11,37.

(151) 19.03.2015

(732) Albrecht Jung GmbH & Co. KG
Volmestr. 1 58579 Schalksmühle

---

(111) **1269990**
(171) 10 năm
(540)

(511) 08,09.

(151) 22.04.2015

(531) 26.01.18, 26.05.01, 27.01.04, 27.05.08, 27.05.21, 29.01.12
(732) Wiha Werkzeuge GmbH
Obertalstrasse 3-7 78136 Schonach
(740) GLEISS GROßE SCHRELL UND PARTNER MBB
Leitzstr. 45 70469 Stuttgart

---

(111) **1269997**
(822) 04.05.2015 013570957 EM
(171) 10 năm
(540)

MatthewsDaniel

(511) 36,42,45.

(151) 22.05.2015

(531) 29.01.04
(732) Matthews Daniel Limited
10 Fenchurch Street London EC3M 3BE
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 Rue Sarah Bernhardt F-92665 ASNIERES SUR SEINE

---

(111) **1270007**
(171) 10 năm
(540)

Tupperware
Confidence becomes you

(511) 14,18,21,25,35.

(151) 02.07.2015

(531) 27.05.10
(732) Dart Industries Inc.
14901 S. Orange Blossom Trail Orlando FL 32837
(740) Nadine Jacobson, Fross Zelnick Lehrman & Zissu, PC
866 United Nations Plaza New York NY 10017

---

(111) **1270035**
(822) 14.04.2015 1006750 NZ
(171) 10 năm
(540)

SILVERSTRIPE

(151) 04.08.2015

(732) Silverstripe Limited
PO Box 11804 Manners Street
Wellington 6142

(740) AJ PARK
State Insurance Tower, Level 22, 1 Willis Street Wellington 6011

(511) 41.

---

(111) **1270036**
(171) 10 năm
(540)

WPI

(151) 04.08.2015

(531) 02.09.01, 02.09.14, 05.03.20, 14.07.01, 20.07.01, 24.01.08, 24.01.09, 24.01.12, 25.01.06

(732) Worcester Polytechnic Institute
100 Institute Road Worcester MA 01609-2280

(740) John L. DuPre' Hamilton, Brook, Smith & Reynolds, P.C.
530 Virginia Road, P.O. Box 9133 Concord MA 01742-9133

(511) 41.

---

(111) **1270047**
(822) 26.09.1984 1717819 JP
(171) 10 năm
(540)

Sun Lavieen

(151) 17.07.2015

(531) 26.01.18, 26.01.24, 26.07.04, 26.11.13

(732) SUNLAVIEEN CO., LTD.
3920, Ooaza-Shinshou, Satoshou-cho, Asaguchi-gun Okayama 719-0302

(740) KASEGUMA Tsuguhisa
c/o KASEGUMA & ASSOCIATE, Kato Building, 2-9 Wakamatsu-cho, Fukuyama-shi Hiroshima 720-0034

(511) 30.

---

(111) **1270060**
(822) 14.06.2009 5176680 CN
(171) 10 năm
(540)

WANEFOAM

(511) 01.

(151) 21.08.2015

(531) 27.05.01
(732) Wanhua Chemical Group Co.,LTD
No.7, Xingfu South Road, Yantai 264000 Shandong
(740) Yantai Zhongfu Zhishichanquan Daili Youxian Gongsi
17-6 Yuhuangding West Road Yantai 264000 Shandong

---

(111) **1270096**
(822) 14.06.2009 5176681 CN
(171) 10 năm
(540)

WANEFLEX

(511) 01.

(151) 21.08.2015

(531) 27.05.01
(732) Wanhua Chemical Group Co., LTD
No.7, Xingfu South Road, Yantai 264000 Shandong
(740) Yantai Zhongfu Zhishichanquan Daili Youxian Gongsi
17-6 Yuhuangding West Road Yantai 264000 Shandong

---

(111) **1270104**
(171) 10 năm
(540)

MACKIE

(511) 09.

(151) 05.05.2015

(732) LOUD Technologies Inc.
16220 Wood-Red Road NE Woodinville WA 98072
(740) Jerald E. Nagae, Reg. No. 29,418 Christensen O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101-3029

---

(111) **1270112**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,19,20.

(151) 02.06.2015

(531) 26.01.06, 26.01.03, 26.11.07, 29.01.12
(732) KIM, SOON-SEOK
42, Deungwon-ro 129 beon-gil, Jori-eup, Paju-si Gyeonggi-do
(740) KIM, Hae Joong
(1-ho, 3F., Seocho-dong), 52, Seochojungang-ro, Seocho-gu Seoul

---

(111) **1270113**
(171) 10 năm
(540)

SAIMDANG

(511) 03.

(151) 23.07.2015

(732) SAIMDANG COSMETICS CO., LTD.
143, Yangcheongsongdae-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si Chungcheongbuk-do
(740) Park, Sang-Soo
Sungwoo International Patent & Trademark Law Office, Suite 1810, 320, Gangnam-daero, Gangnam-gu Seoul 135-936

---

(111) **1270177**
(822) 28.06.2001 1592586 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 01.05.2015

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) QINGDAO ZHONGREN PHARMACEUTICAL CO., LTD.
West of Yasheng Road, Jiaoxi Town, Jiaozhou City, Qingdao City Shandong Province
(740) Qingdao Jiecheng Patent and Trademark Law Office
Room 707, Building A, Futai Plaza, No. 18 Hongkong Middle Road, Shinan District, Qingdao City Shandong Province

---

(111) **1270208**
(822) 17.07.2013 T1311342C SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,43.

(151) 30.06.2015

(531) 02.05.02, 26.04.18
(732) Yummi Bites Pte. Ltd.
7 Fan Yoong Road Singapore 629785
(740) GATEWAY LAW CORPORATION
39 Robinson Road, #20-03 Robinson Point Singapore 068911

---

(111) **1270212**
(822) 26.09.2014 011997632 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(151) 16.06.2015

(531) 25.01.09, 29.01.12
(732) PlantaVis GmbH
Rosa-Luxemburg-Strasse 19 14482 Potsdam
(740) RAe Forstmann & Büttner
Beethovenstrasse 35 60325 Frankfurt

---

(111) **1270218**
(822) 26.10.2001 UK00002246174 GB
(171) 10 năm
(540)

CYBERJAMMIES

(511) 25.

(151) 24.06.2015

(732) Cebon Apparel Private Limited
Nirman Kendra, Unit No. 1, Dr. E. Moses Road, Mahalaxmi Mumbai 400 011
(740) Sharon Jones
12 Dan-Y-Rhiw Terrace, Abercarn Newport, Gwent NP11 4SP

---

(111) **1270226**
(171) 10 năm
(540)

aodelan

(511) 09.

(151) 29.07.2015

(531) 27.05.01
(732) Shenzhen Aodelan Technology Co., Ltd.
Room 501, Block A, Guoren Building, No.5 Keji Central, 3rd Road, Hi-Tech Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong
(740) Lung Tin Shenzhen Intellectual Property Agent Ltd.
Room 4A, Shangtian Building, No.70 Nanyuan Road, Futian District, Shenzhen Guangdong

---

(111) **1270242**
(822) 10.06.2015 1638602 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 10.06.2015

(531) 05.11.02, 27.03.11
(732) ITALPOLLINA S.P.A.
Località Casalmenini, 10 I-37010 RIVOLI VERONESE (VR)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Via Dante Alighieri, 4 I-42121 REGGIO EMILIA

---

(111) **1270244**
(822) 13.05.2014 159729 MA
(171) 10 năm
(540)

CFG BANK

(511) 36.

(151) 10.08.2015

(732) CFG GROUP
5-7 rue Ibnou Toufail, Quartier Palmier Casablanca
(740) CABINET ABDERRAZIK
9, Rue Ain Oulmes, Résidence Nabil Al Jerrah Bourgogne Casablanca

(111) **1270253**
(822) 07.11.2010 4898179 CN
(171) 10 năm
(540)

MGS

(511) 14.

(151) 13.08.2015

(531) 27.05.17
(732) Zhu Furong
2E63-66, North Tower, Liwan Plaza, Liwan District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Jinhonglai International Intellectual Property (Beijing) Ltd.
130805, Unit 3, Floor 7, Building 3, No.1 Courtyard, Futong East Street, Chaoyang District Beijing

---

(111) **1270265**
(822) 07.03.2012 010316263 EM
(171) 10 năm
(540)

Paderborner

(511) 32.

(151) 14.08.2015

(531) 05.11.15, 14.07.01, 24.01.13, 24.01.18, 24.09.02, 27.05.02, 27.05.19
(732) Warsteiner Brauerei Haus Cramer KG
Domring 59581 Warstein
(740) Luther Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Gänsemarkt 45 20354 Hamburg

---

(111) **1270273**
(171) 10 năm
(540)

igoz 爱国者

(511) 09.

(151) 21.08.2015

(531) 28.03.00
(732) Scud Power (Shenzhen) Co.,Ltd
Hengugangyao Industrial Area changqu changfang five changfang six 2, 4 layer, Yonhe Road, Tongfuyu Industrial Zone, Fuyong, BaoAn 518000 Shenzhen, Guangdong Province
(740) Fujian Jinxiang Intellectual Property Agency Co.,Ltd
5 Floor, Fangyuan Construction Building, No.3 Anping Road, Luojiang District, Quanzhou City 362000 Fujian Province

---

(111) **1270277**
(822) 14.05.2012 9392828 CN
(171) 10 năm
(540)

Seetronic

(511) 09.

(151) 21.08.2015

(732) Ningbo Haishu Seetronic Electronics Co., Ltd.
(6-129) No. 35, 45 Yaohang Street, Haishu District, Ningbo Zhejiang Province

(740) Beijing Sobonn International IP Agency Co, Ltd.
A603, Shuangzi Tower Fulicheng, No.59 of Middle Dong San Huan Road, Chaoyang District 100022 Beijing

---

(111) **1270326**
(822) 05.11.2012 010958098 EM
(171) 10 năm
(540)

DOTAGRAF

(511) 05.

(151) 06.08.2015

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(740) Korz,Andrea
Alfred-Nobel-Straße 10 Monheim am Rhein

---

(111) **1270346**
(822) 17.09.2015 678076 CH
(171) 10 năm
(540)

ECLIPSE

(511) 11.

(151) 01.10.2015

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey

(740) Nestec S.A.
Nestlé Legal IP, Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **1270356**
(822) 19.06.2015 154159558 FR
(171) 10 năm
(540)

OXYBLAST

(511) 11,40,42.

(151) 31.07.2015

(732) L'AIR LIQUIDE, Société Anonyme pour l'Etude et l'Exploitation des Procédés Georges Claude
75 quai d'Orsay F-75007 PARIS

---

(111) **1270360**
(822) 24.02.2015 670312 CH
(171) 10 năm
(540)

FRANCK DUBARRY

(511) 08,09,14,18,25.

(151) 22.08.2015

(531) 23.01.05, 24.15.01, 26.04.16, 26.04.18, 27.03.15, 27.05.22
(732) Franck Dubarry SA
15 Rue du Jeu-de-l'Arc CH-1207 Genève
(740) Inteltech SA
Rue Saint-Honoré 1, Case postale 2510 CH-2001 Neuchâtel

---

(111) **1270361**
(822) 26.01.2015 669848 CH
(171) 10 năm
(540)

COHESIVE POLYDENSIFIED MATRIX

(511) 01,05,10.

(151) 15.07.2015

(531) 25.01.13, 26.01.06, 27.05.10
(732) Anteis S.A.
Chemin des Aulx 18 CH-1228 Plan-les-Ouates
(740) LexDellmeier Intellectual Property Law Firm
Nymphenburger Str. 23 80335 München

(111) **1270381**
(822) 06.03.2015 673417 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 16.09.2015

(531) 02.09.01, 29.01.12
(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Strasse 84 CH-4052 Basel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1270387**
(822) 05.06.2015 154155206 FR
(171) 10 năm
(540)

STORMSAT

(511) 09.

(151) 07.08.2015

(732) DUVAL MESSIEN
30 rue de la Varenne F-94100 Saint-Maur des Fossés
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

---

(111) **1270396**
(171) 10 năm
(540)

ALMAREDGE

(511) 01,04.

(151) 16.12.2014

(732) Castrol Limited
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne Reading RG8 7QR
(740) BP Group Trade Marks
20 Canada Square London E14 5NJ

---

(111) **1270407**
(822) 12.06.2015 15 4 158 978 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 22.06.2015

(531) 03.07.06, 03.07.16, 29.01.12
(732) ACCOR
110 Avenue de France F-75013 PARIS
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **642441**
(822) 03.06.1994 2 066 717 DE
(171) 10 năm
(540)

Kraftwerk

(511) 09,16,18,24,25,28,35,41,42.

(151) 07.06.1995
(831) 27.03.2015 VN

(732) Ralf Hütter
Brahmsstraße 87 47799 Krefeld
(740) SCHLARMANNvonGEYSO
Veritaskai 3 21079 Hamburg

---

(111) **642923**
(822) 23.01.1995 418 236 CH
(171) 10 năm
(540)

MULTIDEC

(511) 07.

(151) 16.08.1995
(831) 17.08.2015 VN

(732) Utilis AG
Kreuzlingerstrasse 22 CH-8555 Müllheim
(740) Schneider Feldmann AG, Patent- und Markenanwälte
Beethovenstrasse 49, P.O. Box 623 CH-8039 Zürich

---

(111) **664587**
(822) 09.09.1996 396 33 027 DE
(171) 10 năm
(540)

BISOLFREE

(511) 05.

(151) 13.09.1996
(831) 04.08.2015 VN

(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

---

(111) **736347**
(822) 11.11.1999 399 63 741.9/37 DE
(171) 10 năm
(540)

SITRAFFIC

(511) 09,37,42.

(151) 11.04.2000
(831) 07.08.2015 VN

(732) Siemens Aktiengesellschaft
Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft ZT FM
Post office Box 22 16 34 80506 München

---

(111) **744108**
(822) 23.10.1998 398 62 056.3/18 DE
(171) 10 năm
(540)

DEGELER

(511) 18,25.

(151) 25.09.2000
(831) 30.06.2015 VN

(732) Bruno Marketing und Vertrieb GmbH
31, Senefelder Strasse 63322 Rödermark
(740) Katscher Habermann Patentanwälte
Dolivostraße 15A 64293 Darmstadt

---

(111) **769697**
(822) 21.06.2001 490875 CH
(171) 10 năm
(540)

BÜCHI

(511) 09,42.

(151) 31.10.2001
(831) 16.07.2015 VN

(732) Büchi Labortechnik AG
40, Meierseggstrasse, CH-9230 Flawil
(740) Hepp, Wenger & Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(111) **785676**
(822) 27.02.1989 1 516 564 FR
(171) 10 năm
(540)

CANDIA

(511) 05,29,30.

(151) 21.06.2002
(831) 30.09.2015 VN

(732) CANDIA
1-3 rue des Italiens F-75009 PARIS
(740) SODIAAL INTERNATIONAL - Société de Diffusion Internationale Agro-Alimentaire
1-3 Rue Des Italiens F-75009 PARIS

---

(111) **788498**
(822) 17.05.2002 501934 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 18.09.2002
(831) 07.08.2015 VN

(531) 03.07.16, 27.05.01
(732) Giorgio ARMANI S.P.A., Milan, Swiss Branch Mendrisio
Via Penate 4 CH-6850 Mendrisio
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **797178**
(822) 24.01.2003 302 57 911.7/25 DE
(171) 10 năm
(540)

PADMAC

(511) 25.

(151) 24.01.2003
(831) 02.09.2015 VN

(732) OSPIG GmbH & Co. KG
Carsten-Dressler-Strasse 11 28279 Bremen
(740) Rechtsanwälte Blaum, Dettmers & Rabstein
Am Wall 153/156 28195 BREMEN

---

(111) **805214**
(822) 15.09.2003 228419 FI
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,31,44.

(151) 28.05.2003
(831) 05.10.2015 VN

(531) 26.01.01, 26.01.18
(732) Yara Suomi Oy
Bertel Jungin aukio 9 FI-02600 Espoo
(740) ONSAGERS AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(111) **810326**
(822) 30.07.1985 086352 TR
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,09,11.

(151) 13.06.2003
(831) 13.08.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) E.C.A. Presdöküm Sanayii Anonim Şirketi
Dragos Mevkii No. 19 Maltepe Kartal İSTANBUL
(740) Ankara Patent Bureau Ltd.
Bestekar Sokak No. 10 TR-06680 Kavaklidere Ankara

---

(111) **814262**
(822) 15.01.2004 229427 FI
(171) 10 năm
(540)

GROWHOW

(511) 01,31,44.

(151) 05.11.2003
(831) 05.10.2015 VN

(732) Yara International ASA
Drammensveien 131, P.O. Box 343, Skøyen N-0213 Oslo
(740) ONSAGERS AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(111) **816879**
(822) 25.04.2003 033222561 FR
(171) 10 năm
(540)

MYCRYO

(511) 29.

(151) 21.10.2003
(831) 07.09.2015 VN

(732) BARRY CALLEBAUT AG
Westpark, Pfingstweidstrasse 60 CH-8005 Zurich
(740) LLR
11 Boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

---

(111) **844615**
(171) 10 năm
(540)

FLORISIA

(511) 05.

(151) 13.12.2004
(831) 05.08.2015 VN

(732) ACTIAL Farmacêutica, Lda.
Rua dos Ferreiros, 260 P-9000-082 Funchal (Madeira)
(740) CON LOR S.P.A.
Via Fucini, 5 I-20133 MILANO

---

(111) **855900**
(822) 24.05.2005 387443 PT
(171) 10 năm
(540)

COSTA NOVA

(151) 30.06.2005
(831) 14.08.2015 VN

(531) 07.01.24, 27.05.01
(732) GRESTEL-PRODUTOS CERAMICOS, S.A.
Zona Industrial de Vagos, Lote 29 P-3844-909 Vagos
(740) J. PEREIRA DA CRUZ, S.A.
Rua Victor Cordon, nº14 P-1249-103 Lisboa

(511) 21.

---

(111) **858796**
(822) 18.02.2003 142404 PL
(171) 10 năm
(540)

RYŁKO

(151) 10.12.2004
(831) 25.09.2015 VN

(531) 26.04.18, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Dark navy-blue and light beige.)
(732) VEINTE Sp. z o.o.
Brody 634 PL-34-130 Kalwaria Zebrzydowska
(740) Elzbieta Mackiewicz, Patent Attorney, POLSERVICE Kancelaria Rzeczników Patentowych Spóołka z ogrniczoną odpowiedzialnoscią
Bluszczańska 73 PL-00-712 Warszawa

(511) 25.

---

(111) **863055**
(171) 10 năm
(540)

MANI

(151) 08.07.2005
(831) 16.07.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) MANI, Inc.
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya Tochigi 321-3231
(740) NISHIYAMA Takahiro
Yokoyamacho-Daikan-Plaza 701, 3-1, Nihonbashi Yokoyama-cho, Chuo-ku Tokyo 103-0003

(511) 10.

---

(111) **866769**
(822) 29.09.2005 305 33 664.9/05 DE
(171) 10 năm
(540)

Dentokind

(511) 05.

(151) 19.10.2005
(831) 09.07.2015 VN

(732) Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG
Willmar-Schwabe-Strasse 4 76227 Karlsruhe

---

(111) **866891**
(822) 29.09.2005 305 33 666.5/05 DE
(171) 10 năm
(540)

Immunokind

(511) 05.

(151) 19.10.2005
(831) 09.07.2015 VN

(732) Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG
Willmar-Schwabe-Strasse 4 76227 Karlsruhe

---

(111) **867133**
(822) 29.09.2005 305 33 665.7/05 DE
(171) 10 năm
(540)

Dormikind

(511) 05.

(151) 19.10.2005
(831) 09.07.2015 VN

(732) Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG
Willmar-Schwabe-Strasse 4 76227 Karlsruhe

---

(111) **867168**
(822) 15.04.2005 963070 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,12,25.

(151) 15.04.2005
(831) 11.08.2015 VN

(531) 05.03.13, 05.03.15, 26.04.04, 26.04.07, 03.06.25, 27.05.01
(732) CICLI PINARELLO S.P.A.
Viale della Repubblica, 12 I-31050 VILLORBA (TREVISO)
(740) Dr. Ing. Guido MODIANO, Gabriella D. MODIANO, B.A., Micaela N. MODIANO, M. Sc., Dr. Marcella MANARA, Dr. Grazia GUALANO, Dr. Nadia PELLEGRINI
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) **869856**
(822) 21.06.2005 969981 IT
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.06.2005
(831) 24.06.2015 VN

(531) 26.04.01, 26.04.11, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.06
(591) (EN: Red and gray.)
(732) VI.BE.MAC. S.p.A.
Via Monte Pastello, 7/I I-37057 SAN GIOVANNI LUPATOTO (Verona)
(740) CON LOR SPA
Via Amatore Sciesa, 9 I-37122 VERONA

(511) 07.

---

(111) **875264**
(822) 31.12.2002 2002 35488 TR
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.07.2005
(831) 13.07.2015 VN

(531) 02.03.01, 02.05.01, 02.01.01, 25.01.09, 25.07.01, 27.05.01, 29.01.13
(732) ORTAKLAR KAMP EKIPMANLARI VE EV ALETLERI SAN. TIC. LTD. STI.
Istoç Top. Tic. Öksüzogullari Plaza E-1 Blok N.6/41-31 No:4/43 Bagcilar Istanbul
(740) TEKNOPATENT FİKRİ VE SINAİ HAKLAR DANIŞMANLIK - AHMET YÜKSEL
Hereke Sokak No:8/5 G.O.P. Çankaya/Ankara

(511) 11.

---

(111) **896197**
(822) 13.04.2006 PV 26747 MC
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.07.2006
(831) 01.07.2015 VN

(531) 05.03.14, 27.05.01
(732) Laboratoires FORTE PHARMA S.A.M.
"Le Patio Palace" - 41, avenue Hector Otto MC-98000 Monaco
(740) IPSIDE
29 rue de Lisbonne F-75008 PARIS

(511) 05.

---

(111) **898884**
(171) 10 năm
(540)

VIVAGEL

(511) 05,10.

(151) 27.03.2006
(831) 15.09.2015 VN

(732) Starpharma Pty Limited
Baker Building, 75 Commercial Road Melbourne VIC 3004
(740) Davies Collison Cave
1 Nicholson Street Melbourne VIC 3000

---

(111) **906739**
(822) 07.08.2006 306 15 827.2/29 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,32.

(151) 06.09.2006
(831) 18.09.2015 VN

(531) 26.04.18, 27.01.01, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Blue, green and white.)
(732) Hofmeister Vermögensverwaltungs GmbH & Co. KG
Kemptener Str. 17-24 87493 Lauben
(740) Rechts- und Patentanwaltskanzlei Lewinsky & Kollegen
Bahnhofstr. 7 82166 Gräfelfing

---

(111) **937183**
(822) 01.02.2006 229 766 AT
(171) 10 năm
(540)

FRESTA

(511) 31.

(151) 07.05.2007
(831) 20.08.2015 VN

(732) Delacon Biotechnik Ges.m.b.H.
Weissenwolffstr. 14 A-4221 Steyregg
(740) Anwälte Burger & Partner Rechtsanwalt GmbH
Rosenauerweg 16 A-4580 Windischgarsten

---

(111) **937639**
(822) 07.08.2007 823600 BX
(171) 10 năm
(540)

LA CHOUFFE

(511) 29,32,33.

(151) 27.08.2007
(831) 08.06.2015 VN

(732) Duvel Asset Company
Am Hock 2 L-9991 Weiswampach
(740) IPack - Intellectual Property Department
Duarrefstrooss, 19 L-9990 Weiswampach

---

(111) **941175**
(822) 28.05.2007 290448 CZ
(171) 10 năm
(540)

BIOPRON

(511) 05,29,30.

(151) 28.05.2007
(831) 25.05.2015 VN

(732) VALOSUN a.s.
Kytnerova 403/5 CZ-621 00 Brno
(740) Dana Lukajová, patentový zástupce
Voršilská 10 CZ-110 00 Praha 1

---

(111) **955498**
(822) 18.12.2006 2714298 ES
(171) 10 năm
(540)

Alissi Brontë

(511) 03.

(151) 22.11.2007
(831) 01.09.2015 VN

(531) 24.09.05, 26.04.18, 27.05.01
(732) ALISSI BRONTE, S.L.
Camino de las Bronte, s/n, La Paloma E-30120 EL PALMAR (MURCIA)

---

(111) **971408A**
(822) 15.01.2008 242872 AT
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,09,10.

(151) 19.03.2008
(831) 13.07.2015 VN

(531) 03.04.04, 03.04.23, 26.01.15
(732) Red Bull AG
Poststrasse 3 CH-6341 Baar

---

(111) **982139**
(171) 10 năm
(540)

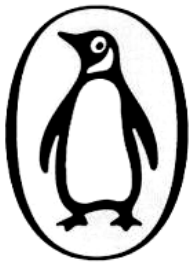

(511) 09,41.

(151) 23.09.2008
(831) 11.09.2015 VN

(531) 03.07.08
(732) Penguin Books Limited
80 Strand London WC2R 0RL
(740) Marks & Clerk LLP
2nd Floor, Fletcher House, Heatley Road, The Oxford Science Park Oxford OX4 4GE

---

(111) **982639**

(171) 10 năm

(540)

TSAR IVAN THE TERRIBLE

(511) 33.

(151) 20.10.2008
(831) 27.07.2015 VN

(732) The New Muscovy Company Limited
PO Box 217 Pinner, Middlesex HA5 3WP

(740) BECK GREENER
Fulwood House, 12 Fulwood Place London WC1V 6HR

---

(111) **985709**
(822) 05.02.2001 M 2 301 593 ES
(171) 10 năm
(540)

ADA GATTI

(511) 25.

(151) 27.05.2008
(831) 25.09.2015 VN

(732) FASHION IMPORT, S.A.
Arboleda, 8 E-28031 Madrid

(740) D. GREGORIO MANZANO CANTOS
Embajadores, 55 E-28012 MADRID

---

(111) **986319**

(171) 10 năm

(540)

CAPERLAN

(511) 31.

(151) 22.09.2008
(831) 31.08.2015 VN

(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons F-59665 Villeneuve d'Ascq

(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 4090/QĐ-SHTT, ngày 10/10/2016

Số đơn: 6-2015-00005 Ngày nộp đơn: 29/10/2015

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân

Địa chỉ: Số 13 đường Cầm Bá Thước, khu 2, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00051

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 35 đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chỉ dẫn địa lý : Thường Xuân

Sản phẩm : Quế

Khu vực địa lý: xã Vạn Xuân, xã Xuân Lẹ, xã Xuân Chính, xã Xuân Thắng, xã Xuân Lộc, xã Xuân Cẩm, xã Yên Nhân, xã Bát Mọt, xã Lương Sơn, xã Ngọc Phụng, xã Xuân Cao, xã Luận Khê, xã Xuân Thành, xã Luận Thành, xã Thọ Thanh, xã Xuân Dương, thị trấn Thường Xuân thuộc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:

* Giống: giống quế Thanh bản địa

* Chất lượng cảm quan:

- Vỏ quế Thường Xuân có chiều dài trên 50 cm, thường cuộn tròn thành ống (phơi khô tự nhiên).

- Kích thước tiêu chuẩn:

+ Độ dày vỏ thân: 3,06 mm - 5,14 mm;

+ Độ dày lớp tinh dầu vỏ thân: 0,96 mm -1,97 mm;

+ Độ dày vỏ cành: 1,28 mm - 3,62 mm;

+ Độ dày lớp tinh dầu vỏ cành: 0,41mm - 1,11 mm;

- Bề mặt ngoài vỏ quế ít xù xì, có màu nâu đến nâu xám, có rất nhiều vết loang (bạch hoa), cây càng già vết loang càng nhiều;

- Bề mặt trong có màu nâu hơi đỏ đến nâu sẫm, nhẵn, dễ bẻ gãy, mặt bẻ màu nâu đỏ, có ít sợi.

- Độ thơm: Quế Thường Xuân có mùi thơm nồng rất đặc trưng.

- Quế Thường Xuân khi cạo một lớp mỏng ở đầu thanh quế, nhìn thấy các lớp dầu, nếm có vị cay hơi chát, khi pha với nước có màu trắng đục.

- Độ cay: Tinh dầu của quế Thường Xuân có độ cay đặc trưng riêng, khi nếm thử cảm nhận vị cay mạnh nhưng không quá nồng, hậu vị ngọt the.

***** Chỉ tiêu chất lượng lý hóa:

- Chỉ tiêu chất lượng của vỏ quế thân:

+ Chỉ số khúc xạ của tinh dầu: 1,5926 nD - 1,5978 nD;

+ Hàm lượng ẩm: 14,2 % - 16,0 %;

+ Tỷ trọng của tinh dầu: 1,0192 d - 1,0219 d;

+ Hàm lượng tinh dầu: 4,12 %,v/w -6,08 %,v/w;

+ Hàm lượng Aldehyt cinnamic trong tinh dầu: 80,92 %,v/w - 91,22 %,v/w.

- Chỉ tiêu chất lượng của vỏ quế cành:

+ Chỉ số khúc xạ của tinh dầu: 1,5328 nD - 1,5978 nD;

+ Hàm lượng ẩm: 13,2 % - 15,2 %;

+ Tỷ trọng của tinh dầu: 1,0104 d - 1,0182 d;

+ Hàm lượng tinh dầu: 3,28 %,v/w - 4,85 %,v/w;

+ Hàm lượng Aldehyt cinnamic trong tinh dầu: 72,12 %,v/w - 83,11 %,v/w.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

* *Đặc thù về địa hình:*

Khu vực địa lý có địa hình thấp dần từ Tây Bắc và Tây xuống khu vực phía Đông và phía Nam, chủ yếu là vùng núi cao, độ cao trung bình từ 150 m - 700 m. Địa hình của khu vực địa lý cắt và đón gió Đông Nam nên lượng mưa cao, nguồn nước dồi dào.

* *Đặc thù về khí hậu:*

Khu vực địa lý có điều kiện ánh sáng tốt để cây quế phát triển. Tổng số giờ nắng giao động từ 1600 đến 1900 giờ/năm. Tổng nhiệt độ từ 8000 đến 8600 ^{0}C. Nhiệt độ trung bình từ 22 đến 25 ^{0}C. Biên độ nhiệt giao động phổ biến từ 5 đến 10 ^{0}C. Tổng lượng mưa từ 1800 đến 2200 mm. Độ ẩm trung bình năm từ 85 đến 86 %.

* *Đặc thù về thổ nhưỡng:*

Khu vực địa lý có các loại đất chủ yếu là: Feralit đỏ vàng phát triển trên phiến thạch sét (Fs), thành phần cơ giới nặng, tầng đất dày, đất tốt, không có đá lẫn; đất Feralit đỏ vàng nhạt phát triển trên đá Sa thạch (Fq), thành phần cơ giới thô nhẹ, tầng đất mỏng đến trung bình, có đá lẫn; Đất Feralit vàng đỏ phát triển trên đá macma acid kết tinh chua (Fa), có thành phần cơ giới thô to, kết cấu rời rạc, tầng đất mỏng, nhiều đá nổi, đá lẫn trong tầng đất.

* *Đặc điểm về hệ thống sông ngòi:*

Khu vực địa lý có hệ thống sông bao gồm các sông như sông Chu, sông Khao, sông Đằn chảy dọc trên địa bàn với lưu lượng sông và trữ lượng nước tại các hệ thống hồ ao lớn.

Quy trình kỹ thuật trồng và khai thác sản phẩm:

Kỹ thuật lựa chọn giống, trồng và chăm sóc cây:

- Kỹ thuật lựa chọn giống: chọn quả từ cây mẹ có độ tuổi từ 15-20 tuổi, không sâu bệnh, tán rộng và cân đối. Thời gian thu quả chín từ tháng 1 đến tháng 3. Quả quế thu hái về được ủ từ 1 đến 3 ngày, sau đó đập bỏ vỏ thịt ngoài ở trong nước để thu hạt, hong hạt nơi thoáng mát để ráo nước rồi bảo quản hoặc đem gieo. Gieo ươm ở chỗ râm và thoáng mát.

- Kỹ thuật chọn cây giống và trồng cây:

+ Trồng tập trung: Chọn cây giống có tuổi từ 18 - 24 tháng, chiều cao cây từ 25 cm đến 30 cm, đường kính cổ rễ từ 0,4 cm đến 0,5 cm, cây sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh.

+ Trồng rừng phân tán: Chọn cây giống có chiều cao từ 50 cm đến 60 cm, đường kính cổ rễ từ 0,6 cm đến 0,8 cm, cây sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh.

+ Thời vụ trồng: Vụ xuân từ tháng 1 đến tháng 3, vụ mùa từ tháng 8 đến tháng 9. Vụ chính là vụ xuân, thời điểm có mưa nhẹ, đất ẩm, thời tiết mát không có gió nóng.

+ Mật độ trồng: từ 3.300 - 5.000 cây, sau 7 - 10 năm, chặt tỉa thưa mật độ, mật độ năm thứ 5 còn 2.000 - 2.500 cây/ha và giảm dần về sau.

- Kỹ thuật chăm sóc:

+ Trong 3 năm đầu cần chăm sóc 2 lần/năm, từ năm thứ 4 đến khi khép tán chăm sóc 1 lần/năm.

+ Trồng dặm các cây quế đã chết, phát dọn dây leo và cỏ lấn át quế, giữ ẩm cho gốc và phòng trừ sâu bệnh phá hoại.

+ Xới đất xung quanh gốc thành vòng tròn có đường kính 0,8 m – 1 m cho những lần chăm sóc ở 3 năm đầu.

+ Bón thúc 50 g phân NPK trong các rạch vòng tròn cách gốc 0,3 m – 0,4 m, mỗi năm bón 1 lần trong 3 năm đầu.

- Kỹ thuật khai thác:

+ Tuổi cây khai thác: Từ 15 năm đến 20 năm.

+ Thời gian khai thác: Vào tháng 4, tháng 5 và tháng 7, tháng 8;

+ Cách khai thác: Trước khi thu hoạch, cắt khoanh một đoạn vỏ ở gần gốc cây. Khi sắp bóc lấy lạt buộc quanh thân và cành to, cách 40 - 50 cm buộc một vòng. Sau đó dùng dao thật sắc, mũi nhọn cắt dọc từng đoạn 40 cm. Sau khi đã cắt ngang và dọc xong, dùng đầu que nứa vót

nhọn và mỏng lách vào khe cắt, vỏ quế tự tách ra. Sau khi bóc hết thân cây thì ngả cây để bóc ở các bộ phận khác.

+ Phân loại quế bóc ở những bộ phận khác nhau (thượng châu, thượng biểu, hạ căn).

- Kỹ thuật sơ chế, bảo quản:

+ Ủ theo phương pháp truyền thống: Vỏ quế được hái, rửa sạch, để khô nước, hoặc lấy vải khô lau sạch. Dùng lá chuối khô xếp quanh sọt và đáy sọt dày chừng 5 cm sau đó xếp quế vào cho đầy. Cuối cùng lại xếp một lớp lá chuối dày 5 cm nữa, rồi đậy kỹ và buộc chặt. Cứ mỗi ngày đảo mặt trên xuống dưới, mặt dưới lên trên, để cho nóng đều. Mùa nóng ủ chừng 3 ngày, mùa lạnh 7 ngày.

+ Phương pháp lò sấy: vỏ tươi thu về trải ra sân phơi cho khô bớt rồi bó thành bó 20-25 kg để đem sấy. Có thể trải một lớp cám gạo xuống dưới đáy lò, phun nước chè vào hai đầu bó vỏ, xếp các bó chồng khít, ép chặt lên nhau, trải một lớp cám rồi phủ bao tải lên trên cùng để không cho quế bốc hơi ra khi sấy. Cứ ủ như vậy trong quá trình sấy, sau 21 ngày thì bốc dỡ quế ra khỏi lò. Sấy ở nhiệt độ 70-75 ^{0}C.

+ Đối với vỏ ở các cành nhỏ chỉ phơi khô trong mát.

+ Bảo quản: Sau khi phơi khô, xếp vỏ quế ngay ngắn trong thùng hay bó trong các túi nilon, tránh ánh nắng trực tiếp.

Quyết định: 4092/QĐ-SHTT, ngày 10/10/2016

Số đơn: 6-2016-00006 Ngày nộp đơn: 02/06/2016

Chủ đơn: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Giang

Địa chỉ: Số 196, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00052

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Giang

Chỉ dẫn địa lý : Hà Giang

Sản phẩm : Cam sành

Khu vực địa lý : Thị trấn Việt Quang, thị trấn Vĩnh Tuy, xã Đức Xuân, xã Đông Thành, xã Đồng Tâm, xã Đồng Tiến, xã Đồng Yên, xã Bằng Hành, xã Hùng An, xã Kim Ngọc, xã Liên Hiệp, xã Quang Minh, xã Tân Quang, xã Tân Thành, xã Thượng Bình, xã Tiên Kiều, xã Vô Điếm, xã Việt Hồng, xã Việt Vinh, xã Vĩnh Hảo, xã Vĩnh Phúc thuộc huyện Bắc Quang; xã Yên Bình, xã Bằng Lang, xã Hương Sơn, xã Tân Bắc, xã Tân Trịnh, xã Tiên Yên, xã Vĩ Thượng, xã Xuân Giang, xã Yên Hà, xã Yên Thành thuộc huyện Quang Bình; Thị trấn Vị Xuyên, thị trấn Việt Lâm, xã Đạo Đức, xã Quảng Ngần, xã Trung Thành, xã Việt Lâm, xã Ngọc Linh thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Đặc thù về hình thái:

- Hình dáng: quả tròn, hơi dẹt
- Trọng lượng quả: 212 - 275 (g)
- Đường kính quả: 7,49 - 8,34 (cm)
- Chiều cao quả: 5,84 - 6,51 (cm)
- Vỏ quả: dầy, sần, đốm nắng và màu vàng cam.
- Độ dày vỏ: 3,69 - 5,95 (mm);
- Múi quả: màu vàng đỏ, có từ 11 - 13 múi/quả
- Số hạt: 22 – 25 hạt/quả
- Vị: ngọt thanh, hơi chua giôn giốt, không chát
- Mùi: thơm
- Tỉ lệ phần ăn được: 61 - 71 (%)

* Đặc thù về chất lượng:

- Vitamin C: 19,54 - 24,61 (mg/100g dịch quả)
- Axit hữu cơ tổng số: 0,63 - 0,78 (%)
- Đường tổng số: 6,89 - 8,12 (%)
- Độ Brix: 8,25 - 9,60 (%)
- Hàm lượng nước: 87,22 - 89,34 (%).

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

** Đặc thù về địa hình:*

Khu vực địa lý thuộc phía Nam tỉnh Hà Giang, là vùng thấp thuộc lưu vực sông Lô, sông Bạc và sông Con, độ cao dưới 500 mét so với mực nước biển, là vùng lòng chảo thấp dần từ Bắc xuống Nam, chia thành 3 dạng địa hình chính: địa hình núi cao trung bình, địa hình đồi núi thấp, địa hình thung lũng.

** Đặc thù về khí hậu:*

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa bình quân hàng năm từ 2.600 - 4.000 mm, là khu vực có lượng mưa cao, tập trung vào thời gian từ tháng Năm đến tháng Mười Một;

- Nhiệt độ: Tổng lượng nhiệt cả năm trên 8.200^{o}C. Nhiệt độ trung bình năm khoảng từ 22 - 24 ^{o}C. Biên độ dao động nhiệt độ ngày đêm từ 6 - 7 ^{o}C.

- Độ ẩm: Độ ẩm trung bình năm từ 84 - 87%.

- Lượng bốc hơi: Tổng lượng bốc hơi trung bình năm là 700 - 800 mm.

** Đặc thù về thổ nhưỡng:*

Khu vực địa lý là vùng có các loại đất phát triển trên thềm phù sa cổ gồm 3 nhóm đất chính: đất phù sa, đất đỏ vàng, đất thung lũng. Thành phần cơ giới của đất là từ cát pha thịt đến thịt pha sét và cát. Cấp hạt cát từ 39,1 - 63,9%. Cấp hạt thịt từ 12,1 - 27,4%. Cấp hạt sét từ 18,2 - 38,9%. Độ ẩm đất từ 18,5 - 22,7%. Các loại đất đều chua pHKCL từ 3,8 - 4,7. Đất có hàm lượng cacbon hữu cơ, đạm tổng số ở mức trung bình từ 0,91 - 1,81% OC. Độ chua trao đổi từ 0,70 - 3,60 lđl/100g đất. Dung tích hấp thu CEC ở mức trung bình, từ 7,95 - 12,89 lđl/100g đất, tổng các Cation kiềm trao đổi ở mức trung bình, từ 1,27 - 2,38 meq/100g.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

Chọn và lấy giống

- Chọn những cây cam mẹ từ 4 năm tuổi trở lên có bộ rễ khỏe, chất lượng tốt, năng suất cao không bị các loại sâu bệnh nguy hiểm gây hại để ghép hoặc chiết cành.

- Chiều cao từ gốc đến vị trí ghép là 20 - 25cm, chiều cao từ vị trí ghép đến đỉnh sinh trưởng từ 40 - 60cm, vết ghép liền, bộ lá hoàn chỉnh, đường kính cây 0,8 - 1cm được đựng trong túi bầu có kích thước 12 x 15cm.

Thời vụ trồng:

- Vụ xuân: tháng Hai - tháng Ba

- Vụ mùa: tháng Tám - tháng Mười

Kỹ thuật trồng

- Đất bằng trồng với mật độ 500 cây/ha, khoảng cách 4x5m, đào hố với kích thước 70 x 70 x 70cm. Đất dốc từ 10 - 20^0 trồng với mật độ 600 cây/ha, khoảng cách 4 x 4m, đào hố với kích thước 80 x 80 x 80 cm. Đất trộn đều với 50 kg phân chuồng hoai mục + 1 kg vôi bột + 1 - 1,5 kg phân super lân + 1-2 kg phân hữu cơ, lấp hố trước khi trồng 15 - 30 ngày.

- Cuốc một hố nhỏ, đặt cây theo chiều thẳng đứng, mặt bầu cao hơn mặt đất trồng 3 -5 cm, lấp kín đất, vun gốc thành ụ cao hơn mặt đất 10 -15 cm. Cắm cọc để giữ cây, tưới nước đậm, dùng rơm, cỏ mục ủ gốc.

Kỹ thuật chăm sóc

- Làm cỏ và trồng xen: làm sạch cỏ dại và trồng xen cây họ đậu khi cây cam còn nhỏ, khi cây trưởng thành có thể trồng xen gừng, địa liên rau ngót, ổi…

- Cắt tỉa: Khi cây cao khoảng 80 - 100 cm, tỉa cành để tạo tán. Sau mỗi vụ thu hoạch phải cắt bỏ những cành tăm, cành sâu bệnh.

Đối với hoa: loại bỏ những chùm hoa không có lá hoặc nhiều hoa ít lá để tập trung dinh dưỡng cho những cành quả sau.

Đối với quả: loại bỏ những quả bé, dị dạng, sâu bệnh… để tập trung dinh dưỡng cho quả đẹp phát triển.

- Tưới nước: trong thời kỳ cây ra hoa và sinh trưởng của quả, thường xuyên tưới giữ ẩm cho đất, không để nước đọng trong vườn sau các trận mưa. Thời kỳ quả chuyển giai đoạn từ quả xanh sang quả chín và sau thu hoạch hạn chế tưới nước nhưng không để cây héo.

Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch: thời gian thu hoạch từ cuối tháng Mười, đầu tháng Mười Một đến tháng Một năm sau. Khi vỏ quả đã chuyển sang màu vàng cam được 1/3 thì có thể thu hoạch. Chọn ngày khô ráo để thu hoạch.

- Bảo quản: loại bỏ những quả bị bệnh, bị xây xát, quả không đạt tiêu chuẩn, sau đó đóng gói và cất giữ, bảo quản nơi thoáng mát.

PHẦN VII

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định sửa đổi số: 62257/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0006451	16.07.2007
1-0012427	24.02.2014
1-0013098	25.08.2014
1-0014134	01.06.2015
1-0014759	02.11.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 62601/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(11) Số Văn bằng: 1-0010529 (24) Ngày cấp: 03.08.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) WMF GROUP GMBH (DE)
Eberhardstrasse 35, 73312 Geislingen/Steige, Germany

Quyết định sửa đổi số: 62602/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0007181	15.07.2008
1-0007213	12.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Quyết định sửa đổi số: 65599/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(11) Số Văn bằng: 1-0003325 (24) Ngày cấp: 17.02.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) BOREALIS CHIMIE S.A.S. (FR)
20 ter rue de Bezons, 92400 Courbevoie, France

Quyết định sửa đổi số: 67837/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0011734	26.08.2013
1-0012753	19.05.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai, Maharashtra 400 063 India

---

b - Sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 62245/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0008887	10.01.2006
3-0016697	09.05.2012
3-0016710	11.05.2012
3-0018661	10.12.2013
3-0019409	05.06.2014
3-0021970	29.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62599/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0019433 (15) Ngày cấp: 13.06.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHỞ HAI MƯƠI BỐN (VN)
135/37/50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62733/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0019976 (15) Ngày cấp: 15.10.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM (VN)
Lô B8, khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 62870/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016897 (15) Ngày cấp: 16.07.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM HOÀNG GIA NGUYỄN MINH (VN)
311/4 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66457/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0019150	11.04.2014
3-0019151	11.04.2014
3-0019152	11.04.2014
3-0019153	11.04.2014
3-0019235	07.05.2014
3-0019236	07.05.2014
3-0019237	07.05.2014

3-0019238	07.05.2014
3-0019239	07.05.2014
3-0019240	07.05.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH LIXIL VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 66536/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010996 (15) Ngày cấp: 21.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 đường số 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 67835/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016760 (15) Ngày cấp: 01.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

c - Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định sửa đổi số: 61687/QĐ-SHTT, ngày: 30.09.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0198307 (151) Ngày cấp: 09.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỌI THẾ HỆ (VN)
Số 144, đường Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62217/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127588	19.06.2009
4-0127589	19.06.2009
4-0127590	19.06.2009
4-0127591	19.06.2009
4-0127607	19.06.2009
4-0143789	22.03.2010
4-0145264	20.04.2010
4-0147384	08.06.2010
4-0147385	08.06.2010
4-0147386	08.06.2010
4-0147387	08.06.2010
4-0153265	21.10.2010
4-0153266	21.10.2010
4-0156548	05.01.2011
4-0160248	22.03.2011
4-0160249	22.03.2011
4-0160410	24.03.2011
4-0161442	07.04.2011
4-0187494	02.07.2012
4-0187567	03.07.2012
4-0191366	12.09.2012
4-0191367	12.09.2012
4-0191368	12.09.2012
4-0200572	23.02.2013
4-0201346	06.03.2013
4-0204049	17.04.2013
4-0204271	22.04.2013
4-0206398	24.05.2013
4-0207624	13.06.2013
4-0208803	15.07.2013
4-0218525	15.01.2014
4-0220415	26.02.2014

4-0220464	26.02.2014
4-0220631	03.03.2014
4-0220632	03.03.2014
4-0224223	12.05.2014
4-0225272	30.05.2014
4-0225493	04.06.2014
4-0225494	04.06.2014
4-0227366	04.07.2014
4-0228062	15.07.2014
4-0230878	04.09.2014
4-0230879	04.09.2014
4-0231706	19.09.2014
4-0231707	19.09.2014
4-0234391	30.10.2014
4-0234392	30.10.2014
4-0234393	30.10.2014
4-0234606	03.11.2014
4-0237232	12.12.2014
4-0240021	05.02.2015
4-0243333	13.04.2015
4-0243334	13.04.2015
4-0243335	13.04.2015
4-0243336	13.04.2015
4-0243337	13.04.2015
4-0244770	12.05.2015
4-0244771	12.05.2015
4-0244877	13.05.2015
4-0244962	14.05.2015
4-0245691	25.05.2015
4-0249341	20.08.2015
4-0249342	20.08.2015
4-0249343	20.08.2015
4-0258182	22.02.2016
4-0258202	23.02.2016
4-0258842	01.03.2016

4-0258843	01.03.2016
4-0258844	01.03.2016
4-0258845	01.03.2016
4-0258846	01.03.2016
4-0258847	01.03.2016
4-0258848	01.03.2016
4-0258849	01.03.2016
4-0260381	25.03.2016
4-0260382	25.03.2016
4-0260383	25.03.2016
4-0260384	25.03.2016
4-0260385	25.03.2016
4-0260386	25.03.2016
4-0260387	25.03.2016
4-0260388	25.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62221/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038972	22.11.2001
4-0038973	22.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GLAXOSMITHKLINE LLC (US)
Corporation Service Company, 2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, County of New Castle, Delaware 19808, United States

---

Quyết định sửa đổi số: 62222/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0088961	18.09.2007
4-0088962	18.09.2007
4-0088963	18.09.2007
4-0088964	18.09.2007
4-0089110	19.09.2007
4-0089651	01.10.2007
4-0090818	25.10.2007
4-0090819	25.10.2007
4-0090820	25.10.2007
4-0103935	26.06.2008
4-0103936	26.06.2008
4-0103938	26.06.2008
4-0104774	09.07.2008
4-0110058	30.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PHARMAUNITY CO., LTD. (KR)
74, Sejong-daero, Jung-Gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 62223/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0096020	18.02.2008
4-0128319	29.06.2009
4-0223529	25.04.2014
4-0223530	25.04.2014
4-0223531	25.04.2014
4-0233033	09.10.2014
4-0234281	29.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VASCARA (VN)
189A Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62224/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096748 (151) Ngày cấp: 28.02.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 62229/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0020876	01.06.1996
4-0080033	13.03.2007
4-0140224	07.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM (VN)
333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62230/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101481 (151) Ngày cấp: 20.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (VN)
Phòng 305, tầng 3 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62234/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0001535	02.06.1990
4-0001536	02.06.1990

4-0016982	08.06.1995
4-0040996	06.05.2002
4-0051160	04.12.2003
4-0066664	19.09.2005
4-0066665	19.09.2005
4-0072100	17.05.2006
4-0076061	13.10.2006
4-0079965	12.03.2007
4-0087928	07.09.2007
4-0093770	26.12.2007
4-0093771	26.12.2007
4-0126325	02.06.2009
4-0188729	03.08.2012
4-0191743	18.09.2012
4-0195593	14.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 62235/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0009068	11.09.1993
4-0164051	20.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LOTTE CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 62238/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0194520 (151) Ngày cấp: 25.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MINE SAFETY APPLIANCES COMPANY, LLC (US)
1000 Cranberry Woods Drive, Cranberry Township, Pennsylvania, 16066, USA

Quyết định sửa đổi số: 62239/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0208306 (151) Ngày cấp: 03.07.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NGUYỄN HUY THỌ (VN)
Số 24-26, ngách 93, ngõ 59, đường Mễ Trì, tổ dân phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62240/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0218691 (151) Ngày cấp: 17.01.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ROMAL VIỆT NAM (VN)
Số 24-26, ngách 93, ngõ 59, đường Mễ Trì, tổ dân phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62241/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097969 (151) Ngày cấp: 20.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUÂN THÁI (VN)
Số 8 đường số 14, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62242/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106943 (151) Ngày cấp: 11.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62251/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102401 (151) Ngày cấp: 04.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LÊ VĂN HIỆP (VN)

737/73A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62252/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106153 (151) Ngày cấp: 30.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ KHÁNH KỲ (VN)

61 Trần Quang Diệu, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

---

Quyết định sửa đổi số: 62256/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0000907	01.08.1988
4-0000911	01.08.1988
4-0000926	08.09.1988
4-0000931	08.09.1988

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SMITHKLINE BEECHAM LIMITED (GB)

980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, England

Quyết định sửa đổi số: 62326/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0083442	26.06.2007
4-0176921	12.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BẢY SẮC CẦU VỒNG (VN)

Số 52/14 Cao Thắng, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62327/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0147851	16.06.2010
4-0147852	16.06.2010
4-0249383	20.08.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HITACHI APPLIANCE KABUSHIKI KAISHA (D/B/A HITACHI APPLIANCES, INC.) (JP)

15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8410 Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 62345/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0215560 (151) Ngày cấp: 21.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU THUYỀN BHAYA (VN)

Nhà lô số 81, khu đô thị thương mại Marina Residences Tuần Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 62346/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100209 (151) Ngày cấp: 25.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CELLAB CO., LTD. (KR)

291, Yunposun-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 62347/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0220339 (151) Ngày cấp: 25.02.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TUYỀN NGHI (VN)

Ấp 2, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 62348/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0194474 (151) Ngày cấp: 25.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX 95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 62349/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0194475 (151) Ngày cấp: 25.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX 95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 62350/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0249415 (151) Ngày cấp: 20.08.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG SONG VŨ (VN)
Số 27, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 62351/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0237242 (151) Ngày cấp: 12.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM BÁNH MÌ VIỆT (VN)
53/1/40 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62352/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097561 (151) Ngày cấp: 13.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DAEWON CO., LTD. (KR)
(Songjeong-dong) 15, Jikjidae-ro 435 beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 62353/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093328 (151) Ngày cấp: 18.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHAN LUU, LLC (US)

818 South Broadway Street, 6th Floor, Los Angeles, CA 90014, USA

Quyết định sửa đổi số: 62354/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025948 (151) Ngày cấp: 18.12.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) APTALIS PHARMA SAS (FR)

5-6 Place de l'Iris Tour Manhattan-La Défense, 92400 Courbevoie, France

---

Quyết định sửa đổi số: 62355/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092946 (151) Ngày cấp: 11.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN BẮC VIỆT (VN)

Số 29 đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 62356/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024306	21.04.1997
4-0024307	21.04.1997
4-0024308	21.04.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG (VN)

Lô C II-3, đường số 5, KCN C, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 62367/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0010576 (151) Ngày cấp: 25.12.1993

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

INTERCONTINENTAL

Quyết định sửa đổi số: 62368A/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087228 (151) Ngày cấp: 24.08.2007

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 62369A/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087833 (151) Ngày cấp: 07.09.2007

Mục sửa đổi: Giảm danh mục hàng hoá/ dịch vụ mang nhãn hiệu

Nội dung mới:

(511) Nhóm 06: Cửa bằng nhôm; vách ngăn bằng nhôm.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; vách ngăn bằng nhựa; bột dán gạch đá (dạng vữa khô được làm từ xi măng, cát, bột đá và phụ gia polyme dùng để dán gạch và dán đá); bột chà joint (là một loại vật liệu xây dựng phi kim loại được làm từ xi măng, cát, bột đá và phụ gia polyme dùng để chèn lấp vào các khe hở giữa các viên gạch và đá); bột trét tường; xi măng.

Quyết định sửa đổi số: 62566/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0113179	06.11.2008
4-0113332	10.11.2008
4-0115214	02.12.2008
4-0115215	02.12.2008

4-0120566	02.03.2009
4-0120567	02.03.2009
4-0156824	12.01.2011
4-0166597	28.06.2011
4-0166862	01.07.2011
4-0177453	21.12.2011
4-0194539	25.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CLARIS OTSUKA PRIVATE LIMITED (IN)

5th Floor, Claris Corporate Headquarters, Nr. Parimal Crossing, Ellisbridge, Ahmedabad 380006, Gujarat, India

---

Quyết định sửa đổi số: 62567/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101649 (151) Ngày cấp: 22.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ GIÁO KHOẺ 55555 (VN)

Số 121, tổ 5, khóm Châu Long 6, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 62568/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0097322	11.03.2008
4-0102515	05.06.2008
4-0102554	05.06.2008
4-0104167	01.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HOÀ (VN)

74 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định sửa đổi số: 62579/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0245847 (151) Ngày cấp: 27.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ALPARGATAS S.A. (BR)

Avenida Doutor Cardoso de Melo, No. 1336, Vila Olímpia, São Paulo, SP 04548-004, Brazil

---

Quyết định sửa đổi số: 62580/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117022 (151) Ngày cấp: 30.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH KIẾN NAM (VN)

48 Tân Khai, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62581/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0250944 (151) Ngày cấp: 10.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH JIKA JIKA (VN)

Lô A10, khu công nghiệp Nomura - Hải Phòng, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 62582/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0005095	30.05.1992
4-0030617	31.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) POSCO DAEWOO Corporation (KR)

10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 62583/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117164 (151) Ngày cấp: 31.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC (VN)
Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 62584/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0024019 (151) Ngày cấp: 31.03.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KUMON INSTITUTE OF EDUCATION CO., LTD. (JP)
5-6-6 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka, Japan

Quyết định sửa đổi số: 62585/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0024358 (151) Ngày cấp: 14.05.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) WEG S.A. (BR)
Av. Pref. Waldemar Grubba, 3300-89256-900 Jaraguá do Sul-SC-BRAZIL

Quyết định sửa đổi số: 62586/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0024118 (151) Ngày cấp: 09.04.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CONAIR CORPORATION (US)
1 Cummings Point Road, Stamford, Connecticut, 06902 U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 62587/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0087031 (151) Ngày cấp: 24.08.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62588/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0251798 (151) Ngày cấp: 24.09.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU REWA VIỆT NAM (VN)
4 Nguyễn Quang Diêu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62589/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0014414	30.11.1994
4-0222525	07.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN ĐÔNG HƯNG (VN)
96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62590/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0177379 (151) Ngày cấp: 21.12.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN NIGICO (VN)
Quốc lộ 1A, khóm 5, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

---

Quyết định sửa đổi số: 62591/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0042285 (151) Ngày cấp: 23.07.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN DIESEL SÔNG CÔNG (VN)
Số 362, đường Cách Mạng Tháng 10, phường Lương Châu, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định sửa đổi số: 62603/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0125149	19.05.2009
4-0134902	13.10.2009
4-0135721	23.10.2009

4-0147512	10.06.2010
4-0150762	05.08.2010
4-0172709	28.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
11 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62604/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099265	09.04.2008
4-0108389	29.08.2008
4-0115227	03.12.2008
4-0115723	09.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG (VN)
Số 70, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62605/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099905 (151) Ngày cấp: 21.04.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH KIM ĐAN (VN)
163 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định sửa đổi số: 62606/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083060 (151) Ngày cấp: 12.06.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HIWIN TECHNOLOGIES CORP. (TW)
No. 7, Jingke Road, Nantun District, Taichung City 40852, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 62607/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0097510	12.03.2008
4-0097511	12.03.2008
4-0098003	20.03.2008
4-0108212	27.08.2008
4-0108213	27.08.2008
4-0108215	27.08.2008
4-0108217	27.08.2008
4-0108219	27.08.2008
4-0108220	27.08.2008
4-0111412	15.10.2008
4-0120440	26.02.2009
4-0122143	31.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) EMCURE PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
"Emcure House" T-184, MIDC, Bhosari, Pune-411026, India

Quyết định sửa đổi số: 62608/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091524	13.11.2007
4-0092858	10.12.2007
4-0093670	25.12.2007
4-0102002	28.05.2008
4-0102261	02.06.2008
4-0102262	02.06.2008
4-0102263	02.06.2008
4-0102264	02.06.2008
4-0102265	02.06.2008
4-0102266	02.06.2008
4-0102267	02.06.2008
4-0102272	02.06.2008

4-0102273	02.06.2008
4-0102274	02.06.2008
4-0102275	02.06.2008
4-0102277	02.06.2008
4-0102278	02.06.2008
4-0102356	03.06.2008
4-0102721	10.06.2008
4-0102722	10.06.2008
4-0102801	10.06.2008
4-0102802	10.06.2008
4-0102803	10.06.2008
4-0104107	01.07.2008
4-0104108	01.07.2008
4-0105547	22.07.2008
4-0113025	05.11.2008
4-0113042	05.11.2008
4-0113281	10.11.2008
4-0113555	12.11.2008
4-0115130	02.12.2008
4-0116093	12.12.2008
4-0116094	12.12.2008
4-0116095	12.12.2008
4-0116096	12.12.2008
4-0116097	12.12.2008
4-0116100	12.12.2008
4-0116107	12.12.2008
4-0116109	12.12.2008
4-0116110	12.12.2008
4-0124077	29.04.2009
4-0124079	29.04.2009
4-0124095	29.04.2009
4-0132426	27.08.2009
4-0132427	27.08.2009
4-0132428	27.08.2009
4-0132429	27.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 62615/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0104152 (151) Ngày cấp: 01.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI HẢI THANH (VN)
139/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62616/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0108542 (151) Ngày cấp: 03.09.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH PHÁT (VN)
1152-1154 đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62617/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0124931 (151) Ngày cấp: 14.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CP XÂY DỰNG HIỆP HOÀ (VN)
399 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

Quyết định sửa đổi số: 62618/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0091619 (151) Ngày cấp: 13.11.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOÀNG HUY (VN)
Số 103 Hùng Vương, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 62619/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087809	07.09.2007
4-0103251	17.06.2008
4-0108206	27.08.2008
4-0108207	27.08.2008
4-0109808	24.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định sửa đổi số: 62620/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100392 (151) Ngày cấp: 05.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH THÁI PHÚC THÀNH (VN)
388 Điện Biên Phủ, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định sửa đổi số: 62621/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0107237	14.08.2008
4-0107238	14.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG (VN)
Số 734 đường Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 62622/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112270 (151) Ngày cấp: 28.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN KẾT HỌC THUẬT QUỐC TẾ (VN)
219 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62631/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0098363	27.03.2008
4-0103960	27.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THIÊN VƯƠNG (VN)
Ô số 27, lô 9, khu tái định cư Long Biên, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62632/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107266 (151) Ngày cấp: 14.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HOÀNG VĂN THẮNG (VN)
270/55 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62633/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0235691 (151) Ngày cấp: 19.11.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ LỢI VĨNH AN (VN)
6/3F đường Tân Xuân 2, ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62634/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0161835 (151) Ngày cấp: 14.04.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬN TẢI NGUYÊN LỢI (VN)
259 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62635/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0258513 (151) Ngày cấp: 25.02.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM ÁNH SÁNG (VN)
351/3 Hồ Văn Tắng, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62636/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0254946 (151) Ngày cấp: 24.11.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TÀI LỘC NGUYỄN (VN)
Số 451, Hồ Thị Hương, phường Xuân Thanh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 62637/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0254161 (151) Ngày cấp: 10.11.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NH FOODS LTD. (JP)
4-9, Umeda 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định sửa đổi số: 62638/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0245562	22.05.2015
4-0249408	20.08.2015
4-0260877	11.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ACCOLADE WINES LIMITED (GB)
Thomas Hardy House, 2 Heath Road, Weybridge, Surrey, KT13 8TB, England

---

Quyết định sửa đổi số: 62639/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0106507	05.08.2008
4-0149012	07.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT (VN)
Tầng 4, toà nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62640/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024362	14.05.1997
4-0024363	14.05.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) A&K S.À.R.L. (LU)
124 Boulevard de la Pétrusse, L-2330 Luxembourg

Quyết định sửa đổi số: 62641/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0123910 (151) Ngày cấp: 28.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GATES CORPORATION (US)
1551 Wewatta Street, Denver, Colorado 80202 U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 62642/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088065 (151) Ngày cấp: 10.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GỖ TRƯỜNG HẢI MINH (VN)
Lô A6, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 62643/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0257711 (151) Ngày cấp: 03.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (VN)

325 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62644/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102888 (151) Ngày cấp: 11.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM (VN)

Số 120, đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62645/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108530 (151) Ngày cấp: 03.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM CHÂU (VN)

Số 11, đường Trần Quốc Tuấn, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 62711/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024204	15.04.1997
4-0024205	15.04.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) METRO-GOLDWYN-MAYER LION CORP. (US)

245 N. Beverly Drive, Beverly Hills, CA 90210, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 62712/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097868 (151) Ngày cấp: 19.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VEESANO (VN)

Phòng 1, tầng 4, toà nhà số 2-4A phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 62713/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025707 (151) Ngày cấp: 24.11.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH VĨNH LỘC (VN)

27/24 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 62714/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108103 (151) Ngày cấp: 26.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ESAB GROUP (UK) LIMITED (GB)

Fifth floor, 6 St Andrew Street, London, England EC4A 3AE, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 62715/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110074 (151) Ngày cấp: 30.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PENTAIR THERMAL MANAGEMENT LLC (US)

7433 Harwin Drive Houston, Texax 77036, USA

Quyết định sửa đổi số: 62716/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0129974 (151) Ngày cấp: 21.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒ BƠI JD VIỆT NAM (VN)

(Trong khuôn viên Công ty CP gỗ Vương Ngọc) đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 62858/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0223829 (151) Ngày cấp: 05.05.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 62859/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0093304 (151) Ngày cấp: 18.12.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY LIÊN DOANH HỮU HẠN THỨC ĂN THỦY SẢN VIỆT HOA (VN)
Lô 6B khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 63033/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0080484 (151) Ngày cấp: 28.03.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CONSTREXIM SỐ 1 (CONFITECH) (VN)
Toà nhà 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 65595/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0176228 (151) Ngày cấp: 24.11.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THÀNH TOẢN (VN)
Ấp Hoà Hảo, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Quyết định sửa đổi số: 65604/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0011796 (151) Ngày cấp: 16.05.1994
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VN)
420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 65605/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0080984	12.04.2007
4-0185248	21.05.2012
4-0190689	31.08.2012
4-0192152	26.09.2012
4-0194308	22.10.2012
4-0194309	22.10.2012
4-0208330	04.07.2013
4-0208331	04.07.2013
4-0208332	04.07.2013
4-0261706	27.04.2016
4-0261707	27.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯ KIM (GOLDEN PROSPERITY., JSC) (VN)
Số 109 - tổ 19, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 65606/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0108208 (151) Ngày cấp: 27.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯ KIM (GOLDEN PROSPERITY., JSC) (VN)
Số 109 - tổ 19, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 65611/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0119421 (151) Ngày cấp: 12.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
16 Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 65612/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0071198 (151) Ngày cấp: 06.04.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CƠ SỞ LÊ VĂN HIỆP (VN)
737/73A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 65613/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0174693 (151) Ngày cấp: 03.11.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM BÁNH MÌ VIỆT (VN)
53/1/40 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 65614/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0101680 (151) Ngày cấp: 22.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HUNG SHUH ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No.46, Sec.1, Minsheng N. Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 65615/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0110703 (151) Ngày cấp: 08.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI (VN)
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 65616/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0218573 (151) Ngày cấp: 17.01.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BÓNG ĐÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 39A, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 65617/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0171777	15.09.2011
4-0172264	22.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KIM KHÁNH GIANG (VN)
236/19 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 65626/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0170112 (151) Ngày cấp: 22.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH IDG VIỆT NAM (VN)
Số 60, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 65627/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024132 (151) Ngày cấp: 09.04.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) THANYING RESTAURANT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
100 Tras Street #06-01, 100 AM, Singapore 079027

Quyết định sửa đổi số: 65628/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0181699 (151) Ngày cấp: 23.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 65629/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0049157 (151) Ngày cấp: 20.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 65630/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112553 (151) Ngày cấp: 30.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH AVYNA (VN)
Phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 65631/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104407 (151) Ngày cấp: 03.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG ĐỨC TIẾN (VN)
109 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66049/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0083420	25.06.2007
4-0083439	25.06.2007
4-0083440	25.06.2007
4-0089764	03.10.2007
4-0089765	03.10.2007
4-0089766	03.10.2007
4-0096969	04.03.2008
4-0097088	06.03.2008
4-0109502	22.09.2008
4-0110920	09.10.2008
4-0111607	21.10.2008
4-0116118	12.12.2008
4-0116135	12.12.2008
4-0118925	06.02.2009

4-0122649	08.04.2009
4-0125180	19.05.2009
4-0125216	19.05.2009
4-0125534	22.05.2009
4-0125535	22.05.2009
4-0136597	06.11.2009
4-0136617	06.11.2009
4-0141711	29.01.2010
4-0141712	29.01.2010
4-0150558	03.08.2010
4-0153418	26.10.2010
4-0153691	29.10.2010
4-0155429	02.12.2010
4-0155767	13.12.2010
4-0168798	01.08.2011
4-0176338	25.11.2011
4-0177745	28.12.2011
4-0179739	22.02.2012
4-0180018	27.02.2012
4-0183179	17.04.2012
4-0189839	21.08.2012
4-0197429	13.12.2012
4-0201948	14.03.2013
4-0201949	14.03.2013
4-0203263	05.04.2013
4-0205316	09.05.2013
4-0205491	13.05.2013
4-0205492	13.05.2013
4-0207158	05.06.2013
4-0211106	28.08.2013
4-0211107	28.08.2013
4-0211669	06.09.2013
4-0220822	05.03.2014
4-0224624	21.05.2014
4-0224625	21.05.2014

4-0243457	14.04.2015
4-0243458	14.04.2015
4-0243459	14.04.2015
4-0243868	20.04.2015
4-0245864	27.05.2015
4-0248772	29.07.2015
4-0249050	17.08.2015
4-0249051	17.08.2015
4-0249106	18.08.2015
4-0251244	15.09.2015
4-0251283	15.09.2015
4-0251284	15.09.2015
4-0253205	19.10.2015
4-0253206	19.10.2015
4-0253224	19.10.2015
4-0253228	19.10.2015
4-0256413	31.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 66051/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099236	08.04.2008
4-0099237	08.04.2008
4-0099238	08.04.2008
4-0099239	08.04.2008
4-0099272	09.04.2008
4-0100051	23.04.2008
4-0103126	16.06.2008
4-0107762	21.08.2008

4-0108130	26.08.2008
4-0108131	26.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)

Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 66052/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101871 (151) Ngày cấp: 27.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FABBRICA ITALIANA ACCUMULATORI MOTOCARRI MONTECCHIO - F.I.A.M.M. S.P.A. (IT)

Viale Europa 75 - 36075, Montecchio Maggiore (VI) - ITALY

Quyết định sửa đổi số: 66065/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024290 (151) Ngày cấp: 19.04.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KINH THƯƠNG PHÚ LỘC (VN)

405 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66066/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026695 (151) Ngày cấp: 28.03.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH THANH TÂN (VN)

919/12A hương lộ 2, KP 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66067/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084188 (151) Ngày cấp: 09.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PT DEXA MEDICA (ID)

JI. Jend. Bambang Utoyo No. 138, Palembang, Indonesia

Quyết định sửa đổi số: 66068/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093413 (151) Ngày cấp: 19.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)

Toà nhà Mitec, lô E2, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66069/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0257883 (151) Ngày cấp: 17.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THẾ GIỚI VIỆT (VN)

402 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 66070/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089534 (151) Ngày cấp: 26.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆP THUẬN (VN)

91/8 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66406/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0188873 (151) Ngày cấp: 07.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG NGHI HÂN (VN)

77 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66407/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0102718	10.06.2008
4-0102719	10.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 66408/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0094427	10.01.2008
4-0094428	10.01.2008
4-0094429	10.01.2008
4-0095534	30.01.2008
4-0095535	30.01.2008
4-0095536	30.01.2008
4-0097856	18.03.2008
4-0097857	18.03.2008
4-0097861	19.03.2008
4-0097862	19.03.2008
4-0100007	22.04.2008
4-0100008	22.04.2008
4-0100586	07.05.2008
4-0100587	07.05.2008
4-0100589	07.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 66409/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0088312 (151) Ngày cấp: 12.09.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LINH TÂM (VN)
Số nhà 53 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66410/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108337 (151) Ngày cấp: 28.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. SANOFI PASTEUR BIOLOGICS CO. (US)
38 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
2. SANOFI PASTEUR BIOLOGICS, LLC (US)
38 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 66411/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0067678 (151) Ngày cấp: 31.10.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ÂU Á (VN)
37 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 66412/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024391 (151) Ngày cấp: 24.05.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) POSCO DAEWOO CORPORATION (KR)
10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 66413/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024596 (151) Ngày cấp: 21.07.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯƠNG TUYỀN (VN)
Ấp An Hội A (thửa đất số 403, tờ bản đồ số 12), xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 66423/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107438 (151) Ngày cấp: 18.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGÂN AN (VN)
Số 9, ngõ 3 phố Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66424/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0234271 (151) Ngày cấp: 28.10.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VN)
Số 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66425/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0090022 (151) Ngày cấp: 08.10.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ NHẤT PHẨM (VN)
Khu phố Bình Thuận, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 66426/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0154416 (151) Ngày cấp: 11.11.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RIEMSER PHARMA GMBH (DE)
An der Wiek 7, 17493 Greifswald - Insel Riems, Germany

Quyết định sửa đổi số: 66427/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0113599 (151) Ngày cấp: 12.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT KẾ TRUNG DŨNG (VN)
15 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66428/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0135344 (151) Ngày cấp: 20.10.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAMJIN VIỆT NAM (VN)
Số 43-45, đường Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66429/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0174088 (151) Ngày cấp: 25.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG UYÊN (VN)
819/24 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66430/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0196585 (151) Ngày cấp: 30.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BSH HAUSGERATE GMBH (DE)
Carl-Wery-Str. 34, 81739 Munich, Germany

Quyết định sửa đổi số: 66431/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0170431 (151) Ngày cấp: 25.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SƠN SANQ SOLITE (VN)
26/25A đường Xuân Thới 6, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66432/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0238994 (151) Ngày cấp: 19.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TM - DV - SX - XNK K.C.C - R.E.A.L C.O.F.F.E.E (VN)
Thôn Đađeum 2, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định sửa đổi số: 66433/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025461	04.11.1997
4-0025462	04.11.1997
4-0025463	04.11.1997
4-0025771	29.11.1997
4-0025772	29.11.1997
4-0113934	17.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)

Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66439/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0054016 (151) Ngày cấp: 06.05.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI HẢI THANH (VN)

139/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66440/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0058382	12.11.2004
4-0058383	12.11.2004
4-0058415	12.11.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Y.S.P. INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)

Lot 3, 5 & 7, Jalan P/7, Section 13, Kawasan Perindustrian Bandar Baru Bangi, 43000 Kajang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 66441/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0055747	20.07.2004
4-0071908	10.05.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FCA US LLC (US)

1000 Chrysler Drive, City of Auburn Hills, State of Michigan 48326, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 66442/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0213191 (151) Ngày cấp: 27.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ BẢO (VN)
Lầu 8, lô B, số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66443/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0258867	02.03.2016
4-0258868	02.03.2016
4-0260993	13.04.2016
4-0260994	13.04.2016
4-0260995	13.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thuỵ, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66444/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023429 (151) Ngày cấp: 25.12.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) POLA CHEMICAL INDUSTRIES, INC. (JP)
No. 6-48, Yayoi-cho, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 66445/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0234300 (151) Ngày cấp: 29.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯBẤT ĐỘNG SẢN TOÀN CẦU (VN)
Số 170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66446/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0220919 (151) Ngày cấp: 06.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯK&G VIỆT NAM (VN)

Tầng 11 khối A, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66447/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0227195 (151) Ngày cấp: 01.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯK&G VIỆT NAM (VN)

Tầng 11 khối A, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66448/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0221440 (151) Ngày cấp: 18.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯK&G VIỆT NAM (VN)

Tầng 11 khối A, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66449/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0221080 (151) Ngày cấp: 07.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯK&G VIỆT NAM (VN)

Tầng 11 khối A, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66450/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0220920 (151) Ngày cấp: 06.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯK&G VIỆT NAM (VN)

Tầng 11 khối A, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66451/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0255655 (151) Ngày cấp: 10.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯK&G VIỆT NAM (VN)

Tầng 11 khối A, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66452/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0257716 (151) Ngày cấp: 03.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GOOD DAY HOSPITALITY (VN)

2-6Bis Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66453/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0203772 (151) Ngày cấp: 12.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NA NO GEN (VN)

Lô I-5C, khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66454/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0039339 (151) Ngày cấp: 20.12.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HANWHA TECHWIN CO., LTD. (KR)

1204, Changwon-daero, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeyongsangnam-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 66455/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179451	16.02.2012
4-0179510	17.02.2012
4-0179511	17.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH NHƯ NGUYỆT (VN)
98/6 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66456/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0216516 (151) Ngày cấp: 16.12.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
115 Ngô Gia Tự, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 66505/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0110642 (151) Ngày cấp: 07.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP 64 (VN)
Số 37 ngách 208/12 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66506/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0118622 (151) Ngày cấp: 04.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH KHOA Y (VN)
6/49 đường số 3 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66507/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0121113 (151) Ngày cấp: 11.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI HAI BẢY BẢY (VN)
162 Tuệ Tĩnh, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 66508/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0084609 (151) Ngày cấp: 17.07.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHI NHI (VN)
95 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 66509/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0095365 (151) Ngày cấp: 29.01.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ TÍN ĐẠT (VN)
Số 19 đường ĐT 746, tổ 2, ấp Tân Hoá, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 66510/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0150818	09.08.2010
4-0150875	09.08.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH COTTO QUẢNG NINH (VN)
Cụm công nghiệp Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 66511/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0026775 (151) Ngày cấp: 01.04.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 2 Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 66518/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0136501 (151) Ngày cấp: 05.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ANH (VN)
40 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 66519/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0126595	08.06.2009
4-0139064	17.12.2009
4-0166457	27.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾ GIỚI THỜI GIAN (VN)
Số A31/2 Bis đường 39, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66520/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0094227	08.01.2008
4-0102037	28.05.2008
4-0118913	06.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÀNG GÓI VÀ CUỐN (VN)
62 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66521/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024501	26.06.1997
4-0024502	26.06.1997
4-0024503	26.06.1997
4-0024793	12.08.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HOVID BERHAD (MY)
No. 121, Jalan Tunku Abdul Rahman (Jalan Kuala Kangsar), 30010 Ipoh, Perak, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 66522/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024789	12.08.1997
4-0108001	26.08.2008
4-0108002	26.08.2008
4-0108003	26.08.2008
4-0113514	12.11.2008
4-0113515	12.11.2008
4-0113516	12.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HOVID BERHAD (MY)
No. 121, Jalan Tunku Abdul Rahman (Jalan Kuala Kangsar), 30010 Ipoh, Perak, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 66523/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105055 (151) Ngày cấp: 15.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KHÁNH PHONG (VN)
93 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66524/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108038 (151) Ngày cấp: 26.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN HẠNH (VN)
700 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 66525/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0089200	20.09.2007
4-0102891	11.06.2008

4-0102892	11.06.2008
4-0130736	30.07.2009
4-0146106	07.05.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHI KHOA (VN)
149B Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 66526/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0109080 (151) Ngày cấp: 15.09.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VI NA NGÂN MỸ (VN)
35 đường số 2, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66527/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0108656 (151) Ngày cấp: 04.09.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỘ KINH DOANH KIỀU THỊ MỘNG THU (VN)
Sạp 21C, chợ Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66528/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0106333 (151) Ngày cấp: 01.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LITZ HITECH CORPORATION (TW)
No. 18, You Jiu Rd., Dajia Dist., Taichung City 437, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 66529/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0114094 (151) Ngày cấp: 18.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI VI NA (VN)
170 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66530/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118900	05.02.2009
4-0130209	23.07.2009
4-0143727	19.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KINDERWORLD VIỆT NAM (VN)
Số 106, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66531/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125153 (151) Ngày cấp: 19.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ASIA PACKAGING INDUSTRIES VIỆT NAM (VN)
Lô E-6-CN, E-12-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 66532/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120130 (151) Ngày cấp: 24.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÊ NGUYỄN (VN)
Toà nhà Indochina Park Tower, phòng 3B05 - 3B06, tầng 4, khu B, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66533/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084403 (151) Ngày cấp: 16.07.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HYOSUNG VIỆT NAM (VN)
Số 11, lô I, khu 4ha, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 66534/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027498 (151) Ngày cấp: 29.06.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY (VN)
Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Quyết định sửa đổi số: 66535/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022392 (151) Ngày cấp: 24.09.1996
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Xã Ngọc Hồi, huyện Thanh trì, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 66802/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108337 (151) Ngày cấp: 28.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) 1. SANOFI PASTEUR BIOLOGICS CO. (US)
38 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
2. SANOFI PASTEUR BIOLOGICS, LLC (US)
38 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 66803/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025023	04.09.1997
4-0025024	04.09.1997
4-0025025	04.09.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, USA

Quyết định sửa đổi số: 66804/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109989 (151) Ngày cấp: 29.09.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
Số 62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66805/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0108153 (151) Ngày cấp: 27.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀNG (VN)
Số 197/5, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 66812/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0095916	14.02.2008
4-0095935	15.02.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ADTEC ENGINEERING CO., LTD. (JP)
1-6-5 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 66813/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0023243 (151) Ngày cấp: 27.11.1996
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SUNSTAR SUISSE S.A. (CH)
Route de Pallatex 15, 1163 Etoy, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 66814/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0184013	27.04.2012
4-0204000	16.04.2013
4-0209757	05.08.2013
4-0223801	05.05.2014

4-0238907	19.01.2015
4-0245021	14.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN JADOVIE (VN)
21 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66819/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0184889	14.05.2012
4-0241140	06.03.2015
4-0242275	25.03.2015
4-0242276	25.03.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC YOLA (VN)
91 Võ Thị Sáu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 66824/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0025374 (151) Ngày cấp: 24.10.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NTH DEGREE, INC. (US)
2675 Breckinridge Blvd., Suite 200, Duluth GA 30096, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 66829/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0106687 (151) Ngày cấp: 06.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 66830/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0101421	20.05.2008
4-0201032	28.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN AN VIÊN (VN)

Lô CC-A, đường 2A, khu đô thị biển An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

Quyết định sửa đổi số: 66831/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0191992 (151) Ngày cấp: 21.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PAL&C CO., LTD. (KR)

6, Mangu-ro 12-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 66832/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0107940	25.08.2008
4-0110097	30.09.2008
4-0110098	30.09.2008
4-0110099	30.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SCPA SIVEX INTERNATIONAL (FR)

23-25 rue de Berri 75008 Paris, FRANCE

Quyết định sửa đổi số: 67821/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0267880 (151) Ngày cấp: 05.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ĐỒNG THỊ DIỄM TRANG (VN)
Sân Banh, Thới Lai, Bình Đại, tỉnh Bến Tre

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 62246/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0016697	11.08.2021
3-0016710	19.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62329/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0011450	16.03.2022
3-0011451	16.03.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62330/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017265 (18) Gia hạn đến ngày: 09.01.2022
(73) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN PHÚ TIA (VN)
Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 62331/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017748 (18) Gia hạn đến ngày: 04.01.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62362/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017441	30.09.2021
3-0017442	30.09.2021
3-0017638	30.09.2021
3-0017714	30.09.2021
3-0017803	27.09.2021
3-0017934	30.09.2021
3-0018235	27.09.2021
3-0018236	30.09.2021
3-0019493	30.09.2021
3-0019494	30.09.2021
3-0019573	27.09.2021
3-0021319	30.09.2021
3-0021320	30.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 62363/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017334	22.09.2021
3-0017335	22.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan

Quyết định gia hạn số: 62364/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010693 (18) Gia hạn đến ngày: 06.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 62365/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017418	01.09.2021
3-0017583	01.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
1. SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan
2. SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
2-1-40 Dojimahama, Kita-ku, Osaka City, Osaka, Japan.

Quyết định gia hạn số: 62366/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018127	30.11.2021
3-0018128	30.11.2021

(73) Chủ Văn bằng:
KARL LAGERFELD B.V. (NL)
Looiersgracht 43, 1016 VR Amsterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 62600/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0019433 (18) Gia hạn đến ngày: 28.01.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHỞ HAI MƯƠI BỐN (VN)
135/37/50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62729/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0019689 (18) Gia hạn đến ngày: 16.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CHONGQING SOKON INDUSTRY GROUP STOCK CO., LTD. (CN)
61-1 Jinqiao Road, Shapingba District, Chongqing, China

Quyết định gia hạn số: 62730/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0019940 (18) Gia hạn đến ngày: 05.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN TRUNG THU (VN)
160A Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Quyết định gia hạn số: 62731/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018502 (18) Gia hạn đến ngày: 23.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VIỆT VIỄN (VN)
14G Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62732/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0011615	05.07.2022
3-0011943	13.09.2022
3-0011944	13.09.2022
3-0011945	13.09.2022
3-0012115	22.10.2022
3-0018041	13.08.2022
3-0018042	13.08.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62862/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017381	21.10.2021
3-0017859	21.10.2021
3-0017863	21.10.2021
3-0017864	21.10.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TÂN (VN)
1016A Hương Lộ 2, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62863/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016687 (18) Gia hạn đến ngày: 12.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 62864/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016688 (18) Gia hạn đến ngày: 12.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 62865/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010488	05.05.2021
3-0010823	15.06.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHONG LỢI (VN)
107 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62866/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010668 (18) Gia hạn đến ngày: 17.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Quyết định gia hạn số: 62867/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017580 (18) Gia hạn đến ngày: 13.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
SDI CORPORATION (TW)
No. 260, Sec. 2, Chang Nan Rd., Chang Hua, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 62868/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017170	18.08.2021
3-0017171	18.08.2021
3-0017172	18.08.2021
3-0017317	18.08.2021
3-0017318	18.08.2021
3-0017319	18.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
1. HAIER GROUP CORPORATION (CN)
No. 1, Haier Road, Hi-Tech Zone, Qingdao, Shandong 266101, China
2. QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD (CN)
No. 1, Haier Road, Hi-Tech Zone, Qingdao, Shandong 266101, China

---

Quyết định gia hạn số: 62869/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010669 (18) Gia hạn đến ngày: 24.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
PETER OPSVIK AS (NO)
Pilestredet 27H, N-0164 Oslo, Norway

Quyết định gia hạn số: 62871/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016897 (18) Gia hạn đến ngày: 11.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SX VÀ TM HOÀNG GIA NGUYỄN MINH (VN)
311/4 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 63012/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016735 (18) Gia hạn đến ngày: 06.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
LABORATORIOS LICONSA, S.A. (ES)
C/Quintanapalla 2, 4th floor, E-28050 Madrid, Spain

Quyết định gia hạn số: 63013/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019516	09.06.2021
3-0019517	09.06.2021

(73) Chủ Văn bằng:
SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Quyết định gia hạn số: 65596/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017018 (18) Gia hạn đến ngày: 26.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT ÚC (VN)
69/9 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Phương án gia hạn: phương án 01

Quyết định gia hạn số: 65597/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017155	23.08.2021
3-0017589	23.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
1. KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V (NL)
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands
2. KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V. (NL)
Oosterdoksstraat 80, 1011 DK Amsterdam, the Netherlands

Quyết định gia hạn số: 65598/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018245	10.01.2022
3-0018601	29.08.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BMC (VN)
Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định gia hạn số: 66076/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017197 (18) Gia hạn đến ngày: 20.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CAPBRAN HOLDINGS, LLC (US)
11601 Wilshire Blvd., Suite 2300, Los Angeles, CA 90025, USA.

Quyết định gia hạn số: 66077/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017720 (18) Gia hạn đến ngày: 20.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CAPBRAN HOLDINGS, LLC (US)
11601 Wilshire Blvd., Suite 2300, Los Angeles, CA 90025, USA.

Quyết định gia hạn số: 66078/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010612	18.09.2021
3-0010631	18.09.2021
3-0010632	18.09.2021
3-0010715	18.09.2021
3-0017072	06.09.2021
3-0017073	06.09.2021
3-0017074	06.09.2021
3-0017075	06.09.2021
3-0017076	06.09.2021
3-0017097	19.09.2021
3-0017098	19.09.2021
3-0017126	19.09.2021
3-0017127	19.09.2021
3-0019667	06.09.2021
3-0019668	06.09.2021
3-0019669	06.09.2021
3-0019670	06.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 66079/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017140	19.09.2021
3-0017173	19.09.2021
3-0017174	19.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
1. HAIER GROUP CORPORATION (CN)
No. 1, Haier Road, Hi-Tech Zone, Qingdao, Shandong 266101, China
2. QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD. (CN)
No. 1, Haier Road, Hi-Tech Zone, Qingdao, Shandong 266101, China

---

Quyết định gia hạn số: 66080/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0016772	20.09.2021
3-0016773	20.09.2021
3-0016774	20.09.2021
3-0016775	20.09.2021
3-0017222	20.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 66081/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017256 (18) Gia hạn đến ngày: 26.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
ZHANG, YU FEN (TW)
No. 31, Lane 486, Jia Xi Road, Jia Li Dist., Tainan City, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 66082/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018437 (18) Gia hạn đến ngày: 09.08.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUYỀN THÔNG HTB (VN)
1A 227/3 ấp 1 Vĩnh Lộc, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66083/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010904	19.10.2021
3-0017213	12.10.2021

(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 66084/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010953 (18) Gia hạn đến ngày: 27.11.2021
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Quyết định gia hạn số: 66085/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017232 (18) Gia hạn đến ngày: 21.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
1. JISOOK PAIK (KR)
108-403 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul 140-774, Republic of Korea
2. NAN HEE PAIK (KR)
111-603 Hanbo-Mido Mansion, 511 Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
3. JI HYE PAIK (KR)
20-404 201-211 Hyundai APT., Apgujeong-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
4. JI WON SON (KR)
109-609 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul 140-774 Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 66086/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0019163 (18) Gia hạn đến ngày: 10.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN (VN)
78A Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66354/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010303 (18) Gia hạn đến ngày: 20.12.2020
(73) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66385/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010028	06.04.2021
3-0010029	06.04.2021
3-0010152	27.04.2021
3-0011077	22.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Ấp Bình Đáng, xã Bình Hoà, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Quyết định gia hạn số: 66537/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010996 (18) Gia hạn đến ngày: 27.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 đường số 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 67822/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017176 (18) Gia hạn đến ngày: 23.05.2021
(73) Chủ Văn bằng:
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 67823/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016957 (18) Gia hạn đến ngày: 27.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CAO BẰNG (VN)
(NR ông Nguyễn Văn Phúc), thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 67824/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016741 (18) Gia hạn đến ngày: 18.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 67825/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016716 (18) Gia hạn đến ngày: 23.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 67826/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016913 (18) Gia hạn đến ngày: 18.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 67827/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017559 (18) Gia hạn đến ngày: 23.12.2021
(73) Chủ Văn bằng:
PNE ELECTRIC SDN BHD (MY)
No. 23, Jalan Firma 1, Kawasan Perindustrian Tebrau 1, 81100 Johor, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 67828/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017314 (18) Gia hạn đến ngày: 04.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung City, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 67829/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017315 (18) Gia hạn đến ngày: 04.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung City, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 67830/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017605	23.09.2021
3-0017619	23.09.2021

3-0017620	23.09.2021
3-0017621	23.09.2021
3-0017622	23.09.2021
3-0017623	23.09.2021
3-0017624	23.09.2021
3-0017625	23.09.2021
3-0017911	23.09.2021
3-0017912	23.09.2021
3-0017959	09.09.2021
3-0017960	09.09.2021
3-0019460	09.09.2021
3-0019461	09.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Quyết định gia hạn số: 67831/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0011543 (18) Gia hạn đến ngày: 12.02.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
Số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 67832/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017886 (18) Gia hạn đến ngày: 04.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 67833/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017147	04.11.2021
3-0017245	04.11.2021
3-0017250	04.11.2021

(73) Chủ Văn bằng:
COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US)
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229, USA

Quyết định gia hạn số: 67834/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0011550 (18) Gia hạn đến ngày: 02.05.2022
(73) Chủ Văn bằng:
SANTOS (FR)
140-150 avenue Roger Salengro, 69120 VAULX EN VELIN, France

Quyết định gia hạn số: 67836/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016760 (18) Gia hạn đến ngày: 26.04.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

b - Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 62218/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098830 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HỒNG LĨNH (VN)
52 Nguyễn Gia Thiều, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 32

Quyết định gia hạn số: 62219/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025518	22.08.2026	30
4-0025519	22.08.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA MITSUKAN GROUP HONSHA (JP)
2-6 Nakamura-cho, Handa-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 62220/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089741	13.02.2026	05
4-0089742	13.02.2026	05
4-0090502	13.02.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
EURO HEALTHCARE PTE LTD (SG)
1 North Bridge Road, # 19-04/05, High Street Centre, Singapore-179094

Quyết định gia hạn số: 62225/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094072 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY THƯƠNG MẠI NGỌC HƯƠNG BẾN TRE T.N.H.H. (VN)
274C khóm 3, phường 5, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62226/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096748 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 32

Quyết định gia hạn số: 62227/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0128319 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VASCARA (VN)
189A Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 35

Quyết định gia hạn số: 62228/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088961	14.07.2026	05
4-0088962	14.07.2026	05

4-0088963	14.07.2026	05
4-0088964	14.07.2026	05
4-0089110	14.07.2026	05
4-0089651	14.07.2026	05
4-0090818	22.09.2026	05
4-0090819	22.09.2026	05
4-0090820	22.09.2026	05
4-0103935	25.10.2026	05
4-0103936	25.10.2026	05
4-0103938	25.10.2026	05
4-0104774	13.03.2026	05
4-0110058	22.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHARMAUNITY CO., LTD. (KR)
74, Sejong-daero, Jung-Gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 62231/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101481 (186) Gia hạn đến ngày: 23.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (VN)
Phòng 305, tầng 3 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 62232/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024072	11.05.2026	31
4-0024073	11.05.2026	31

(732) Chủ Văn bằng:
EXPORTADORA UNIFRUTTI TRADERS LIMITADA (CL)
Miraflores No. 222, Piso 23 Santiago, Chile

Quyết định gia hạn số: 62233/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108048 (186) Gia hạn đến ngày: 17.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:

SOUTHERN COMFORT PROPERTIES, INC. (US)
4040 Civic Center Drive, Suite 528, San Rafael, California 94903, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 62236/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097617	15.06.2027	07, 11
4-0097618	15.06.2027	07, 11
4-0097619	15.06.2027	07, 11
4-0105638	09.08.2027	07, 11, 21, 26

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LINH TRANG (VN)
Số 11A, phố Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 62237/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109925 (186) Gia hạn đến ngày: 02.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ ANH XUÂN (VN)
9/18 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 62243/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106943 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 62244/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097969 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUÂN THÁI (VN)
Số 8 đường số 14, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 62247/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120123 (186) Gia hạn đến ngày: 05.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÀO CAI (VN)
398 Ngô Quyền, Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 62248/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101639 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG NAM (VN)
Km số 8 quốc lộ 10 Ninh Bình - Kim Sơn, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 62249/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108293 (186) Gia hạn đến ngày: 08.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ THÁI HƯNG (VN)
F6 K300 đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 62250/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026424 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SONG LONG LIÊN HIỆP (VN)
F1/56 khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 62253/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106153 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ KHÁNH KỲ (VN)
61 Trần Quang Diệu, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 62254/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102401 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ VĂN HIỆP (VN)
737/73A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 62255/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000693 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUNKIST GROWERS, INC. (US)
27770 N. Entertainment Drive, Valencia, California 91355, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31, 32

Quyết định gia hạn số: 62258/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091652 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ĐỨC QUANG (VN)
175 Phùng Hưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 62259/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117310 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP GIẤY VĨNH THỊNH (VN)
Tầng trệt, Cao ốc Vạn Đô, số 348 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 62260/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120900 (186) Gia hạn đến ngày: 17.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGUYỄN THÀNH BẮC (VN)
54A ấp Hương Sơn - Long Hương, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 62261/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0044371 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2027

(732) Chủ Văn bằng:
HALLMARK CARDS, INCORPORATED (US)
2501 McGee Trafficway, Kansas City, Missouri 64108, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 62262/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109252 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ MINH BẢO (VN)
778 Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 62263/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121808 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOA GIA THÀNH (VN)
936/10A Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 62264/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088400	18.08.2026	25
4-0113433	18.08.2026	03, 18, 25
4-0113434	18.08.2026	03, 18, 25
4-0114344	18.08.2026	03, 30, 35
4-0138019	18.08.2026	03, 18, 25

(732) Chủ Văn bằng:
MARKS AND SPENCER PLC (GB)
Waterside House, 35 North Wharf Road, London W2 1NW, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 62265/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000691 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PENTEL KABUSHIKI KAISHA (PENTEL CO., LTD) (JP)
7-2 Koamicho, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 16

Quyết định gia hạn số: 62266/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026095 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1 Azumabashi 1-chome, Sumida-Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 62307/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100991 (186) Gia hạn đến ngày: 16.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRƯỜNG THỊNH ANH (VN)
392/8/18 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 62308/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100768 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MILLENNIUM & COPTHORNE INTERNATIONAL LIMITED (SG)
36 Robinson Road #04-01 City House, Singapore 068877
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 43

Quyết định gia hạn số: 62309/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090197 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62310/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086225 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆP THẠNH (VN)
Đường Bạch Đằng, khu phố 2, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 62311/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088473 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2026

(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH KHOA (VN)
Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 62312/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0110543	07.03.2027	01
4-0149286	04.01.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ (VN)
Lầu 5, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62313/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089719	13.09.2026	09, 11, 17
4-0092604	13.09.2026	09, 11, 17
4-0098724	13.09.2026	09, 11
4-0109131	13.09.2026	09, 11, 17

(732) Chủ Văn bằng:
NISSEI ELECTRIC CO., LTD. (JP)
1509 Okubo-cho Hamamatsu-city Shizuoka-pref., 432-8006 Japan

Quyết định gia hạn số: 62314/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093351 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PENTA LABS AUSTRALIA PTE. LTD. (SG)
60 Robinson Road, # 11-01 BEA Building, Singapore 068 892
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62315/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099394 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:

TRỊNH THỊ KHUY (VN)
71 bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 62316/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106800 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG (VN)
Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 19, 30

Quyết định gia hạn số: 62317/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120938 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ BẢO LONG (VN)
99 ấp 3, Trần Văn Mười, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 33

Quyết định gia hạn số: 62318/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104945 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƯỜNG QUỐC (VN)
Số 2, ngách 49/291, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 20

Quyết định gia hạn số: 62319/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0085417	20.02.2026	05
4-0085418	20.02.2026	05
4-0086767	20.02.2026	05
4-0086768	20.02.2026	05
4-0089877	23.02.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
EURO HEALTHCARE PTE LTD (SG)
1 North Bridge Road, # 19-04/05, High Street Centre, Singapore-179094

Quyết định gia hạn số: 62320/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112088 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC AN PHÚ (VN)
121 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 62321/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0141231 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU HÙNG VƯƠNG (VN)
Lô số 21-23, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 62322/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105493	16.01.2027	08, 09
4-0105494	16.01.2027	08, 09

(732) Chủ Văn bằng:
MURATEC-KDS CORP. (JP)
39 Matsuda-cho, Higashi-kujo, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8036, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 62323/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109085 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62324/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0116368 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PRIME FORTUNE CO., LTD. (TW)
No. 452. Chia Hsing Road, Kang Shan Town, Kaohsiung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62325/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083933	22.08.2026	02
4-0083934	22.08.2026	02

(732) Chủ Văn bằng:
RENNER SAYERLACK S/A (BR)
Avenida Jordano Mendes, 1500 - Jordanésia, Cajamar - SP - CEP 07760-000, Brasil

---

Quyết định gia hạn số: 62328/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083442 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢY SẮC CẦU VỒNG (VN)
Số 52/14 Cao Thắng, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 62332/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088316 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC HẢI (VN)
Tổ 2, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 62333/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025657 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ TÍN THÀNH (VN)
326 Phạm Văn Chí, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62334/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090187 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT NGỌC LAN (VN)
261/4 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 62335/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115164 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRẠI SẢN XUẤT CUA GIỐNG KIỀU OANH (VN)
K10, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 62336/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126906	19.03.2027	14
4-0127881	19.03.2027	35, 40

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHƯƠNG NAM (VN)
912-914-916 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62337/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103830	03.01.2027	25
4-0103831	03.01.2027	25, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIẦY BÌNH MINH (VN)
879/42 đường hương lộ 2, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62338/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115119	19.06.2027	11
4-0118100	15.06.2027	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG SÁNG (VN)
90A4 bis Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62339/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085916 (186) Gia hạn đến ngày: 01.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NHẬT BẢN (VN)
Thôn Dư Xá, xã Hoà Nam, huyện ứng Hoà, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 62340/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096398 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FU TSU CONSTRUCTION CO., LTD. (TW)
14-16th Fl., No. 27, Sec. 1, Chungshan North Road, Taipei City, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 62341/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026109 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SEKISUI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.) (JP)
4-4, Nishitemme 2-chome, Kita-Ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 62342/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093008 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE, Heerlen, The Netherlands.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62343/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0152706 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT THIÊN (VN)
254Bis Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 62344/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098717 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2026

(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1 - 19, Higashi Shimbashi 1 - chome, Minato - ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

Quyết định gia hạn số: 62357/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024306	08.11.2026	30
4-0024307	08.11.2026	30
4-0024308	08.11.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG (VN)
Lô C II-3, đường số 5, KCN C, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 62358/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092946 (186) Gia hạn đến ngày: 17.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN BẮC VIỆT (VN)
Số 29 đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62359/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025948 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
APTALIS PHARMA SAS (FR)
5-6 Place de l'Iris Tour Manhattan-La Défense, 92400 Courbevoie, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62360/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093328 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHAN LUU, LLC (US)
818 South Broadway Street, 6th Floor, Los Angeles, CA 90014, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 18, 20, 25

Quyết định gia hạn số: 62361/QĐ-SHTT, ngày: 03.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097561 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DAEWON CO., LTD. (KR)
(Songjeong-dong) 15, Jikjidae-ro 435 beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 20, 24, 25, 26, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 62561/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089549	29.09.2026	30
4-0117743	20.11.2026	03, 16, 18, 21, 27, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 39, 41, 43, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NỮ VƯƠNG (VN)
84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 62562/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000703	26.12.2026	09
4-0084900	06.11.2026	09, 35, 36

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI) (VN)
70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62563/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092824 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NITTO DENKO CORPORATION. (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 62564/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091001 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ROSA (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

Quyết định gia hạn số: 62565/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087727 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO HOÀ KỲ (VN)
Số 96, đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 62592/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087031	07.08.2026	05
4-0106267	28.07.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 62593/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024118 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CONAIR CORPORATION (US)
1 Cummings Point Road, Stamford, Connecticut, 06902 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 09, 11, 20

Quyết định gia hạn số: 62594/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024358 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
Weg S.A. (BR)
Av. Pref. Waldemar Grubba, 3300-89256-900 Jaraguá do Sul-SC-BRAZIL
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 62595/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024019 (186) Gia hạn đến ngày: 08.05.2026

(732) Chủ Văn bằng:
KUMON INSTITUTE OF EDUCATION CO., LTD. (JP)
5-6-6 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 62596/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117022 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH KIẾN NAM (VN)
48 Tân Khai, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 62597/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097322	14.12.2026	05
4-0102515	13.12.2026	05
4-0102554	12.12.2026	05
4-0104167	08.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HOÀ (VN)
74 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định gia hạn số: 62598/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101649 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ GIÁO KHOẺ 55555 (VN)
Số 121, tổ 5, khóm Châu Long 6, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 62609/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091524	27.09.2026	05
4-0092858	15.09.2026	05
4-0093670	15.09.2026	05
4-0102002	21.12.2026	05

4-0102261	21.12.2026	05
4-0102262	21.12.2026	05
4-0102263	21.12.2026	05
4-0102264	21.12.2026	05
4-0102265	21.12.2026	05
4-0102266	21.12.2026	05
4-0102267	21.12.2026	05
4-0102272	21.12.2026	05
4-0102273	21.12.2026	05
4-0102274	21.12.2026	05
4-0102275	21.12.2026	05
4-0102277	21.12.2026	05
4-0102278	21.12.2026	05
4-0102356	04.05.2027	05
4-0102721	21.12.2026	05
4-0102722	21.12.2026	05
4-0102801	21.12.2026	05
4-0102802	21.12.2026	05
4-0102803	21.12.2026	05
4-0104107	04.05.2027	05
4-0104108	04.05.2027	05
4-0105547	15.05.2027	05
4-0113025	25.04.2027	05
4-0113042	25.04.2027	05
4-0113281	04.05.2027	05
4-0113555	08.06.2027	05
4-0115130	08.06.2027	05
4-0116093	05.06.2027	05
4-0116094	05.06.2027	05
4-0116095	05.06.2027	05
4-0116096	05.06.2027	05
4-0116097	05.06.2027	05
4-0116100	05.06.2027	05
4-0116107	02.05.2027	05

4-0116109	02.05.2027	05
4-0116110	02.05.2027	05
4-0124077	06.11.2027	05
4-0124079	06.11.2027	05
4-0124095	06.11.2027	05
4-0132426	05.06.2027	05
4-0132427	05.06.2027	05
4-0132428	05.06.2027	05
4-0132429	05.06.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 62610/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097510	26.10.2026	05
4-0097511	26.10.2026	05
4-0098003	26.10.2026	05
4-0108212	26.05.2026	05
4-0108213	26.05.2026	05
4-0108215	26.05.2026	05
4-0108216	26.05.2026	05
4-0108217	26.05.2026	05
4-0108218	26.05.2026	05
4-0108219	26.05.2026	05
4-0108220	26.05.2026	05
4-0111412	11.05.2027	05
4-0113987	20.03.2027	05
4-0120440	26.05.2026	05
4-0122143	18.06.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
EMCURE PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
"Emcure House" T-184, MIDC, Bhosari, Pune-411026, India

Quyết định gia hạn số: 62611/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083060 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HIWIN TECHNOLOGIES CORP. (TW)
No. 7, Jingke Road, Nantun District, Taichung City 40852, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 62612/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099905 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH KIM ĐAN (VN)
163 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62613/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099265	26.02.2027	36
4-0108389	16.08.2026	35, 37, 39
4-0115227	05.03.2027	37, 41, 42, 45
4-0115723	05.03.2027	35, 37, 39, 41, 42, 45

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG (VN)
Số 70, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 62614/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125149 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
11 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 62623/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112270 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN KẾT HỌC THUẬT QUỐC TẾ (VN)
219 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 62624/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107237	02.03.2027	11, 35
4-0107238	02.03.2027	11, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG (VN)
Số 734 đường Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định gia hạn số: 62625/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100392 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THÁI PHÚC THÀNH (VN)
388 Điện Biên Phủ, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 62626/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087809	25.08.2026	05
4-0103251	28.04.2026	05
4-0108206	20.04.2026	05
4-0108207	20.04.2026	05
4-0109808	13.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định gia hạn số: 62627/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091619 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOÀNG HUY (VN)
Số 103 Hùng Vương, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62628/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0124931 (186) Gia hạn đến ngày: 15.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CP XÂY DỰNG HIỆP HOÀ (VN)
399 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 62629/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108542 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH PHÁT (VN)
1152-1154 đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 62630/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104152 (186) Gia hạn đến ngày: 14.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI HẢI THANH (VN)
139/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 62717/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0129974 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỒ BƠI JD VIỆT NAM (VN)
(Trong khuôn viên Công ty CP gỗ Vương Ngọc) đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 62718/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110074 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PENTAIR THERMAL MANAGEMENT LLC (US)
7433 Harwin Drive Houston, Texax 77036, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 62719/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108103 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ESAB GROUP (UK) LIMITED (GB)
Fifth floor, 6 St Andrew Street, London, England EC4A 3AE, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 06, 07, 09

Quyết định gia hạn số: 62720/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025707 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH VĨNH LỘC (VN)
27/24 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 62721/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097868 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VEESANO (VN)
Phòng 1, tầng 4, toà nhà số 2-4A phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 41

Quyết định gia hạn số: 62722/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024204	31.05.2026	09, 16, 25, 28, 38, 41, 42
4-0024205	31.05.2026	09, 16, 25, 28, 38, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
METRO-GOLDWYN-MAYER LION CORP. (US)
245 N. Beverly Drive, Beverly Hills, CA 90210, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 62723/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108530 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM CHÂU (VN)
Số 11, đường Trần Quốc Tuấn, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 62724/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102888 (186) Gia hạn đến ngày: 14.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VIỆT NAM (VN)
Số 120, đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 62725/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088065 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GỖ TRƯỜNG HẢI MINH (VN)
Lô A6, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 62726/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0123910 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GATES CORPORATION (US)
1551 Wewatta Street, Denver, Colorado 80202 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 62727/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103960 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THIÊN VƯƠNG (VN)
Ô số 27, lô 9, khu tái định cư Long Biên, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21

Quyết định gia hạn số: 62728/QĐ-SHTT, ngày: 04.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098363 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THIÊN VƯƠNG (VN)
Ô số 27, lô 9, khu tái định cư Long Biên, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21, 35

Quyết định gia hạn số: 62845/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0029205 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN NGUYÊN VŨ (VN)
201 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 62846/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095589 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
P.T SARI INCOFOOD CORPORATION (ID)
Desa Tanjung Morawa B, Kabupaten Deli Serdang, Medan, Sumatera Utara, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 62847/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100555 (186) Gia hạn đến ngày: 29.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THANH LONG (VN)
105/37 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 62848/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086720	22.08.2026	05
4-0114875	22.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG LONG (VN)
11/157 Pháo Đài Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 62849/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097815 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM (VN)
138 Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10, 35

Quyết định gia hạn số: 62850/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127466	21.09.2027	01
4-0140203	21.09.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT VĨNH HẰNG (VN)
Số 981 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62851/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091242	14.09.2026	16, 25
4-0091243	14.09.2026	05, 25
4-0091244	14.09.2026	03, 25
4-0092474	14.09.2026	05
4-0095255	07.09.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 62852/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098063 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:

MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62853/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090696 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 62854/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089184 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AZBIL CORPORATION (JP)
19F Tokyo Building 2-7-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6419, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 62855/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089183 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Hamamatsu-shi, Shizuoka-pref., Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 62856/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027179 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÌNH AN (VN)
Ấp Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 62857/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096792 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CAO THANH (VN)
Thôn 3, xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 62860/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093304 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH HỮU HẠN THỨC ĂN THỦY SẢN VIỆT HOA (VN)
Lô 6B khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 62861/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099496	06.12.2026	29, 30, 32
4-0117497	06.04.2027	29, 30, 32
4-0122155	16.07.2027	29, 30, 32, 35, 36, 39, 44
4-0123879	05.04.2027	29
4-0125568	16.07.2027	30
4-0125569	16.07.2027	29
4-0125583	16.07.2027	29
4-0125640	16.07.2027	30
4-0128046	16.07.2027	29
4-0128148	16.07.2027	30
4-0128941	13.12.2027	29
4-0129483	19.03.2027	29
4-0130066	06.04.2027	29, 30, 32
4-0130843	10.12.2027	29
4-0130844	10.12.2027	29
4-0141702	08.05.2027	29, 32
4-0175782	22.06.2027	29
4-0223829	19.03.2027	29
4-0240004	29.05.2027	29, 30, 32, 35, 36, 39, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62932/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084175 (186) Gia hạn đến ngày: 10.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:

KARELIA TOBACCO COMPANY INC. (GR)
Athinon Street, 241 00, Kalamata, Greece
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 62933/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025054 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AKI HABARA ELECTRIC CORPORATION PTE. LTD. (SG)
10 Toh Guan Road, #10-00 TT International Tradepark, Singapore 608838
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 62934/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115101	11.07.2026	19
4-0117934	03.05.2027	02, 19, 35
4-0128525	11.07.2026	01, 19, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 62935/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097219 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DECEUNINCK NV (BE)
Bruggesteenweg 164, 8830 Hooglede - Gits, Belgium
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 19

Quyết định gia hạn số: 62936/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120571 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HỶ PHÁT (VN)
27 đường 31 khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35

Quyết định gia hạn số: 62937/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024816 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CHU CHEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
230, Roosevelt Road, Sec.3, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62938/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0131608 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BRY-AIR (ASIA) PVT. LTD. (IN)
20, RajPur Road, Delhi-110 054, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

Quyết định gia hạn số: 62939/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0140842 (186) Gia hạn đến ngày: 06.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PT. PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Plaza BII, Tower 2, 33rd Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta - 10350, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 62940/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026498	26.11.2026	16
4-0026499	26.11.2026	16
4-0026501	26.11.2026	16

(732) Chủ Văn bằng:
PT. PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Plaza BII Tower II Floor 7th, J1, MH. Thamrin no.51, Jakarta - 10350, Indonesia

---

Quyết định gia hạn số: 62941/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109624	29.11.2026	16
4-0111049	06.03.2027	16
4-0119020	06.03.2027	16
4-0167941	11.01.2027	16

(732) Chủ Văn bằng:
PT. PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Plaza BII, Tower 2, Floor 7th, JL.M.H. Thamrin No. 51, Jakarta - 10350, Indonesia

---

Quyết định gia hạn số: 62942/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025259	07.08.2026	05
4-0025260	07.08.2026	05
4-0084333	29.08.2026	05, 10
4-0149228	29.08.2026	05, 10

(732) Chủ Văn bằng:
BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, Illinois 60015, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 62943/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118531 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ VÕ THỊ KIM TRÂM (VN)
1369 tỉnh lộ 10, khu phố 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 62944/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111241 (186) Gia hạn đến ngày: 07.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
THE TIEN CHU (HONG KONG) COMPANY LIMITED (HK)
5/F., Block B, 52-62 Tsing Yi Road, Tsing Yi, N.T. Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62945/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111248 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU LIÊN Á CHÂU (VN)
KE A2/7, Tân Kiên- Bình Lợi, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 62946/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083221	06.07.2026	05
4-0083310	28.07.2026	05
4-0083311	28.07.2026	05
4-0083312	28.07.2026	05
4-0092731	15.08.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC KỲ (VN)
Số 15 dãy D, lô 18, khu đô thị mới Định Công, xã Định Công, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 62947/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106996 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT LỘC PHÁT HƯNG (VN)
203 Nguyễn Văn Cừ, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 62948/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0171919 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TAIWAN TOBACCO & LIQUOR CORPORATION (TW)
No. 4, Sec. 1, Nan Chang Road, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 62949/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097197 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
INTERNATIONAL DATA GROUP, INC. (US)
5 Speen Street, Framingham MA 01701-9192 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 62950/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091260	08.12.2026	30

4-0092901	08.12.2026	29
4-0100992	16.10.2026	30
4-0100993	16.10.2026	30
4-0100994	16.10.2026	30
4-0116606	16.10.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM, SỮA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HAN CO (VN)
Ấp 5, tỉnh lộ 9, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62951/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026087 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KOTOBUKI & CO., LTD (JP)
Oaza Kujirai 138, Kawagoe-shi, Saitama-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 62952/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027668 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NGỌC ANH (VN)
4375 Nguyễn Cửu Phú, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 62953/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098611 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MAHLE ENGINE COMPONENTS JAPAN KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MAHLE ENGINE COMPONENTS JAPAN CORPORATION) (JP)
2-17, Akabori, Okegawa, Saitama, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 62954/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000550 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:

MANUFACTURE DE TABACS HEINTZ VAN LANDEWYCH (LU)
31 Rue de Hollerich, Luxemburg - Luxemburg
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 62955/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0093255	23.08.2026	36
4-0093256	23.08.2026	36
4-0093257	23.08.2026	36
4-0093258	23.08.2026	36

(732) Chủ Văn bằng:
C.V. STARR & CO., INC. (US)
399 Park Avenue, 17th Floor, New York, N. Y. 10022, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 62956/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0116164	13.07.2027	03, 35
4-0116165	13.07.2027	03, 35
4-0121523	13.07.2027	03, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẢI TRÍ MỸ TÂM (VN)
139H Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62957/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122561	21.08.2027	03
4-0126145	05.07.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62958/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027014 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHU CHEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62959/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025591 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHU CHEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
230, Roosevelt Road Sec.3, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62960/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025592 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHU CHEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
230, Roosevelt Road Sec.3, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62961/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0139799 (186) Gia hạn đến ngày: 10.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, N.Y. 10022, New York, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 62962/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083374 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Số 21, ngõ 87, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62963/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107472	10.05.2026	09, 14, 25, 41
4-0115642	10.05.2026	09, 14, 25, 41

(732) Chủ Văn bằng:
NATIONAL HOT ROD ASSOCIATION (US)
2035 Financial Way, Glendora, CA 91741, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 62964/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089196	13.09.2026	04
4-0122337	22.09.2026	04, 07

(732) Chủ Văn bằng:
MOTOQUIP INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
5F, No.37, Sec.5, Min-Sheng E. Road, Taipei, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 62965/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106305 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MILLION SPECIAL INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
No.27, Lane 145, Fu Yin Road, Hsin Chuang City, Taipei Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 62966/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106306 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
YAO HAN INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
No.31, Lane 145, Fu Yin Road, Hsin Chuang City, Taipei Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 26

Quyết định gia hạn số: 62967/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0132467 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÍT BÁT ANH MINH (VN)
25/22/6 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 62968/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115874 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN HOÀNG VIỆT (VN)
13/1 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 62969/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105139 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VIỆT HEN (VN)
73 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 62970/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082887 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MANPOWERGROUP INC. (US)
100 Manpower Place, Milwaukee, Wisconsin, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 35, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 62971/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024922 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE GILLETTE COMPANY (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 62972/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083677 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM HẢI LONG (VN)
Thôn Thiện Chánh I, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 62973/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083679 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN HỒNG HẠNH (VN)
Số 48, ngõ 25 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 62974/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109221 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62975/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026673 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PHOENIX BEVERAGES LIMITED (MU)
Pont Fer, Phoenix, Mauritius
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 62976/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087205 (186) Gia hạn đến ngày: 22.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MILLTEC MACHINERY PVT. LTD (IN)
No. 51A, KIADB Industrial Area, 1st Phase, Bommasandra Bangalore - 560 099, State of Karnataka, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 30

Quyết định gia hạn số: 62977/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104984 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH LONG (VN)
Lô HB10 - HB11, khu công nghiệp Xuyên á, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

Quyết định gia hạn số: 62978/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114803 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2027

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỒNG HỒ VÀ NỮ TRANG Q.U.E.E.N (VN)
72-74 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 62979/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112906 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ XUÂN THANH (VN)
8D Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 62980/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126246	12.09.2027	29, 30, 35, 39, 41, 43
4-0126247	12.09.2027	29, 30, 35, 39, 41, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÍ HẢI (VN)
103 Phạm Hữu Chí, khu phố Long Hiệp, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định gia hạn số: 62981/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122072 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THÁI SÂU LIÊN (VN)
118/9 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 62982/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0113942	24.11.2026	09
4-0113943	24.11.2026	09
4-0114329	24.11.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU (VN)
Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62983/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089608	26.09.2026	18, 25
4-0113435	26.09.2026	18, 25

(732) Chủ Văn bằng:
DAKS SIMPSON GROUP PLC (GB)
10 Old Bond Street, London, W1S 4PS, United Kingdom

Quyết định gia hạn số: 62984/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105930	29.03.2027	35, 41, 42
4-0125491	02.04.2027	35, 41, 42
4-0127541	02.04.2027	35, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
79 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62985/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125105 (186) Gia hạn đến ngày: 24.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGUYÊN KHÔI NGUYÊN (VN)
17 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 62986/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0198042 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC (VN)
CMC Tower, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 62987/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0169016 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
JASPAL & SONS CO., LTD. (TH)
49 Moo 9, Soi Ruamjai, Bangna-Trad Road (KM. 19), Bangchalong, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 62988/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0028306	13.05.2027	04
4-0113346	04.05.2027	04
4-0118067	03.07.2027	04
4-0121424	05.11.2027	04
4-0129105	27.11.2027	04
4-0129106	27.11.2027	04
4-0129107	27.11.2027	04
4-0129108	27.11.2027	04
4-0130604	27.11.2027	04

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU MEKONG (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 62989/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024786 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
STERLING INTERNATIONAL, INC. (US)
3808 N. Sullivan Road, Bldg. 16BV, Spokane, WA 99216-1616, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 62990/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0135431 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CHINA ELECTRIC MFG. CORP. (TW)
No. 9, Sec. 2, Chung Shiaw E. Rd., Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 62991/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105650 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KOHLER CO (US)
444 Highland Drive, Kohler, Wisconsin, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 62992/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0113497	30.07.2027	05
4-0113498	30.07.2027	05
4-0116173	13.02.2027	05
4-0116949	18.05.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HOÁ NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 62993/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0150544 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HONG BING PNEUMATIC INDUSTRY CO., LTD. (TW)
22, Kou Hsin Rd., Pei Chuang Tsun, Shenkang Hsien, Taichung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 62994/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109783	13.03.2027	43
4-0124832	04.10.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TAM MINH. (VN)
Số 607, toà nhà 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 62995/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112132 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016 India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 62996/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0104817	26.03.2027	39
4-0104818	26.03.2027	39

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG (VN)
Lô D1, D7 khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định gia hạn số: 62997/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101546	13.11.2026	05
4-0101547	13.11.2026	05
4-0101548	13.11.2026	05
4-0101549	13.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 -10, Constantinoupoleos Str.,3011 Limassol - Cyprus

Quyết định gia hạn số: 62998/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100506	24.11.2026	05
4-0100507	24.11.2026	05

4-0100508	24.11.2026	05
4-0102381	15.11.2026	05
4-0102382	15.11.2026	05
4-0102383	15.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG (VN)
53/2 quốc lộ 91, Đông Thạnh, Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 62999/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112510 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI LÔ HỘI (VN)
199 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 41

Quyết định gia hạn số: 63000/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0123657 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀM LUÔNG (VN)
Số 200C, đường Hùng Vương, khu phố 3, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

Quyết định gia hạn số: 63001/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089139	06.09.2026	28
4-0090695	14.09.2026	10
4-0093477	27.07.2026	10

(732) Chủ Văn bằng:
OSIM INTERNATIONAL LTD (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

Quyết định gia hạn số: 63002/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024944	12.07.2026	05

4-0024945	12.07.2026	05
4-0025625	03.09.2026	05
4-0025626	03.09.2026	05
4-0025627	03.09.2026	05
4-0025628	03.09.2026	05
4-0025629	03.09.2026	05
4-0025630	03.09.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CHINOIN GY GYSZER ÉS VEGYÉSZETI TERMÉKEK GYÁRA RT. (HU)
Hungary H-1045 Budapest, Tó u. 1-5., H-1325 Budapest, Pf.: 110

Quyết định gia hạn số: 63003/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121054 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MTB (VN)
99 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 63004/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024465 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GREAT EASTERN RESINS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
88-8, Taichung Kang Road, 3rd Section, Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 63005/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096776 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SANTA TERESA S.A. (CL)
Manuel Rodriguez 229, Isla de Maipo, Santiago Chile
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 63006/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103289	09.03.2027	29
4-0115371	09.03.2027	05

4-0119457	18.06.2027	33
4-0120117	11.06.2027	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
Phòng 809, tầng 8, toà nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 63007/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125821 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH ĐẠI VIỆT (VN)
115 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 63008/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117679 (186) Gia hạn đến ngày: 01.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BÀO CHẾ ĐÔNG NAM DƯỢC PHI LONG (VN)
417 Phan Văn Trị, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63009/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107922 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN THỊ BÍCH TIÊN (VN)
Nhà hàng Rất Huế, 4E Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 63010/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0081487	18.07.2026	05
4-0083551	25.07.2026	05
4-0083552	25.07.2026	05
4-0083918	25.07.2026	05
4-0105871	29.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 63011/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085770 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
J. & P. COATS, LIMITED (GB)
1 George Square, Glasgow G2 1AL, Scotland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23

Quyết định gia hạn số: 63014/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083695	07.07.2026	05
4-0083696	07.07.2026	05
4-0083697	07.07.2026	05
4-0089616	07.07.2026	05
4-0093215	26.10.2026	05
4-0093216	26.10.2026	05
4-0093240	26.10.2026	05
4-0093313	26.10.2026	05
4-0093314	26.10.2026	05
4-0093315	26.10.2026	05
4-0096255	26.10.2026	05
4-0096449	26.10.2026	05
4-0097479	26.10.2026	05
4-0098889	26.10.2026	05
4-0098891	26.10.2026	05
4-0098892	26.10.2026	05
4-0098948	26.10.2026	05
4-0101114	26.10.2026	05
4-0101115	26.10.2026	05
4-0101116	26.10.2026	05
4-0102550	07.12.2026	05
4-0103896	26.10.2026	05

4-0103897	26.10.2026	05
4-0104496	02.11.2026	05
4-0105876	07.12.2026	05
4-0105877	07.12.2026	05
4-0105878	07.12.2026	05
4-0105879	07.12.2026	05
4-0112816	26.10.2026	05
4-0150882	26.10.2026	05
4-0184536	07.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CONSUS (VN)
Số 3 ngõ 151 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 63015/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0104242	08.09.2026	29, 32
4-0104243	08.09.2026	29, 32

(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi Shimbashi 1 - chome, Minato - ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 63016/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025957	30.09.2026	01, 30
4-0089140	06.09.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1 Chome, Chuo-ku, Tokyo 104, Japan

Quyết định gia hạn số: 63017/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102284 (186) Gia hạn đến ngày: 23.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:

TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad-380054, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63018/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110404 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad-380054, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63019/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0124121 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad-380054, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63020/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024870	18.10.2026	05
4-0117272	08.06.2027	05
4-0117273	08.06.2027	05
4-0117274	08.06.2027	05
4-0117703	08.06.2027	05
4-0117704	08.06.2027	05
4-0123438	08.06.2027	05
4-0148024	08.06.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 63021/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0123232 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VN)
29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63022/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114012 (186) Gia hạn đến ngày: 16.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM BẢN ĐỊA SAPA (VN)
Thôn Tà Chải, xã Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 63023/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025690 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
JAPAN POLYPROPYLENE CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 63024/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094435 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
RAYPAK, INC. (US)
2151 Eastman Avenue, Oxnard, California 93030, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 63025/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099956 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH W.I.Z.P.R.O (VN)
P1714 nhà OCT1, ĐN1, khu X1, Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 63026/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095503 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SINH DIỄN - (TNHH) (VN)
Số 451, đường Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 63027/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106003 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LONG TÂN (VN)
Ấp 6,7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 63028/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121549 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT TÂM HOÀNG TÂN (VN)
318/20 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 63029/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0144002 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHỰA CAO SU VÀ ĐIỆN TỬ SÀI GÒN (VN)
219 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20, 35, 36, 42

Quyết định gia hạn số: 63030/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082915 (186) Gia hạn đến ngày: 25.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN SỸ (VN)
17, Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 63031/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099846	11.10.2026	11
4-0099847	11.10.2026	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI NAM QUỐC H.L (VN)
642/66 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 63032/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100530 (186) Gia hạn đến ngày: 05.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC HẢI (VN)
Số 167 Phan Thanh Giản, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 63034/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0080484 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CONSTREXIM SỐ 1 (CONFITECH) (VN)
Toà nhà 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 65592/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0095006	18.01.2026	03, 30, 32
4-0095008	18.01.2026	03
4-0095299	18.01.2026	03, 30, 32
4-0101505	17.03.2026	03
4-0101506	17.03.2026	03
4-0112350	27.03.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 65593/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093323 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HÀ DIỆN 15 LÃN ÔNG (VN)
Số 15 Lãn Ông, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 29, 35

Quyết định gia hạn số: 65594/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113701 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad-380054, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 65600/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0184934 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ VĂN THIỆU (VN)
114/5 khóm II, phường II, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 65601/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102443 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikan - machi, Tosu, Saga, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 65602/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101761 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
A&E TELEVISION NETWORKS, LLC (US)
235 East 45th Street, City of New York, State of New York 10017, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

Quyết định gia hạn số: 65603/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110607 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ORANA A/S (DK)
Rynkebyvej 243, DK-5350 Rynkeby, Denmark
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 65607/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108208 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯ KIM (GOLDEN PROSPERITY., JSC) (VN)
Số 109 - tổ 19, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 65608/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026878 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN ANH TUẤN (VN)
Km 20, Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 65609/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114974 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG CỔ (VN)
Trệt 17B đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 65610/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103572	07.11.2026	03
4-0182547	07.11.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town Tortola, The British Virgin Islands.

Quyết định gia hạn số: 65618/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110703 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI (VN)
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 65619/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101680 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:

HUNG SHUH ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No.46, Sec.1, Minsheng N. Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 65620/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0119421 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
16 Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 65621/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089168 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TUNG JINN ABRASIVE CO., LTD. (TW)
81, Guoh Gou Road, Shuhjywe Li, Pai Kan Chen, Yunlin Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 65622/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111477 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AKTIEBOLAGET ELECTROLUX (SE)
SE- 105 45 Stockholm, SWEDEN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

Quyết định gia hạn số: 65623/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0124901 (186) Gia hạn đến ngày: 19.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT TÂM (VN)
Số 2, ngõ 128, Hoàng Văn Thái, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 65624/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092894 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH (VN)
35 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 65625/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115020 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LIÊN HIỆP (VN)
Xưởng II-I, đường số 13, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 65632/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104407 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG ĐỨC TIẾN (VN)
109 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 65633/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112553 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AVYNA (VN)
Phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 65634/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024132 (186) Gia hạn đến ngày: 18.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THANYING RESTAURANT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
100 Tras Street #06-01, 100 AM, Singapore 079027
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 65635/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0170112 (186) Gia hạn đến ngày: 23.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH IDG VIỆT NAM (VN)
Số 60, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 65636/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101746	20.04.2026	38, 41
4-0119782	20.04.2026	38, 41

(732) Chủ Văn bằng:
A&E TELEVISION NETWORKS, LLC (US)
235 East 45th Street, City of New York, State of New York 10017, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 65637/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0093150	17.01.2027	05
4-0104098	03.01.2027	05
4-0108689	15.01.2027	05
4-0109326	23.01.2027	05
4-0109327	23.01.2027	05
4-0109328	23.01.2027	05
4-0109816	23.01.2027	05
4-0109817	23.01.2027	05
4-0109818	23.01.2027	05
4-0109819	23.01.2027	05
4-0113224	31.01.2027	05
4-0113592	23.01.2027	05
4-0154478	23.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 65638/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0116855	26.06.2027	05
4-0117615	02.07.2027	05
4-0118994	27.06.2027	05

4-0118995	27.06.2027	05
4-0119031	27.06.2027	05
4-0119032	27.06.2027	05
4-0119033	27.06.2027	05
4-0119034	27.06.2027	05
4-0119035	27.06.2027	05
4-0119069	01.08.2027	05
4-0119775	19.04.2027	05
4-0119970	19.04.2027	05
4-0119971	19.04.2027	05
4-0121351	27.06.2027	05
4-0126085	19.04.2027	05
4-0126761	27.06.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Quy Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 65639/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105185	27.06.2027	05
4-0105186	27.06.2027	05
4-0105187	27.06.2027	05
4-0105188	27.06.2027	05
4-0105189	27.06.2027	05
4-0105190	27.06.2027	05
4-0105191	27.06.2027	05
4-0105192	27.06.2027	05
4-0111100	14.06.2027	05
4-0112828	20.04.2027	05
4-0112829	20.04.2027	05
4-0113521	23.04.2027	05
4-0115079	24.08.2027	05
4-0115590	02.05.2027	05
4-0116639	04.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 65640/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083237	24.08.2026	05
4-0087419	30.05.2026	05
4-0088389	01.06.2026	05
4-0094198	20.10.2026	05
4-0094431	20.10.2026	05
4-0095519	20.10.2026	05
4-0095520	20.10.2026	05
4-0097742	15.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
VIGBHA (ASIA) PTE. LTD. (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094

Quyết định gia hạn số: 65641/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083423	14.07.2026	05
4-0084164	14.07.2026	05
4-0087084	04.08.2026	05
4-0094987	25.07.2026	05
4-0115398	22.06.2026	05
4-0130891	30.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 65642/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024677	27.06.2026	09
4-0024678	27.06.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
QSS SAFETY PRODUCTS (S) PTE. LTD. (A COMPANY INCORPORATED IN SINGAPORE) (SG)
239 Ubi Avenue 4, Intrepid Warehouse, Singapore 408821

Quyết định gia hạn số: 65643A/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083662	06.07.2026	35
4-0083663	06.07.2026	35
4-0083664	06.07.2026	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIM PHƯỚC (VN)
B02- 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 66050/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083420	19.07.2026	05
4-0083439	19.07.2026	05
4-0083440	19.07.2026	05
4-0096969	10.10.2026	05
4-0097088	10.10.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 66053/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101871 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
FABBRICA ITALIANA ACCUMULATORI MOTOCARRI MONTECCHIO - F.I.A.M.M. S.P.A. (IT)
Viale Europa 75 - 36075, Montecchio Maggiore (VI) - ITALY
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 66054/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099236	15.01.2027	05
4-0099237	15.01.2027	05
4-0099238	15.01.2027	05
4-0099239	15.01.2027	05
4-0099272	15.01.2027	05
4-0100051	26.07.2026	05
4-0103126	23.05.2026	05
4-0107762	11.12.2026	05
4-0108130	15.05.2027	05
4-0108131	15.05.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 66055/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110823 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
INTERNATIONAL TEXTILE GROUP, INC (US)
804 Green Valley Road, Suite 300 Greensboro, NC 27408, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25

Quyết định gia hạn số: 66056/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083856	22.08.2026	16, 41
4-0088412	22.08.2026	16, 41
4-0088413	22.08.2026	16, 41

(732) Chủ Văn bằng:
AMERICAN MANAGEMENT ASSOCIATION INTERNATIONAL (US)
1601 Broadway New York, New York, United States of America

Quyết định gia hạn số: 66057/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097603 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2027

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁP A (VN)
Số 6/47 ngõ Thịnh Hào II, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40

Quyết định gia hạn số: 66058/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107951 (186) Gia hạn đến ngày: 10.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SIX STAR FOOT MASSAGE CENTER (TW)
No. 76, Sec. 5, Nanjing E. Rd, Songshan District, Taipei City 105, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 66059/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097579	06.12.2026	35
4-0097580	06.12.2026	35

(732) Chủ Văn bằng:
MOTOROLA TRADEMARK HOLDINGS, LLC (US)
222 W. Merchandise Mart Plaza, Suite 1800, Chicago, IL 60654, USA

Quyết định gia hạn số: 66060/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117706 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HÒA (VN)
434 Trường Chinh, khu phố 6, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 66061/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0095510	04.10.2026	32
4-0096068	04.10.2026	32
4-0096069	04.10.2026	32

(732) Chủ Văn bằng:
THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 66062/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0037844 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AISIN SEIKI CO., LTD. (JP)
2-1, Asahi-machi, Kariya, Aichi, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 66063/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104788 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AZDEN CORPORATION (JP)
12 - 17, 1 - chome, Kamirenjaku, Mitaka - shi, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 66064/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025597 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED BREWERIES LIMITED (IN)
UB Anchorage, 100/1, Richmond Road Bangalore 560025, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 66071/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089534 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆP THUẬN (VN)
91/8 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 66072/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093413 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Toà nhà Mitec, lô E2, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 66073/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084188 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PT DEXA MEDICA (ID)
JI. Jend. Bambang Utoyo No. 138, Palembang, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66074/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026695 (186) Gia hạn đến ngày: 12.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THANH TÂN (VN)
919/12A hương lộ 2, KP 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 66075/QĐ-SHTT, ngày: 17.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024290 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KINH THƯƠNG PHÚ LỘC (VN)
405 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 66355/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102154	26.05.2026	05
4-0102155	26.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHARMEVO (PRIVATE) LIMITED (PK)
402, Business Avenue, P.E.C.H.S., Block-6, Shahrah-e-Faisal, Karachi - 75400, Pakistan

---

Quyết định gia hạn số: 66356/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0033037	09.11.2026	05, 42
4-0090074	31.10.2026	05
4-0092978	06.10.2026	05
4-0094805	25.10.2026	05
4-0095925	25.12.2026	05

4-0096200	23.11.2026	05
4-0096256	29.11.2026	05
4-0096642	29.12.2026	05
4-0098066	27.10.2026	05
4-0098950	31.10.2026	05
4-0098951	31.10.2026	05
4-0098955	22.11.2026	05
4-0100833	22.12.2026	05
4-0103933	25.10.2026	05
4-0111514	27.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHIL - INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-dong, Kangnam-ku, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 66357/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089827 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH ĐỨC NGHĨA (VN)
Số 169 Hùng Vương, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 66358/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0163356 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC HƯNG (VN)
61 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 66359/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027937 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HƯƠNG VÀNG ANH (VN)
23/31 Hoà Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 66360/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084192 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2026

(732) Chủ Văn bằng:
DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 10-12, 1014 BG Amsterdam, The Netherlands.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 66361/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108282 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
OLIVE DES OLIVE CO., LTD. (JP)
6F, 167, Doujisha-cho, Karasuma-nishiiru, Ayanokoji-dori, Shimogyo-ku, Kyoto, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 66362/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091538 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17

Quyết định gia hạn số: 66363/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120562 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU (VN)
Lô 32C khu công nghiệp Nam Cấm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 66364/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117664	01.08.2027	29, 30
4-0117665	01.08.2027	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TRƯƠNG HIỆP THẠNH (VN)
31A tỉnh lộ 830, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 66365/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093317 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CATERPILLAR INC. (US)
100 N.E.Adams Street, Peoria, Illinois 61629-9240, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 66366/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0116493 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HALLMARK CARDS, INCORPORATED (US)
2501 McGee Trafficway, Kansas City, Missouri 64108, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 66367/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101391	25.08.2026	11
4-0101392	25.08.2026	11

(732) Chủ Văn bằng:
DESICCANT ROTORS INTERNATIONAL PVT. LTD. (IN)
20, Rajpur Road, Delhi-110 054, India

Quyết định gia hạn số: 66368/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106256 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOA SEN TRẮNG (VN)
Khu vực tổ 8, đường Vường Thuốc, ấp Cây Da, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 66369/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0110676	14.09.2027	30, 32
4-0110736	09.01.2027	29
4-0110737	09.01.2027	30
4-0110738	09.01.2027	33
4-0110739	09.01.2027	33
4-0110740	09.01.2027	29

4-0111702	14.09.2027	29
4-0117002	14.09.2027	29
4-0117003	14.09.2027	29
4-0117004	14.09.2027	29
4-0122216	14.09.2027	30
4-0139268	12.06.2027	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CAO NGUYÊN XANH (VN)
Tổ 2 ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66370/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122446 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á (VN)
Số 5, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần I, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 66371/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097319 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÁI HẢI (VN)
93B Trung Kính, Trung Hoà, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 66372/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102304 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 66373/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088161 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH PHÁT (VN)
Số 332 đường Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 11, 19

Quyết định gia hạn số: 66374/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025475	16.08.2026	18
4-0025476	16.08.2026	18
4-0025477	16.08.2026	03
4-0033828	16.08.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
GIORGIO BEVERLY HILLS, INC. (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 66375/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103776	27.06.2027	05
4-0110205	25.06.2027	05
4-0110217	25.06.2027	05
4-0110218	25.06.2027	05
4-0117051	16.08.2027	05
4-0117052	16.08.2027	05
4-0121292	28.09.2027	05
4-0126218	05.10.2027	05
4-0132281	14.02.2028	05
4-0132695	29.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 66376/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089769	01.09.2026	26
4-0089770	01.09.2026	14, 18, 25, 26

(732) Chủ Văn bằng:
BEAUCRE MERCHANDISING CO., LTD. (KR)
385-10 Kil-Dong, Kangdong-Ku, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 66377/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026094 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SYNNEX TECHNOLOGY INTERNATIONAL CORP. (TW)
4F, No.75, Sec.3, Min Sheng E. Rd., Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 66378/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084057	25.08.2026	05
4-0084058	25.08.2026	05
4-0084059	25.08.2026	05
4-0084072	25.08.2026	05
4-0084073	25.08.2026	05
4-0084074	25.08.2026	05
4-0084075	25.08.2026	05
4-0084425	25.08.2026	05
4-0088772	25.08.2026	05
4-0088773	25.08.2026	05
4-0088774	25.08.2026	05
4-0088775	25.08.2026	05
4-0088776	25.08.2026	05
4-0088777	25.08.2026	05
4-0088778	25.08.2026	05
4-0088779	25.08.2026	05
4-0139463	25.08.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 66379/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117641 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2026

(732) Chủ Văn bằng:
DƯƠNG VĂN MINH (VN)
352 - 354 đường Ngô Gia Tự, Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 66380/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0129192 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LUNJI VINA (VN)
Lô IX - 5 khu công nghiệp Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 66381/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103038 (186) Gia hạn đến ngày: 23.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MASTERICH CORPORATION LIMITED (HK)
Flat/Room 404 4/F, Tung Ming Building, 40-42 Des Voeux Road Central, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66382/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109353 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA HIỀN (VN)
264 đường Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 66383/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095861 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SINGAPORE EXAMINATIONS AND ASSESSMENT BOARD (SG)
298 Jalan Bukit Ho Swee, Singapore 169565
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 66384/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115090 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TDD VIỆT NAM (VN)
Xưởng 1, lô 14, đường An Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 66386/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0119442 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH BỈNH THÀNH 1 (VN)
Số 237 đường Hoàng Diệu, khóm 8, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 66387/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109879 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỦ ĐÔ (VN)
109 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 43

Quyết định gia hạn số: 66388/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109367 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
151 ter Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 66389/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111059 (186) Gia hạn đến ngày: 02.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 11 ngõ 538 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 66390/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119721	24.10.2026	09, 28
4-0219351	24.10.2026	28

(732) Chủ Văn bằng:
ARUZE CORP (JP)
3-1-25, Ariake, Koto-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 66391/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122338 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 66392/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089179 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
RICH RESTAURANT CO.,LTD. (TH)
33/2-3 Sukhumvit 63 Rd., Khlongton Nuea, Watthana, Bangkok, 10110, Thailand.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 43

Quyết định gia hạn số: 66393/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098454 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HÀN VIỆT (VN)
Số 148, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 66394/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118206 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT LÝ MINH (VN)
Lô B410, B411, B412 khu công nghiệp Vinatex - Tân Tạo, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 26

Quyết định gia hạn số: 66395/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026458 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DORTMUNDER ACTIEN - BRAUEREI GMBH (DE)
Steigerstrasse 20, 44145 Dortmund, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 66396/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093579 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG (VN)
185 Điện Biên Phủ, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 66397/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121796 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SAO MAI THẾ KỶ 21 (VN)
Tổ 15 khóm Ngọc Sơn, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 66398/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0029013 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SAFRAN (FR)
2, Boulevard du Général Martial Valin - 75015 Paris - France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 66399/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113489 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYÊN CHÍ (VN)
49/21 đường TL41 khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12, 25, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 66400/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099852 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẠT NÔNG (VN)
67 Phạm Đình Hổ, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66401/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102174	16.11.2026	01
4-0121828	16.11.2026	01
4-0122462	16.11.2026	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT CẦN THƠ (VN)
Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 66402/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0129863 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN (VN)
78A Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 66403/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0136700 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI HỢP LỰC (VN)
595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 66404/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0136943 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỢP LỰC (VN)
595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 66405/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106557 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT CHÂU PHÚ (VN)
61 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 66414/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024596 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯƠNG TUYỀN (VN)
Ấp An Hội A (thửa đất số 403, tờ bản đồ số 12), xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 66415/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024391 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
POSCO DAEWOO CORPORATION (KR)
10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 66416/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108337 (186) Gia hạn đến ngày: 12.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
1. SANOFI PASTEUR BIOLOGICS CO. (US)
38 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
2. SANOFI PASTEUR BIOLOGICS, LLC (US)
38 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 42

Quyết định gia hạn số: 66417/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088312 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LINH TÂM (VN)
Số nhà 53 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 66418/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0094427	15.12.2026	05
4-0094428	15.12.2026	05
4-0094429	15.12.2026	05
4-0095534	25.12.2026	05
4-0095535	25.12.2026	05
4-0095536	25.12.2026	05

4-0097856	25.12.2026	05
4-0097857	25.12.2026	05
4-0097861	25.12.2026	05
4-0097862	25.12.2026	05
4-0100007	15.12.2026	05
4-0100008	15.12.2026	05
4-0100586	25.12.2026	05
4-0100587	25.12.2026	05
4-0100588	25.12.2026	05
4-0100589	25.12.2026	05
4-0119404	15.12.2026	05
4-0119535	15.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 66419/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102718	30.10.2026	05
4-0102719	30.10.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 66420/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098286	27.12.2026	25
4-0098287	27.12.2026	25
4-0098559	27.12.2026	18, 25, 28
4-0107728	27.12.2026	25
4-0107729	27.12.2026	25
4-0107730	27.12.2026	25

4-0107731	27.12.2026	25
4-0115144	27.12.2026	25
4-0115701	27.12.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
ASICS CORPORATION (JP)
1-1 Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 66421/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098530	27.10.2026	09
4-0131217	20.12.2027	09

(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN TRUNG THÔNG (VN)
Số 225/15 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66422/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113535 (186) Gia hạn đến ngày: 31.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP (VN)
Lô số 2-4 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 66434/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025461	08.08.2026	34
4-0025462	08.08.2026	34
4-0025463	08.08.2026	34
4-0025771	08.08.2026	34
4-0025772	08.08.2026	34
4-0113934	21.08.2026	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66435/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0135344 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SAMJIN VIỆT NAM (VN)
Số 43-45, đường Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 66436/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113599 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT KẾ TRUNG DŨNG (VN)
15 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 42

Quyết định gia hạn số: 66437/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090022 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ NHẤT PHẨM (VN)
Khu phố Bình Thuận, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 66438/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107438 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGÂN AN (VN)
Số 9, ngõ 3 phố Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 66458/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103890 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CƠ KHÍ VIỆT Á - (TNHH) (VN)
Thôn Phù Lưu, xã Tân Hồng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 66459/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114181 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LONG KIM (VN)
Ấp 3, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 27

Quyết định gia hạn số: 66460/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0029281 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE SUNRIDER CORPORATION DBA SUNRIDER INTERNATIONAL (US)
1625 Abalone Avenue, Torrance, California 90501, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 66461/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029118	12.07.2027	17
4-0133701	10.12.2027	17

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HIỆP CHUNG (VN)
05-11 Nguyễn Bá Học, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66462/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0096228	14.09.2026	05
4-0096229	14.09.2026	05
4-0103615	14.09.2026	05
4-0103616	14.09.2026	05
4-0103617	14.09.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MSR GREEN CORPORATION (S) PTE LTD (VN)
35/12 phố Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 66463/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118422	16.01.2027	05
4-0118423	16.01.2027	05
4-0118634	16.01.2027	05
4-0120024	02.08.2027	05
4-0120025	02.08.2027	05
4-0121262	24.08.2027	05
4-0121331	08.11.2027	05
4-0122109	08.11.2027	05
4-0122110	08.11.2027	05
4-0122111	08.11.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
APC PHARMACEUTICALS AND CHEMICAL LIMITED (HK)
Suite 2102, 21st Floor, Wing On Center, 111 Connaught Road Central, Hongkong

---

Quyết định gia hạn số: 66504/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109622	30.10.2026	07, 09, 12, 37
4-0109623	30.10.2026	07, 09, 12, 37

(732) Chủ Văn bằng:
KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)
Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkaa, Finland

Quyết định gia hạn số: 66512/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026775 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY RAU QUẢ, NÔNG SẢN - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 2 Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31, 32

Quyết định gia hạn số: 66513/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095365 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ TÍN ĐẠT (VN)
Số 19 đường ĐT 746, tổ 2, ấp Tân Hoá, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 66514/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084609 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHI NHI (VN)
95 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 66515/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121113 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI HAI BẢY BẢY (VN)
162 Tuệ Tĩnh, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 66516/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118622 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHOA Y (VN)
6/49 đường số 3 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 66517/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110642 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP 64 (VN)
Số 37 ngách 208/12 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 36, 38, 39, 41, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 66538/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022392 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Xã Ngọc Hồi, huyện Thanh trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 66539/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027498 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY (VN)
Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66540/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084403 (186) Gia hạn đến ngày: 15.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HYOSUNG VIỆT NAM (VN)
Số 11, lô I, khu 4ha, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 66541/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120130 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÊ NGUYỄN (VN)
Toà nhà Indochina Park Tower, phòng 3B05 - 3B06, tầng 4, khu B, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 66542/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125153 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ASIA PACKAGING INDUSTRIES VIỆT NAM (VN)
Lô E-6-CN, E-12-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 20, 21, 39, 40

Quyết định gia hạn số: 66543/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118900	22.11.2027	41

4-0130209	22.11.2027	41
4-0143727	22.11.2027	41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KINDERWORLD VIỆT NAM (VN)
Số 106, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66544/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114094 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI VI NA (VN)
170 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 43

Quyết định gia hạn số: 66545/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106333 (186) Gia hạn đến ngày: 29.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LITZ HITECH CORPORATION (TW)
No. 18, You Jiu Rd., Dajia Dist., Taichung CitY 437, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 66546/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108656 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH KIỀU THỊ MỘNG THU (VN)
Sạp 21C, chợ Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 66547/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109080 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VI NA NGÂN MỸ (VN)
35 đường số 2, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 66548/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089200	14.09.2026	30

4-0102891	07.11.2026	30
4-0102892	07.11.2026	30
4-0130736	27.11.2026	30
4-0146106	07.11.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHI KHOA (VN)
149B Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 66549/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108038 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN HẠNH (VN)
700 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 66550/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105055 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KHÁNH PHONG (VN)
93 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66551/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024501	07.06.2026	05
4-0024502	07.06.2026	05
4-0024503	07.06.2026	05
4-0024789	29.06.2026	05
4-0024793	29.06.2026	05
4-0108001	22.06.2026	05
4-0108002	22.06.2026	05
4-0108003	22.06.2026	05
4-0113514	22.06.2026	05

4-0113515	22.06.2026	05
4-0113516	22.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
HOVID BERHAD (MY)
No. 121, Jalan Tunku Abdul Rahman (Jalan Kuala Kangsar), 30010 Ipoh, Perak, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 66552/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102037	14.11.2026	35, 43
4-0118913	14.11.2026	35, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÀNG GÓI VÀ CUỐN (VN)
62 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66553/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126595	16.11.2027	36
4-0139064	16.11.2027	14
4-0166457	26.11.2027	14

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾ GIỚI THỜI GIAN (VN)
Số A31/2 Bis đường 39, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 66554/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0136501 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ANH (VN)
40 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 33

Quyết định gia hạn số: 66555/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025662 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:

OWENS CORNING (US)
One Owens Corning Parkway, Toledo, Ohio 43659, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 66556/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088507 (186) Gia hạn đến ngày: 14.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC - MÔI TRƯỜNG BIỂN CỜ (VN)
24/8 ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 66557/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105627 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI Q&T VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1, ngõ số 1, đường Bạch Đằng, khu phố Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 66558/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0143381 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
UHIN HOLDING PTE LTD (SG)
27 Kaki Bukit Place, Eunos Techpark, Singapore 416205
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 66559/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109629 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINHD DOANH CÁ THỂ ĐỖ THỊ PHÚC (VN)
Số nhà 204 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 66560/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088664 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN QUỐC THÁI (VN)
Số 25 ngõ 173, đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 66561/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106797 (186) Gia hạn đến ngày: 01.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66562/QĐ-SHTT, ngày: 18.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086029	09.08.2026	05
4-0126251	17.09.2027	05
4-0130411	28.05.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MÊ LINH (VN)
Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 66777/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087350 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HOPEWELL PLASTIC LAMINATES LIMITED (HK)
3rd Floor, Hopewell Logistics Centre, 2-12 Wing Kei Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 66778/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126034 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HOPEWELL PLASTIC LAMINATES LIMITED (HK)
3rd Floor, Hopewell Logistics Centre, 2-12 Wing Kei Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 66779/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089756 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Str. 1-11 45128 Essen, Germany.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 66780/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039088	30.09.2026	30
4-0100882	16.11.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 66781/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112081 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HÒA BÌNH XANH (VN)
Phòng 206 nhà A4 tập thể Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 66782/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088222 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE SEASON TACKLE SDN BHD (MY)
19, 19A & 21 & 21A, Jalan Bakawali 54, Taman Johor Jaya, 81100 Johor Bahru, Johor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 66783/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088695 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THẮNG MỸ (VN)
2 đường 12, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 66784/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084588	10.07.2026	29
4-0088883	24.08.2026	29, 30
4-0088967	24.08.2026	29, 30
4-0091113	08.09.2026	29, 30
4-0091406	08.09.2026	30
4-0091423	19.09.2026	30
4-0091424	19.09.2026	30
4-0091425	19.09.2026	30
4-0091522	08.09.2026	30
4-0092640	11.12.2026	30
4-0093588	13.06.2026	29, 30
4-0093589	13.06.2026	29, 30
4-0094544	08.06.2026	29
4-0095078	11.12.2026	30
4-0095323	07.06.2026	30
4-0096741	13.06.2026	29, 30
4-0102982	07.06.2026	30
4-0104349	15.06.2026	29
4-0105661	13.02.2027	30
4-0106257	13.06.2026	29, 30
4-0106258	13.06.2026	29, 30
4-0107127	05.03.2027	30
4-0108671	08.06.2026	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 66785/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107063 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LÂM THỊ HỒNG (VN)
Số 01, đường Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 66786/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027163 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
COMPASS YACHTZUBEHOR HANDELS GMBH & CO.KG (DE)
Ludinghauser Str. 34, D-59387 Ascheberg, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 25

Quyết định gia hạn số: 66787/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0150539 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRIỂN LÃM HỘI NGHỊ VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VCCI EXPO) (VN)
33 phố Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 66788/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024587	06.06.2026	03
4-0024665	26.06.2026	03
4-0024666	26.06.2026	03
4-0083491	11.08.2026	03
4-0083575	12.07.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
208 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 66789/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101227 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VI LA (VN)
74/25 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 66790/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111400 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẮC Á (VN)
Số 10 A ngõ Vĩnh Xuân, đội 1, thôn Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 20, 21

Quyết định gia hạn số: 66791/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087810 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AUM IMPEX (PVT.) LTD. (IN)
F-5, Hauz Khas Enclave, New Delhi 110016 India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66792/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095593 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HOYU KABUSHIKI KAISHA (also trading as Hoyu Co., Ltd.) (JP)
501, Tokugawa 1-chome, Higashi-Ku, Nagoya-Shi, Aichi-Ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 66793/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000618	18.09.2026	02
4-0000620	18.09.2026	02
4-0000621	18.09.2026	02, 19
4-0000622	18.09.2026	02
4-0000623	18.09.2026	02
4-0000625	18.09.2026	02
4-0000626	18.09.2026	02
4-0000627	18.09.2026	02

4-0000628	18.09.2026	02
4-0000629	18.09.2026	02
4-0000630	18.09.2026	02
4-0000631	18.09.2026	02
4-0000632	18.09.2026	02
4-0000633	18.09.2026	02
4-0000635	18.09.2026	02
4-0000636	18.09.2026	02
4-0000638	18.09.2026	02
4-0025732	07.09.2026	02
4-0027184	23.01.2027	02
4-0097649	17.10.2026	02

(732) Chủ Văn bằng:
AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM, Arnhem, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 66794/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026166 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
RECORDATI IRELAND LIMITED (IE)
Raheens East, Ringaskiddy Co., Cork, Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66795/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113967 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LONG THUẬN (VN)
Ấp Mỹ Thạnh, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 66796/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101828 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (VN)
Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 42

Quyết định gia hạn số: 66797/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084172	26.09.2026	05
4-0090514	07.09.2026	05
4-0090515	07.09.2026	05
4-0095956	18.10.2026	05
4-0102363	09.03.2026	05
4-0104019	28.05.2027	05
4-0104809	27.02.2027	05
4-0109874	02.01.2027	05
4-0112880	10.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NHÂN HOÀ (VN)
17K/3 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định gia hạn số: 66798/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103855 (186) Gia hạn đến ngày: 12.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ THÚ Y (VN)
88 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66799/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114620 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PRICEWATERHOUSE COOPERS LLP (US)
300 Madison Avenue, New York, Neu York 10017, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 66800/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106776 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:

NATURALLY PLUS CO., LTD (JP)
Izumi Garden Tower 35F, 1-6-1 Roppongi, Minato-ku, Tokyo 106-6035 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66801/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107948 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM HƯƠNG (VN)
Số 39 Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 66806/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102474 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ GIÀY TÂN TIẾN (VN)
529 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 66807/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094794 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẮC HƯNG (VN)
Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 66808/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093026 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỲNH ANH (VN)
Km 120, quốc lộ 20, ấp 1, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 33

Quyết định gia hạn số: 66809/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108153 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀNG (VN)
Số 197/5, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 66810/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109989 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
Số 62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 41, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 66811/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025023	16.07.2026	06, 07
4-0025024	16.07.2026	06, 07
4-0025025	16.07.2026	06, 07

(732) Chủ Văn bằng:
ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, USA

Quyết định gia hạn số: 66815/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084667	04.07.2026	05
4-0084833	14.08.2026	05
4-0087572	14.08.2026	05
4-0087573	14.08.2026	05
4-0087574	14.08.2026	05
4-0087625	14.08.2026	05
4-0092449	03.10.2026	05
4-0092452	03.10.2026	05
4-0096306	23.01.2026	05
4-0096904	23.01.2026	05
4-0107001	20.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
APC PHARMACEUTICALS & CHEMICALS (IN)
43, Vikas Centre 106, S V Road, Santacruz (W), Mumbai 400054, India

---

Quyết định gia hạn số: 66816/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094983 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y PHỤC DOANH NHÂN (VN)
G25-G26/K300-G27/K300 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 66817/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023243 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUNSTAR SUISSE S.A. (CH)
Route de Pallatex 15, 1163 Etoy, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 21

Quyết định gia hạn số: 66818/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0095916	18.05.2026	07, 09, 11, 37
4-0095935	18.05.2026	07

(732) Chủ Văn bằng:
ADTEC ENGINEERING CO., LTD. (JP)
1-6-5 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 66820/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106407 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HẰNG SAO SÁNG (VN)
1132/12-12B tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 66821/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083329 (186) Gia hạn đến ngày: 17.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CENTRAL SPRINKLER LLC (US)
1400 Pennbrook Parkway, Lansdale, Pennsylvania 19446 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 66822/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083303 (186) Gia hạn đến ngày: 10.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SHANGHAI DIESEL ENGINE CO., LTD. (CN)
No. 2636, Jungong Road, Yangpu District, Shanghai, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 66823/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024653	25.06.2026	12
4-0024654	25.06.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
BIRLA TYRES, REGISTERED PROPRIETORSHIP FIRM (IN)
9/1, R.N. Mukherjee Road, Calcutta 700 001, India

Quyết định gia hạn số: 66825/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025374 (186) Gia hạn đến ngày: 13.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NTH DEGREE, INC. (US)
2675 Breckinridge Blvd., Suite 200, Duluth GA 30096, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 66826/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085732 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
VINA UNDURRAGA S.A. (CL)
Vitacura 2939, Piso 21, Las Condes, Santiago, Chile
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 66827/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025797 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KOWA COMPANY LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 66828/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098934 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KAIPING WEISHIDA SEASONINGS CO., LTD. (CN)
Road South, Xinchang, Sanbu, Kaiping, Guangdong Province, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 66833/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025549	17.08.2026	07
4-0025727	17.08.2026	07

(732) Chủ Văn bằng:
CARBO TZUJAN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 1, Fu An St., Ying Ko, Taipei Hsien, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 66834/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026218	28.10.2026	36
4-0026219	28.10.2026	36

(732) Chủ Văn bằng:
DISCOVER FINANCIAL SERVICES (US)
2500 Lake Cook Road, Riverwoods, Illinois, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 66835/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107940	04.04.2026	05
4-0110097	04.04.2026	05
4-0110098	04.04.2026	01, 05
4-0110099	04.04.2026	01, 05

(732) Chủ Văn bằng:
SCPA SIVEX INTERNATIONAL (FR)
23-25 rue de Berri 75008 Paris, FRANCE

Quyết định gia hạn số: 66836/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101421 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN AN VIÊN (VN)
Lô CC-A, đường 2A, khu đô thị biển An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 16, 18, 19, 20, 25, 30, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 44

Quyết định gia hạn số: 66837/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106687 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 66838/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088145 (186) Gia hạn đến ngày: 25.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GREEN EARTH BIOTECHNOLOGY (THAILAND) CO., LTD. (TH)
100/34 Soi Kosumnivate 2 Cheangwatthana rd. Thungsonghong Laksi Bangkok 10210, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 66839/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110541 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE SAGE GROUP PLC (GB)
North Park, Newcastle-upon-Tyne NE13 9AA, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16

Quyết định gia hạn số: 66840/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103619 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM Á LÀO CAI (VN)
Cụm công nghiệp Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 66841/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121201 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HUME CEMBOARD INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Level 9, Wisma Hong Leong, 18 Jalan Perak, 50450 Kuala Lumpur, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 66842/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095787 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KIM, YONG-IN (KR)
603-102, Bongcheon Byuksan Blooming Apt., Bongcheon-dong, Gwanak-gu, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 66843/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095021 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GATEAUX HOUSE CO., LTD. (TH)
414/14 Henry Dunant Road, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 43

Quyết định gia hạn số: 66844/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087714 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TRIMBLE NAVIGATION LIMITED (US)
935 Stewart Drive, Sunnyvale, California 94085, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 66845/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105275 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DANSKO, LLC (US)
33 Federal Road, West Grove, PA 19390, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 67819/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089000 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY HÀN VIỆT (HAVICO) (VN)
Km 14, quốc lộ 1A, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24

Quyết định gia hạn số: 67820/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0250082 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
1. MAI THỊ THANH BÌNH (VN)
K79/2A đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2. MAI THỊ HẠNH (VN)
81 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 67838/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120871 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - DƯỢC PHẨM ICA (VN)
Lô 10, đường số 5-VSIP, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 35, 42

Quyết định gia hạn số: 67839/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089757 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 67840/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026571	13.11.2026	01, 06, 07, 09, 11, 16, 29, 30, 32, 37
4-0027609	13.11.2026	06, 07, 09, 11, 16, 29, 30, 32, 37

(732) Chủ Văn bằng:
TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
Avenue Général-Guisan 70, CH-1009 Pully Switwerland

Quyết định gia hạn số: 67841/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096670 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
FEROZSONS LABORATORIES LIMITED (PK)
197-A, the Mall, Rawalpindi- Pakistan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 67842/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108657	12.01.2027	35
4-0109262	12.01.2027	07, 09, 10, 11, 20, 21

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN HUY AN (VN)
270/20 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 67843/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0085746	31.08.2026	30
4-0093375	27.10.2026	30
4-0138608	18.01.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
JIAHAO FOODSTUFF LIMITED (HK)
24F, Neich Tower, 128 Gloucester Road, Wan Chai Hong Kong

Quyết định gia hạn số: 67844/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105836	28.12.2026	01
4-0105837	28.12.2026	01
4-0105838	28.12.2026	01

4-0108060	28.12.2026	01
4-0108098	28.12.2026	01
4-0108099	28.12.2026	01

(732) Chủ Văn bằng:
ETERNAL MATERIALS CO., LTD. (TW)
578 Chien Kung Road, Kaohsiung, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 67845/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0141229	01.12.2026	01
4-0141230	01.12.2026	01
4-0152712	01.12.2026	01

(732) Chủ Văn bằng:
ETERNAL TECHNOLOGY CORPORATION (US)
1800 Touchstone Road, Colonial Heights, Virginia, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 67846/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100288	21.11.2026	35, 36
4-0100289	21.11.2026	35, 36
4-0107413	21.11.2026	35, 36

(732) Chủ Văn bằng:
HOME CREDIT B.V. (NL)
Strawinskylaan 933, Tow. B, Lev 9 Nl-1077 XX Amsterdam, the Netherlands

---

Quyết định gia hạn số: 67847/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026173	23.10.2026	05, 29, 30, 31, 32
4-0026187	23.10.2026	29, 30
4-0027000	15.10.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
HERSHEY CHOCOLATE & CONFECTIONERY CORPORATION (US)
4860 Robb Street, Suite 204, Wheat Ridge, Colorado 80033, USA

Quyết định gia hạn số: 67848/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117142 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KIM SƠN (VN)
04 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 67849/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091405	08.09.2026	30
4-0091426	19.09.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 67850/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0128005 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THUỶ BỘ (VN)
302 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 67851/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086895 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PHƯƠNG ANH (VN)
Số 683 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 67852/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088147	15.09.2026	05
4-0088148	15.09.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
MSD INTERNATIONAL HOLDINGS GMBH (CH)
Weystrasse 20, 6000 Lucerne 6, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 67853/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100669 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AKEBONO BRAKE INDUSTRY CO., LTD. (JP)
19-5 Nihonbashi Koami-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8534 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 67854/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026239 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Leverkusen, Federal Republic of Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 67855/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090113 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
INDEX LIVING MALL CO., LTD. (TH)
147 Soi Rama 2 Soi 50, Rama 2 Road, Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 67856/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105280 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THƯ LÂM (VN)
61/420A Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 67857/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0139061 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HƯƠNG GIANG (VN)
47/3 A Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 67858/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025575	27.08.2026	02, 06, 07, 09, 16, 17, 19, 20, 35, 40, 42
4-0025661	27.08.2026	42

(732) Chủ Văn bằng:
DAI NIPPON INSATSU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.) (JP)
1-1 Ichigaya Kagacho 1-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 67859/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083980 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI (VN)
Số 18, phố Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 67860/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083979 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI (VN)
Số 18, phố Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 67861/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127741 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MURATA KIKAI KABUSHIKI KAISHA (JP)
3 Kisshoin Minami Ochiai-cho, Minami-ku, Kyoto-shi, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 09

Quyết định gia hạn số: 67862/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111962	28.06.2026	03
4-0111963	28.06.2026	03

4-0111964	28.06.2026	03
4-0111981	28.06.2026	03
4-0111982	28.06.2026	03
4-0111983	28.06.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG PHA LÊ (VN)
36 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67863/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099259 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THẠCH BÀN (VN)
Tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 67864/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027422 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NGK INSULATORS, LTD. (JP)
At 2-56, Suda-cho, Mizuho-ku, Nagoya City, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 67865/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100542	27.11.2026	09
4-0100543	27.11.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
RION KABUSHIKI KAISHA (RION CO., LTD.) (JP)
20-41, Higashi-moto-machi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 67866/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110003 (186) Gia hạn đến ngày: 01.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CUBISM INC. (JP)
Osawa Building, 3-3-10, Higashiyama, Meguro-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 67867/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111309 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ORC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
9-6, Oyamagaoka 3-chome, Machida-shi, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 67868/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088149	25.09.2026	03
4-0102685	25.07.2026	03
4-0104122	24.11.2026	03
4-0104123	24.11.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VICO (VN)
94 đường 208, An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 67869/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025681 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE GILLETTE COMPANY (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 67870/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121116 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (VN)
Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 07, 16, 17

Quyết định gia hạn số: 67871/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108720 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN TÂN THANH (VN)
17 Lê Đại Hành, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 67872/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0119734 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-Ku, Tokyo, 103-8552, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 67873/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026152	22.10.2026	01
4-0026153	22.10.2026	01

(732) Chủ Văn bằng:
HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (A DELAWARE CORPORATION) (US)
500 Huntsman Way, Salt Lake City, Utah, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 67874/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113824 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐỐI NGOẠI (VN)
06 Alexandre De Rhodes, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 41, 45

Quyết định gia hạn số: 67875/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123818	19.10.2027	39
4-0124927	19.10.2027	39

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIKING (VN)
17 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67876/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104414 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIA LINH (VN)
Số 3 ngõ 250/50/7 tổ 27, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 67877/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112716	09.07.2027	05
4-0116859	09.07.2027	05
4-0120478	18.06.2027	05
4-0124936	13.08.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67878/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099382 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
FEDERAL-MOGUL PRODUCTS, INC. (US)
26555 Northwestern Highway, Southfield, Michigan, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 67879/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026241 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE GILLETTE COMPANY (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 67880/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0027322	16.10.2026	03, 05
4-0099666	11.10.2026	03, 05, 30
4-0099667	11.10.2026	03, 05, 30

(732) Chủ Văn bằng:
THE PROCTER AND GAMBLE COMPANY (US)
One Procter and Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202-3315, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 67881/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109133 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2027

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 07, 09, 19, 20, 42, 44

Quyết định gia hạn số: 67882/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0139002 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Á CHÂU (VN)
17 Phạm Ngũ Lão, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 67883/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0146961 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
PHÙNG DẦN XIÊU (VN)
24/4 Đồng Khởi, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 67884/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024159	29.05.2026	05
4-0025390	29.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 67885/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107819	02.03.2027	34
4-0107820	02.03.2027	34
4-0115321	03.04.2027	34
4-0115361	08.03.2027	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 67886/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088026 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
RUSSI USA, INC. (US)
2400 Central Avenue, Suite E, Boulder, Colorado 80301, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 67887/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102320 (186) Gia hạn đến ngày: 24.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MỞ HÀ NỘI (VN)
Số 7, B25 Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 67888/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0124961 (186) Gia hạn đến ngày: 28.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH NGÔ THÁI TRÍ (VN) (VN)
D27/4, khu phố 03, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 67889/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025211 (186) Gia hạn đến ngày: 31.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LEE KUM KEE COMPANY LIMITED (HK)
2-4 Dai Fat Street, Tai Po Industrial Estate, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 67890/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0131548 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:

DIAMOND QUEST LIMITED (BRITISH VIRGIN ISLAND) (VG)
OMC Chambers, P.O.Box, Road Town, Tortola, British Virgin Island
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 67891/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099309 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
JCB CO., LTD. (JP)
5-1-22 Minami Aoyama, Minato-ku, Tokyo 107 - 8686, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 67892/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104376 (186) Gia hạn đến ngày: 26.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BEIJING DEDAO FILM & TV PRODUCTION CO., LTD. (CN)
3207, C Building, Sun Shine 100, No. 2, Guanghua Road, Chaoyang District, Beijing 100026, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 67893/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108231	15.03.2027	05
4-0108232	15.03.2027	05
4-0108233	15.03.2027	05
4-0108270	15.03.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
NOGRA PHARMA LIMITED (IE)
33 Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2, Ireland

Quyết định gia hạn số: 67894/QĐ-SHTT, ngày: 24.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025761	16.09.2026	33
4-0025762	16.09.2026	33

(732) Chủ Văn bằng:
KIKU-MASAMUNE SAKE BREWING CO., LTD. (JP)
7-15, Mikage-Honmachi 1-chome, Higashinada-ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan

---

c- Gia hạn đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **185344**
(822) 13.03.1946 114 548 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 10.06.1955

(531) 25.03, 27.05, 24.17.07, 25.03.01, 25.03.25, 27.05.01, 25.03.03
(732) Apiah Association patronale des industries de l'Arc-horloger
Avenue Léopold-Robert 19 CH-2302 La Chaux-de-Fonds
(740) INFOSSUISSE Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(511) 14.

---

(116) **185345**
(822) 30.08.1954 152 580 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 10.06.1955

(531) 14.05, 27.05, 14.05.01, 14.05.14, 14.05.15, 14.05.18, 27.05.01
(732) Apiah Association patronale des industries de l'Arc-horloger
Avenue Léopold-Robert 19 CH-2302 La Chaux-de-Fonds
(740) INFOSSUISSE Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(511) 14.

---

(116) **186497**
(822) 03.06.1938 93 235 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 28.07.1955

(531) 27.01, 27.05, 27.01.01, 27.01.08, 27.05.01, 27.05.11
(732) Société des Montres West End SA
Rouatope 20 CH-1912 Leytron
(740) INFOSUISSE
Information Horlogère et Industrielle - Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(511) 14.

---

(116) **186890**
(822) 07.04.1950 470 196 FR
(176) 10 năm
(540)

RHODIA

(156) 12.08.1955

(732) RHODIA CHIMIE
25 rue de Clichy F-75009 PARIS
(740) RHODIA OPERATIONS
40 rue de la Haie Coq F-93306 AUBERVILLIERS Cedex

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,24,25,26,27,28,29,30, 31,32,33,34.

---

(116) **186971**
(822) 01.07.1955 156 972 CH
(176) 10 năm
(540)

CONDAIR

(156) 16.08.1955

(732) Condair Group AG
Talstrasse 35-37 CH-8808 Pfäffikon SZ
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 11.

---

(116) **187518**
(822) 21.04.1949 449 583 FR
(176) 10 năm
(540)

TOT'HEMA

(156) 15.09.1955
(831) 09.07.1996 VN

(732) Monsieur Thierry GOBET
9 place de l'Eglise, Château de la Celle F-78720 La Celle Les bordes
(740) DESBARRES & STAEFFEN
18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS

(511) 05.

---

(116) **187520**
(822) 21.04.1949 449 584 FR
(176) 10 năm
(540)

INNOTHERA

(156) 15.09.1955

(732) LABORATOIRES INNOTHERA, Société par Actions Simplifiée
22 avenue Aristide Briand F-94110 Arcueil
(740) CABINET DESBARRES ET STAEFFEN
18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS

(511) 05.

---

(116) **187602**
(822) 11.08.1955 157 445 CH
(176) 10 năm
(540)

Manipur

(511) 03,05.

(156) 22.09.1955

(732) Ecolab USA Inc.
370 Wabasha Street North Saint Paul, Minnesota 55102

(740) CMS Hasche Sigle, Partnerschaft von Rechtsanwaelten und Steuerberatern
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) **187623**
(822) 05.08.1953 473 442 DT
(176) 10 năm
(540)

Benson

(511) 11.

(156) 22.09.1955
(831) 26.03.2003 VN

(732) Siemens Aktiengesellschaft
Wittelsbacherplatz 2 80333 München

(740) Siemens Aktiengesellschaft CT NM
Postfach 22 16 34 80506 München

---

(116) **187639**
(822) 30.05.1951 269 317 DT
(176) 10 năm
(540)

Lyorthol

(511) 05.

(156) 22.09.1955

(732) LYSOFORM PHARMA GMBH & Co VERWALTUNGS KG
Kaiser-Wilhelm-Strasse 133 D-12247 BERLIN

---

(116) **187660**
(822) 10.08.1955 680 232 DT
(176) 10 năm
(540)

Vestolen

(511) 01.

(156) 26.09.1955

(732) SABIC Petrochemicals B.V.
Poststraat 1 NL-6135 KR SITTARD

(740) Michelle Ciotola
Cantor Colbum, LLP, 20 Church Street, 22nd Floor Hartford CT 06103

---

(116) **187673**
(822) 22.10.1948 438 695 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,09,11,21.

(156) 28.09.1955

(531) 26.03, 27.05, 26.03.01, 26.03.19, 27.05.01
(732) SEB
F-21260 Selongey
(740) Madame Isabelle DOYON - SEB DEVELOPPEMENT
Chemin du Petit Bois - Les 4M, BP 172
F-69134 ECULLY Cedex

---

(116) **187820**
(822) 09.06.1955 156 552 CH
(176) 10 năm
(540)

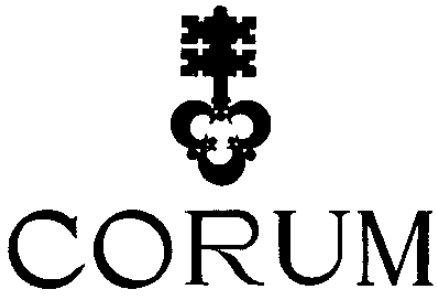

(511) 14.

(156) 29.09.1955

(531) 14.05, 27.05, 14.05.01, 14.05.15, 14.05.18, 27.05.01, 14.05.02, 14.05.13
(732) Montres Corum Sàrl
Rue du Petit-Château 1 CH-2300 La Chaux-de-Fonds
(740) BOVARD SA Conseils en propriété intellectuelle
Optingenstrasse 16 CH-3000 Berne 25

---

(116) **299298**
(822) 20.05.1965 169 711 IT
(176) 10 năm
(540)

MISTER BABY

(511) 10.

(156) 28.06.1965

(732) SSL HEALTHCARE ITALIA S.p.A.
Via Marco Emilio Lepido, 178/5 I-40132 Bologna
(740) Porta, Checcacci & Associati S.p.A.
Via Trebbia, 20 I-20135 Milan

(116) **301949**
(822) 20.07.1965 807 107 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 20.

(156) 31.08.1965
(831) 02.10.1990 VN

(531) 25.03, 26.01, 27.05, 25.03.01, 26.01.02, 27.05.01
(732) STOREbest GmbH & Co. KG
Malmöstrasse 1 23560 Lübeck
(740) Busse & Busse Patentanwälte
Großhandelsring 6 49084 Osnabrück

---

(116) **302253**
(822) 15.02.1963 196 460 CH
(176) 10 năm
(540)

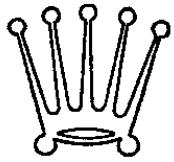

PERPETUAL

(511) 14.

(156) 10.09.1965

(531) 24.09, 27.05, 24.09.01, 24.09.07, 24.09.10, 24.09.11, 24.09.16, 27.05.01
(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

---

(116) **302260**
(822) 11.06.1965 210 981 CH
(176) 10 năm
(540)

METROHM

(511) 09.

(156) 10.09.1965
(831) 15.11.2000 VN

(732) METROHM AG (METROHM S.A.), (METROHM Ltd)
Oberdorfstrasse 68 CH-9100 HERISAU
(740) A. W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

---

(116) **302394**
(822) 18.02.1965 241 353 FR
(176) 10 năm
(540)

IDAPREX

(511) 05.

(156) 13.09.1965
(831) 23.10.2001 VN

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **302465**
(822) 15.04.1965 104888 BX
(176) 10 năm
(540)

UCEGO

(511) 07,11.

(156) 16.09.1965
(831) 17.03.1986 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) TECHNIP
89 avenue de la Grande Armée F-75116 PARIS
(740) CABINET WEINSTEIN
176 avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-Sur-Seine

---

(116) **302603**
(822) 03.12.1964 236 323 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 32,33.

(156) 20.09.1965

(531) 03.07, 25.01, 26.11, 27.05, 29.01, 03.07.01, 03.07.16, 25.01.15, 26.11.01, 26.11.06, 26.11.09, 27.05.01, 29.01.13
(591) (FR: rouge, or et blanc.)
(732) G.H. MUMM & Cie, SOCIÉTÉ VINICOLE DE CHAMPAGNE, SUCCESSEUR, Société anonyme
29, rue du Champ de Mars, F-51100 REIMS
(740) PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub
23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75016 Paris

---

(116) **302605**
(822) 13.08.1965 700 001 FR
(176) 10 năm
(540)

CORDON ROUGE

(511) 32,33.

(156) 20.09.1965

(732) G.H. MUMM & Cie, SOCIÉTÉ VINICOLE DE CHAMPAGNE, SUCCESSEUR, Société anonyme
29, rue du Champ de Mars, F-51100 REIMS
(740) PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub
23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75016 Paris

---

(116) **302919**
(822) 15.07.1947 121 134 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30.

(156) 28.09.1965

(531) 03.01, 03.01.14, 03.01.25
(732) Société des produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey

---

(116) **303109**
(822) 16.09.1963 211 704 FR
(176) 10 năm
(540)

CLUB MÉDITERRANEE

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34.

(156) 01.10.1965

(732) CLUB MEDITERRANEE
11 rue de Cambrai F-75019 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75441 PARIS Cedex 09

---

(116) **303285**
(822) 23.04.1965 113 069 CS
(176) 10 năm
(540)

CRYSTAL

(511) 32.

(156) 05.10.1965

(732) BUDĚJOVICKÝ MĚŠŤANSKÝ PIVOVAR a.s.
Lidická 458/51 CZ-370 54 České Budějovice
(740) PatentCentrum Sedlák & Partners s.r.o.
Husova 5 CZ-370 01 České Budějovice

---

(116) **417622**
(822) 06.05.1975 332 635 BX
(176) 10 năm
(540)

AVON FEELING FRESH

(511) 03.

(156) 05.09.1975

(732) Avon Products, Inc.
777 Third Avenue New York NY 10017
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70184 Stuttgart

---

(116) **417631**
(822) 06.05.1975 332 644 BX
(176) 10 năm
(540)

MIDSUMMER DREAM

(511) 03.

(156) 05.09.1975

(732) Procter & Gamble Manufacturing Cologne GmbH
Wilhelm-Mauser-Straße 40 50827 Köln
(740) Bakker & Verkuijl B.V.
Alexander Office, Prinsenkade 9d NL-4811 VB Breda

---

(116) **417841**
(822) 09.09.1975 290 865 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 11,19.

(156) 09.09.1975

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.01, 27.05.01, 27.05.07, 27.05.13, 29.01.01, 29.01.08, 29.01.12
(591) (FR: noir et rouge.)
(732) GRANITIFIANDRE SOCIETÀ PER AZIONI
Via Radici Nord, 112 I-42014 CASTELLARANO (Reggio Emilia)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Via Dante Alighieri, 4 I-42100 REGGIO EMILIA

---

(116) **417879**
(822) 17.06.1975 921 051 FR
(176) 10 năm
(540)

SMILE SAVER

(511) 09,18.

(156) 02.09.1975

(732) KODAK S.A. (société anonyme française)
26, rue Villiot F-75012 PARIS
(740) Dianne Harrington
Eastman Kodak Company, Trademark legal staff, 343 State Street Rochester NY 14650-0207

---

(116) **417966**
(822) 03.09.1975 290 809 IT
(176) 10 năm
(540)

PIBITER

(511) 01,17.

(156) 03.09.1975

(732) ENICHEM S.P.A.
16, piazza della Repubblica, I-20124 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Berchet, 9 I-35131 PADOVA

---

(116) **418025**
(822) 30.06.1975 289 887 IT
(176) 10 năm
(540)

BROGGI

(511) 08,14,20,21.

(156) 10.09.1975

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ABERT SPA
17, Via Don P. Mazzolari PASSIRANO
(740) Cantaluppi & Partners S.r.l.
Piazzetta Cappellato Pedrocchi, 18 I-35122 Padova

---

(116) **418036**
(822) 02.10.1975 936 051 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 16.

(156) 02.10.1975

(531) 20.01, 27.05, 20.01.01, 20.01.03, 27.05.01
(732) Schwan-STABILO Schwanhäußer GmbH & Co. KG
Schwanweg 1 90562 Heroldsberg

---

(116) **418130**
(822) 11.07.1975 333 788 BX
(176) 10 năm
(540)

LIMIFEN

(511) 05.

(156) 17.09.1975

(732) Janssen Pharmaceutica N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **418194**
(822) 26.01.1972 643 441 DT
(176) 10 năm
(540)

Fox

(511) 21.

(156) 04.09.1975

(732) lnterbros GmbH
Aiterfeld 1 79677 Schönau
(740) LICHTI PATENTANWÄLTE
Bergwaldstr. 1 76227 Karlsruhe

---

(116) **418216**
(822) 23.06.1975 922 048 FR
(176) 10 năm
(540)

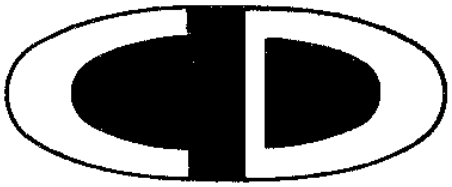

(511) 09,18.

(156) 02.10.1975
(831) 21.08.1992 VN

(531) 26.01, 27.01, 27.05, 26.01.02, 26.01.18, 26.01.24, 27.01.01, 27.05.01, 27.05.17, 27.05.23, 26.01.01
(732) CHRISTIAN DIOR COUTURE, société anonyme
30, Avenue Montaigne F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) **418290**
(822) 11.09.1974 273 030 CH
(176) 10 năm
(540)

MADISON
BY CARAN D'ACHE
SWITZERLAND

(511) 14,16.

(156) 06.10.1975

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CARAN D'ACHE S.A.
chemin du Foron 19 CH-1226 THÔNEX
(740) Micheli & Cie
Rue de Genève 122, Case postale 61 CH-1226 THÔNEX

(116) **418827**
(822) 19.06.1975 922 047 FR
(176) 10 năm
(540)

STADIP

(156) 03.10.1975

(732) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE, Société Anonyme
"Les Miroirs", 18 avenue d'Alsace F-92400 COURBEVOIE
(740) Olivier ADAM, Compagnie de Saint-Gobain
"Les Miroirs", 18 avenue d'Alsace F-92400 COURBEVOIE

(511) 12,17,19,21.

---

(116) **463343**
(822) 09.06.1981 1 172 236 FR
(176) 10 năm
(540)

DIDAX

(156) 15.09.1981
(831) 11.02.2002 VN

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(116) **491245**
(822) 03.09.1984 337 283 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 01.03.1985

(531) 02.01, 25.01, 02.01.01, 02.01.16, 25.01.17, 25.01.19, 02.01.22
(732) UNILEVER ITALIA SRL
Via Nino Bonnet, 10 I-20154 MILANO
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

(511) 29,30 33.

---

(116) **491251**
(822) 11.10.1984 337 416 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 01.03.1985

(531) 25.01, 26.04, 27.05, 25.01.19, 26.04.02, 26.04.11, 26.04.16, 26.04.22, 27.05.01
(732) GRUPPO LA PERLA S.P.A.
12, via del Fonditore, I-40138 BOLOGNA
(740) Succ. Ing. Fischetti & Weber
Via Caffaro, 3 I-16124 GENOVA

---

(116) **494448**
(822) 30.05.1985 355 239 IT
(176) 10 năm
(540)

TIME OUT

(511) 30.

(156) 30.05.1985

(732) Cadbury Nederland B.V.
Telestone 8, Teleport, Naritaweg 165 NL-1043 BW AMSTERDAM
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **495725**
(822) 20.05.1985 1 077 251 DT
(176) 10 năm
(540)

DEUTSCHE HARMONIA MUNDI

(511) 09,16.

(156) 13.08.1985

(732) Sony Music Entertainment International Services GmbH
Neumarkter Strasse 28 81673 München
(740) GRÜNECKER Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
Leopoldstr. 4 80802 München

---

(116) **495768**
(822) 26.06.1985 359 559 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 06.09.1985

(531) 25.01, 27.05, 29.01, 25.01.19, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.06, 29.01.08, 29.01.14
(591) (FR: blanc, noir, rouge, or et brique.)
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.R.L.
Via Broletto, 35 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **496080**
(822) 12.09.1985 1 098 912 ES
(176) 10 năm
(540)

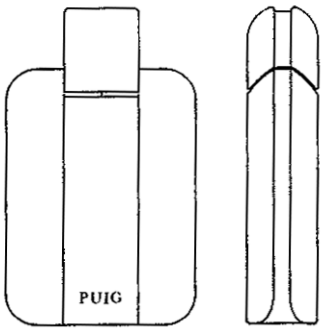

(511) 03.

(156) 13.09.1985

(531) 19.07, 19.07.01
(732) Antonio Puig, S.A.
Plaza Europa, 46-48, Hospitalet de Llobregat E-08902 Barcelona
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

---

(116) **496105**
(822) 05.12.1984 1 048 089 ES
(176) 10 năm
(540)

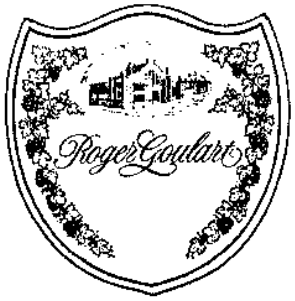

(511) 33.

(156) 10.09.1985

(531) 24.01, 25.01, 24.01.10, 24.01.11, 24.01.25, 25.01.15
(732) ROGER GOULART, S.A.
C. Corcega, 73 E-08029 Barcelona
(740) Pedro Sugrañes Moliné
Provenza, 304 E-08008 BARCELONA

---

(116) **496491**
(822) 12.04.1985 1 305 409 FR
(176) 10 năm
(540)

INERAL OPTIMAL

(156) 05.09.1985

(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **496579**
(822) 16.07.1985 124 944 HU
(176) 10 năm
(540)

PROTEGIS

(156) 11.09.1985

(732) EGIS Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) Advopatent Office of Patent Attorneys
Fő utca 19 H-1011 BUDAPEST

(511) 05.

---

(116) **496837**
(822) 04.09.1985 1 081 312 DT
(176) 10 năm
(540)

VEKAPLAN

(156) 27.09.1985
(831) 07.07.1995 VN

(732) VEKA AKTIENGESELLSCHAFT
Dieselstrasse 8 48324 SENDENHORST
(740) Patent Attorneys Meldau - Strauß - Flötotto
Gartenstraße 4 33332 Gütersloh

(511) 12,19,20.

---

(116) **496846**
(822) 21.12.1984 337 298 CH
(176) 10 năm
(540)

swatch

(156) 05.09.1985

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Swatch AG (Swatch SA) (Swatch Ltd.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 94 CH-2502 Biel/Bienne
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

(511) 03,06,09,16,18,24,25,26,28,34.

---

(116) **496889**
(822) 19.04.1985 1 306 357 FR
(176) 10 năm
(540)

LOULOU

(511) 03.

(156) 03.10.1985

(732) L'OREAL, Société anonyme
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
41 rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(116) **496917**
(822) 04.09.1985 366 223 IT
(176) 10 năm
(540)

HAPPYDENT GOLDEN FLAVOUR

(511) 30.

(156) 04.09.1985

(732) PERFETTI VAN MELLE S.P.A.
Via XXV Aprile, 7 I-20020 LAINATE
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **496920**
(822) 04.09.1985 366 227 IT
(176) 10 năm
(540)

ALPENLIEBE

(511) 30.

(156) 04.09.1985

(732) PERFETTI VAN MELLE S.P.A.
Via XXV Aprile, 7 I-20020 LAINATE
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **497216A**
(822) 24.04.1985 1 306 988 FR
(176) 10 năm
(540)

AGATE

(511) 09.

(156) 02.10.1985

(732) ALSTOM Transport Technologies
3 avenue André Malraux F-92300 Levallois-Perret
(740) Cabinet LAVOIX
2 Place d'Estienne d'Orves F-75441 PARIS CEDEX 09

---

(116) **497251**
(822) 23.05.1985 340 832 CH
(176) 10 năm
(540)

LIPACTIN

(511) 05.

(156) 17.09.1985
(831) 18.12.2007 VN

(732) Louis Widmer AG
CH-8952 Schlieren
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **497269**
(822) 16.04.1985 1 313 712 FR
(176) 10 năm
(540)

ISIGNY
SAINTE-MERE

(511) 29.

(156) 02.10.1985
(831) 14.10.1992 VN

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.06
(591) (FR: blanc, rouge et bleu.)
(732) ISIGNY - SAINTE MERE
2, rue du Docteur Boutrois F-14230 ISIGNY-SUR-MER
(740) TAYLOR WESSING
69 avenue Franklin D. Roosevelt F-75008 Paris

---

(116) **497279**
(822) 23.07.1981 1 176 917 FR
(176) 10 năm
(540)

PAVILLON ROUGE
DU CHATEAU MARGAUX

(511) 33.

(156) 03.10.1985

(732) SOCIÉTÉ CIVILE AGRICOLE CHÂTEAU MARGAUX par abréviation S.C.A. CHÂTEAU MARGAUX
Domaine de Château Margaux, F-33460 Margaux, Gironde
(740) SELARL M-P ESCANDE
131 Boulevard Malesherbes F-75017 PARIS

---

(116) **497291**
(822) 10.09.1985 1 081 569 DT
(176) 10 năm
(540)

JUNIORFLEX

(156) 24.09.1985

(732) Hosan GmbH & Co. KG
Gardeschützenweg 82 12203 Berlin
(740) Patent Attorneys Pfenning, Meinig & Partner GbR
Joachimstaler Straße 10-12 10719 Berlin

(511) 10.

---

(116) **497345**
(822) 03.10.1985 371 381 IT
(176) 10 năm
(540)

TOPLOCK

(156) 03.10.1985

(732) GALLY S.P.A.
Frazione Melotti, 19/A I-10084 FORNO CANAVESE (TO)
(740) Interpatent
Via Caboto, 35 I-10129 TORINO

(511) 06.

---

(116) **497411**
(822) 18.07.1985 341 009 CH
(176) 10 năm
(540)

NEOTIGASON

(156) 30.09.1985
(831) 22.10.1990 VN

(732) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG
CH-4002 BÂLE
(740) Arnason Faktor ehf.
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

(511) 05.

---

(116) **497455**
(822) 12.06.1985 1 312 527 FR
(176) 10 năm
(540)

VISUELLE

(156) 04.10.1985

(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **497620**
(822) 25.06.1985 1 313 945 FR
(176) 10 năm
(540)

MASCULIN VETYVER

(511) 03.

(156) 19.09.1985

(732) BOURJOIS
56 quai de Dion Bouton F-92800
PUTEAUX
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Kurfï¿½rstendamm 185 10707 Berlin

---

(116) **497706**
(822) 04.10.1985 372 345 IT
(176) 10 năm
(540)

TRUSSARDI

(511) 22,23,26,27.

(156) 04.10.1985

(531) 03.01, 24.01, 27.05, 03.01.08, 24.01.03, 24.01.18, 24.01.25, 27.05.01
(732) TRUSSARDI S.P.A.
Piazza Della Scala, 5 I-20121 Milano
(740) Studio Legale Bird & Bird
Via Borgogna, 8 I-20122 Milano

---

(116) **498317**
(822) 11.09.1985 1 081 637 DT
(176) 10 năm
(540)

Aclimat

(511) 01,09,11,16.

(156) 11.09.1985
(831) 17.08.1987 VN

(732) Melitta Europa GmbH & Co. KG
Ringstraße 99 32427 Minden

(116) **498606**
(822) 27.06.1985 644 939 DD
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,38,39,41,42.

(156) 04.10.1985

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Leipziger Messe GmbH
Messe-Allee 1 04356 Leipzig
(740) Rechtsanwaltsgesellschaft mbH Dr. jur. Peter Nenning Rechtsanwältin Silke Rothe
Petersstraße 39-41 04109 Leipzig

---

(116) **498931A**
(822) 10.07.1985 1 079 267 DT
(176) 10 năm
(540)

FAUN

(511) 07,12.

(156) 02.08.1985
(831) 10.09.1996 VN

(732) FAUN Umwelttechnik GmbH & Co. KG
Feldhorst 4 27711 Osterholz-Scharmbeck
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

---

(116) **498932**
(822) 08.07.1985 1 079 139 DT
(176) 10 năm
(540)

irisette

(511) 17,20,24,25.

(156) 04.09.1985

(531) 05.05, 27.05, 05.05.02, 05.05.20, 27.05.01
(732) Irisette GmbH & Co. KG
Velener Straße 41, 46342 Velen-Ramsdorf
(740) Bender Harrer Krevet
Fahnenbergplatz 1 79098 Freiburg

---

(116) **499953**
(822) 16.11.1984 1 070 358 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 06.09.1985

(531) 26.04, 26.11, 29.01, 26.04.02, 26.04.03, 26.11.02, 29.01.01, 29.01.06, 29.01.08
(591) (FR: orange, noir et blanc.)
(732) MAHLE Filtersysteme GmbH
Pragstrasse 54 70376 Stuttgart
(740) Patentanwalt Reinhard Pohle, MAHLE International GmbH, Patentabteilung ZRIP
Pragstrasse 26-46 70376 Stuttgart

(511) 01,06,07,11,12,16,17,24.

---

(116) **500739**
(822) 03.10.1985 371 374 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 03.10.1985

(531) 03.03, 26.04, 27.05, 03.03.01, 03.03.17, 26.04.02, 26.04.15, 26.04.18, 27.05.01, 03.01.01
(732) FERRARI S.P.A.
Via Emilia Est, 1163 I-41100 MODENA
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42.

---

(116) **624786**
(822) 16.11.1992 19 453 BG
(176) 10 năm
(540)

AMPISULCILLIN

(156) 11.10.1994

(732) Actavis Group PTC ehf.
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjordur
(740) Arnason Faktor
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

(511) 05.

---

(116) **631636**
(822) 09.02.1995 643 190 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 09.02.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SCM GROUP SPA
Via Emilia 77 I-47037 RIMINI
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA

---

(116) **633808**
(822) 14.02.1995 2 901 808 DE
(176) 10 năm
(540)

SELECTA

(511) 11.

(156) 24.02.1995

(732) Hansgrohe SE
Auestrasse 5-9 77757 Schiltach
(740) Patentanwälte Ruff, Wilhelm, Beier, Dauster & Partner mbB
Kronenstraße 30 70174 Stuttgart

---

(116) **634161**
(822) 12.10.1994 94 539 842 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,14,18,25.

(156) 07.04.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) HADOPA INVESTISSEMENTS
41, avenue de la Liberté L-1014 Luxembourg
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

---

(116) **636760**
(822) 13.01.1995 95 553 354 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 21,33.

(156) 06.06.1995

(531) 07.03, 19.07, 25.01, 27.01, 07.03.02, 19.07.01, 25.01.15, 27.01.01, 07.03.01
(732) MARIE BRIZARD WINE & SPIRITS
19 boulevard Paul Vaillant Couturier F-94200 IVRY SUR SEINE
(740) Anne-Laure de THOMASSON - MARIE BRIZARD WINE & SPIRITS - Direction Juridique
19 boulevard Paul Vaillant Couturier F-94200 IVRY SUR SEINE

---

(116) **638388**
(822) 20.01.1990 509 816 CN
(176) 10 năm
(540)

APOLLO

(511) 05,30,32.

(156) 15.05.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GUANG DONG APOLLO GROUP Co, Ltd
Huangniupu Shuiku Huangjiangzhen, CN-511 754 DONGGUANSHI GUANGDONG

---

(116) **638389**
(822) 20.01.1990 509 814 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,30,32.

(156) 15.05.1995

(531) 26.07, 27.01, 26.07.09, 27.01.01, 26.07.25
(732) GUANG DONG APOLLO GROUP Co, Ltd
Huangniupu Shuiku Huangjiangzhen, CN-511 754 DONGGUANSHI GUANGDONG

---

(116) **640057**
(822) 06.02.1995 95 556 805 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,36,38,41.

(156) 18.07.1995

(531) 02.01, 04.05, 02.01.11, 02.01.15, 02.01.25, 04.05.05, 02.01.08, 04.05.02
(732) GRAS SAVOYE, Société par Actions Simplifiée
33-34 Quai de Dion Bouton F-92800 Puteaux
(740) PROMARK
62 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

---

(116) **640101**
(822) 31.01.1995 25 476 BG
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 14.07.1995
(831) 15.09.2014 VN

(531) 18.03.02, 20.05.01, 24.05.07, 25.01.15, 27.05.01, 28.05.00
(732) VINEX PRESLAV AD
Promichlena Zona BG-9850 Veliki Preslav
(740) Agnieszka Sniezko WTS Rzecznicy Patentowi Witek, Sniezko i partnerzy
P.O. Box 18, PL-02-796 Warsaw 138

---

(116) **641018**
(822) 10.12.1993 1 254 075 FR
(176) 10 năm
(540)

BYZANTINE

(511) 03.

(156) 17.08.1995

(732) INTERPARFUMS
4 rond-point des Champs Elysées F-75008 Paris
(740) Brigitte Grab, Procter & Gamble Service GmbH Legal/Brand Equity
Berliner Allee 65 64274 Darmstadt

---

(116) **641054**
(822) 03.04.1995 95 565 661 FR
(176) 10 năm
(540)

ULTRACOLOR

(156) 17.08.1995

(732) KODAK S.A. (société anonyme française)
26, rue Villiot F-75012 PARIS
(740) Dianne Harrington
Eastman Kodak Company, Trademark legal staff, 343 State Street Rochester NY 14650-0207

(511) 09.

---

(116) **641187**
(822) 19.01.1995 415 884 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.07.1995

(531) 26.01, 26.07, 27.01, 27.05, 26.01.01, 26.07.01, 27.01.01, 27.05.01, 26.07.25
(732) Nic SA
Avenue Krieg 7 CH-1208 Genève
(740) INFOSUISSE
Information Horlogère et Industrielle - Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(511) 03,14,16.

---

(116) **641319**
(822) 28.03.1995 418 118 CH
(176) 10 năm
(540)

SYMA

(156) 10.08.1995

(732) Syma Intercontinental AG
Panoramastrasse 19 CH-9533 Kirchberg
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 06,19,20,38,41,42.

---

(116) **641333**
(822) 24.03.1995 418 112 CH
(176) 10 năm
(540)

IXS

(156) 10.08.1995

(732) HOSTETTLER AG SURSEE
Haldenmattstrasse 3 CH-6210 Sursee
(740) Troller Hitz Troller & Partner
Schweizerhofquai 2 CH-6002 Lucerne

(511) 02,03,04,09,12,18,25,28.

---

(116) **641864**
(822) 21.08.1995 1 958 089 ES
(176) 10 năm
(540)

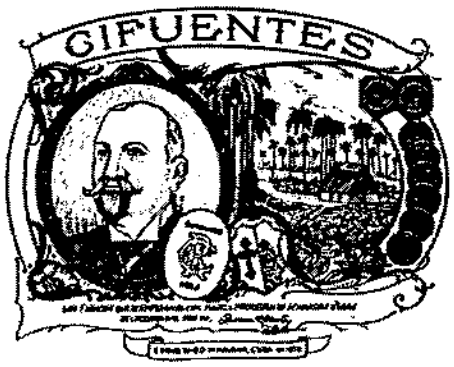

(511) 34.

(156) 29.08.1995
(831) 12.11.1996 VN

(531) 02.01, 06.06, 24.05, 25.01, 27.05, 02.01.01, 06.06.25, 24.05.07, 25.01.06, 25.01.15, 27.05.01
(732) INTERNACIONAL CIFUENTES, S.A.
9, calle Antonio Maura, E-28014 MADRID
(740) JACOBACCI & PARTNERS, S.L.U.
Génova 15, 1° izda. E-28004 Madrid

---

(116) **641903**
(822) 22.03.1995 95 563 961 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 16.

(156) 28.08.1995

(531) 25.07, 26.04, 27.05, 29.01, 25.07.01, 25.07.20, 26.04.01, 26.04.09, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 25.07.03
(591) (FR: rose, blanc et bleu.)
(732) L.M.X. HOLDING
Route de Chaudron en Mauges F-49111 SAINT PIERRE MONTLIMART
(740) JACOBACCI & PARTNERS SAS
23-25 rue Jean-Jacques Rousseau F-75001 PARIS

---

(116) **641907**
(822) 05.05.1995 9438 LI
(176) 10 năm
(540)

LGT

(511) 09,16,35,36,38.

(156) 11.09.1995

(732) LGT Gruppe Stiftung
Herrengasse 12 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **642098**
(822) 27.03.1995 95 564 726 FR
(176) 10 năm
(540)

DAVID GINOLA

(156) 25.08.1995

(732) David Ginola
74 Messina Avenue West Hampstead
London NW6 4LE

(740) Beck Greener
Fulwood House, 12 Fulwood Place
London WC1V 6HR

(511) 03,25,28.

---

(116) **642197**
(822) 06.03.1995 95 561 734 FR
(176) 10 năm
(540)

NAVSTATION

(156) 04.09.1995

(732) NAVICO FRANCE S.A.R.L.
Urba Parc 3, 75, rue Rateau, F-93120
LA COURNEUVE

(511) 09,12.

---

(116) **642218**
(822) 28.03.1995 95 565 816 FR
(176) 10 năm
(540)

DUOPATCH

(156) 12.09.1995

(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT, Société anonyme
45, place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

(740) Jean-Pierre Doat, Direction Propriété Intellectuelle, Pierre Fabre S.A.
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

(511) 05.

---

(116) **642229**
(822) 28.07.1987 1 483 101 FR
(176) 10 năm
(540)

MYRENE DE PREMONVILLE

(156) 12.09.1995

(732) MP TEXTILE ET CREATION, Société anonyme
25, Rue Royale, F-75008 PARIS

(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

(511) 03,18,25.

---

(116) **642256**
(822) 25.04.1986 1 361 023 FR
(176) 10 năm
(540) EFICAL

(511) 05.

(156) 13.09.1995

(732) SANOFI-AVENTIS
174, avenue de France F-75013 PARIS

---

(116) **642260**
(822) 21.03.1995 95 563 796 FR
(176) 10 năm
(540)

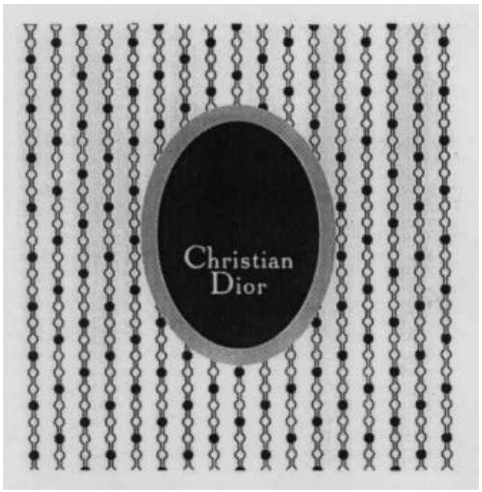

(511) 03.

(156) 07.09.1995

(531) 25.01, 25.07, 26.01, 27.05, 25.01.15, 25.07.01, 25.07.25, 26.01.02, 26.01.04, 27.05.01, 25.01.17, 25.07.08
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **642350**
(822) 19.04.1994 398 544 BX
(176) 10 năm
(540) KEUNE

(511) 03.

(156) 22.08.1995
(831) 14.05.1996 VN

(732) Keune Haircosmetics Manufacturing B.V.
Koningsweg 15 NL-3762 EA SOEST
(740) MerkWerk Utrecht BV
Zaadmarkt 94 Zutphen NL-7201 DE

---

(116) **642413**
(822) 15.11.1985 955 774 DE
(176) 10 năm
(540) SEMIPACK

(511) 09.

(156) 16.08.1995

(732) SEMIKRON ELEKTRONIK GmbH & Co. KG
Sigmundstrasse 200 90431 Nürnberg

---

(116) **642752**
(822) 13.02.1995 418 254 CH
(176) 10 năm
(540)

BRANDASSETS

(156) 11.08.1995

(732) Advico Young & Rubicam AG
Meisenrain 39 CH-8044 Gockhausen
(740) Bristows LLP
100 Victoria Embankment London EC4Y 0DH

(511) 35,36,38.

---

(116) **642969**
(822) 29.03.1995 418 132 CH
(176) 10 năm
(540)

CITY CAT

(156) 10.08.1995
(831) 15.01.2008 VN

(732) BUCHER-GUYER AG
CH-8166 NIEDERWENINGEN
(740) Patentanwälte Schaad, Balass & Partner AG
101, Dufourstrasse CH-8034 ZURICH

(511) 07,12.

---

(116) **643183**
(822) 21.02.1995 418 258 CH
(176) 10 năm
(540)

SCHIAVI

(156) 17.08.1995

(732) BOBST ITALIA S.P.A.
Strada della Bosella, 14/16 I-29100 PIACENZA
(740) Marcus EHNLE
Group Intellectual Property Bobst Mex SA / Case Postale CH-1001 Lausanne

(511) 07,37.

---

(116) **643248**
(822) 27.07.1995 395 11 055 DE
(176) 10 năm
(540)

spectris

(156) 18.08.1995

(732) Spectris Plc
Heritage House, Church Road Egham, Surrey TW20 9QD
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Maisonnave, 22 E-03003 Alicante

(511) 09.

---

(116) **643253**
(822) 24.03.1995 95 564 408 FR
(176) 10 năm
(540)

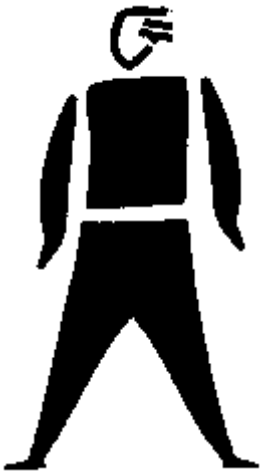

(511) 05,16,41.

(156) 22.09.1995

(531) 02.01, 04.05, 02.01.25, 04.05.05, 02.01.16, 04.05.02
(732) Sanofi-aventis
174, avenue de France F-75013 PARIS

---

(116) **643331**
(822) 21.04.1995 95 568 910 FR
(176) 10 năm
(540) PURETÉ THERMALE

(511) 03.

(156) 22.09.1995

(732) L'ORÉAL, Société anonyme
14, rue Royale, F-75008 PARIS

---

(116) **643335**
(822) 24.04.1995 95 569 174 FR
(176) 10 năm
(540)

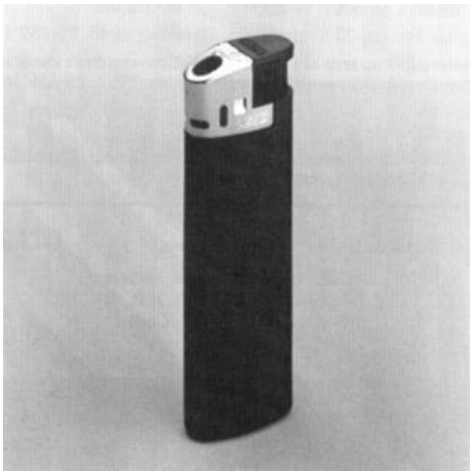

(511) 34.

(156) 29.09.1995

(531) 10.01, 10.01.10, 26.04.01, 10.01.18
(732) SOCIETE BIC
14 rue Jeanne d'Asnières F-92110 CLICHY
(740) Marie-Cécile MOINS, SOCIETE BIC
14 rue Jeanne d'Asnières F-92110 CLICHY

(116) **643344**
(822) 07.04.1995 95 566 704 FR
(176) 10 năm
(540)

EMLING

(156) 18.09.1995

(732) CREAREP
25, rue Royale F-75008 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
62, rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

(511) 03,18,25.

---

(116) **643360**
(822) 21.02.1995 418 267 CH
(176) 10 năm
(540)

Schiavi

(156) 17.08.1995

(531) 26.04, 26.07, 27.05, 26.04.01, 26.04.04, 26.04.07, 26.07.05, 27.05.01, 26.07.25
(732) BOBST ITALIA S.P.A.
Strada della Bosella, 14/16 I-29100 PIACENZA
(740) Marcus EHNLE
Group Intellectual Property Bobst Mex SA / Case Postale CH-1001 Lausanne

(511) 07,37.

---

(116) **643428**
(822) 07.04.1995 567 109 BX
(176) 10 năm
(540)

PRACTITONE

(156) 15.09.1995

(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

(511) 11.

---

(116) **643446**
(822) 16.12.1991 506 460 BX
(176) 10 năm
(540)

CIPRAMIL

(156) 01.09.1995

(732) LUNDBECK B.V.
Hettenheuvelweg 37-39 NL-1101 BM AMSTERDAM
(740) H. Lundbeck A/S
Ottiliavej 9 DK-2500 Valby

(511) 05.

---

(116) **643459**
(822) 02.12.1986 1 382 531 FR
(176) 10 năm
(540)

MASVELT

(156) 21.09.1995
(831) 04.05.2012 VN
(732) CLARINS
4 rue Berteaux Dumas F-92200 NEUILLY SUR SEINE
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(116) **643468**
(822) 07.06.1989 1 535 109 FR
(176) 10 năm
(540)

OESTRODOSE

(156) 21.09.1995
(732) BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG S.A.R.L.
2-8, rue Julien Vesque L-2668 Luxembourg
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

(511) 05.

---

(116) **643517**
(822) 23.02.1995 566 101 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.08.1995
(531) 24.01, 26.01, 27.05, 29.01, 24.01.03, 26.01.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.06, 24.01.15
(591) (FR: rouge, bleu et blanc.)
(732) Total Petrochemicals & Refining SA/NV
Rue de l'Industrie 52 B-1040 Bruxelles
(740) TOTAL SA - DJ/Marques
2 place Jean Millier, La Dï¿½fense Cedex F-92078 Paris

(511) 01,02,03,04,05,09,17,19,22,29,30,31,35,36,37,39,40,41,42.

---

(116) **643575**
(822) 24.05.1995 418 439 CH
(176) 10 năm
(540)

MORINI

(156) 05.09.1995
(732) MORINI COMPETITION ARM S.A.
P.O. Box 92, CH-6930 BEDANO
(740) M. ZARDI & CO. S.A.
Via G. B. Pioda 6 CH-6900 LUGANO

(511) 13.

---

(116) **643588**
(822) 25.07.1995 419 056 CH
(176) 10 năm
(540)

PROTEK

(156) 28.09.1995

(732) Novartis AG
CH-4002 Bâle
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 09.

---

(116) **643594**
(822) 28.02.1995 418 916 CH
(176) 10 năm
(540)

BBR

(156) 28.08.1995

(732) BBR VT International Ltd.
Ringstrasse 2 CH-8603 Schwerzenbach
(740) Hepp Wenger Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

(511) 06,07,19,37,42.

---

(116) **643626**
(822) 26.05.1995 418 665 CH
(176) 10 năm
(540)

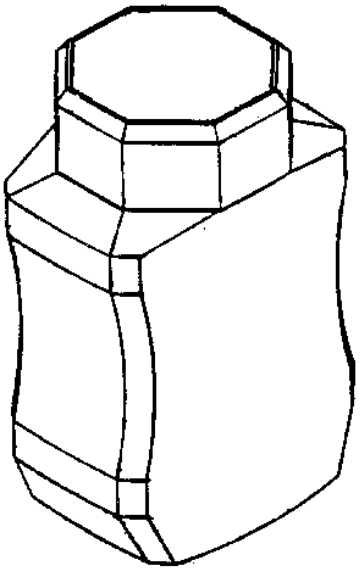

(156) 12.09.1995

(531) 19.07, 19.07.22, 19.07.25, 19.07.01, 19.07.23
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 VEVEY

(511) 29,30.

---

(116) **643630**
(822) 10.03.1995 418 654 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 42.

(156) 08.09.1995

(531) 24.01, 27.01, 24.01.05, 27.01.01, 03.01.01, 24.01.19
(732) ALMAS CHP SA c/o Gillioz Dorsaz Associés,avocats
Rue du Général-Dufour 11 CH-1204 Genève
(740) Bugnion S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 GENÈVE

---

(116) **643680**
(822) 28.04.1995 418 754 CH
(176) 10 năm
(540)

SCEE

(511) 09,37.

(156) 19.09.1995

(732) Sony Interactive Entertainment Inc.
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075
(740) OSHIMOTO Yasuhiko
Akasaka Chalet II n° 201, 18-19 Akasaka 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(116) **643692**
(822) 28.03.1995 418 852 CH
(176) 10 năm
(540)

IFPI

(511) 42.

(156) 20.09.1995

(732) IFPI, INTERNATIONAL FEDERATION OF THE PHONOGRAPHIC INDUSTRY
37, Utoquai, CH-8008 ZURICH
(740) Baker & McKenzie Zurich
Holbeinstrasse 30, P.O. Box CH-8034 Zürich

---

(116) **643710**
(822) 17.07.1995 395 08 656 DE
(176) 10 năm
(540) DYSTAR
(511) 01,02.
(156) 23.08.1995
(732) DyStar Colours Distribution GmbH
Am Prime Parc 10-12 65479 Raunheim
(740) Rechtsanwalt Freltag
Zur Frankenfurt 111 60529 Frankfurt

---

(116) **643777**
(822) 26.09.1995 395 05 125 DE
(176) 10 năm
(540) GEROLUB
(511) 01,04.
(156) 26.09.1995
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **643809**
(822) 19.06.1995 394 07 743 DE
(176) 10 năm
(540) fashy
(511) 05,09,10,11,21,25,28.
(156) 08.09.1995
(831) 11.07.2002 VN
(531) 27.05, 27.05.01
(732) Fashy GmbH Produktion und Vertrieb
Kornwestheimer Str. 46 70825 Korntal-Münchingen
(740) Dreiss Patentanwälte PartG mbB
Friedrichstraße 6 70174 Stuttgart

---

(116) **643923**
(822) 17.05.1995 418 949 CH
(176) 10 năm
(540) TOLEREX
(511) 05.
(156) 28.09.1995
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **643925**
(822) 20.03.1995 418 954 CH
(176) 10 năm
(540)

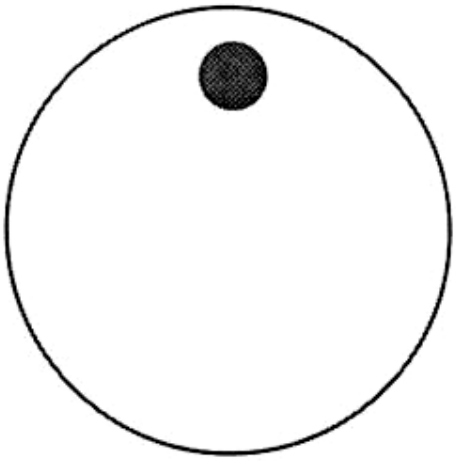

(511) 14,16.

(156) 20.09.1995

(531) 26.01, 26.01.01, 26.01.04
(732) MOVADO WATCH COMPANY S.A.
Bettlachstrasse 8 CH-2540 GRANGES
(740) Troller Hitz Troller & Partner Rechtsanwälte
Schweizerhofquai 2, Postfach CH-6002 Luzern

---

(116) **643928B**
(822) 28.03.1995 418 958 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(156) 28.09.1995

(531) 01.15, 11.03, 25.01, 28.03, 29.01, 01.15.09, 11.01.01, 25.01.15, 28.03.00, 29.01.15
(591) (FR: bleu, blanc, orange, jaune et brun.)
(732) Wander AG
Fabrikstrasse 10 CH-3176 Neuenegg
(740) A.A. Thornton & Co.
10 Old Bailey London EC4M 7NG

---

(116) **644130**
(822) 15.10.1993 93 488 985 FR
(176) 10 năm
(540)

CERTITUDE

(511) 03.

(156) 29.09.1995
(831) 17.11.1997 VN

(732) INSTITUT JEANNE PIAUBERT, Société anonyme
76-78, avenue des Champs-Élysées, F-75008 PARIS
(740) Pierre MAREK & Renée MAREK
28, Rue de la Loge F-13002 MARSEILLE

---

(116) **644201**
(822) 22.09.1995 657 040 IT
(176) 10 năm
(540)

CARLO PIGNATELLI

(511) 03,25.

(156) 22.09.1995

(732) CARLO PIGNATELLI S.P.A.
Via Reiss Romoli, 150 I-10148 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **644207**
(822) 22.09.1995 657 046 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 12,16,35,38,39,41.

(156) 22.09.1995

(531) 04.05, 18.01, 27.03, 04.05.05, 18.01.20, 18.01.25, 27.03.01, 04.05.02, 18.01.23
(732) FCA ITALY S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **644319**
(822) 14.03.1995 418 826 CH
(176) 10 năm
(540)

FOSTIMON

(511) 05.

(156) 14.09.1995
(831) 14.11.2006 VN

(732) IBSA INSTITUT BIOCHIMIQUE SA
Via al Ponte 13 CH-6903 Lugano
(740) N&G PATENT SERVICES SA
Via Besso 9 CH-6900 Lugano

---

(116) **644322**
(822) 23.03.1995 418 838 CH
(176) 10 năm
(540)

EXELON

(511) 05.

(156) 20.09.1995

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel

---

(116) **644350**
(822) 15.09.1995 656 947 IT
(176) 10 năm
(540)

MUSA

(511) 12.

(156) 15.09.1995

(732) FIAT AUTO S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

---

(116) **644355**
(822) 15.09.1995 656 952 IT
(176) 10 năm
(540)

SIENA

(511) 12.

(156) 15.09.1995

(732) FIAT AUTO S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

---

(116) **644379**
(822) 28.08.1995 395 21 264 DE
(176) 10 năm
(540)

VOICE

(511) 14,18,24,25.

(156) 30.09.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Winter Holding GmbH & Co KG
Heidelberger Strasse 9-11 69226 Nußloch
(740) Winter Holding GmbH & Co KG
Heidelberger Strasse 9-11 69226 Nußloch

---

(116) **644409**
(822) 07.04.1995 567 771 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(156) 14.09.1995

(531) 25.01, 27.05, 25.01.15, 27.05.01, 25.01.09
(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 BEERSE
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **644410**
(822) 07.04.1995 567 772 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(156) 14.09.1995

(531) 25.01, 27.05, 25.01.15, 27.05.01, 25.01.09
(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V.
Turnhoutseweg 30 B-2340 BEERSE
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **644415**
(822) 07.04.1995 567 774 BX
(176) 10 năm
(540)

CLASSICTONE

(511) 11.

(156) 15.09.1995

(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Lighting Intellectual Property
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **644416**
(822) 07.04.1995 567 775 BX
(176) 10 năm
(540)

HALOTONE

(511) 11.

(156) 15.09.1995

(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **644418**
(822) 13.04.1995 567 777 BX
(176) 10 năm
(540)

ECOTONE

(511) 11.

(156) 15.09.1995

(732) Koninklijke Philips Electronics N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Lighting Intellectual Property
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **644431**
(822) 15.09.1995 656 925 IT
(176) 10 năm
(540)

DIEGO DOLCINI

(511) 18,25.

(156) 15.09.1995

(732) ICON S.R.L.
Via Ferrarese n. 188/2 I-40128 BOLOGNA
(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) **644432**
(822) 20.09.1995 656 976 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(156) 20.09.1995

(531) 02.03, 25.01, 27.05, 02.03.05, 02.03.08, 25.01.15, 27.05.01
(732) ZHOU MINDI
26 Jiangbeida Street, Yongjia County Zhejiang Province
(740) ISEA S.r.l.
Via G. Carducci, 6 I-62012 CIVITANOVA MARCHE (MC)

---

(116) **644464**
(822) 29.05.1995 419 105 CH
(176) 10 năm
(540)

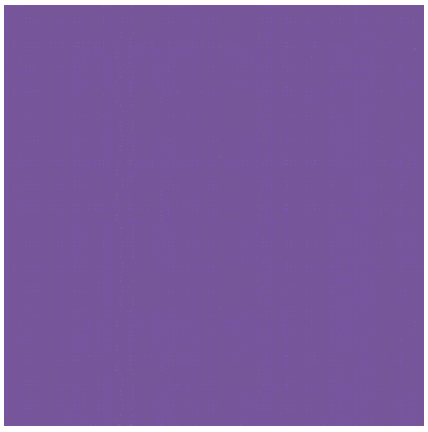

(511) 30.

(156) 29.09.1995

(531) 26.04, 29.01, 26.04.01, 29.01.05
(591) (EN: lilac.)
(732) KRAFT FOODS SCHWEIZ HOLDING AG
Bellerivestr. 203 CH-8008 Zürich
(740) Kraft Foods Europe GmbH Trademark Department
Lindbergh-Allee 1 CH-8152 Glattpark

---

(116) **644517**
(822) 17.08.1995 567 354 BX
(176) 10 năm
(540)

ENECO

(511) 35,36,37,38,39,40,42.

(156) 11.09.1995
(831) 05.03.2009 VN

(732) Eneco B.V.
Marten Meesweg 5 NL-3068 AV ROTTERDAM
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **644535**
(822) 24.04.1995 2 095 341 DE
(176) 10 năm
(540)

AAV

(156) 05.09.1995

(732) Daimler AG
Mercedesstrasse 137 70327 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property & Technology Management, GR/VI, H512 70546 Stuttgart

(511) 12.

---

(116) **644568**
(822) 21.04.1995 95 568 930 FR
(176) 10 năm
(540)

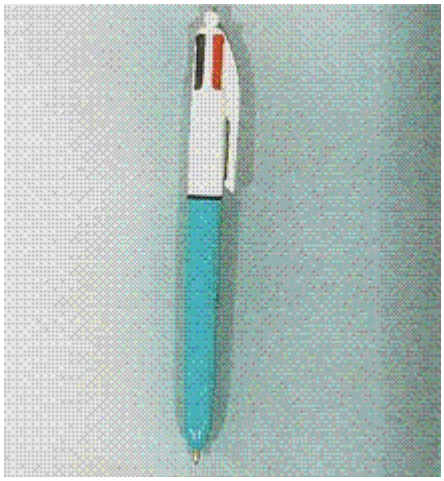

(156) 29.09.1995

(531) 20.01, 29.01, 20.01.01, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.06, 29.01.08, 20.01.03
(591) (FR: bleu, blanc, noir et rouge.)
(732) SOCIETE BIC
14 rue Jeanne d'Asnières F-92110 CLICHY
(740) Marie-Cécile MOINS, SOCIETE BIC
14 rue Jeanne d'Asnières F-92110 CLICHY

(511) 16.

---

(116) **644588**
(822) 20.03.1995 418 953 CH
(176) 10 năm
(540)

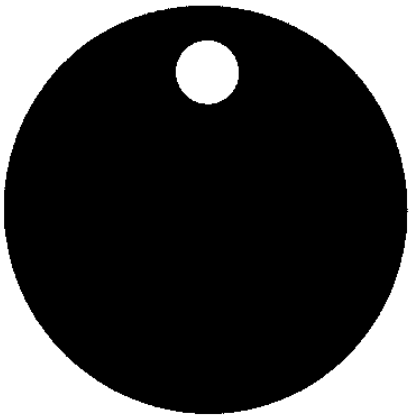

(156) 20.09.1995

(531) 26.01, 29.01, 26.01.01, 26.01.04, 29.01.02, 29.01.08
(591) (EN: Black and golden.)
(732) MOVADO WATCH COMPANY S.A.
Bettlachstrasse 8 CH-2540 GRANGES
(740) Troller Hitz Troller & Partner Rechtsanwälte
Schweizerhofquai 2, Postfach CH-6002 Luzern

(511) 14,16.

---

(116) **644631**
(822) 22.09.1995 657 047 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 12,16,35,38,39,41.

(156) 22.09.1995

(531) 04.05, 18.01, 27.03, 27.05, 04.05.05, 18.01.20, 27.03.01, 27.05.01, 04.05.02, 18.01.23
(732) FCA ITALY S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **644633**
(822) 22.09.1995 657 050 IT
(176) 10 năm
(540)

AUTONOMY

(511) 12,16,35,38,39,41.

(156) 22.09.1995

(732) FCA ITALY S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **644636**
(822) 22.09.1995 657 053 IT
(176) 10 năm
(540)

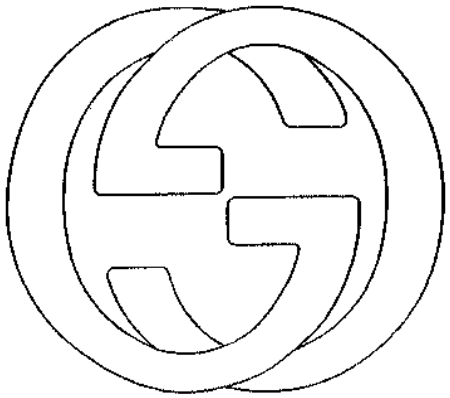

(511) 03,06,09,16,18,25.

(156) 22.09.1995

(531) 14.01, 26.01, 27.03, 14.01.13, 26.01.01, 26.01.06, 27.03.01
(732) GUCCIO GUCCI SPA
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(116) **644637**
(822) 22.09.1995 657 054 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 22.09.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) PININFARINA EXTRA S.r.l.
Via Bruno Buozzi 6 I-10121 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **644638**
(822) 22.09.1995 657 055 IT
(176) 10 năm
(540)

SORIN
BIOMEDICA

(511) 01,05,10.

(156) 22.09.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SORIN BIOMEDICA S.P.A.
Via Crescentino, I-13040 SALUGGIA
(740) IPSO S.R.L., SYLVAIN ROUSSEAU
Via Santa Chiara, 15 I-10122 Torino

---

(116) **644823**
(822) 29.05.1995 418 689 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 19.09.1995

(531) 16.01, 24.17, 26.01, 26.07, 27.05, 16.01.04, 24.17.05, 26.01.01, 26.07.01, 26.07.25, 27.05.01, 16.01.16, 26.17.01
(732) Sony Corporation
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo
(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

---

(116) **644918**
(822) 06.12.1994 561 262 BX
(176) 10 năm
(540)

DIAGAM

(511) 01,03,05.

(156) 06.09.1995
(831) 13.03.2009 VN

(732) SOCIÉTÉ ANONYME DIAGAM
Avenue Louis Lepoutre 70 B-1050 BRUXELLES

---

(116) **644969**
(822) 19.09.1995 187 219 CZ
(176) 10 năm
(540)

DYNAMIC

(511) 12.

(156) 19.09.1995

(732) Barum Continental, spol. s r.o.
CZ-765 31 Otrokovice
(740) Florian Schleifer
Continental AG, Intellectual Property, Postfach 169 30001 Hannover

---

(116) **645037**
(822) 28.02.1994 22 810 BG
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,05.

(156) 20.09.1995

(531) 26.05, 27.05, 26.05.01, 27.05.01
(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "BIOVET"
Oulitsa Petar Rakov 39 BG-4550 PESHTERA
(740) Zdravka Dimitrova Kostadinova-Vulcheva
119, Hadji Dimitar Assenov str., Office 11 BG-6000 Stara Zagora

---

(116) **645168**
(822) 17.03.1995 418 830 CH
(176) 10 năm
(540)

CENTERLINE

(511) 07.

(156) 15.09.1995

(732) BOBST MEX SA
Route de Faraz 3 CH-1031 Mex

---

(116) **645185**
(822) 17.08.1995 394 07 384 DE
(176) 10 năm
(540)

KAWECO

(511) 16.

(156) 20.09.1995
(831) 29.08.2013 VN

(732) H & M GUTBERLET GMBH
11, Max-Brod-Strasse, 90471 NÜRNBERG
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

---

(116) **645400**
(822) 06.12.1994 418 901 CH
(176) 10 năm
(540)

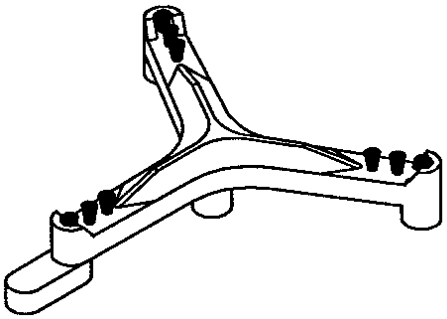

(511) 07.

(156) 21.09.1995

(531) 11.01, 11.01.10, 11.01.25
(732) Bühler AG
Gupfenstrasse 5 CH-9240 Uzwil
(740) Hepp Wenger Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(116) **645401**
(822) 06.12.1994 418 900 CH
(176) 10 năm
(540)

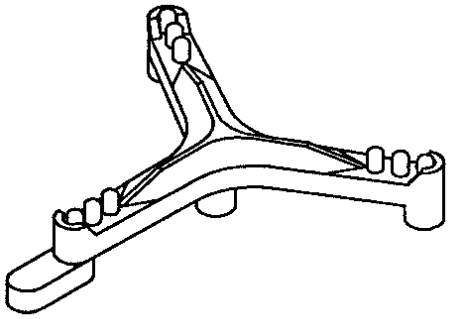

(511) 07.

(156) 21.09.1995

(531) 11.01, 11.01.10, 11.01.25
(732) Bühler AG
Gupfenstrasse 5 CH-9240 Uzwil
(740) Hepp Wenger Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(116) **645518**
(822) 01.08.1995 395 05 837 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30,32,33.

(156) 09.08.1995

(531) 01.03, 19.07, 25.01, 27.05, 01.03.01, 01.03.02, 19.07.02, 25.01.06, 25.01.15, 27.05.01, 19.07.01
(732) FrieslandCampina Germany GmbH
Wimpfener Str. 125 74078 Heilbronn
(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 NL-1083 HN Amsterdam

---

(116) **645586**
(822) 22.06.1995 394 08 278 DE
(176) 10 năm
(540)

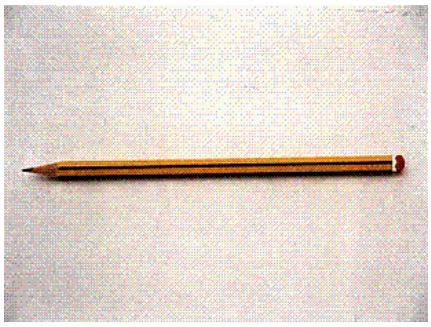

(511) 16.

(156) 28.09.1995

(531) 20.01, 29.01, 20.01.01, 29.01.15, 20.01.03
(591) (EN: yellow, black, white, red and beige.)
(732) STAEDTLER Mars GmbH & Co. KG
Moosäckerstr. 3 90427 Nürnberg

---

(116) **645673**
(822) 12.12.1994 419 026 CH
(176) 10 năm
(540)

ROYAL SELANGOR™ PEWTER 1885

(511) 14,20,21.

(156) 27.09.1995

(531) 26.04, 27.05, 26.04.03, 27.05.01, 27.07.01
(732) ROYAL SELANGOR PEWTER (UK) LIMITED
Unit 21 Eastbury Road London E6 6LP
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **645713**
(822) 22.09.1995 657.059 IT
(176) 10 năm
(540)

UNICEM

(511) 19.

(156) 22.09.1995

(531) 26.04, 27.01, 27.07, 26.04.02, 27.01.01, 27.07.01
(732) BUZZI UNICEM SPA
6, Via Luigi Buzzi I-15033 CASALE MONFERRATO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **645912**
(822) 03.04.1995 419110 CH
(176) 10 năm
(540)

SMART

(511) 14.

(156) 29.09.1995

(732) The Swatch Group Management Services AG (The Swatch Group Management Services SA) (The Swatch Group Management Services LTD)
Seevorstadt 6 CH-2501 Bienne

(740) The Swatch Group SA Services des Marques
Faubourg du Lac 6 CH-2502 Bienne

---

(116) **645988**
(822) 31.03.1995 419 234 CH
(176) 10 năm
(540)

Abrasive expert.
SUHNER

(511) 07.

(156) 29.09.1995

(531) 26.04, 26.13, 27.05, 26.04.01, 26.04.02, 26.13.01, 27.05.01, 26.13.25

(732) Otto Suhner Aktiengesellschaft
36, Aarauerstrasse, Postfach 199 CH-5200 Brugg

(740) GACHNANG AG Patentanwalte
Badstrasse 5, Postfach 323 CH-8501 Frauenfeld

---

(116) **645995**
(822) 31.03.1995 419 241 CH
(176) 10 năm
(540)

WENGER SWISS ARMY

(511) 08.

(156) 29.09.1995

(732) Wenger SA
CH-2800 Delémont

(740) BOVARD LTD, Patent and Trademark Attorneys
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

(116) **646644**
(822) 04.03.1983 165 309 SK
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,04,19.

(156) 21.09.1995

(531) 24.01, 26.11, 27.05, 24.01.03, 26.11.02, 27.05.01, 24.01.18
(732) SLOVNAFT, a.s.
Vlcie hrdlo, SK-824 12 Bratislava
(740) Ing. Peter Hojčuš
Osuského 1/A SK-851 03 Brastislava

---

(116) **646868**
(822) 15.09.1995 656 961 IT
(176) 10 năm
(540)

ALFA 156

(511) 12.

(156) 15.09.1995

(732) FIAT AUTO S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

---

(116) **646869**
(822) 15.09.1995 656 962 IT
(176) 10 năm
(540)

ALFA 166

(511) 12.

(156) 15.09.1995

(732) FIAT AUTO S.p.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

---

(116) **647669**
(822) 15.09.1995 656 959 IT
(176) 10 năm
(540)

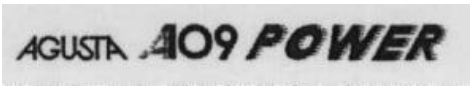

(511) 12.

(156) 15.09.1995

(531) 27.05, 27.07, 29.01, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.02, 29.01.04
(591) (FR: bleu clair, bleu et jaune ocre.)
(732) AGUSTA S.p.A.
Via G. Agusta, 520 I-21017 SAMARATE, CASCINA COSTA (VA)
(740) STUDIO TORTA S.R.L.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) **647670**
(822) 15.09.1995 656 960 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 15.09.1995

(531) 03.01, 27.05, 27.07, 29.01, 03.01.14, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.02, 29.01.04, 29.01.07, 03.01.24
(591) (FR: jaune, bleu clair, noir et marron clair.)
(732) AGUSTA S.p.A.
Via G. Agusta, 520 I-21017 SAMARATE, CASCINA COSTA (VA)
(740) STUDIO TORTA S.R.L.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) **647720**
(822) 02.08.1995 655.163 IT
(176) 10 năm
(540)

fi'zi:k

(511) 12,21,25.

(156) 02.08.1995
(831) 10.05.2011 VN

(531) 24.17.01, 27.05.01
(732) SELLE ROYAL S.P.A.
Via Vittorio Emanuele, 119 I-36050 POZZOLEONE (VI)
(740) APTA SRL
Corso Palladio, 54 I-36100 VICENZA (VI)

---

(116) **647726**
(822) 28.06.1995 395 05 268 DE
(176) 10 năm
(540)

Olsen

(511) 03,18,25.

(156) 11.07.1995
(831) 14.07.1998 VN
(732) Veldhoven Clothing Holding AG
Zählerweg 4 CH-6300 Zug
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **647738**
(822) 14.08.1995 395 06 537 DE
(176) 10 năm
(540)

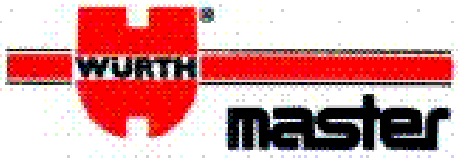

(511) 06,07,08,09,11,18,20.

(156) 14.08.1995
(531) 24.01, 26.11, 27.03, 27.05, 29.01, 24.01.05, 26.11.03, 27.03.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.06, 29.01.08, 24.01.18
(591) (EN: Red, black and white.)
(732) Würth International AG
Aspermontstrasse 1 CH-7000 Chur
(740) Helga Lerch, Enika Paletta, Katharina Walter c/o Adolf Würth GmbH & Co. KG Reinhold-Würth-Straße 12-17 74653 Künzelsau

---

(116) **648151**
(822) 25.04.1995 394 02 669 DE
(176) 10 năm
(540)

MB

(511) 12,16,18,25,27,36,37,39,41.

(156) 05.09.1995
(732) Daimler AG
Mercedesstrasse 137 70327 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property & Technology Management, GR/VI, H512 70546 Stuttgart

---

(116) **648600**
(822) 24.03.1995 419647 CH
(176) 10 năm
(540)

JAGOTEC

(511) 01,03,05,09,10,39,40,42.

(156) 24.09.1995
(732) Jagotec AG
47, Seestrasse, CH-6052 Hergiswil NW
(740) Rinderknecht, Glaus & Stadelhofer
7, Beethovenstrasse CH-8002 Zurich

---

(116) **648619**
(822) 20.09.1995 395 29 319 DE
(176) 10 năm
(540)

OPTISLIM

(156) 20.09.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Krüger GmbH & Co. KG
Senefelderstraße 44 51469 Bergisch Gladbach
(740) Buschhoff-Hennicke-Althaus Patentanwälte
Postfach 19 04 08 50501 Köln

(511) 05,29,30,32.

---

(116) **648708**
(822) 02.08.1995 655 092 IT
(176) 10 năm
(540)

VERSACE

(156) 06.10.1995

(732) GIANNI VERSACE S.P.A.
Via Manzoni, 38 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 03,09,14,18,25.

---

(116) **649743**
(822) 14.03.1984 165 620 SK
(176) 10 năm
(540)

SLOVNAFT

(156) 21.09.1995

(531) 27.01, 27.05, 27.01.01, 27.05.01
(732) SLOVNAFT, a.s.
Vlčie hrdlo, SK-824 12 Bratislava
(740) Ing. Peter Hojčuš
Osuského 1/A SK-851 03 Brastislava

(511) 01,04,19.

---

(116) **650527**
(822) 20.03.1995 95 563 930 FR
(176) 10 năm
(540)

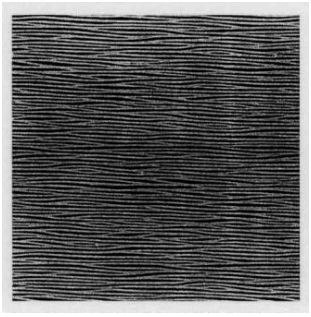

(156) 23.08.1995

(531) 25.07, 26.04, 25.07.15, 25.07.20, 26.04.01, 25.07.22
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS
(740) Sociï¿½tï¿½ Louis Vuitton Services Dï¿½partement Propriï¿½tï¿½ Intellectuelle,
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

(511) 16,18.

---

(116) **650692**
(822) 24.03.1995 418 516 CH
(176) 10 năm
(540)

UBS

(511) 14,16,35,36,41,42.

(156) 24.09.1995

(732) UBS AG
Bahnhofstrasse 45 CH-8001 Zürich
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) **650771**
(822) 19.05.1995 418 950 CH
(176) 10 năm
(540)

CLARIANT

(511) 01,02.

(156) 28.09.1995

(732) Clariant AG
Rothausstrasse 61 CH-4132 Muttenz
(740) Braun & Partner, Patent- Marken Rechtsanwälte
Reussstrasse 22 CH-4054 Basel

---

(116) **651779**
(822) 24.05.1995 2906891 DE
(176) 10 năm
(540)

EVOBUS

(511) 12,35,36,37,39,41,42.

(156) 14.09.1995

(732) Daimler AG
Mercedesstrasse 137 70327 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property & Technology Management, GR/VI, H512
70546 Stuttgart

---

(116) **651780**
(822) 11.07.1991 1 178 800 DE
(176) 10 năm
(540)

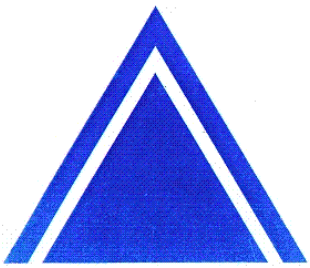

FINO

(511) 01,03,05,10.

(156) 20.09.1995

(531) 26.03, 27.05, 29.01, 26.03.02, 26.03.04, 26.03.23, 27.05.01, 29.01.04, 29.01.06, 26.03.01
(591) (EN: blue, black and white.)
(732) DT&SHOP GmbH
Mangelsfeld 11-15 97708 Bad Bocklet
(740) BEETZ & PARTNER Patentanwälte
Steinsdorfstrasse 10 80538 München

---

(116) **652738**
(822) 27.03.1995 418 971 CH
(176) 10 năm
(540) WATER WAYS
(511) 12,16,18,22,25,28,39,41.

(156) 27.09.1995
(732) WATER WAYS AG
15, Haselstrasse, CH-9014 ST-GALL

---

(116) **653131**
(822) 05.09.1995 395 17 622 DE
(176) 10 năm
(540) DIMENSION
(511) 05.

(156) 28.09.1995
(732) 3M Deutschland GmbH
Carl-Schurz-Strasse 1 41453 Neuss
(740) Vossius & Partner
Siebertstr. 3 81675 München

---

(116) **653449**
(822) 21.07.1995 395 14 626 DE
(176) 10 năm
(540)

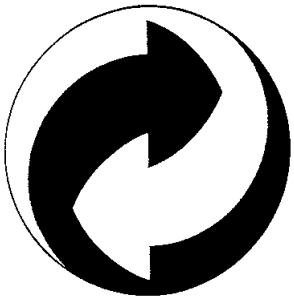

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,39,40,42.

(156) 26.09.1995
(531) 01.15, 24.15, 26.01, 01.15.23, 24.15.01, 24.15.02, 26.01.01, 24.15.13
(732) Der Grüne Punkt Duales System Deutschland GmbH
Frankfurter Strasse 720-726 51145 Köln
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(116) **653460**
(822) 23.11.1994 635167 IT
(176) 10 năm
(540)

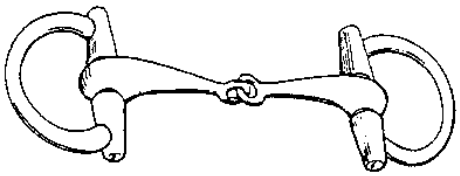

(511) 18,25.

(156) 19.09.1995
(531) 09.03, 10.03, 18.02, 09.03.01, 10.03.10, 18.02.07, 09.03.17, 10.03.14, 18.02.01
(732) GUCCIO GUCCI SPA
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

(116) **653461**
(822) 23.11.1994 635168 IT
(176) 10 năm
(540)

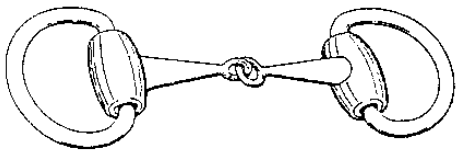

(511) 18,25.

(156) 19.09.1995

(531) 09.03, 10.03, 18.02, 09.03.01, 10.03.10, 18.02.07, 09.03.17, 10.03.14, 18.02.01
(732) GUCCIO GUCCI SPA
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(116) **653699**
(822) 27.01.1995 417 835 CH
(176) 10 năm
(540)

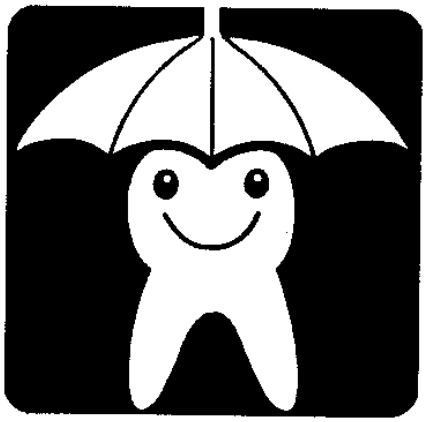

(511) 01,03,05,10,21,30,32.

(156) 19.07.1995

(531) 02.09, 04.05, 10.03, 24.17, 26.04, 02.09.10, 04.05.02, 10.03.01, 24.17.25, 26.04.04
(732) Aktion Zahnfreundlich
Aeschenvorstadt 55 CH-4051 Basel
(740) Mitscherlich, Patent- und Rechtsanwälte PartmbB
Sonnenstraße 33 80331 München

---

(116) **653879**
(822) 28.08.1995 39515676 DE
(176) 10 năm
(540)

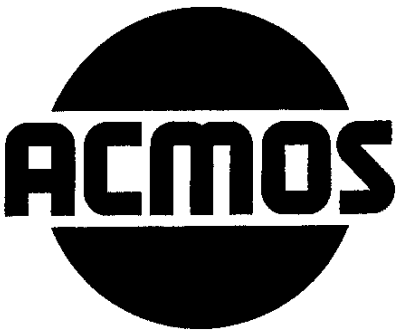

(511) 01,02,03,04,05.

(156) 14.09.1995

(531) 26.01, 26.02, 27.05, 26.01.01, 26.02.07, 27.05.01
(732) Tietjen GmbH & Co. KG
Industriestrasse 37 und 49 28199 Bremen
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(116) **656944**
(822) 12.02.1993 93 456 221 FR
(176) 10 năm
(540)

VANGUARD

(156) 28.07.1995

(732) FOSHAN NANHAI CHEVAN OPTICAL ELECTRONICS CO. LTD (société de droit chinois)
Carp Industry Area, Dawo, Danzao Town, Nanhai, Foshan Guangdong
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

(511) 06,09,11,13,18,20.

---

(116) **658641**
(822) 19.07.1995 394 03 616 DE
(176) 10 năm
(540)

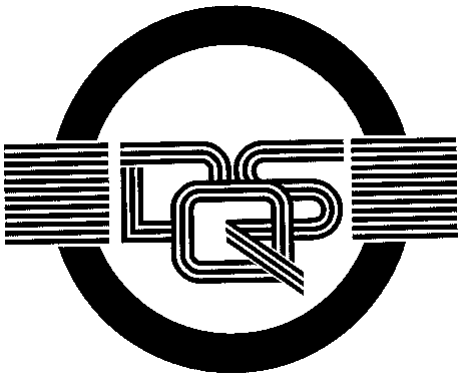

(156) 19.07.1995

(531) 25.07, 26.01, 26.07, 27.01, 25.07.20, 26.01.01, 26.07.05, 27.01.01, 25.07.21, 26.07.25
(732) DQS Holding GmbH
August-Schanz-Strasse 21 60433 Frankfurt
(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

(511) 35,42.

---

(116) **659258**
(822) 07.09.1995 187159 CZ
(176) 10 năm
(540)

(156) 07.09.1995

(531) 26.01, 27.05, 27.07, 29.01, 26.01.01, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.04
(591) (FR: bleu.)
(732) První brněnská strojírna, a.s.
Hlinky 510/110 CZ-603 00 Brno
(740) Kania, Sedlák, Smola, patentová a známková kancelář Ing. Jiří Malůšek
Mendlovo nám. 1a CZ-603 00 Brno

(511) 06,07,08,09,10,11,15,16,21,26,28,34,37,40.

---

(116) **662747**
(822) 29.08.1995 39509008 DE
(176) 10 năm
(540) FUTURA
(511) 01,02,17.
(156) 30.09.1995
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **831690**
(822) 10.01.2003 234814 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 25,28.
(156) 09.04.2004
(831) 27.02.2013 VN
(531) 26.01.01, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Dark blue, sky blue.)
(732) SPORT RETAIL LTD, Offices of Aleman, Cordero, Galindo and Lee Trust (BVI)Limited
P.O. Box 3175 Road Town, Tortola
(740) PATENT INFORMATION AGENCY
P.O. Box 20 RU-111402 Moscow

---

(116) **831691**
(822) 01.11.2001 206087 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,25,28,35.
(156) 09.04.2004
(831) 27.02.2013 VN
(531) 26.11.03, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Red, orange, yellow, green, sky blue, dark blue, white, black.)
(732) SPORT RETAIL LTD, Offices of Aleman, Cordero, Galindo and Lee Trust (BVI)Limited
P.O. Box 3175 Road Town, Tortola
(740) PATENT INFORMATION AGENCY
P.O. Box 20 RU-111402 Moscow

---

(116) **849323**
(822) 21.01.2005 04 3 309 318 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,03,05,10,38,42.
(156) 17.02.2005
(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 27.05.11, 29.01.04
(591) (EN: Pantone 285 (namely in color shown in four-color process: cyan 91%, magenta 43%)
(732) SANOFI-AVENTIS
174 avenue de France F-75013 PARIS

---

(116) **849497**
(822) 21.02.2002 1716827 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 19.

(156) 30.03.2005

(531) 26.04, 26.11, 28.03, 26.04.06, 26.11.09, 28.03.00
(732) JINJIANG HENGDA CERAMICS CO., LTD.
Anhai Junbing Gongyequ, Jinjiang Fujian 362200
(740) QUANZHOU FENGZE ZHONGXIN TRADEMARK OFFICE
501 Room, No.2 Floor, Fuxin Garden, Fengze Street 362000 Quanzhou, Fujian

---

(116) **851405**
(822) 28.11.2000 1481677 CN
(176) 10 năm
(540)

SINDIA

(511) 09.

(156) 27.05.2005

(732) SINDIA Instruments Co., Ltd.
Room 1519, Zhonghangji building, No. 8 Beichen East Road, Chaoyang District, Beijing 100085

---

(116) **851511**
(822) 15.10.2004 04 3 288 267 FR
(176) 10 năm
(540)

TRADISMOKE

(511) 29,30,33.

(156) 30.03.2005

(732) SOFRAL (Société Anonyme)
30, rue Joseph-Marie Jacquard F-67400 ILLKIRCH GRAFFENSTADEN
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75007 PARIS

---

(116) **851878**
(822) 28.11.2000 1481679 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 27.05.2005

(531) 26.01, 26.01.10, 26.01.16, 26.01.24
(732) SINDIA Instruments Co., Ltd.
Room 1519, Zhonghangji building, No. 8 Beichen East Road, Chaoyang District, Beijing 100085

(116) **852886**
(822) 28.11.2002 2007552 CN
(176) 10 năm
(540)

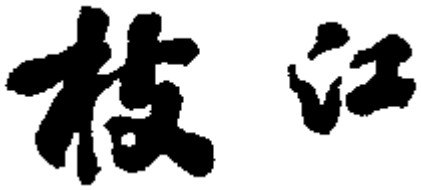

(511) 33.

(156) 10.06.2005

(531) 28.03, 28.03.00
(732) HUBEI ZHIJIANG WINE-MARKETING INDUSTRY CO.LTD
The west of usher main Road, Majiadian Town, Zhijiang Hubei
(740) Sichuan Beishun Trademark Service Co., Ltd.
1st Floor, No. 96 East Two Duan Yihuan Road Chengdu, Sichuan

---

(116) **854842**
(822) 14.04.2003 3059143 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 27.05.2005
(831) 22.03.2010 VN

(531) 26.01.18, 27.05.01, 28.01.00
(732) LANGSHA KNITTING CO., LTD.
238, Chouzhou Xilu, Yiwu Zhejiang 322000
(740) Zonghe International Intellectual Property Agent (Beijing) Co., Ltd.
Room 1103B, Ganjiakou No. 21 Business Building, Sanlihe Road, Haidian District 100037 Beijing

---

(116) **854851**
(822) 14.04.2003 3059144 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 29.04.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) LANGSHA KNITTING CO., LTD.
238, Chouzhou Xilu, Yiwu Zhejiang 322000
(740) Zonghe International Intellectual Property Agent (Beijing) Co., Ltd.
Room 1103B, Ganjiakou No. 21 Business Building, Sanlihe Road, Haidian District 100037 Beijing

---

(116) **855630**
(822) 28.10.2003 3232974 CN
(176) 10 năm
(540)

TOPSTAR

(156) 15.03.2005

(732) XIAMEN TOPSTAR CO., LTD.
5th Floor, No. 777 Rd. Tongu, Xike Town, Tong'an District Xiamen
(740) Xiamen Besthold Intellectual Property Office
Floor 18, No.9 South Lianhua Road, Siming District Xiamen

(511) 11.

---

(116) **858052**
(822) 21.12.2000 1492498 CN
(176) 10 năm
(540)

NEOGLORY

(156) 28.04.2005

(531) 01.11, 26.01, 26.11, 01.11.01, 26.01.16, 26.11.09, 01.11.08
(732) ZHEJIANG NEOGLORY JEWELRY CORPORATION
Qingkou Industrial Estate, Jiangdong Town, Yiwu City Zhejiang Province
(740) HANGZHOU MINJE INTELLECTUAL PORPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 926, Jingjin Hotel, No. 228 Zhonghezhonglu, Shangcheng District, Hangzhou Zhejiang

(511) 14,18.

---

(116) **858392**
(822) 28.08.2003 3251430 CN
(176) 10 năm
(540)

SHINERAY

(156) 29.07.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CHONGQING SHINERAY MOTORCYCLE CO., LTD.
8, Shineray Road, Hangu Town, Jiulongpo District Chongqing
(740) Chongqing Zhichao Intellectual Property Co., Ltd.
Room 502, 1st Building, Longzhu Garden, 145 Xinnan Road, Yubei District Congqing City

(511) 12.

---

(116) **859032**
(822) 07.07.2004 3401377 CN
(176) 10 năm
(540)

GOODSENSE

(511) 06.

(156) 29.07.2005

(732) ZHANG JIN LAN
Stand No. C129-C133, Tianpingjia Decorative Materials City, Shahe, Guangzhou Guangdong 510000

(740) GUANGZHOU WEICHENG ZHISHICHANQUAN ZIXUN FUWU YOUXIANGONGSI
J Shi, 4 Lou, Dangxiaodasha, 3 Hao, Jianshedamalu, Guangzhou 510053 Guangdong

---

(116) **859337**
(176) 10 năm
(540)

Seasol

(511) 01.

(156) 05.08.2005
(831) 16.01.2014 VN

(732) Seasol International Pty. Ltd.
1027 Mountain Highway BAYSWATER VIC 3153

(740) WATERMARK
Level 2, 302 Burwood Road HAWTHORN VIC 3122

---

(116) **859389**
(822) 21.06.2001 1589734 CN
(176) 10 năm
(540)

HAILEA

(511) 07.

(156) 27.05.2005

(531) 27.05, 27.05.01

(732) GUANGDONG HAILEA GROUP CO., LTD.
Sinli Industrial Zone, Sinli Road, Raoping County 515700 Guangdong Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(116) **859438**
(822) 22.07.2005 053341290 FR
(176) 10 năm
(540)

BALCON DU GUADALQUIVIR

(156) 26.07.2005
(831) 20.11.2013 VN

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(511) 21.

---

(116) **860105**
(822) 07.02.2002 1709668 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 11.08.2005

(531) 27.05, 27.05.01, 01.15.23
(732) CHONGQING CHANGJIANG BEARING CORPORATION
5 Lianfang Qiao, 400039 Shapingba Qu, Chongqing
(740) CHONGQING XINYI ZHISHICHANQUANFUWU YOUXIANGONGSI
23-3,#11 South Jianxin Road, Jiangbei District, Chongqing

(511) 07.

---

(116) **860425**
(822) 18.02.2005 531164 CH
(176) 10 năm
(540)

SPEAKE-MARIN

(156) 17.08.2005
(831) 17.07.2014 VN

(732) SPEAKE-MARIN SA
Chemin en-Baffa 2 CH-1183 Bursins
(740) Griffes Consulting S.A.
Route de Florissant 81 CH-1206 Genève

(511) 14.

---

(116) **860581**
(822) 14.07.1997 1053237 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 08.

(156) 08.08.2005

(531) 04.05, 26.01, 28.03, 04.05.03, 26.01.01, 28.03.00, 04.05.02
(732) TANGSHAN YANNAN SHOVEL-MAKING CO.,LTD
Wangtu Village, East to Luannan County Hebei Province
(740) BEIJING PSCU PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
5-5 No. 1 Block of Sanlihe, Xicheng District 100045 Beijing

---

(116) **860771**
(822) 14.04.2000 1384326 CN
(176) 10 năm
(540)

HUYU

(511) 09.

(156) 08.08.2005

(732) HUYU GROUP CO., LTD.
Electrics Industrial Zone, North Baixiang, Yueqing Zhejiang 325000
(740) Wenzhou Xingye Trademark Service Co., Ltd.
12F, Balidasha, Xiaonanlu, Wenzhoushi 325000 Zhejiang

---

(116) **860774**
(176) 10 năm
(540)

MYOBRACE

(511) 10.

(156) 19.08.2005
(831) 02.04.2009 VN

(732) MYOFUNCTIONAL RESEARCH CORPORATION PTY. LIMITED
A.C.N. 010975943
44 Siganto Drive Helensvale QLD 4212
(740) IP Gateway Patent & Trademark Attorneys
PO Box 1321 Springwood QLD 4127

---

(116) **860835**
(822) 26.08.2005 537499 CH
(176) 10 năm
(540) PRE STRESS
(511) 44.
(156) 05.09.2005
(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

---

(116) **861321**
(822) 25.07.2005 537488 CH
(176) 10 năm
(540) HYGENTIC
(511) 01.
(156) 05.09.2005
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen am Rhein

---

(116) **862344**
(822) 14.04.2005 534142 CH
(176) 10 năm
(540) TROJKA
(511) 32,33.
(156) 16.09.2005
(831) 25.10.2012 VN
(732) DIWISA Distillerie Willisau SA
Menznauerstrasse 23 CH-6130 Willisau
(740) Rentsch und Partner
Fraumünsterstrasse 9 Postfach 2441 CH-8022 Zürich

---

(116) **862438**
(822) 14.05.2003 002572238 EM
(176) 10 năm
(540) SETRAL
(511) 04.
(156) 07.09.2005
(831) 17.04.2015 VN
(732) Setral Chemie GmbH
Salzsteinstr. 4 82402 Seeshaupt
(740) Reitstötter, Kinzebach & Partner (GbR)
Sternwartstr. 4 81679 München

---

(116) **862696**
(822) 14.02.2001 1520497 CN
(176) 10 năm
(540)

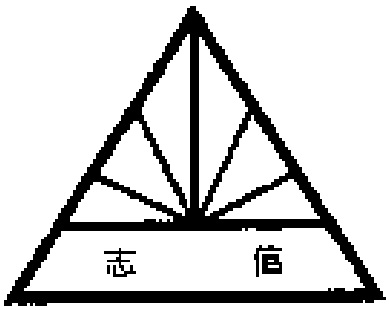

(511) 05.

(156) 31.08.2005

(531) 26.03, 28.03, 26.03.01, 28.03.00
(732) CHEN ZHONGHUI
G03, No. 12 Building, Guangzhou Biguiyuan Liyuan, Dashi Town, Panyu District, Guangzhou Guangdong Province
(740) CHINA SINDA INTELLECTUAL PROPERTY LTD.
B11th Floor, Focus Place, 19 Financial Street 100032 Beijing

---

(116) **863037**
(822) 28.06.2004 523664 CH
(176) 10 năm
(540) INSTRATA

(511) 01,05.

(156) 15.09.2005

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

---

(116) **863377**
(822) 18.07.2005 52065 BG
(176) 10 năm
(540)

telerik

(511) 42.

(156) 18.07.2005

(531) 26.03, 26.04, 26.07, 27.05, 29.01, 26.03.23, 26.04.03, 26.07.15, 27.05.01, 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Green, black.)
(732) AKTSIONERNO DRUJESTVO "TELERIK"
Floor 2, apt. 4, "Ljubljana" Str. 8 BG-1618 SOFIA
(740) Progress Software Corporation
14 Oak Park Bedford MA 01730

---

(116) **863562**
(822) 28.02.2005 3690466 CN
(176) 10 năm
(540)

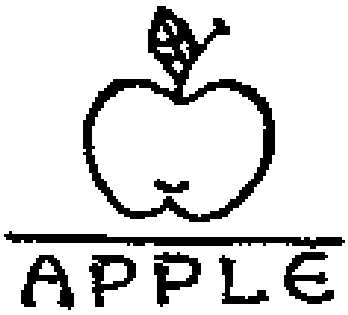

(511) 08.

(156) 29.08.2005

(531) 05.07, 27.05, 05.07.13, 27.05.01
(732) TANGSHAN YANNAN SHOVEL-MAKING CO., LTD.
Wangtu Village, East to Luannan County HEBEI PROVINCE
(740) PSCU PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
5-5 No. 1 Block of Sanlihe, Xicheng District 100045 Beijing

---

(116) **863662**
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 15.09.2005
(831) 11.08.2010 VN

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) ZHEJIANG BROAD-ROAD SHOES CO., LTD.
Waima, Chengguan Town, Yuhuan County, Zhejiang 317600
(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
5th Floor, No.79, Heji Street, Dongbuxincheng, Jiangdong, Ningbo 315040 Zhejiang

---

(116) **863797**
(822) 28.09.2000 1451352 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 06.

(156) 31.08.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00, 26.11.12
(732) CHANGZHOU HUATONG WELDING INDUSTRY CO., LTD.
Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou Jiangsu Province
(740) Nanjing Tranfan Intellectual Property Law Office
Room 1522, Building 1, Deying International Plaza, No.222 Changhong Road, Yuhua District, Nanjing City Jiangsu Province

---

(116) **863931**
(822) 28.08.2000 1439534 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 11.

(156) 31.08.2005

(531) 26.11, 27.05, 26.11.12, 27.05.01, 26.01.02
(732) ZHEJIANG YILIDA VENTILATOR CO.,LTD.
Yilida Road, Hengjie Town, Luqiao, Taizhou City 318056 Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
116, Jinshui Street Luqiao, Taizhou Zhejiang

---

(116) **864041**
(822) 16.09.2005 05 3 353 142 FR
(176) 10 năm
(540) LENRELO

(511) 05.

(156) 16.09.2005

(732) Sanofi-aventis
174 avenue de France F-75013 Paris

---

(116) **864179**
(822) 11.07.2005 305 30 280.9/42 DE
(176) 10 năm
(540) SIRIDION

(511) 01,40,42.

(156) 09.09.2005

(732) Evonik Degussa GmbH
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen

---

(116) **864184**
(822) 19.08.2005 053346725 FR
(176) 10 năm
(540) HERLIGHT 24

(511) 18.

(156) 13.09.2005

(732) HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **864330**
(822) 21.12.2004 2913779 US
(176) 10 năm
(540)

SLEEP NUMBER

(156) 23.08.2005
(831) 26.10.2006 VN

(732) Select Comfort Corporation
9800 - 59th Avenue North Plymouth, Minnesota 55442
(740) Barbara J. Grahn, Fox Rothschild LLP Campbell Mithun Tower, Suite 2000, 222 South 9th Street Minneapolis MN 55402

(511) 20,24,35.

---

(116) **864472**
(822) 07.06.2001 1582431 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 15.06.2005

(531) 01.15, 27.05, 29.01, 01.15.23, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Black, red.)
(732) GONG LIFENG
No. 74, 1254 Nong, Wanhangdu Road, Changning District Shanghai
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
Rm 602-604, Jinan Building, No. 300 Dongfeng Rd. Guangzhou, Guangdong

(511) 09.

---

(116) **864565**
(822) 17.08.2005 538265 CH
(176) 10 năm
(540)

LAUREATE

(156) 28.09.2005

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

(511) 10.

---

(116) **864885**
(822) 09.09.2005 05 3 351 394 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 09.09.2005

(531) 03.07, 19.07, 29.01, 03.07.16, 19.07.01, 19.07.17, 29.01.13
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell F-16100 COGNAC
(740) PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub
23 rue de l'Amiral d'Estaing F-75016 Paris

---

(116) **864889**
(822) 23.08.2005 537862 CH
(176) 10 năm
(540)

NUTRI PRO

(511) 16,41.

(156) 28.09.2005
(831) 27.03.2013 VN

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **864970**
(822) 28.04.2003 3062813 CN
(176) 10 năm
(540)

MORNSUN

(511) 09.

(156) 31.08.2005
(831) 01.07.2008 VN

(732) MORNSUN SCIENCE & TECHNOLOGY LTD.
No. 5, Kehui St. 1, Kehui Development Center, Science Ave., Guangzhou Sicence City, Luogang District Guangzhou
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **864987**
(822) 12.08.2005 053345431 FR
(176) 10 năm
(540)

PROGRAMME BEAUTÉ

(156) 08.09.2005

(732) BOURJOIS
56 quai de Dion Bouton F-92800
PUTEAUX
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Kurfï¿½rstendamm 185 10707 Berlin

(511) 03.

---

(116) **864988**
(822) 12.08.2005 053345444 FR
(176) 10 năm
(540)

REMISE EN FORME

(156) 08.09.2005

(732) BOURJOIS
56 quai de Dion Bouton F-92800
PUTEAUX
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Kurfï¿½rstendamm 185 10707 Berlin

(511) 03.

---

(116) **864989**
(822) 12.08.2005 053345447 FR
(176) 10 năm
(540)

PROGRAMME BALNÉO

(156) 08.09.2005

(732) BOURJOIS
56 quai de Dion Bouton F-92800
PUTEAUX
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Kurfï¿½rstendamm 185 10707 Berlin

(511) 03.

---

(116) **865002**
(822) 14.05.2001 1568881 CN
(176) 10 năm
(540)

PRCO

(511) 19.

(156) 15.07.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) PUYANG REFRACTORIES GROUP CO., LTD.
Xihuanlu Zhongduan, Puyang Xian Henan 457100
(740) Beijing Pantech Intellectual Property Law Firm (General Partnership)
Room 204, Huachanghang Commercial Building, Building Jia 23, Cherry Community, Cherry Blossom West Street 100029 Chaoyang District, Beijing

---

(116) **865025**
(822) 08.09.2005 971947 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 08.09.2005

(531) 18.01, 28.03, 18.01.07, 28.03.00, 18.01.09, 18.01.23
(732) ITALY KKGG GROUP S.R.L.
Via Pantano 2 MILANO
(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.P.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) **865234**
(822) 17.08.2005 538522 CH
(176) 10 năm
(540)

INTREPID

(511) 10.

(156) 06.10.2005

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(116) **865285**
(822) 27.04.2005 534549 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,18,20,22,25,28.

(156) 04.10.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) IIC-INTERSPORT International Corporation GmbH
Wölflistrasse 2 CH-3006 Bern
(740) TRADAMARCA, Humphrey & Co
Avenue du Tribunal-Fédéral 34, Case postale 1451 CH-1001 Lausanne

---

(116) **865357**
(822) 24.08.2005 538294 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 41.

(156) 29.09.2005

(531) 27.05, 28.07, 27.05.01, 28.07.00, 24.17.07, 24.17.09
(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 Biel/Bienne

---

(116) **865504**
(822) 07.06.2005 2.632.306 ES
(176) 10 năm
(540)

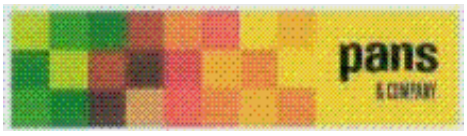

(511) 43.

(156) 05.08.2005

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.09, 27.05.01, 29.01.15, 26.04.02, 25.07.02
(591) (EN: Black, yellow, orange, red, brown and green.)
(732) THE EAT OUT GROUP, S.L.
Parque Empresarial Can Sant Joan- c/ Alcalde Barnils 64-68 Edif.B E-08190 Sant Cugat del Vallès
(740) Elisabet Torner Lasalle
Gran Vía de les Corts Catalanes, 669 bis, 1°-2a E-08013 Barcelona

---

(116) **865713**
(822) 07.09.2005 537967 CH
(176) 10 năm
(540)

ALTERNA

(156) 26.09.2005

(732) RENATA AG (RENATA SA)
Kreuzenstrasse 30 CH-4452 Itingen
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 09.

---

(116) **865850**
(822) 24.08.2005 389.708 PT
(176) 10 năm
(540)

(156) 21.09.2005

(531) 25.01, 26.01, 27.05, 25.01.19, 26.01.18, 27.05.01
(732) DIATTO INTERNATIONAL TRADEMARKS MARKETING LDA.
Rua dos Murças, 88 Funchal, Madeira
(740) MODIANO & PARTNERS SA
Via Silvio Calloni 1 CH-6900 Lugano

(511) 12.

---

(116) **865908**
(822) 28.07.2005 538324 CH
(176) 10 năm
(540)

SWISS MILITARY
HANOWA

(156) 29.09.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Hanowa AG
Gibelinstrasse 27 CH-4503 Solothurn
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

(511) 14.

---

(116) **865972**
(822) 31.05.2005 305 20 898.5/01 DE
(176) 10 năm
(540)

BASOFLUX

(156) 06.10.2005

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 01.

---

(116) **865973**
(822) 31.05.2005 305 20 899.3/01 DE
(176) 10 năm
(540) BASOROL
(511) 01.
(156) 06.10.2005
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

---

(116) **866110**
(822) 13.09.2005 772176 BX
(176) 10 năm
(540) 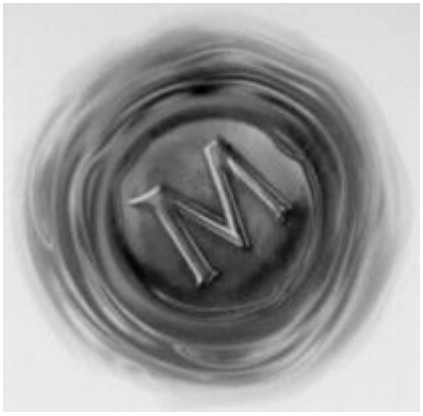
(511) 28,30,32.
(156) 16.09.2005
(831) 19.05.2006 VN
(531) 01.15, 27.01, 01.15.23, 27.01.01
(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie 100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **866164**
(822) 09.06.2005 305 19 572.7/03 DE
(176) 10 năm
(540) ESCADA ELUNA
(511) 03,09,14,18,25.
(156) 23.09.2005
(732) ESCADA AG
Margaretha-Ley-Ring 1 85609 Aschheim
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(116) **866460**
(822) 12.07.2005 305 26 006.5/33 DE
(176) 10 năm
(540) Danton's
(511) 33.
(156) 28.09.2005
(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(116) **866751**
(822) 25.05.1983 1048882/25 DE
(176) 10 năm
(540) LAURA DI SARPI

(156) 06.09.2005

(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

(511) 25.

---

(116) **866763**
(822) 19.08.2005 053346728 FR
(176) 10 năm
(540)

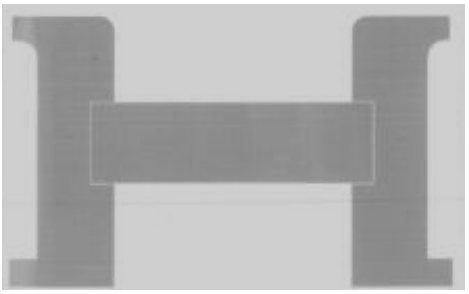

(156) 13.09.2005

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.21, 26.04.02
(732) HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 06,14,18,25,26.

---

(116) **866765**
(822) 19.08.2005 053346721 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 13.09.2005

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.21, 26.04.02
(732) HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 06,14,18,25,26.

---

(116) **866771**
(822) 26.12.1991 1 714 907 FR
(176) 10 năm
(540)

DE LA MAZIERE

(511) 33.

(156) 06.09.2005

(732) Société des Vins et Spiritueux LA MARTINIQUAISE
18, rue de l'Entrepôt F-94220 CHARENTON LE PONT

(740) ALBERT Jean-Marc - Directeur Juridique - Société BARDINET
Domaine de Fleurenne F-33290 BLANQUEFORT

---

(116) **866773**
(822) 28.09.1989 1 552 870 FR
(176) 10 năm
(540)

LAZENAY

(511) 33.

(156) 06.09.2005

(732) Société des Vins et Spiritueux LA MARTINIQUAISE
18, rue de l'Entrepôt F-94220 CHARENTON LE PONT

(740) ALBERT Jean-Marc - Directeur Juridique - Société BARDINET
Domaine de Fleurenne F-33290 BLANQUEFORT

---

(116) **866774**
(822) 28.09.1989 1 552 869 FR
(176) 10 năm
(540)

MALANDRIE

(511) 33.

(156) 06.09.2005

(732) Société des Vins et Spiritueux LA MARTINIQUAISE
18, rue de l'Entrepôt F-94220 CHARENTON LE PONT

(740) ALBERT Jean-Marc - Directeur juridique Société BARDINET
Domaine de Fleurenne F-33290 BLANQUEFORT

---

(116) **866825**
(822) 28.08.2007 4490562 CN
(176) 10 năm
(540)

TIAN YI LAO JIAO

(511) 33.

(156) 15.09.2005
(831) 26.11.2007 VN

(732) SICHUAN MIANZHU JIAN NAN CHUN DISTILLERY CO., LTD
No.289, Chunyijie Street Mianzhu Sichuan
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 123, Cao Shi Street, 16F, Shi Dai Feng Shang Building 610017 Chengdu

---

(116) **866835**
(822) 16.08.2005 305 33 212.0/09 DE
(176) 10 năm
(540) SKYPER

(511) 09.

(156) 28.09.2005

(732) Semikron Elektronik GmbH & Co. KG
Sigmundstrasse 200 90431 Nürnberg

---

(116) **866839**
(822) 30.10.1992 92 440 489 FR
(176) 10 năm
(540) TOUNDRA

(511) 32,33.

(156) 06.09.2005

(732) BARDINET
Domaine de Fleurenne F-33290 BLANQUEFORT

---

(116) **866945**
(822) 31.03.2005 305 12 858.2/25 DE
(176) 10 năm
(540)

DAUGHTERS OF EVE

(511) 25,26.

(156) 30.08.2005

(732) MAC Mode GmbH & Co. KGaA
Industriestrasse 2 93192 Wald/Rossbach
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll, Patent- und Rechtsanwälte, Partnerschaft mbB
Arnulfstr. 58 80335 München

---

(116) **867071**
(822) 01.04.2005 763750 BX
(176) 10 năm
(540)

BREWERS CLAREX

(511) 01.

(156) 28.09.2005
(831) 03.04.2012 VN

(732) DSM IP Assets B.V.
Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
P.O Box 9 NL-6160 MA Geleen

---

(116) **867209**
(822) 12.09.2005 773110 BX
(176) 10 năm
(540)

Xclass

(511) 06,07.

(156) 12.09.2005

(732) MAGOTTEAUX INTERNATIONAL, société anonyme
Rue A. Dumont B-4051 Vaux-sous-Chevremont
(740) pronovem Luxembourg
12, avenue du Rock'n'Roll - B.P.327 L-4004 Esch-sur-Alzette

---

(116) **867210**
(822) 06.06.2005 535653 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 25,28,35,37,41.

(156) 04.10.2005

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.09, 27.05.01, 29.01.13, 26.04.02
(591) (EN: Red, orange, yellow, black, white.)
(732) IIC-INTERSPORT International Corporation GmbH
Wölflistrasse 2 CH-3006 Bern
(740) TRADAMARCA, Humphrey & Co
Avenue du Tribunal-Fédéral 34, Case postale 1451 CH-1001 Lausanne

---

(116) **867235**
(822) 16.03.2005 200570339 SI
(176) 10 năm
(540)

ECOCID

(511) 05.

(156) 13.09.2005
(831) 29.09.2011 VN

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(116) **867237**
(822) 16.09.2005 05 3 352 051 FR
(176) 10 năm
(540)

SENSI BALANCE

(156) 21.09.2005

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY Cedex

(511) 03.

---

(116) **867280**
(822) 28.11.2000 1483275 CN
(176) 10 năm
(540)

AOLEISHI

(156) 29.08.2005
(831) 23.07.2007 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) NINGBO AOLEISHI SANITARY WARE CO., LTD. (ningbo aoleishi jieju youxian gongsi)
Xiachen Village (Kejiyuan), Fangqiao, Jiangkou Town, Fenghua City ZHEJIANG 315504

(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
5th Floor, No.79, Heji Street, Dongbuxincheng, Jiangdong, Ningbo 315040 Zhejiang

(511) 11.

---

(116) **867400**
(822) 23.09.2005 05 3 353 700 FR
(176) 10 năm
(540)

VAXXITEK

(156) 23.09.2005
(831) 26.11.2010 VN

(732) MERIAL
29, avenue Tony Garnier F-69007 LYON

(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

(511) 05.

---

(116) **867530**
(822) 30.09.2005 05 3 355 881 FR
(176) 10 năm
(540)

HIGH RESOLUTION

(156) 07.10.2005

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **867531**
(822) 23.09.2005 05 3 354 704 FR
(176) 10 năm
(540)

COLOR FEVER

(156) 28.09.2005

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **867623**
(822) 28.04.2005 30514405.7/19 DE
(176) 10 năm
(540)

FIREP

(156) 08.09.2005

(732) FiReP Rebar Technology GmbH
Krefelder Str. 85 40549 Düsseldorf

(740) BPSH Schrooten Haber Remus Patent- und Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Mörsenbroicher Weg 191 40470 Düsseldorf

(511) 19,37.

---

(116) **867668**
(822) 17.04.2002 2298130 GB
(176) 10 năm
(540)

SANCUSO

(511) 05.

(156) 24.09.2005
(831) 20.08.2009 VN

(732) Strakan International S.à.r.l.
13-15, avenue de la Liberté L-1931 Luxembourg
(740) Marks & Clerk LLP
Atholl Exchange, 6 Canning Street Edinburgh EH3 8EG

---

(116) **867715**
(822) 23.09.2005 05 3 353 400 FR
(176) 10 năm
(540)

INSOLENCE

(511) 03.

(156) 05.10.2005

(732) GUERLAIN S.A.
68, avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(116) **867764**
(822) 18.07.2005 305 32 180.3/11 DE
(176) 10 năm
(540)

Marella

(511) 11.

(156) 07.10.2005

(732) Brita GmbH
Heinrich-Hertz-Straße 4 65232 Taunusstein
(740) Brita GmbH
Heinrich-Hertz-Straße 4 65232 Taunusstein

---

(116) **867781**
(822) 22.12.1998 000345884 EM
(176) 10 năm
(540)

SOLCENIC

(511) 01,04.

(156) 14.09.2005
(831) 31.05.2007 VN

(732) FUCHS PETROLUB SE
Friesenheimer Straße 17 68169 Mannheim
(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

---

(116) **868342**
(822) 08.01.1997 39649932.5/09 DE
(176) 10 năm
(540)

OPTIMAX

(511) 09,37,42.

(156) 24.09.2005

(732) ABB Utilities Automation GmbH
Kallstadter Strasse 1 68309 Mannheim
(740) PA Dipl. Ing. Toivo E. Miller ABB Patent GmbH
Wallstadter Str. 59 68526 Ladenburg

---

(116) **868523**
(822) 12.09.2005 773424 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 06.10.2005

(531) 01.15, 08.01, 27.05, 29.01, 01.15.11, 08.01.19, 08.01.22, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Various colours blue, white.)
(732) Perfetti Van Melle Benelux B.V.
Zoete Inval 20 NL-4815 HK Breda
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Postbus 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **868553**
(822) 21.05.2001 1572889 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 19.

(156) 15.07.2005

(531) 26.01, 27.05, 29.01, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.13, 26.01.02, 26.11.12
(591) (EN: Blue, red, white.)
(732) PUYANG REFRACTORIES GROUP CO., LTD.
Xihuanlu Zhongduan, Puyang Xian Henan 457100
(740) Beijing Pantech Intellectual Property Law Firm (General Partnership)
Room 204, Huachanghang Commercial Building, Building Jia 23, Cherry Community, Cherry Blossom West Street 100029 Chaoyang District, Beijing

---

(116) **868562**
(822) 09.09.2005 05 3 351 429 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 07.10.2005

(531) 02.09, 27.05, 02.09.04, 27.05.01, 02.09.01, 26.01.02
(732) MERSEN FRANCE SB SAS
15 rue Jacques de Vaucanson F-69720 SAINT BONNET DE MURE
(740) Mark Kusner, KUSNER & JAFFE
6150 Parkland Boulevard, Suite 105, Paragon Center II Mayfield Heights, OH 44124

---

(116) **868588**
(822) 04.10.2004 304 44 736.6/32 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,21,32,43.

(156) 03.02.2005

(531) 25.01, 25.12, 26.04, 27.05, 29.01, 25.01.01, 25.12.25, 26.04.19, 27.05.01, 29.01.15, 25.01.15, 25.12.15, 26.04.01
(591) (EN: Beige, blue, gold-coloured, silver, black, white.)
(732) TA-XAN AG
Adolfsallee 21 65185 Wiesbaden
(740) Eisenführ Speiser
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

---

(116) **868643**
(822) 19.04.2005 13568 LI
(176) 10 năm
(540)

BIRCH BUDS

(511) 33.

(156) 30.08.2005

(732) Nemiroff Intellectual Property Establishment
Städtle 31 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **868940**
(822) 19.09.2005 2.654.356 ES
(176) 10 năm
(540)

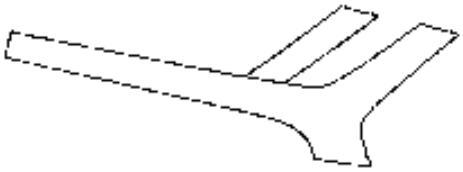

(511) 25.

(156) 30.09.2005
(831) 08.08.2013 VN

(531) 26.11.02, 26.13.25
(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.)
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex E-15142 ARTEIXO (A CORUÑA)
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(116) **868978**
(822) 22.04.1996 96 622180 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 35,36.

(156) 03.10.2005

(531) 01.03, 26.03, 27.05, 29.01, 01.03.16, 26.03.01, 26.03.13, 26.03.18, 27.05.01, 29.01.12
(732) PREVOIR-VIE GROUPE PREVOIR
19, rue d'Aumale F-75008 PARIS
(740) Hirsch & Associés Selarl d'Avocats
137 rue de l'Université F-75007 PARIS

---

(116) **869063**
(822) 05.10.2005 211 425 SK
(176) 10 năm
(540)

ThreatSense

(511) 09,16,42.

(156) 05.10.2005
(831) 31.05.2006 VN

(732) ESET, spol. s r.o.
Einsteinova 24 SK-851 01 Bratislava
(740) Ing. Edita Litváková, LITVÁKOVÁ a spol., Patentová a známková kancelária
Pluhova 78 SK-831 03 Bratislava

---

(116) **869247**
(822) 09.09.2005 971960 IT
(176) 10 năm
(540)

ACCA KAPPA

(511) 03,08,21.

(156) 09.09.2005

(732) H. KRULL & C. S.P.A.
Viale Luzzatti, 21 I-31100 TREVISO
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstr. 1 80336 München

---

(116) **869272**
(822) 21.11.2002 02 31 96 156 FR
(176) 10 năm
(540)

ONE SHOT

(511) 03,10.

(156) 22.09.2005
(831) 28.11.2011 VN

(732) PRODIMED
Z.I. - 4 rue de l'Europe F-60530 NEUILLY-EN-THELLE
(740) CABINET WAGRET
6, avenue Daniel Lesueur F-75007 PARIS

---

(116) **869565**
(822) 12.04.1996 395 27 842.2/03 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(156) 28.09.2005
(831) 27.11.2012 VN

(531) 25.03.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) Dr. Kurt Wolff GmbH & Co. KG
Johanneswerkstrasse 34-36 33611 Bielefeld
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(116) **869940**
(822) 11.02.1999 785149 AU
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 09.09.2005
(831) 08.06.2010 VN

(531) 03.05.20, 27.05.01
(732) Sunpork Fresh Foods Pty Ltd
C/- McConachie Stedman, 619 Ruthven Street Toowoomba QLD 4350
(740) Cullens
Level 32, 239 George Street BRISBANE QLD 4220

---

(116) **870096**
(822) 10.09.2004 155226 PL
(176) 10 năm
(540)

naturkaps

(511) 05.

(156) 05.09.2005

(732) HASCO TM spólka z ograniczoną odpowiedzialnością spólka komandytowa
Ul. Żmigrodzka 242E PL-51-131 Wroclaw
(740) Magdalena KREKORA
Ul. Górna 95 PL-32-091 Michałowice

---

(116) **870216**
(822) 04.10.2005 977596 IT
(176) 10 năm
(540)

SALVATORE FERRAGAMO

(511) 35.

(156) 04.10.2005
(831) 24.11.2006 VN

(732) Salvatore Ferragamo S.p.A.
Via dei Tornabuoni, 2 I-50123 Firenze
(740) Società Italiana Brevetti S.P.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(116) **870255**
(822) 12.09.2005 773199 BX
(176) 10 năm
(540)

CAVOTEC

(511) 06,07,09,11,12,17.

(156) 29.09.2005
(831) 12.09.2011 VN

(732) Cavotec S.A.
Via S. Balestra 27 CH-6900 Lugano
(740) Arnold + Siedsma
P.O. Box 71720 NL-1008 DE Amsterdam

---

(116) **870294**
(822) 14.10.2003 3242530 CN
(176) 10 năm
(540)

LifeTech

(511) 11,16.

(156) 31.08.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) GUANGDONG ZHENHUA ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD.
No. 74 Jucheng Road East, Xiaolan Zhongshan 528415 Guangdong
(740) Guangdong Huading Trademark Agency co., LTD.
Room 310, Huakai Business Building, NO.63, Zhongshan 4 Road 528403 Zhongshan City

---

(116) **870808**
(822) 14.04.1994 685890 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 16.

(156) 29.09.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) ZHEJIANG YUHANG PEN-MAKING Co., LTD.
No. 100 Chengdian Road, Yiwu Zhejiang
(740) BEIJING JIECHENGXINTONG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
5-5, No. 1 Block of Sanlihe, Xicheng District Beijing 100045

---

(116) **870995**
(822) 14.09.2001 1633652 CN
(176) 10 năm
(540)

LESLI 乐士

(511) 07.

(156) 29.09.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) LE JIANRONG
101, Yinxian High School, Qiuai Jitihu, Qiuai Town YINXIAN, ZHEJIANG 315101
(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
5th Floor, No.79, Heji Street, Dongbuxincheng, Jiangdong, Ningbo 315040 Zhejiang

---

(116) **871105**
(822) 05.10.2005 977925 IT
(176) 10 năm
(540)

FRANKLIN & MARSHALL

(511) 03.

(156) 05.10.2005
(831) 24.08.2012 VN

(732) FRANKLIN & MARSHALL S.R.L.
Via Segheria, 1/H I-37141 MONTORIO (VR)
(740) APTA S.R.L.
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 Verona

---

(116) **871305**
(822) 25.04.2005 765621 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 11,20,24,27,35,39.

(156) 14.09.2005

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.22, 29.01.13, 26.01.02, 26.04.02
(591) (EN: Blue: PMS 280 and yellow: PMS 124.)
(732) Van Den Bosch Beheer B.V.
Metaalweg 15 NL-5527 AE Hapert

---

(116) **871315**
(822) 21.02.2005 30472106.9/05 DE
(176) 10 năm
(540) INFUSIA

(511) 10.

(156) 30.08.2005
(831) 05.02.2014 VN

(732) Fresenius Kabi AG
Else-Kröner-Str. 1 61352 Bad Homburg

---

(116) **871442**
(822) 27.04.2005 963640 IT
(176) 10 năm
(540) YOOX

(511) 03,09,14.

(156) 06.09.2005
(831) 20.01.2006 VN

(732) YOOX NET-A-PORTER GROUP S.P.A.
Via Morimondo, 17 I-20143 MILANO
(740) Jaumann sas di Paolo Jaumann & C.
Via San Giovanni sul Muro, 13 I-20121 Milan

---

(116) **871514**
(822) 16.09.2005 053352041 FR
(176) 10 năm
(540) SOINS MERVEILLANCE DE NUXE

(511) 03.

(156) 06.10.2005

(732) LABORATOIRE NUXE
19 rue Péclet F-75015 PARIS
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

---

(116) **871598**
(822) 07.07.1997 1048430 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 29.08.2005

(531) 18.05, 26.01, 27.05, 29.01, 18.05.03, 26.01.19, 27.05.01, 29.01.03, 18.05.01, 26.01.01
(591) (EN: Green.)
(732) ZHONGHANG ELECTRONIC MEASURING INSTRUMENTS CO., LTD
P.O. Box 2 Hanzhong, Shaanxi 723007
(740) Beijing Besthold Intellectual Property Agent Co., Ltd
9F, Block C, Jiahao International Center, No. 116 of Zizhuyuan Road, Haidian District Beijing 100097

---

(116) **871691**
(176) 10 năm
(540)

EPISERVER

(511) 09,35,38,42.

(156) 21.09.2005
(831) 10.06.2013 VN

(732) EPiServer AB
Finlandsgatan 38 SE-164 74 Kista
(740) Zacco Sweden AB
P.O. Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) **871699**
(822) 03.07.2003 301 69 239.4/09 DE
(176) 10 năm
(540)

HIMatrix

(511) 09.

(156) 05.10.2005

(732) HIMA Paul Hildebrandt GmbH
Albert-Bassermann-Strasse 28 68782 Brühl
(740) WALTER Rechtsanwälte, Rechtsanwältin Ulrike Osterfeld
Lessingstrasse 24 69115 Heidelberg

---

(116) **872057**
(822) 09.09.2005 971957 IT
(176) 10 năm
(540)

GRAFFITI

(511) 11.

(156) 09.09.2005

(732) INDESIT COMPANY S.p.A.
Viale Aristide Merloni, 47 I-60044 Fabriano (AN)
(740) LOREDANA MANSI C/O METROCONSULT S.R.L
Via Sestriere, 100 I-10060 None (TO)

---

(116) **872104**
(822) 21.08.2000 1435415 CN
(176) 10 năm
(540)

Crepower

(511) 09.

(156) 22.09.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CREPOWER INDUSTRY CORPORATION
Xianjiazhuang Village, Zhuantang Town, Xihu District Hangzhou, Zhejiang
(740) DING LI & ASSOCIATES
Room 405 Tower 3, Heng Hua International Business Centre, No. 26, Yue Tan North Street Xicheng District, Beijing 100045

---

(116) **872253**
(822) 21.05.2003 3035921 CN
(176) 10 năm
(540)

KEDA

(511) 07.

(156) 06.09.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) KEDA CLEAN ENERGY CO. LTD.
No. 1, Huanzhen Xi Road, Guanglong Industrial Zone, Chencun Town, Shunde District 528313 Foshan, Guangdong
(740) GUANGZHOU SINO PATENT & TRADEMARK AGENT CO., LTD.
A-301, Hongdu Plaza, 81 Xianlie Zhong Rd. 510095 Guangzhou City

---

(116) **872443**
(822) 13.12.2004 304 65 128.1/12 DE
(176) 10 năm
(540) Audi RS4
(511) 12,18,28.
(156) 26.09.2005
(732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

---

(116) **872444**
(822) 13.12.2004 304 65 131.1/12 DE
(176) 10 năm
(540) Audi RS8
(511) 12,18,28.
(156) 26.09.2005
(732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

---

(116) **872445**
(822) 13.12.2004 304 65 130.3/12 DE
(176) 10 năm
(540) Audi RS6
(511) 12,18,28.
(156) 26.09.2005
(732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

---

(116) **872844**
(822) 12.08.2004 05 3 346 112 FR
(176) 10 năm
(540) ARCOPRIME
(511) 08,21,34.
(156) 14.09.2005
(732) ARC INTERNATIONAL
104 avenue du Général de Gaulle F-62510 ARQUES
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **873657**
(822) 27.09.2005 538353 CH
(176) 10 năm
(540) NobelSpeedy
(511) 05,10.
(156) 30.09.2005
(732) Nobel Biocare Services AG
Balz Zimmermann-Strasse 7 CH-8302 Kloten
(740) Albihns Stockholm AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) **873896**
(822) 28.09.2005 304 56 433.8/11 DE
(176) 10 năm
(540)

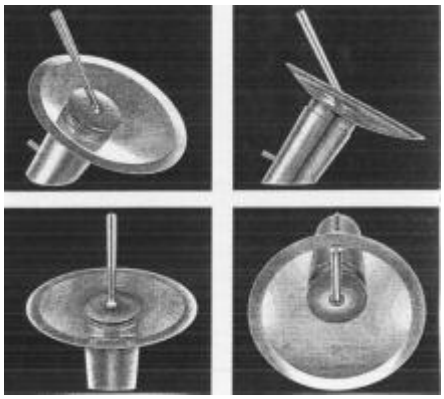

(511) 11.

(156) 28.09.2005
(831) 24.07.2006 VN

(531) 12.03, 12.03.02, 12.03.11
(732) Hansa Armaturen GmbH
Sigmaringer Str. 107 70567 Stuttgart
(740) Vogel & Partner Rechtsanwälte Herr Rechtsanwalt Jürgen Held
Bolzstraße 3 70173 Stuttgart

---

(116) **873918**
(822) 14.12.2001 1680678 CN
(176) 10 năm
(540)

BLACK PEONY

(511) 24.

(156) 29.08.2005

(531) 05.05, 28.03, 05.05.19, 28.03.00, 05.05.21
(732) BLACK PEONY (GROUP) CO., LTD.
47 Hepingnanlu, Changzhou Jiangsu 213001
(740) CHANGZHOU SHI KAILAI SHANGBIAO SHIWUSUO YOUXIANGONGSI
120 Yanlingxilu, Changzhou Jiangsu 213003

---

(116) **874028**
(176) 10 năm
(540)

TROLLBEADS

(511) 14.

(156) 19.09.2005
(831) 23.06.2009 VN

(732) Trollbeads A/S
Toldbodgade 13 DK-1253 København K
(740) Accura Advokatpartnerselskab
Tuborg Boulevard 1 DK-2900 Hellerup

---

(116) **875045**
(822) 21.02.2003 2009371 CN
(176) 10 năm
(540)

FOSUN

(511) 05,10,40.

(156) 19.09.2005

(732) Shanghai Fosun Pharmaceutical (Group) CO., LTD
9th Floor, No. 510, Caoyang Rd. 200063 Shanghai
(740) Shanghai Zhiming Trademark Agency CO. LTD
5F, Suite C, No. 1, Long 558, Xujiahui Rd. 200025 Shanghai

---

(116) **875227**
(822) 21.03.2005 305 03 889.3/11 DE
(176) 10 năm
(540)

LED MOOD STONE

(511) 11.

(156) 28.09.2005

(732) OSRAM Gesellschaft mit beschränkter Haftung
Hellabrunner Strasse 1 81543 München

---

(116) **875313**
(822) 23.08.2005 771107 BX
(176) 10 năm
(540)

iwhite

(511) 03,05,10.

(156) 06.09.2005
(831) 29.05.2006 VN

(732) Sylphar, naamloze vennootschap
Xavier De Cocklaan 42 B-9831 Deurle
(740) DE CLERCQ & PARTNERS
Edgard Gevaertdreef 10a B-9830 SINT-MARTENS-LATEM

---

(116) **875623**
(822) 28.10.2000 1465078 CN
(176) 10 năm
(540)

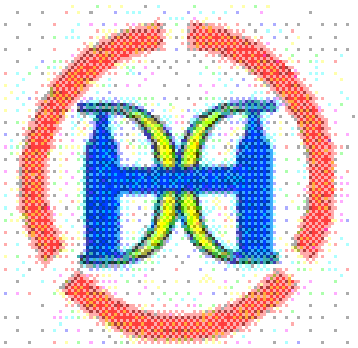

(511) 21.

(156) 19.09.2005

(531) 26.02, 27.03, 27.05, 29.01, 26.02.01, 27.03.01, 27.05.01, 29.01.13, 26.01.01
(591) (EN: Blue, yellow and red.)
(732) GUANGDONG HUAXING GLASS.CO.LTD
Section B, Wuzhuang Industrial Zone, Luocun, Nanhai District, Foshan City Guangdong Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Floor 12, Building A4, Economic Zone, No. 241 of Kexuedadao, Luogang Tech City, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(116) **875630**
(822) 03.10.2005 977138 IT
(176) 10 năm
(540)

bettyflowers

(511) 25,35.

(156) 03.10.2005

(531) 02.09, 27.03, 27.05, 02.09.01, 27.03.01, 27.03.11, 27.05.01
(732) Easy Shoes & Wear S.p.A.
Via Gioberti, 1 I-20123 Milano (MI)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Via Giosuè Carducci, 8 I-20123 Milano

---

(116) **875631**
(822) 03.10.2005 977140 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 25,35.

(156) 03.10.2005

(531) 02.09, 27.03, 27.05, 02.09.01, 27.03.01, 27.03.11, 27.05.01
(732) Easy Shoes & Wear S.p.A.
Via Gioberti, 1 I-20123 Milano (MI)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Via Giosuè Carducci, 8 I-20123 Milano

---

(116) **875649**
(822) 11.05.2005 765461 BX
(176) 10 năm
(540)

STRETCHENE

(511) 01,17.

(156) 06.10.2005

(732) LyondellBasell Industries Holdings B.V.
Delftseplein 27 E NL-3013 AA Rotterdam
(740) Cristiana Scalambra c/o Basell Poliolefine Italia Srl
P. le G Donegani, 12 I-44100 Ferrara

---

(116) **875662A**
(822) 12.08.2005 05 3 345 768 FR
(176) 10 năm
(540)

IMAGELINK

(511) 09.

(156) 09.09.2005

(732) Eastman Park Micrographics, Inc.
6300 Cedar Springs Road Dallas Texas 75235
(740) Page White & Farrer
Bedford House, John Street London WC1N 2BF

---

(116) **876129**
(822) 08.03.1999 39905559.2/25 DE
(176) 10 năm
(540)

Tailor & Son

(511) 25.

(156) 06.09.2005

(732) MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG
Metro-Strasse 1 40235 Düsseldorf

---

(116) **876517**
(822) 22.01.2001 001388560 EM
(176) 10 năm
(540)

NERO

(511) 09.

(156) 12.09.2005
(831) 15.06.2007 VN

(732) Nero AG
Rüppurrer Straße 1a 76137 Karlsruhe
(740) Kailuweit & Uhlemann Patentanwälte Partnerschaft mbB
Bamberger Strasse 49 01187 Dresden

---

(116) **876799**
(822) 23.08.2005 2648205 ES
(176) 10 năm
(540)

DESIRETT

(156) 15.09.2005
(831) 26.12.2013 VN

(732) LABORATORIOS LEON FARMA, S.A.
C/ Roa de la Vega, 15 - 1° E-24002 LEON (Léon)
(740) ARS PRIVILEGIUM, S.L.
Felipe IV, 10 E-28014 Madrid (MADRID)

(511) 01,05,42.

---

(116) **876938A**
(822) 15.09.2005 305 17 289.1/30 DE
(176) 10 năm
(540)

TCM

(156) 16.09.2005
(831) 02.07.2009 VN

(732) MM Meyer Markenverwaltung & Co
Antonigasse 4 CH-5620 Bremgarten
(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

(511) 03,04,06,07,08,09,11,12,13,14,15,16,17,18,20,21,23,24,25,26,27,28,29,30,31,34,35,38,41, 42,43.

---

(116) **878456**
(176) 10 năm
(540)

TTAP

(156) 14.09.2005
(831) 04.09.2007 VN

(732) Infast AS
Ekraveien 65C N-0757 Oslo
(740) Håmsø Patentbyrå ANS
P.O. Box 171 N-4302 Sandnes

(511) 06,07,08.

---

(116) **878686**
(822) 05.10.2004 304 46 431.7/12 DE
(176) 10 năm
(540)

RepXpert

(156) 11.03.2005

(732) LuK Lamellen und Kupplungsbau Beteiligungs KG
Industriestrasse 3 77815 Bühl
(740) Schaeffler Technologies GmbH & Co. KG; c/o LuK GmbH & Co. KG; ST/BHL-G.
Industriestraï¿½e 3 77815 Bï¿½hl

(511) 04,07,08,09,12,16,35,37,38,39,40,41,42.

---

(116) **879321**
(822) 09.04.1997 396 35 976.0/02 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 06.09.2005

(531) 26.03, 27.05, 29.01, 26.03.02, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Black, blue, white, red, orange, yellow, green and purple.)
(732) Meffert AG Farbwerke
Sandweg 15 55543 Bad Kreuznach
(740) Rheinpatent Kodron & Mackert GbR, Dipl.-Biol. Coralie Kodron, Dipl.-Ing. Andreas Mackert
Hindenburgplatz 3B 55118 Mainz

(511) 02.

---

(116) **879414**
(822) 07.09.2007 4247358 CN
(176) 10 năm
(540)

ROKEM

(156) 31.08.2005
(831) 18.01.2008 VN

(732) SHANGHAI ROKEM INDUSTRIAL CO.,LTD.
Room 804, 438 Pudian Road, Pudong New Area Shanghai
(740) SHANGHAI ZHONGBEI INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
2609 NanZheng Building, 580 West NanJing Road 200041 Shanghai

(511) 01.

---

(116) **880056**
(822) 28.02.2002 1721935 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 08.10.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) ZHEJIANG FANGDA TOOLS CO., LTD
FuRong Town Industrial Zone, Yueqing City Zhejiang 325600
(740) WENZHOU XINGYE TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
12F, Balidasha, Xiaonanlu Wenzhoushi, Zhejiang 325000

(511) 07.

---

(116) **880279**
(822) 06.02.1990 1581562 US
(176) 10 năm
(540)

SELECT COMFORT

(156) 23.08.2005
(831) 26.10.2006 VN

(732) Select Comfort Corporation
9800 - 59th Avenue North Plymouth, Minnesota 55442

(740) Barbara J. Grahn, Fox Rothschild LLP
Campbell Mithun Tower, Suite 2000, 222 South 9th Street Minneapolis MN 55402

(511) 20,24,35.

---

(116) **880549**
(822) 18.02.2005 282520 RU
(176) 10 năм
(540)

(156) 26.09.2005

(531) 25.01, 27.05, 28.05, 25.01.06, 25.01.15, 27.05.01, 28.05.00

(732) Obschestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "Masloekstraktsionniy zavod Yug Rusi"
Tolstogo sq., 8 RU-344037 Rostov-on-Don

(740) S. Lovtsov, Patent and Law Firm "YUS", LLC
d.6, Prospekt Mira RU-129090 Moscow

(511) 29,30,43.

---

(116) **881116**
(822) 03.10.2005 977153 IT
(176) 10 năm
(540)

FLORIO

(156) 03.10.2005

(732) DUCA DI SALAPARUTA S.P.A.
Via Vincenzo Florio, 1 I-91025 MARSALA (TP)

(740) Avv. Davide Marchi
Viale Piave, 41 I-20129 Milano

(511) 33.

---

(116) **882535**
(822) 25.08.2003 250821 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,11,12,28,35,37,40,42.

(156) 22.08.2005

(531) 24.17, 26.01, 26.11, 27.05, 24.17.02, 26.01.19, 26.11.21, 27.05.01, 24.17.25, 26.01.01
(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "Toplivnye sistemy" Lit. "YA", ulitsa Samoylovoy, d. 5 RU-192102 Saint-Petersburg
(740) Elena Solovyova, ARS-PATENT P.O.B. 120 RU-197101 Saint-Petersburg

---

(116) **882965**
(822) 22.08.2005 2648202 ES
(176) 10 năm
(540)

DIECYCLEN

(511) 01,05,42.

(156) 15.09.2005
(831) 11.01.2007 VN

(732) LABORATORIOS LEON FARMA, S.A.
C/ Roa de la Vega, 15 - 1° E-24002 LEON (Léon)
(740) Ars Privilegium, S.L.
Calle Felipe IV, 10, bajo izq. E-28014 Madrid

---

(116) **883444**
(822) 22.08.2005 2648203 ES
(176) 10 năm
(540)

DIENILLE

(511) 01,05,42.

(156) 15.09.2005
(831) 11.01.2007 VN

(732) LABORATORIOS LEON FARMA, S.A.
C/ Roa de la Vega, 15 - 1° E-24002 LEON (Léon)
(740) Ars Privilegium, S.L.
Calle Felipe IV, 10, bajo izq. E-28014 Madrid

---

(116) **889375**
(822) 04.10.2005 977602 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,11,37.

(156) 04.10.2005
(831) 10.08.2006 VN

(531) 26.01, 26.04, 27.05, 26.01.18, 26.04.09, 27.05.01, 26.01.08
(732) ARISTON THERMO S.P.A.
Viale Aristide Merloni, 45 I-60044 FABRIANO (ANCONA)
(740) DONATELLA GUERZONI c/o GIDIEMME S.R.L.
Via Giardini, 474/M I-41100 MODENA

---

(116) **889652**
(822) 13.07.2005 305 20 375.4/07 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11,42.

(156) 26.09.2005

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.03, 26.04.12, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) KIEFEL GmbH
Sudetenstraße 3 83395 Freilassing
(740) Carsten Koch
Thierschstr. 11 80538 München

---

(116) **889653**
(822) 13.07.2005 305 20 379.7/07 DE
(176) 10 năm
(540)

KIEFEL

(511) 07,11,42.

(156) 26.09.2005

(732) KIEFEL GmbH
Sudetenstraße 3 83395 Freilassing
(740) Carsten Koch, SCHIEBER - FARAGO
Thierschstr. 11 80538 München

---

(116) **890024**
(822) 17.05.2001 301 23 739.5/09 DE
(176) 10 năm
(540)

TecSis

(511) 09.

(156) 16.09.2005
(831) 12.11.2008 VN

(732) Tecsis GmbH
Carl-Legien-Str. 40 63073 Offenbach am Main
(740) rwzh Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Barthstrasse 4 80339 München

---

(116) **894646**
(822) 05.09.2005 538325 CH
(176) 10 năm
(540)

Saurer

(511) 07,09,35,37,42.

(156) 29.09.2005

(732) Saurer Management AG
Bahnhofplatz 12 CH-8400 Winterthur
(740) A.W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

---

(116) **895347**
(822) 15.07.2005 4879968 JP
(176) 10 năm
(540)

SHINDENGEN

(511) 07,09,11,12.

(156) 12.09.2005
(831) 27.09.2010 VN

(732) SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0004

---

(116) **895348**
(822) 03.06.2005 4868805 JP
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11,12.

(156) 12.09.2005
(831) 27.09.2010 VN

(531) 15.09.01, 15.09.25, 26.01.01, 26.01.03, 26.01.10, 26.03.02, 26.03.04, 26.07.25
(732) SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0004

---

(116) **898307**
(822) 10.06.2005 305 15 824.4/07 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 15.09.2005
(531) 26.01, 26.11, 27.05, 26.01.19, 26.11.21, 27.05.01, 01.15.23, 26.01.01, 26.11.12
(732) Harburg-Freudenberger Maschinenbau GmbH
Seevestraße 1 21079 Hamburg
(740) Klickow & Partner Partnerschaftsgesellschaft mbB
Jessenstrasse 4 22767 Hamburg

(511) 07,08,09,37,40,42.

---

(116) **899195**
(822) 12.08.2005 4887305 JP
(176) 10 năm
(540)

ADEKA

(156) 09.09.2005
(831) 03.04.2012 VN
(732) ADEKA CORPORATION
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku Tokyo 116-0012
(740) KABASAWA Joo c/o KABASAWA & Associates
NSO Bldg., 1-22, Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 01,29,30.

---

(116) **900013**
(822) 09.09.2005 05 3 347 416 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.09.2005
(531) 01.15, 26.11, 29.01, 01.15.23, 26.11.12, 26.11.21, 29.01.04
(591) (EN: Blue and white.)
(732) SAFRAN
2 boulevard du Général Martial Valin F-75015 PARIS
(740) SNECMA - Département Propriété Intellectuelle (WRS/AJIG)
Rond-Point René Ravaud-Réau F-77550 MOISSY-CRAMAYEL

(511) 01,02,06,07,09,11,12,13,,22,36,37,38,40,42.

---

(116) **905143**
(822) 17.08.2005 305 21 815.8/19 DE
(176) 10 năm
(540)

TECE

(511) 06,09,11,17,19,20,37.

(156) 23.09.2005
(831) 20.12.2006 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 27.05.01
(732) TECE GmbH
Hollefeldstrasse 57 48282 Emsdetten
(740) LIPPERT, STACHOW & PARTNER, Patentanwälte, Rechtsanwälte, European Patent & Trademark Attorneys
P.O. Box 30 02 08 51412 Bergisch Gladbach

---

(116) **906326**
(822) 01.03.1999 2190438 GB
(176) 10 năm
(540)

MARKS & CLERK

(511) 09,16,35,36,38,41,42.

(156) 05.09.2005
(831) 08.04.2014 VN

(732) Marks & Clerk Properties Limited
90 Long Acre London WC2E 9RA
(740) Marks & Clerk
90 Long Acre London WC2E 9RA

3- CHẤM DỨT HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số: 4032/QĐ-SHTT ngày 04/10/2016, chấm dứt toàn bộ hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 225419, cấp ngày 02.06.2014; 225420, cấp ngày 02.06.2014 kể từ ngày 31.08.2016

Theo Quyết định số: 4164/QĐ-SHTT ngày 18/10/2016, chấm dứt toàn bộ hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113358, cấp ngày 11.11.2008; 113359, cấp ngày 11.11.2008; 113379, cấp ngày 11.11.2008 kể từ 09.09.2016

Theo Quyết định số: 4165/QĐ-SHTT ngày 18/10/2016, chấm dứt toàn bộ hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 137478, cấp ngày 19.11.2009; 137479, cấp ngày 19.11.2009 kể từ 09.09.2016

PHẦN VIII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9201/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3686/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/05/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GP MINH THỊNH (VN) Vành đai 2, Trần Quang Diệu, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Bên được chuyển nhượng:	LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN) 18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GIA PHAN LÁ LƯỢC VÀNG	220895	05/03/2014	19/12/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9202/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3687/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/05/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GP MINH THỊNH (VN)
Vành đai 2, Trần Quang Diệu, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bên được chuyển nhượng: LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GIA PHAN NỮ CÔNG TƯỚC	220894	05/03/2014	19/12/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9203/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3688/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 20/05/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GP MINH THỊNH (VN)
Vành đai 2, Trần Quang Diệu, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bên được chuyển nhượng: LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GIA PHAN Trinh nữ hoàng cung	220893	05/03/2014	19/12/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9204/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3689/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN HOÀNG LONG (VN) Số 1, ngách 173/15 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAPPHIRE (VN) Số 1, ngách 173/15 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SAPPHIRE	231962	23/09/2014	01/03/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9205/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3690/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp.
Ngày ký:	27/10/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ NGỌC THỦY (VN) 101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM NGỌC THỦY (VN) 101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chai	16702	11/05/2012	08/04/2021
2	Chai	18456	07/10/2013	22/03/2017
3	Chai	18457	07/10/2013	22/03/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9206/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3691/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 27/10/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ NGỌC THỦY (VN)
101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM NGỌC THỦY (VN)
101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AHEVER	38517	08/10/2001	21/04/2020
2	KEVIS	38518	08/11/2001	21/04/2020
3	Alibe, hình	69910	07/02/2006	10/09/2024
4	inp NAIL LACQUER	89896	04/10/2007	20/06/2025
5	Nail Art Colors NL AHEVER, hình	114135	19/11/2008	25/09/2017
6	Allele, hình	151276	19/08/2010	14/04/2019
7	PEARL, hình	173487	11/10/2011	27/01/2020

8	l N M TOP COAT, hình	185622	31/05/2012	08/04/2021
9	Hình	195561	13/11/2012	15/12/2020
10	TopCoat	241159	06/03/2015	02/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9207/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3692/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 08/06/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ NGỌC THỦY (VN)
101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM NGỌC THỦY (VN)
101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TopCoat N M l, hình	126185	02/06/2009	31/08/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9208/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3693/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 28/07/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TIỆM VÀNG VĨNH LỢI (VN)
251 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
(*Trước ở:* Số nhà 98 đường Lê Hồng Phong, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum.)

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĨNH LỢI KON TUM (VN)
251 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VĨNH - LỢI	22013	17/08/1996	03/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9209/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3694/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MAXIS (VN)
Số 8A, ngõ 141/108 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN)
Số 52/69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BMA	232481	01/10/2014	28/03/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9210/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3695/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MAXIS (VN) Số 8A, ngõ 141/108 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN) Số 52/69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BMU	254222	11/11/2015	28/03/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9211/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3696/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	21/07/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÁT (VN) 159/37 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT BÌNH MINH (VN) 100 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CAT event, hình	96426	25/02/2008	06/11/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9212/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3776/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/07/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ XANH (VN) Tầng 2 nhà G Win phố Đồng Me-Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Trước đây là: Tầng 2 nhà G Win, thôn Mễ Trì Hạ, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN) Số 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	tre xanh NĂNG LƯỢNG SẠCH CHO MÔI TRƯỜNG XANH Viên Nhiên liệu chất lượng cao, hình	233719	21/10/2014	10/05/2023
2	GreenCom, hình	238056	29/12/2014	10/05/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9213/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3777/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ XANH (VN) Tầng 2 nhà G Win, phố Đồng Me-Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Trước đây là: Tầng 2 nhà G Win, thôn Mễ Trì Hạ, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN) Số 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	tre xanh BẾP ĐUN VIÊN NHIÊN LIỆU NĂNG LƯỢNG SẠCH CHO MÔI TRƯỜNG XANH, hình	233718	21/10/2014	10/05/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9214/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3778/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	31/10/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	KONECRANES PLC (FI) Koneenkatu 8, FI-05830 Hyvinkää, Finland.

Bên được chuyển nhượng: KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)
Koneenkatu 8, FI-05830 Hyvinkää, Finland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị điều khiển chi tiết mang tải và tải trọng của cần cẩu	1763	12/01/2001

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9215/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3779/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/09/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TIỀN GIANG (VN)
(Trước đây là: TRƯỜNG DẠY NGHỀ TIỀN GIANG
Số 11B/17 Học Lạc, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CỬU LONG (VN)
Số 412, ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Cửu Long	100623	07/05/2008	26/05/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9216/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3780/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/03/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	GETZ PHARMA (PVT.) LTD (PK) 30-31/27, K.I.A., Karachi, Pakistan.
Bên được chuyển nhượng:	GETZ PHARMA INTERNATIONAL, FZ LLC (AE) Executive Office No. 110, Building No. 3, 1st Floor, Dubiotech Business Centre, Academic City, P.O. Box: 345018, Dubai, United Arab Emirates.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 31 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 31 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo).

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RINCIT	80976	12/04/2007	28/07/2026
2	MONTIGET	81729	04/05/2007	06/02/2026
3	PROMTO	81730	04/05/2007	06/02/2026
4	EZITOGET	90706	23/10/2007	07/06/2026
5	RICHSTATIN	93377	18/12/2007	27/10/2026
6	CO-TRUPRIL	93378	18/12/2007	27/10/2026
7	MIRGY	100605	07/05/2008	29/03/2017
8	SIMVAGET	109041	15/09/2008	13/08/2017
9	ORLIFIT	109165	16/09/2008	09/05/2017
10	AMLOGET	115861	10/12/2008	07/09/2017
11	ZOLIGET	117053	30/12/2008	16/08/2017
12	CEFIGET	117054	30/12/2008	16/08/2017
13	AZOGET	119658	16/02/2009	16/07/2017
14	GETMOXY	121955	30/03/2009	20/08/2017
15	GABICA	125093	18/05/2009	14/01/2018
16	FENOGETZ	130648	30/07/2009	13/12/2017

17	DIAMISU	142935	02/03/2010	25/11/2018
18	XALGETZ	147782	15/06/2010	03/11/2018
19	MEBEVER MR	147869	17/06/2010	10/10/2018
20	GETZZID MR	149757	21/07/2010	27/04/2019
21	GETCIPRO	155900	16/12/2010	13/08/2019
22	NYSA	160134	22/03/2011	10/10/2018
23	Mebaloget	161692	13/04/2011	21/12/2019
24	TELART HCT	162008	19/04/2011	02/02/2019
25	GETINO-B	162292	21/04/2011	01/10/2019
26	GETVILOL	164949	03/06/2011	25/02/2020
27	GETUFER-S	171823	15/09/2011	03/11/2019
28	SOLIGET	174013	20/10/2011	16/06/2020
29	GETSITALIP	199165	25/01/2013	20/09/2021
30	GETEVANT	225951	10/06/2014	10/07/2022
31	GETTERLIPSIN	226902	24/06/2014	31/07/2022

Giá chuyển nhượng: 33 USD (ba mươi ba đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9217/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3781/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	GETZ PHARMA (PRIVATE) LTD (PK) 30-31/27, Korangi Industrial Area, Karachi-74900, Pakistan.
Bên được chuyển nhượng:	GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC. (AE) Executive Office No. 110, Building No. 3, 1st Floor, Dubiotech Business Centre, Academic City, P.O. Box: 345018, Dubai, United Arab Emirates.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DOLIGET	170511	26/08/2011	30/10/2019
2	MONTIGETZINE	226274	16/06/2014	15/11/2022

Giá chuyển nhượng: 33 USD (ba mươi ba đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9218/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3782/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	K.I.N. (THAILAND) CO., LTD. (VG) P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, Bristish Virgin Islands.
Bên được chuyển nhượng:	TRUE TRADEMARK HOLDINGS COMPANY LIMITED (VG) P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	true coffee, hình	220549	27/02/2014	19/02/2018
2	truemove H, hình	250766	08/09/2015	26/09/2023
3	true life	252891	14/10/2015	05/11/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9219/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3783/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/10/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	KONECRANES PLC (FI) Koneenkatu 8, FI-05830 Hyvinkää, Finland
Bên được chuyển nhượng:	KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI) Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkää, Finland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KONECRANES	109622	23/09/2008	30/10/2016
2	KONECRANES	109623	23/09/2008	30/10/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9220/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3784/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SAO NAM (VN) Số 168 Nguyễn Công Thái, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SAO NAM (VN)
Số 168 Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BYNATURE	191730	18/09/2012	17/08/2021
2	NUDENTIST	229390	05/08/2014	18/04/2023
3	NUTEEN	230456	25/08/2014	18/04/2023
4	Whiteproof, hình	230718	29/08/2014	19/03/2023
5	L o ve'In Skin, hình	233115	10/10/2014	19/03/2023
6	BABYHOPE	233217	10/10/2014	15/04/2023
7	WHITE LAB	234072	24/10/2014	03/05/2023
8	WHITEBLOOM	234073	24/10/2014	03/05/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9221/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3785/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 06/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: JAE HONG LEE (KR)
Suite 2002, HyunDai Delian Officetel, No. 47-18, Myung II-Dong, Kang Dong-Ku, Seoul, Korea.

Bên được chuyển nhượng: PHD INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Room 2001-3, 20th Floor, Hang Seng North Point Building, 341, King's Road, North Point, Hong Kong SAR.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ROJUKISS	158789	24/02/2011	12/10/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9222/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3790/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 20/04/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: DON MICHAEL HOLDINGS INC. (CA)
(*Trước là:* ROOTS CANADA LTD.) (CA)
1400 Castlefield Avenue, Toronto, Ontario M6B 4C4, Canada.

Bên được chuyển nhượng: ROOTS ULC (CA)
1400 Castlefield Avenue, Toronto, Ontario, M6B 4C4 Canada.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ROOTS	26989	13/05/1998	29/01/2017
2	ROOTS	125950	28/05/2009	15/08/2017
3	Roots GENUINE LEATHER MADE IN CANADA, hình	164425	26/05/2011	15/08/2017
4	Roots, hình	167755	15/07/2011	15/08/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9223/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3791/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/11/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NGHỆ AN (VN) Số 47 đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (*Trước là*: 47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP (VN) Số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Jui Smile	87102	24/08/2007	04/08/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9224/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3792/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ THỌ PHÁT (VN) 78 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN) 78 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THỌ PHÁT	109940	26/09/2008	20/03/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9225/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3793/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 23/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRẦN THỊ KIM DUNG (VN)
Tổ 7, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: HÀ XUÂN HỒNG (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KANAX	140769	15/01/2010	21/10/2018

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9226/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3794/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỬA CHỮA ĐIỆN NƯỚC 24H (VN)
Số 248-250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TRÌ 24H (VN)
Số 248-250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	24h Nhanh chóng - Tiện lợi - Hiệu quả, hình	243018	07/04/2015	12/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9227/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3795/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SAO NAM (VN)
Số 168 Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN FIT CONSUMER (VN)
Số 276 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OCLEEN, hình	56933	06/09/2004	19/06/2023

Giá chuyển nhượng: 1.900.000.000 VND (một tỷ chín trăm triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9228/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3796/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN) Số 322B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	ZHUHAI KINGSOFT CORPORATION (CN) KingSoft Building, No.8 Lianshan Alley, Jingshan Road, Jida, Zhuhai City, Guangdong Province, 519015, People's Republic Of China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Võ Lâm Truyền Kỳ Cong Thanh Chieu, hình	79942	09/03/2007	23/03/2025
2	PHONG THẦN	106939	11/08/2008	08/11/2026
3	Phong thần www. phongthan.com.vn, hình	106952	11/08/2008	08/11/2026
4	Kiếm Thế, hình	157194	25/01/2011	18/08/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9229/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3797/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	19/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
Số 930 khu công nghiệp Cát Lái cụm II, Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI MỸ VIỆT (VN)
Tầng 19, khu A, toà nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LAURA-ANNE	238851	16/01/2015	25/07/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9230/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3798/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 20/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH TÀI (VN)
Số 241 Đồng Đen, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: 143 Đồng Đen, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TỔNG HỢP THÀNH TÀI (VN)
Lô A7, cụm công nghiệp dân cư Nhị Xuân, Phan Văn Hớn, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MISS GAS COMPOSITE MISS SEEING IS BELIEVING M, hình	207530	12/06/2013	23/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9231/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3799/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	30/07/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	1. CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM MONO (VN) Số 678/92 Nguyễn Ảnh Thủ, cụm công nghiệp Quang Trung, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. 2. TRẦN THỊ LỆ NGÂN (VN) Số 56 đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	INSTITUTO NATURVITA, S.L. (ES) Elisenda, 18, Bajos, Sant Cugat del Valles (Barcelona), Spain.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NATURVITAL	255967	28/12/2015	25/06/2024

Giá chuyển nhượng: 120 EUR (một trăm hai mươi Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9232/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3800/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/11/2009.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: VICURON PHARMACEUTICALS INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA.
(Trước đây ở: 455 South Gulph Road, King of Prussia, Pennsylvania 19406, USA.

Bên được chuyển nhượng: VICURON HOLDINGS LLC (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ERAXIS	85560	07/08/2007	01/11/2025
2	ECALTA	86654	21/08/2007	01/11/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9233/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3801/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu (Việt Nam).

Ngày ký: 05/08/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: ROCKWOOL MALAYSIA SDN. BHD. (MY)
175 A & B, Kawasan Perindustrian Air Keroh, Jalan Lingkungan Usaha, 75450 Melaka, Malaysia.

Bên được chuyển nhượng: ROCKWOOL INTERNATIONAL A/S (DK)
Hovedgaden 584 DK-2640 Hedehusene Denmark.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HARDROCK	113888	17/11/2008	05/04/2017
2	ROCKPIPE	113889	17/11/2008	05/04/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9234/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3802/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	09/11/2011.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	SANFORD, L.P. (US) 2707 Butterfield Road, Oak Brook IL 60523, USA.
Bên được chuyển nhượng:	NEWELL RUBBERMAID EUROPE LLC (US) 3 Glenlake Parkway, Atlanta, GA 30328, USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DYMO	22458	30/09/1996	21/12/2025

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9235/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3803/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THÁI DƯƠNG (VN) Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI THÁI DƯƠNG (VN) Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	S.J.S SUN FOODS, hình	173564	12/10/2011	23/10/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9236/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3804/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN) Số 72 Bis Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN) Số 72 bis Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VUS ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ, hình	144870	14/04/2010	24/04/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9237/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3805/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN) Số 72 bis Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN) Số 72 bis Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VUS Premier ENGLISH, hình	243714	17/04/2015	30/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9238/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3806/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BITEXCO (BITEXCO GROUP) (VN) Tầng 2, Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (*Trước là:* Tầng 2, Tháp The Manor, đường Mễ Trì, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN VITAL (VN) A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VITAL, hình	30381	26/03/1999	21/08/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9239/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3807/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VASCARA (VN) 189A Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở:* 80 Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SÀN DIỄN (VN) 80 Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Catwalk	143502	15/03/2010	13/04/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9240/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3905/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ MINA HP (VN)
127 Bình Tây, phường1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MI NA (VN)
45/1 Bình Tiên, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HP MINA QUẢ ĐÀO, hình	26569	12/03/1998	12/11/2016
2	MN MINA STAR, hình	26570	12/03/1998	12/11/2016

Giá chuyển nhượng: 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9241/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3906/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 07/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI GIA ĐOÀN (VN)
01 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.
(*Trước ở:* Phòng 204, tầng 2, số 16-18 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI GIA HIỆP PHÁT (VN)
25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ASHFORD	163995	20/05/2011	21/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9242/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3907/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LIGHTSTAR (VN)
Số 46 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SONG VIỆT (VN)
Số 275, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	G G8 SHUTTERS, hình	208896	16/07/2013	15/05/2022
2	G G8 SHUTTERS, hình	212211	13/09/2013	08/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9243/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3908/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LIGHTSTAR (VN)
Số 46 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SONG VIỆT (VN)
Số 275, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	G8 DOOR G, hình	261629	26/04/2016	04/08/2024
2	G8 Window G, hình	261630	26/04/2016	04/08/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9244/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3909/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/01/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CUMBERLAND PACKING CORP. (US)
2 Cumberland Street, Brooklyn, NY 11205, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: BBFI INTELLECTUAL PROPERTY, INC. (US)
2330 Chicory Road, Racine Wisconsin 53403 USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MILK BUDS	103146	16/06/2008	21/02/2026
2	CHEESE BUDS	103168	17/06/2008	21/02/2026
3	BUTTER BUDS	103256	17/06/2008	21/02/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9245/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3910/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/08/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: BEACON SWEETS & CHOCOLATES (PTY) LIMITED (ZA)
36 Phillip Frame Street, Jacobs, Natal Republic of South Africa.

Bên được chuyển nhượng: TIGER FOOD BRANDS INTELLECTUAL PROPERTY HOLDING COMPANY (PTY) LIMITED (ZA)
3010 William Nicol Drive, Bryanston, 2021, South Africa.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BEACON	21646	22/07/1996	28/10/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9246/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3911/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Anna, số 10 đường Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÔNG MINH (VN)
Lô A117, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SBG	194996	01/11/2012	15/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9247/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3912/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Anna, số 10 Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
(*Trước là:* CÔNG TY TNHH SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN)
87/1 Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÔNG MINH (VN)
Lô A117, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLD DRAGON, chữ Thái và hình	33008	03/01/2000	21/09/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9248/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3913/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/11/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN) Toà nhà Anna, số 10 đường Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÔNG MINH (VN) Lô A117, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SEA HORSE, hình	155482	03/12/2010	17/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9249/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3914/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	30/10/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU TUYẾT VY (VN)
564 Nguyễn Chí Thanh, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN THỊNH (VN)
106/3 Nguyễn Kim, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOTSSMAN	100162	24/04/2008	30/05/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9250/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3915/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/10/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM BÙI VĂN NGỌ (VN)
(*Trước là:* CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NÔNG NGHIỆP BÙI VĂN NGỌ) (VN)
241 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NÔNG NGHIỆP BÙI VĂN NGỌ (VN)
Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bùivănngọ, hình	45550	17/03/2003	14/01/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (một nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9251/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3916/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 16/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MISS UNIVERSE L.P., LLLP (US)
1370 Avenue of the Americas, New York, New York 10019, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: IMG UNIVERSE, LLC (US)
11 Madison Avenue, New York, NY 10010 USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MISS UNIVERSE	103479	20/06/2008	02/11/2017
2	MISS UNIVERSE, hình	103480	20/06/2008	02/11/2017
3	Hình	108840	10/09/2008	16/01/2018

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9252/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3917/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/08/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NHỰA CÂY TRUNG BỘ (VIỆT NAM) (VN)
D2-3, khu công nghiệp Đại Đăng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
(*Trước ở*: D2-3, khu công nghiệp Đại Đăng, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.)

Bên được chuyển nhượng: INFINITY CHEMICAL MACAO COMMERCIAL OFFSHORE LIMITED (MO)
Rua de Pequim, n s 202A-246, MaCau Finance Centre, 16 andar G, em Macau.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GUARANDURE, hình	195387	09/11/2012	18/02/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9253/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3918/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 06 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: WWF OPERATING COMPANY (US)
12002 Airport Way, Broomfield, Colorado 80021,
United States of America.

Bên được chuyển nhượng: WHITEWAVE SERVICES, INC. (US)
12002 Airport Way, Broomfield, Colorado 80021,
United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SILK	96731	28/02/2008	26/04/2026

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9254/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3919/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SUSU (VN) Số 252 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH PHAN THỊ NGỌC HUỆ (VN) Sạp C113, tầng 1, TTTM-DV An Đông, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUSU, hình	67154	07/10/2005	19/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9255/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3920/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP BẢO SƠN (VN)
Số 77/10 Nguyễn Đỗ Cung, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: Số 28A Phan Văn Sửu, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GIÁM SÁT THIẾT KẾ XÂY DỰNG BẢO SƠN (VN)
Số 33 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CBS BAO SON CONSTRUCTION, hình	209244	22/07/2013	23/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9256/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3921/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/09/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN QUÝ TÙNG (VN)
Số nhà 19, tổ 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ QUÝ TÙNG (VN)
Ô số 1, tầng 1, số 19, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	QT QUÝ TÙNG, hình	92076	26/11/2007	05/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9257/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3922/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN QUÝ TÙNG (VN)
Số 19 tổ 3 phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ QUÝ TÙNG (VN)
Ô số 01, tầng 01, số 19, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Quý Tùng	190959	06/09/2012	06/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9258/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3923/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: BLISSFUL CENTANY INTERNATIONAL LIMITED (MU)
3rd Floor Raffles Tower, Cybercity, Ebene, Mauritius.
(Trước đây ở: 210 St. James Court Rue St. Denis, Port Louis, Republic of Mauritius).

Bên được chuyển nhượng: HARDWOOD PRIVATE LIMITED (SG)
80 Robinson Road #17-02, Singapore 068898.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TANGO STAMINA	23509	27/12/1996	27/03/2026
2	TANGO	108317	28/08/2008	05/02/2017
3	BLASTER	109280	17/09/2008	16/05/2017
4	VITA JELLY DRINK	110322	02/10/2008	19/05/2026

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9259/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3924/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/06/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SERENITY HOLDING VIETNAM PTE.LTD. (SG)
30 Cecil Street # 19-08 Prudential Tower Singapore (049712).

Bên được chuyển nhượng: VAILEN INVESTMENTS PTE. LTD. (SG)
1 Raffles Place #29-02 One Raffles Place Singapore (048616).

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	R C serenity, hình	155290	30/11/2010	13/07/2019
2	MiniBoutique, hình	164471	27/05/2011	13/07/2019

3	FUSIONMAIA, hình	185180	17/05/2012	06/05/2021
4	M2 BOUTIQUE, hình	200698	26/02/2013	11/05/2021
5	FUSIONRESORTS, hình	200792	26/02/2013	06/05/2021
6	FUSIONALYA, hình	200793	26/02/2013	06/05/2021
7	FUSION, hình	200794	26/02/2013	06/05/2021
8	à la carte living, hình	231469	16/09/2014	21/06/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9260/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3925/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Văn bản chuyển nhượng.
Ngày ký:	01/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CHINA MEDICAL CENTRE (HK) Flat A, 1/F., 152A Prince Edward Road, Mongkok, Kowloon, Hong Kong
Bên được chuyển nhượng:	WONG TO YICK WOOD LOCK OINTMENT LIMITED (HK) 4th Floor, Mai Shun Industrial Building, 18-24 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán	23948	27/03/1997	03/05/2026

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9261/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3926/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 13/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT KHẨU G6 (VN)
Số 187, phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
(Trước đây ở: Tầng 3, nhà 2, ngõ 860, đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP BẢO LONG (VN)
Số 11 Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FULINO	217131	25/12/2013	27/08/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9262/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3927/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 18/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC - VIỆT (VN)
Toà nhà Seaprodex, 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐỨC VIỆT (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DUC VIET *xúc xích* DV, hình	47141	02/06/2003	22/03/2022
2	DV ĐứcViệt, hình	125265	20/05/2009	09/11/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9263/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3928/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	01/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC - VIỆT (VN) Toà nhà Seaprodex, 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐỨC VIỆT (VN) Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DV, hình	39969	07/02/2002	28/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9264/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3929/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT ROY VIỆT NAM (VN)
Lô C4/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TÂN HƯNG PHÁT (VN)
C4/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ROY enjoy your time...	189838	21/08/2012	13/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9265/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3934/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 12/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NỮ HOÀNG HOÀN HẢO (VN)
64/3 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NANO TECHCO (VN)
149/30 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WHITE PERFECT ALL THE BEST FOR SKIN, hình	263804	07/06/2016	21/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9266/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3935/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐÔNG Y TÙNG LỘC (VN)
95 phố Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC TÙNG LỘC II (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ĐÔNG Y TÙNG LỘC, chữ Hán và hình	2852	31/05/1991	29/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9267/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3936/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 29/10/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THIÊN ĐỒNG AN (VN)
Lô C20A, đường số 9, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CHEN - CHUN - LIANG (TW)
No 277, Datong Road, Taoyuan City, Taibei, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CUTTING WHEEL, chữ Hán và hình	218775	20/01/2014	27/09/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9268/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3937/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 29/10/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THIÊN ĐỒNG AN (VN)
Lô C20A, đường số 9, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CHEN - CHUN - LIANG (TW)
No 277, Datong Road, Taoyuan City, Taibei, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CUTTING WHEEL, chữ Hán và hình	230024	15/08/2014	27/09/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9269/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3938/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG CÁO ĐÔNG HƯNG (VN) 592-594-596 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ QUỐC TẾ VISMAY (VN) Số 5-7 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	QQE, hình	220862	05/03/2014	16/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9270/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3939/QĐ-SHTT, ngày 26 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM TUẤN DŨNG (VN) 124 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	TRẦN VĂN THÀNH (VN) Đội 12, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây để ÔNG TRẦN VĂN THÀNH là chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	5 LAW FIRM Đẳng cấp xứng tầm CÔNG TY LUẬT NĂM SAO FIVE STARS LAW FIRM, hình	211722	06/09/2013	27/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9271/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3982/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/08/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DONGBU HITEK CO., LTD (KR) Dongbu Financial Center, 891-10, Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea. (*Trước ở:* 19F Dongbu Financial Center, 891-10, Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea.)
Bên được chuyển nhượng:	DONGBU FARM HANNONG CO., LTD. (KR) Dongbu Financial Center, 432, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PYZERO	134551	07/10/2009	19/06/2018

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9272/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3983/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/08/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DONGBU HITEK CO, LTD (KR) Dongbu Financial Center, 891-10 Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea. (*Trước là:* DONGBU HANNONG CHEMICAL CO., LTD. (KR) 19F., Dongbu Financial Center Bldg., 891-10, Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Korea.)
Bên được chuyển nhượng:	DONGBU FARM HANNONG CO., LTD. (KR) Dongbu Financial Center, 432, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãnh hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HANARO	90064	08/10/2007	28/07/2025

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9273/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3984/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ THIÊN HƯƠNG (VN) Số 1525/27/17 đường 3 tháng 2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH THIÊN HƯƠNG (VN) F8/10B ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HẠT BÍ RANG MINH QUANG Vạn Sự Như ý An Khang Thịnh Vượng, hình	218321	13/01/2014	12/04/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9274/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3985/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO SƯƠNG (VN) 38/8 Phan Văn Trị, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ QUẢNG CÁO SƯƠNG (VN) 2/13 Cao Thắng, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GG SUONGGROUP MAKE IT WONDER, hình	110857	09/10/2008	01/03/2026
2	Chuồn chuồn ớt, hình	225678	05/06/2014	01/03/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9275/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3986/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: BATA BRANDS S.À.R.L., LUXEMBOURG, SUCCURSALE DE LAUSANNE (CH)
Avenue de Rhodanie 70, 1007 Lausanne, Switzerland.

Bên được chuyển nhượng: BATA BRANDS SA (CH)
Avenue de Rhodanie 70, 1007 Lausanne, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NORTH STAR	2703	04/05/1991	02/03/2021
2	SANDAK	2704	04/05/1991	02/03/2021
3	INDUSTRIALS	2705	04/05/1991	02/03/2021
4	BUBBLEGUMMERS	2706	04/05/1991	02/03/2021
5	WEINBRENNER	28348	05/10/1998	14/05/2017
6	Hình	82886	07/06/2007	19/07/2026

Giá chuyển nhượng: 10 EUR (mười Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9276/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3987/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRẦN BÁ NGHIỆP (VN)
Xóm 1, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN LUẬN (VN)
Thửa đất số 08 tờ bản đồ 32, xóm 1, xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Trần Luận, hình	244539	07/05/2015	18/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9277/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3988/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BẢO NGỌC (VN)
41 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI PHÁT (VN)
208H Hùng Vương, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SAKURA	22451	30/09/1996	20/12/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9278/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3989/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH PHÁT (VN)
369 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP HOÀNG THỊNH PHÁT (VN)
375 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOMMY	92766	07/12/2007	21/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9279/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3990/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 23/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LABORATOIRE THERAMEX (MC)
6, Avenue Albert II, 98000 MONACO.

Bên được chuyển nhượng: TEVA PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL GMBH (CH)
Schlüsselstrasse 12, 8645 Jona, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ANTADYS	27681	28/07/1998	10/03/2017

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9280/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3991/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	01/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	LONELY PLANET GLOBAL, INC. (US) 1260 North West St, Wlison, Wyoming 83014, United States of America. (*Trước ở:* 230 Franklin Road, Building 2B, Franklin, Tennessee 37064, U.S.A.)
Bên được chuyển nhượng:	LONELY PLANET GLOBAL LIMITED (IE) Unit E Digital Court, Rainsford Street, Dublin 8, Ireland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	lonely planet, hình	31160	05/06/1999	25/03/2018
2	lonely planet, hình	57549	28/09/2004	14/07/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9281/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3992/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	21/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	THANE INTERNATIONAL, INC. (US)

2321 Rosecrans Avenue, Suite 4210 El Segundo, CA 90245-0916, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: THANE IP LIMITED (GB)
Craftwork Studios, 1st Floor, 1-3 Dufferin Street, London, UK EC1Y 8NA, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOBI	159590	11/03/2011	02/07/2019
2	TOBI	159591	11/03/2011	02/07/2019
3	ORBITREK	172502	26/09/2011	17/07/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9282/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3993/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 29/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: STIPOT TRADING CO., LTD. (TW)
8F., No.10, Ruicheng St., Kaohsiung, Taiwan.

Bên được chuyển nhượng: TIMELESS TRUTH TRADING CO., LTD. (TW)
No.177, Lainan St., Yancheng Dist., Kaohsiung City 803, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TST, hình	118238	20/01/2009	17/05/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9283/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3994/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	18/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	ĐÀO ANH TUẤN (VN) Số 21, phố Nguyễn Khắc Nhu, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH FNBCHAIN (VN) Số 59, phố Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MOO BEEF STEAK, hình	171200	07/09/2011	05/07/2020
2	MOO HOUSE CAFE · RESTAURANT, hình	233110	10/10/2014	20/03/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9284/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3995/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	22/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN) Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NAMAN (VN)
Tổ 53 Tân Trà, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NAMAN BEING . CONSCIOUSNESS . BLISS, hình	261361	22/04/2016	23/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9285/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3996/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 01/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LÊ MINH QUÂN (VN)
159M/14bis Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÊ MINH QUÂN (VN)
07 đường 50D, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BNC Vải Không Dệt NONWOVEN, hình	93140	17/12/2007	22/12/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9286/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3997/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 16/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: HSBC HOLDINGS PLC. (GB)
8 Canada Square, London E14 5HQ, United Kingdom.

Bên được chuyển nhượng: HSBC GROUP MANAGEMENT SERVICES LIMITED (GB)
8 Canada Square, London, E14 5HQ, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HEXAGON	8029	05/04/1993	26/09/2022
2	Hình	8030	05/04/1993	26/09/2022
3	HSBC	28200	25/09/1998	16/10/2016
4	THE WORLD'S LOCAL BANK	67028	03/10/2005	11/03/2022
5	HSBC DIRECT	101067	14/05/2008	08/03/2017
6	Hình	129400	13/07/2009	10/12/2017
7	Hình	132138	24/08/2009	10/12/2017
8	HSBC PREMIER, hình	140250	07/01/2010	29/10/2017
9	HSBC ADVANCE	157721	10/02/2011	06/10/2019
10	HSBC Ngân hàng toàn cầu am hiểu địa phương	163712	17/05/2011	10/02/2020
11	HSBC PREMIER	173500	11/10/2011	26/02/2020

Giá chuyển nhượng: £1 (một Bảng Anh).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9287/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3998/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUẢNG TUẤN (VN)
11/4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TIN HỌC & VIỄN THÔNG HC-TECH (VN)
TK 21/14 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TD	239794	02/02/2015	11/09/2023
2	AMPIX	239858	03/02/2015	25/09/2023
3	Huy Phát	241765	16/03/2015	11/09/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9288/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 3999/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 15/09/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MUL CHAND MALU (IN)
10/58 Kirti Nagar Industrial Area Ist Floor, New Delhi.- 110015 INDIA

Bên được chuyển nhượng: KAANE AMERICAN INTERNATIONAL TOBACCO COMPANY LIMITED (AE)
PO Box 61021, Jebel Ali Free Zone, Dubai, UAE

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Sir, hình	217262	26/12/2013	29/01/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9289/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4000/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 17/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: C.B. FLEET INVESTMENT CORPORATION (US)
103 Foulk Road, Suite 202, Wilmington, Delaware 19803, USA

Bên được chuyển nhượng: CASEN RECORDATI S.L. (ES)
Autovia de Logrono Km 13,3, 50180 UTEBO (Zaragoza), Spain

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHOSPHO-SODA	43631	07/10/2002	15/03/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9290/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4001/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 17/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: C.B. FLEET COMPANY, INCORPORATED (US)
4615 Murray Place, Lynchburg, Virginia 24502 USA

Bên được chuyển nhượng: CASEN RECORDATI S.L. (ES)
Autovia de Logrono Km 13,3, 50180 UTEBO (Zaragoza), Spain

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CITRAFLEET	205338	10/05/2013	01/08/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9291/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4002/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 22/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ THANH HIỀN (VN)
K86/2 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bên được chuyển nhượng: VÕ NGỌC SƠN (VN)
K86/2 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	@CADN	217130	25/12/2013	27/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9292/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4003/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH ĐỨC THỌ SANH (VN) Số 40 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC THỌ SANH (VN) Số 04 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ĐỨC THỌ SANH	13107	25/08/1994	11/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9293/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4004/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp cho đối tượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TIẾN CƯỜNG (VN) Số 41/3B đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT TRÀ TIẾN CƯỜNG (VN) Số 41/3B đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIẾN CƯỜNG	78903	25/01/2007	24/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9294/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4005/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	13/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG NHẬT (VN) 194 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	DIỆP CẨM NGA (VN) 194 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LADY White, hình	136893	11/11/2009	11/07/2018
2	Hình	142689	26/02/2010	15/08/2018
3	modlash, hình	152935	14/10/2010	24/06/2019
4	ReLax	162246	21/04/2011	15/05/2018
5	KINEPIN, chữ Hán và hình	193889	17/10/2012	13/09/2021
6	Hình	254667	19/11/2015	03/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9295/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4006/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	08/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MUA SẮM VĨNH HẰNG (VN) 728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở:* A27/7 quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MUA SẮM XƯƠNG THỊNH (VN) 728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	U-BODY, hình	196483	30/11/2012	28/09/2021
2	JACO	203371	08/04/2013	28/09/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9296/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4007/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	24/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	CONTINENTAL TYRE PJ MALAYSIA SDN BHD (MY) (*Trước là*: CONTINENTAL SIME TYRE PJ SDN BHD (MY)) No.4, Jalan Tandang 46050 Petaling Jaya Selangor Darul Ehsan, Malaysia.

Bên được chuyển nhượng: CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Vahrenwalder Str.9 30165 Hannover Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BestDrive, hình	109683	24/09/2008	11/04/2017
2	BestDrive, hình	125494	22/05/2009	11/04/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9297/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4008/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG LIGA (VN)
Phòng D8, số 96, phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH LẠC THIÊN VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngõ 548, ngách 49, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ARBALEST W/QUARBELS, hình	164018	20/05/2011	28/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9298/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4009/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	04/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	UNITED ARTISTS CORPORATION (US) 10250 Constellation Blvd., Los Angeles, California 90067-6241, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	METRO-GOLDWYN-MAYER STUDIOS INC. (US) 245 N. Beverly Drive, Beverly Hills, California 90210, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PINK PANTHER, hình	23641	15/01/1997	06/04/2026

Giá chuyển nhượng: 30 USD (ba mươi đô la Mỹ).

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3134/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4010/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 18/01/2016; Phụ lục bổ sung ký ngày 07/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 15 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục; Phụ lục bổ sung gồm 01 trang bằng tiếng Anh và 01 trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TNK (VN) Lầu 3, tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (VN) Lầu 28, toà nhà Bitexco Financial Tower, số 2 đường Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TNK CAPITAL PARTNERS" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 187481, cấp ngày 02/07/2012.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng chính đến ngày 25/05/2020.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3135/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4011/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li xăng quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.

Bên chuyển giao: NGUYỄN NHÂN HOÀN (VN)
Số 76, ngõ chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN HOÀ SƠN (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TƯƠNG ỚT Sạch Hoạn Thư Hương Sắc Tự Nhiên Vị Cay hậu, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 205508, cấp ngày 13/05/2013.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định này đến ngày 12/04/2022.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3136/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4012/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 08 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN (VN)
Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	11/03/2019
2	VINACOMIN	214958	11/11/2013	17/10/2022

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 11/03/2019.

Giá chuyển giao: 0,2% trên giá trị sản xuất của Bên nhận chuyển giao cho năm tài chính liền kề trước đó.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3137/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4013/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 09 trang, bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: TAIWAN SAKURA CORPORATION (TW)
No. 436, Sec. 4, Ya-Tan Rd., Ta-Ya, Taichung 42854, Taiwan.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÊKÔNG (VN)
781/C9 Lê Hồng Phong (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho sản phẩm như nêu tại Điều 1.1 của Hợp đồng.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	SAKURA, hình	34003	15/05/2000	11/02/2019
2	SAKURA, hình	39848	23/01/2002	19/09/2020

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017.

Giá chuyển giao: 22.300 USD (Hai mươi hai nghìn ba trăm đô la Mỹ) mỗi năm.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3138/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4014/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/12/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 63 Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HẠC ĐẠI LẢI (VN)
Thôn Đồng Dè, xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "FLAMINGO" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 73479, cấp ngày 06/07/2006.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 02/12/2024.

Giá chuyển giao: 30.000.000.000 VNĐ (Ba mươi tỷ đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3139/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4033/QĐ-SHTT, ngày 06 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 08 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: TẠP CHÍ THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Tiền Phong, số 15, phố Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TKV" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185247, cấp ngày 21/05/2012.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 11/03/2019.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3140/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4034/QĐ-SHTT, ngày 06 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 06/11/2015; Tuyên bố về thời hạn hợp đồng, về danh mục sản phẩm cho phép sử dụng trong hợp đồng và địa chỉ của bên nhận ký ngày 13/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 08 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục; Tuyên bố về thời hạn hợp đồng, về danh mục sản phẩm cho phép sử dụng trong hợp đồng và địa chỉ của bên nhận gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN (VN)
Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ như được nêu tại cột (5) tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Giới hạn quyền sử dụng (5)	Ngày hết hạn (6)
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	Các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 13, 14, 39 và 40 như nêu tại Tuyên bố ngày 13/09/2016	11/03/2019
2	V VINACOMIN, hình	183600	23/04/2012	Toàn bộ sản phẩm và dịch vụ được bảo hộ	16/06/2021
3	VINACOMIN	214958	11/11/2013	Toàn bộ sản phẩm và dịch vụ được bảo hộ	17/10/2022

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày 01/01/2015.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3141/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4035/QĐ-SHTT, ngày 06 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 06/11/2015; Tuyên bố về danh mục sản phẩm cho phép sử dụng kèm theo Hợp đồng ký ngày 13/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 08 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục; Tuyên bố về danh mục sản phẩm cho phép sử dụng kèm theo Hợp đồng gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN) Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV — CTCP (VN) Số 1, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ như được nêu tại cột (5) tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Giới hạn quyền sử dụng (5)	Ngày hết hạn (6)
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	Các dịch vụ thuộc nhóm 39, 40 như nêu tại Tuyên bố ngày 13/09/2016	11/03/2019
2	V VINACOMIN, hình	183600	23/04/2012	Toàn bộ sản phẩm và dịch vụ được bảo hộ	16/06/2021
3	VINACOMIN	214958	11/11/2013	Toàn bộ sản phẩm và dịch vụ được bảo hộ	17/10/2022

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 11/03/2019.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3142/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4036/QĐ-SHTT, ngày 06 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 06/11/2015; Tuyên bố về sản phẩm dịch vụ cho phép sử dụng theo Hợp đồng ký ngày 13/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 08 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục; Tuyên bố về sản phẩm dịch vụ cho phép sử dụng theo Hợp đồng gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN) Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HÒN GAI - VINACOMIN (VN) Số 108 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ như được nêu tại cột (5) tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Giới hạn quyền sử dụng (5)	Ngày hết hạn (6)
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	Các dịch vụ thuộc các nhóm 39, 40, 43 và 44 như nêu tại Tuyên bố ngày 13/09/2016	11/03/2019
2	VINACOMIN	214958	11/11/2013	Toàn bộ sản phẩm và dịch vụ được bảo hộ	17/10/2022

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định này đến ngày 11/03/2019.

Giá chuyển giao: 1% trên giá trị sản xuất của Bên nhận chuyển giao cho năm tài chính liền kề trước đó.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3143/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4037/QĐ-SHTT, ngày 06 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN PHƯỚC THẠNH (VN) Lô D05, khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NANOCO (VN) Lô A CN 22 - 03, KCN Ninh Thuỷ, phường Ninh Thuỷ, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "Nano" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 225492, cấp ngày 04/06/2014.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định này đến ngày 20/05/2019.

Giá chuyển giao: 10.000.000 VNĐ (Mười triệu đồng) cho mỗi năm.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3144/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4038/QĐ-SHTT, ngày 06 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (VN) Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP (ABIC) (VN) Tầng 6, toà nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "Hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 60123, cấp ngày 31/01/2005.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển giao: 12.000.000 VNĐ (Mười hai triệu đồng)/ năm.

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

a - Đính chính Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền sáng chế số 15530 cấp ngày 24/05/2016

Nội dung đính chính: Hình vẽ

Đúng là:

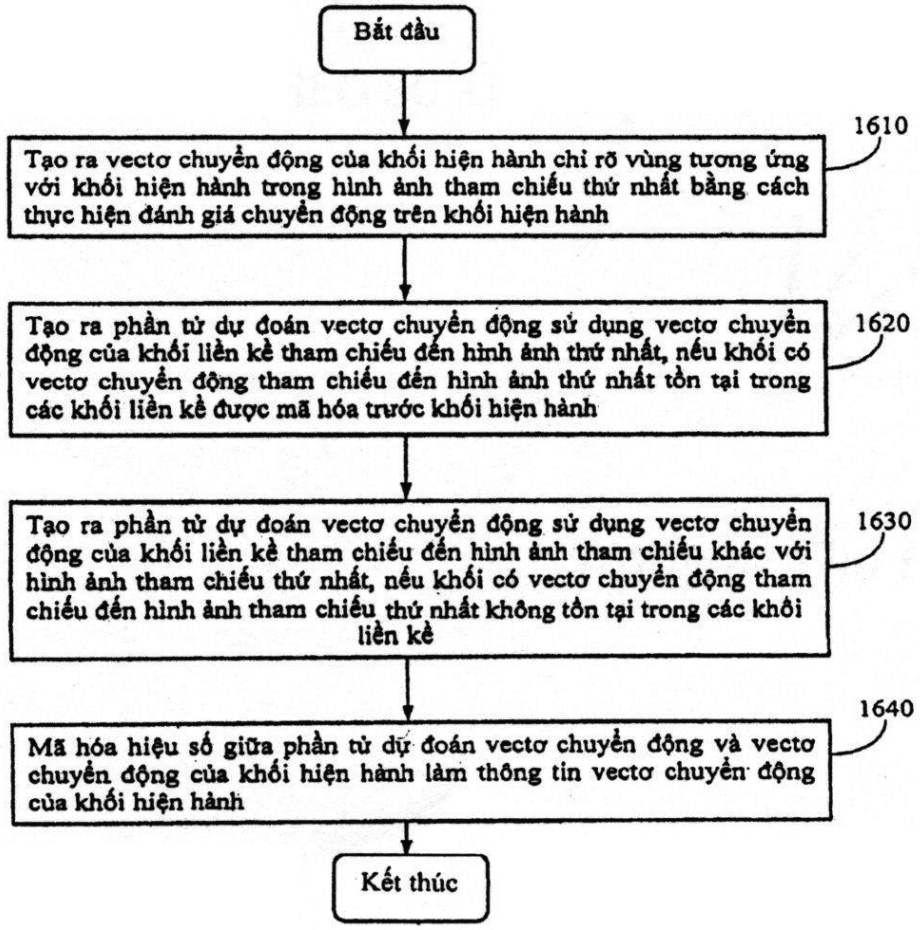

Bằng độc quyền sáng chế số 15663 cấp ngày 06/07/2016

Nội dung đính chính: Hình vẽ

Đúng là:

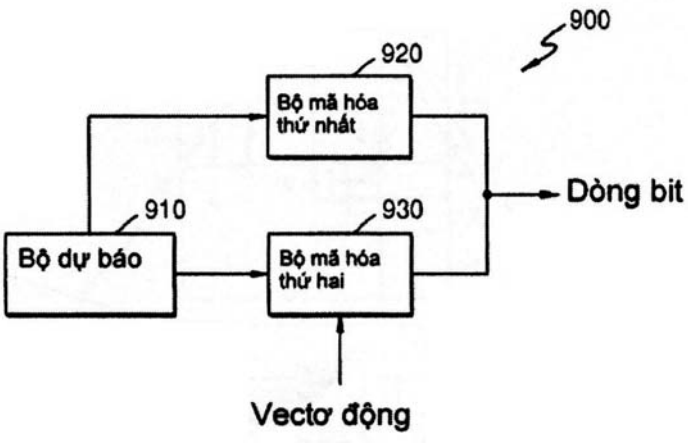

Bằng độc quyền sáng chế số 15867 cấp ngày 22/08/2016

Nội dung đính chính: Tên chủ văn bằng

Đúng là: DOOSAN LENTJES GMBH (DE)

---

b - Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GCN ĐKNH số 89827 cấp ngày 03/10/2007

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là: Số 169 Hùng Vương, phường Châu II, quận HảI Châu, thành phố Đà Nẵng

---

GCN ĐKNH số 216262 cấp ngày 10/12/2013

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là: Verenikis 2, Egkomi, P.C. 2413 Nicosia, Cyprus

GCN ĐKNH số 217976 cấp ngày 08/01/2014

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là: Công ty TNHH đào tạo thương mại điện tử Thăng Long (VN)

GCN ĐKNH số 250978 cấp ngày 10/09/2015

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 35 Dòng 8 từ dưới lên quạt bẹt cầm tay,…dây đeo quần,..	quạt bẹt cầm tay, quat gấp cầm tay,dây đeo quần…

GCN ĐKNH số 252002 cấp ngày 29/09/2015

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 1: Dòng 33 chế phẩm dược*:* muối để bảo quản… Dòng 40 văn phòng hoặc hộ gia *đmh*	chế phẩm dược: muối để bảo quản… văn phòng hoặc hộ gia đình

---

GCN ĐKNH số 263387 cấp ngày 01/06/2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Mã nước	(VN)	(SG)

Số GCN ĐK NH: 264139 cấp ngày: 13/06/2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	NBA Properties, lnc. (US)	NBA Properties, Inc.(US)

Số GCN ĐK NH: 264159 cấp ngày: 14/06/2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Chủ GCN	NATURE'S BOUNTY, LNC. (US)	NATURE'S BOUNTY, INC. (US)

Số GCN ĐK NH: 264752 cấp ngày: 23/06/2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	Số 8 ngõ 443 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hồ Chí Minh	Số 8 ngõ 443 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Số GCN ĐK NH: 266848 Ngày cấp: 15/08/2016

Nội dung đính chính	**Sai**	**Đúng**
Tên và địa chỉ chủ GCN	1.Nguyễn Huỳnh Điệp Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	1.Nguyễn Huỳnh Điệp Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội 2.Nguyễn Hữu Thắng Thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

c - Đính chính gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: GHLX-2006-00013 Nộp ngày: 25/02/2016

Quyết định về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1573/QĐ-SHTT, ngày 20/04/2016

Số Giấy chứng nhận ĐKHĐSD: 2980/ĐKHĐSD Cấp ngày: 25/01/2016

Nội dung đính chính:

Đúng là: Gia hạn thời hạn chuyển giao của các nhãn hiệu "DAYS HOTEL", "DAY SUITES" và "DAYS INN" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24448, 24450 và

24452 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2980/ĐKHĐSD, cấp ngày 25/01/2016 đến ngày 22/05/2026.

Số Giấy chứng nhận ĐKHĐSD: 2154/ĐKHĐSD Cấp ngày: 31/05/2011

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1122/QĐ-SHTT

Số đơn: LX4-2011-00029 Nộp ngày 21/03/2011

Nội dung đính chính: Địa chỉ đúng của bên nhận chuyển nhượng

Đúng là: Level 18, Menara Boustead Penang, 39, Jalan Sultan Ahmad Shah, 10050 Penang, Malaysia

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 04. 38583069
Fax: 04. 38588449